

Cô Phương Bất Tự Thường

Contents

Cô Phương Bất Tự Thường	2
1. Q.1 - Chương 1	2
2. Q.1 - Chương 2	15
3. Q.1 - Chương 3	21
4. Q.1 - Chương 4	28
5. Q.1 - Chương 5	34
6. Q.1 - Chương 6	38
7. Q.1 - Chương 7	45
8. Q.1 - Chương 8	52
9. Q.1 - Chương 9	56
10. Q.1 - Chương 10	69
11. Q.1 - Chương 11	75
12. Q.1 - Chương 12	82
13. Q.1 - Chương 13	88
14. Q.1 - Chương 14	93
15. Q.1 - Chương 15	101
16. Q.1 - Chương 16	108
17. Q.1 - Chương 17	116
18. Q.1 - Chương 18	122
19. Q.1 - Chương 19	127
20. Q.1 - Chương 20	135
21. Q.1 - Chương 21	143
22. Q.1 - Chương 22	158
23. Q.1 - Chương 23	173
24. Q.1 - Chương 24	183
25. Q.1 - Chương 25	190
26. Q.1 - Chương 26	197
27. Q.1 - Chương 27	203
28. Q.1 - Chương 28	211
29. Q.1 - Chương 29: Chương 29	222
30. Q.1 - Chương 30	231
31. Q.1 - Chương 31	239
32. Q.1 - Chương 32: Chương 32	246
33. Q.1 - Chương 33	254
34. Q.2 - Chương 34: Chương 34	263
35. Q.2 - Chương 35	272
36. Q.2 - Chương 36	282
37. Q.2 - Chương 37	286
38. Q.2 - Chương 38	297
39. Q.2 - Chương 39	304
40. Q.2 - Chương 40	311
41. Q.2 - Chương 41	319

42. Q.2 - Chương 42: Chương 42	326
43. Q.2 - Chương 43	335
44. Q.2 - Chương 44	343
45. Q.2 - Chương 45: Chương 45	351
46. Q.2 - Chương 46	360
47. Q.2 - Chương 47	365
48. Q.2 - Chương 48	372
49. Q.2 - Chương 49	380
50. Q.2 - Chương 50	385
51. Q.2 - Chương 51	394
52. Q.2 - Chương 52	401
53. Q.2 - Chương 53	407
54. Q.2 - Chương 54: Chương 54	417
55. Q.2 - Chương 55	426
56. Q.2 - Chương 56	432
57. Q.2 - Chương 57	439
58. Q.2 - Chương 58	444
59. Q.2 - Chương 59	458
60. Q.2 - Chương 60	463
61. Q.2 - Chương 61	472
62. Q.2 - Chương 62	486
63. Q.2 - Chương 63	493
64. Q.2 - Chương 64	502
65. Q.2 - Chương 65	507
66. Q.2 - Chương 66: Phần Kết	519
67. Q.2 - Chương 67: Ngoại Truyện: Bầy Tình	521

Cô Phương Bất Tự Thương



Giới thiệu

Nàng là thị nữ nổi danh của vương phủ Kính An ở Quy Lạc quốc. Vốn thông minh, có tài dụng binh

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/co-phuong-bat-tu-thuong>

1. Q.1 - Chương 1

Đại nghiệp đang ngày càng hưng thịnh.

Có thái bình, mới có thịnh vượng. Nhớ lại mấy năm về trước tứ quốc phân tranh, khắp thiên hạ dân chúng lầm than. Nếu không phải nhờ đường kim Hoàng thượng, tức danh tướng Sở Bắc Tiệp kiên quyết xuống

núi đẹp loạn, thống nhất thiên hạ, thì ai biết được còn phải mất bao nhiêu năm nữa mới có được cảnh phố thị phồn hoa, yên ổn ngày hôm nay?

Bàn tay thon nhỏ vén tấm rèm xe ngựa lên, cả quang cảnh náo nhiệt nơi con phố như ùa vào trong xe, tiếng rao bán hàng, tiếng cười đùa, tiếng trả giá của các bà, các cô... huyền ảo vô cùng. Đôi mắt thông tuệ sáng lấp lánh, chăm chú nhìn thế giới bên ngoài, rồi lại rụt rè nép vào trong.

Xe ngựa được nạm vàng phôi bạc, xa hoa lộ liễu, ngay cả hàm thiếc của ngựa cũng toàn bằng bạc. Trước sau có tất cả mười tám hộ vệ cưỡi ngựa, lặng lẽ đi giữa phố phường náo nhiệt và thịnh vượng.

Trên xe, một nam một nữ đều không phải những quý nhân bình thường. Cô gái đang độ nubile hoa hén nở, sắc hồng tươi tắn tựa cánh đào, đôi môi chưa tô son đã thắm, khí chất tôn quý từ trong cốt cách, ai nhìn cũng phải ngưỡng mộ.

Nàng là công chúa của tộc Duy Hạo từ phương xa tới, tên gọi Dẫn La, từ nhỏ đã là tiểu mỹ nữ nổi tiếng nhất tộc, thông minh đáng yêu, là viên minh châu trong tay Tộc trưởng. Ngồi bên cạnh là ca ca của nàng, Dẫn Nghi. Hai huynh muội đường xa lận độn, mang theo bao ngọc ngà châu báu tới vùng đất lạ lẫm này, vì một việc đại sự có liên quan đến tương lai của cả tộc Duy Hạo.

“Muội muội đang nghĩ gì thế?”, Dẫn Nghi hỏi.

Dẫn La trầm tư hồi lâu, rồi đáp: “Muội đang nghĩ, không biết vị hoàng đế Đình quốc đó trông thế nào? Những câu chuyện về ông ấy đã lưu truyền khắp thiên hạ bao năm nay. Đến giờ, chắc ông ấy đã là một lão nhân rồi”.

Dẫn Nghi bật cười, nói: “Muội muội nghĩ đi đâu thế? Vị hoàng đế này từ thuở thiếu thời đã là mãnh tướng lừng danh. Mười lăm tuổi, ông ấy dẫn quân bảo vệ Đông Lâm quốc, chinh chiến bao trận, khiến tướng địch vừa nghe tên đã hoảng sợ, nhưng sau đó chẳng hiểu vì lý do gì mà lại ẩn cư nơi núi rừng, không màng thế sự. Chỉ đến khi tứ quốc đại loạn, thiên hạ rơi vào cảnh diệt vong, ông ấy mới xuống núi bình định thiên hạ, lập nên Đại Đình quốc, hiển hách lẫy lừng. Đại Đình quốc tới nay mới thành lập được sáu năm. Tính ra năm nay ông ấy cũng chỉ hơn ba mươi một chút, đương độ tuổi sung mãn nhất của nam nhân”.

Nghe ca ca nói, Dẫn La không phản ứng gì, khẽ vén một góc rèm lên, ngó ra ngoài xem xét, rồi bất ngờ cất tiếng: “Dừng xe!”.

“Sao thế?”

“Dừng xe!”

Dẫn Nghi vô cùng ngạc nhiên, cao giọng bảo phu xe dừng ngựa, nhanh chóng xích lại bên Dẫn La, hỏi: “Sao thế?”, rồi nhìn theo ánh mắt nàng ra ngoài.

Bên đường là một tửu lâu ba tầng, sảnh đường rộng lớn, trên ngọn cờ cạnh cửa viết dòng chữ: “Chuyên thuật chuyện bản triều, bắt kẻ người qua lại”. Một vị tiên sinh với dáng điệu thuyết thư^[1] đang ngồi gật gù đắc ý ngoài cửa, đám đông hiếu kỳ vây quanh. Hóa ra, hôm nay tửu lâu khai trương nên chủ tiệm ời thuyết thư tiên sinh đến để thu hút khách, thêm phần náo nhiệt.

[1] Thuyết thư là cách gọi khác của nghệ thuật hát nói Trung Quốc, bao gồm các thể loại như bình sách, bình thoại, đàn từ v.v... Người thuyết thư là người biểu diễn các tiết mục hát nói trước đám đông.

“Đánh xe ngựa vào bên đường, đỗ gần một chút.”

“Muội...”

“Không sao đâu, vẫn sớm mà”, Dẫn La mỉm cười.

Nhìn nụ cười ngọt ngào của muội muội, Dẫn Nghi không muốn làm nàng cụt hứng, đành lệnh cho thị vệ đi theo đứng đợi hai bên đường, sau đó đỡ xe ngựa sát cửa tửu lâu, còn dặn phu xe mang cho chủ quán ít tiền thưởng, bảo thuyết thư tiên sinh nói lớn một chút, để người ngồi trong xe cũng có thể nghe được.

Câu chuyện đang vào hồi gay cấn.

“Đương kim Hoàng thượng nghe thuộc hạ cũ đưa thư đến, thuật lại tình hình tứ quốc hỗn loạn, dù liên tục chau mày, nhưng vẫn không thay đổi ý định, người nói với thuộc hạ: ‘Ta đã không còn quan tâm đến những chuyện này, các người có nói thể nào cũng vô ích. Thiên hạ bao nhiêu anh hùng, bình định tứ quốc, hà tất phải là ta?’. Ý rằng, người sẽ không chịu xuống núi.”

Câu chuyện đến đây, những người nghe đang háo hức đều xị mặt xuống, đầu đó vang lên tiếng thở dài, có người la lớn: “Sao Hoàng thượng của chúng ta vẫn chưa chịu xuống núi? Thiên hạ đã loạn thế rồi”.

“Ông cuống cái gì chứ, nếu Hoàng thượng không xuống núi, chúng ta sao có được thái bình ngày hôm nay?”, thuyết thư tiên sinh cười khà khà, nhấp ngụm trà cho trơn giọng, sắc mặt nghiêm trang trở lại, “Thuộc hạ đó nghe vậy thì cuống lên. Giờ là lúc nào rồi mà Vương gia vẫn chẳng chịu ra tay? Nhưng mà, đúng là cái khó ló cái khôn, thuộc hạ này đã nghĩ ra một cách hay, liền nói với Hoàng thượng của chúng ta rằng: ‘Anh hùng trong thiên hạ tuy nhiều, nhưng chỉ có mình người mới cứu được Bạch cô nương. Nay Bạch cô nương đang trong cảnh nguy nan, nếu Vương gia không đi, e là Hoàng hậu nương nương tương lai của chúng ta sẽ gặp chuyện không hay rồi’. Vừa nghe thế, mặt Hoàng thượng liền biến sắc, trừng mắt quát: ‘Kẻ nào dám làm tổn hại đến Hoàng hậu của trẫm, trẫm giết kẻ đó!’”.

Thuyết thư tiên sinh mắt trợn trừng, biểu cảm giống y như thật, khiến những người ngồi nghe cũng phải nổi da gà, duy chỉ có một kẻ không thức thời, lên tiếng cười nhạo: “Thuyết thư, người nói dóc mà chẳng biết đường. Lúc đó còn chưa có Đại Đình quốc thì thuộc hạ kia sao biết được Bạch cô nương sau này sẽ trở thành Hoàng hậu nương nương?”.

“Ha ha, người chưa mở miệng, người ta còn không biết người thiếu hiểu biết, mở miệng ra rồi, thật chứng tỏ mình là kẻ không biết gì.” Thuyết thư tiên sinh nghiêm túc, “Lại nói đến Bạch cô nương. Người này lai lịch bất phàm. Nàng lớn lên trong vương phủ Kính An của Quy Lạc quốc, từ nhỏ đã hát hay múa giỏi. Đứng nói thì nữ tử biết đàn ca, ngay cả hai việc văn võ vốn chỉ của nam nhân, cũng ít ai theo kịp nàng. Có thầy tướng xem cho Bạch cô nương, nói, ‘Người này là tiên nữ hạ phàm, để phò trợ chủ nhân thiên hạ’. Quy Lạc vương biết chuyện, hạ chỉ đòi lấy nàng. Nào ngờ vừa gặp Quy Lạc vương, Bạch cô nương đã nói: ‘Ông không đủ tư cách lấy ta, ta chỉ gả cho chủ nhân thực sự của thiên hạ thôi’. Sau đó, quả nhiên nàng đã chọn Hoàng thượng của chúng ta. Ha ha, các vị nói xem, nhân quan này có lợi hại không?”.

Dẫn Nghi ngồi trong xe nghe, cười bảo: “Đúng là xằng bậy. Nói như thế, người đàn bà ấy không gì là không biết, không gì là không thể, vậy thì khác gì yêu quái?”.

Dẫn La khẽ mỉm cười, chẳng đáp lời, tiếp tục lắng nghe.

©ST.E.NT

Có người cung kính hỏi: “Tiên sinh, ông nói Hoàng hậu nương nương của chúng ta là tiên nữ hạ phàm, thế thì Hoàng hậu chắc chắn là một đại mỹ nhân ư?”.

“Tất nhiên rồi, Bạch cô nương dung mạo tươi như hoa, giọng nói thánh thót tựa vàng anh, đẹp đến không ai sánh kịp, thực là một trang tuyệt thế giai nhân!”, thuyết thư tiên sinh ngưỡng mộ cảm thán, “Ban đầu, Hoàng thượng của chúng ta cũng sống giữa trăm hoa, chỉ sau khi gặp Hoàng hậu nương nương, người mới quên hết những mỹ nhân còn lại. Từ đó trở đi, trong mắt người chỉ có mình Hoàng hậu nương nương mà thôi”.

“Không đúng rồi!”, một lão nhân nheo mắt tỏ vẻ nghi ngờ, “Sao ta nghe nói, năm đó Hoàng hậu nương nương và Hoàng thượng đã từng giao chiến ở Bắc Mạc quốc? Rõ ràng thuyết thư tiên sinh họ Trương đã nói thế mà”. Mấy người bên cạnh lão nhân hẳn cũng nghe được đoạn này, ai nấy đều gật gù đồng ý.

“Nhảm nhí!”, thuyết thư tiên sinh nổi trận lôi đình: “Hoàng thượng và Hoàng hậu nương nương là một cặp ân ái ái ái, làm gì có chuyện đối đầu nơi sa trường? Đừng nghe cái tên họ Trương kia nói càn”.

Tiếng tranh luận vang khắp tử lâu. Phía xe ngựa, rèm lại lặng lẽ buông xuống.

“Chẳng có gì đáng nghe cả, đi thôi.”

Ngựa chậm chậm cất bước.

Chỉ mấy khắc sau, xe ngựa đã ra khỏi thành trấn. Phía xa xa là con đường đất vàng mới đắp, hai bên cây cối xanh mướt, cơ hồ nhìn mãi cũng không thấy được cuối con đường.

Như nhìn ra nỗi ưu tư của tiểu muội, do dự hồi lâu, Dẫn Nghi nói: “Muội muội đừng nghe thuyết thư tiên sinh đó nói bậy, lấy đầu ra tiên nữ chứ. Hoàng hậu dù có xinh đẹp như hoa, cũng không thể sánh bằng muội. Mà cứ cho là đẹp hơn muội đi nữa, thì cũng làm sao, năm tháng qua đi, sao bì được với vẻ trẻ trung đáng yêu của muội? Lần này muội vào cung, theo ta thì trái tim của Hoàng đế nhất định sẽ thuộc về muội”.

Đôi mắt đẹp của Dẫn La chợt sáng lên, quét qua Dẫn Nghi một cái. Dẫn Nghi tự cảm thấy mình nói có lý, đầu biết Dẫn La lại liếc xéo mình như thế. Chỉ cảm thấy có gì đó vừa xẹt qua người, chàng giật mình im lặng.

“Đại Đình quốc thật sự quá lớn mạnh. Từ khi thống nhất tứ quốc, Đại Đình quốc binh hùng tướng mạnh, tộc Duy Hạo chúng ta tuy ở phương xa, nhưng cũng ngầm cảm thấy bị đe dọa. Phụ thân nói đúng, e rằng cầu thân chính là cách duy nhất để giữ được tương lai yên ổn của tộc chúng ta”, Dẫn La thăm thở dài, cười khỏ, “Dẫn La muội chỉ lo, chưa chắc sắc đẹp đã dụ nổi vị hoàng đế ấy. Nếu thật như vậy, thì chuyến đi lần này của Dẫn La quả là vô ích”.

Như chợt nghĩ ra điều gì, khuôn mặt càng lộ vẻ trầm tư, nàng chau mày lẩm nhẩm: “Đại Đình quốc... Đại Đình? Khuê danh của Hoàng hậu nương nương, không phải là ‘Sinh Đình’ sao?”.

Dẫn Nghi bỗng cảm thấy bất an, cố cười an ủi: “Muội muội đừng coi nhẹ bản thân như vậy. Ta thấy trong thiên hạ này chẳng nam nhân nào có thể làm ngơ trước nhan sắc của muội. Hoàng đế chẳng qua cũng chỉ là nam nhân, Hoàng hậu lại sắp ba mươi rồi. Là phu thê với nhau đã nhiều năm, chắc hẳn cũng đến lúc Hoàng đế thấy mệt mỏi rồi. Đây chính là thời điểm Hoàng đế muốn tìm niềm vui mới. Chỉ cần muội muội biết toan tính một chút, thì sợ gì...”.

“Huynh đừng nói nữa”, Dẫn La quay lại, “Rốt cuộc nên hành sự thế nào, đợi đến khi gặp được Hoàng hậu nương nương thâm sâu khó đoán kia, muội sẽ tự có chủ ý của mình”.

Không khí như đóng băng, chỉ còn tiếng vó ngựa gõ lộp cộp trên đường.

Ngoài cửa sổ, thảo nguyên bất tận, mênh mang không thấy bờ, cũng chính là đích đến của chuyến đi này, chuyến đi tới kinh đô Đại Đình quốc.

Duy Hạo là một ngoại tộc[2] xa xôi khá có tiếng tăm. Trong tộc, nam nhân thượng võ, võ nghệ tinh thông, sức khỏe hơn người, nữ nhân xinh đẹp mảnh mai. Đây hẳn là vùng đất của anh hùng và mỹ nữ. Cũng bởi truyền thống oai hùng, trước nay chưa từng e sợ ai, nên tộc này hiếm khi bị nước ngoài xâm chiếm cướp bóc. Trải qua bao đời, tộc cũng tích lũy được khá nhiều ngọc ngà châu báu.

[2] Người Hán coi tất cả những dân tộc khác là ngoại tộc.

Nếu không phải vì Đại Đình quốc quá lớn mạnh, lại có vị Hoàng đế trẻ tuổi anh minh khiến tộc trưởng cũng sinh lòng lo sợ, thì tộc Duy Hạo quyết không làm cái việc xưa nay chưa từng có trong lịch sử là dâng tặng mỹ nhân và châu báu của mình.

Cuối ngày hôm sau, qua bao ngày lặn lội đường xa, dặm trường vất vả, cuối cùng đoàn xe chở châu báu và mỹ nhân cũng đến được kinh đô của Đại Đình quốc.

Đón tiếp họ, chính là người được Hoàng đế tin nhiệm nhất, Khoa hổ đại tướng quân, Sở Mạc Nhiên.

Mạc Nhiên cười ngựa dẫn đầu, đưa đoàn xe đến trước vương cung nguy nga tráng lệ. Tướng quân xuống ngựa, đến bên xe, cất giọng sang sảng: “Mời Công chúa xuống xe. Hoàng thượng có chỉ, Công chúa hãy cùng ta vào cung yết kiến Hoàng hậu nương nương trước đã”.

Dẫn La và Dẫn Nghi đang ở trong xe, nghe thế đều ngẩn người, bắt giác nhìn nhau.

Dẫn Nghi ngạc nhiên, nói: “Chúng ta đường xa đến đây, đã giương cờ cầu thân, sao Hoàng đế không gặp chúng ta, mà lại là Hoàng hậu? Không lẽ muội mới đến, Hoàng hậu đã phải ra oai phủ đầu?”, khuôn mặt chàng mang vài phần tức giận.

“Người đàn bà đứng đầu hậu cung lại chỉ biết ra oai phủ đầu như thế, Dẫn La hà tất phải sợ?”, Dẫn La nở nụ cười xán lạn.

Dẫn Nghi vì câu nói này mà có thêm lòng tin: “Muội muội tốt, chỉ cần dựa vào dáng vẻ này, đệ nhất công chúa của tộc Duy Hạo chúng ta nhất định sẽ không thiệt thòi”. Sau đó chàng dìu Dẫn La, đang khoác trên mình phục sức long trọng nhất của tộc Duy Hạo, nhẹ nhàng xuống xe.

Mạc Nhiên vội ngăn lại: “Hoàng hậu nương nương chỉ triệu kiến Công chúa điện hạ thôi, mời Vương tử đi lối này”.

Dẫn Nghi bắt mắt nhìn Mạc Nhiên, đang định phản đối, Dẫn La đã dịu dàng bảo: “Huynh không cần bận tâm, sớm muộn gì muội cũng phải ở trong cung một mình”.

“Muội hãy nhớ rằng, không ai sánh được với sắc đẹp của muội, không ai xứng đáng được Hoàng thượng sủng ái hơn muội”, Dẫn Nghi nắm chặt tay nàng, khẽ nói.

Dẫn La nhìn sâu vào mắt ca ca, gật đầu: “Dẫn La nhớ rồi”.

Gót sen nhẹ bước theo sau người dẫn đường, từng bước, từng bước qua lớp lớp những cánh cửa trong nội cung.

Dẫn Nghi đã đợi ba ngày ở tân quán, nơi chuyên tiếp đón các quý nhân ngoại tộc.

Ba ngày nay vẫn không có tin tức gì của Dẫn La. Rốt cuộc muội muội đang ở đâu? Có được Hoàng đế sủng ái không? Có khiến Hoàng đế vui lòng không? Có đấu lại được với thế lực của Hoàng hậu không?

Chẳng hề có bất cứ tin tức nào.

Hoàng đế trịnh trọng triệu kiến Dẫn Nghi. Nhận lấy thư và bao ngọc ngà châu báu của tộc trưởng Duy Hạo gửi đến, người cũng tặng lại không ít lễ vật.

Hoàng đế tuổi trẻ uy vũ, quyền quý cao sang, không hề giống với một người đã ba mươi tuổi.

Dẫn Nghi thay phụ thân bày tỏ nguyện vọng mong Đại Đình quốc và tộc Duy Hạo có thể chung sống hòa bình. Hoàng đế cười hào sảng: “Bách tính đã chịu nổi khổ chiến loạn đủ rồi, trăm sẽ không vô cớ khởi binh”, còn bổ sung: “Hoàng hậu cũng không thích chiến tranh”. Nhắc đến Hoàng hậu, khuôn mặt anh tuấn của vị đế vương thoáng vẻ dịu dàng không hề che giấu.

Trong lòng Dẫn Nghi bỗng cảm thấy không ổn, liền nhân cơ hội hỏi thăm về muội muội đã được Hoàng hậu triệu kiến của mình.

“Công chúa?”, Hoàng đế nói, “Hoàng hậu ở trong cung luôn cảm thấy buồn, cứ để Công chúa ở đó bầu bạn với Hoàng hậu thêm mấy ngày cũng tốt”.

Đứng trước vị hoàng đế thâm trầm khó đoán, Dẫn Nghi không hỏi được câu nào.

Hôm đó, Hoàng đế rất có hứng trò chuyện. Người nói hết chuyện thời thế, vấn đề binh lực, biên giới quốc gia, bách nghiệp, lại đến chuyện năm nay mùa màng bội thu, rồi cả những việc của gia quyền các đại thần trong triều ở kinh thành. Từ việc nhỏ mà cân nhắc dần đo sang chuyện lớn, thuận miệng lại ban hành thêm mấy đạo thánh chỉ, sau đó mỉm cười với Dẫn Nghi: “Vương tử cảm thấy thế nào?”.

Dẫn Nghi lùi một bước, cúi đầu.

Chàng đã hiểu vì sao người đàn ông này có thể khiến tướng địch kinh hồn bạt vía. Mạnh mẽ quyết đoán đến thế, đôi mắt sắc bén như nhìn thấu tâm tư người khác đến thế, sức mạnh ấy có thể tiêu diệt mọi kẻ thù, dù lớn mạnh đến đâu.

Sau khi cáo lui, rời khỏi đại điện, Dẫn Nghi ngưỡng mộ nói với thị vệ dẫn đường: “Đại Đình quốc có vị hoàng đế thông tuệ như vậy, theo ta thì không ai trong thiên hạ có thể đoán được tâm tư của người”.

Nghe thế, thị vệ liền cười, quay lại bảo: “Điều này thì Vương tử nói sai rồi. Vẫn có người đoán được tâm tư của Hoàng thượng, hơn nữa còn luôn đúng, không sai một li”.

“Ồ?”

Thị vệ giơ ngón tay lên, thần bí chỉ về phía xa xa, nơi hậu cung mịt mù sương khói.

“Là... Hoàng hậu sao?”

Một cảm giác thấp thỏm không yên chạy dọc sống lưng chàng.

Ba ngày sau, cảm giác thấp thỏm cứ mỗi lúc một lớn dần. Dẫn La, tiểu muội chàng yêu thương nhất đang khoe sắc của một đệ nhất công chúa tộc Duy Hạo trước nữ nhân như thế nào? Liệu nàng có khiến nữ nhân đó sinh lòng đổ kỵ? Liệu nàng có giành được phần thắng trong cuộc chiến chốn thâm cung?

Chàng bỗng nhớ ra, khi nhắc đến Dẫn La với Hoàng đế, Hoàng đế chỉ gọi nàng là “Công chúa”, chứ không gọi trực tiếp tên nàng. Chẳng lẽ người vẫn chưa từng thân mật với nàng?

Dẫn Nghi đi đi lại lại trong sân quán như con dã thú đang bị nhốt trong lồng.

Ý nguyện hòa bình đã đạt được, coi như họ đã trọn vẹn mục đích của chuyến đi. Nhưng chàng không thể cam tâm khi thấy Dẫn La phải chịu đựng cái lạnh lẽo chốn thâm cung. Giả như nàng không hạnh phúc, thì đó cũng là một kết cục hết sức bi thương.

Sau khi đạt được mục đích của mình, người ta mới hối hận vì cái giá phải trả.

“Rốt cuộc, Dẫn La công chúa hiện giờ ra sao?”

“Ta muốn gặp Hoàng thượng.”

“Ta muốn gặp Hoàng hậu.”

“Đều không được hả? Thế thì, ta muốn gặp Khoa hổ đại tướng quân hôm đó dẫn muội muội của ta vào cung!”

Đã mấy lần chàng muốn rút đao xông ra, phỏng chừng Dẫn La đã bị người đàn bà độc địa chốn thâm cung kia hãm hại rồi. Chàng đau khổ tự trách bản thân sao có thể vạn dặm đường trường lặn lội đến đây, để rồi đẩy muội muội vào cuộc chiến không cân sức ở cái nơi xa lạ này. Những lời chàng an ủi Dẫn La lúc đầu toàn là điều giả dối, toàn những thứ nhắm nhĩ!

Chàng chẳng qua cũng chỉ là một tên khốn đem muội muội ra để đánh đổi lấy cuộc sống yên bình cho bản thân mà thôi.

Chính lúc Dẫn Nghi sắp phát điên, Dẫn La đã trở về.

Nàng đổi sang lối ăn mặc và trang điểm truyền thống của nữ nhân thuộc hàng tôn quý Đại Đình quốc, tơ lụa trắng tinh càng tôn thêm làn tóc đen mượt như thác nước của nàng.

Dẫn La bước vào phòng, dịu dàng nhìn ca ca, rồi bất chợt cúi đầu mỉm cười, cười mãi, sau đó lại ngẩng lên, nhìn đáng vẻ luống cuống vừa vui mừng vừa kinh ngạc của Dẫn Nghi.

“Muội đã gặp Hoàng hậu”, hồi lâu sau, nàng mới nói.

“Hoàng hậu trông thế nào? Ta không tin Hoàng hậu lại có thể đẹp hơn muội. Muội muội, muội có bị bà ta bắt nạt không?”

Suy nghĩ hồi lâu, Dẫn La mới lẩm bẩm: “Không thể mang cái nhìn của kẻ phạm phu mà đánh giá...”.

“Sao hả?”

“Muội nói là...”, như đang hồi tưởng lại, Dẫn La nhìn về phía vương cung lộng lẫy đang đắm chìm dưới ánh mặt trời, “Không thể mang cái nhìn của kẻ phạm phu mà đánh giá...”. Nàng bỗng quay sang Dẫn Nghi với nụ cười xán lạn: “Ca ca, chúng ta về thôi. Hoàng hậu nương nương nói, muội có thể lựa chọn ở lại vương cung của Đại Đình quốc, hoặc cũng có thể trở về. Dù chọn lựa thế nào, muội cũng đã hoàn thành sứ mệnh của mình, Đại Đình quốc và tộc Duy Hạo sẽ đời đời hòa hảo”.

Thấy biểu cảm khó tin trên gương mặt Dẫn Nghi, nàng nhẹ nhàng quay một vòng, đáng vẻ sáng khoái như phượng hoàng vừa được phóng thích.

“Huynh, chúng ta về thôi.” Đôi mắt đen nhánh của nàng bừng sáng, rạng rỡ thanh xuân.

Về mê hoặc của mỹ nhân, một phần bởi nhan sắc, một phần bởi khí chất.

Theo thời gian, nhan sắc sẽ tàn phai, nhưng khí chất vẫn còn mãi.

Trong một nước, đã có một hoàng hậu khí chất tuyệt đỉnh, hà tất phải cần thêm một phi tần tuyệt thế giai nhân?

Về nhà đi, đệ nhất công chúa tộc Duy Hạo.

Dù toan tính cỡ nào, nàng cũng chưa chắc có được mấy ngày sung ái của Hoàng thượng, rồi số phận nàng sẽ chìm dài trong chuỗi ngày bị lãng quên.

Đó không phải vận mệnh nàng đáng phải chịu.

Về nhà đi, người con gái trẻ trung xinh đẹp.

Bởi vì trên thế gian này, có rất nhiều điều nàng chưa từng trải qua; chưa từng trải qua tháng ngày khoác áo bào, cưỡi ngựa rong ruổi giữa ba quân; chưa từng trải qua nỗi tuyệt vọng khi cây đàn cổ tan thành tro bụi; chưa từng phải quên hết oán hận, vứt bỏ hoài bão ôm trọn cả thế gian này; và cũng chưa từng được nếm trải thứ tình yêu mãnh liệt mà ngay cả hàng ngàn hàng vạn thuyết thư trên đời cũng chẳng thể kể hết được.

Về nhà đi, tiếng cười như chuông bạc của nàng phải được vang trên quê hương tươi vui của nàng, vang bên tai cha mẹ yêu dấu của nàng.

Nửa đêm, sâu trong lớp lớp những cánh cửa cung, một đôi mắt tinh anh đang lặng lẽ ngắm nhìn ánh trăng vàng vạc treo trên bầu trời.

Cung nữ nhẹ nhàng bước tới, cúi người bẩm báo: “Nương nương, Công chúa điện hạ đêm nay đã khởi hành, rời khỏi kinh đô”.

Sính Đình ngẩng đầu, mẫn nguyện dựa lưng vào gối mềm.

“Khoa hổ đại tướng quân đâu?”, nàng chột hỏi.

“Nô tỳ không biết.”

“Có đang ở trong phủ tướng quân không?”

“Nô tỳ nghe nói Đại tướng quân vẫn chưa về.”

“Thế thì đang giúp Hoàng thượng xử lý chính sự à?”

“Nô tỳ nghe cận vệ của Hoàng thượng nói, hôm nay Hoàng thượng bàn chính sự với hai vị thừa tướng, Khoa hổ đại tướng quân cũng không tham dự.”

Sính Đình ngậy người một lát, khế bảo: “Nếu vậy, có lẽ Đại tướng quân đang đuổi theo họ rồi. Không biết đi một mình, hay đem theo thiên quân vạn mã nữa”.

Cung nữ ngơ ngác nhìn nàng.

Người phụ nữ mẫu nghi thiên hạ bỗng cười khúc khích, nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ, khế vỗ tay, nói: “Ta đoán Đại tướng quân không nhẫn nhịn nổi nữa rồi. Mạc Nhiên ơi là Mạc Nhiên, đường đường là Khoa hổ đại tướng quân, chưa đầy ba ngày đã bị nàng công chúa trẻ tuổi đó bắt mất hồn. Cũng tốt, đã đến lúc Đại tướng quân nên nếm trải hương vị ái tình rồi”.

Ngừng một lát, nàng nói tiếp: “Phải bẩm với Hoàng thượng nhanh chóng sắp xếp người tiếp quản công việc của Khoa hổ đại tướng quân thôi, tránh đến lúc đó không tìm được người lại cuống cả lên”.

Đúng lúc ấy, Sở Bắc Tiệp trở về, vừa bước vào cung, vừa hỏi: “Cái gì mà không tìm được người?”.

Sính Đình mỉm cười, thuật lại toàn bộ sự việc: “Chàng không thấy mấy ngày nay Mạc Nhiên luôn tìm có đến chỗ thiếp sao? Nào là mới có cống phẩm, muốn Hoàng hậu xem qua, nào là chuẩn bị lễ mừng vương đình[3] sắp tới, có nhiều tiết mục cần Hoàng hậu phê duyệt, chẳng lẽ không phải vì nàng công chúa đó? Chỉ là thiếp thấy nàng ấy quá thông minh, không để gì gạt đầu đầu. Lần này thì Mạc Nhiên phải khổ sở rồi”.

[3] Vương đình: Đất nước lớn thống trị tất cả các dân tộc thiểu số trong khu vực.

Sở Bắc Tiệp cười nói: “Đã phải chịu khổ bằng ta chưa?”. Ra hiệu cho đám cung nữ lui ra xong, Sở Bắc Tiệp bế bổng Sính Đình lên giường.

Sính Đình bị chàng nhìn tới đỏ mặt: “Chàng thật là... Đường đường là hoàng đế, còn không biết chùng mực”. Nàng quay đi, Sở Bắc Tiệp rút ngay cây trâm phượng trên đầu, khiến mái tóc đen mượt của nàng trải dài xuống giường.

Sở Bắc Tiệp chậm chậm cúi xuống, thưởng thức hương thơm phảng phất nơi cổ nàng, khẽ hỏi: “Hoàng hậu còn nhớ khúc ca năm đó hát cho ta nghe không?”.

“Không nhớ.” Đôi mắt đẹp của Sính Đình khẽ động, nàng ai oán nói, “Thiếp chỉ nhớ năm đó có người đập vỡ cây đàn của thiếp, nhốt thiếp ẩn cư ở một nơi khác, còn ước hiếp thiếp trăm bề”.

“Ta biết sai rồi”, Sở Bắc Tiệp vội đầu hàng, dịu giọng dỗ dành, “Một ngày đẹp trời thế này, không lẽ Hoàng hậu lại muốn dành thời gian hồi ức tới câu chuyện dài của chúng ta sao?”.

Sính Đình bật cười, nhưng vẫn khẽ thở dài: “Đúng thế, một câu chuyện thật dài, cả đời cũng hồi tưởng không hết, thật dài, thật dài...”.

Ngày đó khi cùng ẩn cư với Sở Bắc Tiệp, tứ quốc vẫn chưa thực sự loạn lạc.

Nếu không phải vì lòng người tham lam, chỉ bởi dục vọng cá nhân mà khiến muôn dân trong thiên hạ gặp cảnh tai ương, thì sao có được một Đại Đình quốc hùng mạnh như hôm nay, sao có được một đôi đế hậu mỹ mãn thế này?

Một câu chuyện dài, tựa khúc nhạc dưới ngón tay Sính Đình, dệt nên bản ngũ âm của cả đời người.

Trăng sáng vàng vạc, dịu dàng chiếu trên hai người.

Chàng còn nhớ, chúng ta đã thề nguyện dưới ánh trăng, cả đời không phụ bạc?

Cũng có thể, cả đời này chúng ta sẽ mãi chẳng phụ bạc nhau.

Giữa tháng Bảy, biên giới Quy Lạc quốc.

Mặt trời thiêu đốt, hai hàng cây bên đường rũ lá.

Ba bốn người qua đường không chịu nổi cái nóng phải trốn dưới bóng cây râm mát. Lão đầu bán nước bên đường cũng vì thế mà có thêm vài vị khách.

“Cho bát trà nào.” Cánh tay ra sức quạt, người qua đường cẩn thận lấy trong túi ra một đồng tiền, đặt lên bàn.

“Có ngay đây, một bát trà ngon, mát gan hạ hỏa”, ông lão bán nước tươi cười bê bát trà ra, nói thêm: “Nóng quá, khách quan đang vội hả?”.

“Vâng, đúng là thời tiết quỷ quái, thiêu chết người ta mất.” Nhấp một ngụm trà, cảm thấy mát rượi cả cổ họng đang khát cháy, vị khách quan vui vẻ hẳn lên, nói tiếp: “Tôi đang vội đưa hàng sang vùng biên. Haizzz, hai năm nay Đông Lâm quốc làm loạn ở vùng biên, khiến những thương nhân như chúng ta chẳng có lấy miếng cơm mà ăn. Cũng may, tiểu Kính An vương đã đánh lui được cái gì mà Sở Bắc gì gì ấy, nếu không, cũng chưa biết khi nào tôi mới được trở về”.

“Tiểu Kính An vương của chúng ta thật là cự phách!”

“Ông nói cái người Bắc gì gì ấy tôi cũng biết, đó là đệ đệ ruột của Đông Lâm quốc Đại vương, cũng lợi hại vô cùng.”

Người bên cạnh cười bảo: “Lợi hại thì đã sao? Gặp tiểu Kính An vương của chúng ta thì cũng bị đánh lui về quê rồi”. Uống một hơi cạn trà trong bát, vị khách quan lại lấy ra một đồng tiền nữa, đặt lên bàn: “Lão đầu, cho tôi thêm một bát!”.

Nghe đến bốn chữ “tiểu Kính An vương”, lão nhân bán nước vội gật đầu theo, vừa rót trà vừa nói: “Tôi cũng từng nghe nói đến, đây quả là một mãnh tướng của Quy Lạc quốc chúng ta, không có ông ấy thì không thắng nổi đâu”.

Câu chuyện đang hăng, bỗng nghe tiếng thở dài: “Các người còn dám nhắc đến mấy chữ ‘tiểu Kính An vương’ sao? Bây giờ hắn đã trở thành phản thần của Quy Lạc quốc rồi”.

Lời này chẳng khác nào tiếng sấm giữa trời quang, khiến những người ngồi uống trà đều vô cùng kinh ngạc.

Bàn tay khẽ run, ông lão bán trà thẳng thốt: “Vị khách quan này nói gì vậy? Tiểu Kính An vương...”.

“Không ai biết gì sao?”, vị khách vừa đến ngồi xuống, lấy ống tay áo quạt át, “Hôm qua tôi mới từ thành đô tới đây, tiểu Kính An vương hành thích Đại vương thất bại, nên đã trốn khỏi thành đô rồi. Nay, Đại vương hạ lệnh truy bắt toàn bộ người của phủ Kính An. Ta còn nghe nói, tiền thưởng không ít đâu”.

“Nhưng tiểu Kính An vương mới đánh tan đám phản quân, và bình định biên cương, vừa trở về thành đô lãnh thưởng mà?”

“Thế mới lạ chứ? Ngay tối hôm về thành đô, tiểu Kính An vương đã âm mưu vào cung hành thích Đại vương rồi. Các người có biết lúc đó, tiểu Kính An vương dùng thanh kiếm nào không?” Thấy người xung quanh đều chăm chú lắng nghe câu chuyện của mình, vị khách quan kia cố tình vòng vo.

“Chắc chắn phải là thanh bảo kiếm rồi”, có người đoán.

“Đừng nghe hắn nói lung tung”, lại có người nói về khinh miệt, “Ta không tin tiểu Kính An vương dám tạo phản. Vương phủ Kính An đời đời kiếp kiếp là trung thần của Quy Lạc, quyết không bao giờ tạo phản”.

Thấy có người nghi ngờ mình, vị khách quan kia bực đến nỗi râu tóc dựng đứng: “Tiểu Kính An vương dùng chính thanh bảo kiếm Hắc Mặc do đích thân Đại vương ban tặng để hành thích Đại vương. Ở đây đã ai nghe nói về thanh kiếm này chưa? Nếu bị nó chạm vào, thì vết thương sẽ đen sì như mực, không bao giờ phai”.

“Nhưng mà...”

Giữa lúc mọi người đang tranh luận, bỗng tiếng vó ngựa lộp cộp lại gần.

Một đoàn ngựa xe tiến đến, loại xe thường thấy của thương nhân, cửa sổ, cửa xe đều được che kín bằng lớp vải dày. Nam nhân đánh xe mặt mũi bặm trợn, ném hai đồng tiền về phía mặt bàn, lớn tiếng quát: “Lão đầu, cho hai bát trà!”.

“Có ngay.”

“Trời với đất, nóng thế không biết!”

“Đúng đấy, khách quan xuống nghỉ ngơi ắt rồi hãy đi, ở đây đang nói chuyện về tiểu Kính An vương đấy.”

“Lão tử còn phải lo buôn bán, quản làm chi mấy chuyện vương này đế nọ.” Ngửa cổ uống cạn bát nước, người đánh xe ngựa tháo bình nước lớn giắt ở thắt lưng đưa cho ông lão, “Đổ đầy bình luôn đi, lão tử còn phải lên đường”.

Ông lão vội rót nước đầy bình.

Nam nhân cầm bình nước, nhảy lên lưng ngựa, khẽ thúc một tiếng, xe ngựa lại tiếp tục lăn bánh.

Xe ngựa lắc lư tiến về phía trước, khiến Sính Đình mở choàng mắt.

Không khí oi bức, mồ hôi đầm đìa trên cổ, đôi mắt mới mở của Sính Đình vẫn chưa quen với ánh sáng bên ngoài, nằng bèn nhắm lại.

Đầu đau ê ẩm, từng cơn chóng mặt như những đợt sóng đang muốn nhấn chìm cả người nàng.

Đây là đâu? Nàng nghi ngờ tự hỏi. Đến khi nhìn rõ bốn bề xung quanh, sự cảnh giác vô cớ khiến Sính Đình tỉnh hẳn. Đôi mắt tròn đen bỗng chốc mở to.

Trí nhớ của nàng đột nhiên lấp đầy những tiếng đuổi giết dữ dội, lửa cháy đầy trời...

“Sính Đình, muội đợi ở ngoài thành, chúng ta vào thành làm rồi cục diện thêm chút nữa, tiếp ứng phụ thân.”

“VẬY... thiếu gia, lúc bình minh, chúng ta sẽ gặp nhau ở ngọn đồi ngoài thành nhé.”

Vương gia đâu? Thiếu gia đâu? Còn cả Đông Chức bướng bỉnh quấy phá lúc nào cũng lo thiên hạ chưa đủ loạn hiện đang ở đâu?

Còn nhớ, sau khi hẹn với thiếu gia, ngay lập tức nàng đã đi về phía đồi, rồi đoạn ký ức cuối cùng của nàng dừng lại ở việc vừa nhìn thấy ngọn đồi ấy.

Lúc đó nàng bỗng cảm thấy đau nhức sau đầu, trước mắt bắt chợt tối sầm...

“Tỉnh rồi à?”, có người vén rèm xe lên, một khuôn mặt nam nhân xuất hiện, “Đáng nhẽ phải tỉnh từ lâu rồi chứ? Mãi không tỉnh, lão tử còn tưởng gây ấy đánh chết người rồi”.

Bọn buôn người ư? Sính Đình cảnh giác đánh giá con người trước mặt.

Không lẽ trong lúc quan trọng nhất, trong lúc thiếu gia không thể thiếu nàng hầu hạ, nàng lại bị bọn buôn người bắt cóc? Thật bất công, từ nhỏ đến lớn số lần Bạch Sính Đình nàng một mình rời khỏi vương phủ rất ít, nay một thân một mình rời vương phủ thì lại gặp bọn buôn người thế này.

“Được rồi, bây giờ lão tử hỏi người”, nam nhân vào trong xe ngựa, rút cái giẻ ở miệng nàng ra, giọng uy hiếp: “Ta hỏi gì người phải đáp nấy. Nếu không chịu thật thà, ta sẽ bắt người cho sói ăn đấy”.

Nghe cái giọng dọa nạt trẻ con ấy, suýt chút nữa Sính Đình bật cười. Từ nhỏ, nàng đã theo hầu tiểu Kính An vương Hà Hiệp, là nữ tử duy nhất có thể theo Hà Hiệp xuất chinh. Tuy còn ít tuổi, nhưng nàng đã được chứng kiến không ít trận chém giết trên sa trường. Chỉ một câu ấy, sao dọa nổi nàng?

Không đợi nam nhân kia hỏi tiếp, Sính Đình hỏi trước: “Người bắt ta ở khoảng hai dặm ngoài cổng thành đúng không?”.

Nghe thế, nam nhân bỗng giật mình, lại thấy vẻ ung dung tự đắc, vẻ uy nghiêm toát ra từ nụ cười của nàng, thì bất giác gật đầu trả lời: “Đúng thế”.

“Ta ngủ mấy ngày rồi?”

“Hai ngày rưỡi.”

Nghe thấy câu trả lời, mặt Sính Đình bỗng biến sắc, than thầm trong lòng.

Nếu đúng nàng đã hôn mê hai ngày rưỡi, thì chắc chắn truy binh của Đại vương đang lùng sục khắp thành đô. Đám người thiếu gia hẳn không thể ở lại nơi ngọn đồi đã hẹn. Nàng cảm thấy trong lòng như có lửa đốt, hỏi tiếp: “Người định bán ta đi đâu?”.

“Đi...” Liên tục trả lời mấy câu hỏi, nam nhân bỗng cảm thấy có gì đó không ổn, liền sụt sùi, “Rõ ràng ta đang hỏi người, sao lại thành người hỏi ta thế hả?”, rồi lộ vẻ hung dữ, gằn giọng: “Ta hỏi người, người là thê tử nhà hào phú nào bỏ trốn? Nhà ở đâu?”.

Thê tử bỏ trốn?

Sính Đình ngẩn người, cúi xuống nhìn mình, ngay lập tức tỉnh ngộ.

Tuy là nha đầu trong vương phủ, nhưng từ nhỏ nàng đã được chủ nhân yêu thương, đồ dùng thường ngày cũng hơn hẳn những tiểu thư con nhà bình thường. Khấp người tơ lụa xúng xính, một thân một mình ra khỏi thành vào lúc bình minh, chẳng trách bọn buôn người lầm tưởng là thê tử nhà hào phú nào bỏ trốn.

Hèn gì đám buôn người còn tốt bụng để nàng ngủ hai ngày rưỡi trên xe, mà không vứt ngang giữa đường, hóa ra định dùng nàng để kiếm chút tiền tài.

Sính Đình cười tươi như hoa, lắc đầu bảo: “Ta chỉ là một a hoàn, có phải thê tử của hào phú gì đâu”.

“A hoàn mà được mặc tơ lụa đẹp thế này sao?”

Sính Đình trầm tính: E rằng Đại vương đã hạ lệnh truy bắt người của vương phủ Kính An khắp nơi, nên nàng không thể để lộ thân phận của mình. Ánh mắt nàng nhìn quanh: “Ta chỉ định bụng trốn ra khỏi

thành hên gặp tình lang, vì muốn ăn diện nên trộm y phục của tiểu thư để mặc”. Quy Lạc phong tục phóng khoáng, không hiếm chuyện nữ nhân ra ngoài hên gặp tình lang.

Nam nhân nghe vậy bèn cau mày, vén rèm xe, hét lên một tiếng: “Lão Trương, lại đây ngay!”.

Một lúc sau, khuôn mặt béo tròn từ bên ngoài nhòm vào: “Phúc nhị ca có gì dặn dò?”.

Thì ra nam nhân trước mặt là Phúc nhị ca.

“Dặn dò cái đầu người ấy! Người nói với lão tử, nữ nhân này trông giống thê tử nhà phú hào nào bỏ trốn, rất đáng tiền?”, Phúc nhị ca trợn mắt, chỉ vào Sính Đình, “Nó là con a hoàn! Nuôi không mất hai ngày!”.

Lão Trương rút đầu, ngó qua Sính Đình đang ngồi im thín thít, cười nịnh: “Phúc nhị ca đừng giận. Đàng nào cũng bắt rồi, dù không phải, nhưng ít nhất cũng bán được vài đồng”.

“Hàng này thì bán được đồng nào?”, ngón tay to bè không hề khách khí chỉ thẳng vào mũi Sính Đình.

Kỳ thực, tướng mạo của Sính Đình không được coi là đẹp. Trong vương phủ Kính An, nàng chỉ miễn cưỡng được xếp vào hàng nhan sắc bậc trung, tạm gọi là thanh tú mà thôi.

Nhưng cả vương phủ Kính An, không ai không biết đến tầm quan trọng của Sính Đình.

Không ngờ hôm nay nàng lại bị một tên buôn người chỉ thẳng vào mũi mà nói không đáng tiền. Sính Đình không chịu nổi, liếc xéo hắn một cái.

Nạt nộ lão Trương vài tiếng, Phúc nhị ca đành mang vẻ mặt tự nhận mình xui xẻo: “Thôi vậy, ít nhiều cũng bán được năm mươi đồng. Con a hoàn ăn trộm y phục của chủ nhân này, hại lão tử tưởng là cái mớ tiền, còn cho ngồi trong xe riêng của ta hai ngày trời. Đi đi, đưa nó ra phía sau ngồi chung với những người khác”.

Vừa vào xe ngựa phía sau, mùi hôi thối đã xộc thẳng lên mũi, ngay lập tức Sính Đình hiểu ra tại sao Phúc nhị ca lại nói đã ưu đãi mình hai ngày qua. So với chiếc xe ngựa lúc này, chiếc xe này rất dối tòi tàn, chật chội, vừa bẩn vừa nóng.

Trên xe, bảy tám nữ nhân đang chen chúc nhau. Giống như Sính Đình, hai tay họ bị trói quặt ra sau lưng, ai cũng nhìn nàng với ánh mắt vô cùng đồng cảm.

“Ngồi lui vào trong, thêm đứa nữa này.” Lão Trương đẩy Sính Đình vào xe ngựa, tiện tay lôi mấy cái giẻ nhét trong miệng các nữ nhân kia ra, “Đoạn này đồng không mông quạnh, chẳng cần bịt miệng các người nữa. Nếu không, trời nóng thế này chết vài đứa thì phí công. Cứ ngoan ngoãn ở đây cho ta, nghe rõ chưa!”. Quát tháo vài câu, lão Trương ra khỏi xe ngựa, chắc còn đi đánh xe.

Bị lão Trương đẩy ngã dúm dui, khó khăn lắm Sính Đình mới tìm được một chỗ trong góc để ngồi.

“Lọc cọc... Lọc cọc...”

Xe ngựa lắc lư dữ dội, Sính Đình bỗng cảm thấy ngựa cổ, nàng ho mạnh vài tiếng.

Cảm giác khó chịu vô cùng.

Lần này, theo thiếu gia xuất chinh bị nhiễm bệnh, nàng vẫn chưa khỏi hẳn sao? Sính Đình chau mày, nhắm mắt dựa đầu vào thành gỗ cứng.

Cảm thấy dễ chịu hơn, nàng lại bắt đầu suy nghĩ.

Vương phủ Kính An, nơi nàng lớn lên, chắc giờ chỉ còn là một đám tro tàn?

Túc vương tử, không, phải gọi là Đại vương mới lên ngôi, nổi nghi ngờ của Đại vương với việc vương phủ Kính An nắm giữ trọng binh ngày càng tích tụ. Thiếu gia vừa lập chiến công, Đại vương không thể nhẫn nhịn thêm, đã hạ độc kế, vu cáo thiếu gia mưu phản ngay trong đêm khai hoàn.

May mà vương phủ Kính An có đề phòng từ trước, nếu không đã trở tay chẳng kịp rồi.

Bây giờ, chắc thiếu gia đã có kế sách bỏ trốn an toàn.

Không biết họ sẽ trốn đi đâu. Không đoán được cũng tốt, tốt nhất là trốn đến một nơi không ai có thể đoán ra, như vậy, truy binh mới không tìm được.

Xung quanh nàng bắt đầu vang tiếng khóc thút thít, đám nữ nhân vừa được rút giẻ ra khỏi miệng bắt đầu khóc lóc cho sự bất hạnh của mình. Sính Đình mở to mắt, chậm rãi nhìn xung quanh.

Đúng vậy, người nào cũng rất xinh đẹp, chắc nàng là người xấu nhất ở đây.

Trước nay, bọn buôn người chỉ ra tay với mỹ nhân, bán họ cho các quan lại quyền quý mua về làm thiếp, mới được giá. Nghĩ đến lúc Phúc nhị ca định giá nàng năm mươi đồng, Sính Đình khẽ mỉm cười. Những thứ khác không cần tính, chỉ riêng số tiền thiếu gia thưởng cho nàng hằng ngày cũng đủ để Phúc nhị ca chết chìm trong đồng tiền rồi.

Nếu Phúc nhị ca biết mình đã may mắn bắt được ai, chẳng biết mặt mũi hắn sẽ thế nào nhỉ?

“Tỷ tỷ...”, một nữ nhi vẫn đang trong cơn khiếp đảm, khẽ chạm tay vào vai Sính Đình: “Tỷ tỷ cũng bị bọn chúng bắt, rồi đem bán à?”

Thật là một cô nương khiến người ta yêu quý, chẳng trách lại lọt vào mắt bọn buôn người. Sính Đình gật đầu: “Ừm”.

“Tỷ tỷ có sợ không?”

“Không.”

Nữ nhi kinh ngạc nhìn nàng: “Không sợ?”

Thấy nữ nhi kia vẫn muốn hỏi tiếp, vốn đang đau đầu, Sính Đình bèn chặn ngay: “Muội tên gì?”

“Muội... muội tên tiểu Thanh. Thế tỷ tỷ tên gì?”

“Ta là tiểu Hồng”, Sính Đình nhanh chóng đặt ình một cái tên mới. Đẳng nào cũng không thể để người ta bán đi với cái tên “Bạch Sính Đình” được, cái tên không phải mọi người đều biết nhưng cũng không hẳn là vô danh.

“Tỷ tỷ...”

“Muội có biết hiện giờ chúng ta đang đi đâu không?”, Sính Đình cắt ngang câu hỏi của tiểu Thanh. Nàng muốn tìm hiểu về tình thế hiện giờ ngay lập tức. Nàng không sợ, mà còn ít nhiều cảm thấy hứng thú, cũng giống như lúc theo thiếu gia xuất chinh, giúp thiếu gia nghĩ cách phá địch. Có khác chăng chỉ là hiện giờ còn độc mình nàng hăng hái chiến đấu mà thôi.

“Nghe lão béo và lão ác nói chuyện với nhau, hình như chúng đang định bán chúng ta sang Đông Lâm.”

Nước địch? Hai hàng lông mày của Sính Đình càng chau lại.

Quân địch lần này thiếu gia đánh bại ở biên cương chính là Đông Lâm. Kế sách dụ địch vào núi, mở sông ngăn đường của Sính Đình khiến quân Đông Lâm thảm bại, tan tác rút lui. Lúc đó, thiếu gia còn cười bảo: “Giờ toàn quân đều biết chúng ta có một nữ quân sư. Trở về thành đô, ta sẽ xin với phụ thân trọng thưởng muội. Lần này muội muốn gì?”.

Giả dụ đến Đông Lâm quốc, nàng bị bóc trần thân phận, hậu quả thật là...

Xem ra, nàng không thể dùng chiêu mượn xe ngựa của bọn buôn người để trốn chạy sự truy tìm của Đại vương nữa rồi. Giờ phải xem khi nào có cơ hội chạy thoát thân, phải nhanh chóng trốn khỏi đám người này, rồi dựa vào đôi chân mình mà đi tìm tung tích của thiếu gia thôi.

Sau khi suy nghĩ rõ ràng, huyết thái dương nàng bỗng giật giật, đau tựa như có ai đang gõ mạnh vào đó. Toàn thân mệt mỏi, nàng không còn chút sức lực nào nữa, ho dữ dội.

“Tỷ tỷ...”, tiểu Thanh nhìn nàng quan tâm.

“Không sao.” Khó khăn lắm mới ngắt được cơn ho, nàng lại phát hiện họng mình tanh nồng. Lòng nàng giật thót, không lẽ nàng lại ho ra máu? Nếu vậy, nàng làm sao trốn được khỏi đây?

Sức khỏe nàng khá tốt, chỉ là lần này xuất chinh bị nhiễm dịch mà thôi. Trong lúc đánh trận, vì không muốn thiếu gia lo lắng nên nàng cố chịu đựng, không nói gì. Trên chặng đường gặp ghềnh trở về thành đô, ngay đêm đầu tiên nàng đã không thể chịu đựng thêm.

Lại xảy ra bao chuyện rút hết sức lực nàng, chẳng trách bệnh tình ngày một trầm trọng.

Suy tính hồi lâu, Sính Đình lặng lẽ thở dài: “Đông Lâm thì Đông Lâm”. Nàng quyết định tạm thời cứ theo bọn buôn người đến Đông Lâm đã.

Suy cho cùng, vương lệnh truy bắt người của vương phủ Kính An chỉ có hiệu lực trong Quy Lạc quốc.

Nước địch cũng có thể coi là một lựa chọn không tồi, chỉ cần thân phận nàng không bị lộ.

Mấy hôm sau, đoàn xe đã đến Đông Lâm.

Tất nhiên, đám buôn người sẽ chẳng bán họ ở cái đất quê mùa nghèo rớt mồng tơi nơi biên cương này. Đi thêm mấy ngày đường nữa, vào thẳng Mạc Ân, thành đô của Đông Lâm, bọn buôn người mới đuổi hết đám nữ nhi xuống xe, cho vào quán trọ tắm gội, thay quần áo sạch sẽ.

Chinh chiến liên miên, mua bán người cũng là chuyện thường, gần như thành đô nào cũng có chợ chuyên mua bán người. Sính Đình cùng những cô nương kia bị bọn buôn người dẫn ra chợ, đứng trên bục để các chủ mua soi mói món hàng.

Sính Đình là người không bắt mắt nhất trong đám, nên bị xếp ra sau, lại thành an nhàn. Bọn buôn người cướp bộ y phục tơ lụa nàng mặc hôm trước, mặc cho tiểu Thanh, nhằm nâng giá mỹ nhân.

“Mỹ nhân Quy Lạc quốc! Mỹ nhân Quy Lạc quốc đây!”

Nghĩ mình đường đường là đệ nhất thị nữ của vương phủ Kính An trong Quy Lạc quốc, giờ bị xếp ở đây rao bán thế này, Sính Đình không khỏi lắc đầu ngao ngán.

Chẳng trách người ta nói rằng, đời người biến đổi khôn lường.

Nàng nhìn những nữ nhi đứng trên bục, mấy cô gái bị bắt lên trên đó đều đã có chủ mua. Người mua tiểu Thanh dáng dấp nho nhã thư sinh, có vẻ hiền lành, rõ là công tử nhà giàu. Tiểu Thanh vẫn sợ chết khiếp, trước khi đi còn kêu lên thảm thiết: “Tỷ tỷ! Tỷ tỷ!”, rồi nắm chặt tay nàng.

Nhưng Sính Đình biết, nữ nhi xinh đẹp cùng khổ như tiểu Thanh, nếu được vào làm nha đầu ở những nhà giàu có, thì cũng coi như may mắn. Năm đó, nếu không được Vương gia mang về vương phủ, e rằng Sính Đình đã chết đói dọc đường rồi.

“Đi đi, đừng sợ”, Sính Đình khẽ vỗ vào tay tiểu Thanh, tiễn muối muối lên đường.

Người cuối cùng được bán đi là Sính Đình.

Xem ra kém sắc thật khó bán. Song, nói tốt nói xấu mãi, cuối cùng đám buôn người cũng tìm được vị quân gia đang cần một nha đầu khỏe mạnh làm những việc nặng nhọc, và đã bán Sính Đình với giá bốn mươi đồng.

Bốn mươi đồng? Nếu biết được giá nàng thấp thế, chắc thiếu gia sẽ cười ngất mất.

“Đây là cổng lớn, nhớ chưa?” Dẫn nàng đến trước một cổng lớn đẹp đẽ, Hoa quân gia chỉ vào tấm biển to bên trên, “Đám a hoàn các người chỉ được ra vào lối cửa nhỏ, rõ chưa?”.

Sính Đình ngẩng lên, đọc hàng chữ trên tấm biển: “Hoa phủ”.

May mà không phải phủ của Trấn Bắc vương, nếu không, chắc Sính Đình phải co giò chạy ngay.

Trấn Bắc vương Sở Bắc Tiệp là đệ đệ ruột của Đại vương Đông Lâm danh tiếng lẫy lừng, là đệ nhất hủ tướng của Đông Lâm quốc, cũng là người dẫn binh xâm phạm Quy Lạc quốc rồi bị thiếu gia đánh cho tan tác.

“Khá lắm, cũng đọc được vài chữ đấy”, Hoa quân gia gật đầu, dẫn Sính Đình đến bên cổng nhỏ, “Từ nay, đây là nhà mới của ngươi, lão gia và tiểu thư nhà ta đều rất tốt, ngươi chịu khó làm việc, sẽ không ai bạc đãi ngươi đâu”.

Thế là, Hoa phủ có thêm một nha đầu.

Công việc của Sính Đình là giặt y phục. Thật không thể tin nổi, một ngày nàng phải giặt bao nhiêu y phục.

Trước đây khi còn ở vương phủ Kính An, tuy mang thân phận nha đầu, nhưng địa vị nàng chẳng khác gì muội muội của thiếu gia. Công việc thường ngày chỉ là bưng trà, thỉnh thoảng quạt mát cho thiếu gia, còn cùng thiếu gia đọc sách, vẽ tranh, đánh đàn, đâu phải giặt y phục như bây giờ. Thậm chí hồi đó, ngay cả y phục của nàng cũng giao cho nô tỳ giặt sạch sẽ.

“Cuối cùng cũng giặt xong.” Nàng mang chỗ y phục đã vắt vắt giặt sạch ra phơi nơi giếng trời. Bàn tay thường ngày vẫn được giữ gìn trắng trẻo, nay nổi đầy mọng nước, hàng lông mày thanh tú của Sính Đình khẽ chau lại, rồi giãn ra ngay. “Sính Đình ơi là Sính Đình, ai bảo trước đây ngươi không chịu làm việc? Giờ ngươi biết rõ thân phận nha đầu là thế nào rồi chứ? Ngươi phải trả cho hết một lần thôi.” Tự giấu bản thân đôi ba câu, đôi má Sính Đình hằn rõ hai lúm đồng tiền sâu hoắm.

Đôi mắt to tròn đen láy thể hiện rõ khí chất tiềm tàng trong nàng. Tuy ngũ quan không thật tuyệt sắc, song ở nàng vẫn toát lên vẻ đẹp khiến người khác không thể làm ngơ.

Lúc này nếu Phúc nhị ca nhìn thấy Sính Đình, chắc sẽ phải vò đầu bứt tai, tiếc hùi hụi vì đã bán nàng với giá chỉ bốn mươi đồng.

Đúng là Hoa phủ không bạc đãi người dưới. Biết Sính Đình ho lâu, Hoa quản gia còn đi bốc cho nàng ít thảo dược, tuy không phải loại quý hiếm, nhưng uống hết hai thang, hình như cũng thấy có hiệu quả.

Vốn thâm tính toán, đợi khỏe lên chút ít sẽ lạng lẹ trốn đi, song một việc nhỏ đã đảo lộn kế hoạch của nàng.

2. Q.1 - Chương 2

Hôm nay thời tiết khá đẹp, mặt trời trốn sau tầng mây, không còn nóng bức như mấy hôm trước nữa.

Giặt xong y phục, Sính Đình lau mồ hôi, đang định đi phơi thì vú Trần tới.

“Tiểu Hồng, đang bận à?”

“Tôi vừa giặt xong, vú Trần lấy đồ ạ? Y phục hôm qua khô hết rồi, tôi đã lấy về nhưng chưa kịp gấp...”

“Không vội.” Thấy Sính Đình đang chuẩn bị đi phơi y phục, vú Trần gọi lại, cười bảo, “Cứ để y phục xuống đó đã, ta có chuyện nói với cô”.

Sính Đình đặt chậu xuống, “Việc gì thế ạ?”

“Cô vá hai miếng trên áo ta hôm trước, đúng không?”

“Tôi thấy rách nên tìm kim chỉ khâu lại. Vú Trần thấy có được không ạ?”

Vú Trần tấm tắc khen: “Đâu chỉ có được, ta gần như còn chẳng nhận ra miếng vá ấy chứ. Hiếm có người khéo tay được như cô đấy”. Vú Trần nâng bàn tay nàng lên, than vắn thở dài, rồi ngẩng đầu, nói: “Tiểu Hồng, cô khéo tay thế sao không sớm nói ra? Ta cho cô biết, sắp đến việc vui của tiểu thư rồi, phủ chúng ta đang bận rộn may áo. Cả phủ này cũng chỉ có vài đứa a hoàn biết đường kim mũi chỉ thôi, ta còn sợ làm không kịp kia đấy. Từ hôm nay trở đi, cô không cần làm mấy việc nặng nhọc này nữa, vào nhà trong may vá đi”. Vú Trần là vú nuôi của Hoa tiểu thư, nên hơn ai hết, bà vô cùng lo lắng cho hôn sự này.

“Việc này...” Gần đây thấy đã khỏe hơn, nàng đang định tính đường trốn chạy. Ở bên ngoài làm việc nặng nhọc còn dễ bề trốn đi, chứ vào nhà trong thì càng khó thoát thân.

“Việc này làm sao? Không lẽ cô chỉ muốn làm những việc nặng nhọc?” Vú Trần khẽ vỗ vào bàn tay Sính Đình, “Cứ thế nhé, ta sẽ đi nói với Hoa quản gia. Từ hôm nay, cô hãy vào nhà trong may vá, không cần lo những việc khác nữa”. Không đợi Sính Đình nói gì, vú Trần đã vui vẻ đi ra ngoài.

Chẳng còn cách nào khác, Sính Đình đành phải thu dọn đồ đạc vào nhà trong.

Hoa phủ là gia đình thương gia chuyên buôn bán tơ lụa có tiếng ở thành đô Đông Lâm. Hoa lão gia chỉ có độc một người con gái, tất nhiên chuyện hôn sự càng long trọng bao nhiêu càng tốt, riêng việc chuẩn bị y phục lúc xuất giá cũng cần tới bốn, năm nha đầu giỏi may vá.

Từ một nha đầu chuyên làm việc nặng nhọc được chuyển vào nhà trong lo chuyện may vá, điều kiện ăn ở cũng tốt hơn nhiều. Nhưng từ nhỏ vào vương phủ Kính An, Sính Đình đã được thiếu gia yêu quý, nên những việc này thực chẳng đáng gì. May mà tính nết dễ thích nghi, tuy cuộc sống hiện giờ không bằng ngày trước, song nết vẫn chẳng lấy đó làm buồn.

Không biết tại sao, những nha đầu phụ trách việc may vá đều được xếp ngay gian bên cạnh khuê phòng của Hoa tiểu thư.

“Lụa đẹp quá, ước gì khi thành thân, mình cũng được mặc y phục như thế này, không biết mình sẽ xinh đẹp thế nào đây.” Trong gian phòng nhỏ, mấy nha đầu tùm tùm ngồi một góc, cúi đầu rút chỉ luồn kim. Làm chán, họ lại quay sang nói chuyện với nhau.

“Đừng nghĩ vớ vẩn, người mà cũng có phúc lớn thế sao?”

Người lên tiếng trước là Nhược Nhi. Cô gái được chọn vào làm nha đầu may vá cùng đợt với Sính Đình, dáng người thanh tú, thấy Tử Hoa cười mình thì hừ một tiếng, nói: “Sao người biết ta không có cái phúc ấy?”

“Thôi được rồi, mau làm việc đi.” Đang bận rộn khâu chỉ, vú Trần ngẩng đầu lên, thấy Sính Đình cứ lặng lẽ ngồi một góc tập trung làm việc, bà vội bỏ việc đang làm xuống, bước qua đó. “Đường kim mũi chỉ đẹp quá!”

Lời khen của vú Trần khiến Sính Đình giật mình, bắt chợt mũi kim đâm vào tay.

“Tiểu Hồng à, cô khéo tay quá.” Vú Trần cầm chiếc áo trên tay Sính Đình lên, cẩn thận đưa ra ngoài sáng, nheo mắt ngắm nghía từng đường kim mũi chỉ thêu hình chim phượng, màu sắc sống động như thật. Vốn ở Hoa phủ nhiều năm, cũng khá hiểu biết về thêu thùa, bỗng vú Trần nghi ngờ, nói: “Tài nghệ này, cả Đông Lâm quốc chúng ta e là cũng không tìm nổi người thứ hai. Sao ta thấy cánh phượng hoàng này không giống cách thêu của Đông Lâm, mà lại giống...”

Sính Đình bỗng giật mình, mỉm cười cầm lại chiếc áo, tiếp tục cúi xuống thêu: “Cách thêu này nọ gì đâu, tại vú Trần thấy nhiều hiểu rộng, tôi chỉ biết thêu thế nào cho đẹp thôi”.

Ở Quy Lạc quốc, tài thêu của nàng cũng được coi là tuyệt kỹ. Tuy rằng trước nay vương phủ Kính An không lan truyền tài thêu ấy ra ngoài, nhưng thường có những quan thần thân cận với vương phủ nhờ người trong phủ giúp để có được những bức thêu của nàng.

Sính Đình vốn rất lười biếng, ngoài việc thêu một vài vật thiết thân cho thiếu gia, nàng ít khi động tay đến thứ khác. Kết quả đã tạo thành câu chuyện ngàn vàng cũng chẳng mua được tài thêu của cô nương Sính Đình ở vương phủ Kính An.

Nhân lúc vú Trần không để ý, Sính Đình nhanh tay tháo hết phần thêu đôi cánh phượng hoàng rồi thêu lại. Nay thân ở nước địch, nàng không thể sơ ý mà để lộ thân phận của mình.

Vất vả hồi lâu nàng mới thêu lại được đôi cánh phượng hoàng, đang định để mắt nghỉ ngơi giây lát, bỗng có người vén rèm, bước vào. Đó là một mỹ nữ trẻ tuổi, dáng người mảnh dẻ, khoác trên mình chiếc áo thêu hoa màu tím nhạt, đôi mắt như nước hồ thu, sống mũi cao gọn, cổ đeo vòng trân châu sáng lấp lánh.

Vừa nhìn thấy, vú Trần vội vàng đứng dậy, cười nói: “Sao tiểu thư lại đến đây?”

Thì ra là Hoa tiểu thư. Trước giờ Sính Đình chỉ làm công việc bên ngoài, đây là lần đầu tiên nàng được nhìn thấy tiểu thư. Không ai bảo ai, những nha đầu trong phòng đều đứng cả lên.

“Vú nuôi, vú cũng ở đây à?”

“Tất nhiên rồi, ta phải trông chừng tiến độ hoàn thành trang phục hôn lễ của tiểu thư chứ. Tiểu thư nhìn chuỗi hạt này, ta phải tự tay khâu từng hạt đấy...”

Hoa tiểu thư có vẻ không thích vú Trần nhiều chuyện như vậy. Nàng ta lướt qua những tấm lụa màu đỏ đậm chất hỷ sự, ánh mắt mang chút muộn phiền, rồi dừng lại ở mấy nha đầu phụ trách khâu vá, như đang tìm kiếm ai.

Ánh mắt Hoa tiểu thư đánh giá từng người một, cuối cùng dừng lại nơi Sính Đình.

“Người, đi theo ta”, Hoa tiểu thư chỉ vào Sính Đình nói một câu, cũng chẳng để Sính Đình kịp lên tiếng, đã vội quay người bước ra ngoài.

“Nô tỳ?”, Sính Đình kinh ngạc chỉ tay vào mình, rồi lại quay sang nhìn vú Trần.

“Tiểu thư bảo cô đi, cô còn đứng đó làm gì? Đi đi!”, vú Trần khê đẩy nàng.

Hoa tiểu thư tìm mình làm gì? Chắc không phải đã phát hiện ra thân phận mình chứ?

Sính Đình vừa suy đoán, vừa vén rèm bước ra ngoài, đi theo tiểu thư vào gian chính của tiểu viện, một làn hương khiến người ta dễ chịu như thoang thoảng đâu đây. Sính Đình hít một hơi thật sâu, thầm nghĩ: Hoa lão gia đối xử với tiểu thư thật tốt, hương thơm này chỉ có ở những vùng bằng lạnh, vô cùng quý hiếm, chỉ bậc vương tôn quyền quý mới mua được, thế mà Hoa lão gia đã mua về cho con gái mình.

Thấy Sính Đình đã vào phòng, Hoa tiểu thư vẫy nàng, bảo: “Người lại đây”.

Sính Đình bước lên phía trước, Hoa tiểu thư tự tay đóng cửa lại, rồi vớt cho nàng bộ y phục, nói: “Thay y phục đi”.

Bộ y phục vô cùng tinh tế, chất lụa thuộc hạng thượng đẳng, nhìn qua cũng biết đây là y phục của Hoa tiểu thư.

Thấy Sính Đình ngại ngần, tay cầm y phục vẻ tư lự, Hoa tiểu thư khê nhếch mép, nở nụ cười giảo hoạt: “Ta nhìn rồi, mỗi người có dáng người giống ta nhất. Vốn dĩ ta không định tìm người khác đâu, nhưng nha đầu Đông Nhi hôm nay bỗng dưng bị bệnh, ta đành phải tìm người thay gấp”.

“Đẹp quá!” Ép Sính Đình thay y phục xong, Hoa tiểu thư bước quanh nàng một vòng, vẻ rất vui mừng. Ánh mắt sáng lấp lánh, nàng ta phấn khởi: “Không ngờ dáng người của ta và người giống nhau đến thế. Nếu không nhìn mặt, chắc ai cũng đoán người là một mỹ nhân”. Hoa tiểu thư ngậy thơ hồn nhiên, nói năng cũng chẳng kiêng dè gì.

Sính Đình khê mỉm cười, không buồn so đo.

“Người tên gì?”

“Tiểu Hồng.”

“Tiểu Hồng, ta muốn ngươi làm một việc.” Thần sắc Hoa tiểu thư bỗng hoàn toàn thay đổi, giọng khê khàng, “Làm tốt, ta sẽ trọng thưởng. Hồng việc... ta sẽ phạt thật nặng. Còn nữa, chuyện này tuyệt đối không được cho ai biết. Nếu ngươi nói ra, ta sẽ bảo Hoa quản gia đánh ngươi một trận!”. Tuy nói vẻ dữ dằn, nhưng Hoa tiểu thư chẳng hề có chút gì gọi là uy hiếp.

Sính Đình cảm thấy buồn cười, song vẫn cố ra vẻ sợ sệt: “Tiểu thư, nô tỳ sẽ không nói với ai, sẽ tuyệt đối nghe lời tiểu thư”.

“Ừm, thế mới đúng. Người đừng sợ, thực ra ta cũng chẳng ghê gớm gì đâu”, Hoa tiểu thư lại quay sang an ủi Sính Đình, rồi giải thích, “Ta muốn hôm nay ngươi cùng ta đến dâng hương ở chùa Bán Sơn ngoài thành. Khi vào chùa, ta muốn ngươi mặc y phục của ta, ngoan ngoãn ngồi ở Tĩnh Tử lâu đánh đàn. Mà này, ngươi có biết đánh đàn không?”. Thật là sơ suất, đến lúc này mới nghĩ ra vấn đề then chốt nhất.

Thấy Hoa tiểu thư thấp thỏm nhìn mình lo lắng, Sính Đình khê gật đầu: “Biết một chút...”.

“Biết là tốt rồi.” Hoa tiểu thư lại ghé sát tai nàng dặn dò thêm lần nữa, còn dặn đi dặn lại điều quan trọng. Cuối cùng, Hoa tiểu thư động viên Sính Đình: “Đừng sợ, đã có ta”, rồi vừa vỗ ngực, vừa nháy mắt, vẻ vô cùng đáng yêu.

Không cần hỏi Sính Đình cũng biết Hoa tiểu thư có hẹn với tình lang. Một nữ tử vừa bạo dạn vừa dứt khoát nhường này, thật khiến nhà phu quân tương lai phải thổ dài.

Đến trưa, Hoa quần gia và đám gia đình tùy tùng cùng cỗ kiệu đợi trước cổng. Hoa tiểu thư là thiếu nữ nhà danh giá, được phụ thân hết mực yêu chiều nên hiếm có cơ hội ra ngoài. Mỗi lần được ra ngoài, đều là cơ hội để gặp tình lang nên nàng ta tất sẽ vô cùng vui mừng và hồi hộp.

“Tiểu Hồng, vào kiệu ngồi cùng ta.” Ra đến cổng lớn, Hoa tiểu thư nắm tay Sính Đình, kéo lên kiệu. Tiểu thư vốn quen được nuông chiều, nên những mệnh lệnh của nàng ta cũng hết sức lạ lùng. Nay cô tiểu thư này đột nhiên lại ột a hoàn phụ trách may vá đi dâng hương cùng, tất cũng không ai nghi ngờ gì.

Sính Đình vẫn mặc bộ y phục thường ngày của mình, bộ y phục của Hoa tiểu thư vẫn nằm gọn trong tay nải mang theo người. Từ nhỏ nàng đã cùng thiếu gia nghịch ngợm đủ trò ở vương phủ Kính An, chuyên đi gây họa. Nay thấy Hoa tiểu thư ngây thơ đáng yêu, thật khiến nàng nổi hứng, không tránh khỏi việc toàn tâm toàn ý giúp nàng ta.

May mà kiệu khá to, hai nữ tử ngồi cũng không chật.

“Trước đây ta chưa nhìn thấy người?”

Sính Đình khẽ mân mê lọn tóc: “Nô tỳ giặt y phục bên ngoài nên không được gặp tiểu thư”.

“Giặt y phục à? Công việc nặng nhọc thật”, Hoa tiểu thư xoay người, ngồi nghiêng sang một bên, lấy chiếc bánh hoa quế đưa vào miệng, rồi nhặt thêm cái nữa, hỏi: “Người có ăn không?”.

Sính Đình cũng thích đồ ngọt. Mỗi lần có đồ điểm tâm gì ngon, Vương gia lại sai người phần cho nàng một phần. Vừa nhìn thấy bánh hoa quế, nàng vội gật đầu, đáp: “Có”.

Hoa tiểu thư cười hi hi, đưa bánh vào miệng nàng.

Bánh hoa quế vào đến miệng liền tan luôn, hương quế nồng nồng tê tê nơi đầu lưỡi.

Làm nha đầu hai tháng, Sính Đình đâu được nếm những thứ điểm tâm ngon ngọt thế này, khuôn mặt lộ vẻ ngất ngây, nàng xuýt xoa: “Ngon quá”.

Hai cô gái ngồi trong kiệu tíu tít chuyện trò, dần thân thiết nhau hơn.

Không lâu sau, cả đoàn người đã ra khỏi thành.

Kiệu dừng, Hoa quần gia đứng bên ngoài khúm na khúm núm nói: “Tiểu thư, chúng ta đến rồi”.

Hoa tiểu thư đáp một tiếng, rồi nắm tay Sính Đình ra khỏi kiệu. Vị sư phụ trong chùa đứng bên ngoài đón từ trước dẫn Hoa tiểu thư vào Tĩnh Tư lâu. Xem ra, Hoa gia là đại thí chủ của ngôi chùa này.

Hoa quần gia, gia đình và phu kiệu đều không được vào Tĩnh Tư lâu. Hoa tiểu thư và Sính Đình vào bên trong, rồi nhanh chóng khóa trái cửa lại.

“Có lúc Hoa quần gia sẽ từ xa nhìn vào qua cái khe cửa kia. Người mặc áo của ta, ngồi ở đó đánh đàn”, Hoa tiểu thư dặn dò thêm, “Nhớ là, tiếng đàn không được dừng quá lâu, không nghe thấy tiếng đàn, có thể sư phụ và Hoa quần gia sẽ vào xem sao”.

Hoa tiểu thư vừa nói, vừa vội vã thay bộ áo cánh của thư sinh đã chuẩn bị sẵn từ nhà, lau sạch son phấn trên mặt, ngay lập tức hóa thân thành chàng công tử tuấn tú. Nhìn sang Sính Đình đã thay xong y phục, Hoa tiểu thư khẽ nháy mắt, động tác rất dỗi nhanh nhẹn, có vẻ như những việc thế này chẳng phải lần đầu.

“Ta đi đây, thời gian đến, ta khắc về.” Nói rồi, Hoa tiểu thư chui vào một góc, tìm nút ẩn, mở cửa đường hầm, vẽ dương dương tự đắc: “Ngoài ta và chàng, không ai biết đường hầm này”.

Sính Đình chẳng hề ngạc nhiên vì khi ở vương phủ, nàng đã thấy nhiều đường hầm, gần như là phủ đệ lớn nào cũng có thứ này. Nhìn theo bóng dáng phần khởi của Hoa tiểu thư đang dần khuất, Sính Đình mỉm cười lắc đầu.

Nàng ngồi trước đàn theo sự dặn dò của tiểu thư, ngón tay nhẹ lướt trên dây đàn.

Cảm giác năm ngón tay chạm vào dây đàn sao mà thân thiết quá!

Sính Đình rất thích chơi đàn. Những ngón tay thon dài của nàng linh hoạt lướt trên dây đàn, tựa như đang uống thứ rượu ngon nhất trần đời, khiến người ta không kim lòng được mà đắm chìm trong cơn say ngất.

Chẳng khác nào truyền thuyết, mấy ai được gặp cô nương Sính Đình của vương phủ Kính An, nhưng có ai chưa từng nghe đến mưu trí, tài thù và cả tuyệt kỹ gảy đàn của nàng.

Ngay cả Đại vương cũng phải hâm mộ bởi vương phủ Kính An có một thị nữ tài năng như thế.

Tinh...

Như đang ngồi trước một bàn tiệc thịnh soạn, nếm thử món khai vị, Sính Đình khẽ gảy đàn, âm thanh trầm nhẹ hư ảo lập tức vang lên.

Trầm mà miên man, nhẹ mà khí chất.

Sau chuỗi âm trầm là hàng loạt những thanh âm tươi sáng cao vang, tựa núi rừng bỗng giật mình bừng tỉnh lúc bình minh khi mãnh thú gọi bầy, đàn cò trắng đập cánh bay khỏi rừng.

Khóe môi Sính Đình mỉm cười, những ngón tay thon dài của nàng miết mài lướt trên dây đàn. Thanh âm trong trẻo vang lên, cuộn cuộn lấp đầy không trung, khiến lòng người vui vẻ thoải mái, rồi lại xúc động thổn thức.

Hết một khúc, Sính Đình cảm thấy hơi mệt. Nàng lấy khăn tay lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Nghĩ đến lời dặn dò của Hoa tiểu thư, nàng cười khổ sở: “Đàn liên tục thì khác nào muốn mình gảy đứt tay, xem ra tiểu thư không hiểu về đàn rồi”.

Bỗng nhiên, bên ngoài vọng vào giọng nam nhân.

“Cả đời, tại hạ chưa từng được nghe khúc nhạc nào hay đến thế. Không biết tại hạ có được phúc phận ngắm nhìn dung mạo của tiểu thư?”, giọng nói trong trẻo nho nhã, vừa nghe đã có cảm tình.

Chắc chắn người này đứng bên ngoài từ lúc nãy, nghe nàng đàn hết một khúc mới lên tiếng. Rõ ràng là một tri âm.

Nghe tiếng người ngoài cửa, Sính Đình bỗng thấy hơi hoảng hốt. Nàng tự trách mình đã quên mất thân phận, vô tình khoe khoang tuyệt kỹ. Sính Đình ơi là Sính Đình, rõ ràng thân đang ở nước địch, còn khoe khoang gì chứ? Tiểu thư còn đang hẹn hò với tình lang, nếu giờ người kia đẩy cửa bước vào, có phải mọi chuyện đều bị vạch trần hết không?

Ngón tay út của nàng khẽ chạm vào dây đàn, đang định cự tuyệt, người kia bỗng cất tiếng: “Trong tiếng đàn của tiểu thư, tại hạ nhận thấy có nỗi hối tiếc. Xem ra, hôm nay tiểu thư không muốn tiếp kiến tại hạ. Nếu đã như vậy, tại hạ đành chờ đến ngày có duyên gặp gỡ”.

Thật là một công tử thấu hiểu lòng người.

Sính Đình khẽ thở dài, cẩn thận nghe ngóng động tĩnh bên ngoài. Nàng chỉ nghe thấp thoáng có tiếng cười rồi hoàn toàn yên ắng. Sính Đình lặng lẽ đến bên cửa sổ nhìn trộm ra ngoài, hành lang chẳng một bóng người.

Đã rời đi rồi sao? Trái tim lo lắng của nàng bỗng nhẹ nhõm hơn, đôi mắt linh hoạt thoáng tia tiếc nuối.

Chần chừ giây lát bên song cửa, thấy Hoa quản gia đang đứng dưới gốc hòe lớn đằng kia nhìn về bên này, nàng vội rụt đầu lại.

Chiều tối, quả nhiên Hoa tiểu thư đã kịp trở về qua đường hầm, mặt mũi hớn hởi, gò má ửng hồng, rõ ràng là một ngày vui vẻ. Hoa tiểu thư và Sính Đình thay áo xong, họ gọi Hoa quản gia, rồi lên đường về phủ.

Hai người lên kiệu, dọc đường đi, Hoa tiểu thư ríu rít kể chuyện gặp gỡ tình lang, nói đến đoạn vui vẻ, còn bụm miệng cười khúc khích. Thấy tiểu thư hoạt bát như thế, Sính Đình cũng vui vui.

“Nhưng mà, sao một ngày qua đi nhanh thế.” Nói đến đây, Hoa tiểu thư lại thở dài, “Nếu có thể không thành thân thì tốt biết mấy...”.

Sính Đình cũng thấy ngạc nhiên: “Lão gia yêu thương tiểu thư như thế, sao không để ý đến tâm nguyện của tiểu thư, lại hứa gả cô cho nhà họ Trần?”.

Vừa nhắc đến hôn sự, Hoa tiểu thư mặt mày ửng đỏ: “Tuy cha thương ta, nhưng nhà ta với nhà họ Hứa là đối thủ trong buôn bán, cha ta không bao giờ chịu gả ta cho con trai của người mà ông hận nhất. Tuyệt đối không được để cha ta biết chuyện này, nếu không, ông sẽ gả ta đi ngay lập tức”.

“Tiểu thư, hôn sự của tiểu thư đã cận kề, không thể trốn tránh mãi được.”

“Ta cũng biết điều này...”, Hoa tiểu thư chán nản nhìn Sính Đình, rồi chợt như nghĩ ra cách, nàng ta nắm chặt tay Sính Đình, chăm chăm nhìn nàng, nói: “Tiểu Hồng, chỉ cần người không chịu xông áo cưới, ta sẽ không phải xuất giá nữa? Diệu kế, quả là diệu kế. Hằng ngày người hãy tìm cách cắt vài chỗ trên áo của ta, để vú Trần và bọn họ thật bận rộn, được không?”. Nàng ta đắc ý nháy mắt với cô a hoàn.

Trong lòng thầm kêu gào, thật ngây thơ non nớt, Sính Đình không kìm được, liếc xéo tiểu thư một cái. Nàng đang định nói rằng chủ ý của Hoa tiểu thư thực không in, thì ngoài kiệu truyền đến tiếng động lạ.

Một đám nam nhân không biết từ đâu đến đang vây kín kiệu của họ, rồi tới mười mấy con ngựa chậm chậm lại gần.

Đám người kia tuy ăn vận như thường dân, nhưng nét mặt vô cùng tinh anh, hành động cực kỳ thống nhất.

Sắc trời đã tối, kiệu nhà họ Hoa vẫn chưa vào thành, trên đường cũng chẳng còn người qua lại. Cứ ngỡ gặp đám cướp đường, phu kiệu vội túm tụm lại một góc. Hoa quản gia còn tạm gọi là tận tâm bảo vệ chủ nhân, khuôn mặt béo mập co quắp, miễn cưỡng đứng bên kiệu, chắp tay nói với tên nam nhân trẻ tuổi có vẻ như dẫn đầu đang xuống ngựa tiến về phía họ: “Trong kiệu là tiểu thư nhà chúng tôi. Hôm nay chúng tôi ra ngoài dâng hương, số bạc mang theo đã quên góp hết ở chùa, còn lại chẳng đáng bao nhiêu...”.

Nam nhân trẻ tuổi khuôn mặt thanh tú, thấy điệu bộ luống cuống nói không ra lời của Hoa quản gia bèn mỉm cười bảo: “Quản gia hiểu lầm rồi, ta chỉ thay mặt chủ nhân đến tặng lễ vật”. Đoạn, quay lại phía kiệu, hẩn cúi người cất giọng sang sảng: “Tại hạ vô lễ khiến tiểu thư hoảng sợ”.

Vốn quen được nuông chiều không biết hiểm nguy, Hoa tiểu thư chỉ cảm thấy việc này thật thú vị, liền hỏi vọng qua rèm che: “Chủ nhân nhà người muốn tặng lễ vật gì?”.

“Tài đàn của tiểu thư có một không hai, chủ nhân lệnh cho tại hạ mang cây đàn cổ này tặng cho tiểu thư.”

Bất chợt giật mình, Sính Đình nghĩ ngay đến nam nhân cầu kiến mình ngoài cửa hôm nay. Nàng nói nhỏ vào tai Hoa tiểu thư một câu.

“Chủ nhân người là ai?”, Hoa tiểu thư lại hỏi.

Nam tử kia hết sức lễ độ trả lời: “Mong tiểu thư thứ lỗi, chủ nhân chưa cho phép tại hạ nói ra tên người. Nhưng chủ nhân bảo, sau này có duyên nhất định sẽ đến phủ thăm hỏi”. Nói xong, nam nhân kia lại hành một lễ, trao tận tay cây đàn cổ cho Hoa quản gia rồi lập tức rời đi.

Thấy nam nhân ấy rời đi, những người khác dần dần tản ra, theo sau chàng trai trẻ.

Nhìn đám người lạ mặt dần khuất, Hoa quản gia thở phào nhẹ nhõm, đưa cây đàn cổ vào trong kiệu, thở hắt ra, nói: “Thật đã dọa ta một trận! Khà khà, chắc chắn vị công tử lăm tiền kia đã nghe thấy tiếng đàn của tiểu thư ở Tĩnh Tư lâu. Tôi cũng cảm thấy tiếng đàn của tiểu thư hôm nay thật khác, khiến quản gia tôi phải ngơ ngẩn ngồi nghe”.

Hoa tiểu thư nhìn Sính Đình, khẽ bảo: “Hóa ra tài đàn của người thật xuất sắc, ta không nhận ra đấy”.

Sính Đình cúi xuống nhìn cây đàn cổ, thân đàn làm từ gỗ ngô đồng lâu năm. Nàng gấp ngón tay gõ nhẹ, âm vang vang lập tức từ thân đàn phát ra.

Mặt Sính Đình biến sắc: “Đàn cổ Phượng Đồng[1] ư?”.

[1] Phượng đồng là loài cây nở đầy hoa màu trắng hoặc phấn hồng, tựa như phượng hoàng nằm trên cây, nó tượng trưng cho điềm lành ngàn năm mới gặp một lần.

Đàn cổ Phượng Đồng vô cùng quý hiếm, thiếu gia không tiếc ngàn vàng vẫn không có được nó. Chẳng biết người đó thân phận thế nào mà có thể dễ dàng đem tặng thứ quý hiếm như vậy.

“Đàn quý tặng giai nhân, không ngờ vô tình ta lại trở thành bà mối, hứng thú quá.” Hoa tiểu thư vui mừng, nói với Sính Đình: “Người đó nói khi nào có duyên, chủ nhân của họ sẽ đến phủ thăm hỏi, chắc chắn là có ý với người rồi”. Phong tục ở Quy Lạc và Đông Lâm đều phóng khoáng, nữ tử nói chuyện tình ái mà chẳng hề bẽn lẽn.

Có ý với mình sao? Sính Đình lặng lẽ đánh giá cây đàn.

Tâm tư tựa như cơn gió từ đâu bất ngờ thổi tới, mơn man nhẩn chìm nằng, muôn vàn cơn sóng lòng lơ đãng gợn lăn tăn.

Đối phương hành sự quyết đoán, biết thắt biết mở, biết nắm biết buông, đầu tiên là nghe tiếng đàn ngoài cửa, kể đến thì mở lời cầu kiến, không được cầu kiến lại từ tốn cáo lui, lúc này đây còn sai người mang tặng đàn để khoa trương thanh thế. Mỗi bước đều ẩn chứa ý tứ sâu xa, rất đúng với binh pháp.

Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng người đó cũng khiến lòng hiếu kỳ của Sính Đình trỗi dậy.

“Tiểu Hồng, nhìn người thần thờ ngắm chiếc đàn kia”, Hoa tiểu thư khẽ đẩy vai nàng, cười nói.

Sính Đình bắt giác mỉm cười, ánh mắt vẫn chẳng rời cây đàn cổ.

Đông Lâm không phải vùng đất cát tường, vẫn nên cẩn thận thì hơn.

3. Q.1 - Chương 3

Sau buổi đi dâng hương cùng Sính Đình hôm đó, Hoa tiểu thư rất có cảm tình với nàng. Hoa tiểu thư kể với nàng bao nhiêu chuyện, còn thân thiết hơn cả những nha đầu đã theo hầu mấy năm. Đúng lúc Đông Nhi, nha đầu thân cận của mình ốm nặng, phải về nhà để cha mẹ chăm sóc, Hoa tiểu thư dứt khoát chọn Sính Đình vào hầu hạ nàng ta.

Vừa mới đến, Sính Đình từ một nha đầu chuyên làm việc nặng nhọc chuyển sang nha đầu phụ trách khâu vá, rồi lại trở thành người hầu cận tiểu thư. Đúng là nhảy một bước hai bậc, thật khiến người khác ghen tỵ.

Tháng Chín, tuy không còn là mùa hạ, nhưng tiết thu hỏ[1] vẫn oi nóng kinh người.

[1] Tiết thu hỏ: Khoảng thời gian nóng bức sau tiết lập thu, thường kéo dài khoảng từ 7 – 15 ngày.

Dưới bóng cây trong tiểu viện, bên dưới bày hai, ba đĩa quả tươi, thường vọng ra tiếng cười đùa của hai thiếu nữ.

“Thế này đúng không?”

“Không phải.”

“Thế này à?”

“Cũng không phải.”

Ôm đồng kim chỉ cả nửa ngày mà vẫn không làm ra được trò trống gì, Hoa tiểu thư chán nản vứt khung thêu đang cầm trên tay xuống: “Không học nữa, chẳng thích chút nào cả, người nhìn tay ta bị đâm đến mấy cái rồi đây này”.

Sính Đình cười đáp: “Nô tỳ đã nói với tiểu thư từ đầu rồi. Lúc nô tỳ mới học thêu, mười đầu ngón tay còn bị đâm cho sưng vù. Tiểu thư mới bị một chút thế này có đáng gì”. Sính Đình muốn trốn đi từ lâu, nhưng vì không dò hỏi được tin tức của thiếu gia và những người khác của vương phủ Kính An, nên dù muốn đi nàng cũng chẳng biết phải về đâu.

Cây đàn cổ ấy lại lịch kỳ lạ, tuy vô cùng yêu thích nhưng Sính Đình vẫn yêu cầu để nó ở phòng tiểu thư. Nói cho cùng, cây đàn là do người ta tặng đích danh tiểu thư của Hoa phủ mà.

“Ta muốn tự tay thêu gì đó tặng chàng...” Chàng ở đây rõ ràng là tình lang yêu quý của tiểu thư.

“Tiểu thư...”, Hoa quân gia có vẻ đang tìm tiểu thư. Vừa vào cửa nhìn thấy hai người họ ngồi đó, ông vội cười nói, “Hóa ra tiểu thư ở đây, để tôi tìm mãi. Ngoài kia có khách cầu kiến tiểu thư”.

“Ai muốn gặp ta?”

“Là một công tử trẻ tuổi anh tuấn, có cả nam tử lần trước chặn đường chúng ta để tặng đàn. Vị công tử đó nói tên là Đông Định Nam.”

Thần sắc Sính Đình chợt thay đổi, nàng thầm than: Đúng là đã tìm đến rồi.

“Mời họ vào trong”, Hoa tiểu thư dẫn dò quân gia, rồi quay sang nắm chặt tay Sính Đình, mắt sáng như sao, “Thế nào? Ta đoán đúng không? Quả nhiên người ta đã đến tìm người rồi”.

Sính Đình cười đáp: “Người ta tới tìm tiểu thư, đâu có tìm nô tỳ”.

Hoa tiểu thư cười nói: “Thôi đi, lúc này rồi còn chối cái gì? Đi theo ta”.

Hoa tiểu thư nhanh chóng kéo Sính Đình vào phòng. Hai người vừa ngồi xuống sau rèm, Hoa quân gia đã dẫn khách vào.

“Tiểu thư, Đông công tử đến rồi.”

“Ta biết rồi, Hoa quân gia cứ ra ngoài đi.”

Hoa tiểu thư và Sính Đình ngồi sau rèm lặng lẽ quan sát.

Hoa quân gia quay đi, phía đối diện chỉ còn lại một nam tử trẻ tuổi. Tuy mặc áo thường dân nhưng người này vẫn lộ rõ khí chất tôn quý, áo may từ loại lụa thượng đẳng nhất, mắt đen mây rậm, ánh mắt xuất thần, khí thế hiên ngang, mỗi cử động đều mang khí khái của bậc vương giả. Đúng là một mỹ nam hiếm có.

Sững sờ hồi lâu, Hoa tiểu thư nói nhỏ vào tai Sính Đình: “Xem ra biết đánh đàn cũng không tồi, có thể dự được một nam nhân đẹp đến thế kia”.

Sính Đình cũng ngạc nhiên không kém Hoa tiểu thư, nhưng trong lòng lại nghĩ đến chuyện hoàn toàn khác.

Ở vương phủ Kính An gặp nhiều hiểu rộng, vừa nhìn qua nàng đã thấy sự tôn quý trong thần thái cử chỉ của Đông Định Nam ẩn chứa khí chất kiêu ngạo, rõ ràng không phải chỉ là con nhà quý tộc bình thường.

Chẳng lẽ người này là đại thần của Đông Lâm?

Thậm chí, còn có thể là người của vương tộc Đông Lâm?

Khả năng ấy không phải là không có. Đây là thành đô Đông Lâm, nơi quy tụ giới quyền quý của Đông Lâm quốc. Nhất là khí thế khi Đông Định Nam sai thuộc hạ tặng cây đàn cổ và món tiền đưa lễ quá lớn, lại càng khiến người ta sinh nghi.

Bước vào phòng, thấy trước mặt buồng rèm, Đông Định Nam biết giai nhân đang ở trong đó quan sát mình. Trước nay chàng vẫn hoàn toàn tự tin vào mình, giọng sang sảng: “Tại hạ Đông Định Nam mạo muội tới thăm hỏi tiểu thư”. Vừa nói chàng vừa chấp tay về phía tấm rèm, nở nụ cười nho nhã.

Thực ra chàng không mang họ Đông, cũng chẳng phải tên Định Nam. Chàng chính là đệ đệ ruột của Đại vương Đông Lâm, Sở Bắc Tiệp. Bao năm chinh chiến nơi biên ải, đã quá quen với mưu kế sách lược và tiếng đuổi giết trên chiến trường, nay trở về thành đô hoa lệ, chàng cảm thấy trong lòng đột nhiên buồn chán vô cùng. Hai hôm trước, chàng dẫn theo thị vệ đến chùa Bán Sơn ở ngoại thành ngắm cảnh, bỗng nghe thấy tiếng đàn tuyệt diệu vô cùng, khiến người ta ngây ngất, cảm giác dễ chịu không thể nói thành lời.

Giai nhân này, chàng sao có thể bỏ qua?

Thân là đệ đệ của Đại vương, Trấn Bắc vương, đệ nhất vương gia Đông Lâm, ngay lập tức triển khai từng bước theo đuổi. Tính toán kỹ, chàng mới hành động, cầu kiến, tặng đàn, điều tra lai lịch nhà họ Hoa, cuối cùng là đến thăm hỏi vị tiểu thư ấy.

Thấy Sính Đình lặng lẽ nhìn ra không đáp, Hoa tiểu thư nghĩ nàng đã quá thích rồi nên chẳng biết nói gì. Ánh mắt đưa qua, Hoa tiểu thư cất giọng: “Nếu đã biết là đường đột, sao vẫn đến cầu kiến tiểu thư nhà ta? Trước nay tiểu thư chưa từng gặp gỡ người lạ”.

Sính Đình chau mày nhìn Hoa tiểu thư, thì thấy nàng ta dương dương tự đắc nháy mắt với mình.

“Tiếng đàn lay động lòng người, tại hạ những mong được nghe thêm một khúc cho thỏa nỗi lòng”, Sở Bắc Tiếp trả lời rõ ràng ngắn gọn, quang minh lỗi lạc.

Sính Đình đang suy đi nghĩ lại về lai lịch của Đông Định Nam, nhưng vắt óc vẫn không sao nghĩ ra Đông Lâm có quan lại quý nhân nào họ Đông. Nàng thầm nghĩ: Người này chắc chắn dùng tên giả, nếu hắn điều tra được thân thế của nàng thì vô cùng bất lợi. Thấy Hoa tiểu thư định lên tiếng, nàng bèn đưa tay ngăn lại, nói: “Công tử đến để nghe đàn thật sao?”.

“Đúng vậy.”

“Công tử tặng đàn cổ Phượng Đồng, chiếc đàn ngàn vàng không mua được, chỉ để nghe ta gảy một khúc nhạc ư?”

“Đúng vậy.”

Sính Đình cúi đầu trầm ngâm. Nàng ngồi trước đàn, ngón tay khẽ chạm vào dây đàn.

Những thanh âm u tịch vượt ra khỏi tấm rèm, như tiếng nước suối róc rách chảy vào khe đá, du dương lay động lòng người.

Bốn bề yên ắng, dường như ai cũng đang nín thở.

Tiếng đàn du dương bất chợt chuyển sang gấp gáp, rồi lại dần trở nên dịu dàng và ngọt ngào, cuối cùng là chuỗi âm thanh cao vút kết thúc khúc nhạc.

Hết một khúc, Sính Đình hỏi: “Tiếng đàn bay theo gió, mới đây đã không còn. Kết thúc một khúc, công tử chắc hẳn muốn nghe thêm khúc nữa?”.

Sở Bắc Tiếp hân hoan đáp: “Tiểu thư thực hiểu lòng người, đúng là Định Nam rất muốn nghe khúc nữa”.

“Khúc vừa rồi để trả lễ tặng đàn của công tử”, giọng Sính Đình bỗng chốc lạnh lùng, “Gảy đàn là chuyện nhỏ, nhưng gảy đàn ột người giấu giếm cả tên họ của mình, thật chẳng ra sao”.

Sở Bắc Tiếp khẽ giật mình, chấp tay hỏi: “Hà có gì tiểu thư lại cho rằng tại hạ dùng tên giả?”.

“Công tử không cần hỏi ta làm thế nào mà đoán ra”, biết mình đoán đúng, khoe môi thoáng nụ cười gian, nàng hỏi tiếp, “Công tử chỉ cần nói cho ta biết, ta đoán có đúng không?”.

Ánh mắt Sở Bắc Tiếp sáng bừng, đôi mắt có thần nhìn về phía tấm rèm. Chàng chỉ biết tiểu thư của Hoa phủ là một giai nhân có tuyệt kỹ chơi đàn. Nay xem ra, nàng còn rất đổi thông minh, đời này khó kiếm. Sở Bắc Tiếp trầm giọng trả lời: “Tiểu thư thật lợi hại, ‘Đông Định Nam’ là tên giả của ta, không ngờ lại bị tiểu thư phát hiện ra ngay”.

“Hà có gì công tử phải dùng tên giả?”

Sở Bắc Tiếp và Sính Đình đối diện nhau qua tấm rèm. Chàng chỉ cảm thấy nữ tử bên trong kia thật thông minh lanh lợi. Nói chuyện với nàng, chàng có cảm giác sục sôi như khi lâm trận giáp mặt với kẻ thù. Ngay lập tức, chàng thu lại tâm thế khiêm tốn ngưỡng mộ giai nhân, và mỉm cười, phản kích: “Tại sao tiểu thư lại buông rèm gặp khách?”.

“Thấy mặt rất quan trọng sao?”

“Thế tên họ rất quan trọng ư?”

“Công tử sao có thể so sánh như vậy? Công tử đến để nghe đàn, có việc cậy nhờ ta, tất phải thành tâm thành ý, báo họ tên thật.”

Sở Bắc Tiếp ngồi bên bàn, nhấp một ngụm trà rồi hỏi lại: “Không lẽ tiểu thư lại không cầu bất cứ điều gì?”.

“Hả?”, Sính Đình chau mày: “Ta cầu việc gì?”.

“Thứ mà tiểu thư cầu, đương nhiên là một vị tri âm”, tiếng cười trầm khàn bật ra từ cổ họng chàng.

Sính Đình than thầm, người này quả khó đối phó, nhưng không thể không thừa nhận chàng mang vẻ tự tin hấp dẫn, khiến người khác cảm thấy vẻ kiêu ngạo ấy thật hợp tình hợp lý.

Trái tim nàng bỗng đập thành thịch. Bất giác, nàng đứng dậy tiến tới sát rèm, nhìn ra bên ngoài.

Sở Bắc Tiệp vẫn thoải mái ngồi đó, mắt sáng như sao, tỏ rõ vẻ ta thừa biết nàng đang nhìn trộm. Ánh mắt Sính Đình quẩn quanh bên những đường nét đẹp như một vị thần, rồi dừng lại ở miếng ngọc bội nơi thắt lưng Sở Bắc Tiệp.

Ngay lập tức, dáng ngọc sau rèm bị chấn động.

Ngọc bội lấp lánh, nhìn qua đã biết là thứ cực kỳ quý báu. Đáng chú ý hơn cả là trên đó có ký hiệu của vương tộc Đông Lâm.

Chàng ta chắc chắn là người trong vương tộc Đông Lâm.

Ánh mắt Sính Đình bỗng chốc như lóe sáng. Nàng lưu lạc đến Đông Lâm quốc đã mấy tháng rồi, Hoa phủ lại chẳng nhạy trong việc nắm bắt thông tin bên ngoài, nàng không hề có được chút tin tức gì của vương phủ Kính An. Sao nàng không nhân cơ hội này để dò la tin tức từ cái vị Đông Định Nam trông rất có thể lực kia?

Nghĩ đến đây, đôi mắt đen của Sính Đình càng thêm gian xảo.

“Đã là tri âm, công tử có cảm nhận gì về khúc nhạc vừa rồi?”

“Cảm nhận?”, Sở Bắc Tiệp nhìn chằm chằm vào tấm rèm, khóe môi bỗng nhếch lên, nở nụ cười ngạo nghễ, từ tốn đáp: “Khúc nhạc vừa rồi tựa đàn hạc tiên bay vượt tầng mây, lại giống bầy chim ưng hùng dũng trông xuống đất bằng. Có thể thấy, tiểu thư hứng thú vô hạn với vạn vật trong thiên hạ, chứ không chịu nhốt mình chốn khuê phòng. Tiểu thư ôm lòng tâm tráng chí, vượt xa cả đẳng nam nhi”.

Sính Đình thực sự chấn động.

Không ngờ vị Đông Định Nam này lại lợi hại đến vậy, chỉ nghe một khúc nhạc mà có thể nhìn thấu bản tính của nàng. Tiếng chuông cảnh tỉnh đang gióng giả từng hồi, Sính Đình không khỏi kính phục vị nam tử phong độ ngồi ngồi này.

Nàng thở dài nói: “Công tử quả lợi hại. Đáng tiếc, ta không thể sống theo ý mình, không thể ngao du thiên hạ như những đẳng nam nhi. Thế giới ngoài kia chắc tươi đẹp vô cùng”.

Lời như nói hộ tâm sự của tất cả những nữ tử bị số mệnh trói buộc. Hoa tiểu thư ngồi bên cạnh cũng liên tục gật đầu đồng tình.

Than thở giây lát, Sính Đình lại hỏi: “Nghe nói... cảnh Đông Lâm có Quy Lạc quốc phong cảnh diễm lệ khác thường, người người yêu ca hát?”.

“Đúng vậy. Quy Lạc quốc núi non hùng vĩ, người người yêu ca hát, nhưng thứ quý nhất của Quy Lạc quốc lại là những mỏ đồng bất tận. Sản lượng đồng một năm của Quy Lạc quốc bằng sản lượng ba năm của Đông Lâm quốc.” Nói đến Quy Lạc, Sở Bắc Tiệp hứng thú hẳn lên. Tâm tư bao năm nay của chàng đều hướng về Quy Lạc, gần như ngày nào chàng cũng mở tấm bản đồ Quy Lạc ra rồi dốc sức suy nghĩ. Nay được hỏi tới, chàng có thể ngay lập tức trả lời với Sính Đình về mỏ quặng của Quy Lạc.

“Chẳng trách ai cũng nói Quy Lạc trù phú, hóa ra vì có bao nhiêu mỏ đồng như thế.”

“Tuy là trù phú, nhưng sự trù phú ấy lại tạo ra thói quen kiêu ngạo, coi thường của cải của mọi người, bao gồm cả Đại vương và cả vương công quý tộc. Họ không hiểu thế nào là ‘lúc yên ổn phải tính ngày khó khăn’, chỉ biết ngấm ngấm đầu đá lẫn nhau.”

Một lời ngắn gọn của Sở Bắc Tiệp đã chỉ thẳng ra ung nhọt lớn nhất trong cục diện chính trị của Quy Lạc quốc. Sính Đình bất giác thở dài.

Trước đây, ở Quy Lạc quốc, mỗi hành động của vương phủ Kính An đều có tầm ảnh hưởng đến toàn cục, từ nhỏ lớn lên trong phủ, Sính Đình được mắt thấy tai nghe bao cuộc tranh giành đầu đá chốn vương cung.

Cũng vì thế mà Đại vương sinh lòng sợ hãi rồi ngấm ngấm hăm hại vương phủ Kính An. Nếu không, vương phủ Kính An công lao hiển hách hàng trăm năm nay sao có thể chìm trong biển lửa chỉ qua một đêm?

Hôm nay nghe “kẻ địch” thần nhiên nói ra tử huyệt của Quy Lạc quốc, sao Sính Đình có thể không cảm thấy nào nề? Nàng khẽ vịn tay vào mặt đàn, lại hỏi: “Chẳng lẽ Quy Lạc quốc không có vương công đại thần nào lo đến đại cục hay sao?”.

“Có, Kính An vương là trọng thần của Quy Lạc, bao năm nay nắm giữ binh quyền, dẹp loạn đảng, quét sạch ngoại xâm, giữ vững bình yên cho Quy Lạc quốc.” Nụ cười ảm áp dịu dàng của Sở Bắc Tiệp thoáng tia hăm mộ, “Nhưng cũng bởi Kính An vương nắm giữ trọng quyền nên khiến cho tân vương của Quy Lạc nghi kỵ, chỉ trong một đêm đã dẹp yên vương phủ Kính An”.

“Thế sao?!”, sau rèm vọng ra giọng nói yêu kiều, “Công tử nói vương phủ Kính An là người tốt, vậy thì Đại vương Quy Lạc đã quá hồ đồ rồi”.

Sở Bắc Tiệp ngồi thẳng dậy, thể hiện rõ khí thế bao trùm thiên hạ, cười nhạt: “Vương phủ Kính An hết mực trung thành với Quy Lạc quốc, song lại là đại họa với Đông Lâm chúng ta. Mất đi vương phủ Kính An, Quy Lạc quốc không còn mãnh tướng. Đại vương Đông Lâm chúng ta anh minh biết nhìn xa trông rộng, muốn thu phục đất Quy Lạc bé con con ấy đã là việc dễ như trở bàn tay”.

Sính Đình càng ảo não trong lòng, nhưng ngữ điệu lại hân hoan vô cùng: “Đúng, thế thì Đông Lâm chúng ta sẽ càng hùng mạnh. Nhưng... lẽ nào vương phủ Kính An đó không ai chạy thoát hay sao?”.

“Người của vương phủ Kính An vô cùng giáo hoạt, đặc biệt là Tiểu vương gia Hà Hiệp. Nghe nói, họ đã nhận được tin trước khi người của Đại vương Quy Lạc ra tay, nên đã trốn khỏi thành đô Quy Lạc. Hà Túc đã hạ lệnh truy bắt họ. Đáng tiếc, đáng tiếc!” Hai tiếng “đáng tiếc” cuối cùng đương nhiên là tiếc vì vương phủ Kính An không bị Hà Túc diệt trừ.

Cũng coi như biết được thiếu gia và những người khác chưa bị Đại vương bắt, trong lòng Sính Đình cũng nhẹ đi vài phần.

Chắc thiếu gia và những người khác đang trốn ở một nơi an toàn để theo dõi thay đổi của thời cuộc. Lúc này nếu đi tìm họ, chắc nàng cũng không có manh mối gì. Tạm thời nàng cứ ở lại đây, cùng Hoa tiểu thư thêu thùa trò chuyện, nhân tiện dò la tin tức qua vị vương tộc Đông Lâm này, rồi tính kế tương lai.

Nghĩ như vậy, ngón tay nàng khẽ lướt trên dây đàn.

Sở Bắc Tiệp bỗng nghe thấy tiếng đàn thánh thót bên tai, du dương uyển chuyển, róc rách như nước chảy vọng ra từ trong rèm. Vẫn nguyên vẻ hùng tâm tráng chí của khúc ban nãy, và thêm chút yêu kiều của tiểu thư khuê các.

Còn chưa hết kinh ngạc, chàng đã nghe thấy giọng hát thánh thót hòa theo tiếng đàn.

“Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng, mới có giai nhân. Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao...”

Giọng hát uyển chuyển mềm mại, tựa như thanh âm của đất trời.

Tiếng hát bất ngờ khiến Sở Bắc Tiệp ưu tư, trong lòng càng run rẩy.

Chàng tuổi ngoài hai mươi, từ nhỏ đã học hết kinh thư binh pháp, tài rộng chí lớn hơn người. Chàng đã gặp bao nhiêu mỹ nhân chốn vương cung, mới gặp còn cảm thấy họ diễm lệ đáng yêu, nhưng gặp mãi, bỗng thấy chán ghét cái phường oanh yến ấy. Từ đó, chàng không còn quan tâm đến đám son phấn lụa là, mà hạ quyết tâm phải tìm cho được một tuyệt thế giai nhân thực sự.

Người trong rèm kia có tài đàn nhất đẳng, cách nói chuyện không hề tầm thường, lại có tiếng hát lay động lòng người. Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng bức phách họa thuộc hạ trình lên cũng đẹp đến mê lòng người.

Xem ra, người có thể theo chàng suốt cuộc đời chỉ có mình nàng.

Tiếng hát ngân nga như tiếng ngọc khắc vào tim người nghe, uyển chuyển vô cùng.

Hòa với mấy chữ “hỗn loạn làm sao...” sau cùng, tiếng đàn đang cao vút chuyển sang bằng rồi dần trầm xuống.

Sở Bắc Tiệp lim dim đôi mắt, thưởng thức từng lời ca tiếng đàn của giai nhân. Mãi lúc sau mới sực tỉnh, chàng tán thưởng: “Bốn chữ ‘hỗn loạn làm sao’ vốn nói về sự nuối tiếc và bi thương của một giai nhân, nhưng qua tiếng hát của tiểu thư, nó bỗng trở nên phóng khoáng, bớt đi phần nào bi ai tiếc nuối”.

“Công tử quá khen”, Sính Đình khẽ khàng cảm tạ, song sắc mặt càng thêm mệt mỏi. Đàn hát với nàng là một việc rút hết tâm sức, nhưng vì hứng thú của Đông Định Nam, nàng đành miễn cưỡng bản thân mình.

“Công tử, ta từng được nghe sự tích về Tiểu vương gia Hà Hiệp của vương phủ Kính An. Mọi người đều nói đó là đệ nhất mãnh tướng của Quy Lạc, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Vậy... người này so với Trần Bắc vương hiển hách lẫy lừng của Đông Lâm chúng ta, ai lợi hại hơn?”

Nghe giai nhân nhắc đến tên mình, Sở Bắc Tiệp khẽ nhếch môi cười nhạt, thản nhiên hỏi lại: “Theo tiểu thư thì sao?”

“Ta không được ra ngoài, sao biết chuyện này? Nhưng mà, ta đã nghe nói, Hà Hiệp từng giao chiến với Trần Bắc vương ở biên giới Quy Lạc.”

“Ừm.”

“Trận này, không biết ai thắng?” Tất nhiên Sính Đình biết rõ thiếu gia nhà nàng giành phần thắng. Nhưng nàng vẫn luôn cảm thấy chiến thắng đó có chút bất thường. Bởi với binh lực của Trần Bắc vương lúc đó, dù có bị nàng dùng mưu kế chiến thắng một trận, cũng không thể nhận thua ngay tức khắc mà rút binh.

Còn Trần Bắc vương Sở Bắc Tiệp sau khi trở về thành đô Đông Lâm liệu có bị trách phạt vì bại trận? Nếu Đại vương Đông Lâm tức luôn binh quyền của Sở Bắc Tiệp thì càng tốt, như vậy sẽ bớt cho Quy Lạc quốc một đại họa.

“Hà Hiệp thắng”, Sở Bắc Tiệp thản nhiên đáp như không.

“Nói như vậy, Trần Bắc vương thua sao?”

“Không, Trần Bắc vương cũng thắng.”

“Sao lại thế chứ?”

Sở Bắc Tiệp nở nụ cười sâu xa: “Hà Hiệp thắng nhỏ, Trần Bắc vương thắng lớn”.

Lời này người khác nghe không hiểu, nhưng với Sính Đình thật chẳng khác nào sấm đánh bên tai.

Nàng quá hiểu trận chiến biên cương ấy. Biên cương bị xâm lấn đúng hai năm, lúc đầu Quy Lạc vương khẳng khái không chịu cử thiếu gia ra trận, mãi đến khi đại quân Quy Lạc bị đánh cho tan tác, Đại vương mới vội vàng lệnh cho thiếu gia phải giữ vững biên thành.

Thời gian đó, chán thương, thiếu lương thực, thời tiết nóng nực, quân đội hùng hậu của Đông Lâm thì đang uy hiếp lòng quân sĩ, cũng như thực lực quân Quy Lạc.

Tại sao Quy Lạc thắng? Nàng đã đưa ra bao nhiêu giả thiết cho câu hỏi này, và câu trả lời của Đông Định Nam đã khẳng định giả thiết mà nàng không hy vọng nhất.

Trần Bắc vương cố ý rút lui, để công kích Đại vương Quy Lạc, để Đại vương Quy Lạc hạ quyết tâm đối phó với vương phủ Kính An. Mất đi vương phủ Kính An, sớm muộn gì Quy Lạc cũng rơi vào tay Đông Lâm.

“Hà có gì tiểu thư lại trầm ngâm như vậy?”, ngoài rèm vọng tới giọng nói thấp trầm.

Buồn bã hồi lâu, Sính Đình cảm thán: “Thế gian tranh đấu liên miên, thật khiến lòng người nào nề”.

Sở Bắc Tiệp cảm nhận được vẻ ủ rũ trong lòng giai nhân, song lại chẳng hiểu nguyên nhân do đâu: “Tiểu thư không cần hao tâm tổn sức vì những chuyện quốc gia. Chi bằng chúng ta nói chuyện tao nhã khác”.

“Cũng hay, chúng ta nên nói chuyện phong hoa tuyết nguyệt mới phải.”

Không muốn đối phương nghi ngờ, Sính Đình lập tức đồng ý. Nàng thầm lo lắng trong lòng, nếu để lộ quá nhiều hiểu biết sẽ khiến đối phương nghi ngại mà kín tiếng, đành chuyển sang giọng hiếu kỳ thỉnh giáo vị công tử ấy về phong tục của những vùng đất khác nhau.

Có cơ hội cực tốt để thể hiện bản thân, nhưng Sở Bắc Tiệp vẫn không hề khoe khoang mà vô cùng đĩnh đạc khi nói về phong tục bốn phương. Có điều, mang trong mình dòng máu vương tộc, chàng luôn ôm ấp mưu đồ mở rộng đất đai, nên sau khi nói về phong tục thì lại chuyển sang chuyện địa hình, rồi luận bàn cách tấn công, tại sao phải tấn công trực diện, tại sao phải bí mật tấn công. Giành chiến thắng rồi thì làm thế nào để an ủi lòng dân, nên dùng chính sách cương hay nhu để cai trị... Cứ thế, chàng nói vô cùng mạch lạc, có đầu có cuối.

Thấy trong rèm hồi lâu vẫn chẳng có động tĩnh gì, Sở Bắc Tiệp giạt mình bật cười, bảo: “Tại hạ nói năng vô vị, lại bàn sang chuyện dẫn binh đánh trận rồi”.

Trong rèm, Sính Đình nghe rất tâm phục khẩu phục. Thầm đoán người này chắc chắn là mãnh tướng nước địch, nàng bỗng giạt mình, nghĩ: Không lẽ người này chính là Trần Bắc vương?

Không thể nào, làm gì có chuyện trùng hợp đến thế? Khẽ lắc đầu, xua đi ý nghĩ vừa rồi, nàng đáp: “Ta chỉ là phận nữ nhi nên không hiểu những cao kiến của công tử”.

Hai người cứ nói chuyện qua bức rèm như vậy cũng hết một buổi chiều.

Sắc trời đã chuyển tối, bên ngoài vọng lại tiếng gõ cửa, nam nhân tặng đàn lần trước lặng lẽ bước vào, cúi đầu nói gì đó với Sở Bắc Tiệp.

Chứng kiến mọi việc, bất giác Sính Đình nghĩ, có thể họ đang nói đến tin tức trong quân, chưa biết chừng lại có tin của thiếu gia và vương phủ Kính An. Vô cùng sốt ruột, nàng chỉ tiếc mình ở xa, mà hai người kia lại nói quá nhỏ, không thể nghe thấy gì.

Nghe thuộc hạ bẩm báo xong, khoe miệng Sở Bắc Tiệp khẽ giạt, bèn ngồi thẳng dậy, chấp tay về phía tấm rèm, giọng dịu dàng: “Hôm nay được nghe những khúc nhạc mỹ miều như thế, lại được nói chuyện thoải mái cùng tiểu thư, thật khiến Đông Định Nam ta vui mừng. Không dám làm phiền tiểu thư thêm nữa, Định Nam xin cáo từ. Hôm khác sẽ lại đến cầu kiến”.

Người này vội vã cáo từ, Sính Đình càng cảm thấy có gì liên quan đến thiếu gia, bèn đổi giọng lạnh lùng: “E rằng tiểu thư nhà khác đến cầu kiến công tử”.

Phong độ, ngữ khí của nàng hoàn toàn khác với ban nãy khiến Sở Bắc Tiệp không khỏi ngạc nhiên, lời này của “Hoa tiểu thư” thực thiếu lễ độ, cảm tình với nàng vơi đi phần nữa. Đang định trả lời thì trong rèm vọng ra tiếng cười khúc khích của Sính Đình, cùng giọng nói ngây thơ: “Ta biết, giai nhân không dụ được Đông công tử, mà chỉ có binh pháp, chiến trận mới là những thứ công tử yêu thích. Có thứ yêu thích đó, tất nhiên chỗ này của ta không thể giữ chân công tử được nữa rồi”.

Tiếng cười dịu dàng của nàng vọng ra như tiếng suối chảy, Sở Bắc Tiệp bỗng cảm thấy đầu ngón tay mình run run. Ánh mắt chàng tươi tỉnh trở lại, buột miệng: “Kính An vương của Quy Lạc quốc mà tiểu thư nhắc đến lúc này, chưa biết chừng hôm nay có thể gặp được”.

Những lời này chẳng khác nào sấm đánh bên tai, tay Sính Đình run rẩy, suýt chút nữa hất đổ cả chén trà bên cạnh. Chẳng lẽ quân Đông Lâm đã nắm được tin tức của thiếu gia? Hay thiếu gia đã bị bắt, đang áp giải đến thành đô Đông Lâm?

Nàng đang định hỏi tiếp, Sở Bắc Tiệp đã thoải mái đứng dậy, chấp tay, nói: “Thực không thể ở lâu, xin cáo từ”.

Sính Đình cố kìm nén giọng run rẩy, nói: “Công tử xin dừng bước”.

Nhưng dường như đang có việc quân vô cùng quan trọng, Sở Bắc Tiệp chỉ chấp tay, rồi vội vã đi mất.

4. Q.1 - Chương 4

“Haizzz, hết kịch hay để xem rồi”, Sở Bắc Tiệp vừa rời khỏi, Hoa tiểu thư cũng ngáp một cái thoải mái, rồi nhảy lên vén tấm rèm ra, nói về ngán ngẫm, “Đúng là một kẻ cuồng binh pháp, chỉ được mỗi cái bộ dạng dễ coi, cũng chẳng biết nói chuyện gì hay ho. Mà người cũng giỏi thật đấy, nói chuyện được với hẳn những nửa ngày trời. Này, tiểu Hồng, sao người không nói gì thế?”.

Lúc này, Sính Đình đang vô cùng lo lắng. Nàng cau mày trầm tư nên chỉ ậm ừ cho qua, bởi vẫn mãi nghĩ đến bộ dạng lúc vị công tử kia rời khỏi đây.

Có tin tức của thiếu gia sao? Người của vương phủ Kính An có bình an không? Đông Định Nam đang định làm gì?

Dáng đi ấy, cả phong độ khí phách khi luận binh trong lúc chuyện trò, sự cẩn trọng khi hạ giọng với cấp dưới trước mặt người ngoài, đều vô cùng thân thuộc với Sính Đình. Đó là khí phách của một đại tướng quân.

Đại tướng quân? Nàng bắt đầu lục lọi trong trí nhớ những vị tướng quân lẫy lừng của Đông Lâm, trẻ tuổi tài cao, người của vương tộc Đông Lâm... Và cái tên đầu tiên hiện ra trong đầu nàng chính là Trần Bắc vương. Nàng khẽ chớp mắt, thật đáng tiếc vì trước đây không sai người vẽ một bức họa Sở Bắc Tiệp mang về.

Thần xui quỷ khiến thế nào mà Trần Bắc vương lại tặng đàn cầu kiến nàng, thị nữ của vương phủ Kính An? Điều này thực quá hoang đường?

Thấy nàng ngẩn ngơ, Hoa tiểu thư che miệng, cười nói: “Người đã đi rồi, người còn ngơ ngẩn làm gì? Chẳng lẽ thực sự là tình chàng ý thiếp, đã bắt đầu tương tư rồi?”, vừa nói Hoa tiểu thư vừa lấy cái khăn tay hươ hươ trước mặt nàng.

Chiếc khăn tay khẽ chạm vào lông mi khiến nàng sức tỉnh, nàng nói với Hoa tiểu thư: “Nô tỳ buồn ngủ quá, xin lui về phòng ngủ trước”.

“Còn chưa ăn cơm mà?”

“Sáng mai nô tỳ ăn bù.”

Nói rồi, Sính Đình trở về phòng, nằm lên chiếc giường sạch sẽ chắc chắn, lại bắt đầu suy nghĩ.

“Thiếu gia...” Nàng cắn chặt răng, trong lòng càng thêm buồn bực, như có ngọn lửa đang chầm chậm thiêu đốt lồng ngực. Thấy mình lại bắt đầu lo lắng, nàng tự trấn tĩnh: “Sính Đình, đừng sốt ruột, sốt ruột sẽ hỏng việc”.

Mở suy nghĩ hỗn loạn dần được xếp lại, Sính Đình bình tĩnh hít thở thật sâu. Nàng khẽ nhắm mắt, trong đầu bỗng hiện lên hình ảnh lá cờ Kính An vương quen thuộc. Nàng nghĩ đến thiếu gia, nghĩ đến vương phủ Kính An, nghĩ đến lúc họ ca khúc khải hoàn trở về thành đô...

Kính An vương vừa thắng trận, đoàn quân hùng dũng tiến về, ngọn cờ Kính An vương tươi thắm phần phật bay trong gió, bốn bên cờ quạt rợp trời tô thêm uy phong lẫm liệt cho đoàn quân.

Dẫn đầu là vị tướng quân cưỡi trên lưng con ngựa lớn, trong mặc áo dài vân rồng cuộn màu tím, ngoài khoác áo giáp đã sáng bóng vì chinh chiến trận mạc, lưng giắt bảo kiếm chuôi vàng nạm ngọc, quý giá vô cùng. Đó chính là Tiểu vương gia Hà Hiệp, người mà mọi người vẫn hết lời khen ngợi.

Hôm đó, dù chiến thắng trở về nhưng sắc mặt Hà Hiệp vẫn không hề vui mừng, đôi mày đậm cứ chau lại.

“Thiếu gia”, giọng thiếu nữ lạnh lạnh vang lên, xen lẫn tiếng vó ngựa lộc cộc đuổi theo.

Không cần quay lại, Hà Hiệp cũng biết ai đang đến: “Sính Đình, mấy hôm nay muội không khỏe, ta đã cố ý để muội ngồi kiệu, sao lại cưỡi ngựa ra đây rồi?”.

Sính Đình đuổi theo Hà Hiệp, thúc ngựa bước sóng đôi bên cạnh: “Sao phải chiều muội như thế? Muội chỉ ho có vài tiếng mà Đông Chức đã cuống cả lên, rồi bấm báo với thiếu gia nữa. Muội sợ thiếu gia nghĩ muội yếu ớt lắm bệnh, lần sau lại không uội theo quân xuất chinh”.

“Không cho xuất chinh, liệu muội có chịu không? Chỉ là, thật khổ uôi, thân gái giữa chốn đao thương, bệnh cũng chẳng có người chăm sóc.”

Sính Đình cười khúc khích, vén sợi tóc đang bị gió thổi tung: “Muội không thấy khổ. Có nha đầu nào tốt số như muội đâu, lại được theo thiếu gia đi đánh trận”.

Nàng cười, rồi bỗng khựng lại, khẽ ho vài tiếng.

Hà Hiệp quay sang: “Sao thế? Chưa khỏi thì cố làm gì. Mặt trời nắng như thiêu đốt thế này mà cứ cố cười ngựa theo ta. Còn không nghe lời, sau này ta sẽ không uôi cùng đi đánh trận nữa”.

Sính Đình cố bụm miệng giấu đi tiếng ho. Một lúc sau, nàng ngẩng lên, thấy khuôn mặt lo lắng của Hà Hiệp, liền mỉm cười: “Thiếu gia không phải lo lắng, trước nay muội vẫn khỏe hơn ngựa mà”. Đôi mắt lạnh lợi của nàng khẽ liếc Hà Hiệp, rồi nhanh chóng cụp xuống, khẽ bảo: “Muội chỉ lo... Haizzz, lo lúc thiếu gia đang phiền lòng mà lại chẳng có ai bên cạnh”.

Lời cảm thán khẽ khàng của nàng như đánh trúng suy nghĩ của Hà Hiệp.

Hà Hiệp sững người, cười ảo não, lắc đầu: “Nha đầu cổ quái, không có gì giấu được muội”. Thấy sắc mặt Sính Đình không được tươi như ngày thường, Hà Hiệp dừng ngựa, quay sang cười nói: “Sang đây, ngồi chung với ta, muội sẽ đỡ mệt. Chúng ta cũng dễ nói chuyện hơn”.

“Vâng!”, Sính Đình gật đầu, xuống ngựa.

Hà Hiệp giơ tay, đỡ Sính Đình lên ngồi phía trước mình. Một tay giữ eo nàng, tay kia cầm cương ngựa, Hà Hiệp cân nhắc những suy nghĩ vừa rồi, khẽ nói: “Lần này phụng mệnh quét sạch quân Đông Lâm ở biên cương, giao đấu với Sở Bắc Tiệp hai thắng, tuy chúng ta thắng, nhưng thực tế đã thua rõ ràng”.

Sính Đình gật đầu: “Thiếu gia nói rất đúng. Tuy Đông Lâm đã lui quân, nhưng sinh lực của Quy Lạc bị tổn thương nghiêm trọng. Nếu Đông Lâm tiếp tục xâm phạm biên cương, e rằng Quy Lạc chẳng còn quân ra trận nữa. Haizzz, nếu không vì Đại vương nghi kỵ vương phủ Kính An, hai năm nay không chịu hạ vương lệnh để thiếu gia xuất chinh, thì thế cục cũng không đến mức tệ hại thế này”.

“Sính Đình, không được tùy tiện nói chuyện Đại vương”, Hà Hiệp trầm giọng, “Muội nhớ kỹ, tân vương giờ không còn là Túc vương từ khi chưa lên ngôi nữa”.

Đang định phản bác, nhưng nghĩ lại, đúng là từ khi lên ngôi, Túc vương tử đã thay đổi rất nhiều, trong lòng Sính Đình cũng chùng xuống, những lời muốn nói đều tắc nghẹn nơi cổ họng. Nàng đành an ủi: “Muội hiểu những uất ức trong lòng thiếu gia, đại quân tan tác không phải do lỗi của thiếu gia. Cục diện bất lợi kéo dài hai năm, có thể duy trì được như hiện nay đã là rất khó khăn rồi. Đến khi thế cục tan tác, Đại vương mới giao chiến sự biên cương cho thiếu gia, rõ ràng muốn làm khó thiếu gia còn gì”.

“Chính bởi vậy nên ta mới lo. Nếu không thắng trận này, trở về thành đô, ta sẽ lập tức bị đem ra luận tội, ngay cả phụ thân cũng liên lụy. Đúng là thế lực của vương phủ Kính An quá lớn, nếu ta là Đại vương, ta cũng phải nghĩ kế tiêu trừ”.

Nghĩ về thái độ lạnh nhạt, luôn gây khó dễ với vương phủ Kính An của tân vương từ khi lên ngôi, cả hai đều cảm thấy chạnh lòng.

Thấy thị nữ của mình mặt mày ủ dột, lo lắng cho vương phủ, Hà Hiệp nhếch miệng, đưa ngón tay khẽ di trên hai hàng lông mày thanh tú của nàng: “Đừng nghĩ ngợi nữa, nói chuyện gì vui hơn đi. Lần này may mà muội nghĩ ra diệu kế dụ địch vào núi, mở cửa sông, chặn đường nên mới khiến Sở Bắc Tiệp kinh hoàng rút chạy. Giờ toàn quân đều biết chúng ta có một nữ quân sư. Về đến thành đô, ta sẽ xin phụ thân trọng thưởng muội. Nói xem, muội muốn gì nào?”.

“Còn thưởng nữa sao? Những thứ Vương gia thưởng uôi, có dùng mười đời cũng không hết.” Sính Đình ngẩng mặt lên, mặt trời đã chệch sang bên, lá cờ Kính An vương vừa hay giúp nàng che bớt phần nào cái nắng chói chang. Nàng quay sang nhìn kỹ Hà Hiệp đánh giá, rồi lại nhìn thẳng về phía trước, nói: “Thiếu gia, có việc này muội chẳng biết nên nói ra hay không”.

“Muội với ta thì còn có điều gì mà phải lưỡng lự?”

Suy nghĩ giây lát, Sính Đình cười bảo: “Hay là muội không nói nữa, nói ra, thiếu gia lại phiền lòng”.

Dường như đoán được Sính Đình đang muốn nói đến chuyện gì, nụ cười trên môi Hà Hiệp ngưng lại.

Hai người không ai mở lời, yên lặng rong ruổi trên lưng ngựa.

Tiếng vó ngựa nện lộp cộp trên đường đất nóng hầm hập, bụi cuốn tung mù mịt.

Sính Đình cứ lặng lẽ hướng mắt về phía trước, không biết đang nghĩ gì. Biết người thị nữ giỏi giang nước tiếng của mình đang suy nghĩ, Hà Hiệp chỉ im lặng ôm nàng, ghì cương ngựa, đi chậm lại.

Một lúc sau, Sính Đình nói: “Muội vẫn nên nói thì hơn...”.

“Ta rửa tai lắng nghe”, nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Sính Đình, Hà Hiệp không kìm được trêu nàng.

“Thiếu gia, nếu muội đoán không lầm, thì sự việc vô cùng tồi tệ, muội không đùa đâu.” Sính Đình quay lại nhìn Hà Hiệp về quả trách, rồi chân thành: “Với bản lĩnh của Sở Bắc Tiệp, chắc hẳn biết quân ta không còn sức chinh chiến tiếp. Chỉ cần hấn cố thêm hai tháng nữa, đại quân biên cương của Quy Lạc chắc hẳn sẽ tan hết. Hấn cố ý rút lui trong lúc quân ta sắp không chịu đựng được nữa, là để... là để thiếu gia khỏi hoàn”.

“Đúng thế. Việc này chúng ta đều biết, nhưng sao hấn lại làm như vậy?”

Đôi con ngươi đen láy của Sính Đình linh hoạt xoay mấy vòng, cơ hồ đã có câu trả lời, nàng trầm ngâm: “Giả dụ thiếu gia bại trận, Đại vương sẽ trách phạt, sẽ nhân cơ hội này cắt đi một nửa binh quyền của vương phủ Kính An. Thiếu gia, chắc Đại vương sẽ không giết thiếu gia vì một lần bại trận chứ?”.

Hà Hiệp lắc đầu: “Đương nhiên là không rồi. Vương phủ Kính An chúng ta đời đời là trọng thần của Quy Lạc, nếu giết ta, Đại vương sẽ gây nên phong ba dữ dội”.

“Thế giả dụ thiếu gia chiến thắng trở về, liệu Đại vương có ban thưởng thiếu gia không?”

“Đánh trận chiến thắng, đương nhiên phải ban thưởng. Làm vua một nước phải thưởng phạt phân minh mới có được lòng dân”, Hà Hiệp thờ ơ, “Nhưng ta cũng không để ý đến việc này”.

“Chiến thắng về triều, thiếu gia sẽ càng được lòng dân chúng. Tuy ngoài mặt, Đại vương không thể không ban thưởng thiếu gia, song trong lòng càng kiêng dè vương phủ Kính An. Như thế, vương phủ Kính An sẽ càng nguy hiểm.”

“Nếu vậy, Đại vương tất phải ra tay trừ bỏ vương phủ Kính An. Trừ bỏ được vương phủ Kính An, Quy Lạc quốc sẽ rối ren, Đông Lâm sẽ thừa cơ xâm phạm. Sở Bắc Tiệp thật có dã tâm. Hấn không chỉ nhòm ngó mấy thành trì biên cương, mà còn muốn toàn bộ Quy Lạc quốc.”

“Thế thì đúng rồi!”, Sính Đình vỗ hai tay vào nhau, ánh mắt lộ vẻ đắc ý thật khiến người ta yêu mến. Từ một quân sư vạch đường chỉ lối, nàng lại trở thành một thị nữ hoạt bát đáng yêu, khuôn mặt tròn xinh xắn hẳn rõ hai lúm đồng tiền sâu hoắm. Nàng quay lại cười với Hà Hiệp: “Thiếu gia thực lợi hại, tâm ý của Trấn Bắc vương đã bị thiếu gia nhìn thấu rồi”.

Hà Hiệp bật cười, nói: “Người lợi hại nhất phải là Bạch đại quân sư của chúng ta. Nếu muội là nam nhi, ta đâu được ngồi ở vị trí chủ soái này?”.

Hai người nói cười suốt chặng đường, vui vẻ là thế, nhưng thực ra trong lòng đều trĩu nặng những suy tư.

Bụi đường mờ mịt, tiền đồ gian nan.

Tuy đã có dự tính xấu, song họ không thể ngờ rằng, sự việc họ lo ngại lại xảy ra ngay trong chớp mắt.

Năm ngày rong ruổi, cuối cùng họ đã trở về thành đô. Đại vương Quy Lạc Hà Túc đích thân ra tận cổng thành nghênh đón đoàn quân. Biết tin tiểu Kính An vương danh tiếng lẫy lừng thắng trận trở về, dân chúng trong thành vội vã đổ xô ra cổng thành nghe ngóng. Sau hai hàng binh lính uy nghiêm, giương đao oai vệ là đám đông dân chúng, ai nấy đều cổ rướn cổ thật dài.

“Ai là tiểu Kính An vương?”

“Còn không biết tiểu Kính An vương là ai nữa?”, có người tốt bụng chỉ, “Chính là vị tướng quân oai phong lẫm liệt dẫn đầu đoàn quân kia. Người ở thành đô có ai mà không biết tiểu Kính An vương!”.

“Ha ha, đây là lần đầu tiên ta đến thành đô thăm người bà con. Không ngờ lại có cái phúc được tận mắt nhìn thấy tiểu Kính An vương danh tiếng lẫy lừng. Lần này trở về, ta có chuyện hay để kể rồi!”

Khi chúng dân đang xầm xì bàn tán, đoàn quân đã dừng ở cổng thành.

Vừa xuống ngựa, Hà Hiệp lập tức quỳ xuống, cất giọng sang sảng: “Đại vương vạn phúc! Mặt tướng may mắn chiến thắng, đã đánh bại được giặc Đông Lâm!”.

Hà Túc khoác hoàng bào tôn quý của thiên tử, đầu đội vương miện mảnh ngọc, ánh mắt sắc như chim ưng ẩn sau tấm rèm ngọc, thoáng tia lạnh lẽo, nhưng khóe môi lại khẽ nhếch lên. Tân vương đích thân vội vã đến đỡ Hà Hiệp: “Ái khanh đứng dậy đi. Lại làm khó ái khanh giúp quả nhân giải quyết vấn đề nan giải này. Có được vương phủ Kính An, Quy Lạc quốc ta sẽ chẳng sợ bất cứ kẻ thù nào”.

Tân vương thân thiết nắm tay Hà Hiệp, rồi quay lại.

“Nhìn xem, đây chính là tiểu Kính An vương!”

“Tiểu Kính An vương!”

Đám đông dân chúng lập tức rộ lên những tiếng reo hò vang dội.

Hà Túc cười nói với Hà Hiệp: “Ái khanh rất được lòng dân, khiến quả nhân mừng vô tận”. Sau đó, Đại vương bước lên bục cao đã được chuẩn bị sẵn, nâng chén rượu thị vệ dâng đến, cất giọng sang sảng: “Mọi người nghe đây, giặc Đông Lâm xâm phạm biên cương chúng ta đã hai năm, hôm nay tiểu Kính An vương thắng trận trở về, lập công lớn cho Quy Lạc quốc, quả nhân phải trọng thưởng”.

Người người ngẩng cao đầu, đoán xem Đại vương sẽ ban thưởng cho Hà Hiệp thế nào.

Hà Hiệp quỳ xuống, chấp tay bảo: “Tất cả đều nhờ sự chỉ huy đúng đắn của Đại vương, mặt tướng chẳng qua cũng chỉ chấp hành quân lệnh mà thôi. Mặt tướng đâu dám mong Đại vương ban thưởng”.

“Không, không, ái khanh là đệ nhất mãnh tướng của Quy Lạc quốc, chiến công hiển hách ai ai cũng tỏ, quả nhân sao có thể không ban thưởng cho khanh?”, Hà Túc nói: “Quả nhân ban cho khanh ba thứ. Thứ nhất, quả nhân ban cho khanh chén rượu này”.

Ngay lập tức, thị vệ trong cung đứng sau Hà Hiệp dâng rượu lên. Hà Hiệp nhận lấy, ngẩng đầu nhìn Đại vương. Hà Túc ngửa cổ uống trước rồi giơ tay ra hiệu: “Uống đi”.

Thấy Hà Hiệp đã uống cạn chén rượu của mình, Hà Túc vui vẻ nói tiếp: “Thứ hai, quả nhân tặng khanh thanh tuyệt thế bảo kiếm. Người đâu, mang lên đây”.

Lát sau, chiếc hộp phủ lụa đỏ xuất hiện ngay trước mắt Hà Hiệp.

Vốn đau đầu vì thế cục kỳ lạ này, giờ Hà Hiệp càng không thể hiểu Đại vương đang giở trò gì, chỉ còn cách chấp tay thưa: “Đa tạ Đại vương!”, rồi nhẹ nhàng kéo tấm lụa đỏ, hai mắt bất chợt mở to, “A” lên một tiếng.

Dưới tấm lụa đỏ, thanh bảo kiếm đẹp mắt. Bảo kiếm không có vỏ, thân đen bóng, chính là thanh Hắc Mạc bảo kiếm đã thất truyền từ lâu. Tương truyền kiếm vô cùng sắc, và đặc biệt nếu bị thanh kiếm này chạm vào, thì dù chỉ là một vết thương nhẹ, nhưng vết thương ấy sẽ mãi mãi đen sì, cả đời khó coi vô cùng.

Xuất thân quyền quý, vốn chẳng hề coi trọng vàng bạc châu báu, sở thích duy nhất của Hà Hiệp chính là binh khí. Thế nên, khi bất ngờ được nhìn thấy Hắc Mạc bảo kiếm, vị đại tướng quân này không kìm nổi mà thốt lên lời cảm thán.

Hà Túc đứng trên bục cao, cười hiền từ khẽ hỏi: “Thế nào, khanh có thích không?”.

“Kiếm này quý báu vô cùng, mặt tướng sao dám...”

“Chính vì quý báu nên mới ban thưởng cho ái khanh, quả nhân biết khanh thích nhất binh khí, nhận lấy đi.”

Hà Hiệp vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, đôi mắt sáng lên: “Tạ ơn Đại vương!”, rồi đích thân nhận lấy, quay lại nhìn về phía sau.

Sính Đình lập tức bước tới, hai tay đỡ hộp vuông, đang định lui ra, bỗng nghe thấy giọng ngạc nhiên của Hà Túc: “Chẳng phải Sính Đình đây sao?”. Nói rồi, Đại vương từ đài cao đi xuống, khuôn mặt rạng rỡ: “Lại theo Hà Hiệp xuất chinh hả?”.

Hai tay bê hộp vuông, Sính Đình cúi đầu hành lễ: “Tham kiến Đại vương”.

“Không cần đa lễ. Năm xưa, người theo Hà Hiệp học hành, thuộc sách còn nhanh hơn chúng ta. Chúng ta luôn coi người là tài nữ. Quả nhân lên ngôi một năm, suốt ngày trong vương cung. Trong cung không thiếu mỹ nhân, nhưng chẳng có ai thông tuệ như người. Hà Hiệp, khanh có phúc hơn quả nhân đó”, Hà Túc vừa nói vừa quay sang cười với Hà Hiệp, “Đồ thứ ba trăm thưởng cho khanh rất bình thường, vẫn là vàng bạc châu báu, toàn những đồ quý giá. Trẫm biết khanh không thích nhìn những thứ ấy, nên đã sai thị vệ trong cung mang đến vương phủ Kính An rồi”.

Tạ ơn Đại vương!”

“Chúng ta cùng lớn lên với nhau, tình cảm như huynh đệ, huynh hà tất phải đa lễ?”, Hà Túc thân thiết nói với Hà Hiệp, thấy Sính Đình đang định lui ra, liền gọi nài lại: “Sính Đình”.

Cả chặng đường về gặp ghềnh, toàn thân Sính Đình đau ê ẩm. Đang định về xe nằm nghỉ, không ngờ lại bị ánh mắt sắc sảo của Hà Túc phát hiện ra, Sính Đình dừng lại, nhỏ nhẹ hỏi: “Đại vương có gì dặn dò?”.

Tuy không xinh đẹp, nhưng Sính Đình lại sở hữu một giọng nói thánh thót lay động lòng người. Mỗi lời thốt ra tựa tiếng ngọc rơi trên đĩa bạc.

Khoảnh khắc nàng cúi đầu xuống, Hà Túc im lặng gần như thất thần.

“Đại vương?”

“Hả?”, Hà Túc sực tỉnh, khéo môi nhướn lên, xua tay, “Đi đi”.

Sính Đình nhân cơ hội ấy lui ngay ra, rồi đưa hộp vuông đang bê đến tề tay cho người khác, dặn dò: “Trông coi cẩn thận, Tiểu vương gia rất coi trọng thanh kiếm đen sì này”. Học thức hơn người, nàng biết rõ đây là thanh Hắc Mạc bảo kiếm, nhưng vì bản tính không thích binh khí, nàng luôn gọi những thứ bảo bối mà Hà Hiệp coi như tâm can là thứ nọ, thứ kia.

Đêm đó, vương phủ Kính An giăng đèn kết hoa khắp nơi, sáng rực rỡ.

Đám tiệc trong nhà mặt mũi hớn hở. Tiểu vương gia thắng trận trở về, Đại vương lại ban thưởng bao nhiêu thứ, chắc chắn họ cũng có phần.

Quan lại đến chúc mừng ngồi chật mười hai bàn tiệc. Kính An vương Hà Mạc ngồi ở vị trí chủ tiệc, rạng rỡ nghe mọi người chúc mừng.

Hà Hiệp đi kính rượu khắp lượt, chắc đã uống hết ba bình. Sính Đình cũng coi như là đại tổng quản của vương phủ Kính An, nhưng lại không tham gia bữa tiệc đêm đó.

Nàng ở trong tiểu viện của mình, tiếng huyền não đã lụi tắt đằng xa. Trăng sáng vàng vạc treo trên bầu trời cao, tỏa những ánh bạc bao trùm tiểu viện. Sính Đình thắp đèn trong phòng, bóng dáng thanh nhả của nàng in hình trên ô cửa giấy.

“Sính Đình...”, Hà Hiệp bỗng từ đâu xuất hiện.

Nàng vội đặt kim chỉ xuống, ngẩng lên cười nói: “Bên ngoài bao nhiêu khách, sao thiếu gia lại vào đây?”.

“Vào xem muội thế nào”, cầm bức uyển ương nàng đã thêu được một nửa lên, Hà Hiệp tán dương, “Người ta nói, nhân vô thập toàn, theo ta thì không đúng rồi. Muội giỏi về mọi mặt, thơ ca, văn chương mưu trí chẳng thua kém nam nhân, đường kim mũi chỉ quả là ‘sức người vượt quá thiên nhiên’ rồi”.

Sính Đình cười khúc khích, đáp: “Cả câu ‘Sức người vượt quá thiên nhiên’ mà thiếu gia cũng nói ra được. Sao thiếu gia khoa trương đến thế? Dừng từ ngữ lung tung”. Nàng lấy lại khung thêu trong tay Hà Hiệp, tiếp tục thêu, được mấy mũi, lại dừng tay, khẽ thở dài.

“Sính Đình, phụ thân nói với muội rồi à?”

“Vâng.”

“Ta cũng vừa nghe Đông Chúc nói việc này”, nhìn khuôn mặt vẫn chẳng chút thay đổi của Sính Đình, Hà Hiệp lấy chiếc ghế ngồi xuống trước nàng, “Phụ thân thật là, cũng không hỏi ta một tiếng”.

“Vương gia muốn tốt uội. Vương gia nói, tuy muội không thể làm vương phi của thiếu gia, nhưng thứ bậc không khác gì vương phi. Sau này, ngoài chính thất vương phi của thiếu gia, tất cả những người khác đều phải gọi muội là tỷ tỷ.”

Nghe Sính Đình chậm rãi nói ra những lời ấy, trong lòng Hà Hiệp càng buồn bực, bèn cắt ngang: “Sính Đình, muội thật sự muốn gả cho ta chứ?”.

“Muội không xứng à?”, Sính Đình quay lại, đôi mắt đẹp trong veo chăm chú nhìn Hà Hiệp.

“Nói vậy nào!”, Hà Hiệp lắc đầu, đứng dậy, đi lại bên bàn. “Trong lòng ta hiểu rõ, bao nhiêu năm nay, chúng ta cùng nhau học hành vui chơi, thậm chí cùng nhau cưỡi ngựa xuất chinh, cùng nhau vào sinh ra tử. Nhưng muội chỉ coi ta như ca ca, ta chỉ coi muội là muội muội. Muội gả cho ta, mà không thấy ảm ức sao?” Thấy Sính Đình vẫn hoàn toàn bình thản, Hà Hiệp quay lại đập tay xuống bàn, nói giọng lo lắng: “Muội không giống những nữ tử khác. Muội có chủ ý, có chí hướng của mình. Ta thực không muốn muội phải chịu ảm ức”.

Một lúc sau, Sính Đình khẽ đáp: “Đây là chủ ý của Vương gia, muội có thể làm gì? Thiếu gia cũng biết, Vương gia nhặt Sính Đình về, bao năm nay Vương gia đối xử với Sính Đình như con gái trong nhà. Vương gia đối với Sính Đình ân trọng như núi, Vương gia bảo Sính Đình làm thiếp của thiếu gia, chứ Vương gia muốn lấy mạng của Sính Đình, Sính Đình cũng cam lòng”.

“Thế năm xưa ai từng nói, phải tìm được một lang quân hợp ý, nếu không thà ở vậy suốt đời?” Nha đầu này thường ngày thông minh lanh lợi, sao hôm nay lại cố chấp thế này? Hà Hiệp nghe Sính Đình nói vậy thì bực mình thở dài, rồi đập bàn rầm rầm.

Hai người đang giằng co, Đông Chúc thành linh chạy vào phòng, báo: “Thiếu gia mau đến tiền viện nhận vương lệnh. Sứ giả của Đại vương nói, cả Sính Đình cũng đi cùng”.

Hà Hiệp hết sức ngạc nhiên: “Vương lệnh thì có liên quan gì đến Sính Đình?”.

“Đừng hỏi nữa, đi rồi khắc biết.”

Ba người vội vã ra tiền viện.

Tiền viện giờ không còn náo nhiệt như ban nãy. Đêm đã khuya, khách khứa đến chúc mừng cũng về gần hết, chỉ còn lại những người đang say mềm, có vài người ngủ gục ngay trên bàn.

Một người ăn vận kiêu thị vệ của vương cung đang cầm vương lệnh đứng trong tiền viện. Thấy mấy người Hà Hiệp đi ra, tên thị vệ bèn cất giọng sang sảng: “Phụng vương lệnh Đại vương, triệu tiểu Kính An vương và Bạch Sính Đình cô nương vào cung”. Vừa đọc xong, sứ giả kia cười nói tiếp, “Mời tiểu Kính An vương mang theo thanh bảo kiếm Hắc Mạc mà hôm nay Đại vương ban thưởng. Điều này do Đại vương dặn dò trước khi nô tài đến đây”.

Hà Hiệp ngạc nhiên: “Muộn thế này rồi, Đại vương còn triệu chúng ta vào cung làm gì?”.

“Nô tài cũng mới biết việc này”, sứ giả cười ha ha nói, “Đêm nay sau khi Đại vương và Vương hậu dùng bữa, có nói vương phủ Kính An giờ này chắc rất náo nhiệt. Rồi, không biết Vương hậu bảo gì mà Đại vương lại nhắc đến kiếm thuật của tiểu Kính An vương, nói chuyện năm xưa cùng học hành, Đại vương hay được xem Tiểu vương gia luyện kiếm, uy vũ vô cùng. Còn cả chuyện cô nương Sính Đình bên cạnh Tiểu vương gia cũng là một điệu nhân khó thấy, thông tuệ chẳng ai bì kịp”.

“Đại vương đã quá khen ngợi chúng ta rồi.”

“Đúng thế, Đại vương khen ngợi cũng khiến Vương hậu cảm thấy tò mò, muốn tận mắt xem tiểu Kính An vương múa kiếm, còn muốn nghe Sính Đình cô nương gảy đàn. Tiểu vương gia cũng biết Đại vương yêu chiều Vương hậu thế nào rồi đấy, nên người đã hạ vương lệnh, triệu hai vị vào cung.” Sứ giả thêm một câu,

“Đại vương còn bảo, tuy đêm đã khuya, nhưng lại đúng ngày trăng tròn, cũng là cơ hội để cùng thưởng nguyệt và ngắm mặt trời mọc”.

Hà Hiệp khẽ gật đầu: “Hóa ra là vậy”, rồi quay sang dặn dò Sính Đình: “Vương hậu muốn nghe muội đàn, muội nhớ mang theo cây đàn nhà ta nhé!”.

Sính Đình đi vào, không lâu sau ôm ra một cây đàn, và đeo thêm một tấm mạng che mặt.

Hà Hiệp đưa theo năm thị vệ, cùng Sính Đình và Đông Chúc ra khỏi phủ. Họ không ngồi kiệu mà mỗi người một ngựa.

Những cửa hiệu hai bên đường đều đã đóng cửa, tối om, rõ ràng là mọi người đang chìm trong giấc ngủ say. Đêm khuya thanh vắng, tiếng chân ngựa khua trên đường đá vang lên bản hòa ca lộp cộp, lộp cộp đều đặn.

Nhìn đoàn sứ giả chậm chậm đi cách mình một đoạn không xa, Sính Đình thúc ngựa lại gần Hà Hiệp, hạ giọng bảo: “Thiếu gia, Đại vương ra tay rồi”.

“Ta cũng cảm thấy không ổn”, Hà Hiệp quan sát đoàn người đằng trước, nói: “Muội nhìn xem, mấy thị vệ mà sứ giả đem theo đều là những cao thủ”.

“Đại vương muốn thiếu gia đem thanh bảo kiếm Hắc Mạc vào cung, nhưng trong vương lệnh lại không hề nhắc đến mà chỉ dặn sứ giả chuyển lời, rõ ràng có điều gì mờ ám.” Đám ngựa đang thông dong dạo bước dường như cũng cảm nhận được mối nguy đang rình rập trước mắt, tiếng bước chân bỗng trở nên bất an hơn. Sính Đình vội giữ chặt dây cương ghìm ngựa lại, nói: “Muội chỉ sợ Đại vương vin vào bảo kiếm Hắc Mạc để giả họa cho thiếu gia tự động mang kiếm vào cung với ý đồ mưu sát. Đến lúc đó, phục binh ào lên, chúng ta hết đường chối cãi”.

Hà Hiệp nhìn quanh bốn phía, nghiêng đầu bảo: “Con đường này cũng có phục binh, chỉ cần chúng ta có động tĩnh gì, bọn chúng sẽ xông ra ngay lập tức”.

Đang lo lắng giữ chặt dây cương, lại nghe hai người nói chuyện, Đông Chúc xen vào: “Đúng thế, có sát khí”. Chẳng gì cũng bao lần theo Hà Hiệp chinh chiến, nên Đông Chúc cũng có chút hiểu biết.

Mọi người của vương phủ đều nhất loạt tập trung tinh thần, cảnh giác nhìn quanh.

Chỗ này cách vương cung nửa chặng đường, nếu Đại vương thực sự muốn tiêu diệt, vào đến vương cung thì chỉ có con đường chết.

“Bây giờ nên làm thế nào?”, Hà Hiệp hỏi.

Sính Đình khẽ đáp: “Lúc này vào trong lấy đàn, muội đã nói với Vương gia về những lo lắng của chúng ta. Vương phủ người đông, xảy ra biến cố vẫn có thể ứng phó, nhân lúc trời còn tối mà chạy ra khỏi thành đô. Còn chúng ta...”. Bàn tay trắng mịn của nàng dần mở ra, để lộ bốn, năm viên bi sắt đen sì.

Đương nhiên Hà Hiệp biết đó là cái gì.

“Hay lắm!”, Hà Hiệp hạ giọng khen ngợi Sính Đình. Hai người nhìn nhau cười.

Sính Đình cao giọng gọi: “Vị công công phía trước xin dừng bước!”.

Sứ giả dẫn đường phía trước và đám thị vệ theo sau quả nhiên quay lại. Chọn được thời cơ thích hợp, Sính Đình vung tay một cái, chỉ nghe mấy tiếng đi ùng, cả con phố khói lửa ngút trời, cắt đôi hai đoàn người ngựa.

Xoẹt! Bảo kiếm Hắc Mạc được rút ra khỏi bao.

5. Q.1 - Chương 5

“Đại vương bức hại công thần! Chúng ta xông lên!”, Đông Chúc hét vang.

Quả nhiên không ngoài dự tính, nhóm người của Hà Hiệp vừa có động tĩnh, phục binh hai bên đường lập tức xông ra.

Chỉ trong chớp mắt, tiếng đuổi giết ầm trời.

“Giết!”

“Xông lên! Không được để tên nào chạy thoát.”

“Đại vương có lệnh, bắt sống Hà Hiệp và nữ tử kia!”

Sính Đình để ý thấy phục binh hai bên đường không nhiều, trong lòng cũng thở phào nhẹ nhõm.

Xem ra, Hà Túc nghĩ rằng chắc họ sẽ trúng kế, để bảo mật nên đã không điều động đại quân. Huống hồ, vương phủ Kính An nắm giữ đại quân bao nhiêu năm, nếu Hà Túc mang quân đội đến ám hại họ, chưa biết chừng tướng sĩ lại quay giáo, tiến về vương cung.

“Giết!”

Những người Hà Hiệp đưa theo, ngoài Sính Đình không biết võ công, còn lại đều là dũng sĩ đã chinh chiến hàng trăm trận. Khi nắm được thời cơ, họ có thể chiến thắng bất cứ ai. Sau một hồi đuổi giết, họ đã chọc thủng được vòng vây.

“Vương phủ Kính An tạo phản rồi!”

“Đại vương sát hại trung thần! Đại vương tàn sát trung thần!”

“Hà Hiệp ý đồ mưu phản!”

“Vương phủ Kính An bị giết hại rồi!”

Tiếng đuổi giết khắp nơi, máu chảy lênh láng, hai bên người ngựa vẫn không quên hô hào thúc giục mình xông lên.

Sính Đình không biết võ công, từ khi lâm trận, Hà Hiệp luôn giữ nàng phía sau, thỉnh thoảng lại tung ra một, hai viên bi sắt tạo lửa. Toàn thành đại loạn thì cơ hội để vương phủ Kính An rời khỏi thành đô càng lớn.

Khi hết bi sắt, cũng là lúc nhóm người của Hà Hiệp ra khỏi thành. Người nào người nấy ướt đầm máu, Đông Chức còn bị trúng hai đao, may mà không quá nặng.

Ra khỏi thành, cuộc rượt đuổi cũng kết thúc. Trong đêm đen chỉ vẳng lại tiếng ngựa thở hồng hộc sau trận chiến.

Sính Đình nhìn về phía xa xa, rồi chỉ vào đám lửa cháy ngút trời trong thành, nói: “Thiếu gia xem, Đại vương bắt đầu ra tay với vương phủ rồi. Hy vọng Vương gia và mọi người bình an. Muội đoán Đại vương nghĩ sẽ bắt được chúng ta để giá họa, nên chắc cũng không nhiều người bao vây vương phủ”.

Nhìn theo ánh mắt Sính Đình về phía vương phủ, Hà Hiệp không yên tâm về phụ thân ở đó, bèn thúc ngựa quay đầu, nói: “Sính Đình, muội đợi ở ngoài thành, chúng ta sẽ vào làm cho cục diện rồi thêm chút nữa, tiếp ứng phụ thân.”

Sính Đình tự hiểu mình không biết võ công, lúc này chỉ gây thêm gánh nặng cho thiếu gia, liền nhảy xuống ngựa đáp: “Vâng, thiếu gia, đến lúc bình minh, chúng ta gặp nhau ở ngọn đồi ngoài thành nhé.”

“Được!”, Hà Hiệp gật đầu đồng ý, rồi dẫn theo Đông Chức và mọi người xông vào thành.

Nhìn theo bóng dáng thiếu gia vốn thân thiết với mình như huynh trưởng dần khuất, Sính Đình trầm tính: Hà Túc tuy là đại vương, nhưng việc tàn sát trung thần thế này cũng chỉ dám dùng đến đám thân tín. Như vậy, trước khi trời sáng, trước khi giải quyết được cục diện này, thì đội quân của thành đô vẫn sẽ án binh bất động. Chỉ cần đội quân án binh bất động, những người tháo chạy của vương phủ Kính An sẽ không vấp phải sự ngăn cản quá lớn.

Còn việc sau khi trời sáng, Hà Túc sẽ gán cho họ tội danh gì để điều động đại quân truy sát, đã chẳng còn quan trọng nữa. Lúc đó, người của vương phủ Kính An đã trốn thoát rồi.

Suy đi tính lại, cảm thấy không thể xảy ra sai sót gì, Sính Đình mới yên tâm đi về nơi đã hẹn.

Ngọn đôi ấy cách thành hai dặm, bình thường cưỡi ngựa một lát là tới, giờ phải đi bộ chắc cũng vất vả.

Đi được một lúc, Sính Đình đã nhìn thấy ngọn đôi ẩn hiện phía sau chân trời trắng bạc xa xa. Nàng khẽ vuốt lại những sợi tóc lòa xòa bên tai, đang định bước tiếp thì nghe sau lưng có tiếng động lạ...

Ngoài cửa bỗng vang lên tiếng mèo kêu trong đêm, làm đứt đoạn dòng suy nghĩ của Sính Đình.

Nàng mở to đôi mắt đen nhánh, sáng lấp lánh, khẽ cất giọng trong như chuông bạc: “Con mèo đáng ghét này, ngày mai phải nghĩ cách trêu ngươi một trận mới được”. Nghĩ tới sự an nguy của những người thuộc vương phủ Kính An, hai lúm đồng tiền trên má nàng lại biến mất, khuôn mặt chìm trong ưu tư lo lắng.

“Làm thế nào đây?” Đêm khuya thanh vắng, nàng bước xuống giường, lần theo mép bàn, uống một cốc trà lạnh mà vẫn không sao xua nổi u sầu.

Nếu không bị bọn buôn người bắt đi, chắc giờ nàng vẫn đang ở cạnh thiếu gia, chứ đâu phải lo lắng thế này. Đông Chúc hiểu động lại nghịch ngợm, mong rằng đừng khiến thiếu gia thêm phiền lòng.

Nếu ngày mai rời khỏi đây, nàng sẽ phải đi đâu tìm thiếu gia?

Tuy nàng thông minh nhưng vẫn còn ít tuổi. Nếu mất đi chỗ dựa, người ta luôn cảm thấy thế đơn lực mỏng. Bỗng nhiên, khuôn mặt anh tuấn của Đông Định Nam lại hiện ra trong đầu nàng, đôi mắt tinh nhanh sắc sảo, như có thể nhìn thấu hồn phách người đối diện.

“Có nên mời Đông công tử đến để hỏi dò tin tức?” Trong lòng vẫn nghi ngờ Đông Định Nam chính là Sở Bắc Tiệp, nàng bỗng thấy thấp thỏm chẳng yên, “Không may lộ tẩy...”

Trong đầu lại hiện lên hình ảnh của cây đàn cổ, tim nàng bất giác đập thành thịch, giống như lần đầu nhìn thấy nó. Nghĩ đến cách nói chuyện, kiến thức, cử chỉ cao quý và hào phóng của Đông Định Nam, khuôn mặt nàng đột nhiên nóng bừng.

Sính Đình khẽ giậm chân, sờ lên mặt, lẩm bẩm: “Sính Đình ngươi lại nghĩ lung tung gì thế? Bây giờ việc tìm thiếu gia quan trọng nhất!”. Cứ nghĩ lung tung như vậy, trời đã gần sáng.

Chải đầu rửa mặt xong, nàng vào phòng hầu hạ tiểu thư. Vừa nhìn thấy nàng, Hoa tiểu thư đã vỗ tay chê cười: “Tối qua còn chưa kịp ăn đã đi ngủ rồi, sao mặt lại thâm quầng thế kia? Theo ta thì ngươi đã nhung nhớt tình lang trọn một đêm rồi”.

Sính Đình quay lại nhìn vào gương, thấy rõ hai quầng thâm dưới mắt, khuôn mặt thoáng ửng hồng, bất mãn: “Tiểu thư nói linh tinh gì vậy? Tiểu thư còn thế, nô tỳ mặc kệ tiểu thư đấy”.

Ở vương phủ Kính An, nàng vẫn thường nói chuyện với thiếu gia như vậy, nên cũng không cảm thấy bất kính. Hoa tiểu thư vốn được mọi người cung kính quá, lại thành ra thích tính cách của Sính Đình, nên cố nhịn cười, khuyên giải: “Đừng giận. Ta hiểu mà, lần đầu tiên gặp chàng, ta cũng mất ngủ mấy đêm liền”.

Vốn chẳng nghĩ thế, nhưng Hoa tiểu thư nói vậy, trái tim Sính Đình cũng đập thành thịch. Mi mắt khẽ chớp, nàng nói nghiêm túc: “Để nô tỳ giúp tiểu thư chải đầu rửa mặt, nước sắp nguội hết rồi”.

“Không cần đâu, ngươi tay chân vụng về, ta tự làm lấy còn hơn.” Nói rồi, Hoa tiểu thư cầm khăn mặt đã vắt sẵn trên tay Sính Đình, “Ngươi đâu có biết hầu hạ người khác.”

“Nô tỳ không biết hầu hạ người khác ư?”, Sính Đình tròn tròn mắt. Từ nhỏ nàng đã hầu hạ thiếu gia khó tính ngang ngạnh, mà toàn được khen, chưa có ai nói một câu không hay về nàng. Cẩm kỳ thi họa, thông minh lanh lợi, nói chuyện tâm giao, luận đàm việc lớn, thông hiểu ý người, ai so được với nàng? Lòng tự tôn của Sính Đình thực sự bị tổn thương, “Hôm trước chải đầu cho tiểu thư chẳng qua cũng chỉ làm đứt mấy sợi tóc thôi mà.”

“Chắc chắn từ trước đến giờ ngươi chưa hề chải đầu cho ai.”

Điều này thì Hoa tiểu thư đã đoán đúng. Ở vương phủ Kính An, Sính Đình có nha đầu riêng. Nàng hiếm khi chải đầu ỉnh, chứ nói gì đến chải đầu cho người khác. Thỉnh thoảng hứng chí, thì nàng chải cho thiếu gia. Có đứt vài sợi tóc, có bị đau đầu, Hà Hiệp cũng chẳng lên tiếng.

Chải đầu xong, Hoa tiểu thư lại đòi học thêm. Được một lúc, mười đầu ngón tay thon thả của tiểu thư đã bị kim châm vài chỗ. Tiểu thư lại kêu trời than khổ, Sính Đình cũng chẳng biết làm sao: “Đã bảo học cái này phải chịu khổ mà tiểu thư vẫn muốn học. Lần nào cũng bảo nô tỳ dạy, rồi cứ học lại than thở. Sao tiểu thư phải tận tụy thế nhỉ?”

Hoa tiểu thư nũng nịu thở dài một hơi, rồi chống tay vào má, chán nản nhìn khung thêu, nói: “Có cách nào nữa chứ? Mỗi lúc nhớ chàng, ta lại muốn thêu tặng chàng thứ gì đó. Mỗi lúc tay đau, ta lại oán thán chàng. Tất cả đều tại chàng... Nhưng, ta vất vả thế này, mà chàng đâu có biết... Cứ nghĩ thế, ta thấy thật chua xót...”

Sính Đình trầm nghĩ, vị tiểu thư này thật si tình, định cười, nhưng không cười nổi. Nàng cúi xuống, tập trung vào khung thêu trên tay, song bóng dáng Đông Định Nam lại hiện lên làm nàng rối trí. Trong lúc mơ màng, nàng bị mũi kim đâm mạnh vào tay.

“Ôi!”

Hoa tiểu thư vỗ tay, nghiêng đầu cười khúc khích: “Người cũng bị kim đâm rồi kìa, ta còn nghĩ cây kim này thiên vị, sao cứ đâm mỗi mình ta”.

Hai người trò chuyện một lúc lâu, Sính Đình vẻ ngoài vẫn hăng hái, nhưng kỳ thực tâm trí nàng đang để tận đâu đâu. Nàng cứ ngỡ hôm nay Đông Định Nam sẽ đến, nhân đó nàng có thể hỏi dò về tin tức của thiếu gia. Nhưng mặt trời đã nghiêng về phía tây, mà chẳng thấy ai đến.

Nhìn bộ dạng sốt ruột của nàng, Hoa tiểu thư cười tủm tỉm, hóm hỉnh: “Đừng sốt ruột, nội trong ba ngày người ta sẽ đến. Nếu trong ba ngày không đến, chúng ta chẳng cần để ý đến hán nữa”.

Hoa tiểu thư không hiểu được những suy nghĩ trong lòng Sính Đình, nên lúc nào cũng vui vẻ trêu đùa nàng.

Đêm xuống, hai người đang dùng điểm tâm trong phòng, Hoa quản gia vội vã bước tới, đứng ngoài cửa nói vọng vào: “Tiểu thư, có người cầu kiến”.

Sính Đình ngẩng phắt lên, Hoa tiểu thư cao giọng: “Mời vào”.

Buông rèm, tìm Sính Đình loạn nhịp, cứ nhìn chăm chăm ra ngoài cửa.

Không lâu sau, tiếng bước chân vững chãi truyền lại, ngoài cửa thoáng một bóng người cao lớn. Vừa bước vào, người đó liền cúi đầu về phía rèm hành lễ, rồi cất giọng sang sảng: “Bái kiến Hoa tiểu thư, tiểu nhân Sở Mạc Nhiên phụng mệnh chủ nhân đưa lễ vật tới”. Hóa ra không phải Đông Định Nam, mà là Sở Mạc Nhiên, thuộc hạ của chàng.

Như chậu lửa đang cháy đột ngột bị hắt một gáo nước lạnh, Sính Đình thất vọng vô cùng.

Sở Mạc Nhiên cười lễ độ: “Đây là món đồ trang trí bằng đồng của Quý Lạc, tuy không thực sự quý hiếm, nhưng cũng là hàng thủ công khá tinh xảo”.

Sính Đình tinh mắt, nhìn qua khe hở của tấm rèm. Khi Sở Mạc Nhiên dâng lễ vật lên, nàng nhận ra đó chính là đồ trang trí bằng đồng vô cùng quý giá của Quý Lạc, là bức tượng đồng đã mất cách đây ba mươi năm do đích thân đại sư đồ đồng Lạc Tân làm ra.

Đây là bức tượng đồng thiếu nữ đang đàn hát giữa núi rừng, thần thái như thật, sinh động, vừa nhìn đã khiến người ta yêu thích. Chắc hẳn Đông Định Nam muốn dùng thứ quý báu này để đổi lấy tài đàn của nàng.

Sính Đình vừa ngạc nhiên vì sự hào phóng của Đông Định Nam, vừa ngưỡng mộ tâm kế hơn người của chàng. Nhưng, nàng lại đáp trả bằng giọng điệu vô cùng lạnh lùng: “Lễ lớn thế này, ta đâu dám nhận. Hãy đem vật này về đi”.

Sở Mạc Nhiên rất đổi ngạc nhiên: “Hoa tiểu thư, chủ nhân nhà ta...”

“Lần trước là cây đàn cổ, lần này là tượng đồng, thế lần sau sẽ là gì?”, giọng nói tựa tiếng ngọc rơi của Sính Đình vọng ra, “Nếu lấy vật đổi vật, ta chỉ là phận nữ nhi, đâu có gì đáng giá để tặng lại. Còn nếu muốn dùng những thứ này đánh đổi những cái khác, thì cũng không dễ đâu.”

Hoa tiểu thư bỗng nhiên thông minh khác thường, ngồi bên cạnh bồi thêm một câu: “Chỉ bảo thuộc hạ đưa lễ đến, mà chẳng thấy người đâu? Không chút thành tâm thành ý, chỉ khiến tiểu thư nhà ta thêm ảo não”. Nói xong, tiểu thư bụm miệng cố nhịn cười, cao giọng gọi: “Hoa quân gia, tiền khách!”.

“Tiểu thư, xin nghe Mạc Nhiên giải thích, thực là...”

Hoa tiểu thư nhần tâm gặt phăng: “Không nghe, không nghe, nam nhân các người chỉ khiến nữ nhi đau lòng”. Chẳng biết có phải vì tiểu thư nghĩ đến tình lang của mình nay không thấy tung tích hay không mà trút giận luôn lên Sở Mạc Nhiên, cứ lớn tiếng gọi Hoa quân gia tiền khách.

Sở Mạc Nhiên chưa có cơ hội giải thích, Hoa quân gia đã tới, chấp tay nói với người lạ mặt: “Mời khách nhân về cho, tiểu thư nhà tôi đã mệt nên muốn nghỉ ngơi. Khách nhân nhìn xem, trời cũng tối lắm rồi...”. Hoa quân gia vừa cúi người vừa nói, tiễn Sở Mạc Nhiên và cả bức tượng đồng ra khỏi Hoa phủ.

Kể từ khi theo Trần Bắc vương, chưa bao giờ Sở Mạc Nhiên bị mất mặt như vậy. Nhưng biết đây là vị tiểu thư mà chủ nhân yêu quý nên hắn không dám thất lễ, đành quay về phủ Trần Bắc vương tường thuật lại mọi việc từ đầu đến cuối với Sở Bắc Tiệp.

Sở Mạc Nhiên là người hiểu biết, nói xong sự việc thì cũng im bặt luôn, cung kính đặt trả bức tượng đồng lên bàn.

Sở Bắc Tiệp đang vui đầu phê chuẩn công văn, lúc nghe xong thì cũng phê duyệt xong, chàng ngẩng đầu cười ha ha: “Không ngờ nàng lại có khí phách như vậy. Nếu nàng là nam nhân, chắc chắn ta sẽ kéo nàng về dưới trướng mình làm tướng quân, người như vậy có thể chỉ huy cả thiên binh vạn mã”. Cười một hồi, Sở Bắc Tiệp lim dim mắt bảo, “Kỳ phùng địch thủ, xem ra ta không thể khinh địch”.

Mạc Nhiên trầm ngâm, nói: “Một giai nhân như thế, dung mạo hơn người, tài nghệ vô song, hiểu nhiều biết rộng. Nếu Vương gia đem lòng yêu mến, chỉ bằng sớm mai giương cờ Trần Bắc vương đến cửa cầu thân?”

“Không”, Sở Bắc Tiệp trầm giọng, “Nàng ấy không giống với phường oanh yến trong cung. Nàng là phượng hoàng, ta phải dùng lễ phượng hoàng để chinh phục”. Sở Bắc Tiệp đứng lên, khoác chiếc áo to rộng màu đen, “Đi, đi thể hiện thành ý của ta”.

“Bây giờ...?”

6. Q.1 - Chương 6

Đêm nay, Sính Đình lại không ngủ được, vô duyên vô cớ đuổi sứ giả của người ta về, chắc rằng ngày mai Đông Định Nam sẽ đến cửa cầu kiến.

Nếu người ta đến, trước tiên phải lựa lời hóa giải nộ khí, sau đó... tất nhiên sẽ tìm cách nói đến chủ đề vương phủ Kính An... Haizzz, đôi mắt đen thâm thúy của Đông Định Nam lại hiện ra quấy phá khiến lòng nàng bất an. Ngày mai nàng phải “giao chiến” với một nam nhân không rõ lai lịch, hơn nữa, người đó lại đang cuồng nhiệt theo đuổi nàng.

Theo đuổi cũng thế thôi, tuy Bạch Sính Đình nàng không phải mỹ nhân, nhưng khi còn ở vương phủ Kính An cũng có không ít người ái mộ.

Nhưng mà nam nhân này ngang ngược như vậy, ngang ngược một cách có tâm kế; tâm kế song chẳng hề xảo quyệt, ngược lại còn mang vẻ phóng khoáng khiến người ta không chán ghét.

“Sính Đình, ngươi lại nghĩ lung tung gì thế hả?”, nàng tựa người bên khung cửa, chau mày tự hỏi mình.

Ánh trăng bàng bạc rải ngoài cửa sổ. Đêm nay trăng thật tròn. Nàng khoác áo, ra ngoài ngắm trăng.

Cảnh giả sơn trong Hoa phủ thường ngày trông có vẻ tầm thường, lúc này được đắm mình dưới ánh trăng, nó bỗng mang vẻ ung dung, trang nhã. Sính Đình ngẩng đầu nhìn trăng, đột nhiên thoáng thấy bóng người, nàng sợ hết hồn.

Trên tường, một bóng người cao lớn!

Có trộm!

Đang định la lên, thành linh cái bóng đó từ trên tường cao bay vèo về phía nàng như một con chim ưng. Còn chưa kịp phản ứng thì cả miệng lẫn mũi nàng đã bị bàn tay thô bạo giữ chặt, hơi thở nam nhân vẩn vít quanh nàng.

“Đừng nói gì”, nam nhân trầm giọng ra lệnh.

Sính Đình ngược mắt nhìn lên, đúng là người ấy!

Sở Bắc Tiệp khẽ nói bên tai nàng: “Cô nương là thị nữ của Hoa tiểu thư ư? Tại hạ là Đông Định Nam, tại hạ không có ác ý, nên cô nương đừng lên tiếng”. Một tay Đông Định Nam giữ chặt nàng, tay kia vỗ vỗ vào thanh bảo kiếm đeo bên hông. Chàng nói năng nhã nhặn, Sính Đình cũng không cảm thấy chàng có ác ý gì.

Sính Đình gật đầu. Sở Bắc Tiệp lướt tới đôi mắt trong veo của nàng, biết nàng là người thông minh nên vội buông tay ra, gật đầu mỉm cười với nàng.

Sở Bắc Tiệp mắt sáng mây rậm, sống mũi cao thẳng, môi thoáng cười mà như không. Lần đầu tiên gần chàng như vậy, tim Sính Đình đập liên hồi, lại nghĩ đến sự ngưỡng mộ chàng thể hiện hôm đó, nàng bỗng cảm thấy ngọt ngào như mật ong.

Từ nhỏ, Sở Bắc Tiệp sống trong cung giữa bao nhiêu nữ nhi nên đã sớm quen với việc được người người ngưỡng mộ, chàng chẳng hề để ý đến việc này, hỏi: “Tiểu thư ngủ rồi à?”.

Sợ chàng nhận ra giọng mình, Sính Đình không dám lên tiếng, chỉ gật đầu.

Sở Bắc Tiệp trầm nghĩ: Dùng binh trước tiên phải tìm hiểu tình hình địch. Thị nữ hầu hạ bên cạnh giai nhân, chắc chắn biết sở thích của nàng. Chàng cười hỏi: “Tiểu thư nhà cô nương thích chơi đàn, chắc cô nương biết tài đàn của tiểu thư học từ ai chứ?”.

Sính Đình chỉ vào cổ họng mình, ậm ừ vài tiếng.

Sở Bắc Tiệp lập tức hiểu ra: “Hóa ra cô nương không nói được”. Không thể hỏi han tình hình của giai nhân, Sở Bắc Tiệp cũng chẳng lấy làm phiền mà bước tới bên phòng ngủ của Hoa tiểu thư, đứng im ở đó như nghe ngóng điều gì.

Rốt cuộc người này muốn làm gì? Sính Đình không tiện rời đi, đành bước theo, đứng cạnh Sở Bắc Tiệp.

Nàng rất muốn hỏi việc của tiểu Kính An vương hôm đó, nhưng lúc này nàng chỉ là thị nữ, lại bị “câm”, nên chỉ có thể lo suông thôi.

Sở Bắc Tiệp nhận ra nỗi lo lắng nơi mắt nàng, song lại hiểu nhầm hàm ý trong đó, nên trầm giọng nói: “Cô nương đừng lo lắng, ta không làm phiền tiểu thư nhà cô nương đâu. Ta chỉ giữ cửa cho phượng hoàng thân yêu thôi”.

Sính Đình giật mình. Đông Lâm có phong tục, khi sắp thành thân, nam nhân phải đứng giữ ngoài phòng ngủ của nữ nhân đúng ba đêm, thể hiện toàn tâm toàn ý bảo vệ người mình yêu thương. Đây là việc chỉ xảy ra ba ngày trước hôn lễ. Người này vừa sâu sắc vừa to gan, chưa có hôn ước mà dám vượt tường đến giữ cửa.

Sính Đình bỗng nghĩ đến việc mình luôn giấu giếm, lợi dụng chàng mà cảm thấy áy náy trong lòng. Hàng mi khẽ rủ, nàng tự nhủ: Chẳng qua mình cũng vì không có cách nào khác, nếu chàng biết mình là người của vương phủ Kính An, chưa biết chừng chàng còn ngay lập tức bắt mình tống vào đại lao ấy chứ.

“Cô nương đi ngủ đi”.

Sính Đình nhìn chàng, không đi không được, đi thì cảm thấy không nhẫn tâm. Hiếm có nam nhân nào lại chân tình đến mức này, nếu chẳng may ngày sau chàng phát hiện ra nữ tử mình đã thức cả đêm canh cửa không phải giai nhân trong lòng, thế thì...

“Đi đi, đi ngủ đi. Đây là việc nam nhân Đông Lâm nên làm”, Sở Bắc Tiệp hạ quyết tâm phải giành được trái tim giai nhân.

Sính Đình hết cách, đành cúi đầu về phòng.

Về đến phòng, Sính Đình sao ngủ được đây? Nàng nằm trên giường, năm lần bảy lượt trở mình, rồi tự nhủ rằng: Ta đâu bắt chàng phải canh cửa như thế? Việc này có liên quan gì đến ta? Nhưng một lúc sau, nàng lại cảm thấy mình thật bạc bẽo.

Nàng lặng lẽ trở dậy, đến bên cửa sổ xem tình hình.

Sở Bắc Tiệp vẫn đứng đó, ngẩng đầu ngắm trăng. Thân hình chàng cao lớn, khí thế hiên ngang dưới ánh trăng, chẳng khác nào thiên tướng hạ phàm.

Sính Đình ngắm nghía khuôn mặt đẹp như tạc của chàng. Sở Bắc Tiệp bất chợt cử động, Sính Đình vội thu mình lại như thỏ con, khuôn mặt nóng bừng.

Tay nàng đặt trên lồng ngực, trái tim như sắp nhảy vọt ra ngoài.

Ngồi xuống nghĩ ngợi đi, sao chàng không ngồi xuống?

Chàng ngốc, dù có đứng gác cả đêm, cũng đâu cần thành kính như thế? Chẳng lẽ lúc này lại có ai đến xem chàng đứng hay ngồi sao?

Sính Đình chỉ mong trời nhanh sáng... Trời sáng, chàng sẽ được nghỉ ngơi. Con người dù có đức bằng gang bằng sắt cũng không thể chịu nổi sự giày vò này.

Tia sáng mờ mờ dần xuất hiện phía chân trời, Sính Đình vội vã quay người, định bước ra cửa.

Ai ngờ vừa quay người, nàng đã thấy đôi chân tê cứng, khẽ kêu lên một tiếng, cơ hồ như muốn ngã xuống đất.

Hóa ra Sở Bắc Tiệp cả đêm không ngủ, và nàng cũng đứng như thế suốt đêm cùng chàng.

“Thế này chẳng phải điên rồi sao?”, Sính Đình tự cười mình, rồi vịn tay vào tường đứng lên. Đợi cho khí huyết lưu thông, nàng mới mở cửa, đến bên Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp đứng cả đêm, nhưng thần thái vẫn chẳng hề thay đổi. Nghe tiếng bước chân tới gần, chàng quay lại và nhận ra người thị nữ cầm hôm qua.

“Cô nương dậy sớm, để hầu hạ tiểu thư chải đầu rửa mặt ư?”

Sính Đình khẽ gật đầu.

Sở Bắc Tiệp vốn không để ý đến nàng nữa, nhưng quay đi rồi, chàng vẫn cảm thấy một ánh mắt ám áp đang dõi theo sau lưng. Chàng học cao hiểu rộng, trước giờ chưa từng bị ánh mắt nữ nhi nào làm cho xao xuyến, vậy mà hôm nay bỗng thấy không tự tại trước ánh nhìn của nàng thị nữ bé nhỏ này. Chàng quay phắt lại, bắt gặp Sính Đình đang chăm chú nhìn mình.

Đôi mắt sáng long lanh, trong vắt.

Đôi mắt biết nói, vẽ chân thành trong suốt như dòng suối, nhưng nhìn kỹ, lại tựa hồ nước sâu. Muôn vàn tia sáng lấp lánh trong đôi mắt ấy, chỉ một ánh nhìn thôi cũng chứa bao điều muốn nói.

Sở Bắc Tiệp không kìm được cơn chấn động trong lòng: “Tiểu thư chắc rất thích cô nương. Cô nương có đôi mắt không ai sánh bằng”.

Sính Đình đang định nở nụ cười, Sở Bắc Tiệp lại nói tiếp: “Có một thị nữ như vậy, có thể tưởng tượng được Hoa tiểu thư là giai nhân thể nào”.

Nghe Sở Bắc Tiệp nói thế, Sính Đình cảm thấy như có ai cầm gậy phang mình một cái, nhưng vẫn giữ vẻ âm áp thật thà trên khuôn mặt, cúi đầu bước vào phòng ngủ của Hoa tiểu thư.

Sính Đình đợi trong phòng ngủ gần một canh giờ, Hoa tiểu thư mới uể oải tỉnh giấc.

Giúp Hoa tiểu thư rửa mặt, chải đầu xong, Sính Đình vẫn chẳng nói lời nào.

Hoa tiểu thư ngạc nhiên: “Hôm nay người sao thế?”.

“Nô tỳ không sao”. Sính Đình đang nghĩ, liệu có nên nói với tiểu thư chuyện Đông Định Nam đang đứng ngoài phòng tiểu thư giữ cửa cả đêm không, nhưng nói ra, thế nào Hoa tiểu thư cũng trêu nàng.

Nàng lo lắng cho thiếu gia, nên phải đề phòng người khác nhận ra thân phận của mình. Trong lòng đã không yên, lại buồn bã và áy náy, đã bị những cảm giác đó giày vò, tất nhiên nàng không muốn nhận thêm chê cười của Hoa tiểu thư nữa.

Cứ để người ấy đứng đó đi.

Bần thần một lúc lâu, Hoa tiểu thư và Sính Đình rời khỏi phòng ngủ. Sính Đình nhìn ra, không còn thấy bóng dáng Đông Định Nam đâu nữa.

“Nhìn gì thế? Vườn hôm nay đẹp hơn mọi ngày ư?”

Sính Đình cẩn thận ngó nghiêng bốn phía, đúng là không thấy Đông Định Nam đâu, rõ ràng chàng đã về rồi. Bất giác, trong lòng nàng tăng thêm vài phần cảm tình. Cứ ngỡ chàng đứng đó cả đêm, chỉ ít sáng nay cũng phải vô tình hay hữu ý mà thể hiện với tiểu thư chứ. Thật không ngờ, chàng chẳng hề có chút ý định khoe khoang, đến khi tiểu thư trở dậy lặng lẽ rời đi. Quả là phong độ của một trang nam tử.

Hoa tiểu thư từ phía sau đẩy nàng: “Đi thôi, ông chủ tiệm hoa hứa hôm nay sẽ đem đến cho chúng ta hai chậu mẫu đơn tím, ra tiền sảnh xem hoa đã đến chưa”.

Như đang suy nghĩ gì đó, đi được nửa đường, Sính Đình bỗng kêu lên một tiếng.

Hoa tiểu thư giật mình, vội hỏi: “Sao thế hả?”.

Ngộ nhớ Đông Định Nam vẫn chưa rời khỏi, mà cứ đứng ở đây đến sáng, nay gặp nàng và tiểu thư ra tiền sảnh, ba người chạm mặt nhau... Chỉ cần cất tiếng, chẳng phải mọi chuyện sẽ bị bóc trần sao? Đông Định Nam biết giai nhân trong lòng chỉ là một thị nữ cũng không quan trọng bằng việc sau này nàng phải làm thế nào để thăm dò tin tức của thiếu gia. Nghĩ đến đây, Sính Đình sợ toát mồ hôi, tự trách bản thân suy nghĩ không chu đáo, và cũng thấy lạ vì tối qua sao nàng lại như vậy? Nàng không hề suy nghĩ đến việc lớn, mà cứ ngẩn ngơ đứng đó nhìn người ta cả đêm không ngủ.

Nhưng mà, nghĩ đến việc đứng cùng Đông Định Nam cả đêm, lòng nàng lại cảm thấy ngọt ngào.

Đến tối, tâm trạng lo lắng của Sính Đình đã hoàn toàn chuyển sang phần nộ. Một việc xảy ra ngoài dự tính của nàng. Đông Định Nam không tìm đến cầu kiến, sự cân nhắc đắn đo xem làm thế nào để hỏi được tin tức của thiếu gia đã hoàn toàn không có đất dụng võ.

Bữa tối trôi qua yên ắng lạ thường, ngay cả Hoa tiểu thư ồn ào vui vẻ cũng phát hiện ra vẻ bất thường của Sính Đình. Dùng bữa xong, Hoa tiểu thư không nói chuyện này chuyện nọ với nàng như mọi khi, mà để nàng về phòng nghỉ.

Hôm qua mất ngủ cả đêm, lúc này nàng rất mệt, song vẫn không sao ngủ được. Nàng mở to mắt nhìn xà gổ trên trần nhà, trong lòng bỗng thấy xốn xang không nguyên cố. Nàng trở dậy xuống giường, lặng lẽ đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài.

Quả nhiên, bên ngoài phòng ngủ Hoa tiểu thư lại xuất hiện bóng dáng cao lớn đó.

Tầm chân tình không màng đến thế tục, vẫn phóng khoáng, vẫn ngạo mạn như vậy. Sính Đình ngẩn ngơ đứng nhìn, mang theo chút si mê. Một lúc sau, nàng sực tỉnh, bỗng thấy không đành lòng.

Sáng sớm nay, sau khi trở về vương phủ Trấn Bắc, Sở Bắc Tiệp vào cung diện kiến vương huynh. Việc triều chính bận bịu nhưng chàng vẫn đến canh đêm ở phòng ngủ của Hoa tiểu thư. Bên tai chàng dường như đang văng vẳng tiếng đàn và giọng ca tuyệt mỹ của nàng. Thỉnh thoảng nhớ về những câu đối đáp hôm đó, chàng lại mỉm cười.

Thấy sau lưng như có tiếng bước chân, chàng quay lại: “Lại là cô nương?”.

Mi mắt khẽ sụp, Sính Đình mang cái ghế ra, đặt thêm đệm bên trên, rồi chỉ vào Sở Bắc Tiệp, sau đó chỉ vào ghế.

“Ta không mệt, không cần ngồi”.

Đôi mắt sáng nhất thế gian kia lại chăm chú nhìn chàng, lặng lẽ như dòng suối mát trong khe núi thấm vào gan ruột người ta. Sở Bắc Tiệp bỗng cảm thấy từ chối ý tốt của người ta như thế thật không nên chút nào.

Đôi mắt Sính Đình chất chứa bao ưu tư, lo lắng và nghi hoặc. Không ai có thể sử dụng đôi mắt biết nói này hơn nàng. Nàng lặng lẽ nhìn Sở Bắc Tiệp, cho đến khi chàng nói: “Được rồi, xin đa tạ”.

Nghe giọng nói của chàng, đôi mắt đáng yêu kia càng rạng rỡ, tựa hai viên dạ minh châu quý hiếm. Sở Bắc Tiệp nhìn vào đôi mắt Sính Đình, bỗng cảm thấy như cả người mình được ngâm trong nước nóng, khoan khoái lạ thường. Chàng bỗng nghĩ, ngồi xuống quả là một ý hay.

Thấy Sở Bắc Tiệp ngồi xuống, Sính Đình lặng lẽ quay đi.

Sở Bắc Tiệp ngơ ngẩn dõi theo bóng nàng. Thất thần hồi lâu, chợt nhớ ra mình đang canh giấc ngủ của phương hoàng, chàng choàng tỉnh, lấy lại tinh thần.

Một lát sau, có tiếng bước chân vọng đến. Sở Bắc Tiệp lim dim đôi mắt, không hề quay đầu. Quả nhiên lại là Sính Đình. Nàng đặt cái đĩa bên cạnh Sở Bắc Tiệp, bên trong có một cốc nhỏ, một ấm trà nóng và cả một đĩa điểm tâm.

“Cô nương chu đáo quá”.

Loanh quanh mấy vòng trong bếp, Sính Đình đã làm được chút điểm tâm này. Nghe Sở Bắc Tiệp khen vậy, ý cười dần lộ trên khóe môi nàng, trong lòng lâng lâng vui sướng.

Dưới ánh trăng, Sở Bắc Tiệp bỗng ngẩn ngơ. Trước mặt chàng có phải một tuyệt thế giai nhân? Chàng nhìn lại, vẫn là thị nữ câm đó, đôi mắt đó, dung mạo tạm gọi là thanh tú đó, xét về nhan sắc, nàng chỉ thuộc hàng trung đẳng.

Chàng đã nhìn thấy tranh vẽ Hoa tiểu thư, đúng là một mỹ nhân.

Đứng dưới ánh trăng và trước cái nhìn của Sở Bắc Tiệp, nàng dường như ngây ngất. Khí phách thâm trầm chắc chắn của chàng đang tràn khắp Hoa phủ. Chàng ngồi đó, nhưng lại cao lớn hơn bất cứ ai. Phải chăng, đây chính là một trang nam tử hán thực thụ. Sính Đình nhìn trộm chàng, bỗng một giọng nói đáng ghét vang lên, nhắc nhở nàng đừng quên việc của thiếu gia.

Đúng thế, bây giờ mà hỏi thăm việc của thiếu gia, liệu chàng có trả lời không? Ánh trăng dịu dàng là thế, sắc mặt chàng dịu dàng là thế, chắc chàng sẽ trả lời nàng đôi ba câu.

Nhìn thêm lần nữa khuôn mặt kiên nghị của Sở Bắc Tiệp, Sính Đình bỗng choàng tỉnh. Không được, làm thế sao được? Người này tuyệt không phải phường dung tục dễ bị dụ dỗ bởi nữ sắc.

Trái tim loạn nhịp, nàng ghét thân phận của mình, thị nữ Sính Đình, kẻ lừa đảo Sính Đình. Nàng bỗng thấy bản thân bất lực tột cùng, đáng ghét tột cùng. Nghĩ thế, Sính Đình quay đi, để mặc ánh mắt chăm chú của Sở Bắc Tiệp phía sau, trở về phòng mình.

Nấp bên cửa sổ, Sính Đình lại đứng nhìn Sở Bắc Tiệp cả đêm.

Trời vừa sáng, Sở Bắc Tiệp đã biến mất không một dấu vết.

Thứ liên hai đêm, bệnh ho chưa được chữa trị tận gốc của Sính Đình lại tái phát. Nàng sốt cao, đổ bệnh.

Biết nàng bệnh, Hoa tiểu thư vội sai người mời đại phu đến chữa trị, rồi an ủi: “Người cứ nghỉ ngơi uống thuốc cho khỏe, chỗ ta sẽ có người khác hầu hạ. Nhớ là hôm nay không được ra khỏi giường”.

Sính Đình chìm trong hôn mê. Biết một mình trên đất khách, sức khỏe vô cùng quan trọng nên nàng ngoan ngoãn nghe lời Hoa tiểu thư, uống sạch bát thuốc đắng rồi say giấc nồng.

Khi nàng tỉnh dậy, trời đã tối.

Hoa tiểu thư vừa dùng xong bữa tối, liền qua thăm nàng: “Ngủ cả một ngày, ta thấy ngươi cũng đỡ hơn nhiều. Hôm nay, công tử Đông Định Nam của ngươi lại đến. Ta chẳng dám nói gì, sợ lộ chuyện nên đành giả vờ đau họng, đuổi hắn về rồi”.

Sính Đình “A” một tiếng, ngồi phắt dậy, mặt mũi âu sầu.

“Vội gì, nếu có ý với người, hôm sau người ta sẽ lại đến”.

Lòng Sính Đình rất đổi lo lắng, lại lỡ mất cơ hội hỏi thăm tin tức của thiếu gia rồi. Sự việc càng để lâu, không biết đến khi nào Sính Đình mới có thể trở về vương phủ Kính An đây. Cứ ở lại Hoa phủ thế này, mọi thứ càng rối lên, nàng sẽ không thể quản nổi bản thân mình.

Nàng như cảm thấy mình đang rơi xuống hố bùn, giãy giụa không được, im lặng cũng chẳng xong.

Hoa tiểu thư không hiểu những tâm sự của nàng, cứ ngỡ nàng ốm nên sinh ra nóng vội, bèn nhẫn nại khuyên nhủ nàng thêm một hai câu, rồi dặn dò thị nữ khác mang cơm và sắc thuốc cho nàng, sau đó rời đi.

Đêm đó, Sở Bắc Tiệp lại đến, đứng bất động ngoài phòng ngủ của Hoa tiểu thư. Chàng lắng nghe động tĩnh xung quanh, cảm giác người thị nữ cầm dường như đang quấn quanh bên mình, chàng muốn giữ lấy, nhưng chỉ tích tắc đã chẳng thấy đâu. Sở Bắc Tiệp rất không vừa lòng với bản thân. Chàng đến để giữ cửa cho phượng hoàng, có sao lại động lòng bởi một bóng hình khác? Chàng thật có lỗi với giai nhân trong tim, nỗi áy náy hiếm hoi xuất hiện bao trùm lấy chàng.

Nhưng, ánh mắt biết nói của thị nữ vẫn cứ lẩn quất trong đầu chàng.

Đôi mắt lặng lẽ, nói không thành tiếng.

Đúng là lại có tiếng bước chân, cảm giác mừng vui trong lòng Sở Bắc Tiệp như đang ngâm nga thành tiếng hát.

Chàng quay phắt lại, đang định nở nụ cười dịu dàng, sắc mặt bỗng thay đổi hẳn: “Sao thế?”.

Bước chân Sính Đình lảo đảo như sắp ngã. Sở Bắc Tiệp nhanh chóng nắm lấy cổ tay nàng, đỡ dậy.

Chạm tay, nóng hầm hập.

“Ồm?”, chàng hạ giọng hỏi.

Sính Đình bỗng vỡ òa trong lòng, dòng lệ ềnh ềnh nơi khóe mắt, như thể cô đơn bao ngày, nay mới được người chăm sóc. Nàng bị bệnh, Hoa quản gia và vú Trần đã tốn không biết bao công sức an ủi nàng, nhưng họ đều không thể so được với từ vừa rồi của nam nhân đang ở cạnh nàng.

Chỉ từ ấy thôi cũng là quá đủ.

Nàng yếu mềm, đáng thương nhìn Sở Bắc Tiệp.

Ánh mắt đã nhìn thấu tâm can chàng. Chàng sắp quên phượng hoàng của mình.

“Phòng của cô nương ở đâu?”

Sính Đình bất giác giật đầu. Việc xảy ra sau đó suýt chút nữa khiến nàng lên tiếng. Nàng cắn chặt môi, cố không để lộ sơ hở.

Sở Bắc Tiệp nhẹ nhàng ôm ngang người nàng: “Đi nghỉ thôi. Muộn lắm rồi, còn ốm nữa, sao tiểu thư lại để mặc cô nương thế này?”. Chàng bước nhanh về phòng nàng, rồi đặt nàng lên giường.

Trước nay vẫn muốn sao làm vậy, không hề để ý đến lễ giáo thế gian, chàng vụng về đắp chăn cho Sính Đình, rồi đứng thẳng dậy.

“Ngủ đi”. Nhìn vẻ mệt mỏi trong đôi mắt mình yêu thương, chàng cảm thấy một thoáng thất thần, khó chịu, nên ngữ điệu chẳng khác gì khi ra lệnh với binh sĩ trên chiến trường.

Sính Đình cảm thấy rất đổi yên tâm, bèn nghe lời chàng nhắm mắt, nhưng lúc sau, lại như lưu luyến mở mắt ra.

Đang định rời đi, Sở Bắc Tiệp phát hiện thấy “binh sĩ” không chịu nghe lời: “Nhắm mắt lại, ngủ đi”.

Sính Đình bỗng thấy hứng thú, giống như lúc nhỏ hay trêu đùa thiếu gia, thỉnh thoảng nàng lại làm trái lệnh. Trong lòng đột nhiên ngập tràn một niềm vui không nói được thành lời, nàng mở choàng mắt, lặng lẽ nhìn Sở Bắc Tiệp.

Bất gặp ánh nhìn lặng lẽ của nàng, chân tay Sở Bắc Tiệp bỗng trở nên luống cuống, tim đập thành thịch, huyết quản sôi, cảm giác trước nay chưa từng có, vượt qua cả khí thế hào hùng khi đứng trước cảnh giết chóc trên chiến trường.

Chàng không phục, Trấn Bắc vương hô mưa gọi gió, từng trải qua bao trận chinh chiến, lúc này đây lại như một kẻ đang bị sợi dây thít lấy nơi sâu thẳm trong trái tim, khiến chàng ngạt thở.

Từ trên cao nhìn xuống, nữ nhân nằm trên giường kia bỗng chốc trở thành một mỹ nhân. Sóng mũi, khoe miệng nàng đã chẳng còn quan trọng nữa. Cốt cách tao nhã, tâm tình ẩn kín của nàng khiến người bên cạnh cũng mất đi chí khí.

“Nhắm mắt lại”, giọng Sở Bắc Tiệp đã khàn đi, “Ta ra ngoài đây”.

Sính Đình có chút thất vọng. Lần này, nàng ngoan ngoãn nhắm mắt.

Sở Bắc Tiệp là bậc chính nhân quân tử, chàng đã ra ngoài thật.

Lại là một đêm khó qua hơn đêm trước.

Sính Đình dần chìm vào giấc ngủ, mơ mơ màng màng đến tận trưa hôm sau.

Hoa tiểu thư thần bí bước vào, nói nhỏ bên tai nàng: “Người biết Đông Định Nam là ai không?”.

Tim Sính Đình đập thành thịch.

“Ta nói cho người biết, chính là Trấn Bắc vương của Đông Lâm chúng ta đấy! Hôm qua ta mới nhìn thấy tranh vẽ người này. Trời ơi, chính là Trấn Bắc vương danh tiếng lẫy lừng”.

Sính Đình thật sự chấn động, cố gắng lắm mới ngồi vững lại.

Trấn Bắc vương? Đông Định Nam, nam nhân đã giữ cửa ba đêm nay, nam nhân đã dịu dàng, nam nhân khiến cho tâm trí nàng chao đảo, lại là Trấn Bắc vương, vương gia của Đông Lâm, tướng quân giỏi nhất Đông Lâm, kẻ thù lớn nhất của Quy Lạc, đối thủ đáng sợ nhất của thiếu gia?

Hoa tiểu thư lại coi đó là kỳ ngộ, cảm thấy vui thay cho Sính Đình, bèn vui vẻ vỗ vai nàng, nói tiếp: “Tiểu Hồng, chúng ta giống như tỷ muội, người nhất định phải giúp ta đấy nhé?”.

“Hả?”

“Việc này rất đơn giản. Ta đã sai Hoa quản gia gửi thư cho Trấn Bắc vương, nói rõ Hoa tiểu thư đã có hôn ước, không được tự do. Chỉ cần Trấn Bắc vương hủy được hôn sự này cho Hoa tiểu thư, mọi việc đều có thể thương lượng”, Hoa tiểu thư dương dương tự đắc: “Lần này thì cha không thể ép ta thành thân rồi... Đến khi hôn ước bị hủy bỏ, ta sẽ nói rõ mọi chuyện với Trấn Bắc vương. Ta sẽ tặng người một món hồi môn hậu hĩnh. Đúng rồi, ta còn tặng người cả áo cưới của ta nữa”.

Mới nghe được một nửa, Sính Đình đã sợ đến run người: “Tiểu thư... tiểu thư điên rồi sao? Trấn Bắc vương không dễ chọc giận đâu, còn lợi hại gấp mười lang quân tương lai của tiểu thư ấy. Nếu Trấn Bắc vương biết bị chúng ta lừa, Hoa phủ sẽ gặp chuyện!”. Vẫn chưa hoàn toàn bình phục, nàng nói không ra hơi, trước mắt như đầy đom đóm.

Hoa tiểu thư vẫn không để ý: “Trấn Bắc vương ngưỡng mộ người như thế, tuy chưa biết thân phận thật sự và hình dáng của người, nhưng ta nghĩ, đường đường là Trấn Bắc vương, người ta sẽ không để ý những thứ đó đâu!”.

“Không phải chuyện này!”, Sính Đình túm chặt tiểu thư: “Tiểu thư mau gọi Hoa quản gia lại, bức thư này tuyệt đối không thể gửi”.

Thấy Sính Đình kích động như vậy, Hoa tiểu thư bất giác cũng có chút sợ hãi, khẽ cúi đầu: “Nhưng Hoa quản gia đã về rồi, còn mang theo cả câu trả lời của Trấn Bắc vương”.

“Trả lời thế nào?”

“Trấn Bắc vương nói, ngày mai Hoa tiểu thư sẽ hoàn toàn tự do”.

“Ngày mai?!”

Thấy thần thái Sính Đình không bình thường, Hoa tiểu thư lè lưỡi: “Ta phải đi luyện đàn đây, ngày mai nói tiếp”, rồi đi luôn.

Ngẩn người hồi lâu, Sính Đình mới suy nghĩ lại được sự việc từ đầu đến cuối.

“Không thể nhắm mắt làm ngơ... Trấn Bắc vương, người này đúng là Trấn Bắc vương...”, trầm ngâm giây lát, ánh mắt bất chợt trở nên nhanh nhẹn, nàng đã quyết định xong, “Vẫn chưa tìm được thiếu gia, ta không thể vô duyên vô cớ bị trời chân ở đây. Hoa phủ... Hoa phủ tự cầu phúc ỉnh đi”.

Nàng cố gắng xuống giường, thu dọn đồ đạc. Nhưng, nghĩ lại thấy Hoa phủ đối xử với mình không bạc, nàng cảm thấy thật không nhẫn tâm. Song, không nhẫn tâm cũng phải đi, nàng là người của Quy Lạc, kẻ thù của Đông Lâm, nếu để Trấn Bắc vương phát hiện ra, Hoa phủ sẽ càng thêm tội.

Nàng vội vã thu dọn đồ đạc, bước nhanh ra cổng phụ phía sau ít khi dùng đến, rồi đi.

Ra khỏi Hoa phủ, đêm đầu tiên, nàng ngủ ở quán trọ. Dường như đã quen với việc thức đêm cùng Sở Bắc Tiệp, nàng không sao ngủ được, bao nhiêu suy nghĩ trào dâng, thiêu đốt nàng.

Cơn ho của nàng càng nặng và liên tục, cả người chẳng còn chút sức lực nào.

Ngày hôm sau, bệnh nàng nặng thêm, không thể ra khỏi cửa. Nàng hỏi thăm tiểu nhị tình hình bên ngoài. Trong thành cũng không có chuyện gì, sóng lặng gió ngừng.

Lại một đêm ho. Sáng ngày thứ ba, tiểu nhị mang nước lên, tiện miệng kể với nàng: “Đêm qua xảy ra chuyện lớn rồi. Không biết vì sao Hoa gia giàu có trong thành lại đắc tội với Trấn Bắc vương, bị chém đầu cả nhà”.

Toàn thân Sính Đình run rẩy, nàng không thể tin vào tai mình: “Sao, chém đầu cả nhà?”.

“Không biết chuyện gì khiến Trấn Bắc vương giận dữ như vậy”. Tiểu nhị thở dài, “Chắc Hoa gia đã làm việc gì xấu xa nên mới chuốc họa diệt vong như thế. Trấn Bắc vương là một vương gia tốt...”.

Sính Đình không còn nghe được những câu sau nữa. Nàng biết Sở Bắc Tiệp sẽ nổi cơn thịnh nộ, nhưng không ngờ đến mức này. Chém đầu toàn bộ Hoa phủ, bao nhiêu mạng người!

Hàng lông mày ngang ngược, những đường nét cương nghị của Sở Bắc Tiệp lại hiện lên trong đầu, nàng khẽ nhắm mắt... Nàng sớm đã biết không thể chọc giận nam nhân này. Một trang nam tử hùng tâm tráng trí, nhưng khi tàn sát cũng là một ma vương khát máu. Sính Đình đã từng chứng kiến sự tàn khốc vô tình của Trấn Bắc vương. Trên chiến trường, máu của binh sĩ Quy Lạc chảy thành sông, ngưng tụ dưới chân nam nhân ấy.

“Sở Bắc Tiệp muốn giết sạch cả Hoa phủ?” Trà kỷ, bình phong... mọi thứ trước mắt Sính Đình bỗng trở nên chao đảo. Nàng lắc đầu, lẩm bẩm: “Không thể nào...”

Nhưng, với quyền thế của Trấn Bắc vương ở Đông Lâm, đừng nói là giết sạch một Hoa phủ, chứ cả mười Hoa phủ, cũng chẳng ai dám hé răng.

Hoa lão gia, Hoa tiểu thư, Hoa quản gia, vú Trần, Nhược Nhi, Từ Hoa... sẽ chìm trong biển máu. Sính Đình bỗng thấy lồng ngực bức bối, muốn nôn ra.

“Không được, ta không thể giương mắt ngồi nhìn”, nàng cố dậy, bước xuống giường.

7. Q.1 - Chương 7

Vương phủ Trấn Bắc hôm nay còn yên tĩnh hơn ngày thường. Hai đội thị vệ nhìn thẳng, oai nghiêm đứng ngoài cổng lớn. Đám thị nữ trong phủ chỉ dám đi bằng ngón chân, ai có ngựa cổ, cũng phải vội vàng tránh thật xa khỏi chỗ Vương gia, rồi mới khẽ khàng ho vài tiếng.

Ngay cả Mạc Nhiên vẫn luôn ung dung trấn tĩnh là thế, lúc này cũng buông thông hai tay đứng ngoài thư phòng, trán lấm tấm mồ hôi.

Sở Bắc Tiệp ngẩng lên sau đồng công văn cao ngất: “Nóng lắm hả?”.

“Không nóng.”

“Lau mồ hôi đi.”

“Tuân lệnh.”

Sở Bắc Tiệp không hề giận dữ như Sính Đình tưởng tượng.

Hôm đó, sau khi giải trừ hôn ước cho Hoa tiểu thư, Sở Bắc Tiệp chuẩn bị cả buổi tối, rồi lại đến cầu kiến người trong mộng.

Hoa tiểu thư đã thẳng thắn nói rõ mọi chuyện. Sở Bắc Tiệp không hề dờ người kinh ngạc, cũng chẳng nổi giận dùm dùm, càng không rút dao khua trượng, mà chỉ đứng ngoài phòng Sính Đình hồi lâu, chẳng nói lời nào rồi rời đi.

Tưởng rằng mối hiểm nguy đã qua, Hoa tiểu thư còn ngây thơ cười nói với Hoa quân gia: “Ta không đoán nhầm đây chứ? Trán Bắc vương phóng khoáng độ lượng, lần này đúng là tiểu Hồng đã hồ đồ rồi”.

Trở về vương phủ, Sở Bắc Tiệp ngồi xuống, chậm rãi uống chén trà nóng. Mạc Nhiên đứng bên cạnh, không dám thở to, vì biết chủ nhân đang vô cùng tức giận.

Quả nhiên, uống hết và đặt chén trà xuống, Sở Bắc Tiệp thần nhiên giao phó: “Ngày mai khi mặt trời xuống núi, đưa toàn bộ người trong Hoa phủ đến trước cổng vương phủ chặt đầu”.

Thấy Sở Bắc Tiệp lên tiếng, Mạc Nhiên mới dám thở ra một hơi, lập tức nhận lệnh: “Tuân lệnh”.

“Gà chó không tha”, Sở Bắc Tiệp thêm vào bốn tiếng.

Giờ này, mặt trời đã xuống núi, cả Hoa phủ đang bị trời ngợp tay ra sau, quỳ trước cổng vương phủ, tiếng than khóc ai oán, đao sắc kề cổ từng người, chỉ chờ mệnh lệnh của Vương gia.

“Vương gia...”, Mạc Nhiên nhìn sắc trời, cung kính: “Đã đến lúc rồi”.

“Đến lúc rồi sao?”, Sở Bắc Tiệp yên lặng lắng nghe động tĩnh bốn bề. Vẫn hoàn toàn tĩnh lặng, dường như điều chàng chờ đợi đã rơi vào hư không. Sắc mặt Sở Bắc Tiệp hoàn toàn thay đổi, tàn khốc lạnh lùng mang theo cả sự cuồng sát hiểm gặp thường ngày, Sở Bắc Tiệp cười gằn một tiếng: “Chém”.

Lời chưa dứt, bỗng cơn gió nhẹ thổi tới, lẫn trong đó là tiếng đàn du dương, vượt bức tường cao dày bao quanh vương phủ, ngang qua đám thị vệ đứng hiên ngang như núi, bay thẳng vào thư phòng đang mở toang cửa, đến bên tai Sở Bắc Tiệp.

“Có loạn thế, mới có anh hùng, có anh hùng, mới có giai nhân. Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao...”

Du dương, thấp trầm, chính là khúc hát trong rèm hôm đó. Giọng hát mượt mà lay động lòng người, bỗng nhiên chất chứa vẻ lạnh lợi nhàn nhã không sao kể hết...

“Có mê binh quyền, mới được thành danh; đã thành danh, không ngại đối lừa. Dùng binh không ngại đối lừa, không ngại đối lừa...”

Hòa theo giọng hát là tiếng đàn êm tai, lúc như dòng thác tuôn trào khiến những bông hoa nước bắn tung trên nền đất, lúc lại êm đềm như dòng suối chảy qua thảm cỏ xanh, lúc tựa đàn chim xoải cánh bay vút lên trời cao.

Khóe môi Sở Bắc Tiệp khẽ nhếch lên.

Sở Mạc Nhiên cũng nghe đến ngẩn ngơ, hồi lâu mới nhớ đến mệnh lệnh của Vương gia, đang định ra ngoài truyền lệnh thì nghe giọng Sở Bắc Tiệp vang lên sau lưng: “Tạm thời không chém Hoa gia. Người ra mời cô nương chơi đàn vào vương phủ cho ta”.

“Tuân lệnh!”

Không lâu sau đó, Sở Bắc Tiệp lại được nhìn thấy đôi mắt đen vừa đáng yêu vừa đáng hận kia.

Lúc này, đôi mắt ấy đang tròn xoe nhìn chàng, không trốn tránh, cũng không khiêu khích, chẳng sợ hãi, cũng chẳng dương dương tự đắc. Sính Đình dịu dàng nhìn chàng, ngoan ngoãn hành lễ: “Bái kiến Vương gia”.

Giọng nói quá đỗi quen thuộc, giọng nói chàng đã nghe thấy sau tấm rèm hôm ấy, Sở Bắc Tiệp bất giác mím môi mỉm cười.

Chàng lim dim mắt, từ trên cao nhìn xuống nhi nữ gan to tày trời này: “Hôm nay ta cũng coi như là được mở mang tầm mắt. Người vừa là tiểu thư, lại là thị nữ; đã bị cầm, lại biết hát. Người còn bản lĩnh gì nữa, hãy cho bản vương xem nốt đi”.

Sự nguy hiểm ẩn chứa sau lời nói mạnh mẽ kia đang bủa vây lấy Sính Đình. Đối diện với Sở Bắc Tiệp không giận mà uy, ngay cả những chiến sĩ dũng mãnh nhất cũng cảm thấy run rẩy.

Sính Đình vẫn mỉm cười, cộng thêm chút ăm ức, khẽ hỏi: “Vương gia giận sao?”.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng hừ một tiếng, không đáp trả mà hỏi lại: “Người đã biết dùng binh không ngại đối lừa, đối thành tất thắng, đối không thành tất bại?”.

“Thành làm vua, bại làm giặc”, Sính Đình không cười nữa, than thở: “Đã vậy, chỉ còn cách xin Vương gia xử tội”. Nói xong, nàng xách váy cúi đầu quỳ xuống y như thật.

Tay Sở Bắc Tiệp xoay xoay trấn ngọc trên bàn, nhướng mày cười mà như không ngay trên đầu nàng. “Ta biết mục đích của người là gì. Trong lúc nguy nan không đành lòng bỏ mặc Hoa gia, cũng coi như người có chút lương tâm. Được, ta tạm thời bỏ qua cho Hoa gia, có điều...”, ngừng lại một chút, Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nói tiếp, “Người phải ở lại vương phủ”.

“Ở lại vương phủ hầu hạ Vương gia?”

Sở Bắc Tiệp châm biếm: “Không lẽ người còn muốn làm vương phi?”.

Người bên dưới không nói gì thêm, chậm rãi hành lễ.

Tiểu Hồng, nàng tên tiểu Hồng. Nhưng cái tên ấy không hề hay ho như con người nàng.

Vậy là, vô duyên vô cớ Sở Bắc Tiệp lại thêm ình một thị nữ, và cũng mơ hồ có thêm một mong muốn không nói thành lời, giống như được thưởng thức món ăn ngon ngần năm hiếm thấy, lòng xao xuyến nhưng lại chẳng nỡ đưa lên miệng.

Tiểu Hồng mạo phạm Trấn Bắc vương, bị Trấn Bắc vương giữ trong vương phủ, và cứ thế nàng bị ném vào căn phòng nhỏ tối tăm của vương phủ, hai ngày liền không có ai hỏi đến.

Sở Bắc Tiệp muốn triệu nàng tới, nhưng không biết tại sao lại cố kiềm chế bản thân.

Chàng không phải thánh nhân, tất nhiên cũng biết tức giận. Đêm khuya thanh vắng, lại nghĩ đường đường là một Vương gia mà bị thị nữ kia quay như chong chóng, còn đứng bên ngoài phòng ngủ của một nữ nhi khác đúng ba đêm, lòng tự tôn của một đấng nam nhi lại bị đánh cho tơi bời. Mỗi lần nghĩ tới đây, chàng cứ nghiêng răng kèn kẹt, hai tay nắm chặt, chỉ muốn trói ngay nữ tử đáng ghét kia lại, ném vào đại lao, ném vào rừng sâu đầy dã thú, hoặc ném xuống vực thẳm.

“Người đâu?”

“Có! Vương gia có gì dặn dò?”

Mạc Nhiên ngay lập tức xuất hiện sau cánh cửa, Sở Bắc Tiệp bỗng thấy bình tĩnh hơn.

Không, chàng không muốn dễ dàng giết chết nàng. Nữ nhân đó phải sống cả đời trong vương phủ để chịu tội. Khi rảnh rỗi, chàng sẽ đến chơi đùa nàng, để nàng khóc lóc xin tha.

Đêm thứ hai, Sở Bắc Tiệp đang suy tính làm thế nào để báo thù Sính Đình, thì nàng đã ngã bệnh.

“Bệnh?” Ánh mắt sắc sảo của Sở Bắc Tiệp quét qua khuôn mặt Mạc Nhiên, cười gằn, “Lại một chiêu dùng binh không ngại đối lừa?”.

Mạc Nhiên thật thà: “Thuộc hạ cũng nghi ngờ nàng ta giả bệnh, nhưng đại phu đã đích thân bắt mạch, đúng là bệnh không hề nhẹ”.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp thoáng tia ngạc nhiên, trầm ngâm hỏi: “Bệnh gì?”.

“Bệnh cũ tái phát, ho rất nặng, người cũng mê man”.

Sở Bắc Tiệp nghĩ lại đêm đó, đúng là nàng ốm thật, chính chàng đã đưa nàng về phòng, cái chạm tay nóng rẫy như vừa mới đây. Chàng vẫn nhớ rõ khuôn mặt nàng lúc nhắm mắt nằm trên giường, ngoan ngoãn và ngọt ngào. Trong khoảnh khắc dưới ánh trăng, chàng còn ngỡ mình đã nhìn thấy tuyệt thế giai nhân.

“Vương gia... có muốn đi thăm không?”

Ánh mắt sắc như dao dừng lại trên đầu Mạc Nhiên, Mạc Nhiên vội lùi một bước, cúi đầu: “Thuộc hạ, chỉ là... chỉ là nghĩ...”.

Sở Bắc Tiệp thu lại ánh mắt, quay trở về bàn, cầm tập công văn, tập trung vào đó. Hồi sau, chàng mới thông thả nói: “Mời đại phu nào?”.

“Trần Quan Chi”.

“Một thị nữ mà cần đến đại phu tốt thế sao?”

Bao năm nay làm việc cho Sở Bắc Tiệp, rất hiếm khi bị trách cứ, nên lần này mặt mũi Mạc Nhiên trắng bệch: “Thuộc hạ sẽ lập tức đổi...”

“Không cần”. Sở Bắc Tiệp cầm bút lên, phê hai hàng rồng bay phượng múa trên công văn, rồi như bình tĩnh hơn, “Đã mời rồi thì không cần phiền phức nữa”.

“Vâng”.

“Đã dùng thuốc chưa?”

“Đã bốc theo đơn thuốc của Trần Quan Chi, đang sắc rồi.”

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng bảo: “Mạo phạm bản vương, còn cần người mời đại phu sắc thuốc, cũng coi như nàng ta biết ốm đúng lúc. Đáng tiếc, bản vương lại là tướng quan nhuộm máu trên sa trường, chứ không phải công tử thích phong hoa tuyết nguyệt. Khi nào nàng ta tỉnh, người hãy nói rằng, ở vương phủ của ta phải bớt tác oai tác quái đi”.

Nghe chủ nhân buông lời ngang ngược như vậy, Mạc Nhiên không dám nói thêm gì, chỉ cúi đầu, đáp: “Vâng”.

Sở Bắc Tiệp lại vui đầu vào đồng công văn. Như chợt nhớ ra điều gì, chàng dặn dò Sở Mạc Nhiên đang ra khỏi thư phòng: “Lần trước Đại vương thưởng hai hộp thuốc Ngọc mai thiên hương, tiện thể mang cho nàng ta. Vương phủ chẳng có ai là nữ, để ở đây cũng chỉ để đó mà thôi”.

Mạc Nhiên vâng dạ vài tiếng, Sở Bắc Tiệp không nói thêm gì, tiếp tục đọc công văn.

Sính Đình ốm thật. Nàng vốn khỏe mạnh, chỉ vì lần trước xuất chinh bị nhiễm phong hàn không được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, rồi lại xảy ra bao nhiêu việc, nên nàng ngày càng yếu thêm. Hôm đó, nàng cố chịu cơn bệnh tìm đến vương phủ Trấn Bắc để cứu Hoa gia. Nói được đôi ba câu với Sở Bắc Tiệp, nàng đã toát mồ hôi đứng không vững.

Mạc Nhiên phụ trách thu xếp cho Sính Đình. Vì không nhìn thấu tâm ý Vương gia, nên hẳn không dám đối xử quá tốt với nàng, cũng chẳng dám đối xử quá tồi. Suy tính hồi lâu, Mạc Nhiên quyết định chuyển Sính Đình sang một phòng nhỏ yên tĩnh trong vương phủ.

Hằng ngày Mạc Nhiên đều bẩm báo bệnh tình của Sính Đình với Sở Bắc Tiệp: “Hôm nay tiểu Hồng cô nương vẫn chóng mặt”.

“Hôm nay tiểu Hồng cô nương đã ăn được ít cháo”.

“Tối qua tiểu Hồng cô nương đã bớt ho, nhưng sáng nay lại nóng hơn”.

Sở Bắc Tiệp nghe rồi, không nói một lời, giống như chưa từng nghe thấy.

Năm ngày sau, Mạc Nhiên lại đến báo. Không hiểu tại sao Sở Bắc Tiệp lại cảm thấy khó chịu. Vừa nghe Mạc Nhiên nói đến câu “Tiểu Hồng cô nương hôm nay vẫn ho”, chàng bỗng nổi cơn thịnh nộ, chau mày: “Hừ, sao vẫn còn ho? Chẳng phải đã dùng đến viên Ngọc mai thiên hương rồi sao? Trần Quan Chi cũng thật vô dụng, chữa ột nữ tử cũng không xong!”.

Mạc Nhiên giật mình, hôm sau không còn tùy tiện bẩm báo nữa, mà chỉ nói xa gần: “Đã đỡ ho một chút, mấy hôm nữa có thể đi lại được”.

“Mấy hôm?”

Không ngờ Sở Bắc Tiệp đang vui đầu vào bỗng công văn lại ngẩng lên hỏi như thế, Sở Mạc Nhiên trả lời không chắc chắn: “Chắc khoảng... mười ngày”.

Sở Bắc Tiệp âm ừ vài tiếng, không tỏ thái độ gì.

Đến ngày thứ mười, Mạc Nhiên tới bẩm báo bệnh tình của Sính Đình. Chưa kịp nói gì, Sở Bắc Tiệp đã đứng phắt lên, hắt hàm: “Đi, đi xem khổ nhục kế của nàng ta đã kết thúc được chưa”. Quả nhiên, Sở Bắc Tiệp rời khỏi thư phòng, tiến thẳng về căn phòng nhỏ của Sính Đình.

Căn phòng nhỏ có một khoảng sân, bên ngoài nghiêng nghiêng vài khóm hoa màu hồng không rõ tên.

Đến cửa, Sở Bắc Tiệp bỗng dừng bước, suy nghĩ một lát rồi lặng lẽ đến bên cửa sổ. Tiếng trò chuyện trong phòng vọng ra, chàng nghe thấy giọng nói vô cùng quen thuộc.

“Còn có gì khác nữa không?”

“Nhiều lắm”, tiếng trả lời từ tốn xen lẫn ý cười, “Ví như xương hàm, trước tiên chặt ngang xương, để lộ phần tủy, nhưng đừng chặt đứt, sau đó dùng tể thái[1], đậu phụ dày trăm lá[2] phủ lên trên, để hương vị thấm dần vào xương. Lúc nấu, xào hồng cảnh thiên, tảo dương, sả với dầu, xào xong cho vào nước canh, cho xương vào, đến khi canh cạn còn một nửa thì cho ngó sen tươi và cà rốt cắt miếng nhỏ vào, đập vung rồi hầm nhừ”.

[1] Tên một loại cỏ, hoa trắng, khi còn non ăn được, dùng làm thuốc giải nhiệt, lợi tiểu, cầm máu.

[2] Một loại đậu phụ dày gồm nhiều lớp mỏng như lá xếp chồng lên nhau, gọi là đậu phụ trăm lá hoặc đậu phụ ngàn lá.

“Ta làm đầu bếp bao nhiêu năm rồi, vậy mà chưa từng nghe thấy cách làm này. Chà chà, mới nghe thôi đã thấy đói rồi”.

Sở Bắc Tiệp đứng nghe một hồi, toàn những tuyệt chiêu nấu nướng, trong đó có nhiều cách chàng chưa từng nghe thấy.

Hôm nay tinh thần khá hơn một chút, Sính Đình mãi miết nói chuyện nấu nướng với vú Trương hằng ngày vẫn mang thuốc đến. Trong lúc hứng chí, nàng đã liệt kê hết những món mình biết. Đang nói đến món dưa, căn phòng bỗng tối om vì bị bóng dáng người ngoài cửa che mất tám, chín phần ánh nắng. Ngẩng đầu lên, nàng thấy gương mặt anh tuấn nhưng nghiêm túc và lạnh lùng.

“Vương gia...”, vú Trương gần như nhảy từ trên giường xuống, luống cuống hành lễ.

Sở Bắc Tiệp không hề nhìn vú Trương, ánh mắt dừng trên khuôn mặt vẫn chưa hoàn toàn bình phục của Sính Đình.

Vú Trương lẩm bẩm: “Nô tỳ phải về phòng đây”, rồi nhanh chóng thu dọn bát thuốc nàng đã uống xong, cẩn thận lùi ra cửa phòng, suýt chút nữa còn vấp ngã ngoài cửa.

Gian phòng nhỏ bớt đi một người lại càng thêm yên ắng, như thể luồng không khí lạnh bỗng dưng trôi từ lòng đất lên. Khuôn mặt cương nghị như đao khắc không chút biểu cảm, ánh mắt Sở Bắc Tiệp băng giá tựa mùa đông lạnh lẽo.

Nhìn vào ánh mắt đó, trái tim Sính Đình đập thành thạch, liền vội vàng cúi đầu che đi cảm xúc ấy.

“Vương gia đến ạ?”, nàng lần theo mép giường, quỳ xuống hành lễ, “Vương gia an khang”.

Sở Bắc Tiệp khoanh hai tay trước ngực, đôi mắt sâu nhìn nàng hồi lâu, rồi đưa cọt bằng giọng điệu tà ma mà giới vương tôn quý tộc vẫn quen dùng: “Nghe nói ngươi bệnh?”.

Sính Đình cứ ngỡ nàng đổ bệnh, Sở Bắc Tiệp sẽ niệm tình cũ mà ít nhiều đối xử tốt hơn với nàng. Như thế, nàng sẽ dần hóa giải oán hận trong chàng, rồi tìm cơ hội hỏi dò tin tức của thiếu gia, sau này mới có cơ hội trốn thoát. Ai ngờ nàng bệnh mười ngày, Sở Bắc Tiệp vẫn không nghe, không hỏi. Nàng giả vờ chẳng để ý, nhưng luôn tự cười mình: “Ngươi đâu phải mỹ nhân, bây giờ Vương gia đã rõ mặt thật của ngươi, còn đâu chỗ để dùng mỹ nhân kế, khổ nhục kế nữa?”, trong lòng vẫn râm ran đau và chua xót.

Hôm nay gặp Sở Bắc Tiệp, nàng biết rõ mình không thể ảo tưởng được nữa. Nghe cái giọng băng giá này, nàng bỗng nhớ đến tiếng chàng hỏi đêm hôm ấy ở Hoa phủ: “Ồm?”. Chàng còn ôm ngang lưng nàng, đưa về phòng, ép nàng nhắm mắt ngủ, vừa thân thiết vừa ngang ngược.

Trong chốc lát, bao nỗi niềm chua xót, đắng cay kể từ khi phân ly với thiếu gia, bao gian nan uất ức cũng trỗi dậy, đôi mắt không nghe lời của nàng cứ thế trào ra hai hàng lệ long lanh như thủy tinh.

Sở Bắc Tiệp từ trên cao nhìn xuống hỏi một câu, chờ mãi chẳng thấy nàng trả lời, nộ khí lại trào dâng. Đang định giáo huấn nữ nhân kia, nhưng vừa cúi xuống đã thấy hai vai Sính Đình run run. Khẽ khom người, ngón tay chàng nâng khuôn mặt mềm mại của nàng lên, hai con mắt đỏ hoe cùng khuôn mặt thấm đẫm nước mắt lập tức xuất hiện. Hóa ra, người quỳ trên đất kia đã khóc không thành tiếng bao lâu rồi.

“Khóc cái gì?”, chàng chau mày, “Nín ngay cho bản vương”.

Sính Đình không cố ý rơi nước mắt trước mặt Trấn Bắc vương. Nàng đành cắn chặt môi để ngăn những giọt lệ, muốn đứng dậy, nhưng đôi chân rã rời, bàn tay chống bên thành giường đang run rẩy.

Nhìn một lúc, Sở Bắc Tiệp sầm mặt, nắm lấy cánh tay nàng, đỡ nàng dậy, trầm giọng nói: “Đừng cố, giờ bản vương cho phép ngươi khóc”.

Đôi đồng tử đang bị che đi bởi những giọt lệ nhìn về phía Sở Bắc Tiệp, sau đó quay đầu đi, cắn chặt môi, rơi nước mắt.

Cảm giác bị người khác khiêu khích khiến Sở Bắc Tiệp khó chịu. Chàng túm cằm Sính Đình, ép nàng nhìn mình, rồi hạ giọng: “Ngươi còn khóc, bản vương sẽ diệt sạch Hoa phủ”.

Nhìn ánh mắt uy hiếp của Sở Bắc Tiệp, Sính Đình biết chàng không nói chơi. Trong lòng Trấn Bắc vương, Hoa phủ có đáng gì?

Nàng cắn chặt môi dưới đến bật máu, đôi mắt đen quật cường. Tới khi Sở Bắc Tiệp bị khiêu khích trợn mắt lên, nàng mới đưa tay gạt nước mắt, gương mặt thanh tú quật cường nhìn thẳng vào ánh mắt thiêu đốt của chàng.

Sính Đình không biết rằng, thần thái của nàng lúc đó thực sự khiến người khác rung động, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng cảm thấy trong lòng mình run rẩy.

“Nước mắt nữ nhi, ta đã gặp nhiều rồi, vô dụng thôi”. Giọng thấp trầm và cả thân hình Sở Bắc Tiệp bỗng tiến sát tới, kề sát ngay bên tai nàng, Sính Đình bất giác kinh hãi, muốn tránh qua một bên.

Chàng gơ tay kéo lại, nhẹ nhàng ngăn hành động của nàng: “Ngồi xuống cho ta”, rồi ấn nàng ngồi xuống lòng mình.

“A...”

“Ngồi yên, cẩn thận không ngã xuống đất.” Ngửi thấy mùi hương lạ trên người nàng, thấy cổ nàng đang đỏ rần, Sở Bắc Tiệp bỗng thoải mái hẳn, cố ý cọ vào má nàng, “Ngươi dùng hương gì thế?”.

Sính Đình vừa cuống vừa xấu hổ. Khí phách và hơi ấm nam nhân trên người Sở Bắc Tiệp đang bá chiếm toàn bộ cảm giác của nàng, ý thức tê dại và cảm giác bị si nhục quán quện vào nhau. Nàng không thể giãy giụa, cánh tay mềm yếu đặt trên cơ thể vững chắc kia như không nổi cự tuyệt. Thế là, Sính Đình dứt khoát chuyển ánh nhìn, thả lỏng người, ngoan ngoan dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp.

“Mùi hương này có thơm không?”, nàng cố tình kéo dài giọng, học theo thanh điệu của cô nương lầu xanh.

Nàng nói thay đổi liên thay đổi, khiến Sở Bắc Tiệp gần như không thể thích ứng kịp, cả người cứng đờ.

Nàng nở nụ cười ngọt ngào, ngẩng lên nhìn khuôn mặt anh tuấn: “Vương gia là người không gì không biết, chẳng lẽ lại chưa nghe qua Tứ phương thảo?”.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp như tia chớp, chiếu trên khuôn mặt tươi tắn của Sính Đình.

“Tứ phương thảo là loài kỳ độc trong thiên hạ, lá có bốn màu, vị thanh tân”, Sính Đình thông thả, “Đằng nào tiểu nữ cũng đắc tội với Vương gia, sống không được mà chết cũng chẳng xong, chi bằng chết luôn cho xong. Nếu chẳng may có ai bên cạnh ngửi phải, sợ rằng cũng phải chết cùng tiểu nữ”.

Chỉ một thị nữ nhỏ, lấy đâu ra thiên hạ kỳ độc? Sở Bắc Tiệp hoàn toàn không tin. Chàng nhìn vẻ ngây thơ của Sính Đình, đáng yêu vô cùng. Nàng thơm tho mềm mại trong lòng, khiến máu nóng trong người Sở Bắc Tiệp bốc lên, nhưng vẫn thững thang nói: “Nếu đã là thiên hạ kỳ độc khó kiếm thì bản vương cũng phải thử xem”. Cánh tay dùng sức, ôm chặt lấy Sính Đình, chàng từ từ cúi xuống đôi môi hồng của nàng.

Hơi thở nóng bỏng phả trên khuôn mặt trắng bệch của nàng, khuôn mặt chiêm đoạt của chàng càng lúc càng gần.

Sính Đình chưa từng gặp những chuyện thế này, nàng bỗng trở nên luống cuống. Khoảnh khắc hoảng loạn ấy, nàng bật kêu: “Mạc Nhiên, mau đi báo với Đại vương, Trấn Bắc vương hôn ta rồi”.

Sở Bắc Tiệp sững người.

Bên ngoài bỗng ầm một tiếng. Mạc Nhiên vẫn luôn đứng ngoài cửa. Đã nghe những câu nàng đưa chàng đẩy khiến người ta ngại ngùng, Sính Đình lại kêu ầm lên như thế, Sở Mạc Nhiên bỗng sẩy chân đạp đổ cái ghế bên cạnh.

“Mau đi báo với Đại vương, Đại vương và Vương hậu nương nương đánh cuộc thắng rồi, Trấn Bắc vương hôn ta rồi!”.

Sự việc đột ngột, Sở Bắc Tiệp cho rằng mình bị người ta giăng bẫy, trong lúc không để ý đã thả lỏng cánh tay. Cơ thể đang bị ép chặt của Sính Đình được chút tự do. Nàng dùng hết sức lực của mình thoát khỏi cánh tay ấy, rồi chạy về phía góc giường, ngồi ôm gối cạnh giác nhìn Sở Bắc Tiệp.

Khi nàng giăng ra, Sở Bắc Tiệp biết mình lại trúng kế của nàng, mắt lim dim, hậm hực nói: “Lại lừa ta hả?”.

“Vương gia quyền thế bằng trời, chỉ cần vẫy tay một cái, biết bao mỹ nữ xúm quanh, hà tất phải khinh bạc một thị nữ?”.

“Mỹ nữ ta còn thừa sức lựa chọn, huống hồ thị nữ trong vương phủ của ta?”, Sở Bắc Tiệp ngoắt ngón tay, khuôn mặt nở nụ cười tà khí, “Lại đây”.

Lúc này, Sính Đình sợ thật, nhưng vẫn cố không để lộ nỗi sợ hãi, cười đáp: “Muốn tiểu Hồng hầu hạ thực ra không khó, chỉ cần Vương gia đánh cuộc với tiểu nữ. Nếu Vương gia thắng, tiểu Hồng xin nghe theo ý Vương gia. Không biết Vương gia có dám chấp nhận?”. Hồi nhỏ, vẫn hay chơi đùa với thiếu gia mấy trò này, lập tức nàng nghĩ ra ngay nên cuộc cái gì.

“Đánh cuộc?”, Sở Bắc Tiệp ra vẻ suy nghĩ, trầm ngâm giây lát, rồi cười ha hả, “Rõ ràng ngươi là người của bản vương, bản vương muốn người thì cần gì phải đánh cuộc?”. Nghe ý tứ rõ là lấy mạnh nạt yếu, Sính Đình bất giác kinh hoàng. Không ngờ Sở Bắc Tiệp lại đổi hướng: “Có điều, hôm nay bản vương tạm thời chưa muốn ngươi, đợi đến khi ngươi khỏi rồi hẵng hay”. Sở Bắc Tiệp nhìn Sính Đình, quay người bước ra khỏi phòng.

Đến lượt Sính Đình sững người.

Nhìn theo bóng dáng mạnh mẽ của Sở Bắc Tiệp dần khuất sau cánh cửa, Sính Đình lầm bầm: “Hồng rồi, người này thật không dễ đối phó. Lùi để tiến, muốn bắt vờ thả, sẽ chẳng ai thoát khỏi bàn tay chàng”. Mặt nàng bất giác đỏ bừng, đỏ hơn cả ánh mặt trời đang thiêu đốt ngoài kia.

8. Q.1 - Chương 8

Tỉnh dưỡng ba ngày, lúc nào Sính Đình cũng cảm thấy bất an.

Mấy khóm hoa màu hồng ngoài cửa sổ đang nở rộ, tranh giành chỗ đẹp nhất trong sân nhỏ. Sính Đình ngày người nhìn lướt qua khóm hoa, ánh mắt dừng lại bên những chiếc lá xanh không bắt mắt.

Đã ba ngày nay, Sở Bắc Tiệp không xuất hiện.

“Không đến cũng tốt...”

Ba ngày nay, nàng sợ tới sợ lui, sợ chàng đến, rồi lại sợ chàng hoàn toàn quên mất gian phòng nhỏ này. “Đợi đến khi người khỏi rồi hẵng hay”. Lời này rốt cuộc là ý gì? Nàng nghĩ ngợi sâu xa, cảm thấy như có con mèo đang cào cào trái tim, khuôn mặt xấu hổ thẹn thùng. Vú Trương đưa thuốc đến cứ khen: “Tiểu Hồng cô nương, sắc mặt cô nương khá lên nhiều đấy, hồng hào lắm”.

Hôm đó, chưa đến giữa trưa, Mạc Nhiên bước vào, truyền lại lời của Sở Bắc Tiệp: “Khẩu vị Vương gia không tốt, cô nương làm một vài món, dâng lên Vương gia”.

Nấu ăn? Sính Đình cần môi hồi lâu, rồi đi về phía nhà bếp.

Trước nay, muốn gì làm nấy, vậy mà Trần Bắc vương đã phải chịu đựng ba ngày rồi. Hôm nay, chàng cảm thấy rất vui vẻ, dự định sẽ ở cùng thị nữ đáng yêu lạnh lùng kia.

Tiểu Hồng không đẹp nhưng thật đặc biệt, đáng để chàng hao tâm tổn sức. Mỗi khi nghĩ tới từng cử chỉ của nàng, chàng lại bật cười. Chàng vốn là Vương gia, nàng chỉ là một thị nữ, nhưng nhớ đến ngôn ngữ, hành động của tiểu Hồng lúc đó, vấn đề thân phận của nàng cũng không phải quá quan trọng.

Hơn nữa, nàng đã ốm lâu như thế, coi như ông Trời đã trừng phạt nàng đủ rồi.

Sở Bắc Tiệp không phải người dễ dàng tha thứ cho người khác, nhưng nữ tử đa tài đa nghệ này là một ngoại lệ. Gió hôm nay mát lành kỳ lạ, chàng dự định sẽ ăn chút mỹ thực do tiểu Hồng làm; nghe tiếng đàn hiếm có khắp nhân gian và giọng ca buồn đau u uất của nàng; sau cùng, chàng sẽ dùng đến khí khái và sức hút mà Sở Bắc Tiệp tự hào nhất để cổ nàng càng đổ hơn.

Một trái tim quen với chinh chiến tàn sát, nay bùng cháy lên dục vọng hưởng lạc dung tục của người đời, tất cả chỉ vì nữ tử không được coi là đẹp ấy. Khi uống chút canh Sính Đình đã phải nuốt mồ hôi mang lên, nét cười trên khuôn mặt chàng đã hoàn toàn biến mất.

Sính Đình tỉ mỉ quan sát phản ứng của chàng.

“Chủ nhân của tiểu nữ chưa từng ném thử đồ ăn do tiểu nữ làm”.

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp vô cùng kỳ quái, gật đầu: “Chủ nhân của người thật thông minh...” Chàng cố chịu đựng, rồi thật thà nói, “Canh rất khó nuốt”.

Khuôn mặt anh tuần nhãn nhỏ, hoàn toàn khác với vẻ nghiêm túc điềm tĩnh thường ngày. Khi chuẩn bị đến gặp Sở Bắc Tiệp, Sính Đình còn cảnh giác, lo lắng không yên, nhưng giờ nhìn vẻ mặt chàng, nàng thấy thật thân thiết. Nàng bật cười khúc khích, lộ ra hai lúm đồng tiền xinh xắn.

Sở Bắc Tiệp than thở: “Hôm nay ta mới biết, người hiểu cách nấu ăn không hẳn đã biết nấu ăn”.

Sính Đình gật đầu: “Người hiểu binh pháp, cũng chưa chắc đã biết đánh trận”.

Câu này thật hợp ý Sở Bắc Tiệp. Chàng đập tay vào đùi, cười vang: “Nói rất có lý! Rất có lý!”. Ngắc đầu cười một lúc, bỗng Sở Bắc Tiệp im bặt, đôi mắt đen nhìn Sính Đình chằm chằm, hạ giọng hỏi, “Bệnh đã khỏi hẳn chưa?”.

Giọng chàng đã khàn đặc, vô cùng mờ ám. Mùi hương tình ái dần dâng đầy căn phòng ngủ hoa lệ, Sính Đình nhạy cảm nhận thấy điều cấm kỵ, bất giác lùi ra sau một bước.

Không lùi thì thôi, vừa lùi, Sở Bắc Tiệp còn nhanh hơn nàng. Chàng không cần đứng dậy, chỉ giơ tay ra đã ôm trọn cái eo thon chưa đầy một vòng tay của nàng, ấn vào lòng mình.

Sính Đình khẽ kêu lên một tiếng, rồi ngã vào lồng ngực rắn chắc của Sở Bắc Tiệp. Ngẩng lên, ánh mắt hoảng hốt bắt gặp đôi mắt đen tình ý.

Chỉ cần một tay, Sở Bắc Tiệp cũng đủ khiến Sính Đình không thể cử động, miệng gần như cắn vào vành tai đỏ ửng của nàng, lễ độ hỏi như đang diễn kịch: “Nguy cơ kề cận, tiểu thư còn kể gì không?”.

Sính Đình cảm thấy tai mình bỗng ngứa ran, trái tim như nhảy vọt ra khỏi lồng ngực, có chút sợ hãi, nhưng vô duyên vô cớ vẫn muốn nở nụ cười ngọt ngào. Nàng không nhìn Sở Bắc Tiệp, cau mày đáp: “Tướng quân toàn thắng, bại tướng đã hàng, không lẽ còn muốn đuổi giết đến cùng?”.

Sở Bắc Tiệp không hề động lòng, lắc đầu nói: “Hàng đâu mà hàng, ta vẫn chưa nghe thấy khúc hàng ca”.

Da thịt chàng đã kề ngay bên cổ nàng, hơi nóng bao trùm, Sính Đình khẽ thu người lại trong lòng Sở Bắc Tiệp, giọng nói vô cùng đáng thương: “Tự cổ chỉ có khúc ca khải hoàn, lấy đâu ra khúc hàng ca?”.

“Nàng hát khúc đầu tiên, từ nay sẽ có”, Sở Bắc Tiệp mỉm cười uy hiếp, “Còn không hát, đừng trách bản vương đuổi giết tới cùng”, rồi làm ra vẻ như sắp hôn nàng đến nơi.

“Đừng...”, Sính Đình không biết làm thế nào, đối với người này, thất bại của nàng dường như do Trời định. Nàng chỉ còn cách cố trừng mắt nhìn chàng một cái, rồi thở dài cho bản thân.

Ở khoảng cách gần như vậy, Sở Bắc Tiệp như bị cái nhìn oán thán của nàng bắt mất hồn, không làm chủ được muốn đặt nụ hôn ngọt ngào lên môi người đang ôm trong lòng. Nhưng, chàng chưa kịp cúi đầu, Sính Đình đã khẽ khàng cất tiếng hát.

“Có yến bay, mới có tình cảm; có tình cảm, mới thành tương tư; vừa gặp đã vui, vừa gặp đã vui...”

Giọng ca mượt mà của Sính Đình thực có sức lay động lòng người. Sở Bắc Tiệp nhắm mắt lại, yên lặng lắng nghe, hồi lâu mới mở choàng mắt: “Từ nay trở đi, khi nàng hát, không cho phép người ngoài được nghe. Nếu không, sẽ khiến bao người phải luyến lưu, bao người phải thương nhớ”. Nói xong, sắc mặt đang vui vẻ của chàng bỗng chuyển sang nghiêm túc, hạ giọng: “Một giai nhân thế này, không thể chỉ là nô bộc trong Hoa phủ. Rốt cuộc nàng là ai?”.

Lời nói tựa sét đánh ngang tai. Sính Đình bao lần xuất chinh theo thiếu gia, túc trí đa mưu, nhưng chưa từng giao chiến mặt đối mặt như vậy, huống hồ đối thủ của nàng lần này lại chính là Trấn Bắc vương danh tiếng lẫy lừng.

Sở Bắc Tiệp thấy sắc mặt nàng nhợt nhạt bỗng cảm thấy thật thương xót. Chàng nhẹ nhàng vén những sợi tóc mai của nàng, dịu dàng hỏi: “Nàng đừng sợ, chỉ cần nàng nói thật, bản vương sẽ bảo vệ nàng, không cho phép ai làm tổn thương đến nàng”.

Sính Đình cười khổ.

Nếu Sở Bắc Tiệp biết nàng là Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An bên Quy Lạc quốc, biết nàng nghĩ kế nhấn chìm đoàn quân Trấn Bắc mà chàng vẫn tự hào, biết nàng có bao nhiêu bí mật lớn nhỏ của vương phủ Kính An, thậm chí là bí mật của cả vương triều Quy Lạc, thì e rằng, vấn đề không nằm ở chỗ Sở Bắc Tiệp có bảo vệ nàng hay không.

Hậu quả thật khiến người ta không dám tưởng tượng.

“Nói đi”. Đôi mắt biết nhìn thấu lòng người của Sở Bắc Tiệp không chịu buông tha nàng. “Dù nàng là ai, bản vương đều có thể giúp nàng...”

“Tiểu nữ...”

“Nói đi.”

Đôi mắt với hàng mi dài của Sính Đình nhìn Sở Bắc Tiệp buồn bã. Dưới cái nhìn động viên của Sở Bắc Tiệp, nàng hít một hơi thật sâu, chậm rãi đáp: “Tiểu nữ là cầm kỳ trong vương phủ của Đại vương Quy Lạc lúc người chưa lên ngôi”.

Sở Bắc Tiệp sững sờ.

“Tiểu Hồng vốn tên là Dương Phượng, từ nhỏ bị bán vào phủ vương tử, được vương phủ yêu quý vì có tài đàn hát. Mỗi khi ra vườn hoa uống rượu, Vương tử lại cho gọi tiểu nữ đến đánh đàn”.

“Dương Phượng?”, Sở Bắc Tiệp trầm ngâm, “Nếu đã như vậy, sao lại lưu lạc đến Hoa phủ?”.

Sính Đình nhắm mắt, khe thở dài: “Chẳng giấu gì Vương gia, tiểu nữ ở Quy Lạc cũng gọi là có chút tiếng tăm, lại được chủ nhân yêu quý, nên đã đắc tội với người khác. Cũng không biết kẻ nào đặt điều với Vương hậu, vu cho tiểu nữ tội bất kính, nên đại họa đã giáng xuống đầu. May mà trong vương cung cũng có vài người bạn tâm giao chịu ra tay cứu giúp, tiểu nữ mới có thể vội vàng trốn đi. Ai ngờ, họa vô đơn chí, tiểu nữ không may gặp phải bọn buôn người, bị bán đến Hoa phủ ở Đông Lâm, rồi ma xui quỷ khiến thế nào... lại gặp Vương gia”. Khuôn mặt xúc động, hai tròng mắt đỏ hoe, nàng vẫn cố mỉm cười nói, “Đúng là tạo hóa trêu đùa con người”.

Ánh mắt thâm trầm của Sở Bắc Tiệp khẽ lướt qua Sính Đình, nói: “Ta đoán không sai, chắc chắn nàng là người của cung đình hoặc danh gia vọng tộc”. Chẳng hiểu rõ mọi chuyện trong cung, đương nhiên cũng hiểu rõ hiện thực mạng người như cỏ rác. Sở Bắc Tiệp dịu dàng nói với Sính Đình, “Nàng không phải lo, đừng nói là Vương hậu Quy Lạc, mà ngay cả Hà Túc thân chinh tới đây, cũng không thể làm gì được nàng”.

Nghe được sự chân thành trong giọng nói của chàng, Sính Đình thật hổ thẹn, tai nàng đỏ ửng, nhưng Sở Bắc Tiệp cứ ngỡ đó là cảm kích. Nàng cúi đầu, hành lễ với Sở Bắc Tiệp: “Đa tạ Vương gia”.

“Đứng dậy đi”. Sở Bắc Tiệp đỡ Sính Đình dậy. Bàn tay nàng trơn mềm như ngọc, thật ấm áp. Sở Bắc Tiệp nhìn mãi đôi bàn tay ấy, hạ giọng, “Đây mới đúng là bàn tay để đánh đàn”. Chàng cứ xuýt xoa khen mãi, mãi không chịu buông tay.

Sính Đình muốn trốn mà không được, như thể Sở Bắc Tiệp đang giữ cả trái tim nàng. Mặt nàng bỗng ửng đỏ, muốn rút tay ra nhưng không được, đành nhú mày nhìn Sở Bắc Tiệp: “Vương gia...”, đột nhiên chạm phải ánh mắt cười như không của chàng, nàng càng thêm hoảng loạn.

Nhìn cho thỏa khuôn mặt ửng đỏ của Sính Đình, mãi sau Sở Bắc Tiệp mới chịu buông tay: “Lúc này đã nghe nàng ca, giờ ta muốn nghe nàng đánh đàn. Tiểu Hồng, không, Dương Phượng, nàng đàn cho ta nghe một khúc đi”. Sở Bắc Tiệp chỉ vào trong phòng, nơi một cây đàn cổ đang nằm ngay ngắn trên bàn.

Sính Đình vâng lời, ngồi xuống, đúng là cây đàn cổ Phượng Đồng.

Tiếng đàn du dương cất lên...

Lần đầu trông thấy núi lạnh, từng già mạnh mẽ, gió Bắc thét gào, cảnh tượng thê lương.

Dần dần, gió đã ngừng, tuyết lại đến, bay khắp không trung. Lạnh, nhưng thêm chút sinh khí. Tuyết chưa ngừng rơi, từ trong rừng tùng, những con thú nhỏ tỏa đi kiếm mồi, lạnh lợi đáng yêu lục tìm quả rừng đã bị vùi dưới đám tuyết. Một lúc sau, đàn thú bỗng đứng yên bất động, như đang nghe ngóng gì, rồi bỗng chạy biến, không còn bóng dáng.

Vách núi tĩnh lặng trở lại.

Một lúc sau, từ xa vọng đến tiếng cười vui. Năm, bảy đứa trẻ nghịch ngợm hện nhau chơi đánh trận tuyết, bỗng chốc, những quả cầu tuyết bay khắp nơi, có quả rơi xuống đập vào thân tùng, có quả đập trúng vào người... Chúng vừa chơi đùa, vừa la lối, vô cùng huyền ảo.

Tiếng đàn bất chợt im bật đúng lúc đang huyền ảo nhất.

Sở Bắc Tiệp ngồi thoải mái trên ghế, mở to hai mắt: “Một khúc nhạc hay, nhưng sao lại thiếu tiếng ngân?”.

“Tiệc vui nào cũng đến hồi tàn, dừng ở lúc vui nhất chẳng phải là cách hay sao?”, Sính Đình cười tinh nghịch.

Hai người nhìn nhau, cùng cảm thấy tim mình đập nhanh đến khác thường. Giọng Sở Bắc Tiệp càng thêm phần khàn hơn, chàng đưa tay ra, nói: “Dương Phượng, nàng lại đây”.

Sính Đình đứng dậy bên cây cổ cầm, rồi tiến lên phía trước một bước. Nàng kịp quay người trước khi bị Sở Bắc Tiệp giữ được. Đứng cách Sở Bắc Tiệp một cái bàn, Sính Đình tinh nghịch hỏi: “Vương gia có muốn uống canh nữa không?”

Nhắc đến bát canh khó uống ấy, Sở Bắc Tiệp lập tức lắc đầu.

“Thế... tiểu nữ mang ra vậy”, bàn tay thon thả bê bát canh đã nguội lên, vội vã ra khỏi phòng.

Nhìn theo bóng nàng, Sở Bắc Tiệp như đang có tâm tư, khẽ vỗ tay.

Mạc Nhiên nhanh chóng xuất hiện từ cửa sau.

“Vương gia.”

“Quy Lạc quốc có một cầm kỳ tên Dương Phượng”, Sở Bắc Tiệp lãnh đạm, “Điều tra!”

“Tuân lệnh, thuộc hạ lập tức đi ngay”.

Sính Đình cũng coi như đã yên ổn ở vương phủ Trấn Bắc. Hầu hạ Sở Bắc Tiệp không khó, cũng giống như hồi còn trong vương phủ Kính An, nàng chẳng cần phải rót trà bưng nước, hay làm mấy công việc hạ đẳng, mà chỉ phải đánh đàn, trò chuyện cùng Sở Bắc Tiệp.

Những người trong phủ đều biết nàng được yêu chiều nên không ai dám sai khiến gì. Cách xưng hô thì như Vương gia đã dạy, cứ một điều một tiếng “Dương Phượng cô nương”.

Thời tiết vẫn độ nắng nóng, hoa sen đang mùa nở rộ. Dừng bữa xong rảnh rồi, hai người ngồi trò chuyện bên hồ sen.

“Thiên hạ này rốt cuộc rộng bao nhiêu?”

“Câu này, phải hỏi Vương gia mới đúng. Tiểu nữ làm sao biết được?”, Sính Đình nghiêng đầu, đôi mắt lạnh lợi khẽ động. “Không lẽ Vương gia muốn làm rõ câu hỏi ấy để dẫn binh gom hết thiên hạ về cho Đông Lâm?”.

Sở Bắc Tiệp cười ha ha: “Có gì không thể?”.

Sính Đình ra vẻ không để ý, đáp: “Tiểu nữ chẳng tin thiên hạ này lại dễ bị chinh phục đến thế. Tứ quốc đều có danh tướng trấn thủ, Đông Lâm đương nhiên có Vương gia người, ba nước còn lại cũng vậy, chỉ riêng tiểu Kính An vương của Quy Lạc quốc đã không dễ đối phó rồi.”

“Hà Hiệp?”, Sở Bắc Tiệp khẽ “hừ” một tiếng, để lộ nụ cười thần bí.

“Đúng rồi. Lần trước Vương gia bảo chưa biết chừng hôm đó sẽ gặp được tiểu Kính An vương, rốt cuộc chuyện là thế nào?”, Sính Đình làm ra vẻ sức nhớ, “Hồi ở phủ vương tử, tiểu nữ từng nhìn trộm tiểu Kính An vương từ sau rèm, thực là một nhân vật anh hùng, khí phách hiên ngang khác hẳn người thường”. Lời nói chưa dứt, vòng eo đã cảm thấy đau, nàng bị Sở Bắc Tiệp ôm cứng.

“Khí phách hiên ngang, khác hẳn người thường?”, Sở Bắc Tiệp gần giọng nhắc lại.

Sính Đình cười khúc khích. Nàng che miệng, liếc mắt hỏi: “Vương gia đồ kỵ ư?”. Thấy vẻ mặt của Sở Bắc Tiệp rõ ràng đang ghen, nàng bèn dịu dàng: “Vương gia cũng thật nhỏ nhen. Nghe nói vì mưu hại Đại vương mà tiểu Kính An vương bị Quy Lạc coi là loạn thần tặc tử, thân giờ chạy loạn khắp nơi. Thiên hạ cũng chẳng thiếu người muốn kiếm cái đầu của Hà Hiệp đổi lấy tiền vàng. Cũng có thể, Hà Hiệp đã chết mất xác từ lâu rồi”.

Sở Bắc Tiệp lắc đầu cười: “Ha ha, Hà Hiệp mà dễ chết như thế thì đâu còn là Hà Hiệp nữa”.

Trái tim Sính Đình bất giác loạn nhịp. Nàng đã đợi cơ hội này quá lâu rồi. Nay khó khăn lắm mới dò được tin tức, nàng cố che giấu nỗi xúc động trong lòng, hỏi theo: “Nói như thế, Vương gia đã biết được tung tích của Hà Hiệp?”.

“Sau khi trốn khỏi thành đô Quy Lạc, vì bị truy binh đuổi bắt ráo riết, nên có một đạo Hà Hiệp phải trốn đến đất Đông Lâm. Mấy hôm trước, suýt chút nữa bản vương đã tóm được hắn.” Cảm giác thấy một thoáng rung mình của người trong lòng, Sở Bắc Tiệp nghi ngờ hỏi: “Dương Phượng, nàng khó chịu sao?”.

“Không ạ”, Sính Đình vội lắc đầu, tự cảm thấy sắc mặt mình đã trắng bệch. Nàng biết Sở Bắc Tiệp là người tinh nhanh, trong lòng tất đã nghi ngờ nàng nên chau mày, giả vờ ảo não, “Lần trước là hoa quế, lần này thành hoa hồng, lần sau là gì nữa đây?”.

“Hử?”

“Mỗi lần vào cung, Vương gia lại mang về một hương thơm khác nhau”, Sính Đình oán hận nhìn Sở Bắc Tiệp, có vẻ như hờn dỗi.

Lòng nghi ngờ đã bị xua tan, Sở Bắc Tiệp cười phóng khoáng: “Ngọc phù dung dễ có, hoa hiếu lòng người thật khó cầu, nàng hà tất phải tức giận với những chuyện ấy? Sau này chọn vương phi, ta quyết không trọng nhan sắc, chỉ xem ai có gan theo ta ra sa trường”.

“Vương gia, câu chuyện về Hà Hiệp vẫn chưa nói xong mà”.

“Có gì đáng nói chứ. Hắn vừa vào Đông Lâm, tai mắt của ta đã bẩm báo lên. Ta lệnh cho Mạc Nhiên lập tức chuẩn bị binh khỏe mã cường đi vây bắt. Ai ngờ tên Hà Hiệp này cũng thật lợi hại, không hiểu làm thế nào, hắn lại biết kế hoạch của ta, không những giết chết người của ta, còn tránh được mai phục, trốn về Quy Lạc. Cơ hội tốt chừng ấy mà lại phí hoài.”

Sính Đình đã có thể yên tâm.

9. Q.1 - Chương 9

Biết Hà Hiệp tạm thời không gặp nguy hiểm, Sính Đình lập tức dự định tìm cơ hội trốn thoát.

Thực ra, nàng nên đi từ lâu rồi mới phải. Rời khỏi Trấn Bắc vương không khó, nàng đã từng nói với Sở Bắc Tiệp muốn ra ngoài. Hai lần đầu còn có người theo sau, nhưng một hai lần gần đây, Sở Bắc Tiệp đã yên tâm để nàng ra ngoài một mình.

Không có lộ phí, nhưng mấy cái vòng Sở Bắc Tiệp tặng nàng cũng đã đủ dùng.

Còn đường đi, lại càng không thành vấn đề.

Nàng suy tính chu toàn, song vẫn lần lữa chưa thực hiện.

Qua tháng Mười, trời đã sang thu. Lá trên cây ngày một vàng, chỉ mấy hôm nữa sẽ rụng về cội.

Phải đi rồi, nàng thật không nỡ.

Sở Bắc Tiệp đã quen ngày nào cũng nghe nàng đàn hát. Chàng thường nhắm mắt lặng lẽ ngồi nghe, còn vỗ tay theo, nỡ nụ cười thích thú.

Nụ cười ấy in đậm trong lòng nàng, sao mà ngọt ngào quá.

Nàng cũng đã quen với việc đàn hát cho chàng nghe. Hôm nào Sở Bắc Tiệp không gọi nàng đến đàn, nàng biết hôm ấy đã xảy ra chuyện. Nếu không vì vương cung xảy ra tranh chấp không vui, thì cũng bởi tướng lĩnh biên ải lại làm chuyện gì không nên làm. Đương nhiên, thỉnh thoảng cũng có một vài lý do khác.

Giống như hôm kia, Sở Bắc Tiệp không cho nàng đàn, chàng hỏi: “Tối qua lại ho hả? Không phải giấu, vương phủ rộng lớn thế này, có việc gì ta không biết? Có phải không mời được đại phu đâu, nàng giấu ta làm gì?”.

Nạt nộ Sính Đình một hồi, Sở Bắc Tiệp vẫn giữ nguyên vẻ lạnh lùng. Nàng không biết, hôm qua sau bữa cơm tối, Mạc Nhiên đã bị chàng mắng ột trận. Phản ứng của Mạc Nhiên cũng mạnh mẽ hơn Sính Đình, ngay đêm đó đã chuyển nàng sang một gian phòng tốt nhất có chuẩn bị sẵn chăn lụa gối mới, còn đưa cả Trần Quan Chi đến bắt mạch.

“Người này có gì tốt?”, Sính Đình tựa người vào cửa sổ, thất thần nhìn đám lá vàng bay trong gió. “Vốn là đối đầu, lại ỨC HIẾP người, khinh bạc người, cả ngày không nói được câu nào dễ nghe. Lúc thì chính nhân quân tử, khi lại ra vẻ Vương gia”. Sau cùng nàng bỗng than một tiếng: “Người này vô cùng khó hiểu, ai đi theo sẽ phải chịu thiệt”.

Thị nữ mời nàng sang dùng bữa cùng Sở Bắc Tiệp. Thấy Sính Đình bước vào phòng, Sở Bắc Tiệp nói: “Chắc hẳn nàng sẽ thích món ăn hôm nay”.

Quả nhiên, những món ăn đưa lên đều là đặc sản chính hiệu, trong đó đĩa cà tím hấp và đĩa bát bảo[1] trộn tương là hấp dẫn nhất.

[1] Món ăn làm từ ít nhất tám loại rau củ.

“Nàng dạo này không chịu ăn gì. Hôm nay, nàng nhất định phải ăn nhiều một chút. Ta cố ý mời đầu bếp Quy Lạc làm đây”. Sở Bắc Tiệp vô cùng có hứng, liên tục gấp thức ăn cho Sính Đình.

Sính Đình nếm một miếng, nhẩn nha thưởng thức mùi thơm của cà trong miệng, lại thử món bát bảo trộn tương, khẽ cười: “Nói về ẩm thực, Vương gia không bằng tiểu nữ rồi. Vương gia mời đầu bếp Quy Lạc không chính công, nên đồ ăn cũng không đúng là đồ ăn Quy Lạc. Ví như bát bảo trộn tương này rõ ràng là món ăn nổi tiếng của Bắc Mạc, sao lại lẫn vào đây?”.

Sở Bắc Tiệp tỉnh ngộ: “Hóa ra là thế, ta sẽ đổi người, lần sau bảo đầu bếp mời làm món bát bảo trộn tương của Quy Lạc”.

Sính Đình lắc đầu, chỉ vào đĩa tương bát bảo, nói: “Tiểu nữ thích nhất thứ này. Vương gia không biết, tiểu nữ là người Bắc Mạc”.

“Ồ?”

“Vâng, chẳng qua bị bán sang Quy Lạc từ nhỏ mà thôi. Trước đây, tiểu nữ thích nhất món này”. Nói rồi, nàng gấp một miếng vào bát của Sở Bắc Tiệp, “Vương gia nếm thử xem”.

Trong ánh nến mờ ảo, hai má nàng càng ửng hồng. Nghe nàng cười nói dịu dàng, Sở Bắc Tiệp không ngừng xích lại gần.

“Ta muốn nếm thử nàng”, chàng thẳng thắn.

Sính Đình run rẩy.

Thân hình nam nhân càng lúc càng sát bên nàng. Tay chàng ôm chặt eo, khiến nàng không trốn đi đâu được. Nàng xấu hổ quay đi, nhưng lại dăng vành tai vào “miệng hổ”.

“A!”, tai nàng bỗng nhiên tê rần, đôi đũa trên tay rơi cách xuống nền nhà.

“Vương gia...không...”

“Không cái gì?”, Sở Bắc Tiệp nở nụ cười tà ý, nhẹ nhàng ngậm vành tai tuyệt đẹp của nàng, thưởng thức từng chút một, “Ta sớm đã chọn nàng rồi, nàng muốn chạy cũng không thoát được đâu. Sau này ra chiến trường, ta sẽ mang nàng theo”.

Chàng hôn mạnh vào môi nàng, ánh mắt kinh hoàng của Sính Đình giống như dây dẫn lửa, thiêu đốt đục vọng trong Sở Bắc Tiệp cháy thành biển lửa.

“Ta muốn lấy nàng.” Sở Bắc Tiệp cho Sính Đình một khe hở để lấy lại nhịp thở, rồi hạ giọng nói.

“Vương gia?”, Sính Đình nhìn Sở Bắc Tiệp như không tin vào tai mình. Nàng nghi hoặc chau mày, mọi việc đến quá nhanh, không giống chút nào với tính toán của nàng. Chẳng lẽ khoảng cách khi xa khi gần lại không phát huy tác dụng?

Nàng là Dương Phượng, cầm kỳ của Quy Lạc, một thị nữ bỏ trốn.

Chàng đường đường là Trần Bắc vương Đông Lâm, lại nói muốn lấy nàng.

Sở Bắc Tiệp sa sầm nét mặt: “Không bằng lòng?”.

Sính Đình bất chợt mở choàng mắt, Sở Bắc Tiệp đang ở cách nàng quá gần, đang ôm lấy nàng như thiêu như đốt. Lúc này đây, chàng quá đổi anh tuấn, mọi cử động của chàng đều tràn đầy ma mị.

Sự bình tĩnh mà Sính Đình vẫn tự hào giờ đã chạy đi đâu hết.

“Gả cho ta nhé?”

“Tại sao?”

“Nàng giỏi đàn, giỏi ca hát, có cốt cách, lại khéo léo”, nụ cười tuấn tú khôi ngô của chàng tựa như thuốc độc ăn mòn trái tim nàng, “So với những nữ nhân kia, ta bằng lòng lấy nàng”.

“Thiếp...”

“Chúng ta thề với ánh trăng, không bao giờ phụ bạc.”

Sính Đình đáng thương bị Sở Bắc Tiệp ôm chặt trong lòng. Giọng chàng dịu dàng như nước, thấm vào gan ruột nàng. Nàng như sắp tan chảy trong vòng tay ấm.

“Không bao giờ phụ bạc?”, từng tiếng, từng tiếng ra khỏi miệng nàng.

Sở Bắc Tiệp càng ôm nàng chặt hơn, rồi khẽ cắn vào cổ nàng. Hơi thở đàn ông thô bạo bao trùm lên nàng: “Đúng thế, từ nay trở đi, nàng là vương phi của ta, ta là phu quân của nàng”.

Trần Bắc vương ép dần từng bước. Giống như trên chiến trường, Sính Đình lùi dần từng bước.

“Không được đâu...”, nàng hạ giọng, giãy giụa.

“Tại sao?”

“Thiếp là... cầm kỷ”.

“Ta thích tiếng đàn của nàng”.

“Thiếp không xứng với Vương gia.”

“Ta xứng với nàng”.

Nàng vẫn hoảng loạn lắc đầu, cắn môi: “Thiếp... thiếp không đủ xinh”.

Sở Bắc Tiệp nhìn nàng chăm chú, mỉm cười: “Cho một mình ta ngắm, thế là đủ”.

Sính Đình im lặng, đôi mắt long lanh ai oán nhìn quanh, trong lòng bất giác vô cùng chua xót và đau đớn. Phải rời khỏi đây, ngày mai phải rời khỏi đây thôi, nơi này không phải Quy Lạc, nơi này là Đông Lâm. Nam nhân trước mặt đã dẫn thiên quân vạn mã giẫm đạp lên quê hương nàng, chàng muốn thôn tính Quy Lạc, muốn dùng kế xúi giục Đại vương hãm hại vương phủ Kính An.

Nhưng vòng tay Sở Bắc Tiệp ôm nàng sao ấm áp, ấm đến độ khiến người ta không thể rời đi. Trước ánh nhìn chân tình của chàng, nàng không nỡ nói tiếng “không”.

Trái tim rộn rã của nàng dần bình tĩnh lại. Nàng không còn giữ được cái đầu lạnh, những suy nghĩ cũng trở nên điên cuồng. Nếu đã định đi, nếu đã phải đi, nếu đã quay đi, thì đừng ngoảnh đầu lại. Ba chữ “không cam tâm” từ trong sâu thẳm nội tâm cứ nhảy múa trước mắt nàng.

Đôi mắt biết nói bỗng sáng lên, Sính Đình đã có dự định của mình.

“Vương gia...”, nàng khẽ gọi, lo lắng ngẩng đầu lên nhìn chàng, “Thiếp không mong làm vương phi, nhưng thiếp...”, nói đến nửa chừng, nàng bỗng cắn môi. Sở Bắc Tiệp dịu dàng lướt qua môi nàng: “Nói tiếp đi”.

“Không, không nói nữa”. Nỗi đau và niềm vui xen lẫn, tạo thành khúc hát lay động lòng người, Sính Đình sắp không kìm nổi dòng nước mắt. Khẽ thở dài một tiếng, giống như trong phút chốc đã rũ bỏ hết mọi ngại ngùng, nàng ôm Sở Bắc Tiệp, ngẩng đầu ngoan ngoan bảo, “Cảnh thu lá đổ, chỉ mong đêm nay một lần tương phùng”.

Vui vẻ, vứt bỏ, chiếm hữu.

Sự kiên trì của nàng, tấm thân nàng đều bị bỏ lại phía sau. Ngày mai hết duyên gặp gỡ đã là may mắn, chưa biết chừng còn gặp nhau lúc giương đao đuổi giết trên sa trường.

Nàng mặc kệ, đêm nay thuộc về nàng. Và nàng thuộc về chàng.

Cứ ngỡ mình nghe nhầm, Sở Bắc Tiệp thoáng sửng sốt, rồi bùng phát, bèn ngửa mặt lên trời cười. Chàng ôm giai nhân trước mặt, bước nhanh về phòng ngủ, nhẹ nhàng đặt nàng xuống giường.

Cúi đầu, chàng ngắm nhìn thật kỹ hàng lông mày thanh tú, đôi bàn tay trắng nõn của nàng.

Chàng nói: “Cả đời này chúng ta sẽ ở bên nhau”.

“Vâng”, Sính Đình gật đầu, nước mắt trào ra.

Chiếc trâm quý rơi xuống, mái tóc đen trải dài trên gối, như dòng thác khiến người ta kinh ngạc. Ái tình thiêu đốt con người ta, ánh mắt họ chạm nhau đã quá đủ si mê.

Khẽ kéo một cái, chiếc thắt lưng lụa rơi xuống giường, để lộ làn da trắng nõn, hút hết hồn phách của Sở Bắc Tiệp. Nhiệt huyết trong chàng từ lòng bàn chân xông thẳng lên đỉnh đầu.

“Tuyệt thế giai nhân...”, chàng lẩm bẩm, cúi xuống hôn nàng. Làn môi hồng thơm mùi hương mang tên Sính Đình, ngọt ngào đẹp đẽ tựa hoa quế.

“Vương gia...”

“Không phải Vương gia.”

Sính Đình hiểu ý, vội sửa: “Bắc Tiệp”.

“Ngày trước Định Nam, ngày nay Bắc Tiệp”, muốn làm dịu sự hồi hộp nơi nàng, chàng nhắc lại chuyện cũ. Giọng chàng thấp trầm vang vọng trong căn phòng.

Ngoài cửa sổ, trăng dần tròn.

Trong vương phủ Trấn Bắc, tiếng rên nhẹ tựa khúc ca. Hai người của Đông Lâm và Quy Lạc, một mất hồn, một lạc trái tim.

Áo lụa trắng tinh, góc áo điểm tuyết vài nhành hoa mai. Sở Bắc Tiệp vén những sợi tóc đang vương trên môi nàng, ánh mắt đầy yêu thương bao phủ lên người con gái xinh đẹp đang nằm ngủ. Sính Đình mỉm cười ngọt ngào trong giấc mơ, hơi thở yên lành ấm áp.

Nàng mệt rồi. Sở Bắc Tiệp biết nàng mệt mỗi thế nào. Tiếng rên hồi nãy khiến ngôi sao trên trời cũng phải xấu hổ, những cảm xúc đẹp đẽ vẫn còn lưu lại trong gian phòng này, cả hương thơm ngọt ngào ngập đầy trong lòng chàng.

Bờ môi xinh đẹp, khuôn ngực tròn đầy, vòng eo thon nhỏ, và cả đôi chân dài thẳng, tất cả đều lưu lại dấu ấn sâu sắc với Sở Bắc Tiệp.

Không biết nghĩ gì, nụ cười trên môi Sở Bắc Tiệp bỗng tắt ngấm, hàng lông mày hơi chau. Chàng ra khỏi phòng ngủ, khẽ khép cửa lại.

Mạc Nhiên đang đợi trong thư phòng.

Sở Bắc Tiệp lê đôi chân nặng nề vào phòng, rồi ngồi xuống. Trong tay áo chàng là một mẩu giấy Mạc Nhiên vừa trình lên sáng nay.

Dương Phượng, người Bắc Mạc, từ nhỏ bị bán vào phủ vương tử Quy Lạc, là một trong hai tay đàn nổi danh nhất Quy Lạc. Sống trong thâm viện, được Hà Túc yêu quý, ít khi lộ mặt. Thích trồng hoa cỏ. Món ăn ưa thích: Bát bảo trộn tương. Màu sắc ưa thích: Xanh đậm. Vì bị vu oan mà chịu tội, nay không rõ tung tích.

Chàng lấy tờ giấy ra, xem lại lần nữa.

Uy thế lạnh lùng của chàng khiến không khí xung quanh như trở nên hỗn loạn bất an.

“Không chút sơ hở”, Sở Bắc Tiệp nở nụ cười chua xót.

Hiếm khi thấy chủ nhân như vậy, Mạc Nhiên hoang mang cúi đầu: “Ý của Vương gia là...”.

“Một trong hai tay đàn nổi danh nhất Quy Lạc...”, Sở Bắc Tiệp trầm ngâm. “Người còn lại là ai?”.

“Bẩm Vương gia, là thị nữ trong vương phủ Kính An, họ Bạch”.

Sở Bắc Tiệp mặt mũi nhắm mắt, rồi từ từ mở ra, lấy lại thần sắc tỉnh anh, tiếng nói rít qua kẽ răng: “Tra”.

“Tuân lệnh”.

Sính Đình thức dậy trong ánh ban mai.

Mái tóc đen thả dài trên tấm lưng trần, có người đang dịu dàng hôn vai nàng.

Quay đầu lại, chạm phải đôi mắt đen nhìn thấu gan ruột người ta, nàng bỗng nhớ tới tiếng rên rỉ thở dốc hôm qua, bèn kêu lên một tiếng, giấu khuôn mặt nóng bừng vào trong gối.

“Ván đã đóng thuyền, không cần trốn nữa”, Sở Bắc Tiệp chơi đùa với mái tóc Sính Đình. Thấy nàng xấu hổ mãi không dậy, chàng cười thành tiếng, khẽ cắn một cái vào vai nàng.

“A!”, Sính Đình quay lại. Chẳng khác gì người đang ôm cây đợi thỏ, Sở Bắc Tiệp tóm ngay lấy, ôm eo nàng, rồi hôn mạnh vào đôi môi tươi hồng ướt mọng của nàng.

“Chà, chà, món điểm tâm ngon nhất thiên hạ”.

“Chàng... chàng...”

“Ta làm sao? Từ nay trở đi, nàng phải gọi ta là phu quân”.

Sính Đình lườm chàng một cái, nói giọng không phục: “Ai đồng ý gả cho chàng?”.

Sở Bắc Tiệp nắm chặt tay nàng, như thể muốn bóp nát bàn tay ấy, đôi mắt đen nhìn nàng chăm chăm: “Gả cho ta rồi, không bao giờ được rời khỏi đây nữa”.

Sính Đình bỗng thấy tim mình đau như dao cứa, sững sờ nhìn Sở Bắc Tiệp.

Chàng chân thành: “Đừng nghĩ ngợi gì hết, cứ theo ta. Cho dù đất trời sụp đổ, vẫn có ta ở đây”.

Đất trời sụp đổ? Nàng ngẩng đầu lên, ngược hàng mi dày nhìn nam nhân trước mặt.

Thân hình cao lớn ấy, khí thế dũng mãnh ấy, đôi mắt sâu rậm ấy... có điều gì không khiến nữ nhi say mê?

Có chàng đứng bên, ai mà không yên lòng?

Nhưng... nhưng nàng nhất định phải đi.

Nước mắt lăn lăn rơi, Sính Đình vẫn ngẩng đầu, không nỡ quay về hướng khác.

Bàn tay rắn chắc của Sở Bắc Tiệp dịu dàng lau những giọt lệ trên khóe mắt nàng: “Đang yên lành thế này, sao lại khóc?”.

“Thiếp cũng không biết tại sao, đang yên lành thế này lại khóc”, Sính Đình lau nước mắt, cười với chàng.

Trái tim càng dao động càng đau, càng đau, Sính Đình càng phải cắn răng rời đi.

Không nỡ thì đã sao? Nàng phải rời xa niềm vui nỗi buồn và cả sự phẫn nộ của chàng. Thiếu gia đang lưu lạc, nàng không thể vào vương phủ Đông Lâm, làm vương phi của Đông Lâm.

Đi, nàng nhất định phải đi.

Lần này rời đi, năm này sang năm khác, thời lành cảnh đẹp sẽ chỉ còn là hư vô.

Nằm trong vòng tay chàng, nàng không nỡ chìm vào giấc ngủ, cứ tham lam ngắm từng nét trên khuôn mặt chàng. Mỗi đêm mây mưa vẫn vũ, đến khi sức lực cạn kiệt, nhắm mắt lại, nàng vẫn muốn nắm chặt bàn tay nóng rẫy của chàng, dựa vào lòng chàng.

Tiếng thở dài nặng nề của Sở Bắc Tiệp chốc chốc lại vang bên tai, khiến nàng càng đau lòng.

Con người này, lấy đâu nhiều dã tâm đến thế? Triều chính, sa trường, quyền lực, vinh dự... chàng không thể từ bỏ thứ nào, ngay cả trong giấc mơ, chàng cũng tự làm khổ bản thân.

Phải đi, nhất định phải đi. Nàng đã sa vào bãi cát xoáy có thể nhấn chìm người ta. Tuy rút chân ra không dễ, nhưng không thể không rút chân.

Sau đêm ân ái đầu tiên, Sở Bắc Tiệp đã bỏ hẳn một ngày công vụ để ở bên nàng.

“Tháng Mười hoa quế thơm nồng...”

Được người thương yêu đích thân cài hoa quế thơm nồng lên mái tóc, Sính Đình thoát quay đầu, trong vòng vô cùng mê luyến, nhưng vẫn tặng chàng một nụ cười ngọt ngào.

Sở Bắc Tiệp kề sát tai nàng, khẽ bảo: “Đợi đến mùa xuân, hoa trong hậu viện nở đầy, mỗi ngày ta sẽ tự tay hái một đóa đẹp nhất, cài lên mái tóc nàng”.

“Người vốn không đẹp, lại làm nền cho hoa, chẳng phải càng khó coi sao?”

“Thế thì nàng cất giọng hát, để hoa xấu hổ mà tàn.”

Tiếng cười của Sở Bắc Tiệp vang vọng trong vương phủ.

Sính Đình càng thêm tan nát cõi lòng.

Mùa xuân, khi trăm hoa đua nở, chàng ở Đông Lâm, thiếp ở nơi nao?

Liên hai mươi ngày, Sở Bắc Tiệp không rời nàng nửa bước. Như biết trước sẽ mất nàng, chàng cứ quần quanh bên nàng như đứa trẻ nghịch ngợm, như người đói khát tham lam tìm kiếm.

Trái tim Sính Đình sắp hóa thành nước.

“Sao không thấy Mạc Nhiên?”

“Ta sai Mạc Nhiên đi làm chút việc, hôm qua mới về”.

“Việc gì quan trọng mà cần đến Mạc Nhiên ra ngoài?”

Sở Bắc Tiệp ôm chặt bờ vai nàng, than thở: “Việc quan trọng nhất trên đời này có gì hơn là giữ nàng ở bên ta”.

Sính Đình ngượng một cái, chiếc mũi nhỏ nhắn nhúm: “Lời lẽ đường mật”.

“Đúng vậy, miệng ta ngọt lắm. Mời Vương phi nếm thử”. Bắt được cơ hội, chàng không để giai nhân chạy thoát, chàng lập tức quay lại, đến khi cái miệng la lối của Sính Đình bị khóa chặt, chỉ còn cơ thể nàng đang quần quai, rên xiết, chàng mới thỏa mãn thả nàng ra, rồi thềm thường nói, “Chúng ta về phòng nhé?”

“Không được! A!” Tiếng kêu chưa kịp ra khỏi cổ họng, cả người nàng đã bị Sở Bắc Tiệp bế bổng lên.

Sính Đình đâm thùm thụp vào lưng chàng: “Chàng là đồ háo sắc, thiếp không về phòng đâu. Trời ơi, không phải chàng lại muốn đẩy chứ... tha cho thiếp đi”.

Sở Bắc Tiệp cười vang: “Lát nữa khắc đến lúc nàng xin tha”.

Đến lúc tuyết bay đầy trời, nàng vẫn chưa có cơ hội rời khỏi vương phủ Trấn Bắc. Suy tính thiệt hơn khiến Sính Đình suyết chút nữa vò nát chiếc khăn tay.

Hôm đó, khó khăn lắm Sở Bắc Tiệp mới ra ngoài, chàng dặn dò Mạc Nhiên: “Chăm sóc tốt cho Vương phi tương lai, ta đi rồi sẽ về”.

Sính Đình sao có thể bỏ qua cơ hội hiếm hoi này. Nàng ra tận cổng tiễn Sở Bắc Tiệp. Nàng nhìn khí thế lúc chàng cưỡi ngựa rời đi, cứ như đây là lần cuối nàng được thấy bóng dáng chàng. Nàng ngây người, đứng thần thờ hồi lâu ngoài cổng lớn của vương phủ.

Mạc Nhiên cung kính đứng cách nàng mấy bước: “Dương Phượng cô nương, trời lạnh, mời cô nương quay vào”.

Đội bóng Sở Bắc Tiệp khuất hẳn, Sính Đình lấy lại bình tĩnh, quay người, mỉm cười nói: “Ngày mai chắc lại có tuyết”. Nói xong, nàng nhẹ nhàng bước vào cổng, liếc mắt qua vai, Mạc Nhiên đã từ tốn theo sau.

“Mạc Nhiên, cứ làm việc của Tướng quân đi.”

“Theo lệnh của Vương gia, Mạc Nhiên phải theo Dương Phượng cô nương”.

Sính Đình lạnh lùng: “Giám sát ta hả?”

“Không dám”.

“Ta muốn ra ngoài, ngươi có bắt trời ta lại, giao cho Vương gia trị tội không?”.

“Không dám”, Mạc Nhiên quả không hổ là Mạc Nhiên, vô cùng thản nhiên, không hề buồn bực.

Cúi đầu suy nghĩ, Sính Đình nở nụ cười, khẽ bảo: “Tại ta không tốt, Vương gia đi vắng, ta cảm thấy không vui, nên trút giận lên Tướng quân Mạc Nhiên”.

Mạc Nhiên ngó nàng một cái, vẫn nguyên vẻ ôn tồn nhã nhặn.

Dùng bí pháp nổ hay mê hồn được đây? Sính Đình trong lòng tính toán, chân vẫn bước vào phòng.

Nguyên liệu tạo bí pháp nổ khó kiếm hơn một chút, cách làm cũng không dễ. Mê hồn được thì có nhiều cách hơn, trong đó có một cách chỉ cần dùng đến mấy thảo dược thường thấy và bí quyết pha trộn là sử dụng được.

Nghĩ tới đây, Sính Đình bỗng giận mình năm xưa không chịu theo thiếu gia luyện võ. Như thế, nàng đã có thể rút kiếm, Sở Mạc Nhiên trở tay không kịp, không địch được với nàng.

Vậy thì dùng mê hồn được đi.

Sính Đình bất chợt ôm cổ ho vài tiếng.

Mạc Nhiên cẩn thận tiến lên được: “Dương Phượng cô nương, khó chịu ư? Để ta mời Trần Quan Chi đến...”

“Không cần, thuốc của ông ấy không trị được tận gốc, uống bao nhiêu ngày mà vẫn chẳng đỡ chút nào”, Sính Đình nhăn mày, “Ta tự kê đơn có khi còn khá hơn”. Nói rồi, nàng bước tới bên bàn, mài mực, cẩn thận viết từng nét lên tờ giấy, rồi đưa cho Mạc Nhiên: “Phiền Tướng quân mua giúp ta mấy loại thảo dược này”.

Sính Đình bình tĩnh để Mạc Nhiên kiểm tra đơn thuốc.

Thấy không có gì đáng nghi, Mạc Nhiên gật đầu: “Được”.

Mạc Nhiên cao giọng gọi thị vệ, rồi đưa tờ giấy ra: “Đi đi, bốc thuốc theo đơn về đây”.

Sính Đình cười cảm kích, sau đó về phòng, đóng cửa lại.

Sở Mạc Nhiên yên lặng đứng bên ngoài.

Căn phòng hoa lệ, do Sở Bắc Tiệp đã bố trí cho nàng, cửa sổ khắc hoa, bình phong bằng vải thêu, màn phù dung, xiêm y diễm lệ. Chiếc bàn trang điểm tinh xảo đặt ở góc phòng, hai ba cọng tóc đen nhánh nằm trước gương mà sáng nay Sở Bắc Tiệp làm đứt khi chải đầu giúp nàng.

Đôi mắt đẹp lưu luyến nhìn khắp phía, cố nén tiếng thở dài, Sính Đình bước tới trước bàn trang điểm, mở hộp trang sức.

Trong đó đựng những vật dụng mà nữ tử thường dân cả đời chẳng dám mơ tưởng: kim thoa, vòng ngọc, phỉ thúy, lục lạc, còn cả mấy chuỗi trân châu các tiểu tộc tiền cống, muốn phản óng ánh.

Nàng chọn đại vài ba món không bắt mắt, rồi cất vào trong tay áo.

Mọi sự đã chu toàn, chỉ còn thiếu gió đông. Có mê hồn được, giải quyết Mạc Nhiên dễ như trở bàn tay, rời khỏi vương phủ Trần Bắc không còn là việc khó nữa.

Thời gian còn lại, nàng hồi tưởng chuỗi ngày qua, hồi tưởng để rồi vứt bỏ, để khi rời đi mới có thể dần lòng không quay đầu lại.

Thị vệ kia làm việc cũng chậm chạp, đã qua hai canh giờ rồi mà vẫn chẳng thấy đâu. Lúc đầu, Sính Đình không dám hỏi vì sợ Sở Mạc Nhiên nghi ngờ, lúc sau nàng không thể chịu đựng thêm, bèn cố ho hắng vài tiếng, để Mạc Nhiên đang đứng bên ngoài biết rõ “bệnh tình” của nàng. Nàng đang định hỏi vọng qua cửa sổ “Sao thuốc vẫn chưa về đến nơi”, thì có người đẩy cửa bước vào.

“Sao thế? Lại không khỏe ư?”, Sở Bắc Tiệp bước vội vào, nhanh chóng vứt roi ngựa ra đằng sau, ôm lấy nàng, “Trời lạnh mà nàng ngồi thế này sao?”. Giọng chàng đầy vẻ trách móc.

“Sao chàng về nhanh thế?”, Sính Đình hết sức ngạc nhiên. Lúc trước nàng còn tưởng hai người không gặp lại nhau, vậy mà giờ chàng đang đứng đây, thân thiết trước mặt nàng, thật không biết phải hình dung thế nào về suy nghĩ của nàng lúc này, “Xong việc rồi à?”.

“Chưa xong. Mạc Nhiên sai thị vệ đến báo với ta là nàng bệnh, ho dữ dội”.

Bỗng chốc, Sính Đình thấy hận Mạc Nhiên mà nghiêng rằng kèn kẹt. Chính Mạc Nhiên đã đánh mất cơ hội chạy trốn của nàng. Nàng cố lấy lại bình tĩnh, cười nói: “Thiếp khỏe, không sao. Mạc Nhiên hơi một chút đã cuống cả lên. Chàng cứ mặc kệ thiếp, yên tâm lo việc của mình. Chàng là Vương gia, đừng có suốt ngày ở cạnh nữ nhân như thế”, rồi nhẹ nhàng đẩy chàng ra ngoài.

“Ha ha, quả nhiên rất ra dáng một vương phi”, Sở Bắc Tiệp buông tay ra, giải thích, “Việc cũng không quan trọng, chỉ là bắt được một kẻ bên cạnh Hà Hiệp. Ta đang định đích thân tra hỏi, nhưng nghe nàng bệnh, đành vội vã về ngay”.

Toàn thân bất chợt run rẩy, Sính Đình giả vờ ho vài tiếng, ôm miệng che đi cảm xúc của mình.

Sở Bắc Tiệp khẽ vỗ lưng nàng: “Sao thế? Sớm muộn gì cũng phải trị tận gốc căn bệnh của nàng. Ta đã lệnh cho thuộc hạ đi lấy thuốc rồi”.

Sính Đình ngừng ho, ngẩng đầu hỏi: “Thế còn việc của chàng? Không tra xét phạm nhân, chàng định bẩm lại với Đại vương thế nào?”.

“Đã sai người áp giải hần đến đây rồi, xét hỏi trong vương phủ cũng thế mà”.

“Người này quan trọng lắm không?”.

“Cũng không phải quan trọng, chỉ là một tên tiểu quỷ, tên Đông Chúc”.

Sính Đình lại run rẩy, nhưng mặt không hề biến sắc: “Thiếp đã từng nghe nói đến cái tên này, là một thị vệ bên cạnh tiểu Kính An vương, nhận được rất nhiều ân sủng. Có lần đến phủ vương tử, tiểu Kính An vương còn dẫn hần theo cùng”.

Sở Bắc Tiệp cuộn lọn tóc của nàng: “Có muốn tra hỏi cùng ta không?”.

Tại nơi tra xét trong địa lao.

Lửa cháy rừng rực khiến cả phòng giam sáng như ban ngày, muôn vàn loại hình cụ với hình thù cổ quái xếp đầy hai bên, trên tường rơi rớt những vệt máu khô.

Lần đầu tiên vào đây, bước theo sau Sở Bắc Tiệp, Sính Đình tỉ mỉ quan sát từng thứ một.

Tường nhà lao kiên cố, ngoài tấn công vào rất khó, trong phá ra còn có thể. Con người nàng khẽ chuyển động, khắc ghi từng chi tiết.

Hơi nóng của Sở Bắc Tiệp sát bên tai nàng: “Nếu sợ, cứ ôm chặt lấy ta”.

Sính Đình rụt đầu, khiến Sở Bắc Tiệp cười hào sảng.

Đến cuối đường, lửa cháy càng mạnh. Một thiếu niên cúi đầu đang bị treo giữa lưng chừng, tứ chi bị cùm, xích sắt quấn quanh.

Chỉ nhìn qua, Sính Đình đã biết đó chính xác là Đông Chúc. Y phục rách rưới, nhưng vết thương không mấy, xem ra cũng chưa phải chịu nhiều cực hình.

“Tiểu tử, tỉnh dậy đi! Vương gia của chúng ta đến rồi”, tên lính to khỏe phụ trách trông coi nhà lao lấy cán roi nâng cằm Đông Chúc lên, để Sở Bắc Tiệp nhìn rõ khuôn mặt đẹp trai bầm tím ấy.

Ánh mắt của Đông Chúc chưa bao giờ lạnh lẽo đến thế, hần nhìn thẳng vào Sở Bắc Tiệp: “Hừ, Sở Bắc Tiệp”.

Kẻ thù số một của vương phủ Kính An đang đứng ngay trước mặt.

“Bản vương không có ác ý, chỉ muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ với tiểu Kính An vương, hy vọng có thể khuyên giải tiểu Kính An vương quy thuận Đông Lâm ta”, Sở Bắc Tiệp cười nhạt, trong khí phách hào hùng có phần thành khẩn: “Nếu Quý Lạc đã không còn là chốn dung thân, tại sao tiểu Kính An vương lại không tìm mình chủ khác?”.

Đông Chúc lạnh lùng: “Dù ngươi có nói gì, ta cũng không nói bất kỳ chuyện gì với ngươi đâu”.

Sở Bắc Tiệp khẽ lắc đầu, lộ rõ vẻ thương tiếc: “Bản vương rất khâm phục những kẻ cứng rắn, đáng tiếc ở địa lao của ta, không mấy người có thể cứng rắn được”. Lùi ra sau một bước, hai tay khoanh trước ngực, Sở Bắc Tiệp gạt đầu ra hiệu cho thuộc hạ đang đứng bên cạnh.

Sính Đình lặng lẽ quan sát mọi việc ngay sau lưng Sở Bắc Tiệp. Thấy rõ chàng định dùng hình, nàng cúi đầu lo lắng, đang tìm cách ngăn cản thì đã nghe tiếng roi xé gió.

Vút!

Tiếng roi quất vào da thịt khiến Sính Đình run rẩy.

Vút! Vút! Vút!

Những đợt roi liên tiếp. Ngoài kia gió Bắc thổi dữ dội, bên trong địa lao oi nồng đến khó thở.

Tiếng xích sắt va vào nhau theo nhịp roi vung.

Từng đợt roi tàn nhẫn quất xuống da thịt Đông Chúc. Nhưng Đông Chúc giỏi chịu đựng, không hề kêu lên một tiếng.

Đứng chắn trước mặt Sính Đình, hình như Sở Bắc Tiệp cũng cảm nhận được sự run rẩy của nàng, bèn vỗ nhẹ lưng nàng. Sính Đình ngẩng lên, nhìn thấy tấm lưng to thẳng và khuôn mặt nghiêng vô tình đang đỏ lên trong ánh lửa.

“Còn không chịu nói hả?”, Sở Bắc Tiệp không hề vội vã, “Phải biết, roi quất chẳng qua chỉ là hình phạt thường dùng nhất trong lao ngục, cũng chỉ là móm điểm tâm trước bữa ăn. Tới lúc phải dùng đến những hình phạt sau, thì ngươi có muốn nói cũng đã thành tàn phế”.

Đông Chúc lấy giọng, vẫn còn nguyên hơi sức: “Vương phủ Kính An không có người sợ chết!”.

Sở Bắc Tiệp cười ha ha. Sính Đình ngẩng lên, thấy tà khí phát ra từ khóe môi chàng, ý cười nguy hiểm khiến người ta rùng mình. Xem ra, tối nay Đông Chúc không hay rồi.

Thấy Sở Bắc Tiệp lại sắp ra lệnh, Sính Đình vội túm ngay vạt áo Sở Bắc Tiệp để ngăn mệnh lệnh.

Sở Bắc Tiệp cúi xuống nhìn nàng, dịu giọng: “Sao sắc mặt nàng bỗng trắng bệch thế kia? Nàng sợ hả? Không phải sợ, có ta ở đây”.

“Nhiều máu quá”, giọng nói chứa đựng nỗi sợ hãi đến kinh hồn bạt vía.

Dây xích sắt đột nhiên phát ra những tiếng leng keng khe khẽ, dường như Đông Chúc có chút chấn động.

“Sợ máu?”, Sở Bắc Tiệp lắc đầu, trêu nàng, “Nữ nhân của Sở Bắc Tiệp ta mà lại sợ máu, sau này làm sao theo ta ra sa trường?”.

Sính Đình ngẩng lên, để lộ nửa khuôn mặt thanh tú, yếu ớt nhìn Sở Bắc Tiệp. Đôi mắt nàng khẽ liếc qua Đông Chúc toàn thân đầy máu đang bị treo lơ lửng bên kia. Hai mắt Đông Chúc bỗng mở trừng trừng, một thoáng sững sờ, rồi bỗng như hiểu ra điều gì, lại cúi đầu, che đi ánh mắt ấy.

“Thiếp hơi khó chịu”, nàng lau trán, dựa hẳn vào người Sở Bắc Tiệp.

Sự dịu dàng yếu ớt đến hiếm thấy. Sở Bắc Tiệp xót xa, vội đỡ lấy nàng, cúi xuống hỏi: “Nàng khó chịu ở đâu? Đáng lẽ ta không nên đưa nàng đến đây”.

Sính Đình không hề nhìn Đông Chúc, ánh mắt trong veo chỉ có mỗi bóng dáng Sở Bắc Tiệp: “Ở đây ngọt ngào quá, thiếp muốn ho mà không ho nổi. Vương gia bảo ai đó đưa thiếp ra, rồi ở lại đây xử lý việc công”.

“Bản vương đi cùng nàng.”

“Việc công quan trọng...”

“Nàng quan trọng”.

Giọng nói đầy khêu gợi vang bên tai, nàng bỗng thấy người nhẹ bẫng, Sở Bắc Tiệp đã ôm nàng vào lòng.

“A!”, Sính Đình mắng khẽ. Nghĩ đến Đông Chúc ở ngay bên kia thì mặt càng đỏ lựng, lần này nàng thật tâm vui đầu vào lòng Sở Bắc Tiệp.

Cai ngục cầm cây roi đầy những vết máu, đi lên trước một bước, cẩn trọng hỏi: “Vương gia, phạm nhân kia...”

“Trông coi cẩn thận người của vương phủ Kính An, cứ để đó, ngày mai bản vương sẽ đích thân tra hỏi”.

“Vâng”, cai ngục lại thỉnh thị, “Vậy có cần cử thêm người trông coi không ạ?”.

Ánh mắt sắc như dao của Sở Bắc Tiệp quét tới: “Lẽ nào Hà Hiệp dám xông vào vương phủ của ta?”.

“Vâng, vâng, thuộc hạ hiểu rồi”.

Cả chặng đường tâm trạng nàng nhẹ bẫng, bị Sở Bắc Tiệp bế về phòng. Sính Đình nằm gọn trong lòng Sở Bắc Tiệp, nhưng mắt vẫn mở to. Trên đường về, mấy tên đóng cửa, mấy tên trông coi, mấy trạm gác bí mật, nàng đều nhớ kỹ.

Bước vào phòng, mùi hương ấm áp xộc lên, căn phòng của nữ tử quý tộc hoàn toàn khác với địa lao âm u lúc nãy.

Sở Bắc Tiệp đặt Sính Đình lên giường, đắp chăn cho nàng: “Đừng để lạnh đấy”, rồi quay lại gọi người dâng trà nóng lên.

“Thiếp không khát”, Sính Đình nhăn mày.

Chàng dịu dàng mà cương quyết ép làn môi hồng nhấp chút trà nóng, sau đó sai người dâng điểm tâm.

“Thiếp không đói”.

Lời cự tuyệt yếu ớt vẫn hoàn toàn vô hiệu, đồ điểm tâm cũng chui vào bụng nàng.

Nàng ăn xong điểm tâm, đến lượt Sở Bắc Tiệp muốn ăn chút “điểm tâm ngọt”.

“Chàng... chàng lại không đứng đắn...”

“Bản vương chỉ không đứng đắn với mình nàng”. Lưỡi chàng như trận cuồng phong tìm đến môi răng nàng, không chỗ nào thoát khỏi kiếp nạn. Cuối cùng, đóa đình hương đang tìm cách chạy trốn cũng rơi vào lòng bàn tay chàng.

Sính Đình miễn cưỡng trốn tránh, đôi mắt vừa to vừa sáng vô cùng xấu hổ, xin tha: “Thiếp... Ai ya... A... Ai ya...”. Không chịu được cơn đói khát của Sở Bắc Tiệp, nàng ho dữ dội.

Sở Bắc Tiệp giật mình, vội lùi ra một chút, rồi đặt tay lên trán nàng, hỏi: “Ôm thật à? Ta chỉ nghĩ nàng sợ máu, một lát là đỡ”. Chàng quay ra cao giọng, “Người đâu, gọi Trần Quan Chi đến đây”.

Sính Đình vội túm vạt áo chàng: “Không cần đâu, nghỉ ngơi một lát là đỡ mà. Hơn nữa, thiếp không thích thuốc của Trần Quan Chi, đắng chết đi được”.

“Thuốc đắng dã tật”, Sở Bắc Tiệp quay lại nhìn nàng, gương mặt thật đáng thương khiến chàng hạ giọng, “Nếu thật không thích, ta sẽ tìm đại phu khác”.

“Cần gì phải tìm? Hôm nay thiếp đã kê đơn đưa cho Mạc Nhiên, sắc xong thì uống...”

Đang nói, bỗng bên ngoài có tiếng báo.

“Khởi bẩm Vương gia, Đại vương truyền lệnh triệu kiến.”

Sở Bắc Tiệp nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn mềm mại của Sính Đình, hạ giọng: “Việc gì mà phải vào cung giữa đêm thế này?”

Mạc Nhiên đáp: “Hình như sứ đoàn cử đi Bắc Mạc đã xảy ra chuyện...”

Nghe xong, Sở Bắc Tiệp “ừ” một tiếng. Đang mong chàng đi, Sính Đình vội đẩy vai chàng: “Việc công là trọng, chàng mau đi đi. Đừng để Đại vương phải chờ lâu”.

“Vậy nàng chịu khó nhé, ta sẽ sai người sắc thuốc”.

“Đừng làm lỡ việc, tự thiếp sẽ dặn. Đi đi.”

Sở Bắc Tiệp có vẻ áy náy, dặn dò thêm vài câu, rồi dụi dụi nói: “Ta sẽ về ngay”.

“Vâng.”

Nhìn theo bóng dáng vạm vỡ của Sở Bắc Tiệp dần khuất ngoài cửa phòng, nhiệt huyết kiềm chế bấy lâu của Sính Đình lại trào dâng.

Nàng nằm trong chăn, kiên nhẫn nghe ngóng động tĩnh bên ngoài. Lúc sau, nàng hít một hơi thật sâu, lật chăn, xuống giường, nhanh nhẹn mặc y phục rồi đến bên cửa sổ. Đôi mắt đen cảnh giác nhìn qua khe hở trên cửa, nàng quan sát một vòng quanh sân.

Hình như Mạc Nhiên đã đưa Sở Bắc Tiệp ra cửa, nên không thấy đứng bên ngoài.

Đôi môi nhỏ nở nụ cười gian, nàng quay lại bàn lấy thảo dược, nhanh chóng nghiền nát.

“Mê hồn dược bí truyền, lại thêm cả đạn nổ”, nàng lẩm bẩm tính toán: “Lính canh ngục không nhiều, chắc có thể ứng phó được”.

Nàng lấy bí nổ từ cái hộp bí mật được giấu kỹ nơi chân giường mà mình đã vất vả chế tạo từ rất lâu rồi, động tác nhanh nhẹn bỗng hơi dừng lại.

“Nếu chàng biết, không biết chàng sẽ hận ta đến mức nào.” Trái tim nàng như bị ai xé nát, đau thắt, khuôn mặt thanh tú có chút u oán, nàng than thở, “Chỉ sợ chàng...”.

Có điều, sau thoáng ưu tư ấy, nàng lấy lại được vẻ nhanh nhẹn: “Đừng nghĩ nữa, đương nhiên là phải giúp đỡ thiếu gia và Đông Chước”.

Từng bước, từng bước theo kế hoạch đã định, chưa đầy một khắc, mọi sự đã được chuẩn bị xong.

Sính Đình nhìn ra ngoài cửa. Thấy Mạc Nhiên vẫn chưa quay về, nàng bèn mang theo mê dược và bí nổ, chậm rãi rời khỏi phòng.

Đêm đông, cơn trùng trốn đi đâu hết. Mảnh trăng lưỡi liềm lạnh đạm soi sáng phủ Trần Bắc vương.

Nàng hít một hơi dài, rồi đi thẳng về hướng nhà lao.

Theo quan sát nhiều ngày, không khó để nàng tránh được các đợt đi tuần theo lịch của đám thị vệ trong vương phủ. Những a hoàn gia nô trong nhà nếu có gặp khuôn mặt quen thuộc của Dương Phượng cô nương, họ đều cười chào rồi tránh đi.

Sính Đình vòng qua hòn giả sơn, lặng lẽ tiến về cửa nhà lao.

Từ xa, cái ngục đã nhận thấy có bóng người đi lại. Nhìn kỹ, thấy chính là Dương Phượng cô nương, hẳn ngẩng lên cười chào: “Dương Phượng cô nương ra đây làm gì thế? Trời lạnh quá”.

“Ta đánh rơi cây trầm, định đến tìm.”

“Trầm?”, cái ngục hơi sững người, “Hay là cô nương đánh rơi trong phòng?”.

“Ta đã tìm rồi nhưng không thấy, chắc rơi ở đây thôi”, Sính Đình dụi dụi, “Đây là cây trầm Vương gia vừa tặng ta hôm nay, mới mang ra dùng thì bị rơi mất, ngày mai Vương gia hỏi, ta thật không biết ăn nói thế nào? Người giúp ta, mở cửa cho ta vào tìm nhé”.

“Việc này...”, cai ngục khó xử, “Địa lao là nơi quan trọng, không được tùy tiện ra vào”.

“Chẳng phải hôm nay ta đã vào rồi sao?”

Cai ngục tươi cười: “Cô nương làm khó tiểu nhân rồi? Ngộ nhỡ Vương gia hỏi đến...”

Sính Đình không ép nữa mà ra về lo lắng: “Vây phiền người vào trong tìm giúp, nhớ tìm kỹ khắp mọi nơi, ta đứng đợi ở đây vậy”. Nói xong, nàng làm như bị lạnh, che miệng ho lên vài tiếng.

Gió Bắc thổi buốt xương, cai ngục đứng ở cửa vào địa lao cũng lạnh đến run người. Thấy Sính Đình ho thế, hần lo lắng: “Ngoài này lạnh lắm, cô nương cứ về trước, khi nào tìm được, tiểu nhân sẽ mang qua”.

“Không, không, ta đợi ở đây cũng được... khụ khụ... Ta đang sốt ruột, trán còn toát mồ hôi đây, nên cũng không thấy lạnh”, giọng Sính Đình run run.

Cai ngục có chút do dự, hần biết nữ nhân này được Vương gia vô cùng sủng ái. Vì nàng mà Vương gia còn mời cả danh y Trần Quan Chi đến Trấn Bắc vương phủ nữa, chưa biết chừng sau này sẽ trở thành vương phi. Trời lạnh như vậy, để nàng đợi ngoài địa lao, chẳng may đổ bệnh, thì...

Suy tính một hồi, cai ngục cắn răng, nói: “Cô nương vào đi, trong này ấm hơn một chút. Cô nương tự tìm sẽ yên tâm hơn”. Nói rồi, cai ngục mở cánh cửa địa lao, để Sính Đình bước vào, rồi lại cẩn thận đóng cửa lại.

Phía cuối địa lao là phong giam tối om, Đông Chức đang cúi đầu nghỉ ngơi.

Hần không cảm thấy lạnh, những vết thương nóng rẫy trên da thịt khiến cả người Đông Chức như đang bị mấy chục cái lò lửa cùng thiêu đốt. Chiếc áo cánh đầy vết máu khô dính chặt vào da thịt, khe cử động là lại chạm vào những vết thương.

Đông Chức dựa vào tường nghỉ ngơi, cố gắng giữ sức.

Kết...

Trong yên lặng, cánh cửa sắt bị đẩy ra, một luồng sáng từ ngoài lọt vào.

Như có linh cảm, Đông Chức mở to mắt.

“Đông Chức?”, Sính Đình cầm bó đuốc, xuất hiện bên ngoài cửa.

Đông Chức nở nụ cười, nói bằng giọng tinh nghịch thường ngày: “Đang đợi người đấy”. Hần đứng dậy, vết thương bị kéo căng đau đến tái mặt, tiếng xích trói chân tay kêu leng keng.

Sính Đình bước vào, hươ hươ chiếc chìa khóa, cười tươi tắn.

Tháo được hết gông cùm, Đông Chức hỏi: “Những người ngoài kia đâu?”.

“Nằm hết rồi.” Đôi mắt tròn to của Sính Đình sáng lấp lánh, nàng khẽ nhếch môi: “Còn chưa cần dùng đến bị nữa”.

“Chính là phương thức bí truyền suýt chút nữa đánh mê toàn vương phủ Kính An?”

Sính Đình tự đắc nhếch môi: “Theo ta”.

Ra khỏi phòng giam, quả nhiên cai ngục và thị vệ đều nằm lăn trên mặt đất. Đã trải qua bao sóng to gió lớn, nên hai người rất nhanh trí mà cẩn thận thay sang y phục của thị vệ vương phủ. Vốn quen đường thuộc lối, Sính Đình lợi dụng lúc đêm tối dẫn Đông Chức ra chuồng ngựa.

Trời còn chưa sáng, người coi ngựa đang ngủ say.

Đông Chức chọn hai con ngựa tốt, một cho Sính Đình, một ỉnh.

“Xem ra Sở Bắc vương vẫn chưa quay về, đúng là Trời giúp ta”, Sính Đình ngẩng lên nhìn trời, “Giờ lão Trương đang canh cổng nhỏ phía sau, đối phó với ông ấy rất dễ, người chỉ cần nhanh nhẹn chút xíu là được”.

Ở cổng sau, Đông Chức ra tay đánh ngất lão Trương đang gà gặt. Hai người an toàn ra khỏi phủ Trấn Bắc vương.

Hai người nhìn nhau cười, cảm khái muôn phần.

Họ vung roi thúc ngựa, rời khỏi chốn nguy hiểm này càng nhanh càng tốt.

Không lâu sau họ ra khỏi thành, chạy tiếp một mạch nữa, trước mắt đã là vùng thôn dã. Dưới vòm trời màu xám, đám cỏ vàng đang run rẩy, những thân cây khô kiêu ngạo uốn mình.

Nghĩ đến nguy hiểm đã lùi xa, tiếng vó ngựa dần chậm lại.

Hai người đều kiệt sức, bèn xuống ngựa tìm chỗ ngồi nghỉ ngơi.

Đông Chức cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, không nhin được hỏi: “Vấn đề này đáng phải để sau mới hỏi, nhưng... Sính Đình, sao người lại vào vương phủ của Sở Bắc Tiệp?”

Nụ cười của Sính Đình bỗng ngưng lại trong thoáng chốc, rồi nhanh chóng trở về như bình thường, nàng hạ giọng: “Lại đây, ta nói cho nghe”.

Đông Chức ghé tai qua, nghe Sính Đình thì thầm, sắc mặt dần thay đổi, đến sau cùng thì ngẩng lên, kinh ngạc nhìn Sính Đình.

Sính Đình bình thản: “Sao thế?”.

“Hóa ra là vậy...”

“Được rồi, nói việc chính trước”, Sính Đình nói, “Vương phủ mất phạm nhân, chắc chắn Sở Bắc Tiệp sẽ đại phái truy binh. Hai chúng ta cần một người dụ truy binh, một người đi gặp Vương gia”.

“Sính Đình, theo ta việc này nên suy tính kỹ càng”.

Sắc mặt Sính Đình trở nên lạnh lùng, nói kiên quyết: “Việc đã đến nước này, có gì để suy tính?”. Không để Đông Chức nói tiếp, nàng đã đứng lên, ngẩng đầu bảo, “Ta vừa ra khỏi vương phủ Trấn Bắc, có nhiều chuyện muốn bẩm báo với thiếu gia. Đông Chức đành phải làm mỗi nhữ truy binh vậy. Ta đi về phía đông để gặp thiếu gia, người đi về phía tây. Đi đi”.

Vẫn đang do dự, Đông Chức đã bị Sính Đình đẩy lên ngựa. Nàng quất ngựa một roi, rồi đứng nhìn ngựa phóng như bay về phía trước.

“Thiếu gia, Sính Đình sắp gặp được thiếu gia rồi.” Lẩm bẩm mấy lần, thấy bóng dáng Đông Chức đã mất hút phía bình nguyên bao la, nàng mới lên ngựa, tiến về địa điểm đã hẹn trước.

Sính Đình không đoán sai, ngày hôm đó quả nhiên tuyết rơi rất to. Sáng sớm, mặt trời từ từ xuất hiện rồi lại vội vàng lặn ngay sau tầng mây. Không đầy một canh giờ sau, cả không gian đã hoàn toàn chìm trong tuyết trắng.

Ngồi trên lưng ngựa, Sính Đình ngẩng đầu, nhìn ngắm từng đợt hoa tuyết rơi.

“A, hoa tuyết to quá.” Nàng giơ tay ra, đón được một bông tuyết giữa không trung. Nhìn bông tuyết tan dần trong lòng bàn tay đang ửng đỏ vì lạnh, Sính Đình nở nụ cười trẻ thơ. Lâu lắm rồi, nàng không được ngắm tuyết đẹp như vậy.

Trước đây, mỗi dịp thế này, thiếu gia lại vội vã gọi Sính Đình: “Nhanh lên, nhanh lên, đi thưởng tuyết! Còn cả đàn nữa, nhớ mang theo đấy”.

Thiếu gia vốn phong lưu phóng khoáng, dù giờ đây cả người đã nhuốm phong trần, nhưng chắc vẫn vui vì trận tuyết này chứ?

Nàng không vội vã lên đường, mà chậm rãi thưởng thức cảnh tuyết đẹp trắng xóa của muôn vàn bông tuyết bay lượn khắp không trung. Nàng lấy chiếc áo lông cáo trắng đã chuẩn bị sẵn khoác lên người.

Sở Bắc Tiệp mới tặng nàng cái áo khoác này, hình như là cống phẩm của một tiểu quốc nào đó. Đúng là đồ tốt, mặc vào người cảm thấy ấm ngay, gió chỉ biết đứng ngoài mà thôi. Biết sẽ có tuyết lớn nên nàng đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng.

“Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng, mới có giai nhân. Hồn loạn làm sao, hồn loại làm sao...”

Cảnh đẹp. Tuy lạnh, nhưng Sính Đình lại có hứng thú, nàng khẽ cất giọng hát.

Một bóng dáng cứ quần quanh trong đầu óc nàng. Nàng nở nụ cười, đáy mắt thoáng tia nghi hoặc không xác định.

Nhưng tiếng ca sao vẫn động lòng người.

“Có mê binh quyền, mới được thành danh; đã thành danh, không ngại đối lừa. Dùn binh không ngại đối lừa; không ngại đối lừa...”

Bất giác, nàng nghĩ tới dáng vẻ giận dữ của Sở Bắc Tiệp khi biết mình bị lừa.

Má nàng bỗng đỏ bừng lên như thoa thêm phấn.

Nam nhân đó... Sính Đình không hát nữa mà khẽ thở dài. Nam nhân đó, đúng là hình dung thế nào cũng không đủ.

Tuyết rơi liên ba ngày, nàng cũng đi về phía đông đã ba ngày.

Ba ngày sau, tuyết ngừng rơi. Sính Đình vừa hát vừa quét roi trong tuyết. Nàng đã đến miền biên cương Đông Lâm. Nàng dừng lại nơi còn cách biên giới Đông Lâm và Quy Lạc một nửa ngày đường.

10. Q.1 - Chương 10

Trời đất trắng xóa một màu.

Sính Đình dừng lại, lần đầu tiên nàng hỏi thăm người đi đường: “Lão gia, xin hỏi đến vách Yến Tử đi thế nào?”.

“Đi thẳng về phía trước, có nhìn thấy con đường ruột dê[1] trước mặt kia không? Phía cuối con đường có hai ngã rẽ về bên trái và bên phải, cô nương men theo con đường bên phải, đi ngựa nửa ngày đường là tới”. Lão nhân vác bao lương thực đã phơi khô từ mùa hè, ngẩng đầu hỏi, “Lạnh thế này mà vẫn vội đi sao?”.

[1] Đường ruột dê: Đường nhỏ ngoằn ngoèo trong núi.

“Vâng!” Đa tạ lão nhân xong, Sính Đình thúc ngựa, miệng lầm bầm, “Đường ruột dê...”

Chính ở trước mặt.

Nghĩ tới nụ cười ảm áp của thiếu gia... Thiếu gia gặp nàng, không biết sắc mặt sẽ thế nào?

Nàng cố kìm lại sự xúc động, quát một roi vào mông ngựa, ngựa liền phi nhanh trên con đường nhỏ.

Con đường nhỏ ruột dê ở ngay trước mặt. Vách đá dựng đứng hai bên kẹp chặt con đường nhỏ chỉ đủ cho ba con ngựa đi hàng ngang, ngẩng đầu lên chỉ nhìn thấy một khe trời.

Sắc trời bàng bạc.

Sính Đình lặng lẽ dừng chân trước lối vào của con đường ruột dê.

Đường nhỏ hút gió, lạnh đến thấu xương, gió vù vù cuốn bay sỏi cát. Khung cảnh này thật khiến lòng người thấp thỏm không yên.

“Truy binh...” Đồi mồi hồng khẽ thở than. Lát sau, dường như cảm thấy nguy hiểm đang rình rập, con người Sính Đình bất giác co lại, nàng vung roi, quát mạnh lên thân ngựa: “Đi!”.

Dường như cũng nghĩ thấy mùi nguy hiểm, con hắc mã hí lên một tiếng dài, rồi bốn móng gõ nhịp trên đường, phi như bay vào con đường ruột dê.

Hai bên vách đá dựng đứng âm u như cũng đang muốn nhấn chìm nàng.

Sau lưng nàng bỗng vang lên tiếng chân ngựa dồn dập, giống như những ác ma ẩn mình dưới lòng đất bất chợt trồi lên chốn nhân gian.

Truy binh, đúng là truy binh!

Truy binh của vương phủ Trấn Bắc đã tới!

Tiếng ngựa như xé tan mặt đất mờ mịt, dồn dập vang lên sau lưng, càng lúc càng gần, đỉnh tai nhúc nhúc. Thật không khó để tưởng tượng binh sĩ Đông Lâm sát khí ngút trời và binh đao sáng bóng đang đuổi theo sau lưng nàng.

Sính Đình không quay lại, vẫn phi như bay về phía trước.

Tiếng gào thét lẫn trong tiếng gió đang ngày càng theo sát.

“Dương Phượng!”, tiếng gọi uy nghiêm cao ngạo truyền đến bên tai.

Sở Bắc Tiệp đuổi đến rồi!

Thân mình thon thả trên lưng ngựa run run. Sính Đình nhắm mắt lại, mặc cho hắc mã cứ bay đi trên con đường nhỏ.

Gió hung hăng quất vào mặt, đau rát.

“Bạch Sính Đình!” Vẫn là giọng một người, bao hàm sự giận dữ khiến người ta khiếp sợ.

Sính Đình giật mình.

Nàng vẫn còn ghi nhớ giọng nói dịu dàng của người này.

Người ấy nói, chúng ta thề với ánh trăng, không bao giờ phụ bạc.

Người ấy nói, mùa xuân đến, mỗi ngày ta sẽ tự tay ngắt một đóa hoa đẹp nhất, cài lên mái tóc nàng.

Nhưng giờ đây, người ấy đang nộ khí ngút trời tựa hồ như con sư tử bị chọc giận, hung hăng khát máu.

Đó là giọng nói của ác ma khi dẫn thiên quân vạn mã xung phong vào trận địa, ra lệnh tàn sát kẻ thù.

Tiếng vó ngựa ngày càng gần, như sát sau lưng nàng.

Nàng dốc hết sức lực lệnh cho hắc mã lao đi, gờ tay định quất thêm roi nữa.

Nhưng, roi chưa kịp quất, đã có người đuổi đến, một tay nắm lấy roi ngựa trong tay nàng, rồi ôm chặt eo nàng, như đã dùng hết sức lực để trút toàn bộ nộ khí của mình.

“A!” Khẽ kêu lên sợ hãi, nàng đã rơi vào một vòng tay chắc chắn đầy mùi khói lửa.

Mở mắt ra, nàng nhận thấy đôi mắt đen trên đầu mình ẩn chứa đầy hiểm nguy.

“Chạy cũng xa thật đấy”. Một tay giữ ngựa, một tay ôm chặt tên tù binh của mình, Sở Bắc Tiệp khẽ nhếch môi, nở nụ cười tà ma, “Nhìn nàng kìa, thật không biết nghe lời, đã đi xa đến thế này”.

Những lời lẽ dịu dàng bất ngờ ẩn chứa bao nguy hiểm, Sính Đình lặng lẽ nhìn chàng: “Từ lúc nào chàng biết thiếp là Bạch Sính Đình?”.

“Cũng may, khi không quá muộn.” Chàng cúi đầu, lim dim mắt đánh giá nàng.

Cổ cao thanh mảnh, cánh tay trắng nõn, khuôn mặt thanh tú, đôi mắt vẫn thâm trầm, lấp lánh ánh sáng thông tuệ.

Chắc chắn nàng không biết thế nào là khổ hình thực sự, cũng không biết khi giận dữ, Trấn Bắc vương đáng sợ đến nhường nào.

Nên trừng phạt nàng thế nào đây?

“Đồng Chúc đầu?”, Sính Đình không thể giẫy giụa trong cánh tay Sở Bắc Tiệp, nên dứt khoát thả lỏng bản thân, dựa vào lồng ngực chàng, dịu dàng ngược lên hỏi.

“Chạy rồi. Yên tâm, ta sẽ bắt được hắn, hai người nhanh chóng được gặp nhau thôi”. Sở Bắc Tiệp lạnh lùng, “Ngã ba vách Yên Tử, đúng không?”.

Sính Đình khẽ cười.

Sở Bắc Tiệp dịu dàng: “Sợ thì khóc đi, ta thương nhất là nước mắt của nàng”.

Sính Đình không cười nữa: “Bên cạnh Vương gia chắc chắn có những cao thủ trong việc lần theo dấu vết”.

“Đúng thế.”

“Ngay từ đầu, Vương gia đã nghi ngờ thân phận của thiếp, nên khi bắt được người của vương phủ Kính An, chàng đã đem ra thăm dò thiếp”.

“Nếu nàng có thể trấn tĩnh, mặc ta đánh chết tên tiểu quỷ kia, e là mọi nghi ngờ của ta sẽ tiêu tan.”

“Vương gia cố ý tạo cơ hội để thiếp cứu Đông Chức, rồi lần theo dấu vết của bọn thiếp để tìm nơi nấu thân của tiểu Kính An vương?”

Sở Bắc Tiệp nhìn nàng đầy ẩn ý: “Đã có binh mã bao vây ngã ba vách Yên Tử. Kế hoãn binh của nàng hoàn toàn vô dụng”.

“Ở trong lòng Vương gia vẫn âm áp nhất.” Như đã mệt mỏi, Sính Đình nhắm mắt lại, ngoan ngoãn dựa vào Sở Bắc Tiệp, “Vương gia lợi hại như thế, vì lý do gì mà vẫn không bắt được Đông Chức?”.

Sở Bắc Tiệp nghe lời nhắc nhở của Sính Đình, bỗng như nhớ ra điều gì, cả người chợt cứng đờ, rút kiếm ra lệnh: “Rút! Rút khỏi đây”.

Sính Đình yêu kiều: “Muộn rồi”.

Tất cả mọi người đều không hiểu gì cả.

Còn chưa kịp hiểu, họ đã nghe trên đỉnh đầu một tiếng hú dài. Ngẩng lên, hai bên vách đá bỗng hiện ra muôn vàn cung tên, những mũi tên sáng loáng đang chia về phía họ.

Nếu tên bắn ra, người có bản lĩnh đến mức nào đi chăng nữa cũng sẽ không có cơ may sống sót.

“Có mai phục!”

“A! Người của vương phủ Kính An!”

“Hồng rồi! Chạy thôi! A...”

Đám đông hỗn loạn trong con đường nhỏ, không ít binh sĩ Đông Lâm vội vã thả ngựa muốn ra khỏi nơi này. Nhưng vừa cử động, mũi tên đã vèo vèo bay tới, trúng tim.

Chiến mã đứng yên, hú những tiếng dài.

Tiếng kêu gào thảm thiết, máu tươi trào ra, không ít binh sĩ ngã xuống từ trên lưng ngựa.

Tên bắn như mưa, vô tình lấy mạng của những kẻ đang trốn chạy. Sau khi giết hết những người này, bên trên vách đá vọng xuống tiếng kêu vang: “Đầu hàng không giết! Đầu hàng không giết!”.

Thân nơi hiểm nguy, địch trên ta dưới, thắng bại đã phân.

Trong lòng Sở Bắc Tiệp biết mình sơ suất, e rằng hôm nay đại nạn đã giáng xuống đầu. Nhưng, vốn là bậc anh hùng sách lược, dù đại họa có rơi xuống đầu, chàng vẫn giữ tay dính đặc cát tiếng: “Toàn bộ xuống ngựa, dắt ngựa của mình, không được manh động!”.

Chàng thét lên mấy tiếng, trấn tĩnh toàn bộ thuộc hạ của mình. Quả nhiên, tất cả binh sĩ xuống ngựa, đồng loạt rút dao, đứng quanh Sở Bắc Tiệp. Trong ánh đao sáng lóa, họ ngẩng lên nhìn mũi tên dày đặc trên đầu mình.

Sở Bắc Tiệp cúi xuống, nhìn đôi mắt gian xảo kia.

“Nàng cố ý tạm biệt tiểu quỷ đó, rồi chọn nơi này, hóa ra có thâm ý. Lúc kẻ tai nói chuyện, nàng đã định hết kế sách dụ ta vào đất chết.”

“Vương gia quá khen. Nơi này không dễ tìm, muốn Đông Chúc có thể bình an trở về, cộng thêm việc mật thám của Vương gia không thể ra mặt truy đuổi, thiếp cũng mất bao nhiêu tâm sức.”

Cả chặng đường thưởng thức phong hoa tuyết nguyệt, là để Đông Chúc kịp thời bấm báo kẻ sách với thiếu gia, để họ có đủ thời gian chuẩn bị tốt lần mai phục này. May mà thường ngày nàng chịu khó đọc sách, biết được biên cương Đông Lâm có vùng đất hiểm ruột dê, cả ngã ba vách Yến Tử là nơi thích hợp nhất để ẩn nấp người ngựa.

Sở Bắc Tiệp bỗng chuyển đề tài: “Đáng tiếc là nàng đã chọn sai địa điểm”.

“Ồ?”

“Nếu không tính nhầm, sao nàng lại rơi vào tay ta?”, Sở Bắc Tiệp lạnh lùng hừ một tiếng: “Tên bắn ra, tất nhiên ta không thể sống, và nàng cũng chẳng có cơ may sống sót”.

Sính Đình liếc xéo Sở Bắc Tiệp một cái, rồi thản nhiên đáp: “Thiếp phụ chàng, chết cùng chàng thì thế nào?”.

Ánh mắt sắc sảo của Sở Bắc Tiệp chăm chăm găm trên da tóc nàng: “Không cần khua môi múa mép, ta không tin nàng tự tìm đến cái chết”.

Sính Đình đáp: “Vương gia một đời anh hùng, tất nhiên không an tâm kết thúc thế này. Thực ra thiếp đâu muốn lấy mạng chàng, chỉ cần chàng hứa một việc, những mũi tên kia sẽ lập tức biến mất, không làm bị thương thêm bất cứ ai”.

“Nói.”

“Yêu cầu rất đơn giản, trong năm năm, Đông Lâm không được có một binh một tốt nào xâm phạm Quy Lạc.”

Sở Bắc Tiệp hạ giọng: “Binh quốc đại sự, phải có sự đồng ý của Đại vương”.

“Vương gia là đệ đệ của Đại vương, lại là đệ nhất đại tướng của Đông Lâm, chẳng lẽ không gánh vác nổi chút việc con con này? Năm năm thái bình của Quy Lạc đổi lấy tính mạng quý giá của Vương gia, có tính thế nào cũng đáng.” Nàng mím môi, hạ giọng, “Kể thức thời là tuần kiệt. Vương gia sống, thiếp cũng được sống. Vương gia chết, thiếp cũng chỉ có thể chết cùng chàng”.

Biết rõ nữ tử trong lòng xảo hoạt vô cùng, nhưng Sở Bắc Tiệp vẫn không sao dứt tình.

Ngọc âm hương nồng[2], chàng vẫn nhớ như in những xúc cảm trong lòng. Nhưng mặt sau của vẻ dịu dàng ấy lại tiềm ẩn bao dối lừa quỷ kế.

[2] Ý nói thân thể người con gái đem lại cho người ta cảm giác rất thơm và mềm mại.

Sở Bắc Tiệp cắn răng, cổ nổi gân xanh.

Cả đời chàng, chưa từng bị ai kiềm chế thế này bao giờ.

Đây là nỗi nhục không thể nào tha thứ.

Sao Sính Đình lại không biết nộ khí của Sở Bắc Tiệp đang trào dâng? Ánh mắt chàng nhìn nàng còn sắc hơn cả kiếm.

Hai hàng lông mày của Sở Bắc Tiệp chau lại đau đớn, khiến ruột gan nàng cũng như đang bị ai đó xoắn lại.

Không thể tiếp tục chịu đựng được cái nhìn đè nén của Sở Bắc Tiệp, Sính Đình khẽ nghiêng đầu, giục giã: “Vương gia, nên đưa ra quyết định rồi”.

“Ha ha... ha ha ha!” Nghe thấy người trong lòng có ý thúc giục, hôm nay ép chàng thề, Sở Bắc Tiệp giận quá hóa cười, ngẩng đầu cười vang vài tiếng, rồi cúi xuống nhìn chăm chăm Sính Đình, hạ giọng, “Như nàng mong muốn”.

Chàng rút thanh bảo kiếm luôn mang bên mình, ném xuống đất. Bảo kiếm chạm phải nền đá, bắn ra vài tia lửa nhỏ.

“Ta, Đông Lâm Trấn Bắc vương Sở Bắc Tiệp xin thề với uy danh vương tộc Đông Lâm, trong vòng năm năm, không một binh một tốt nào của Đông Lâm xâm phạm lãnh thổ Quy Lạc. Thanh kiếm này bỏ lại đây, chính là tín vật.”

Giọng nói phần uất vang vọng trên con đường nhỏ kẹp giữa hai vách đá, bị thương ai oán như lời cuối của khúc ca nơi tận cùng chân trời, người trên vách đá dưới đường đều nghe rõ mồn một.

Sở Bắc Tiệp vừa dứt lời, trên vách liền xuất hiện một người, cúi mình hành lễ, từ tốn cười nói: “Trấn Bắc vương biết tiến biết lui, thật là trang quân tử. Hà Hiệp ta tin Trấn Bắc vương hứa là sẽ giữ lời. Tại đây, ta thay mặt cho toàn bộ bách tính không mong muốn chiến tranh của Quy Lạc, đa tạ Trấn Bắc vương”. Phong lưu khoáng đạt, bạch y như tuyết, chính là tiểu Kính An vương tiếng tăm lẫy lừng, người đang bị Đại vương Quy Lạc truy sát khắp nơi.

Nhìn thấy Hà Hiệp, Sính Đình vô cùng xúc động, bất giác buột miệng hét lên: “Thiếu gia”.

Hà Hiệp từ xa nhìn về phía Sính Đình, gật đầu: “Sính Đình, muội làm rất tốt. Ta...”, lời nói như nghẹn lại nơi cổ họng, không tiện nói ra trước bao nhiêu người. Hà Hiệp quay sang nhìn Trấn Bắc vương: “Trấn Bắc vương hãy thả thị nữ của tiểu vương ra. Khế ước đã định, Trấn Bắc có thể lui quân mà không gặp phải bất cứ sự truy đuổi nào”.

Sở Bắc Tiệp không nói gì, chỉ cúi đầu nhìn Sính Đình.

Thả nàng?

Buông tay, để nàng xuống ngựa. Hành động đơn giản ấy sao mà khó khăn đến vậy. Sở Bắc Tiệp không làm được, cánh tay như không sao khống chế nổi, càng ôm nàng chặt hơn.

Hận nàng, trên trời dưới đất, không có ai dám to gan điên cuồng như nàng. Nghiến răng nghiến lợi, Sở Bắc Tiệp như đang muốn dùng mọi hình phạt tàn khốc nhất trong thiên hạ để trừng phạt nàng, giam nàng lại, giày vò cả đời này cũng không đủ để an ủi nỗi uất hận trong lòng.

Nữ tử có thân hình mảnh mai này lại độc như nọc rắn, đẩy chàng vào chỗ chết. Đáng lẽ chàng phải coi nàng là kẻ thù lớn nhất trong đời, giết được mà sướng khoái mới đúng.

Tại sao cánh tay lại không nghe theo ý chí của chàng, mà càng ôm nàng thêm chặt.

Không muốn buông tay, những ngón tay thon thả ấy, và cả khuôn mặt thanh tú ấy giờ đang lạnh cóng, lạnh đến đỏ ửng da thịt.

Thường ngày, nếu lạnh đến mức này, nàng sẽ cuộn tròn trong lòng chàng như một chú mèo nhát gan.

Đã quen nghe nàng đàn hát, nghe nàng cười nói, quen những khi nàng uể oải dựa vào giường, cùng chàng duyệt công văn.

Đã biết lai lịch của nàng không đơn giản, lại cứ tưởng có thể dễ dàng ngâm khống chế. Cứ tưởng chỉ cần chút kế mọn, bắt được Hà Hiệp, là có thể bắt cái người hay nói dối kia về lại bên mình.

Có ai ngờ mọi sự đã thay đổi chỉ trong khoảnh khắc, gây ông đập lưng ông. Cứ tưởng có thể giữ mãi con chim phỉ thúy trong phòng bàn tay, nào ngờ nó lại vỗ cánh bay về bên chủ nhân của mình.

Còn chàng, vẫn không muốn buông lỏng vòng tay. Quen bế nàng, ôm nàng, thơm nàng, rồi hôn nàng. Ngón tay vẫn còn lưu giữ xúc cảm lướt qua cánh môi nàng. Chàng quen rồi.

Hận đến cực điểm, yêu không phai nhạt.

©ST.E.NT

Quen rồi...

Nữ tử đáng ghét, đáng hận, đáng giết nhất thế gian, nữ tử yếu đuối, thông tuệ, đáng yêu nhất thế gian.

Thật đáng thương, người mà chàng phải khổ sở truy đuổi, chính là tuyệt thế giai nhân này.

Sở Bắc Tiệp khẽ nhắm mắt, bao nhiêu suy nghĩ đang giày vò trái tim chàng.

“Vương gia, hãy thả thị nữ của ta ra”, giọng Hà Hiệp lại vang lên.

Như đang lang thang trên những tầng mây hồi ức, bỗng chốc rơi thẳng xuống con đường ruột dê hiện thực, Sở Bắc Tiệp khẽ giật mình, cúi đầu, nàng vẫn nằm gọn trong vòng tay mình, ánh mắt sáng nhìn mình chăm chăm.

“Vương gia, để thiếp xuống ngựa”, nàng thấp giọng nói.

Sở Bắc Tiệp như không nghe thấy gì.

Xuống ngựa? Nàng sẽ đi đâu?

Nàng lừa ta, dụ ta, sao có thể nói đi là đi?

Khắp thế gian này, ta chỉ muốn có một mình nàng.

Oán hận chất chồng, yêu thương mãnh liệt, ta muốn thân hình và cả trái tim nàng không nơi nào có thể trốn.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng: “Ta chỉ hứa Đông Lâm sẽ không xuất binh vào Quy Lạc trong năm năm, nhưng không hề hứa sẽ thả nàng đi”.

Sính Đình thông thả ngẩng đầu, nói: “Phục binh trên kia vẫn chưa lui, lúc này vô cớ sinh sự, không có lợi cho Vương gia”.

“Không hổ là nữ quân sư của Hà Hiệp.” Khóe môi mỏng của Sở Bắc Tiệp thoáng nét cười quái dị, “Nếu bây giờ ta bóp chết nàng trong lòng ta ngay trước mặt Hà Hiệp, nàng nghĩ sao?”.

Sính Đình không hề sợ hãi, cười ngọt ngào: “Vạn mũi tên lao tới, Sính Đình và Vương gia sẽ chết cùng giờ, cùng ngày, cùng tháng”.

“Sai”, Sở Bắc Tiệp chắc chắn, “Hà Hiệp sẽ không bán tên. Chỉ cần ta vẫn tuân thủ hiệp ước năm năm, Hà Hiệp sẽ để ta bình yên trở về. Cùng lắm là bán một đám thị vệ để trút giận”.

Sắc mặt Sính Đình thoáng chút thay đổi. Tuy đã lấy ngay lại được vẻ bình tĩnh, nhưng vẫn không thoát khỏi ánh mắt sắc sảo của Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp thở dài: “Là thị nữ bên cạnh Hà Hiệp, chẳng lẽ nàng không biết Hà Hiệp là một danh tướng đương thời? Thế nào là danh tướng? Chính là biết phân rõ cái nào trọng cái nào yếu, có thể gạt bỏ tình riêng, cắt đứt tư lợi. Cho dù Bạch Sính Đình nàng thông minh lanh lợi được yêu chiều đến thế nào đi chăng nữa, cũng không so được với năm năm thái bình của Quy Lạc”.

Sính Đình khẽ khàng: “Vương gia hận thiếp đến thế sao?”.

Sở Bắc Tiệp vẫn chăm chăm nhìn nàng, không nói.

Sính Đình cười thê thảm: “Cũng đành, Vương gia hãy ra tay đi”.

Lời vừa dứt, vòng tay bỗng lỏng, chân nàng đã chạm đất. Nàng ngạc nhiên ngẩng đầu, ngược nhìn nam nhân uy vũ hiên ngang trên lưng ngựa.

“Ta cho nàng cơ hội cuối cùng.” Sở Bắc Tiệp nói, “Tự nguyện lên ngựa, cáo biệt Hà Hiệp. Từ nay, nàng không còn mang tên Bạch Sính Đình nữa, nàng họ Sở”.

Sính Đình run rẩy, không ngờ đến bước này Sở Bắc Tiệp vẫn cho nàng một lựa chọn. Tình ý này sao không khiến người ta cảm kích mà rơi lệ?

Đôi mắt long lanh sững sờ nhìn khuôn mặt tuấn tú như đao khắc, những ngày tháng yêu thương mặn nồng, những lời lẽ ngọt ngào cứ lặp đi lặp lại trong đầu nàng.

Vẫn còn đó cây đàn cổ trong vương phủ Trấn Bắc.

Đóa hoa cài lên tóc đã héo tàn tận nơi đâu.

Thiếp là thân bồ liễu hồng nhan mơ với gió trăng, chàng là bảo đao cung khỏ chí ôm toàn thiên hạ, giữa chúng ta, quốc thù cao như núi.

Núi cao tới trời, chàng không nhìn thấy thiếp, thiếp ngược chẳng thấy chàng.

Lòng đau như cắt, chưa bao giờ hết.

Sính Đình nhìn về phía Hà Hiệp đứng trên vách núi, sóng mắt khẽ lay động. Nàng cắn chặt môi, lùi về sau nửa bước: “Mời Vương gia quay về, Sính Đình không tiến”.

Chỉ thấy khuôn mặt Sở Bắc Tiệp không chút biểu cảm, ánh mắt lạnh lẽo dùng trên khuôn mặt nàng, chàng gật đầu khẽ đáp: “Được, được, được ...”. Nói liền ba tiếng “Được”, chàng lạnh lùng tiếp, “Sẽ có ngày, nàng biết thế nào là nỗi đau xuyên tim”. Thúc ngựa quay đầu, Sở Bắc Tiệp quất mạnh roi.

Tuần mã hí vang, gào thét phóng đi, gõ móng lộp cộp, cuốn tung bụi đất.

Chỉ còn lại một bóng dáng trong ánh chiều tà, trên con đường nhỏ kẹp giữa hai vách đá.

11. Q.1 - Chương 11

Đông qua, xuân tới.

Hoa núi nở rực rỡ, một chú bướm bay đến, đậu lên ngón tay nàng.

Trong một sơn trang ở giữa biên giới Quy Lạc và Bắc Mạc, Sính Đình đang đứng bên cửa sổ.

“Dạo này, muội gây đi nhiều đấy.” Hà Hiệp đứng sau lưng nàng, khẽ thở dài, “Sính Đình, muội thay đổi rồi.”

“Thay đổi?”, Sính Đình cố cười, ngón tay khẽ động, làm kinh động cánh bướm đang nghỉ ngơi. Nàng quay lại: “Ai thay đổi? Sính Đình vẫn họ Bạch, vẫn theo thiếu gia, vẫn ngày ngày đàn hát.”

Nhìn nàng chăm chăm, cho đến khi nàng phải đưa ánh mắt ngạc nhiên của mình sang hướng khác, Hà Hiệp mới rút từ sau lưng ra một thứ đưa cho Sính Đình: “Của muội này”.

“Gì thế?”, Sính Đình nhìn kỹ, là thanh bảo kiếm tín vật Sở Bắc Tiệp để lại, “Đây là tín vật của hai nước, sao lại giao cho Sính Đình?”

“Sở Bắc Tiệp có thói quen, mỗi khi ra sa trường thì hai bên trái phải đều mang kiếm. Tín vật lần này là thanh kiếm bên trái.” Hà Hiệp ngừng lại, hạ giọng giải thích, “Thanh kiếm này tên là Ly hồn.”

Sóng mắt Sính Đình nhìn sang thanh kiếm trăm năm cổ xưa này, khẽ mân mê, rồi dờ dẩn nhắc lại: “Ly hồn?”

“Hôm đó, ta không hiểu tại sao Sở Bắc Tiệp để lại thanh kiếm bên hông trái luôn được coi trọng nhất này mà không phải thanh bảo kiếm có sức mạnh thần kỳ bên hông phải. Giờ ta đã hiểu, hẳn để lại thanh kiếm này ười, bây giờ, muội đã bị ly hồn rồi.” Hà Hiệp đặt thanh bảo kiếm vào tay Sính Đình, rồi thở dài, bước ra khỏi phòng.

Ly hồn?

Sính Đình ôm kiếm vào lòng, thanh kiếm lạnh giá áp sát vào da thịt.

Nàng thất thần.

Đúng thế, hồn phách của nàng đã đi theo bóng hình trên lưng ngựa.

Làm sao để quên được Sở Bắc Tiệp? Trời xuân tươi đẹp, chính là thời khắc để ngắt hoa cài lên tóc.

Khoảng thời gian sau khi ổn định lại dài như thế, khiến nàng từng ngày từng đêm hồi ức đến tất cả mọi điều về Sở Bắc Tiệp.

Tại sao ruột gan nàng lại mềm tựa bùn, hoá thành nước?

Quên hết những nghi ngờ lừa phỉnh, tương kế tựu kế, thành làm vua bại làm giặc, nàng chỉ nhớ ba đêm trong Hoa phủ, gương mặt chàng chân thành đến thế, trang nghiêm đến thế, từ đó buộc chặt trái tim nàng.

“Rốt cuộc chàng là người thế nào?”, Sính Đình ngẩng đầu hỏi mây trên trời, “Chàng hận thiếp, hay yêu thiếp? Một lời trước khi ly biệt, vì không nở, hay để đoạn tuyệt?”

Ngày đêm bên nhau, dịu dàng đến thấu xương, không phải là giả.

Lừa dối phỉnh phờ, mưu cao kế dày, cũng chẳng phải giả.

Nàng thông minh là thế, lúc này sao lại hồ đồ, giống như sa chân xuống vũng bùn, không sao rút ra nổi?

Bỗng có người đập mạnh vào vai, Sính Đình giật bản mình, quay phắt lại.

“Ha ha, lại ngẩn người ra rồi?”, Đông Chức làm mặt quỷ, nhìn rõ thần sắc của Sính Đình thì vội vàng thu nụ cười: “Này, này? Sao lại khóc thế kia?”

Sính Đình vội vã lau hàng lệ, trợn mắt nói: “Lúc nào cũng không đành lòng! Trong lúc hiểm nguy còn có vài phần tiến bộ, vừa mới yên ổn vài ngày, đã lại chẳng ra sao rồi.”

Đông Chức cười hì hì lắc đầu, mắt vẫn nhìn nàng, rồi ngồi xuống bưng chén trà lên: “Ta đến thăm người, định bụng đùa cho người vui. Nhưng người được lắm, vừa nhìn thấy ta đã nghiêm mặt giáo huấn”.

Nghe Đông Chức nói vậy, Sính Đình bỗng cảm thấy xấu hổ, cúi đầu, ngượng ngùng lên tiếng: “Mọi người không phải lo cho ta, ta vẫn khỏe, mấy hôm nữa là ổn thôi”.

“Mấy hôm? Ngày mai chúng ta đã rời khỏi đây rồi, còn mấy hôm gì chứ?”

“Ngày mai?”, Sính Đình ngẩn người, “Đi đâu?”.

Đông Chức ngạc nhiên, vô cùng ngỡ ngàng khi thấy Sính Đình không hề biết gì, khuôn mặt thoáng chút bối rối, nhưng nhanh chóng lấy lại vẻ bình thường, nói lấp lửng: “Ta cũng chỉ nghe loáng thoáng thiếu gia nói một hai lần, hình như... nơi này tuy là sản nghiệp bí mật bao năm nay của vương phủ, nhưng dù gì cũng vẫn nằm trong biên giới Quy Lạc. Nay Đại vương đang truy đuổi những người của vương phủ Kính An, nên cẩn thận vẫn hơn, đi sớm một chút... song không biết đi đâu”. Đông Chức cười gượng gạo, rồi vỗ mạnh tay vào trán, “Chết rồi, ta đang làm dở việc của thiếu gia, phải đi làm nốt đây”.

Sính Đình lặng lẽ nhìn theo Đông Chức vội vã đi ra.

Cảm giác lạ lẫm bỗng xâm chiếm nàng, nghĩ lại, nàng cũng không thể trách thiếu gia và Đông Chức.

Từ khi trở về bên thiếu gia, lúc nào nàng cũng như người mất hồn. Mọi người nói mười câu, nàng chỉ đáp được một.

Trước đây nàng là người quản lý những sự vụ trong phủ, nhưng thời gian lưu lạc sang Đông Lâm, thiếu gia cũng đã dạy dỗ được mấy thị nữ đặc lực khác, nên từ khi trở về, nàng cũng chẳng quan tâm đến việc này nữa.

Cứ như thế, dường như nàng đã tách khỏi vương phủ Kính An.

Nỗi lo lắng của thiếu gia hoàn toàn có lý. Nơi này tuy vắng vẻ, nhưng vẫn là vùng đất của Đại vương Quy Lạc, phòng bị vẫn hơn. Nếu là trước đây, đáng lẽ nàng còn phải nhắc nhở thiếu gia, nhưng giờ... Lẽ nào qua một lần tôi luyện, nàng đã đánh mất trí thông minh của mình?

Ngày hôm sau, quả nhiên có thị nữ đến báo thu xếp hành lý rồi đi.

Sính Đình hỏi: “Chúng ta đi đâu?”.

“Muội không biết.”

“Tiểu vương gia đâu?”

“Tiểu vương gia đang bận.”

Lên đường cùng đám người của vương phủ, nhưng chẳng thấy Đông Chức đâu, nàng lại hỏi: “Đông Chức đâu rồi?”

“Muội sao biết được những việc này? Sính Đình tỷ tỷ, tỷ cứ yên tâm lên xe đi.”

“Tiểu vương gia đi xe nào? Ta vẫn hay ngồi cùng thiếu gia mà.”

“Sính Đình tỷ tỷ, là Tiểu vương gia dặn dò tỷ ngồi chung với bọn muội. Tiểu vương gia ở đâu, muội cũng không biết.”

Hỏi mười câu đến chín câu a hoàn toàn không biết, cả chặng đường không gặp nguy hiểm gì, họ lại đến một biệt viện, chắc cũng vẫn là sản nghiệp bí mật của vương phủ Kính An từ trước.

Bỗng thấy nghi ngờ, Sính Đình không thể không lấy lại chút hồn phách từ chỗ Sở Bắc Tiệp mà đánh giá mọi việc đang diễn ra xung quanh.

Mấy ngày nay vẫn không thấy thiếu gia...

Vô duyên vô cớ, những người ở đây ngày càng xa lạ với nàng.

Lúc trước, nàng thất thần vì Sở Bắc Tiệp nên không phát hiện ra, giờ mọi thứ đã đập vào tầm mắt nàng.

“Sao không thấy Vương gia đâu?”

“Vương gia không đi chung đường với chúng ta.”

“Thế Vương gia ở đâu?”

“Không biết.”

Biết rằng họ cũng chẳng biết gì, nàng quyết định ra khỏi phòng tìm thiếu gia, nhưng đã bị ngăn lại: “Tỷ tỷ muốn tìm Tiểu vương gia, bọn muội đi báo đã”.

Một lát sau, thị nữ trở lại, nói: “Tiểu vương gia không có ở đây, khi nào về, Tiểu vương gia sẽ đến thăm tỷ tỷ”.

Bao ngày không gặp Hà Hiệp, mọi tin tức như đã bị cắt đứt, Sính Đình cơ hồ không nhìn thấy xung quanh, bất luận gần xa, tất cả đều trở thành một khối mờ mịt.

Nàng sao có thể không cảm thấy lạnh lòng? Lưu lạc một thời gian, mọi thứ xung quanh nàng đã hoàn toàn thay đổi.

Vương phủ Kính An thay đổi, hay nàng thay đổi?

Không lâu sau, bệnh cũ bị nhiễm từ năm ngoái lại tái phát.

Sính Đình tỉnh dậy giữa đêm, ho liên tục, thị tì mời đại phu, sắc thuốc bận rộn cả một đêm.

Ngày tiếp theo, cuối cùng Hà Hiệp cũng xuất hiện.

“Sao lại ốm thế này?” Hà Hiệp chau mày, trách hỏi, “Lúc nào muội cũng không chịu chăm sóc bản thân mình cho tốt, muội xem, đang yên đang lành lại ốm thành ra thế này, sao phải khổ vậy?” Hà Hiệp tự tay bê thuốc, giúp nàng uống.

Sính Đình ngẩn người nhìn Hà Hiệp, lát sau mới nở nụ cười, nói: “Thiếu gia gần đây bận thật đấy, không thấy đâu cả”.

“Ta sợ muội phiền lòng, lại sợ muội lao tâm khổ tứ, nên giấu hết những việc khiến muội buồn và lo lắng đi.”

“Vương phủ Kính An tương lai sẽ quy tụ chốn nào, thiếu gia và Vương gia đã bàn bạc gì chưa?”

“Đã bảo mà, muội đừng có lo lắng... Ta sẽ sắp xếp hết.”

Cổ chống người uống hết bát thuốc, Sính Đình nhắm mắt lại. Hà Hiệp cũng không vội đi, ngồi bên cạnh, khẽ bóp vai cho nàng: “Ngủ đi, muội gầy xơ xương rồi. Ăn được ngủ được mới là cái phúc. Giờ lúc nào muội cũng cau mày không nói, khiến ta nhớ tới lúc nhỏ muội cứ thích nghịch trò ném đĩa xuống giếng”.

“Lúc nhỏ thật thích, chúng ta ở bên nhau hồn nhiên vô tư.”

“Giờ cũng tốt mà.”

Khuôn mặt gầy gò nở nụ cười mệt mỏi, Sính Đình bỗng nhớ đến một chuyện, khẽ khàng mở mắt: “Thiếu gia, Sở Bắc Tiệp đã nói với muội một câu”.

“Nói gì?”

“Sở Bắc Tiệp nói: Muội là thị nữ thân cận của thiếu gia, chẳng lẽ lại không biết thiếu gia là danh tướng đương thời? Thế nào là danh tướng, chính là có thể phân rõ cái nào trọng cái nào yếu, có thể gạt bỏ tình riêng, cắt đứt tư lợi. Cho dù Bạch Sính Đình muội thông minh lanh lợi, được yêu chiều đến thế nào đi chăng nữa, cũng... cũng chẳng là gì.”

Hà Hiệp lắc đầu bảo: “Nha đầu hồ đồ, muội chỉ ghi nhớ mỗi lời của hần sao?”

“Sở Bắc Tiệp tuy là tướng địch, nhưng muội tin câu nói ấy.” Ánh mắt yếu ớt của Sính Đình dừng lại trên khuôn mặt Hà Hiệp, khẽ nói, “Thiếu gia là danh tướng đương thời”.

Hà Hiệp cúi đầu không nói.

“Sính Đình, từ lúc trở về, muội chưa từng kể với ta về việc trong vương phủ Trấn Bắc.”

“Sở Bắc Tiệp đã sớm nghi ngờ muội, nên khi phê duyệt công văn, dù muội ở trong phòng, nhưng cũng chẳng đọc được gì.”

Những phi thủy trần châu, xưa nay ở nơi nào.

Vương phủ Kính An một thời lấy lòng chốn thành đô Quy Lạc, giờ bỗng thành phòng đột nhà không, hiên đổ ngói vỡ. Thế sự khó lường, sao trách được lòng người thay đổi?

“Quy Lạc đã có năm năm yên bình, trong năm năm ấy, Đại vương có thể chinh đồn quân ngũ, đối kháng với Đông Lâm. Chúng ta làm được việc này cũng coi như xứng đáng với bao đời quốc ân. Hà Túc là đại vương Quy Lạc, hần bất nhân, nhưng chúng ta không thể bắt trung. Từ nay trở đi, vương phủ Kính An không còn tồn tại. Chúng ta muốn quy ẩn sơn lâm, không bao giờ xuất hiện nữa.” Hà Hiệp im lặng một lát, rồi lại nói, “Nhưng Hà Túc quyết truy đuổi đến cùng, thù riêng của vương phủ Kính An cũng không ít. Cả tứ quốc đều có đám quyền quý muốn truy sát chúng ta, thế nên, việc giữ bí mật hành tung liên quan trực tiếp đến sinh tử tồn vong”.

Cơn lạnh thấu xương bắt chợt bao trùm lên suy nghĩ của Sính Đình, như sợi dây thừng cột chặt tim nàng.

“Thiếu gia...”, Sính Đình cắn chặt răng, run rẩy một hồi mới nói ra thành tiếng, “Thiếu gia nghi ngờ muội?”

“Muội dụ Sở Bắc Tiệp, lập công lớn cho Quy Lạc, Muội là bậc kỳ nữ hiểu rõ đại nghĩa. Ta tin muội.” Hà Hiệp ngẩng lên trời, nhắm mắt lại, im lặng một hồi, rồi bỗng mở mắt, lạnh lùng hỏi, “Nhưng, Sính Đình, muội có tin muội không?”

Tám từ vừa hỏi, từng từ đâm thẳng vào tim nàng.

Sính Đình thực sự sững sờ. Cảm giác đau đớn và không thể nào tin hỏi in hần lên mặt nàng.

“Thiếu gia nói gì?”, cố tìm lại giọng nói, nàng tức giận hỏi.

Hà Hiệp không trả lời mà hỏi lại: “Muội đang cầm cái gì?”

“Ly hôn”, Sính Đình nói, “Thiếu gia đưa uội”.

“Không, Sở Bắc Tiệp đưa uội.” Hà Hiệp thở dài, “Nếu hôm đó đưa Ly hôn uội, muội cự tuyệt không nhận, ta còn có một tia hy vọng. Hy vọng muội chưa từng bị Sở Bắc Tiệp đầu độc, chưa từng đánh mất hồn phách và lý trí. Nhưng muội đã nhận. Nhận Ly hôn, muội chỉ nhớ đến Sở Bắc Tiệp mà quên mất Quy Lạc. Muội đã bao giờ nghĩ rằng, đây là tín vật của hai quốc gia, là vật chứng giữ cho trăm họ Quy Lạc được năm năm thái bình?”

“Nếu muội quên Quy Lạc, sao vẫn dụ Sở Bắc Tiệp vào bẫy?”

Hà Hiệp chăm chăm nhìn nàng: “Thì ra là thân ở chốn hiểm nguy, tình còn mịt mờ chưa rõ. Đến lúc biệt ly, tương tư đã ngấm tận xương”.

“Không phải thế...”

“Sính Đình, sau khi trở về, muội không còn cười chung ngựa với ta. Trước đây, mỗi lần xuất chinh trở về, huynh muội ta sao mà thân mật quá đỗi. Hôm đó, ta thấy hấn thả muội xuống ngựa, một nam nhân rơi vào cạm bẫy lại đành lòng thả nữ nhân đã hãm hại mình xuống ngựa...”

“Đừng nói nữa, đừng nói nữa!” Sính Đình liên tục lắc đầu, khuôn mặt tiêu tụy trắng bệch. Nàng khẽ nhắm mắt, hai hàng lệ lăn dài trên má, rầu rĩ nói: “Muội hiểu rồi”.

Kể phản gián.

Nàng lừa tấm chân tình của Sở Bắc Tiệp, Sở Bắc Tiệp dùng chính chân tình để hại nàng.

Tình là thật, kế cũng là thật.

Sự tín nhiệm trong mười lăm năm bên cạnh thiếu gia, lại không chống được một kế sách của Sở Bắc Tiệp.

Lần đầu tiên trong đời, Sính Đình mở trừng mắt nhìn mình trúng kế mà không thể làm gì. Nàng không thể làm gì để Hà Hiệp hết nghi ngờ mình, bởi thực ra, nàng cũng đã động lòng.

Nam nữ trên thế gian, một khi đã động lòng thì không thể phán đoán đúng sai, hay dở.

Ngộ nhỡ sau này gặp lại Sở Bắc Tiệp, thật khó đảm bảo rằng ngôn ngữ cử chỉ của nàng lại không tiết lộ gì về vương phủ Kính An.

Hà Hiệp đề phòng nàng, hoàn toàn có lý.

Phản gián.

Đó chính là chiêu cuối cùng của Sở Bắc Tiệp trước khi rời đi, khiến nàng đau xuyên tim.

Nàng cứ mở trừng mắt như thế đến tận khi trời sáng. Nghe tiếng gà gáy, Sính Đình bỗng giật mình, ngồi nhồm dậy. Chấn gối bỗng chốc trở nên nặng nề. Nàng như người thất thần, chậm rãi đưa tay ra, mân mê những hoa văn quen thuộc trên đồ vật ấy.

Hai chữ cổ “Ly hồn” tựa như rồng bay phượng múa trên cán kiếm.

Khoảnh khắc toé lửa khi Sở Bắc Tiệp ném cây kiếm hôm đó vẫn như đang ở ngay trước mắt nàng. Trái tim Sính Đình chẳng khác nào bị ai đó bóp chặt, nàng nghĩ đến những lời Hà Hiệp nói.

Nếu nàng không nhận thanh kiếm này, thì vẫn còn một tia hy vọng.

Nếu nhận rồi...

Ôn nghĩa dưỡng dục mười lăm năm nay đã bị cây kiếm này lặng lẽ chém tan tành.

Nàng vốn không hay khóc, nhưng mấy ngày nay nước mắt nàng cứ lặng lẽ rơi. Giờ trái tim nàng đã lạnh như kết thành băng, muốn khóc, cũng chẳng nhỏ được giọt lệ nào.

Sính Đình cứ ngồi như thế trên giường, cảm thấy đầu óc mình thật mơ hồ, bèn gơ tay ôm trán.

Nàng lại sốt, ngón tay lạnh giá chạm vào da thịt nóng rẫy, khiến nàng run mình.

Thị nữ Linh Đường do Hà Hiệp cử đến hầu hạ nàng chợt đẩy cửa bước vào, nhẹ nhàng hỏi: “Tỷ tỷ dậy rồi ư?”, Linh Đường hỏi đến ba lần, Sính Đình mới hoảng hốt quay lại: “Ừ?”

Linh Đường nhanh nhẹn bê nước nóng vào, vắt khô khăn rồi đưa cho Sính Đình. Trong cơn chạy nạn, đến rồi lại đi, những đồ đạc thường dùng cũng lộn xộn hết lên, Linh Đường tìm lược chải đầu của Sính Đình khắp mọi nơi.

Sính Đình nói: “Đừng tìm nữa. Muội đi gọi Đông Chúc đến đây”.

“Đông Chúc?”

“Không có ở đây à?”

Linh Đường lắc đầu, cười: “Để muội đi xem đã”.

Nắng chan hoà, hương vị mùa xuân càng lúc càng nồng. Linh Đường vén rèm cửa sang một bên, để ánh nắng oà vào chói mắt. Sính Đình bỗng nghĩ đến tấm rèm cửa trong Hoa phủ.

Nàng cùng Hoa tiểu thư đã núp sau tấm rèm, lặng lẽ ngắm nhìn vị khách đến nhà báỉ phủng.

Đó là lần đầu tiên nàng nhìn thấy Sở Bắc Tiệp.

Căn phòng chỉ còn lại mình nàng, lạnh đến nỗi không cần người khác kinh động, Sính Đình cũng giật mình bừng tỉnh. Nàng xuống giường, lấy lược đứng bên cửa sổ, chậm rãi chải mái tóc đen óng, rồi ngắm nhìn cảnh sắc đầy sức xuân bên ngoài.

Những bông hoa đang chúm chím với đủ sắc màu hồng tím, cỏ non xanh rợn bên hồ. Cảnh tuy đẹp, nhưng sao xa lạ quá!

Không phải vương phủ Kính An, cũng chẳng phải vương phủ Trấn Bắc.

“Tự nguyện lên ngựa, cáo biệt Hà Hiệp. Từ nay, nàng không còn mang tên Bạch Sính Đình nữa, nàng sẽ mang họ Sở.”

“Nhận lấy Ly hôn, muội chỉ nhớ đến Sở Bắc Tiệp mà quên mất Quy Lạc. Muội có từng nghĩ rằng, đây là tín vật của hai quốc gia, là vật chứng đảm bảo năm năm yên bình của trăm dân Quy Lạc?”

Sính Đình bỗng chau mày, lòng đau đến nghẹt thở. Ngón tay trắng bệch nắm chặt vạt áo trước ngực. Nàng quay lại, lặng lẽ nhìn thanh bảo kiếm đang đặt cạnh giường.

Ly hôn.

Rời xa Sở Bắc Tiệp, nhưng không thể trở về vương phủ Kính An. Bạch Sính Đình nàng, thị nữ giỏi giang nhất của vương phủ Kính An, nữ quân sư theo chủ xuất chinh nghĩ kế diệt thù, nữ tử ép đại tướng địch quốc lập lời thề giữ vững năm năm bình yên cho Quy Lạc, sao bỗng trở thành cô hồn ở chốn này?

“Sính Đình, tìm ta hử?”, giọng Đông Chức vang lên sau lưng nàng.

Sính Đình đặt cây lược xuống, quay lại, khoe môi đã lại nở nụ cười quen thuộc như mọi hôm: “Có việc muốn nói với người đây”.

Đông Chức có vẻ hơi lúng túng. Trong lúc bôn ba, bao nhiêu ngày không nhìn thấy Sính Đình, Đông Chức cũng thầm nhận ra nhiều chuyện khiến người ta lạnh lòng. Thấy người bầu bạn sớm hôm kề cận cùng mình giờ tiêu tụy đến mức này, vẻ nghịch ngợm thường thấy trên khuôn mặt Đông Chức cũng hoàn toàn biến mất. Đông Chức xoa hai tay vào nhau, gióng hệt cậu bé lớn phạm lỗi: “Người nói đi”.

“Ta phải đi đây.”

Bốn tiếng tưởng chừng hoàn toàn bình tĩnh ấy lại đang đè nặng lên trái tim Đông Chức.

“Đi?” Đông Chức ngẩng lên, kinh ngạc nhìn vào đôi mắt đen của Sính Đình. Những gì hắn nghe thấy, nhìn thấy bao ngày nay bỗng hiện ra trước mắt. Đông Chức thấy đau như bị kim châm, lời muốn nói ra cũng lập tức bị chặn lại. Hắn cứ cúi đầu đứng đó, ngập ngừng hỏi: “Thiếu gia có biết không?”

Sính Đình cười dịu dàng, cả người dựa bên cửa sổ, vẫy tay với Đông Chức: “Đông Chức, lại đây”.

Nàng nắm bàn tay Đông Chức, nhìn kỹ hồi lâu, rồi chợt tỉnh nghịch hãnh lên, trêu đùa: “Tiểu tử này, lúc nào cũng Sính Đình, Sính Đình, ta còn lớn hơn người mấy tháng đó. Gọi một tiếng tỷ tỷ nghe xem nào”.

Đông Chức buồn bã cắn chặt răng, suy nghĩ hồi lâu, mới khẽ gọi: “Tỷ tỷ”.

“Đệ đệ ngoan.” Sính Đình ra dáng tỷ tỷ dặn dò, “Ở đời khó nhất là phải biết tiến biết lùi. Hôm đó dụ được Sở Bắc Tiệp, ta đã tiến. Nay, đã đến lúc ta phải lùi rồi”.

“Nhưng tỷ là người của vương phủ Kính An, biết đi đâu bây giờ? Trong danh sách những người của vương phủ Kính An mà Đại vương truy bắt có tên tỷ, Sở Bắc Tiệp cũng sẽ không tha cho tỷ đâu.”

“Ta tự biết sắp xếp.”

Những điều buồn bực phải nín nhịn trong lòng bao ngày nay giờ bỗng bùng phát, Đông Chúc phần nộ: “Đệ biết thiếu gia nghi ngờ tỷ. Đệ đi nói với thiếu gia”.

“Không được đi.”

“Đệ không thể tiếp tục nhẫn nhịn được nữa. Lần này thiếu gia sai rồi. Cứ như vậy, thiếu gia cũng đâu có khác gì vị Đại vương đang theo dõi hành tung và tiêu diệt vương phủ Kính An ta.”

“Đứng lại!” Sính Đình vội kéo Đông Chúc lại, nhìn hẩn chăm chăm, nói, “Thiếu gia nghi ngờ không sai đâu”.

Đông Chúc sững sờ, chau mày ngạc nhiên: “Tỷ nói gì vậy? Đệ không tin tỷ lại có lòng khác với vương phủ Kính An”.

Sính Đình ngăn người, thở dài: “Có nói đệ cũng không hiểu được. Dẫu sao, ta đi, tốt cho vương phủ, tốt cho thiếu gia, và tốt cho cả ta. Đứng vào lúc dầu sôi lửa bỏng thế này, ta chẳng giúp được gì cho thiếu gia, thì ít nhất cũng không nên để thiếu gia phải bận lòng”.

“Sao tỷ lại có thể khiến thiếu gia bận lòng?”

“Đông Chúc...” Sính Đình dịu dàng nhìn Đông Chúc, cười chua xót, “Luận về công lao, thiếu gia không thể bạc đãi ta; luận về hậu họa, thiếu gia không thể tín nhiệm ta. Vào lúc hành tung của vương phủ Kính An cần giữ bí mật nhất, thiếu gia không muốn nhốt ta, không muốn hại ta, cũng không muốn ta đau lòng. Ta cũng phải lo thay thiếu gia.”

“Nhưng nếu tỷ đi...”

“Ta đi rồi, không còn liên quan gì tới vương phủ Kính An nữa. Không biết tung tích của vương phủ, ta muốn tiết lộ cũng chẳng thể.”

Đông Chúc vẫn lắc đầu: “Không được. Tỷ làm thế khác gì nói thiếu gia vong ân bội nghĩa, bức hại công thần?”.

Sính Đình khẽ chớp đôi mắt sáng: “Vì thế ta mới cần người giúp. Ta phải lặng lẽ ra đi, không để thiếu gia biết.”

“Không, không. Đệ không thể giấu thiếu gia.”

“Đương nhiên người không giấu được thiếu gia, nhưng thiếu gia sẽ giấu người. Đánh cuộc nhé, nếu thiếu gia biết kế hoạch của chúng ta, không những thiếu gia không lên tiếng, mà còn ngầm sắp xếp cho thuận tiện.”

“Đệ thật không hiểu nổi hai người!”, Đông Chúc lắc đầu, lo lắng, đi đi lại lại, rồi bỗng quay sang: “Giúp tỷ thì không vấn đề gì, dù sao thiếu gia có biết hay không, trong chuyện này tỷ cũng không thể chịu ách, đệ không tin tỷ lại bán đứng vương phủ. Nhưng... tỷ có thể đi đâu? Tỷ vẫn đang bệnh, chi bằng để một hai hôm nữa...”.

Sính Đình vội ngắt lời: “Không, ta phải đi ngay trong đêm nay”. Sính Đình nói giọng lãnh đạm, nhưng chứa đựng sự quả quyết không thể dao động.

Đông Chúc chau mày, khoanh tay trước ngực, đứng đối diện với Sính Đình: “Không nói tỷ dự định đi đâu, đệ sẽ không giúp tỷ. Tỷ thân cô thế cô ra đi thế này, chẳng may xảy ra chuyện gì thì cả đời này đệ không thể ngủ yên”.

“Rời khỏi đây, ta chỉ có một mình, muốn lên trời xuống đất gì cũng được. Người đã biết có bao nhiêu người muốn tìm ta, nên ta càng không thể tiết lộ hành tung của mình ột tên tiểu tử hấp tấp như người. Nhưng mà, ta dự định sẽ đi về...”, Sính Đình ghé sát tai Đông Chúc, nói khẽ, “Phương Bắc”.

Có phải mùa xuân của phương Bắc đến muộn hơn nơi này?

Trước đây trong phủ vương tử của Hà Túc, Dương Phương từng nói về nơi đó. Trên thảo nguyên bao la của Bắc Mạc, từng đàn bò dê ngựa mải mê gặm cỏ, vẫy đuôi tung tấu. Nếu có con nào đó cong đuôi lao đi, cả đàn cũng lao vút theo, tiếng chân rậm rập như sắp nứt đôi mặt đất.

Nàng không thể ở lại Quy Lạc, càng không thể rơi vào miệng hổ Đông Lâm, chi bằng tới Bắc Mạc.

Ngút ngàn tầm mắt là một màu đen tối, nhưng mặt trời cũng chính là phía đó. Sính Đình hít một hơi thật sâu bầu không khí mát lành, cảm thấy mình đã mệt mỏi quá lâu, gân cốt rã rời. Trối mình trong tù túng chật hẹp, không nhìn thấy mặt trời, nàng bỗng nhớ đến bằng hữu tốt gan to bằng trời, mượn cố Vương hậu hăm hại mà từ bỏ tất cả, đến vùng Bắc Mạc.

Nụ cười trên môi Dương Phượng chắc hẳn giờ còn rạng rỡ hơn trước.

12. Q.1 - Chương 12

Gió đêm.

Bình an ra khỏi biệt viện canh gác cẩn mật.

Sính Đình cầm tay nải đơn giản, sau lưng chỉ có mình Đông Chức. Nàng quay lại, nhìn về phía những đóm đèn ẩn sâu trong lưng chừng núi.

Đóm sáng nào mới là ánh sáng trên bàn thiếu gia? Quay đầu nhìn lại, nàng càng cảm thấy nắc nhen.

“Đừng tiến nữa”, Sính Đình ngăn Đông Chức lại, “Về đi”.

“Đệ...” Định nói gì lại thôi, Đông Chức đặt dây cương ngựa vào tay Sính Đình, quay người, buồn bã nói: “Bảo trọng”.

Sính Đình lên ngựa, tuần mã lồng lên, khiến nàng lão đảo, phải cố cắn răng ngồi cho vững. Chưa kịp quất roi, Đông Chức khẽ gọi một tiếng: “Tỷ tỷ...”.

Sính Đình quay đầu.

Như không thể giấu nổi những lời trong lòng, Đông Chức ngẩng lên nói với nàng: “Thực ra đệ đã nói với thiếu gia chuyện tối nay rồi”.

Sính Đình nhìn Đông Chức, rồi lại hướng ánh mắt về nơi vương phủ Kính An đang nghỉ ngơi. Ngày mai, họ lại xuất phát, đổi sang chỗ ẩn náu khác an toàn hơn. Cảm giác bi thương dâng trào, nàng cố nén cảm xúc, hỏi: “Thiếu gia nói thế nào?”

“Thiếu gia nói, nếu tỷ tin vào bản thân thì sẽ không rời khỏi chúng ta. Tỷ muốn đi, chúng ta không nên ngăn, và cũng chẳng có cách nào ngăn được.”

“Còn gì nữa?”

Đông Chức cúi đầu: “Hết rồi”.

Sính Đình nhếch môi cười, lặng lẽ thở dài: “Đông Chức, ngươi đã trưởng thành thật rồi, cũng đã biết nói dối”.

“Đệ...” Đầu Đông Chức càng cúi thấp hơn, hồi lâu mới khẽ mấp máy môi, “Thiếu gia nói, vốn dĩ tỷ có thể tự đi, nhưng vẫn tìm đến đệ, thực ra... thực ra chỉ là muốn dùng thêm một kẻ với thiếu gia, ép thiếu gia tiến thoái lưỡng nan. Thiếu gia nói, nếu trước đây thiếu gia sẽ nguyện trúng kế, để giữ tỷ ở lại, nhưng hiện giờ...”.

“Giờ là thời khắc sống chết tồn vong của vương phủ, nên đành phải vứt bỏ một thị nữ...” Sính Đình chậm rãi nói tiếp một câu, rồi ngẩng đầu lên nhìn bầu trời đầy sao, cố nở nụ cười, gật đầu, “Ta nói cho người biết, thiếu gia không đoán sai đâu”.

Chẳng đợi Đông Chức kịp nói gì, Sính Đình đã quất roi ngựa.

Con tuần mã chọn lọc của vương phủ hí vang một tiếng, rồi gõ móng lao vút đi. Nàng nắm dây cương, để mặc nước mắt trào ra.

Từ biệt nhé, vương phủ Kính An! Xưa huy hoàng tráng lệ, nay mai danh ả tích, không còn liên quan gì đến Bạch Sính Đình nữa.

Ly hôn bảo kiếm vẫn dựng bên cửa sổ. Ngày mai khi mặt trời lên, ánh dương chiếu vào thân kiếm tạo nên những hào quang chói mắt sẽ tỏa trên cái giường trống của muội. Đó từng là trò chơi thuở thiếu thời của chúng ta.

Đáng tiếc, Sính Đình không đủ vô tình.

Nếu vô tình, Sính Đình sẽ đặt thanh kiếm chéo sang một bên, ánh sáng sẽ phản chiếu lên chiếc chuông đồng bóng loáng như mặt gương trên nóc nhà đối diện, chuông đồng lại phản chiếu ánh sáng ra phía xa, làm kinh động đám quan binh đang truy tìm vương phủ Kính An gần đó.

Thiếu gia, à, Hà Hiệp, ngày mai khi nhìn thấy Ly hôn, huynh sẽ nghĩ thế nào?

Mặt trăng ẩn sau những đám mây, mặt trời dần dần lộ dạng từ phía đằng đông.

Ngựa cuốn tung bụi cát, phi như bay trên con đường đất đỏ tiến về phía Bắc.

Trên khuôn mặt thanh tú, nước mắt đã dính đầy bụi đường, Sính Đình quay sang, nhắm hờ đôi mắt nhìn về phía mặt trời đỏ như màu quýt. Mặt trời sắp nhô cao, cảm giác thật ấm áp, nhất định càng lúc sẽ càng chói chang hơn.

“Đi!”, Sính Đình hào sảng hô lên một tiếng, vung roi quất ngựa.

Gió thổi rất mát, chạy thoi, qua hết con đường đất đỏ dài vô tận này, chính là Bắc Mạc, nơi không có Hà Hiệp, cũng chẳng có Sở Bắc Tiệp.

Cuối cùng, nàng đã đến được địa giới của Bắc Mạc. Thảo nguyên với thảm cỏ bao la, đẹp như lời Dương Phượng từng nói. Phía cuối chân trời là những ngọn núi thấp trũng. Qua một mùa đông lạnh lẽo, khí thế mùa xuân của phương Bắc còn mạnh hơn cả phương Nam. Trong rừng cây tươi tốt trên triền núi, từng bụi cây lúp xúp mạnh mẽ ngẩng cao đầu.

Một dòng suối trong vắt từ trên đỉnh núi quanh co uốn lượn đổ xuống tận chân núi.

Lữ khách phương xa chọn chỗ nước suối trong mát nhất, dừng lại rồi buộc thừng ngựa quanh gốc cây. Không khí mát lành dịu dàng ôm ấp thân hình nàng, khuôn mặt không được xem là đẹp gầy đi đôi chút, đôi mắt tinh nhanh hơn thủy ngân. Nàng chậm rãi lấy cổ mềm đắp lên trán, nhìn về phía thảo nguyên mà nàng vừa đi qua.

Xa xa có người dân du mục đang cất cao tiếng hát.

“Hùng ưng bay tới, trời càng cao. Cô nương xinh đẹp đuổi theo chú ngựa con trên đồng cỏ...”

Sính Đình bật cười, cúi xuống mức nước.

Lạnh quá, chắc nước do những bông tuyết tan ra, chảy từ trên núi xuống.

Khoan khoan uống một ngụm, nàng nhắm mắt tận hưởng, sao mà ngọt quá.

Sắp tới rồi, mệt mỏi nhưng khoan khoan bồn ba đến cùng, đến chỗ ẩn mình của người bạn thuở xa xưa.

Dương Phượng đã từ bỏ tất cả để lựa chọn con đường này, có đúng đường không?

Con đường mà nàng đang lựa chọn, thẳng đến Bắc Mạc. Ở đó có trời xanh mây trắng cỏ non... Cũng có thể, nàng sinh ra đã hợp với nơi này, người dân hào phóng chất phác, bớt đi toan tính hãm hại lẫn nhau.

Sính Đình chọn một gốc cây to thẳng bên đường, ngồi xuống nghỉ ngơi.

Nước chảy róc rách, sơn thủy hữu tình.

Trong lúc nhắm mắt dưỡng thần, nàng bỗng nghe thấy tiếng chân ai đó.

Có người? Sính Đình mở to mắt nhìn về phía phát ra tiếng động. Cũng là một vị khách qua đường thấy cảnh đẹp nước trong nên xuống đất ngựa đi tới.

Là một nam nhân, ánh mắt có thần sáng ngời, bộ râu quai nón khiến người ta không đoán được tuổi, vai rộng, lưng đeo cung, hông thắt kiếm, đều là những vật bất ly thân.

Phát hiện chỗ này đã có người, lại là một nữ tử mất to, nam nhân đó hơi sững lại.

“Ngựa tốt.” Nam nhân chẳng có hứng thú với Sính Đình, ánh mắt dừng lại trên con tuần mã, lộ rõ vẻ hâm mộ. Sính Đình mỉm cười, đứng dậy tháo dây cương. Nàng phải đi rồi.

“Cô nương, ngựa này có bán không?”, giọng nói thật to, giọng của người quen thét ngựa trên thảo nguyên.

Nhân quang của người này quả không tồi. Đây là con ngựa tốt nhất nhì trong vương phủ Kính An. Cũng coi như Đông Chức còn có chút lương tâm, ngoài ngựa tốt, hẳn còn chuẩn bị cho Sính Đình không ít tiền vàng.

“Không bán.” Nàng sáng khoái nhảy lên lưng ngựa, cái giá phải trả cho sự phong độ này là cảm giác hoa mắt chóng mặt bao quanh. Sính Đình ngồi yên trên lưng ngựa để thích nghi với sự kháng nghị của cơ thể một mồi, hồi lâu mới mở mắt, “Đại ca, cho hỏi sơn trại Đóa Đóa Nhĩ ở đằng trước kia đúng không?”.

“Cô nương muốn đến sơn trại Đóa Đóa Nhĩ à?”

“Vâng.”

“Cô nương là người của sơn trại?”

“Không, ta chỉ đến tìm người.”

Nam nhân cười đáp: “Sơn trại chuyển đi rồi, cô nương có đến cũng không tìm được ai”.

“Chuyển rồi?”, Sính Đình kinh ngạc, “Sao lại chuyển? Chuyển đi đâu?”. Trong đầu nàng thoáng qua bao nhiêu ý nghĩ. Dương Phượng sẽ không vô duyên vô cớ chuyển đi, trừ khi đã xảy ra chuyện gì.

Vì cần giữ bí mật, sau khi biết được điểm dừng chân của Dương Phượng, Sính Đình vẫn không liên lạc với người bằng hữu ấy, thế nên lúc này nàng không có cách nào biết được nguyên do.

“Mới chuyển gần đây thôi.”

“Người trong sơn trại đi đâu hết rồi?”

“Cô nương, bán con ngựa này cho ta đi.” Trong mắt người dân du mục, ngựa tốt cũng quan trọng như cô gái mình yêu thương.

Sính Đình cong môi: “Huynh biết việc trong sơn trại Đóa Đóa Nhĩ? Huynh tên là gì?”.

“Ta tên A Hán. Rốt cuộc cô nương có bán ngựa không?”

Nàng bỗng nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, đưa dây cương cho người kia: “Tặng huynh đấy, ta chỉ muốn biết tin tức của bằng hữu thôi”.

A Hán mỉm cười lắc đầu: “Ta không lấy không ngựa của cô nương”. Nói rồi, hắn lấy ra số bạc gấp hai lần lượng bạc mua một con ngựa bình thường đưa cho Sính Đình, “Ta nói cho cô nương nghe, trại chủ sơn trại Đóa Đóa Nhĩ không phải người bình thường! Đó chính là Tắc Doãn tướng quân uy danh lẫy lừng. Có ai ngờ Tắc Doãn tướng quân lại ẩn cư nơi sơn trại nhỏ bé này? Nay Đại vương lại đưa tới bao nhiêu báu vật để mời Tướng quân ra làm thượng tướng quân của Bắc Mạc chúng ta. Vì thế, Tướng quân Tắc Doãn đã xuống núi, người ở sơn trại Đóa Đóa Nhĩ cũng chuyển hết đến thành đô Bắc Nha Lý rồi”.

“Vậy à?” Sính Đình chau mày, trầm ngâm một hồi, rồi trả lại bạc cho A Hán, nói, “Cầm lấy, ta mua ngựa của huynh. Huynh mua ngựa của ta, ta cũng phải mua một con khác để dùng chứ”. Đáng lẽ nàng nên đổi sang con ngựa không có dấu ấn của vương phủ Kính An từ lâu rồi mới phải.

“Không được, ngựa của ta không tốt bằng ngựa của cô nương, ta không muốn để cô nương chịu thiệt.”

Sính Đình nhanh chóng cởi dây cương ngựa của nam nhân kia, nhảy phắt lên, rồi quay lại nháy mắt tinh nghịch: “Đại ca, cứ cất tiền đi để tìm một phu nhân tốt, huynh là người tốt mà!”. Dứt lời, nàng quất nhẹ roi lên mông ngựa, để lại tiếng cười trong như chuông bạc.

Không khí trên thảo nguyên thực khiến lòng người phơi phới. Ngay cả vị thanh tân của cỏ non, cảnh sắc đẹp đẽ nhất ở Quy Lạc và Đông Lâm cũng không thể sánh bằng. Tiếng hát vui vẻ của người dân du mục vẫn vang lên đâu đó, nghe thật xốn xang.

“Thảo nguyên của trâu và ngựa, là quê hương ta đó, sông chảy xiết, cỏ xanh non, đều không bằng cô nương của lòng ta...”

Sính Đình mỉm cười, nhưng vẫn không thể xua tan nỗi lo trên hàng lông mày đang nhíu chặt lại.

Tắc Doãn, đại tướng dũng mãnh của Bắc Mạc chẳng phải đã quyết định lui về ở ẩn để Dương Phượng cả đời vui vẻ sao? Nay bỗng đồng ý với Đại vương Bắc Mạc quay lại triều đình, việc đó chứng tỏ điều gì?

Vốn dĩ chỉ cần đi thêm nửa ngày đường là có thể gặp được Dương Phượng, nhưng nay sơn trại Đoá Đoá Nhĩ đã chẳng còn ai, nàng đành phải đi tiếp đến thành đô Bắc Mạc, Bắc Nha Lý.

“Muốn vui vẻ mấy ngày cũng không được hay sao?”, Sính Đình nhăn nhó cái mũi nhỏ, ngẩng lên nhìn trời.

Một mình trên cả chặng đường dài, Sính Đình đã quen với việc tự lẩm bẩm một mình.

Bên cạnh nàng không còn bốn chữ sơn vàng “Vương phủ Kính An” liệu có phải là việc tốt? Còn ở Đông Lâm? Sở Bắc Tiếp...

Bất giác, lông mày càng chau lại, nàng di di ngón tay trên đó, như thể làm thế có thể xoa dịu cơn đau trong trái tim.

Nàng học theo người dân trên thảo nguyên cất cao giọng hát, vung roi ngựa. Bụi bay mù mịt, cái bóng kiêu diễm trên thảo nguyên càng đi càng nhỏ dần.

Về mệt mỏi khắc trên khuôn mặt kẻ lữ hành, những ánh tịch dương cuối cùng còn sót của ngày tàn lại rải xuống, người mang nỗi đau xé lòng giờ đang ở phương nào?

Mong trời cao có linh, ban cho ta cỏ xanh ngút ngàn và nước uống quên sầu, để ta tiêu dao khắp chân trời góc bể...

Sau năm lần bảy lượt Đại vương triệu hồi, Tắc Doãn – đại tướng Bắc Mạc – đã quay lại với triều đình Bắc Mạc.

Bắc Mạc vương không chỉ coi trọng Tắc Doãn ở mức bình thường.

Năm đó, khi mãnh tướng này muốn về ở ẩn, Đại vương Bắc Mạc đã ở trong vương cung râu rĩ ba ngày, khuyên giải ba ngày. Mãnh tướng trẻ tuổi thanh danh lẫy lừng, nam nhi tốt trong lòng các cô nương Bắc Mạc, bậc anh hùng chân chính, bỗng nhiên vì một nguyên nhân không chịu nói ra, đã quyết vứt bỏ tiền đồ rộng mở.

“Chắc chắn vì tình”, Bắc Mạc vương phán đoán.

Không yêu giang sơn, yêu mỹ nhân, chẳng phải truyền thuyết mà là đời thực.

Tắc Doãn hùng dũng oai vệ đứng trước Bắc Mạc vương, ung dung mỉm cười. Nhìn nụ cười đọng đầy niềm khao khát ấy, Đại vương Bắc Mạc đã biết kẻ làm vua này không thể giữ được vị đại tướng tài năng bậc nhất Bắc Mạc.

Khi nam nhân yêu một nữ nhân, không gì có thể ngăn nổi những việc ngậy đại mà nam nhân ấy muốn làm.

©ST.E.NT

Đại vương Bắc Mạc không thể không gật đầu.

Nay Tắc Doãn đã trở lại.

Vị đại tướng quân vốn được dân chúng Bắc Mạc yêu thương sùng kính đã quay trở lại. Vị tướng quân ấy sẽ lại dẫn binh bảo vệ biên cương Bắc Mạc. Đây là tin khiến cả nước vui mừng.

Bản trường ca vui vẻ của Bắc Nha Lý khi Tắc Doãn dẫn theo cả sơn trại Đoá Đoá Nhĩ vào thành, không những nhận được sự ủng hộ của hàng vạn bách tính, mà còn có cả Đại vương Bắc Mạc thân chinh dẫn theo các quan đến nghênh đón.

Phủ thượng tướng quân vừa được xây mới dành riêng cho Tắc Doãn giăng đèn kết hoa, huy hoàng rực rỡ. Dương Phượng ở trong căn phòng tinh xảo nhất, lắng nghe tiếng huyền não vượt qua bao bức tường. Tắc Doãn đã bị triệu vào cung, còn nàng thì đang vừa mừng vui vừa kinh ngạc chào đón cố nhân.

Khi thị nữ dâng lên tín vật của một vị khách không chịu báo danh tính bên ngoài cửa, đôi mắt Dương Phượng cứ mở to, nhìn chăm chăm như không thể rời ra.

“Còn muốn nhìn bao lâu nữa?”, Sính Đình ngồi trên ghế, mỉm cười hỏi.

“Lâu lắm không gặp, không cho ta nhìn muội thêm một lúc sao?” Dương Phượng khẽ than thở, rồi đưa năm ngón tay trắng mịn ra, “Sính Đình, để ta ngắm muội thật kỹ”.

Sính Đình cười khúc khích, nói: “Tuân lệnh, Tướng... không, phải là Thượng tướng quân phu nhân”. Nàng chậm chậm bước tới bên giường ngồi xuống cạnh Dương Phượng.

Hai đôi mắt thông tuệ nhìn nhau, trong con ngươi linh hoạt hơn thủy ngân cùng hiện lên bóng dáng của nhau.

“Muội gầy đi nhiều.”

Sính Đình bật cười: “Tỷ đẹp lên nhiều”.

“Ta nhớ muội lắm, nhớ những chuyện hồi nhỏ của chúng ta. Ngoài muội ra, ta không tìm được ai để nói chuyện.”

“Dương Phượng...”, Sính Đình bỗng gọi, “Tại sao tỷ không hỏi?”.

“Hỏi?” Nụ cười của Dương Phượng như ngưng lại, nàng cúi đầu, “Ta... ta không dám hỏi. Nếu không đến lúc vạn bất đắc dĩ, liệu muội có chịu rời xa thiếu gia nhà mình? Những việc có thể khiến muội vạn bất đắc dĩ, chắc chắn rất đáng sợ”.

Như mặt trống đang căng bị kim châm mạnh một cái, Sính Đình cổ cười, nói: “Đúng là nguy hiểm. Tỷ hãy đàn uội nghe một khúc, rồi muội nói với tỷ tất cả mọi việc”.

Cây đàn thường dùng đặt ngay trên chiếc bàn bên cạnh giường. Dương Phượng nhìn Sính Đình, vén ống tay áo dài tha thướt lên, đầu ngón tay khẽ chạm vào phần cuối dây đàn.

Tinh...

Một âm thanh nhẹ đến gần như không nghe thấy. Dây đàn run rẩy, trái tim con người cũng run rẩy theo. Nỗi bi thương, thất vọng bàng hoàng đè nén trong tim bỗng chốc bị đào lên tận gốc, bao nhiêu uất ức tuôn trào như sông dâng biển cuộn phá vỡ bờ đê.

“Dương Phượng!”, Sính Đình run rẩy gọi một tiếng, rồi nhào vào lòng Dương Phượng, khóc tức tưởi.

Cứ để cho nước mắt tuôn trào, thấm hết vào đất mẹ. Đây không phải Quy Lạc, cũng chẳng phải Đông Lâm, chốn này không có ai khiến nàng đau khổ, không có ai khiến nàng ly hôn. Làm sao có thể quên được những ngày đông tươi đẹp ấy, những đêm dài ấm áp, bóng dáng vững chãi của chàng và cả ký ức rõ ràng về mười lăm năm ở vương phủ?

Làm sao để Dương Phượng hiểu rằng, nàng đã yêu một nam nhân. Nàng yêu chàng, lại hại chàng, lừa chàng, đến cuối cùng còn cố hết sức rời khỏi chàng, nhưng cũng không thể quay lại vương phủ Kính An mà nàng ngỡ có thể ở được cả đời?

Trong ánh mắt thương xót ngày hôm nay của Dương Phượng, Sính Đình đã được khóc thật thoải mái, dõng sạch những nỗi khổ trong lòng.

Dưới gầm trời này, e là chỉ có mình Dương Phượng mới hiểu được trái tim Sính Đình.

Sính Đình chỉ khóc mà không nói, Dương Phượng cũng đã đoán được vài phần. Không liên quan đến tình, Sính Đình sẽ chẳng thương tâm đến vậy.

Ai có được bản lĩnh khiến một Sính Đình luôn kiêu ngạo phải động lòng như vậy?

“Chàng ấy tên gì?”, Dương Phượng vuốt tóc nàng.

Hai mắt Sính Đình đầm lệ, hàm răng cắn chặt nói rõ ràng ba từ vẫn ngày đêm bóp nghẹt trái tim nàng, khiến nàng đau đớn: “Sở Bắc Tiệp”.

Trần Bắc vương của Đông Lâm? Dương Phượng khẽ thất thần, hồi lâu mới khe khẽ thở dài, dịu dàng nói: “Khóc đi, khóc cho thoả đi”.

Nước mắt rơi xối xả như mưa, Sính Đình gục trong lòng Dương Phượng khóc đến tối tăm trời đất.

“Dương Phượng, muội bây giờ, xem như là...”, Sính Đình đau đớn chống người ngồi dậy, nói được một nửa thì dừng lại, bỗng cảm thấy cổ họng mình tanh nồng, oẹ một tiếng, nàng nôn ra toàn máu tươi.

“Sính Đình!”, Dương Phượng vội đứng bật dậy, nhìn trừng trừng phần váy đã bị nhuộm đỏ, hét lên, “Người đâu! Người đâu!”.

Sính Đình dốc hết bao muện phiền, khóc lóc rồi đổ bệnh.

Giai nhân ngày trước vẫn nói cười bàn việc dùng binh, hoạch định chiến lược nơi màn trướng, gặp biến động bất ngờ mặt vẫn không đổi sắc mà nay lại sa sút đến nhường này.

Sính Đình bệnh cũ tái phát, bệnh đến vừa gấp vừa nặng.

May mà phủ thượng tướng quân mọi thứ đều đủ cả, nhân sâm mật gấu liên tiếp đưa lên. Nhờ sự chăm sóc chu đáo của Dương Phượng, bệnh tình của Sính Đình dần dần thuyên giảm.

Nghỉ ngơi mấy ngày, Sính Đình đã có thể ngồi dậy được. Nàng đã dốc hết những ai oán, nên ngực không còn đau lên từng cơn. Bệnh tuy nặng, song cũng đỡ hơn rất nhiều, không tái phát liên tục như trước nữa.

Nàng cảm nhận được bên ngoài tấm rèm, một bóng dáng thân thuộc đang đi đi lại lại. Tiếng rèm châu bị vén kêu lên vui tai, Dương Phượng bước vào cười nói: “Khí sắc tốt lên nhiều rồi, đại phu nói hai hôm nữa có thể đi lại được. Muội đã dọa ta một trận đấy”.

“Ngồi đây đi”, Sính Đình vỗ vào bên giường.

Dương Phượng ngồi xuống cạnh nàng, lấy trong người ra một cây trâm loại thượng hạng, cẩn thận cài lên mái tóc Sính Đình, rồi ngắm thật kỹ: “Đại vương ban cho Tắc Doãn, nhưng ta luôn cảm thấy mình cài không đẹp, đúng là muội cài vẫn đẹp hơn”.

Sính Đình ngắm mình trong chiếc gương đồng mà Dương Phượng đưa đến. “Cố ý mang đến tặng muội sao?”, ngừng một lát, nàng lại hỏi, “Thượng tướng quân có biết lai lịch của muội không?”.

“Chàng không hỏi.” Dương Phượng trả lời. “Chỉ cần là bằng hữu của ta, chàng sẽ dốc hết sức lực bảo vệ, chỉ là...”. Khuôn mặt đầy đặn hơn hẳn Sính Đình bỗng trở nên u ám, “Chàng sắp dẫn binh rời khỏi thành đô rồi”.

Không khí bỗng trở nên ngột ngạt, như khi mây đen kéo đến che kín bầu trời khiến lòng người hoảng hốt.

Sính Đình cầm chiếc gương đồng trong tay Dương Phượng, đặt xuống bên giường, mím môi không đáp.

Dương Phượng nói: “Hai chúng ta thân thiết từ nhỏ, luận về tài đàn, ta không kém muội, nhưng nếu luận về mưu lược, ta chẳng thể sánh bằng muội”.

Sính Đình miễn cưỡng nở nụ cười: “Tỷ vẫn kiêu ngạo, sao bỗng dưng lại khiêm tốn thế?”.

“Ta chỉ có chút thông minh vặt trong chốn khuê phòng, trong bốn bức tường, ra oai với gia nhân. Quấn một cái sơn trại Đoá Đoá Nhĩ hay một phủ tướng quân còn được. Nhưng nói đến việc quân đại sự, muội mới là bậc nữ đại trượng phu.” Đôi mắt sâu đen của Dương Phượng nhìn Sính Đình, khẽ hỏi, “Tại sao Đại vương lại đột nhiên triệu gấp Tắc Doãn về, để chàng nắm hết binh quyền? Tắc Doãn không phải là người mưu cầu danh lợi, trừ khi Bắc Mạc nguy cấp, còn không chàng sẽ chẳng bao giờ bỏ mặc tất cả, phản bội lời thề”.

với ta năm xưa để quay lại nơi này. Ta không hiểu chuyện quốc gia đại sự, Sính Đình, muội nói cho ta biết, việc này là vì sao?”, Dương Phượng gần từng tiếng một.

Bên ngoài kia hoa thơm chim hót, trong này lại im lặng khác thường.

Sính Đình trầm lặng, cúi đầu không nói.

Ánh mắt truy hỏi của Dương Phượng như đang thiêu đốt đỉnh đầu nàng. Không biết bao lâu sau, Sính Đình mệt mỏi, ngẩng đầu lên, dựa vào chiếc gối mềm ở thành giường, cười khổ: “Sở Bắc Tiệp vì chút sơ suất nên trúng kế, bị ép để lại bảo kiếm làm tín vật, thề trong năm năm không quay lại Quy Lạc. Đông Lâm đang dốc sức mở rộng đất đai, đã có sẵn tinh binh mãnh tướng, nếu tạm thời không thể có được Quy Lạc, Đông Lâm tất sẽ quay giáo, tìm mục tiêu khác. Nói thế nghĩa là, Đông Lâm đã dụng binh ở biên giới Bắc Mạc rồi?”.

“Đúng vậy.” Dương Phượng mệt mỏi chau mày, “Những ngày này, lúc nào Tắc Doãn cũng nhắc đến cái tên Sở Bắc Tiệp, đệ nhất mãnh tướng Đông Lâm, Trấn Bắc vương... Mật thám tiền tuyến trở về nói hần như một ma vương từ địa phủ trời lên, không ít đại tướng Bắc Mạc đã chết trong tay hần”.

Dương Phượng nhìn chằm chằm Sính Đình hồi lâu, rồi mới quay đi, dịu dàng nở nụ cười như hoa, thư thái nói: “Đừng nghĩ ngợi làm gì, những việc của nam nhân, chúng ta lo sao được. Thật không hiểu nổi, tại sao các bậc đại vương cứ luôn mong muốn mở rộng biên cương của mình? Hoàn thành sự nghiệp thiên thu thật sự quan trọng thế sao? Tắc Doãn sắp ra trận, mấy hôm nay ta phải ở cạnh chàng”. Dương Phượng đứng dậy, thấy Sính Đình đang cố gắng đứng dậy thì khẽ đặt bàn tay lên vai nàng, “Muội vừa khỏi bệnh, cứ nghỉ ngơi cho khoẻ. Nếu buồn quá thì bảo bọn thị nữ ra hoa viên hái hoa tươi mang vào, có việc gì thì bảo chúng tìm ta”.

Dương Phượng rời đi, tấm rèm châu bị động vào lại kêu lách cách. Sính Đình tâm phiền ý loạn, mày ngài nhíu chặt.

Đông tây nam bắc, trong bóng tối lúc nào cũng có những tấm lưới giăng sẵn, để người ta rơi vào đó.

Thật quá mệt mỏi.

13. Q.1 - Chương 13

Thảo nguyên xanh mát cũng không thể trở thành chốn bồng lai tiên cảnh của Sính Đình. Canh bốn, lúc sắp bình minh, một bóng người mệt mỏi lặng lẽ đứng bên cửa sổ.

Hoa thơm chim hót của ban ngày giờ đi đâu hết. Bóng những cành hoa lay động như ẩn như hiện trong ánh nến tựa hồ như những móng vuốt sắc nhọn đáng sợ của ác ma đang rình rập con mồi.

Phu quân của Dương Phượng đã lên đường chinh chiến. Ở tận trong đình viện sâu, Sính Đình cũng nghe thấy tiếng những thị nữ thì thầm với nhau, nói Thượng tướng quân lúc xuất phát thật uy vũ hào hùng. Trong lời nói chứa đựng khâm phục và hy vọng đó, cũng có vài phần suy đoán về kết quả không hay.

Đừng suy nghĩ nữa.

Sính Đình lắc đầu, từ trong tối nhìn ra, những cụm hoa cũng trở nên mờ ảo. Nàng lại nhìn lên vầng trăng sáng trên bầu trời cao rộng, ánh mắt bỗng ngây dại.

“Chúng ta thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc.”

Giọng nói thấp trầm của người đó... với ánh trăng, không phụ bạc... tim nàng bỗng đập dồn. Nàng vội đưa tay ôm ngực, cắn chặt môi.

Đừng nghĩ nữa, không thoả được nỗi hận trong lòng... Khi thề với ánh trăng, thực ra chàng đang lừa thiếp, thiếp đã phụ chàng.

Đang gặm nhấm nỗi đau thương, nàng bỗng thấy từ xa có chấm sáng chuyển động. Sính Đình nhìn ra, một chiếc đèn lồng đỏ từ đằng xa đi tới. Đến lúc chiếc đèn còn cách nàng hơn chục bước chân, nàng mới nhìn được rõ người.

“Sao còn chưa ngủ?”

Không biết bên cửa có người, Dương Phượng bỗng giật mình, ngạc nhiên dừng bước, cười nói: “Ta phải hỏi muội mới đúng, sao còn chưa ngủ? Chẳng lẽ vì chủ nhân tiếp đón không chu đáo, còn chỗ nào chưa vừa ý muội?”

Sính Đình bước ra khỏi phòng, nhìn về phía những thị nữ đang xách đèn đi theo Dương Phượng, mỉm cười kéo tay nàng đi vào phòng.

“Lâu lắm chúng ta chưa được nói chuyện với nhau, đêm nay khách giữ chủ ở lại nhé.”

Hai người giống như trước kia, thân mật nằm chung trên một chiếc giường, Sính Đình khẽ hỏi: “Muội thế này còn đi dâng hương sao?”

“Chàng đi đã mấy ngày rồi, chưa đêm nào ta ngon giấc.” Dương Phượng có vẻ mệt mỏi, khẽ thở dài, dựa vào gối, cọ cọ nửa khuôn mặt vào lớp vỏ gối bằng vải gấm bóng mịn, ngây thơ như một tiểu nữ nhìn Sính Đình, “Muội không cười ta đấy chứ?”

Sính Đình bật cười thành tiếng, quay sang nhìn Dương Phượng, vẫn không nói gì.

“Đã nói là không được cười mà.” Dương Phượng thấy Sính Đình cười liền ngồi thẳng dậy véo nàng một cái.

“Thương nhớ phu quân đâu phải chuyện gì đáng xấu hổ. Muội cười một chút cũng có sao? Nghe nói trước khi Thượng tướng quân xuất chinh, chàng ấy bị phu nhân quần ghê lắm, bắt hứa ngày nào cũng phải viết thư về, có việc này không?”

Khuôn mặt trắng nõn nà của Dương Phượng khẽ ửng hồng: “Muội còn cười hả, muội cười nữa, ta sẽ về phòng đấy”.

Nhưng Sính Đình vẫn mỉm môi cười, Dương Phượng hết cách bèn giận dữ lườm nàng một cái, rồi nằm xuống.

Tiếng cười trong trẻo vang khắp căn phòng, như những thanh âm vui vẻ của tiếng suối róc rách.

Hai người như được quay trở lại trước kia, cười sảng khoái. Dương Phượng bỗng thở dài: “Từ khi làm tướng quân phu nhân, ta chưa từng được cười thoải mái thế này”.

Một câu nói cũng đủ thu lại đoạn ký ức vô lo vô nghĩ cất vào trong túi. Sính Đình không cười nữa, cúi đầu chẳng nói gì.

Do dự hồi lâu, Dương Phượng mới khẽ hỏi: “Lần này xuất chinh, liệu họ có gặp nhau trên sa trường?”

Họ đã nhắc đến vấn đề cả hai đều không muốn nói tới, không khí trong phòng bắt đầu ngưng tụ.

Dương Phượng như không muốn đối diện với Sính Đình nên nằm quay mặt vào tường, lại hỏi: “Nếu họ gặp nhau, ai thắng?”

“Chuyện nhà binh xưa nay khó đoán định, thắng bại còn tùy vào thiên thời địa lợi nhân hoà. Muội... muội không biết.”

Dương Phượng lại im lặng, rồi hạ giọng hỏi tiếp: “Không tính thiên thời địa lợi nhân hoà, chỉ luận tài tướng soái, Tắc Doãn và Sở Bắc Tiệp, ai thắng?”

Sính Đình vẫn lắc đầu, ánh mắt dừng nơi cành hoa đang đung đưa ngoài cửa sổ: “Tỷ thật là... muốn muội trả lời thế nào? Sở Bắc Tiệp là mãnh tướng của Đông Lâm, có cách hành quân chinh chiến khác. Thượng tướng quân của tỷ cũng là danh tướng Bắc Mạc, muội chưa từng được tiếp xúc, sao có thể trả lời được”. Sính Đình muốn nở nụ cười để Dương Phượng yên tâm, nhưng cổ hết sức vẫn không sao cười nổi.

Vầng trăng sáng ngoài cửa sổ kia cũng dường như vô tình như thế chứ! Đã làm chứng cho bao lời lẽ ngọt ngào của những chuyện tình chốn nhân gian, nay lại không thương xót soi rọi cảnh đầu rơi máu chảy trên sa trường.

Tiếng bác nện chày lèo xèo, Sính Đình quay ra nhìn ngọn nển.

Một cơn gió xộc đến như vị khách không mời, làm ánh nển dường như dao động, sáng rực lên, rồi tắt phụt.

Trong yên lặng, bóng đêm nặng nề đè nén hai cô gái.

“Sính Đình...” Dương Phượng âu sầu nói: “Muội không chịu nói thật với ta”.

Sính Đình bỗng giật mình, vội chống tay vào giường ngồi dậy, hỏi: “Dương Phượng, tại sao lại nói lời này?”.

Dương Phượng nằm quay mặt vào trong, im lặng. Sính Đình thấy vai người bằng hữu của mình rung lên, như đang cố nén tiếng khóc, vội nói: “Tỷ đừng khóc, việc chinh chiến đại sự, chúng ta không thể quyết định được. Chắc ông Trời sẽ phù hộ cho phu quân tỷ bình yên trở về. Dương Phượng, chẳng phải tỷ đã nói chúng ta không lo được những việc quốc gia đại sự sao?”.

Hai vai Dương Phượng càng rung lên, xưa nay Dương Phượng vốn ung dung điềm tĩnh, chưa bao giờ khóc oà thế này. Sính Đình cảm thấy lo lắng, dịu giọng khuyên nhủ. Sính Đình quỳ xuống bên cạnh định xoa dịu Dương Phượng nhìn vào mặt mình.

Dương Phượng bất chợt ngồi bật dậy, quay lại nhìn Sính Đình, khuôn mặt đầm nước mắt.

Sính Đình chưa hết sững sờ, khẽ gọi: “Dương Phượng?”.

Dương Phượng không đáp, nhưng động tác lại vô cùng nhanh nhẹn. Nàng bước xuống giường, quỳ trước mặt Sính Đình.

Sính Đình càng sững sờ, vội nhảy xuống giường kéo Dương Phượng đứng lên, hỏi: “Tỷ làm thế này là vì lẽ gì?”.

Nhưng Dương Phượng không chịu đứng dậy, cứ quỳ ở đó nắm lấy vạt áo Sính Đình, ngẩng lên với ánh mắt thê lương: “Sính Đình, muội không hiểu thật sao?”.

Sính Đình sững sờ đứng trước mặt Dương Phượng, đôi mắt đen nhìn chăm chăm bằng hữu tốt của mình.

Ngay cả tiểu Kính An vương cũng không còn sức chống đỡ thì Tắc Doãn sao có thể đối phó với Sở Bắc Tiệp nộ khí ngút trời?” Từng lời khẩn cầu, Dương Phượng nắm chặt cổ tay Sính Đình mà than khóc, “Muội có thể khiến Sở Bắc Tiệp lập lời thề năm năm không xâm phạm Quy Lạc, chẳng lẽ lại không có cách nào để Sở Bắc Tiệp lui binh khỏi Bắc Mạc?”.

“Dương Phượng, muội...” Sính Đình lui về sau vài bước, chán nản ngồi xuống giường, quay đi nói, “Muội không làm được”.

Nàng không thể đối diện với Sở Bắc Tiệp, Dương Phượng sao có thể hiểu nỗi cảm giác của nàng.

Nam nhân đó, dù không đứng trước mặt nàng, nhưng cả trong giấc mơ, từng giờ từng phút chàng đã lấy đi hồn phách của nàng, khiến nàng rơi lệ.

“Sính Đình, ta cầu xin muội.”

Ánh mắt khẩn cầu của Dương Phượng khiến Sính Đình lạnh toát toàn thân. Nàng thật không nhẫn tâm khi nhìn đôi mắt dịu dàng ẩn chứa vẻ thông tuệ kia lại tuyệt vọng đến thế.

Nhưng nàng vẫn lắc đầu: “Không được”.

Hai đôi mắt đen nhìn nhau không nói, cả hơi thở cũng như ngưng lại.

Dương Phượng sững sờ nhìn Sính Đình hồi lâu, rồi cười thê thảm: “Không trách muội, nam nhân... việc quân đại sự... ta không nhìn thấu bằng muội”. Dương Phượng khẽ cười vài tiếng, song nước mắt cứ lăn tròn trên má, hai tay dịu dàng đặt lên bụng.

Thấy thần thái cử chỉ của Dương Phượng khác thường, Sính Đình nghi ngờ: “Dương Phượng, không lẽ tở...”. Ánh mắt Sính Đình dừng nơi bụng dưới của Dương Phượng đã khê nhô ra.

Dương Phượng cắn chặt răng, lặng lẽ gật đầu.

Sính Đình thở dài, dựa vào thành giường.

Nàng, Dương Phượng, cả hai đều không thể đứng ngoài, phó mặc mọi chuyện.

Gió thổi nhẹ, đêm lặng lẽ qua.

Sương sớm long lanh.

Mặt trời ngó đầu ra từ đằng đông, rải ánh nắng ban mai rực rỡ xuống vương cung Bắc Mạc trang nghiêm. Bắc Mạc vương đã tỉnh rồi. Đại vương không ngủ được đã mấy ngày nay, từ khi đại quân Đông Lâm tràn đến biên cương, phòng tuyến biên giới của Bắc Mạc ngày càng lùi về sát thành đô, ông cũng ngày một ngủ ít đi.

Hôm qua có tin của đội quân báo về, mấy ngày gần đây Sở Bắc Tiệp lại bắt đầu công thành, tướng sĩ Bắc Mạc tử thương nhiều vô số. Tắc Doãn chiến đấu quyết liệt mới giữ được biên thành Kham Bố, nhưng với binh lực của quân Bắc Mạc hiện nay, gần như không có khả năng chống chọi với đợt công thành tiếp theo của quân địch.

Mất đi Kham Bố chỉ còn là vấn đề thời gian...

Có được Kham Bố, Đông Lâm cũng coi như có được con đường tiến thẳng đến thành đô Bắc Mạc.

Bắc Mạc nguy rồi.

Dương Phượng cầu kiến Bắc Mạc vương từ sớm.

“Hôm nay Dương Phượng dẫn một người đến gặp Đại vương.” Khoác trên mình y phục và trang sức của một quý phụ do đích thân Đại vương ban tặng, Dương Phượng hành lễ rồi từ tốn đứng dậy.

Đại vương vô cùng yêu quý trọng thần Tắc Doãn, tất nhiên với Dương Phượng cũng không ngoại lệ. Ông cười hiền từ: “Người nào mà quan trọng đến vậy, lại được Thượng tướng quân phu nhân đích thân tiến cử?”.

Dương Phượng dịu dàng đáp: “Đại vương anh minh. Người này thông tuệ nhanh trí, chưa biết chừng có thể xoay chuyển được thế cục ở biên cương”.

Từ khi theo Tắc Doãn về thành đô, Dương Phượng đã trở thành một quý phu nhân được nhiều người để ý trong triều đình Bắc Mạc. Nàng có cốt cách thanh cao quý tộc, để lại cho người ta ấn tượng sâu sắc. Qua Tắc Doãn, Đại vương của Bắc Mạc cũng đã biết tính nàng, biết rõ nàng không nói năng tùy tiện. Dương Phượng đã nói như vậy, nhất định vì đã nắm chắc đến bảy, tám phần. Đại vương ngạc nhiên: “Người nào lại tài ba như vậy? Mau truyền vào!”.

Dương Phượng không vội, mà khuyu gối cúi đầu đáp: “Xin Đại vương thứ tội, người này họ Bạch tên Sính Đình, là hảo hữu từ nhỏ của Dương Phượng. Người này vốn không liên quan gì đến Bắc Mạc, vì Dương Phượng khẩn cầu nên mới đồng ý tương trợ, nhưng người ấy đưa ra ba điều kiện”.

“Nói.”

“Vâng.” Dương Phượng nói, “Thứ nhất, người này chỉ tương trợ khi Bắc Mạc bị xâm phạm. Nếu có một ngày Đông Lâm lui quân, người này sẽ rút lui, không có bất cứ liên hệ gì với Bắc Mạc”.

Đại vương chẳng để ý đến chuyện này, hiện giờ biên cương khó giữ, đâu còn tâm tư mà hoang tưởng đến chuyện truy kích Đông Lâm, nên vui vẻ gật đầu: “Bắc Mạc ta không có dã tâm xâm phạm nước khác, việc này không đáng lo”.

“Thứ hai, không một người nào của Bắc Mạc được phép truy cứu lai lịch của người này.”

“Việc này...”

Tứ quốc phân tranh, các nước đều cử gian tế ẩn náu khắp nơi, triều đình muốn dùng người nhất định phải điều tra rõ lai lịch, nếu không cẩn thận để gian tế quân địch trà trộn vào trong triều, có khác nào dâng

giang sơn cho kẻ khác? Bạch Sính Đình này rốt cuộc là thần thánh phương nào mà thần bí như thế? Vì người tiền cử là Dương Phượng, nên Đại vương chẳng thể thẳng thừng bác bỏ, nhưng trong lòng vẫn không khỏi khó chịu.

Dương Phượng hiểu được suy nghĩ của Bắc Mạc vương, khẽ nói: “Đại vương không phải lo lắng. Bằng hữu này vì có quá khứ đau thương, nên không muốn người khác biết đến lai lịch của mình. Chắc hẳn người ấy không phải gian tế, về điểm này Dương Phượng có thể đem toàn bộ tính mạng của cả phủ thượng tướng quân ra để đảm bảo”.

Nghe vậy, Bắc Mạc vương yên tâm hơn vài phần, cười nói: “Dùng người đích đáng là trách nhiệm của Đại vương, người này có đáng tin hay không, ta nhìn qua sẽ biết ngay, người cần gì phải đem tính mạng cả phủ tướng quân ra để đảm bảo? Điều kiện thứ ba là gì?”.

Dương Phượng đáp: “Nếu Đại vương muốn người này hoá giải nguy cơ cho Bắc Mạc thì phải hoàn toàn nghe theo người này, không được thay đổi một ly”.

Điều này cũng có nghĩa là đem sự hưng thịnh và diệt vong của Bắc Mạc đặt hoàn toàn vào tay người đó. Bắc Mạc vương không cười nữa, hồi lâu mới lạnh lùng đáp: “Nếu người đó muốn có quân quyền của Bắc Mạc, lẽ nào bản vương cũng phải giao toàn bộ binh tướng?”.

Không ngờ Dương Phượng lập tức trả lời: “Quân quyền chính là một trong những yêu cầu. Dương Phượng xin Đại vương giao toàn bộ quân quyền biên cương cho Sính Đình, tự Sính Đình sẽ có cách để Đông Lâm lui quân”.

Sắc mặt Bắc Mạc vương đã thay đổi hoàn toàn, nhưng vẫn còn nể mặt Tắc Doãn, cố cười nói: “Khẩu khí của người này cũng thực là ghê gớm. Thống soái Đông Lâm là mãnh tướng Sở Bắc Tiệp tiếng tăm lẫy lừng, Thượng tướng quân của Bắc Mạc còn không dám lơ là, đằng này...”. Bắc Mạc vương bỗng giật mình, hỏi: “Là một nữ tử?”.

“Đúng thế.”

Bắc Mạc vương càng không cho là đúng. Ông ngồi dựa lưng vào ngai vàng, xua tay nói: “Chỉ là một nữ tử, lấy đâu ra bản lĩnh như vậy? Bỏ đi, để bản vương ban thưởng cho nàng ta, rồi bảo nàng ta lui đi”. Thật là nực cười, quân địch còn ở biên cương, bao nhiêu đại thần đang chờ để vào bẩm báo quốc sự, người làm đại vương lại lãng phí thời gian nghe đám nữ tử nói những lời xa xôi?

Dương Phượng cúi đầu một lát, biết rằng nếu không nói rõ thì đừng mong sự ủng hộ của Đại vương. Mất đi sự giúp đỡ của Sính Đình, tính mạng phụ quân nàng sẽ gặp nguy hiểm. Nàng khẽ cắn môi: “Xin Đại vương hãy nghe thần thiếp nói nốt một câu”.

Bắc Mạc vương không muốn Dương Phượng khó xử nên vẫn gật đầu bảo: “Nói đi”.

Do dự một lát, Dương Phượng quyết định tiến lên trước mấy bước, nói khẽ vào tai Bắc Mạc vương: “Thần thiếp đã hứa với Sính Đình không tiết lộ chuyện này với ai, nhưng vì việc có quan hệ tới sự tồn vong của Bắc Mạc, nên Dương Phượng không thể không nói. Đại vương đừng coi thường Sính Đình, Sở Bắc Tiệp trí dũng song toàn, Tắc Doãn chưa chắc đã là đối thủ của hắn, nhưng Sính Đình lại có thể khắc chế con người này”.

“Sao lại nói vậy?”

“Bởi chính Sính Đình là người đã ép Sở Bắc Tiệp ra khế ước năm năm không xâm phạm Quy Lạc.”

Bắc Mạc vương thực sự bị chấn động, quay lại nhìn Dương Phượng chăm chăm.

Dương Phượng không hề trốn tránh ánh mắt của Bắc Mạc vương, chậm rãi gật đầu, khẽ nói: “Sở Bắc Tiệp tình sâu nghĩa nặng với Sính Đình. Chỉ cần biết Sính Đình đang ở trong quân Bắc Mạc, Sở Bắc Tiệp sẽ rơi vào thế ném chuột sợ vỡ bình quý, Tắc Doãn mới có cơ hội giành phần thắng”.

“Ngộ nhỡ...”

“Ngộ nhỡ Sở Bắc Tiệp không niệm tình...” Dương Phượng nắc nhen, vẻ mặt bi ai. Nàng khẽ nói: “Đại vương sao nở nhần tâm hỏi Dương Phượng câu tàn nhẫn này?”. Nghĩ tới Sính Đình đang đợi ngoài cung,

lòng đau như cắt, Dương Phượng gạt nước mắt, cắn răng nói: “Xin Đại vương lập tức triệu kiến Sính Đình”.

“Truyền Bạch Sính Đình!”

“Truyền Bạch Sính Đình!”

Tiếng hô vang nối tiếp nhau, truyền đến tai Sính Đình đang chờ ở điện bên cạnh. Nàng đặt chén trà đã lạnh ngắt trên tay xuống, chỉnh lại xiêm y, hít một hơi thật sâu, ra khỏi điện, ung dung bước về phía chính điện của Bắc Mạc vương.

Thiên hạ làm gì có nơi nào thoát khỏi được chiến tranh? Cuối cùng nàng cũng bị cuốn vào vòng xoáy chính trị quân sự của Bắc Mạc quốc.

14. Q.1 - Chương 14

“Dân nữ bái kiến Đại vương!” Sính Đình bước vào chính điện của Bắc Mạc vương, cúi người hành lễ.

Thấy Sính Đình không quỳ xuống hành lễ, Bắc Mạc vương không những không trách phạt mà còn tươi cười: “Miễn lễ. Thượng tướng quân phụ nhân năm lần bảy lượt tiến cử tiểu thư, nói tiểu thư có diệu kế khiến quân Đông Lâm lui binh, việc này có phải là thực?”

Sính Đình thăm thở dài, Bắc Mạc vương đã hạ mình đến mức gọi nàng là “tiểu thư”, có thể đoán được tình hình tiền tuyến của quân Bắc Mạc đang vô cùng tồi tệ, thế nên, Bắc Mạc vương mới coi nàng như vị cứu tinh từ trên trời rơi xuống.

Nàng có thể giúp Bắc Mạc đánh bại Sở Bắc Tiệp không? Nàng cảm thấy thật khổ sở, nhưng thế đã ở trên lưng hổ, cũng chẳng còn cách nào nữa. Thấy Dương Phượng đứng bên cạnh sốt ruột chờ đợi thái độ của mình, Sính Đình khẽ đáp: “Dân nữ nhất định dốc hết khả năng”.

“Có lời này của tiểu thư, Bắc Mạc được cứu rồi!” Bắc Mạc vương vỗ tay cười lớn, rồi trao cho Dương Phượng một ánh nhìn, sau đó quay sang Sính Đình, tỏ vẻ chân thành, khiêm tốn hỏi, “Việc quân khẩn cấp, quân Đông Lâm hiện đã tấn công Kham Bố, xin hỏi tiểu thư có diệu kế gì để đánh lui quân địch?”.

Khi vừa quyết định giúp đỡ Bắc Mạc, ngay trong đêm Sính Đình đã nghiên cứu kỹ bản đồ biên giới Bắc Mạc. Nàng đã có những phân tích tình thế bước đầu, nhưng không hề biết đến việc quân Đông Lâm đã tấn công Kham Bố, nên hơi kinh ngạc: “Không lẽ quân Bắc Mạc đã đánh mất phòng tuyến biên giới cuối cùng này? Vậy sao người phụ trách thăm dò diễn biến quân sự của phủ thượng tướng quân lại không hay biết?”.

Tất cả những tin báo về tình hình chiến tranh mà nàng biết được đều thông qua Dương Phượng, nên lúc này đây ánh nhìn tất nhiên cũng hướng về Dương Phượng. Rõ ràng Dương Phượng vừa mới biết tin xấu này, sắc mặt trắng bệch lắc đầu với Sính Đình.

Bắc Mạc vương cười khổ: “Đây là tin mới nhận được từ đêm qua. Dân chúng Bắc Nha Lý còn đang bàng hoàng, vì thế tạm thời bản vương không cho phép tiết lộ tin này ra bên ngoài. May còn có Tắc Doãn cố thủ nơi tiền phương, nếu không thế cục sẽ càng tồi tệ. Nhưng Kham Bố có thể chống cự được mấy ngày, ngay cả Tắc Doãn cũng không dám đảm bảo”. Bắc Mạc vương chấp tay sau lưng, ngửa mặt lên trời thở dài, rồi lặng lẽ nhìn Sính Đình.

Nhận được ánh mắt ấy của Bắc Mạc vương, Sính Đình cũng ngộ ra: “Chẳng trách Đại vương lại chịu dùng một người ngoài”. Tình thế còn tồi tệ hơn cả suy nghĩ của nàng. Sở Bắc Tiệp quả nhiên không hổ là uy danh đệ nhất danh tướng Đông Lâm.

Nàng biết, giả như nàng không nghĩ ra được cách gì, hài nhi trong bụng Dương Phượng sẽ chẳng được gặp cha. Vậy nên, Sính Đình đành nén lại những phiền não trong lòng, nhắm mắt tĩnh tâm suy nghĩ.

Bắc Mạc vương và Dương Phượng biết nàng đang suy nghĩ, không ai lên tiếng mà yên lặng chờ đợi.

Cả gian chính điện rộng lớn bỗng im ắng đến nghẹt thở.

Một lát sau, Sính Đình từ từ mở đôi mắt to sáng của mình, dường như đã nắm chắc điều gì trong tay. Nàng mỉm cười với Dương Phượng, rồi quay sang Bắc Mạc vương, khẳng định: “Có thể có cách, nhưng cần đến sự hỗ trợ toàn lực của Đại vương”.

Đã nghe Dương Phượng nhắc tới từ trước nên Bắc Mạc vương lập tức gật đầu không chút do dự: “Tiểu thư hãy đưa ra các điều kiện, cần tiền có tiền, cần vật có vật”.

“Vậy thì tốt. Trước tiên xin Đại vương nói thật, Bắc Mạc có sắp xếp gian tế nào bên cạnh Đông Lâm vương không?”

Bắc Mạc vương bỗng im lặng, ông chỉ đoán đến việc Sính Đình sẽ lấy quyền chỉ huy đại quân nơi tiền tuyến, chứ hoàn toàn không ngờ nàng hỏi đến việc này. Thiên hạ phân tranh, các nước đều dốc kiệt khả năng tạo dựng cơ sở bí mật bên cạnh quân vương các nước khác để do thám được những tin tình báo cơ mật nhất. Quân vương các nước cũng vô cùng cẩn trọng đối với những người xung quanh mình, đề phòng gian tế. Trong tình hình này, rất khó để cài người vào nước khác. Thế nên, hoạt động tình báo cũng trở thành việc cơ mật tối cao của từng nước.

Thấy Bắc Mạc vương do dự, Sính Đình vội giải thích: “Dân nữ không định dò hỏi điều gì, chỉ là kế sách này cần có sự giúp đỡ của người ở bên Đông Lâm vương thì mới có thể hoàn thành. Đại vương không cần nói ra tên và chức vụ của người ở bên Đông Lâm. Dân nữ chỉ cần biết người đó có thể tiếp cận tới việc ăn uống của Đông Lâm vương không thôi”.

“Hả!”, Dương Phượng kinh ngạc, “Chẳng lẽ Sính Đình lại muốn đầu độc Đông Lâm vương?”.

Bắc Mạc vương chau mày: “E là kế này không thoả. Chẳng giấu gì tiểu thư, đích thị là bản vương cũng có một, hai người bên cạnh vua Đông Lâm. Nếu nắm bắt thời cơ, họ cũng có thể tiếp xúc tới việc ăn uống của Đông Lâm vương. Nhưng Đại vương các nước luôn phòng bị chuyện hạ độc, nên vô cùng cẩn trọng trong chuyện ăn uống. Trước khi dùng bất cứ thứ gì cũng phải do thân tín kiểm tra xem có độc hay không, những thân tín đó đều là người hiểu rất rõ về độc tố. Cho dù người của bản vương có hạ độc, thì chắc chắn cũng sẽ bị phát hiện trước khi Đông Lâm vương dùng đến. Như thế, vừa không giải quyết được vấn đề vừa chẳng khác nào tự đẩy cơ sở mà chúng ta khó khăn lắm mới xây dựng được vào chỗ chết”.

Sính Đình thông thả đáp: “Nếu có loại thuốc không thể kiểm tra ra được, thì không thành vấn đề”.

“Có loại độc được như thế sao?”

“Cũng không gọi là độc được, chỉ là một loại thuốc mê.” Sính Đình cười nói, “Đây là một phương thuốc do năm xưa dân nữ rảnh rỗi tự chế ra, sau khi cho vào đồ ăn, dùng mọi cách kiểm tra đều không thể phát hiện ra, người lớn ăn phải sẽ hôn mê hơn mười ngày, mạch cũng rất yếu, tựa có thể nhắm mắt xuôi tay bất kỳ lúc nào. Nhưng khi thuốc hết công hiệu sẽ lại tỉnh táo như thường”.

Bắc Mạc vương vui mừng đáp: “Nếu có thể qua được cửa kiểm nghiệm thì vấn đề sẽ rất dễ giải quyết. Thật không ngờ tiểu thư lại có bản lĩnh này. Không biết việc chế ra loại mê dược ấy cần đến bao nhiêu thời gian?”.

“Phương thuốc này chỉ dùng đến những loại thảo dược bốn bề dễ kiếm. Chúng ta không có nhiều thời gian, phải kịp để Đông Lâm vương hôn mê trước khi quân Đông Lâm công phá Kham Bồ...” Sính Đình vừa suy nghĩ vừa trả lời, “Thời gian một ngày, dân nữ có thể chế được một thang”.

“Tốt!” Bắc Mạc vương cười đáp, “Đông Lâm vương bỗng nhiên hôn mê, vương tộc Đông Lâm đại loạn, chỉ riêng việc ổn định các phe phái muốn nhân cơ hội giành ngôi đoạt vị, cũng đủ khiến Sở Bắc Tiệp phải dẫn binh trở về Đông Lâm rồi”. Bắc Mạc vương cười một hồi, bỗng như nghĩ ra điều gì, lại thở dài.

Dương Phượng không hiểu, nhưng Sính Đình nhận ra ngay, nàng khẽ mỉm cười: “Đại vương bỗng dưng thờ dài, chắc thất vọng vì hiệu lực của mê dược này chỉ khiến người ta hôn mê có mười mấy ngày thôi. Nếu có một loại độc được qua được cửa kiểm nghiệm lại khiến người ta tìm đến cái chết, khiến Đông Lâm vương mất mạng tức khắc, thì chẳng phải lo một lần, vui cả đời sao?”. Nàng nói trúng tâm tư của Bắc Mạc vương, nhưng không hề có vẻ đắc ý mà còn thở dài: “Dân nữ đã tốn bao nhiêu tâm huyết, thay đổi các kiểu phối thuốc, song vẫn không thể khiến loại thuốc này đoạt được mạng người. Nếu không Quý Lạc đâu phải chịu

đứng hết lần này đến lần khác quân Đông Lâm xâm lấn. Cũng có thể ý Trời là vậy, nếu phối ra được loại độc được ấy, thì dù là bậc quyền quý của nước nào cũng đều không thể ngủ yên”.

Dương Phượng nghe những lời này, lại nghĩ đến Tắc Doãn đang quyết một trận sống còn ở Kham Bố thì lòng càng cảm động, bèn mơ hồ đáp: “Người đời cứ ham hồ giết chóc lẫn nhau, là vì lẽ gì?”.

Trong lòng Bắc Mạc vương đang lo cho thế cục nên nhanh chóng quay về chuyện chính: “Sau khi chế thành mê dược, bản vương sẽ lập tức sai người đưa đến cho người bên Đông Lâm vương, để chọn thời cơ hành sự. Có điều, cần có thời gian chế thuốc, cộng thêm hành trình đi về... Kham Bố đang nguy cấp, không biết tiểu thư đã có đối sách gì?”.

“Đại vương suy tính rất chuẩn xác.” Sính Đình đã lường trước được câu hỏi của Bắc Mạc vương, nên vẫn ung dung trả lời, “Một mặt chúng ta sai người tung tin đồn vương tộc Đông Lâm tranh giành nội bộ, Đông Lâm vương đang nguy cấp. Khi tin đồn đến tai Sở Bắc Tiệp, hẳn sẽ cử người về Đông Lâm do thám tình hình, đảm bảo tin tức Đông Lâm vương hôn mê nhanh chóng truyền tới quân Đông Lâm, ép Sở Bắc Tiệp rút quân về”.

Ánh mắt Bắc Mạc vương đầy vẻ ngưỡng mộ, tán thưởng: “Tiểu thư quả nhiên lợi hại, suy tính chu toàn, đánh đòn tâm lý phủ đầu”.

“Đại vương quá khen.” Sính Đình điềm đạm tiếp lời, “Nhưng nếu Kham Bố bị công phá, quân địch Đông Lâm sẽ thừa thắng tiến về Bắc Nha Lý. Đến lúc đó, e là bất cứ tin tức gì về Đông Lâm vương cũng không thể ngăn được vó ngựa của Sở Bắc Tiệp. Vì thế, buộc phải cắt cử người có thể cầm chân Sở Bắc Tiệp, cố thủ Kham Bố, để Sở Bắc Tiệp hiểu rằng tấn công Bắc Nha Lý không phải chỉ ngày một ngày hai là có thể hoàn thành”.

“Ngoài tiểu thư ra, khó có ai đảm đương nổi việc này.”

Đến nước này, Bắc Mạc vương đâu dám chậm trễ, nhanh chóng mang ra binh phù và vương lệnh đã chuẩn bị sẵn, đi xuống, hai tay đưa cho Sính Đình. Đại vương nhìn chăm chăm nữ tử yếu mềm trước mặt, người sắp nắm giữ quân quyền cao nhất của biên cương Bắc Mạc, trầm giọng nói: “Tiểu thư bảo trọng, sự an nguy của Bắc Mạc trông cậy cả vào tiểu thư”.

Khê hít một hơi thật sâu bầu không khí lạnh và trong trẻo, Dương Phượng bước đến cạnh Sính Đình: “Ta sẽ viết thư cho Tắc Doãn, nói rõ mọi chuyện của muội. Có Tắc Doãn, muội không phải đau đầu về chuyện tướng sĩ không phục tân soái”.

Sính Đình cầm binh phù và vương lệnh trong tay, đứng yên không đáp, dường như đầu óc nàng đã bay đến Kham Bố xa xôi với muôn vàn đao quang kiếm ảnh. Nàng sao có thể yên lòng? Nàng sắp tái ngộ Sở Bắc Tiệp, đối đầu với Sở Bắc Tiệp trên sa trường đổ máu, trước thiên quân vạn mã.

Một ngày sau, mê dược đã được hoàn tất. Sính Đình không vào cung nữa mà giao mê dược cho Dương Phượng, dặn kỹ cách dùng, rồi nhắc nhở: “Nhớ cho kỹ, chỗ này chỉ đủ để bỏ mê một người”.

Dương Phượng cẩn trọng nhận lấy, thắc mắc: “Sao không làm ra hai phần, ngộ nhỡ xảy ra sai sót, há chẳng phải xôi hỏng bỏng không sao?”.

Sính Đình cười ẩn ý: “Muội tự có lý của mình, tỷ không cần hỏi nhiều. Có thể ở cạnh quân vương nước địch đều phải là những nhân vật trí dũng song toàn, quyết không thể hành sự lỗ mãng, lãng phí mê dược. Tỷ yên tâm”.

Thấy Sính Đình quyết đoán như vậy, Dương Phượng cũng yên tâm, liền cắt mê dược vào người, đáp: “Lát nữa ta sẽ vào cung tự tay giao cho Đại vương. Đội xe hộ tống muội lên đường đã sẵn sàng chờ lệnh”. Dương Phượng lấy từ ống tay áo ra một bức thư có đóng dấu của phủ thượng tướng quân, giao tận tay Sính Đình: “Muội nhận lấy bức thư này, khi nào gặp Tắc Doãn hãy giao lại cho chàng”.

“Tỷ đã viết hết chuyện của muội vào trong này sao?”

“Để chàng biết toàn bộ tình hình sẽ tốt hơn, cũng thuận tiện uội chỉ huy đại quân.” Thấy đôi mắt đen của Sính Đình đầy vẻ trêu chọc, khuôn mặt Dương Phượng bỗng đỏ bừng, cảnh cáo, “Không được xem trộm

đầu đây, trong này ngoài việc của muội, còn lại toàn tư tình của phu thê ta, một nữ nhi như muội xem cũng không hiểu đâu”.

Sính Đình cười đáp: “Đã không hiểu thì cần gì phải đề phòng”. Thấy Dương Phượng giậm chân, nàng lại lắc đầu xuýt xoa, “Thượng tướng quân phu nhân mà không biết tự bảo vệ mình, vừa bị muội công kích một chút đã cuống lên rồi. Muội thân mang trọng trách, phải ra sa trường để kịp chiến đấu, tỷ bảo đội xe hộ tống chuẩn bị lên đường”. Nói rồi, nàng bước chân ra khỏi cửa.

“Sính Đình!”

“Gi thế?” Sính Đình quay lại, trong lòng thầm than Trời, khó khăn lắm nàng mới có thể giả bộ thoải mái xuất phát, lúc này mà Dương Phượng diễn bài nước mắt tiền đưa, chắc nàng cũng đổ lệ mất.

Để người ta biết tân chủ soái mất đồ hoe xuất chinh, đại quân Bắc Mạc sao có thể thuận theo?

Dương Phượng đuổi theo ra cửa, dừng trước mặt Sính Đình, đôi mắt đen nhìn nàng hồi lâu, khẽ nói: “Muội thân là nữ nhi, làm chủ soái thì cứ ở trong trướng soái trừ mưu tính kế, đừng vì hiếu thắng mà đích thân xông pha nơi chiến trường”.

Sính Đình ngạc nhiên, hồi lâu mới hiểu ra, trong lòng không khỏi cảm động. Nàng khẽ nắm tay Dương Phượng, dịu dàng nói: “Yên tâm đi, muội đâu phải người không yêu quý bản thân? Cái gì mà chiến đấu nơi sa trường, chẳng qua cũng chỉ là nói chơi thôi, muội còn chẳng cầm nổi ngọn đao thanh kiếm mà... Không còn sớm nữa, muội phải đi đây, đến khi chiến thắng trở về còn bế bảo bối của tỷ và Tắc Doãn nữa. Mà, tới lúc đó, chắc bảo bối vẫn chưa chào đời”.

Trong lòng vô cùng buồn bã, nhưng Dương Phượng cố ngăn những giọt nước mắt đang chực trào ra, cắn môi nói: “Thân làm chủ soái mà còn đùa cợt thế sao?”. Im lặng giây lát, cuối cùng nước mắt nàng cũng trào ra.

Lúc ngẩng lên, Sính Đình đã không còn ở trước mặt Dương Phượng nữa. Chỗ cổng nhỏ của hoa viên thoáng bóng áo xanh, người đã đi rồi.

Xe ngựa lao đi vội vã, cát vàng cuộn cuộn, khiến người ta không nhìn rõ được con đường phía trước.

Sính Đình vén tấm rèm che xe, neho mắt quan sát địa hình xung quanh. Thời gian ở trên xe, nàng đã mở tấm bản đồ Kham Bố ra, xem đi xem lại mấy lần, ghi nhớ tên gọi, phương hướng, vị trí của những vùng đất dốc, đồi núi, sông ngòi... lân cận. Nàng cũng phân tích kỹ tình hình quân Bắc Mạc qua lời Bắc Mạc vương, thuộc lòng tên gọi và sở trường của từng vị tướng lĩnh.

“Sắp tới Kham Bố rồi.” Sính Đình lẩm bẩm, không nén nổi tiếng thở dài.

Đau đầu. Những lúc tỉnh giấc, gần như nàng dành toàn bộ thời gian vào việc xem bản đồ và bản danh sách, ghi nhớ tất cả tình hình. Cứ nghĩ tới việc đến Kham Bố, Sính Đình sẽ phải đối đầu với Sở Bắc Tiệp trên sa trường, đầu nàng lại kêu ong ong, đau vô cùng.

Kham Bố bị tấn công dữ dội, chắc chắn đang ở vào thời khắc gian nan nhất. Nếu người giữ thành không phải là danh tướng Tắc Doãn, e rằng, khi nàng chưa kịp đến nơi, Kham Bố đã bị công phá rồi.

Nàng thật sự có thể là đối thủ của Sở Bắc Tiệp không? Mỗi vòng xe lăn bánh, nàng lại gằn nam nhân ấy thêm một bước, càng không thể kìm lòng nghĩ đến bóng dáng uy phong lẫm liệt đó trên sa trường.

Không nghĩ đến chàng, không nghĩ đến chàng, Sính Đình khẽ lắc đầu.

Nàng hít thật sâu, rồi từ từ mở mắt, ánh mắt thêm phần kiên nghị. Trận chiến Kham Bố đã không còn là chiến tranh giữa Đông Lâm với Bắc Mạc nữa, giờ đã trở thành cuộc đọ sức giữa Sở Bắc Tiệp và Bạch Sính Đình.

Nàng có thể thắng không? Sính Đình lặng lẽ nhìn binh phù và vương lệnh nặng như ngàn vàng bên cạnh.

Xe ngựa rung lắc mạnh rồi dừng lại, cắt đứt dòng suy tưởng của Sính Đình. Ngoài xe vang lên giọng nói quen thuộc của tướng lĩnh Nhược Hàn phụ trách đoàn xe hộ tống Sính Đình: “Đã đến Kham Bố, mời tiểu thư xuống xe, Thượng tướng quân đích thân ra đón”.

Vén tấm rèm xe, đập vào mắt nàng là tường thành cao ngất, trên tường thành đầy những dấu tích bị tàn phá và vết khối in hằn, có cả những mũi tên sắt vẫn ghim trên tường chưa kịp nhổ ra. Chỉ chừng ấy thôi cũng đủ cho thấy chiến sự Kham Bố thâm đến nhường nào. Sính Đình yêu kiều bước xuống từ trên xe ngựa, ánh mắt chuyển sang đội tướng lĩnh trước mặt.

Dẫn đầu đội quân là một người bặm đầy bụi vàng, đám râu như cỏ dại che khuất nửa khuôn mặt nhưng ánh mắt thì vô cùng kiên nghị, nhìn qua cũng biết đó không phải là người dễ khuất phục.

Sính Đình nở nụ cười e thẹn, chậm rãi hành lễ: “Vị này nhất định là Tắc Doãn thượng tướng quân, làm phiền Thượng tướng quân đợi lâu như vậy, thực là tổn thọ cho nữ tử ta”.

Tắc Doãn bước nhanh đến, ngăn Sính Đình lại: “Lần này tiểu thư thân là chủ soái đến đây, không nên đa lễ với thuộc hạ như vậy”. Rồi Tắc Doãn hạ giọng, “Đại vương đã cử người mang vương lệnh đến, Tắc Doãn nguyện toàn tâm toàn lực phò trợ tiểu thư. Chúng ta vào thành hãy nói tiếp”.

Sính Đình gật đầu đồng ý. Nàng lấy bức thư của Dương Phượng ra trao lại cho Tắc Doãn. Nhìn thấy bút tích của Dương Phượng, Tắc Doãn liền nở nụ cười ấm áp, vừa tạ Sính Đình vừa đưa hai tay nhận lấy.

Các tướng lĩnh còn lại lần lượt đến hành lễ, báo tên và chức hiệu để dễ phân biệt.

Một hàng người bước vào căn phòng được bảo vệ nghiêm ngặt. Tắc Doãn đối xử với Sính Đình vô cùng hữu hảo, còn nhường cả hành dinh của mình cho Sính Đình ở tạm.

Căn phòng với hai gam màu xanh và đen làm chủ đạo, thể hiện rõ tính cách khảng khái hào hùng của chủ nhân, trên tường treo một chiếc nỏ to màu đen, trên bàn trải tấm bản đồ địa hình Kham Bố. Đường như trước lúc Sính Đình đến đây, Tắc Doãn cũng đang nghiên cứu bản đồ để tìm kế sách phá địch.

Sính Đình nhìn một vòng quanh căn phòng, thấy nơi này bài trí đơn giản, cũng coi như có chút hiểu về con người Tắc Doãn. Nếu không phải là nhà có ái ân, thì phủ thượng tướng quân không thể hoa lệ như thế, vì bản thân Tắc Doãn không phải là người chuộng xa hoa.

Đúng là ông Trời khéo sắp đặt, một đại hán thô kệch nhường này lại lấy được lòng Dương Phượng, người chẳng buồn để ý đến đám quyền quý Quy Lạc.

Dẫn dò những tướng lĩnh khác tạm thời đợi ở bên ngoài xong, Tắc Doãn quay sang chấp tay nói với Sính Đình: “Tiểu thư có vừa ý nơi này không? Vì thời gian cấp bách, mong tiểu thư cố gắng ở tạm. Nếu tiểu thư cảm thấy nơi đây màu sắc quá tối thì có thể sai cận vệ tìm những loại vải màu sắc tươi tắn hơn mang tới... Có điều, tìm được hay không cũng là cả một vấn đề...”.

Biết Tắc Doãn đang muốn nhanh chóng bàn thảo việc quân, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ ra ung dung, Sính Đình cười đáp: “Thượng tướng quân khách khí quá rồi. Việc quân quan trọng, đâu có thời gian lo mấy chuyện vật ấy. Thượng tướng quân hãy nói tường tận tình hình chiến sự gần đây nhất, để chúng ta luận bàn đối sách”.

Tắc Doãn đang chờ câu này nên nói ngay: “Mời tiểu thư ngồi”.

Hai người cùng ngồi xuống. Tắc Doãn vô cùng nghiêm túc, hạ giọng: “Mười ba ngày trước quân ta lui về Kham Bố, Sở Bắc Tiếp dẫn quân toàn lực bao vây, may mà Kham Bố tường thành chắc chắn, khó công phá, cộng thêm tướng sĩ Bắc Mạc liều chết bảo vệ nên mới có thể mấy lần đánh lui quân Đông Lâm. Nhưng quân Đông Lâm có ưu thế về binh lực, ngay cả ta cũng không chắc chắn có thể hoàn toàn đánh lui quân địch hay không. Sở Bắc Tiếp quả không hổ là danh tướng, đã nhiều lần phá được chiến thuật dụ địch của quân ta”.

“Ta có một việc muốn thỉnh giáo, mong Thượng tướng quân đừng để ý. “Sính Đình thẳng thắn hỏi tiếp: “Biên thành Bắc Mạc xưa nay phòng thủ nghiêm ngặt, lại có Thượng tướng quân đích thân trấn giữ, sao chỉ trong thời gian ngắn đã bị phá vỡ mấy đạo phòng tuyến, bị dồn đến cửa ải Kham Bố cuối cùng này?”.

Tắc Doãn vô cùng sửng sốt, ánh mắt nghiêm khắc nhìn thẳng vào Sính Đình, thấy đôi mắt trong veo của nàng không hề có ý khiếp sợ, bèn ngửa mặt lên trời thở dài một tiếng, rằng: “Nếu không phải Dương Phượng nhiều lần nhắc tới vị hảo hữu của nàng, mặt tướng sẽ cho rằng câu hỏi vừa rồi của tiểu thư là muốn ra oai với mặt tướng. Câu hỏi của tiểu thư đã đi thẳng vào vấn đề. Quân ta liên tiếp chịu thua, bị dồn về Kham

Bố, nguyên nhân chính không phải vì địch đông ta ít. Lần này quân Đông Lâm tiếng là mười vạn binh mã, nhưng con số thực lại chưa quá bảy vạn. Nguyên nhân thất bại của quân ta chủ yếu nằm ở vấn đề chủ soái”.

Không chú ý tới thần sắc khác thường trên khuôn mặt Sính Đình, Tắc Doãn đứng dậy, nhìn vào tấm bản đồ trên bàn, lộ rõ vẻ hồi tưởng: “Tắc Doãn cũng được coi là lão tướng trên sa trường của Bắc Mạc, nhưng gặp phải Sở Bắc Tiệp, mặt tướng mới biết thế nào là uy phong của danh tướng. Sở Bắc Tiệp đã mấy lần phá được chiến thuật dụ địch của quân ta, thân làm quân tiên phong, võ nghệ cao cường. Trong trận giao chiến thứ nhất, Sở Bắc Tiệp tự mình khiêu chiến. Trước đại quân hai bên, chỉ trong ba chiêu hấn đã chém đầu thuộc hạ của mặt tướng là đệ nhất mãnh tướng Mông Sơ, khiến tướng sĩ ta bị chấn động mạnh. Tất cả những người có mặt đều được tận mắt chứng kiến kiếm thuật vô địch thiên hạ. Khí thế bất khả chiến bại của hấn đã giáng một đòn trí mạng lên quân ta, dẫn đến hàng loạt thất bại liên tiếp sau này”.

Cảm nhận được nỗi khiếp sợ Sở Bắc Tiệp của quân Bắc Mạc, bất giác Sính Đình lại mộng tưởng đến khí khái anh hùng của chàng trước thiên quân vạn mã khi chỉ ba chiêu có thể lấy đầu đại tướng Bắc Mạc. Sau thoáng yên lặng, nàng sức tĩnh, an ủi: “Thượng tướng quân chớ nản lòng. Tuy Sở Bắc Tiệp có bản lĩnh, nhưng cũng đã bị Thượng tướng quân chặn lại bên ngoài thành Kham Bố mười mấy ngày qua”.

Tắc Doãn không tiếp lời ngay, hồi lâu mới nói: “Khi này mặt tướng đã đọc qua thư của Dương Phương, tiểu thư hiểu rõ Sở Bắc Tiệp, chắc cũng biết tình thế những ngày sắp tới. Bây giờ mọi người đều biết một khi Kham Bố bị công phá, quân Đông Lâm sẽ thừa thắng xông thẳng đến thành đô Bắc Nha Lý. Lúc đó, chúng ta sẽ trở thành nô lệ mất nước. Bị ép vào tử địa, lòng quân vốn bị Sở Bắc Tiệp đánh cho tan tác mà khiếp đảm mới dần vững tâm trở lại, người liều chết tiến lên”.

“Thượng tướng quân nghĩ rất đúng”, Sính Đình gật đầu nói, “Giờ là lúc quân ta phải đoàn kết nhất, sĩ khí đang hăng, cũng là lúc hoạt động phòng thủ chắc chắn nhất. Nếu chỉ dựa vào ưu thế này thì quân ta không thể đánh lui quân Đông Lâm. Như thế, sớm muộn gì quân Đông Lâm cũng công chiếm Kham Bố”.

Cuộc đối đầu trên sa trường và màn đấu trí trong vương phủ là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Ở vương phủ, Sính Đình còn có thể so năng lực. Trên sa trường, Sính Đình kém đối thủ đến vài cấp bậc. Nghĩ đến Sở Bắc Tiệp có thể bàn mưu tính kế trong màn trướng mà quyết định chiến thắng ngay ở ngoài ngàn dặm, trong khi nàng lại dẫn đầu một đội quân tan tác đã bị Sở Bắc Tiệp dọa cho khiếp hồn, Sính Đình không khỏi náo nức.

Nhưng trong lòng nàng cũng thầm cảm thấy tự hào. Luận về chinh chiến trên sa trường, trong thiên hạ mấy người sánh được với chàng?

Suy nghĩ lung tung hồi lâu, Sính Đình mới nhớ ra bên cạnh mình còn có Tắc Doãn đang cùng luận đàm việc quân, nàng cố gắng tĩnh tâm, ra vẻ ung dung dù Thái Sơn có sập ngay trước mặt cũng không hề chớp mắt.

Chỉ vài lời ngắn gọn của Sính Đình đã nói trúng nỗi lo lắng thường trực trong lòng Tắc Doãn, khiến vị thượng tướng quân này không thể không khâm phục: “Những lời của tiểu thư hoàn toàn đúng. Mấy ngày đầu Sở Bắc Tiệp hăng hái tấn công, cả hai bên đều thương vong không ít. Từ ngày thứ mười trở đi, quân Đông Lâm án binh bất động, đến hôm nay vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Theo mặt tướng, hấn đang chờ lòng quân tan rã, rồi mới tung quân tấn công”.

“Không.” Sính Đình mím môi, chau mày không đáp, hồi lâu sau mới ngẩng lên, sắc mặt vô cùng nghiêm túc, nói từng tiếng một: “Sở Bắc Tiệp án binh bất động, đó là vì hấn đã nghĩ được cách tốt hơn để công thành. Với thủ đoạn tâm kế của hấn, những sách lược sử dụng cũng vô cùng kỳ dị khó đoán. Một khi nó bắt đầu sẽ mạnh như vũ bão, chưa biết chừng còn có thể thần tốc phá vỡ phòng thủ của Kham Bố”.

Tắc Doãn có vẻ nghi ngờ: “Có thể thế sao?”.

Sính Đình không giải thích thêm mà chỉ hỏi một câu: “Quân ta có cử người thăm dò động tĩnh của quân Đông Lâm không?”.

“Có, chúng ta liên tục cử mật thám ra ngoài. Nhưng Sở Bắc Tiệp rất cẩn thận, hấn thường xuyên cử đại đội binh sĩ càn quét xung quanh doanh trại, nên mật thám của chúng ta không thể ở lâu, chỉ biết về cơ bản quân Đông Lâm không có động tĩnh gì.” Tắc Doãn thở dài, “Tất cả những người mạo hiểm ở lại với ý đồ dò xét kỹ hơn đều chẳng ai trở về”.

“Thế là đúng rồi, vì Sở Bắc Tiệp đang âm thầm thực thi kế hoạch của mình.” Sính Đình vừa suy nghĩ vừa nói, “Thượng tướng quân, thân phận của ta và việc tiếp quản vị trí chủ soái, tạm thời chỉ để những tướng lĩnh cao cấp biết, không được truyền tin này ra ngoài”.

Tắc Doãn đồng ý ngay: “Tiểu thư yên tâm, hôm nay đến gặp tiểu thư đều là tâm phúc thân tín của mặt tướng, cũng chỉ có họ biết tiểu thư là chủ soái do Đại vương cử đến thôi. Ngoài ra, ở Kham Bồ này chỉ có Tắc Doãn và Nhược Hàn vừa hộ tống tiểu thư đến là biết thân phận của tiểu thư. Đại vương đã nói rõ trong vương lệnh, chúng ta chỉ xưng hô là ‘tiểu thư’”.

Thân là Bắc Mạc thượng tướng quân, Tắc Doãn cũng phải xưng hô với Sính Đình là “tiểu thư”, hóa ra đều có nguyên nhân.

Sính Đình yên tâm gặt đầu, lặng lẽ nhìn quanh một lượt, ánh mắt dừng trên con đường rải sỏi thẳng ra sảnh lớn, khẽ bảo: “Vây, chúng ta lên tường thành xem sao”.

Đứng trên tường thành Kham Bồ hùng vĩ tráng lệ, trước mắt nàng là bình nguyên bao la và một vùng rừng núi xung quanh đã bị ngọn lửa chiến tranh thiêu rụi. Tắc Doãn đứng bên Sính Đình, chỉ về phía đông nam nói: “Đó chính là đại bản doanh của quân Đông Lâm”.

Tim Sính Đình loạn nhịp.

“Đại bản doanh quân Đông Lâm...”

Sính Đình phóng tầm mắt ra xa, tiếc rằng khoảng cách quá lớn, ngay cả bóng cờ đang bay phấp phới phía ấy còn nhìn không rõ, nói gì đến khuôn mặt tuấn tú như đao khắc của chàng.

Sở Bắc Tiệp, chàng có biết không? Bạch Sính Đình đã đến.

Không trốn được, đành phải đến.

Nhiệm vụ cấp bách nhất là phải làm rõ xem rốt cuộc Sở Bắc Tiệp đang sử dụng quỷ kế gì.

Sính Đình không có ý định nắm đại quyền. Nàng lấy binh phù ở chỗ Bắc Mạc vương, chẳng qua chỉ để những thời khắc quyết định nhất, quân Bắc Mạc sẽ nghe theo sách lược đối kháng với quân Đông Lâm của nàng mà thôi. Thế nên, ngoài lần gặp mặt vội vã với các tướng lĩnh ngay hôm đầu tiên, nàng chưa từng mang thân phận chủ soái ra để triệu tập mọi người.

Địa điểm xử lý việc quân trong hành dinh do Tắc Doãn dựng lên, cũng chỉ có mình Tắc Doãn nghiên cứu chiến lược cùng nàng. Vị thượng tướng quân Bắc Mạc không những không có ý định lật đổ tân chủ soái tự đứng xuất hiện này mà còn luôn suy nghĩ cho nàng. Riêng tấm lòng lỗi lạc ấy cũng đủ khiến nàng khâm phục.

Quân Bắc Mạc ở vào thế yếu, không phải vì Tắc Doãn không có tài, mà bởi Sở Bắc Tiệp quá mạnh.

“Tiểu thư đang nghĩ gì vậy?” Tắc Doãn đột nhiên lên tiếng, xua tan cái im lặng trong hành dinh, “Lần này quân ta tổn thất hơn mười vạn thám tử tiền tuyến tài ba, mới chỉ thu được chút ít tin tức, thật là mất nhiều hơn được”.

Sính Đình cũng đang phân tích tin tình báo này, nên tạm thời không trả lời câu hỏi của Tắc Doãn. Nàng mở bản đồ ra, ngón tay thon nhỏ khẽ di chuyển đến góc dưới của bản đồ, cau mày lẩm bẩm: “Đi khoảng hơn mười dặm về phía nam là rừng rậm um tùm, tại sao Sở Bắc Tiệp lại liên tục cử binh sĩ ra đó?”.

Tắc Doãn đến trước bản đồ, đôi mày nhíu lên như nghĩ ra điều gì, lại vội vàng lắc đầu phủ nhận: “Không thể vượt qua rừng rậm Bách Lý ở phía nam để tấn công Kham Bồ từ phía sau được. Muốn thế, quân sĩ phải đi đúng một vòng, sẽ vô cùng hao tổn sức lực. Hơn nữa, trong rừng già biết bao nhiêu nguy hiểm, rắn độc trùng độc nhiều vô kể, e là chưa đến được cửa sau của Kham Bồ, quân sĩ đã thương vong một nửa rồi”.

Sính Đình đang lật xem chồng ghi chép dày cộp trên thư kệ, nghe vậy cũng giật mình: “Có những ghi chép nào liên quan đến rừng rậm Bách Lý này?”.

“Rất ít người chịu đến nơi âm u độc địa ấy.” Tắc Doãn đáp, “Nhưng quan hệ thành tiền nhiệm của Kham Bồ là người rất có trách nhiệm, ông ta từng đi thu thập chính lý các tài liệu về vùng lân cận xung quanh

Kham Bố, còn tập hợp thành từng quyển, lưu giữ ở đây. Trong những sách này chắc chắn có ghi chép về rừng rậm Bách Lý, song không biết có đầy đủ hay không. Tiểu thư muốn xem, mặt tướng sẽ đi lấy ngay”.

Không lâu sau, Tắc Doãn ôm theo một cuộn sách cũ đầy bụi, lạch cạch đặt khắp bàn.

Tắc Doãn hy vọng trước khi Sở Bắc Tiệp tung ra quỷ kế, tin Đông Lâm vương hôn mê có thể tới đây. Còn không, nếu Sính Đình không thể kịp thời phá vỡ kế hoạch của địch, Kham Bố thất thủ, mất đi Kham Bố cũng có nghĩa là tiếng chuông tận số của Bắc Mạc quốc và người Bắc Mạc đang gióng lên từng hồi.

Việc đến nước này, Tắc Doãn cũng mất đi mấy phần khí khái kiêu hùng dũng cảm mạnh mẽ trên sa trường ngày trước, chỉ biết gửi gắm toàn bộ hy vọng vào Sính Đình, nghe đâu là khắc tinh của Sở Bắc Tiệp. Đây thật là cảm giác khiến người ta đau thương, ai bảo Tắc Doãn phải đối đầu với Sở Bắc Tiệp, kẻ không có địch thủ trên sa trường chứ?

Như cảm nhận được nỗi đau của Tắc Doãn, Sính Đình ngẩng lên với ánh mắt vô cùng thấu hiểu, nói: “Đã mấy ngày Thượng tướng quân không chợp mắt rồi? Nghỉ ngơi lấy sức mới có thể đối chọi với kẻ địch. Thượng tướng quân hãy ngủ một lát đi”.

“Mặt tướng vẫn có thể cố được.”

Sính Đình khẽ mỉm cười, dịu dàng nói: “Nếu Thượng tướng quân cố gắng quá, há chẳng phải là trúng ý của Sở Bắc Tiệp sao? Sở Bắc Tiệp giỏi nhất chiêu dùng kế ép đối thủ ngày đêm canh giấc, tinh thần suy sụp, giày vò đến mức độ nào đó, hẳn chưa cần công thành, quân sĩ đã hồn xiêu phách lạc rồi”.

Tắc Doãn bỗng tỉnh ngộ, gật đầu: “Tiểu thư nói rất đúng, quá lo lắng sẽ làm tiêu hao sinh lực của chúng ta”. Cố nở nụ cười khổ sở, Tắc Doãn thở dài, “Chẳng giấu gì tiểu thư, từ khi giao chiến với quân Đông Lâm đến nay, mặt tướng chưa từng được ngủ ngon. Tối nay mặt tướng phải ngủ say một giấc, tinh thần để chiến đấu với quân Đông Lâm mới được”.

“Tuần tra doanh trại một vòng xong, mặt tướng sẽ đi ngủ”, Tắc Doãn đứng dậy, đẩy cửa bước ra ngoài.

Trong đại bản doanh của Đông Lâm, trừ người phụ trách canh gác tuần tra, tất cả binh sĩ còn lại đều đang chìm vào giấc ngủ say.

Chẳng có ai lo lắng quân Bắc Mạc sẽ tập kích vào ban đêm. Sau mấy lần không biết sống chết mà tùy tiện tập kích vào đêm thất bại, quân Bắc Mạc sẽ không lặp lại hành động biết trước thất bại này nữa.

Cũng chẳng ai lo lắng chuyện có phải đột phá Kham Bố về đêm để giành lấy thắng lợi, áo giáp vinh quy hay không. Họ có một thống soái vô địch thiên hạ, chỉ cần chờ Trấn Bắc vương vẫn ở kia, họ tin chắc, phương hướng của ngọn cờ chính là đường chiến thắng.

Cờ Trấn Bắc vương lúc này đang giương cao trên đỉnh trường soái ở chính giữa đại bản doanh, bay phấp phật trong gió núi thổi từ rừng rậm Bách Lý xa xôi.

Nơi rèm cửa của trường soái vẫn có ánh đèn, Sở Bắc Tiệp chưa đi ngủ. Chiến giáp đúc bằng vàng treo trên thành trường, sáng lấp lánh trong ánh nến. Mạc Nhiên im lặng đứng bên, đợi chỉ thị của Sở Bắc Tiệp. Từ lúc đưa lên tin tình báo mới nhất của mật thám, Sở Bắc Tiệp vẫn chưa nói lời nào.

Hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới đặt bản quân báo trên tay xuống bàn, bình thần hỏi: “Vị tiểu thư vừa tiếp nhận vị trí chủ soái ấy có thể là người phương nào?”.

Một cái tên kiêu kỳ thoáng qua trong đầu, Mạc Nhiên khẽ lùi ra sau một bước, cúi đầu đáp: “Tên thật và lai lịch của tân chủ soái là vấn đề cơ mật bên quân địch nên người thuộc hạ phải đi vẫn chưa thăm dò được”.

Sở Bắc Tiệp ngồi xuống, nhìn Mạc Nhiên, giọng âm áp: “Chúng ta cùng đoán đến một người”.

Mạc Nhiên ngạc nhiên, ngẩng đầu bắt gặp ánh mắt sắc như dao của Sở Bắc Tiệp, do dự hỏi: “Giả như đúng là người ấy, Vương gia định xử trí thế nào?”.

“Có gì khó xử trí sao?”

“Hiện giờ chúng ta còn chưa thể xác định chủ soái đối phương có phải là người ấy hay không, vậy kế sách ngày mai...”

Sở Bắc Tiệp xua tay, đáp: “Mạc Nhiên quá lo rồi. Bảo mật thám không cần điều tra lai lịch chủ soái của đối phương nữa, nếu đúng là Bạch Sính Đình, trước khi trời sáng, nàng có thể dựa theo chiều hướng của quân ta mà đoán được kế sách của bản vương”.

Mạc Nhiên to gan hỏi: “Giả như người đến đúng là nàng ấy, nhưng nàng ấy không kịp đoán được kế sách của Vương gia, há chẳng phải chúng ta sẽ cùng quân Bắc Mạc vui thây ở Kham Bố sao?”. Vấp phải ánh mắt lạnh như băng của Sở Bắc Tiệp quét qua, Mạc Nhiên lập tức im bật, không nói thêm nửa lời.

“Không đoán ra...” Trong lòng hình như cũng cảm thấy lo lắng, Sở Bắc Tiệp đứng dậy bước tới trước cửa, vén tấm rèm lên, ngẩng đầu nhìn vầng trăng sáng treo trên trời, hít đầy cái không khí mát lạnh của buổi đêm, rồi cố nén lại nỗi xao động, ánh mắt trở nên quyết đoán, hạ giọng, “Nếu nàng không có được sự thông tuệ ấy, sao xứng nhận được tình yêu thương sâu sắc của bản vương?”. Sở Bắc Tiệp quay lại, nhìn đại tướng tâm phúc của mình, cười nói: “Nhìn bộ dạng của người kìa, vẫn thắc mắc gì sao? Cứ nói cho hết đi”.

Đại chiến cận kề, chỉ thị của chủ soái tuyệt không được lấp lửng vòng vo, nhưng Mạc Nhiên biết rõ thắc mắc của mình cũng chính là tâm bệnh của Sở Bắc Tiệp, nên do dự: “Chẳng phải Vương gia muốn bắt sống Bạch Sính Đình sao?”.

“Mạc Nhiên cho rằng bản vương muốn bắt sống Bạch Sính Đình để báo thù?” Sở Bắc Tiệp thần nhiên nói, “Người nên nhớ, thân làm chủ soái không được cố chấp một lần thắng bại, vì đó sẽ trở thành vết thương trí mạng. Muốn bắt sống nàng, bởi bản vương khâm phục nàng”. Sở Bắc Tiệp cúi xuống hất văng những thứ trên mặt bàn, giở tấm bản đồ da dê đã xem không biết bao nhiêu lần ra, ánh mắt thâm trầm, như đang nhìn nữ tử duy nhất có thể khiến mình lưu luyến nhớ nhung, “Giả như nàng không còn khiến ta khâm phục, hà tất phải bắt sống?”.

“Vương gia có từng nghĩ rằng...” Mạc Nhiên nói, “Cho dù Bạch Sính Đình có thể đoán được diệp kế của Vương gia, nhưng cũng không có cách nào chống đỡ?”.

“Người sai rồi. Chỉ cần đoán được, nàng sẽ phá được.” Sở Bắc Tiệp vẫn rất ung dung, “Khi mặt trời mọc, hãy để bản vương xem nàng có xứng là nữ nhân đáng được bản vương yêu thương nhất thế gian này hay không. Sính Đình ơi Sính Đình, nếu nàng đã dám đến thành Kham Bố, thì đừng để bản vương thất vọng”.

15. Q.1 - Chương 15

Trong thành Kham Bố.

Vừa chớp mắt, Tắc Doãn đã bị đánh thức bởi tiếng gọi ngoài cửa. Đêm hôm canh ba chỉ có một người dám gọi vị thượng tướng quân này, xét cả về công tư Tắc Doãn đều không thể mạo muội thể hiện chút bất mãn với người ấy.

“Ta nghĩ ra rồi.” Không biết có phải vì hưng phấn quá hay không mà gò má nhợt nhạt của Sính Đình bỗng chốc ửng hồng. Nàng cầm cuốn sách cũ bước vào phòng, điều chỉnh ngọn nến, rồi mang ra một góc bàn, trải sách trên mặt bàn, nói, “May mà sau khi xem xong các ghi chép của quan tiền nhiệm giữ thành, ta lại tìm trong những cuốn sách cổ khác, nếu không đến lúc quân ta thương vong vô số mà vẫn chẳng biết nguyên nhân do đâu. Thượng tướng quân hãy nhìn đây”.

Tắc Doãn cúi đầu nhìn theo ngón tay thon nhỏ của nàng, hàng lông mày khẽ chau lại: “Ong độc?”.

“Theo ghi chép, loại ong này chỉ xuất hiện ở dãy núi lân cận Kham Bố, hang ổ của chúng chắc phải ở tận nơi rừng rậm tươi tốt. Ong độc có độc tính rất cao, chỉ cần bị chúng chích nhẹ một cái, trâu bò cũng phải ngã lăn ra đất. Sính Đình vốn rất say mê thuật dùng được thảo nên đã từng được nghe về loại ong độc này. Hôm nay may có Thượng tướng quân nhắc nhở, cộng thêm việc trong lòng cảm thấy không thỏa, nên ta đã tra cứu thư tịch suốt đêm, cuối cùng cũng tìm ra.” Sính Đình nhìn thần sắc khó tin không thể che giấu trên khuôn mặt Tắc Doãn thì hỏi thẳng: “Thượng tướng quân cảm thấy chỗ nào không thỏa?”.

“Tiểu thư đoán Sở Bắc Tiệp định dùng ong độc để tấn công quân ta?” Tắc Doãn nói tiếp, “Việc này nói thì dễ, nhưng thực hiện được lại vô cùng khó khăn. Mật tướng cũng biết về loại ong độc này, đã từng có mấy binh sĩ Đông Lâm bị chúng đốt mà mất mạng. Ong độc tuy rất lợi hại, nhưng muốn dùng nó để tấn công tuyến phòng bị của cả một thành trì thì không hề đơn giản. Sở Bắc Tiệp có thể kiếm đâu ra nhiều ong độc như thế?”

Cũng đã từng tính toán đến vấn đề này, nên Sính Đình kiên nhẫn giải thích: “Đây chính là nguyên nhân Sở Bắc Tiệp cử người vào rừng rậm Bách Lý. Nơi đó là hang ổ của bọn ong, chỉ ở đó mới có thể thu thập được đủ số ong độc”.

“Sở Bắc Tiệp tuy lợi hại, nhưng cũng không phải người vạn năng. Hẳn đâu phải người Bắc Mạc, sao lại biết về sự tồn tại và có thể sử dụng được ong độc?”

Sính Đình thở dài: “Đến lúc này rồi Thượng tướng quân vẫn đánh giá thấp năng lực của Sở Bắc Tiệp sao? Hàng vạn binh mã của hắn đang trú ở gần đây, lại từng có binh sĩ bị bọn ong này lấy mạng. Với khả năng của Sở Bắc Tiệp, một khi biết được vùng lân cận có loại vũ khí tự nhiên ấy, hẳn sẽ lập tức sai người tra tìm tập tính của ong độc để sử dụng vào mục đích của mình. Ta nghĩ, đây cũng chính là lý do vì sao gần đây quân Đông Lâm tạm dừng công thành”.

Tắc Doãn vẫn lắc đầu không nói.

Sính Đình kiên quyết: “Trên thư tịch chép rất rõ, ong độc cực kỳ nhạy cảm với mùi nhựa cây bổi điệp[1], nhựa cây bổi điệp có thể kích thích ong độc, khiến chúng điên cuồng hơn. Hai bên sườn đông tây ngoài thành Kham Bố có rất nhiều loại cây này, giả như Sở Bắc Tiệp muốn dùng ong độc tấn công quân ta, chắc hẳn sẽ sai người âm thầm chặt cây. Chỉ cần bắn vào thành Kham Bố những mũi tên có tẩm nhựa cây bổi điệp rồi thả vào một số lượng lớn ong độc, chắc chắn quân Bắc Mạc sẽ tử thương quá bán. Sau khi ong độc bay đi, quân Đông Lâm công thành, như vậy có thể dễ dàng đột phá được phòng tuyến cuối cùng của Bắc Mạc”.

[1] Là một loại cây cỏ – thực vật miền nhiệt đới, sinh trưởng chủ yếu ở phía Nam, mọc nhiều tại các khu vực hướng tây nam Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện và Trung Quốc, lá dài mà dày, có thể dùng để ghi chép kinh văn.

Nghe Sính Đình nói nghiêm trọng như vậy, Tắc Doãn cũng bán tín bán nghi, “Mật tướng sẽ lập tức sai người đi xem rừng cây bổi điệp hai bên sườn đông tây ngoài thành có bị người ta chặt đi không”. Dứt lời, Tắc Doãn lập tức cho gọi cận vệ tùy tùng đến dẫn dò, đoạn quay lại nói: “Nếu đúng như vậy, thì Sở Bắc Tiệp dùng kế quả thực kỳ dị bạo gan, thật ngoài sức tưởng tượng”. Ngừng một lát, Tắc Doãn tiếp, “Có điều, Tắc Doãn vẫn còn một điểm chưa tường tận. Thứ lỗi cho Tắc Doãn nói thẳng, kế này thực siêu việt khác thường, tiểu thư có được mấy phần chắc chắn?”.

“Mấy phần chắc chắn?” Thần sắc Sính Đình đã hoàn toàn thay đổi, không còn vẻ hứng thú khi phá được diệu kế của quân địch nữa. Nàng sững sờ hồi lâu, rồi cố nở nụ cười thê thảm: “Với những quái kế thần diệu như vậy, nếu nói ta có mười phần chắc chắn, Thượng tướng quân nhất định sẽ chê cười. Nhưng không biết tại sao, khi nghĩ đến kế ong độc, ta đã chắc chắn đây là việc Sở Bắc Tiệp sẽ làm”. Nàng nhìn Tắc Doãn, cố nở nụ cười, rồi tự giấu mình, “Nếu không đoán được tâm tư của Sở Bắc Tiệp thì Bạch Sính Đình ta còn có ích gì cho Bắc Mạc?”.

Trong phòng ánh nến chập chờn.

Bên ngoài đom đóm lập loè.

Trăng sáng vàng vạc, cả trong và ngoài thành đều có những tướng sĩ đang mơ nghĩ nhớ nhà. Họ sống hay chết, hoàn toàn phụ thuộc vào một ý nghĩ của bậc cầm quân.

Đoán trúng hay không, chỉ khiến người ta phát hiện ra đây là một trận chiến vô cùng tàn nhẫn.

Đối thủ lại chính là chàng.

Sính Đình khẽ vuốt đuôi tóc, dịu dàng đến mức cũng không thể bằng ngón tay chàng khi nhẹ vuốt lên mái tóc mượt như tơ của nàng, nửa đêm bật ra tiếng cười thoải mái, nói một tiếng: “Nàng là của ta”.

Ai ngờ đến lúc tim vỡ tan tành, cũng chẳng thấy người xót.

“Thượng tướng quân có biết bây giờ ta muốn làm gì nhất không?”

“Tắc Doãn thực sự không đoán được tâm tư của tiểu thư.”

Sính Đình mỉm môi, cười nhẹ: “Cũng giống như Thượng tướng quân, ta chỉ muốn ngủ một giấc thật say”. Khẽ day day đầu lông mày đang nhú chặt, Sính Đình nói ảm đạm: “Gặp phải Sở Bắc Tiệp, ai có thể yên tâm ngủ say một giấc?”.

Không nén nổi tiếng thở dài, Sính Đình khẽ lắc đầu. Chủ soái không nên thở dài, nàng thật không phải một chủ soái tốt.

Bóng người dưới trăng, lặng lẽ ôm sầu. Thầm hối hận vì đã lỡ lời khiến Sính Đình sầu thảm, Tắc Doãn khẽ ho một tiếng, chuyển chủ đề: “Còn có một điểm chúng ta phải làm cho rõ, liệu có loại thuốc nào trị được khi bị ong đốt không?”.

Sính Đình ủ dột đáp: “Đây cũng là một nguyên nhân khác khiến ta khẳng định Sở Bắc Tiệp sẽ sử dụng ong độc. Một khi nọc ong ngấm vào máu, nó sẽ đẩy con người ta vào chỗ chết. Nhưng nếu uống loại thảo dược có chứa nhựa cây bồ đề diệt trước khi bị ong đốt, thì có thể chặn được nọc độc của ong. Trên thư tịch đã ghi rất rõ, trước đây, những người muốn vào rừng rậm Bắc Lý đều phải sắc loại thảo dược này uống trước để đề phòng ong độc tấn công. Nếu tướng sĩ Đông Lâm uống trước loại thảo dược này, họ sẽ không còn lo bị ong độc tấn công nữa”.

“Lại có chuyện này sao?” Hai hàng lông mày như cuộn lại, Tắc Doãn vuốt râu nói, “Khi công thành, nếu quân Đông Lâm thả ong độc ra, binh sĩ ta trốn thì không thể giữ thành, không trốn thì sẽ bị ong đốt chết”.

Đang lúc thấp thỏm không yên, các binh sĩ được cử đi xem xét tình hình đã trở về, vừa vào cửa đã vội quỳ rạp xuống, bẩm báo: “Thượng tướng quân, đúng là rừng cây bồ đề diệt hai bên sườn đông tây ngoài thành đã bị chặt hết rồi”.

Tắc Doãn quay phắt lại, nghiêm giọng quát: “Sao lại để người ta chặt rừng mà cũng không biết?”.

Binh sĩ không biết điều bí mật ẩn giấu bên trong, nhưng cũng nhận thấy có điều không ổn, vội thưa: “Hai sườn đông tây cách tường thành rất xa. Từ lúc Thượng tướng quân hạ lệnh tập trung binh lực canh giữ tường thành, quân ra đã rút đội ngàn người trấn giữ bên đó về. Chắc chắn quân Đông Lâm đã huy động rất nhiều người lặng lẽ chặt cây rồi nhanh chóng rời đi, nên quân trong thành của ta không phát hiện ra điều gì bất thường”.

Sính Đình hỏi thêm một câu: “Đã xem xét kỹ những cây bồ đề diệt bị chặt chưa? Có thể xác định họ chặt lúc nào không?”.

“Trên thân cây bị chặt nhựa đã hết keo, nên muộn nhất là họ đã chặt từ hôm kia.”

Tắc Doãn nhìn Sính Đình với ánh mắt “quả nhiên là thế”, cắn răng nói: “Truyền lệnh, lập tức chuẩn bị nổi lớn để sắc thuốc, người dẫn theo một ngàn tinh binh đi chặt cây bồ đề diệt, chặt toàn bộ những cây còn lại về đây cho ta”.

“Khoan đã!” Sính Đình xua tay ngăn lại, từ tốn bảo: “Chưa nói đến việc Sở Bắc Tiệp sẽ đặt sẵn một đội quân mai phục chờ chúng ta tự chui đầu vào rọ, mà cho dù chúng ta có thu thập đủ nhựa cây bồ đề diệt, cũng không đủ thời gian để sắc thuốc. Thượng tướng quân, trời sắp sáng rồi”. Nói xong, nàng chỉ tay ra ngoài, chân trời đã hừng sáng.

“Sở Bắc Tiệp chắc không ngờ tới việc chúng ta đã đoán được kế ong độc, cũng có thể còn chưa thu thập đủ số ong độc cần dùng.” Tắc Doãn nhìn trời, hạ giọng, “Chỉ cần hôm nay hấn không công thành, chúng ta sẽ nhân lúc chúng không phòng bị, đánh một trận toàn thắng”.

Sính Đình thở dài: “Sở Bắc Tiệp xưa nay làm việc kín kẽ, không bao giờ cho đối thủ cơ hội. Cây bồ đề diệt chặt xuống một ngày rưỡi là có thể sắc thuốc cho binh sĩ uống rồi, số nhựa cây còn lại dùng để dẫn ong độc. Cây bồ đề diệt chặt từ hôm kia, đến nay, hấn đã chuẩn bị xong mọi việc”.

Tắc Doãn giật mình, hai mắt trợn ngược, hồi lâu mới rít từng tiếng qua kẽ răng: “Vậy chúng ta phải làm thế nào?”.

Sính Đình vẫn im lặng, bước đến bên cửa sổ, giơ tay mở toang cánh cửa, rồi nhắm mắt hít thở không khí thanh tân của buổi sớm mai, để luồng không khí tươi mát ấy tràn đầy lồng ngực đang bức bối của nàng, sau đó từ từ mở mắt, nói giọng lẫm liệt: “Thượng tướng quân không cần lo lắng. Trước khi xuất phát từ Bắc Nha Lý, Sính Đình đã biết sẽ có ngày hôm nay. Những người trước nay phải đối đầu với Sở Bắc Tiệp trên sa trường, chưa ai có được kết cục tốt, trừ khi hấn cố tử ra yếu thế”.

Trận chiến biên giới Quy Lạc năm đó như đang tái hiện trước mắt nàng, Sính Đình dựa đầu vào cửa sổ, phóng tầm mắt ra xa, rồi từ từ quay lại, khoan thai đáp: “Không biết có thể tìm được ở Kham Bố một cây đàn đủ dây để gảy được không, Sính Đình bỗng nhiên có hứng chơi đàn”.

“Đánh đàn?”

“Mà phải đánh trên thành lầu, chỗ Sở Bắc Tiệp có thể nghe thấy.”

Tắc Doãn kinh ngạc đến cùng cực, lắc đầu: “Tuy rằng giao tình giữa tiểu thư và Sở Bắc Tiệp không bình thường, nhưng nay hai quân đối đầu, tuyệt đối không phải chuyện chơi. Tiểu thư xuất hiện trên thành lầu, nơi quân địch có thể nhìn thấy rõ ràng, đừng nói là ong độc, mà e chỉ cần một mũi tên của Sở Bắc Tiệp cũng có thể dễ dàng lấy mạng tiểu thư. Cây cung cung với sức mạnh ba trăm thạch[2] của hấn không phải là chuyện đùa đâu”.

[2] Độ mạnh của cung được tính bằng thạch, một thạch tương đương với lực bắn của một người có trọng lượng 30kg.

“Ta là chủ soái, Thượng tướng quân không theo, Sính Đình phải lấy hổ phù rồi.” Sính Đình định ra về chủ soái, bỗng cười khúc khích, nhưng thấy Tắc Doãn vẫn hoàn toàn nghiêm túc thì cảm thấy trong lòng không yên, dịu dàng bảo, “Chắc chắn Dương Phượng đã dặn dò Thượng tướng quân phải chăm sóc cho Sính Đình. Hà tất phải như thế? Nếu Sở Bắc Tiệp chịu thưởng Sính Đình một mũi tên xuyên ngực, cũng có thể đó sẽ là cách giải thoát cho Sính Đình”. Nói xong, nàng yêu kiều bước đi.

Trong quân doanh Đông Lâm, tướng sĩ đã dậy từ lâu. Lúc này họ lần lượt đến trước cái nồi to mức một thìa thảo dược, mùi vị cũng không quá khó chịu, giữa cổ uống ừng ực, sau đó nhanh chóng tập hợp dàn trận, đao kiếm sẵn sàng.

Mấy chục cận vệ của Sở Bắc Tiệp, mỗi người cân trọng bê một túi da trâu tròn trên tay, tiếng vo vo ù cả tai.

Một đội người ngựa khác lại che chắn kín mít, đang đặt những bó tên được tẩm nhựa cây bồ diệp lên yên ngựa. Họ sẽ bắn những mũi tên ấy, kích thích cuồng tính của bầy ong độc vào trong thành. Khi chấp hành nhiệm vụ này, bản thân họ cũng sẽ ít nhiều bị ngấm mùi vị chộc giận bọn ong, nên tuy đã uống sẵn thảo dược, họ vẫn phải che chắn kín mít, cả tay chân mặt cổ đều được che kín bằng những tấm sắt, bởi bị ong đốt chẳng dễ chịu gì.

Sở Bắc Tiệp dẫn theo Mạc Nhiên và các tướng lĩnh đi xung quanh một vòng. Sau khi tra hỏi tất cả các khâu, xác nhận không còn bất cứ sai sót nào, họ mới quay về trưởng soái.

“Khi quân ta hãm thành, nàng sẽ ở đâu?” Bước vào trưởng soái, Sở Bắc Tiệp chau mày hỏi.

Quần tướng chỉ có Mạc Nhiên hiểu rõ tâm tư của Sở Bắc Tiệp. Có điều, Mạc Nhiên cũng biết Sở Bắc Tiệp chỉ mượn câu hỏi cho vui bớt nỗi phiền muộn trong lòng mà thôi. Việc có liên quan đến chuyện nhi nữ tình trường của chủ soái, cách thông minh nhất đương nhiên là giả vờ ngờ ngạc như những người khác, thế nên Mạc Nhiên cũng im lặng đứng bên cạnh chờ lệnh.

Lúc lâu sau, vẫn chẳng thấy Sở Bắc Tiệp phát lệnh. Quần tướng nhìn nhau, không ai dám phá vỡ sự trầm tư của chủ soái, thế là, mọi ánh mắt đổ dồn về phía Mạc Nhiên.

“Được.” Thoát khỏi sự im lặng, Sở Bắc Tiệp nhìn một vòng các đại tướng tâm phúc, ung dung cười đáp, “Đã lâu lắm rồi, bản vương không có cảm giác hưng phấn chờ đợi như hôm nay. Khi đại quân Đông Lâm chúng ta hãm thành, trận chiến công thành Kham Bố này có thể sẽ trở thành một trận chiến vô cùng thú

vị. Nó có thể là sự kết thúc, cũng có thể chỉ là một sự mở đầu... Tất cả còn phải chờ xem vị chủ soái Bắc Mạc trong thành Kham Bố có thật sự đáng để bản vương dốc hết toàn lực, không tiếc tất cả để đạt được ý nguyện hay không?”. Ánh mắt sáng ngời hưng phấn, Sở Bắc Tiệp hô lớn, “Xuất phát!”.

Quân tướng đồng thanh hô vang, lệnh soái lần lượt truyền đi, đến tận tai từng binh sĩ Đông Lâm.

Sau một thời gian ngắn nghỉ ngơi, đoàn quân Đông Lâm khí thế hùng hục tiến theo uy danh hiển hách của Trần Bắc vương, chính thức vây hãm thành Kham Bố.

Tiếng trống rền vang, Đông Lâm dàn binh dưới thành Kham Bố, đội ngũ chỉnh tề, đao kiếm sáng loá, sát khí đằng đằng, chỉ chờ một hiệu lệnh của chủ soái.

Cờ soái bay phấp phật, kèn lệnh hú một hồi dài, chính giữa đoàn quân đang cuộn cuộn tiến tới bỗng tách ra thành một lối đi, chủ soái Đông Lâm xuất hiện giữa ba quân.

Đôi mắt Sính Đình bỗng nhiên nheo lại.

Chủ soái Đông Lâm đã đến. Sở Bắc Tiệp cười trên lưng tuấn mã, oai nghiêm hùng dũng, ánh mắt sáng ngời, lưng giắt bảo kiếm, chỉ ba chiêu đã lấy đầu tướng địch, yên ngựa treo cây cung cung với sức mạnh ba trăm thạch.

Cách nhau một bãi đất trống hoang vu trước cổng thành, một người nhìn xuống, một người ngược lên, ánh mắt họ chạm nhau giữa không trung như tóe lửa. Nổi xúc động khó nói thành lời truyền từ gan bàn chân lên tận yết hầu.

Chàng uy phong lẫm liệt trước thiên quân vạn mã, nàng trên tường thành cao vời vợi, tay áo như muốn bay lên cùng gió.

Khoảnh khắc họ nhìn nhau toé lửa, Sính Đình như bị rút cạn máu trong người. Trước mắt nàng bỗng trở nên mờ nhạt, tay chân mềm nhũn, cả người run rẩy như sắp khuỵu xuống, may mà kịp vịn vào cột đá, nàng mới có thể đứng vững.

Cúi đầu, không còn thấy quân địch đang vây hãm thành, giờ đây trong mắt nàng chỉ tồn tại đôi mắt ấy, thâm trầm như hút lấy nàng, nóng bỏng như thiêu đốt nàng.

Đôi môi nhợt nhạt cố nở nụ cười khổ sở. Hà tất phải cần đến thiên binh vạn mã, chỉ riêng một ánh mắt, Sở Bắc Tiệp đã khiến nàng hồn xiêu phách lạc. Nàng chỉ mong có thể nhìn rõ từng sợi tóc của chàng, nên không ngại ngần nổi mình tiến lên hai bước.

“Tiểu thư cẩn thận!” Hàn Nhược ở lại hộ vệ gọi nàng từ phía sau.

Nàng bỗng sực tỉnh, bước chân kịp thời dừng lại bên tường thành cao vài trượng, không chút che chắn.

“Tiểu thư?”

Sính Đình ngẩn ngơ quay lại, đúng rồi, nàng là chủ soái. Tương lai của Kham Bố, tương lai của Bắc Mạc, và cả tương lai của Dương Phượng cùng hài tử trong bụng đều phụ thuộc vào một ý nghĩ lúc này của nàng.

Đôi mắt u ám dần bình tĩnh lại, gót sen rời về thành lầu, Sính Đình ngồi xuống trước cây đàn cổ đã được chuẩn bị sẵn.

Rửa tay, dâng hương, từng bước kỹ càng cẩn thận, Sính Đình thản nhiên dặn dò: “Truyền lệnh, theo kế hoạch hành sự”.

“Rõ.”

Dưới thành, Sở Bắc Tiệp không rời mắt khỏi bóng dáng mảnh mai trên lầu.

Nàng không sợ gì hết, đúng như chàng đã dự liệu.

Vẫn vẻ thản nhiên vô lo ấy, nhất cử nhất động của nàng đều kiên cường quyết đoán ẩn sau hình hài nhỏ bé yếu mềm.

Mạc Nhiên khẽ động dây cương, lại gần Sở Bắc Tiệp, hạ giọng nói: “Vương gia, quả nhiên là nàng ấy”.

Ngẩng lên, Sở Bắc Tiệp nhìn bóng dáng dịu dàng mềm yếu trên tường thành cao vời vợi.

“Nàng đoán được rồi”, Sở Bắc Tiệp hạ giọng.

“Có thả ong độc ra không?”

Sở Bắc Tiệp đang định trả lời, hai hàng lông mày bỗng cau lại.

Tàng...

Tiếng đàn lơ lửng trên thành lầu. Ngắt ngủn một tiếng, cấp bách mà sắc bén, bi thảm đau thương động lòng người, tựa hồ như mũi kim nhọn đâm phập vào tim.

Đôi mắt hổ khiến người ta kinh hãi run rẩy của Sở Bắc Tiệp đang nhìn chăm chăm vào bóng dáng mảnh mai trên thành lầu bỗng nheo lại, thoáng một tiếng: “Đứt dây rồi”.

Tàng!

Lại một tiếng nữa, thê lương thảm thiết hơn trước.

“Sợ thứ hai.”

Tàng!

“Sợ thứ ba... Đây chính là kế lui địch của nàng sao, Sính Đình của ta?” Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm lên thành lầu, nụ cười ngấm hiểu thoáng qua trên khuôn mặt tuấn tú. Chàng giơ tay lên ra hiệu, quát, “Truyền lệnh, lui quân hai mươi dặm”.

“Lui binh?”, Mạc Nhiên kinh ngạc.

Quần tướng nhìn nhau, rồi nhìn chủ soái.

“Lui binh.” Rít hai tiếng qua kẽ răng, Sở Bắc Tiệp nhìn thêm một lần nữa nữ nhân thuộc về chàng, rồi kéo ngựa quay đầu.

“Vương gia có lệnh, lui binh.”

“Truyền lệnh, lui binh!”

“Lui! Lui!”

Tiếng chân ngựa, chân người rầm rập, quân Đông Lâm rút đi nhanh như nước thủy triều.

Sở Bắc Tiệp cười ngựa đi đầu tiên, sắc mặt không có gì khác thường. Mạc Nhiên lo lắng thả ngựa theo sau, cũng chẳng dám mạo muội lên tiếng.

Sở Bắc Tiệp thúc ngựa được một đoạn, thì ghì cương chậm lại, chờ Mạc Nhiên cùng đi song song.

“Nếu công thành, Sính Đình nguyện sẽ chết cùng thành. Thả ong độc ra, nàng không thể may mắn thoát chết.”

“Đây chính là kế sách ngăn địch của nàng ấy sao?” Mạc Nhiên suy tính cẩn trọng rồi nói, “Như vậy là, nếu Vương gia muốn Sính Đình cô nương yên ổn mạnh khỏe thì sẽ không thể sử dụng kế ong độc này. Sính Đình cô nương cũng thật to gan, dám mạo hiểm thân mình như vậy. Nếu Vương gia không nể tình cũ, chẳng phải Sính Đình cô nương đã mất mạng oan rồi sao?”

“Chỉ riêng câu này thôi đã biết ngươi không hiểu ta bằng Sính Đình.” Sở Bắc Tiệp cười đáp, “Ta tuyệt đối không hạ lệnh công thành. Giờ nàng là thống soái cao nhất của quân Bắc Mạc, đại diện cho uy danh của vua Bắc Mạc trong quân. Nàng mạo hiểm thân mình chính là để tạo lập hình ảnh thần nhiên bình tĩnh trước kẻ thù dù lớn mạnh đến đâu. Nếu ta dùng thủ đoạn hại chết Sính Đình trước bao con mắt đang nhìn vào, như vậy sẽ kích động chút nhiệt huyết cuối cùng của quân Bắc Mạc. Cho dù quân ta chiếm được Kham Bố thì tấm gương hy sinh oanh liệt của Sính Đình cũng sẽ kích động con dân Bắc Mạc nối tiếp nhau đứng lên, tấn công đoàn quân mệt mỏi đang tiến về Bắc Mạc của chúng ta, khiến quân ta thương vong vô số. Khi dân chúng đang đầy nhiệt huyết thì càng không thể dùng cường binh bạo tướng mà trấn áp. Sự ngược dòng nổi lên từ tấm gương hy sinh của nàng có thể khiến quân Đông Lâm ta mất đi mọi ưu thế”.

Mạc Nhiên hoàn toàn tỉnh ngộ, lặng lẽ cúi đầu suy ngẫm, đột nhiên lại thở dài: “Không những thế, nếu như Vương gia ra tay hại một nữ tử tay không tác sát, thì trong con mắt của người đời, uy danh danh tướng quang minh lỗi lạc của Vương gia sẽ bị chôn vùi. Điều này cũng giáng một đòn mạnh vào khí thế tràn trề của quân ta. Như thế, cuộc chiến Bắc Mạc đã không còn ở cục diện chúng ta dự liệu ban đầu nữa”.

Sở Bắc Tiệp nhìn Mạc Nhiên, nắm chặt dây cương, thản nhiên đáp: “Nàng dùng kế công tâm, nhưng lại khiến ta cảm kích muôn phần. Nếu không tin tưởng ta đến mức có thể gửi gắm cả tính mạng của mình, chắc hẳn nàng đã không dùng đến kế này”.

Mạc Nhiên biết tâm tình Sở Bắc Tiệp đang lúc vui vẻ, giọng nói cũng thoải mái hơn: “Đã gọi là kỳ phùng địch thủ nên Vương gia cũng lập tức kính lại một chiêu, sáng khoải lụi binh hai mươi dặm. Nam nhân trong thiên hạ tuy nhiều, nhưng cũng chẳng mấy người có thể không do dự mà từ bỏ cả một thành trì”. Cười xong hắn lại khẽ thở dài, cung kính hỏi, “Vương gia thứ lỗi cho Mạc Nhiên dẫn động, Mạc Nhiên vẫn còn một câu hỏi”.

Sở Bắc Tiệp sao lại không đoán ra ái tướng tâm phúc của mình đang muốn hỏi điều gì, khoé miệng hơi nhếch lên một nụ cười ma mị: “Cho dù không có bất cứ lý do gì, bản vương cũng sẽ không hạ lệnh công thành. Mất đi Bạch Sính Đình sẽ là nỗi tiếc nuối lớn nhất trong đời của Sở Bắc Tiệp này. Chỉ một toà thành Kham Bố còn con, sao sánh được với nửa sợi tóc của nàng”.

Mạc Nhiên đã sớm đoán được tâm ý của chủ nhân, nhưng khi tận tai nghe thấy, trong lòng hắn không khỏi trào dâng hào khí của bậc nam tử hán, tán dương: “Sính Đình cô nương phúc dày, được Vương gia yêu mến. Nhưng tiếp theo quân ta nên hành động thế nào, chẳng lẽ lại dừng quân ở hai mươi dặm bên ngoài?”.

Trong lòng đã có sẵn suy tính, Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm về phía trước, đáp: “Ba canh giờ sau, phát lệnh công thành”.

“Công thành Kham Bố?” Mạc Nhiên không hiểu, “Nếu Sính Đình cô nương vẫn ở trên thành lâu, cho dù chúng ta không dùng đến ong độc thì cũng không thể tấn công vào. Bởi nếu tấn công, chỉ riêng những mũi tên bắn lên tường thành cũng đủ lấy mạng Sính Đình cô nương rồi”.

“Mạc Nhiên ơi là Mạc Nhiên, ngươi không hiểu ta bằng Sính Đình, hiểu Sính Đình cũng không bằng ta.” Sở Bắc Tiệp nói chắc chắn, “Nàng sẽ chỉ dùng kế mạo hiểm thân mình một lần. Lần nào quân ta hãm thành cũng mang tính mạng ra doạ, nữ nhi của Sở Bắc Tiệp ta đâu có kém cõi đến thế. Ta dám đảm bảo, khi đại quân Đông Lâm đến thành Kham Bố, nàng đã có kế sách ứng phó khác”. Nói xong chàng ngửa đầu cười vang, một lúc sau lại hào sảng lên tiếng, “Có nàng, trận chiến Kham Bố trở nên tuyệt vời trước nay chưa từng có. Đây chính là trận chiến tuyệt vời nhất trong đời Sở Bắc Tiệp ta”.

Mạc Nhiên vẫn chưa hết lo âu: “Cuối cùng Vương gia đã gặp được đối thủ ngang sức ngang tài, thắng bại há chẳng phải khó đoán sao?”.

“Còn nhớ thanh bảo kiếm ta để lại làm tín vật năm năm Quy Lạc yên bình không?”

“Nhớ, là Ly hồn kiếm Vương gia yêu thích nhất.”

“Trận này bản vương tất thắng, chiến lợi phẩm chính là Trấn Bắc vương vương phi tương lai.” Sở Bắc Tiệp thông dong đáp, “Sính Đình tuy thông tuệ, nhưng đã là ly hồn, vì ta, vì Sở Bắc Tiệp ta mà ly hồn”. Nói xong, chàng vung roi, khí thế hăm hở, cuốn bụi mà đi.

Ba canh giờ sau, đại quân Đông Lâm rầm rộ xuất hiện, còn khí thế hơn cả lúc trước. Đã thấy khí phách siêu phàm của chủ soái mình, tinh thần binh sĩ Đông Lâm càng thêm phấn chấn, chuẩn bị đột công thành Kham Bố cuối cùng.

Cờ soái tung bay phấp phật trong gió.

Sở Bắc Tiệp ung dung trấn tĩnh cười trên lưng ngựa, nhìn chăm chú về phía thành Kham Bố đang yên ắng một cách khác thường.

Mật thám được cử đi nhanh chóng quay về bẩm báo: “Bẩm Vương gia, trong thành Kham Bố không một binh một tốt, quân Bắc Mạc không chiến mà lui!”.

Quân tướng chấn động, Sở Bắc Tiệp cũng cau mày, hạ giọng: “Tra lại!”

“Rõ!”

Sở Bắc Tiệp điểm danh: “Mạc Nhiên, nói thử xem”.

Mạc Nhiên suy nghĩ giây lát, rồi từ tốn đáp: “Nhiệm vụ trước mắt là cần phải làm rõ phương hướng của đại quân Bắc Mạc. Nếu họ rút về Bắc Nha Lý, quân ta có thể đuổi theo truy kích, đánh tan quân địch. Nếu họ vòng qua Kham Bố, đóng quân ở phía nam rừng rậm Bách Lý, thì mọi chuyện sẽ rắc rối hơn”.

Đang thảo luận, mật thám đã quay về, quỳ rạp xuống, cao giọng bẩm báo: “Bẩm vương gia, quân Bắc Mạc đã vào rừng rậm Bách Lý!”.

Sắc mặt quần tướng đều thay đổi, họ hiểu rõ dụng ý của chủ soái quân Bắc Mạc. Chiều này tuy mạo hiểm, nhưng thực sự là kế sách khả thi nhất hiện nay.

“Đại quân Bắc Mạc đóng quân ở rừng rậm Bách Lý, vừa có thể đột kích kho lương thảo của ta, lại có thể chặn đường rút lui của quân ta, chặn đường quân chi viện của vương huynh. Giả như cứ tiếp tục tiến về Bắc Nha Lý, quân ta sẽ hoàn toàn bị cô lập.” Sở Bắc Tiệp yên lặng giây lát, bỗng cười vang thành tiếng, nói: “Vừa phá được kế ong độc, đã biết lợi dụng rừng rậm Bách Lý. Sính Đình ơi Sính Đình, làm sao bản vương lại không yêu nàng, kính nàng cho được? Nhưng kế này cũng không thể hoàn toàn ngăn chặn nổi đại quân Đông Lâm, chẳng qua chỉ có thể trì hoãn mấy ngày mà thôi. Rốt cuộc nàng đang có chủ ý gì?”. Cười xong, sắc mặt Sở Bắc Tiệp lại hoàn toàn nghiêm trang, hạ giọng, “Đóng quân tại Kham Bố, Thần uy tướng quân toàn quyền chỉ huy”.

Giơ tay ra hiệu mang lệnh tiễn đến, Sở Bắc Tiệp giao lại cho Thần uy tướng quân Quân Xá, rồi cười lạnh lùng: “Bản vương đích thân dẫn theo một vạn tinh binh, đại phá quân của nàng trong rừng rậm Bách Lý”.

“Vương gia hãy suy tính cẩn thận, quân Bắc Mạc không dưới năm vạn, một vạn tinh binh e là không đủ.”

“Một vạn đủ rồi.” Sở Bắc Tiệp sẵn có hào khí ngạo nghễ nhìn thiên hạ, mỉm cười khê đáp, “Không có bản lĩnh sao thu phục được lòng mỹ nhân? Sính Đình, lần này Sở Bắc Tiệp ta sẽ khiến nàng thua tâm phục khẩu phục”.

Một vạn tinh binh theo sau đại quân Bắc Mạc, tiến về phía rừng rậm Bách Lý vốn hiểm người qua lại.

16. Q.1 - Chương 16

Sở Bắc Tiệp dẫn quân vào rừng rậm Bách Lý, chọn một nơi ít cây cối để cắm trại, sau đó cử mật thám năng nổ vào rừng rậm do thám hướng đi của quân Bắc Mạc.

Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên bước vào trường soái vừa dựng tạm, mở bản đồ nghiên cứu kỹ càng.

“Rừng rậm Bách Lý dọc theo vùng núi Kham Bố dài hàng trăm dặm, trong đó có nhiều nơi đến nay vẫn chưa có người đặt chân đến. Quân Bắc Mạc sẽ không vào quá sâu, những nơi thích hợp nhất để đóng quân là chỗ này, chỗ này, và chỗ này.” Ngón tay Sở Bắc Tiệp khê di chuyển, chỉ ra ba ngọn núi trên bản đồ.

Mạc Nhiên trầm ngâm: “Quân Bắc Mạc có gần năm vạn người, chắc chắn sẽ để lại dấu vết, nên mật thám sẽ nhanh chóng tìm ra hướng đi của họ. Có điều nếu họ chọn cứ điểm từ trên cao trông xuống, bày thế trận chỉ phòng vệ mà không chịu tấn công, quân ta sẽ khó tốc chiến tốc thắng”.

Sở Bắc Tiệp mỉm cười, ôn hoà hỏi: “Mạc Nhiên có biết tại sao bản vương chỉ dẫn theo một vạn tinh binh truy kích không?”.

Mạc Nhiên được gọi tên, mắt bỗng sáng lên: “Vương gia muốn dụ họ tấn công?”.

“Quân Bắc Mạc từ khi giao chiến với quân ta, liên tiếp chịu thất bại nên họ cần một chiến thắng để lấy lòng quân.” Sở Bắc Tiệp lại nhìn vào bản đồ da dê, chỉ về một đỉnh núi phía tây nam, nói chắc chắn: “Nếu ta đoán không nhầm, Sính Đình sẽ đóng quân ở đây”.

“Vương gia vừa nói đến ba nơi thích hợp cho quân Bắc Mạc đóng quân, nhưng tại sao Vương gia lại nhận định là đỉnh núi này?”

“Tuy có ba vị trí thích hợp cho việc đóng quân, song nơi phù hợp nhất với Sính Đình lại chính là chỗ này.”

Mạc Nhiên đang định hỏi tiếp, bên ngoài lại có tiếng bẩm báo: “Bẩm Vương gia, đã điều tra ra dấu vết của quân Bắc Mạc”.

“Vào đi. Nói.”

Mật thám bước vào, quỳ gối nói: “Quân Bắc Mạc đóng quân tại ngọn Điện Thanh”. Chính là đỉnh núi Sở Bắc Tiệp vừa nói đến.

Sở Bắc Tiệp mỉm cười vô cùng tự tin, quay sang nói với Mạc Nhiên: “Mạc Nhiên vẫn đang ngạc nhiên tại sao bản vương lại đoán ra? Bởi ngọn Điện Thanh địa thế hiểm trở, trên bản đồ lại chỉ rõ ràng, nơi này có một dòng suối vô cùng độc đáo, là ngọn nguồn của gần mười khe núi lân cận”. Ngừng một lát, chàng lại hỏi, “Nếu là chủ soái quân Bắc Mạc, Mạc Nhiên sẽ làm gì để ứng phó với một vạn tinh binh của bản vương?”.

Mạc Nhiên cũng là lão tướng trên sa trường, nghe vậy bèn trả lời: “Khi hành quân đánh trận phải chọn nơi gần sông ngòi khe suối cắm trại, để tiện cho binh sĩ, chiến mã có nước dùng. Nếu là chủ soái quân Bắc Mạc, mật tướng sẽ chiếm lấy nguồn nước, rồi hạ độc để quân địch không chiến mà tan”.

“Kế này chỉ có thể sử dụng khi quân ta chưa ổn định, nếu đến lúc chúng ta đã thông hiểu địa hình, biết rõ đối phương đã chiếm cứ đầu nguồn, họ sẽ không còn cơ hội thực hiện kế hoạch nữa. Sính Đình tưởng rằng quân ta đường xa mệt mỏi, không hiểu về rừng rậm Bách Lý. Nàng không biết bản vương quan tâm đến địa lợi, mỗi khi đến nơi nào, bản vương cũng đều tra xét kỹ càng về địa hình địa thế nơi ấy.” Nói tới đây, Sở Bắc Tiệp bất giác cười vang, “Vì thế bản vương đoán rằng đêm nay nàng sẽ hạ độc, sau đó điều binh xuống núi, bao vây một vạn tinh binh của ta”.

Nhìn thần sắc của Sở Bắc Tiệp, biết là chủ soái đã tính toán kỹ mọi việc, Mạc Nhiên chấp tay: “Vương gia hãy phát lệnh”.

Sở Bắc Tiệp vén tấm rèm trưởng, ngẩng đầu nhìn những đỉnh núi đang chìm khuất trong mây mù, suy tính trăm bề, sau khắc im lặng chàng nói với giọng chờ đợi: “Sính Đình tự cho rằng mình có diệu kế, lại nhận định hai quân sẽ giao chiến dưới núi nên sẽ lơ là tuyến phòng thủ tại trưởng soái trên núi, chúng ta hãy làm cho nàng ngạc nhiên một phen”. Dứt lời, chàng bỗng quát lên, “Truyền lệnh! Mỗi người đều chặt cây dựng thành một người giả, mặc cả áo ngoài và áo giáp cho người giả, đặt trong doanh trại, để mật thám quân địch lầm tưởng quân ta đang cắm trại nghỉ ngơi, chờ đến trận chiến ngày mai”.

Mạc Nhiên vội vén rèm truyền lệnh.

Tướng sĩ bên ngoài màn trưởng vội vã hân lên, huyền não ồn ào. Một lúc sau, Mạc Nhiên trở về bẩm báo: “Đã sắp xếp mọi sự ổn thỏa theo lời dặn của Vương gia”.

Sở Bắc Tiệp gật đầu, khoác áo giáp, tay mang bảo kiếm, bước ra khỏi trưởng soái, hạ lệnh: “Tất cả lên ngựa, đi theo hướng cầu treo Vân Nha, tập kích doanh trại Bắc Mạc!”.

Quân lính đồng thanh “rõ” một tiếng, rồi nhanh chóng bỏ lại doanh trại trống không với gần vạn người giả để dụ địch.

Một vạn tinh binh lặng lẽ leo lên sườn núi đối diện ngọn Điện Thanh trong sự che chắn tự nhiên của rừng rậm Bách Lý, chuẩn bị tiến qua cây cầu treo Vân Nha nối liền hai đỉnh núi đang lơ lửng giữa không trung để đột kích trưởng soái của Sính Đình.

Tình thế trong quân Bắc Mạc quả đúng như Sở Bắc Tiệp dự liệu.

Sính Đình đã đóng nằm vạn quân trên sườn núi gần nguồn nước, đặt trưởng soái gần nơi đỉnh núi, chiếm cứ lợi thế trên cao, dễ bề quan sát bốn phương.

Những tướng lĩnh khác phụ trách cai quản các đại quân chủ lực đang ở trên sườn núi. Trong trưởng soái lúc này chỉ có Sính Đình, Tắc Doãn, Nhược Hàn ba người đang ngồi thành một vòng tròn, nghiên cứu bản đồ rừng rậm Bách Lý mà họ đã cố gắng tìm được.

“Diệu kế!” Tắc Doãn vỗ đùi tán thưởng, “Tiểu thư quả không hổ là đối thủ ngang sức ngang tài của Sở Bắc Tiệp. Quân Đông Lâm lần đầu tiên quân vào rừng rậm Bách Lý, chắc chắn chưa thông tỏ địa hình, nhân lúc họ còn đang ngỡ ngàng, chúng ta hãy hạ độc xuống nguồn nước, rồi nhân lúc trời tối dẫn quân tấn công địch, hy vọng trong một vạn quân Đông Lâm đó có cả Sở Bắc Tiệp, để hắn được ném trả sự lợi hại của nam nhi Bắc Mạc”.

Ánh mắt lộ rõ sự ngưỡng mộ, Nhược Hàn chấp tay nói: “Nếu có thể bắt sống Sở Bắc Tiệp, tiểu thư sẽ trở thành nữ tướng quân đầu tiên vang danh tứ quốc”.

Sắc mặt Sính Đình không chút vui vẻ, mà lộ rõ ưu tư, nàng thở dài: “Thượng tướng quân hãy khoan vui mừng quá sớm, kể Sính Đình vừa nói có thể thành công với người khác, nhưng chưa chắc thành công với Sở Bắc Tiệp”.

Đang cười sảng khoái, nghe vậy Tắc Doãn ngạc nhiên hỏi: “Tại sao lại thế?”.

“Sở Bắc Tiệp là danh tướng đương thời, suy nghĩ chu toàn. Hắn đã từng cử người vào rừng bắt ong độc, nên chắc chắn sẽ sai người dò đường, tìm hiểu địa hình rừng rậm Bách Lý. Đánh giá thấp đối thủ là sơ hở trí mạng của người làm tướng. Nếu như cho rằng chiếm cứ được nguồn nước là có thể đánh bại được Sở Bắc Tiệp, thì tôi nay chủ soái bị bắt sẽ chính là Sính Đình.”

Sắc mặt Nhược Hàn hoàn toàn thay đổi: “Sở Bắc Tiệp lợi hại đến thế ư? Vậy chúng ta phải ứng phó ra sao?”.

Sính Đình chăm chú nhìn bản đồ, rồi nhìn về phía Nhược Hàn, ung dung đáp: “Sau khi Sở Bắc Tiệp nhận được tin tình báo quân ta đang đóng tại ngọn Điện Thanh, không cần thời gian hắn cũng đoán ra kế sách chiếm cứ nguồn nước, hạ độc để tập kích. Chẳng giấu gì hai vị tướng quân, khi Sính Đình lựa chọn đóng quân trên ngọn Điện Thanh, chính là muốn tạo cho Sở Bắc Tiệp cảm giác này”.

Nói liền mấy câu, tiêu hao không ít tinh thần nên gò má Sính Đình ửng đỏ, hơi thở đứt quãng, nhưng đôi mắt vẫn lạnh lợi nhìn quanh rồi nói tiếp: “Sở Bắc Tiệp dùng quân cực hiểm, khi tự cho là đã đoán được mưu kế chúng ta, tất sẽ sai người tìm một con đường mà người khác không thể nghĩ ra, đột phá doanh trại mà hắn tưởng rằng đã không một bóng người”.

Tắc Doãn và Nhược Hàn nghe đến tâm phục khẩu phục.

Tắc Doãn thận trọng: “Chúng ta sẽ sắp sẵn lực lượng mai phục trong doanh trại, để Sở Bắc Tiệp không có đường lui”.

Sính Đình lại lắc đầu: “Đây không phải là cách có thể thực hiện vì đỉnh Điện Thanh không phải là nơi thích hợp để đặt quân mai phục”.

“Có một việc vẫn muốn tiểu thư chỉ giáo.” Nhược Hàn hỏi, “Tiểu thư vừa nói, Sở Bắc Tiệp sẽ tìm một con đường mà người ta không nghĩ tới, theo ý tiểu thư, có thể là con đường nào?”.

“Nhược Hàn hỏi đúng trọng điểm rồi.” Sính Đình hân hoan đáp, ngón tay nhỏ nhắn chỉ về một điểm trên bản đồ.

Tắc Doãn và Nhược Hàn cúi xuống nhìn, đều sững sờ.

Một lúc sau, Nhược Hàn mới dám thở ra, nói: “Sở Bắc Tiệp dám dẫn một vạn binh mã qua cầu treo Vân Nha nổi tiếng này thì thật to gan. Có điều, giả như quân ta không biết gì về hành tung của quân Đông Lâm, chắc chắn hắn sẽ thành công”.

“Hắn giỏi dùng diệu kế, nhưng lần này sẽ tự chuốc khổ vào thân thôi.” Tắc Doãn lạnh lùng hừ một tiếng, “Giờ ta dẫn binh xuống núi, vòng qua sau lưng hắn, cho hắn một sự ngạc nhiên đến vui mừng”. Nói xong, Tắc Doãn liền chấp tay về phía Sính Đình, “Xin chờ lệnh chủ soái”.

Sính Đình cười âm trầm, cầm lấy lệnh tiễn, cất giọng ra lệnh, thánh thót tựa hoàng anh: “Tắc Doãn thượng tướng quân nghe lệnh, bản soái lệnh cho tướng quân dẫn hết đại quân xuống núi, cắt đứt đường lui của quân địch, bao vây một vạn tinh binh này trên đỉnh Bích Lôi đối diện”. Hồi tâm nghĩ lại, nàng hạ giọng dặn dò, “Binh lực quân ta hơn hẳn quân Sở Bắc Tiệp, dàn trận bao vây thì được, nhưng không có soái lệnh, không được tự ý tấn công”.

“Việc này...”

Sính Đình ra vẻ chủ soái, xua tay: “Sở Bắc Tiệp là chủ soái Đông Lâm, lại là đệ đệ của Đông Lâm vương, bắt sống hần, đại quân Đông Lâm tự nhiên sẽ lui quân”. Tiếp theo nàng lại lấy ra một lệnh tiễn khác, gọi, “Nhược Hàn tướng quân”.

“Có mặt tướng!”

“Tướng quân hãy dẫn theo một trăm quân, chặt đứt cầu treo Vân Nha để quân Đông Lâm không sang được đỉnh Diên Thanh.”

Nhược Hàn nhận lấy lệnh tiễn, cao giọng nhận lệnh.

Sính Đình dặn dò: “Nhược Hàn tướng quân là dũng tướng trên sa trường, hoàn thành nhiệm vụ này thì không cần quay về phụng mệnh mà hãy xuống núi trợ giúp Thượng tướng quân một tay”.

Sau khi dặn dò xử lý thoả đáng mọi việc, Sính Đình mới thở hắt ra, trước mắt bỗng trở nên mơ hồ. Biết mình đã lao lực quá độ, nàng vội ngồi xuống nhắm mắt dưỡng thần.

Rất nhanh, phần lớn người ngựa khí thế hăm hở theo Tắc Doãn xuống núi, chuẩn bị phản kích kẻ địch lớn mạnh vẫn luôn chèn ép họ đến nghẹt thở.

Tiếng chân người, vó ngựa rời khỏi, doanh trại dần yên tĩnh.

Sính Đình lặng lẽ ngồi trong trướng soái, lắng nghe tiếng yên lặng của núi rừng.

Lại là một kế.

Kế trong kế, nàng chau mày, không chịu nổi đưa tay xoa nhẹ cơn đau nơi ấn đường.

Nàng quá mệt mỏi.

Bình phù trên bàn khiến người ta chói mắt. Sau bao nhiêu mưu kế, nàng bỗng nhớ ra đây không phải là trò chơi thuở trước. Mỗi kế sách của nàng đều có thể khiến cho bao tướng sĩ đang khao khát trở về bị mất mạng.

Còn Sở Bắc Tiệp, Trấn Bắc vương đã vì nàng mà lui hai mươi dặm, lại một lần nữa nhìn lầm người.

Chàng không thể tưởng tượng được Bạch Sính Đình lại có thể ra tay tàn độc đến vậy.

Hai mắt nàng ráo hoảnh, không rơi được đến nửa giọt lệ. Rừng rậm Bách Lý yên tĩnh trong bóng đêm ẩn chứa bao sự giết chóc. Sính Đình chậm chậm đứng dậy, nhìn doanh trại uy nghiêm trang trọng, ngăn ngor đi ra cửa trướng.

Chiến dịch đỉnh Diên Thanh sẽ ngăn cản bước chân chàng tiến về phía trước.

Bắc Tiệp, là thiếp, lại là thiếp. Thiếp vì Dương Phượng, vì hàng vạn người Bắc Mạc đang chịu cảnh lưu lạc tha hương.

Cơn đau trong lòng lặng lẽ kéo đến, không một tiếng động, lục phủ ngũ tạng tê buốt, thiếp chỉ mong đây là giấc mộng.

“Đây có phải là oan nghiệt từ kiếp trước?”, Sính Đình cắn rách làn môi hồng, nghẹn ngào không nói thành lời.

Máu và liên hoàn kế của nàng, sao có thể xứng với đoá hoa quế mỏng manh cài lên tóc nàng ngày ấy?

Nhớ chàng! Rất nhớ chàng! Sính Đình đau đớn ôm lấy lồng ngực, từ từ khuyu xuống. Nàng là chủ soái, nàng đã hứa với Dương Phượng và hài tử trong bụng tỷ ấy.

Ly hôn, thiếu gia nói không sai, nàng đã ly hôn. Không chốn an cư, hôn nàng cuốn đi theo gió, về đến Trấn Bắc vương phủ ở ngàn dặm xa xôi, khẽ chạm lên cây đàn cổ phủ lớp bụi mờ, tấu lên một khúc anh hùng giai nhân.

Tiếc là gió núi không chiều lòng người, nó chỉ biết thổi tung tóc nàng mà chẳng thể thổi bay một linh hồn cô độc.

“Tựa như một giấc mơ.” Sính Đình lẩm bẩm trong gió, “Một giấc mơ vô cùng dài, vô cùng đau đớn...”.

Tắc Doãn đang dẫn quân mai phục phía sau chàng, máu sắp nhuộm đỏ chân trời.

Nhược Hàn đang phá huỷ cầu treo Vân Nha, chặt đứt đường tiến của chàng.

Vô tình đến thế. Tất cả đã không thể cứu vãn.

Có lẽ nàng và chàng vốn dĩ đã chẳng còn gì có thể cứu vãn.

Nghĩ cũng nực cười, sau khi định ra kế sách, chức vụ chủ soái của nàng đã không còn chỗ đứng, chỉ còn lại những suy nghĩ hỗn loạn vẩn vơ.

Hai canh giờ sau là lúc Tắc Doãn vây bắt Sở Bắc Tiệp. Nếu bị bắt, chắc chàng sẽ hận nàng đến tận xương tận tủy.

Nhưng chàng vốn anh dũng cái thế, cũng có thể sẽ trốn được. Tim nàng bất chợt đập thành thịch, cảm giác mừng vui khi Sở Bắc Tiệp đã chạy thoát trong tưởng tượng.

Dù thế nào, chàng vẫn sẽ hận nàng tới tận xương cốt.

Nàng bỗng thấy tâm tàn ý lạnh.

Nếu Sở Bắc Tiệp chết nơi chiến trận... Sính Đình không muốn nghĩ đến điều này, nhưng cũng chẳng thể ép mình không nghĩ tới.

“Chàng sống, thiếp cũng sống. Chàng chết, thiếp sẽ chết cùng chàng.” Vẫn là những lời nàng đã nói, lúc đó nàng đang cuộn trong lòng Sở Bắc Tiệp, dịu dàng như hoá thành nước.

Sính Đình cắn môi mỉm cười, nếu Sở Bắc Tiệp chết thì còn gì bằng, nàng sẽ đền mạng cho chàng.

“Đền mạng cho chàng.” Bất ngờ nói ra những từ đó, nàng mới phát hiện mình đã sắp ngậy dại, không biết từ lúc nào nàng lại ngã trên thảm cỏ của nền trướng, khiến mấy cận vệ ở lại phụ trách bảo vệ chủ soái kinh ngạc nhìn nàng.

Chiến bào sửa tạm cho vừa với vòng eo chưa đầy một vòng tay của nàng đã nhuốm đầy bụi. Sính Đình đứng lên, thăm thở dài than vãn mình lại thất thần rồi.

“Giết!”

“Giết, giết, giết!”

Còn chưa quay lại trướng soái, nàng bỗng nghe thấy tiếng đuổi giết.

Sính Đình sững sờ, quay phắt lại, mở to đôi mắt đen. Quân Đông Lâm! Không thể nào, sao có thể?

“Giết! Bắt sống soái địch!”

“Vương gia có lệnh, phải bắt sống tướng lĩnh quân địch!”

Cờ soái của Sở Bắc Tiệp xuất hiện bên ngoài doanh trại, quân Đông Lâm từ trong rừng liên tiếp xông ra.

Máu chảy thành sông.

“Bảo vệ chủ soái! Bảo vệ chủ soái!” Những cận vệ ở lại đốc sức chiến đấu, nhưng phần lớn quân Bắc Mạc đã theo Tắc Doãn, sao có thể ngăn chặn được quân Đông Lâm còn đông hơn hùm sói?

Quân sĩ nhuộm mình trong máu, cổ gương binh đao bảo vệ Sính Đình: “Không giữ được doanh trại nữa rồi! Tiểu thư mau lên ngựa!”.

Không giữ được?

Thua rồi, nàng đã thua Sở Bắc Tiệp, binh bại như núi đổ.

Cuối cùng nàng vẫn thua.

Nàng mở to hai mắt, cả người như mê đi, được đám người liều chết đưa lên ngựa. Một khuôn mặt nhuộm trong máu tươi và bụi đất lọt vào tầm mắt nàng: “Tiểu thư! Không giữ được doanh trại rồi! Chạy mau! Chạy mau!”

Quân Đông Lâm điên cuồng như muốn nuốt chửng đối phương cùng tiếng kêu gào thảm thiết của binh sĩ Bắc Mạc khi đứng trước cái chết đập vào tai nàng, cuối cùng Sính Đình cũng đã tỉnh.

“Đi! Chạy! Chạy!”

Khấp bên tai là tiếng đuổi giết, máu tươi đỏ ối in hằn trong đôi mắt đen của nàng. Đám cận vệ sau khi đưa được nàng lên ngựa, lại tức tốc quay về vật lộn với quân địch đã xông vào trường soái.

“A!”, lại một tiếng kêu thảm thiết.

Sính Đình quay đầu, đôi mắt kinh hoàng bắt gặp ánh mắt khiến người ra ngừng thở.

Sở Bắc Tiệp cười trên lưng ngựa bên ngoài doanh trại, uy phong凛冽, khí phách phi phàm, lạnh lùng nhìn chiến tích công phá doanh trại Bắc Mạc.

Bắc Tiệp, chàng muốn giết tiếp?

Ánh mắt chạm nhau, tim Sính Đình như đã tan vỡ. Nàng chưa từng biết trái tim có thể dễ dàng vỡ vụn thế này, cảm lạnh, tan chảy thành trăm nghìn mảnh.

Nước mắt ướt mi, Sính Đình kinh hoàng phát hiện ra, Sở Bắc Tiệp đang thúc ngựa vượt qua hàng rào chắn của doanh trại.

Ngay lập tức nàng cũng thúc ngựa quay đầu, quất roi.

Chạy, chạy đi, nàng phải chạy vào rừng rậm Bách Lý, chạy trốn con người này, không bao giờ gặp lại nữa.

Cảm giác ấy sao mà thân thuộc, như đang lặp lại cảm giác trên con đường ruột dè ngày nào.

Cũng đứt ruột đứt gan, lòng đau như cắt.

“Sính Đình!” Sau lưng nàng vang lên tiếng gọi của Sở Bắc Tiệp.

Sính Đình nhắm mắt, quất roi, mặc cho gió cuốn vào mặt, vào má nàng.

Đừng đuổi nữa. Không thể cứu vãn được nữa rồi, không còn gì có thể cứu vãn. Bạch Sính Đình đã ly hôn, hôn không thể quay về vương phủ Kính An ngày trước, cũng chẳng thể quay về vương phủ Trấn Bắc của chàng.

Họ đã thề với ánh trăng, cả đời này không phụ bạc.

Hai mắt nhoè nhoẹt nước, nàng vẫn thấy rõ nụ cười dịu dàng của chàng ngày trước.

Không bao giờ, không bao giờ phụ bạc.

Hoá ra toàn tâm toàn ý lại khó đến thế.

Quất roi, lại quất roi! Mặc kệ gió rát mặt, chỉ cần chạy khỏi tầm mắt của chàng, chạy khỏi vùng đất còn tồn tại hơi thở của chàng.

Sau lưng vẫn vang lên tiếng vó ngựa, Sở Bắc Tiệp đang đuổi theo nàng.

Sính Đình lao đi như điên loạn, tiến thẳng về phía trước.

Hai người hai ngựa, họ xuyên qua rừng rậm Bách Lý trong ánh hoàng hôn, tiến thẳng về đỉnh ngọn Điện Thanh.

Bỏ mặc tất cả, Sính Đình thúc ngựa điên cuồng lao về phía trước như để tiếp tục một vòng luân hồi. Nàng tiếp tục quất roi, bắt chọt tuần mã hí vang một tiếng, cả người dừng đứng, hất Sính Đình xuống ngựa.

“Cẩn thận!” Tiếng kêu kinh hãi của Sở Bắc Tiệp truyền đến.

Nàng lặn mấy vòng trên cỏ, đầu đau mắt hoa, cắn răng cố đứng lên, cuối cùng nàng cũng hiểu tại sao ngựa tự nhiên dừng bước. Trước mắt nàng là vực sâu thăm thẳm. Không ngờ tuần mã Tắc Doãn để lại cho nàng lại thông minh đến chừng này.

Nhưng nàng sao có thể trở về bên cạnh Sở Bắc Tiệp trong thân phận bại soái?

Thay vì chịu nhục, chi bằng nàng để lại một đoạn hồi ức thơm như đóa hoa.

Đối diện với vách đá cheo leo không đường lui, Sính Đình bình tĩnh lại, đứng bên vách đá, khoan thai quay đầu, mỉm cười với Sở Bắc Tiệp đang sắp đến gần, dịu dàng nói: “Nơi này phong cảnh đẹp để khiến hứng ca hát của Sính Đình trào dâng. Sính Đình hát cho Vương gia nghe một đoạn được không?”. Vô cùng dịu dàng, nước mắt long lanh, nàng nhìn Sở Bắc Tiệp lưu luyến.

Sở Bắc Tiệp thấy nàng quá bình tĩnh, càng cảm thấy không ổn, trong lòng biết rõ thời khắc này chỉ cần một lời không đúng, kỳ nữ như sương như khói khó nắm bắt kia sẽ không do dự mà nhảy xuống vách đá. Thoáng qua trong đầu bao nhiêu ý nghĩ, rồi như nhận ra điều gì, chàng đáp lại nàng bằng nụ cười ảm áp, ung dung nói: “Khế ước năm năm của Đông Lâm và Quy Lạc là do bản vương hẹn định với Sính Đình. Nay nếu Sính Đình gieo mình xuống vách, khế ước lập tức vô hiệu, bản vương sẽ dẫn theo đại quân Đông Lâm đoạt lấy Quy Lạc. Nàng hãy suy nghĩ kỹ”.

Chỉ một lời đã trúng đích, nụ cười trên khuôn mặt Sính Đình hoàn toàn biến mất.

Sở Bắc Tiệp từ từ cất bước, dừng lại trước mặt nàng.

Sính Đình cố ngăn dòng lệ, cúi đầu khẽ đáp: “Tại sao Vương gia lại đến?”.

“Vì nàng.” Sở Bắc Tiệp trầm giọng trả lời, giữ chắc yên cương, rồi tung người lên ngựa

Ngồi vững, Sở Bắc Tiệp giơ tay ra, chăm chú nhìn Sính Đình: “Theo ta lên ngựa, từ nay, nàng không mang họ Bạch, nàng họ Sở”.

Sính Đình nghe như có tiếng sét bên tai, toàn thân run rẩy, ngẩng đầu nói giọng thê thảm: “Bắc Tiệp!”. Như thể ai oán tình thù của ba kiếp đã dồn cả vào khoảnh khắc này, nói không hết những đắng cay ngọt bùi trong đó, chỉ còn lại dòng nước mắt ấm nóng chảy mãi không thôi.

Tấm thâm tình này chỉ thuộc về nàng, về một mình Bạch Sính Đình.

Im lặng hồi lâu, Sở Bắc Tiệp than: “Có một tiếng ‘Bắc Tiệp’ của nàng, Bắc Mạc nào đáng gì?”. Chàng ngẩng đầu cười vang, vô cùng sảng khoái, rồi lại cúi xuống, ánh mắt dịu dàng chưa từng có, giơ tay ra nói, “Sính Đình, lại đây cùng ta”.

Sính Đình lặng lẽ nhìn bàn tay to lớn đầy những nốt chai sạn kia. Nàng còn nhớ hơi ấm của bàn tay ấy không? Bàn tay đã từng vuốt tóc nàng, mân mê khuôn mặt nàng, nụ cười và cả nước mắt của nàng, đều là bàn tay ấy.

Bàn tay đang giơ trong không trung, tựa như cả đời này đều không thay đổi. Lại là một sự lựa chọn, để hồn phách được trở về đúng chỗ của mình, quên hết vương phủ Kính An, Quy Lạc, Dương Phượng và Bắc Mạc.

Từ nay về sau, nàng không còn mang họ Bạch?

Ngón tay thon nhỏ của nàng nặng tựa ngàn cân, giơ ra một cách khó khăn.

Từng chút, từng chút, rụt rè xuyên qua quốc hận cao như núi, vượt qua khói lửa chiến tranh, bỏ lại công ơn dưỡng dục mười lăm năm chưa biết ai đã phụ ai.

Từ nay, Bạch Sính Đình không còn mang họ Bạch.

Mối nguy của Bắc Mạc đã được giải. Dương Phượng, hãy quên Sính Đình đi. Sau khi hài nhi ra đời, nó sẽ không biết mẫu thân mình từng có một người bạn tâm giao.

Di chuyển từng tắc, từng tắc, cuối cùng nàng cũng khẽ khàng, khẽ khàng chạm vào bàn tay ảm áp đó.

“A!” Bàn tay nắm chặt lấy bàn tay, rồi một lực nhấc bổng nàng lên, hai chân không còn chạm đất, cơ thể nàng đã ngồi gọn trong lòng người trên ngựa.

Nụ cười quen thuộc của Sở Bắc Tiệp đã ở ngay trước mắt nàng: “Sính Đình, trăng lên rồi kìa”.

Ngẩng đầu, quả nhiên vầng trăng đã lên cao.

Trăng sáng vàng vạc, đĩa bạc nhà ai mà cười quặn bụng đến thế kia?

“Chúng ta từng thề nguyện dưới ánh trăng, cả đời này không phụ bạc.” Chàng dịu dàng buông từng tiếng.

Nàng nhìn đôi mắt thâm trầm của chàng, chân tình ứng đáp: “Chúng ta đã thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc”.

Dưới ánh trăng trong trẻo mà lạnh lùng, quân Đông Lâm đại thắng áp giải tù binh, dẫn đầu là chủ soái đang ôm giai nhân trong lòng, men theo đường cầu treo Vân Nha trở về đại bản doanh.

“Sao lại chau mày?” Sở Bắc Tiệp cúi xuống nhìn bảo bối khó khăn lắm mới tìm được về đang ở trong lòng.

Sính Đình chau mày, mơ hồ đáp: “Không thể nói rõ là cảm giác gì, thiếp chỉ thấy trong lòng rầu rĩ”.

“Có gì mà phải rầu rĩ?” Sở Bắc Tiệp cúi xuống dịu dàng hôn lên tóc nàng, an ủi: “Thắng bại là chuyện thường ngày của nhà binh, nàng thua phụ quân của mình cũng chẳng có gì phải xấu hổ”.

Cầu treo Vân Nha ngay trong tầm mắt.

“Thiếp... có thể hỏi việc trong quân không?” Sính Đình lo lắng thăm dò sắc mặt của Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp vẫn không tỏ thái độ gì: “Hỏi đi”.

“Vương gia dự định xử lý Tắc Doãn thế nào? Tắc Doãn là tướng quân của Dương Phụng, thiếp...”

“Bản vương không hề có ý định xử lý hắn, nên mới đi theo đường cầu treo Vân Nha về quân doanh.” Sở Bắc Tiệp cười đáp, “Bản vương biết quân Bắc Mạc sẽ hạ độc nguồn nước rồi đột kích quân Đông Lâm nên đã lặng lẽ tấn công trưởng soái. Tắc Doãn ấy à, cứ để hắn bắt huyệt ở quân doanh giả của ta đi”.

Sính Đình bỗng nín thở, nàng đã hiểu ra mình thua ở điểm nào.

Nàng đã tính đúng tất cả, nhưng lại bỏ qua một điểm, đó là binh quý thần tốc.

Tốc độ của Sở Bắc Tiệp quá khủng khiếp, kịp thời tấn công trưởng soái Bắc Mạc trước khi họ dàn trận vây bắt. Nàng gặp lại Sở Bắc Tiệp, hồn phách đã bay lên mây, đến tận lúc này mới ngộ ra điều ấy.

Trận này thua quá oan uổng.

Nói như vậy, chắc Tắc Doãn đang dẫn theo đại quân khổ sở tìm kiếm một vạn quân Đông Lâm đã biến mất không chút dấu vết ở đầu bên kia của cầu treo Vân Nha. Đầu bên này, Sở Bắc Tiệp lại không thể ngờ rằng quân chủ lực của Bắc Mạc đang chờ ngay phía trước.

Móng sắt của đoàn quân Đông Lâm đã bước đến cây cầu treo Vân Nha. Sính Đình cố gắng sắp xếp lại những suy nghĩ đang bị rối loạn vì gặp lại Sở Bắc Tiệp.

Tính toán theo thời gian xuất hiện của quân Đông Lâm, khi Hàn Nhượng cắt cầu, quân bao vây của Sở Bắc Tiệp đã đi qua cầu treo, và ẩn nấp ở ngọn Điện Thanh.

Vì Hàn Nhượng không biết Sở Bắc Tiệp đã qua cầu treo, nên vẫn theo kế hoạch mà cắt đứt con đường này.

Nhưng... tại sao cầu treo Vân Nha vẫn còn nguyên ngay trước mắt?

Đang suy nghĩ, bỗng cây cầu rung lắc dữ dội, phát ra những tiếng kéo kẹt vô cùng nguy hiểm.

“Sao thế này?” Sở Bắc Tiệp cũng cảm thấy không ổn, nhanh chóng ghì cương, cả người và ngựa đứng khựng lại trên cầu.

Trong chớp mắt, Sính Đình bỗng hiểu ra. Chính xác là Nhượng Hàn vẫn hành sự theo kế hoạch, hắn không biết đại quân của Sở Bắc Tiệp đã qua cầu treo, nên chặt gần đứt cây cầu rồi đợi quân địch đến.

Ông Trời thật biết đùa, Sở Bắc Tiệp khi đi không trùng kế, lúc trở về lại vừa đúng rơi vào vùng mai phục.

Kẹt kẹt... kẹt kẹt...

Cây cầu treo sắp gãy phát ra những tiếng chới tai khiến người ta khiếp sợ.

Sính Đình hồn phách đã lìa người, hét lên với Sở Bắc Tiệp: “Mau lùi lại! Cầu treo bị chặt đứt...”. Còn chưa dứt lời, cây cầu treo đã gãy làm đôi, cả người Sính Đình bỗng nhẹ bẫng, mất đi điểm tựa, rơi thẳng xuống dưới.

“A!”

Giữa không trung, bỗng có ai giữ chặt cổ tay nàng, là Sở Bắc Tiệp đang cùng rơi xuống kéo tay nàng lại.

Gió rít qua tai, trong lúc họ đang rơi rất nhanh, Sở Bắc Tiệp đã kịp túm lấy eo nàng, ôm nàng vào lòng.

Hai người nhắm mắt lại, để mặc mình cứ rơi thẳng xuống thâm cốc tối om, chưa từng có dấu vết của con người, cả trên bản đồ cũng chưa ghi rõ.

17. Q.1 - Chương 17

Gió gầm rú bên tai, Sính Đình nhắm chặt mắt, chỉ cảm thấy bàn tay ấm áp của Sở Bắc Tiệp đang giữ chặt eo mình, rồi cả người bỗng lật mạnh. Sở Bắc Tiệp lấy hết sức lật người, để sống lưng rơi thẳng xuống dưới.

Sau những tiếng rắc rắc vang giòn, hai người xuyên qua rừng cây rậm rạp, tiếp tục rơi xuống dưới cùng những cành cây gãy.

Rừng già trăm năm cây cối sum sê rậm rạp, cành lá ken dày. Sau những tiếng rắc rắc, hai người xuyên qua lớp lá cây dày đặc nên lực rơi cũng yếu đi nhiều. Sính Đình và Sở Bắc Tiệp đều biết đã sắp rơi xuống dưới, cũng biết rõ hai người không thể may mắn thoát chết, bèn nắm chặt tay, không chịu rời nhau.

Cũng coi như chết được chôn cùng mã.

Phịch! Phịch! Hai âm thanh nặng nề vang lên trong khu rừng già yên tĩnh. Cả người họ chạm đất, không có cảm giác thịt nát xương tan như trong tưởng tượng, mà chỉ là âm thanh lẹ lùnh đó. Đất vô cùng mềm xốp, hai người rơi thẳng xuống lớp đất tươi xốp ấy, hoàn toàn hóa giải lực rơi từ trên cao xuống.

Sính Đình và Sở Bắc Tiệp mở choàng mắt, không thể tin nổi là mình vẫn còn sống. Cùng một lúc, hai người nhìn quanh bốn phía, rồi đều “a” lên một tiếng, vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Trải dài khắp cánh rừng là một loài cây quả dài, liên tiếp đến mấy dặm. Nơi này quá heo hút, không hề có dấu chân con người, hoa tự nở tự rụng, quả chín chẳng có ai hái ai nhặt, rơi đầy trên đất. Năm này qua năm khác, quả rụng và cánh hoa đã tích thành một lớp đất dày trên mặt đất. Giờ lại đang mùa quả chín rụng khắp nơi, lớp quả chín và cánh hoa đã tạo thành một “tấm thảm cứu mạng” cao đến ngang nửa người.

Là nhân duyên, là phúc phận. Khi trước có những lớp cành lá dày đặc ngăn cản, sau lại là “tấm thảm dày” tự nhiên nâng đỡ, họ đã sống sót.

Đúng là ông Trời không tuyệt đường sống của con người, Sính Đình quay sang mỉm cười ngọt ngào với Sở Bắc Tiệp. Khóe môi Sở Bắc Tiệp khẽ nhếch lên, đang lúc nở nụ cười, bỗng nhiên ngưng lại, vẻ mặt vô cùng cổ quái.

Thấy bộ dạng Sở Bắc Tiệp như vậy, nụ cười của Sính Đình cũng ngưng lại, đôi mắt đen láy chăm chú nhìn chàng.

Rõ ràng Sở Bắc Tiệp đã nghĩ ra điều gì, sắc mặt càng lúc càng sa sầm, sau cùng như phủ một lớp giá băng. Chàng quay người bước ra khỏi lớp quả và lá cao ngang ngực, chọn một chỗ đất cao hơn không quá nhiều lá mục, ngồi xuống nghỉ ngơi.

Sính Đình buồn rầu nhìn chàng quay đi, sững sờ giây lát. Thấy Sở Bắc Tiệp cởi chiếc áo chiến bào bản thủ trên người ra, máu chảy ròng ròng từ cánh tay phải nhỏ xuống ngón tay. Cả người run rẩy, nàng cúi đầu đi qua đó, nhỏ nhẹ: “Thiếp giúp chàng.”

“Tránh ra.” Sở Bắc Tiệp quát lên một tiếng, ngữ điệu băng giá vô tình, Sính Đình nghe thế càng run rẩy hơn, luống cuống lùi lại một bước, hai tay buông thõng nhìn chàng.

Sở Bắc Tiệp cũng mặc kệ, tự lấy ra một gói kim sang được thượng hạng vẫn luôn mang bên mình, rồi bôi lên vết thương, sau đó lấy răng xé rách áo bào, buộc quanh.

“Cầu treo Vân Nha...” Biết chàng đang giận dữ, Sính Đình bèn dịu dàng nói, “Là thiếp sai người chặt đứt cầu treo để ngăn chàng đột kích quân doanh, nhưng thiếp quên không nhắc chàng.”

Sở Bắc Tiệp như không nghe thấy gì, cúi xuống tự mình băng bó vết thương.

“Lúc đó hai quân giao tranh, chủ soái tính kế... thiếp... ai ngờ đường về chàng lại...”

Sở Bắc Tiệp bỗng ngẩng phắt lên, ánh mắt sắc sảo nhìn chằm chằm Sính Đình, lạnh lùng: “Đi cũng thế, về cũng thế, chung quy ta vẫn phải đi lên đoạn cầu này. Hóa ra, hóa ra nàng chỉ muốn dẫn ta vào chỗ chết. Được, được...”. Chàng lại nhìn Sính Đình. Đang vui mừng khôn xiết, có ai ngờ lại liên tiếp trúng kế. Sau khoảnh khắc sống còn, nỗi khổ sở bị người yêu hãm hại bỗng chốc dâng trào, có ai mà không giận?

Gật đầu nói liền hai tiếng “Được”, Sở Bắc Tiệp không còn nghiêng răng nghiêng lợi nữa, chỉ nhếch môi cười lạnh lùng: “Thề với ánh trăng cả đời không phụ bạc...”. Chàng lặp lại hai lần, rồi ngửa đầu cười vang, “Ha ha, Sở Bắc Tiệp ơi là Sở Bắc Tiệp, người đúng là đồ ngốc!” Tiếng cười thâm thiết thấu vào tận xương tủy.

Sính Đình nghe mà lòng buốt giá. Khi đứng trên tường thành trước thiên quân vạn mã Đông Lâm, nàng cũng không có cảm giác buốt lạnh như đứng giữa vực băng thế này. Sắc mặt không còn chút sinh khí, môi nàng run run: “Thiếp... thiếp...”. Nàng lệnh cho Nhược Hàn chặt cầu, ngăn bước quân địch. Không ngờ Nhược Hàn lại gỡ chút thủ đoạn, đợi sẵn kẻ thù bước vào con đường chết. Nhưng đứng trên lập trường của Nhược Hàn, hai quân giao tranh, có thể làm cho quân địch thương vong càng nhiều càng tốt, đây hoàn toàn là đạo lý hai năm rõ mười.

Sính Đình lấp bắp “Thiếp... thiếp...” một hồi, trong lòng ghen đắng. Nàng nhìn Sở Bắc Tiệp, nước mắt chảy ròng ròng không nói nổi một lời.

Trăng treo trên đỉnh trời, rừng già càng âm u lạnh lẽo. Như sắp khuy xuống, Sính Đình yếu ớt dựa vào gốc cây, hồi lâu mới từ từ ngồi xuống, khẽ bảo: “Chàng bị thương không nên để lạnh, thiếp nhóm lửa được không?”.

Sở Bắc Tiệp đang ngồi xếp bằng ở một gốc cây bên cạnh, ánh mắt vẫn nhìn đi nơi khác, khuôn mặt không chút cảm xúc, nói: “Có ánh lửa, có khi quân Bắc Mạc lại tìm được chúng ta trước tiên”.

Nghe thế, Sính Đình cảm giác như bị ai đánh mạnh vào ngực, đau không nói thành lời. Mọi thứ trước mắt bỗng trở nên mờ mịt, hai hàng lệ khó khăn lắm mới ngăn được giờ lại tuôn chảy. Nghĩ tới tấm lòng lo lắng của mình lại bị chàng coi như rắn rết bọ cạp, nàng cắn chặt môi, lấy tay áo lau nước mắt, vịn vào cây đứng dậy, rồi quay người bước đi.

“Đi đâu?” Sở Bắc Tiệp nghe thấy động tĩnh của nàng, lạnh lùng nhả ra hai tiếng, ánh mắt vẫn không xê dịch.

Sính Đình giận dữ đáp: “Tất nhiên là đi tìm quân Bắc Mạc”. Cũng không để ý đến phản ứng của Sở Bắc Tiệp sẽ thế nào, nàng lang thang đi vào rừng.

Sở Bắc Tiệp nặng nề hừ một tiếng, đợi nàng đi khỏi mới không đành lòng mà quay lại nhìn.

Trong bóng tối, chiếc trâm Dương Phượng tặng nàng phát ra thứ ánh sáng mờ mờ từ những viên dạ minh châu quý giá nằm bên trên.

Sở Bắc Tiệp thấy nàng chỉ đang nhặt nhanh thứ gì ở những bụi cây quanh đó, mà không hề đi xa, nên cũng yên tâm. Ở nơi rừng hoang nhiều mãnh thú này, chắc chẳng có ai sống sót mà ra được đến ngoài. Nghĩ vậy, tuy chàng vẫn đang tự hận mình đã mềm lòng, nhưng ánh mắt không sao rời khỏi Sính Đình.

Một lúc sau, Sính Đình quay lại, mang theo đầy một vạt áo các thứ đồ. Nàng đổ mọi thứ ra trước mặt Sở Bắc Tiệp, có quả mới chín tới, có cả những loại rễ không biết tên. Sở Bắc Tiệp quay mặt đi, giống hệt tư thế lúc này.

Sính Đình ngồi xuống, cầm lấy một quả, nói giọng hờn dỗi: “Mấy loại quả dại trong rừng này tuy có thể ăn cho no bụng, nhưng thiếp đã có sẵn ý định dồn chàng vào chỗ chết, chàng không nên ăn thì hơn.”

Sở Bắc Tiệp vẫn chẳng lên tiếng. Sính Đình lại cầm mấy rễ cỏ vừa đào về lên: “Mấy loại rễ này chắc chắn có độc, chàng không nên dùng thì hơn, sau này có làm tướng quân một tay cũng còn hơn bị nữ nhân xấu xa hại cả tính mạng”.

Nàng giận dỗi nói hai câu, thấy Sở Bắc Tiệp vẫn mặc kệ thì lòng càng nguội lạnh. Nàng không nói gì nữa, cầm một quả bỏ vào miệng, nhưng miệng đắng ngắt, đành vứt đi, dựa lưng vào gốc cây gần ngai ngồi đấy.

Đến nửa đêm, gió rừng càng điên cuồng, buốt giá đến tận tim.

Hai người không ai nói gì, ánh mắt cũng chẳng nhìn nhau. Sính Đình cúi đầu nhìn xuống chân, Sở Bắc Tiệp quay mặt trông sang phía bắc. Gần trong gang tấc mà tưởng chừng cách xa ngàn dặm, họ không thể xích lại gần nhau, cảm giác giá lạnh không sao tả hết.

Nghĩ đến lời thề bên vách đá lúc trước của hai người, cảm thấy như một giấc mộng lạ lùng. Nhưng, dù là giấc mộng, cũng tỉnh dậy quá nhanh.

Sính Đình thật sự mệt mỏi, nàng cảm thấy sắp kiệt sức, nhưng hai mắt vẫn đang mở thao láo quay sang nhìn Sở Bắc Tiệp im lìm như một pho tượng đá. Nàng khẽ chớp mắt, dòng lệ lại trào ra, ban đầu nàng còn lấy tay quệt đi, sau rồi mặc kệ, cứ để nước mắt chảy tràn trên má, như thể trong lòng sẽ thấy dễ chịu hơn vài phần.

Sở Bắc Tiệp nghiêng tai nghe ngóng tiếng nấc nghẹn ngào của Sính Đình, nghe một tiếng, lòng chàng thất lại. Chàng vừa cố dồn lòng không được quay sang nhìn nàng vừa thầm mắng mình mang tiếng là vương tộc Đông Lâm mà chẳng chút nghị lực. Sau đó, chàng lại nghe sau lưng có tiếng ho buồn bã, hình như nàng đã cố bưng chặt miệng, chỉ còn một hai tiếng khúc khắc. Dường như không thể nhẫn nhịn thêm nữa, chàng dùng ngón chân với chiếc áo bào đã được gió thổi khô, khẽ hắt một cái, áo bào bay theo chiều gió, dừng lại trước mặt Sính Đình.

Sính Đình hơi ngạc nhiên, sững sờ nhìn áo bào, như thể từ trước tới nay chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì quý giá đến thế. Hồi lâu, nàng mới cầm chiếc áo khoác lên vai, ánh mắt ai oán nhìn sang Sở Bắc Tiệp. Nàng cắn môi đứng dậy, cúi xuống lấy mấy cái rễ cỏ vừa vứt xuống đất, đến bên cạnh Sở Bắc Tiệp rồi quỳ xuống.

Nàng lo lắng gơ tay ra, chạm vào vết thương Sở Bắc Tiệp vừa băng bó qua loa. Nam nhân này, nếu không phải trước giờ đều do thuộc hạ băng bó vết thương, thì cũng là rất ít khi bị thương.

©ST.E.NT

Cả người Sở Bắc Tiệp cứng đờ, sắc mặt sa sầm, không hề lên tiếng, cũng chẳng cử động gì. Sính Đình thăm thở phào một cái, mím môi, tháo bỏ mấy vòng băng bó sơ sài của Sở Bắc Tiệp, rồi lấy đá nghiền nát mấy rễ cây vừa nhổ, bôi lên vết thương của chàng.

Chàng bỗng cảm thấy cánh tay phải mát lạnh, dễ chịu vô cùng. Bàn tay mềm mại nõn nà của Sính Đình khéo léo chạm vào lớp da thịt rắn chắc của Sở Bắc Tiệp.

Loay hoay hồi lâu, nàng mới băng bó xong vết thương. Sính Đình mệt mỏi nhìn lại một lượt, có vẻ vừa ý, rồi đứng dậy định quay ra ngồi ở gốc cây vừa này.

Chân nàng bỗng cứng đờ. Sở Bắc Tiệp đang giữ lấy cổ chân nàng.

Sính Đình thận trọng quay lại nhìn chàng.

Sở Bắc Tiệp vẫn không nói gì, hơi dùng lực kéo Sính Đình ngồi xuống, tay trái ôm vòng eo thon nhỏ của nàng. Cánh tay phải bị thương cố gắng nhấc lên, vuốt ve khuôn mặt nàng.

Sính Đình chăm chú nhìn khuôn mặt mờ ảo dưới ánh trăng của Sở Bắc Tiệp, ngoan ngoãn nghe theo, nhẹ nhàng tựa đầu vào vòm ngực rắn chắc của chàng.

Thình thịch... thình thịch... Tiếng tim đập của Sở Bắc Tiệp vang bên tai nàng.

Cũng có thể, đó chính là tiếng tim của nàng.

“Ta đã trách lầm nàng sao?” Sở Bắc Tiệp thở dài, “Sính Đình, nói ta nghe xem”.

“Sính Đình có nên tự hào không?” Sính Đình khẽ nói, “Thiên hạ có mấy người được Sở Bắc Tiệp hiểu lầm?”.

Lần đầu tiên trong đời Sở Bắc Tiệp có cảm giác bất lực: “Ta nên đối với nàng thế nào mới phải? Nàng còn điều gì dối gạt ta không?”.

“Thiếp nói với chàng, chàng có tin thiếp không?”.

“Nói ta nghe, từ lúc thống soái đại quân Bắc Mạc đến giờ, tại sao nàng lại liên tục dùng chiến thuật trì hoãn? Nàng đang chờ điều gì?”

Đôi mắt lấp lánh như sao của Sính Đình nhìn Sở Bắc Tiệp, thẳng thắn: “Thiếp đang đợi tin của vương cung Đông Lâm”. Cảm giác Sở Bắc Tiệp đang chấn động, cả người cứng đờ, Sính Đình khẽ mỉm cười, khoan khoái dựa vào lòng chàng, nhìn chàng khẩn cầu, “Chàng hãy cho Sính Đình cơ hội cuối cùng này, để Sính Đình dùng sự thực chứng minh với chàng, Sính Đình không bao giờ làm những việc khiến chàng đau lòng”.

Sở Bắc Tiệp hạ giọng: “Vương cung sẽ có tin gì?”.

“Cho dù tin tức nghiêm trọng đến mức nào, sau cùng cũng chỉ là một sự hiểu lầm.” Đôi mắt đẹp của Sính Đình lấp lánh ánh sáng hiền hòa hư ảo, nàng tựa như đang ngao du trong một giấc mộng, giọng ngọt ngào, “Khi chàng về đến Đông Lâm, chàng sẽ biết Sính Đình không nhẫn tâm hại chàng, về Đông Lâm đi, về xem tâm ý thực sự của thiếp”.

Ánh trăng chưa bao giờ hiền hòa đến thế, cả gió rừng gào thét ban nãy cũng trở nên vô cùng dịu dàng. Cảm giác lạnh đã hoàn toàn tan biến, ấm áp lan tỏa toàn thân.

Đừng nói gì nữa, đừng thay đổi gì cả.

Cứ yên tĩnh như thế, yên tĩnh đến độ nghe thấy được cả tiếng lòng của nhau.

Hai người dựa vào nhau, nhìn mặt trăng dần khuất, mặt trời đỏ như quýt chín từ từ nhô ra phía đằng đông, chim chóc vui vẻ ca vang.

Sính Đình như tỉnh dậy từ ảo cảnh, khẽ khàng tựa mình, vươn vai một cái.

“Không biết ngoài kia thế nào rồi.”

“Cả hai quân đều mất đi chủ soái, lòng quân Đông Lâm sẽ đại loạn, quân Bắc Mạc lại đang muốn kéo dài thời gian, tất nhiên sẽ chẳng ai chủ động tấn công.” Sở Bắc Tiệp bình tĩnh phân tích tình hình, “Hai quân đều giống nhau, một mặt án binh bất động giám sát tình hình quân địch, một mặt cử người xuống núi tìm kiếm chủ soái”.

Hai người im lặng nhìn nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Không lâu sau, có tiếng người từ xa vọng lại. Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, tiến lên phía trước mấy chục bước, giấu mình sau gốc cây, nghe ngóng một hồi, rồi quay lại nói với Sính Đình: “Quân Bắc Mạc”.

Sính Đình biến sắc, “Nếu để họ tìm được chàng thì ngay cả thiếp cũng không bảo vệ nổi”. Sính Đình cởi áo bào trả lại cho Sở Bắc Tiệp, nói giọng kiên quyết, “Thiếp sẽ ra đó, họ tìm được thiếp thì sẽ không tiếp tục tìm kiếm nữa. Chàng trốn cho kỹ, khi nào gặp quân Đông Lâm hãy ra”. Dặn dò xong, nàng mới quay người rời đi.

Bất chợt, Sở Bắc Tiệp kéo nàng lại, cúi đầu hôn lên môi nàng, hạ giọng: “Khi trở về, tìm cơ hội thoát khỏi họ. Ta sẽ đợi nàng ở Đông Lâm”.

Hai má Sính Đình đỏ bừng, nàng nhìn chàng thật lâu, nỗi lưu luyến khó nói thành lời, cuối cùng đành đành lòng bước đi.

Quân Bắc Mạc tìm được chủ soái, vui mừng vô tận. Sính Đình kể lại chuyện rơi xuống cốc, ai ai cũng khen nàng phúc lớn.

Lúc này, quân Bắc Mạc chẳng còn ai để ý đến chuyện tìm kiếm chủ soái quân địch. Một là, từ trên cao vạn trượng rơi xuống, biết được hắn ở góc nào trong chốn thâm cốc này; hai là, nếu gặp phải quân Đông Lâm cũng đang tìm kiếm chủ soái, lại gặp họa binh đao.

Dẫu sao, tìm thấy chủ soái quân mình đã là lập được công lớn rồi. Thế là ngay lập tức đưa Sính Đình trở về đại bản doanh theo đường cũ.

Về đến đại bản doanh, Tắc Doãn đích thân dẫn quần tướng ra nghênh đón, rồi sai mấy nữ tỳ trong quân đến hầu hạ Sính Đình. Sính Đình tắm gội xong thay y phục sạch sẽ, cả người thơm tho bước vào trướng soái, Tắc Doãn cùng quần tướng vẫn nhẵn nại chờ đợi nàng.

“Chúc mừng tiểu thư toàn thắng! Sở Bắc Tiệp vô địch thiên hạ cũng phải cúi đầu.” Tắc Doãn cười xong, tiếc nuối thêm một câu, “Tiếc là hắn quá nhanh, đã kịp qua cầu trước khi chúng ta chuẩn bị xong, nếu không, lần này sẽ là thảm bại chưa từng có trong lịch sử của quân Đông Lâm”.

Nhược Hàn vẫn chưa hết lo lắng: “Lần này may nhờ có tiểu thư trấn giữ trướng soái, không tiếc thân mình làm mồi nhử, giả vờ đầu hàng, mới có thể dụ Sở Bắc Tiệp vào chỗ chết”.

“Điều khiến người ta khâm phục là tiểu thư cam tâm anh dũng dụ chủ soái quân địch tìm đến cái chết. Về điểm này, những nam nhi chúng ta cũng tự cảm thấy hổ thẹn không bằng được tiểu thư.” Một giọng oang oang xen vào, chính là Tả kỳ tướng quân Sâm Vinh.

Sính Đình ngượng đỏ mặt, hóa ra tướng sĩ Bắc Mạc đều đã hiểu lầm, một sự hiểu lầm không thể giải thích, nàng khẽ nói: “Các vị tướng quân quá khen rồi, nếu không có các vị tướng quân dốc sức phò trợ, thân nữ nhi như Sính Đình sao có thể làm nên điều gì? May mà trong thâm cốc có rừng cây cứu mạng, chắc bên quân Đông Lâm cũng không mất đi chủ soái vô địch của họ...”. Nàng thẳm tính, chắc lúc này binh sĩ Đông Lâm đã tìm thấy Sở Bắc Tiệp, lại nghĩ đến câu nói của chàng trước lúc nàng rời đi “Ta đợi nàng ở Đông Lâm”, thế là từ nay nàng đã chẳng còn là cánh nhạn không nhà nữa. Nghĩ tới đây, trong lòng nàng lại trào dâng niềm vui phơi phới không nói thành lời.

Thấy Sính Đình mặt đỏ bừng, Tắc Doãn lại tưởng nàng đang áy náy vì không trừ khử được Sở Bắc Tiệp, trong lòng thầm nghĩ: Nữ tử này rơi từ cầu treo xuống thâm cốc, xoay một vòng trước quỹ môn quan mà vẫn không quên lo lắng cho Bắc Mạc. Tấm lòng trượng nghĩa ấy thực hiếm gặp trên thế gian. Chẳng trách Dương Phượng lại tin nhiệm người này đến vậy.

Nghĩ tới ái thê ở nhà, Tắc Doãn bỗng cảm thấy ngọt ngào, khoe môi nhếch lên thành một nụ cười, rồi vội vàng an ủi Sính Đình: “Kể lui binh của tiểu thư quá thành công. Sáng sớm nay, chúng ta đã nhận được tin, vương cung Đông Lâm đại loạn”.

“Vương cung Đông Lâm đại loạn, đại quân Đông Lâm chắc chắn sẽ nhận được tin, Sở Bắc Tiệp sẽ rút quân khỏi Bắc Mạc. Nói như vậy, mối nguy của Bắc Mạc đã được hóa giải”, Sính Đình nói chắc chắn.

“Tiểu thư chắc chắn chứ?”, Sâm Vinh vẫn không dám tin. Mấy hôm trước họ còn hạ quyết tâm bảo vệ Bắc Mạc, thế mà sinh đến giọt máu cuối cùng, nay quân Đông Lâm đã rút toàn quân vì một tin ở xa ngàn dặm?

Sính Đình nhìn Sâm Vinh với vẻ chắc chắn, gật đầu, ung dung đáp: “Sâm tướng quân, đây là việc Sính Đình chắc chắn nhất kể từ khi giữ chức chủ soái đến giờ”.

“Rút rồi!” Ngay lập tức ngoài trướng vang lên hai tiếng đó, mật thám vén rèm trướng, xộc vào quỹ báo, “Rút rồi! Bẩm các vị tướng quân, quân Đông Lâm đã rút rồi! Quân Đông Lâm rút rồi!”, giọng nói chứa đựng nỗi xúc động không thể kiềm chế.

Tắc Doãn cũng không khỏi chấn động, tiến lên trước nắm lấy hai vai mật thám, hạ giọng: “Đã do thám kỹ chưa? Có thật là quân Đông Lâm đang rút quân? Hay chỉ là gian kế?”.

“Rút thật!” Mật thám ngẩng đầu, mắt đã ầng ầng nước, giọng nói vui đến nghẹn lại, “Các huynh đệ báo tin, thuộc hạ vốn không dám tin nên đã đích thân tra xét lại rồi mới quay về bẩm báo với các vị tướng quân. Đại quân Đông Lâm lui quân rất trật tự, quân nhu đi trước, Đại tướng Mạc Nhiên chốt sau cùng, họ đã rút quân”.

Tuy rằng tất cả những điều này đều nằm trong dự liệu của Sính Đình, nhưng khi nó thực sự trở thành hiện thực, vẫn khiến người ta chấn động mà ngây dại. Bắc Mạc ở thế ngàn cân treo sợi tóc giờ đã yên bình? Đại quân Đông Lâm như hùm như sói giờ đã ngoan ngoãn rút lui, không một đòn phản công ác ý trước lúc lui quân? Cảnh tượng sát khí ngút trời, bóng đao ánh kiếm, máu chảy thành sông giờ đã không còn? Các vị tướng lĩnh ai nấy sững sờ, như không dám tin vào tin tốt lành này.

Sau một lúc yên lặng, bỗng tiếng kêu vang lên, Sâm Vinh đứng bật dậy, rũ mạnh chiếc áo bào trên vai, quỳ sụp xuống trước mặt Sính Đình, hai tay dâng lên nằng chiếc áo bào đã thấm bao vết máu và bụi vàng, đầu ngẩng cao, nói rõ từng tiếng: “Chiếc áo bào này đã cùng Sâm Vinh chinh phạt nam bắc, lập được vô số công trạng, xin tiểu thư nhận lấy!”.

Sính Đình vội vã đứng dậy xua tay: “Làm thế sao được?”.

“Tiểu thư... tiểu thư coi thường ta? Quốc gia của Sâm Vinh gia quyến của Sâm Vinh và cả tính mạng của chính Sâm Vinh đã được tiểu thư cứu.” Vị đại hán râu hùm như hổ giờ đây đang nấc nghẹn.

Sính Đình sững sờ, cắn răng đáp: “Được, ta nhận”. Vừa nhận chiếc áo bào của Sâm Vinh, nàng lại nghe trong trường tiếng mọi người cùng quỳ sụp xuống, hai tay dâng áo bào của mình lên.

Không đợi Sính Đình nói gì, Nhược Hàn trầm giọng: “Cả Bắc Mạc này chỉ có những người theo tiểu thư trải qua trận chiến Kham Bố mới biết được tiểu thư đã tài tình xoay chuyển chiến dịch liên quan đến sự tồn vong của Bắc Mạc như thế nào. Chỉ có những người ở đây mới thực sự nếm trải quá trình chấn động lòng người này. Trên những chiến bào có cả máu của những người ngồi đây và các huynh đệ đã bỏ xác nơi chiến trường, còn có cả sự khâm phục và lòng kính trọng đối với tiểu thư. Nếu như không nhận, tiểu thư hãy đốt chúng đi”.

Sính Đình im lặng, đôi mắt long lanh như hai giọt thủy ngân nhìn quanh một lượt những khuôn mặt tang thương ngưng trệ. Nàng rời gót sen, hai tay nhận lấy từng chiếc áo bào của họ, có cả chiếc áo của thượng tướng quân Tắc Doãn, tất cả là mười hai chiếc, rồi trang trọng đặt lên bàn. Nhìn những áo bào nhuộm đỏ máu của tướng sĩ Bắc Mạc và cả máu của kẻ thù, nàng thở dài nói: “Chiến tranh thực sự đáng sợ, mong rằng chúng ta vĩnh viễn không bao giờ phải đối mặt với chiến tranh”.

“Đông Lâm rút quân, chiến sự đã kết thúc.” Tắc Doãn đứng dậy, sắc mặt nghiêm trang, chắp tay nói với Sính Đình, “Đại vương có chỉ, xin tiểu thư lập tức trao trả binh phù và lệnh tiễn, trở về thành đô Bắc Nha Lý nhận phong thưởng”.

Sính Đình gật đầu: “Nên thế”. Nàng lấy binh phù và lệnh tiễn ra, trao trả cho Tắc Doãn.

Trút bỏ hết trách nhiệm nặng nề, bỗng chốc cảm thấy thoải mái hơn nhiều, Sính Đình cười đáp: “Người từ thành đô Đông Lâm đến Kham Bố truyền tin ít nhất cũng phải mất năm ngày, từ đó có thể thấy, Đông Lâm vương đã hôn mê được năm, sáu ngày rồi”. Nói xong, thấy cả Tắc Doãn và những người có mặt đều lộ vẻ ngạc nhiên, nàng vội hỏi, “Sao vậy?”.

Sâm Vinh lắc đầu, nói oang oang: “Đã nửa ngày rồi mà tiểu thư vẫn không biết tin tức cụ thể sao? Vương cung Đông Lâm đại loạn không phải vì Đông Lâm vương hôn mê, mà bởi hai vị vương tử chưa đầy mười tuổi của Đông Lâm đều bị trúng độc mất mạng, hiện giờ tất cả những người thuộc vương tộc Đông Lâm có tư cách kế vị đều đang rục rịch chuẩn bị”.

Sính Đình mở choàng hai mắt, đầu nàng như sắp nổ tung, đất trời chao đảo.

Tai nàng ong ong, trong mơ hồ nàng chỉ còn thấy các tướng sĩ như đang nói gì, nhưng chẳng nghe thấy một lời nào.

“Cái gì...” Sính Đình yếu ớt nói ra được hai chữ, thì cổ họng nàng đã tanh nồng, nôn ra một ngụm máu tươi. Trước mắt nàng bỗng trắng xóa, sau đó trời đất tối đen, nàng ngã vật ra sau.

18. Q.1 - Chương 18

Nóng. Mồ hôi nhỏ ròn ròn.

“Chàng hãy cho Sính Đình cơ hội cuối cùng này, để Sính Đình dùng sự thực chứng minh với chàng, Sính Đình không bao giờ làm những việc khiến chàng đau lòng.”

Nàng vẫn nằm trong lòng người đó, ngẩng đầu cười ngọt ngào.

“Sính Đình không những không nhẫn tâm hại chàng, mà cũng không nhẫn tâm hại bất cứ ai có liên quan đến chàng.”

“Ta đợi nàng ở Đông Lâm.”

Chúng ta cùng thề với ánh trăng...

Cả đời này không phụ bạc...

“Ha ha, Sở Bắc Tiệp ơi là Sở Bắc Tiệp, người đúng là đồ ngốc!”

Tiếng cười thâm thiết xoáy vào tai nàng đau nhói.

Ai đó đang bỏ đầu nàng ra, nhét vào tất cả những thứ ấy, rồi cào, rồi cắn.

Là mộng, đây là một giấc mộng.

Nóng, nóng tựa dung nham.

Đây là giấc mộng không thể tỉnh lại. Trong mơ, Sính Đình ăn hết quả đại này đến quả đại khác, những quả đại chín đỏ ngon ngọt là thế, tại sao quả nào cũng đắng nghét, đắng đến vô cùng.

Tại sao lại đắng thế?

Tại sao lại đắng thế này?

Đây là một giấc mộng, giấc mộng không thể nào tỉnh lại.

Chiếc xe ngựa hoa lệ đang lao nhanh trên đường về, không còn cờ soái bên trên, dân chúng Bắc Mạc hai bên đường không hề biết trong đó có một nữ tử đã cứu cả quốc gia của họ, một nữ tử không thuộc về Bắc Mạc.

Nàng đã từng thuộc về Quy Lạc, hoặc thuộc về Đông Lâm, nhưng bây giờ, nàng không thuộc về một phương nào, thậm chí cũng chẳng thuộc về nàng.

“Ta đợi nàng ở Đông Lâm.”

Đợi nàng...

Lặp đi lặp lại, khe khẽ, ánh mắt tràn đầy yêu thương, dịu dàng như ánh trăng đêm ấy.

Chỉ là mộng, một giấc mộng không bao giờ tỉnh lại.

Nhưng nàng phải tỉnh, tỉnh lại để xem ai đã hủy hoại nàng. Hủy hoại Bạch Sính Đình, hủy hoại tất cả những điều nàng đang chờ đợi mà không cần đến chút sức lực nào.

Nàng cắn chặt răng, mang nỗi hận ra mà chống chọi, mà giãy giụa, cho đến khi mở được mí mắt đang trĩu nặng.

Ánh sáng chói mắt nàng, đau nhói. Nàng mở to mắt, cũng không cần nhắm lại để tránh ánh sáng dữ dội kia. Hai mắt cứ mở trừng trừng, giống như đang cố giương to đôi mắt nhìn người đối diện.

Thượng tướng quân phu nhân, Dương Phượng.

Nàng đã trở về bên cạnh Dương Phượng, nằm trên chiếc giường đêm đó họ đã dốc bầu tâm sự. Chấn tởm gối lụa vẫn y nguyên.

Ở bên cạnh nàng đã bao ngày nay, thấy Sính Đình mở mắt, Dương Phượng vô cùng vui mừng, nhưng vừa gặp phải ánh mắt nàng thì rợn tóc gáy, khê rùng mình. Cậu nói “Sính Đình, muội tỉnh rồi à!” nghẹn lại nơi cổ họng, không thốt được ra ngoài trước ánh mắt của Sính Đình.

“Tỷ đã giao mê được cho ai?”, Sính Đình hỏi giọng khản đặc.

“Đại vương...”

“Sau khi nhận được mê được, Đại vương đã gặp gỡ những người nào?”

Dương Phượng cắn môi, không đáp mà hỏi: “Sao muội lại lừa ta đó chỉ là mê được? Độc được ấy không thể hãm hại người lớn sức dài vai rộng, nhưng có thể hại chết trẻ nhỏ mà không cần dùng đến số lượng lớn, chỉ một chút là đủ”.

Lòng Sính Đình quặn đau. Năm ngón tay gầy gơ xương đặt lên ngực cố áp chế cơn đau nhói, nàng nhắm mắt lại, lúc sau mới mở choàng miệng ra, nghiêm giọng: “Thế nên tỷ mới dùng độc được đó để hại chết hai vị vương tử của Đông Lâm? Dương Phượng, sao tỷ lại độc ác đến vậy? Chẳng lẽ tỷ không muốn tích phúc cho hài nhi trong bụng mình?”.

Dương Phượng đau như bị dao đâm, ôm lấy bụng mà giật lùi hai bước, nước mắt vòng quanh, giọng thì thầm: “Ta đem độc được vào vương cung... bỗng nửa đêm Đại vương lại triệu vào, hỏi ta có biết độc được này còn có thể hại chết trẻ con... Đại vương nói Đông Lâm vương hôn mê có mấy ngày thì không đủ để Đông Lâm đại loạn, giả dụ Đông Lâm mất đi hai vị vương tử nhỏ tuổi, nội loạn sẽ kéo dài đến vài năm... Sính Đình, sau đó ta bị giam trong cung, tin tức không thể ra được đến ngoài, đúng là tin tức không thể lọt được ra ngoài! Tắc Doãn... Tắc Doãn lại không có ở Bắc Nha Lý...”. Đã lo lắng không yên bao ngày nay, lúc này Dương Phượng không nén nổi mà khóc òa lên.

“Dương Phượng...” Sính Đình khó khăn nhồm dấy, mái tóc đen xõa sang một bên mặt tiều tụy. Nàng gắng gượng xuống giường, lê bước đến trước mặt Dương Phượng, vịn tay lên bờ vai run rẩy của nàng ấy, nhìn chằm chằm bằng hữu của mình, “Dương Phượng, là ai đã nói bí mật của mê được cho Bắc Mạc vương? Tỷ nói đi, chắc chắn tỷ biết, đúng không?”.

“Ta...” Dương Phượng nước mắt lưng tròng, lắc đầu trước ánh mắt của Sính Đình, giọng thì thầm, “Đừng hỏi, Sính Đình, muội đừng hỏi”.

Sính Đình nhìn chằm chằm vào Dương Phượng, ánh mắt vô cùng sắc bén, rồi chợt tối sầm, chỉ còn lại quầng mắt tối om và nỗi đau không thể nào tin. Nàng nín thở, thận trọng nhả ra hai chữ: “Hà Hiệp?”.

Dương Phượng không đành lòng quay qua chỗ khác.

Sính Đình buông hai vai Dương Phượng ra như một người vô tri, ngồi phịch xuống đất, môi run run, mãi sau mới rặn ra được nụ cười thì thầm: “Chắc chắn rồi, ngoài Hà Hiệp ra, còn ai biết được bí mật của độc được này? Độc được là do hai người bọn muội tự tay nghiền ngẫm mà thành”.

Sững sờ hồi lâu, lại như nghĩ ra điều gì, nàng gắng gượng ngồi lên. Dương Phượng tiến tới đỡ nàng, nhưng bị nàng xua tay cự tuyệt. Nàng cắn răng vịn ghế đứng dậy, trầm giọng: “Chuẩn bị ngựa”.

Dương Phượng thấy nàng đứng còn không vững, thần sắc khác thường, lo lắng hỏi: “Muội định đi đâu?”.

“Đi gặp Hà Hiệp.” Sính Đình cắn răng, nhìn vô định về phía trước, giọng nói như trống rỗng, “Muội phải hỏi Hà Hiệp xem, tại sao lại đối xử với muội như thế!”.

Dương Phượng im lặng hồi lâu, cuối cùng buồn bã thở dài: “Muội không cần phải đi tìm, Hà Hiệp đang ở trong phủ thượng tướng quân. Từ lúc muội được đưa về đây, Hà Hiệp vẫn luôn túc trực chờ muội tỉnh lại”.

Hà Hiệp bước vào cổng vòm của hoa viên, ánh mắt xuyên qua mấy cành hoa mới nhú nhìn vào bên trong cửa sổ mở toang, thấy Sính Đình đang ngồi bên giường.

Nàng rất gầy, gầy đến đáng thương, khuôn mặt tiều tụy, không còn là tiểu nha đầu có tiếng cười giòn tan trong vương phủ Kính An ngày nào nữa, tiều tụy khiến trái tim người ta tan nát.

Hà Hiệp vén tấm rèm châu, lặng lẽ bước vào phòng. Mấy ngày nay, Hà Hiệp vẫn luôn túc trực trong căn phòng này, chờ Sính Đình tỉnh lại.

Khi ngự y nói hai ngày nữa Sính Đình sẽ tỉnh, Hà Hiệp bỗng thấy sợ hãi. Hắn không thể khẳng định mình có thể đối diện với ánh mắt của Sính Đình lúc nàng tỉnh dậy hay không. Do dự giây lát, cuối cùng Hà Hiệp quyết định rời khỏi căn phòng này, trước khi Sính Đình tỉnh lại.

Nhưng, những điều cần phải đối diện thì không thể trốn tránh mãi.

“Sính Đình...” Hà Hiệp khẽ gọi, thử lại gần nàng.

Thị nữ nhanh nhẹn giở giang cửa phủ Kính An đang ở ngay trước mặt hắn, như tượng khắc bằng ngọc, chỉ còn lại hình hài, không có linh hồn. Còn đâu ngọc âm hương nồng thuở trước? Cảnh tượng khi xưa nàng đã từng thân mật dựa vào lòng hắn, cùng hắn cười ngửa viên chinh. Tấm thân này có còn ấm nồng như lúc trước? Bất giác Hà Hiệp giơ tay ra muốn chạm vào nàng.

“Đừng động vào muội.” Giọng nói giá băng buốt đến tận tim, rít qua kẽ răng.

Bàn tay Hà Hiệp dừng lại giữa chừng, không dám tiến thêm nửa tấc. Ánh mắt Sính Đình như chạm vào người đối diện, lại như mơ hồ không thấy gì.

Trong mắt nàng không còn vẻ dịu dàng, tinh khôn, hiểu động và cả chút gian xảo ngày nào, giờ đây Hà Hiệp chỉ nhìn thấy trong đôi mắt ấy sự băng lạnh đến tận cùng, cả niềm đau và cảm giác không thể lý giải.

Hắn buồn bã thu tay về, nhìn xuống nói: “Sính Đình, muội thay đổi rồi”.

“Sính Đình đã không còn là Sính Đình của ngày trước.” Sính Đình cười thảm hại, ngừng một chút, nàng buồn bã hỏi, “Thiếu gia có còn là thiếu gia của ngày trước nữa không?”.

Hà Hiệp nhìn về phía trước, quan sát Sính Đình thật kỹ. Họ không còn là họ của trước kia, gần trong gang tấc mà cách nhau tận góc bể chân trời.

Trong lòng trăm mối tơ vò, Hà Hiệp thở dài, dịu giọng: “Nhớ lúc chúng ta còn nhỏ không? Ta viết chữ, muội mài nghiên; ta múa kiếm, muội đánh đàn. Ta đi đâu muội cũng theo đấy, không chịu rời một bước. Đến khi lớn lên, mỗi lần ta xuất chinh muội cũng ở ngay bên cạnh, giúp ta bày mưu tính kế, một nửa uy danh của vương phủ Kính An là nhờ có muội. Nếu có thể quay về được như trước kia thì tốt biết bao”.

“Trước kia?” Một thoáng hoảng hốt thất thần, rồi ánh mắt lại quay về vẻ lạnh lùng, Sính Đình nói giọng thản nhiên: “Đúng thế, trước kia khi chúng ta chế ra độc dược ấy, chính miệng thiếu gia đã nói với Sính Đình, độc dược này có thể hại chết trẻ nhỏ, đi ngược lại đạo Trời, chúng ta chỉ có thể dùng làm mê dược, không dùng để giết người”.

Hà Hiệp sững sờ, giận đến cùng cực, giọng nói cũng run run, lạnh lùng đáp: “Trước kia vương phủ Kính An vẫn còn, trước kia phụ mẫu ta chưa bị tặc tử hại chết”.

Như ánh chớp đỏ máu xé toạc chân trời.

“Cái gì?” Sính Đình thất thanh, đứng bật dậy, nhưng hai đầu gối bỗng mềm nhũn, ngã xuống giường.

“Vương phủ Kính An ta có công lớn với Quy Lạc, đã quyết định từ bỏ tất cả để về ở ẩn chốn rừng sâu, ai ngờ tên tặc tử Hà Túc quyết đuổi giết đến cùng. Cũng là tại ta không tốt, ta không nên tách quân thành hai đường, để phụ mẫu đi đường khác. Hà Túc, Hà Hiệp ta không báo thù này, thế không làm người!” Hà Hiệp nghiêng rằng nghiêng lợi, hai con ngươi đen sì nhìn Sính Đình, dịu giọng, “Phụ mẫu không còn nữa, ta lại không có huynh đệ tỷ muội, giờ người thân thiết nhất với ta chỉ có muội”.

Sính Đình sững sờ.

Vương gia đã đi rồi... Vương phi cũng đi rồi...

Ân nhân dương dục nàng mười lăm năm qua đã không còn nữa.

Không có họ, có thể nàng đã trở thành một bộ xương khô trong cái đói rét ở ngoài thành? Và nàng cũng chẳng có can hệ gì với vương phủ Kính An công lao hiển hách?

Như vậy, nàng cũng không can hệ gì đến việc lửa cháy ngút trời là Hà Túc vong ân bội nghĩa giết hại công thần ngày ấy, nàng cũng sẽ không lưu lạc đến tận Đông Lâm, gặp gỡ Sở Bắc Tiệp, kẻ tử thù của Quy Lạc, để rồi hai tay dâng cả trái tim mình lên người ấy.

Suy nghĩ của nàng bỗng chốc theo gió bay đến vương phủ Kính An hoang tàn xa xôi ngàn dặm... Còn nhớ ngày ấy, Vương phi rất đổi kính yêu nắm lấy bàn tay bụ bẫm của nàng, đến trước mặt Hà Hiệp đang cúi đầu luyện chữ, cười bảo: “Con nhìn xem, một bé gái đáng yêu đến chừng nào, lại có duyên với vương phủ Kính An chúng ta. Hiệp nhi, con biết thế nào là duyên phận không?”.

Hà Hiệp khẽ đặt bút xuống, nhìn Sính Đình cười, khẩn cầu: “Đứng yên đó, cứ đứng yên ở đó. Để ta vẽ tranh uội, đẹp lắm”.

Chỉ vài nét phác họa, nàng đã trở thành thị nữ của Hà Hiệp, cùng đọc thơ, chơi đùa, rồi làm quân sư, thậm chí suýt chút nữa trở thành tiểu thiếp của vị thiếu gia ấy.

“Vương gia, thiếu gia dạy con cầm bút.”

“Vương phi nói muội đánh đàn còn hay hơn cả thiếu gia.”

“Nếu thiếu gia không nghe lời muội học thuộc binh thư, muội sẽ mách với Vương phi.”

...

Buông tiếng cười nhẹ, quá khứ, đều đã là quá khứ!

Đưa tay ra, những câu chuyện nói cười ngày trước đã tuột khỏi tầm tay, không thể níu giữ.

Không còn đường để quay lại nữa. Nếu không phải là thị nữ của Hà Hiệp, sao nàng biết bày ra kế sách dụ Sở Bắc Tiệp trúng mai phục, ép Sở Bắc Tiệp lập ra ước khế năm năm không xâm lược Quy Lạc?

Nếu không phải Sở Bắc Tiệp thay vương tộc Đông Lâm lập ra lời thề không xâm phạm Quy Lạc, khiến Hà Túc không còn lo họa biên cương, Hà Túc sao có thể dễ dàng điều động đại quân phục kích Kính An vương và Vương phi?

Sự đời nối tiếp nhau, nhân quả tuần hoàn.

Nghĩ đến đây, Sính Đình cảm thấy trong lòng trống rỗng, chẳng còn sức mà oán hận. Nàng nói như người mất hồn: “Thiếu gia hận Hà Túc là điều có thể hiểu được, nhưng tại sao thiếu gia lại câu kết với Bắc Mạc vương, hại chết hai vương tử của Đông Lâm vương? Giả dụ Đông Lâm dẹp yên nội loạn, đại họa sẽ giáng xuống Bắc Mạc”.

Hà Hiệp nhìn Sính Đình thương xót, rồi thở dài: “Cho dù tương lai Bắc Mạc có thế nào, chỉ cần giữ được Sính Đình, việc gì ta cũng có thể làm”.

Sính Đình thực sự chấn động, nhìn lại Hà Hiệp, cười thê thảm: “Chẳng phải thiếu gia nghi ngờ Sính Đình sẽ hướng về Sở Bắc Tiệp sao? Nếu không, sau khi Sở Bắc Tiệp lập khế ước năm năm không xâm phạm Quy Lạc, thiếu gia đã chẳng ép Sính Đình rời đi vì sợ Sính Đình tiết lộ hướng đi của vương phủ Kính An”.

“Hôm nay không giống ngày trước.” Hà Hiệp quay lại, trầm giọng nói, “Hôm nay Sính Đình còn có thể quay về bên cạnh Sở Bắc Tiệp hay không? Sở Bắc Tiệp có còn tin lời Sính Đình nữa hay không?”.

Sính Đình không hề chấn động như tính toán của Hà Hiệp, nàng hỏi khẽ: “Vương gia và Vương phi không còn nữa, thiếu gia dự định gì cho tương lai?”.

“Dẫn muội đi, chúng ta quy ẩn rừng sâu, ta sẽ uội một cuộc sống tốt hơn trước kia.”

Đôi mắt trong của Sính Đình nhìn thẳng vào Hà Hiệp. Không biết nàng lấy đâu ra sức lực mà từ từ đứng dậy, lại gần Hà Hiệp, như để nhìn rõ từng chân tơ kẽ tóc con người này. Sính Đình nhìn chăm chăm vào đôi mắt không thấy đáy của Hà Hiệp. Khi môi sắp chạm môi, nàng gần từng chữ: “Lời của thiếu gia, Sính Đình có thể tin nữa không?”. Khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười ảm đạm, nàng quay người, trầm giọng, “Từ ngày rời đi, Sính Đình đã không còn chút can hệ gì với vương phủ Kính An nữa. Mời Hà công tử hãy về đi”.

Căn phòng hoàn toàn yên lặng.

Sau khoảnh khắc nín thở, sau lưng nàng vang lên tiếng bước chân nặng nề.

Rèm châu lay động, Hà Hiệp đã rời đi.

Sính Đình như mất đi toàn bộ sức lực, ngã xuống ghế.

Ngoài Thượng tướng phu nhân đang mang thai nên tính tình kỳ cục suốt ngày mặt ủ mày chau, những người còn lại trong phủ thượng tướng quân đều vô cùng hoan hỷ.

Quân giặc Đông Lâm bị đánh lui, biên cương đã hết chiến tranh, Thượng tướng quân quả nhiên lợi hại, không hổ là đại tướng hộ quốc của Bắc Mạc.

P phủ thượng tướng quân của Tắc Doãn hân hoan phấn chấn vô cùng. Bắc Mạc vương liên tục sai người đưa đến bao nhiêu tặng phẩm, nhưng tất cả mọi người trong phủ đều biết, đây chẳng qua chỉ là chút thành ý của Bắc Mạc vương, phần thưởng quan trọng nhất phải đợi đến khi Thượng tướng quân xử lý xong những sự vụ ở biên cương, quay trở về Bắc Nha Lý.

Dương Phượng chẳng có lòng dạ nào mà xem đến bạc vàng châu báu sắp chất đầy cả khách sảnh. Nàng vẫn lo lắng cho Sính Đình không chịu nổi cơn kích động mà nằm liệt giường, nhưng mấy ngày nay thấy Sính Đình kiên cường một cách khác thường, ăn uống đúng giờ, cũng không thấy Sính Đình khóc lóc thở dài, sức khỏe đã dần khá lên, nàng cũng yên tâm hơn.

Lại thêm một tin tốt lành, thư từ Kham Bố báo về, Tắc Doãn đã sắp khởi hành về Bắc Nha Lý. Dương Phượng cầm lá thư của Tắc Doãn mà tim đập thình thịch. Không biết khi trở về nhìn thấy bụng nàng, Tắc Doãn sẽ vui mừng đến chừng nào?

Nỗi buồn chán trong lòng Dương Phượng bỗng vơi đi một nửa. Nàng đích thân vào bếp, tự tay làm mấy món, rồi bê vào phòng Sính Đình.

“Sao đã dậy rồi?” Dương Phượng nhẹ nhàng đặt mấy món ăn còn nóng hổi xuống bàn, vội vã qua đỡ Sính Đình, “Đã bảo muội đừng sốt ruột, dần dần rồi bệnh sẽ khỏi hẳn. Hai hôm nữa Tắc Doãn sẽ trở về, ta đã gửi thư dặn chàng trên đường về tìm mua loại nhân sâm lâu năm và mật gấu thượng hạng rồi”.

Sính Đình khẽ lắc đầu, nói: “Tình dưỡng mấy hôm rồi, muội phải đi đây”.

Dương Phượng ngạc nhiên: “Sính Đình, hiện giờ muội...”. Thở dài một tiếng, Dương Phượng dịu giọng, “Ta sao có thể yên tâm?”.

“Chỗ của tỷ danh tiếng quá lớn, muội không thể ở lại đây quá lâu.” Sính Đình nắm chặt bàn tay Dương Phượng, trầm giọng, “Cảnh ngộ của tỷ muội chúng ta, tỷ đã tận mắt nhìn thấy muội từng bước, từng bước bị rơi xuống bước đường này. Nay muội nói với tỷ mấy lời tri kỷ, tỷ hãy nhớ cho kỹ”.

Dương Phượng cũng cảm thấy lòng mình chùng xuống, bèn gật đầu: “Muội nói đi”.

“Thời cuộc biến động, tứ quốc từ nay hỗn loạn. Thượng tướng quân lập được công lớn, rút lui đúng lúc mới là hành động của kẻ cơ mưu. Còn nữa...” Sính Đình ngừng một lát, thở dài rồi nói tiếp, “Hai người phải cẩn thận với Hà Hiệp”.

“Tiểu Kính An vương?”

“Hà Hiệp đã không còn là Hà Hiệp của ngày trước.”

Không hẹn mà cùng nghĩ đến cái chết của hai vương tử Đông Lâm, hai người lặng yên nhìn nhau.

Dương Phượng nhìn mấy món ăn đã nguội ngắt, cảm thấy lòng càng nặng nề, buồn rầu nói: “Muội phải đi thật sao?”.

“Đúng thế.”

“Thiên hạ mệnh mông, muội có thể đi đâu?” Dương Phượng nắm chặt bàn tay Sính Đình, nghẹn ngào, “Nghĩ đến một nữ tử như muội phải phiêu dạt khắp nơi, từ nay ta sao có thể ngủ yên? Quy Lạc vương đang treo thưởng bắt muội, Sở Bắc Tiếp cho rằng muội đã hại chết hai cháu của mình...”

“Muội phải về nhà.”

“Về nhà?”

Sính Đình cười nhẹ, trong mắt ánh lên sự dịu dàng và khao khát, buồn rầu đáp: “Có người đang đợi muội”. Nàng giơ tay vuốt lại những sợi tóc bị gió thổi bay, đứng bên cửa sổ, ánh mắt hướng về phía Đông Lâm xa xôi.

Họ đã hẹn nhau nơi ấy.

19. Q.1 - Chương 19

Cả Đông Lâm quốc chìm trong màu trắng tang thương. Vương lệnh đã ra, trong vòng ba tháng, bất kể quý tộc hay dân thường đều không được sử dụng những màu tươi tắn. Từ y phục, rèm cửa, đến những bảng hiệu màu đỏ làm ăn phát tài của các cửa hiệu đều phải dỡ xuống.

Không khí chết chóc nặng nề.

Hai vị vương tử, hai người con duy nhất của Đại vương đã trúng độc mà chết. Tuổi đời chưa đến mười, chưa đủ tư cách để chôn trong lăng mộ vương gia trang nghiêm của vương tộc, chỉ có thể hỏa táng theo tập tục của Đông Lâm, rồi đem tro cốt thả xuống sông, trở về với cát bụi.

Sở Bắc Tiệp nhận được tin dữ, vội vàng dẫn quân về nước. Cả chặng đường cười bụi đạp đá mà đi. Về đến bên ngoài thành đô Đông Lâm năm mươi dặm, chàng bị Tả thừa tướng Tang Đàm đứng đợi sẵn ở đó ngăn lại.

“Dừng!” Từ xa đã nhìn thấy vương kỳ Đông Lâm rủ xuống trên nền trời màu nâu, Sở Bắc Tiệp giơ tay ngăn đội quân phía sau lại.

Mười vạn quân tinh nhuệ đã hoàn toàn kiệt sức vì lặn lội đường xa rầm rập dừng lại, khuôn mặt lấm lem bụi đất ngạc nhiên nhìn cấm quân vương cung tuốt kiếm giương cung ở ngay phía trước.

“Phụng vương lệnh!” Hai tay Tang Đàm giơ cao Vương lệnh vàng tươi, hiền ngang đọc rõ, “Đô thành đang chịu tang hai vị vương tử, vì sợ tà khí khó giải, quân viễn chinh không được vào thành, tất cả binh mã đóng quân ngay tại chỗ, giao cho Phú Lang vương tiếp quản”.

Quần tướng xuống ngựa nghe lệnh, trong vòng mấy trượng yên ắng không một tiếng động, chỉ có từng chữ rõ ràng không cảm xúc của Tang Đàm xoáy thẳng vào tai.

Hoàng hôn dần buông, tiếng gió khắc vào tận xương cốt. Nghe xong vương lệnh, nhiệt huyết của Mạc Nhiên giảm đi một nửa, thần thờ quay sang Sở Bắc Tiệp.

Sắc mặt vẫn hoàn toàn bình thường, Sở Bắc Tiệp giơ hai tay lên quá đầu đón lấy vương lệnh, rồi từ từ đứng dậy.

Tang Đàm nở nụ cười đầy hàm ý, tay giấu trong ống tay áo, giọng thân thiết: “Vương gia đã trở về, Vương gia và Đại vương là huynh đệ ruột, xin hãy khuyên nhủ Đại vương, đừng vì chuyện của hai vị vương tử mà ảnh hưởng đến sức khỏe. Đại vương lệnh cho Tang Đàm đích thân nghênh đón Vương gia vào thành”. Nói rồi, hắn lùi ra phía sau, đã có hơn năm mươi binh sĩ mặc trang phục của thị vệ vương cung đứng đợi trên đường. Sau khi hai vị vương tử bị giết, thị vệ vương cung cũng đã đổi người, không có lấy một gương mặt thân quen.

“Vương gia...” Mạc Nhiên hai tay buông thõng đứng bên cạnh Sở Bắc Tiệp, cố hạ giọng, “Tướng sĩ xa quê đã lâu ai cũng mong ngày về. Nay lại ra lệnh đóng quân tại đây, e là sẽ có kẻ nhân cơ hội này để gây chuyện. Mười vạn tinh binh, để xảy ra chuyện thì không hay chút nào. Nên làm gì, xin Vương gia chỉ thị”.

Tang Đàm không tỏ thái độ gì, khẽ ho một tiếng, nói với Mạc Nhiên: “Vương lệnh bản thừa tướng tuyên đọc, Tướng quân không nghe rõ sao? Tướng sĩ sẽ do Phú Lang vương quản lý”.

“Tả thừa tướng, thứ lỗi cho Mạc Nhiên mạo muội, nhưng việc trong quân doanh không thể lơ là, bao nhiêu tướng sĩ đóng quân ở đây, ngộ nhỡ...”

“Im miệng!” Sở Bắc Tiệp này giờ im lặng bỗng quát lên.

Mạc Nhiên im bật, cúi đầu.

Tang Đàm đang lo lắng không biết làm thế nào ứng phó với Mạc Nhiên, thấy Sở Bắc Tiệp lên tiếng thì vội nói: “Thời gian không còn sớm nữa, Đại vương đang đợi trong cung, mời Vương gia lên ngựa, theo hạ quan vào thành”. Đoạn hắt sai người đem ngựa của Sở Bắc Tiệp đến.

Vốn nắm giữ binh quyền nhiều năm nay, không thích a dua phỉnh nịnh, Sở Bắc Tiệp vẫn luôn mắng vô mặt đám con nhà giàu sang quyền quý, nên đám quý tộc vừa sợ vừa hận chàng. Trước đây đương nhiên là chàng không sợ gì đám tiểu nhân này, nhưng tình hình trước mắt hai vị vương tử bị hại, đúng vào lúc Sở Bắc Tiệp dẫn đại quân vội vã trở về thành đô, nếu có kẻ tiểu nhân buông lời khích bác, khó đảm bảo rằng Đại vương sẽ không nghi ngờ. Mạc Nhiên vẫn hiểu rõ những chuyện bên trong, nghĩ bụng dù có thể nào cũng không thể để Vương gia đơn độc vào thành, bèn trầm giọng: “Mạc Nhiên và những vị tướng thân cận sẽ theo Vương gia vào thành”.

Không ngờ lời này trùng với tâm ý của mình, Tang Đàm cười đáp: “Các vị tướng quân thân cận của Vương gia không cần ở lại đây, mà có thể theo Vương gia vào thành. Đại vương còn nói, lần này viễn chinh Bắc Mạc, Đông Lâm liên tiếp đại thắng, phải trọng thưởng cho các vị tướng quân có công. Nghe nói Mạc Nhiên tướng quân luôn dẫn đầu quân sĩ, đã mấy lần lập được công lớn. Đại vương nói, mời Mạc Nhiên tướng quân cùng Trần Bắc vương vào cung, Đại vương sẽ đích thân ban thưởng”.

Tang Đàm càng cười thân thiết bao nhiêu, quần tướng càng cảm thấy sờn gai ốc bấy nhiêu. Bốn chữ “đánh sạch một mẻ” không hẹn mà cùng hiện ra trong đầu họ. Quần tướng lần lượt nắm chắc bảo kiếm đeo nơi thắt lưng, mắt nhìn Sở Bắc Tiệp.

Thân hình sừng sững của Sở Bắc Tiệp vững chãi như cả đời này không bao giờ nghiêng lệch, đôi môi mỏng mím nhẹ, những đường nét tựa đao khắc trong ánh tịch dương không một tia biểu cảm, khiến cả khuôn mặt chàng như được đúc bằng gang. Ánh mắt xa xăm nhìn về phía thành đô hùng vĩ trắng lờ xa xa, chàng lãnh đạm hỏi: “Tang Đàm, trả lời ta một câu”.

Tang Đàm nghe thấy giọng nói băng lạnh ấy thì khẽ rung mình. Biết bản thân đang đứng trước một đệ nhất mãnh tướng Đông Lâm giết người không ghê tay, uy danh vang dội tứ quốc, lại đang thống soái mười vạn quân tinh nhuệ vừa từ chiến trường xa xôi trở về, lúc này chỉ cần nói sai một chữ, Trần Bắc vương có thể sẽ giết mình – đường đường là tử thừa tướng uy phong tám hướng – như bóp chết một con kiến, Tang Đàm không dám nhìn vào đôi mắt sắc bén của Sở Bắc Tiệp, cúi đầu đáp: “Vương gia cứ hỏi, Tang Đàm xin trả lời bằng hết”.

“Thừa tướng có tin là bản vương liên quan đến cái chết của hai vương tử không?”

Câu hỏi này vô cùng gian ngoan.

Nếu Sở Bắc Tiệp hỏi là “Đại vương có nghĩ cái chết của hai vương tử liên quan đến bản vương không?”, Tang Đàm còn có thể ra vẻ bốn phận của một trung thần, đáp rằng không dám tự tiện suy đoán tâm ý của Đại vương.

Nhưng Sở Bắc Tiệp đã ra đòn phủ đầu, hỏi thẳng cách nghĩ của Tang Đàm, không cho hắn cơ hội nói một câu “không biết”. Như vậy, Tang Đàm chỉ có hai con đường lựa chọn, thật thà hoặc dối trá.

Đương nhiên là trong tình thế này, Tang Đàm không thể trở mặt với Sở Bắc Tiệp, càng không thể nói thực lòng mình, như thế khác nào tự kê dao vào cổ. Nhưng nếu trước mười vạn tướng sĩ, Tang Đàm nói câu “Tang Đàm quyết không tin vương gia có liên quan đến cái chết của hai vương tử”, ngộ nhỡ có kẻ tiểu nhân ghi nhớ chuyện này mà uốn ba tấc lưỡi bầm báo với Đại vương, cũng đủ để Đại vương quy cho hắn tội danh “theo Trần Bắc vương” mười phần, chu di cửu tộc.

Bao nhiêu ý nghĩ thoáng qua trong chốc lát, dù nổi tiếng với tài ứng đối, Tang Đàm cũng phải toát mồ hôi, mặt mũi trắng bệch, lắp ba lắp bắp: “Vương gia... việc này...”.

“Câu hỏi này khó trả lời lắm sao?” Sở Bắc Tiệp cười mà như không, “Tử thừa tướng chỉ cần trả lời, ngại cho rằng có liên quan hay không liên quan”.

Thấy Sở Bắc Tiệp nhìn mình ý tứ sâu xa, Tang Đàm càng luống cuống mà lùi ra sau hai bước: “Hạ quan không dám... không dám...”, rồi đưa tay lau trán, mồ hôi lạnh chảy ròng ròng.

“Ha ha...” Không đợi Tang Đàm trả lời, Sở Bắc Tiệp ngẩng đầu cười một hồi dài, nét mặt thoáng tia bi phẫn không nói thành lời. Một lúc sau, Sở Bắc Tiệp không cười nữa, trầm giọng hỏi, “Phủ Trấn Bắc vương đã bị lục soát rồi phải không?”.

Sắc mặt Tang Đàm hoàn toàn thay đổi: “Làm gì có chuyện đó! Kẻ nào... kẻ nào lại dám tung tin bịa đặt?”. Nói xong, hai bàn tay giấu trong ống tay áo của hắn càng run rẩy.

Dám nói dối trước mặt Trấn Bắc vương mà sắc mặt không hề thay đổi, trong thiên hạ chắc chỉ có mình nữ nhân đó.

Sở Bắc Tiệp quay lại, lặng lẽ nhìn Tang Đàm, rồi lại nhìn về phía thành đô, tâm tư như xuyên qua năm mươi dặm trở về vương phủ quen thuộc của mình. Hồi lâu, chàng mới thở dài: “Tiểu viện cuối cùng ở phía đông của vương phủ, ngoài cửa trồng những chậu hoa màu tím, trong gian phòng còn có một cây đàn cổ”. Thở than hồi lâu, giọng chàng bỗng trầm xuống, lạnh lùng phát lệnh: “Bắt lấy!”.

Râu tóc Tang Đàm vốn đã dựng ngược, nghe thấy mệnh lệnh của Sở Bắc Tiệp bỗng rung mình một cái, đang cố cắn răng lấy vật trong tay áo ra, thì Mạc Nhiên đã nhào đến. Tang Đàm là quan văn, đâu phải là đối thủ của mấy tướng quân vốn lăn lộn trên sa trường, ngay tức khắc hắn ngã lăn ra đất.

Tang Đàm ngã xuống đất, kinh hãi, giọng run rẩy: “Bản thừa tướng là người truyền Vương lệnh, Vương gia làm thế này chẳng khác nào mưu phản”. Mấy cận vệ thân thiết phía sau Sở Bắc Tiệp cũng xông lên, trói Tang Đàm lại.

Mấy chục thị vệ trong cung đình đi theo Tang Đàm cũng không khá gì hơn. Họ còn chưa kịp phản ứng, mấy trăm ánh kiếm sáng loá xung quanh đã đồng loạt rút “xoẹt” khỏi bao, vây kín lấy họ.

Trong nháy mắt, đoàn nghênh đón Trấn Bắc vương vào thành đã bị trói chặt như cái “bánh chưng”.

Mạc Nhiên đẩy Tang Đàm về phía chân Sở Bắc Tiệp, bẩm báo: “Vương gia, trong ống tay áo của ông ta có giấu nỏ ngắn. Ba mũi tên đều được tẩm thuốc độc, nếu bắn sát người, khó ai có thể tránh được”.

Mấy âm thanh buồn bã vang lên, nỏ ngắn và tên bị vút xuống nền đất vàng, bám đầy bụi.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp dừng lại trên đỉnh đầu Tang Đàm. Cả người Tang Đàm run rẩy, phụ mẫu thê tử đều ở thành đô, hắn không thể bỏ mặc tính mạng của cả cửu tộc để xin Sở Bắc Tiệp một con đường sống. Nếu đã phải chết, thà ngẩng cao đầu vênh cái mặt đang run rẩy mà hét lên: “Sở Bắc Tiệp, chẳng lẽ ngươi tưởng rằng, giết được hai vương tử, Đại vương không còn người kế tục, thì sẽ đến lượt ngươi ngồi vào vương vị của Đông Lâm sao? Ngươi tàn nhẫn đến mức đó, nhưng Đại vương anh minh hơn ngươi, sao lại không nhận ra độc kế của ngươi? Ta nói cho ngươi biết, phủ Trấn Bắc vương đã bị lục soát, bọn phản nghịch ngươi che giấu ở thành đô đã bị Đại vương quét sạch cả đám rồi! Ta hận mình sinh ra chỉ là một quan văn, không thể ra tay tàn độc nên chưa kịp bắn ba mũi tên này vào thẳng ngực ngươi”.

Sở Bắc Tiệp mặc kệ hắn giận dữ gào thét một hồi, hai hàng lông mày cũng chẳng thềm chau lại. Chỉ nhìn chăm chăm vào mũi tên nhuộm màu xanh sẫm đang nằm dưới đất, buồn rầu hỏi: “Mũi tên độc này là ý chỉ của Đại vương sao?”.

“Hừ, nếu không phải vì Đại vương niệm tình huynh đệ, không muốn làm hại đến tính mạng của ngươi, mà chỉ muốn dụ ngươi về cung xử phạt, ta sao có thể để lỡ bao cơ hội bắn mũi tên này thẳng vào ngực ngươi?”, Tang Đàm có vẻ hối hận.

Sở Bắc Tiệp tỏ vẻ khinh thường: “Tên độc bắn ta, cho dù có lấy được tính mạng của bản vương hay không, ngươi cũng chẳng thoát khỏi mười vạn tinh binh đang bao vây ở đây, chết mà không có đất chôn. Không dám ra tay, sợ chết thì nói là sợ chết, còn làm ra vẻ nhân từ khảng khái đến nực cười”.

Khuôn mặt già nua của Tang Đàm đỏ rần, hai mắt trợn tròn như con ếch bị phình da, nhìn ngược ngó xuôi mà chẳng nói được lời nào.

Sở Bắc Tiệp chấp tay sau lưng, cũng chẳng thềm nhìn Tang Đàm lấy một cái, nói: “Hai vương tử bị hại, đúng là có khả năng bản vương trở thành người kế thừa sáng giá nhất của vương vị Đông Lâm. Nhưng Đại

vương có chứng cứ gì mà khẳng định việc này là do bản vương làm?”.

Tang Đàm lộ vẻ ngang ngược của quan văn, quay đi không đáp.

Mạc Nhiên đứng sau hần, nói giọng lạnh lùng: “Tả thừa tướng chưa từng dẫn quân, không biết trong quân có một quy định. Nếu bắt được tù binh không chịu phục tùng, quân đội sẽ lột hết y phục của tù binh để mua vui cho các huynh đệ, rồi mới tiến hành tra khảo”.

Sắc mặt Tang Đàm trắng bệch.

Quân doanh không có nữ nhân, hàng vạn binh sĩ bị cấm dục bao nhiêu ngày nay, không cần đoán cũng biết hai chữ “mua vui” ấy có nghĩa gì. Tra khảo kìm kẹp đã đành, còn nổi nhục bị lột sạch y phục làm trò mua vui, có chết hần cũng chẳng còn mặt mũi nào để gặp lại tổ tông. Toàn thân Tang Đàm run rẩy, không còn vẻ cứng đầu lúc trước nữa.

“Nói.” Sở Bắc Tiệp vẫn đứng nguyên chỗ cũ, giọng lạnh lùng như chưa từng xảy ra chuyện gì.

Tang Đàm mồ hôi ròng ròng, quay lại nhìn Mạc Nhiên vẻ oán hận, nghiêng rằng đáp: “Vương gia tưởng rằng độc kế của mình hoàn toàn kín kẽ hay sao? Ngay đêm đó, Đại vương đã bắt được tên tặc tử hạ độc, sau khi tra khảo hần, hần đã cung khai là gian tế của Bắc Mạc, còn người cung cấp độc dược chính là nữ tử họ Bạch, tên Sính Đình. Hừ, Bạch Sính Đình chẳng phải chính là nữ nhân được sủng ái nhất trong phủ của Vương gia hay sao?”.

Mạc Nhiên nghe mà sững sờ, ngạc nhiên nhìn Sở Bắc Tiệp.

Trời đất lặng im, cả cơn cuồng phong gào thét tàn phá lúc trước giờ cũng im bật.

Dáng hình vững như bàn thạch của Sở Bắc Tiệp không hề nhúc nhích, không ai có thể nhìn thấu biểu cảm trên khuôn mặt ấy. Toàn quân im lặng như tờ, không có dù chỉ một tiếng ho, tất cả tướng sĩ đều hướng mắt về vị chủ soái uy phong của họ.

Khi ánh tịch dương cuối cùng buông xuống, Sở Bắc Tiệp khẽ hỏi: “Mạc Nhiên, ngươi thấy tình hình trước mắt thế nào?”.

Không biết tại sao, Mạc Nhiên cũng lo lắng đến nỗi hai tay run lấy bầy, rồi kinh hãi quỳ xuống, giọng ngờ vực: “Nếu những lời Tang Đàm vừa nói là thực, thì không có cách nào loại bỏ sự nghi ngờ của Đại vương với Vương gia”.

Bỗng chốc, cả bình nguyên rộng lớn im lìm về chết chóc.

Những tướng lĩnh đứng bên trên đều nghe rõ mồn một lời của Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên vừa nói.

“Người có tin bản vương đã hại hai vương tử không?”

“Không tin.”

“Đại vương có tin không?”

Mạc Nhiên do dự một lát, rồi đáp bằng giọng chắc chắn: “Đại vương sẽ tin. Theo luật kế thừa của vương tộc, nếu Đại vương không có người kế tục, Vương gia sẽ là người kế thừa vương vị. Nữ tử chỉ thị hạ độc lại từng có giao tình với Vương gia, cộng thêm việc đúng lúc này Vương gia lại dẫn đại quân quay về, Đại vương sao có thể không nghi ngờ?”.

Sở Bắc Tiệp ngẩng đầu nhìn màn đêm buông xuống, đến khi ánh tịch dương cuối cùng cũng biến mất, mới lẩm bẩm: “Vì sự bình yên của Đông Lâm, hành động này của Đại vương cũng là vạn bất đắc dĩ. Nếu bản vương phụng lệnh vào thành, Đại vương sẽ tàn sát cả bản vương và những người có liên quan đến Trần Bắc vương phủ. Đối lại là bản vương, bản vương cũng sẽ làm thế”. Nói xong, chàng lại buồn bã thở dài.

Phịch!!!

Các tướng lĩnh sau lưng bỗng nhất loạt quỳ xuống.

Thần uy tướng quân Quân Xá trầm giọng nói: “Chúng thần nguyện theo vương gia vào thành làm rõ sự thực với Đại vương. Quân Xá xin mang tính mạng của toàn tộc ra để đảm bảo sự trong sạch của Vương gia”.

“Chúng thần cũng nguyện mang tính mạng của toàn tộc ra đảm bảo cho sự trong sạch của Vương gia.”

Lời thề của họ vang dội trong màn đêm tối tăm.

“Các người theo ta chinh chiến bao năm nay, nếu Đại vương nghi ngờ ta, thì làm sao có thể bỏ qua các người? Vào thành, chắc chắn chỉ có một con đường chết. Cả hai con đường trước mắt đều không có lối thoát. Vào thành, mình ta nhận lấy cái chết chỉ là chuyện nhỏ, nhưng nếu cả tướng lĩnh chúng ta bị tàn sát, thì quân lực Đông Lâm sẽ bị tổn thất nặng nề. Đông Lâm sẽ không còn đủ khả năng tự bảo vệ mình, chứ chưa nói đến việc mở mang bờ cõi. Nếu không vào thành, Đại vương càng chắc chắn chúng ta đang mưu phản.”

Mạc Nhiên vốn là cô nhi, từ nhỏ đã theo Sở Bắc Tiệp, là người trung thành nhất, cũng là người ít vương bận nhất, nên nghiêng rằng đáp ngay lập tức: “Vào cũng không xong không vào cũng chẳng được. Đại vương đã sinh lòng nghi ngờ, chắc sẽ không bỏ qua cho Vương gia. Vương gia ở thế cưỡi trên lưng hổ, chỉ bằng dứt khoát công thành. Vương gia cũng là người kế thừa vương vị của Đông Lâm mà”.

“Công thành không khó, nay tinh binh của Đông Lâm đều trong tay bản vương, đây cũng là nguyên nhân khiến Đại vương nghi ngờ bản vương.” Sở Bắc Tiệp lắc đầu nói tiếp, “Nhưng nếu công thành, giết Đại vương đoạt lấy vương vị, Đông Lâm ta sẽ thế nào? Một khi xảy ra nội loạn, lòng dân bàng hoàng, thần dân không thể đồng lòng, chư quốc bên ngoài đang nhòm ngó chúng ta sẽ nhân cơ hội đó tấn công xâm chiếm. Chẳng lẽ chúng ta hy vọng Đông Lâm trở thành mồi ngon cho nước khác?”.

Mạc Nhiên chỉ biết cúi đầu.

Biết Sở Bắc Tiệp đang suy tính, các binh sĩ không dám làm phiền nên đều im lặng quỳ nguyên tại chỗ.

Không gian yên ắng, gió trên bình nguyên bắt đầu gào thét trở lại, thổi cờ soái bay phấp phật đập vào cán cờ.

Hàng vạn tinh binh đang chờ quyết định của chủ soái.

“Để hại ta, nàng đã không ngại mà tiết lộ mình là người đã chế ra độc dược. Có thể thấy vì Quy Lạc, việc gì nàng cũng có thể làm...”

Sở Bắc Tiệp chậm rãi quay người, khóe môi thoáng nụ cười khổ, “Đẩy Đông Lâm vào nguy cơ nội loạn, khiến Đông Lâm và Bắc Mạc trở thành tử thù. Hay, kế hay”. Sở Bắc Tiệp vừa cười đau khổ vừa lắc đầu, rồi dần thu lại nụ cười, thần sắc nghiêm trang, khôi phục lại phong thái hoạch định sách lược tác chiến nơi tướng soái, quyết định thắng bại ngoài ngàn dặm. Ánh mắt sáng ngời có thần, Sở Bắc Tiệp cao giọng: “Quần tướng nghe lệnh!”.

“Có!”

“Lập tức tấn công thành đô. Sau khi công phá tường thành, tuyệt đối không được tàn sát nếu không gặp phải kháng cự. Đuổi hết dân chúng về nhà, bắt trói tất cả quý tộc, chờ xử lý.” Tiếp theo, Sở Bắc Tiệp điểm tướng.

“Thần uy tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Sau khi phá thành, thần uy tướng quân hãy dẫn theo một vạn binh mã, phụ trách chỉnh đốn trật tự trong thành, cử binh lính đóng quân bên ngoài phủ đệ của vương tộc và đại thần, nghiêm cấm thừa cơ cướp bóc.”

“Tuân lệnh!”

“Thần dũng tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Sau khi phá thành, Thần dũng tướng quân dẫn theo hai vạn binh mã, đóng quân bên ngoài thành đô, không cho bất cứ ai trong thành ra ngoài, nghiêm cấm lan truyền tin tức thành đô nội loạn sang các thành khác.”

“Tuân lệnh!”

“Thần vũ tướng quân, người đi theo bản vương, dẫn quân bao vây vương cung. Chúng ta sẽ xông vào vương cung gặp Đại vương.”

“Tuân lệnh!”

Một loạt quân lệnh ban ra, Sở Bắc Tiệp trở lại vẻ ung dung ngạo mạn nhìn quần hùng trên sa trường, khẽ mỉm cười, quét ánh mắt qua một lượt tất cả các tướng sĩ: “Lần này là vì Đông Lâm, cũng là vì bản thân chúng ta. Các vị tướng quân ghi nhớ, lần này không giống những lần chinh phạt trước đây, chúng ta dẫn theo đội quân chủ lực cả nước đối kháng với quân trấn giữ thành đô đang hoang mang hoảng hốt nên có thể dễ dàng không chế cục diện, cố gắng càng giết ít người càng tốt”.

“Xin tuân lệnh Trấn Bắc vương!”

Trong đêm đen, đoàn binh mã như con mãng xà khổng lồ tiến về thành đô Đông Lâm.

Đêm trăng tròn, sát khí ngập trời.

Trấn Bắc vương công lao hiển hách, đệ đệ ruột của Đại vương đêm nay dốc hết quân tinh nhuệ của Đông Lâm để đánh người trong nhà.

Đông Lâm vương đang đứng ở vị trí cao nhất trong vương cung, nhìn những bó đuốc nối nhau xếp thành hàng dài nổi bật trong đêm đen đang từ xa tiến lại, tiếng đuổi giết kẻ sát bên tai.

“Đại vương!” Tên trưởng thị vệ người đầy máu tươi nhào vào, “Vương cung sắp bị phản quân công phá, chỗ này không an toàn, xin Đại vương lập tức di giá”.

Vương hậu mặc tang phục, cùng một đám thân tín mặt cắt không còn giọt máu, nhưng vẫn cao quý ngẩng đầu cất giọng: “Hắn đã giết con trai bản cung, giờ âm mưu bại lộ, tất phải giết cả chúng ta. Nay trong ngoài thành đô đều là binh mã của hắn, có thể di giá đi đâu?”. Quay lại yêu kiều quỳ về phía Đông Lâm vương, Vương hậu nói trong nước mắt, “Đại vương, thần thiếp không muốn chịu nhục, vương cung bị công phá, xin Đại vương ban cho thần thiếp một dải lụa trắng”.

“Vương hậu nương nương, không được!” Người thị nữ Mộc La đã theo Vương hậu nhiều năm cũng quỳ sụp xuống ngay sau chủ nhân mà khóc lóc.

Bỗng chốc, cả đại điện chìm trong tiếng khóc than.

Trầm ngâm một lát, Đông Lâm vương chậm rãi quay lại, gọi: “Sở Lôi”.

“Có Sở Lôi, Đại vương.” Trưởng thị vệ Sở Lôi cứ ngỡ Đông Lâm vương định hạ lệnh rút lui, bèn cao giọng chờ đợi.

Đông Lâm vương lại hỏi: “Dân chúng trong thành thế nào?”.

“Đại vương?”

“Binh mã của vương đệ có tàn sát dân chúng không?”

“Sau khi phản quân vào thành thì không tới nhà dân, chỉ cáo thị tất cả dân chúng ở trong nhà, không được ra ngoài dò xét. Nếu dân chúng không thừa cơ làm loạn thì tính mạng vẫn an toàn.”

Đông Lâm vương chậm rãi gật đầu, lại hỏi: “Quan viên thì sao? Những quan lại thường ngày bất hòa với vương đệ có gặp phải họa diệt môn?”.

Sở Lôi nghe thấy tiếng đuổi giết ngoài điện càng lúc càng gần, lại thấy Đại vương vẫn không chịu di giá, thần sắc đã lộ vẻ lo lắng, nhưng quân thần khác biệt, nên vẫn phải chau mày bấm báo: “Bẩm Đại vương, nghe nói phản quân đã canh giữ bên ngoài trạch viện của các quan viên, tướng lĩnh của đám phản quân đó rất quen thuộc với những quan viên trong triều, gặp ai bắt người đó, không biết đã nhốt họ ở đâu, nhưng tạm thời tính mạng vẫn an toàn. Đại vương, thời gian quý báu, mời Đại vương di giá!”.

“Có thể di giá đến đâu?” Đông Lâm vương cười khỏ, “Từ lúc trao ý đồ cho Tả thừa tướng ra ngoài thành nghênh đón Bắc Tiệp, quả nhân đã đoán được sẽ có lúc này. Ta đã quá tin vào tình huynh đệ, mà không

nắm giữ binh quyền. Có ngày hôm nay, ta biết trách ai. Đại họa đang giáng xuống Đông Lâm ta, chỉ mong...”. Lời còn chưa dứt, tiếng huyền não ngoài điện đã sát bên tai, hình như phản quân đang đuổi giết đến tận đây.

Trong chốc lát, tiếng huyền não bỗng im bật. Trong ngoài đại điện im ắng khác thường, tất cả những người có mặt lòng đều chùng xuống.

Rầm!

Cửa đại điện bật mở, một thái giám run rẩy chạy vào, quỳ xuống giọng run run: “Đại vương, khởi bẩm Đại vương...”.

Vương hậu thấy thế, biết rõ mình đã hết thời, bỗng trở nên trầm tĩnh lạ thường, lau nước mắt đứng phắt dậy, giơ tay tát cho thái giám một cái, giọng lạnh lùng: “Có việc bẩm báo thì cứ bẩm báo cho rõ, lời thôi cái gì?”. Nói xong Vương hậu buông ngón tay ngọc nắm lấy áo phượng, để lộ các khớp tay trắng bệch.

Tên thái giám mặt đã sưng vù, miệng lưỡi cũng nhanh nhẹn hơn, vội dập đầu bẩm báo: “Nô tài đáng chết, nô tài đáng chết. Khởi bẩm Đại vương, Trần Bắc vương cầu kiến”.

Biết rõ quân đội của Trần Bắc vương đã tấn công đến nơi, nhưng lúc này đây nghe ba chữ “Trần Bắc vương”, ai ai cũng bị chấn động mạnh.

Vương hậu nói giọng thâm trầm: “Hắn đến cũng tốt, chắc là muốn tự tay giết chết huynh tâu đây”.

“Đại vương!” Hữu thừa tướng Sở Tại Nhiên tóc trắng như cước bỗng gọi to một tiếng, rồi quỳ xuống chân Đông Lâm vương khóc lóc thảm thiết, “Lúc trước, lão thần đã khổ sở khuyên nhủ Đại vương đừng ra nghiêm lệnh đó với Trần Bắc vương, tránh việc mấy vạn quân tinh nhuệ làm phản. Đại vương lòng đau vì hai vương tử nên không nghe theo, cử Tang Đàm ra ngoài thành ban lệnh, nay quả nhiên đã gây đại họa cho Đông Lâm ta. Việc đến nước này, lão thần lại mạo muội xin được dâng một lời, nếu Đại vương thấy trái tai, lão thần xin được dập đầu chết ngay dưới chân Đại vương”.

Đông Lâm vương thở dài: “Khanh khóc cái gì chứ, trong lòng quả nhân hiểu rõ. Ái tử chết thảm, mọi dấu vết đều chỉ về vương đệ, quả nhân nhất thời hồ đồ sinh lòng nghi ngờ mà ban ra vương lệnh, ép mười vạn tinh binh mưu phản, dẫn đến đại họa quốc gia. Nay xem ra, lời lão Thừa tướng nói đã hoàn toàn đúng, nếu muốn đoạt vương vị, hà tất vương đệ phải giết hai vương tử, chỉ cần dẫn quân về thành đô phản công là có thể đoạt được vương vị”.

“Đại vương”, Vương hậu kinh ngạc kêu lên, “Chẳng lẽ đến lúc này rồi mà Đại vương vẫn không tin lòng lang dạ sói của Trần Bắc vương? Chắc hẳn đã giết hai vương nhi. Việc đã đến nước này, tại sao Đại vương lại hồ đồ đến vậy?”.

“Chính vì việc đến nước này, quả nhân mới không hồ đồ!” Đông Lâm vương trầm giọng nạt Vương hậu một câu, rồi cúi xuống nhìn Sở Tại Nhiên nước mắt giàn giụa đang quỳ dưới chân, thở dài: “Nay quốc sự biến động, mọi việc đã chẳng thể cứu vãn. Ái khanh có lời can gián nào thì hãy nói ra đi”.

Toàn thân run rẩy, Sở Tại Nhiên cắn răng đáp: “Lão thần bạo gan, xin Đại vương ban bố vương lệnh nhường ngôi cho Trần Bắc vương”.

Tất cả mọi người đều sửng sốt, nhất thời lòng sôi sục.

“Cái gì? Sở thừa tướng điên rồi sao?”

“Sở Tại Nhiên, ông có biết ông đang nói gì không?”

“Sở thừa tướng hãy mau thu lại lời này, ông hồ đồ quá rồi!”

“Lão thần chưa lú lẫn, Đại vương.” Sở Tại Nhiên ngẩng đầu nhìn Đông Lâm vương vẫn đang im lặng, nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt già nua, “Từ quốc hỗn loạn bao năm nay, quân Đông Lâm từng năm lần bảy lượt đánh chiếm các nước khác, kết thù chuốc oán không ít. Nếu Đông Lâm xảy ra nội loạn, quốc lực suy yếu, kẻ thù hợp lại tấn công, thì nước đầu tiên trong tứ quốc bị tiêu diệt chính là Đông Lâm. Vì Đông Lâm, xin Đại vương tự nguyện nhường ngôi, tránh nội loạn. Lão thần... lão thần nói những lời phản nghịch này, tự biết tội đáng muôn chết, lão thần bằng lòng nhận ngay lấy cái chết”. Sở thừa tướng liên tục dập mạnh

đầu xuống nền đá cẩm thạch sáng bóng, máu tươi chảy lênh láng nhuộm đỏ cả mặt và nền tóc bạc, thê thảm vô cùng.

Vương hậu cùng những người kia vốn định mắng chửi ông ta, thấy thế thì vô cùng hoảng hốt, ai nấy đều quay đi không dám nhìn.

Cả điện không một tiếng động. Tên thái giám vẫn quỳ trên đất, đang run lập cập, giọng khiếp sợ: “Đại vương, Trần Bắc vương... vẫn đang ở ngoài điện”.

Bên ngoài không một động tĩnh, bầu không khí đầy ngột ngạt nặng nề trước lúc tai họa ập đến. Lòng người hoảng hốt, giờ còn cách một bức tường dày, ai biết sau khi tường đổ sẽ là tầng thứ mấy của địa ngục?

Đông Lâm vương thở dài một tiếng: “Thôi. Mời Trần Bắc vương vào đi. Vương hậu và những người khác lui vào hậu điện, Sở thừa tướng ở lại”.

“Đại vương...”, Vương hậu gọi khẽ một tiếng.

“Vương hậu đi đi.”

Các thị nữ dìu Vương hậu vào trong, đại điện to lớn chỉ còn lại Đông Lâm vương và Sở Tại Nhiên. Một lúc sau, cửa đại điện khẽ mở, lửa cháy ngùn ngụt bên ngoài sáng đỏ cả điện. Một thoáng sau, ánh lửa biến mất, cửa đại điện đóng lại.

Một người đang đứng gần cửa, khuôn mặt anh tuấn khí phách rạng ngời, tay đặt trên bảo kiếm, thở dài: “Vương huynh gặp Bắc Tiệp, chắc trong lòng rất khó chịu”. Đó chính là Trần Bắc vương công lao chiến trận hiển hách của vương triều Đông Lâm.

“Sai thì đã sai rồi, có hối hận cũng không được.” Đông Lâm vương quay về phía Sở Tại Nhiên lạnh nhạt, “Sở thừa tướng, Khanh khởi thảo đi”.

“Xin tuân lệnh.” Sở Tại Nhiên cầm bút lên. Đã quen với việc khởi thảo vương lệnh cho Đại vương mấy chục năm nay, kinh nghiệm phong phú, ông ta viết liền một mạch đến khi hoàn tất. Thừa tướng dừng bút, vương lệnh nhường ngôi đã được hoàn thành. Những giọt nước mắt già nua rơi xuống loang cả vết mực.

Sở Tại Nhiên đặt bút xuống, nâng vương lệnh lên, vô cùng cung kính quỳ trước Đông Lâm vương, hai tay giơ lên, giọng nghẹn ngào: “Đại vương... Xin Đại vương đóng ấn...”.

Đông Lâm vương liếc qua Sở Bắc Tiệp vẫn không chút biểu cảm. Huynh đệ hai người vốn tình sâu nghĩa nặng, bao nhiêu năm nay hỗ trợ lẫn nhau, không ngờ có ngày này. Đông Lâm vương lấy ngọc tỷ đại vương, đóng ấn lên tờ vương lệnh quyết định tương lai sau này của Đông Lâm, rồi giao cả vương lệnh và ngọc tỷ cho Sở Tại Nhiên, cố cười bảo: “Giao cho chủ nhân tiếp theo của Đông Lâm”.

Sở Bắc Tiệp vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Từ lúc Sở Tại Nhiên nâng bút, chàng vẫn không nói lời nào, giống như đã bị niệm chú mà biến thành một bức tượng đá, chỉ có đôi mắt không nhìn thấy đáy là không bỏ qua bất cứ động tĩnh nào trong đại điện.

Nhận lấy ngọc tỷ đại vương và vương lệnh nhường ngôi Sở Tại Nhiên dâng lên, Sở Bắc Tiệp im lặng hồi lâu, rồi bỗng ngẩng đầu, nói: “Vương huynh, đệ có thể dùng ngôi báu này để đổi lấy hai thứ của vương huynh không?”.

Đông Lâm vương quay lại chăm chú nhìn Sở Bắc Tiệp, làn môi khẽ mấp máy: “Nói đi”.

“Một là lời hứa không truy cứu lỗi lầm của những tướng sĩ công thành ngày hôm nay, vương triều Đông Lâm vẫn y nguyên như cũ.” Sở Bắc Tiệp thở dài, “Còn đệ, đệ cũng mệt mỏi rồi, đệ không muốn ở lại triều đình, xin vương huynh cho đệ quy ẩn”.

“Đệ cho rằng ta sẽ không truy cứu phản quân?”

Sở Bắc Tiệp gạt đầu tin tưởng: “Hồi tội những tướng sĩ dùng mãnh đó sẽ chỉ làm suy yếu quân lực của Đông Lâm, dẫn đến tai ương lớn hơn. Chẳng phải vương huynh đã vì tránh cho sinh linh lầm than mà tình nguyện nhường vương vị đó sao? Bắc Tiệp là mãnh tướng trên sa trường, nhưng luận về vương vị thì còn xa mới bằng được tấm lòng của vương huynh”.

Đông Lâm vương nhìn Sở Bắc Tiệp hồi lâu, “Thứ còn lại mà vương đệ muốn là gì?”.

Gương mặt Sở Bắc Tiệp đau khổ đến nhăn nhúm.

“Trên mặt bàn, trong tiểu viện phía đông của Trấn Bắc vương phủ...”, Sở Bắc Tiệp nói khẽ, “Một cây đàn cổ”.

20. Q.1 - Chương 20

Đông Lâm thành đô một đêm đổi chủ hai lần, chỉ có những người trong cuộc mới hiểu nỗi đêm kinh hoàng này.

Sáng sớm ngày hôm sau, đội tinh binh đã giải tán hết, bách tính ngơ ngác bị nhốt trong nhà hết cả đêm, chỉ biết đêm qua khói lửa ngút trời, tiếng đui giết khắp nơi, nhưng Đại vương vẫn là Đại vương, vương cung vẫn nguyên vương cung.

Sau khi hậu cung được sắp xếp ổn thỏa, quan viên bị bắt nhốt đêm qua đều được đưa vào vương cung. Đông Lâm vương triệu kiến tướng lĩnh, không những không trách tội, mà còn an ủi động viên. Hữu thừa tướng Sở Tại Nhiên khởi thảo vương lệnh khen thưởng, chuyển hết tội danh phản nghịch thành quân vương gặp nạn, tướng lĩnh không màng sinh tử mà công thành hộ giá.

Trong lòng đều hiểu rõ việc này, mọi người đều đồng loạt dập đầu tung hô vạn tuế.

Trừ trận đối đầu lúc công thành với số ít những người ngoan cường chống trả, binh lính tử thương không nhiều. Sau còn có cả vương lệnh ban tước, lệnh quan viên an ủi và trợ cấp hậu hĩnh cho thân nhân tử sĩ.

Trấn Bắc vương hiển hách một thời, từng thống lĩnh binh lực cả nước Đông Lâm, khiến tướng sĩ các nước nghe mà hồn xiêu phách lạc, giờ đang rời xa thành đô.

Một đội ngựa xe không có cờ hiệu chậm rãi đi trên con đường đầy bụi cát.

Về mặt của những người cưỡi ngựa rất lạnh nhạt, ánh mắt lấp lánh tinh quang, rõ ràng không phải người bình thường. Hai xe phụ nữ và trẻ em ở giữa, còn có cả một chiếc xe không biết để những đồ đạc gì, mà khi đi qua để lại vết bánh xe rất đậm, chắc chắn chở thứ gì nặng lắm.

Còn một chiếc xe ngựa khác, phong cách cổ xưa thoáng đạt, đơn giản mà quý giá, từ cang xe cho đến bánh xe đều là chất gỗ thượng hạng khó kiếm.

Sau một đêm dài dằng dặc, Sở Bắc Tiệp đang ngồi trong xe, nhắm mắt.

Đại sự đã kết thúc, qua việc này, Đông Lâm vương không còn nghi ngờ chàng sát hại vương tử nữa.

Nhưng phụ thân mất đi hài nhi, vương huynh mất đi vương đệ, Đông Lâm cũng mất đi một đại tướng hộ quốc.

Đông Lâm sẽ phải chịu đựng hậu quả của kiếp nạn này trong bao nhiêu năm nữa, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng không dám tưởng tượng.

Độc được lại chính từ tay nàng.

Sở Bắc Tiệp giơ hai tay lên, nhìn những vết chai dày cộm do cầm kiếm lâu ngày trong lòng bàn tay mình. Chàng vẫn nhớ rõ bàn tay nàng, mười ngón tay ngọc, trắng nõn nà. Bàn tay đánh đàn, hái hoa, hóa ra bàn tay ấy còn biết chế ra độc được.

“Có đúng độc nhất... là lòng dạ đàn bà?”

Đôi mắt đen sâu từ từ khép lại.

Không muốn người khác nhìn rõ đáy mắt mình, Sở Bắc Tiệp nhắm mắt trầm tư, thở đều, như người đang say ngủ.

Xe ngựa tiến đi trên con đường gập ghềnh, càng lúc càng xa.

Hình như bánh xe vấp phải đá, chiếc xe bỗng đứng khựng lại, làm đứt đoạn trầm tư và nhịp thở đều đều của Sở Bắc Tiệp. Chàng vội ngồi thẳng dậy, như có linh tính, bỗng thét lên: “Dừng xe”.

Vén tấm rèm che ra, cả người chàng như khựng lại.

Bên đường, dáng hình mảnh mai đang đứng đó, một tay dắt ngựa, một tay cầm dây cương đi bên đám cỏ cao tới đầu gối. Thấy đội xe dừng lại, bóng dáng ấy từ từ quay đầu, một khuôn mặt không quá xinh đẹp nhưng lại khiến Sở Bắc Tiệp chấn động, người ấy khẽ khàng: “Vương gia, Bạch Sính Đình đã đến theo hẹn”.

Thấy Sở Bắc Tiệp và những người khác đều im lìm hóa đá, không chút động tĩnh, môi hồng cổ nở nụ cười: “Thực không dám giấu, Sính Đình luôn lo lắng, không biết Vương gia sẽ xử Sính Đình thế nào nên cố ý đứng đợi đội xe của Vương gia bên đường. Nếu Vương gia và Sính Đình chỉ lướt qua nhau, đó là vì duyên phận giữa chúng ta đã hết, Sính Đình cũng đã thực hiện lời hứa đến Đông Lâm gặp Vương gia, từ nay chúng ta không còn can hệ gì”.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp chưa hề rời khỏi nụ cười của Sính Đình, trầm giọng nói: “Nhưng, ta đã nhận ra”.

“VẬY...” Sính Đình nói rõ ràng từng chữ, “Từ nay Bạch Sính Đình đã là người của Sở gia rồi”.

“Người của Sở gia?”

“Vương gia quên rồi sao? Chúng ta đã từng thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc.”

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nhắc lại, gần từng chữ: “Thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc?”.

Ánh mắt Sính Đình vẫn đẹp như thuở ban đầu: “Vương gia đã quên lời thề của chúng ta rồi sao?”.

“Ta vẫn nhớ”, Sở Bắc Tiệp gạt đầu.

“Lời thề còn đó...” Sính Đình uyển chuyển tiến về phía trước, giơ tay về phía Sở Bắc Tiệp, xúc động nói, “Hãy cho Sính Đình đi theo Vương gia đến tận chân trời góc bể, từ nay vinh nhục, sinh tử đều nghe theo Vương gia”.

Sở Bắc Tiệp nhìn chằm chằm bàn tay trắng quăn thuộc đang ở ngay trước mắt, chỉ cần giơ tay ra là có thể chạm vào.

Chàng đã nắm bàn tay ấy không dưới ngàn lần, ngắm nghía ngợi khen, nhớ rõ cả sự ấm áp trơn nhẵn, khéo léo dịu dàng của nó.

Chàng chỉ chưa bao giờ nghĩ, bàn tay ấy lại biết dùng thủ đoạn sớm nắng chiều mưa như thế.

Sính Đình không chút kinh sợ, ngoan ngoãn đứng trước mặt chàng, cũng giống như lần đầu tiên quỳ trước mặt chàng, hát câu, “Giai nhân anh hùng, dùng binh không sợ đối lừa” với đôi mắt biết nói long lanh nhìn thấy cả đáy ngày nào, vẫn sáng lấp lánh.

Sở Bắc Tiệp im lặng hồi lâu không nói, một lúc sau mới trầm giọng bảo: “Sính Đình, ta hỏi mấy câu”.

“Vương gia cứ hỏi.”

“Độc được gian tể Bắc Mạc dùng có phải do nàng chế ra?”

“Vâng”, Sính Đình vẫn đứng yên tại chỗ, nhả một chữ.

“Nàng có biết, hai vương tử Đông Lâm chính là cháu ruột của ta?”

Sính Đình nhìn chàng, ánh mắt dịu dàng lấp lánh, thở dài: “Sính Đình biết”.

“Nàng có nhớ, nàng đã thề sẽ không làm hại người nhà ta?”

“Sính Đình vẫn nhớ.”

“Sở Bắc Tiệp không phải hạng người vì một nữ nhân mà có thể quên hết hận thù sinh tử của cốt nhục.”

Cảm nhận được nỗi hận trong từng lời Sở Bắc Tiệp nói, Sính Đình cố nặn ra nụ cười: “Sính Đình hiểu. Sính Đình hiểu tất cả những gì Vương gia nói. Vương gia đã tìm thấy Sính Đình, Sính Đình muốn trốn cũng không được, nên dứt khoát giao cả tính mạng này cho Vương gia xử lý”.

“Ta vẫn còn câu hỏi cuối cùng.” Sở Bắc Tiệp ngừng lại, nghiêm nghị: “Nàng tự biết không thoát khỏi cái chết, sao vẫn dám mang đá ngáng đường, kinh động xa giá của ta?”.

Sính Đình như bị một kiếm xuyên thẳng vào tim, cả người run rẩy, đôi mắt biết nói xúc động lòng người nhìn chăm chăm về phía Sở Bắc Tiệp hồi lâu, giọng thì thầm: “Sính Đình là kẻ si tình, Vương gia cũng vậy. Sính Đình có nói khô cổ họng, liệu Vương gia có tin nổi một từ của Sính Đình? Sai thì đã sai, cả đời này cũng không thể sửa”. Nàng không thể nhẫn nhịn thêm, nước mắt rơi xuống như chiếc vòng trên châu đứt dây, khóc đến ngã lịm.

Ánh chiều tà vẫn chiếu.

Con đường rải bụi vàng không còn lưu lại một bóng hình.

Trên đoàn xe lặng lẽ đã có thêm một dáng người mảnh mai trầm mặc.

Sở Bắc Tiệp phát hiện ra, trái tim và cánh tay cầm kiếm không phải lúc nào cũng thống nhất.

Non xanh nước biết, khói bếp la đà.

Ở vùng rừng núi hẻo lánh của Đông Lâm, lặng lẽ xuất hiện một sơn trại đơn giản, tự trồng tự cấy, ít người qua lại.

Cũng chỉ là một sơn trại bình thường, lặng lẽ giữa vùng núi rừng yên ắng.

Không ai biết, bên chái nhà phía đông, một thanh bảo kiếm cô đơn đứng đó. Thanh kiếm đã từng chém không biết bao nhiêu đại tướng quân địch, xông pha nơi chốn thiên quân vạn mã như chốn không người, ánh kiếm đến đâu cũng bất khả chiến bại, không ai không sợ.

Không ai biết, bên trái nhà phía tây có một trái tim tinh tế, biết luận bàn chuyện trong thiên hạ, biết gảy lên những khúc ca say đắm lòng người, chỉ một kẻ đã có thể xoay chuyển vận mệnh bi thảm ngàn cân treo sợi tóc của triều đình Bắc Mạc. Lúc này đây, trái tim ấy đã vỡ thành trăm mảnh, muốn khóc mà chẳng còn giọt nước mắt nào.

Sính Đình ở bên chái nhà phía tây.

Vốn chẳng phải đao phủ, đao kiếm vẫn lưu tình, Sở Bắc Tiệp không lấy mạng nàng.

Cũng không phải kẻ tiểu nhân, hằng ngày chàng vẫn cho đưa cơm ăn áo mặc đến đầy đủ, tuy chẳng thịnh soạn hoa lệ, nhưng cũng không quá bạc.

Chỉ là, từ sau ngày đó, nàng không còn được gặp chàng nữa.

Chỉ là, trong trái nhà phía tây vẫn hoàn toàn trống trải.

“Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng, mới có giai nhân...”

Nàng như hoa in đáy nước, một hình bóng dưới trăng. Trong lúc ngân nga lời hát, nàng thần thờ nhìn về chái nhà phía đông, ánh mắt không còn vẻ an nhàn, lại vội vàng quay đi, hát tiếp, “Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao...”.

Khe khẽ hát, khe khẽ thở dài.

Bên chái nhà phía đông, Sở Bắc Tiệp an nhàn cầm tập thơ dân gian, mắt nhắm lại, người dựa vào chiếc ghế trúc vẽ một mối, lát sau bỗng quay đầu, nhìn chăm chăm vào Mạc Nhiên đang đứng bên cạnh, hỏi: “Ta có nên giết nàng?”.

Từ lúc đến sơn trang, Mạc Nhiên vẫn luôn ở đây, bó chân trong mấy góc nhà. Lúc này, khi đôi mắt đen sâu của Sở Bắc Tiệp nhìn về phía mình, gan ruột Mạc Nhiên bỗng như có ai bóp chặt, ồ ồ cúi đầu, không dám cất lời.

Hồi lâu, hắn mới nghe thấy tiếng thở dài: “Ta vốn phải giết nàng rồi. Nàng đã lừa ta, gạt ta, đầu độc cháu ta, thiên hạ còn ai đáng chết hơn không?”.

Sở Bắc Tiệp hỏi liền mười ngày, thở dài mười ngày. Mạc Nhiên không ngừng nghĩ đến Trần Quan Chi, danh y xem bệnh cho Sính Đình chắc vẫn còn nhớ Trần Bắc vương đã từng nổi trận lôi đình thế nào khi bệnh tình của nàng mãi không thuyên giảm.

“Nàng đang khóc à?”

“Bẩm Vương gia, không thấy Sính Đình cô nương rơi lệ.” Mạc Nhiên khom lưng, thận trọng đáp, “Chỉ là, thỉnh thoảng thấy tiếng hát”.

“Hát?” Sở Bắc Tiệp trầm tư hồi lâu, khẽ hỏi: “Hát gì?”

“Sính Đình cô nương hát: Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng...”

Mạc Nhiên chưa trả lời xong, Sở Bắc Tiệp đã lẩm bẩm tiếp: “Có anh hùng, mới có giai nhân. Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao”. Sở Bắc Tiệp bỗng cười gằn, “Ai là anh hùng, ai là giai nhân? Nhi nữ tình trường[1] hại anh hùng nhụt chí”.

[1] Tình cảm sâu đậm, không thể phân khai của người con trai và người con gái.

Mạc Nhiên vẫn im lặng, cúi đầu nhìn ngón chân mình.

“Người lui ra đi.”

“Vâng, thưa Vương gia.”

Bước ra khỏi chái nhà phía đông, sau lưng Mạc Nhiên cất lên tiếng hát thấp trầm chậm rãi của Sở Bắc Tiệp: “Có anh hùng, mới có giai nhân...”, hơi dài dằng dặc, dư âm vang vọng, như nhớ lại một bức họa đã bị chìm trong biển lửa.

Mặt trời mọc, mặt trời lại lặn.

Nhìn vàng dương như hòn lửa thiêu đốt mây xanh, nhìn ráng chiều đỏ ối, nghe tiếng chim hót véo von, tiếng côn trùng kêu rả rích bên tai.

Vương phủ Kính An của Quy Lạc, Trần Bắc vương phủ nơi Đông Lâm, phủ thượng tướng quân ở Bắc Mạc... tất cả đã quá xa vời.

“Nàng lại hát những gì?”

“Nàng ấy hát: Có mê binh quyền, mới được thành danh; đã thành danh, không ngại đối lừa...”.

“Dùng binh không ngại đối lừa, dùng binh không ngại đối lừa.” Sở Bắc Tiệp giận dữ cắt ngang, trầm giọng quát: “Không lẽ thiên hạ chỉ có mình Bạch Sính Đình là giai nhân? Có giai nhân nào lòng dạ lại hiểm độc đến vậy? Dùng binh không ngại đối lừa? Bảo nàng đừng có mơ tưởng nữa!”.

Không nguôi được cơn thịnh nộ, Sở Bắc Tiệp đứng phắt dậy, đến bên tủ lớn lấy ra cây đàn cổ Phượng Đồng chàng đã nâng niu gìn giữ suốt chặng đường, rồi đập mạnh xuống đất.

Cây đàn cổ ngàn vàng không mua được vỡ thành hai mảnh.

Đôi mắt đỏ ngầu nhìn trừng trừng vào cây đàn, như vẫn chưa giải hận, Sở Bắc Tiệp lại rút thanh bảo kiếm treo trên tường, múa kiếm chém vụn cây đàn như dồn hết nỗi hận vào nó.

Theo Sở Bắc Tiệp bao năm nay, Mạc Nhiên biết rõ nét mặt Vương gia càng bình thản thì trong lòng càng dữ dần tốt độ. Thấy chủ nhân đã nhẫn nhịn bao nhiêu ngày nay, trong lòng hắn lo lắng vô cùng. Lúc này thấy Sở Bắc Tiệp giận dữ phá hủy cây đàn cổ, Mạc Nhiên lại khẽ thở phào, vẫn đứng yên bên cạnh nhìn cây đàn vỡ tan trong tay Vương gia.

Hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới dừng lại, thần sắc đã có vẻ bình tĩnh hơn. Chàng quay lại tra bảo kiếm vào vỏ, khuôn mặt lạnh lùng đến rợn người, chỉ vào đồng gỗ vụn, nói: “Người mang cây đàn vụn này qua bên đó”.

Mạc Nhiên không dám chậm trễ, lập tức sai người quét dọn, rồi lấy vải bọc lại, đích thân mang sang cho nàng.

Nửa canh giờ sau, Mạc Nhiên quay về phụng mệnh: “Sính Đình cô nương đã nhận rồi”.

“Nói gì?”

Mạc Nhiên trầm ngâm đáp: “Sính Đình cô nương cứ ngồi đó một lúc lâu, sau lấy từ trong người ra một bức thư, bảo thuộc hạ mang về đưa cho Vương gia, nói rằng mình không có cơ hội gặp Vương gia, những điều cần nói đều đã viết cả vào trong thư”.

Tận trong sâu thẳm đôi mắt của Sở Bắc Tiệp khẽ lay động, nhưng hồi lâu chàng vẫn chẳng lên tiếng.

“Thư đâu?”, Sở Bắc Tiệp trầm giọng hỏi.

Mạc Nhiên đáp vẻ bất an: “Thuộc hạ cầm thư ra cửa, nàng ấy lại nói đợi một chút, rồi cầm lại bức thư. Thuộc hạ tưởng nàng ấy sẽ thêm vào một hai câu, ai ngờ Sính Đình cô nương châm lửa...”.

“Đốt rồi?”

“Vâng, đốt rồi.” Biết Sở Bắc Tiệp cực kỳ để ý đến động tĩnh ở chái phía nhà tây, nên bất kể mọi việc dù lớn hay nhỏ Mạc Nhiên đều bẩm báo tường tận, “Sính Đình cô nương khóc bên đám tro tàn một lúc lâu, rồi nhờ thuộc hạ chuyển đến Vương gia một câu”.

“Nàng khóc à? Cuối cùng nàng cũng khóc rồi...” Sở Bắc Tiệp lẩm bẩm, thất thần nhìn sang chái nhà phía tây, một lúc sau mới nghĩ đến những lời Mạc Nhiên còn chưa nói hết, hỏi, “Nàng muốn người chuyển câu gì?”.

“Sính Đình cô nương nói...” Mạc Nhiên chau mày, ấp a ấp úng, “Nói... thật hâm mộ cây đàn, vỡ thật thoải mái”.

Sở Bắc Tiệp khẽ run rẩy, cố nén lại những tâm tư đang xáo động trong lòng, quay lại nhìn Mạc Nhiên, chau mày: “Nàng đã từ bỏ ý định chưa?”

Không dám nhìn thẳng vào ánh mắt sắc sảo của Sở Bắc Tiệp, Mạc Nhiên cúi đầu tránh đi, không thể nhẫn nhịn hơn, đáp: “Vương gia một đời khí phách, trên sa trường thẳng tay vung kiếm, nay hà tất phải khổ sở giày vò một nữ nhi, giày vò chính bản thân mình”.

“Ta... ta đang giày vò nàng sao?”

Mạc Nhiên không đáp, chỉ cúi đầu.

Sở Bắc Tiệp chăm chú nhìn Mạc Nhiên hồi lâu, khẽ thở dài một tiếng, rồi uể oải ngồi xuống, xua tay: “Người lui ra đi”.

Mạc Nhiên ra khỏi phòng, trong lòng hoảng loạn không yên. Bầu không khí oi ả phủ khắp đình viện, tựa như cả ông Trời cũng đang dự liệu những điều chẳng lành. Mạc Nhiên không dám rời đi quá xa, chỉ ở ngoài chái nhà phía đông chờ Sở Bắc Tiệp sai khiến, lại cử người lặng lẽ sang chái nhà phía tây nghe ngóng động tĩnh của Sính Đình.

Một lúc sau, người được cử đi quay về báo: “Ban đầu Sính Đình cô nương ngồi bên giường rơi lệ, sau đó châm lửa, đốt hết cây đàn vỡ và cả lớp vải gói bên ngoài. Bây giờ Sính Đình cô nương không khóc nữa, mà đang mở hộp trang sức ra, trang điểm kỹ càng, điệu bộ soi gương, thoa phấn giống hệt dáng điệu của muội muội thuộc hạ khi sắp xuất giá”.

Mạc Nhiên càng nghe càng lo lắng, nghĩ đi nghĩ lại, tình hình trước mắt không thể hóa giải cơn giận dữ trong lòng Vương gia, nhưng so với việc cứ giày vò thế này, chi bằng kết thúc một lần cho thoải mái, thế là hần gật đầu ra hiệu cho thuộc hạ tiếp tục đi nghe ngóng.

Một mình Sở Bắc Tiệp ở trong phòng, yên ắng suốt buổi trưa. Cũng chẳng có kẻ nào to gan không sợ chết dám bước vào chái nhà phía đông.

Khi ráng chiều đỏ ối, người được Mạc Nhiên sai đi nghe ngóng đã thêm mấy lần về bẩm báo tình hình của Sính Đình.

Tên thuộc hạ cứ đứng đó lúng túng gãi đầu: “Thuộc hạ nấp không kỹ, bị Sính Đình cô nương phát hiện. Không những Sính Đình cô nương không giận mà còn cười với thuộc hạ, bảo: Từ mai người không phải tốn công vì ta nữa. Vương gia của các người là người quyết đoán, đến hôm nay cũng nên kết thúc rồi”.

Hai hàng lông mày của Mạc Nhiên càng chau lại, đang định nói gì, bỗng trong phòng vang lên giọng nói của Sở Bắc Tiệp: “Mạc Nhiên có ngoài đó không? Vào đây!”.

“Vâng, thưa Vương gia.”

Mạc Nhiên vội vàng đẩy cửa bước vào. Sở Bắc Tiệp ngồi ở chỗ không có ánh sáng, khiến người ta không nhìn thấy thần sắc trên khuôn mặt, nhưng có vẻ đã khôi phục được khí thế quyết đoán trên sa trường, chắc trong lòng đã có sự định đoạt.

“Người đi bảo nhà bếp làm đậu phụ bát bảo, cá kho, canh thịt viên phỉ thúy sợi bạc[2], một đĩa táo hong khô...” Sở Bắc Tiệp chậm rãi gọi một lúc đến mười hai, mười ba món ăn.

[2] Món canh thịt viên hầm, bên trên mỗi viên thịt có rắc dưa chuột và rau chân vịt thái sợi.

Mạc Nhiên vừa gật đầu, vừa ghi nhớ, trong lòng biết rõ đây đều là những món hằng ngày Sính Đình yêu thích.

Quả nhiên, cuối cùng Sở Bắc Tiệp nói: “Làm xong, mang sang chái nhà phía tây”. Thấy Mạc Nhiên vâng một tiếng, Sở Bắc Tiệp lại dặn tiếp, “Mang lên ba vò rượu nặng nhất cho ta”.

Một lát sau, cơm canh đã hoàn tất, được mang thẳng đến chái nhà phía tây, ba vò rượu mạnh cũng được đem vào phòng của Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp bỗng cười nói: “Người ngồi xuống đây, uống cùng ta một chén”. Nói là một chén, nhưng chàng phải uống đến mấy chén. Khuôn mặt cương nghị của Sở Bắc Tiệp không một tia biểu cảm, cũng chẳng nói năng gì, chỉ dốc hết chén này đến chén khác vào cổ họng.

Trong phòng chỉ có tiếng rót rượu.

Thời tiết xấu thậm tệ, không một chút gió. Ráng đỏ trời chiều đã phai màu, bóng tối dần bao phủ. Mạc Nhiên bỗng cảm thấy như có cả quả núi đè nặng lên ngực, không dám thở mạnh, cứ rót hết chén rượu này đến chén rượu khác cho Sở Bắc Tiệp.

Tửu lượng của Sở Bắc Tiệp không khác gì sông đổ ra biển. Uống bao nhiêu như thế, nhưng sắc mặt chàng vẫn hoàn toàn tỉnh táo, như thể càng uống càng tỉnh, đôi mắt đen càng sáng quắc, tựa đôi mắt mãnh thú lúc ẩn lúc hiện trong đêm tối.

Dưới ánh nến, khuôn mặt anh tuấn của chàng không hề đỏ, mà lại xanh mét.

“Vương gia, hết rượu rồi.” Mạc Nhiên đặt vò rượu xuống, nhìn ba vò rượu rỗng không dưới đất, cung kính hỏi: “Có cần thuộc hạ đi lấy thêm không?”.

“Không cần.” Sở Bắc Tiệp chậm rãi uống hết chén rượu cuối cùng, như muốn uống lại tất cả hào khí và hồn phách đã đánh mất, rồi đặt mạnh chén xuống, nhìn chăm chăm vào ánh nến đang lay động, trầm giọng ra lệnh, “Mạc Nhiên, cầm kiếm của ta sang chái nhà phía tây”.

Cạch! Tay Mạc Nhiên run run, chén ngọc trên bàn nghiêng theo, rơi xuống đất.

“Nói với nàng rằng, đời này Sở Bắc Tiệp ta yêu nhất nàng và cũng hận nhất chỉ có một người. Ta không giày vò nàng nữa, ta cho nàng được thoải mái.” Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm vào ánh nến, như thể trong đó có một bóng người, rồi cắn răng nói, “Đi, lấy tính mạng của nàng về đây!”.

“Vương gia, việc này...”

“Đây là quân lệnh!”, Sở Bắc Tiệp bỗng quát lên.

Toàn thân run rẩy, Mạc Nhiên nghiêng rằng, cố ra vẻ trang nghiêm trả lời: “Tuân lệnh!”.

Bỏ lại tất cả những thứ khác, mắt hồ trợn trừng đến bên tường. Mạc Nhiên rút thanh bảo kiếm, đầu không ngoảnh lại mà đi thẳng sang chái nhà phía tây.

Sở Bắc Tiệp nhìn theo bóng dáng Mạc Nhiên dần mất hút trong bóng đêm, lòng đau như cắt. Chàng đứng bật dậy, nhưng hai đầu gối đã mềm nhũn, không thể đứng vững. Sở Bắc Tiệp chống hai tay vào bàn, xô bát đĩa vào nhau loảng xoảng.

“Nàng... tại sao nàng lại làm như vậy? Tại sao... tại sao!” Sở Bắc Tiệp giận dữ nghiêng rằng, không biết đang hỏi người trong chái nhà phía tây, hay hỏi chính mình.

Đôi mắt thất thần nhìn về phía chân trời, trăng treo trên bầu trời đêm, quạnh quẽ và lạnh lùng.

Vàng trắng soi rọi Hoa phủ, soi rọi Trấn Bắc vương phủ, soi rọi đỉnh ngọc Điện Thanh và cả thâm cốc âm u đó...

“Ta đã trách lầm nàng sao? Sính Đình, nói ta xem nào.”

“Sính Đình có nên tự hào không? Thiên hạ có mấy người được Sở Bắc Tiệp hiểu lầm?”

“Ta nên đối với nàng thế nào mới phải?”

“Cho Sính Đình cơ hội cuối cùng, để Sính Đình dùng sự thực chứng minh với chàng, Sính Đình không bao giờ làm những việc khiến chàng đau lòng.”

Sở Bắc Tiệp vẫn nhớ, nàng đã mỉm cười dựa vào lòng chàng, ngẩng đầu nhìn chàng khẩn cầu.

Nàng nói: “Cho dù tin tức nghiêm trọng đến mức nào, sau cùng cũng chỉ là sự hiểu lầm. Khi về đến Đông Lâm, chàng sẽ biết Sính Đình không nhẫn tâm hại chàng, cũng không nhẫn tâm hại bất cứ ai có liên quan đến chàng. Bắc Tiệp, về Đông Lâm đi, về để xem tâm ý thực sự của thiếp”.

Chàng vẫn còn nhớ đôi mắt đẹp của nàng lấp lánh ánh sáng hiền hòa hư ảo, khiến chàng cảm thấy mình như đang rơi vào mộng cảnh.

“Thề với ánh trăng...” Giọng chàng khản đặc, nụ cười chua chát, “Chúng ta đã thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc...”.

Ngước đôi mắt ngăn ngăn nước, chàng nhìn trong đêm đen một bóng người đang chậm rãi trở về. Bước chân nặng nề ấy, tay cầm bảo kiếm, đầu cúi xuống. Chính là Mạc Nhiên đang quay về phụng mệnh.

Sở Bắc Tiệp chỉ biết lòng mình đau đến tê dại, lúc này nhìn thấy Mạc Nhiên, chàng mới biết khi nãy vẫn chưa phải là đau đến tận cùng. Toàn thân chàng đau đớn như bị người ta dùng vô số chiếc kim nung đỏ mà kẹp lấy thịt, kéo về bốn phương tám hướng, kể cả khi máu thịt lẫn lộn trên sa trường cũng không khó chịu đến thế.

Bản tính kiên cường, Sở Bắc Tiệp vẫn cứng cỏi ưỡn thẳng lưng đứng trước cửa, hỏi: “Đã xong rồi phải không?”, giọng nói ẩn chứa sự run rẩy.

“Vương gia...” Mạc Nhiên ngẩng đầu nhìn chàng, rồi nhanh chóng quỳ sụp xuống, “Xin Vương gia xử tội, thuộc hạ... thuộc hạ không thể ra tay, đôi mắt Sính Đình cô nương... thuộc hạ nhìn đôi mắt ấy, thực sự...” , vừa nói bàn tay cầm kiếm vừa ấn mạnh xuống nền đất.

Nghe những lời này, Sở Bắc Tiệp cảm thấy như trút được gánh nặng trong lòng, nhưng nộ khí lại trào dâng, hét lên trong cổ họng: “Chỉ có một việc con con thế này mà cũng không làm được, người có đáng mặt nam nhi không?”. Sở Bắc Tiệp giận dữ đá Mạc Nhiên sang một bên, cầm thanh bảo kiếm, nghiêng rằng nói, “Quyết mà không làm, hại người hại mình. Chẳng lẽ phải giày vò cả đời này? Chi bằng kết thúc cho sớm!”.

Dường như ba vò rượu mạnh giờ đã phát huy tác dụng, chàng cầm bảo kiếm xông thẳng sang chái nhà phía tây, không còn vẻ ung dung trấn tĩnh, nói cười chỉ đạo dùng binh hằng ngày nữa.

Sát khí đằng đằng tiến về phía chái nhà phía tây, chàng đá cửa xông vào, bỗng cả người dừng lại, đứng khựng ở cửa.

Sính Đình đầu cài trâm ngọc phượng hoàng, tai đeo khuyên vàng ròng, mình mặc váy gấm ngũ sắc, gấu thêu viền vàng, dưới gấu váy thấp thoáng đôi giày thêu hoa màu xanh lá cây. Trong ánh nến, sắc mặt nàng tươi tắn như những cánh hoa, đôi mắt lấp lánh ánh sao, ung dung quyền quý, hiếm ai bì kịp.

Nàng chậm rãi quay lại nhìn chàng, rồi từ từ đứng dậy, cười nói: “Vương gia cũng nên đến rồi”.

Sở Bắc Tiệp thấy nàng cười tươi như hoa, để lộ hai lúm đồng tiền bỗng cảm thấy mình như đang trong giấc mộng, tim đập thình thịch. Chàng cứ đứng yên ở đó, không nói nổi một lời.

Sính Đình đến trước mặt Sở Bắc Tiệp, lặng lẽ nhìn thanh kiếm vẫn sáng loáng trong tay chàng, cảm thán: “Kiếm tốt”, rồi nở nụ cười chua xót, ngẩng khuôn mặt thanh tú gầy mòn lên, nghẹn giọng, “Vương gia, Vương gia, sao Vương gia lại đến muộn thế này? Cũng tốt, cuối cùng thì Vương gia cũng đến”.

Giơ tay lấy thanh kiếm từ tay Sở Bắc Tiệp như đã hóa đá mấy nghìn năm, Sính Đình cười thê thảm: “Thiếp đã nói, sinh tử tùy Vương gia quyết định. Tuy Sính Đình là kẻ dối gạt, nhưng lời này là thật. Không cần đến tay Vương gia, Sính Đình sẽ tự kết thúc”.

Dứt lời, nàng cầm thanh bảo kiếm, nhắm mắt lại, đưa lên cổ.

Khi thanh kiếm sắc lạnh vừa chạm vào cổ, cổ tay nàng đã bị giữ chặt lại. Sính Đình sững sờ, kinh ngạc mở to mắt. Ánh mắt vẫn đầy vẻ quyết đoán, nàng cắn răng liên tục đưa lưỡi kiếm lên.

Cổ tay gầy yếu của nàng như bị gọng kìm kẹp cứng, bóp thật mạnh.

“A!”, Sính Đình kêu lên rồi đau đớn buông tay.

Cạch một tiếng, bảo kiếm rơi xuống đất.

Cảm nhận sau lưng như có núi đổ, Sính Đình bất giác ngã người về sau, dựa vào lồng ngực vạm vỡ cường tráng. Hai cánh tay ôm chặt vòng eo nàng từ phía sau, như thể cả đời này sẽ không bao giờ thả lỏng.

Sính Đình buồn rầu mở mắt, thở dài, giọng thê thảm: “Kết thúc luôn một lần chẳng phải tốt hơn sao?”.

Nam nhân sau lưng vẫn không hề lên tiếng, mà ôm nàng càng chặt.

“Vương gia...”

“Bản vương không muốn giết nàng nữa.”

Cả người nàng bỗng chốc bị nhấc lên khỏi mặt đất, nằm gọn trong vòng tay Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp bước nhanh đến chiếc giường ở góc nhà, hơi rượu nồng nặc, hai mắt đỏ ngầu, trầm giọng: “Bản vương muốn nàng phải trả giá suốt cuộc đời”. Nói xong chàng ném thân hình mềm mại trong lòng lên giường, đè xuống.

Trong chái nhà phía tây, dưới tấm màn có thêu đôi phượng đỏ, tiếng rên rỉ dịu dàng vang lên từng hồi.

Dưới ánh nến, Sở Bắc Tiệp thỏa thê ngắm nhìn, thỏa thê giải hận.

Chàng hận tóc nàng dài như thác, làn da tựa tuyết.

Chàng hận nàng như tiên nữ giáng trần, ánh mắt đẹp lạ lùng, dụ dỗ linh hồn chàng.

Chàng hận thanh bảo kiếm kia không thủng nổi vòng tay ấm, anh hùng không qua ải mỹ nhân.

“Không tha nàng, không thả nàng.” Chàng càng lúc càng thô bạo, mặc sức chà đạp, hận thù ngút trời. “Ta muốn nàng phải trả giá bằng cả cuộc đời này.”

Nàng tan chảy dưới thân chàng như cơn mưa xuân, đau đến chau mày, nhưng môi vẫn nở nụ cười dịu dàng, không thỏa mãn mà thở dài: “Chỉ cuộc đời này thôi sao?”, rồi đôi mắt long lanh như thủy tinh cũng đổ dài hai hàng lệ.

Gà gáy, mặt trời lên.

Sở Bắc Tiệp giận dữ dốc hết cơn say cùng nỗi oán hận chất chồng, nhưng vẫn chẳng chút nguôi ngoai.

Oán trả bằng oán, sắc mặt tối sẫm, khiến chái nhà phía tây càng thêm nặng nề.

Thế thì đã sao? Sính Đình cười dịu dàng.

Ít nhất, chái nhà phía tây đã không còn trống trải.

Ít nhất, linh hồn cô độc của nàng đã tìm thấy một linh hồn cô độc khác.

21. Q.1 - Chương 21

Tháng Mười Một, Bắc Mạc đón trận tuyết lớn đầu tiên trong năm.

Thượng tướng quân Tắc Doãn vào cung, xin Bắc Mạc vương ỉnh được từ quan.

“Sao lại đường đột như vậy?” Bắc Mạc vương không còn lòng dạ thưởng tuyết, quay phắt sang nhìn Tắc Doãn vẻ kinh ngạc.

Tắc Doãn nói: “Biên cương đã sạch bóng thù, Tắc Doãn cũng nên thực hiện lời hứa với Dương Phượng”.

“Không còn can dự chinh chiến, cùng ái thê ngắm cảnh non xanh nước biếc, sống một đời thư thái, đúng không? Quân tử nhất ngôn.” Bắc Mạc vương im lặng quay đi, lát sau mới nói: “Dương Phượng vẫn canh cánh trong lòng việc hai vương tử Đông Lâm bị hại sao?”.

Tắc Doãn thở dài, trầm giọng đáp: “Đại sự quốc gia đâu có chỗ cho lòng nhân từ của bậc nữ nhi, việc này không thể trách Đại vương”.

“Quả nhiên Dương Phượng vẫn còn canh cánh trong lòng, bao nhiêu tặng phẩm cũng chẳng so được với vị hảo hữu đó.” Bắc Mạc vương cười khổ, gật đầu: “Quả nhân còn biết nói gì đây? Thôi vậy, thôi vậy, Tắc Doãn thượng tướng quân hãy đi đi”.

Tại phủ thượng tướng quân Bắc Mạc, giữa trời tuyết trắng tằm hoành phi do dính thân Bắc Mạc vương chấp bút treo trên cánh cổng lớn được tháo xuống.

Việc Tắc Doãn từ quan, người trong phủ đã rỉ tai nhau từ nhiều ngày trước. Đám thị tòng đều là những thân tín theo Tắc Doãn bao nhiêu năm nay, chủ đâu tố đấy là lẽ thường tình. Thế nên, khi tin tức được chính thức công bố, trong phủ vẫn hoàn toàn bình tĩnh, mọi người thăm hiểu ý nhau, ai nấy thu dọn đồ đạc gọn ghẽ, chuẩn bị rời khỏi Bắc Nha Lý.

Tuyết đã rơi liên tục bảy ngày nay. Chưa biết khi nào mới dừng lại. Trên con đường lớn ra vào Bắc Nha Lý, tuyết phủ trắng xóa, đoàn ngựa xe chậm rãi đi trong gió tuyết. Bánh xe lăn tròn, in hằn hai vệt dài mãi trên đường.

Trên chiếc xe ngựa hoa lệ nhất ở chính giữa, lò sưởi đang rất đượm. Dương Phượng cúi xuống nhìn bảo bối trong lòng mình. Đứa trẻ này sinh lực dồi dào giống hệt phụ thân, ru mãi mới chịu ngủ.

Dương Phượng nở nụ cười ngọt ngào, đặt hài nhi vào chiếc chăn nhung, khẽ ngáp một cái rồi ngồi dựa bên cửa sổ.

“Ngủ rồi à?” Tắc Doãn khẽ khàng nhòm vào, nín thở nhìn hài nhi đang say ngủ. Vốn xuất thân võ tướng, Tắc Doãn đã quen với việc múa kiếmvung đao, nay nhìn bảo bối yếu đuối non nớt nằm kia, cũng không dám bế vì sợ làm con đau. Lần đầu làm cha, hẳn còn thấy khiếp vía hơn lần đầu ra sa trường.

Nhìn điệu bộ của phu quân, Dương Phượng bật cười, ngồi xích lại gần Tắc Doãn, chăm chú nhìn hài nhi, cưng nựng: “Chàng nhìn cái mũi, cả cái miệng nhỏ xíu của hài nhi kìa, đúng là một tiểu Tắc Doãn”.

“Khuôn mặt giống hệt mẫu thân.” Tắc Doãn vui sướng nói, “Hài nhi giống mẫu thân, sau này chắc chắn có tiền đồ. Dương Phượng, may mà có nàng”.

Dương Phượng bỗng giật mình: “May mà có thiếp làm sao?”.

“May mà có nàng, nếu không làm sao có được bảo bối đáng yêu thế này?”

“Chàng nói gì vậy?” Dương Phượng vừa giận vừa buồn cười, không muốn làm ồn đến hài nhi nên kéo áo Tắc Doãn. Hai người ngồi vào chiếc ghế ngang đặt đệm lông dày, Dương Phượng bỗng hạ giọng, “Phu quân có cảm thấy Dương Phượng quá tùy tiện không?”.

“Làm gì có chuyện đó?”

“Dương Phượng ép phu quân từ bỏ chức vị thượng tướng quân, rời khỏi Bắc Nha Lý đi ẩn cư. Tuyệt vẫn chưa ngừng rơi, Khánh nhi vẫn chưa đầy tháng mà thiếp vẫn ép phu quân lên đường. Nay nghĩ lại, đúng là thiếp đã quá tùy tiện.”

Tiếng cười thấp trầm của Tắc Doãn vô cùng êm tai, bàn tay to bè ôm lấy khuôn mặt Dương Phượng, hỏi: “Tắc Doãn đâu phải hạng người có thể bị người khác bắt phải từ quan. Từ quan, rời khỏi Bắc Nha Lý là tâm nguyện của nàng. Đã là tâm nguyện của nàng, tất nhiên ta nên cam tâm tình nguyện giúp nàng thực hiện chứ”. Tắc Doãn hơi dừng lại, giọng nói trầm hơn đến vài phần, khe thở dài, “Huống hồ, ta biết nàng vì chuyện của Sính Đình mà cảm thấy bất an. Sống trong phủ thượng tướng quân liên tục nhận ban thưởng của Đại vương, càng khiến nàng như ngồi trên đồng lửa”.

Nhắc đến Sính Đình, khuôn mặt Dương Phượng lộ vẻ âu sầu, hạ giọng: “Hôm qua thiếp lại mơ thấy Sính Đình, muội ấy đứng trước mặt thiếp, không cười, không nói. Thiếp giơ tay định chạm vào muội ấy thì bỗng như một cái bóng, không sao nắm bắt được. Tắc Doãn, chính thiếp đã khấn cầu Sính Đình giúp Bắc Mạc nghĩ cách đối kháng Đông Lâm...”.

“Ta biết.” Tắc Doãn ôm Dương Phượng vào lòng, ánh mắt đau đớn, “Bắc Mạc ta lấy oán trả ơn, đổ cho Sính Đình tội mưu hại hai vương tử Đông Lâm. Ta thật không có mặt mũi nào mà gặp lại Sính Đình”.

“Bản thân Sính Đình cũng không muốn rửa nỗi oan này.” Dương Phượng buồn bã, “Từ lúc chàng thăm dò được nơi ẩn cư của Sở Bắc Tiệp, thiếp đã sai người đưa tới cho Sính Đình ba bức thư, muốn muội ấy nói rõ ràng mọi chuyện với Sở Bắc Tiệp, người ra độc kế hãm hại hai vương tử chính là Hà Hiệp, nhưng Sính Đình không trả lời thiếp”.

“Chắc Sính Đình đang bị giam lỏng nên không nhận được thư, có lẽ nào người của Sở Bắc Tiệp đã chặn lại toàn bộ thư từ?”

Dương Phượng lắc đầu: “Sở Bắc Tiệp đọc thì đã tốt. Nhưng, hiện tại vẫn không thấy quân Đông Lâm tăng cường truy bắt Hà Hiệp, chứng tỏ họ vẫn chưa biết chính Hà Hiệp đã làm việc này. Sở Bắc Tiệp là người cao ngạo, chắc không làm cái việc chặn hoặc đọc trộm thư của Sính Đình. Chỉ sợ Sính Đình chẳng chịu giải oan cho chính mình, vậy phải làm thế nào?”.

Hai hàng lông mày của Tắc Doãn chau lại, vẻ không hiểu: “Sính Đình đã biết Hà Hiệp thay đổi, sao vẫn cam tâm tình nguyện nhận tội thay hắn?”.

Dương Phượng như bỗng cảm thấy lạnh, bèn đổi tư thế ngồi trong lòng Tắc Doãn, lại càng nghe rõ hơn tiếng tim đập của phu quân, ánh mắt nhìn về phía hải nhi đang ngủ say, khe thở dài: “Thất vọng về một người là một chuyện, hận một người lại là chuyện khác. Sính Đình hiểu rõ, chỉ cần muội ấy nói ra chân tướng sự việc, Hà Hiệp sẽ trở thành kẻ thù số một của Đông Lâm, làm thế khác nào tự tay đẩy Hà Hiệp vào chỗ chết? Tình nghĩa mười lăm năm đâu dễ dứt”.

Giọng Dương Phượng ngày càng nhỏ dần, như gánh theo bao tâm sự nặng trĩu. Chần chừ hồi lâu, nàng nói tiếp: “Thiếp chỉ sợ Sính Đình một đời thông minh lại nhất thời hồ đồ, không những không chịu giải nỗi oan của mình với Sở Bắc Tiệp, mà còn dùng việc ấy để kiểm chứng tấm lòng của Sở Bắc Tiệp. Haizzz, trái tim nam nhi đâu dễ dàng kiểm chứng đến vậy?”.

Những lời của Dương Phượng chất đầy ai oán. Nàng sinh Khánh nhi chưa đầy tháng mà suốt ngày phiền não, Tắc Doãn sợ thê tử của mình mắc chứng hậu sản, bèn thương xót vỗ nhẹ vai nàng, khuyên nhủ: “Nàng đừng nghĩ nhiều, tuy từ quan về ở ẩn, nhưng ta vẫn còn chút ít năng lực. Nếu Sính Đình cần, chắc chắn chúng ta sẽ giúp được”.

“Hy vọng ông Trời phù hộ cho Sính Đình.” Dương Phượng chấp tay trước ngực, khấn thầm trong lòng.

Khi đoàn xe ngựa của Tắc Doãn đang chậm rãi tiến về phía trước trong gió tuyết, tại vương cung của Văn Thường quốc, pháo hoa rợp trời.

Trong cung giăng đầy lụa đỏ, thị nữ khoác trên mình những bộ y phục có màu sắc của ngày đại lễ, trên tay bưng đủ loại điểm tâm ra vào như mắc cửi. Tiếng nhạc trống hoan hỷ vượt qua tường cung, vang đến khắp ngõ ngách nơi thành đô, khiến dân chúng xôn xao bàn tán.

“Công chúa điện hạ sắp thành thân rồi!”

“Vân Thường chúng ta đã có phò mã rồi sao?”

“Công chúa phải tìm phò mã từ lâu rồi mới phải. Công chúa có giỏi giang đến đâu thì cũng là phận nữ nhi, không thể suốt ngày lo việc triều chính, nên phải tìm phò mã. Công chúa chỉ cần an tâm sinh một tiểu vương tử bù bẫm là được.”

“Ha ha, nói thật có lý.”

“Xem ra, Công chúa của chúng ta thật biết kén chọn. Sau khi Đại vương băng hà, những người đến cầu hôn Công chúa đông đến nỗi làm đổ cả cổng lớn vương cung, nhưng Công chúa chẳng hề để mắt đến ai, chỉ chọn mỗi người này.”

“Đúng thế! Đúng thế! Không hổ là Công chúa điện hạ của Vân Thường chúng ta, nhãn quang thật không tồi. Có vị phò mã này, Vân Thường chúng ta chẳng phải sợ cái gì mà Sở Bắc Tiệp của Đông Lâm hay Tắc Doãn của Bắc Mạc nữa! Ha ha, chúng ta cạn cốc vì Công chúa và Phò mã nào!”

Rượu ngon thơm phức sánh cả ra ngoài.

Đi ngang qua đám thị nữ xiêm áo lộng lẫy như đàn ong bướm, Quý Thường Thanh mặc y phục và trang sức triều thần long trọng bước vào gian phòng hoa lệ quyền quý, yên tĩnh nhất ở sườn tây của vương cung.

Lục Y, thị nữ quyền lực nhất trong vương cung Vân Thường, đang đứng ở cửa dặn dò hai thị nữ khác: “Mang đai lưng loan phượng mạ vàng mấy hôm trước được tiến cống vào đây. Ngoài ra lấy thêm quả hồng khô bày ra hai đĩa màu đỏ, mỗi đĩa chín mươi chín lát hồng khô, nhớ kỹ, chín mươi chín lát, không được nhiều hơn cũng không được ít hơn. Ta đã nói rõ rồi, hôm nay là ngày đại hỷ của Công chúa, kẻ nào dám sai sót dù chỉ một chút, cứ cẩn thận cái chân của mình”.

Nói xong một hồi, Lục Y quay lại, thấy Quý Thường Thanh thì vội vàng cười nói: “Quý thừa tướng đến rồi, mời Thừa tướng vào trong. Công chúa đã mấy lần hỏi sao Thừa tướng vẫn chưa tới. Thừa tướng còn chưa tới, chắc Công chúa lại đích thân sai nô tỳ đi mời”.

Quý Thường Thanh cười điềm tĩnh bước vào trong phòng.

Căn phòng xông hương ấm áp. Ở đây, tiếng nhạc trống hoan hỷ ngoài kia chỉ còn là những dư âm mơ hồ. Sau tấm rèm buông, một dáng người gầy gò mảnh khảnh đang ngồi trước gương.

Quý Thường Thanh đứng trước rèm, chưa kịp lên tiếng, đã nghe giọng nói trong trẻo của Công chúa Diệu Thiên: “Mời Thừa tướng vào”.

Quý Thường Thanh vén rèm, bước vào đứng trước gương.

Công chúa trong gương xinh đẹp hơn ngày thường, đầu đội mũ phượng khảm đầy bảo thạch, trên mũ rủ xuống một hàng trân châu không ngừng lay động, nhưng vẫn không che nổi đôi mắt sáng lấp lánh của nàng.

Khẽ đặt chiếc bút kẻ mắt trong tay xuống, Công chúa nhìn lại mình trong gương, rồi hạ giọng cười hỏi: “Thừa tướng, Diệu Thiên trang điểm có đẹp không?”.

Quý Thường Thanh nhìn chăm chú người đối diện rồi gật đầu trả lời: “Đẹp lắm”, im lặng một hồi, dường như trong lòng vô cùng cảm khái mà thở dài một tiếng, “Cuối cùng Công chúa cũng sắp thành thân. Tiểu cô nương hay bắt các thị nữ trong vương cung đuổi bắt đến bờ hơi tai đã sắp có phu quân. Thời gian trôi qua thật nhanh... Công chúa có vui không?”.

“Vừa vui vừa lo lắng.” Diệu Thiên ngắm nghía mình trong gương, “Khi còn sống mẫu thân từng nói, con gái xuất giá giống như thò tay vào một huyết động tối om, không biết mình sẽ tìm được viên trân châu quý giá hay bắt phải con rắn độc chết người. Thừa tướng là đại thần trung thành nhất của vương tộc Vân Thường, sau khi phụ thân mất đi, nếu không có sự phò trợ của Thừa tướng, ta không thể quản lý nổi việc quốc gia triều chính. Hôm nay Diệu Thiên muốn hỏi Thừa tướng một câu, mong Thừa tướng đáp ứng sự thực”.

Quý Thường Thanh nghiêm túc trả lời: “Công chúa cứ hỏi”.

“Ta chọn Hà Hiệp, tất cả các đại thần và bách tính đều hồ hởi vui mừng, nhưng sao khi biết tin này, Thừa tướng lại mặt ử mày chau?”

Không ngờ Diệu Thiên công chúa đột nhiên hỏi tới việc này, Quý Thường Thanh có chút ngạc nhiên, bèn sắp xếp lại suy nghĩ rồi trả lời: “Đại vương mất sớm, không có Vương tử, Công chúa là phận nữ nhi phải quản lý chuyện quốc gia triều chính. Tất cả mọi người đều hiểu, người được Công chúa chọn làm phò mã sẽ nắm giữ đại quyền của Vân Thường ta. Thế nên, thần luôn khuyên nhủ Công chúa phải thận trọng kén phu quân, không được để kẻ bất tài có cơ hội thâm tóm Vân Thường, khiến Vân Thường chịu họa diệt vong”.

“Hà Hiệp là kẻ bất tài sao?”

“Đúng là Công chúa rất có nhãn quang, Hà Hiệp bị Đại vương Quy Lạc Hà Túc hãm hại, đang cần một chốn an thân lập nghiệp. Tuy hiện giờ Hà Hiệp nhà tan cửa nát, nhưng xuất thân cao quý, lời nói cử chỉ phong độ phi phàm. Hơn nữa, Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp được gọi là lưỡng đại danh tướng đương thời, bậc nhân tài khó kiếm. Nay thời thế loạn lạc, các quốc gia đều cảm thấy bất an, cần có chiến tướng dũng mãnh. Lúc này Công chúa chọn Hà Hiệp làm phò mã, cũng có nghĩa là Công chúa xây cho Vân Thường ta một bức tượng đồng, thành sắt kiên cố. Chỉ là...” Quý Thường Thanh lắc đầu, trầm giọng, “Hà Hiệp rất có năng lực, rất có tham vọng. Muốn nắm giữ nam nhân này lâu dài không phải việc dễ dàng”.

Diệu Thiên công chúa cúi đầu suy nghĩ, lo lắng hỏi: “Đã vậy, sao ngày đó Thừa tướng không dâng tấu ngăn cản? Ta lúc nào cũng coi trọng ý kiến của Thừa tướng”.

“Nếu thần dâng tấu ngăn cản, liệu Công chúa có thay đổi quyết định?” Quý Thường Thanh cảm thán, “Thần làm quan đã hai mươi năm, chứng kiến Công chúa từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành, chẳng lẽ thần còn không nhìn ra Công chúa đã xác định chắc chắn làm việc gì hay chưa?”.

Diệu Thiên công chúa mím môi nghĩ ngợi, rồi nở nụ cười, đáp: “Không hổ là thừa tướng, đúng là ta sẽ không thay đổi ý định của mình. Từ lúc Hà Hiệp bước vào vương cung, ta đã quyết định chỉ lấy người này. Nữ nhi nào cũng mong được gả ột nam nhân anh dũng. Huống hồ anh hùng trên thế gian quá ít, khả năng bất khả cầu[1]”.

[1] Những thứ tốt đẹp chỉ có thể gặp gỡ, không thể cưỡng ép mà có được.

Nàng đứng dậy, trang sức trên người lúc lắc kêu vang.

“Có điều Thừa tướng nói rất đúng, muốn nắm giữ nam nhân này lâu dài, quả không phải việc dễ dàng.” Diệu Thiên quay lại nhìn Quý Thường Thanh, nở nụ cười ngây thơ nhưng không kém phần mưu trí, “Làm sao mới có thể nắm giữ con người và trái tim Hà Hiệp, sau này Thừa tướng phải dốc sức giúp ta”.

Quý Thường Thanh cúi người đáp: “Thần xin dốc hết tâm sức”.

“Tốt lắm.” Diệu Thiên bước ra cửa, nhìn về phía bên kia của vương cung, lẩm bẩm, “Tiếng nhạc đã gần. Hà Hiệp... chắc chàng đang tiến vào cổng chính cung điện”.

Ở một nơi xa xôi khác, trong vương cung Quy Lạc, Hà Túc đang nhìn sắc trời u ám, lặng im không nói.

Vương hậu từ phía sau bước lại gần, dò hỏi: “Xem xong bức thư vừa này, Đại vương bỗng mặt ủ mày chau, lại có tin tức gì không hay sao?”.

Hà Túc gật đầu: “Diệu Thiên công chúa của Vân Thường quốc đã đồng ý lời cầu hôn của Hà Hiệp, hôm nay chính là ngày đại lễ của họ”.

Vương hậu kinh ngạc đáp: “Diệu Thiên công chúa lại chấp nhận gả ột Hà Hiệp tay trắng ư? Sao có thể thiếu sáng suốt như vậy?”.

“Đây là một quyết định vô cùng sáng suốt.” Hà Túc trả lời, lạnh lùng nhìn Vương hậu, “Hà Hiệp không hề tay trắng, thứ có giá trị nhất của hắn chính là bản thân hắn. Trong thiên hạ, kẻ có của bên người rất nhiều, nhưng có ‘của trên thân’ mới là hiếm. Diệu Thiên công chúa đã nhìn trúng điểm này”.

Mơ hồ nghe ra ý trách của Hà Túc, Vương hậu ngượng ngùng cúi đầu, khẽ đáp: “Đại vương trong lòng phiền muộn, hay thần thiếp đàn một bản để Đại vương nghe”.

“Không cần.” Hà Túc bước ra ngoài điện, nhìn về phía vương phủ Kính An, lẩm bẩm, “Quả nhân đã làm điều gì sai sao? Quy Lạc lưỡng cam nổi danh thiên hạ giờ đều không thuộc về Quy Lạc nữa rồi”.

Khi trước Dương Phượng trốn đi chính vì Vương hậu nghe lời dèm pha nên gây khó dễ cho nàng. Nghe Hà Túc nhắc vậy, trong lòng Vương hậu thoáng run rẩy, khẽ đáp: “Đó là vì sự ngu dốt của thần thiếp, thần thiếp xin chịu trừng phạt”. Nói xong, Vương hậu nhắc váy, khiếp sợ cúi đầu quỳ xuống.

Hà Túc im lặng hồi lâu, như nghĩ ra điều gì, bỗng cười ha ha.

“Vương hậu đứng dậy đi.” Hà Túc quay lại, đỡ Vương hậu đứng lên, thản nhiên đáp, “Dương Phượng tuy có tài đàn xuất chúng, nhưng cũng chỉ là một nữ tử trong hậu cung, luận về kiến thức mưu lược thì thua xa Bạch Sính Đình. Quả nhân mất đi Dương Phượng có đáng gì. Còn Hà Hiệp chỉ vì chút lợi ích con con trước mắt mà đánh mất Sính Đình mới thật là một quyết định ngu muội. Sau này chắc chắn hẳn sẽ phải trả giá rất đắt”.

Vương hậu nghi ngờ: “Bạch Sính Đình lợi hại thế sao?”.

“Vương hậu đã gặp Bạch Sính Đình chưa?”

Vương hậu suy nghĩ giây lát: “Nàng ta rất ít khi vào cung nên thần thiếp mới chỉ gặp một, hai lần. Nàng ta không thích nói chuyện, dung mạo cũng bình thường”.

“Bạch Sính Đình tuy không phải một mỹ nhân, nhưng lại có một ma lực khiến người ta chỉ muốn giữ nàng bên cạnh, mãi mãi chiếm hữu.” Hà Túc nhìn Vương hậu, khoe môi thoáng nét cười, “Thiên hạ này có vô khối nữ nhân dựa vào sắc đẹp khiến nam nhân động lòng, muốn có một đêm hoan hỷ, nhưng liệu được có mấy người khiến nam nhân có ý nghĩ ‘mãi mãi chiếm hữu’?”.

“Nhưng chẳng phải chính Hà Hiệp đã vứt bỏ nàng ta hay sao?”

“Hà Hiệp sẽ hối hận, có khi đã hối hận rồi. Nhưng hối hận thì còn tác dụng gì?” Hà Túc lim dim mắt, một tia lạnh lẽo thoáng qua, “Quả nhân sẽ không dễ dàng có được Bạch Sính Đình”.

Sau khi dùng cơm, Hà Túc ở lại trong điện xử lý quốc sự.

Vương hậu cáo lui. Đến một góc hành lang, Vương hậu dừng bước, lấy ống tay áo lau nước mắt.

Nhũ mẫu của Vương hậu theo sau, thất kinh hỏi: “Vương hậu sao thế?”.

“Đại vương động lòng rồi.”

“Ai?”

“Bạch Sính Đình, vương phủ Kính An.”

Nhũ mẫu im lặng hồi lâu.

Khi hạ lệnh diệt trừ vương phủ Kính An, ngày mạt chiếu Hà Hiệp và Bạch Sính Đình vào cung, Đại vương từng có nghiêm chỉ, nếu đám người kia của vương phủ Kính An có bất cứ động tĩnh gì, hãy lập tức loại bỏ, trừ một người.

Một người phải bắt sống, không được để bị thương.

Đó chính là Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An.

Đêm động phòng hoa chúc, hai má tân nương ửng đỏ.

Tầm khăn màu đỏ phủ trên đầu nhẹ rơi xuống, hai mắt Công chúa ngược lên, thấy bóng người tuần tú ngay trong tầm mắt.

Vị công tử quý tộc bậc nhất nhì trong tứ quốc, tiểu Kính An vương uy danh hiển hách đang đứng trước mặt nàng.

“Công chúa.”

“Phò mã.”

Hai tiếng gọi khê tựa hồ không nghe rõ, chỉ có ánh mắt gặp nhau, trái tim đã hoàn toàn loạn nhịp.

Hà Hiệp cúi bỏ dải lụa hoa trước ngực, rồi đưa tay đỡ mũ phượng trên đầu Diệu Thiên công chúa, cười cảm thán: “Không ngờ Hà Hiệp lưu lạc bốn phương, chẳng ai dám giữ, nay lại may mắn được Công chúa coi trọng, đúng là Trời không bạc đãi ta”. Nụ cười vụt tắt, Hà Hiệp chăm chú nhìn khuôn mặt điềm tĩnh của Diệu Thiên, dịu giọng, “Công chúa có chút đăm chiêu, dường như đang có tâm sự?”.

Diệu Thiên thất thần mỉm cười, đáp: “Thiếp chỉ đang nghĩ, nếu vương phủ Kính An không gặp biến cố, không biết Diệu Thiên còn có phúc phận được làm thê tử của phu quân?”. Sóng mắt lay động, nàng dừng bên tấm rèm buồng trước giường, khẽ thở dài, “Đêm động phòng hoa chúc, nam nhân đứng trước mặt thiếp, nam nhân sẽ chung sống với thiếp cả đời là một trang văn vô song toàn, một bậc anh hùng cái thế. Cảnh này, người này đẹp tựa trong mộng, chỉ lo đây là giấc mộng đẹp mà thôi”.

Hà Hiệp chau mày, đáp: “Sao Công chúa lại nói những lời này, lẽ nào nàng không tin vào tấm lòng của Hà Hiệp?”.

“Thiếp lỡ lời rồi.” Diệu Thiên công chúa quay lại, nở nụ cười ngọt ngào với Hà Hiệp, “Nếu không tin tưởng phu quân, thiếp sao dám hứa trước các thần dân rằng đời này kiếp này thiếp sẽ ở bên phu quân?”.

Đôi mắt lấp lánh ánh sao của Hà Hiệp nhìn chăm chăm Diệu Thiên, tựa như hai hồ nước sâu thăm đáy mà lực đang muốn hút Diệu Thiên xuống tận cùng sâu thẳm. Hà Hiệp bất chợt quỳ một gối xuống, nâng niu đôi bàn tay mềm mại của nàng, rồi ngẩng đầu nói: “Công chúa yên tâm, Hà Hiệp đời này kiếp này không bao giờ phụ bạc nàng. Hà Hiệp xin thề với trời, sẽ có một ngày, ta biến Công chúa thành nữ nhân tôn quý nhất thế gian, ta sẽ tự tay đội mũ phượng Hoàng hậu tứ quốc lên đầu Công chúa”.

Đôi mắt Diệu Thiên công chúa sáng hẳn lên, vui vẻ: “Phu quân thật có chí hướng xa vời như vậy sao?”.

Hà Hiệp cười vang: “Cuộc đời ngắn ngủi, không lập được đại nghiệp thì sao xứng với công sinh thành dưỡng dục của phụ mẫu?”.

Nghe tiếng cười tràn đầy tự tin, hào sảng hơn người của phu quân, Diệu Thiên công chúa trong lòng càng vui mừng, dịu dàng hỏi: “Phu quân đặc chí như vậy, chắc trong lòng đã có đại kế thống nhất tứ quốc”.

Hà Hiệp không cười nữa, suy nghĩ một lát, rồi đáp: “Việc đầu tiên cần làm, đương nhiên là khiến kẻ địch mạnh nhất của đời ta là Sở Bắc Tiệp không thể tiếp tục dốc sức vì Đông Lâm”.

Vốn quản lý việc triều chính đã lâu, Diệu Thiên công chúa nắm rõ các bậc quyền quý của từng quốc gia, nên lập tức tiếp lời: “Sở Bắc Tiệp đã quy ẩn sơn lâm, không màng chính sự, nhưng nếu Đông Lâm xảy ra biến cố, Sở Bắc Tiệp chắc chắn sẽ lập tức xuống núi. Phu quân có cách nào để cắt đứt quan hệ huyết thống của Sở Bắc Tiệp với vương triều Đông Lâm?”.

Thầm khen nữ tử này thông minh, hiểu rõ tình hình tứ quốc, Hà Hiệp tán thưởng nhìn nàng, rồi ôm lấy vòng eo nhỏ, đỡ nàng đứng dậy, cùng nhìn lên vầng trăng treo ngoài cửa sổ.

“Có một việc sẽ khiến Sở Bắc Tiệp đoạn tuyệt với vương tộc Đông Lâm. Cho dù Đông Lâm xảy ra cơ sự gì, Sở Bắc Tiệp cũng vẫn khoanh tay đứng nhìn.”

Diệu Thiên công chúa chau mày nghĩ ngợi hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Thiếp thực không thể nghĩ ra có việc gì lại khiến Sở Bắc Tiệp từ bỏ gia tộc của mình...”. Đôi mắt thông tuệ ngược nhìn Hà Hiệp, tìm kiếm câu trả lời.

Khuôn mặt anh tuấn thoáng tia do dự, Hà Hiệp ngược nhìn trăng trên trời, ngẩn người hồi lâu, bỗng như chợt nhớ ra vẫn chưa trả lời câu hỏi của Diệu Thiên công chúa, khẽ thở dài, trầm giọng đáp: “Đó là, vương tộc Đông Lâm khiến Sở Bắc Tiệp mãi mãi mất đi nữ nhân thân yêu nhất trong lòng mình”.

“Nữ nhân thân yêu nhất của Sở Bắc Tiệp là ai?”

“Nàng ấy là...” Hà Hiệp khó khăn mở lời, mãi sau mới thốt ra được ba chữ quen thuộc, “Bạch Sính Đình”.

Công chúa Diệu Thiên sững sờ, khẽ mím môi.

Sính Đình, Bạch Sính Đình.

Đại tống quản thực sự của vương phủ Kính An, thị nữ thân cận nhất của Hà Hiệp.

Tương truyền rằng, kẻ tạo ra khế ước năm năm Đông Lâm không xâm phạm Quy Lạc chính là Bạch Sính Đình.

Tương truyền rằng, nữ tử đang bị Sở Bắc Tiệp ôm hận giam cầm, cũng chính là Bạch Sính Đình.

Rốt cuộc, Bạch Sính Đình là nữ nhân như thế nào?

Bạch Sính Đình là một nữ nhân như thế nào, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng không thể trả lời câu hỏi này.

Sở Bắc Tiệp ngồi dậy, quay đầu, ánh mắt không hề dịch chuyển.

Ánh mặt trời buổi sớm đang cố gắng thoát khỏi đám mây đen bao phủ, vương trên mái tóc đen xõa của nàng. Khuôn mặt say ngủ không hề phòng bị, khóe môi thoáng nét cười ngọt ngào.

Mộng đẹp sao? Bất giác, Sở Bắc Tiệp cúi xuống gần nàng.

Chàng đối với nàng không tốt, chàng biết rõ điều đó.

Trong chái nhà phía tây, đối mặt nhau suốt tám tháng, chàng đêm đêm cưỡng bức, triền miên như người mất hồn mà chưa một lần đối tốt với nàng.

Sao nàng vẫn có mộng đẹp? Sở Bắc Tiệp không hiểu.

Chàng cúi xuống gần hơn một chút, muốn nhìn rõ nét cười nơi khóe môi nàng. Hơi thở của chàng khiến những sợi tóc của nàng khẽ lay động.

Thấy hàng mi dày khẽ động, Sở Bắc Tiệp vội lùi ra xa, bước xuống giường.

Sính Đình mở mắt, thấy bóng dáng của Sở Bắc Tiệp, bèn nhồm dậy, khẽ hỏi: “Vương gia tỉnh rồi sao?”.

Cái bóng, mãi mãi chỉ là cái bóng.

Ân ái đêm qua chỉ như bóng mây qua mắt, sau khi tỉnh mộng, chẳng còn chút vẩn vương.

Nàng nhìn theo Sở Bắc Tiệp im lặng rồi đi giống như mọi ngày, lưng thẳng đứng, lòng gang dạ sắt.

Tám tháng, lại đến mùa tuyết rơi, mà mùa xuân vẫn mãi nơi đâu.

“Cô nương tỉnh rồi sao?” Hồng Tường chuyên hầu hạ nàng bưng vào một chậu đồng đầy nước nóng, đặt lên bàn, xoa tay nói: “Hôm nay lạnh quá, trời chưa sáng mà tuyết đã rơi đây. Tuyết không quá dày nhưng vẫn lạnh thấu xương. Tranh thủ nước còn nóng, cô nương rửa mặt rồi chải đầu đi”.

Nói rồi, Hồng Tường đỡ Sính Đình dậy, thấy đôi mày nàng khẽ chau thì vội hỏi: “Sao thế, cô nương khó chịu ở đâu ư?”.

Sính Đình ngồi bên giường, nhắm mắt dưỡng thần một lúc, rồi mở mắt ra, lắc đầu bảo: “Không sao, dậy vội quá, không biết bị trọ người chỗ nào”.

Nước rất ấm.

Nước bốc hơi nghi ngút trong chiếc chậu đồng nhẵn bóng. Mười ngón tay thon nhỏ của nàng từ từ ngâm vào nước, cảm nhận độ ấm hoàn toàn khác nhau.

Hồng Tường nhìn chăm chăm vào mười ngón tay ấy, khẽ khen: “Bàn tay cô nương đẹp quá”.

“Đẹp à?”, Sính Đình hỏi.

“Đẹp.”

Sính Đình rút bàn tay ra khỏi nước, Hồng Tường lấy khăn bông màu trắng thấm nước, lau thật khẽ. Từng ngón tay búp măng, mềm mại, đẹp đến cả đầu móng tay.

Sính Đình cười: “Đẹp mà làm gì? Đôi bàn tay này không thể chơi đàn được nữa rồi”.

“Tại sao?”. Hồng Tường hiểu kỳ.

Dường như không có hứng nói chuyện, Sính Đình quay đi, nhìn bầu không khí giá lạnh ngoài cửa sổ.

Hầu hạ Sính Đình đã hơn một tháng nay, Hồng Tường cũng hiểu tính tình của nàng. Lúc này biết mình nhiều chuyện, nên Hồng Tường chẳng tiện hỏi thêm, chỉ lặng lẽ thu dọn đồ đạc, rồi bê chậu đồng ra khỏi chái nhà phía tây.

Hồng Tường vừa bước chân ra khỏi cửa, khoảnh khắc quay lại đóng cửa, giọng nói nhẹ nhàng từ trong phòng vọng ra.

“Ta... ta không có đàn.”

Tiếng nói tựa làn khói, dễ dàng bị gió thổi bay, chỉ còn lại chút dư âm quẩn quanh bên tai.

Đàn được đem đến rất nhanh.

Chưa tới buổi trưa, một cây đàn cổ đã được đặt trên bàn.

Tuy đàn không phải làm bằng gỗ ngô đồng, nhưng trong nửa ngày ở nơi heo hút thế này vẫn có thể tìm được, cũng là một việc khó khăn.

Sính Đình gơ tay mân mê cây đàn. Nàng dịu dàng xót thương vỗ về, dường như đó không phải cây đàn mà là một chú mèo nhỏ vừa qua cơn hoảng sợ, cần đến sự an ủi của nàng.

Hồng Tường lại bước vào: “Cô nương lại có thể đánh đàn rồi chứ?”

Sính Đình lắc đầu.

Hồng Tường đáp: “Chẳng phải có đàn rồi sao?”

Nụ cười khẽ thoáng qua làn môi hồng, Sính Đình lắc đầu, tâm hồn vẫn để đâu đâu: “Có đàn thì sao? Không có người nghe chẳng phải phí công ư?”

“Nô tỳ nghe.”

“Ngươi?” Sính Đình quay lại, mỉm cười, “Ngươi nghe có hiểu được không?”

Hồng Tường chưa kịp chán nản, Sính Đình đã cười dịu dàng: “Cũng đành, cứ coi như ngươi hiểu vậy”.

Rút tay, châm hương.

Khói trắng phiêu bồng bay giữa không trung, dịu dàng không nói thành lời, thoang thoảng len lỏi vào mũi người ta.

Ngồi ngay ngắn, tập trung tinh thần.

Căng dây...

Một âm nhẹ ngân. Từ nơi những dây đàn rung động, âm thanh vô hình cất cánh, khoe dáng điệu tuyệt mỹ, khoan khoái vút bay lên trời cao.

“Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng, mới có giai nhân. Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao...”

Nàng hát hết gan ruột, gảy rung các dây đàn.

Chớ luận anh hùng, chớ luận giai nhân.

Đôi lứa này chỉ là kẻ si tình gặp kẻ si tình. Nàng biết chứ.

“Có mê binh quyền, mới được thành danh; đã thành danh, không ngại đối lừa. Dùng binh không ngại đối lừa, không ngại đối lừa...”

Nàng hát, ngón tay thon nhỏ, nhưng vững tựa Thái Sơn.

Tay chạm dây đàn, nàng tựa hồ như đang trở lại cầu treo Vân Nha hiểm ác trong mây mù, nàng dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp, nói cả đời không bao giờ phụ bạc, mà dưới chân là vực sâu vạn trượng.

Dùng binh không ngại đối lừa, còn tình thì sao?

Ba bức thư Dương Phượng ở xa ngàn dặm gửi tới, nàng đều xé ra trăm mảnh, đốt thành tro bay đầy trời.

Giải thích rõ ràng.

Giải thích thế nào?

Nàng không thể tự tay chôn vùi huyết mạch của vương phủ Kính An.

Nàng càng không muốn tin rằng, tình yêu của Sở Bắc Tiệp với nàng lại không chống chọi nổi sự lừa gạt kín kẽ.

Nếu thật sự có tình ý, sao không thể vượt qua hai chữ “dối lừa”?

Nếu tình cảm sâu đậm, sẽ phải tin đến cùng, yêu đến cùng, dù con tạo xoay vần, cũng chẳng đổi thay ý nguyện thuở ban đầu.

“Có yến bay, mới có tình cảm; có tình cảm, mới thành tương tư; vừa gặp đã vui, vừa gặp đã vui...”

Khéo léo trải lòng, nói rõ oan khuất, là cách làm thông minh nhất.

Lấy lòng thử lòng, vọng tưởng ái ân có thể giải hận thù, là cách làm hồ đồ nhất.

Sính Đình say sưa gảy đàn, miệng nhoẻn cười.

Nữ nhân mong cầu tình yêu, không từ bất cứ thủ đoạn nào.

Nàng thông minh một đời, hồ đồ một lần đã là gì.

Thanh âm cuối cùng lướt trong không trung, lưu luyến quán quanh trên xà nhà, run rẩy và yếu ớt. Sính Đình ngẩng lên, thấy Hồng Tường như ngây như say, hai hàng lệ rơi trên gò má.

“Nha đầu ngọc, có gì đáng khóc chứ?”, Sính Đình không kìm được bật cười.

Hồng Tường lau nước mắt, oán trách: “Đều tại cô nương không tốt, đàn một khúc thê lương đến vậy mà lại trách nô tỳ”.

Sính Đình nhăn mũi, dáng vẻ của một tiểu nữ, xuýt xoa: “Rõ một khúc nhạc hay, người nghe thế nào lại thành thê lương?”.

Đàn xong, đang định sai Hồng Tường cất đàn đi, Mạc Nhiên bỗng bước vào, cất lời: “Vương gia nói cô nương đàn xong thì đem đàn qua trả, khi nào muốn đàn phải qua mượn”.

Đôi mắt lạnh lợi của Sính Đình khẽ động, định nói gì lại thôi, nàng chậm rãi gật đầu: “Cũng tốt”. Bảo Mạc Nhiên mang đàn đi, Sính Đình ra bàn, bưng chén trà lên định uống.

Hồng Tường vội ngăn lại: “Trà nguội rồi, cô nương đừng uống, để nô tỳ rót chén khác.” Nói xong, Hồng Tường tiến lên định lấy chén trà.

Sính Đình vẫn mặc kệ, đáp: “Ta vừa gảy đàn xong, cả người nóng khát, uống trà lạnh càng tốt”. Rồi không đợi Hồng Tường đến gần, nàng đã mở nắp chén, uống một hơi cạn sạch chỗ trà lạnh bên trong. Mạc Nhiên đang ôm đàn ra, định ngăn cản nhưng cũng không kịp.

Tiết trời ngày càng giá buốt, trà lạnh như nước băng. Từ sau khi vương phủ Kính An loạn lạc, Sính Đình lưu lạc khắp nơi, thân thể đã suy nhược, nay uống chén trà lạnh băng vào cổ họng, nàng bỗng cảm thấy lồng ngực cứng đờ, trong chốc lát không nói nổi thành lời.

Thấy sắc mặt nàng khác lạ, Hồng Tường vội nói: “Thật là, cô nương lạnh quá phải không?”.

Hồng Tường vội vàng định đi lấy nước nóng, nhưng bị Sính Đình ngăn lại: “Không sao, ta sặc chút thôi”. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy Mạc Nhiên vẫn đang ôm đàn đứng đó, nàng lại hỏi: “Sao còn đứng đó? Mau về đi. Mượn rồi, Vương gia sẽ nổi giận”.

Mạc Nhiên dạ một tiếng, rồi ôm đàn bước ra cửa, nhưng không đi về phía thư phòng mà đến cuối hành lang thì ngoặt qua chỗ khác. Nơi đây chính là phía sau bức tường gian phòng của Sính Đình. Sở Bắc Tiệp khoác áo lông chồn, mặt tái xanh đứng đó.

“Vương gia, mang đàn về rồi.”

Sở Bắc Tiệp liếc mắt qua cây đàn, chau mày hỏi: “Nàng thế nào?”.

“Sắc mặt hơi nhợt nhạt.”

“Làm càn!” Sắc mặt Sở Bắc Tiệp sa sầm, “Nếu muốn giải sầu thì đàn mấy khúc vui vui cũng được, ai bảo chọn khúc ca nặng nề hao tâm tổn sức đến vậy”. Nói xong chàng khẽ hừ một tiếng.

Lúc này Mạc Nhiên mới hiểu, câu “Làm càn!” kia không phải dành ỉn, mà nói Sính Đình, bèn thăm thở phào một tiếng, lại nghe Sở Bắc Tiệp dặn dò: “Tìm một đại phu bắt mạch cho nàng”.

“Vâng”, Mạc Nhiên cúi đầu nhận lệnh.

Tâm tình của Sở Bắc Tiệp có vẻ rất không vui, hai đầu lông mày cau lại: “Uống chén trà lạnh to như thế, ai chịu cho được? Người nói với Hồng Tường, hầu hạ nàng cho cẩn thận, không được tái phạm”.

Mạc Nhiên lại vâng, lén ngẩng đầu nhìn trộm Sở Bắc Tiệp, vẫn khuôn mặt sầm sì. Chỉ cần gặp Bạch Sính Đình, tính tình Vương gia sẽ vô cùng thất thường, rất khó nắm bắt.

Tiếng đàn như âm thanh của trời đất kia chỉ vang lên một lần đó, rồi không còn nghe thấy nữa.

Buổi chiều, Sở Bắc Tiệp vẫn trở về thư phòng. Thực ra, cũng không phải chàng ở trong thư phòng mà thường đi dạo phía sau gian phòng của Sính Đình. Xử lý công vụ chỉ là nói cho qua, nay Sở Bắc Tiệp còn đầu công vụ để xử lý? Chết gỗ dùng để xây dựng tiểu viện này kém hơn rất nhiều so với gỗ thường dùng trong vương cung, âm thanh trong phòng vọng cả ra ngoài, Khi Sính Đình hát, dù rất khẽ, tiếng hát vẫn đủ sức bay ra ngoài, khiến Sở Bắc Tiệp nghe mà lòng như mê như say.

Tuy như mê như say, nhưng tuyệt không thể thực sự say mê.

Nếu thật sự mê rồi, chàng sẽ không do dự mà vòng qua bức tường, bước vào trong phòng ấy, ôm chặt lấy người đang hát kia, ân ái ái ái.

Sở Bắc Tiệp không làm thế. Chàng chỉ đứng bên ngoài, nghe tiếng ca như vô ưu vô lo của nàng, nghe nàng chuyện trò với Hồng Tường, chuyện trò với gió, với cỏ, và với cả những nụ hoa chưa hé nở.

Tám tháng, tám tháng dài nhất, đau khổ nhất trong cuộc đời Sở Bắc Tiệp.

Trước đó, Sở Bắc Tiệp từng hứa rằng, khi mùa xuân hoa nở, chàng sẽ hái hoa cài lên mái tóc nàng.

Mùa xuân, khi nào mới đến?

Đêm, Sở Bắc Tiệp vẫn vào phòng Sính Đình, vẫn chiêm đoạt mãnh liệt, lạnh lùng không cảm xúc.

“Vương gia...” Trong bóng tối, Sính Đình nhìn ra màn đêm ngoài cửa sổ, bầu trời không trăng không sao, băng giá đến vắng lặng, khẽ hỏi: “Ngày mai tuyết còn rơi không?”.

Sở Bắc Tiệp ôm nàng, như đã ngủ.

Nàng biết, chàng chưa ngủ.

Chàng biết, nàng biết mình chưa ngủ.

Ngoài lãnh đạm, chàng không biết phải trừng phạt nữ nhân trong lòng mình như thế nào, cũng chẳng biết nên trừng phạt bản thân ra sao nữa.

“Mai là sinh thần của thiếp.” Sính Đình nói khẽ bên tai Sở Bắc Tiệp, “Vương gia có thể ở bên thiếp không? Ngày mai sẽ có tuyết, hãy cho thiếp được đàn vì Vương gia, cùng Vương gia thưởng tuyết...”

Không thể chịu đựng thêm, Sở Bắc Tiệp mở choàng hai mắt, ôm Sính Đình thật chặt, khiến nàng kêu lên một tiếng.

Đừng nói nữa, đừng nói nữa.

Sinh thần thì sao?

Sính Đình, ta chỉ có thể yêu nàng trong đêm tối. Trước càn khôn sáng tỏ, có huynh trưởng mà ta kính yêu và linh hồn hai hài nhi của huynh ấy.

Sáng sớm, Sở Bắc Tiếp lại rời đi, Sính Đình nhìn theo bóng chàng, căn môi không nói.

Sắc trời dần chuyển từ mờ sang tỏ, ngày ngắn đêm dài, mây đen bao phủ, trĩu nặng đè xuống trần gian, giá lạnh đến kinh người.

“Chắc tuyết lại rơi rồi”, Hồng Tường nói mà hơi phát ra trắng xóa.

Sính Đình ngồi bên cửa sổ, giơ tay ra, rồi quay lại nói với Hồng Tường: “Nhìn này”. Trong lòng bàn tay nàng xuất hiện một bông tuyết mỏng manh.

“Tuyết rơi rồi.”

Ban đầu chỉ là những cánh tuyết mỏng manh bé nhỏ, về sau, gió càng lúc càng mạnh, tuyết bay đầy không gian. Bầu trời tối om, tựa hồ đã chán ghét vầng thái dương mà đem giấu tít vào tận sâu sau muôn vầng lớp mây đen.

Đồng hồ cát đang chảy dần từng giọt, Sính Đình lặng lẽ đếm...

Hôm nay là sinh thần của nàng, ba canh giờ đã trôi qua vô nghĩa.

Có phải nàng sinh ra vào một ngày tuyết rơi rợp trời? Đó chỉ là suy đoán của nàng. Đúng hơn thì, đó là suy đoán của Vương phi. Bạch Sính Đình sinh vào giờ nào, ngày nào, câu hỏi ấy chắc chỉ bậc sinh thành mà nàng chưa từng gặp mặt có thể trả lời.

Sính Đình vẫn nhớ, cái ngày đưa nàng về phủ, Vương phi đã khen nàng: “Thông minh, thanh khiết, chắc chắn là một em bé tuyết chuyển thể vào một ngày tuyết trắng trời”. Thế là, Vương phi chọn một ngày tuyết phủ trắng xóa làm sinh thần cho nàng.

Nàng thích tuyết, mỗi năm vào dịp sinh thần của nàng, cả vương phủ lại nhộn nhịp hẳn lên. Hà Hiệp sẽ rủ một đám công tử quý tộc đến uống rượu, Vương tử Hà Túc cũng chẳng ngoại lệ, khi đám người uống còn chưa say, sẽ cao hứng khấn cầu: “Sính Đình, ra đánh đàn đi, đàn một khúc thôi!”.

Lúc nào cũng nhanh nhẹn nhất, Đông Chức đã kịp mang đàn ra, sắp xếp đầu vào đấy rồi kéo Sính Đình ngồi xuống. Sính Đình cười đến đau cả bụng, mãi mới tĩnh tâm mà chạm vào dây đàn. Khi tiếng đàn cất lên, đám người ồn ào bỗng im bật, kẻ đứng người ngồi, vừa nghe đàn vừa thưởng tuyết. Hết một khúc, sau lưng sẽ vang lên tiếng vỗ tay theo nhịp khác hẳn mọi người, Sính Đình vui mừng quay lại, reo vui: “Dương Phượng, không được lười biếng đầu đấy, hôm nay là sinh thần của muội, tỷ nghe một khúc của muội, phải trả lại muội mười khúc”.

Sính Đình ngẩn ngơ cười, rồi ngẩn ngơ thu lại nụ cười.

Tuyết bay đầy trời, thế sự tang thương.

Nỗi cô đơn trống trải của nàng vào giờ này khắc này, người trong thiên hạ có thể mặc kệ, nhưng Sở Bắc Tiếp thì không thể làm ngơ.

Chàng không nên làm thế.

Nàng lại nhìn đồng hồ cát, từng giọt thời gian vẫn trôi, người nàng muốn gặp sao chẳng thấy đâu.

Tám tháng, nàng chịu đựng đủ loại lạnh lùng trong tám tháng, nàng tươi cười chào đón, dịu dàng tiếp đãi, sao không có dù chỉ chút ít hồi đáp?

Trong chốc lát, lòng nàng đã nguội lạnh, tám tháng uất ức như đang dồn nén lên trái tim nàng, không có nơi phát tiết.

“Hồng Tường.”

Hồng Tường từ cửa bên bước vào, hỏi: “Cô nương có gì dặn dò?”.

Sính Đình cúi đầu, nhìn mười ngón tay thon thả của mình.

“Đi tìm Vương gia...” Nàng gần từng tiếng, “Ta muốn mượn đàn”.

Đàn được mang đến ngay lập tức, Mạc Nhiên đích thân đưa tới, sắp xếp đầu vào dây rồi nói với Sính Đình: “Cô nương muốn chơi đàn, cũng chỉ nên chơi những khúc giải sầu, đừng chơi những khúc hao tâm tổn sức”.

“Vương gia đầu?”

“Vương gia...” Mạc Nhiên tránh ánh mắt nàng, “Đang ở thư phòng xử lý công vụ”.

“Vương gia hôm nay có bận không?”

Im lặng giây lát, Mạc Nhiên đáp một tiếng: “Bận”.

Sính Đình gật đầu: “Ta biết rồi. Đàn, ta sẽ trả”.

Đuổi Mạc Nhiên đi, Hồng Tường châm hương. Sính Đình bỗng cảm lại: “Không cần, để tự ta”.

Lấy hương, nàng tự mình thắp, tự mình bê nước, ngâm hai bàn tay vào đó, rồi chậm rãi lau khô. Sính Đình ngồi vào trước đàn, lưng thẳng, miệng mỉm cười, mười ngón tay trắng nõn khẽ đặt lên dây đàn.

Tàng... tàng...

Chỉnh âm, thanh sắc bỗng chuyển, trở thành âm run rẩy cao vút, mãnh liệt lay động lòng người, tựa như ẩn giấu một tư thế anh hùng đang chuẩn bị xông ra giết chóc. Gian phòng bỗng chốc im ắng như tờ.

Sính Đình không cười nữa, khuôn mặt trầm tư nghiêm túc, mười đầu ngón tay gấp gáp.

Tiếng đuổi giết nổi lên bốn phía, tiếng chiến mã hí vang, tiếng trống dồn vang dội, tiếng hô thét động trời.

Sắc mặt trắng bệch, Hồng Tường túm vội lấy ngực áo của mình, không còn hơi sức để cử động.

Không thể trách Sở Bắc Tiệp, đều do nàng tự chuốc lấy.

Chính nàng đã cản đường Sở Bắc Tiệp, chính nàng đã nói: “Hãy cho Sính Đình đi theo Vương gia đến tận chân trời góc bể, từ nay vinh nhục, sinh tử đều nghe theo Vương gia”.

Và rồi, nàng giờ tay ra, Sở Bắc Tiệp nắm lấy.

Vinh nhục sinh tử từ nay đều không phải do nàng quyết.

Nàng tưởng mình có thể chịu đựng.

Tám tháng nay, đêm đêm nhỏ máu, hướng về bóng dáng không chút lưu luyến ấy, nàng chịu đựng tám tháng nay, chỉ ao ước có được chút ấm áp của ngày này, để rồi thất vọng ê chề.

Nàng có thể chịu đựng tất cả, chỉ cần một câu nói, một ánh mắt, một cử chỉ dù nó sẽ tan biến ngay lập tức.

Đáng tiếc là, không có gì hết.

Tiếng đàn trầm dần, dường như chiến sự đã đến hồi kết, những con chiến mã may mắn sống sót trên chiến trường loang lổ máu đang cất tiếng hí bi ai, lửa thù các cột cờ đổ cháy phập phùng, thật là một khúc tráng ca bi thảm.

Trán Sính Đình ướt đầm mồ hôi, nhưng vẫn chẳng chịu buông tay. Nàng cố chịu đựng, song chưa đàn hết những âm thanh cuối, cả người đã lão đảo, ngã khụy xuống.

Hồng Tường còn đang sững sờ, không kịp làm gì, bóng người bỗng ào vào trong phòng, một tay đỡ Sính Đình, một tay ngăn lại dây đàn. Tiếng đàn ngừng hẳn.

Sính Đình cảm thấy sau lưng có người đỡ, trong lòng vô cùng vui mừng, nhưng quay đầu lại, ánh mắt bỗng u ám, nói: “Buông ra”. Nàng cố sức đứng thẳng lên, trời đất như chao đảo, mà vẫn cắn răng không nói, cố đứng vững.

Mạc Nhiên vội vàng buông tay ra, bình thần: “Vương gia đang xử lý công vụ, tiếng đàn của cô nương... ồn quá”.

Thần sắc Sính Đình vô cùng mệt mỏi, cười chua chát: “Đã làm phiền”.

Mạc Nhiên đáp: “Vương gia nói rồi, đàn này chỉ cho cô nương mượn, nếu cô nương đã đàn xong mấy khúc, thì cũng nên lấy về rồi”.

“Mạc Nhiên, ta muốn gặp Vương gia.”

Một thoáng chần chừ, giống như đang lắng tai nghe ngóng động tĩnh xung quanh, một lát sau, Mạc Nhiên cắn răng đáp: “Vương gia rất bận, tối sẽ đến”.

“Ta có chuyện rất quan trọng muốn nói với Vương gia.” Sính Đình nói từng chữ một, vô cùng nghiêm túc, “Tất cả những hiểu lầm, ta sẽ nói thật rõ ràng”.

Mạc Nhiên lại đợi thêm một lúc, bốn bề vẫn vô cùng yên ắng, lần này thì ngay cả Mạc Nhiên cũng có chút thất vọng, chỉ đành thở dài lặp lại một câu: “Vương gia... tối sẽ đến”.

Sính Đình lãnh đạm nhìn Mạc Nhiên. Vốn sợ nhất nhìn vào mắt nàng, Mạc Nhiên quay mặt đi.

Sính Đình khẽ nói: “Tướng quân mang đàn về đi, thay ta tạ ơn Vương gia”. Không chống đỡ nổi thân thể bỗng trở nên nặng nề của mình, nàng vịn ghế ngồi xuống.

Mạc Nhiên ôm đàn rời đi, vòng ra phía sau.

Sở Bắc Tiệp không ở thư phòng mà đang đứng trong gió tuyết. Thân thể vững chãi ấy dường như không hề có cảm giác gì với gió tuyết nơi đây.

“Vương gia, đàn mang về rồi”, Mạc Nhiên dang cây đàn lên.

Mấy bông hoa tuyết đáp trên mặt bỗng khiến Sở Bắc Tiệp thấy rợn người.

Chàng rất hối hận.

Chàng không nên đưa đàn cho nàng, càng không nên nghe nàng đàn. Khúc đàn lúc này của Sính Đình như vẫn đang vang vọng trong đầu chàng, đau tựa dao cứa vào tim, tựa lắng trĩ. Chí khí, quyết tâm không chịu khuất phục trong khúc bi ca tráng lệ ấy cuối cùng đã khiến Sở Bắc Tiệp toát mồ hôi giữa trời đông gió tuyết.

Nếu không phải vẫn còn một tia lý trí, chàng đã không đẩy Mạc Nhiên vào, mà tự mình xông tới, bế nàng ra khỏi cây đàn, cảnh cáo nàng từ nay không được, không bao giờ được đàn những khúc này nữa.

Nàng đã chán ghét sự đời.

Không màng sinh tử, muốn được đổ máu trên sa trường, khúc tráng ca bi thảm như đao kẻ cổ ấy có thể thuộc về bất cứ ai, nhưng không thể thuộc về nàng, không thể thuộc về nữ nhân của Sở Bắc Tiệp.

Chàng hận nàng, lại không thể chịu nổi đau mất nàng.

Mạc Nhiên không thể không hỏi: “Vương gia không định gặp mặt Bạch cô nương sao? Bạch cô nương nói...”.

Thấy ánh mắt sắc như bảo kiếm của Sở Bắc Tiệp nhìn thẳng mình, Mạc Nhiên bỗng nổi da gà, vội vã cúi đầu: “Thuộc hạ đáng chết”. Gió vẫn gào thét bên tai, Mạc Nhiên cảm nhận được cái lạnh còn hơn cả băng tuyết.

“Lui ra.” Hồi lâu, hắn mới nghe thấy giọng nói thấp trầm của Sở Bắc Tiệp.

Sau khi quay về thư phòng, Sở Bắc Tiệp không hề ra ngoài, bỏ cả bữa trưa. Mạc Nhiên cứ thấp thỏm, lo lắng không yên mà đợi ở phòng bên khoảng hai canh giờ. Đột nhiên, Hồng Tường xách hộp cơm bước vào, buồn rầu: “Biết làm thế nào bây giờ? Bạch cô nương không chịu ăn gì cả”.

Hồng Tường mở hộp cơm ra, từng món, từng món bên trong vẫn còn nguyên. Hai món mặn, hai món rau, một đĩa cải muối, và cả bát cơm đều chẳng vơi chút nào.

“Năn nỉ cả buổi, Bạch cô nương cũng chỉ gắp gắp vài hạt cơm rồi lại buông đũa, nói no rồi. Cứ thế này, nhớ đói ra đấy, Vương gia lột da nô tỳ mất.”

“Lột da ai?” Trước cửa thư phòng bỗng xuất hiện một bóng dáng cao lớn.

Hồng Tường thất kinh, quay phắt lại, đầu cúi gằm: “Vương gia...”.

Sở Bắc Tiệp nhìn hộp cơm đang mở: “Là của nàng sao?”.

“Vâng.” Mạc Nhiên đáp.

Hồng Tường cắn trọng báo cáo: “Bạch cô nương buổi sáng chỉ húp nửa bát cháo trắng, buổi trưa không hề động đũa. Nô tỳ thấy không ổn nên đến nói với Sở tướng quân”.

Ánh mắt nặng nề của Sở Bắc Tiệp nhìn sang: “Mấy ngày nay đều thế sao?”.

“Từ khi trời chuyển sang đông, Bạch cô nương đã không ngon miệng. Gần đây càng ăn ít đi, tối qua có mấy món ăn dân dã nên ăn nhiều hơn, được một bát cơm.”

Mạc Nhiên như chợt nhớ ra điều gì, hạ giọng nói với Sở Bắc Tiệp: “Tối qua, Vương gia sai thuộc hạ mang mấy món dân dã từ vương cung gửi đến sang chỗ Bạch cô nương, xem ra...”.

Nghe thấy vậy, Sở Bắc Tiệp vội bảo Hồng Tường: “Mấy món tối qua vẫn còn, người thử mang qua xem”.

Được chọn hầu hạ Sính Đình, tất nhiên Hồng Tường cũng thuộc hàng nhanh nhẹn ngoan ngoãn, nhưng đứng trước một Sở Bắc Tiệp oai phong, giọng nói của nha đầu ấy cũng trở nên luống cuống, riu rít vào nhau: “Bẩm Vương gia, nô tỳ cũng nghĩ Bạch cô nương thích ăn mấy món đó nên hôm nay đã sắp xếp vào hộp, nhưng cô nương không hề động đũa, nói no rồi”.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nhìn hộp đồ ăn đã nguội ngắt: “Biết rồi, người lui ra đi”.

Hồng Tường đi rồi, Sở Bắc Tiệp quay sang Mạc Nhiên, lãnh đạm: “Người thấy thế nào?”.

“Dạ?” Bị hỏi câu không đầu không cuối, Mạc Nhiên quan sát kỹ sắc mặt Sở Bắc Tiệp, biết rõ lúc này không thể sơ suất, nên chỉ đáp một tiếng hoàn toàn vô nghĩa.

Sở Bắc Tiệp lẩm bẩm: “Nàng không chịu nổi nữa rồi, đúng không?”.

“Vương gia...”

Mạc Nhiên chưa nói xong, Sở Bắc Tiệp đã cắt ngang: “Đừng nói nữa!”, rồi quay người đi, hai tay chấp sau lưng, đôi vai không ngừng run rẩy, chẳng biết do tức giận hay xúc động. Hồi lâu sau, Sở Bắc Tiệp mới bình tĩnh lại, lạnh lùng: “Đi thôi, xem nàng thế nào”.

Hai người đến chỗ Sính Đình, đúng lúc nghe thấy giọng nói vọng ra từ bên trong.

“Bạch cô nương, Vương gia đã sai bảo, tại hạ không thể không nghe. Dù cô nương có khỏe hay không, cũng cứ cho tại hạ bắt mạch, để tại hạ có câu trả lời với Vương gia.”

“Ông cứ đi gặp Vương gia, nói ta không bị bệnh gì cả.”

Hai hàng mày cau lại, Sở Bắc Tiệp đẩy cửa bước vào. Dáng người cao lớn đứng trước cửa, che gần hết ánh sáng, đổ bóng xuống nền nhà.

Căn phòng trở nên lặng lẽ.

Sính Đình mặc áo bên trong, nằm nghiêng trên giường, đắp chiếc chăn gấm màu xanh nhạt, chắc vừa ngủ dậy đại phu đã đến, nên tóc vẫn chưa kịp chải, xoa dài trên thân người, càng làm nổi bật khuôn mặt trắng mịn, đôi mắt đen láy, vô cùng phong tình. Nàng không ngờ Sở Bắc Tiệp lại bất ngờ xuất hiện như vậy. Nàng chỉ vừa cảm giác ngoài cửa thoáng cơn gió lạnh, cả căn phòng đã im phăng phắc. Ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt sáng ngời của chàng, tim nàng bỗng đập thình thịch, hai ánh mắt vừa thoáng qua đã dính chặt lấy nhau, không thể nhìn đi nơi khác.

Đang giận dữ mà tối, chạm ánh mắt nàng, tim chàng cũng đập thình thịch. Sở Bắc Tiệp phải cố dằn lòng, xua tay nói với mấy người kia: “Lui hết ra”.

Trong chốc lát, Hồng Tường, Mạc Nhiên và đại phu đều ra ngoài hết. Căn phòng rộng rãi chỉ còn lại ánh mắt dính chặt vào nhau của hai người họ.

Sở Bắc Tiệp từ trên cao nhìn xuống Sính Đình hồi lâu. Nhìn sắc mặt nàng nhợt nhạt, yếu ớt, chàng đã thấy không yên, lại nghĩ đến bộ dạng nàng nửa lộ phần gáy trắng nõn để đại phu nhìn thấy ban nãy, trong

lòng càng khó chịu. Nhưng càng giận, giọng càng bình tĩnh, chàng hỏi Sính Đình: “Nàng đâu phải người tùy hứng làm càn, nay lại hồ đồ như vậy, rốt cuộc là vì sao?”.

Không hỏi thì thôi, vừa hỏi một câu, mi mắt Sính Đình khẽ sụp, nở nụ cười, rồi ngược đôi mắt linh hoạt lên, nhìn Sở Bắc Tiệp cười rạng rỡ: “Vương gia đã đến đây, chẳng phải Sính Đình đạt được mục đích của mình rồi sao?”.

Tuy không phải tuyệt sắc giai nhân, nhưng đôi mắt của nàng lại có sức hút vô cùng, cộng thêm nụ cười tươi tắn và hai lúm đồng tiền cũng đủ khiến Sở Bắc Tiệp xao lòng. Chàng tiến lên trước nửa bước, đủ để ôm trọn Sính Đình trong tầm mắt, rồi cúi xuống nhìn thật kỹ nữ tử đang nằm trên giường.

Đôi mắt tuyệt tình khát máu trên sa trường càng thêm băng giá, khí lạnh bức người ở Sở Bắc Tiệp bao phủ toàn thân Sính Đình.

Sở Bắc Tiệp hỏi: “Việc đã đến nước này, nàng vẫn muốn giữ mấy trò vô vị trước mắt ta sao?”.

Sính Đình ngẩng đầu nhìn Sở Bắc Tiệp, nhẹ giọng: “Vương gia sai rồi. Thế này sao gọi là trò vô vị? Được ở bên cạnh vương gia dù chỉ một lát, hạnh phúc ấy đối với Sính Đình, có là tất cả châu báu trên thế gian cũng không sao đánh đổi được”.

Câu nói chẳng khác nào cao thủ xuất chiêu, khiến Sở Bắc Tiệp không kịp đề phòng, đã định quay đi, vừa cảm thấy không đành thì bị bàn tay nhỏ nhắn của Sính Đình kéo lại, cả người cứ thế ngồi xuống bên giường.

Thân thể ấm áp của Sính Đình chủ động kề bên, hai tay ôm chặt lấy cổ chàng. Hận nàng độc ác hãm hại hai cháu của mình, hận nàng quỷ kế đa đoan, Sở Bắc Tiệp đã từng thề với trời rằng không bao giờ dục dăng với nàng. Nhưng, thời khắc này, khi mà cảm giác ngọc ấm hương nồng đang ở trong lòng, chàng sao có thể nhẫn tâm đẩy nàng ra, đành mặc nàng ôm lấy mình, hạ giọng hỏi: “Nàng muốn gặp ta để nói mọi chuyện cho rõ ràng?”.

“Muộn rồi.”

“Muộn rồi?”

Nàng ôm chặt Sở Bắc Tiệp, hạ giọng: “Thiếp vốn định nói, nhưng Vương gia đã bỏ qua cơ hội. Sính Đình đâu phải kẻ năm lần bảy lượt cầu xin người khác nghe mình thanh minh hiểu lầm. Đời này kiếp này, thiếp sẽ không bao giờ nói với Vương gia chân tướng sự việc, Vương gia muốn hiểu lầm thiếp, thì cứ hiểu lầm đi”.

Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, hất nàng xuống giường, sừng sộ: “Nàng đã không hối cải, còn định bày ra quỷ kế gì?”, rồi quay người bỏ đi.

“Vương gia hãy dừng bước!” Sính Đình bỗng gọi to, Sở Bắc Tiệp không thể không đứng lại.

“Sính Đình đã nghĩ thông rồi.” Giọng nói của Sính Đình vẫn hết sức nhẹ nhàng, nhưng ngữ điệu lạnh lùng, “Nếu sự nhẫn nại trong tám tháng không thể khiến Vương gia yêu Sính Đình lần nữa, Sính Đình hà tất phải lưu lại chốn này?”.

Sở Bắc Tiệp quay phắt, lạnh lùng: “Nàng đừng hòng trốn được khỏi đây”.

“Không.” Sính Đình mỉm cười đáp, “Thiếp sẽ tự sát”.

Sở Bắc Tiệp cười gằn: “Mang cái chết ra hù dọa là thủ đoạn hạ đẳng nhất”.

Sính Đình không hề để ý đến vẻ cười của chàng, nói tiếp: “Chỉ khi Vương gia chịu ở bên thiếp từng giờ từng khắc, thiếp mới sống tốt được”.

Sở Bắc Tiệp gằn từng tiếng: “Ở trong tay ta, chết cũng không phải việc dễ dàng”.

Ánh mắt kiên định của Sính Đình nhìn thẳng đôi mắt hổ trọn trừng của Sở Bắc Tiệp, khê khàng: “Nếu một người đã quyết tâm tự sát, sẽ chẳng ai ngăn nổi”.

Sở Bắc Tiệp bỗng vén rèm cửa, tuyết bên ngoài bay cả vào phòng.

“Mạc Nhiên!”

“Có”, Mạc Nhiên vội vàng xuất hiện.

“Trông chừng!” Ngón tay chàng chỉ về bóng dáng mỏng manh trong phòng, “Trông coi cẩn thận, có gì sơ suất, bản vương sẽ hỏi tội ngươi!”.

22. Q.1 - Chương 22

Tháng Mười Một, Bắc Mạc đón trận tuyết lớn đầu tiên trong năm.

Thượng tướng quân Tắc Doãn vào cung, xin Bắc Mạc vương ỉnh được từ quan.

“Sao lại đường đột như vậy?” Bắc Mạc vương không còn lòng dạ thưởng tuyết, quay phắt sang nhìn Tắc Doãn vẻ kinh ngạc.

Tắc Doãn nói: “Biên cương đã sạch bóng thù, Tắc Doãn cũng nên thực hiện lời hứa với Dương Phượng”.

“Không còn can dự chinh chiến, cùng ái thê ngắm cảnh non xanh nước biếc, sống một đời thư thái, đúng không? Quân tử nhất ngôn.” Bắc Mạc vương im lặng quay đi, lát sau mới nói: “Dương Phượng vẫn canh cánh trong lòng việc hai vương tử Đông Lâm bị hại sao?”.

Tắc Doãn thở dài, trầm giọng đáp: “Đại sự quốc gia đâu có chỗ cho lòng nhân từ của bậc nữ nhi, việc này không thể trách Đại vương”.

“Quả nhiên Dương Phượng vẫn còn canh cánh trong lòng, bao nhiêu tặng phẩm cũng chẳng so được với vị hảo hữu đó.” Bắc Mạc vương cười khổ, gật đầu: “Quả nhân còn biết nói gì đây? Thôi vậy, thôi vậy, Tắc Doãn thượng tướng quân hãy đi đi”.

Tại phủ thượng tướng quân Bắc Mạc, giữa trời tuyết trắng tằm hoành phi do dính thân Bắc Mạc vương chấp bút treo trên cánh cổng lớn được tháo xuống.

Việc Tắc Doãn từ quan, người trong phủ đã rỉ tai nhau từ nhiều ngày trước. Đám thị tòng đều là những thân tín theo Tắc Doãn bao nhiêu năm nay, chủ đầu tổ đây là lẽ thường tình. Thế nên, khi tin tức được chính thức công bố, trong phủ vẫn hoàn toàn bình tĩnh, mọi người thăm hiểu ý nhau, ai nấy thu dọn đồ đạc gọn ghẽ, chuẩn bị rời khỏi Bắc Nha Lý.

Tuyết đã rơi liên tục bảy ngày nay. Chưa biết khi nào mới dừng lại. Trên con đường lớn ra vào Bắc Nha Lý, tuyết phủ trắng xóa, đoàn ngựa xe chậm rãi đi trong gió tuyết. Bánh xe lăn tròn, in hằn hai vệt dài mãi trên đường.

Trên chiếc xe ngựa hoa lệ nhất ở chính giữa, lò sưởi đang rất đượm. Dương Phượng cúi xuống nhìn bảo bối trong lòng mình. Đứa trẻ này sinh lực dồi dào giống hệt phụ thân, ru mãi mới chịu ngủ.

Dương Phượng nở nụ cười ngọt ngào, đặt hài nhi vào chiếc chăn nhung, khẽ ngáp một cái rồi ngồi dựa bên cửa sổ.

“Ngủ rồi à?” Tắc Doãn khẽ khàng nhòm vào, nín thở nhìn hài nhi đang say ngủ. Vốn xuất thân võ tướng, Tắc Doãn đã quen với việc múa kiếmvung đao, nay nhìn bảo bối yếu đuối non nớt nằm kia, cũng không dám bế vì sợ làm con đau. Lần đầu làm cha, hẳn còn thấy khiếp vía hơn lần đầu ra sa trường.

Nhìn điệu bộ của phu quân, Dương Phượng bật cười, ngồi xích lại gần Tắc Doãn, chăm chú nhìn hài nhi, cưng nựng: “Chàng nhìn cái mũi, cả cái miệng nhỏ xíu của hài nhi kia, đúng là một tiểu Tắc Doãn”.

“Khuôn mặt giống hệt mẫu thân.” Tắc Doãn vui sướng nói, “Hài nhi giống mẫu thân, sau này chắc chắn có tiền đồ. Dương Phượng, may mà có nàng”.

Dương Phượng bỗng giật mình: “May mà có thiếp làm sao?”.

“May mà có nàng, nếu không làm sao có được bảo bối đáng yêu thế này?”

“Chàng nói gì vậy?” Dương Phượng vừa giận vừa buồn cười, không muốn làm ồn đến hài nhi nên kéo áo Tắc Doãn. Hai người ngồi vào chiếc ghế ngang đặt đệm lông dày, Dương Phượng bỗng hạ giọng, “Phu quân có cảm thấy Dương Phượng quá tùy tiện không?”

“Làm gì có chuyện đó?”

“Dương Phượng ép phu quân từ bỏ chức vị thượng tướng quân, rời khỏi Bắc Nha Lý đi ẩn cư. Tuyệt vẫn chưa ngừng rơi, Khánh nhi vẫn chưa đầy tháng mà thiếp vẫn ép phu quân lên đường. Nay nghĩ lại, đúng là thiếp đã quá tùy tiện.”

Tiếng cười thấp trầm của Tắc Doãn vô cùng êm tai, bàn tay to bè ôm lấy khuôn mặt Dương Phượng, hỏi: “Tắc Doãn đâu phải hạng người có thể bị người khác bắt phải từ quan. Từ quan, rời khỏi Bắc Nha Lý là tâm nguyện của nàng. Đã là tâm nguyện của nàng, tất nhiên ta nên cam tâm tình nguyện giúp nàng thực hiện chứ”. Tắc Doãn hơi dừng lại, giọng nói trầm hơn đến vài phần, khe thở dài, “Huống hồ, ta biết nàng vì chuyện của Sính Đình mà cảm thấy bất an. Sống trong phủ thượng tướng quân liên tục nhận ban thưởng của Đại vương, càng khiến nàng như ngồi trên đồng lửa”.

Nhắc đến Sính Đình, khuôn mặt Dương Phượng lộ vẻ âu sầu, hạ giọng: “Hôm qua thiếp lại mơ thấy Sính Đình, muội ấy đứng trước mặt thiếp, không cười, không nói. Thiếp giơ tay định chạm vào muội ấy thì bỗng như một cái bóng, không sao nắm bắt được. Tắc Doãn, chính thiếp đã khấn cầu Sính Đình giúp Bắc Mạc nghĩ cách đối kháng Đông Lâm...”.

“Ta biết.” Tắc Doãn ôm Dương Phượng vào lòng, ánh mắt đau đớn, “Bắc Mạc ta lấy oán trả ơn, đổ cho Sính Đình tội mưu hại hai vương tử Đông Lâm. Ta thật không có mặt mũi nào mà gặp lại Sính Đình”.

“Bản thân Sính Đình cũng không muốn rửa nỗi oan này.” Dương Phượng buồn bã, “Từ lúc chàng thăm dò được nơi ẩn cư của Sở Bắc Tiệp, thiếp đã sai người đưa tới cho Sính Đình ba bức thư, muốn muội ấy nói rõ ràng mọi chuyện với Sở Bắc Tiệp, người ra độc kế hãm hại hai vương tử chính là Hà Hiệp, nhưng Sính Đình không trả lời thiếp”.

“Chắc Sính Đình đang bị giam lỏng nên không nhận được thư, có lẽ nào người của Sở Bắc Tiệp đã chặn lại toàn bộ thư từ?”

Dương Phượng lắc đầu: “Sở Bắc Tiệp đọc thì đã tốt. Nhưng, hiện tại vẫn không thấy quân Đông Lâm tăng cường truy bắt Hà Hiệp, chứng tỏ họ vẫn chưa biết chính Hà Hiệp đã làm việc này. Sở Bắc Tiệp là người cao ngạo, chắc không làm cái việc chặn hoặc đọc trộm thư của Sính Đình. Chỉ sợ Sính Đình chẳng chịu giải oan cho chính mình, vậy phải làm thế nào?”.

Hai hàng lông mày của Tắc Doãn chau lại, vẻ không hiểu: “Sính Đình đã biết Hà Hiệp thay đổi, sao vẫn cam tâm tình nguyện nhận tội thay hắn?”.

Dương Phượng như bỗng cảm thấy lạnh, bèn đổi tư thế ngồi trong lòng Tắc Doãn, lại càng nghe rõ hơn tiếng tim đập của phu quân, ánh mắt nhìn về phía hài nhi đang ngủ say, khe thở dài: “Thất vọng về một người là một chuyện, hận một người lại là chuyện khác. Sính Đình hiểu rõ, chỉ cần muội ấy nói ra chân tướng sự việc, Hà Hiệp sẽ trở thành kẻ thù số một của Đông Lâm, làm thế khác nào tự tay đẩy Hà Hiệp vào chỗ chết? Tình nghĩa mười lăm năm đâu dễ dứt”.

Giọng Dương Phượng ngày càng nhỏ dần, như gánh theo bao tâm sự nặng trĩu. Chần chừ hồi lâu, nàng nói tiếp: “Thiếp chỉ sợ Sính Đình một đời thông minh lại nhất thời hồ đồ, không những không chịu giải nỗi oan của mình với Sở Bắc Tiệp, mà còn dùng việc ấy để kiểm chứng tấm lòng của Sở Bắc Tiệp. Haizzz, trái tim nam nhi đâu dễ dàng kiểm chứng đến vậy?”.

Những lời của Dương Phượng chất đầy ai oán. Nàng sinh Khánh nhi chưa đầy tháng mà suốt ngày phiền não, Tắc Doãn sợ thế tử của mình mắc chứng hậu sản, bèn thương xót vỗ nhẹ vai nàng, khuyên nhủ: “Nàng đừng nghĩ nhiều, tuy từ quan về ở ẩn, nhưng ta vẫn còn chút ít năng lực. Nếu Sính Đình cần, chắc chắn chúng ta sẽ giúp được”.

“Hy vọng ông Trời phù hộ cho Sính Đình.” Dương Phượng chấp tay trước ngực, khấn thầm trong lòng.

Khi đoàn xe ngựa của Tắc Doãn đang chậm rãi tiến về phía trước trong gió tuyết, tại vương cung của Văn Thường quốc, pháo hoa rợp trời.

Trong cung giăng đầy lụa đỏ, thị nữ khoác trên mình những bộ y phục có màu sắc của ngày đại lễ, trên tay bưng đủ loại điểm tâm ra vào như mắc cửi. Tiếng nhạc trống hoan hỷ vượt qua tường cung, vang đến khắp ngõ ngách nơi thành đô, khiến dân chúng xôn xao bàn tán.

“Công chúa điện hạ sắp thành thân rồi!”

“Vân Thường chúng ta đã có phò mã rồi sao?”

“Công chúa phải tìm phò mã từ lâu rồi mới phải. Công chúa có giỏi giang đến đâu thì cũng là phận nữ nhi, không thể suốt ngày lo việc triều chính, nên phải tìm phò mã. Công chúa chỉ cần an tâm sinh một tiểu vương tử bụ bẫm là được.”

“Ha ha, nói thật có lý.”

“Xem ra, Công chúa của chúng ta thật biết kén chọn. Sau khi Đại vương băng hà, những người đến cầu hôn Công chúa đông đến nỗi làm đổ cả cổng lớn vương cung, nhưng Công chúa chẳng hề để mắt đến ai, chỉ chọn mỗi người này.”

“Đúng thế! Đúng thế! Không hổ là Công chúa điện hạ của Vân Thường chúng ta, nhãn quang thật không tồi. Có vị phò mã này, Vân Thường chúng ta chẳng phải sợ cái gì mà Sở Bắc Tiệp của Đông Lâm hay Tắc Doãn của Bắc Mạc nữa! Ha ha, chúng ta cạn cốc vì Công chúa và Phò mã nào!”

Rượu ngon thơm phức sánh cả ra ngoài.

Đi ngang qua đám thị nữ xiêm áo lộng lẫy như đàn ong bướm, Quý Thường Thanh mặc y phục và trang sức triều thần long trọng bước vào gian phòng hoa lệ quyền quý, yên tĩnh nhất ở sườn tây của vương cung.

Lục Y, thị nữ quyền lực nhất trong vương cung Vân Thường, đang đứng ở cửa dặn dò hai thị nữ khác: “Mang đai lưng loan phượng mạ vàng mấy hôm trước được tiến cống vào đây. Ngoài ra lấy thêm quả hồng khô bày ra hai đĩa màu đỏ, mỗi đĩa chín mươi chín lát hồng khô, nhớ kỹ, chín mươi chín lát, không được nhiều hơn cũng không được ít hơn. Ta đã nói rõ rồi, hôm nay là ngày đại hỷ của Công chúa, kẻ nào dám sai sót dù chỉ một chút, cứ cẩn thận cái chân của mình”.

Nói xong một hồi, Lục Y quay lại, thấy Quý Thường Thanh thì vội vàng cười nói: “Quý thừa tướng đến rồi, mời Thừa tướng vào trong. Công chúa đã mấy lần hỏi sao Thừa tướng vẫn chưa tới. Thừa tướng còn chưa tới, chắc Công chúa lại đích thân sai nô tỳ đi mời”.

Quý Thường Thanh cười điềm tĩnh bước vào trong phòng.

Căn phòng xông hương ấm áp. Ở đây, tiếng nhạc trống hoan hỷ ngoài kia chỉ còn là những dư âm mơ hồ. Sau tấm rèm buông, một dáng người gầy gò mảnh khảnh đang ngồi trước gương.

Quý Thường Thanh đứng trước rèm, chưa kịp lên tiếng, đã nghe giọng nói trong trẻo của Công chúa Diệu Thiên: “Mời Thừa tướng vào”.

Quý Thường Thanh vén rèm, bước vào đứng trước gương.

Công chúa trong gương xinh đẹp hơn ngày thường, đầu đội mũ phượng khảm đầy bảo thạch, trên mũ rủ xuống một hàng trân châu không ngừng lay động, nhưng vẫn không che nổi đôi mắt sáng lấp lánh của nàng.

Khẽ đặt chiếc bút kẻ mắt trong tay xuống, Công chúa nhìn lại mình trong gương, rồi hạ giọng cười hỏi: “Thừa tướng, Diệu Thiên trang điểm có đẹp không?”.

Quý Thường Thanh nhìn chăm chú người đối diện rồi gật đầu trả lời: “Đẹp lắm”, im lặng một hồi, dường như trong lòng vô cùng cảm khái mà thở dài một tiếng, “Cuối cùng Công chúa cũng sắp thành thân. Tiểu cô nương hay bắt các thị nữ trong vương cung đuổi bắt đến bờ hơi tai đã sắp có phu quân. Thời gian trôi qua thật nhanh... Công chúa có vui không?”.

“Vừa vui vừa lo lắng.” Diệu Thiên ngắm nghía mình trong gương, “Khi còn sống mẫu thân từng nói, con gái xuất giá giống như thò tay vào một huyết động tối om, không biết mình sẽ tìm được viên trân châu quý giá hay bắt phải con rắn độc chết người. Thừa tướng là đại thần trung thành nhất của vương tộc Vân Thường, sau khi phụ thân mất đi, nếu không có sự phò trợ của Thừa tướng, ta không thể quản lý nổi việc quốc gia triều chính. Hôm nay Diệu Thiên muốn hỏi Thừa tướng một câu, mong Thừa tướng đáp ứng sự thực”.

Quý Thường Thanh nghiêm túc trả lời: “Công chúa cứ hỏi”.

“Ta chọn Hà Hiệp, tất cả các đại thần và bách tính đều hồ hởi vui mừng, nhưng sao khi biết tin này, Thừa tướng lại mặt ủ mày chau?”

Không ngờ Diêu Thiên công chúa đột nhiên hỏi tới việc này, Quý Thường Thanh có chút ngạc nhiên, bèn sắp xếp lại suy nghĩ rồi trả lời: “Đại vương mất sớm, không có Vương tử, Công chúa là phận nữ nhi phải quản lý chuyện quốc gia triều chính. Tất cả mọi người đều hiểu, người được Công chúa chọn làm phò mã sẽ nắm giữ đại quyền của Vân Thường ta. Thế nên, thần luôn khuyên nhủ Công chúa phải thận trọng kén phu quân, không được để kẻ bất tài có cơ hội thâm tóm Vân Thường, khiến Vân Thường chịu họa diệt vong”.

“Hà Hiệp là kẻ bất tài sao?”

“Đúng là Công chúa rất có nhãn quang, Hà Hiệp bị Đại vương Quy Lạc Hà Túc hãm hại, đang cần một chốn an thân lập nghiệp. Tuy hiện giờ Hà Hiệp nhà tan cửa nát, nhưng xuất thân cao quý, lời nói cử chỉ phong độ phi phàm. Hơn nữa, Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp được gọi là lưỡng đại danh tướng đương thời, bậc nhân tài khó kiếm. Nay thời thế loạn lạc, các quốc gia đều cảm thấy bất an, cần có chiến tướng dũng mãnh. Lúc này Công chúa chọn Hà Hiệp làm phò mã, cũng có nghĩa là Công chúa xây cho Vân Thường ta một bức tượng đồng, thành sắt kiên cố. Chỉ là...” Quý Thường Thanh lắc đầu, trầm giọng, “Hà Hiệp rất có năng lực, rất có tham vọng. Muốn nắm giữ nam nhân này lâu dài không phải việc dễ dàng”.

Diêu Thiên công chúa cúi đầu suy nghĩ, lo lắng hỏi: “Đã vậy, sao ngày đó Thừa tướng không dâng tấu ngăn cản? Ta lúc nào cũng coi trọng ý kiến của Thừa tướng”.

“Nếu thần dâng tấu ngăn cản, liệu Công chúa có thay đổi quyết định?” Quý Thường Thanh cảm thán, “Thần làm quan đã hai mươi năm, chứng kiến Công chúa từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành, chẳng lẽ thần còn không nhìn ra Công chúa đã xác định chắc chắn làm việc gì hay chưa?”.

Diêu Thiên công chúa mím môi nghĩ ngợi, rồi nở nụ cười, đáp: “Không hổ là thừa tướng, đúng là ta sẽ không thay đổi ý định của mình. Từ lúc Hà Hiệp bước vào vương cung, ta đã quyết định chỉ lấy người này. Nữ nhi nào cũng mong được gả ột nam nhân anh dũng. Huống hồ anh hùng trên thế gian quá ít, khả ngộ bất khả cầu[1]”.

[1] Những thứ tốt đẹp chỉ có thể gặp gỡ, không thể cưỡng ép mà có được.

Nàng đứng dậy, trang sức trên người lúc lắc kêu vang.

“Có điều Thừa tướng nói rất đúng, muốn nắm giữ nam nhân này lâu dài, quả không phải việc dễ dàng.” Diêu Thiên quay lại nhìn Quý Thường Thanh, nở nụ cười ngây thơ nhưng không kém phần mưu trí, “Làm sao mới có thể nắm giữ con người và trái tim Hà Hiệp, sau này Thừa tướng phải dốc sức giúp ta”.

Quý Thường Thanh cúi người đáp: “Thần xin dốc hết tâm sức”.

“Tốt lắm.” Diêu Thiên bước ra cửa, nhìn về phía bên kia của vương cung, lẩm bẩm, “Tiếng nhạc đã gần. Hà Hiệp... chắc chàng đang tiến vào cổng chính cung điện”.

Ở một nơi xa xôi khác, trong vương cung Quy Lạc, Hà Túc đang nhìn sắc trời u ám, lặng im không nói.

Vương hậu từ phía sau bước lại gần, dò hỏi: “Xem xong bức thư vừa nầy, Đại vương bỗng mặt ủ mày chau, lại có tin tức gì không hay sao?”.

Hà Túc gật đầu: “Diêu Thiên công chúa của Vân Thường quốc đã đồng ý lời cầu hôn của Hà Hiệp, hôm nay chính là ngày đại lễ của họ”.

Vương hậu kinh ngạc đáp: “Diêu Thiên công chúa lại chấp nhận gả ột Hà Hiệp tay trắng ư? Sao có thể thiếu sáng suốt như vậy?”.

“Đây là một quyết định vô cùng sáng suốt.” Hà Túc trả lời, lạnh lùng nhìn Vương hậu, “Hà Hiệp không hề tay trắng, thứ có giá trị nhất của hắn chính là bản thân hắn. Trong thiên hạ, kẻ có của bên người rất nhiều, nhưng có ‘của trên thân’ mới là hiếm. Diêu Thiên công chúa đã nhìn trúng điểm này”.

Mơ hồ nghe ra ý trách của Hà Túc, Vương hậu ngượng ngùng cúi đầu, khẽ đáp: “Đại vương trong lòng phiền muộn, hay thần thiếp đàn một bản để Đại vương nghe”.

“Không cần.” Hà Túc bước ra ngoài điện, nhìn về phía vương phủ Kính An, lẩm bẩm, “Quả nhân đã làm điều gì sai sao? Quy Lạc lưỡng cầm nổi danh thiên hạ giờ đều không thuộc về Quy Lạc nữa rồi”.

Khi trước Dương Phượng trốn đi chính vì Vương hậu nghe lời dèm pha nên gây khó dễ cho nàng. Nghe Hà Túc nhắc vậy, trong lòng Vương hậu thoáng run rẩy, khẽ đáp: “Đó là vì sự ngu dốt của thần thiếp, thần thiếp xin chịu trừng phạt”. Nói xong, Vương hậu nhắc váy, khiếp sợ cúi đầu quỳ xuống.

Hà Túc im lặng hồi lâu, như nghĩ ra điều gì, bỗng cười ha ha.

“Vương hậu đứng dậy đi.” Hà Túc quay lại, đỡ Vương hậu đứng lên, thản nhiên đáp, “Dương Phượng tuy có tài đàn xuất chúng, nhưng cũng chỉ là một nữ tử trong hậu cung, luận về kiến thức mưu lược thì thua xa Bạch Sính Đình. Quả nhân mất đi Dương Phượng có đáng gì. Còn Hà Hiệp chỉ vì chút lợi ích cùn con trước mắt mà đánh mất Sính Đình mới thật là một quyết định ngu muội. Sau này chắc chắn hắn sẽ phải trả giá rất đắt”.

Vương hậu nghi ngờ: “Bạch Sính Đình lợi hại thế sao?”.

“Vương hậu đã gặp Bạch Sính Đình chưa?”

Vương hậu suy nghĩ giây lát: “Nàng ta rất ít khi vào cung nên thần thiếp mới chỉ gặp một, hai lần. Nàng ta không thích nói chuyện, dung mạo cũng bình thường”.

“Bạch Sính Đình tuy không phải một mỹ nhân, nhưng lại có một ma lực khiến người ta chỉ muốn giữ nàng bên cạnh, mãi mãi chiếm hữu.” Hà Túc nhìn Vương hậu, khóe môi thoáng nét cười, “Thiên hạ này có vô khối nữ nhân dựa vào sắc đẹp khiến nam nhân động lòng, muốn có một đêm hoan hỷ, nhưng liệu được có mấy người khiến nam nhân có ý nghĩ ‘mãi mãi chiếm hữu’?”.

“Nhưng chẳng phải chính Hà Hiệp đã vứt bỏ nàng ta hay sao?”

“Hà Hiệp sẽ hối hận, có khi đã hối hận rồi. Nhưng hối hận thì còn tác dụng gì?” Hà Túc lim dim mắt, một tia lạnh lẽo thoáng qua, “Quả nhân sẽ không để hắn dễ dàng có được Bạch Sính Đình”.

Sau khi dùng cơm, Hà Túc ở lại trong điện xử lý quốc sự.

Vương hậu cáo lui. Đến một góc hành lang, Vương hậu dừng bước, lấy ống tay áo lau nước mắt.

Nhũ mẫu của Vương hậu theo sau, thất kinh hỏi: “Vương hậu sao thế?”.

“Đại vương động lòng rồi.”

“Ai?”

“Bạch Sính Đình, vương phủ Kính An.”

Nhũ mẫu im lặng hồi lâu.

Khi hạ lệnh diệt trừ vương phủ Kính An, ngày mật chiếu Hà Hiệp và Bạch Sính Đình vào cung, Đại vương từng có nghiêm chỉ, nếu đám người kia của vương phủ Kính An có bất cứ động tĩnh gì, hãy lập tức loại bỏ, trừ một người.

Một người phải bắt sống, không được để bị thương.

Đó chính là Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An.

Đêm động phòng hoa chúc, hai má tân nương ửng đỏ.

Tấm khăn màu đỏ phủ trên đầu nhẹ rơi xuống, hai mắt Công chúa ngước lên, thấy bóng người tuấn tú ngay trong tầm mắt.

Vị công tử quý tộc bậc nhất nhì trong tứ quốc, tiểu Kính An vương uy danh hiển hách đang đứng trước mặt nàng.

“Công chúa.”

“Phò mã.”

Hai tiếng gọi khe tựa hồ không nghe rõ, chỉ có ánh mắt gặp nhau, trái tim đã hoàn toàn loạn nhịp.

Hà Hiệp cởi bỏ dải lụa hoa trước ngực, rồi đưa tay đỡ mũ phượng trên đầu Diệu Thiên công chúa, cười cảm thán: “Không ngờ Hà Hiệp lưu lạc bốn phương, chẳng ai dám giữ, nay lại may mắn được Công chúa coi trọng, đúng là Trời không bạc đãi ta”. Nụ cười vụt tắt, Hà Hiệp chăm chú nhìn khuôn mặt điềm tĩnh của Diệu Thiên, dịu giọng, “Công chúa có chút đăm chiêu, dường như đang có tâm sự?”.

Diệu Thiên thất thần mỉm cười, đáp: “Thiếp chỉ đang nghĩ, nếu vương phủ Kính An không gặp biến cố, không biết Diệu Thiên còn có phúc phận được làm thê tử của phu quân?”. Sóng mắt lay động, nàng dừng bên tấm rèm buồng trước giường, khe thở dài, “Đêm động phòng hoa chúc, nam nhân đứng trước mặt thiếp, nam nhân sẽ chung sống với thiếp cả đời là một trang văn võ song toàn, một bậc anh hùng cái thế. Cảnh này, người này đẹp tựa trong mộng, chỉ lo đây là giấc mộng đẹp mà thôi”.

Hà Hiệp chau mày, đáp: “Sao Công chúa lại nói những lời này, lẽ nào nàng không tin vào tấm lòng của Hà Hiệp?”.

“Thiếp lỡ lời rồi.” Diệu Thiên công chúa quay lại, nở nụ cười ngọt ngào với Hà Hiệp, “Nếu không tin tưởng phu quân, thiếp sao dám hứa trước các thần dân rằng đời này kiếp này thiếp sẽ ở bên phu quân?”.

Đôi mắt lấp lánh ánh sao của Hà Hiệp nhìn chăm chăm Diệu Thiên, tựa như hai hồ nước sâu thăm đáy mà lực đang muốn hút Diệu Thiên xuống tận cùng sâu thẳm. Hà Hiệp bất chợt quỳ một gối xuống, nâng niu đôi bàn tay mềm mại của nàng, rồi ngẩng đầu nói: “Công chúa yên tâm, Hà Hiệp đời này kiếp này không bao giờ phụ bạc nàng. Hà Hiệp xin thề với trời, sẽ có một ngày, ta biến Công chúa thành nữ nhân tôn quý nhất thế gian, ta sẽ tự tay đội mũ phượng Hoàng hậu tứ quốc lên đầu Công chúa”.

Đôi mắt Diệu Thiên công chúa sáng hẳn lên, vui vẻ: “Phu quân thật có chí hướng xa vời như vậy sao?”.

Hà Hiệp cười vang: “Cuộc đời ngắn ngủi, không lập được đại nghiệp thì sao xứng với công sinh thành dưỡng dục của phụ mẫu?”.

Nghe tiếng cười tràn đầy tự tin, hào sảng hơn người của phu quân, Diệu Thiên công chúa trong lòng càng vui mừng, dịu dàng hỏi: “Phu quân đặc chí như vậy, chắc trong lòng đã có đại kế thống nhất tứ quốc”.

Hà Hiệp không cười nữa, suy nghĩ một lát, rồi đáp: “Việc đầu tiên cần làm, đương nhiên là khiến kẻ địch mạnh nhất của đời ta là Sở Bắc Tiệp không thể tiếp tục dốc sức vì Đông Lâm”.

Vốn quản lý việc triều chính đã lâu, Diệu Thiên công chúa nắm rõ các bậc quyền quý của từng quốc gia, nên lập tức tiếp lời: “Sở Bắc Tiệp đã quy ẩn sơn lâm, không màng chính sự, nhưng nếu Đông Lâm xảy ra biến cố, Sở Bắc Tiệp chắc chắn sẽ lập tức xuống núi. Phu quân có cách nào để cắt đứt quan hệ huyết thống của Sở Bắc Tiệp với vương triều Đông Lâm?”.

Thầm khen nữ tử này thông minh, hiểu rõ tình hình tứ quốc, Hà Hiệp tán thưởng nhìn nàng, rồi ôm lấy vòng eo nhỏ, đỡ nàng đứng dậy, cùng nhìn lên vầng trăng treo ngoài cửa sổ.

“Có một việc sẽ khiến Sở Bắc Tiệp đoạn tuyệt với vương tộc Đông Lâm. Cho dù Đông Lâm xảy ra cơ sự gì, Sở Bắc Tiệp cũng vẫn khoanh tay đứng nhìn.”

Diệu Thiên công chúa chau mày nghĩ ngợi hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Thiếp thực không thể nghĩ ra có việc gì lại khiến Sở Bắc Tiệp từ bỏ gia tộc của mình...”. Đôi mắt thông tuệ ngược nhìn Hà Hiệp, tìm kiếm câu trả lời.

Khuôn mặt anh tuấn thoáng tia do dự, Hà Hiệp ngược nhìn trăng trên trời, ngẩn người hồi lâu, bỗng như chợt nhớ ra vẫn chưa trả lời câu hỏi của Diệu Thiên công chúa, khe thở dài, trầm giọng đáp: “Đó là, vương tộc Đông Lâm khiến Sở Bắc Tiệp mãi mãi mất đi nữ nhân thân yêu nhất trong lòng mình”.

“Nữ nhân thân yêu nhất của Sở Bắc Tiệp là ai?”

“Nàng ấy là...” Hà Hiệp khó khăn mở lời, mãi sau mới thốt ra được ba chữ quen thuộc, “Bạch Sính Đình”.

Công chúa Diệu Thiên sững sờ, khe mím môi.

Sính Đình, Bạch Sính Đình.

Đại tổng quản thực sự của vương phủ Kính An, thị nữ thân cận nhất của Hà Hiệp.

Tương truyền rằng, kẻ tạo ra khế ước năm năm Đông Lâm không xâm phạm Quy Lạc chính là Bạch Sính Đình.

Tương truyền rằng, nữ tử đang bị Sở Bắc Tiệp ôm hận giam cầm, cũng chính là Bạch Sính Đình.

Rốt cuộc, Bạch Sính Đình là nữ nhân như thế nào?

Bạch Sính Đình là một nữ nhân như thế nào, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng không thể trả lời câu hỏi này.

Sở Bắc Tiệp ngồi dậy, quay đầu, ánh mắt không hề dịch chuyển.

Ánh mặt trời buổi sớm đang cố gắng thoát khỏi đám mây đen bao phủ, vương trên mái tóc đen xòa của nàng. Khuôn mặt say ngủ không hề phòng bị, khóe môi thoáng nét cười ngọt ngào.

Mộng đẹp sao? Bất giác, Sở Bắc Tiệp cúi xuống gần nàng.

Chàng đối với nàng không tốt, chàng biết rõ điều đó.

Trong chái nhà phía tây, đối mặt nhau suốt tám tháng, chàng đêm đêm cưỡng bức, triền miên như người mất hồn mà chưa một lần đối tốt với nàng.

Sao nàng vẫn có mộng đẹp? Sở Bắc Tiệp không hiểu.

Chàng cúi xuống gần hơn một chút, muốn nhìn rõ nét cười nơi khóe môi nàng. Hơi thở của chàng khiến những sợi tóc của nàng khẽ lay động.

Thấy hàng mi dày khẽ động, Sở Bắc Tiệp vội lùi ra xa, bước xuống giường.

Sính Đình mở mắt, thấy bóng dáng của Sở Bắc Tiệp, bèn nhồm dậy, khẽ hỏi: “Vương gia tỉnh rồi sao?”

Cái bóng, mãi mãi chỉ là cái bóng.

Ân ái đêm qua chỉ như bóng mây qua mắt, sau khi tỉnh mộng, chẳng còn chút vẩn vương.

Nàng nhìn theo Sở Bắc Tiệp im lặng rời đi giống như mọi ngày, lưng thẳng đứng, lòng gang dạ sắt.

Tám tháng, lại đến mùa tuyết rơi, mà mùa xuân vẫn mãi nơi đâu.

“Cô nương tỉnh rồi sao?” Hồng Tường chuyên hầu hạ nàng bưng vào một chậu đồng đầy nước nóng, đặt lên bàn, xoa tay nói: “Hôm nay lạnh quá, trời chưa sáng mà tuyết đã rơi đây. Tuyết không quá dày nhưng vẫn lạnh thấu xương. Tranh thủ nước còn nóng, cô nương rửa mặt rồi chải đầu đi”.

Nói rồi, Hồng Tường đỡ Sính Đình dậy, thấy đôi mày nàng khẽ chau thì vội hỏi: “Sao thế, cô nương khó chịu ở đâu ư?”

Sính Đình ngồi bên giường, nhắm mắt dưỡng thần một lúc, rồi mở mắt ra, lắc đầu bảo: “Không sao, đây vội quá, không biết bị trọ người chỗ nào”.

Nước rất ấm.

Nước bốc hơi nghi ngút trong chiếc chậu đồng nhả bóng. Mười ngón tay thon nhỏ của nàng từ từ ngâm vào nước, cảm nhận độ ấm hoàn toàn khác nhau.

Hồng Tường nhìn chăm chăm vào mười ngón tay ấy, khẽ khen: “Bàn tay cô nương đẹp quá”.

“Đẹp à?”, Sính Đình hỏi.

“Đẹp.”

Sính Đình rút bàn tay ra khỏi nước, Hồng Tường lấy khăn bông màu trắng thấm nước, lau thật khẽ. Từng ngón tay búp măng, mềm mại, đẹp đến cả đầu móng tay.

Sính Đình cười: “Đẹp mà làm gì? Đôi bàn tay này không thể chơi đàn được nữa rồi”.

“Tại sao?”. Hồng Tường hiểu kỳ.

Đường như không có hứng nói chuyện, Sính Đình quay đi, nhìn bầu không khí giá lạnh ngoài cửa sổ.

Hầu hạ Sính Đình đã hơn một tháng nay, Hồng Tường cũng hiểu tính tình của nàng. Lúc này biết mình nhiều chuyện, nên Hồng Tường chẳng tiện hỏi thêm, chỉ lặng lẽ thu dọn đồ đạc, rồi bê chậu đồng ra khỏi chái nhà phía tây.

Hồng Tường vừa bước chân ra khỏi cửa, khoảnh khắc quay lại đóng cửa, giọng nói nhẹ nhàng từ trong phòng vọng ra.

“Ta... ta không có đàn.”

Tiếng nói tựa làn khói, dễ dàng bị gió thổi bay, chỉ còn lại chút dư âm quẩn quanh bên tai.

Đàn được đem đến rất nhanh.

Chưa tới buổi trưa, một cây đàn cổ đã được đặt trên bàn.

Tuy đàn không phải làm bằng gỗ ngô đồng, nhưng trong nửa ngày ở nơi heo hút thế này vẫn có thể tìm được, cũng là một việc khó khăn.

Sính Đình gơ tay mân mê cây đàn. Nàng dịu dàng xót thương vỗ về, dường như đó không phải cây đàn mà là một chú mèo nhỏ vừa qua cơn hoảng sợ, cần đến sự an ủi của nàng.

Hồng Tường lại bước vào: “Cô nương lại có thể đánh đàn rồi chứ?”

Sính Đình lắc đầu.

Hồng Tường đáp: “Chẳng phải có đàn rồi sao?”

Nụ cười khẽ thoáng qua làn môi hồng, Sính Đình lắc đầu, tâm hồn vẫn để đâu đó: “Có đàn thì sao? Không có người nghe chẳng phải phí công ư?”

“Nô tỳ nghe.”

“Ngươi?” Sính Đình quay lại, mỉm cười, “Ngươi nghe có hiểu được không?”

Hồng Tường chưa kịp chán nản, Sính Đình đã cười dịu dàng: “Cũng đành, cứ coi như ngươi hiểu vậy”.

Rút tay, châm hương.

Khói trắng phiêu bồng bay giữa không trung, dịu dàng không nói thành lời, thoang thoảng len lỏi vào mũi người ta.

Ngồi ngay ngắn, tập trung tinh thần.

Căng dây...

Một âm nhẹ ngân. Từ nơi những dây đàn rung động, âm thanh vô hình cất cánh, khoe dáng điệu tuyệt mỹ, khoan khoái vút bay lên trời cao.

“Có loạn thế, mới có anh hùng; có anh hùng, mới có giai nhân. Hỗn loạn làm sao, hỗn loạn làm sao...”

Nàng hát hết gan ruột, gây rung các dây đàn.

Chớ luận anh hùng, chớ luận giai nhân.

Đôi lứa này chỉ là kẻ si tình gặp kẻ si tình. Nàng biết chứ.

“Có mê binh quyền, mới được thành danh; đã thành danh, không ngại đối lừa. Dùng binh không ngại đối lừa, không ngại đối lừa...”

Nàng hát, ngón tay thon nhỏ, nhưng vững tựa Thái Sơn.

Tay chạm dây đàn, nàng tựa hồ như đang trở lại cầu treo Vân Nha hiểm ác trong mây mù, nàng dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp, nói cả đời không bao giờ phụ bạc, mà dưới chân là vực sâu vạn trượng.

Dùng binh không ngại đối lừa, còn tình thì sao?

Ba bức thư Dương Phượng ở xa ngàn dặm gửi tới, nàng đều xé ra trăm mảnh, đốt thành tro bay đầy trời.

Giải thích rõ ràng.

Giải thích thế nào?

Nàng không thể tự tay chôn vùi huyết mạch của vương phủ Kính An.

Nàng càng không muốn tin rằng, tình yêu của Sở Bắc Tiệp với nàng lại không chống chọi nổi sự lừa gạt kín kẽ.

Nếu thật sự có tình ý, sao không thể vượt qua hai chữ “dối lừa”?

Nếu tình cảm sâu đậm, sẽ phải tin đến cùng, yêu đến cùng, dù con tào xay vắn, cũng chẳng đổi thay ý nguyện thuở ban đầu.

“Có yến bay, mới có tình cảm; có tình cảm, mới thành tương tư; vừa gặp đã vui, vừa gặp đã vui...”

Khéo léo trải lòng, nói rõ oan khuất, là cách làm thông minh nhất.

Lấy lòng thử lòng, vọng tưởng ái ân có thể giải hận thù, là cách làm hồ đồ nhất.

Sính Đình say sưa gảy đàn, miệng nhoẻn cười.

Nữ nhân mong cầu tình yêu, không từ bất cứ thủ đoạn nào.

Nàng thông minh một đời, hồ đồ một lần đã là gì.

Thanh âm cuối cùng lướt trong không trung, lưu luyến quán quanh trên xà nhà, run rẩy và yếu ớt. Sính Đình ngẩng lên, thấy Hồng Tường như ngây như say, hai hàng lệ rơi trên gò má.

“Nha đầu ngốc, có gì đáng khóc chứ?”, Sính Đình không kìm được bật cười.

Hồng Tường lau nước mắt, oán trách: “Đều tại cô nương không tốt, đàn một khúc thê lương đến vậy mà lại trách nô tỳ”.

Sính Đình nhăn mũi, dáng vẻ của một tiểu nữ, xuýt xoa: “Rõ một khúc nhạc hay, người nghe thế nào lại thành thê lương?”.

Đàn xong, đang định sai Hồng Tường cất đàn đi, Mạc Nhiên bỗng bước vào, cất lời: “Vương gia nói cô nương đàn xong thì đem đàn qua trả, khi nào muốn đàn phải qua mượn”.

Đôi mắt lạnh lợi của Sính Đình khê động, định nói gì lại thôi, nàng chậm rãi gạt đầu: “Cũng tốt”. Bảo Mạc Nhiên mang đàn đi, Sính Đình ra bàn, bưng chén trà lên định uống.

Hồng Tường vội ngăn lại: “Trà nguội rồi, cô nương đừng uống, để nô tỳ rót chén khác.” Nói xong, Hồng Tường tiến lên định lấy chén trà.

Sính Đình vẫn mặc kệ, đáp: “Ta vừa gảy đàn xong, cả người nóng khát, uống trà lạnh càng tốt”. Rồi không đợi Hồng Tường đến gần, nàng đã mở nắp chén, uống một hơi cạn sạch chỗ trà lạnh bên trong. Mạc Nhiên đang ôm đàn ra, định ngăn cản nhưng cũng không kịp.

Tiết trời ngày càng giá buốt, trà lạnh như nước băng. Từ sau khi vương phủ Kính An loạn lạc, Sính Đình lưu lạc khắp nơi, thân thể đã suy nhược, nay uống chén trà lạnh băng vào cổ họng, nàng bỗng cảm thấy lồng ngực cứng đờ, trong chốc lát không nói nổi thành lời.

Thấy sắc mặt nàng khác lạ, Hồng Tường vội nói: “Thật là, cô nương lạnh quá phải không?”.

Hồng Tường vội vàng định đi lấy nước nóng, nhưng bị Sính Đình ngăn lại: “Không sao, ta sặc chút thôi”. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy Mạc Nhiên vẫn đang ôm đàn đứng đó, nàng lại hỏi: “Sao còn đứng đó? Mau về đi. Mượn rồi, Vương gia sẽ nổi giận”.

Mạc Nhiên dạ một tiếng, rồi ôm đàn bước ra cửa, nhưng không đi về phía thư phòng mà đến cuối hành lang thì ngoặt qua chỗ khác. Nơi đây chính là phía sau bức tường gian phòng của Sính Đình. Sở Bắc Tiệp khoác áo lông chồn, mặt tái xanh đứng đó.

“Vương gia, mang đàn về rồi.”

Sở Bắc Tiệp liếc mắt qua cây đàn, chau mày hỏi: “Nàng thế nào?”

“Sắc mặt hơi nhợt nhạt.”

“Làm càn!” Sắc mặt Sở Bắc Tiệp sa sầm, “Nếu muốn giải sầu thì đàn mấy khúc vui vui cũng được, ai bảo chọn khúc ca nặng nề hao tâm tổn sức đến vậy”. Nói xong chàng khẽ hừ một tiếng.

Lúc này Mạc Nhiên mới hiểu, câu “Làm càn!” kia không phải dành ình, mà nói Sính Đình, bèn thầm thở phào một tiếng, lại nghe Sở Bắc Tiệp dặn dò: “Tìm một đại phu bắt mạch cho nàng”.

“Vâng”, Mạc Nhiên cúi đầu nhận lệnh.

Tâm tình của Sở Bắc Tiệp có vẻ rất không vui, hai đầu lông mày cau lại: “Uống chén trà lạnh to như thế, ai chịu cho được? Người nói với Hồng Tường, hầu hạ nàng cho cẩn thận, không được tái phạm”.

Mạc Nhiên lại vâng, lén ngẩng đầu nhìn trộm Sở Bắc Tiệp, vẫn khuôn mặt sầm sì. Chỉ cần gặp Bạch Sính Đình, tính tình Vương gia sẽ vô cùng thất thường, rất khó nắm bắt.

Tiếng đàn như âm thanh của trời đất kia chỉ vang lên một lần đó, rồi không còn nghe thấy nữa.

Buổi chiều, Sở Bắc Tiệp vẫn trở về thư phòng. Thực ra, cũng không phải chàng ở trong thư phòng mà thường đi dạo phía sau gian phòng của Sính Đình. Xử lý công vụ chỉ là nói cho qua, nay Sở Bắc Tiệp còn đâu công vụ để xử lý? Chất gỗ dùng để xây dựng tiểu viện này kém hơn rất nhiều so với gỗ thường dùng trong vương cung, âm thanh trong phòng vọng cả ra ngoài, Khi Sính Đình hát, dù rất khẽ, tiếng hát vẫn đủ sức bay ra ngoài, khiến Sở Bắc Tiệp nghe mà lòng như mê như say.

Tuy như mê như say, nhưng tuyệt không thể thực sự say mê.

Nếu thật sự mê rồi, chàng sẽ không do dự mà vòng qua bức tường, bước vào trong phòng ấy, ôm chặt lấy người đang hát kia, ân ái ái ái.

Sở Bắc Tiệp không làm thế. Chàng chỉ đứng bên ngoài, nghe tiếng ca như vô ưu vô lo của nàng, nghe nàng chuyện trò với Hồng Tường, chuyện trò với gió, với cỏ, và với cả những nụ hoa chưa hé nở.

Tám tháng, tám tháng dài nhất, đau khổ nhất trong cuộc đời Sở Bắc Tiệp.

Trước đó, Sở Bắc Tiệp từng hứa rằng, khi mùa xuân hoa nở, chàng sẽ hái hoa cài lên mái tóc nàng.

Mùa xuân, khi nào mới đến?

Đêm, Sở Bắc Tiệp vẫn vào phòng Sính Đình, vẫn chiêm đoạt mãnh liệt, lạnh lùng không cảm xúc.

“Vương gia...” Trong bóng tối, Sính Đình nhìn ra màn đêm ngoài cửa sổ, bầu trời không trăng không sao, băng giá đến vắng lặng, khẽ hỏi: “Ngày mai tuyết còn rơi không?”.

Sở Bắc Tiệp ôm nàng, như đã ngủ.

Nàng biết, chàng chưa ngủ.

Chàng biết, nàng biết mình chưa ngủ.

Ngoài lãnh đạm, chàng không biết phải trừng phạt nữ nhân trong lòng mình như thế nào, cũng chẳng biết nên trừng phạt bản thân ra sao nữa.

“Mai là sinh thần của thiếp.” Sính Đình nói khẽ bên tai Sở Bắc Tiệp, “Vương gia có thể ở bên thiếp không? Ngày mai sẽ có tuyết, hãy cho thiếp được đàn vì Vương gia, cùng Vương gia thưởng tuyết...”

Không thể chịu đựng thêm, Sở Bắc Tiệp mở choàng hai mắt, ôm Sính Đình thật chặt, khiến nàng kêu lên một tiếng.

Đừng nói nữa, đừng nói nữa.

Sinh thần thì sao?

Sính Đình, ta chỉ có thể yêu nàng trong đêm tối. Trước càn khôn sáng tỏ, có huynh trưởng mà ta kính yêu và linh hồn hai hài nhi của huynh ấy.

Sáng sớm, Sở Bắc Tiệp lại rời đi, Sính Đình nhìn theo bóng chàng, cắn môi không nói.

Sắc trời dần chuyển từ mờ sang tỏ, ngày ngắn đêm dài, mây đen bao phủ, trĩu nặng đè xuống trần gian, giá lạnh đến kinh người.

“Chắc tuyết lại rơi rồi”, Hồng Tường nói mà hơi phát ra trắng xóa.

Sính Đình ngồi bên cửa sổ, giơ tay ra, rồi quay lại nói với Hồng Tường: “Nhìn này”. Trong lòng bàn tay nàng xuất hiện một bông tuyết mỏng manh.

“Tuyết rơi rồi.”

Ban đầu chỉ là những cánh tuyết mỏng manh bé nhỏ, về sau, gió càng lúc càng mạnh, tuyết bay đầy không gian. Bầu trời tối om, tựa hồ đã chán ghét vầng thái dương mà đem giấu tít vào tận sâu sau muôn vầng lớp mây đen.

Đồng hồ cát đang chảy dần từng giọt, Sính Đình lặng lẽ đếm...

Hôm nay là sinh thần của nàng, ba canh giờ đã trôi qua vô nghĩa.

Có phải nàng sinh ra vào một ngày tuyết rơi rợp trời? Đó chỉ là suy đoán của nàng. Đúng hơn thì, đó là suy đoán của Vương phi. Bạch Sính Đình sinh vào giờ nào, ngày nào, câu hỏi ấy chắc chỉ bậc sinh thành mà nàng chưa từng gặp mặt có thể trả lời.

Sính Đình vẫn nhớ, cái ngày đưa nàng về phủ, Vương phi đã khen nàng: “Thông minh, thanh khiết, chắc chắn là một em bé tuyết chuyển thể vào một ngày tuyết trắng trời”. Thế là, Vương phi chọn một ngày tuyết phủ trắng xóa làm sinh thần cho nàng.

Nàng thích tuyết, mỗi năm vào dịp sinh thần của nàng, cả vương phủ lại nhộn nhịp hẳn lên. Hà Hiệp sẽ rủ một đám công tử quý tộc đến uống rượu, Vương tử Hà Túc cũng chẳng ngoại lệ, khi đám người uống còn chưa say, sẽ cao hứng khấn cầu: “Sính Đình, ra đánh đàn đi, đàn một khúc thôi!”.

Lúc nào cũng nhanh nhẹn nhất, Đông Chúc đã kịp mang đàn ra, sắp xếp đâu vào đấy rồi kéo Sính Đình ngồi xuống. Sính Đình cười đến đau cả bụng, mãi mới tỉnh tâm mà chạm vào dây đàn. Khi tiếng đàn cất lên, đám người ồn ào bỗng im bật, kẻ đứng người ngồi, vừa nghe đàn vừa thưởng tuyết. Hết một khúc, sau lưng sẽ vang lên tiếng vỗ tay theo nhịp khác hẳn mọi người, Sính Đình vui mừng quay lại, reo vui: “Dương Phượng, không được lười biếng đâu đấy, hôm nay là sinh thần của muội, tỷ nghe một khúc của muội, phải trả lại muội mười khúc”.

Sính Đình ngẩn ngơ cười, rồi ngẩn ngơ thu lại nụ cười.

Tuyết bay đầy trời, thế sự tang thương.

Nỗi cô đơn trống trải của nàng vào giờ này khắc này, người trong thiên hạ có thể mặc kệ, nhưng Sở Bắc Tiệp thì không thể làm ngơ.

Chàng không nên làm thế.

Nàng lại nhìn đồng hồ cát, từng giọt thời gian vẫn trôi, người nàng muốn gặp sao chẳng thấy đâu.

Tám tháng, nàng chịu đựng đủ loại lạnh lùng trong tám tháng, nàng tươi cười chào đón, dịu dàng tiếp đãi, sao không có dù chỉ chút ít hồi đáp?

Trong chốc lát, lòng nàng đã nguội lạnh, tám tháng uất ức như đang dồn nén lên trái tim nàng, không có nơi phát tiết.

“Hồng Tường.”

Hồng Tường từ cửa bên bước vào, hỏi: “Cô nương có gì dặn dò?”.

Sính Đình cúi đầu, nhìn mười ngón tay thon thả của mình.

“Đi tìm Vương gia...” Nàng gần từng tiếng, “Ta muốn mượn đàn”.

Đàn được mang đến ngay lập tức, Mạc Nhiên đích thân đưa tới, sắp xếp đầu vào dây rồi nói với Sính Đình: “Cô nương muốn chơi đàn, cũng chỉ nên chơi những khúc giải sầu, đừng chơi những khúc hao tâm tổn sức”.

“Vương gia đâu?”

“Vương gia...” Mạc Nhiên tránh ánh mắt nàng, “Đang ở thư phòng xử lý công vụ”.

“Vương gia hôm nay có bận không?”

Im lặng giây lát, Mạc Nhiên đáp một tiếng: “Bận”.

Sính Đình gật đầu: “Ta biết rồi. Đàn, ta sẽ trả”.

Đuổi Mạc Nhiên đi, Hồng Tường châm hương. Sính Đình bỗng cản lại: “Không cần, để tự ta”.

Lấy hương, nàng tự mình thắp, tự mình bê nước, ngâm hai bàn tay vào đó, rồi chậm rãi lau khô. Sính Đình ngồi vào trước đàn, lưng thẳng, miệng mỉm cười, mười ngón tay trắng nõn khẽ đặt lên dây đàn.

Tàng... tàng...

Chỉnh âm, thanh sắc bỗng chuyển, trở thành âm run rẩy cao vút, mãnh liệt lay động lòng người, tựa như ẩn giấu một tư thế anh hùng đang chuẩn bị xông ra giết chóc. Gian phòng bỗng chốc im ắng như tờ.

Sính Đình không cười nữa, khuôn mặt trầm tư nghiêm túc, mười đầu ngón tay gấp gáp.

Tiếng đuổi giết nổi lên bốn phía, tiếng chiến mã hí vang, tiếng trống dồn vang dội, tiếng hô thét động trời.

Sắc mặt trắng bệch, Hồng Tường túm vội lấy ngực áo của mình, không còn hơi sức để cử động.

Không thể trách Sở Bắc Tiệp, đều do nàng tự chuốc lấy.

Chính nàng đã cản đường Sở Bắc Tiệp, chính nàng đã nói: “Hãy cho Sính Đình đi theo Vương gia đến tận chân trời góc bể, từ nay vinh nhục, sinh tử đều nghe theo Vương gia”.

Và rồi, nàng giờ tay ra, Sở Bắc Tiệp nắm lấy.

Vinh nhục sinh tử từ nay đều không phải do nàng quyết.

Nàng tưởng mình có thể chịu đựng.

Tám tháng nay, đêm đêm nhỏ máu, hướng về bóng dáng không chút lưu luyến ấy, nàng chịu đựng tám tháng nay, chỉ ao ước có được chút ấm áp của ngày này, để rồi thất vọng ê chề.

Nàng có thể chịu đựng tất cả, chỉ cần một câu nói, một ánh mắt, một cử chỉ dù nó sẽ tan biến ngay lập tức.

Đáng tiếc là, không có gì hết.

Tiếng đàn trầm dần, dường như chiến sự đã đến hồi kết, những con chiến mã may mắn sống sót trên chiến trường loang lổ máu đang cất tiếng hí bi ai, lửa thù các cột cờ đổ cháy phập phùng, thật là một khúc tráng ca bi thảm.

Trán Sính Đình ướt đầm mồ hôi, nhưng vẫn chẳng chịu buông tay. Nàng cố chịu đựng, song chưa đàn hết những âm thanh cuối, cả người đã lão đảo, ngã khụy xuống.

Hồng Tường còn đang sững sờ, không kịp làm gì, bóng người bỗng ào vào trong phòng, một tay đỡ Sính Đình, một tay ngăn lại dây đàn. Tiếng đàn ngừng hẳn.

Sính Đình cảm thấy sau lưng có người đỡ, trong lòng vô cùng vui mừng, nhưng quay đầu lại, ánh mắt bỗng u ám, nói: “Buông ra”. Nàng cố sức đứng thẳng lên, trời đất như chao đảo, mà vẫn cắn răng không nói, cố đứng vững.

Mạc Nhiên vội vàng buông tay ra, bình thản: “Vương gia đang xử lý công vụ, tiếng đàn của cô nương... ồn quá”.

Thần sắc Sính Đình vô cùng mệt mỏi, cười chua chát: “Đã làm phiền”.

Mạc Nhiên đáp: “Vương gia nói rồi, đàn này chỉ cho cô nương mượn, nếu cô nương đã đàn xong mấy khúc, thì cũng nên lấy về rồi”.

“Mạc Nhiên, ta muốn gặp Vương gia.”

Một thoáng chần chừ, giống như đang lắng tai nghe ngóng động tĩnh xung quanh, một lát sau, Mạc Nhiên cắn răng đáp: “Vương gia rất bận, tối sẽ đến”.

“Ta có chuyện rất quan trọng muốn nói với Vương gia.” Sính Đình nói từng chữ một, vô cùng nghiêm túc, “Tất cả những hiểu lầm, ta sẽ nói thật rõ ràng”.

Mạc Nhiên lại đợi thêm một lúc, bốn bề vẫn vô cùng yên ắng, lần này thì ngay cả Mạc Nhiên cũng có chút thất vọng, chỉ đành thở dài lặp lại một câu: “Vương gia... tối sẽ đến”.

Sính Đình lãnh đạm nhìn Mạc Nhiên. Vốn sợ nhất nhìn vào mắt nàng, Mạc Nhiên quay mặt đi.

Sính Đình khẽ nói: “Tướng quân mang đàn về đi, thay ta tạ ơn Vương gia”. Không chống đỡ nổi thân thể bỗng trở nên nặng nề của mình, nàng vịn ghế ngồi xuống.

Mạc Nhiên ôm đàn rời đi, vòng ra phía sau.

Sở Bắc Tiệp không ở thư phòng mà đang đứng trong gió tuyết. Thân thể vững chãi ấy dường như không hề có cảm giác gì với gió tuyết nơi đây.

“Vương gia, đàn mang về rồi”, Mạc Nhiên dang cây đàn lên.

Mấy bông hoa tuyết đáp trên mặt bỗng khiến Sở Bắc Tiệp thấy rợn người.

Chàng rất hối hận.

Chàng không nên đưa đàn cho nàng, càng không nên nghe nàng đàn. Khúc đàn lúc này của Sính Đình như vẫn đang vang vọng trong đầu chàng, đau tựa dao cứa vào tim, tựa lắng trĩ. Chí khí, quyết tâm không chịu khuất phục trong khúc bi ca tráng lệ ấy cuối cùng đã khiến Sở Bắc Tiệp toát mồ hôi giữa trời đông gió tuyết.

Nếu không phải vẫn còn một tia lý trí, chàng đã không đẩy Mạc Nhiên vào, mà tự mình xông tới, bế nàng ra khỏi cây đàn, cảnh cáo nàng từ nay không được, không bao giờ được đàn những khúc này nữa.

Nàng đã chán ghét sự đời.

Không màng sinh tử, muốn được đổ máu trên sa trường, khúc tráng ca bi thảm như đao kẻ cổ ấy có thể thuộc về bất cứ ai, nhưng không thể thuộc về nàng, không thể thuộc về nữ nhân của Sở Bắc Tiệp.

Chàng hận nàng, lại không thể chịu nổi đau mất nàng.

Mạc Nhiên không thể không hỏi: “Vương gia không định gặp mặt Bạch cô nương sao? Bạch cô nương nói...”.

Thấy ánh mắt sắc như bảo kiếm của Sở Bắc Tiệp nhìn thẳng mình, Mạc Nhiên bỗng nổi da gà, vội vã cúi đầu: “Thuộc hạ đáng chết”. Gió vẫn gào thét bên tai, Mạc Nhiên cảm nhận được cái lạnh còn hơn cả băng tuyết.

“Lui ra.” Hồi lâu, hắn mới nghe thấy giọng nói thấp trầm của Sở Bắc Tiệp.

Sau khi quay về thư phòng, Sở Bắc Tiệp không hề ra ngoài, bỏ cả bữa trưa. Mạc Nhiên cứ thấp thỏm, lo lắng không yên mà đợi ở phòng bên khoảng hai canh giờ. Đột nhiên, Hồng Tường xách hộp cơm bước vào, buồn rầu: “Biết làm thế nào bây giờ? Bạch cô nương không chịu ăn gì cả”.

Hồng Tường mở hộp cơm ra, từng món, từng món bên trong vẫn còn nguyên. Hai món mặn, hai món rau, một đĩa cải muối, và cả bát cơm đều chẳng vơi chút nào.

“Năn nỉ cả buổi, Bạch cô nương cũng chỉ gắp gắp vài hạt cơm rồi lại buông đũa, nói no rồi. Cứ thế này, nhớ đói ra đấy, Vương gia lột da nô tỳ mất.”

“Lột da ai?” Trước cửa thư phòng bỗng xuất hiện một bóng dáng cao lớn.

Hồng Tường thất kinh, quay phắt lại, đầu cúi gằm: “Vương gia...”.

Sở Bắc Tiệp nhìn hộp cơm đang mở: “Là của nàng sao?”.

“Vâng.” Mạc Nhiên đáp.

Hồng Tường cẩn trọng báo cáo: “Bạch cô nương buổi sáng chỉ húp nửa bát cháo trắng, buổi trưa không hề động đũa. Nô tỳ thấy không ổn nên đến nói với Sở tướng quân”.

Ánh mắt nặng nề của Sở Bắc Tiệp nhìn sang: “Mấy ngày nay đều thế sao?”.

“Từ khi trời chuyển sang đông, Bạch cô nương đã không ngon miệng. Gần đây càng ăn ít đi, tối qua có mấy món ăn dân dã nên ăn nhiều hơn, được một bát cơm.”

Mạc Nhiên như chợt nhớ ra điều gì, hạ giọng nói với Sở Bắc Tiệp: “Tối qua, Vương gia sai thuộc hạ mang mấy món dân dã từ vương cung gửi đến sang chỗ Bạch cô nương, xem ra...”.

Nghe thấy vậy, Sở Bắc Tiệp vội bảo Hồng Tường: “Mấy món tối qua vẫn còn, người thử mang qua xem”.

Được chọn hầu hạ Sính Đình, tất nhiên Hồng Tường cũng thuộc hàng nhanh nhẹn ngoan ngoãn, nhưng đứng trước một Sở Bắc Tiệp oai phong, giọng nói của nha đầu ấy cũng trở nên luống cuống, riu rít vào nhau: “Bẩm Vương gia, nô tỳ cũng nghĩ Bạch cô nương thích ăn mấy món đó nên hôm nay đã sắp xếp vào hộp, nhưng cô nương không hề động đũa, nói no rồi”.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nhìn hộp đồ ăn đã nguội ngắt: “Biết rồi, người lui ra đi”.

Hồng Tường đi rồi, Sở Bắc Tiệp quay sang Mạc Nhiên, lãnh đạm: “Người thấy thế nào?”.

“Dạ?” Bị hỏi câu không đầu không cuối, Mạc Nhiên quan sát kỹ sắc mặt Sở Bắc Tiệp, biết rõ lúc này không thể sơ suất, nên chỉ đáp một tiếng hoàn toàn vô nghĩa.

Sở Bắc Tiệp lẩm bẩm: “Nàng không chịu nổi nữa rồi, đúng không?”.

“Vương gia...”

Mạc Nhiên chưa nói xong, Sở Bắc Tiệp đã cắt ngang: “Đừng nói nữa!”, rồi quay người đi, hai tay chấp sau lưng, đôi vai không ngừng run rẩy, chẳng biết do tức giận hay xúc động. Hồi lâu sau, Sở Bắc Tiệp mới bình tĩnh lại, lạnh lùng: “Đi thôi, xem nàng thế nào”.

Hai người đến chỗ Sính Đình, đúng lúc nghe thấy giọng nói vọng ra từ bên trong.

“Bạch cô nương, Vương gia đã sai bảo, tại hạ không thể không nghe. Dù cô nương có khỏe hay không, cũng cứ cho tại hạ bắt mạch, để tại hạ có câu trả lời với Vương gia.”

“Ông cứ đi gặp Vương gia, nói ta không bị bệnh gì cả.”

Hai hàng mày cau lại, Sở Bắc Tiệp đẩy cửa bước vào. Dáng người cao lớn đứng trước cửa, che gần hết ánh sáng, đổ bóng xuống nền nhà.

Căn phòng trở nên lặng lẽ.

Sính Đình mặc áo bên trong, nằm nghiêng trên giường, đắp chiếc chăn gấm màu xanh nhạt, chắc vừa ngủ dậy đại phu đã đến, nên tóc vẫn chưa kịp chải, xoa dài trên thân người, càng làm nổi bật khuôn mặt trắng mịn, đôi mắt đen láy, vô cùng phong tình. Nàng không ngờ Sở Bắc Tiệp lại bất ngờ xuất hiện như vậy. Nàng chỉ vừa cảm giác ngoài cửa thoáng cơn gió lạnh, cả căn phòng đã im phăng phắc. Ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt sáng ngời của chàng, tim nàng bỗng đập thình thịch, hai ánh mắt vừa thoáng qua đã dính chặt lấy nhau, không thể nhìn đi nơi khác.

Đang giận dữ mà tối, chạm ánh mắt nàng, tim chàng cũng đập thình thịch. Sở Bắc Tiệp phải cố dằn lòng, xua tay nói với mấy người kia: “Lui hết ra”.

Trong chốc lát, Hồng Tường, Mạc Nhiên và đại phu đều ra ngoài hết. Căn phòng rộng rãi chỉ còn lại ánh mắt dính chặt vào nhau của hai người họ.

Sở Bắc Tiệp từ trên cao nhìn xuống Sính Đình hồi lâu. Nhìn sắc mặt nàng nhợt nhạt, yếu ớt, chàng đã thấy không yên, lại nghĩ đến bộ dạng nàng nửa lộ phần gáy trắng nõn để đại phu nhìn thấy ban nãy, trong

lòng càng khó chịu. Nhưng càng giận, giọng càng bình tĩnh, chàng hỏi Sính Đình: “Nàng đâu phải người tùy hứng làm càn, nay lại hồ đồ như vậy, rốt cuộc là vì sao?”.

Không hỏi thì thôi, vừa hỏi một câu, mi mắt Sính Đình khẽ sụp, nở nụ cười, rồi ngược đôi mắt linh hoạt lên, nhìn Sở Bắc Tiệp cười rạng rỡ: “Vương gia đã đến đây, chẳng phải Sính Đình đạt được mục đích của mình rồi sao?”.

Tuy không phải tuyệt sắc giai nhân, nhưng đôi mắt của nàng lại có sức hút vô cùng, cộng thêm nụ cười tươi tắn và hai lúm đồng tiền cũng đủ khiến Sở Bắc Tiệp xao lòng. Chàng tiến lên trước nửa bước, đủ để ôm trọn Sính Đình trong tầm mắt, rồi cúi xuống nhìn thật kỹ nữ tử đang nằm trên giường.

Đôi mắt tuyệt tình khát máu trên sa trường càng thêm băng giá, khí lạnh bức người ở Sở Bắc Tiệp bao phủ toàn thân Sính Đình.

Sở Bắc Tiệp hỏi: “Việc đã đến nước này, nàng vẫn muốn giữ mấy trò vô vị trước mắt ta sao?”.

Sính Đình ngẩng đầu nhìn Sở Bắc Tiệp, nhẹ giọng: “Vương gia sai rồi. Thế này sao gọi là trò vô vị? Được ở bên cạnh vương gia dù chỉ một lát, hạnh phúc ấy đối với Sính Đình, có là tất cả châu báu trên thế gian cũng không sao đánh đổi được”.

Câu nói chẳng khác nào cao thủ xuất chiêu, khiến Sở Bắc Tiệp không kịp đề phòng, đã định quay đi, vừa cảm thấy không đành thì bị bàn tay nhỏ nhắn của Sính Đình kéo lại, cả người cứ thế ngồi xuống bên giường.

Thân thể ấm áp của Sính Đình chủ động kề bên, hai tay ôm chặt lấy cổ chàng. Hận nàng độc ác hãm hại hai cháu của mình, hận nàng quỷ kế đa đoan, Sở Bắc Tiệp đã từng thề với trời rằng không bao giờ dục dằng với nàng. Nhưng, thời khắc này, khi mà cảm giác ngọc ấm hương nồng đang ở trong lòng, chàng sao có thể nhẫn tâm đẩy nàng ra, đành mặc nàng ôm lấy mình, hạ giọng hỏi: “Nàng muốn gặp ta để nói mọi chuyện cho rõ ràng?”.

“Muộn rồi.”

“Muộn rồi?”

Nàng ôm chặt Sở Bắc Tiệp, hạ giọng: “Thiếp vốn định nói, nhưng Vương gia đã bỏ qua cơ hội. Sính Đình đâu phải kẻ năm lần bảy lượt cầu xin người khác nghe mình thanh minh hiểu lầm. Đời này kiếp này, thiếp sẽ không bao giờ nói với Vương gia chân tướng sự việc, Vương gia muốn hiểu lầm thiếp, thì cứ hiểu lầm đi”.

Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, hất nàng xuống giường, sừng sộ: “Nàng đã không hối cải, còn định bày ra quỷ kế gì?”, rồi quay người bỏ đi.

“Vương gia hãy dừng bước!” Sính Đình bỗng gọi to, Sở Bắc Tiệp không thể không đứng lại.

“Sính Đình đã nghĩ thông rồi.” Giọng nói của Sính Đình vẫn hết sức nhẹ nhàng, nhưng ngữ điệu lạnh lùng, “Nếu sự nhẫn nại trong tám tháng không thể khiến Vương gia yêu Sính Đình lần nữa, Sính Đình hà tất phải lưu lại chốn này?”.

Sở Bắc Tiệp quay phắt, lạnh lùng: “Nàng đừng hòng trốn được khỏi đây”.

“Không.” Sính Đình mỉm cười đáp, “Thiếp sẽ tự sát”.

Sở Bắc Tiệp cười gằn: “Mang cái chết ra hù dọa là thủ đoạn hạ đẳng nhất”.

Sính Đình không hề để ý đến vẻ chế cười của chàng, nói tiếp: “Chỉ khi Vương gia chịu ở bên thiếp từng giờ từng khắc, thiếp mới sống tốt được”.

Sở Bắc Tiệp gằn từng tiếng: “Ở trong tay ta, chết cũng không phải việc dễ dàng”.

Ánh mắt kiên định của Sính Đình nhìn thẳng đôi mắt hổ trọn trừng của Sở Bắc Tiệp, khê khàng: “Nếu một người đã quyết tâm tự sát, sẽ chẳng ai ngăn nổi”.

Sở Bắc Tiệp bỗng vén rèm cửa, tuyết bên ngoài bay cả vào phòng.

“Mạc Nhiên!”

“Có”, Mạc Nhiên vội vàng xuất hiện.

“Trông chừng!” Ngón tay chàng chỉ về bóng dáng mỏng manh trong phòng, “Trông coi cẩn thận, có gì sơ suất, bản vương sẽ hỏi tội người!”.

23. Q.1 - Chương 23

Đường đường là Đông Lâm Trấn Bắc vương, mãnh tướng vô địch trên sa trường, giờ Sở Bắc Tiệp lại bại trận trước Bạch Sính Đình không màng sống chết.

Đã không cam tâm, lại càng ảm ức.

Nhưng, chỉ cần nhìn vào đôi mắt của nàng, thì mọi sự không cam tâm, không phục kia đều tan thành mây khói.

Ai bảo lòng chàng không đủ sắt đá, ai bảo chàng không đủ tàn ác?

Ai bảo Sính Đình hề gặp chàng, nụ cười lại vui mừng, đôi mắt hân hoan, hồn nhiên hát ca như chim buổi sớm, khiến người ta cảm giác rằng, chỉ cần chàng đối tốt với nàng một chút cũng nhận được bao nhiêu đền đáp?

Bạch Sính Đình chẳng khác nào cảnh liễu mềm trước gió, mặc sức tự do tự tại, yêu kiều khoan khoái. Giai nhân tài hoa xuất chúng hiểu rõ sự vô dụng của việc tạm thời nhượng bộ để đạt được lợi ích toàn cục, nên đã chuyển sang thế chủ động tấn công, như muốn đòi lại công bằng cho tám tháng khổ đau qua.

Vừa đi lại được, Sính Đình đã đòi thưởng tuyết.

Nàng sai Hồng Tường quét dọn tiểu đình, bảo Mạc Nhiên mang cỗ cầm và rượu đến.

Chưa bước chân vào tiểu viện, Sở Bắc Tiệp đã nghe thấy tiếng đàn thánh thót vút cao.

Chàng dừng bước, mắt lim dim, lắng tai nghe.

Mơ màng xa xăm, tiêu diêu tự tại.

Mặc cho bèo dạt mây trôi, mặc cho vật đổi sao dời, mặc kệ bãi bể nương dâu.

Chỉ có núi cao vẫn sừng sững đứng yên, lặng lẽ bất khuất ngoài kia. Bầy thú nhỏ trên núi không sợ gió tuyết, tuyết vừa ngừng đã lại ủa ra, đào hang, tranh nhau hái mấy quả tùng còn sót trên cây, huyền não cả một vùng.

Bất giác, Sở Bắc Tiệp muốn tiến gần về phía tiếng đàn thêm một chút. Cát bước, đi vào cửa viện, hiện lên trước mắt chàng là tiểu đình tọa lạc trên nền tuyết trắng xóa, trong tiểu đình có đàn cổ, có rượu ngon, và cả người trong mộng muôn phần phong lưu.

Tinh!

Tiếng đàn vang lên khác thường, rồi im bật.

Sở Bắc Tiệp quá kinh hãi, đầu còn chưa kịp phản ứng, cả người đã nhào vào trong: “Sao thế?”

Bạch Sính Đình cúi đầu, nắm bàn tay phải của mình. Ngón tay trở bị dây đàn đứt quẹt ngang, nhỏ mấy giọt máu tươi.

“Sao không cẩn thận như thế?”, Sở Bắc Tiệp chau mày, nắm lấy bàn tay mềm mại, “Đau không?”.

Đứng sau Sở Bắc Tiệp, Hồng Tường vội ngó vào, nói: “Nô tỳ đi lấy thuốc”.

Máu đỏ tủa ra từ đầu ngón tay, chảy xuống. Sở Bắc Tiệp nhìn mà lòng quặn thắt, vừa xót vừa giận: “Trời lạnh thế này, đàn cái gì?”. Tức giận mắng một câu, vẫn thấy máu đỏ không ngừng chảy, chàng vội vã đưa ngón tay ngọc lên miệng mình.

Vị tanh của máu loang ra khắp lưỡi.

Đầu lưỡi nóng hổi ẩm ướt của Sở Bắc Tiệp rịt lại vết thương. Sính Đình bỗng bật cười, đôi mày cong cong như hai vầng trăng.

“Còn cười hả!”, Sở Bắc Tiệp mặt xám xịt, khí thế đại tướng quân áp đảo, “Lần sau phải cẩn thận đấy”. Chàng buông ngón tay đã cầm máu, rồi nắm lấy cổ tay Sính Đình, “Vào phòng đi”.

Sính Đình vẫn không cử động.

“Hử?”, Sở Bắc Tiệp quay lại, nhướn mày nhìn nàng.

“Vương gia...” Đôi đồng tử linh hoạt của Sính Đình khẽ chuyển, uể oải giơ ngón trỏ lạnh lặn kia lên, “Ngón này cũng muốn được Vương gia thơm một cái”.

Thật là được voi đòi tiên, cứ tiếp tục như vậy, đường đường một Trấn Bắc vương lại không thể trở thành kẻ bất tài nghe theo sự sai khiến của nữ nhi sao?

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp sầm sì: “Đừng làm càn. Mau vào phòng...”.

Chưa nói hết câu, chàng đã thấy thần sắc Sính Đình thoát chuyển, nàng lạnh lùng đưa ngón tay vào miệng, cắn mạnh một cái.

“Nàng...” , Sở Bắc Tiệp vội vàng giằng ngón tay nàng ra, nhưng đã quá muộn. Ngón tay trái đẹp đẽ đã phải chịu oan uổng, bị chủ nhân cắn ấy vết răng.

Máu lại rịn ra từ vết thương.

“Nàng làm gì thế?” Sợ nàng lại làm chuyện ngốc nghếch, Sở Bắc Tiệp nắm chặt hai tay nàng, nhúu mày, nghiêng răng kèn kẹt.

Hai tay bị khóa chặt, nhưng Sính Đình chẳng thêm để ý, cả người dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp, cười khúc khích.

Cười một hồi, khuôn mặt trở về vẻ bình thường, nàng ngẩng lên, ngậy dại nhìn Sở Bắc Tiệp, dịu dàng nói: “Có Vương gia xót thương Sính Đình, cho dù hai tay này tàn phế, không thể đánh đàn, cũng có hề gì?”.

Giọng nói ung dung, chắc chắn, không chút giả dối.

Sở Bắc Tiệp trong lòng kinh hãi, ôm chặt lấy nàng, trầm giọng ra lệnh: “Sinh tử vinh nhục của nàng đều do ta quyết, ta không cho phép nàng giầy vò bản thân. Từ nay trở đi, nàng không được để mình đói, để mình lạnh, càng không được để mình bị thương. Không nghe lời, ta sẽ dùng quân pháp trị tội nàng”.

Hai mắt đã ầng ậng nước, Sính Đình hít một hơi, nhìn vào tận sâu thẳm đôi mắt sáng của Sở Bắc Tiệp, trả lời: “Vương gia quân pháp uy nghiêm, Sính Đình nguyện đầu hàng”.

Nàng khẽ dựa vào lồng ngực vững chãi của Sở Bắc Tiệp, cảm nhận sức mạnh vô song truyền ra từ da thịt mà chỉ chàng mới có.

Sính Đình nhắm mắt, bờ môi mấp máy.

“Có yến bay, mới có tình cảm; có tình cảm, mới thành tương tư; vừa gặp đã vui, vừa gặp đã vui...”

Như đang ôm trong lòng bảo vật dễ vỡ, dễ tan biến nhất thế gian, chàng nghiêng tai lắng nghe.

Khuôn mặt cương nghị nở nụ cười ngọt ngào.

Đó là khúc ca năm ấy nàng hát khi ở Trấn Bắc vương phủ, khi cuộn trong lòng chàng.

Lời hát, khúc ca, mặt trăng cùng các vì sao trên bầu trời bao la, cả đất mẹ hiền hòa, mọi thứ vẫn còn đó.

Và nàng, Bạch Sính Đình vẫn ở đây, trong lòng chàng,

Từ hôm đó, tiểu viện thường vang lên tiếng hát trong trẻo của Sính Đình.

Uể uải chuyển, lay động lòng người, nghe mãi, nghe mãi, người ta bất giác cảm thấy ngưỡng mộ nam nhi vừa được ôm nàng, vừa lắng nghe tiếng hát.

Hồng Tường rất vui mừng nhưng cũng có chút ngạc nhiên trước biến chuyển này, khẽ thì thầm với Túy Cúc: “Thật là, lúc đầu ngoan cường như thế, khăng khăng đòi chết, giờ khỏe lại, đã thành ra thế kia. Vương gia là tướng quân lừng danh, vậy mà đứng trước nữ tử của lòng mình cũng phải nhận thua. Kỳ thực, có lợi hại đến mấy, khi mắc vào lưới tình, cũng đều mềm lòng.”

Túy Cúc nhanh nhẹn sắp lại phần cơm của Sính Đình, rồi quay nhìn Hồng Tường tựa cửa ngắm hai người đang dựa vào nhau bên hồ, thở dài: “Vương gia là người mạnh mẽ, Bạch cô nương càng mạnh mẽ hơn, thật không biết tại sao ông Trời lại ghép họ thành đôi?”

Hồng Tường quay đầu: “Ghép họ thành đôi mới hay, có ai xứng với Vương gia của chúng ta hơn Bạch cô nương?”

Túy Cúc đáp lạnh nhạt: “Người ngoài thấy hay, không biết kể trong cuộc cảm thấy gian nan mức nào. Người quen chuyện hai vương tử rồi sao?”

Nhắc đến việc bi thảm xảy ra với hai vương tử Đông Lâm, Hồng Tường không còn cười nổi, ánh mắt nhìn về sau lưng Túy Cúc.

Túy Cúc quay lại, bỗng thấy Mạc Nhiên mặt không biểu cảm đứng ngay sau họ.

“Không được nhắc tới chuyện này nữa”, Mạc Nhiên lạnh lùng.

“Vâng.”

Túy Cúc trả lời, khẽ liếc về phía hai bóng người đang kề vai áp má ngoài kia.

Không nhắc thì có thể quên được sao?

Sau tám tháng lạnh lùng, Sính Đình được tận hưởng sự sủng ái nơi Sở Bắc Tiệp. Yêu lắm dáng hình không cam lòng mà vẫn phải chiều theo ý nàng, yêu lắm mỗi khi chàng sầm mặt trách mắng nàng.

Sở Bắc Tiệp đã hạ mình, đích thân vào bếp nấu cháo cho nàng, đích thân đút cho nàng ăn. Chàng bỏ hết mọi công vụ, cùng nàng ngắm mặt trời lặn rồi lại mọc, trăng khuyết rồi lại tròn.

Nàng đã hoàn thành bao nhiêu tâm nguyện, được dựa vào lòng chàng, nghe sấm đông, ngắm tuyết đông, đòi chàng ngắt những bông hoa đẹp nhất trong hoa viên cài lên tóc mình.

Mọi chuyện ngỡ như mơ, một giấc mơ bay bổng trên bóng tối u ám. Sính Đình và Sở Bắc Tiệp đều phóng túng bản thân, xem nhẹ bóng tối không cách nào bỏ qua ấy.

“Sính Đình đã làm một việc rất ngốc nghếch.”

“Hử?”, vốn sợ mỗi cái rét về đêm, nhưng vì nàng cứ muốn ngắm sao, Sở Bắc Tiệp đành phải mở cửa. Chàng ôm nàng thật chặt, hỏi, “Ví như?”

“Ví như đối với Vương gia...”, nói được nửa chừng, nàng dừng lại, đôi mắt sáng si ngốc nhìn Sở Bắc Tiệp, như tự cười mình, “Từng có một suy nghĩ rất ngốc nghếch”.

Sở Bắc Tiệp cúi xuống thăm tra: “Ngốc tới mức nào?”

Sính Đình buồn bã nhìn về phía vầng trăng sáng bị cành cây che mất một nửa, im lặng hồi lâu, đáp: “Ngốc đến nỗi dù thế sự xoay vần, vẫn hy vọng tình yêu của Vương gia dành cho thiếp mãi không thay đổi.” Nói xong, nàng nở nụ cười chua xót, tiếp tục: “Bạch Sính Đình thông minh, Bạch Sính Đình ngốc nghếch, Bạch Sính Đình lương thiện, Bạch Sính Đình độc ác... đều là Bạch Sính Đình được Vương gia sủng ái.”

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp không chút biểu cảm, đáy mắt càng thâm trầm: “Đừng nói nữa.” Chàng giơ tay đóng cửa sổ, chặn trăng sao bên ngoài, dịu dàng mà mạnh mẽ bắt Sính Đình quay về chiếc giường ấm áp của họ.

“Trời lạnh lắm, ngủ sớm đi.”

Bàn tay thuần thục tháo vạt áo cho Sính Đình, chiếc áo khoác dày và nặng bên ngoài nhanh chóng được gỡ ra, chỉ còn tấm áo lót tơ lụa trắng muốt. Sở Bắc Tiệp lấy chăn quấn quanh người Sính Đình, để hở mỗi khuôn mặt nàng. Sau đó, chàng cúi bỏ ý phục, chui vào chăn, ôm lấy vòng eo thon mềm, để Sính Đình áp má vào ngực mình.

“Vương gia...”

“Ngủ đi, đừng nghĩ ngợi lung tung nữa.”

Phù một tiếng, chàng thổi nốt ngọn nến cuối cùng trong phòng.

Trong bóng tối, hai đôi mắt sáng thông tuệ đều đượm buồn, đều không chịu nhắm lại.

Họ kề sát bên nhau, nghe nhịp tim, tiếng máu chảy trong huyết quản của nhau.

“Khụ khụ...”

“Sao thế?” Thân thể cường tráng của Sở Bắc Tiệp khẽ động, bàn tay nhẹ nhàng vén tóc Sính Đình.

“Không... khụ khụ...”, Sính Đình cố bịt miệng.

“Xem ra thảo dược nàng tự kê không ổn rồi, uống mấy thang mà ho càng dữ. Cứ để Túy Cúc bắt mạch cho nàng, nàng không tin vào bản lĩnh của mấy đại phu, nhưng không thể bỏ qua đồ đệ của Hoắc Vũ Nam.” Sở Bắc Tiệp vừa nói vừa nhồm dầy, định gọi Túy Cúc.

Sính Đình uể oải ngồi dậy theo, vội ngăn: “Muốn thăm bệnh cũng không phải lúc này, mai cũng được. Cứ giãy vò thế này, thiếp lại càng không ngủ được.”

Sở Bắc Tiệp nhìn nàng, thấy nàng có vẻ buồn ngủ thì gật đầu, ôm nàng nằm xuống, hạ lệnh: “Giờ phải ngủ cho ngon, không được suy nghĩ lung tung.”

Lò than bên dưới vẫn đang cháy lép bép.

Sính Đình khẽ vâng một tiếng, rồi nhắm mắt lại, ngoan ngoãn chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, Sở Bắc Tiệp đã cho gọi Túy Cúc. Bước vào phòng, thấy trên chiếc giường Sính Đình vẫn hay nằm nghiêng đọc sách không một bóng người, Túy Cúc đứng lại, bỗng nghe giọng Sở Bắc Tiệp vọng tới: “Chúng ta ở trong phòng.”

Túy Cúc đi vào.

Sở Bắc Tiệp đã dậy, y phục chỉnh tề, trên trán còn lấm tấm mấy giọt mồ hôi, hình như vừa luyện võ về. Sính Đình vẫn nằm trên giường, thấy Túy Cúc vào, định ngồi dậy thì bị Sở Bắc Tiệp ngăn lại, lớn tiếng: “Tối qua bảo gọi Túy Cúc sang thì nàng không chịu. Giờ bệnh thành thế này, còn định làm gì? Hãy ngoan ngoãn nằm xuống để Túy Cúc bắt mạch cho.”

Túy Cúc tiến tới, ngồi bên giường, mỉm cười với Bạch Sính Đình: “Bạch cô nương, yên tâm, sư phụ nói Túy Cúc đã học được không ít rồi.” Túy Cúc thò tay vào lớp chăn ấm áp, khẽ nắm lấy cổ tay Sính Đình, kéo ra ngoài.

Đang định bắt mạch, Túy Cúc bỗng thấy như có luồng gió lạnh ủa vào. Mạc Nhiên xuất hiện ở cửa, nghiêm túc bẩm báo: “Bẩm Vương gia, vương cung có mật tín.”

Hàng mây Sở Bắc Tiệp nhướng lên: “Vương cung có mật tín?”

“Mật tín do Đại vương đích thân hạ bút.”

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp trở nên nghiêm túc, lưng thẳng tắp như ngọn giáo, bảo Mạc Nhiên: “Đến thư phòng”. Đi được hai bước, chàng lại quay người, dặn dò Túy Cúc: “Bắt mạch cho kỹ, dùng thảo dược thận trọng, phải tìm ra căn nguyên của bệnh, Sính Đình sức yếu, không được dùng thảo dược quá mạnh.” Nói xong, Sở Bắc Tiệp vội vã bước đi.

Hai người, một trước một sau tiến vào thư phòng. Mạc Nhiên bước vào sau, quay lại đóng cửa, rồi lấy bức thư trong tay áo ra.

Sở Bắc Tiệp nhận lấy, trên phong thư có ấn triện vương thất cùng hàng chữ nhỏ, “Sở Bắc Tiệp đích thân mở thư”. Đây chính là nét bút vị ca ca duy nhất của chàng – Đại vương Đông Lâm đích thân hạ bút.

Sở Bắc Tiệp bỗng thấy không yên trong lòng.

Vì chuyện hai vương tử bị hạ độc, Sở Bắc Tiệp buộc phải ở vào thế chỉ đạo cuộc binh biến long trời lở đất, kinh hoàng đến cả trăm trượng, từ đó huynh đệ buồn bã cách biệt.

Trải qua biến cố ấy, nếu không đến bước vạn bất đắc dĩ, Đông Lâm vương sẽ chẳng đời nào tự tay viết thư gửi đến chỗ chàng.

Sở Bắc Tiệp và Đông Lâm vương cùng một mẹ sinh ra, huynh đệ từ nhỏ đã vô cùng thân mật, một người là đại vương ra quyết sách, một người trung thành hết mực dẫn binh hộ quốc, tình cảm tựa keo sơn. Sở Bắc Tiệp vì đau lòng và phần nộ mà quy ẩn, nhưng huynh đệ như thủ túc, nay thấy thư của vương huynh, chàng sao có thể không lo lắng cho vương huynh ở tận thành đô?

Sở Bắc Tiệp nhanh chóng xé bỏ niêm phong, giở tờ thư ra, chăm chú đọc.

Thư không dài, đều là bút tích của Đại vương, không một chữ nào do người khác viết. Sở Bắc Tiệp đọc thư, sắc mặt càng lúc càng trầm trọng, khiến Mạc Nhiên cũng cảm thấy lo lắng, nín thở chờ đợi.

Sở Bắc Tiệp đọc qua toàn thư, chấp tay sau lưng, hồi lâu mới nói: “Vân Thường và Bắc Mạc liên minh, mang theo ba mươi vạn quân tiến đến biên giới Đông Lâm.”

Đã cùng Sở Bắc Tiệp vào sinh ra tử trên chiến trường, Mạc Nhiên hiểu rõ binh lực của tứ quốc. Một năm trước, Đông Lâm đại chiến với Bắc Mạc, binh lực của Bắc Mạc không hề lớn mạnh. Vân Thường thì đã co đầu rút cổ, nghỉ ngơi dưỡng sức thời gian dài. Suy tính một lát, Mạc Nhiên hỏi: “Vân Thường cử vị tướng nào thống lĩnh binh mã?”

Sắc mặt đang vô cùng trầm trọng, nhưng Sở Bắc Tiệp vẫn vui mừng nhìn Mạc Nhiên, tán thưởng: “Mạc Nhiên hỏi trúng trọng điểm. Rất tiến bộ.” Ánh mắt thoáng tia sắc bén, Sở Bắc Tiệp nhả ra hai từ: “Hà Hiệp.”

“Hà Hiệp?” Mạc Nhiên đã đoán ra vài phần, nhưng khi nghe câu trả lời của Sở Bắc Tiệp vẫn phải cau mày, “Kẻ này võ công mưu lược hơn người, e là Đông Lâm ta chỉ có Vương gia mới độ được với hắn. Cuối cùng, Vân Thường đã huy động đến Phò mã của họ. Có điều Bạch cô nương...”

“Sính Đình không biết gì hết”, Sở Bắc Tiệp nói, “Sính Đình không cần thiết phải liên quan tới những việc này.”

Mạc Nhiên gật đầu tán thành: “Đúng là như vậy.” Dòng suy nghĩ lại quay về việc quân của Đông Lâm, hắn có chút lưỡng lự: “Liên quân Vân Thường và Bắc Mạc tự xưng ba mươi vạn, nhưng theo Mạc Nhiên, trên thực tế nhiều nhất cũng chỉ mười lăm vạn. Với binh lực hiện tại của Đông Lâm, Vương gia thống soái toàn quân, cộng thêm những tướng sĩ dũng mãnh trước nay vẫn theo Vương gia, cũng đủ sức chống trả kẻ thù.”

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp trở nên xa xăm, trên khuôn mặt anh tuấn góc cạnh thoáng nụ cười chua xót: “Nghĩ khi trước, Đông Lâm ta chinh chiến đông tây, chỉ có đại quân ta uy hiếp biên giới các nước, đâu ngờ có ngày lại bị kẻ khác uy hiếp thế này? Trong trận đại chiến với Bắc Mạc, không thể thắng tiến đến thành đô Bắc Nha Lý, để nay Bắc Mạc có cơ hội quay sang liên quân với Vân Thường. Giờ xem ra, đó thực là sai lầm rất lớn của bản vương.”

Trận chiến Bắc Mạc bị Bạch Sính Đình phá hỏng, quá trình đó vô cùng phức tạp. Mạc Nhiên là người hiểu rõ nội tình, Bạch Sính Đình chính là tử huyệt của Sở Bắc Tiệp, điều này hắn rõ hơn ai hết.

Sở Bắc Tiệp nói xong những lời này, Mạc Nhiên cũng biết điều nín bặt, không thêm lời gì.

Biểu cảm trên mặt Sở Bắc Tiệp thâm trầm khó đoán, khiến người khác chẳng thể lần ra manh mối.

Không khí nặng nề khiến người ta ngạt thở. Mạc Nhiên chờ mãi, đành chuyển hướng: “Trước mắt, quân địch đang uy hiếp quân ta, đối thủ Hà Hiệp lại là danh tướng đương thời. Nếu không có sự chỉ huy của Vương gia, e là quân ta không chống chọi được bao lâu. Vương gia có định quay về thành đô, chuẩn bị nghênh chiến?”

Dáng vẻ vạm vỡ rắn rỏi kiên nghị ẩn chứa khí khái hào hùng thét ra lửa trên sa trường, Sở Bắc Tiệp cười gằn, đáp: “Tuy nói là quy ẩn, nhưng quốc gia gặp nạn, Hà Hiệp dám coi thường Đông Lâm ta, bản vương sao có thể khoanh tay đứng nhìn? Ta sẽ lập tức xuất phát.”

Mạc Nhiên chờ người ra. Sở Bắc Tiệp quay lại, nói: “Bản vương một mình cưỡi ngựa về thành đô gặp vương huynh.”

“Vương gia?”

Sở Bắc Tiệp xua tay ngăn Mạc Nhiên, căn dặn: “Trên chiến trường có bản vương là đủ rồi, người và các huynh đệ ở lại đây bảo vệ Sính Đình.” Hơi ngừng lại, Sở Bắc Tiệp nhìn ra ánh sáng ban mai phía đông bên ngoài cửa sổ, lãnh đạm nói: “Vương tẩu không thể quên mối thù hạ độc hai vương nhi nên vẫn sai người bí mật theo dõi nơi này, đợi cơ hội sẽ hại Sính Đình. Người nên biết phải ứng phó thế nào.”

Mạc Nhiên trang nghiêm đáp: “Thuộc hạ đã cử người giám sát bọn họ. Bản lĩnh họ rất tốt, nhưng ít người, với lượng người và võ công của những cận vệ chỗ chúng ta, hoàn toàn có thể đối phó được. Thuộc hạ chỉ có chút lo lắng, nhờ sau khi Vương gia đi, Vương hậu quyết tâm trừ bỏ Bạch cô nương mà điều động đến quân đội...”

“Vương hậu có thể điều động đội quân nào của Đông Lâm đến tấn công nơi ở của Sở Bắc Tiệp ta?” Giọng nói thấp trầm của Sở Bắc Tiệp tràn đầy tự tin, “Đây cũng là nguyên nhân bản vương để người ở lại, chỉ cần có người đại diện cho bản vương đứng ở đại môn, liệu tướng quân nào dám manh động?”

Đúng là như vậy, tất cả quân đội Đông Lâm đều coi Sở Bắc Tiệp như thần thánh. Mạc Nhiên là đệ nhất tâm phúc của Sở Bắc Tiệp, là đại diện xuất sắc nhất của vị tướng quân danh tiếng lẫy lừng.

Sở Bắc Tiệp ngẩng đầu suy nghĩ hồi lâu, như vẫn đang tính toán việc gì. Ánh mắt lướt qua thanh bảo kiếm trên tường, Sở Bắc Tiệp đi đến, lấy thanh bảo kiếm vẫn luôn sát cánh trên sa trường xuống, khẽ mân mê trong lòng bàn tay.

Phòng trong của biệt viện.

Tia mừng vui xen lẫn kinh ngạc thoáng qua trong mắt Túy Cúc.

Túy Cúc đã bắt mạch xong cho Sính Đình, đôi mắt sáng lấp lánh nhìn nàng dò hỏi.

Sính Đình mỉm cười, ngọt ngào đến nỗi khiến hoa nhường nguyệt thẹn, khẽ gật đầu.

Túy Cúc hít một hơi thật sâu, khẽ hỏi: “Cô nương biết từ khi nào?”

“Từ khi nghi ngờ, ta đã tự bắt mạch ỳnh.”

“Chẳng trách cô nương không chịu cho đại phu bắt mạch...” Túy Cúc nghiêm nghị nhìn nàng, thở dài, “Cô nương cũng thật hồ đồ, đã biết mình có, còn không chịu ăn uống. Nếu Vương gia nhẫn tâm bỏ mặc, chẳng phải đã giày vò đến hai mạng người rồi sao?”. Khẽ lắc đầu không vừa ý, Túy Cúc lại hỏi, “Vương gia đã biết chưa?”

Vốn phong lưu khoáng đạt, Sính Đình bỗng có chút thẹn thùng hiếm gặp, giọng nhỏ nhẹ uyển chuyển: “Để ta tự nói với chàng, được không?”

Túy Cúc suy nghĩ rồi gật đầu: “Được, nhưng Túy Cúc phải nói trước, cô nương đã giày vò mình đủ rồi, giờ nên tĩnh dưỡng bồi bổ cho tốt, đi lại ăn uống đều phải nghe theo sự sắp xếp của Túy Cúc. Từ nay không được đánh đàn ngoài trời tuyết, buổi tối không được mở cửa ngắm sao. Nếu không nghe lời, Túy Cúc sẽ mời Vương gia đến quân thức, lệnh cô nương ở hẳn trên giường.”

Túy Cúc càng nói càng nghiêm túc, Sính Đình bật cười, dịu dàng nói: “Rõ cả rồi, Sính Đình đã biết sai rồi.”

Giọng Sính Đình uyển chuyển lay động lòng người, thần thái tự nhiên thanh thoát, mỗi lần mỉm cười, đầu mày cuối mắt lại kiều diễm gấp bội, khiến người ta dễ chịu thoải mái. Nghe nàng nhỏ nhẹ như thế, Túy Cúc không nỡ trách cứ thêm, chỉ nắm lấy cổ tay bé nhỏ của nàng, lắc đầu bất lực.

Lòng thầm thở dài, giờ Túy Cúc mới biết thế nào là tuyệt thế giai nhân thực sự. Khí chất là thế, không gần thì thôi, hề gần gũi nàng, liệu có ai chống lại được tâm tư uyển chuyển, phong lưu nổi bật của nàng?

Mừng cho Sở Bắc Tiệp, cũng lo thay cho chàng. Còn đang than thầm, đã thấy Sở Bắc Tiệp bước vào, Túy Cúc vội vã đứng dậy.

“Vương gia đến rồi.”

“Bắt mạch chưa?”, Sở Bắc Tiệp hỏi, “Bệnh tình thế nào?”.

Túy Cúc ý tứ nhìn về phía Sính Đình, trả lời: “Cũng không có gì, chỉ cần tĩnh dưỡng, bồi bổ cho tốt. Túy Cúc xin lui đi sắc thuốc.” Dứt lời, Túy Cúc bước ra khỏi phòng, để Sính Đình có cơ hội một mình với Sở Bắc Tiệp.

Sính Đình tựa đầu vào thành giường, ánh mắt nhìn theo mọi cử động của Sở Bắc Tiệp. Thấy chàng lại gần, nàng nở nụ cười hân hoan hơn bình thường, chủ động nắm vạt áo chàng, nói: “Vương gia ngồi xuống, Sính Đình có chuyện quan trọng muốn nói với chàng.”

Sở Bắc Tiệp ngồi xuống, Sính Đình nhìn thanh bảo kiếm chàng cầm trên tay, ngạc nhiên: “Vương gia định luyện võ à? Sao lại cầm theo bảo kiếm thế này?”.

“Bản vương phải quay về thành đô.” Sở Bắc Tiệp lặng lẽ ngấm nử nhi xinh đẹp nhất của lòng mình, rồi giao thanh bảo kiếm cho Sính Đình, “Nàng có nhận ra thanh bảo kiếm này không? Bản vương luôn mang theo hai thanh kiếm bên mình, bảo kiếm Ly hồn đã giao cho Hà Hiệp làm tín vật năm năm không xâm phạm Quy Lạc, bảo kiếm Thần uy này là một đôi với Ly hồn.”

Sính Đình nghe Sở Bắc Tiệp sắp rời đi, nét hân hoan trên khuôn mặt hoàn toàn biến mất. Nàng nhận lấy thanh bảo kiếm nặng trĩu, cúi đầu nhìn hoa văn tinh xảo nơi thân kiếm, im lặng không đáp.

Sở Bắc Tiệp lại nói: “Ở đây vắng vẻ, ta để lại Mạc Nhiên cùng các cận vệ bảo vệ nàng. Nhỡ chẳng... nhỡ chẳng xảy ra chuyện gì ta không lường được, nàng hãy sai người lập tức mang thanh bảo kiếm này đến doanh trại Long Hồ cách đây hai mươi dặm về phía nam, cầu cứu sự giúp đỡ của Đại tướng quân Thần Mâu. Thần Mâu sẽ nhận ra kiếm của ta.”

Dặn dò xong, thấy Sính Đình vẫn im lặng, Sở Bắc Tiệp đưa bàn tay thô ráp lên vén những sợi tóc trên trán nàng: “Sao lại im lặng thế?”.

Sính Đình đặt Thần uy bảo kiếm xuống đầu giường, rồi chậm rãi tựa vào ngực Sở Bắc Tiệp, như muốn tiếp thêm sức mạnh, hồi lâu mới hạ giọng: “Vương gia đi đánh trận sao? Kẻ nào cả gan lại dám xâm phạm Đông Lâm?”. Cảm giác cả người Sở Bắc Tiệp cứng đờ, Sính Đình gờ ngón tay trắng muốt ra, khê khằng đưa lên miệng chàng, ngẩng đầu nói: “Vương gia không cần giải thích với Sính Đình. Ngoài Vương gia, hiện giờ Sính Đình không muốn có bất cứ vương bận nào.”

Thấy nàng đáng thương như vậy, Sở Bắc Tiệp càng ôm nàng chặt hơn, trầm giọng hỏi: “Chẳng phải nàng có chuyện muốn nói với ta sao?”.

Sính Đình lặng lẽ nhìn chàng hồi lâu, hỏi: “Sính Đình một thân đón sinh thần của mình, sinh thần của Vương gia, chúng ta có thể ở bên nhau không?”.

Sở Bắc Tiệp sinh vào mừng Sáu tháng Giêng, chỉ còn mười lăm ngày nữa. Nếu tức tốc phi ngựa quay về cho kịp, cùng lắm chàng chỉ ở lại vương cung bốn ngày.

Trước mắt, vẫn chưa nắm được tình hình cụ thể ở biên cương, Sở Bắc Tiệp không dám chắc trong bốn ngày đã có thể rời khỏi vương cung.

Không muốn hứa cho có lệ với Sính Đình, chàng chọn cách im lặng.

Sính Đình vẫn mặc kệ, nét cười ảm áp, ngẩng lên nói với Sở Bắc Tiệp: “Vương gia là tướng tài thiên phú, từ đây đến vương cung, lộ trình cả đi và về mất mười một ngày, thời gian bốn ngày đủ để Vương gia nhận binh quyền từ tay Đại vương. Sính Đình không hề tham lam, chỉ mong trước khi dẫn quân ra chiến trường, chàng trở về gặp mặt Sính Đình. Vào sinh thần của Vương gia, Sính Đình sẽ nói với chàng một việc rất quan trọng.”

Sở Bắc Tiệp động lòng, hỏi: “Việc quan trọng gì? Không thể nói ngay sao?”.

Đôi mắt sáng rõ lộ vẻ bướng bỉnh và tùy hứng, Sính Đình lắc đầu: “Một việc rất quan trọng, phải chọn ngày khó quên để nói.”

Sở Bắc Tiệp đang định hỏi tiếp, Mạc Nhiên đã bước vào, bấm báo: “Vương gia, tất cả đã chuẩn bị xong.” Nhìn tình hình trong phòng, hần cần trọng hỏi thêm: “Vương gia có cần xuất phát muộn hơn không?”.

“Không, lập tức xuất phát.” Sở Bắc Tiệp buông Sính Đình ra, để nàng nằm trên gối. Nhìn mái tóc đen xõa dài, muôn phần xinh đẹp, vẻ mặt cương nghị đầy xót xa, cuối cùng chàng nói, “Ta sẽ cố gắng trở về.”

Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm vào đôi mắt bỗng chốc bừng sáng của nàng, rồi quả quyết quay người, bước ra khỏi cửa.

Tuần mã tốt nhất đã ăn no, đang gõ móng lộp cộp trước đại môn.

Sở Bắc Tiệp lên ngựa, mắt hồ nhìn về phía Mạc Nhiên.

Mạc Nhiên cắn răng, gật đầu nhận sự ủy thác.

Lúc này Sở Bắc Tiệp mới hướng về phía những cận vệ, cất giọng: “Bản vương đến vương cung nhận lệnh của Đại vương, sau đó sẽ quay về họp bàn với các người. Chúng ta sẽ tiến về biên cương tiếp quản binh quyền. Tiểu tử các người hãy bảo vệ biệt viện cẩn mật, không được để xảy ra bất cứ sai sót nào.”

Những cận vệ đều là tướng sĩ dũng mãnh trên sa trường, đã trải qua hàng trăm trận chiến, nay nghe tin quân địch đang đe dọa biên cương Đông Lâm, thì nhiệt huyết trào dâng. Nghe lời này của Sở Bắc Tiệp, người người ý chí sục sôi, đồng thanh hưởng ứng.

Sở Bắc Tiệp nở nụ cười vừa ý, dứt khoát vùng roi, tuần mã phi như bay trên con đường ngập tuyết.

Bóng dáng tràn đầy kiêu hùng ít ai bì kịp lại càng kiên cường trong mắt mọi người.

Trong phòng, Sính Đình lặng lẽ ngồi ôm gối.

Thấy bên ngoài có tiếng hô vang, mí mắt nàng giật giật, biết rằng Sở Bắc Tiệp đã khởi hành, trong lòng bỗng chốc trống trải vô cùng.

“Vương gia đã biết chưa?”

Sính Đình ngẩng đầu, phát hiện Túy Cúc đã vào phòng từ lúc nào.

“Mồng Sáu tháng Giêng là sinh thần của Vương gia, đợi chàng trở về, ta sẽ nói với chàng.”

Túy Cúc không hiểu, lo lắng: “Sao cô nương không nói luôn với Vương gia mà lại trì hoãn đến mồng Sáu tháng Giêng? Thật là, sao càng là người thông minh, đến những lúc này lại càng cố tình huyền hoặc? Cứ tiếp tục như vậy, không có chuyện gì cũng thành ra có chuyện.”

Sính Đình chau mày, lắc đầu, vừa suy nghĩ vừa nói: “Cũng chẳng biết tại sao, khi Vương gia nói phải trở về thành đô, trong lòng ta đã cảm thấy bất an, chỉ e thành đô Đông Lâm xảy ra chuyện gì đáng sợ. Vào thời khắc quan trọng nhất, Vương gia sẽ cần phải quyết đoán, nên càng ít ràng buộc cho chàng càng tốt. Tin ta mang thai tạm thời chưa cần nói với Vương gia, tránh trở thành gánh nặng cho chàng.”

Túy Cúc kinh ngạc nhìn Sính Đình, giọng nói khẽ hơn: “Mạc Nhiên từng nói cô nương có tài thao lược nơi trường soái, nghe ngữ khí của cô nương, liệu có phải đã đoán ra manh mối gì?”

“Có thể đoán được gì chứ?”, Sính Đình cười khổ, “Lâu lắm rồi ta không hề biết tin tức bên ngoài.”

Bức thư cuối cùng gửi nàng, Dương Phượng chỉ nói Tắc Doãn đã quy ẩn, không có gì thêm.

Cũng có thể Dương Phượng không muốn nàng mệt mỏi vì những chuyện tranh quyền đoạt vị của người đời.

Đông Lâm từng có đại chiến với hai nước Quy Lạc và Bắc Mạc, binh lực cả ba bên đều bị tổn thương. Hiện tại, quốc gia có thực lực khiêu chiến với Đông Lâm, e chỉ có Vân Thường trước nay vẫn đứng ngoài cục diện chiến tranh.

Chỉ là, sao Vân Thường lại đột ngột thay đổi quốc sách phòng vệ, bạo gan uy hiếp Đông Lâm quân lực hùng hậu nhất tứ quốc?

Sính Đình quay lại nhìn Túy Cúc, nở nụ cười hiền hòa: “Không cần lo lắng, dù thời cuộc thay đổi thế nào, có hai điểm ta tuyệt đối chắc chắn.”

Nghe những lời dịu dàng mà tràn đầy tự tin của nàng, Túy Cúc truy hỏi: “Hai điểm nào?”

“Điểm thứ nhất, dù Đông Lâm phải đối mặt với kẻ địch lớn mạnh đến đâu, Vương gia cũng sẽ chiến thắng.”

Về điểm này Túy Cúc đương nhiên đồng ý, vội gật đầu, rồi lại hỏi: “Thế điểm thứ hai là gì?”

“Điểm thứ hai ư?” Sóng mắt mênh mang, Sính Đình đầy tự hào, “Dù Vương gia ở tận nơi đâu, chỉ cần ta gặp nguy nan, chàng sẽ lập tức trở về bên ta.”

Túy Cúc ngạc nhiên.

Cô nương thông minh đến mức khó đối phó ấy hết lần này đến lần khác thử lòng Vương gia, giờ sao có thể tràn đầy lòng tin với Vương gia như thế?

Chẳng buồn để ý đến vẻ ngạc nhiên của Túy Cúc, Sính Đình mỉm cười, uể oải vươn vai: “Có hai điểm này, ta đâu cần hao tổn tâm sức vì bất cứ điều gì khác. Túy Cúc, người hãy chăm sóc hài nhi trong bụng ta cho tốt, khi Vương gia về, ta phải khỏe mạnh, trắng trẻo, mập mạp mà báo tin vui với chàng.”

Túy Cúc gật đầu rồi ra ngoài xem âm thảo được đang sắc cho Sính Đình, đến tiểu viện, bỗng gặp Mạc Nhiên đi tiễn Sở Bắc Tiệp về.

Mạc Nhiên lo lắng nói: “Vương gia đi rồi. Sao sắc mặt cô nương lại lạ lùng thế kia? Có phải Bạch cô nương xảy ra chuyện gì không?”

Túy Cúc lắc đầu, nghiêm túc suy nghĩ hồi lâu, khuôn mặt đầy vẻ mơ màng của một thiếu nữ, giọng xa xăm: “Đến giờ ta mới biết, nữ nhân tìm được nam nhân trong mộng của mình thật là một việc an tâm nhất trong đời.”

Than thở mãi, vừa cảm thán, vừa ngưỡng mộ, rồi mặc kệ Mạc Nhiên vẫn đứng ngơ ngác, Túy Cúc bỏ đi trông âm thảo được của Sính Đình.

Tuần mã của Sở Bắc Tiệp phi như bay trên đường. Cùng lúc đó, gần nơi ẩn cư của chàng, hai con chim đưa thư vút bay lên trời, xoải cánh hướng thẳng về phía thành đô.

Dù vị tướng quân uy danh chấn động tứ quốc đã quy ẩn sơn lâm, nhưng ai dám lơ là sự tồn tại của chàng?

Trong vương cung Đông Lâm, Vương hậu uy nghi chậm rãi bước qua trung đình^[1] dài đến trăm bước, bốn thị nữ kề cận theo sau. Dừng chân bên cánh cửa gỗ nghiêm trang, Vương hậu ra hiệu cho thị nữ lui ra, một mình bước vào trong.

[1] Trung đình thường để chỉ không gian sân bên trong của kiến trúc.

“Đại vương...” Từ tốn ngồi xuống bên giường của Đông Lâm vương, nhìn kỹ khuôn mặt phu quân, Vương hậu thân thiết hỏi, “Đại vương dùng được hoàn của Hoắc thần y gửi tới, có thấy đỡ chút nào không?”

Đông Lâm vương cố nở nụ cười an ủi, nắm bàn tay Vương hậu: “Ta lại khiến nàng lo lắng rồi.” Ánh mắt Đại vương nhìn ra bên ngoài cửa phòng không một bóng người, hỏi, “Vương đệ có tin tức gì không?”

“Chim báo tin vừa đưa thư đến, Trấn Bắc vương đã xuất phát, sắp đến thành đô rồi”, Vương hậu thành thực bẩm báo, “Trấn Bắc vương không dẫn theo thuộc hạ nào, một mình lên đường. Thần thiếp đã lệnh cho Thừa tướng chỉ thị xuống, yêu cầu quan lại các thành trấn dọc đường chăm sóc cẩn thận vương đệ.” Vương hậu ngừng một chút, nhìn xuống, “Trấn Bắc vương... quả nhiên để Bạch Sính Đình ở lại đó.”

“Vương đệ không muốn ta và nàng đau lòng, không muốn Bạch Sính Đình xuất hiện trước mặt chúng ta, nên mới nén đau mà để nữ nhân của mình ở lại.” Đông Lâm vương ho vài tiếng, khuôn mặt nhợt nhạt bỗng ửng đỏ một cách khác thường, ánh mắt âm trầm, “Chuẩn bị xong xuôi chưa?”

Vương hậu gật đầu, thở dài bất lực, dịu giọng an ủi: “Đại vương đừng tự trách mình, vì quốc gia, người trong vương tộc có gì không thể hy sinh?”

Nói thì nói vậy, nhưng Vương hậu trước nay đoan trang, nghiêm túc, hiếm khi để lộ cảm xúc cũng không nén nổi âu sầu.

Sau hai trận đại chiến với Quy Lạc và Bắc Mạc, binh lực của Đông Lâm đã bị tổn thương nghiêm trọng. Sau cuộc binh biến thành đô, Sở Bắc Tiệp quy ẩn sơn lâm, giáng thêm một đòn nặng vào quốc gia Đông Lâm vốn hùng mạnh cường thịnh.

Nếu không phải Sở Bắc Tiệp quyết đoán kịp thời, từ bỏ binh quyền quy ẩn chốn núi rừng, chẳng biết Đông Lâm còn chia rẽ tới mức nào. Nhưng dù thế, lòng quân Đông Lâm cũng bị dao động.

Chỉ trong một năm, thế lực tứ quốc đã hoàn toàn thay đổi. Giờ đây, quốc gia ngấm ngấm thể hiện uy thế lại chính là Vân Thường, do Phò mã Hà Hiệp nắm giữ binh quyền.

Lần này Vân Thường và Bắc Mạc bỗng nhiên liên quân uy hiếp, ba mươi vạn người ngựa khí thế âm ầm khiến quốc gia xưa nay xưng bá khắp nơi như Đông Lâm trở tay không kịp mà luống cuống khiếp sợ.

Đúng vào lúc ấy, mật thư do chính Hà Hiệp hạ bút lại đến tay Vương hậu qua con đường cực kỳ bí mật.

Ba mươi vạn đại quân uy hiếp biên cương chẳng qua cũng chỉ đổi lấy một nữ nhân.

Chỉ một nữ nhân.

Chỉ một Bạch Sính Đình.

Nữ nhân hại chết hài nhi của họ, nữ nhân Sở Bắc Tiệp yêu và hận nhất, lại là cứu tinh duy nhất của Đông Lâm lúc này.

Thật chẳng biết nên khóc hay cười!

Thật khó xử đến cùng cực!

Sự việc vô cùng khác thường này không thể khiến người ta hoài nghi, vì trên nét bút của Hà Hiệp đường đường là dấu ngọc tỷ của Vân Thường quốc, và cả chấp thuận do chính tay Diệu Thiên công chúa đề bút.

Đông Lâm vương lập tức triệu tập những trọng thần tâm phúc đến, thương thảo ngay cạnh giường bệnh.

“Trần Bắc vương sẽ không đồng ý giao Bạch Sính Đình.”

“Vương đệ sẽ đánh thắng trận này.”

“Đại vương...” Lão Thừa tướng Sở Tại Nhiên quỳ sụp xuống, đầu đón mà thẳng thắn, “Với binh lực của quân địch, dù Trần Bắc vương có thể chiến thắng, thì đó cũng là một trận huyết chiến, tử thương vô số.”

Đông Lâm vương im lặng, nhìn những lão thần đã theo mình bấy lâu.

Bao nhiêu sinh mệnh đang độ thanh xuân, những thần dân vương tộc Đông Lâm cần bảo vệ, vì một nữ nhân mà phải đổi biết bao xương máu, thì dù là nữ nhân Sở Bắc Tiệp thương yêu nhất cũng không đáng.

Nếu Sở Bắc Tiệp vẫn là Trần Bắc vương của Đông Lâm thì chàng phải biết điều ấy.

“Vương hậu...” Nửa đêm thanh vắng, Đông Lâm vương cho gọi thê tử vốn đã tiêu tụy của mình vào thăm cung.

Chăm chú nhìn khuôn mặt tôn quý mà kiên quyết của Vương hậu, Đông Lâm vương thở dài: “Quả nhân biết, Vương hậu vẫn cho người mai phục gần nơi ẩn cư của vương đệ, muốn báo thù nỗi hận hại chết hài nhi.”

Khuôn mặt Vương hậu hoàn toàn bình tĩnh, thẳng thắn đáp: “Đúng vậy.”

“Nhưng, Vương hậu vẫn chưa hề hạ lệnh động thủ.”

Vương hậu tự cười mình, ánh mắt u ám: “Rốt cuộc đó cũng là nữ nhân Trần Bắc vương yêu thương nhất, nếu thần thiếp ra tay, thì tình huynh đệ của Đại vương và Trần Bắc vương sẽ chẳng thể cứu vãn. Trần Bắc vương... Trần Bắc vương không chỉ là đệ đệ của Đại vương, còn là Trần Bắc vương canh giữ Đông Lâm, là bức thành trì không thể công phá của Đông Lâm ta. Thần thiếp có vô tri cũng chẳng thể vì cảm giác cá nhân mà hủy đi trụ cột quốc gia.”

Đông Lâm vương và Vương hậu kết tóc xe duyên đã nhiều năm, biết ái thê đau lòng vì cái chết của hai hài nhi, Đại vương xoa nhẹ bàn tay mềm mại của Vương hậu: “Quả nhân hiểu lòng Vương hậu.”

Sở Bắc Tiệp, vương đệ của Đại vương, đại tướng quân dũng mãnh nhất Đông Lâm, Trần Bắc vương uy chấn tứ quốc, sao có thể tha thứ cho nữ nhân đã ra tay sát hại hai vương tử của Đông Lâm?

Vương hậu quay mặt đi, cổ ngấn dòng lệ, trầm tĩnh hỏi: “Hà Hiệp tuân thủ lời hứa, lùi binh ba mươi dặm, đợi tin. Đại vương đã quyết định chưa?”

Đông Lâm vương nhắm mắt suy tư, cuối cùng nặng nề lên tiếng: “Cử thân tín, tiếp ứng đội người ngựa của Hà Hiệp đến nơi vương đệ ẩn cư, dẫn Bạch Sính Đình đi. Ở thành đô, bằng mọi giá phải giữ vương đệ ở lại trước khi Bạch Sính Đình được đón đi.”

Thư của Đông Lâm vương cứ thế truyền đến tay Sở Bắc Tiệp đang chìm trong ân ái mặn nồng, dụ vị tướng quân vẫn không quên trọng trách quốc gia rời xa Bạch Sính Đình.

Sở Bắc Tiệp đã xuất phát, chẳng quản ngày đêm, vung roi thẳng tiến về thành đô. Chàng không biết rằng, từng bước chân tuần mã đang giẫm lên trái tim những người rõ nội tình nơi vương cung, giẫm lên trái tim ca ca duy nhất của chàng, Đông Lâm vương.

Trong tấm cung, bốn bề không một bóng người.

Tận mắt thấy Đông Lâm vương ngày một héo hon, cuối cùng Vương hậu đành hỏi một câu mà những đại thần tâm phúc không ai dám nhắc tới.

“Khi kẻ địch ở biên cương chịu lui quân, Trấn Bắc vương biết Bạch Sính Đình ẩn cư nơi biệt viện đã bị Hà Hiệp bắt đi, chúng ta phải làm thế nào?”

Đông Lâm vương mặt cắt không còn giọt máu, nhưng, cũng giống như Sở Bắc Tiệp, trong lúc bé tắc chẳng mất đi vẻ cứng rắn kiên nghị, mà vẫn mang nét bình tĩnh và kiêu ngạo của bậc vương giả, “Không cần giải thích. Chỉ cần vương đệ vẫn là đệ đệ của quả nhân, vẫn là Trấn Bắc vương của Đông Lâm, chỉ cần trong người vương đệ vẫn chảy nhiệt huyết của vương tộc Đông Lâm, vương đệ sẽ biết phải lựa chọn thế nào khi đối mặt với đại nghĩa quốc gia.”

Người của vương tộc phải có tinh thần hy sinh bản thân, huyết mạch quốc gia và huyết mạch cá nhân là một.

Nữ nhân thân yêu đến mức nào cũng không so được với một mảnh đất dù căn cỗi của Đông Lâm. Cũng giống như Đông Lâm vương phải nhẫn nhịn nỗi đau mất con, vì không muốn mất đi Trấn Bắc vương, trụ cột của Đông Lâm.

Sở Bắc Tiệp, đệ đệ duy nhất của Đại vương, Trấn Bắc vương đại diện cho Đông Lâm trên chiến trường, vĩnh viễn không thể quên điều này.

Lòng mang nhiệt huyết, Sở Bắc Tiệp băng đi bất kể đêm ngày. Bạch Sính Đình an nhàn tự tại, cất cao tiếng hát nơi biệt viện.

Hai người không biết rằng, họ chẳng thể có được cuộc sống an nhàn tự tại trên cõi đời.

Thiên la địa võng dặt từ quyền thế, chiến tranh, mưu lược, và cả tình thân ruột thịt đang chờ họ phía trước.

24. Q.1 - Chương 24

Sở Bắc Tiệp đến thành đô trong ánh nắng chan hòa của buổi sớm mai.

Từ xa nhìn lại, bức tường thành cao vút uy nghiêm hùng vĩ như quen thuộc lại vừa lạ lẫm. Sở Bắc Tiệp nheo mắt, chăm chú nhìn về phía vương cung hồi lâu, rồi quất ngựa tiến lên phía trước. Chàng xuống ngựa trong sự nghênh đón của đám đông.

“Vương gia!”

“Vương gia trở về rồi!”

“Trấn Bắc vương trở về rồi!”

Ngoài đoàn nghênh đón của quan viên ở thành đô, dân chúng cũng đổ ra chật cứng hai bên đường. Người bảo vệ vĩ đại của họ, Trấn Bắc vương nơi phương xa đã trở về.

Ánh mắt họ sáng lấp lánh, chỉ có hai, ba vị trọng thần Đông Lâm biết rõ nội tình là lặng lẽ quay đi chỗ khác, cố che giấu ánh mắt bất an.

Phụ trách nghênh đón là lão thần Sở Tại Nhiên đức cao vọng trọng nhất Đông Lâm. Ông ta đứng trước trăm quan, trang trọng hành lễ với Sở Bắc Tiệp lưng thẳng tắp, dáng dấp uy nghi, sau đó đứng dậy nói: “Vương gia đã trở về”, đôi mắt già nua không giấu nổi nỗi xúc động vui mừng.

“Thừa tướng.” Sở Bắc Tiệp một tay đỡ vị lão thần đầu tóc bạc phơ, cả đời dốc hết tâm huyết vì Đông Lâm, một tay vút dây cương dầm mồ hôi cho thị vệ theo sau, hai mắt sáng ngời có thần, vừa đi vừa hỏi, “Tình hình thế nào?”

“Không tốt.” Sở Tại Nhiên và Sở Bắc Tiệp sóng bước trên đường lớn dẫn tới vương cung, qua hai hàng dân chúng tiền hô hậu ủng, giọng già nua như mặt trời xế bóng vang lên khe khẽ, “Đại vương bệnh rồi”.

“Vương huynh?” Sở Bắc Tiệp cứng người, đôi chân khựng lại, một lúc sau mới tiếp tục cất bước, hai hàng lông mày khẽ chau, trầm giọng hỏi, “Sao lại thế?”

“Từ sau khi Vương gia ẩn cư, Đại vương đã đổ bệnh. Ngực đau nhức nhối, mất ngủ triền miên, đại phu nói là bệnh tim, chỉ có thể tĩnh dưỡng bồi bổ dần dần. Gần đây gió tuyết triền miên, bệnh tình của Đại vương càng thêm trầm trọng, phải nằm trên giường bao ngày nay”, giọng nói vô cùng âu sầu, Sở Tại Nhiên tiếp tục, “Dù Vân Thường và Bắc Mạc không liên quân đe dọa biên cương, lão thần cũng đang dự định khẩn cầu Đại vương triệu Vương gia về cung”.

Sở Bắc Tiệp bỗng thấy lòng nặng trĩu.

Cùng lúc đó, tin Sở Bắc Tiệp rời khỏi biệt viện ẩn cư đã đến rặng núi già nơi biên cương Bắc Mạc.

Dương Phượng ngẩng lên, vẻ mặt chần động nhìn Tắc Doãn: “Hà Hiệp dẫn quân đe dọa biên cương nên Sở Bắc Tiệp để lại Sính Đình, một mình tiến về thành đô Đông Lâm?”

Sắc mặt vô cùng nghiêm túc, Tắc Doãn gật đầu đáp: “Đúng thế”.

“Trời ơi!”, Dương Phượng kinh ngạc kêu lên một tiếng, rồi ngồi phịch xuống tràng kỷ, một tay chống vào thành kỷ, tay kia ôm mặt, “Chắc chắn Sính Đình vẫn chưa nói với Sở Bắc Tiệp chân tướng sự việc, nếu không Sở Bắc Tiệp đã chẳng sợ hiềm khích mà bỏ lại một mình muội ấy nơi biệt viện. Sở Bắc Tiệp cho rằng tình chủ tớ của Hà Hiệp và Sính Đình vẫn nghĩa nặng tình sâu, mà không hề biết Hà Hiệp đã làm những việc gì với Sính Đình”.

Thấy ái thê u sầu, Tắc Doãn vội sai người bế hai nhi ngây thơ ra ngoài, rồi ôm lấy vai Dương Phượng từ phía sau, an ủi: “Sở Bắc Tiệp là bậc anh hùng hảo hán, chắc chắn sẽ bảo vệ được nữ nhi của mình”.

Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại của Dương Phượng đặt lên bàn tay to lớn của Tắc Doãn, ánh mắt như có trăm mối tơ vò: “Thiếp vẫn nhớ như in ngữ khí, thần thái của Sính Đình khi nói về Hà Hiệp trước lúc rời đi. Thiếp thật không hiểu, Bắc Mạc vương sao lại hồ đồ đến thế, chỉ vì chút ít châu báu mà liên minh với hắn? Chẳng lẽ ông ấy không biết hậu quả của việc chọc giận Sở Bắc Tiệp hay sao?”. Như nhớ ra điều gì, nàng bỗng sững người, ngẩng lên tìm khuôn mặt khiến nàng yên lòng của Tắc Doãn, hỏi: “Sao phu quân lặng yên như thế? Vốn tung hoành nơi sa trường nhiều năm, có phải chàng đã nhìn ra điểm gì không ổn?”.

Tắc Doãn đang lo lắng vì việc này, lại thấy ánh mắt Dương Phượng nhìn mình bất an, biết rằng không thể giấu nên đành thẳng thắn trả lời: “Sau khi liên minh áp sát biên cương, Hà Hiệp lập tức hạ lệnh lui quân ba mươi dặm. Theo ta, Hà Hiệp thật sự không có ý động binh với Đông Lâm, mà chỉ lợi dụng uy lực của liên quân để đánh đổi điều gì đó với Đông Lâm”.

Dương Phượng không hề chớp mắt, chờ đợi phu quân nói tiếp.

Tắc Doãn thở dài một tiếng: “Nếu Sở Bắc Tiệp xuống núi, dẫn quân phản công, với binh lực của Đông Lâm cũng đủ để sống chết một trận với liên quân Vân Thường và Bắc Mạc. Có điều, kết cục hai bên đều thảm bại, tử thương trầm trọng.”

Ngụ ý đã vô cùng rõ ràng.

Hà Hiệp đưa ra yêu cầu với vương thất Đông Lâm, tuyệt đối là điều mà vương thất Đông Lâm vui vẻ chấp thuận, nếu không sẽ khó tránh được một trận huyết chiến.

Điều gì không hề quan trọng với vương thất Đông Lâm lại vô cùng quan trọng với Hà Hiệp? Dương Phượng ngay lập tức hiểu ra.

Nàng mở trừng hai mắt, không cất nổi thành lời, nắm chặt vạt áo phu quân, các khớp ngón tay trắng bệch.

“Sính Đình!” Nàng khê kêu lên một tiếng, rồi nhìn về phía Tắc Doãn, “Hắn muốn Sính Đình?”

Tắc Doãn cúi xuống, thương xót nhìn khuôn mặt nhợt nhạt của thê tử, khê gật đầu.

“Tại sao?”, Dương Phượng cắn răng, “Hắn hại Sính Đình như vậy còn chưa đủ ư? Tên Hà Hiệp vô lương tâm”. Nỗi phẫn nộ chật căng lồng ngực, Dương Phượng đứng bật dậy, nhìn dãy núi non trùng điệp chìm trong sắc tuyết bên ngoài cửa sổ.

Không thể bắt Sính Đình chịu thêm bất cứ tổn thương nào nữa.

Khê hít thật sâu hơi lạnh của mùa đông, làm dịu bớt lồng ngực đang phập phồng, Dương Phượng lấy lại bình tĩnh, ánh mắt đầy quyết tâm. Nàng vẫn đứng quay lưng về phía Tắc Doãn, hạ giọng: “Phu quân có thể giúp Dương Phượng một việc không?”

“Nàng lại muốn viết thư gửi Sính Đình ư?”

“Không.” Dương Phượng chậm rãi quay người, dáng vẻ vô cùng cứng rắn, nhìn nam nhân mà nàng đã chọn để dựa dẫm cả cuộc đời, gần từng tiếng, “Thiếp muốn chàng đích thân viết một bức thư gửi Sở Bắc Tiệp”.

Sở Bắc Tiệp tiến từng bước trên bậc thềm của vương cung.

Ánh mặt trời hiếm hoi của tiết đông đang rực rỡ ngay trên đầu, Sở Bắc Tiệp đứng trước tấm cung yên tĩnh của Đại vương, từ đáy lòng cũng cảm nhận được nỗi đau thương nặng nề bao trùm bên trong.

Không ai ở xung quanh, cung nữ, thị vệ đều lui hết, ngay cả Sở Tại Nhiên cũng đi ra, chỉ còn mình chàng đứng bên ngoài tấm cung của huynh trưởng.

Sở Bắc Tiệp oai hùng không ai bì kịp trên sa trường, nhưng thời khắc này lại chẳng dám đưa tay đẩy cánh cửa trước mặt.

Chứng đau tim của Đông Lâm vương bắt nguồn từ nỗi đau mất con.

Sở Bắc Tiệp yêu Bạch Sính Đình cũng có nghĩa là đã phụ huynh trưởng duy nhất của mình.

Cuộc đo sức giữa hai bên đã sớm diễn ra, từ việc Vương hậu sắp xếp cao thủ gần biệt viện ẩn cư, họ đã ngầm ngầm đối đầu, chỉ chưa thực ra tay thôi.

Sở Bắc Tiệp đã phản bội huynh trưởng, Đại vương mà chàng vẫn ngưỡng mộ, và thề tận trung suốt cuộc đời.

Bàn chân nặng tựa ngàn cân, chàng không thể cất bước.

Chưa đợi chàng giơ tay đẩy, cánh cổng gỗ bỗng lặng lẽ mở ra. Sở Bắc Tiệp ngẩng lên, trước mắt là gương mặt thân quen nhưng đã tiêu tụy đi nhiều.

“Vương tẩu...”

Vương hậu từ trong bước ra, khuôn mặt ủ rũ, lặng lẽ nhìn Sở Bắc Tiệp hồi lâu, rồi nở nụ cười mệt mỏi, nói khẽ: “Trần Bắc vương trở về rồi”.

Giọng nói nhẹ nhàng bình thản, tiếng khóc ai oán trong nỗi đau mất con từng chấn động cả vương đình Đông Lâm, trận binh biến bập bùng ánh lửa... dường như tất cả đã lùi xa.

Lòng ngổn ngang trăm mối, Sở Bắc Tiệp trầm giọng: “Đệ về rồi”.

Hình như có chút vầng vất, Vương hậu khê nhắm mắt, giọng xa xăm: “Đại vương vẫn luôn chờ đệ, vào đi”, ánh mắt nhìn chăm chăm Sở Bắc Tiệp, rồi rời đi.

Dõi theo bóng dáng kiên cường của Vương hậu cho đến khi khuất sau bức tường, Sở Bắc Tiệp mới quay về cánh cửa gỗ đang mở.

Khẽ hít một hơi sâu, chàng giơ tay, đẩy cánh cửa.

Chàng bước vào tấm cung, cảm giác như bị chìm trong bóng tối vô tận. Đông Lâm vương bị bệnh, sợ ánh sáng, từng tấm rèm to nặng che hết khung cửa sổ rủ thẳng xuống mặt đất. Khép cánh cửa gỗ, tấm cung tối đen tựa màn đêm.

Nguồn sáng duy nhất phát ra từ ánh nến đang leo lét cháy.

Cung đình nguy nga lộng lẫy cũng có lúc u ám thâm trầm đến thế.

Sở Bắc Tiệp cất bước, dừng trước long sàng sơn son thiếp vàng.

“Vương huynh...”, chàng khẽ gọi, “Đệ đã về”.

“Về rồi à?” Đông Lâm vương gầy đi nhiều, nhưng tinh thần vẫn tốt. Đông Lâm vương nhìn chàng chăm chú, như muốn nhìn rõ từng chi tiết nhỏ trên khuôn mặt đệ đệ mình. Hồi lâu, ánh mắt huynh trưởng lộ rõ vẻ hân hoan, như thể cuối cùng cũng xác định được vương đệ đã trở về. Đại vương mỉm cười, “Quả nhân biết, đệ nhất định sẽ về”.

Đông Lâm vương giơ tay ra, nắm chặt bàn tay quen cầm bảo kiếm của Sở Bắc Tiệp.

“Bệnh của vương huynh...”

“Không phải trọng bệnh, chỉ là mất sợ ánh sáng, ngực thỉnh thoảng đau. Ta đang dùng thuốc của Hoắc Vũ Nam.”

Cảm nhận được sức mạnh và sự kiên cường từ bàn tay huynh trưởng, trong lòng cũng nhẹ nhõm vài phần, Sở Bắc Tiệp vén vạt áo, ngồi bên long sàng của Đông Lâm vương, dịu giọng an ủi: “Vương huynh yên tâm dưỡng bệnh. Bọn đạo chích nơi biên giới tuy đông, nhưng không so được với quân tinh nhuệ của Đông Lâm ta. Đợi đến ngày Bắc Tiệp khải hoàn, bệnh của vương huynh cũng khỏi từ lâu, vương huynh có thể lên thành lầu ngẫm lá cờ khải hoàn của Đông Lâm ta”, giọng nói tràn đầy ngạo mạn nhìn thiên hạ.

Ánh mắt Đông Lâm vương hiền hòa nhìn người huynh đệ cùng lớn lên với mình.

Đệ đệ chí tình chí nghĩa này sinh ra trong vương tộc chưa chắc đã là một việc hay.

“Quân địch giờ mới đe dọa ngoài biên cương mà chưa hề xảy ra giao tranh. Thời cục chưa ổn định, nếu Đông Lâm ta kinh hoàng thất thổ, lập tức huy động đến Trấn Bắc vương, chẳng phải sẽ khiến người đời chê cười sao? Vương đệ cứ ở lại vương cung vài ngày đã.”

Sở Bắc Tiệp luôn biết cân nhắc cục diện chiến tranh, sắc mặt nghiêm trang: “Vương huynh đừng coi thường liên quân này, Hà Hiệp không phải người chỉ có hư danh. Theo đệ, vương huynh vẫn nên lập tức trao quyền, để đệ dẫn quân tiến thẳng ra sa trường”.

Đông Lâm vương biết Sở Bắc Tiệp vào sinh ra tử trên sa trường, hành động quyết đoán, phản ứng thần tốc, lại vô cùng thận trọng, chỉ một tia sơ hở cũng khiến đệ đệ nhìn ra manh mối.

Nếu cố tình trì hoãn, Sở Bắc Tiệp sẽ nghi ngờ ngay lập tức.

Nghĩ đến huynh đệ tình sâu nghĩa nặng, tín nhiệm lẫn nhau, giờ phải dùng mưu kế lừa gạt đệ đệ ở lại, Đông Lâm vương bỗng thấy lòng mình đắng ngắt, bèn gật đầu: “Vương đệ nói rất có lý”.

Sở Bắc Tiệp nắm rõ các vị tướng quân nơi tiền tuyến như lòng bàn tay, nếu dùng việc quân để kéo dài thời gian, e là sẽ bị phát hiện ra ngay.

Đông Lâm vương vừa suy nghĩ vừa nói: “Bình phù đang trong tay Tướng quân Lâm An, quả nhân đã sai người khẩn cấp triệu hồi Lâm An từ tiền tuyến trở về, muộn nhất là trưa ngày kia về đến. Đợi quả nhân thu hồi binh phù, sẽ lập tức giao cho đệ, để đệ dẫn binh xuất phát”.

Từ sau cuộc binh biến, đây là lần đầu tiên Sở Bắc Tiệp đề cập với vương huynh về binh quyền, không ngờ vương huynh lại chẳng chút đắn đo mà sẵn khoải giao ra binh quyền. Những ưu phiền lúc trước bỗng chốc

không cánh mà bay. Chàng đứng bật dậy, cam đoan: “Vương huynh yên tâm, không kẻ nào có thể xâm phạm dù chỉ một tấc đất của Đông Lâm ta”.

Lui ra khỏi tấm cung của Đại vương, Sở Bắc Tiệp đã thấy Sở Tại Nhiên đang đợi bên ngoài, khuôn mặt thêm nét cười: “Lão thần đã nghe tiếng cười của Đại vương vang lên trong tấm cung. Vương gia trở về, Đại vương vô cùng vui mừng”, Sở Tại Nhiên vừa dẫn đường vừa giải thích, “Đã một năm nay, Trấn Bắc vương phủ của Vương gia không có người quét dọn, vì thế Đại vương đã sai người sắp xếp để Vương gia ở trong cung. Đây cũng là mong muốn của trăm họ nơi thành đô, Vương gia ẩn cư cả năm nay, chúng dân đều hy vọng được thấy Trấn Bắc vương hòa thuận với Đại vương”.

Đến cung Chiêu Khánh gần như nằm chính giữa vương cung, Sở Tại Nhiên vỗ tay gọi người, mười mấy thị vệ cùng cung nữ trong cung xuất hiện, hành lễ với Sở Bắc Tiệp.

Sở Tại Nhiên nói: “Lão thần đã sai người dọn dẹp điện này, rộng rãi thoải mái, bên cạnh chính là vườn mai mà Vương gia vẫn thích du ngoạn”.

Ánh mắt sắc bén quét qua đám thị vệ, chẳng một khuôn mặt quen thuộc, chàng bình thản gật đầu: “Ta biết rồi”.

Sở Bắc Tiệp gật đầu chào Sở Tại Nhiên, rồi bước vào cửa lớn.

Vương cung Đông Lâm là nơi Sở Bắc Tiệp lớn lên từ nhỏ, cho đến khi trưởng thành được sắc phong là Trấn Bắc vương, chàng mới dựng Trấn Bắc vương phủ, chuyển ra ngoài.

Cung nữ kiều diễm tươi tắn vây quanh, giọng ngọt như mật: “Vương gia vất vả cả chặng đường, nô tỳ xin hầu hạ Vương gia tắm gội”.

Nữ nhân sóng mắt mênh mang, nụ cười tươi thắm, nhưng Sở Bắc Tiệp chẳng hề động lòng.

“Bản vương chinh chiến trên sa trường, tắm gội không cần người hầu hạ”, Sở Bắc Tiệp xua tay cho cung nữ lui ra.

Tuy là vương gia, nhưng chàng không vì địa vị cao sang mà hưởng thụ cuộc sống sung sướng. Mười mấy tuổi chàng đã bắt đầu cuộc đời binh nghiệp, nhưng chẳng hề thấy cực khổ. Tư chất thông minh, cộng thêm tính tình kiên nghị, Sở Bắc Tiệp đã trở thành đại tướng hộ quốc nổi danh khắp thế gian.

Gột rửa sạch sẽ khói bụi của mấy ngày đường, cơ thể chàng sáng khoái hơn hẳn.

Tuy mệt mỏi, nhưng tinh lực dồi dào, Sở Bắc Tiệp khoác áo dài nhẹ nhàng, thoải mái trong cung, đứng trên lầu, nhìn xuống vườn mai bên dưới.

Thân hình thẳng tắp vươn dài đón gió, những đường nét tuấn tú trên khuôn mặt góc cạnh rõ ràng, mấy sợi tóc đen ướt rũ xuống trán, vô cùng tự tại, không bị gò bó bởi thế tục. Mấy cung nữ khẽ liếc trộm chàng, tim đập liên hồi.

Hoa mai đương thì nở rộ, hương thơm thoang thoảng trong không trung như nơi biệt viện.

Chỉ vì không có bóng dáng mảnh mai ngồi gầy đàn dưới gốc cây, mà vương cung chẳng thể so được với biệt viện ẩn cư bốn bề là núi của chàng.

Lần này trở về vương cung, đối với chàng, quan cảnh quen thuộc nơi đây bỗng mang chút xa lạ khó nói thành lời. Thị vệ trong cung ngày trước đều do đích thân chàng lựa chọn. Một năm ẩn cư, chàng đã không còn thấy một gương mặt cũ. Thái độ của Vương tẩu lạnh nhạt, nhưng nghĩ đến việc mình đang bảo vệ kẻ thù giết hai vương tử, thế này đã là thư thái lắm rồi. Vương huynh bị bệnh, Sở Bắc Tiệp không muốn làm phiền, chỉ chuyên tâm chờ đợi binh phù.

Hằng ngày cũng chỉ mấy vị lão thần qua lại, không hề xuất hiện vị tướng trẻ nào, Sở Bắc Tiệp vô tình nhắc tới, Sở Tại Nhiên thành thực trả lời: “Giờ quân địch đang nhòm ngó biên cương, Đại vương có lệnh, tất cả tướng lĩnh trẻ tuổi, trừ người được cử ra tiền tuyến, đều ở nhà đợi lệnh. Đến khi binh phù tới tay Vương gia, có thể dễ dàng triệu hồi họ đến”.

Đông Lâm có lệ, đại chiến cận kề, tướng lĩnh quân sự đều phụng lệnh ở nhà, không được tùy tiện ra ngoài, phòng khi huy động đến lại không tìm được. Chẳng thấy tia sơ hở, Sở Bắc Tiệp kiên nhẫn ở cung Chiêu Khánh chờ đợi. Bất giác, chàng nhớ về tiếng đàn, giọng ca nơi biệt viện xa xôi.

Hình bóng Sính Đình tựa đầu vào thành giường, tóc đen xõa mềm xuống gối như in hằn trong tâm thức, liên tục hiện ra trước mắt chàng.

“Sính Đình một thân đón sinh thần của mình, sinh thần của Vương gia, chúng ta có thể ở bên nhau không?”

“Ta sẽ cố gắng về”.

Sở Bắc Tiệp không hứa với Sính Đình, nhưng vì nhớ nhung đôi mắt bừng sáng, hân hoan vô hạn của nàng mà thầm tính ngày về.

Chẳng biết tại sao, Lâm An tướng quân lại lỡ ngày về, cả chặng đường xông pha gió tuyết, đến vương cung đã là nửa đêm ngày thứ ba.

Vốn đã chờ đến không còn kiên nhẫn, vừa nhận được tin Lâm An về đến vương cung, chàng nhảy vội xuống giường, hai mắt sáng quắc, trầm giọng: “Dám sai ngày về, tội không thể tha”.

Áo gươm chỉnh tề, Sở Bắc Tiệp vội vã tiến vào tẩm cung của Đại vương. Được nửa đường, đầu kia hành lang bỗng xuất hiện bóng người đi tới, quỳ dưới chân Sở Bắc Tiệp, khê bẩm: “Vương gia, Lệ phi nương nương có lời mời”.

Sở Bắc Tiệp dừng bước, tay đặt trên cán kiếm, nhìn xuống dò xét cung nữ kia. Dưới ánh trăng, cung nữ cúi đầu không rõ mặt, chỉ thấy phần cổ trắng nõn ngoan ngoãn cúi xuống. Tuổi tầm mười lăm, mười sáu lại dám đêm hôm khuya khoắt cản đường Trấn Bắc vương nơi cung cấm? Quả thực to gan.

“Sao người biết bản vương sẽ qua nơi này?”, ánh mắt Sở Bắc Tiệp vô cùng lạnh lẽo.

Nghe giọng nói lạnh lùng ấy, cả người cung nữ khê run lên, giọng khiếp sợ: “Từ khi Vương gia vào cung, Lệ phi nương nương đã sai bọn nô tỳ thay nhau túc trực ở đây. Đây là lối đi duy nhất từ cung Chiêu Khánh sang tẩm cung của Đại vương, chỉ hôm nay mới thấy Vương gia đi một mình, nên nô tỳ bạo gan cản bước Vương gia”.

“Bản vương có việc quân cần xử lý gấp, không có thời gian để ý đến Lệ phi nương nương”, Sở Bắc Tiệp ném một câu, rồi cất bước đi tiếp.

Cung nữ tuổi còn trẻ, nhưng vô cùng trung thành, bèn tiến về phía trước, ôm lấy chân Sở Bắc Tiệp, giọng gấp gáp: “Vương gia, chuyện này còn quan trọng hơn việc quân nơi tiền tuyến, liên quan đến tương lai của vương tộc Đông Lâm, cầu xin Vương gia gặp Lệ phi nương nương!”.

Sở Bắc Tiệp đã gặp đủ loại người, nên giỏi phân biệt thị phi, thấy cung nữ này nói năng chắc chắn, chẳng trốn tránh ánh nhìn của chàng, không giống người đang nói lời dối trá. Lại nghĩ đến không khí kỳ lạ trong vương cung mấy hôm nay, Sở Bắc Tiệp nhìn ánh lửa chập chờn ngoài tẩm cung Đại vương, hạ giọng: “Đẫn đường”.

Cung nữ vừa kinh ngạc vừa vui mừng, sững sờ giây lát rồi mới nói thành lời: “Vâng”. Cung nữ đứng lên, dẫn Sở Bắc Tiệp đi về phía cuối hành lang.

Vòng vèo hồi lâu trong đêm đen, Sở Bắc Tiệp biết đã đến hậu cung. Hồi nhỏ, chàng vẫn hay đến đây, lúc mới biết sự đời, cũng từng có chút qua lại với những cung nữ kiều diễm nơi này. Đại vương có thừa tín nhiệm với Sở Bắc Tiệp nên cũng phớt lờ cho qua. Vì thế, đêm hôm khuya khoắt đến đây, chàng chẳng hề ngại ngùng, can đảm bình tĩnh, ung dung theo sau cung nữ.

Cung nữ dừng trước một cung điện mới tinh. Sở Bắc Tiệp đoán trong này phần lớn là phi tần của vương huynh, nhưng Lệ phi nương nương thì chàng chưa từng nghe qua.

Cung nữ quay đầu nhìn Sở Bắc Tiệp, rồi đi tiếp vào trong điện, khê gọi: “Nương nương, Vương gia tới rồi”.

Người trong điện dường như đang có tâm sự, đêm hôm khuya khoắt mà vẫn chưa ngủ, đáp ngay lập tức: “Mau mời vào”. Thanh âm mềm mại uyển chuyển, giọng nói có chút nhẹ nhõm, như thể gặp được Sở Bắc Tiệp là sẽ giải quyết được mọi vấn đề.

Sở Bắc Tiệp lấy việc quân làm thú, bản tính thẳng thắn, bước vào trong, mắt hỏ cảnh giác nhìn quanh một vòng.

Gian phòng đốt lò sưởi ấm áp, một mỹ nhân trẻ tuổi ngồi ngay ngắn giữa điện, nở nụ cười tươi tắn: "Lệ phi tham kiến Trấn Bắc vương. Giờ thân thể Lệ phi không tiện, không đứng dậy hành lễ với Trấn Bắc vương được, mong Trấn Bắc vương thứ tội", vừa nói, một tay vừa đỡ lưng, tay kia dịu dàng xoa cái bụng đã rất to của mình.

Cuối cùng Sở Bắc Tiệp cũng hiểu, vì sao cung nữ đó dám nói việc này liên quan đến tương lai của vương tộc Đông Lâm.

Chàng ngồi xuống, mím môi không nói, hai mắt ngồi sáng đánh giá Lệ phi nương nương. Hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới chau mày lên tiếng: "Bản vương không có nhiều thời gian, nương nương có điều gì cần nói?".

"Trấn Bắc vương quả nhiên mang phong độ đại tướng, không dài dòng lời thôi." Ánh mắt Lệ phi dịu dàng, đưa tay vén những sợi tóc mai, như bỗng nhớ ra hoàn cảnh khó xử của mình, bèn chau mày, chậm rãi kể lại sự tình, "Bảy tháng trước, ta được Đại vương sắc phong là Lệ phi, nguyên nhân chắc Trấn Bắc vương cũng đoán ra". Nàng ta cúi đầu, yêu thương vỗ về hài nhi trong bụng,

"Sinh con cho Đại vương là tâm nguyện lớn nhất của mỗi nữ nhân chốn hậu cung. Lệ phi được trời thương, chỉ mong một điều duy nhất là bình an sinh hạ hài nhi, báo đáp ân sủng của Đại vương. Nhưng chốn thâm cung, Lệ phi thân cô thế cô, không thể tự bảo vệ mình. Từ lúc biết tin Trấn Bắc vương sẽ trở về, Lệ phi ngày đêm mong ngóng. Vương gia là trụ cột của Đông Lâm, mong Vương gia có thể làm chủ giúp Lệ phi, bảo vệ hài nhi trong bụng Lệ phi, để hài nhi ra đời bình yên".

Sở Bắc Tiệp hết sức kinh ngạc: "Chẳng lẽ trong vương cung có kẻ dám hãm hại vương phi đang mang thai? Nếu sợ hãi như thế, sao nương nương không nói chuyện này với vương huynh?".

"Đại vương bệnh nặng, đã mấy tháng Lệ phi không được gặp người rồi."

"Là ai muốn hại nương nương?"

Lệ phi cúi đầu không đáp.

Sở Bắc Tiệp chợt tỉnh ngộ: "Vương hậu?".

"Ha ha...", thấy Lệ phi khẽ gật, Sở Bắc Tiệp ngẩng đầu cười lớn, nhìn thẳng vào mắt người đối diện, lạnh lùng, "Vương tẩu ta là nhân vật cỡ nào chốn thâm cung? Nếu Vương hậu không dung, sao Lệ phi giữ được cái mạng này mà bình yên vô sự đến lúc lâm bồn? Bản vương còn có việc, không muốn truy cứu chuyện hôm nay. Xin cáo từ. Sau này còn muốn tùy tiện sai người cản đường bản vương, tốt nhất nương nương hãy suy nghĩ cho cẩn trọng". Ném ra lời cảnh cáo lạnh lùng, Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, dáng người trắng kiện hoàn mỹ.

Đến cửa điện, giọng nói của Lệ phi vang lên sau lưng: "Vì Bạch Sính Đình...".

Sở Bắc Tiệp dừng bước, quay người, ánh mắt sắc bén nhìn chằm chằm Lệ phi.

"Nương nương nói gì?"

"Ta có thai, vốn dĩ Vương hậu còn vui mừng hơn cả Đại vương, bởi vương tộc Đông Lâm đã có người nối dõi. Mấy tháng liền, Vương hậu quan tâm chăm sóc ta, thân như tỷ muội. Nhưng mấy ngày gần đây, thái độ của Vương hậu với ta bỗng hoàn toàn thay đổi, thỉnh thoảng gặp trong cung, ánh mắt Vương hậu thể hiện rõ sự thù địch. Đột nhiên, nguy hiểm giăng tứ phía." Lệ phi nói giọng xa xăm, "Tất cả đều vì Bạch Sính Đình".

Sở Bắc Tiệp quay đầu, nhìn biểu cảm trên khuôn mặt Lệ phi như đang thăm dò xem lời khai của phạm nhân có mấy phần thật giả, hai hàng mày chau lại: "Sính Đình có liên quan gì đến việc này?"

"Không biết kẻ nào tiết lộ với Vương hậu rằng trước kia ta từng quen biết Bạch Sính Đình." Lệ phi cười khổ, "Bạch Sính Đình hạ độc hai vương tử của Vương hậu, khiến Đại vương không còn người nối dõi, nay hài nhi trong bụng ta cũng có thể trở thành vương tử Đông Lâm, thế mà ta lại có quan hệ với Sính Đình... Nếu là Vương hậu, Trấn Bắc vương sẽ nghĩ đến chuyện gì?"

“Lệ phi quen Sính Đình?”, Sở Bắc Tiệp nheo mắt.

Lệ phi bắt lực thở dài một tiếng, ngẩng đầu nhìn Sở Bắc Tiệp, thẳng thắn: “Ta là mỹ nhân mà Đại vương Hà Túc dâng tặng Đại vương Đông Lâm sau khi Trấn Bắc vương ký hiệp ước năm năm không xâm phạm Quy Lạc. Từ nhỏ, ta lớn lên trong phủ Quy Lạc, sao có thể không quen biết Bạch Sính Đình danh tiếng lẫy lừng?”.

Ánh mắt sắc nhọn của Sở Bắc Tiệp nhìn sâu vào đáy mắt Lệ phi, lặng lẽ suy nghĩ về trúc trắc trong câu chuyện này.

Nếu Vương hậu thực sự cho rằng Lệ phi và Bạch Sính Đình có quen biết, vậy thì cốt nhục của vương huynh trong bụng Lệ phi đúng là khó giữ.

“Vương gia, vì huyết mạch của Đông Lâm, mong Vương gia ở lại trong cung đến khi ta lâm bồn, không để Vương hậu ra tay sát hại hài nhi. Thời kỳ lâm bồn đã cận kề, chẳng lẽ Vương gia lại so đo vài ngày?” Hai tay Lệ phi ôm lấy bụng, nước mắt lặng lẽ rơi.

Bao âu sầu chất chứa thành tiếng thở dài.

Nếu hài nhi trong bụng Lệ phi là nam, thì đây chính là vương tử tương lai của Đông Lâm.

Đông Lâm đã đau đớn mất đi hai vương tử, càng không thể mất bảo bối có thể là huyết mạch cuối cùng của vương huynh.

Sáng sớm hôm sau, như đã hẹn, Đông Lâm vương giao lại binh phù Lâm An tướng quân mang về cho Sở Bắc Tiệp.

“Vương đệ, tất cả đã chuẩn bị thỏa đáng, đệ có thể xuất phát.” Có thể vì đệ đệ thân yêu đã trở về, tinh thần thoải mái, sức khỏe của Đông Lâm vương cũng cải thiện đáng kể, đã có thể ra đại diện triệu kiến các đại thần trong chốc lát.

Sở Bắc Tiệp nhận lấy binh phù, nhưng có chút do dự. Trong cuộc đời, đây là lần đầu tiên chàng do dự như thế. Suy nghĩ hồi lâu, chàng bấm báo với Đông Lâm vương: “Vương huynh, đệ có vài việc quan trọng cần ở lại trong cung vài ngày”.

Từ lúc đến thành đô, nay đã là ngày thứ tư.

Sáu ngày nữa chính là sinh thần của chàng.

25. Q.1 - Chương 25

Biệt viện ẩn cư giữa vùng núi non, yên bình tựa tiên cảnh chốn trần gian.

Đám cận vệ canh giữ bên ngoài, thị nữ hầu hạ bên trong, đều là các nam nữ trẻ tuổi. Đi đi lại lại trên hành lang, những khuôn mặt quen thuộc, thỉnh thoảng ánh mắt họ chạm nhau, đôi má thêm hồng, trái tim thêm loạn nhịp. Hương vị mùa xuân đã vương vất đâu đây.

Thấy Túy Cúc bầu bạn với Sính Đình, Hồng Tường vui mừng trốn ra ngoài chơi. Sính Đình và Túy Cúc cũng chẳng buồn để ý đến nha đầu ấy.

Tuyết đã bớt rơi, mặt trời ấm áp xuất hiện trên cao, vùng đất lạnh lẽo tí tách, tí tách dần hóa thành những cánh đồng nước. Sợ Sính Đình trượt chân, mỗi khi nàng ra ngoài dạo, Túy Cúc đều đi theo như hình với bóng.

“Cẩn thận dưới chân, cẩn thận trượt đấy.”

Sính Đình dạo bước trong hương mai thoang thoảng, nàng bẻ cành hoa, quay lại cười với Túy Cúc, “Ta đi một bước, ngươi nhắc một câu. Phí lời như thế chỉ bằng lại đây giúp ta.”

Túy Cúc đành bước qua, kéo cành mai xuống giúp Sính Đình. Nàng chọn những nụ hoa mới hé, cẩn thận hái xuống.

“Chẳng phải bẻ hoa để cắm trong phòng sao?”

“Không”, đôi mắt thông minh sáng lấp lánh, “Làm món ăn.”

“Làm món ăn?”

Dùng những nụ mai mới hé? Thật khiến người ta nghĩ tới việc “đốt đàn, nấu hạc.”[1]

[1] Ý chỉ lãng phí những thứ đẹp đẽ, có giá trị.

Sính Đình thích thú, nhẹ nhàng đặt những bông hoa mai vừa hái được trên đĩa, nói: “Ta bỗng nhớ tới một cuốn sách đã đọc trước kia, trong đó nói đến việc ướp hương hoa mai, một cuốn sách cổ khác lại nói hoa mai có thể dùng làm thuốc. Ta định lấy nụ mai làm theo cách của Quy Lạc, thêm rượu Thiệu Hưng, đường trắng, muối thô, cuống cải thảo, cho tất cả vào hũ, đậy kín, lấy bùn trét bên ngoài rồi cho vào hun, đợi đến lúc Vương gia trở về là có thể mang ra nếm thử.”

Túy Cúc lú lỏi, vội vàng nhắc nhở: “Túy Cúc chưa từng nghe sư phụ nói đến việc dùng hoa mai làm thuốc, cũng không biết công hiệu thế nào. Vương gia nếm thử thì được, Bạch cô nương tuyệt đối không được tùy tiện.”

“Ta biết rồi. Giờ ngày nào ta chẳng ăn uống nghỉ ngơi theo sự chỉ bảo của Túy Cúc thần y.”

Tâm tình tốt đẹp, Túy Cúc lại bồi bổ đúng cách, nên sắc mặt Sính Đình đã khá hơn nhiều.

“Tiếc rằng giờ là mùa đông, không nhiều loại hoa. Đến mùa xuân và mùa hạ, ta có thể làm thêm vài món từ hoa tươi. Chỉ riêng hoa thược dược, ít nhất cũng có năm cách chế biến rồi.” Sính Đình hái một lúc, trán lấm tấm mồ hôi. Trong bụng mang cốt nhục của Sở Bắc Tiệp nên không dám cậy khỏe, vừa thấy mệt, nàng đã đưa đĩa hoa trong tay cho Túy Cúc. Hai người cùng trở về phòng.

“Trời sắp tối rồi.”

Sính Đình nhìn áng mây xám xịt phía chân trời xa xa: “Vương gia... chắc đã nhận binh phù.”

Nàng đoán đúng một nửa.

Sở Bắc Tiệp đã nhận binh phù, nhưng chưa lên đường trở về.

Chàng lặng lẽ trông coi điện của Lệ phi, ngoài mặt vô cùng bình tĩnh, nhưng trong lòng như lửa đốt.

Hôm thứ năm, chàng đã lỡ mất ngày về.

Sính Đình đang chờ Sở Bắc Tiệp về để cùng đón sinh thần của chàng, không biết nàng sẽ thất vọng đến mức nào?

Chàng không nhẫn tâm tưởng tượng về thất vọng ngập đầy đôi mắt ấy.

“Vương gia có thể ở bên thiếp không? Ngày mai sẽ có tuyết, hãy cho thiếp được đàn vì Vương gia, cùng Vương gia thưởng tuyết...”

Nàng đã thất vọng một lần.

Nàng sẽ phải chịu đựng thêm lần nữa.

Vương huynh, Vương tẩu, Lệ phi, Sở Tại Nhiên, mọi người đều hiểu rằng, tiếng đàn của nàng, giọng ca của nàng, mười ngón tay thon nhỏ của nàng, bờ môi nhợt nhạt của nàng, dáng vẻ tao nhã của nàng, tất cả khiến Sở Bắc Tiệp khổ sở nhớ nhung đến nhường nào.

Vương cung hùng vĩ mà trống rỗng, sơn hào hải vị, mỹ nhân vô số, nhưng chẳng thể khóa lấp nỗi nhớ nhung của chàng.

“Ta sẽ cố gắng trở về.”

Chàng chỉ muốn ôm thật chặt thân hình mảnh mai của nàng trong vòng tay, cùng nàng ngắm xuân hoa thu nguyệt, ngắm trăng tròn trắng khuyết, cưỡi ngựa ra sa trường, tung hoành ngang dọc. Chàng sẽ bảo vệ nàng, không cho phép bất cứ ai lại gần Sính Đình của chàng, không để nàng phải chịu khổ.

Nhưng đại sự quốc gia liên tiếp gặp chuyện, tâm nguyện của một nữ nhi, dù là nữ nhi chàng yêu thương nhất cũng không thể bì được. Sinh thần năm nào cũng có, huyết mạch của Đại vương có thể chỉ còn tia hy vọng này.

Sở Bắc Tiệp không biết, thị vệ chàng cử đi báo tin cho Sính Đình đã bị Vương hậu cử người chặn ngoài cung.

Sắc mặt không được tốt, Vương hậu lặng lẽ bước vào tẩm cung của Đại vương, chậm rãi hành lễ, rồi ngồi bên Đại vương, gơ tay ra hiệu cho những người đứng cạnh lui ra.

“Sao sắc mặt Vương hậu lại thế kia?”

Đợi cho tả hữu lui hết, Đông Lâm vương mới lên tiếng, “Chẳng phải vương đệ đã lưu lại cung sao?”

Vương hậu đầu đội mũ phượng với những hạt trân châu, ngồi nghiêm trang ở đó, như đang cất giấu nỗi phiền não vô hạn trong lòng, nhất thời không biết nên nói gì.

Chỉ đến khi đã cân nhắc ổn thỏa, Vương hậu mới lấy trong người ra một bức thư, đặt trước mặt Đông Lâm vương, giọng khản đặc: “Thần thiếp vừa nhận được, suýt chút nữa đã chuyển vào trong cung. Người nhận là Trần Bắc vương. Chắc Đại vương không thể đoán được người gửi là ai.”

Đông Lâm vương cầm bức thư lên, nhìn qua đã thấy vô cùng ngạc nhiên: “Thượng tướng quân Tắc Doãn của Bắc Mạc?”

Dường như đang rất xúc động, Vương hậu cắn chặt môi, run rẩy: “Nội dung thực sự kinh hoàng, xin Đại vương đọc kỹ.”

Bức thư thật dài, Đông Lâm vương không dám chậm trễ, đọc từng chữ một, đến khi cháy hết một tuần hương mới đọc đến dòng kết: Cầm đầu tội ác chính là Hà Hiệp. Đông Lâm vương bỗng thấy đầu óc như nổ tung, không còn rõ mọi vật trước mắt, bèn thở dài một hơi, gắng gượng ngồi vững trên ghế, nhìn ánh mắt thăm thiết của Vương hậu, cố bình tĩnh hỏi: “Vương hậu thấy thế nào?”

“Thần thiếp đã sai người biết rõ Tắc Doãn giám định bức thư này, đích thị là bút tích của Tắc Doãn. Bên trên còn có ấn triện Tắc Doãn chuyên dùng, không thể là giả.”

“Vốn chẳng có giao tình gì với vương đệ, hà cớ gì Tắc Doãn lại gửi tới vương đệ bức thư này?”

“Dù thế nào, Tắc Doãn cũng không cần thiết dối trá trong việc này. Tắc Doãn vạch trần âm mưu câu kết của Bắc Mạc vương với Hà Hiệp, đã là bất chấp mạo hiểm bị Bắc Mạc vương trừng phạt.” Vương hậu nhìn chăm chăm vào các đường nét trên khuôn mặt Đại vương, rồi nhắm mắt, không thể tiếp tục kiềm chế đôi vai run rẩy, giọng thê thảm: “Hà Hiệp... Hà nhi đáng thương của ta, là do Hà Hiệp...”

Vương hậu gục đầu vào vai Đông Lâm vương, khóc thảm thiết.

Ánh mắt trĩu nặng đau đớn, Đông Lâm vương vỗ lưng ái thê, hạ giọng: “Thế có nghĩa là, Bạch Sính Đình không phải hung thủ.” Ngừng một chút, Đại vương lại hỏi, “Vương đệ đã biết chưa?”

Vương hậu nghẹn ngào lắc đầu, hồi lâu mới khống chế được tình cảm của mình, hỏi: “Nếu Bạch Sính Đình không phải hung thủ, thì việc Hà Hiệp sai người bắt nạt ta đi nên xử trí thế nào?”

Đông Lâm vương không đáp.

Chậm rãi đứng lên, biểu cảm giằng xé, Đại vương quay người, xoay lưng về phía Vương hậu, trầm giọng: “Bạch Sính Đình có phải hung thủ hay không thì liên quan gì đến việc này? Chúng ta vì không muốn binh sĩ Đông Lâm đổ máu vô ích, nên mới mang Sính Đình ra trao đổi với Hà Hiệp. Người của vương tộc Đông Lâm chỉ có quốc hận, đâu có thù nhà.”

Vương hậu kính cẩn nhìn bóng lưng phu quân, bờ vai rộng chỉ tồn tại vì Đông Lâm, đủ để chống đỡ một phương trời.

“Thần thiếp hiểu rồi”, Vương hậu gật đầu, “Dù Bạch Sính Đình có vô tội hay không, việc quan trọng nhất hiện giờ là đẩy lui đại quân đang uy hiếp biên cương. Đội binh mã của đối phương tối mai sẽ đến biệt viện

ẩn cư. Trấn Bắc vương vẫn không nghi ngờ gì, lại phải bảo vệ thai nhi trong bụng Lệ phi, chắc không bỏ về giữa chừng.”

Nghĩ đến việc phải giao dịch với Hà Hiệp, kẻ đã ra tay hãm hại hài nhi của mình, lòng Vương hậu càng quặn đau. Đường đường là quốc mẫu, đâu phải việc thương dân có thể đảm đương?

“Đúng rồi, nói đến Lệ phi...”, Đông Lâm vương chau mày, “Tối qua ngự y bẩm báo, Lệ phi nương nương bị kinh hải, hài nhi có chút không ổn định.”

Vương hậu thất kinh, vì muốn giữ chân Sở Bắc Tiệp mà Vương hậu phải tạo nguy hiểm quanh Lệ phi, lại sai người dẫn đường chỉ lối, hướng Lệ phi cầu cứu Sở Bắc Tiệp.

Lệ phi ngây thơ không hiểu điều ẩn chứa bên trong, mới thật tình cầu cứu, làm động lòng nhân vật tinh anh như Sở Bắc Tiệp, khiến chàng trúng kế. Nếu không tạo ra nguy hiểm ảnh hưởng đến huyết mạch của vương tộc Đông Lâm, sao có thể giữ chân Sở Bắc Tiệp đang muốn quay về gặp Bạch Sính Đình lưu lại trong cung?

Nhưng, hài nhi trong bụng Lệ phi đích thị là cốt nhục quý báu của Đại vương, nếu vì lần kinh sợ này mà xảy ra điều gì ngoài ý muốn, thì làm thế nào cho phải?

“Thai nhi không ổn định? Đại vương đừng lo quá, hài nhi là cốt nhục của người, nên sẽ được liệt tổ liệt tông phù hộ. Thần thiếp xin lui...”

Tiếng bước chân hoảng loạn bỗng ngắt lời Vương hậu.

“Đại... Đại... Đại vương!” Cung nữ cạnh Lệ phi luống cuống chạy vào, quỳ sụp xuống đất, vừa thở vừa bẩm báo, “Bẩm, Lệ phi nương nương bị động thai, sắp lâm bồn rồi!”

Vương hậu sững sờ, tiến về trước một bước, vội hỏi: “Sao lại nhanh thế? Lần trước ngự y bắt mạch nói còn bảy, tám ngày mà.”

Cung nữ liếc trộm Vương hậu một cái, nghĩ đến lời chủ nhân từng nói rằng chưa biết chừng người đứng đầu hậu cung là kẻ ra tay hạ độc thì sợ hãi cúi đầu, lên tiếng: “Nô tỳ cũng không biết, nương nương đang ngồi trong điện, đột nhiên bụng đau dữ dội, lăn lộn trên đất. Nô tỳ sợ quá chẳng biết làm thế nào.”

Cảm tình của Vương hậu đối với Lệ phi nương nương hoàn toàn bình thường, nhưng hài nhi trong bụng nàng ta vô cùng quý báu. Phu quân anh minh nhân từ, sao có thể không người nối dõi? Nghe thế, Vương hậu vô cùng lo lắng, thét hỏi: “Ngự y đâu? Ngự y đến chưa?”

Cung nữ lắp bắp: “Đã... đã có người đi mời rồi.”

“Đại vương!”

Ánh mắt vô cùng lo lắng, Đông Lâm vương nắm chặt tay Vương hậu, an ủi: “Vương hậu không nên lo lắng quá. Sức khỏe Lệ phi vẫn ổn, hơn nữa, lâm bồn sớm bảy, tám ngày cũng là chuyện thường.” Bỏ lại Vương hậu, Đông Lâm vương vội vã đến tẩm cung của Lệ phi.

Ngoài tẩm cung đã đầy thị vệ và cung nữ, những cung nữ già phụ trách việc lâm bồn của các nương nương đi lại như mắc cửi.

“Nước nóng! Mau mang nước nóng vào đây!”

“Vải trắng sạch!”

“Canh nhân sâm! Mang canh nhân sâm lên đây!”

Các cung nữ ra vào liên tục.

“A... A... Đại vương!...” Những tiếng kêu thét của Lệ phi liên tục vang lên, xen lẫn tiếng sai bảo của các cung nữ già.

Giữ đúng lời hứa, Sở Bắc Tiệp ôm kiếm đứng ngoài điện, chờ hài nhi chào đời. Thấy Đông Lâm vương và Vương hậu đích thân giá lâm, chàng khẽ cúi người: “Vương huynh, vương tấu!”

Đông Lâm vương dẫn theo đám người vội vã đến trước cửa điện, triệu ngự y: “Tình hình thế nào?”

“Bẩm Đại vương, mấy ngày nay Lệ phi nương nương ăn uống thất thường, mất ngủ cả đêm, ảnh hưởng đến thai nhi trong bụng”, ngự y mờ hồ đầm đìa, “E là sinh non.”

“Đau quá!”, tiếng kêu thảm thiết của Lệ phi lại vang lên.

Ngự y vội vã chạy vào trong.

Đông Lâm vương đứng bên ngoài, cất giọng: “Ái phi đừng sợ, quả nhân ở đây. Ngự y nói thai nhi ổn định, mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Lệ phi vẫn kêu lên thất thanh, chẳng biết có nghe thấy lời an ủi của Đông Lâm vương không?

“Đại vương, làm thế nào bây giờ?” Vương hậu hạ giọng, ánh mắt không giấu nổi lo lắng. Lợi dụng Lệ phi vào kế lần này, ai ngờ lại ảnh hưởng đến thai nhi.

Nếu cốt nhục của Đại vương có mệnh hệ gì, Vương hậu chỉ có cách tìm đến cái chết để tạ tội với thiên hạ.

Sở Bắc Tiệp đứng một bên, quan sát thần sắc của Đông Lâm vương và Vương hậu, ánh mắt thoáng tia nghi ngờ.

Tuy đang vô cùng lo lắng, nhưng vẫn còn chút tỉnh táo phát giác ra ánh mắt khác lạ của Sở Bắc Tiệp, Vương hậu càng thêm lo lắng. Đông Lâm vương cũng nhìn thấy khoảnh khắc ấy, khi gặp ánh mắt Vương hậu, cả hai đều nhận ra nỗi lo lắng của người kia.

Cứ nghĩ Lệ phi phải bảy, tám ngày nữa mới lâm bồn, đủ để cầm chân Sở Bắc Tiệp trong cung cho tới lúc Hà Hiệp đưa Bạch Sính Đình đi, đổi lấy giao ước lui quân biên giới.

Thai nhi bị động, thời gian cầm chân Sở Bắc Tiệp đã rút ngắn trầm trọng.

Huống hồ, Sở Bắc Tiệp là bậc tướng tài cực kỳ thông tuệ, một khi đã nghi ngờ, thế cục dù kín kẽ đến đâu cũng lộ rõ sơ hở.

Wang hậu cố ổn định tinh thần, việc đã đến nước này, một lúc không thể lo quá nhiều chuyện, giữ được thai nhi mới là việc quan trọng hàng đầu. Vương hậu mím môi đứng bên Đông Lâm vương chờ tin tức.

Phía rừng núi không xa, chim chóc bay hoảng loạn.

Sính Đình mở choàng mắt, ngồi bật dậy.

Vầng trăng sáng lơ lửng treo giữa tầng mây, soi rõ từng lớp tuyết mỏng trên nền đất. Các vì sao lại trốn tới tận phương nào.

“Cô nương?” Mấy hôm nay ngủ trong phòng Sính Đình, Túy Cúc dụi mắt, khoác thêm chiếc áo, bước xuống giường, đến bên Sính Đình, “Khát à?”

Sính Đình lắc đầu.

Dưới ánh trăng, khuôn mặt nàng càng thanh tú, thêm đôi chút ưu tư, “Chim chóc hoảng loạn, trên núi đối diện có người.”

Túy Cúc nhìn về phía núi xa xa ngoài cửa sổ, đêm tối đen như mực, rừng vẫn im lìm như mãnh thú đang say ngủ: “Chắc tiều phu?”

“Giờ này, tiều phu lên núi làm gì? Rừng núi tối om, đất trời ngập tuyết, dã thú chịu đói lâu ngày, có muốn lên núi họ cũng phải đợi đến khi trời sáng.” Sính Đình khẽ nhắm mắt, rồi ngẩng lên, nói với Túy Cúc, “Tìm Mạc Nhiên.”

Túy Cúc nhanh nhẹn vén tấm rèm, bảo đại nương vẫn túc trực bên ngoài đi tìm Mạc Nhiên.

Một lúc sau, Mạc Nhiên xuất hiện, y phục chỉnh tề, không chút lộn xộn như người vừa ngủ dậy. Bước vào phòng, thấy Sính Đình đang ngồi trên giường, Mạc Nhiên hỏi: “Bạch cô nương có việc gì?”

“Muộn thế này Tướng quân vẫn chưa ngủ sao?” Sính Đình nhìn Mạc Nhiên, “Đã xảy ra chuyện gì?”

Mạc Nhiên đáp: “Mạc Nhiên thân mang trọng trách bảo vệ, giờ này hằng đêm đều phải đi tuần một vòng. Lúc này trên núi đối diện chim chóc bỗng bay tán loạn, Mạc Nhiên vừa cử mấy thị vệ đi điều tra, chắc

không có chuyện gì, nhưng cẩn thận vẫn hơn.” Mạc Nhiên bỗng như tỉnh ngộ, “Bạch cô nương bị đám chim chóc đánh thức sao?”

Sính Đình nghe nói đã cử người đi xem xét, trong lòng cũng yên tâm hơn, khẽ gật đầu: “Ta từng tòng quân, đêm khuya tĩnh lặng, chim chóc bay tán loạn, thông thường sẽ là dấu hiệu kẻ địch đang bí mật tiếp cận.”

Mạc Nhiên nở nụ cười, gật đầu: “Đúng thế. Ở trong quân lâu, nghe tiếng chim bay cũng phải cảnh giác. Có điều, Bạch cô nương không cần lo lắng, ở đây có Mạc Nhiên cùng các cận vệ canh giữ. Đêm khuya gió lạnh, cô nương vẫn nên ngủ sớm thì hơn.”

Đang có việc cần xử lý, Mạc Nhiên an ủi đôi ba câu rồi cáo lui.

Túy Cúc che miệng ngáp, uể oải nói: “Cô nương nghe Sở tướng quân nói rồi đó, không cần lo lắng, Tướng quân còn lo lắng hơn cô nương nhiều. Gió lạnh quá, Túy Cúc đóng cửa sổ nhé.”

Sính Đình vốn ngủ không sâu, xảy ra việc như thế đã hoàn toàn tỉnh táo. Hai mắt sáng ngời, nàng đầu gối xuống, cười đáp: “Trăng tròn mùa đông đẹp nhất, chiếu xuống mặt tuyết sáng lung linh. Đắp thêm cái chăn sẽ không lạnh.”

Túy Cúc lườm nàng một cái, biết cố khuyên cũng chẳng ích gì, đành thở dài bất lực, “Rõ ràng một người thông minh, lanh lợi là thế, sao có lúc lại như hài tử?” Nói rồi, Túy Cúc chui vào chăn, nằm cùng Sính Đình, ngó đầu ngăm trắng.

“Vương gia cũng đến lúc trở về rồi?”, ánh mắt Sính Đình dịu dàng nhìn trăng, giọng xa xăm.

Túy Cúc cười khúc khích, xuýt xoa: “Túy Cúc cũng đoán trong lòng cô nương đang nghĩ đến câu này, ai ngờ còn nói ra thành lời.” Túy Cúc vừa cười vừa nắm cổ tay, bắt mạch cho Sính Đình, một lúc sau mới đặt tay nàng xuống, không cười nữa, nói, “Tình ái quả thực hại người, Vương gia là bậc anh hùng uy vũ trong thiên hạ, cô nương vốn phong lưu khoáng đạt, nhưng hễ vương phải chữ tình, đều lo được lo mất, khiến người khác phải đau lòng”, rồi lặng lẽ thở dài.

Sính Đình quay người, chăm chú nhìn Túy Cúc: “Giờ ngươi cứ chê cười ta đi. Chỉ ai vương vào chữ tình mới biết hương vị của nó thế nào.” Nàng nhìn ra ngoài cửa sổ, như bị ánh trăng bàng bạc hút hồn, thích thú: Trăng đẹp quá, nếu đánh đàn trên tuyết, tiếng đàn hòa với ánh trăng, thật đẹp biết chừng nào.”

Túy Cúc lập tức ngăn: “Đừng nghĩ nữa. Trời lạnh như vậy, cô nương còn muốn đánh đàn trên tuyết sao? Chẳng biết nghĩ cho bản thân gì cả. Khó khăn lắm mới tỉnh dưỡng được thể này, cô nương lại muốn giày vò mình ư?”

Biết Túy Cúc nói có lý, Sính Đình không nói gì thêm.

Đánh đàn dưới trăng hay thì hay thật, nhưng thiếu tri âm, sao gọi là thập toàn thập mỹ?

Nàng lặng lẽ ngăm sắc tuyết chìm đắm trong ánh trăng, chợt nhớ tới Hoa phủ ngày trước, Sở Bắc Tiệp vì mộ tiếng đàn của nàng mà đến, nghe một khúc lại muốn nghe thêm khúc nữa.

Lúc đó, chưa biết thân phận của Sở Bắc Tiệp, nhưng cũng đoán ra chàng dùng tên giả, nàng đã làm khó chàng.

“Công tử đến để nghe đàn, có việc cậy nhờ ta, tất phải thành tâm thành ý, khai báo tên thật.”

“Không lẽ tiểu thư lại không cầu bất cứ điều gì?”

“Ta cầu việc gì?”

“Thứ mà tiểu thư cầu, đương nhiên là một vị tri âm.”

Nàng vẫn nhớ tiếng cười thấp trầm đầy tự tin của Sở Bắc Tiệp.

Nam nhân điềm tĩnh đường ấy, cứ ngỡ thiên hạ này sẽ chẳng gì có thể khiến chàng cau mày.

Nay nghĩ lại mới biết, nàng không hề quên bất cứ cử chỉ, lời nói nào của chàng hôm đó. Tất cả thời khắc nàng được ở bên chàng đều còn nguyên, chưa từng bị lãng quên.

Điều không ngờ là họ vẫn có được ngày hôm nay. Nếu đây là ân huệ của ông Trời, thì quả thật ông Trời đối với nàng không bạc. Nàng đã mang trên mình một sinh mạng, sinh mạng ấy sẽ lớn lên, ngoan ngoãn nằm trong bụng nàng.

Sính Đình khẽ khàng ôm vùng bụng vẫn bằng phẳng của mình. Bụng nàng ấm áp, khiến bàn tay và cả trái tim cũng ấm áp, dường như có dòng máu nóng đang chảy trong sinh mạng nhỏ bé ấy, giống hệt như chàng, tràn đầy nhiệt huyết, rất đỗi cao ngạo.

Nàng quay đầu, khẽ bảo: “Túy Cúc, cảm ơn người.”

“Cảm ơn Túy Cúc vì điều gì?”

“Cảm ơn người đã đồng ý để ta được nói với Vương gia tin vui này”, ánh mắt nàng dịu dàng, tựa như đang chìm trong giấc mộng, “Đó chắc là thời khắc xúc động nhất đời ta.”

Sính Đình nhìn ra ngoài, phương Đông yên tĩnh, bức tường mờ mịt và những cành cây cổ thụ ngăn trở tầm nhìn của nàng.

Đó là đường về của Sở Bắc Tiệp.

Sắc trời dần sáng.

Tiếng khóc vọng ra qua khe hở của cánh cửa khép chặt nơi tẩm cung Lệ phi, sức mạnh như sấm rền, vang dội vào trái tim những người đã thức cả đêm.

“Sinh rồi?”, Đông Lâm vương đứng bật dậy từ chiếc ghế được kịp thời mang ra.

Ngự y đã bận rộn cả đêm, vội vã bước ra từ sau cánh cửa, sắc mặt nhợt nhạt, cổ dốc chút hơi sức cuối cùng hành lễ với Đông Lâm vương và Vương hậu, “Chúc mừng Đại vương, chúc mừng Vương hậu nương nương, cuối cùng Lệ phi nương nương cũng bình an sinh hạ.”

“Là trai hay gái?”, Vương hậu xen vào.

Ánh mắt của tất cả mọi người đều dồn về phía ngự y.

“Bẩm Vương hậu nương nương, là tiểu công chúa.”

Khuôn mặt mọi người dường như đều trầm hẳn xuống.

Không phải vương tử.

Đông Lâm vẫn chưa có được một vị tân thái tử.

Ngự y cũng biết đây chẳng phải tin tốt, khẽ bẩm báo: “Mẫu tử Lệ phi nương nương đều bình an. Đại vương có muốn vào thăm không?”. Ngự y ngược lên nhìn trộm sắc mặt Đông Lâm vương.

“Được.” Đông Lâm vương gật đầu, bỏ lại Vương hậu, hàng mây cau lại cả đêm giờ mới giãn ra, “Lệ phi cũng vất vả rồi”. Bất chợt, ánh mắt của Đông Lâm vương quay lại phía sau, dừng ở đệ đệ của mình.

“Chúc mừng vương huynh.” Sở Bắc Tiệp bước tới, trịnh trọng hành lễ, sau đó đứng thẳng dậy, “Chiến sự nơi tiền tuyến đã cận kề, không thể chậm trễ. Đệ sẽ về cung lấy binh phù rồi lập tức xuất phát, không quay lại từ biệt vương huynh nữa. Đợi đến khi khải hoàn, đệ sẽ cùng vương huynh uống chén rượu mừng.”

Đông Lâm vương ngạc nhiên: “Vương đệ gấp gấp quá. Chủ soái xuất phát, ít nhất cũng để quả nhân ra đầu thành tiễn biệt.”

Sở Bắc Tiệp trầm giọng đáp: “Việc quân khẩn cấp, giờ không phải lúc cho những lễ nghi rắc rối.” Tuy nói với Đông Lâm vương, nhưng đôi mắt đen của Sở Bắc Tiệp lại hướng về phía Vương hậu, chú ý từng thay đổi trên khuôn mặt đó.

Lòng thăm kinh hãi, nhưng ngoài mặt Vương hậu vẫn tỏ ra bình tĩnh nói với Đông Lâm vương: “Đại vương, Trấn Bắc vương nói có lý. Việc quân nguy cấp, Trấn Bắc vương đã ở lại trong cung mấy ngày rồi, các tướng sĩ nơi biên cương cũng đang nóng lòng chờ chủ soái.”

Đông Lâm vương quay về phía Vương hậu, ánh mắt quét qua ái thiếp, thuận nước đẩy thuyền: “Vậy vương đệ hãy xuất phát, đi đường cẩn thận. Quả nhân sẽ thắt sườn yên tiệc, đợi đệ khai hoàn.”

Trần Bắc vương đáp một tiếng, rồi quay người lùi đi, bước chân uy vũ.

Đợi bóng dáng hiện ngang kia khuất sau hành lang, Vương hậu lập tức vẫy tay, ra hiệu cho tổng quản thị vệ Đồng Chính vừa nhậm chức: “Lập tức sai người phong tỏa cung Chiêu Khánh. Đã chuẩn bị đủ những điều ta nói chưa?”

“Bẩm Vương hậu nương nương, đã chuẩn bị chu toàn. Cung tên đều đã đổi sang loại dùng khi tập trận, bên trên có tẩm thuốc mê, bắn vào người không sâu quá nửa tấc. Thị vệ bên đó cũng chẳng người nào quen thuộc với Vương gia.”

“Được.” Vương hậu gật đầu, ngược mắt nhìn Đông Lâm vương bên cạnh, vẻ đầy kiên định, trầm giọng, “Đi đi.”

“Tuân lệnh!”

26. Q.1 - Chương 26

Trời đã sáng rõ, gió Bắc thét gào, may mắn là mặt trời đã xuất hiện sau tầng mây, tiết trời cũng ấm áp hơn vài phần.

Đã hái được đầy một vò hoa mai, sáng nay vừa dậy, Sính Đình cho thêm rượu Thiệu Hưng, đường trắng, muối thô, củống cải thảo, cười nói: “Thêm chút ngũ hương thảo[1] có lẽ sẽ tốt hơn.”

[1] Ngũ hương thảo là một loài thực vật có hoa, thuộc họ Hoa môi.

“Để nô tỳ đi lấy.” Hồng Tường hứng khởi qua nhà bếp lấy, thấy Sính Đình bận rộn thế thì đứng cạnh xuyết xoa, “Cầu kỳ như vậy, chắc ngon lắm. Cô nương chuẩn bị để đón Vương gia về ư?”

Hiểu ngay ý tứ của Hồng Tường, Túy Cúc lườm nha đầu ấy một cái, mỉm cười: “Đến khi làm xong, người cũng được nếm một chút.”

Hồng Tường mừng quá, cao hứng vỗ tay, lại hỏi: “Cô nương có cần giúp gì nữa không?”

Hôm qua Sính Đình ngắm trăng cả đêm, tinh thần thoải mái vô cùng. Nàng không khách khí, nói với Hồng Tường: “Người ra góc vườn quét lớp tuyết, rồi đào một hốc nhỏ trên lớp bùn. Lớp đất bùn dưới tuyết mang hương thơm thanh đạm rất khác lạ. Chúng ta sẽ chôn vò xuống bùn, rồi hun lửa nửa canh giờ, để hương bùn thấm vào trong. Khi Vương gia về, cũng là lúc mở vò Tổ hương bán vận này.”

Túy Cúc ngẩn ngơ: “Tổ Hương bán vận? Ngay cả cái tên cũng phải vất óc mà nghĩ. Tầm lòng ấy thật hiếm có, người được nếm món này quả có phúc.”

Sính Đình thật đau đầu, từ khi thân quen đến giờ, Túy Cúc luôn tìm cơ hội để trêu chọc nàng. Khẽ lườm Túy Cúc, khuôn mặt Sính Đình thoáng vẻ e thẹn. Khoảnh khắc động lòng người khiến mọi thứ trước mắt Túy Cúc cũng như bừng sáng.

Hồng Tường nhận lệnh, cầm chổi ra cửa.

Thấy Sính Đình bê chiếc vò không hề nhẹ lên, eo dùng sức, chân lão đảo, Túy Cúc hốt hoảng hét một tiếng, vội vàng qua đỡ lấy, lầu bầu: “Thêm vài lần thế này, chắc Túy Cúc sợ quá mà đổ bệnh mất”, rồi tự tay bê vò ra.

Hồng Tường đã quét sạch một góc tuyết, đang cầm xẻng đào đất, đào mãi mới được cái hố bé xíu..

Túy Cúc xắn tay áo, nói: “Để ta thử xem.” Cầm lấy xẻng, loay hoay hồi lâu, mồ hôi ướt đầm mà vẫn chưa đào được thêm, Túy Cúc tức giận kêu ca, “Đất bùn này rắn thật đấy, không lẽ dưới đây là đá?”

Sính Đình đứng một bên, xoa tay xem hai người bận rộn, thấy họ không ngớt cằn nhằn bèn bật cười: “Nhìn qua cũng biết, các người chưa làm việc nặng bao giờ. Trời đông, đất đóng băng tất nhiên khó đào. Xem ra, chúng ta không đủ sức, phải nhờ một thị vệ đến giúp.”

“Chuyện này đơn giản, nô tỳ đi tìm.” Vẫn hay qua lại với đám thị vệ, Hồng Tường nhận ngay việc này.

Đang định đi, nha đầu bỗng bị Túy Cúc tóm lại: “Đừng tìm nữa. Có người đang đến kia rồi.”

Ba người cùng nhìn ra phía cổng vườn, quả nhiên một bóng người đang bước tới, hình như là Mạc Nhiên. Họ cùng ngóng cổ đợi.

“Sở tướng quân...” Mạc Nhiên vừa bước vào cổng vườn, Hồng Tường đã hí hửng cất tiếng, nhưng gọi được một nửa bỗng im bật, vội vàng đưa tay bịt miệng.

Người đến đúng là Sở Mạc Nhiên.

Mạc Nhiên vẫn mặc y phục hôm qua, lưng đeo kiếm, thoạt nhìn có vẻ rất nhẹ nhàng thoải mái, song sắc mặt lại khó coi muôn phần.

Dù phát hiện ra quân địch đang đổ bộ sát biên cương, sắc mặt Mạc Nhiên cũng không khó coi như thế.

Thấy sắc mặt Mạc Nhiên, cả Sính Đình và Túy Cúc đều im bật.

“Sao thế?”, sau giây phút im ắng, Sính Đình hỏi.

Vẻ trấn tĩnh của Mạc Nhiên ẩn chứa nỗi kinh hoàng, bất an mà người thường khó lòng nhận ra. Không muốn Sính Đình lo lắng, Mạc Nhiên hít một hơi sâu, điều chỉnh lại cảm giác lo lắng khi phát hiện thấy nguy hiểm, hạ giọng: “E đã có biến, chỗ này không thể ở lâu, cô nương hãy đi theo Mạc Nhiên.”

Đi vài bước, thấy không ai theo, Sính Đình và hai người kia vẫn đứng yên, Mạc Nhiên quay lại, cau mày: “Thời gian không còn nhiều, đừng chần chừ nữa.”

Sính Đình vẫn chẳng nhích chân, gió Bắc bỗng lạnh thấu xương. Nàng xoa hai tay vào nhau, nói với Mạc Nhiên: “Đi theo ta”, rồi quay người vào phòng.

Thấy Sính Đình hoàn toàn trấn tĩnh, Mạc Nhiên vô cùng ngạc nhiên, do dự giây lát rồi đi theo nàng.

Hồng Tường và Túy Cúc đều biết xảy ra việc không hay, nhưng không hay đến cỡ nào thì chẳng thể nghĩ ra. Thấy Sính Đình muốn nói chuyện riêng với Mạc Nhiên, Túy Cúc kéo áo Hồng Tường, hai người ôm chiếc vò chưa được chôn xuống đất vào phòng bên, lo lắng chờ đợi.

Sính Đình vào phòng, ngồi xuống ghế. Không biết nàng nghĩ gì mà ánh mắt xa xăm. Nàng bưng chén trà trên bàn lên, nhấp môi, thấy trà đã nguội bèn đặt xuống, hạ giọng hỏi Mạc Nhiên: “Là người của Vương hậu?”

Mạc Nhiên tiếp tục ngạc nhiên.

Sở Bắc Tiệp chưa từng hé lộ với Sính Đình việc Vương hậu cử cao thủ mai phục gần đây.

Hắn nhìn Sính Đình.

Sính Đình cười chua xót: “Ta hoàn toàn có thể đoán ra. Mọi thù cốt nhục đâu dễ quên. Vương gia không cho ta rời khỏi chỗ này nửa bước, một mình lên đường, để lại tất cả cận vệ đã đành, ngay cả Mạc Nhiên cũng không cho theo. Đông Lâm rộng lớn như vậy, người dám đối đầu với Vương gia, lại mang thù với ta, còn có thể là ai? Nói xem, tình hình tồi tệ đến mức nào?”

Nói xong câu này, vẻ uể oải của Sính Đình đã hoàn toàn biến mất. Đôi mắt đen sáng ngời trí tuệ, khiến người ta nhớ ra rằng, ở Bắc Mạc, nàng đường đường là chủ soái, quyết định sự tồn vong của cả một quốc gia.

Nhìn chăm chăm khuôn mặt thanh tú của Sính Đình, Mạc Nhiên quyết định sẽ hoàn toàn thẳng thắn, hạ giọng: “Tồi tệ đến mức không thể tồi tệ hơn. Mười thị vệ đêm qua phái đi xem xét tình hình trong rừng, không một người trở về. Đợi đến sáng nay, cảm thấy bất an, Mạc Nhiên lại cử người đến nơi ẩn nấp hàng ngày của các cao thủ Vương hậu phái đến, xem họ có gì khác thường...”

“Những thị vệ ấy chắc chắn cũng không về?”, Sính Đình lãnh đạm cắt ngang, cau mày đáp, “Có nghĩa là ngọn núi này đã bị bao vây. Trong tay Vương hậu có nhiều binh mã đến thế sao?”

“Bạch cô nương, tình hình nguy cấp, cô nương hãy lập tức theo Mạc Nhiên về sau núi”, Mạc Nhiên lo lắng, “Sau núi có chỗ ẩn nấp do Vương gia chuẩn bị, đề phòng có việc không hay, người bình thường sẽ không thể tìm thấy. Giờ mục tiêu biệt viện đã quá rõ ràng.”

Sính Đình ngó qua Mạc Nhiên, ý tứ sâu xa: “Ở đây chỉ có một đội thị vệ, dù thêm Tướng quân cũng chẳng ngăn nổi binh mã đang bao vây ngọn núi này. Thực lực hai bên khác nhau như vậy, sao họ vẫn chưa ra mặt?”.

Mạc Nhiên cúi đầu suy nghĩ, bỗng ngẩng lên, hỏi với vẻ không thể tin: “Lẽ nào chúng đã tìm ra chỗ ẩn nấp sau núi? Chỉ đợi ta chui đầu vào rọ?”. Đối thủ lợi hại như thế, lại có lực lượng hùng hậu, ta phải làm sao? Nghĩ đến đây, hai đầu lông mày của Mạc Nhiên càng chau.

Không trả lời câu hỏi, Sính Đình đứng dậy, vén rèm, tựa cửa nhìn sắc trời, hỏi: “Trong biệt viện nuôi bao nhiêu bồ câu đưa thư?”.

“Tất cả mười lăm con”, Mạc Nhiên hỏi, “Sao thế?”.

“Thả hết ra, dọc theo tường biệt viện, bốn phương tám hướng, hướng nào cũng thả.”

Giọng nói lãnh đạm, nhưng rất có trọng lượng. Mạc Nhiên cứ thế nghe theo, đáp: “Mạc Nhiên sẽ làm ngay.”

Thấy Mạc Nhiên vội vã rời đi, Túy Cúc bừng trà nóng vào trong. Sính Đình đang đứng bên cửa, ngẩng đầu nhìn trời. Sáng nay bận rộn với vò hoa mai, nàng chưa kịp búi tóc, mái tóc đen xõa dài trên lưng, khuôn mặt bị thương, nhìn xa xăm. Túy Cúc nhất thời hoảng loạn, giơ tay ra kéo Sính Đình, gọi: “Bạch cô nương?”.

Sính Đình sực tỉnh, quay lại nhìn Túy Cúc: “Là người ư?”. Nàng mỉm cười buồn bã, “Hình như chỉ cần tiếp tục sống thì sẽ mãi mãi chẳng có lấy một ngày yên ổn, nghĩ cũng chán. Ngoài này lạnh, chúng ta vào phòng uống trà nóng đi.” Nói rồi nàng quay người, bước vào phòng.

Túy Cúc bừng trà vào theo, đưa cho Sính Đình một chén, rồi tự mình lấy một chén cầm trong tay. Nhìn thần sắc Sính Đình, Túy Cúc không thể đoán ra nguyên do, bèn lựa lời thăm dò: “Dù xảy ra chuyện gì không hay, cũng đã có Mạc Nhiên. Nơi này là Trấn Bắc vương phủ, chẳng lẽ lại có kẻ không sợ chết mà xông vào?”.

Biết Túy Cúc thông minh nhanh nhẹn, giỏi y thuật, nhưng suy nghĩ vẫn rất ngây thơ, Sính Đình cúi đầu nhấp ngụm trà, giọng chậm rãi: “Vì đây là Trấn Bắc vương phủ, nên càng phải lo lắng. Dám đến nơi này sinh sự, há chẳng phải tay vừa? Nếu chuyện Vương gia đột ngột rời khỏi đây cũng là một mất xích trong mưu lược, thì sự việc cực kỳ gay go. Ta chỉ lo...”. Nàng cúi đầu xoa bụng, rồi nhìn về phía Túy Cúc.

Bị ánh mắt nhìn thấu tâm can người khác của Sính Đình rọi tới, Túy Cúc thực sự chấn động, trầm giọng: “Việc này Túy Cúc chưa từng nói với ai. Ngay cả Vương gia còn chưa biết, thì Túy Cúc dám nói với ai chứ?”.

Sính Đình gật đầu, thở dài: “Hy vọng mọi chuyện không quá tồi tệ như ta dự liệu.”

Lại có người vén tấm rèm, gió lạnh ùa vào cùng Mạc Nhiên.

Hai người ngẩng lên nhìn, sắc mặt Mạc Nhiên còn xấu hơn lúc trước.

“Thả hết chim đưa thư, bay chưa được bao xa đều bị tên bắn chết sạch”, giọng Mạc Nhiên vô cùng lo lắng, “Mười lăm con chim, không con nào thoát chết. Bốn phương tám hướng của biệt viện đều đã bị vây kín rồi.”

Giờ mới biết đang xảy ra chuyện gì, Túy Cúc hét lên một tiếng, hai mắt trợn trừng.

Suy nghĩ giây lát, Mạc Nhiên cắn răng nói: “Cô nương hãy đưa ra Thần uy bảo kiếm Vương gia để lại, để Mạc Nhiên sai người vượt vòng vây, về phía nam hai mươi dặm là doanh trại Long Hồ, nhất định Thần Mâu tướng quân sẽ đưa quân đến cứu.”

Sính Đình quay người, ánh mắt nhìn về phía Thần uy bảo kiếm treo trên vách,

Đó là thanh kiếm Sở Bắc Tiệp để lại trước lúc rời đi.

Bàn tay chàng nóng hồi nắm chặt bàn tay nàng, nói với nàng rằng: “Ta để lại Mạc Nhiên và các cận vệ bảo vệ nàng. Nhờ chăng... nhờ chăng xảy ra chuyện gì mà ta không lường được, nàng hãy lập tức sai người mang

thanh bảo kiếm này đến doanh trại Long Hồ cách đây hai mươi dặm về phía nam, cầu cứu sự giúp đỡ của Đại tướng quân Thần Mâu. Thần Mâu sẽ nhận ra kiếm của ta.”

Lời dặn vắn vằng vằng bên tai.

Thanh kiếm cán nạm đá quý đã nhuộm máu không biết bao nhiêu người đang treo trên vách.

Sính Đình vừa muốn mỉm cười, vừa muốn khóc.

Sở Bắc Tiệp đã vì nàng mà sắp xếp mọi việc, nhưng lại lơ là một điểm quan trọng nhất.

Sao có thể trách chàng, chắc chàng cũng không thể ngờ việc lại đến nước này.

Sính Đình bước tới, lặng lẽ lấy thanh Thần uy bảo kiếm xuống, ngón tay nòn nà vuốt trên thân kiếm.

Cầu viện như cứu hỏa, thấy nàng không nữ, Mạc Nhiên đành lên tiếng: “Chỉ thanh bảo kiếm này mới có thể làm tín vật của Vương gia, và điều động được binh mã của doanh trại Long Hồ. Cầu viện xong sẽ lập tức trả cho cô nương.”

Mạc Nhiên tiến lên phía trước, hai tay nhận lấy Thần uy bảo kiếm, nhưng thấy Sính Đình tránh đi thì vô cùng ngạc nhiên.

Bạch Sính Đình trước nay vẫn coi trọng đại cục, thông tuệ hơn người, sao đến thời khắc sinh tử lại khó xử như vậy?

Quân địch ở ngay trước mắt, sinh tử cận kề, nghĩ đến đội quân đang bao vây ngoài biệt viện, lòng Mạc Nhiên chùng xuống.

Sính Đình ôm thanh kiếm trong lòng, ngồi xuống, ánh mắt bình tĩnh nhìn Mạc Nhiên, hỏi với giọng vô cùng quả quyết nghiêm nghị, “Đội quân bao vây biệt viện ẩn cư của Trấn Bắc vương như vậy, lẽ nào Đông Lâm vương lại không biết?”

Như có tiếng sấm ngang tai, sắc mặt Mạc Nhiên trắng bệch.

Không phải Vương hậu âm thầm hành động, mà là Đại vương cho phép?

Nếu cả Đại vương cũng nằm trong kế hoạch này, họ còn đâu cơ hội?

Sính Đình hỏi: “Phong tỏa cả một ngọn núi chẳng phải chuyện nhỏ. Chúng ta không biết vì chúng ta bị vây ở giữa, cũng bởi đối phương cố ý giấu chúng ta, nhưng dân chúng qua đường chắc chắn biết rõ. Doanh trại Long Hồ cách đây hai mươi dặm sao có thể không biết?”

Những câu nói liên tiếp khiến Mạc Nhiên sững sờ, không đáp nổi một lời.

Mà thực ra, Mạc Nhiên cũng chẳng cần phải trả lời câu hỏi ấy.

Giống như tờ giấy mỏng, sau khi bóc đi, tất cả sẽ phơi bày.

Sở Bắc Tiệp đề phòng mọi lẽ, phòng kẻ địch, phòng vương tử nhưng không hề đề phòng ca ca mình, người đường đường là vua một nước, là Đông Lâm vương hiển hách.

Cốt nhục liên tim.

Vị đại ca vốn hiểu Sở Bắc Tiệp nhất, vị đại ca vốn biết rõ nữ tử này đối với chàng quý báu đến chừng nào, lại...

Túy Cúc nín thở.

Sính Đình cúi đầu, chăm chú nhìn Thần uy bảo kiếm trong lòng. Hơi ấm của Sở Bắc Tiệp như vẫn còn đây.

“Doanh trại Long Hồ, nếu không bị vương lệnh điều chuyển đi nơi khác thì cũng đã đổi đại tướng. Ta cử người liều chết cầu viện cũng chẳng ích gì.” Lãnh đạm phán đoán, Sính Đình nhìn ra ngoài cửa sổ, bỗng hỏi, “Hôm nay mùng mấy?”

Túy Cúc khẽ đáp: “Mùng Bốn.”

Trời đã quá trưa.

“Mồng Bốn?”, nàng nở nụ cười, “Vây còn hai ngày nữa”. Sính Đình quay lại, nhìn Mạc Nhiên: “Ta cần bản đồ địa hình nơi đây, tất cả bản tấu chương gần đây nhất, số lượng thị vệ có thể điều động, võ công cao thấp và sở trường của từng người, nguồn nước uống, nguồn thực phẩm, cả tình hình của người phụ trách thu mua và tình hình chúng dân thường lên núi săn bắn, chặt củi...”

Dẫn dò liên một hơi, Sính Đình thở khê ra, giọng lãnh đạm: “Đội quân hùng mạnh chỉ bao vây mà chẳng tấn công, rõ là có ý dụ hàng. Đây không phải thái độ của Đông Lâm vương, mà giống một cố nhân nào đó, có thể là ai?”

Sính Đình suy nghĩ, hàng mày chau lại, nhưng ánh mắt dần trở nên kiên định.

Thành đô Đông Lâm.

Ánh mặt trời xua tan đêm đen, mang theo những tia nắng hiền hòa màu vàng cam bao trùm lên vương cung Đông Lâm, càng khiến cả vương cung thêm nặng nề u ám trong nắng mai.

Đông Lâm vương nắm tay Vương hậu, bước vào điện của Lệ phi nương nương, dịu dàng an ủi khuôn mặt đã nhợt nhạt như tờ giấy trắng của nàng ta. Cung nữ đưa tiểu Công chúa đã tắm rửa sạch sẽ, quần khăn trắng tinh tới để Đại vương và Vương hậu xem mặt.

“Giống Đại vương quá”, Vương hậu khê bảo.

Hai hàng lông mày của Đông Lâm vương chau lại, nhìn hài nhi mới sinh thì cổ nặn ra nụ cười, khoe môi chỉ hơi nhếch, nét cười còn chưa kịp biến mất, bên ngoài đã vang lên tiếng đao gươm chất chúa.

“Đại vương cẩn thận!” Tiếng binh khí chói tai, vang vọng trong vương cung. Bốn cận vệ của Đông Lâm vương nhìn nhau, biết sắp có biến, bèn áp sát bên Đông Lâm vương và Vương hậu, rút bảo kiếm, cảnh giác ngó quanh bốn phía. Hai người còn lại nhanh chóng đến gần cửa sổ thám thính.

Những tiếng kêu thảm thiết lẫn trong tiếng vật nặng rơi xuống xuyên vào tấm cung, tiểu Công chúa đang ngủ ngoan bỗng giật mình òa khóc.

Đúng lúc đó, tiếng đao gươm im bật. Sự yên tĩnh bất ngờ càng khiến mọi người nín thở.

Ánh mắt sáng quắc, Đông Lâm vương đứng bật dậy, đẩy cửa lớn, đứng trên bậc cao.

Đập vào mắt Đông Lâm vương là dáng hình vững chãi của Sở Bắc Tiệp.

Trận chiến quyết tử đã kết thúc một chặng đường.

Vết máu loang lổ khắp trung đình, thị vệ bị thương rải khắp nơi, nhưng ai nấy đều cắn răng chịu đựng, không một lời rên rỉ.

Các thị vệ chưa bị thương nắm chắc trường thương, bao vây quanh Sở Bắc Tiệp thành một vòng tròn, nhưng chẳng ai còn dám tiến lên khiêu chiến.

Sở Bắc Tiệp cầm kiếm đứng sững giữa trung đình, lặng lẽ nhìn những giọt máu tươi như giọt lệ châu màu đỏ từ lưỡi kiếm nhỏ xuống nền đá bóng loáng.

Chàng không hề để ý đến sự uy hiếp xung quanh, cơ hồ chỉ cần có kiếm trong tay, thì dù bốn bề có hàng ngàn hàng vạn thị vệ vương cung, cũng chẳng ngăn được bước chân chàng.

Những điều này có lẽ đều là thật.

Không khí im lặng khiến người ta lo lắng.

Những người xung quanh nhìn về phía Trấn Bắc vương uy danh thiên hạ, nín thở, căng mắt chờ đợi.

Khi giọt máu cuối cùng nhỏ xuống từ mũi kiếm, Sở Bắc Tiệp quay đầu, nhìn đôi mắt thâm trầm như sương mù trên núi sâu của ca ca, lạnh nhạt: “Vì đâu nên nỗi?”

Thanh âm nhẹ nhàng, thấp trầm âm áp chỉ có ở bậc trượng phu, nhưng đến tai mọi người lại tựa như mũi tên nguy hiểm đã nằm sẵn trên cung.

Dưới chân Sở Bắc Tiệp là vị tổng quản thị vệ mới nhậm chức Đồng Chính được phái đi ngăn bước chàng, lúc này nhuộm đỏ màu máu nằm lán trên đất, vẫn cố cắn răng không rên một tiếng.

Bị ánh mắt sắc bén của Sở Bắc Tiệp lướt qua, cả người Vương hậu run rẩy, đang định lên tiếng, Đông Lâm vương bỗng nắm tay ái thiếp, Vương hậu lại nhìn đi chỗ khác, im lặng đứng bên Đông Lâm vương.

“Quả nhân sơ ý rồi.” Đông Lâm vương đứng trên bậc cao, nhìn xuống đệ đệ duy nhất của mình, thở dài bất lực, “Đệ làm tướng nhiều năm, binh phù lẽ ra luôn mang theo mình, hà cớ phải quay về cung Chiêu Khánh lấy? Bắc Tiệp, đệ muốn uống phí cả tâm huyết của quả nhân với đệ hay sao?”

Sở Bắc Tiệp lặng lẽ nhìn thẳng về phía Đông Lâm vương, giọng lãnh đạm: “Vì đâu nên nỗi?”

Mũi tên trên cung đã căng thêm một chút.

“Bởi đệ là đệ đệ của quả nhân, là Trấn Bắc vương của Đông Lâm.” Giọng Đông Lâm vương lên bổng xuống trầm, uy nghi凛冽, “E là quả nhân không có vương tử, giang sơn này sẽ là của đệ, hàng ngàn hàng vạn chúng dân trăm họ, cả những tướng sĩ đang ngóng trông đệ nơi biên ải, các thị vệ ngoan cường này, đều là của đệ!”

Mảnh hổ gầm thét, không ai không sợ.

Thần sắc của Sở Bắc Tiệp vẫn chẳng thay đổi, sừng sững đứng đó, nhìn thẳng vào ánh mắt của Đông Lâm vương. Tình thân cốt nhục trong ánh mắt ấy, khó chia cắt mà đau lòng đứt ruột.

“Đại chiến cận kề, trách nhiệm đầu tiên của vương tộc là bảo vệ quốc gia. Vương huynh nghĩ ra trăm phương ngàn kế ngăn đệ rời cung, lẽ nào vì không muốn đệ xông pha nơi tiền tuyến?” Sở Bắc Tiệp chậm rãi suy đoán, rồi lại lắc đầu, “Không phải”. Suy nghĩ một hồi, hai hàng lông mày lười mác của chàng dừng đứng, “Vì không muốn đệ quay về biệt viện ẩn cư?”

Biệt viện ẩn cư nhỏ bé, sao lại kinh động đến cả Đông Lâm vương và Vương hậu?

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp lướt qua khuôn mặt đang cúi xuống vẫn chẳng chút thay đổi của Vương hậu, chợt có cảm giác không lành, rồi thực sự chấn động: “Là vì Sính Đình?”

Sính Đình đang ở đó, nếu cả Đông Lâm vương nhúng tay vào, thì dù Mạc Nhiên có liều chết cũng không thể bảo vệ chu toàn.

Sở Bắc Tiệp thấy Đông Lâm vương vẫn chẳng lên tiếng, tay chân bỗng lạnh toát.

“Vương huynh!”, Sở Bắc Tiệp khẽ gọi, cổ trần áp cơn lạnh cóng trên người.

Giọng chàng rất nhẹ, nhưng chất đầy giận dữ. Nếu cán kiếm không được đúc bằng thép, e là đã bị chàng bóp nát.

Sính Đình! Dụ chàng về đây, chỉ là vì Sính Đình!

Lẽ nào trong lúc chàng bị giữ ở vương cung, phương xa đã xảy ra biến cố?

Lẽ nào khi chàng trở về, sẽ không còn nhìn thấy bóng dáng mảnh mai gầy đàn dưới gốc mai?

Sở Bắc Tiệp nhìn Đông Lâm vương, ánh mắt chất đầy thất vọng và cảm giác không thể nào tin, cũng lấp lánh tia hy vọng.

Hy vọng vương huynh còn niệm chút tình huynh đệ, mà cho Sính Đình một cơ hội sống.

Vốn cứng rắn là thế, gặp phải ánh mắt của Sở Bắc Tiệp, Đông Lâm vương cũng phải sững sờ, quay đi chỗ khác.

Cảm nhận được ánh mắt trốn tránh của vương huynh, cả người Sở Bắc Tiệp cứng đờ.

Trái tim nặng nề rơi xuống tận cùng của vực thẳm tối đen.

Mông Sáu...

“Sinh thần của Vương gia, chúng ta có thể ở bên nhau không?”

Giọng nói thánh thót vang bên tai, nhất cử nhất động của Sính Đình đều trong đáy mắt, đáy lòng chàng.

Mông Sáu, chàng đã hứa với nàng.

Lòng rối như tơ vò. Nhưng lòng càng rối, đầu càng bình tĩnh.

Trong thoáng chốc, khuôn mặt Sở Bắc Tiệp sáng lên sự quyết đoán, cầm chắc bảo kiếm trong tay, quay người bước đi.

Đám thị vệ giường giáo vây quanh Sở Bắc Tiệp thấy chàng đi khỏi trung đình như thần thánh hạ phàm, không giận mà uy, hết thấy đều sững sờ, chẳng biết có nên ngăn lại không. Mũi kiếm hướng xuống đất, Sở Bắc Tiệp ngẩng đầu bước đi, mặc kệ mũi giáo nhọn chĩa vào mình. Chàng vẫn ưỡn ngực đi, dường như những mũi thương kia có đâm vào ngực cũng chẳng ngăn nổi bước tiến của chàng.

Ánh mắt chàng menh mang như biển cả, sâu thẳm không thấy đáy. Phong ba bão táp đã thực sự bắt đầu!

Không ai dám nhìn vào ánh mắt ấy, cũng như chống lại mũi kiếm của chàng.

Ai chưa từng nghe đến uy danh của Trấn Bắc vương? Đám thị vệ bị khí thế của chàng lấn áp, giáo mác lùi hết ra sau.

“Để Vương gia đi.” Thanh âm thấp trầm của Đông Lâm vương vang lên phía sau.

Thị vệ như được đại xá, vội vàng nhường bước.

Mũ phượng trên đầu khẽ rung, giọng Vương hậu run rẩy: “Đại vương!”.

“Vương hậu muốn quả nhân giết vương đệ, hay muốn vương đệ giết hết thị vệ ở đây?” Đông Lâm vương đứng thẳng như mũi thương, ánh mắt dõi theo dáng hình kiên nghị có thể chống nổi cả một phương trời của Sở Bắc Tiệp, nặng nề thở dài, “Để vương đệ đi. Biệt viện ẩn cư chắc đã tan hoang, dù giờ đệ ấy có trở về cũng chẳng kịp nữa rồi.”

Văng bóng Sở Bắc Tiệp, trung đình đã không còn vẻ lẫm liệt lúc trước, nhưng không khí rất đổi nặng nề, chẳng ai dám cử động, đến hài nhi vừa ra đời cũng như cảm nhận được nỗi đau khổ đang âm thầm bủa vây của quốc nạn trước mắt, không dám khóc to.

Đông Lâm vương nhìn lên bầu trời đang dần sáng rõ, ánh mắt của bậc đế vương ẩn giấu lo âu và than thở.

Tiếng bước chân phá vỡ không khí im ắng đến ngạt thở, lão thừa tướng Sở Tại Nhiên loạng choạng nhào vào, quỳ xuống bẩm báo: “Đại vương, Trấn Bắc vương đi thẳng ra cổng cung, gọi mười hai vị tướng lĩnh trẻ tuổi, dùng binh phù điều động hai đội kỵ binh tinh nhuệ của quân cấm thành, tất cả ba ngàn binh mã, xuất phát từ cổng phía tây!”.

“Cứ để vương đệ đi.” Ánh mắt Đông Lâm vương không còn xa xăm, thần sắc đã khôi phục, ung dung bước xuống, dịu dàng nói, “Không trải qua nỗi thống khổ cắt da cắt thịt, sao có thể trở thành đại vương tương lai của Đông Lâm?”.

Bắc Tiệp, hãy đi để tận mắt chứng kiến biệt viện ẩn cư của mình đã thành phế tích.

Hy vọng hỏa diệm đốt cháy cả chân trời kia cũng sẽ thiêu rụi tia tư tình cuối cùng từ đáy lòng đệ.

Bậc đế vương, muốn có quốc, không thể có gia.

27. Q.1 - Chương 27

Đám binh sĩ dàn trận sẵn sàng nghênh địch, các thị nữ nín thở chờ đợi. Biệt viện ẩn cư to rộng là thế, vậy mà chỉ trong một ngày đã trở nên lạnh lẽ, thiếu cả tiếng kêu quen thuộc của bồ câu đưa thư, yên tĩnh đến chết chóc.

Không ai dám ho to, không ai dám lớn tiếng, bước chân đi cũng thật khẽ khàng. Họ sợ rằng chỉ một tiếng động thôi cũng khiến quân địch đang bao vây tứ phía ập vào tấn công.

Lần đầu tiên Sính Đình ngồi trong thư phòng của Sở Bắc Tiệp.

Khẽ lật xem chồng công văn trên bàn, bên trên có lời phúc đáp của Sở Bắc Tiệp. Những công văn về việc quân chậm trễ, trì hoãn... lời phê lạnh lùng đến sờn gai ốc. Các công văn liên quan tới quốc kế dân sinh, lời phúc đáp hờn hậu chất phác.

Thỉnh thoảng lại có một, hai trang riêng biệt, hình như là bài thơ Sở Bắc Tiệp viết từ trước, nét chữ quen thuộc, vũng vàng mà phóng khoáng như chính con người chàng.

Dưới cùng chồng công văn là một góc trắng tinh, không biết thứ gì đã bị chủ nhân cẩn thận che đi. Sính Đình rút ra, nhìn kỹ, hóa ra là bức họa được vẽ vô cùng tinh tế.

Bức họa sống động như thật, nét vẽ đậm nhạt cực kỳ vừa mắt.

Có cây, có hồ, có tuyết, có đàn, và cả một người đang đánh đàn mặc chiếc váy màu xanh nhạt, gió thổi lùa xòa vài sợi tóc đen, nụ cười tươi như hoa.

Nụ cười thật đẹp, đến nỗi Sính Đình cũng phải nao lòng.

Nàng ngậy ra ngắm bức vẽ, hồi lâu mới có thể rời mắt.

“Bạch cô nương, trên bàn đều là công văn từ trước và một số thứ khác của Vương gia. Bản đồ cùng tấu báo gần đây nhất mà cô nương cần, Mạc Nhiên đã mang hết tới.”

Nghe giọng Mạc Nhiên, tâm hồn đang phiêu dạt khắp bốn biển của Sính Đình bỗng như sực tỉnh. Định đặt bức vẽ về chỗ cũ, nhưng lại thôi, nàng cắn răng, cất vào lòng mình.

Nàng ngẩng lên, Mạc Nhiên đang ôm đống đồ bước vào.

“Đây là bức thư Đại vương lệnh cho Vương gia trở về thành đô.” Mạc Nhiên trải bức mật tín dính tua vàng lên mặt bàn.

Sính Đình đọc kỹ từng chữ một, vừa đọc vừa nói: “Vân Thường và Bắc Mạc liên quân? Tắc Doãn đã quy ẩn, thống soái Bắc Mạc chắc chỉ có hai người Nhược Hàn, Thân Vinh. Theo ta, cơ hội của Nhược Hàn lớn hơn một chút. Còn Vân Thường...”. Cái tên quen thuộc đập vào mắt, nàng bỗng thấy hoa mắt chóng mặt, vội vàng chớp mắt rồi định thần lại, nhìn kỹ, vẫn cái tên quen thuộc đâm vào tim nàng, rõ ràng in trên tấm lụa.

Cơn đau dữ dội như có vật gì đâm thẳng vào tim.

Sắc mặt trắng bệch, Sính Đình chậm rãi ngồi xuống ghế, vẻ không thể tin: “Hà Hiệp đang bị Quy Lạc vương truy lùng, sao có thể thống lĩnh binh mã Vân Thường đến uy hiếp biên cương Đông Lâm?”.

Mạc Nhiên bối rối giải thích: “Hà Hiệp đã lấy công chúa Diệu Thiên, trở thành phò mã, nắm giữ binh quyền của Vân Thường. Tin ấy khắp thiên hạ đều biết, chỉ nơi biệt viện này... Vương gia nói, Bạch cô nương và Hà Hiệp đã chẳng còn liên quan, nên cô nương không nhất thiết phải biết”.

Mạc Nhiên nhìn Sính Đình, sắc mặt nàng trắng tựa tuyết.

Hóa ra là vậy.

Hà Hiệp đã thành thân.

Thê tử của Hà Hiệp chính là Vân Thường công chúa.

Hà Hiệp đã lợi dụng hôn sự của mình để mưu cầu món vốn liếng hùng hậu.

Hóa ra, Hà Hiệp vẫn chẳng chịu buông tha nàng.

Hoặc, không chịu buông tha Sở Bắc Tiệp.

Tất cả đã bị vạch trần cùng niềm đau và sự ưu tư sâu sắc, dù thông minh đến mấy cũng không thể tháo gỡ khúc mắc này.

Sính Đình im lặng cuộn bức thư của Đông Lâm vương lại, đặt sang một bên, khẽ bảo: “Trận chiến nơi biên cương sẽ không xảy ra đâu”.

Mạc Nhiên kinh ngạc: “Cô nương sao biết được?”.

Sính Đình khẽ lắc đầu: “Bởi Hà Hiệp đã đến đây rồi. Chủ soái không có ở sa trường, chiến trận sao có thể xảy ra?”.

Mạc Nhiên biến sắc, trầm giọng: “Đây là vùng đất của Đông Lâm, Hà Hiệp tới tận nơi này, há chẳng phải Đông Lâm đại bại hay sao?”

“Làm gì có chuyện thắng bại. Chẳng qua chỉ là một giao dịch thuận mua vừa bán. Không được sự cho phép của Đông Lâm vương, Hà Hiệp sao dám đem quân bao vây biệt viện?”, Sính Đình cười chua chát, lão đảo đứng dậy.

Đối thủ chính là Hà Hiệp.

Danh tướng đương thời ngang sức ngang tài với Sở Bắc Tiệp. Khi trước vì có Hà Hiệp, Đông Lâm mới không dám dồn dập tấn công Quy Lạc, Sở Bắc Tiệp mới phải hao tâm tổn sức dùng kế ly gián vương phủ Kính An và Quy Lạc vương, ép Hà Hiệp rời khỏi Quy Lạc.

Vốn là người suy tính tỉ mỉ, chắc chắn Hà Hiệp đã giăng kín thiên la địa võng trước khi động thủ, đến lúc kẻ thù rơi vào vòng vây mà vẫn chẳng hay biết, mới phát động trận tấn công cuối cùng, không cho đối thủ bất cứ cơ may chạy thoát nào.

Thủ đoạn ấy, nay lại sử dụng với Bạch Sính Đình.

Sính Đình thấy lòng đắng nghét, hận rằng không thể khóc to một trận, khoe môi thoáng nụ cười lạnh lùng: “Mạc Nhiên hãy mang hết bản đồ và những thứ này đi, không cần xem nữa. Nếu thể lực ngang bằng, chúng ta vẫn còn có cơ sống sót. Nhưng, tình hình này, chúng ta đã chẳng thể giành phần thắng”.

Đôi mắt trong trẻo mà lạnh lùng nhìn Mạc Nhiên, giọng trầm tĩnh: “Tuy không giành phần thắng, nhưng chưa chắc sẽ thua”.

Mặc kệ Mạc Nhiên vẫn đang mơ hồ, Sính Đình bước ra khỏi thư phòng, đi xuống bậc thềm.

Nàng bước nhanh về phía cổng lớn của biệt viện, được nửa đường bỗng thấy chậm dần, suy nghĩ giây lát, dường như đã thay đổi ý định, lại quay về tiểu viện của mình.

Đang lo lắng chờ đợi, thấy Sính Đình đi tới, Túy Cúc và Hồng Tường vội vàng ra đón, nhưng không biết phải nói gì.

Sính Đình nhìn họ, biết dù hai người không hề nói ra, song trong lòng vô cùng lo lắng. Cũng chẳng có thời gian an ủi, nàng hỏi: “Ồ đây ai có váy màu đỏ thẫm?”.

“Nô tỳ có một cái”, Hồng Tường đáp.

“Mau mang ra đây.” Sính Đình vào phòng, tìm lược, chải tóc, chải thật kỹ, cho tới khi mái tóc thẳng dài đổ xuống như thác nước màu đen.

“Để Túy Cúc giúp.” Thấy nàng chải tóc, Túy Cúc bước tới định cầm lấy lược.

Sính Đình lắc đầu: “Cứ để ta”.

Nàng soi gương, chia tóc thành hai phần, cuộn vào ngón tay thành từng vòng rồi quấn lên, chẳng mấy chốc đã kết thành đóa hoa tóc.

Ngắm kỹ hai bên trong gương, Sính Đình lắc đầu không hài lòng, lại buông tay, cho tóc xỏa xuống.

Hồng Tường tìm thấy cái váy màu đỏ thẫm, mang đến đưa cho Sính Đình, hỏi: “Có mỗi cái này, váy mùa hè, mỏng lắm”.

“Chính là màu này”, Sính Đình cầm lấy, khẽ sờ vào chất vải, đúng là rất mỏng, “Giúp ta thay váy”.

“Trời lạnh như thế, mặc cái váy này đâu có được?”, Túy Cúc chau mày, “Túy Cúc có một chiếc váy màu hồng tím, tuy màu sắc không giống lắm, nhưng ấm hơn”.

Sính Đình nói giọng chắc chắn: “Nhất định phải là màu này”.

Đôi mày của nàng nhướng lên, khiến hai người kia không dám trái lời, đành giúp chủ nhân thay váy. Tuyết vẫn rơi, tuy ở trong phòng, nhưng khi cởi chiếc áo trên người, Sính Đình vẫn thấy rùng mình. Túy Cúc vội vàng lấy áo choàng khoác lên người nàng.

Sính Đình cảm kích nhìn Túy Cúc, hạ giọng: “Ta còn phải chải đầu”.

Không cần đến sự giúp đỡ của Hồng Tường và Túy Cúc, Sính Đình loay hoay trước gương hồi lâu. Túy Cúc lặng nhìn vẻ mặt chăm chú của nàng, mười ngón tay nhanh nhẹn lấy bên trái chọn bên phải trên mái tóc, rồi khéo léo cuộn thành đóa hoa màu đen tinh tế, phần tóc hai bên buông xuống tự nhiên, dịu dàng trên cổ, tôn lên làn da trắng ngần lay động lòng người.

Hồng Tường đứng bên cạnh, chăm chú quan sát, bỗng thở dài: “Đẹp thì đẹp, nhưng phức tạp quá, may mà cô nương khéo tay, nếu là nô tỳ, chẳng biết phải chải bao lâu”.

Túy Cúc cũng thốt lên: “Đẹp quá, rất hợp với khuôn mặt, đôi mắt và cả khí chất, cốt cách của cô nương, cứ như đây là kiểu tóc dành riêng cho cô nương vậy”.

Nghe họ khen, sắc mặt càng thêm ưu phiền, nàng vừa soi gương vừa nói, giọng lãnh đạm: “Không đẹp lắm, đây là lần đầu tiên ta tự chải kiểu tóc này”. Nàng đứng lên, nghĩ đến thời tiết lạnh giá ngoài kia, bèn đưa tay cuộn chặt chiếc áo choàng, giấu người vào bên trong, nhìn quanh rồi đứng thẳng lưng, vén rèm bước ra cửa.

Đứng ở cổng tiểu viện, thấy Sính Đình bước tới, ánh mắt Mạc Nhiên dừng nơi chiếc áo choàng của nàng. Tuy đã khoác áo choàng, nhưng dáng hình mảnh mai của Sính Đình vẫn thật rõ ràng.

Sính Đình giấu hai tay trong áo choàng, ngẩng lên nhìn Mạc Nhiên, vẫn chẳng dừng bước, đến lúc ngang qua, bèn hạ giọng: “Đi theo ta”.

Như đã hạ quyết tâm, bước chân của nàng không hề do dự, tiến thẳng qua mấy lớp cửa.

Lòng quân lúc này đang vô cùng lo sợ, nhìn bóng cây ngọn cỏ cũng tưởng quân địch đã kề bên. Cổng lớn được đám thị vệ canh chừng cẩn mật, người người cầm chắc tay kiếm, gương đôi mắt to như chuông đồng, tăng cường cảnh giác, nghe ngóng động tĩnh bên ngoài. Bỗng thấy dáng hình mảnh mai đẹp tựa hoa lê của Sính Đình lăm lẹ xuất hiện, theo sau là Mạc Nhiên, tất cả đều kinh ngạc ngó nhìn.

Sính Đình dừng trước cổng lớn, lặng lẽ nhìn cánh cổng gỗ chắc chắn được chống bằng cột thép.

Tuy cánh cửa vẫn còn nguyên, nhưng chắc chắn không đỡ nổi một đòn công kích của Hà Hiệp. Nơi này chẳng phải pháo đài biên thành, sao đủ sức chống chọi với muôn vàn vũ khí công thành sắc bén tung hoành chốn sa trường?

Nàng khẽ nắm chặt tay, che đi bờ vai đang run rẩy, hít thật sâu bầu không khí lạnh giá, rồi nhắm mắt. Khi mở ra, ánh mắt nàng đã đầy vẻ kiên quyết.

“Mở cổng lớn.”

Các thị vệ kinh hãi, lặng lẽ nhìn nhau.

Mạc Nhiên lao như bay đến bên nàng, cổ nén giọng lo lắng gọi: “Bạch cô nương...”.

“Mạc Nhiên cũng là lão tướng trên sa trường, chẳng lẽ không hiểu chỉ một lệnh của Hà Hiệp, chỗ này của chúng ta sẽ không chịu nổi một đòn tấn công? Cứ chờ Hà Hiệp ra tay, chỉ bằng mười hán vào.” Từng tiếng rõ ràng chắc chắn như những giọt mưa long lanh lần lượt nhỏ xuống trái tim các thị vệ. Đáng kinh ngạc là, những giọt mưa ấy đã gột sạch mọi trái tim lo lắng. Họ không còn suy tính thiệt hơn, mà khôi phục về điềm tĩnh như khi Sở Bắc Tiệp đứng ngay phía trước.

“Mở cổng lớn”, thêm một lần lãnh đạm.

Khoảnh khắc ấy, mọi người đều khắc ghi dáng hình sừng sững hiên ngang của nàng.

Chiếc then ngang nặng trĩu được rút ra, cánh cổng lớn kêu cọt két, từ từ mở rộng. Bãi đất trống ngoài biệt viện và rừng cây rậm rạp phía không xa chìm trong sắc tuyết, dần dần hiện ra trước mắt.

Sính Đình đứng giữa cổng, hiên ngang trong gió. Đôi mắt sáng lấp lánh, nàng nhìn chăm chăm vào tận sâu thẳm trong rừng núi, biểu cảm phức tạp khó nói thành lời.

Chuyện xưa ở vương phủ Kính An như xa vời vợi, lại như ở ngay trước mắt.

Như dòng chảy ấm nóng quanh co dưới lớp đất, chỉ cần khẽ hất lớp đất ấy lên, dòng chảy sẽ tuôn trào, làm ướt sũng tóc nàng, môi nàng, và cả người nàng, thấm vào từng lỗ chân lông, chảy vào huyết mạch, chui vào lục phủ ngũ tạng, khiến nàng vừa ấm vừa đau.

Ánh mắt nàng phiêu dạt về phía chân trời, có ai còn nhớ phương trời Quy Lạc? Có ai còn nhớ mái ngói lầu son của vương phủ Kính An?

Vương phi ơi, binh mã của thiếu gia đang ở ngay rừng núi âm u phủ tuyết trắng ngoài kia, chỉ một tiếng hạ lệnh, nơi này sẽ chìm trong biển máu, tình nghĩa đoạn tuyệt từ đây.

Gió lạnh rì rào, Sính Đình thu lại tầm mắt, nhìn về phía Mạc Nhiên. Nàng khẽ cắn răng, không do dự: “Treo cờ trắng trên nóc cổng”.

Giống như Sở Bắc Tiệp, khi đã ra quyết định, chẳng ai ngăn nổi nàng. Mạc Nhiên nặng nề gật đầu.

Những người ở đó đều biết, nếu không có chi viện, sớm muộn gì biệt viện cũng bị công phá.

Tấn công hay đầu hàng đều chung một kết quả.

Sắc trắng tang thương của lá cờ hàng từ từ đưa lên đỉnh cổng, bay phấp phật như tiếng khóc không cam lòng trong gió Bắc.

Sính Đình cởi áo choàng, để lộ chiếc váy dài màu đỏ thẫm.

Da trắng, váy đỏ, nàng đứng trong gió tuyết, mái tóc bay bay, đẹp đến rung động lòng người.

Không chỉ Mạc Nhiên, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng chưa từng thấy vẻ đẹp say lòng người của Sính Đình lúc này.

Nàng chỉ im lặng đứng đó, nhưng vẫn chiếm hết linh khí non nước, phong lưu giữa đất trời.

Ánh mắt nàng trĩu nặng nỗi bi ai, lưu luyến, trĩu nặng niềm nhớ thương, đau đớn không nói hết bằng lời, và cả chút dịu dàng động lòng người cất giấu nơi tận cùng sâu thẳm.

Ánh mắt nàng dừng ở một nơi, phía rừng núi đối diện.

Lớp tuyết dài như choàng cho núi rừng chiếc áo bạc, sáng đến nhức mắt, càng khiến không khí thêm đè nén và bức bối. Ẩn nơi đó là bao quân địch đang nắm chắc cây thương, sẵn sàng đợi lệnh!

Trống trận nổi lên, có thể thiên quân vạn mã dũng mãnh sẽ lao ra, cũng có thể là hàng ngàn hàng vạn mũi tên bay xuống.

Nhưng, khuôn mặt Sính Đình vẫn cực kỳ dịu dàng, ánh mắt chăm chú không sợ hãi và phẫn nộ. Ở đó có người vô cùng thân thuộc với nàng, thanh mai trúc mã, sớm tối kề cận, cùng nàng đọc sách, cùng nàng thưởng tuyết, cùng nàng gảy đàn múa kiếm, uy danh hiển hách lẫy lừng.

Ánh mắt mọi người đều bị cuốn theo ma lực của nàng, nhìn theo hướng nhìn của nàng, dính chặt về phía rừng núi đối diện.

Từ phía xa, lặng lẽ xuất hiện hơn mười tướng sĩ khỏe mạnh trên nền tuyết trắng, rồi lại tản ra, một dáng hình khoáng đạt thẳng tắp tiến tới.

Lông mày lười mác, mắt sáng như sao.

Môi mỏng cam nín, lại như thoáng nét cười.

Khuôn mặt tuần tú, không góc cạnh như Sở Bắc Tiệp mà dịu dàng phong lưu.

Cánh tay cầm kiếm vô cùng vững chãi.

Từ khoảnh khắc đầu tiên khi Hà Hiệp xuất hiện, ánh mắt Sính Đình không hề rời nửa phần. Cũng như ánh mắt Hà Hiệp chỉ dừng nơi Sính Đình.

Hà Hiệp nhẹ nhàng cất bước, tiến về phía Sính Đình, để lại những dấu chân in hằn trên tuyết.

Mạc Nhiên cầm chắc tay kiếm, ánh mắt như chim ưng của các thị vệ dõi theo Hà Hiệp. Tất cả khom lưng, sẵn sàng lao đến với tốc độ nhanh nhất, mạnh nhất.

Theo sau hộ vệ hai bên Hà Hiệp là những binh tinh mặc thường phục. Mỗi khi Hà Hiệp cất bước, hai hàng cung tiễn cùng tiến theo, tay giương cung, mũi tên nhắm thẳng về phía nhóm người Sính Đình, sẵn sàng chờ lệnh.

Khi quân sĩ hai bên sắp giao tranh, Hà Hiệp dừng bước. Hắn đã ở ngay trước mặt Sính Đình, gần đến nỗi nàng có thể nhìn thấy sóng mắt hỗn loạn mà Hà Hiệp đang cố nén lại.

Gió lạnh như đóng băng không khí, đóng băng khoảng cách giữa hai người, chỉ cách một bước chân mà không thể tiến tới, cũng chẳng thể lùi lại.

Ngay cả Hà Hiệp cũng không ngờ rằng, gặp Sính Đình lại ngổn ngang trăm mối, lại đau đớn vì ánh mắt của nàng đến thế.

“Thiếu gia nhìn xem.” Cuối cùng vẫn là Sính Đình phá vỡ sự im lặng. Nàng nở nụ cười, ngón tay ngọc chỉ vào mình, “Có đẹp không?”.

Y phục đỏ thẫm, nổi bật trên nền tuyết. Màu trắng tinh khôi kéo Hà Hiệp trở về vương phủ Kính An yên tĩnh thanh bình...

Tiểu nha đầu Sính Đình chạy trên con đường tuyết, y phục đỏ thẫm dài quét đất, làu bàu với Hà Hiệp đang đọc sách trong trung đình: “Thiếu gia gạt người, màu này may vấy xấu chết đi được, muội không mặc nữa đâu”, nói xong liền quay đi.

“Đừng đi! Đẹp lắm, đẹp lắm, ta không lừa muội đâu! Sính Đình, Sính Đình, đừng đi, để ta vẽ uội một bức.” Hà Hiệp chạy ra khỏi trung đình, vội ngăn nàng, cười vui vẻ, “Chỉ một bức thôi, ta vẽ uội xem, muội sẽ biết ta không nói sai”.

Tuyết vẫn trắng.

Vương phủ Kính An giờ đã thành đồng tro tàn.

Hà Hiệp hít một hơi sâu: “Muội ghét nhất màu đỏ thẫm”.

“Nhưng thiếu gia lại thích nhất muội mặc màu này.” Sính Đình lặng lẽ nhìn xuống gấu váy, khẽ nói, “Thiếu gia còn nhớ lần muội mặc y phục đỏ thẫm đi trong tuyết trắng không?”, giọng nàng như tia sáng, dội về quá khứ xa xôi.

“Nhớ”, Hà Hiệp cảm khái, thở dài một tiếng, “Ta cũng biết, lúc này, muội đang vì ta mà mặc nó”.

Hà Hiệp khẽ thở than, cởi áo choàng lông chồn dày trên vai, tiến lên phía trước.

Khoảnh khắc ấy, gần như tất cả tướng sĩ hai bên đều thót tim, mũi tên sắp bay ra khỏi cung.

Nhẹ nhàng khoác áo choàng lên vai Sính Đình, cũng giống như trước kia, Hà Hiệp sưởi ấm hai gò má nàng bằng lòng bàn tay ấm nóng.

“Nhìn xem, lạnh cóng rồi này”, nụ cười trên môi Hà Hiệp cũng như xưa.

Sính Đình ngoan ngoãn đứng đó để Hà Hiệp mặc áo cho, để bàn tay ấm nóng của Hà Hiệp sưởi ấm gò má ửng đỏ của nàng, nghe Hà Hiệp dịu dàng: “Muội hà tất phải thế? Chẳng lẽ muội mặc màu khác, ta sẽ không ra gặp muội? Chẳng lẽ ta là kẻ không có trái tim, quên sạch tình nghĩa mười lăm năm qua?”.

Hà Hiệp nhìn nàng thương xót, khẽ đưa tay tháo những lọn tóc trên đầu nàng để mái tóc đỏ dài: “Muội chưa bao giờ tự chải kiểu này, tuy giống, nhưng khi trước ta chải uội không phải như vậy”.

Ánh mắt của tất cả mọi người nhìn chằm chằm vào họ.

Một người là phò mã Vân Thường, một người là nữ nhân của Đông Lâm Trấn Bắc vương.

Nhưng tất cả đều thấy cảnh tượng trước mắt vừa đẹp vừa thuần khiết, giống như đoạn ký ức đẹp nhất cất giấu tận đáy lòng mỗi con người, chỉ e một tiếng động khẽ cũng phá tan mộng cảnh, quay về hiện thực phũ phàng.

Quá khứ của vương phủ Kính An dần trở lại...

Dường như Sính Đình vẫn là thị nữ của Hà Hiệp, hai người vẫn cùng nhau rong ruổi, bên nhau sớm tối, thỏa sức vui đùa. Hình dáng ấm áp ấy, đôi mắt trong veo lấp lánh ấy, dù chỉ cái nhũ mày hay nét cười của nàng cũng khiến người ta vui mắt...

Bất cứ lúc nào, chỉ cần nhớ ra, Hà Hiệp lại gọi, Sính Đình! Sính Đình! Hắn tìm nàng khắp vương phủ, gặp ai cũng hỏi. Đang ở một góc nào đó trong vương phủ, nghe tiếng thiếu gia gọi, Sính Đình vội vã chạy ra, ngẩng lên, hai ánh mắt trong veo và thẳng thắn chạm nhau, nàng cất tiếng hỏi: “Lại gì thế? Muội đang bận, không rảnh làm cột người cho thiếu gia vẽ đâu”.

Sở Bắc Tiệp, Sở Bắc Tiệp thì có đáng gì?

Dựa vào cái gì mà Sở Bắc Tiệp dám cướp đoạt hồn phách, trái tim nàng? Dựa vào đâu mà mười lăm năm thân thuộc của họ lại không sánh được với vẻn vẹn mấy ngày bị Sở Bắc Tiệp cưỡng đoạt?

“Sính Đình, ta nhớ muội.”

“Ba mươi vạn binh mã đe dọa biên cương, ép Đông Lâm vương dụ Sở Bắc Tiệp, đều là vì muội.”

“Sở Bắc Tiệp đối với muội thế nào? Nhận được vương lệnh là lập tức bỏ mặc muội.”

“Hắn đối với muội không tốt, muội hà tất phải khổ sở bạc đãi bản thân? Chúng ta lại như xưa, há chẳng phải vui sao?”

Hà Hiệp quay người, chỉ về phía binh sĩ đang đứng đầy dẫy sau: “Ta dẫn theo tinh binh trèo núi lội sông đến đây, vẫn nhẫn nại không bắn một mũi tên. Sính Đình, chẳng lẽ muội vẫn chưa hiểu ý của ta? Trước giờ ta chưa từng khiến muội tổn thương”.

“Ý thiếu gia là muốn Sính Đình đi theo thiếu gia, đúng không?”, ánh mắt nàng xa xăm, giọng nói cũng xa xăm.

“Muội không đồng ý sao?”

“Làm gì có chuyện đó?” Ánh mắt Sính Đình nhìn về phía lá cờ trắng treo trên cao, chắc chắn đây là lần đầu tiên sắc trắng ấy được kéo lên ở nơi thuộc về Sở Bắc Tiệp, “Cờ trắng đã treo lên, Sính Đình sao có thể nói không?”. Nàng mỉm cười, rồi quay đầu nhìn Hà Hiệp, “Thiếu gia muốn đưa người đi, hay đưa cả trái tim?”.

Thoáng chút bi thương, Hà Hiệp trầm giọng: “Ta cần cả hai”.

Khóe môi xinh thoáng nụ cười bi ai, Sính Đình than thở: “Thiếu gia làm thế này, mấy phần vì Sính Đình? Thiếu gia không dùng vũ lực với muội, chẳng phải vì muốn giáng cho Sở Bắc Tiệp một đòn nặng nề hơn sao? Nếu Sở Bắc Tiệp biết muội tình nguyện theo thiếu gia, đòn này còn đau hơn cả khi thua trận trên chiến trường”. Lặng lẽ thở dài, giọng nàng dần trở nên kiên định, “Cũng đành, chỉ cần thiếu gia đáp ứng một việc, muội sẽ cam tâm tình nguyện theo thiếu gia”.

Hiểu ngay ra ý tứ của nàng, Hà Hiệp lập tức hỏi: “Muội muốn ta đợi bao lâu?”.

“Mông Sáu.”

“Sính Đình, Sở Bắc Tiệp sẽ không về.”

“Vậy thì, qua mông Sáu muội sẽ đi theo thiếu gia.” Nàng đưa ngón tay lên môi, cắn mạnh, từng giọt máu đỏ tươi nhuộm trên nền tuyết trắng, như áng mai đỏ bất ngờ nở rộ.

“Bạch Sính Đình xin thề với Trời, nếu qua mông Sáu, Trấn Bắc vương không về, ta sẽ cam tâm tình nguyện đi theo Phò mã Vân Thường, không chút hối hận. Nếu phản bội lời thề, ta sẽ chết mà không có đất chôn.”

Những tướng sĩ có mặt ở đó nghe thấy lời thề khí phách của nàng đều hết sức kinh ngạc.

Chiến trường hiểm ác, Hà Hiệp thân phận cao quý, bí mật tới tận đây, có thể rời khỏi nơi này sớm chừng nào tốt chừng đó. Nay mệnh yếu đã phân, tướng sĩ của Sở Bắc Tiệp đã treo cờ trắng xin hàng, bắt sống Bạch Sính Đình là xong, hà tất phải mạo hiểm chờ hai ngày?

Có ai lại đáp ứng điều kiện của nàng?

Nhưng, Hà Hiệp bất ngờ gật đầu, hào sảng: “Được, sau mùng Sáu, ta sẽ đến đón muội”.

Mạc Nhiên kinh ngạc nhìn Hà Hiệp quay người rời đi không chút do dự. Đám hộ vệ theo sau xếp hình cánh quạt thoái lui, mũi tên vẫn hướng thẳng về phía biệt viện.

Thấy họ lùi vào rừng, không một dấu tích, Mạc Nhiên mới cảm thấy lòng bàn tay cầm kiếm đã ướt đầm mồ hôi.

©ST.E.NT

Tuyết trắng mênh mang, trống trải đến cô quạnh.

Sính Đình đứng yên ở đó, nhìn Hà Hiệp rời đi.

“Bạch cô nương?”, Mạc Nhiên tiến lại gần, hạ giọng gọi.

Sính Đình quay lại, ánh mắt trong veo, môi nở nụ cười chua xót: “Mười lăm năm tình nghĩa đổi lấy thời gian hai ngày”. Nàng vẫn đứng đó, ngậy đại nhìn về hướng Đông, khẽ hỏi, “Nghe giọng Hà Hiệp, chắc Vương gia không thể về trước mùng Sáu, Mạc Nhiên thấy thế nào?”.

Mạc Nhiên do dự: “Hà Hiệp chắc chắn như vậy có lẽ đã được sự giúp đỡ của Đại vương ở thành đô. Tình hình này e là...”.

“Vương gia là nhân vật thế nào, nếu Vương gia muốn trở về, liệu có ai ngăn nổi?” Sính Đình nói giọng chắc chắn, “Nếu trong lòng có ta, nhất định Vương gia sẽ về trước mùng Sáu”.

Nhất định sẽ về.

Mỹ nhân, rượu ngon, cường quyền, lợi lộc đều không thể ngăn bước chân chàng.

Chỉ cần nhớ lời hẹn, chàng sẽ về trước mùng Sáu, vội vã trở về để gặp nàng.

Túy Cúc cùng Hồng Tường vẫn đang lo lắng chờ trong sân. Thấy lá cờ trắng từ từ được kéo lên ở đại môn, Túy Cúc khẽ ôm lấy Hồng Tường sắc mặt đã trắng bệch vì sợ hãi, cảnh giác nghe ngóng động tĩnh xung quanh.

Vẫn không một tiếng binh đao.

Dường như cả gió cũng ngừng thổi, không còn tiếng gào thét.

Đợi đến mức gân mạch sắp đứt rời, hai người mới thấy Mạc Nhiên đưa Sính Đình về. Sắc mặt Sính Đình trắng gần như trong suốt, mặt mũi rã rời. Nàng không còn khoác chiếc áo choàng trắng lúc trước, mà đổi sang áo choàng lông chồn màu sẫm thượng hạng.

Họ lặng lẽ bước theo vào trong. Thấy Sính Đình không nói lời nào, Túy Cúc cũng chẳng hỏi nhiều, lặng lẽ bưng tách trà nóng lên cho Sính Đình, để nàng ngủ một giấc thoải mái, rồi mới quay sang ra hiệu cho Mạc Nhiên đang im tiếng này giờ, sau đó vén rèm bước ra ngoài.

“Xảy ra chuyện gì thế? Ta nhìn thấy lá cờ trắng đang bay.” Túy Cúc thân phận đặc biệt, lại có giao tình với Mạc Nhiên, nên không ngần ngại, hỏi thẳng.

Mạc Nhiên chau mày, thuật lại rõ sự việc.

Sự tình tiến triển khiến người ta trở tay không kịp, vào lúc không thể nhất, Sính Đình đã thêm được hai ngày quý giá.

Nghe đến đoạn Hà Hiệp đồng ý ngay, hai mắt sáng ngời, Túy Cúc khẽ thở dài, giọng buồn bã: “Chẳng trách người ta nói, tiểu Kính An vương của Quý Lạc là nhân vật đương thời duy nhất có thể so sánh với Vương

gia chúng ta. Trí tuệ ấy, khí phách ấy, chẳng trách khiến công chúa Vân Thường thần hồn điên đảo, dâng hết cả binh quyền Vân Thường”.

Kế này chỉ mình Bạch Sính Đình mới có thể dùng. Giao hẹn này cũng chỉ mình Hà Hiệp mới có thể đáp ứng.

Ngoài hai người họ, đối lại bất cứ ai trên thế gian này cũng không thể xảy ra cục diện ngoài sức tưởng tượng ấy.

Mạc Nhiên vẫn lo lắng, chau mày: “Bạch cô nương vô cùng chắc chắn, nói Vương gia sẽ về kịp. Nhưng nhờ chẳng Vương gia bị người trong cung kéo dài thời gian thì sao? Với lợi thế trong tay Hà Hiệp, dù chúng ta có liều chết, cũng chẳng thể đưa Bạch cô nương ra ngoài”.

Im lặng hồi lâu, Túy Cúc nói: “Dù có thể liều chết để đưa Bạch cô nương ra ngoài, cô nương cũng không theo chúng ta. Hà Hiệp mạo hiểm tác thành cho tâm nguyện của cô nương, cô nương sao có thể vi phạm lời thề? Hơn nữa...”. Nàng mím chặt môi, nhìn chăm chăm xuống đôi giày thêu hoa của mình, nói tiếp, “Nếu thực sự Vương gia coi nhẹ Sính Đình, không kịp về, hà tất Bạch cô nương phải lưu lại nơi này?”.

Hai người cùng thở dài.

Bạch Sính Đình phong lưu tao nhã, thông minh lanh lợi, quyết không phải người thường.

Nàng có thể chịu trăm ngàn lần khổ, nhưng không dễ lòng chịu chút thương tâm.

28. Q.1 - Chương 28

Mạc Nhiên đáp: “Tuy Hà Hiệp hứa trước mừng Sáu sẽ không xuất binh, nhưng chúng ta không thể lơ là. Ta phải bố trí lại phòng ngự của biệt viện cho hợp lý”.

Túy Cúc gật đầu, nhìn theo bóng Mạc Nhiên dần xa, bỗng nghĩ đến một việc, định gọi nhưng lại thôi.

Túy Cúc trở về phòng, Hồng Tường đang ngồi ngủ gật trên chiếc ghế nhỏ. Hồng Tường là người đơn giản, lúc trước vô cùng sợ hãi, giờ nhìn thấy Sính Đình và Mạc Nhiên bình an quay lại, cứ ngỡ nguy cơ đã qua. Nghe tiếng rèm cửa, Hồng Tường mở choàng mắt, ra hiệu im lặng.

“Xuyt!” Ngón tay lại chỉ vào trong phòng, Hồng Tường nhắm mắt, hai tay để bên má, khẽ nghiêng đầu, làm ra tư thế một người đang ngủ.

Túy Cúc ra hiệu đã hiểu, rồi vội vàng bước về phía phòng trong, ngó đầu vào.

Sính Đình đang nằm trên giường, mắt nhắm lại, giống như đang ngủ, mái tóc xõa dài, vài lọn dịu dàng rũ xuống, người đắp chăn dày, nhưng cửa sổ vẫn mở, mặc gió lạnh ùa vào.

Túy Cúc lẩm bẩm: “Vẫn không chịu sửa thói quen xấu này”. Nói rồi, nàng nhẹ nhàng đến bên giường, khẽ khàng giơ tay ra, còn chưa chạm vào cửa sổ, bỗng nghe thấy giọng Sính Đình.

“Đừng đóng, gió thổi đầu sẽ nhẹ hơn.”

Túy Cúc vội cúi xuống, Sính Đình đã mở to đôi mắt trong, sáng lấp lánh, không chút buồn ngủ nào.

“Đóng vào thôi, nhờ lạnh không hay đâu.” Túy Cúc kiên quyết đóng cửa, rồi quay lại ngồi bên giường, thò tay vào chăn, nắm lấy cổ tay thon nhỏ của Sính Đình, giơ hai ngón tay bắt mạch, tĩnh tâm nghe ngóng một hồi, cười bảo, “Không sao”.

Túy Cúc thu tay về, hạ giọng: “Túy Cúc đã nghe Mạc Nhiên kể. Thật chẳng biết nên nói sao”.

Sính Đình nở nụ cười dịu dàng hỏi lại: “Lẽ nào cả người cũng lo Vương gia không về kịp?”.

Túy Cúc lặng lẽ nhìn Sính Đình.

Vốn theo sự phụ trị bệnh cứu người, gặp không ít quý nhân quan lại, có giao tình với những thiên kim tiểu thư danh gia vọng tộc ở Đông Lâm, cả những nương nương, phi tần ở trong cung, nhưng Túy Cúc chưa từng gặp người nào như Bạch Sính Đình. Một người thông tuệ, khoáng đạt, kiêu ngạo từ trong cốt cách. Vương

phủ Kính An là nơi thế nào mà sinh ra một Hà Hiệp phong lưu lỗi lạc, vác kiếm tiêu dao, nuôi dưỡng ra một nhân vật như Bạch Sính Đình?

Thấy Túy Cúc im lặng không đáp, Sính Đình cũng lặng lẽ nhìn nàng ấy.

Hai đôi mắt sáng lặng lẽ nhìn đối phương, như đang dò tâm xét ý, lại như có điều gì suy nghĩ.

Hồng Tường bất chợt bước vào, thấy hai người ngây ra nhìn nhau, bèn ngạc nhiên: “Hóa ra cô nương vẫn chưa ngủ, hại nô tỳ không dám làm ra tiếng động, sợ cô nương giật mình. Hai người nhìn nhau gì thế, lẽ nào mặt hai người đều nở hoa?”

Túy Cúc thu lại ánh mắt, quay sang Hồng Tường, cười mắng: “Chỉ tại ngươi ồn ào, người ta đang suy tính, lại bị ngươi quấy rối”.

Sính Đình cũng nhìn Hồng Tường, hỏi: “Ngươi vào đây làm gì?”

“Nhìn sắc trời xem...”, Hồng Tường chỉ ra ngoài, “Lúc này thấy Bạch cô nương ngủ nên nô tỳ không dám hỏi. Chẳng lẽ hai người không thấy đói?”

Túy Cúc nhìn ra ngoài: “Ừ nhỉ, chẳng trách ta lại cảm thấy đói. Lo lắng cả ngày, quên ăn uống”.

“Cơm canh đã chuẩn bị xong rồi, để nô tỳ bưng lên”, Hồng Tường đi vội ra ngoài.

Tuy lo lắng cả một ngày, nhưng tay nghề của các đại nương trong nhà bếp vẫn rất tốt.

Hộp đồ ăn nhiều tầng nhanh chóng được mang lên, vẫn hai món mặn, bốn món rau, thêm mấy đĩa đồ ăn kèm.

Vốn ăn rất ít, hôm nay lại hao tâm tổn sức, Sính Đình càng nuốt không trôi, chỉ cầm đũa cho có lệ. Túy Cúc thấy nàng sắp buông đũa, vội bảo: “Ít nhất cô nương cũng phải ăn hết chỗ cơm trong bát và thêm chút canh nóng chứ”.

Túy Cúc gấp thêm vào bát nàng ít thức ăn mặn, nhìn nàng với vẻ ép buộc.

Sính Đình không muốn ăn, nhưng nhìn ánh mắt dọa nạt của Túy Cúc, đành khẽ khàng xoa bụng, rồi cố nuốt hết phần cơm và thức ăn trong bát.

Túy Cúc cười vừa ý.

Dùng bữa xong, Túy Cúc và Hồng Tường nhanh chóng dọn chỗ thức ăn.

Túy Cúc nói: “Đưa ta”, rồi để lại Hồng Tường bầu bạn với Sính Đình. Túy Cúc vừa xách hộp cơm nặng trĩu ra ngoài sân, thì gặp ngay đại nương của nhà bếp lên lấy.”

“Túy Cúc cô nương, trời lạnh, cô nương không phải mang xuống đâu, để lão nương ta lên lấy”, nhìn thấy Túy Cúc, đại nương dừng bước.

Túy Cúc đưa hộp cơm cho đại nương, rồi lấy trong tay áo ra một thứ: “Đây là thực đơn của ngày mai, cứ làm theo phương thức này, bỏ thêm vài loại dược liệu, nhớ phải chọn loại thượng hạng. Tuyệt đối không được sai liều lượng”.

Người trong Trấn Bắc vương phủ đều biết đôi ba chữ, đại nương đọc qua thực đơn dưới ánh trăng, xuýt xoa: “Túy Cúc cô nương cẩn thận quá. Cô nương vất vả rồi, một bữa cơm mà cũng tốn bao tâm sức, chẳng trách gần đây sắc mặt Bạch cô nương khá lên trông thấy, chỉ là...”. Đại nương bỗng dừng lời, khuôn mặt có chút khó xử, “Mấy hôm trước hâm táo đỏ cho Bạch cô nương đã dùng hết đương quy rồi, cánh thực dược cũng chẳng còn, chỉ còn một ít tử sâm trên núi thôi”.

Túy Cúc nói: “Việc này không thể chậm trễ, ta cũng chẳng thể nói hết mọi chuyện với đại nương. Đại nương mau đi mua những thứ ấy rồi làm theo thực đơn này”.

“Trời ơi, cô nương hồ đồ rồi, tình thế này, liệu có ai được ra khỏi biệt viện? Giờ các thị vệ trông coi cổng lớn còn nghiêm ngặt hơn cả cổng thành của thành đô.”

Lúc này Túy Cúc mới nhớ ra việc đội quân đang bao vây ngoài kia, bèn vỗ trán: “Ta thật hồ đồ. Nhắc đến mới nhớ, lương thực trong nhà bếp có thể cầm cự đến mùng Sáu không?”.

“Gạo vẫn dự trữ quanh năm, không sợ đói. Thức ăn không đủ, đằng sau có vườn rau, nuôi gà vịt, nhưng cô nương nghĩ coi, biệt viện chúng ta có bao nhiêu người, nữ nhân ăn ít, không tính. Song, đám thị vệ sức dài vai rộng thế kia, không có thức ăn sao chịu nổi? Theo lão nương, thức ăn mặn giỏi lắm chỉ đủ ột ngày nữa.” Đại nương nhìn quanh, rồi lại gần Túy Cúc, hạ giọng. “Thịt lợn ba ngày đưa tới một lần, hai hôm trước đưa đến, ăn nốt bữa hôm nay, ngày mai là hết sạch. Cũng không có cá tươi, chỉ còn cách ăn tạm gà vịt. Sở tướng quân nói đây là việc nhỏ, không được để Bạch cô nương biết càng thêm phiền lòng. Lão nương nói với cô nương, cô nương đừng nói ra ngoài”.

Túy Cúc gật đầu, bảo: “Ta và đại nương cùng xuống bếp tìm xem còn những gì, rồi tùy tình hình mà viết một thực đơn khác. Đại nương nhớ dặn kỹ họ làm theo thực đơn của ta, dù binh sĩ hùng hậu đang bao vây ngoài kia, ta cũng chỉ lo làm sao cho sức khỏe của Bạch cô nương thật tốt”.

“Đương nhiên rồi, chỉ cần có đồ, nhà bếp sẽ làm theo thực đơn của cô nương, không sai một ly.”

Bước chân lép bép giẫm trên nền tuyết, tiến về phía nhà bếp. Trăng đã lên nhưng không sáng bằng mấy hôm trước, ánh vàng nhạt phủ khắp mặt đất màu trắng.

Vừa đến cửa nhà bếp, họ bỗng nghe có tiếng động.

“Gì thế?” Túy Cúc kinh hoàng kêu lên một tiếng, ngoài cổng lớn của biệt viện đỏ rực ánh lửa, như bao bó đuốc đang cháy sáng.

Âm thanh két két của cánh cổng lớn nặng trĩu mở ra giữa đêm khuya, tuy đơn điệu nhưng ẩn chứa bao nỗi nguy hiểm.

Đại nương ngẩng đầu, nhìn lửa sáng rực trời, lắp bắp: “Ông Trời ơi, không phải họ đánh đến đây rồi chứ?”.

Túy Cúc vẫn im lặng, bạo gan vòng qua sân bếp, men theo con đường nhỏ dẫn đến cổng lớn của biệt viện. Nàng khê khàng tới gần, trốn sau bức tường, nhìn ra bên ngoài thấy một hàng người đang cầm những bó đuốc. Giờ này, không ai khác ngoài người của Hà Hiệp có thể đến đây.

Một lúc sau, cổng lớn từ từ khép lại, ngăn ánh lửa của những bó đuốc bên ngoài.

Thấy Mạc Nhiên dẫn theo hai thị vệ đang đẩy chiếc xe được che chắn cẩn thận ngang qua, Túy Cúc vội vã chạy ra.

“Ai?”, Mạc Nhiên hô khẽ, hai thị vệ bên cạnh lập tức rút kiếm.

“Là ta.”

Mạc Nhiên thở phào nhẹ nhõm, trách: “Đêm hôm khuya khoắt, cô nương không ở cạnh Bạch cô nương còn chạy ra đây làm gì? Chỗ này chưa đủ loạn hay sao?”.

Thấy rõ là Túy Cúc, hai thị vệ lại tra kiếm vào bao.

“Ta vốn định sang nhà bếp, nghe có tiếng động nên qua đây. Những người đó đến làm gì?”

“Tặng đồ.”

“Tặng đồ?”

“Thịt cá tươi, các loại quả khô. Ta đã kiểm nghiệm qua rồi, bên trong chỉ toàn đồ ăn, không có người hay binh khí.” Mạc Nhiên cười khỏ, chỉ vào chiếc xe chất đầy đồ phía sau, “Cô nương đến đúng lúc lắm, sau khi đưa đồ vào nhà bếp, cô nương hãy dùng kim kiểm tra kỹ từng thứ một, xem có gì khác lạ không?”.

Túy Cúc nhìn qua chiếc xe chất đầy đồ, không nén được tiếng thở dài: “Hà Hiệp đích xác là nhân vật nổi danh, chắc sẽ không dùng thủ đoạn hèn hạ như vậy, nhưng, kiểm nghiệm kỹ vẫn hơn”.

Hai thị vệ giúp Túy Cúc đẩy xe vào bếp, rồi dỡ hết đồ xuống. Ngoài thịt lợn, thịt bò, cá tươi và những đồ ăn bình thường khác, còn không ít đồ quý hiếm.

Mấy món dân dã của Quy Lạc do đầu bếp chính thống Quy Lạc chế biến, cá khô hảo hạng, đặc sản dành cho bậc đế vương Bắc Mạc, và cả đĩa điểm tâm trong mềm ngoài giòn.

Các đại nương nhà bếp đứng cạnh nhìn Túy Cúc kiểm nghiệm từng món. Thấy đĩa điểm tâm vô cùng bắt mắt, bày khéo léo, ai nấy đều xuýt xoa: “Ai cũng bảo đồ điểm tâm Quy Lạc ngon nhất, chỉ nhìn đã thấy không đơn giản rồi”.

Ngoài ra còn có một hộp mạ vàng được bọc đến mấy lớp tơ lụa, đặt sâu dưới thùng xe. Túy Cúc giở từng lớp lụa ra, bên trong không phải là đồ ăn mà đựng toàn những thứ lật vạt của nữ nhân.

Một hộp nhỏ, trong là cao dưỡng da tay loại thượng hạng. Một chiếc gương đồng có cán. Một cái lược làm bằng ngọc phi thúy. Dưới ba vật trên là mười mấy viên sỏi muôn vàn màu sắc dần thành lớp mỏng. Túy Cúc không sao rời được ánh mắt, xuýt xoa thở dài.

Kiểm nghiệm xong mọi thứ, trời cũng gần sáng, Túy Cúc mệt mỏi, nói với mấy đại nương trong bếp: “Những thứ này đều là đồ thượng hạng, cứ dùng thoải mái. Hà Hiệp thật tinh tế, còn tặng cả đương quy bổ dưỡng chuyên dùng cho nữ nhân. Thực đơn vẫn giữ nguyên, làm theo cách ta đưa tối qua”.

“Nhưng vẫn không có cánh hoa thực được.”

“Không có thì thôi, bỏ đi. Thiếu mỗi cánh thực được cũng chẳng sao, đương quy quan trọng nhất.” Túy Cúc mệt mỏi xoa bóp hai vai, rồi ôm hộp mạ vàng quay về tiểu viện.

Hồng Tường đã ngủ dậy, đang đứng vờn vai trên sân tuyết, thấy Túy Cúc, liền hỏi: “Người đi đâu cả buổi tối thế? Trước khi ngủ, Bạch cô nương còn hỏi Túy Cúc sang nhà bếp sao mãi chưa về”.

“Bạch cô nương đâu?”

“Còn đang ngủ.” Hồng Tường hắt cằm về phía cửa phòng, “Tối qua ta ngủ trong phòng cùng Bạch cô nương, thấy cô nương trần trọc cả đêm, chắc không ngủ được. Nghe đám thị vệ nói, ngoài kia vẫn bị bao vây? Hôm qua Bạch cô nương và Sở tướng quân ra ngoài, chẳng phải họ đã lui rồi ư? Sao lại có cái hẹn mờng Sáu, nếu mờng Sáu vương gia không về thì phải làm thế nào?”.

Túy Cúc trầm giọng: “Người muốn lo lắng cũng chẳng được, tốt nhất đừng hỏi”.

Cứ ngỡ đám thị vệ thường ngày vẫn hay đùa chỉ dọa mình thế thôi, lúc này mới biết nguy hiểm vẫn chưa qua, sắc mặt Hồng Tường lại trắng bệch vì sợ hãi.

Biết tình hình thực tế còn tồi tệ hơn những điều Hồng Tường nghe ngóng được, Túy Cúc cũng chẳng muốn nói nhiều, chỉ vỗ vai nha đầu ấy, rồi bước lên bậc thềm, vào trong phòng.

Đã dậy từ lâu, Sính Đình bỏ chăn qua một bên, trên người khoác chiếc áo bông màu tím nhạt. Nàng ngồi nghiêng đầu trên giường, năm ngón tay khẽ chải mái tóc dài đang rủ xuống. Thấy Túy Cúc bước vào với chiếc hộp mạ vàng, nàng ngó qua hỏi: “Gì thế?”.

Túy Cúc biết lòng Sính Đình bất an, muốn chọc cho nàng nói chuyện, bèn đặt cái hộp mạ vàng xuống đầu giường, trêu đùa: “Cô nương đoán xem. Cô nương mà đoán được thì Túy Cúc phục thật đấy”.

Sính Đình lãnh đạm nhìn cái hộp: “Là những thứ khiến người ta phiền lòng...”. Nàng thở dài, rồi mặc kệ Túy Cúc, tự mình mở hộp.

Nhìn thật kỹ ba thứ trong hộp, Sính Đình lặng lẽ cầm cái lược lên, hồn vía như đã bay đến tận đâu, giọng xa xăm: “Đây là chiếc lược ta vẫn dùng khi ở vương phủ Kính An”.

Nói rồi, nàng đặt lược xuống, chẳng động gì đến hai thứ kia, mà cầm những viên sỏi lên đếm, rồi lại nhẹ nhàng đặt về chỗ cũ, cho đến khi bàn tay trống rỗng. Sính Đình cười chua chát: “Ta mang tình nghĩa mười lăm năm ra gạt Hà Hiệp, Hà Hiệp lấy tình nghĩa mười lăm năm để dụ ta”. Nàng đóng hộp lại, xuống giường.

Sính Đình rửa mặt bằng nước nóng xong, Túy Cúc lại chải đầu cho nàng. Túy Cúc nâng mái tóc mềm mượt trong lòng bàn tay, tỉ mỉ búi kiểu mẫu đơn đoan trang, nhìn khuôn mặt Sính Đình không buồn không vui, như bị lớp sương mù bao phủ, chẳng biết trong lòng đang nghĩ gì.

“Cô nương... sao không nói gì?”

Im lặng hồi lâu, Sính Đình mới trả lời: “Ta rất mệt”.

Túy Cúc nói: “Cảm thấy mệt thì ngủ thêm một lúc, đằng nào cũng chẳng có việc gì. Túy Cúc đã bảo nhà bếp nấu món cháo đậu đỏ, khi nào cô nương dậy, họ sẽ đưa qua”.

Sính Đình lắc đầu.

Túy Cúc vừa đặt lược xuống, Sính Đình ngấm mình trong gương, rồi đứng dậy, vén rèm đi ra cửa. Túy Cúc vội vã chạy theo. Sính Đình vào phòng bên, một lúc sau bê vò hoa mai hôm qua ra.

“Để Túy Cúc bưng.”

Sính Đình nghiêng người tránh hai tay Túy Cúc, lặng lẽ bê vò mai xuống bậc thềm, ra chỗ Hồng Tường đã quét sạch tuyết hôm qua. Sau một đêm, mặt đất đã phủ thêm lớp tuyết mỏng.

Sính Đình đặt vò xuống, cầm chổi quét thêm một lần, rồi đi lấy xẻng.

Nhìn dáng điệu lặng lẽ của nàng, Túy Cúc bỗng thấy sợ mà chẳng dám lên tiếng, chỉ đứng bên cạnh, thỉnh thoảng nhắc: “Cẩn thận một chút”.

Sính Đình không dùng sức, chỉ đảo từng xẻng nhỏ. Lớp đất trên cùng rất cứng, nhưng đào qua lớp đất ấy, phần bên dưới mềm xốp, dễ đào hơn nhiều.

Lúc lâu sau, một hố nhỏ mới thành hình, trán Sính Đình lấm tấm mồ hôi, hai má đỏ hồng.

Cũng không vội, nàng đặt xẻng xuống, nghỉ một lát cho lại sức, rồi bê chiếc vò bên cạnh, đặt ngay ngắn ở chính giữa, ngấm nghĩa hồi lâu mới thấy hài lòng. Sính Đình chẳng ngại bẩn, tự tay bốc bùn, chôn vò xuống đất.

Làm xong, Sính Đình khẽ thở ra, ngẩng đầu, cười tươi tắn với Túy Cúc đang đứng bên cạnh: “Còn thiếu mỗi việc đốt lửa bên trên thôi”.

Đôi mắt nàng sáng rõ, nét cười trong đó dập dờn như sóng nước, dịu dàng vô cùng.

Chẳng hiểu tại sao, Túy Cúc bỗng thấy lòng mình chùng xuống, sống mũi cay cay, suýt chút nữa thì bật khóc, vội vàng quay đi lau mắt, lấy lại tinh thần, trả lời: “Để Túy Cúc đi lấy củi”.

Túy Cúc lấy củi khô trong bếp, rồi gọi thêm Hồng Tường, chất thành một đống trên mặt đất vừa lấp bằng, nhóm lửa. Một lúc sau, tiếng củi cháy lách tách, lửa bốc thành ngọn, bùng lên trên nền tuyết trắng. Ánh lửa ấm áp nhuộm đỏ ba khuôn mặt.

Sính Đình toát mồ hôi, tinh thần khá hơn chút ít, nàng dịu dàng nhìn ánh lửa, bỗng lên tiếng: “Đằng nào cũng nhóm lửa rồi, không thể cứ đứng thế này. Qua nhà bếp lấy thịt và muối ra đây, chúng ta nướng ăn”.

Đang vô cùng lo lắng về việc ngoài kia vẫn đang bị bao vây, cũng hiểu rõ đạo lý tự tìm niềm vui trong đau khổ, Hồng Tường nhận lời ngay: “Nô tỳ đi ngay”.

Một lúc sau, Hồng Tường khệ nệ bê cái giỏ rất nặng, đập tuyết quay lại.

“Sườn lợn, cánh gà, đùi vịt rửa sạch, hai con cá đã bỏ ruột và đầu. Không biết cô nương thích nướng món gì, để nô tỳ đi bảo các đại nương bên nhà bếp chuẩn bị. “Hồng Tường đặt giỏ xuống, trải chiếc khăn màu xanh xuống nền tuyết, rồi đặt từng thứ ra. “Có cả muối và ngũ vị hương, các đại nương còn nói, ăn đồ nướng sẽ bị khô, nhà bếp sắp hầm xong canh, lát nữa sẽ mang sang cho chúng ta.”

Sính Đình vỗ tay reo lên: “Hồng Tường chu đáo đấy, nếu ta là tướng quân, thế nào cũng phong người là quan hậu cần”. Nàng ngồi trên ghế, vai khoác thêm chiếc áo choàng dày. Sợ nàng lạnh, nên nhân lúc Hồng Tường sang nhà bếp, Túy Cúc đã về phòng mang áo ra.

Nhìn Sính Đình cười rạng rỡ, Hồng Tường cũng thấy lòng nhẹ đi vài phần, cười nói: “Không chỉ có thế. Các đại nương còn bảo, nướng thịt không thể nướng bằng tay, phải có cái gì xâu lại, nên nô tỳ đã kịp mang mấy cái que nhỏ sang đây”. Hồng Tường cúi xuống tìm, quả nhiên lôi ra mấy cái que nhỏ sạch sẽ, một đầu quấn vải.

Mọi thứ đều đầy đủ, ba người ngồi quanh đống lửa thưởng thức bữa nướng ngày đông.

Họ tay cầm que xiên thịt hoặc cá, đặt trên đồng lửa, nhìn ngọn lửa đỏ từ từ nướng chín miếng thịt, cảm giác tươi ngon và thích thú, càng nướng càng thấy ham.

“Cha nô tỳ là thợ săn, hồi nhỏ, nô tỳ hay theo cha lên núi, cũng được nướng thịt kiểu này vài lần.” Rất có kinh nghiệm, Hồng Tường xoay xoay cái que trong tay, thở dài: “Sau khi vào Trấn Bắc vương phủ, nô tỳ không còn được thế này nữa”.

“Sao người lại vào Trấn Bắc vương phủ? Vương gia mua người à?”

Hồng Tường vội vã lắc đầu: “Trần Bắc vương phủ cần gì phải mua ai. Không lo ăn mặc, ít bị chửi mắng, chủ nhân lại là Vương gia, bao người xếp hàng chờ vào vương phủ mà không được. Nếu nô tỳ vẫn theo cha, hôm nào săn bắt được còn có chút vào bụng, hôm nào không bắt được gì chỉ có nước chịu đói, cuộc sống khổ sở hơn nhiều. Nô tỳ cũng được gọi là tốt số, nên mới được vào đây, thỉnh thoảng còn có chút gì gửi về cho cha”.

Lần đầu nghe Hồng Tường kể chuyện này, Túy Cúc hỏi: “Đến chỗ hẻo lánh thế này, người không nhớ cha sao?”.

“Sao lại không? Nhưng mà, có nhớ cũng chẳng làm thế nào, cha ta không có phúc, ta vào vương phủ được ba năm, cha ta đã ốm mà qua đời. Khi rời khỏi thành đô, Vương gia quyết định cho tôi tở hời hương, thấy ta đáng thương chẳng có nơi nào để đi, nên đã cho ta ở lại.”

Giờ Túy Cúc mới hiểu, sao biệt viện này rất ít thị nữ trung niên, mà đa phần là các đại nương, xem ra họ đều là người già trong vương phủ, có đi cũng chẳng biết phải đi đâu.

Túy Cúc nướng đùi vịt, thịt dày, khó chín, nên đành nhẫn nại xoay đi xoay lại, ánh mắt nhìn về phía Sính Đình, nhắc nhở: “Lửa cháy hoa cả mắt, ăn đồ nướng sẽ bị nóng, không tốt cho sức khỏe”.

Đúng lúc con cá trong tay Sính Đình vừa chín tới. Vốn là người cẩn thận, tuy lần đầu tiên tự tay làm thứ này, nhưng nàng cũng nướng được vàng ruộm, thơm lừng. Nghe Túy Cúc nói thế, Sính Đình gỡ con cá khỏi que, cẩn thận đặt lên đĩa, đẩy qua: “Nếu thế ta không ăn nữa, hai người ăn đi”.

Đang muốn ăn cá nướng, thấy thế Hồng Tường reo lên, đưa cái que trong tay cho Túy Cúc: “Cầm hộ ta!”, rồi bê đĩa cá nướng thơm phức.

Thấy Sính Đình lo lắng cho hài nhi trong bụng, Túy Cúc mỉm cười khích lệ: “Cô nương không ăn thứ này vẫn có những thứ khác ngon hơn. Túy Cúc đã dặn các đại nương chuẩn bị món móng giò hầm đường quy táo đỏ rồi”.

Vừa nói xong, họ đã thấy đại nương tay xách giỏ đi vào tiểu viện. nhìn ba người đang hứng thú vui vẻ, đại nương cười nói: “Cẩn thận bị que chọc vào tay, lão nương đã mấy lần bị thế rồi”. Đại nương lấy trong giỏ ra hộp thức ăn, bưng ổi người một bát canh. Phần của Túy Cúc và Hồng Tường là món canh sườn hầm măng nóng hổi, của Sính Đình là bát canh móng giò hầm đường quy táo đỏ.

Sính Đình cầm thìa, nhìn hai người kia ăn đồ nướng, khẽ mỉm cười, chậm rãi ăn hết phần trong bát của mình.

Sau nửa canh giờ ăn uống no nê, củi cũng sắp cháy hết, ba người đứng lên, lấy nước dập lửa.

Hồng Tường hỏi: “Có lấy vò ra không?”.

“Không, ủ trong đất, hương vị sẽ càng ngon, đợi khi nào Vương gia về sẽ lấy ra.”

Cứ như thế, một buổi sáng đã trôi qua, thời gian tiếp theo cũng dễ chịu hơn nhiều. Ngồi nói chuyện trong phòng với Túy Cúc, Hồng Tường thêm lúc nữa, Sính Đình mới nghỉ trưa. Nàng ngủ một giấc gần ba canh giờ, đến khi tỉnh dậy, trời đã sẩm tối.

Mơ hồ thức giấc, nàng mở cửa sổ, gió không lớn lắm, mây dày đặc, chẳng thấy rõ trăng đang trốn nơi nào.

“Túy Cúc? Túy Cúc?”, nàng vội vã gọi liền hai tiếng.

Túy Cúc từ ngoài đi vào: “Cô nương dậy rồi à?”.

“Giờ gì rồi? Trăng đã lên đến đỉnh chưa? Đã朦胧 Sáu chưa?”

Túy Cúc giật mình, chậm rãi bước qua, ngồi xuống bên giường, trả lời: “Bạch cô nương, trời vừa tối, hôm nay vẫn là mồng Năm”.

Nghe Túy Cúc nói vậy, khuôn mặt Sính Đình cũng bớt phần lo lắng, khẽ “ừ” một tiếng, như thể trút được gánh nặng. Nàng lại ngả người ra sau, nằm xuống.

Túy Cúc hỏi: “Nhà bếp đã mang đến tối qua, Túy Cúc thấy cô nương ngủ say nên bảo Hồng Tường đừng gọi. Cơm vẫn đang hâm nóng trên lò nhỏ phòng bên. Cô nương dậy rồi thì ăn một chút nhé”.

Hồng Tường bê cơm canh nóng hổi vào.

Sính Đình miễn cưỡng ăn được nửa bát, cau mày: “Ta không ăn nổi nữa”, rồi buông đũa.

Thấy vẻ Sính Đình không thể nuốt nổi, biết cố khuyên cũng chẳng ích gì, Túy Cúc dịu dàng bảo: “Không ăn thì thôi vậy”.

Hồng Tường nhanh chóng thu dọn cơm canh, cùng với Túy Cúc ra khỏi phòng. Hai người dừng ở cửa, Hồng Tường hỏi: “Buổi sáng vẫn không sao, nói cười bình thường, cứ như quên hết mọi chuyện rồi. Sao ngủ một giấc dậy lại thành như thế? Xem ra quá thông minh cũng chẳng phải hay, tính tình kỳ lạ cổ quái”.

Túy Cúc vội ra hiệu ra cho Hồng Tường yên lặng, rồi hạ giọng trách mắng: “Người thì hiểu cái gì? Nếu người là Bạch cô nương, e là đã phát điên từ lâu rồi”.

Hồng Tường le lưỡi, đi vào phòng bên.

Túy Cúc đứng một mình bên cửa, nhìn sắc tuyết ảm đạm trước sân. Gió lạnh ùa vào, lúc này nàng bỗng có cảm giác như Sính Đình từng nói, sáng khoái hơn nhiều.

Đâu chỉ mình Sính Đình rầu lòng, bản thân nàng cũng thấy trái tim đau như bị mèo cào.

Điều đáng hận nhất là còn cả một vực sâu nguy hiểm đang chắn trước mắt nàng.

Tứ quốc phân tranh ngày càng ác liệt, mấy năm trước đại quân Đông Lâm xâm phạm Quy Lạc, Bắc Mạc, giờ đến lượt Văn Thường và Bắc Mạc liên quân xâm chiếm Đông Lâm.

Đánh đánh giết giết, chưa từng ngơi nghỉ.

Những kẻ nắm rõ thời cuộc, kể cả đám người giàu sang phú quý ngu dốt đều có cảm giác được bữa sớm lo bữa tối.

Sư phụ Hoắc Vũ Nam của nàng xuất thân từ tầng lớp quý tộc, có quan hệ chặt chẽ với giới quý tộc Đông Lâm, nên nàng càng cảm nhận rõ vấn đề này.

Chẳng ai dám đảm bảo quốc gia mình không bị quân địch nhòm ngó bờ cõi, cửa nhà không bị thiêu thành tro tàn.

Quốc chính là gia. Có gia mới có quốc.

Ai mà không thế?

Túy Cúc lặng lẽ thở dài, cảm giác bức bối đến phát đau. Nàng cắn răng, cởi bớt vạt áo bên ngoài, để gió lạnh ùa vào người, cho đến khi dòng huyết trong ngực nguội lạnh. Khẽ rùng mình, nàng cài vạt áo, mang trà nóng sang cho Sính Đình, rồi an ủi Sính Đình ngủ tiếp.

Đêm đến, Túy Cúc vẫn ngủ trên chiếc giường khác trong phòng Sính Đình.

Bỗng thấy có tiếng động, Túy Cúc vội ngồi dậy dụi mắt. Sính Đình đã tỉnh giấc ngồi trên giường.

“Bạch cô nương, sao cô nương đã dậy?”, Túy Cúc xuống giường, đến bên Sính Đình, khẽ hỏi.

Sính Đình lặng lẽ ngồi nhìn ra cửa sổ, đáp: “Trăng lên rồi”.

Túy Cúc nhìn theo ánh mắt Sính Đình, trăng đã lên, nhưng rất mờ nhạt, ẩn giữa những tầng mây.

Quan sát kỹ, trăng đã chếch sang bên.

Đã tới mồng Sáu...

Túy Cúc thấy lòng mình chùng xuống, dịu dàng: “Còn một ngày nữa, Vương gia đang trên đường về”.

Giọng Sính Đình vô cùng bình thản: “Chắc chàng đang trên lưng ngựa, mệt mỏi vô cùng, cổ họng vừa rất vừa khát, cả người bầm đầy bụi đất, trên vai bao nhiêu là tuyết”.

Giọng Sính Đình như vọng lại từ phương xa nào tới, tựa tiếng đàn cất lên nơi u cốc, khiến muôn hoa trên cây cũng phải rơi xuống. Túy Cúc chăm chú nhìn thần sắc Sính Đình, nhưng không thể đoán nổi nàng đang nghĩ gì.

Túy Cúc khẽ đắp chăn cho Sính Đình, cùng Sính Đình ngồi ngắm trăng bên cửa sổ. Hơn một canh giờ sau, Túy Cúc dịu giọng khuyên: “Ngủ đi”.

Sính Đình ngoan ngoãn nằm xuống, nhắm mắt. Túy Cúc cũng bớt lo, bước xuống, đi về phía giường của mình, như cảm thấy đôi mắt người sau lưng mở to, bất giác quay lại nhìn.

“Cô nương sao thế?”

Sính Đình nhìn Túy Cúc, bật cười: “Không sao cả”, rồi lại ngoan ngoãn nhắm mắt.

Đêm đó ở Hoa phủ, Sở Bắc Tiệp tưởng nàng là thị nữ câm của Hoa tiểu thư, thấy nàng bệnh, hình như chàng cũng nói câu “Ngủ đi” này.

Người ấy muốn gì làm nấy, chẳng để tâm đến tục lệ thế gian. Khi hai bên còn chưa quen biết, chàng đã ôm eo, bế nàng về căn phòng nhỏ, đặt nàng lên giường, còn vụng về đắp chăn cho nàng.

Câu nói cứng nhắc “Ngủ đi!” như lời của bậc tướng quân ra lệnh cho binh sĩ, nay nghĩ đến, thật khiến người ta nhòa lệ.

Chàng sẽ về, nhất định sẽ về.

Mười ngón tay ngọc nắm chặt kiên cường.

Nếu tình yêu sâu đậm chỉ có bấy nhiêu, dù dịu dàng như nước, tôi luyện thành lưỡi kiếm Ly hồn và Thần uy, cũng có tác dụng gì?

Trăng đã chệch sang bên, ngày mùng Sáu đã tới.

Sở Bắc Tiệp lao đi như bay.

Gió Bắc tê buốt, thét gào bên tai.

Đã bao lần chàng phi ngựa như tên bắn trong gió, tuần mã tung bốn vó, đường trường rong ruổi, gió thổi bạt áo chàng, bay phàn phật, để dòng sông thuần phục dưới chân, để dãy núi cao ngạo phải cúi đầu.

Ngựa phi như bay, oanh liệt mà sáng khoái.

Lúc này đây, chàng không còn cảm nhận được chút gì sáng khoái.

Gió thét gào rát mặt, nhưng cảm giác đau như dao cứa ấy chẳng thể sánh được với nỗi đau trong tim chàng. Trái tim như bị lửa đốt của chàng đang treo lơ lửng giữa tầng không.

Biệt viện ẩn cư yên tĩnh cách xa tầm mắt, nhưng hương mai thoang thoảng cứ quần quanh trái tim nóng rẫy của chàng.

Vốn hiểu rõ tính tình vương huynh, nay thấy ca ca dốc hết tâm huyết, không từ thủ đoạn giữ mình lại thành đô, Sở Bắc Tiệp cũng đoán được cách đối phó nơi biệt viện ẩn cư sẽ kinh khủng nhường nào.

Mười ngón tay ngọc chỉ biết gảy đàn của Sính Đình sao có thể đối phó với sự khiêu chiến của Đông Lâm vương?

Liệu có phải thân hình mảnh mai ấy giờ đang đứng trước gươm đao sáng loáng?

Dáng hình yếu mềm của nàng, chàng có ôm bao nhiêu lần nữa cũng không thấy đủ...

Khuôn mặt nhỏ nhắn, thanh tú của nàng, chàng có ngắm bao nhiêu lần nữa cũng không thấy đủ...

Tiếng đàn uyển chuyển của nàng, chàng có nghe bao nhiêu lần nữa cũng vẫn như lần đầu...

Nữ nhân khiến người ta yêu thương ấy, sao không thể giơ cao đánh khê mà bỏ qua cho nàng?

Nàng đã quy ẩn.

Nàng đã không màng đến chuyện thế gian.

Nàng đã phải chịu bao đau đớn, bao tổn thương, chỉ mong quên hết chuyện cũ, bằng lòng làm một nữ nhân.

Nữ nhân của Sở Bắc Tiệp.

“Sính Đình không hề tham lam, chỉ mong trước khi dẫn quân ra chiến trường, chàng trở về gặp Sính Đình. Vào sinh thần của Vương gia, Sính Đình sẽ nói với chàng một việc rất quan trọng.”

Tâm nguyện thật đơn giản biết bao!

Tâm nguyện mà một nam nhân bình thường cũng có thể đáp ứng.

Nhưng chàng không phải nam nhân bình thường. Chàng là Sở Bắc Tiệp, là Trấn Bắc vương của Đông Lâm.

Sở Bắc Tiệp vung roi, quát mạnh lên lưng ngựa, đôi mắt vằn đỏ. Gió thổi tung vạt áo, nhưng vẫn chẳng thể thổi tắt ngọn lửa đang thiêu đốt tâm can chàng.

Hai bên tuyết trộn lẫn bùn, con đường ở giữa vươn dài thẳng tắp, như không có điểm dừng.

Đường về nhà chưa bao giờ dài đến thế.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp nhìn thẳng về phía trước.

Ánh mắt xuyên qua thăm thẳm vạn tầng mây, Sính Đình liệu có an toàn?

Không thấy dung nhan kiều diễm của Sính Đình, lọt vào tầm mắt Sở Bắc Tiệp là lá cờ thấp thoáng đằng xa. Đội quân phía trước đang thúc ngựa tiến tới. Sở Bắc Tiệp căng hết tầm mắt nhìn lá cờ tung bay trong gió, hiện rõ chữ “Mâu” quen thuộc.

Lòng như trĩu nặng, chàng vung roi thúc tuấn mã đã mệt đến sùi bọt mép, xông đến đội quân phía trước, ghìm cương, hét lớn: “Thần Mâu ở đâu?”, giọng khản đặc đến khó nghe bởi lâu không uống nước.

Thấy Sở Bắc Tiệp, Thần Mâu vội vã xuất hiện, nhảy xuống ngựa, hành lễ: “Vương gia, Thần Mâu có mặt!”.

“Người quản lý doanh trại Long Hổ, sao dám tự ý rời bỏ vị trí?”

Thần Mâu đáp: “Mặt tướng nhận được điều lệnh của Đại vương, năm ngày trước đến Lạc Minh bẩm báo với Phú Lang vương, giờ về thành đô bái kiến Đại vương”.

“Doanh trại Long Hổ giờ do ai tiếp quản?”

“Phụng vương lệnh, do thuộc hạ của Phú Lang vương là Phong Mân tạm thời tiếp quản.”

Phong Mân tướng quân đã nhận lệnh của Phú Lang vương tiếp quản doanh trại. Dù có Thần uy bảo kiếm trong tay, nhưng với thân phận hiện nay, Sính Đình không thể điều động được đại quân Long Hổ.

Đông Lâm vương đối phó với đệ đệ mình chẳng chút sơ hở.

Sở Bắc Tiệp tức giận đến đau lòng, trời đất như chao đảo.

Sính Đình không nơi cầu cứu, chỉ mình chàng là hy vọng duy nhất.

Với trí tuệ của Sính Đình và cái hẹn mồng Sáu, nhất định nàng sẽ cố nghĩ cách để trì hoãn quân địch, cho đến lúc chàng trở về biệt viện.

Đợi ta, nàng hãy đợi ta!

Hai bàn tay rộp máu, nhưng Sở Bắc Tiệp không hề đau. Chàng nắm chặt dây cương, ngồi thẳng trên lưng ngựa.

Theo Sở Bắc Tiệp chinh chiến trên sa trường nhiều năm, thấy bộ dạng Vương gia lúc này, Thần Mâu biết chàng đã cưỡi ngựa nhiều canh giờ, hai tay cung kính dâng lên túi nước của mình: “Vương gia uống ngụm nước. Vương gia đang vội ra chiến trường sao? Khẩn cấp thế này, e là binh sĩ và tuấn mã không chịu nổi”.

Sở Bắc Tiệp nhận lấy túi nước, ngựa cổ tu ừng ực hết sạch, rồi quay lại nhìn ba ngàn quân tinh nhuệ đã theo mình suốt một ngày hai đêm.

Ra khỏi thành đô, suốt chặng đường họ chỉ biết vung roi, không hề ngừng nghỉ, ai cũng sức cùng lực kiệt, bàn tay cầm dây cương rướm máu, dọc đường đã có mấy chục binh sĩ không chịu được mà ngã lăn ra đất.

Cầm quân đã nhiều năm, chưa bao giờ chàng không biết thương xót quân sĩ đến thế.

Lòng trĩu nặng, Sở Bắc Tiệp quay lại hỏi Thần Mâu: “Người dẫn theo bao nhiêu quân?”

“Không nhiều, một ngàn bảy trăm người, đều là quân tinh nhuệ trong tay mặt tướng.”

“Giao cả cho ta.” Sở Bắc Tiệp rút binh phù, giơ lên không trung, hét lớn, “Bản vương thống lĩnh binh mã toàn quốc, các tướng sĩ nghe lệnh! Ba ngàn kỵ binh tinh nhuệ của quân cấm thành nếu đã kiệt sức, hãy theo Thần Mâu trở về. Một ngàn bảy trăm người dưới quyền Thần Mâu sẽ thuộc quyền chỉ huy của bản vương, lập tức theo bản vương. Đi!”. Chàng nhảy xuống ngựa, chuyển sang tuần mã khỏe mạnh tươi tỉnh của Thần Mâu, trầm giọng, “Cho ta mượn ngựa của người”.

“Vương gia vội vã đi đâu thế?”

“Mồng Sáu, bản vương nhất định phải trở về biệt viện ẩn cư trước khi trăng lên đỉnh.”

Thần Mâu ngạc nhiên: “Giờ đã là mồng Sáu, còn mười canh giờ nữa, làm sao về kịp?”

Như không nghe thấy gì, Sở Bắc Tiệp kéo căng dây cương, tuần mã hí vang, lao về phía trước.

Thần Mâu không biết cụ thể đã xảy ra chuyện gì, nhưng cũng biết tình thế cấp bách. Thấy bóng Sở Bắc Tiệp thoát cái đã mờ xa, hấn cấn rằng chặn phó tướng lại.

“Ta đi theo Vương gia, người dẫn đội binh lính kia về thành đô trước. Đổi ngựa cho ta.”

Thần Mâu nhanh chóng lên ngựa, rút roi, đuổi theo đoàn kỵ binh đang cuộn cuộn tiến về phía trước.

Con đường đất vàng bụi bay mù mịt.

Mồng Sáu.

Sính Đình.

Đã đến sinh thần của ta.

Không khí trầm lặng khiến người ta ngạt thở bao trùm khắp biệt viện.

Rừng núi bên ngoài vẫn chìm trong tuyết trắng, mặt trăng đã lui đi, mặt trời lấp ló những tia nắng đầu tiên sau tầng mây nhạt.

Tuyết lại bắt đầu rơi.

Muôn vàn bông tuyết nhỏ chao nghiêng trong gió.

Tiếng đàn véo von ngân nga trong mệnh mang tuyết trắng, vượt qua tường cao, như vệt sáng xoẹt qua nền trời xanh thẳm.

Sính Đình gảy đàn.

Đã sang mồng Sáu, liệu cánh tay cầm kiếm của những binh sĩ đang bao vây ngoài kia có chắc thêm vài phần?

Mồng Sáu, người mang dáng hình vững chãi như bóng núi, giọng cười hào sảng vô cùng đã sinh ra vào ngày tuyết rơi.

Chàng nhận được sự sủng ái của ông Trời.

Ông Trời cho chàng thân thể hiển hách, cơ thể tráng kiện, sống mũi cao thẳng, ánh mắt đen sáng ngời, sự tự tin và uy nghiêm bẩm sinh.

Ông Trời đã tạo ra một Sở Bắc Tiệp anh hùng cái thế để nàng không sao cầm lòng mà hồn xiêu phách lạc, cung thuận phục tùng.

Mồng Sáu chính là hôm nay.

Ngón tay Sính Đình chạm lên dây đàn.

Nàng có duyên với đàn, đàn là thanh, là âm của nàng.

Mỗi khi đặt tay lên mấy dây đàn, nàng mới có thể vứt bỏ phía sau mọi lo lắng khiến nàng ngạt thở. Nhắm mắt lại, Sính Đình vô ưu vô lo chìm vào hồi ức.

Chuyện xưa lần lượt hiện ra trước mắt, nàng vẫn nhớ rõ.

Hôm đó nhìn chàng qua tấm rèm, trái tim nàng giờ vẫn loạn nhịp.

Dường như chàng đang quay lại con đường ruột dê, hình bóng Sở Bắc Tiệp ung dung trong vôi vữa, tiếng ngựa gõ móng tới gần, chàng túm lấy eo nàng, ôm chặt vào lòng. Lồng ngực nhiệt huyết của chàng, nhịp tim vững chãi của chàng như vẫn ngay đây.

Dường như chàng chưa từng rời đi, vẫn bưng bát canh, vụng về đút cho nàng, dỗ nàng vào giấc ngủ, cùng nàng thưởng nguyệt ngắm sao, không hề ngần ngại.

Ấn ấn oán oán, ngọt ngào đến thế, nhưng trái tim cũng tan thành trăm mảnh.

Chàng sao có thể không yêu nàng?

Chàng sao có thể không giữ lời hứa, quên hẹn ước với nàng?

Chàng sao có thể vì dòng máu anh hùng không ngừng chảy trong huyết quản, vì chuyện quốc gia đại sự mà nhẫn tâm bỏ mặc nàng?

Bắc Tiệp, nếu Sính Đình là người quan trọng nhất trong lòng chàng, vậy thì thiên hạ rộng lớn này, liệu điều gì ngăn nổi bước chân chàng trở về bên thiếp?

Thiếp đã chôn vò Tổ hương bán vận, đợi chàng nơi đây.

Túy Cúc đứng lặng một bên, chăm chú nhìn Sính Đình đang say với cây đàn. Dáng hình gầy yếu, nhưng sống lưng thẳng tắp, như được chống đỡ bằng khung xương thép vững chãi.

Túy Cúc lắng tai nghe.

Tiếng đàn như khóc, như than, như lời kể về câu chuyện đã qua, khiến người ta đau đớn khôn cùng, dẫu chưa từng trải qua.

Chỉ là loạn thế đau thương, hà tất phải dặt nên âm sắc trong trẻo nhường ấy.

Quốc trọng, hay tình trọng?

Phải bảo vệ tình yêu hiếm có trong đời, hay nên bảo toàn tổ quốc thân yêu?

Tâm sự vẫn cất giấu tận sâu trong đáy lòng, không dám chạm tới, cây kim vẫn lơ lửng chốn không trung bấy lâu giờ đang châm thẳng vào lục phủ ngũ tạng, khiến Túy Cúc đau đến tột cùng.

Con người đâu phải cỏ cây, sao có thể vô tình?

Dây đàn mỏng manh bỗng trở thành vũ khí sắc bén cứa rách con tim, giày vò Sính Đình ướt đầm mồ hôi, đầu ngón tay nhỏ máu.

Không sao chịu đựng thêm tiếng đàn đang thâm nhập vào mọi góc ngách không gian, Túy Cúc tiến lên một bước, cổ nín tình cảm trào dâng, khẽ giọng: “Cô nương, dừng lại đi. Bữa trưa đã mang tới lúc lâu rồi”.

Sính Đình giữ dây đàn, tiếng đàn ngưng bật. Nàng ngẩng lên, hai mắt long lanh nhìn Túy Cúc.

“Dù thế nào cũng phải cố ăn một chút.” Tránh ánh mắt Sính Đình, Túy Cúc đỡ nàng dậy.

Hồng Tường nhanh nhẹn dọn cơm canh.

Ánh mắt Sính Đình dừng lại, trên bàn bày đĩa đồ ăn Quy Lạc khác hẳn ngày thường. Nàng chậm rãi ngồi xuống, cầm đũa gắp một miếng, đưa lên nhìn, rồi lại đặt xuống.

“Đây là món ăn Quy Lạc do Hà Hiệp tự tay làm.” Sính Đình im lặng giây lát, rồi nói tiếp, “Có thể thấy Hà Hiệp quyết tâm đến mức nào”.

Cảm giác nguy hiểm rình rập, đè nặng trái tim.

Bỗng thấy ngộp thở vì không khí im lặng nơi đây, Hồng Tường bạo gan lên tiếng: “Tuy dẫn binh bao vây biệt viện, nhưng rõ ràng tiểu Kính An vương vẫn nhớ tới tình cảm với cô nương trước đây. Cho dù...”. Thấy Túy Cúc kéo vạt áo mình, Hồng Tường giật mình, im bặt.

Sính Đình không trách Hồng Tường, khoe môi cổ nở nụ cười: “Có được mấy phần là thật sự nhớ đến tình cảm trước đây?”.

Bạch Sính Đình thuộc về bất cứ ai, Hà Hiệp đều có thể chấp nhận.

Chỉ trừ một người, Sở Bắc Tiệp.

Trong thiên hạ, khiến Hà Hiệp kiêng dè chỉ có mình Sở Bắc Tiệp.

Trong thiên hạ, khiến Hà Hiệp đổ kỵ chỉ có mình Sở Bắc Tiệp.

Nơi nào cũng có thể là chiến trường, cuộc độ sức của hai kẻ thù đầu chỉ giới hạn trên sa trường gươm đao sáng loáng?

Bên ngoài, tuyết bay lất phất, vài bông tuyết lạc vào phòng ấm áp qua khe hở khi rèm cửa dao động, cam tâm tình nguyện hóa thành giọt lệ mùa đông.

Mặt trời đã chệch về đông.

Mồng Sáu đã qua một nửa.

Mười hai canh giờ, chỉ còn một nửa.

29. Q.1 - Chương 29: Chương 29

Hà Hiệp đứng trên đỉnh núi cao, chấp tay sau lưng nhìn về phía tây.

Sính Đình đang ở trong biệt viện yên tĩnh đến chết chóc dưới kia, giữa gió tuyết mịt mù.

Nàng là thị nữ, là tri âm của Hà Hiệp mười lăm năm, cùng Hà Hiệp chơi đùa, đọc sách, nhìn hắn luyện kiếm và vỗ tay khen ngợi.

Mười lăm năm, ai dễ dàng vứt bỏ? Từ một cô nhi bé bỏng yếu ớt, Sính Đình trở thành tiểu thư khuê các, thanh tú mềm mại, một trong lưỡng cầm đất Quy Lạc, Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An tựa như nụ hoa đang chờ ngày hé nở u cốc.

Bao kẻ ngoái nhìn, bao người tán thưởng.

Hà Hiệp cứ lặng lẽ giữ nàng, yêu thương nàng, cùng nàng du ngoạn bốn phương, thậm chí ra sa trường vật lộn với chiến tranh hiểm ác, bão tuyết cát bụi.

Nàng vốn là của hắn, cả về tình về lý đều là của hắn.

Nhưng hắn chưa từng tìm cách cố giữ nàng.

Sính Đình của hắn là con chim phượng hoàng với đôi cánh đủ sắc màu đang chờ nam nhân đầu đội trời chân đạp đất đến nắm lấy bàn tay nàng. Và rồi, phu xướng phụ tùy, tiêu dao nơi chân trời góc bể theo tâm nguyện của nàng.

Hơn ai hết, Hà Hiệp hiểu rõ trái tim Bạch Sính Đình treo trên vách uôn trượng.

Nhưng, kẻ dễ dàng lấy được trái tim nàng lại là Sở Bắc Tiệp.

Có thể bất cứ ai, nhưng không thể là Sở Bắc Tiệp, kẻ thù định mệnh của đời hắn.

Hà Hiệp phải tưởng tượng thế nào khi Sính Đình của mình lại dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp, cùng kẻ địch muôn kiếp ngắm sao thưởng nguyệt, nói chuyện trên trời dưới đất, đàn hát cho Sở Bắc Tiệp nghe?

Hà Hiệp phải tiếp nhận thế nào khi hắn đã vì sự dịu dàng cất giấu tận đáy lòng mà chịu đựng biệt ly, từ bỏ Sính Đình, để rồi dâng nàng cho Sở Bắc Tiệp?

Hoa tuyết bay đầy trong gió.

Trời đã sắp tối, hôm nay là mồng Sáu.

“Thiếu gia?” Đông Chức bước lên chỗ cao, đứng sau Hà Hiệp một trượng, thông tay, dừng bước.

“Đông Chức, giọng của người vừa bi vừa trầm”, Hà Hiệp trầm giọng, “Người nghĩ Sở Bắc Tiệp có thể về sao?”.

“Không.”

“Người đang sầu não vì Sở Bắc Tiệp không kịp trở về?”

Đông Chức lắc đầu, muốn nói gì lại thôi, một lúc sau bỗng ngẩng lên bảo: “Thiếu gia hãy hạ lệnh tấn công. Biệt viện quá ít người bảo vệ, với bản lĩnh của thiếu gia, muốn bắt sống Sính Đình, bắt Sính Đình theo chúng ta, là một việc vô cùng dễ dàng. Đến khi trở về, chúng ta sẽ từ từ khuyên giải Sính Đình hồi tâm chuyển ý”.

Hà Hiệp không đáp, bóng hình trong nắng chiều lạnh lùng cứng rắn.

“Thiếu gia, hai người cùng lớn lên từ nhỏ, chẳng lẽ thiếu gia không hề xót thương Sính Đình?”

Đông Chức nhìn chăm chăm vào Hà Hiệp, trong lòng trào dâng nỗi đau không thể đè nén. Hắn bỗng quỳ sụp xuống, ngẩng đầu, nước mắt chợt rơi, khấn cầu: “Thiếu gia biết rõ Sở Bắc Tiệp không kịp trở về, hà tất còn cố bóp nát trái tim Sính Đình?”.

Đôi mắt đen của Hà Hiệp bỗng trở nên âm trầm, giấu nỗi đau đang giày vò, chỉ còn vẻ vô tình và quyết liệt.

“Ta không chỉ muốn bóp nát trái tim Sính Đình...” Đáy mắt in hằn hai đốm lửa nơi biệt viện xa xa trong bóng tối, Hà Hiệp nghiêng răng, “Ta còn muốn Sính Đình nản lòng với Sở Bắc Tiệp”.

Màn đêm buông xuống, biệt viện càng tĩnh lặng.

Bãi nghĩa địa nơi ngoại thành cũng không tĩnh lặng đến thế. Hoa tuyết bay trong không trung, chẳng một tiếng động. Cảm giác trước mắt chỉ là hư ảo, Sính Đình đưa tay khẽ chạm, mộng cảnh lập tức vỡ tan, hiện thực trống rỗng vô cùng.

Nàng nhìn chăm chăm về hướng đông.

Thời gian vô tình rơi qua các kẽ tay.

Nàng cứ nhìn chăm chăm như thế hồi lâu không chớp mắt, dường như từ khi sinh ra, chưa bao giờ có chuyện gì trọng đại như vậy đến với nàng.

Phương đông là đường về của Sở Bắc Tiệp. Nàng không nhìn thấy con đường thẳng tắp tiến về đông, nơi ấy đã bị ngăn cách bởi núi rừng, bởi bình mã của Hà Hiệp. Nhưng Sính Đình biết, những thứ đó không ngăn nổi bước chân chàng.

Hôm nay là mồng Sáu.

Trăng đã lên rồi. Sở Bắc Tiệp, chàng đang ở chốn nào?

Lặng lẽ vén rèm cửa, Túy Cúc cũng đã đợi bên ngoài từ rất lâu, lâu đến nỗi đêm mồng Sáu như đang ngưng tụ trong lồng ngực.

Túy Cúc lại gần Sính Đình, liếc trộm khuôn mặt nghiêng nghiêng của nàng, khuôn mặt đoan trang thanh tú dưới ánh trăng. Cảm giác run rẩy, Túy Cúc gần như không thể đứng vững.

“Bạch cô nương...”

Sính Đình quay lại, dịu dàng cười với Túy Cúc. Lúc này đây, nụ cười ung dung ấy còn khiến người ta đau hơn cả tiếng khóc thê lương.

Nhưng việc đã đến lúc không thể không nói.

Nhìn Sính Đình, Túy Cúc không cho phép ánh mắt mình có một tia do dự, cảm giác gió Bắc căm căm thổi tung lồng ngực, lạnh đến mức có thể bình tĩnh mà rành rọt buông lời cần nói: “Sau khi hai vương tử qua đời, Đại vương đã không còn vương tử. Nếu có vị nương nương nào sinh cho Đại vương một vương tử thì tốt. Còn không, sau này Vương gia sẽ trở thành chủ nhân của Đông Lâm”.

Ngắn gọn mấy câu mà lồng ngực Túy Cúc phập phồng, cảm giác như sợ ý chí của mình không đủ kiên định. Túy Cúc không dám rời mắt đi nơi khác, cứ nhìn chằm chằm vào Sính Đình.

“Nói tiếp đi”, Sính Đình lãnh đạm.

“Nếu hài nhi trong bụng cô nương là trai, đó sẽ là trưởng tử của Vương gia.”

“Túy Cúc...”, ánh mắt Sính Đình chăm chú nhìn người đối diện, “Người muốn nói gì?”.

Túy Cúc ngừng lại, cúi đầu suy nghĩ giây lát, rồi cắn chặt môi dưới, vị tanh nồng lan khắp miệng, giọng trầm xuống: “Trong lòng cô nương cũng hiểu rõ, thân phận của hài nhi quan trọng với Đông Lâm đến mức nào. Hà Hiệp là kẻ thủ đoạn, nên cô nương không thể mang theo cốt nhục của Vương gia mà rơi vào tay Hà Hiệp”. Lời nói chém đĩnh chặt sắt, không chút nể tình. Túy Cúc quay đi, bưng bát thuốc vẫn còn ấm trên bàn đến trước mặt Sính Đình.

Ánh mắt chạm phải bát thuốc đen ngòm, Sính Đình bắt giác giật lùi về sau.

“Cô nương, thai nhi còn nhỏ, Vương gia cũng chưa biết. Cô nương và Vương gia đều còn trẻ.” Vừa nói, Túy Cúc vừa bê bát thuốc tiến gần Sính Đình thêm một bước,

Sính Đình bỗng thấy trước mắt tối sầm, khẽ ôm bụng, liên tiếp lùi về sau, cho đến khi sống lưng áp sát vào bức tường lạnh cóng. Nàng bình tĩnh lại, đứng cho vững, nhìn bát thuốc, trầm giọng: “Chưa hết mồng Sáu, Vương gia nhất định sẽ về”.

“Nếu Vương gia không kịp về thì sao?”

Sính Đình cắn răng, gằn từng tiếng: “Nhất định Vương gia sẽ về”.

Bầu không khí nặng nề đến ngạt thở bao trùm cả căn phòng.

Sính Đình nhìn chằm chằm Túy Cúc.

Móng tay nàng cắn chặt vào lòng bàn tay, nhưng vẫn không có cảm giác đau.

Ánh mắt Sính Đình chẳng còn bằng phẳng sóng nước dịu dàng, mà như hồ nước chết, đóng thành băng đen, lấp lánh tia sáng kiên cường mà quyết đoán.

“Nếu chàng không về thật...”, Sính Đình ngẩng cao đầu kiêu hãnh, “Trăng chênh sang bên, ta sẽ uống”.

Túy Cúc nhìn Sính Đình, hít sâu một hơi.

Túy Cúc đặt bát thuốc xuống bàn, rồi quỳ xụp xuống, dập đầu ba cái trước Sính Đình, không nói một lời, đứng dậy vén rèm bước ra cửa, lảo đảo chạy vào phòng bên, gục đầu xuống gối, khóc thảm thiết.

Sở Bắc Tiệp vẫn đang phóng như bay trong đêm đen. Những ngọn núi trong đêm bỗng biến thành thảm cảnh nơi biệt viện.

Chàng không dám tưởng tượng khi mình về đến nơi, thảm cảnh sẽ thế nào?

Mai có còn nở?

Tiếng đàn có còn du dương trong gió?

Khói bếp có còn cuộn bay?

Sau lưng chàng, trừ một ngàn quân tinh nhuệ vì quá mệt mỏi đã quay về thành đô, còn lại hai ngàn quân tinh nhuệ và một ngàn bảy trăm quân của Thần Mâu, tổng cộng ba ngàn bảy trăm binh sĩ.

Tiếng vó ngựa rền vang như sấm, kỵ binh cuộn cuộn đạp núi băng sông.

Dây cương đã mài nát những vết chai sần trong lòng bàn tay Sở Bắc Tiệp, nhuộm màu máu đỏ.

Vốn cưỡi ngựa từ thuở còn thơ, lúc này chàng thi triển hết mọi khả năng, thúc ngựa phi như bay. Nhưng, vẫn có người còn nhanh hơn chàng, người đó thúc ngựa chen vào đoàn quân, sóng vai bên chàng, át đi tiếng gầm của gió mà thét hỏi: “Có phải Trần Bắc vương Sở Bắc Tiệp?”.

Sở Bắc Tiệp không đáp, cứ cấn răng phi như bay về phía trước.

Chàng biết, con ngựa mới đổi này cũng quá mệt rồi. Ngựa vẫn chạy, nhưng tốc độ đã chậm hơn nhiều.

Dù vung roi đến mức nào đi nữa, ngựa vẫn chạy chậm lại, chàng cảm thấy như có lửa đốt trong lòng.

“Sở vương gia, xin dừng bước, ta từ Mạc Bắc tới, Thượng tướng quân Tắc Doãn có gửi cho Vương gia một bức thư...”

“Cút đi!”, Sở Bắc Tiệp gầm lên.

Chàng đang nóng lòng đuổi theo thời gian, sao có thể lãng phí dù chỉ là thời gian rút kiếm.

Người đó đang cưỡi một con ngựa tốt, hình như đã tìm Sở Bắc Tiệp nhiều ngày nay, nên không chịu rời đi, mà vẫn hiên ngang đón gió, cứ há miệng định nói lại bị gió ngăn cản, chỉ còn cách vừa thúc ngựa, vừa hét lớn: “Thượng tướng quân Tắc Doãn có thư khẩn gửi Vương gia. Vì không biết có thể trao đến tay Vương gia trước khi Vương gia rời khỏi thành đô hay không, nên đã viết hai bức. Một bức sai người bí mật đưa đến vương cung Đông Lâm, bức khác giao cho ta, lệnh cho ta chờ Vương gia trên đường thẳng tới biên cương”.

“Cút!”, Sở Bắc Tiệp giận dữ nhìn người lạ mặt, ánh mắt dừng trên con ngựa tốt.

“Vương gia!” Người này đã đến tận đất Đông Lâm tìm Sở Bắc Tiệp thì sợ gì cái chết, nên chẳng chịu từ bỏ mục đích, cố hét lên, “Chỉ mong Vương gia đọc thư của Thượng tướng quân Tắc Doãn, việc có liên quan đến Bạch Sính Đình cô nương...”.

Lời chưa nói hết, hần bỗng thấy người bên cạnh chuyển động, Sở Bắc Tiệp đổi sang ngựa của mình. Chàng nắm lấy cổ áo người kia, trầm giọng: “Ta mượn ngựa của ngươi”.

Người này vốn là tướng tài đặc lực nhất dưới trướng Tắc Doãn, thân thủ không tệ, tuy bị Sở Bắc Tiệp túm lấy cổ áo, nhưng vẫn kịp nhảy vọt lên không trung, tránh bị đẩy xuống ngựa. Một tay thò vào trong người lấy ra bức thư Tắc Doãn đích thân viết, hần nói nhanh: “Người hiền kế đầu độc hai vương tử chính là Hà Hiệp, không phải Bạch Sính Đình. Bức thư này do chính Thượng tướng quân nhà ta viết, những mong rửa sạch nỗi oan cho Bạch cô nương”.

Sắc mặt vẫn không thay đổi, Sở Bắc Tiệp nhận lấy bức thư, cũng chẳng thèm nhìn, ném luôn ra phía sau.

“A!” Người đưa thư kinh ngạc kêu lên một tiếng. Tận mắt thấy bức thư quý giá mình phải tốn bao công sức đưa tới đã mất hút trong màn đêm dưới bước chân cuộn cuộn của đám kỵ binh, hần trừng mắt, “Ngươi!”.

“Trong sạch hay không đã chẳng còn quan trọng nữa.” Ánh mắt kiên quyết, Sở Bắc Tiệp trầm giọng, “Dù phạm cả mười trọng tội, nàng vẫn là Bạch Sính Đình của ta”.

Một đòn gờ ra, ép người kia nhảy xuống ngựa, xoay người tránh sang bên đường.

Có được ngựa mới, Sở Bắc Tiệp dốc hết sức lực, tốc độ càng nhanh hơn, bỏ lại đội quân ở phía sau.

Nỗi nhớ nhung đến cồn cào, sự lo lắng khắc cốt ghi tâm, và cả cảm giác như bị thiêu đốt trong dạ ngực, sẽ chỉ mất đi khi chàng được ôm dáng hình gầy gò mảnh mai trong vòng tay.

Sính Đình, Sính Đình, Sở Bắc Tiệp biết sai rồi.

Bạch Sính Đình thông minh, Bạch Sính Đình ngốc nghếch, Bạch Sính Đình lương thiện, Bạch Sính Đình độc ác, đều là Bạch Sính Đình mà Sở Bắc Tiệp yêu tha thiết.

Cả đời này không bao giờ thay đổi.

Trăng đã lên.

Trong ký ức của Sính Đình, ánh trăng chưa bao giờ khiến trái tim nàng tan nát đến mức này.

Ánh trăng hiền hòa chiếu rọi nhân gian, soi tỏ mọi nỗi ai oán khổ đau trong cuộc đời, lạnh lùng khiến người ta tê tái.

“Chúng ta thề với ánh trăng, không bao giờ phụ bạc.”

Cũng dưới ánh trăng này, nàng đau khổ đáng thương, chàng dịu dàng như nước.

“Đúng thế, từ nay trở đi, nàng là vương phi của ta, ta là phu quân của nàng.”

“Không được đâu...”

“Tại sao?”

“Thiếp là cầm kỹ.”

“Ta thích tiếng đàn của nàng.”

“Thiếp không xứng với Vương gia.”

“Ta xứng với nàng.”

“Thiếp... thiếp không đủ đẹp.”

“Cho một mình ta ngắm, thế là đủ.”

Lời nói như vãn vang bên tai.

Trăng ơi, trăng còn ghi nhớ? Trên đỉnh ngọn Điện Thanh, Bạch Sính Đình giơ tay ra, từng tắc, từng tắc, rứt rứt xuyên qua quốc hận cao như núi, vượt mọi khói lửa chiến tranh, vứt bỏ mười lăm năm công ơn dưỡng dục chưa biết ai đã phụ ai.

Nàng chỉ biết mình đã vượt qua khói lửa của trận chiến, vượt qua mười lăm mùa xuân, hạ, thu, đông ở vương phủ Kính An. Nàng chỉ biết mình đã giơ tay ra, xuyên thủng quốc hận cao như núi.

Kể si tình gặp chuyện quốc gia, chẳng lẽ không có chốn an thân?

Sính Đình ngẩng đầu, nhìn trăng treo nơi chân trời.

Trăng lạnh lùng lên cao, lặng lẽ leo qua cành cây, lên đến tận ngọn.

Phương Đông, vẫn bật vô âm tín.

Bầu trời nặng nề, bốn phía im lặng chết chóc, cũng giống như từng người đang nín thở chờ đợi.

Sau lưng nàng, bát thuốc đen ngòm ngội ngắt.

Trăng sáng vô tình, thời gian vô tình. Nàng ngẩng đầu, nhìn mặt nguyệt vẫn đang trôi dần lên ngọn cây.

Môi nàng hằn những vết răng, bàn tay cũng rõ bao vết sẹo.

Mắt nàng cay cay, nóng rát, nhưng lệ vẫn chẳng rơi dù chỉ một giọt. Nàng sợ rằng khi tiếng khóc vang lên, ác mộng sẽ thành sự thật.

Sính Đình đứng bên cửa sổ, lưng thẳng tắp, sống lưng chẳng khác nào một thanh bảo kiếm. Nàng chỉ có thể đứng thật kiên cường, bởi chỉ cần khẽ cử động, nàng sẽ không thể trụ vững, mà vỡ thành ngọc nát, rồi bị gió cuốn đi, chẳng lưu lại dù là một vết tích.

“Từ hôm nay, nàng không được để mình đói, không được để mình lạnh, không được làm tổn thương bản thân.”

Nàng không sao quên được từng lời nói cũng như ánh mắt thâm trầm, lồng ngực ảm áp của Sở Bắc Tiệp.

Nếu đã thực sự yêu, sao còn lo quốc hận thù dày?

Nếu đã yêu chân thành tha thiết, yêu không từ bỏ, mặc con tạo xoay vần, vẫn chẳng thay đổi ý nguyện thuở ban đầu.

Có gì quan trọng hơn là trở về bên người yêu mình ngày đêm mong ngóng?

Thời gian cứ thế trôi đi.

Trăng sáng, xin đừng phụ ta!

Mười ngón tay ngọc của nàng túm chặt vạt áo trước ngực.

Trăng sáng không có tai, nhưng có lẽ nghe được tiếng lòng của Sính Đình, vậy mà vẫn tàn nhẫn bỏ mặc nàng.

Phương đông vẫn bật vô âm tín.

Màu tuyệt vọng phủ đầy đôi mắt trong của nàng.

Trăng đã chéch sang bên.

Sính Đình ngẩn ngơ nhìn ánh trăng đã lên đến ngọn cây, ánh trăng vô tình, u ám, lạnh lùng.

Khoảnh khắc này, nàng đã quên ngày mùng Sáu, quên hết đội quân hùng mạnh đang bao vây ngoài kia, quên cả Túy Cúc, Hà Hiệp, quên lời thề của mình.

Nàng đã quên tất cả.

Cảm giác trống rỗng, tay chân cũng như tê dại.

Chỉ có tiếng trái tim vỡ thành trăm mảnh, chậm rãi mà đau nhói, từng mảnh, từng mảnh một.

Giống như hoa sen bằng thủy tinh đang gãy dần từng cánh.

Vỡ rồi.

Vương vãi khắp mặt đất.

“Cô nương...”

Sính Đình từ từ quay lại, nhìn về phía Túy Cúc mặt mũi bi thương đang đứng phía sau, rồi chuyển ánh mắt sang bát thuốc đen ngòm trên bàn.

Túy Cúc nước mắt rờn rờn nhìn Sính Đình bước về phía mình, hai tay bưng bát thuốc lên.

Bát thuốc nặng tựa ngàn cân, bàn tay Sính Đình run rẩy, khiến thuốc sánh ra ngoài, tiếng giọt thuốc rơi trên bàn làm căn phòng trầm mặc càng thêm ngột thở.

Sính Đình mở to đôi mắt, như muốn nhìn thật rõ bát thuốc đen ngòm trước mặt, để rồi khắc ghi trong tim từng gợn sóng lẫn tẩn trên đó.

Đã hết dịu dàng.

Đã hết phong lưu.

Trong mắt nàng chỉ còn nỗi đau cùng sự tuyệt vọng đang giày vò, như thể phải mở to mắt nhìn người ta từ từ móc hết lục phủ ngũ tạng của mình ra ngoài.

Túy Cúc biết, mình sẽ không thể quên ánh mắt lúc này của Sính Đình.

Sính Đình bưng bát thuốc đưa lên miệng, dừng lại một chút, như thể đã hết sức lực. Môi chạm vào bát thuốc lạnh, cảm giác tê lương như mất sinh khí, nàng khẽ rùng mình, hai tay buông thõng.

Choang!

Bát thuốc vỡ tan, nước thuốc đen lênh láng dưới sàn.

Nước mắt vốn đã nuốt vào trong giờ tuôn trào như chuỗi trân châu bị đứt, lăn dài trên gò má.

Sính Đình khuyu chân, ngồi phịch xuống đất, run rẩy trong đau khổ, hai tay ôm vai. Tiếng khóc xé gan xé ruột, vô cùng thâm bặt ra từ đôi môi nhợt nhạt của nàng.

“Bạch cô nương...”

Túy Cúc thương xót vuốt tóc nàng. Sính Đình giật mình, ngẩng đầu lên, khuôn mặt đầm nước mắt, cầu khẩn: “Túy Cúc, đừng ép ta. Ta xin người, đừng ép ta!”

Cảm giác như bị rần cắn, Túy Cúc rụt vội tay về.

Đây có phải là Bạch Sính Đình phong lưu khoáng đạt?

Có phải Bạch Sính Đình sau mấy ngày không ăn không uống, vẫn nằm nghiêng trên giường đọc sách, thoải mái hỏi: “Người có ngửi thấy hương thơm của tuyết ngoài kia không?”

Có phải Bạch Sính Đình gầy dần trong tuyết, cất tiếng ca trong gió, hào hứng hái nụ mai?

Không phải.

Nữ nhi phong lưu như tiên giáng trần đã không còn nữa.

Nàng đã bị hủy hoại trong tay Hà Hiệp, trong tay Đông Lâm vương, trong tay Sở Bắc Tiệp, và trong chính tay Túy Cúc.

Giang sơn tanh mùi máu, không có chỗ ột Bạch Sính Đình kiêu ngạo, cố chấp.

Sính Đình ở ngay trước mắt mà như cách xa vạn dặm, chỉ cần Túy Cúc khẽ giơ tay chạm vào, nàng sẽ hóa thành sương khói, tan biến vào hư vô.

Bát thuốc do chính tay Túy Cúc sắc đang đổ loang trên mặt đất sao giống vết máu đen thẫm.

Túy Cúc nhìn Sính Đình khóc nức mà đứt từng khúc ruột. Nàng không biết mình lại có thể tàn nhẫn đến nhường này.

Bóng Mạc Nhiên bỗng xuất hiện ngoài cửa phòng, “Xe ngựa Hà Hiệp sai người đưa tới đang chờ ngoài đại môn biệt viện”.

Tảng đá lớn đè lên trái tim mệt mỏi đầy thương tích của nàng.

Sính Đình bám vào tường, từ từ đứng dậy gạt nước mắt, khuôn mặt dưới trăng trắng bệch hơn xác người, trầm giọng: “Biết rồi”.

Đã lập lời thề thì phải thực hiện.

Khuôn mặt kiên nghị, Mạc Nhiên lấy từ sau lưng ra một sợi dây thừng, ném về phía Túy Cúc cũng đang giàn giụa nước mắt, nói: “Trời Bạch cô nương lại”.

Mệnh lệnh khác thường phát ra với giọng vô cùng kiên quyết.

“Mạc Nhiên?”

“Bạch cô nương, không phải cô nương không giữ lời hứa, mà chỉ là vạn bất đắc dĩ...”, Mạc Nhiên giữ chặt thanh kiếm bên hông, “Nhưng, Mạc Nhiên đã hứa với Vương gia, còn ta thì còn cô nương!”.

Sở Bắc Tiệp bỏ lại đoàn quân phía sau nửa dặm.

Trăng vẫn trôi, như có lưỡi đao khắc một đường hằn lên tim chàng. Trăng càng lên cao, lòng chàng càng trĩu nặng. Lưỡi đao ấn mạnh vào tim, máu tươi nhỏ xuống ròng ròng.

Trăng đã chếch sang bên.

Chàng ngẩng đầu, nhìn về phía núi xa xa, trong tầm mắt chỉ có sắc tuyết, lạnh như tay chân gan ruột chàng.

Sính Đình, đợi ta!

Ta nguyện hai tay dâng lên nàng tất cả phúc phận phú quý đời này của mình.

Hãy đợi ta thêm lúc nữa.

Thêm một lúc.

Từ nay, ta sẽ không rời xa nàng nửa bước.

Từ nay, những chuyện quốc gia đại sự cũng không thể ngăn cách đôi ta.

Từ nay, khắp thiên hạ này, trong mắt Sở Bắc Tiệp chỉ có mình Bạch Sính Đình là đáng quý nhất.

Sính Đình, Sính Đình!

Mong nàng đợi ta thêm một lúc.

Sở Bắc Tiệp dốc hết sức lực xông vào rừng, tuần mã hí vang, trong đêm đen đạp bằng bao cảnh khô, bóng cây chưa kịp in dấu chân chàng đã bị bỏ lại phía sau.

Qua hết cánh rừng này chính là biệt viện ẩn cư.

Vó ngựa đạp tung nền tuyết, phi đi trong bóng đêm.

Rừng núi âm u, ánh trăng không thể xuyên qua lớp cành lá phủ đầy tuyết. Chàng không ngửi thấy mùi thơm của tuyết, mà cảm nhận được mùi thuốc súng quẩn quanh.

Ta trở về rồi!

Sính Đình, hãy để khi ngược lên, ta được thấy hình bóng nàng.

Muộn hai canh giờ này, ta sẽ bù đắp bằng cả cuộc đời mình.

Đôi mắt đen sâu ánh lên sự quyết đoán, Sở Bắc Tiệp rút kiếm, kẹp chặt lưng ngựa.

Tuần mã lao đi như tên bắn, bay ra khỏi bạt ngàn rừng núi.

Biệt viện ẩn cư đã trong tầm nhìn, Sở Bắc Tiệp trợn trừng đôi mắt vằn những tia máu, hốc mắt như muốn nứt ra.

Ánh lửa đầy trời.

Mùi máu tanh nồng khắp không trung, lòng người lạnh hơn băng tuyết.

Tay chân cứng đờ, tim như ngừng đập.

Giá rét tàn nhẫn thấm thấu vào trăm mạch.

Chút sức lực cuối cùng trào dâng giúp chàng đến được nơi biệt viện đang ngổn ngang thi thể, toàn những bóng hình quen thuộc, những thị vệ thân thiết trẻ tuổi của chàng.

Họ sớm tối cùng chàng luyện võ, can đảm chẳng sợ chết.

Tứ chi bị chặt đứt, không còn biết hướng đi, máu đã lạnh.

Khuôn mặt họ không chút khiếp sợ, bên cạnh những cái xác ấy là thi thể kẻ thù còn thảm thiết hơn.

Sở Bắc Tiệp bước đi trong máu. Đã gặp nhiều cảnh còn khủng khiếp hơn trên sa trường, nhưng giờ chàng mới biết, màu máu lại khiến lòng người đau đớn đến vậy.

Sính Đình, Sính Đình, nàng ở đâu?

Khẽ gọi nàng trong tim, chỉ sợ khi phát ra thành tiếng, chàng sẽ dọa cho cơ hội sống mong manh hoảng sợ mà chạy đi.

Khóe mắt bừng sáng, chàng phát hiện ra Mạc Nhiên.

Mạc Nhiên người đầy máu cùng vết thương, một mũi tên xuyên qua vai phải, ghim chặt xuống đất, thi thể tên tướng địch đang đè lên bụng hắn.

Mạc Nhiên còn đang thở.

“Mạc Nhiên? Mạc Nhiên!”, Sở Bắc Tiệp quỳ xuống, lo lắng gọi.

Như đã đợi tiếng gọi này từ lâu, Mạc Nhiên cố mở mắt, nhưng con người dờ ra, chỉ đến khi thấy rõ khuôn mặt Sở Bắc Tiệp, con người mới thu lại, vô cùng kích động: “Vương gia... Người về rồi...”.

“Đã xảy ra chuyện gì? Sính Đình đâu?”, Sở Bắc Tiệp trầm giọng, “Sính Đình đâu?”.

Chàng nhìn Mạc Nhiên chăm chăm, đôi mắt sắc nhọn cũng run rẩy vì khiếp đảm, như thể chỉ cần Mạc Nhiên mấp máy môi, nói ra một tiếng không hay, cũng có thể khiến trời long đất lở.

“Hà Hiệp đưa đi rồi”, Mạc Nhiên thở gấp, nhắm mắt cố dành dụm chút sức lực cuối cùng mở to hai mắt, thở ra ba chữ, “Mau đuổi theo!”.

Sở Bắc Tiệp đứng phắt dậy, quay người ra cổng.

Đúng lúc gặp Thẩm Mâu và mấy thuộc hạ vừa đến nơi, Sở Bắc Tiệp dừng chân, trầm giọng hạ lệnh: “Để lại quân y và hai trăm người trị liệu cho những binh sĩ bị thương! Còn lại theo ta!”. Trong nháy mắt, Sở Bắc Tiệp đã nhảy lên lưng ngựa.

Như cảm nhận được sự tin tưởng trước nay chưa từng có của Sở Bắc Tiệp, tuấn mã hí vang một tiếng, cả người đứng thẳng, rồi tiếp tục gõ móng trên nền tuyết.

Hà Hiệp, Phò mã Hà Hiệp của Vân Thường.

Ánh mắt sáng ngời xuất thần của Sở Bắc Tiệp nhìn về hướng Vân Thường.

Sính Đình đang ở đó.

Nàng bị dẫn đi Vân Thường, ít nhất trong một ngày rưỡi, nàng mới bị đưa ra khỏi biên giới Đông Lâm.

Chỉ cần Sính Đình còn sống, dù nàng ở chân trời góc bể cũng gần trong gang tấc.

“Vương gia!”, Thần Mâu vội vàng chạy từ trong biệt viện ra, bẩm báo, “Kẻ địch có tên chưa chết. Mạt tướng vừa hỏi một tên có chức danh, hắn nói chúng men theo núi Hoành Đoạn, vượt qua biên giới mà đến đây, chắc sẽ về theo đường cũ. Chúng rất đông quân, tám ngàn binh mã”.

Đứng trước nguy nan, Sở Bắc Tiệp càng bình tĩnh. Chàng đã nhanh chóng khôi phục lại sự trầm tĩnh khi lâm trận trên sa trường: “Hà Hiệp không biết ta đã về đến biệt viện. Nếu lúc đến hắn chia thành các đoàn nhỏ để đi, thì về cũng sẽ như thế, binh mã tập hợp ở biên giới Vân Thường”.

Tiếng vó ngựa rầm rập vang dội đất trời đã đến, cả những binh sĩ bị rơi lại phía sau cũng đuổi theo tới nơi.

Không đợi họ xuống ngựa, Sở Bắc Tiệp đã rút kiếm chỉ thẳng lên trời, cao giọng: “Các huynh đệ Đông Lâm, Vân Thường cướp đi Trấn Bắc vương phi, các huynh đệ còn sức đuổi theo không?”.

Trấn Bắc vương phi?

Kẻ nào lại dám cướp đi nữ nhân Trấn Bắc vương thương yêu?

Sau khoảnh khắc im lặng, tiếng trả lời rền vang chấn động núi rừng: “Còn!”

“Bọn chúng có tám nghìn binh mã, chúng ta chỉ hơn ba ngàn quân một mình chạy liên tục trong đêm.” Sở Bắc Tiệp chậm rãi đảo mắt qua những nam nhi trẻ tuổi của Đông Lâm, để tiếng nói trầm lắng của mình vang vọng bên tai họ, “Tìm không được nàng, sinh tử với ta chẳng còn quan trọng. Các người có thể lựa chọn, đuổi theo hoặc ở lại”.

“Đuổi theo.”

Tiếng hô không chút do dự, rền vang như sấm, vọng khắp núi rừng, rung động cả cành cây đầy tuyết.

Đã phân công xong công việc khắc phục hậu quả ngổn ngang nơi biệt viện, Thần Mâu lên ngựa phóng theo Sở Bắc Tiệp, giọng kiên quyết: “Chỉ cần đi theo Vương gia, ai cũng sẵn lòng. Xin Vương gia hạ lệnh”.

Sở Bắc Tiệp hạ giọng: “Thả bỏ câu đưa thư mang bên người của người ra, yêu cầu quân Đông Lâm dọc biên giới bên sườn tây vùng núi Hoành Đoạn chặn quân địch Vân Thường. Hà Hiệp dám mạo hiểm vào sâu trong biên giới Đông Lâm, ngoài tám ngàn binh mã mang theo, chắc chắn sẽ có quân mai phục dọc biên giới Vân Thường, dẫn các tướng quân nơi biên cương cẩn trọng kéo rơi vào cảnh trước sau đều có địch.

Quân lệnh ban ra, Sở Bắc Tiệp tuốt gươm đón gió, chỉ thẳng lên trời: “Chúng ta đuổi theo!”

“Đuổi theo!”

Ba ngàn thanh kiếm đồng loạt rút ra khỏi bao, đao quang sáng lóa.

Tiếng hô vang dội đất trời.

Tiếng vó ngựa xé toang nền tuyết, rền vang.

Gió lạnh cắt da cắt thịt, lại vô tình cứa lên vết thương trên mặt Sở Bắc Tiệp, ánh mắt đầy quyết tâm.

Sính Đình, dù nơi chân trời góc bể, nếu có nàng, cũng sẽ gần trong gang tấc.

Chỉ cần nàng vẫn ở đó.

30. Q.1 - Chương 30

Trong xe ngựa của Vân Thường, ấm áp thoải mái.

Biệt viện ẩn cư chìm trong biển máu đã lùi xa chẳng còn dấu tích.

Sính Đình thu mình trong góc xe, chẳng còn lòng dạ nào mà ngắm trăng trên trời.

Sau hôm nay, mặt trăng thân yêu đã không còn dịu dàng như thuở ban đầu, mà lạnh lẽo soi rọi những cõi lòng tan nát, những thị vệ chết không nhắm mắt trong tiếng đuổi giết rền vang.

Hà Hiệp đẩy từng cánh cửa, nhẹ nhàng tháo dây thừng cho nàng, đưa nàng cùng chiếc hộp mạ vàng ra ngoài.

Nàng giẫm lên máu của các nam tử hán, đi ra cổng lớn.

Đôi giày lụa trắng muốt nhuộm đỏ như ánh chiều tà, in hằn trên nền tuyết trắng.

Lòng đau như cắt.

Khắp mặt đất này, không chỉ có máu của những người khác, mà vương cả máu trào ra từ tim nàng, thấm xuống tuyết, nhưng chẳng tan được tia băng lạnh.

Rèm xe trắng tinh, bề cửa chạm khắc tinh xảo, thật là một chiếc lồng tinh tế.

Chẳng biết từ đâu lao đến, móng tay và ống tay áo nhuộm đỏ máu, Túy Cúc nhào xuống chân Sính Đình: “Cô nương, cô nương! Hãy để Túy Cúc đi theo chăm sóc cô nương!”

Những thị vệ bên cạnh Hà Hiệp tuốt gươm sáng loáng.

Sính Đình quay lại, nhìn Hà Hiệp: “Đây là thị nữ của muội”.

Nhìn Túy Cúc đang nằm bò dưới đất, Hà Hiệp dịu giọng: “Lên xe đi”.

Trong xe, thêm một người bầu bạn, nàng vẫn nguyên cô độc, vẫn nguyên lạnh lùng.

Túy Cúc, hà tất phải khổ vậy?

Sính Đình lắng nghe tiếng vó ngựa gấp gáp bên ngoài. Bánh xe quay thật nhanh, đưa nàng rời xa khỏi nơi của Sở Bắc Tiệp.

Nàng không thấy đau, cũng chẳng muốn khóc.

Nàng quyết định quên hết đau khổ và nước mắt, cũng như phải vĩnh viễn quên giọng nói, điệu cười của con người ấy.

Cuối cùng, nàng hiểu rằng, chân tình không hề quan trọng như mình tưởng tượng.

Quốc ân như biển, quốc hận như núi.

Nàng sao có thể sâu hơn biển, cao hơn núi?

Giọng hát dưới trăng, tiếng đàn trong tuyết, sao sánh được đại nghĩa quốc gia?

Tình yêu chân thành và thuần khiết nhất thế gian không phải là sức mạnh vô song, không đấu lại được với danh lợi quyền thế, với thế sự vô thường, với tình thân ruột thịt, và với một tội danh vu vơ.

“Là thị nữ bên cạnh Hà Hiệp, chẳng lẽ nàng không biết Hà Hiệp là một danh tướng đương thời?”

“Thế nào là danh tướng? Chính là biết phân rõ cái nào trọng cái nào yếu, có thể gạt bỏ tình riêng, cắt đứt tư lợi.”

Lời nói như vẫn bên tai, Bạch Sính Đình cười thầm.

Con người ấy chẳng phải cũng là danh tướng?

Lẽ nào chàng lại không biết phân rõ trọng yếu, gạt bỏ tình riêng, cắt đứt tư lợi?

Chàng đã lựa chọn rất đúng, chọn rất phải.

Đã là danh tướng thì phải dứt khoát đập vỡ trái tim không chồn quay về, hủy hoại linh hồn chẳng nơi dung thân.

Nụ cười khoáng đạt bỏ lại lời thề non hẹn biển.

Đã là danh tướng, phải không oán hận.

Bánh xe vẫn lăn, chạy như bay trên đường.

Hà Hiệp nóng lòng trở về nhà mới. Có được Sính Đình, hấn cưỡi ngựa tiên phong, chẳng màng gió tuyết.

Vân Thường, nơi cung điện huy hoàng sâu thẳm bên kia tầng mây của ái ân Diệu Thiên công chúa, liệu có phải quê mới của Hà Hiệp?

Ngoài Vân Thường, Hà Hiệp còn chỗ nào để đi?

Sao tìm lại được vương phủ Kính An xưa?

Hà Hiệp và cả Sính Đình đều không thể quay về.

Gió lạnh thê lương, ánh trăng bàng bạc, xuyên qua tim, quán lấy xương cốt, Hà Hiệp quay lại, nhìn chiếc xe đang lăn bánh phía sau.

Sính Đình đã trở về, dầu dứt hết ruột gan, dầu mắt sạch hồn phách, cũng vẫn còn chút đoạn ký ức còn sót lại ở vương phủ Kính An.

Còn nàng, ngày xưa còn đó.

Nàng còn, một Hà Hiệp chính trực, quang minh lỗi lạc, tiểu ngạo tứ quốc cũng vẫn tồn tại.

“Thiếu gia!”, tiếng gọi của Đông Chức khiến Hà Hiệp cảnh giác. Đông Chức từ đội quân dẫn đầu phi ngựa quay lại, ghìm cương trước Hà Hiệp: “Thiếu gia, phía trước có người cản đường, nói muốn gặp thiếu gia”.

Ánh mắt sáng quắc, Hà Hiệp trầm tư rồi giơ tay ra hiệu cho đội quân phía sau dừng lại.

Cả đoàn quân dừng bước.

“Dẫn qua đây.”

Một lúc sau, nam nhân bị trói hai tay được đẩy đến trước ngựa của Hà Hiệp.

“Người muốn gặp ta?”, Hà Hiệp từ trên cao nhìn xuống, đánh giá nam nhân trước mặt.

Người này ăn vận thư sinh, thân hình gầy gò, nhưng cử chỉ chắc chắn, chẳng chút hoảng sợ trước hai hàng thị vệ hung dữ của Hà Hiệp. Người ấy ngẩng đầu lên nói: “Tiểu tướng Phi Chiêu Hành ngày đêm không ngủ đi vội mấy ngày liền, ở đây chờ tiểu Kính An vương đã ba canh giờ, chỉ mong gặp tiểu Kính An vương, đưa lên một tin quý giá”.

Hà Hiệp im lặng nhìn người trước ngựa, không hỏi là tin gì, mà sa sầm nét mặt, hừ một tiếng lạnh lùng: “Sao người biết bản phò mã sẽ qua đất này?”.

Hai hàng thị vệ đồng loạt rút kiếm, chĩa thẳng vào người lạ mặt. Chỉ cần đáp sai một tiếng, những ánh kiếm kia sẽ nhất tề lao xuống người hắn.

Không hề sợ sệt, Phi Chiêu Hành cười nói: “Tứ quốc đều có tai mắt của mình, chẳng dám giấu tiểu Kính An vương, ngay cả chủ nhân của tiểu tướng cũng không dám chắc tiểu Kính An vương có ngang qua đây vào giờ này không. Chủ nhân chỉ sai tiểu tướng đến chờ thử chút vận may. Hơn nữa, nếu tiểu Kính An vương không đi qua đây giờ này, thì tin tức tiểu tướng muốn đưa đến hoàn toàn chẳng có giá trị với tiểu Kính An vương”.

Đôi mắt nhìn thấu lòng người dừng trên khuôn mặt Phi Chiêu Hành, không tìm thấy một tia giả dối. Giọng chậm lại, Hà Hiệp hỏi: “Chủ nhân ngươi là ai? Rốt cuộc có tin gì?”.

“Chủ nhân tiểu tướng là...” , Phi Chiêu Hành tiến lên phía trước một bước, hạ giọng, “Vương hậu nương nương của Quy Lạc quốc”.

Sở Bắc Tiệp dẫn đầu đoàn kỵ binh, rầm rập tiến về phía tây.

Binh mã mệt mỏi nhưng không ai bị tụt lại

Đến lúc mặt trăng phải khiếp vía, lặng lẽ lẩn vào chốn không người, mặt trời cũng chưa dám lộ dạng.

Sắp đến bình minh, sắc trời càng tối.

“Đi!” Sở Bắc Tiệp vẫn phi như bay trong gió.

Tay chân chàng gần như đã tê cứng, chỉ có thanh kiếm trên hông vẫn nóng rẫy, cháy bỏng khát vọng trả thù.

Máu tươi, thi thể, cát vàng.

Nỗi lo lắng cùng lòng căm phẫn chất chứa trong lồng ngực, chàng khao khát được vung kiếm, được cảm nhận hào khí khi quân địch đầu rơi máu chảy, được giẫm lên thi thể kẻ địch rồi quỳ gối trước Sính Đình thành tâm nhận lỗi, và được say đắm với hương thơm nơi gấu váy nàng.

Ngọn Hoàn Đao đã ở ngay trước mắt, Sở Bắc Tiệp xông lên đỉnh núi, nhìn về bốn phía tối om. Một khắc trước bình minh của ngày đông, vạn vật chìm trong màu đen tối. Đôi mắt vẫn đỏ sáng ngời của chàng nhìn quanh. Động tĩnh thoáng qua trên con đường núi khiến đôi đồng tử chàng co lại.

Ngựa hí vang!

Trong đêm đen, thấp thoáng những bóng người.

Sở Bắc Tiệp nín thở.

Chàng rút kiếm, khát vọng cháy bỏng nhảy múa trong ánh mắt.

Thần Mâu từ phía sau lên đến, nhìn theo ánh mắt của Sở Bắc Tiệp, hắn cũng nhận ra những bóng người trong đêm. Đã làm tướng nhiều năm, Thần Mâu hiểu ngay tình thế, hạ giọng: “Xem ra, lượng người không đông, chắc binh mã Hà Hiệp để lại”.

Thấy tung tích quân địch, ngay lập tức Sở Bắc Tiệp quay về với vẻ ung dung tự tin trên sa trường, hạ giọng: “Hà Hiệp phải để binh mã chặn đường ở đây, chứng tỏ quân chủ lực của hắn vẫn ở trong núi Hoàn Đao”.

Nếu đại quân của Hà Hiệp đã an toàn qua núi Hoàn Đao, tiểu đội binh mã này cũng sẽ lập tức khởi hành, đuổi theo tập hợp với đoàn quân kia.

“Đuổi giết ngay lập tức, để lại một tên có cấp bậc, để tra hỏi hướng đi của đại quân.”

“Rõ!”

Thanh kiếm nóng đến bỏng tay, nhưng trái tim chàng còn nóng hơn.

Sở Bắc Tiệp nắm chắc dây cương, nhìn chăm chăm về phía đỉnh núi Hoàn Đao quen thuộc trước mắt.

Sính Đình, nàng có đang ở trong dãy núi kia không?

Xin nàng hãy quay lại, dù chỉ là một thoáng.

Mảnh đất già nua này xin được yên lặng vì nàng.

Ba ngàn bảy trăm thanh gươm này cũng xin được chói sáng vì nàng.

Sở Bắc Tiệp ngu dốt nhất, không biết trân trọng nhất thiên hạ đã đến đây vì nàng.

Chỉ cần được thấy nụ cười rạng rỡ của nàng, nhiệt huyết sâu kín nhất của kẻ nam nhi này từ nay xin dành trọn cho nàng.

Lòng bàn tay cầm kiếm lần đầu tiên toát mồ hôi lạnh.

Dáng hình Sở Bắc Tiệp vững như núi, chậm rãi giờ kiếm, như muốn xuyên qua bóng tối vô tận, hô vang một tiếng khản đặc: “Giết!”.

“Giết! Giết! Giết!”

Mặt đất rung chuyển.

Ánh kiếm nhất loạt vung ra, tiếng đuổi giết vang khắp bốn phía.

Thiên quân vạn mã xông xuống dốc núi, giẫm nát bình minh yên tĩnh.

Ba ngàn bảy trăm kỵ binh giận dữ, tiến thẳng vào trận địa mai phục của kẻ thù.

Những hầm hố, đá học, nổ căng, tên nhọn quân địch dụng công sắp xếp, không ngờ lại gặp phải nộ khí ngút trời.

Tướng không sợ chết, quân chẳng sợ thương, khí thế như thủy triều dâng.

Lạnh hơn cả bóng kiếm là ánh sáng nơi đáy mắt vị tướng quân. Sở Bắc Tiệp cười ngựa tiên phong, thanh kiếm trong tay uống cạn máu kẻ thù. Tuấn mã hí vang, chàng mặc kệ tướng sĩ đằng sau có theo kịp hay không.

“A!”

Những tiếng kêu thảm thiết vây quanh Sở Bắc Tiệp. Máu đỏ như hoa mai nở rộ dưới vó ngựa, dệt nên một bức tranh oanh liệt.

Không ai có thể chống lại Sở Bắc Tiệp trong cơn giận dữ, quân địch nhanh chóng tan tác chỉ vền vện trong một khắc.

Hai quân giao tranh, ba ngàn bảy trăm kỵ sĩ gào thét vang dội từ đông sang tây, quét sạch bóng quân thù. Khi chiến mã của Sở Bắc Tiệp lao qua trận địa địch, cuộc chiến đã đến hồi kết thúc.

Lấy giận dữ áp chế quân thù.

Đây là cuộc tiến công không có sách lược, nhưng dũng mãnh nhất.

Mùi máu tanh nồng khắp rừng.

Đây không phải chiến tranh, mà là tàn sát. Quân địch chưa đến một ngàn người đều đã phơi thây tại chỗ.

Sau trận cuồng sát, sự yên tĩnh chết chóc đã thay thế vó ngựa cuộn cuộn.

Máu đỏ chạy dọc lưỡi kiếm.

Thần Mâu giải tên tù binh còn sống, hất mạnh xuống chân ngựa của Sở Bắc Tiệp. Tên này khắp người bị thương, tuy mặc trang phục binh lính, nhưng khí thế tướng quân nổi bật, khác hẳn người thường, sao có thể thoát khỏi con mắt của kẻ lão luyện trên sa trường?

“Đại quân của Hà Hiệp hiện đang ở đâu?”, Sở Bắc Tiệp hỏi.

Giọng không hề uy hiếp, song ánh mắt chàng hoàn toàn áp đảo.

Tướng địch sững sờ, ngẩng đầu nhìn Sở Bắc Tiệp. Thấy người trên ngựa khí thế ép người, nhưng trong bóng tối nhìn không rõ mặt, hắn vội hỏi: “Tướng quân là người nào?”.

“Sở Bắc Tiệp.”

“Đông Lâm Trấn Bắc vương?”, tướng địch kinh ngạc kêu lên: “Chính là Trấn Bắc vương?”, khuôn mặt đầy nghi ngờ không hiểu.

Thấy có chút không ổn, Sở Bắc Tiệp trầm giọng: “Người không phải người của Hà Hiệp?”.

“Đương nhiên không phải.”

“Nói rõ xem!”

Tướng địch bỗng im lặng, suy nghĩ giây lát, rồi cắn răng, chấp tay nói: “Binh lực của tiểu tướng bị tổn thất, không thể hoàn thành nhiệm vụ, dù sống quay về cũng chỉ một con đường chết. Nếu đã như vậy, chi bằng ta trao đổi với nhau. Tiểu tướng sẽ nói hết những gì mình biết, chỉ mong Trấn Bắc vương buông tha cho những thuộc hạ còn đang thoi thóp”.

Sở Bắc Tiệp biết đã đoán sai tung tích địch, trong lòng rối như tơ vò, ngoài mặt lại càng bình tĩnh, giọng lạnh lùng: “Người nói đi”.

Tướng địch nghe vậy, biết thỏa thuận đã thành công. Một lời của Trấn Bắc vương nặng tựa ngàn vàng, tướng địch không hề do dự, lập tức lên tiếng: “Tiểu tướng là Triệu Văn, tướng của Quy Lạc. Đại vương nhận được mật báo, Hà Hiệp rất có khả năng sẽ bí mật xâm phạm Đông Lâm cướp Bạch Sính Đình. Đây là cơ hội ngàn năm có một, vì thế Đại vương lệnh cho tiểu tướng lập tức dẫn quân ngấm tiến vào vùng núi Hoành Đoạn, chặn đường Hà Hiệp, tìm cơ hội đưa Bạch Sính Đình về Quy Lạc”.

“Quy Lạc vương Hà Túc?”, Sở Bắc Tiệp chau mày: “Sao Quy Lạc vương lại biết Hà Hiệp sẽ đi qua núi Hoành Đoạn?”.

Quả nhiên, Triệu Văn dốc hết sự tình: “Theo mật thám báo về, gần đây biên giới Vân Thường đoạn giáp núi Hoành Đoạn thường xuất hiện binh sĩ. Chắc vì Hà Hiệp chọn vùng núi này làm đường về, nên mới sắp xếp đội quân tiếp ứng”.

Thần Mâu xen vào, hỏi: “Người dẫn theo bao nhiêu binh mã?”.

“Chín trăm?”

Thần Mâu lộ vẻ nghi ngờ, cười nhạt: “Người chỉ có chín trăm binh mã, lại dám vào Đông Lâm chặn đường Hà Hiệp?”.

“Binh mã quá đông, sẽ khiến quân Đông Lâm phát hiện. Đây là đội quân sở trường mai phục của Quy Lạc, có thể yên ổn vào được Đông Lâm đã là may lắm rồi. Hơn chín trăm tinh binh, thừa sức mai phục Hà Hiệp, nào ngờ lại gặp phải hơn ba ngàn binh mã của Trấn Bắc vương...”

Thấy người này lời lẽ thăng trầm, chẳng chút dối trá, Thần Mâu lại hỏi: “Người có biết Hà Hiệp dẫn theo bao nhiêu binh sĩ không?”.

“Chẳng lẽ lại hơn một ngàn?”, Triệu Văn hỏi thay lời đáp.

“Đúng tám ngàn.”

Triệu Văn không tin, lắc đầu: “Không thể nào, Hà Hiệp vào Đông Lâm còn sâu hơn chúng ta, nếu có tám ngàn binh mã, chắc chắn sẽ bị quân Đông Lâm phát giác”.

Thần Mâu gặp Sở Bắc Tiệp khi trở về thành đô, cả đường vội vã đuổi theo cho kịp, cũng chưa có thời gian suy tính trước sau, nay nghe Triệu Văn nhắc đến chuyện này, lại nghĩ đến việc mình bị điều khỏi doanh trại Long Hồ, trong lòng bỗng chùng xuống, nhìn trộm Sở Bắc Tiệp.

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp sa sầm, ánh mắt đau đớn bi thương.

Tám ngàn quân địch, dù có bản lĩnh ẩn giấu hành tung, qua mặt được quân bảo vệ biên cương, nhưng bao vây biệt viện ẩn cư, sao có thể không kinh động đến doanh trại Long Hồ gần đó?

Sự giải thích duy nhất chính là Đông Lâm vương đã cố tình sắp đặt, mở cửa biên giới cho quân địch vào cướp Bạch Sính Đình, nữ nhân trong lòng của Sở Bắc Tiệp.

Thời gian cấp bách, Sở Bắc Tiệp không muốn nói đến việc này, nên hỏi thẳng vấn đề quan trọng nhất: “Người vẫn mai phục ở đây, chắc Hà Hiệp chưa đi qua. Nhưng chúng ta đuổi theo ngay sau hắn. Rốt cuộc, binh mã của Hà Hiệp đang ở đâu?”.

Triệu Văn lắc đầu: “Đây là đường vào duy nhất của vùng núi Hoành Đoạn, tiểu tướng có thể đảm bảo Hà Hiệp chưa hề đi qua”.

Thần Mâu thở dài: “Cách giải thích duy nhất là giữa đường Hà Hiệp đổi sang hướng khác”.

Triệu Văn nói giọng thất vọng: “Nếu mật chỉ của Đại vương chúng ta không sai, đội quân tiếp ứng của Vân Thường chỉ đóng ngay gần núi Hoành Đoạn, Hà Hiệp vội vã đổi đường về sẽ khiến hành trình càng nguy hiểm. Trừ phi hắn biết ở đây có mai phục”.

“Biết cũng chẳng có gì lạ. Quy Lạc có tai mắt, lẽ nào Vân Thường lại không có mật thám?”, Thần Mâu nói.

Sở Bắc Tiệp trong lòng buồn bã, chẳng còn bụng dạ nào truy cứu việc tại sao Hà Hiệp lại sáng suốt đổi hướng, chỉ lặng lẽ tra kiếm vào vỏ, dặn dò: “Mai táng cho những huynh đệ tử nạn, toàn quân dừng cách chiến trường ba dặm nghỉ ngơi. Mọi người cắm trại nấu cơm, ngủ một giấc, trưa mai lại xuất phát”.

Thần Mâu kinh ngạc: “Chúng ta không đuổi tiếp sao?”.

“Có đuổi kịp không?”, Sở Bắc Tiệp hạ giọng hỏi lại một câu. Lòng đau như cắt, chàng siết chặt dây cương, vết thương trong lòng bàn tay càng thêm đau rát, trầm giọng: “Chúng ta đuổi sai đường, giờ quay lại cũng muộn rồi”.

Dù chàng có cười thiên lý mã, có đuổi đến nơi, Hà Hiệp cũng đã về đất Vân Thường.

Đến lúc đó, ở phương trời của Hà Hiệp, không chỉ đơn giản là tám ngàn quân nữa.

Chưa vào đến biên giới Vân Thường, ba ngàn quân đấu với tám ngàn quân, chín phần chết một phần sống, chỉ còn một tia hy vọng.

Vào đến biên giới Vân Thường, hai bên càng thêm chênh lệch. Ba ngàn quân đấu lại hàng vạn quân, sao có thể phá vỡ đội quân nòng cốt của Hà Hiệp? Dù giết đến một binh tốt cuối cùng, chàng cũng chẳng còn cơ hội nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp thanh tú trước khi nhắm mắt.

Nếu chưa từng tấn công đã tử trận, tiếng đàn từ nay hoang vắng, giai nhân tù túng xứ người.

Không cam tâm!

Sao có thể cam tâm?

“Vương gia... Vương gia định thế nào?”, Thần Mâu thực hiện lời hứa thả đám tàn binh của Triệu Văn, rồi quay lại, đối diện với vẻ mặt cổ nén đau thương của Sở Bắc Tiệp.

“Đến biên cương, tập kết đại quân.” Bình minh tới trong mùi tanh của gió, ánh mắt thâm trầm nhìn về phía Vân Thường xa xôi, khóe môi chàng nhếch lên vẻ lạnh lẽo quyết không hối hận, “Bản vương sẽ dẫn theo binh lực của toàn Đông Lâm, cắt dần từng tác đất của Vân Thường, cho tới khi Hà Hiệp chịu hai tay dâng trả Sính Đình”.

Anh hùng, hồng nhan; ánh kiếm, tiếng đàn.

Sính Đình, nụ cười của nàng, cái nhíu mày của nàng, đẹp như giấc mộng, khiến ta đau lòng biết bao.

Xin nàng hãy quay về tặng ta, dù chỉ một nụ cười.

Ta sẽ đem binh lực của toàn Đông Lâm và những oan nghiệt đời đời kiếp kiếp không trả hết, phụ họa cho sự kiêu diễm ẩn sâu nơi lúm đồng tiền của nàng.

Đông đã sắp qua mà hơi lạnh vẫn chưa tan.

Cục diện tứ quốc thay đổi, theo hiệp định đồng minh lúc trước, Bắc Mạc vương đã lấy lại được địa giới vùng biên bị quân Đông Lâm chiếm cứ, Bắc Mạc rút quân ngay lập tức.

Hà Hiệp nhanh chóng đạt được mục đích. Ba mươi vạn liên quân hùng dũng đe dọa biên cương Đông Lâm chưa xảy ra một trận chiến đã yên ổn rút quân.

Bách tính chỉ nghĩ ông Trời từ bi, mà không biết nguyên do kinh hồn bạt vía bên trong, nỗi đau đứt ruột muốn khóc mà chẳng còn nước mắt.

Lòng người vừa yên, tình thế lại thay đổi bất ngờ.

Nhận được tin quân địch đã rút, cả đám người ăn ngủ không yên trong vương cung Đông Lâm thở phào nhẹ nhõm. Tiệc mừng long trọng thịnh soạn của cung đình còn chưa kết thúc, một tin khác đã đến như sét đánh giữa trời quang.

Trần Bắc vương Sở Bắc Tiệp dùng binh phù tập kết và thống lĩnh binh mã toàn quốc tiến thẳng đến biên cương Vân Thường!

Cung điện to lớn nhường ấy, tiếng ca hát bỗng dưng im bật, các đại thần nhìn nhau, không biết nên làm thế nào.

Vân Thường không giống Quy Lạc và Bắc Mạc. Vân Thường nghỉ ngơi dưỡng sức đã lâu, giờ lại có danh tướng đương thời Hà Hiệp nắm giữ binh quyền.

Dốc hết sức lực xâm phạm Vân Thường, chắc chắn tử thương sẽ trầm trọng. Đông Lâm lấy đâu ra binh mã để phòng ngự Quy Lạc, Bắc Mạc nhân lúc loạn lạc mà giâu đồ bìm leo?

Trần Bắc vương xưa nay vốn thận trọng, sao bỗng chốc trở nên hồ đồ, làm một việc chẳng khác nào tự sát?

“Có thật vậy không?”, bàn tay bưng chén rượu của Đông Lâm vương dừng giữa không trung, nhìn chăm chăm sứ giả truyền lệnh đang mặt mõi, người đẩy bụi quỳ dưới đại điện.

Tiếng đàn hát đã ngừng bật, đám ca kỹ lúc nãy còn từng bừng vui ca đã cảm nhận được không khí nguy hiểm bất ngờ vừa xuất hiện, cũng run rẩy quỳ mọp một bên, đầu cúi gằm.

Đã cấp tốc đi mấy ngày đường, giọng sứ giả khản đặc, lớn tiếng bẩm báo: “Bẩm đại vương, lệnh soái của Trần Bắc vương đã hạ sáu ngày trước. Giờ các tướng ở biên cảnh cùng tướng quân của tứ đại quân trại Đông Lâm đã phụng mệnh khởi hành, vội vã ra biên ải hợp nhất với Sở Bắc Tiệp”.

Đông Lâm vương không nói một lời, quay lại nhìn Vương hậu sắc mặt đã trắng bệch, rồi chậm rãi đặt chiếc cốc vàng trong tay xuống, ánh mắt đảo qua một lượt khắp đại điện: “Các người thấy thế nào?”.

Trần Bắc vương ẩn cư rồi quay lại thành đô, cả nước vui mừng, nhưng mấy ngày sau, Trần Bắc vương vội vã ra đi một cách khác thường. Việc của Đông Lâm vương và Bạch Sính Đình, các vị quan chức vụ thấp không biết rõ nội tình nên không dám nói bừa, người chức tước cao càng im hơi lặng tiếng.

Không khí yên ắng đến ngột thở bỗng chốc bao trùm đại điện.

Lão Thừa tướng Sở Tại Nhiên đang suy nghĩ đến vấn đề khác, bèn lên tiếng hỏi sứ giả: “Vương gia điều động quân trấn giữ biên ải và tứ đại doanh trại thường trú của Đông Lâm như thế, tuyển phòng vệ biên ải tiếp giáp với Bắc Mạc và Quy Lạc sắp xếp như thế nào?”.

“Để lại một phần mười quân trấn giữ đóng tại các trạm kiểm soát.”

Chỉ để lại một phần mười quân trấn giữ.

Quân thần lao xao.

Nếu như vậy, các trạm kiểm soát thật chẳng khác nào bù nhìn, nhờ chẳng hai nước còn lại đột nhiên khiêu chiến, há chẳng phải có thể chọc thẳng vào bụng Đông Lâm?

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Đông Lâm vương.

Sắc mặt Đông Lâm vương vô cùng khó coi, đôi mắt không ngừng chớp. Ông cầm cốc rượu, chậm rãi uống cạn, trầm giọng: “Quả nhân muốn yên tĩnh một lát, lui hết cả ra”.

Quần thần hoảng sợ đứng dậy, nháo nhác rời khỏi những chiếc bàn đầy cao lương mỹ vị như ong vỡ tổ, nhất loạt cúi đầu: “Thần cáo lui!”.

Đám ca kỹ đang quỳ một bên và đội nhạc công cũng lặng lẽ nối đuôi nhau lui ra.

Vẻ im lặng thật sự bắt đầu khi quần thần đã rời đi. Trái khấp đại điện là đồng bề bọn sau yến tiệc, vẻ hoang vắng sau cuộc náo nhiệt.

Đại quân tập hợp ở biên cương, khiêu chiến với Hà Hiệp.

Vì quốc gia này, Đông Lâm vương không tiếc dùng kế với đệ đệ của mình, hy sinh Bạch Sính Đình.

Nay Sở Bắc Tiệp vì Bạch Sính Đình mà không tiếc vứt bỏ thân huynh, hy sinh Đông Lâm.

Ai là nhân, ai là quả?

Đông Lâm vương ngồi trên vương vị, từ trên cao nhìn xuống đại điện, lặng lẽ uống thêm cốc nữa.

Cánh tay trắng nõn bỗng đưa ra, giữ chiếc cốc trong tay Đông Lâm vương.

“Đại vương...”, Vương hậu đứng một bên, hạ giọng khuyên, “Đại vương mau nghĩ cách ban vương lệnh thu hồi binh phù của Trấn Bắc vương”.

Đông Lâm vương quay lại nhìn ái thiếp đang lo lắng, cười khổ: “Chẳng lẽ không có binh phù, vương đệ không thể huy động binh mã nơi biên ải?”.

Năm đó, chỉ cần một lệnh của Sở Bắc Tiệp, tất cả binh mã tinh nhuệ của Đông Lâm đã không hề do dự mà tấn công thành đô, bao vây vương cung.

Có những người bẩm sinh đã mang ma lực hiệu triệu vạn quân.

“Nhưng cũng không thể khoanh tay đứng nhìn, Đại vương”, Vương hậu đau lòng, “Vì một Bạch Sính Đình mà vứt bỏ sự an nguy của cả quốc gia. Hành động này của Trấn Bắc vương khác gì hành động của kẻ điên? Vì tình riêng mà vứt bỏ vương tộc, sao Trấn Bắc vương có thể làm vậy?”.

Ánh mắt thâm trầm của Đông Lâm vương nhìn ra ngoài điện: “Đều đã làm rồi”.

Mặc kệ sinh tử, mặc kệ vương tộc, mặc kệ quốc gia.

Lần đầu tiên, Sở Bắc Tiệp vứt bỏ trách nhiệm đã được dạy dỗ từ khi chào đời, hăng hái tiến lên.

Chỉ vì một nữ nhân.

Một Bạch Sính Đình.

“Bắc Tiệp, Bắc Tiệp, đệ có còn là vương đệ vì Đông Lâm mà sẵn sàng hy sinh tất cả?” Đông Lâm vương chậm rãi đứng dậy, ngẩng lên nhìn trời xanh vô tận, cổ bỗng thấy ngứa, ho một tiếng, máu tươi nhuộm đỏ cả mấy chiếc bàn trước mặt.

“Đại vương!”, Vương hậu thất kinh, giọng gấp gáp, “Người đâu! Người đâu!”.

Thị vệ vội vã có mặt, thấy tình cảnh trước mắt đều vô cùng kinh hãi.

“Đại vương!”

“Đại vương bảo trọng!”

“Ngự y... Mau truyền ngự y!”

...

Mưa to gió lớn, sầm sập như lốc cuốn.

Wương cung cổ kính hùng vĩ của Đông Lâm vang lên những tiếng kêu khóc bi ai.

Trước vương vị là chiếc bàn đầy máu tươi. Đỏ như máu những thị vệ đã đổ nơi biệt viện ẩn cư, như máu nhỏ dưới lưỡi kiếm trên sa trường.

Quốc cùng gia, gia cùng nhân, ân oán chất chồng, cao như núi, dày như đất.

Bạch Sính Đình, người có tài có đức gì?

31. Q.1 - Chương 31

Vân Thường.

Hà Hiệp đứng sững bên bàn, thông thả đặt tập quân báo vừa đưa tới xuống, quay sang nhìn ái thiê.

“Công chúa không cần lo lắng. Đông Lâm chinh chiến liên miên, hao tổn rất nhiều binh lực. Trong khi đó, binh mã của Vân Thường ta đã được nghỉ ngơi dưỡng sức bấy lâu”, Hà Hiệp cười nhạt, giọng chắc chắn.

Diệu Thiên công chúa ung dung ngồi trên ghế, chăm chú nhìn phu quân đã xa cách lâu ngày, khuôn mặt vẫn anh tuấn, khí chất vẫn ung dung, chỉ thêm chút thỏa mãn khó phát hiện nơi đầu lông mày.

“Phải khai chiến thật sao? Khi yêu cầu quân Vân Thường – Bắc Mạc, chàng từng nói, đây là chiêu ép địch khuất phục, tạo thế có lợi cho Vân Thường ta. Trận chiến sẽ dừng lại đúng lúc, không xảy ra cảnh binh đao máu lửa.”

Hà Hiệp quan sát sắc mặt của Diệu Thiên, dịu dàng hỏi: “Công chúa sợ sao?”

Diệu Thiên khẽ thở dài: “Sở Bắc Tiệp là tướng lĩnh có tiếng, binh lực Đông Lâm hùng mạnh, nay chỉ trong mấy ngày đại quân Đông Lâm đã tập kết tại biên cương Vân Thường, quân địch thế như thủy triều dâng, thiếp sao có thể không sợ? Còn một điểm nữa không thể không lo, Bắc Mạc vương tuy là liên minh, nhưng nếu ông ta không giữ tín nghĩa, nhân lúc chúng ta đối phó với Đông Lâm lơ là biên giới phía nam mà xuất binh tấn công ta”.

“Khiến công chúa lo lắng là lỗi của Hà Hiệp.” Hà Hiệp tiến lên trước, từ trên cao nhìn xuống, ánh mắt cực kỳ yêu thương vuốt ve khuôn mặt ái thiê, rồi nói bằng giọng cực kỳ dịu dàng, “Công chúa hãy giao hết ưu phiền cho bản phò mã này. Hà Hiệp đảm bảo sẽ không để Công chúa phải chịu chút uất ức nào”.

Mũ phượng nặng trĩu ngay ngắn trên đầu che mất tầm nhìn lên của Diệu Thiên. Nàng nghiêng cổ, nhìn sâu vào đáy mắt Hà Hiệp, đôi mắt sáng trong, nụ cười ngọt ngào: “Đã có Phò mã, thiếp còn lo lắng điều gì?”. Nàng chậm rãi cúi đầu, lại bị bàn tay Hà Hiệp nâng cằm lên. Diệu Thiên hơi ngẩng đầu trong lòng bàn tay ấm, bỗng thấy bờ môi nóng hổi, hơi thở mạnh mẽ mà dịu dàng của Hà Hiệp lan tỏa giữa môi răng mình.

Cái chạm môi dần mạnh mẽ.

Diệu Thiên thở gấp, mặt đỏ bừng. Một lúc sau Hà Hiệp mới chịu buông ra, tim nàng vẫn đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Nàng vuốt lại những sợi tóc rối, liếc nhìn mình trong tấm gương xa xa, thấy rõ cả vành tai đỏ ửng thì vừa nũng nịu vừa giận dỗi lườm Hà Hiệp một cái, khẽ khàng: “Phò mã cũng thật là, đây là vương cung, đâu phải phủ phò mã. Nếu bọn thị nữ nhìn thấy, Phò mã bảo thiếp phải làm sao?”.

Hà Hiệp cười vang: “Công chúa thứ tội. Hà Hiệp xa Vân Thường đã nhiều ngày, trong lòng lúc nào cũng nhớ nhung Công chúa nên thật khó kiềm lòng”, Hà Hiệp hạ giọng: “Tối nay Công chúa phụng giá đến phủ phò mã được không? Quân Đông Lâm đang tập kết, mấy ngày nữa bản phò mã phải ra vùng biên cảnh ứng phó với Sở Bắc Tiệp. Trận này không biết sẽ kéo dài bao lâu, cũng chẳng biết bao lâu nữa mới gặp lại Công chúa”.

Bị hơi nóng của Hà Hiệp thiêu đốt vành tai, trái tim loạn nhịp, Diệu Thiên khẽ nói: “Phò mã không mệt sao? Đêm qua vừa về thành đô, sáng sớm nay đã phải vào cung, chắc vẫn chưa ngủ đủ giấc”.

Không khí dịu dàng trong gian phòng đang đến hồi nồng ấm, ngoài rèm bỗng có tiếng bước chân.

Bóng người ngoài rèm càng lúc càng lại gần, rồi dừng hẳn, giọng Lục Y cung kính vang lên: “Khởi bẩm Công chúa, Thừa tướng đại nhân cầu kiến”.

“Mời Thừa tướng vào.” Diệu Thiên lên tiếng, rồi quay sang Hà Hiệp, nụ cười ngọt ngào, hàng mày được chăm sóc kỹ càng hân hoan như hoa nở, giọng trách cứ, “Đều tại Phò mã, khiến mặt mũi thiếp đỏ thê thế này, lát nữa gặp Thừa tướng thì biết làm thế nào?”.

“Cứ để ông ấy nhìn thấy. Thừa tướng cũng là người từng trải, chẳng lẽ không biết chuyện phu thiê ân ái?”, Hà Hiệp nở nụ cười ấm áp, ghé sát nàng, giọng rất khẽ: “Công chúa vẫn chưa trả lời bản phò mã, đêm nay có đến phủ phò mã không?”.

“Chàng thật là...”

“Ai thấy chẳng nổi khổ tương tư?”

Một nam nhân khoáng đạt đến lúc phóng túng càng khiến nữ nhân khó xử.

Diệu Thiên vừa giận vừa buồn cười, mím môi đáp: “Phò mã vừa về, thiếp đã vội vã đến phủ phò mã, quần thần biết được sẽ nghĩ thế nào? Diệu Thiên là phận nữ nhi, xem ra... phải sớm tìm giúp phò mã hai thị nữ xinh đẹp mới được”, ánh mắt giảo hoạt liếc qua Hà Hiệp.

Hà Hiệp vẫn bình thản, cười hỏi: “Đêm nay, ta sẽ chuẩn bị rượu và điểm tâm ở hậu viện phủ phò mã, thế nào?”.

Diệu Thiên cố nhịn cười, lườm Hà Hiệp một cái, rồi giơ tay ngọc khê đẩy vai chàng, giục: “Các tướng quân đang đợi bẩm báo việc quân, Phò mã mau đi đi. Cần thận gặp Thừa tướng, ông ấy lại góp lời”.

Hà Hiệp phong tình véo nhẹ má Diệu Thiên, rồi lùi lại một bước, nghiêm giọng hành lễ: “Công chúa kim an!”.

Dứt lời, Hà Hiệp vén tấm rèm châu, đúng lúc Quý Thường Thanh rẽ vào hành lang.

“Phò mã.”

“Thừa tướng đại nhân.”

Gật đầu đúng phép, hai người đi qua nhau. Quý Thường Thanh quay người, chăm chăm nhìn theo dáng hình Hà Hiệp tràn đầy tự tin và khí thế, im lặng hồi lâu, mới quay vào phòng, vẫn an Diệu Thiên.

“Không cần đa lễ, mời Thừa tướng ngồi.”

Lục Y nhanh chóng dâng loại trà đậm chuẩn bị riêng cho Quý Thường Thanh. Thừa tướng nhận lấy, nhấp một ngụm, ngẩng đầu lên đánh giá vẻ hân hoan ngọt ngào không thể giấu trên khuôn mặt Diệu Thiên, cười nói: “Chẳng trách quần thần đều nói, chỉ cần nhìn tinh thần khí sắc Công chúa cũng biết Phò mã có ở thành đô hay không?”.

Quý Thường Thanh làm tướng nhiều năm, chứng kiến Diệu Thiên công chúa trưởng thành, tình cảm hai người như cha con. Bị Thừa tướng chọc cười, Diệu Thiên giận dỗi: “Cả Thừa tướng cũng chê cười Diệu Thiên sao?”.

Quý Thường Thanh nhìn nàng đầy yêu thương, rồi đổi sang vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc, trầm giọng hỏi: “Công chúa đã nói với Phò mã chưa?”.

Vừa nghe đến lời này, ý cười trên khuôn mặt Công chúa bỗng chốc biến mất.

“Hỏi rồi,” nàng thở dài, chau mày, “Phò mã hoàn toàn không để ý đến việc đội quân hùng mạnh của Đông Lâm đang uy hiếp biên giới, cũng chẳng hề có ý định giao ra Bạch Sính Đình để ngăn chặn cuộc chiến này”.

“Công chúa, nếu xảy ra giao tranh với Đông Lâm, đối thủ lại là Sở Bắc Tiệp, thì dù Phò mã đích thân dẫn binh, cũng là cục diện thảm bại của hai bên, không có lợi gì với Vân Thường ta.”

“Ta có thể có cách gì?”, Diệu Thiên chau mày, “Lúc nãy nói về quân của Đông Lâm, Phò mã không nhắc một tiếng nào đến cái tên Bạch Sính Đình, có thể thấy Phò mã chẳng có ý giảng hòa với Sở Bắc Tiệp”.

Quý Thường Thanh không nói gì, lặng lẽ mở nắp và gạt mặt nước trà, rồi nhìn chăm chăm những gợn sóng trong đó, mặc kệ ánh mắt Công chúa đang hướng về mình. Một lúc lâu, hai tay mới đặt chén trà ngay ngắn xuống bàn, ngữ điệu chân thành: “Công chúa dùng kế của Phò mã, phái cả đại quân mạo hiểm tiến đến biên giới Đông Lâm, là để Sở Bắc Tiệp vì Bạch Sính Đình mà đoạn tuyệt với vương thất Đông Lâm”. Quý Thường Thanh ngừng một chút, mắt nhìn Diệu Thiên công chúa.

Diệu Thiên bảo: “Thừa tướng nói tiếp đi”.

“Qua hành vi không màng đại cục, mạo hiểm tập hợp quân sĩ tấn công Vân Thường của Sở Bắc Tiệp, có thể thấy Sở Bắc Tiệp và vương tộc Đông Lâm sẽ không còn đồng tâm hợp sức nữa. Chúng ta đã đạt được mục đích của mình, Bạch Sính Đình không còn giá trị. Phò mã giữ Bạch Sính Đình có hại mà chẳng có lợi”.

“Ý của Thừa tướng là...”

“Công chúa không những phải lo xa, mà phải phòng cả họa gần.” Ánh mắt cương trực của Quý Thường Thanh nhìn về phía Công chúa Diệu Thiên, trầm giọng: “Hiện Phò mã sắp xếp Bạch Sính Đình ở trong phủ phò mã. Thần nghe nói, Phò mã đã dặn, ngoài việc không cho ra ngoài một mình, Bạch Sính Đình còn được đối đãi chẳng khác gì chủ mẫu của phủ đệ”.

Hàng rèm châu trên mũ phượng khê động, Diệu Thiên tránh ánh nhìn của Quý Thường Thanh, trầm ngâm không đáp.

Hồi lâu, Diệu Thiên mới thờ ơ: “Ta biết rồi”.

Quý Thường Thanh lui ra, Lục Y bấm báo: “Ngọ thiện[1] đã chuẩn bị xong”.

[1] Bữa ăn trưa của vua chúa.

“Ta không đói, bảo họ mang đi.”

Lại đuổi hết Lục Y và đám thị nữ ra ngoài, Diệu Thiên ngồi yên lặng trong phòng, cúi đầu suy nghĩ. Gió thổi hàng rèm châu, những viên đá quý sáng lấp lánh thỉnh thoảng va vào nhau phát ra tiếng leng keng.

Diệu Thiên bỏ mũ phượng trên đầu xuống, ngẩng ngửa hồi lâu rồi mới đặt lên bàn. Nàng lần lượt tháo nốt những thứ còn lại, mái tóc đen xõa dài, đổ trên vai. Diệu Thiên ngẩng mình trong gương, khuôn mặt thon hơn một chút, càng thêm phần diễm lệ.

Nàng soi gương, nhấn nạy nhếch môi, đổi mấy nụ cười, đều vô cùng xinh đẹp. Đột nhiên, Diệu Thiên thu lại nụ cười, tiện tay úp mặt gương xuống bàn, gọi, “Lục Y!”.

Lục Y từ hành lang bước vội vào: “Có nô tỳ, Công chúa có gì dặn dò”.

“Ta muốn tắm gội.”

“Vâng, nô tỳ sẽ bảo người chuẩn bị ngay.”

Giọng ôn hòa vô cùng chắc chắn của Diệu Thiên vọng ra từ trong rèm: “Nhớ rắc thêm cánh hoa thất hương[2] hái trên núi tuyết vào nước tắm”.

[2] Một loài hoa thuộc họ Cửu lý hương hay họ Vân hương.

“Vâng”, Lục Y đáp.

Như chợt nghĩ ra việc gì, Diệu Thiên hỏi: “Loại phấn son mà tháng trước viên quan Hậu Thành dâng lên dịp sinh thần của ta, gọi là gì?”.

“Bẩm Công chúa, gọi là Phương Nhuộm. Loại phấn son này được chế từ cánh loài hoa vô cùng quý hiếm, thoa lên mặt vừa mịn vừa đều, quan Hậu Thành nói, thoa thứ ấy, da dễ sẽ mềm mại tựa hải nhi.”

Diệu Thiên chăm chú nghe, khẽ “ừ” một tiếng, rồi dặn: “Tắm gội xong, mang Phương Nhuộm qua đây cho ta thử”.

“Vâng, thưa Công chúa.”

Nói xong, Lục Y đi chuẩn bị các việc.

Diệu Thiên đứng dậy, cúi nhìn chiếc váy công chúa muôn hồng ngàn tía trên người. Đây là chiếc váy do thợ may giỏi nhất Vân Thường làm, hoa cỏ muông thú trên đó cũng do mấy chục thợ thêu giỏi nhất trong cung bận rộn cả tháng trời tạo nên.

Tay rộng vạt dài, những chùm tua rua màu tím bạc rủ xuống chân, phong thái ung dung, quý phái vô cùng.

Đôi mắt đen láy của Diệu Thiên bỗng ánh lên tia chờ đợi và kiêu ngạo.

Hai vị danh tướng đương thời, tiểu Kính An vương và Trấn Bắc vương luôn bị người đời đem ra so sánh.

Nàng đường đường là Công chúa Vân Thường, là thê tử của Hà Hiệp.

Vậy hình dáng của Bạch Sính Đình đã cướp đi trái tim Sở Bắc Tiệp sẽ như thế nào?

Bộ dạng lúc này của Bạch Sính Đình, Túy Cúc là người biết rõ nhất.

Hai người tay không đến đây, chỉ với hai bộ quần áo, chẳng đường dài vất vả, vừa bẩn vừa mệt. Khi họ tới đây, mọi thứ trong phủ phò mã đều đã được chuẩn bị sẵn. Những đồ dùng hàng ngày nằm ngay ngắn ở nơi dễ lấy, không cần phải hỏi tới.

Trên bàn đặt chiếc gương đồng và lược ngọc Sính Đình vẫn dùng ở vương phủ Kinh An. Trong tủ là những chồng y phục ngay ngắn, toàn những màu Sính Đình yêu thích, kích thước vừa vặn với nàng.

Trên chiếc bàn trong phòng đặt cây đàn cổ ngàn vàng khó kiếm, bên cạnh là lọ mã não đựng đầy những viên sỏi nhỏ đủ màu, tựa như một lọ đá quý.

Mùi hương ấm nồng đượm mà không hề ngọt ngào tỏa khắp gian phòng.

Bình hoa bên cửa sổ nghiêng nghiêng cành mai trắng mới cắt, vài nụ hoa e ấp điểm tuyết bên cạnh những đoá hoa nở rộ.

Tất cả hoàn mỹ đến độ khiến lòng người se lạnh.

Như thể Sính Đình đã ở đây từ rất lâu, một suy đoán khác khiến lòng người băng giá, rằng Sính Đình sẽ ở đây, ở đây mãi mãi.

Từ sáng sớm Hà Hiệp đã vào cung, để lại hai con chim nhốt trong lồng đang dần làm quen với môi trường mới.

Sính Đình ở hậu viện, khuôn mặt nàng đã không còn nỗi đau cùng cực của đêm mùng Sáu khi trăng sắp ẩn sau tầng mây. Thay vào đó là sự thần nhiên đến mơ hồ, như ngọn núi chìm trong sương mù, người ngoài chỉ nhìn thấy một khoảng xanh nặng nề, mà chẳng nhận ra đường nét bên trong.

Sự thần nhiên cổ quái đó khiến Túy Cúc không dám lại gần, chỉ lặng lẽ đứng bên lan can gỗ cách một dãy hành lang, dõi theo bóng dáng nàng.

Biết ruột gan Sính Đình đã đứt thành từng khúc, mà sao lưng vẫn thẳng thế kia, Túy Cúc khẽ thở dài.

Túy Cúc không thể hiểu được, ngoài bản thân Bạch Sính Đình ra, liệu còn ai có thể hiểu được nàng?

Túy Cúc lại thở dài. Gần nhau là thế, có thể nhìn rõ khuôn mặt, mà chẳng thể thấy rõ trái tim Sính Đình.

Cách một dãy hành lang, Túy Cúc thở dài đến ướt nước mắt, bất giác giơ tay lên lau. Đúng lúc ấy, Sính Đình quay lại, khẩn thiết vẫy tay với Túy Cúc.

Túy Cúc sững người. Từ lúc đổ bát thuốc, gục xuống đất khóc, Sính Đình như đã biến thành một linh hồn, hoặc một pho tượng gỗ, ánh mắt vô cùng mơ hồ, sâu xa khó hiểu chẳng nói một lời. Suốt chặng đường đến đây, Túy Cúc vẫn chưa thấy hành động nào của Sính Đình có sinh khí như lúc này.

Tuy chỉ là một cái vẫy tay, nhưng nó cũng khiến người ta quá đổi vui mừng.

Túy Cúc vội vàng vòng qua hành lang, đến bên Sính Đình: “Bạch cô nương sao thế? Cô nương muốn ăn gì không?”.

Sính Đình lắc đầu, cảnh giác nhìn xung quanh, thấy không có ai, bèn hạ giọng: “Đang đập ta đây này”, khuôn mặt nhợt nhạt ánh lên nét cười dịu dàng.

Sau bao ngày tuyệt vọng bi thương, đây là nụ cười đẹp nhất của Sính Đình mà Túy Cúc từng thấy.

“Nhanh thế sao?”, Túy Cúc chau mày, “Chắc cô nương nhầm rồi, mới được bao lâu chứ, tháng này thai chưa thể mấy được đâu”.

“Ta không nhầm”, Sính Đình cắn môi, “Rõ ràng đang cử động mà”. Biểu cảm tinh tế trong thoáng chốc khiến Túy Cúc nhớ về giai nhân thanh tú từng vô cớ gây sự trong lòng Sở Bắc Tiệp.

Hồi ức không hẹn mà đến. Sau một đêm tuyệt vọng đó, đây là lần đầu tiên ký ức trở lại không nhuộm màu đau khổ...

Biệt viện ẩn cư thoang thoảng hương mai. Hồng Tường cứ hay chạy tít đi đâu. Thị vệ trông coi khắp nơi, hễ gặp nhau là họ thường chào hỏi mấy câu. Mạc Nhiên lúc nào cũng lãnh đạm, nhưng bụng dạ rất tốt, còn tỉ mỉ dịu dàng. Các đại nương bên nhà bếp mỗi lúc đưa cơm qua, lại thân thiết hàn huyên đôi ba lời. Mỗi khi Bạch Sính Đình ăn được chút gì, bước chân trở về bếp của họ cũng vui vẻ nhẹ nhàng hơn.

Hình bóng Sở Bắc Tiệp ở đâu, trái tim Bạch Sính Đình ở đó. Nàng gầy dần, chàng đứng lặng một bên, khi nàng ngẩng lên, ánh mắt hai người chạm nhau, ngọt ngào đến mức không thể chia xa.

Sắc tuyết đẹp tựa trong tranh.

Giờ hồi tưởng lại, Túy Cúc mới biết những ngày tháng trong biệt viện ẩn cư thật đáng quý biết chừng nào...

Bàn tay ngọc khê hươu trước mặt, Túy Cúc mới sực tỉnh: “À... Cô nương...”.

“Ta không thể ở lại chỗ này”, giọng nói nhẹ nhàng của Sính Đình ẩn chứa quyết tâm sắt đá.

Không thể để Hà Hiệp biết đến sự tồn tại của hài nhi.

Nhưng giờ hai người đang bị giam giữ ở đây, bụng Sính Đình cũng ngày một lớn, chắc chắn Hà Hiệp sẽ phát hiện ra.

“Cô nương, chắc chắn Vương gia sẽ đến cứu cô nương sớm thôi”, lời vừa dứt, Túy Cúc đã hối hận.

Biểu cảm của Sính Đình như tảng băng mỏng kết trên mặt sông vào ngày đông, đột nhiên bị người ta giẫm mạnh, nát tan trong phút chốc.

Sính Đình quay lại, ngồi xuống chiếc ghế đá trong hậu viện. Nàng cúi đầu khiến Túy Cúc không nhìn rõ sắc mặt, hồi lâu mới lên tiếng, giọng xa xăm: “Túy Cúc, cầu xin người một việc...”.

Túy Cúc rất hối hận vì đã lỡ miệng nên vội hạ giọng: “Túy Cúc sai rồi, sau này Túy Cúc sẽ không nhắc đến nam nhân đó trước mặt cô nương nữa”.

Lúc này, Sính Đình mới ngẩng lên nhìn Túy Cúc, hồi lâu, nàng chậm rãi đưa tay về phía Túy Cúc.

Túy Cúc nắm chặt tay Sính Đình, quỳ xuống, ngẩng đầu bảo: “Cô nương không cần nói gì cả, Túy Cúc hiểu rồi”.

Hai bàn tay mềm yếu trắng nõn nắm lấy nhau, càng nắm càng chặt.

Tuyết bay bay, hoa rơi lệ.

Càng sợ đau lòng, lại càng bị người khác làm cho đau lòng.

Cây đàn cổ Phượng Đồng đã không còn nữa, bàn tay ấm áp vuốt mái tóc đen đến nay đã chẳng còn ấm áp.

Chàng vẫn là bảo đao, cung khỏe, chí ôm toàn thiên hạ, thiếp đã không còn là thân bồ liễu hồng nhan mơ với gió trăng.

Trăng đã chéch, đã nghiền nổi tương tư khắc cốt ghi tâm tan thành tro bụi.

“Sẽ có một ngày, nàng biết thế nào là nỗi đau xuyên tim.”

Nàng đã biết rồi.

Chỉ cần đau một lần, nàng đã biết.

Đau nhưng chẳng phải hoàn toàn không có kết quả, ít nhất trong bụng nàng giờ đã có thêm một sinh linh bé nhỏ. Trong hình dáng mỏng manh của nàng, một trái tim đã vỡ lại có một trái tim khác hình thành.

Trái tim đó tuy nhỏ, cũng có thể vẫn chưa hình thành toàn vẹn, nhưng nhịp tim khỏe mạnh nhường ấy, sẽ không ai ngăn nổi sức sống mãnh liệt này.

“Dù thế nào cũng phải bảo vệ hài nhi”, Túy Cúc khê nói, “Cô nương đi cả chặng đường xóc, lại đau lòng sầu muộn, trước hết phải vứt bỏ muộn phiền, ăn ngủ cho tốt. Để Túy Cúc đi làm chút canh dưỡng thai cho cô nương”.

“Tuyệt đối không được”, Sính Đình phản đối, “Hà Hiệp tinh thông y thuật, nếu biết người nấu loại canh này, chắc chắn sẽ hiểu ra mọi chuyện. Việc quan trọng trước mắt là phải tìm cách trốn đi”.

Mắt Túy Cúc sáng lên: “Cô nương đã nghĩ ra cách rồi?”.

Sính Đình chau mày, khẽ lắc đầu: “Hà Hiệp không phải nhân vật tầm thường, muốn ra tay ngay tại nơi của Hà Hiệp, thực rất khó...”.

“Vây...”

“Nhất định phải nghĩ cách”, ánh mắt Sính Đình khẽ chuyển, dừng bên chiếc bàn đá.

Trên viền chiếc bàn đá có khắc ba chữ thể Triện nhỏ nhỏ, “Phủ phò mã”.

Phủ phò mã. Phò mã Vân Thường.

Binh quyền của Hà Hiệp ở Vân Thường đều nằm ở hai chữ “phò mã” này.

Nhìn chăm chăm vào ba chữ ấy, hàng lông mày đang chau từ từ giãn ra, Sính Đình thở phào một hơi, lầm bầm: “Không biết Công chúa Vân Thường là người như thế nào...”.

Nghe nói, Công chúa của Vân Thường khuê danh là Diệu Thiên.

Xán lạn tựa hoa xuân, đoan trang kiều diễm.

Năm xưa khi còn nhỏ, Sính Đình được đọc sách cùng thiếu gia, thỉnh thoảng thầy giáo có việc ra ngoài, họ cũng tìm đủ mọi cách để được đi chơi. Họ thường sang phủ vương tử của Hà Túc, gặp gỡ, tám chuyện cùng đám con cái các vị trong vương tộc. Thỉnh thoảng họ cũng nhắc đến những chuyện phong lưu của vương tộc Vân Thường, cuối cùng luôn kết thúc bằng hai tiếng: “Đáng thương”.

Nghe nói số mệnh nhân trong vương cung Vân Thường luôn ít hơn so với vương cung bốn nước. Đại vương và Vương hậu không được tùy ý thân mật. Vương cung rộng lớn như vậy, nhưng nơi duy nhất họ có thể ân ái cùng nhau lại là cung điện riêng của Vương hậu. Ra khỏi cái tổ ấm con này, dù có thân mật đến cỡ nào họ cũng phải ngồi đoan trang, tách thành hai phía.

“Thật đáng thương, chẳng trách Vân Thường vương chỉ có một công chúa.”

“Kim nén như thế, có được một nàng công chúa đã là tốt lắm rồi.”

Đám con cháu quý tộc vừa hiểu chút chuyện đời nên nói năng chẳng hề kiêng dè, xuýt xoa cảm thán. Nghĩ mình sống trên đất Quy Lạc phong tục phóng khoáng, tình chàng ý thiếp, nước đến thành dòng, thì cảm thấy may mắn.

“Công chúa cũng là mệnh khổ. Quy Lạc chúng ta, Công chúa xuất giá đều ở trong phủ phò mã, phu thê sớm hôm cận kề, muốn làm gì thì làm. Vân Thường không thể, sau khi xuất giá, Công chúa sẽ vẫn ở trong vương cung, chỉ khi nào muốn làm cái chuyện phong hoa tuyết nguyệt kia mới thông báo cho phò mã, nói rõ đêm nào sẽ qua.”

“Ha ha! Vây một tháng mấy lần, chẳng phải đều bị người ngoài biết hết sao? Chỉ cần đếm số lần xe ngựa của Công chúa đến phủ phò mã là đủ biết.”

Sính Đình đứng sau thiếu gia, nghe bọn họ cợt nhả bỗng vô cùng xấu hổ. Nàng kéo Dương Phượng ra sân tìm nơi liễu rủ xanh biếc, chọn tảng đá lớn ngồi xuống, tâm sự chuyện nữ nhi.

Chuyện xưa đã không còn. Quay đầu nhìn lại, cảnh vẫn đây mà người chốn nao.

Giờ Sính Đình chỉ có thể nhìn về phía trước. Thiếu gia khi xưa còn cười đùa tán chuyện Công chúa Vân Thường đáng thương, nay đã trở thành chủ nhân của phủ phò mã Vân Thường.

Có điều, phò mã đến từ Quy Lạc và Vân Thường công chúa chốn vương cung kia, rốt cuộc ân nghĩa phu thê thế nào?

Dẫn binh ra tận biên cương, xâm phạm Đông Lâm, bao vây biệt viện ẩn cư, đưa chiến lợi phẩm quay về... Tính ra, Hà Hiệp đã xa Công chúa nhiều ngày rồi.

Phu thê xa nhau, còn hơn cả tân hôn.

Liệu có tương tư?

Nếu là người đó, xa một ngày trở về, giống như cả đời chưa được gặp nhau, phóng khoáng chiếm đoạt, khiến nàng cả đêm không thể ngủ yên, xin tha mà vẫn bị chìm trong ân ái.

Người đó...

Tim nàng bỗng quặn thắt, tựa như hàng ngàn mũi tên móc sẵn vào tim, giờ bị người ta sơ ý giật mạnh một cái. Sính Đình kinh hoàng, bấm chặt móng tay vào lòng bàn tay.

Không được nghĩ.

Không được nghĩ.

Không nghĩ tới nữa!

Thở sâu, nàng ép dòng suy nghĩ quay trở về ba chữ “Phủ phò mã”.

Nắm binh quyền chưa lâu, để củng cố địa vị của mình, chắc chắn Hà Hiệp sẽ phải dõ dánh ái thê. Tiểu Kính An vương đã mất đi gia quyến trong trận đấu chính trị ở Quy Lạc, chịu đủ mọi nỗi khổ, chắc chắn hẳn hiểu rõ sự ủng hộ của Vân Thường công chúa quan trọng đến nhường nào.

Hà Hiệp sẽ trở hết chiêu thức và tài năng để Công chúa điện hạ cúi đầu xưng thần.

Trở về thành đô, đêm đầu tiên tinh thần thoải mái, chẳng phải chính là lúc thích hợp cho tình cảm ngọt ngào, để buông màn đầu giường sao?

Trầm tư hồi lâu, Sính Đình quay sang nhìn Túy Cúc: “Sáng sớm nay, Hà Hiệp đã ra ngoài, chắc vào cung gặp Công chúa đúng không?”.

“Tắm gội xong, Hà Hiệp ăn vận chỉnh tề rồi đi, chắc tới gặp Công chúa”, Túy Cúc nghĩ một lát, “Chắc chắn phải vội rồi, nói gì thì Công chúa cũng là chủ nhân của Vân Thường mà”.

Thấy Sính Đình có vẻ suy nghĩ, ánh mắt chắc chắn vài phần, lại như có chuyện gì nghĩ mãi không ra, hàng mày thanh tú chau lại, Túy Cúc dò la: “Có phải cô nương đã nghĩ ra cách gì không? Liên quan đến Vân Thường công chúa?”.

Rõ ràng đang gặp phải chuyện nghĩ không ra, Sính Đình khẽ lắc đầu, rồi lại nhìn Túy Cúc chằm chằm, im lặng hồi lâu mới hỏi: “Người có phương thuốc nào có thể tạm thời đổi mạch của ta, để khi Hà Hiệp bắt mạch vẫn không phát hiện ra chân tướng? Một đêm cũng được”.

Bản thân vốn tinh thông được lý, Sính Đình cũng biết rõ việc này vô cùng khó khăn.

Phương thuốc ấy phải vừa hữu hiệu vừa không làm ảnh hưởng đến thai nhi. Hơn nữa, trong lúc bị giam lỏng thế này, những phương thuốc Túy Cúc cần đều phải thông qua người phủ phò mã, phải làm thế nào Hà Hiệp mới không nghi ngờ?

Túy Cúc đáp: “Cô nương đang kiểm tra y thuật của Túy Cúc sao? Phương thuốc này, đừng nói là Túy Cúc, ngay cả sư phụ của Túy Cúc cũng chẳng thể chế ra”.

Sính Đình cũng biết không có quá nhiều hy vọng, sắc mặt ảm đạm, khẽ nói: “Đây là điểm mấu chốt mà chúng ta không được lơ là, nếu không tính kỹ bước này, chúng ta chẳng thể manh động”.

Túy Cúc bỗng nhếch môi, nở nụ cười khoái trá: “Không có phương thuốc cũng chưa phải là không có cách khác. Túy Cúc chỉ cần bày cây kim bạc, đảm bảo trong đêm nay, Hà Hiệp không thể phát hiện ra mạch thai của cô nương”.

“Châm cứu?”, ánh mắt Sính Đình quá đổi vui mừng.

Tuyệt chiêu của thần y Hoắc Vũ Nam chính là châm cứu.

“Có điều, việc này chỉ có thể dùng một lần, dùng nhiều sẽ không tốt cho thai nhi”, Túy Cúc thành thật, “Hơn nữa, sau khi châm cứu, mạch tượng của cô nương không được bình ổn như thường, mà hơi hỗn loạn”.

“Thế càng tốt!”, Sính Đình khẽ đập tay lên bàn đá, đôi mắt đen rõ thấp thoáng mấy phần ánh sáng của trước kia, giọng rất khẽ, “Ta đang muốn Hà Hiệp nghĩ ta bị bệnh”.

“Nhưng còn kim bạc...”

“Kim bạc thì có khó gì? Hà Hiệp đã dặn, người trong phủ phò mã phải đối xử với ta như chủ mẫu.” Ánh mắt nàng nhìn về phía hai thị nữ đang thập thò bên đầm nhỏ đối diện, “Bảo họ đi lấy, họ lại không dám đi sao?”.

32. Q.1 - Chương 32: Chương 32

Khi tuyết ngừng rơi, Hà Hiệp trở về phủ phò mã.

Đêm qua vừa về đến nơi, sáng nay đã dậy sớm, vào cung gặp Công chúa, rồi vì việc của Đông Lâm mà bị các tướng quân vây lại ở phòng nghị sự luận đàm chiến sự, dù thân thể làm bằng sắt, Hà Hiệp cũng cảm thấy mệt mỏi.

Những ngày trước đây, trong mắt Hà Hiệp, phủ phò mã dù rực rỡ huy hoàng, vẫn thiếu chút sinh khí. Nay trên đường từ cung về nhà, hắn bỗng cảm thấy phủ phò mã thêm phần thân thiết, cũng thêm phần sợ hãi không dám đối mặt.

Hai cảm giác ấy đều vì một người.

Nơi Sính Đình ở luôn nhuộm trong màu sắc giống ánh mắt nàng, vang vọng những giai điệu tựa hơi thở của nàng.

Nàng cứ âm thầm len vào hơi thở của người khác, dẫn dắt trái tim người khác, mà bản thân nàng chẳng hề hay biết. Nhưng, đã từng có Hà Hiệp là ngoại lệ.

Mười lăm năm bầu bạn sớm hôm, Hà Hiệp đã từng len vào hơi thở Sính Đình, dẫn dắt trái tim nàng. Về mặt Hà Hiệp không vui, sức khỏe không tốt, trong người hơi khó chịu... đều khiến Sính Đình lưu tâm. Đôi mắt thông tuệ khẽ chuyển, nàng có thể đoán được tâm tư của Hà Hiệp. Nàng đi dạo trong vườn, đánh đàn, nói cười hay làm bất cứ việc gì... chỉ mong hóa giải mọi nỗi niềm bất an của thiếu gia.

Có lúc Sính Đình khuyên một Hà Hiệp u sầu cầm kiếm, múa Kính An kiếm pháp. Nàng thay sang bộ y phục có ống tay rộng, hòa theo ánh kiếm của Hà Hiệp múa điệu Cửu thiên nhẹ nhàng uyển chuyển.

Thấu hiểu lòng nhau, Hà Hiệp rất đối thương yêu đóa hoa bên cạnh luôn làm dịu lòng mình.

Nam nhân trong thiên hạ, mấy người có được phúc phận này.

Phúc phận ấy đã từng thuộc về Hà Hiệp.

Thấy ánh mắt Sính Đình nhìn về phía mình, Hà Hiệp kinh ngạc phát hiện ra rằng, có được sự quan tâm của nàng thật quý giá, thực hài lòng biết chừng nào.

Hóa ra sự quý giá ấy không phải ở tiếng đàn, giọng hát, không phải bởi điệu múa lay động lòng người, hay vì nụ cười hấp dẫn, mà bởi cảm giác an tâm khi ở bên nàng.

Hóa ra phúc phận trời cho đến một ngày cũng sẽ biến mất như đã định sẵn.

Phúc phận đã từng của Hà Hiệp chẳng lẽ đời này kiếp này đã an bài thuộc về Sở Bắc Tiệp, vương gia của địch quốc, Trấn Bắc vương đã dùng kế tháo lui, khiêu khích Hà Túc động thủ với vương phủ Kính An, kẻ để lại Ly hồn bảo kiếm khiến Sính Đình lìa hồn?

Bước chân lên bậc thềm có chút trì hoãn.

Bậc cổng trước mắt quá cao, đó là bậc cổng phủ phò mã của Hà Hiệp. Đường như chỉ cần cao thêm chút nữa, nó có thể chắn trước cổng, khiến bên trong trở thành chốn lao tù vững chãi.

Hà Hiệp tự nguyện bước vào, nhưng không đồng nghĩa với việc bằng lòng ở đó cả đời.

Hà Hiệp cúi đầu nhìn những vết chai do kiếm mài mòn nơi lòng bàn tay. Bàn tay ấy có cả sức mạnh và sự linh hoạt, biết cách khéo léo luồn lách, giành thắng lợi cho bản thân.

Tứ quốc đã loạn.

Loạn thế chính là lạc viên của anh hùng.

Vốn là tướng tài bẩm sinh, lại xuất thân từ vương phủ Kính An, Hà Hiệp càng thêm vốn liếng để từ trên cao nhìn xuống quan sát thời cuộc. Trời sinh ra Hà Hiệp đã đứng nơi cao nhất trong chúng sinh nhốn nháo này.

Nhưng, một người khác cũng có vốn liếng hùng hậu như thế, Sở Bắc Tiệp xuất thân cao quý, văn võ song toàn, có tài trị quốc, dũng tướng mưu lược trên sa trường. Quan trọng hơn cả, Sở Bắc Tiệp cũng có khí thế và phong độ khiến người khác thần phục.

Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp, cũng giống như lưỡng cầm Quy Lạc, Dương Phượng và Bạch Sính Đình, cả đời này luôn được đặt cạnh nhau.

Dương Phượng và Sính Đình từ nhỏ đã là hảo hữu.

Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp sinh ra đã là kẻ thù.

Sính Đình đã trở về, Sở Bắc Tiệp không có được nàng, cũng giống như chẳng bao giờ có được thiên hạ.

Ánh mắt toát ra sự kiên quyết, Hà Hiệp ngẩng cao đầu cất bước, qua bậc cổng cao của phủ phò mã.

Vội vã tiến đến tiền sảnh, vòng qua hành lang gấp khúc bên đầm nhỏ, bước chân bỗng khựng lại sau bức bình phong bằng đá, Hà Hiệp chăm chú nhìn bóng dáng trong tiểu đình.

Trên bàn đá trong đình đặt chiếc đàn cổ, khói hương vương vất.

Sính Đình ngồi trước cây đàn, lặng lẽ xoa đầu đàn, như muốn lau sạch vết bẩn nơi đó.

Thấy cảnh này, Hà Hiệp bỗng nhớ ra, đã rất lâu rồi mình chưa được nghe tiếng đàn của Sính Đình.

Hà Hiệp luôn là người ngồi gần Sính Đình nhất, ngắm nhìn mười ngón tay đẹp như tạc bằng ngọc đặt trên đàn cổ, nghe dây đàn run rẩy xướng lên những âm thanh đẹp đẽ, vút bay lên trời, khiến mây lững lờ trôi cũng phải dừng lại lắng tai.

Lâu lắm rồi không được nghe tiếng đàn quen thuộc, Hà Hiệp không dám kinh động Sính Đình, lặng lẽ đứng sau bình phong, chờ tiếng đàn cất lên. Tiếng đàn biết an ủi trái tim mệt mỏi của hắn, dẫn hắn về quê hương phương xa.

Hình như không có tâm tư chơi đàn, Sính Đình chỉ cúi đầu, khẽ xoa cây đàn, ánh mắt thần thờ dừng trên những dây đàn thanh mảnh.

Hương vẫn đang cháy, đốm đỏ dần thấp xuống, cổ sáng hồi cuối, rồi tắt lịm.

“Sao không đàn?”, Hà Hiệp bước ra sau bình phong, giẫm lên con đường rải đá xanh quanh co dưới tuyết, dừng trước đình.

Như không nghe thấy gì, Sính Đình vẫn thần thờ ngồi nhìn cây đàn.

“Đàn nay do ta sai người mua từ Quy Lạc về, muội thích không?”

Có lựa lời thăm hỏi thế nào, Hà Hiệp cũng không thấy câu trả lời. Từ khi lên ngựa, Sính Đình chẳng hề nói lời nào với hắn.

Nàng đã trở về đây, nhưng trái tim thì để lại Đông Lâm.

Một lúc sau, Hà Hiệp thở dài: “Bữa tối muội muốn ăn gì, cứ bảo nhà bếp làm. Trong phủ có hai đầu bếp Quy Lạc, giỏi nhất món chân giò hương tỏi và các loại dưa món”. Nói xong định quay về phòng nghỉ ngơi, nhưng đi được vài bước, Hà Hiệp lại quay đầu, hạ giọng nói thêm một câu, “Lâu lắm không được nghe tiếng đàn của muội”, sau đó bước đi.

“Muội cũng... lâu lắm không được xem thiếu gia múa kiếm trong tuyết.”

Thanh âm nhẹ nhàng như gió thoảng, vang lên sau lưng, Hà Hiệp kinh ngạc quay người, mắt lấp lánh niềm vui, hạ giọng: “Muội muốn xem không?”.

Sính Đình quay đi, lặng lẽ thở dài: “Thiếu gia không mệt sao? Đêm qua mới trở về, sáng nay đã phải ra ngoài”.

Hà Hiệp xúc động nhìn nàng, nở nụ cười dễ dàng: “Có muội xem, mệt sao được?”.

Kiểm sắc rút ra khỏi bao, thân hình Hà Hiệp nhanh như chớp.

Như giao long gặp nước, thoải mái vẫy vùng, lại như dây mây cuốn vào thân cây, biến ảo khôn lường.

Đường kiếm như nước chảy mây trôi, khí thế ngút trời.

Sính Đình dựa vào đình, lặng lẽ ngắm nhìn.

Ánh mắt nàng dịu dàng như khói nước, khiến mọi nỗi mệt mỏi của Hà Hiệp tiêu tan.

Hà Hiệp cảm kiếm bay vút lên cao, khi quay lại, ánh mắt nhìn thẳng vào mắt Sính Đình.

Trong thoáng chốc, vương phủ Kính An yên vui như đang ở ngay đây.

Tất cả vẫn như chưa hề thay đổi. Phụ mẫu vẫn còn, cửa nhà vẫn nguyên, những điều kiện hần vẫn cố giữ gìn và tự hào, vẫn nguyên vẹn.

Năm tháng kiêu ngạo, phong hoa tuyết nguyệt chưa từng mất đi.

Hà Hiệp múa một đường kiếm nghiêng, trở hết chiêu thức của bản thân, như muốn lưu lại những ngày tháng xưa kia in dấu sâu đậm trong lòng.

Gió Bắc lạnh buốt không ngăn được hào khí trào dâng. Hết bài múa kiếm, Hà Hiệp mồ hôi đầm đìa, khoáng đạt giơ ống tay áo lau mồ hôi trán, cười nói: “Tiếp tục!”.

Mũi kiếm chéch xuống dưới bỗng dừng lại, thân hình thay đổi, tựa như rồng sắp bay lên trời, chuẩn bị bùng phát. Đây chính là Kính An kiếm pháp Sính Đình vẫn yêu thích.

Tầng...

Ánh kiếm tựa giao long du ngoạn bốn phương, tiếng đàn mãnh liệt không hện mà vang lên, thúc giục thể kiếm.

Hà Hiệp vô cùng phấn chấn, từng chiêu, từng thức không hề trì trệ, thể kiếm bỗng đổi, tiếng đàn càng vút cao, như tiếng rồng gầm thét.

Múa kiếm gầy đàn, phối hợp ăn ý, chẳng chút tì vết.

Hà Hiệp ung dung múa hết bộ Kính An kiếm pháp, khúc Cửu thiên cũng kết thúc dưới ngón tay Sính Đình.

Chiêu kiếm cuối cùng dừng lại, tiếng đàn theo đó ngưng bật.

Hai đôi mắt thâm trầm gặp nhau giữa không trung, cảm giác quen thuộc mà phức tạp bỗng ào tới.

Sính Đình, muội cũng giống ta, chưa từng quên quá khứ.

Trong lòng muội vẫn có vương phủ Kính An, vẫn có tiểu Kính An vương!

Ngoài Sở Bắc Tiệp, vẫn còn có chỗ cho người khác trong lòng muội, đúng không?

Vẫn có!

Trời đất bỗng im ắng vô cùng.

Không biết bao lâu sau, ánh mắt gặp nhau giữa không trung mới từ từ tách ra. Sính Đình nhìn về một nơi nào đó phía sau Hà Hiệp.

Hà Hiệp như có cảm giác, thỉnh thoảng quay đầu lại.

Một dáng hình tao nhã kiêu diễm lọt vào tầm mắt Hà Hiệp.

Diệu Thiên công chúa nổi bật trong chiếc váy dài màu tím long trọng, trên vai khoác áo lông chồn trắng tinh, đầu đội mũ phượng trên châu cầu kỳ, cổ đeo chuỗi vòng đá quý sáng lấp lánh.

Đôi môi Diệu Thiên hồng đào, mắt sáng như sao.

Tám thị nữ phía sau Công chúa đều cúi đầu nhìn xuống, đứng một bên hầu hạ.

Thấy Hà Hiệp quay lại, Diệu Thiên khoan thai nở nụ cười, khen ngợi: “Lần đầu tiên thiếp được ngắm Phò mã múa kiếm trong tuyết”. Ánh mắt Công chúa chuyển đến phía sau Hà Hiệp, dịu dàng, “Song cầm Quy Lạc, quả nhiên danh bất hư truyền. Bạch cô nương, ngưỡng mộ từ lâu”.

“Công chúa điện hạ.” Ngón tay ngọc rời khỏi cây đàn, Sính Đình chậm rãi đứng dậy, cách một tiểu đình, hướng về phía Diệu Thiên công chúa hành lễ từ xa.

Sắc mặt Hà Hiệp bỗng thay đổi, thoáng sau đã mỉm cười: “Công chúa tới từ khi nào vậy?”. Hà Hiệp thu kiếm, đến bên và nắm tay Diệu Thiên, “Lạnh thế này, sao không gọi ta một tiếng, lại đứng trong tuyết thế kia?”.

“Tiếng đàn hòa điệu kiếm trong tuyết, cảnh đẹp khiến lòng người say mê, ai nữ làm đứt đoạn?”, Diệu Thiên hiền thực để Hà Hiệp dắt tay.

Họ vào đại sảnh ngồi. Thị nữ nhanh chóng dâng trà nóng. Đều có tâm sự riêng, ba người cúi đầu thưởng trà, nhìn khói tỏa vẩn vơ, nhất thời im lặng.

Diệu Thiên công chúa thân phận tôn quý nhất, tất nhiên ngồi vào vị trí chính giữa. Nàng nghiêng đầu đánh giá Sính Đình ngồi bên cạnh, hồi lâu bỗng cười nói: “Khúc nhạc lúc nãy Bạch cô nương gảy thật dễ nghe, không biết tên là gì?”.

Sính Đình đặt chén trà xuống, không kiêu ngạo, không siểm nịnh mà đáp: “Tên là Cửu thiên”.

“Cửu thiên...” Diệu Thiên trầm ngâm nhắc lại cái tên, rồi gật đầu nói, “Điệu nhạc hay, tên cũng đẹp”.

“Công chúa quá khen.”

“Có thể đàn thêm một lần không?”

Hà Hiệp bất chợt đặt chén trà xuống, chưa đợi Sính Đình trả lời đã thân thiết hỏi: “Công chúa dùng bữa tối chưa? Biết Công chúa đến, ta đã dặn nhà bếp chuẩn bị mấy món điểm tâm của Quy Lạc. Lần trước nếm thử, Công chúa vẫn nói muốn dùng thêm mà?”.

Vỗ tay mấy tiếng, Hà Hiệp gọi một thị nữ đến, dặn: “Mau mang những món điểm tâm đã chuẩn bị lên đây, cả rượu ta đem về, cũng đưa cả lên”.

Một lúc sau, điểm tâm và rượu ngon đã được mang lên. Toàn những món điểm tâm do đầu bếp Quy Lạc làm, vẫn nóng hổi, bên trên còn khéo léo khắc hình cánh hoa lung linh nhiều màu sắc khiến người ta thích mắt. Mỗi chiếc đĩa nhỏ bày năm món điểm tâm màu sắc khác nhau, phần nhân bên trong cũng khác nhau.

Hà Hiệp bảo thị nữ lui ra, tự tay rót chén rượu, đưa lên môi Diệu Thiên. Diệu Thiên nhìn Hà Hiệp, ánh mắt khẽ dừng trên khuôn mặt không rõ biểu cảm của Sính Đình, ngoan ngoãn ngẩng đầu uống cạn chén rượu phu quân đưa lên, rồi thưởng thức hai món điểm tâm, không nói gì thêm, vẻ mặt bình tĩnh.

“Sính Đình, muội cũng nếm thử xem”, Hà Hiệp nhìn về phía Sính Đình.

Trên chiếc bàn bên cạnh Sính Đình cũng có ba, bốn chiếc đĩa nhỏ. Nàng cúi xuống nhìn, lắc đầu nói: “Sính Đình không ăn điểm tâm vị táo, thiếu gia quên rồi sao?”.

“Tất nhiên ta không quên”, Hà Hiệp đáp, “Muội không thấy trên món điểm tâm có sợi cà rốt ư? Điểm tâm vị táo đều đổi sang nhân cà rốt, còn thêm cả mật ong bên trong”.

Sính Đình khẽ lấy một cái, tách ra xem, bên trong đúng là nhân cà rốt, còn có cả mùi thơm thoang thoang của mật ong. Sính Đình nhẹ nhàng nếm thử, ánh mắt sáng lên: “Vị còn ngon hơn trước kia, thiếu gia đã cho thêm thứ gì?”.

Hà Hiệp liếc nhìn Diệu Thiên, rồi trả lời cho có: “Cũng không có gì, chỉ là dùng loại mật ong tươi của mùa đông. Trên vùng núi tuyết gần thành đô Vân Thường có loại ong mật không sợ lạnh”.

Món điểm tâm hương vị quê hương ngon một cách lạ kỳ, Sính Đình nếm thử một chút, bỗng thấy thèm ăn, mấy món điểm tâm trong đĩa chỉ to bằng đầu ngón tay, nhìn thì đẹp nhưng thật chẳng thấm tháp vào đâu. Sính Đình nhả nhặn ăn hết năm phần điểm tâm, ánh mắt nhìn sang đĩa điểm tâm của Hà Hiệp.

“Chỉ đĩa của muội có vị cà rốt. Mấy đĩa này đều không phải. Sớm biết muội thích ăn như thế, ta đã bảo nhà bếp làm thêm một phần dự trữ rồi.” Ánh mắt Hà Hiệp lại nhìn về phía Diệu Thiên đang ngồi chính giữa, ân cần hỏi: “Lần trước Công chúa nói thích món điểm tâm nhà bếp làm, nên hôm nay ta chuẩn bị cho Công chúa mấy loại nhân đó. Công chúa có muốn nếm thử nhân cà rốt không?”.

Diệu Thiên cười lãnh đạm: “Thiếp thích vị táo!”, rồi với tay lấy bình rượu trên bàn.

Hà Hiệp muốn giúp Diệu Thiên, nhưng đã chậm một bước.

Sính Đình cầm bình rượu, chậm rãi rót đầy chén của Diệu Thiên công chúa, nở nụ cười thân thiết, giọng dịu dàng: “Tuyết đã ngừng bay, trăng cũng sắp lên. Hay chúng ta mở cửa sổ đại sảnh, để ánh trăng ủa vào, Công chúa uống rượu, nghe Sính Đình gảy đàn, vừa giải sầu, lại tao nhã, được không?”.

“Nghe đã thấy dễ chịu rồi.” Diệu Thiên gật đầu, sai người mở cửa sổ đại sảnh. Trời đông ngày ngắn, từ tiểu đình trở vào đại sảnh chưa quá một canh giờ, mà màn đêm đã buông. Trăng sao rất sáng, chắc mai là một ngày nắng.

Trăng rải ánh vàng, chảy xuống đại sảnh cuộn cuộn như nước đổ.

Đám thị nữ chuyển chiếc bàn và đàn cổ Hà Hiệp chuẩn bị cho Sính Đình vào, đặt ngay ngắn lên bàn.

Sính Đình rửa tay, châm hương, khuôn mặt thanh tú thêm phần trang trọng. Nàng ngồi trước cây đàn, nín thở nhắm mắt, bàn tay lướt trên dây đàn, gảy khẽ.

Âm thanh run rẩy cực thấp vang lên, như tiếng nấc nghẹn của dây đàn.

Nghe tiếng đàn, Diệu Thiên thở dài một tiếng: “Đàn tốt, chẳng trách Phò mã không tiếc ngàn vàng mua về”. Nhìn sang Hà Hiệp, Công chúa lại tiếp tục tán tụng, “Cũng chỉ cây đàn tốt như vậy mới xứng với tài đánh đàn của Bạch Sính Đình”.

Hà Hiệp đáp lời Diệu Thiên bằng nụ cười yêu chiều, vẫn chẳng lên tiếng, chỉ dịu dàng vuốt ve ánh mắt Diệu Thiên.

Sính Đình thử âm, thấy tâm đã tĩnh, bèn ngừng đầu lên hỏi: “Công chúa muốn nghe khúc gì?”.

“Việc quan trọng này phải giao cho người thân quen với người gảy đàn.” Ánh mắt Diệu Thiên dừng trên khuôn mặt Hà Hiệp, giọng lãnh đạm: “Mời Phò mã thay thiếp chọn một khúc”.

Suy nghĩ giây lát, Hà Hiệp đáp: “Xuân cảnh, thế nào?”.

Sính Đình khẽ gật, nhắm mắt tĩnh tâm, dưỡng thần, khi mở mắt, ánh nhìn đã thêm vẻ tự tin và thần thái không dễ khinh thường.

Nàng giữ dây đàn, thuần thục gảy tay.

Tiếng đàn nhẹ nhàng hoàn toàn khác với âm thử khi nãy, ngoan cường cất tiếng.

Tiếng đàn vang đến đâu, sinh khí tràn đến đấy.

Đã không còn vẻ u ám lạnh lẽo của mùa đông, dường như lúc này thời gian đang trôi đi gấp gáp, khiến con người cũng cảm nhận được, đông qua xuân tới.

Điệu nhạc gấp gáp không hề khiến người nghe buồn chán, mà như đang thấy cả mưa xuân lất phất, bên mái hiên từng giọt mưa tí tách, dịu dàng trong trẻo.

Tiếng đàn càng lúc càng nhanh, rồi đến cao trào, sắc xuân rạng rỡ về khắp đất trời.

Vạn vật khoan khoái.

Chim chóc véo von xuyên qua những cánh rừng, cỏ non xanh rờn trên nền đất tuyết vừa tan, cây cỏ thụ vươn mình đón gió, chuẩn bị thay áo mới.

Muông thú yên lặng cả một mùa đông đã thò đầu ra khỏi hang, trong phút chốc, chúng ùa hết ra ngoài, trên đầu những nụ hoa còn đang e ấp.

Sắc xuân tuôn trào trong tiếng đàn, khiến cả không trung ngập đầy hương vị của mùa xuân.

Người trong sảnh nghe như mê như say, tưởng chừng nắng xuân tháng Ba đang bừng sáng, làm rạng rỡ lòng người.

Cuối cùng, tiếng đàn dần thấp, một ngày sắp tắt.

Chim chóc về tổ, muông thú kéo nhau đi tìm nguồn nước mát lành sau một ngày vui chơi mệt mỏi. Cỏ non như cũng cao hơn sau một ngày. Cây cỏ thụ im lìm đứng đó, mỉm cười nhìn chú sóc cuộn mình ngủ trong cành lá.

Dư âm vắng vắng, hồi lâu không dứt.

Mãi một lúc sau, Diệu Thiên mới chợt tỉnh, thốt ra lời khen tự đáy lòng: “Trong thiên hạ có tiếng đàn hay đến nhường này. Phò mã bầu bạn với Bạch cô nương, quả là may mắn hơn ta không biết bao nhiêu lần”.

Sính Đình được khen mà không hề tự đắc, cung kính đáp: “Nay Sính Đình ở phủ phò mã, nếu Công chúa muốn nghe tiếng đàn, có thể gọi bất cứ lúc nào”.

Diệu Thiên vui mừng, gật đầu cười đáp: “Thế là tốt nhất. Có thể tiếp tục được không?”.

“Tất nhiên rồi. Công chúa muốn nghe khúc gì?”

Diệu Thiên nghĩ một lát, hỏi: “Đã có cảnh xuân, chắc hạ thu đông cũng có khúc của mình?”.

“Vâng. Xuân cảnh, Hạ sắc, Thu trùng, Đông ngữ.”

“Vậy thì...”, Diệu Thiên nhẹ nhàng cất tiếng, “Hãy đàn cho ta nghe đi”.

Sính Đình đáp một tiếng, ngồi thẳng lưng, hai vai hơi cao, đôi tay tiếp tục đặt trên dây đàn.

Tiếng đàn du dương uyển chuyển bay qua khung cửa sổ hoa lệ, vang vọng khắp phủ phò mã rộng lớn.

Xuân cảnh, hạ sắc, thu trùng, đông ngữ.

Cảnh xuân rạng rỡ, sắc hạ tươi tắn, trùng thu rả rích, tiếng đông tĩnh lặng.

Nơi tiểu đình cạnh đài hoa trong vương phủ Kính An khi xưa, đây là những khúc do Sính Đình phổ và Hà Hiệp cân nhắc tựa tên.

Hết khúc Xuân cảnh, lại đến Hạ sắc, thu đang xào xạc chậm rãi đến gần, lặng lẽ mà không vắng vẻ.

Tiếng đàn bay bổng khắp trong ngoài phủ như chốn thần tiên, chỉ đến khi tiếng đàn dừng lại, mọi người mới giật mình phát hiện ra, trong lúc dốc lòng say mê theo điệu nhạc, Thu trùng đã đến đoạn kết.

Gảy đàn vô cùng hại sức, Sính Đình miễn cưỡng chơi ba khúc liền về mệt mỏi hiện rõ nơi đầu mày. Lúc này, hai tay nàng lại chạm vào dây đàn, chuẩn bị tiếp tục khúc Đông ngữ.

Hà Hiệp rất lo lắng, vội giơ tay ngăn lại, quay đầu nói với Diệu Thiên: “Công chúa, giờ là mùa đông, nghe Đông ngữ sẽ càng thêm buồn giá, còn xa mới bằng được Xuân cảnh, Hạ sắc và Thu trùng. Chi bằng không nghe Đông ngữ nữa, lưu lại chút dư âm, coi như là dư vị?”.

“Phò mã nói rất đúng”, Diệu Thiên gật đầu, nhưng vẻ như chưa thỏa mãn, chậm rãi bình luận, “Ba khúc ban nãy mỗi khúc đều có đặc sắc riêng, nhưng nếu luận về khí phách, ta vẫn thích khúc Cửu thiên nghe ngoài hậu viện nhất”.

Không để Hà Hiệp đáp gì, Sính Đình đã tiếp lời Diệu Thiên công chúa: “Không nghe Đông ngữ, Sính Đình sẽ đàn Cửu thiên cho Công chúa nghe”.

Hà Hiệp đoán Diệu Thiên cũng thấy vẻ mệt mỏi của Sính Đình, hy vọng sẽ từ chối, nào ngờ Công chúa gật đầu, cười đáp: “Được”.

Hà Hiệp trong lòng không vui, cũng chẳng tiện lên tiếng, ánh mắt u ám, nhưng vẻ mặt vẫn hoàn toàn bình thản, yên tĩnh ngồi nghe.

Sính Đình lại ngồi ngay ngắn, hai tay đặt lên dây đàn.

Dây đàn run rẩy vung lên, phát ra những thanh âm đẹp dễ, nhưng hình như không được réo rắt như lúc đầu. Hà Hiệp thầm kêu khổ, miễn cưỡng ngồi nghe, âm cao như đang dựng đứng trước vực sâu, vô cùng chông chênh.

Hơi thở Sính Đình bỗng trở nên nặng nề, bờ vai run rẩy rồi ngã ra sau. Hà Hiệp kêu thầm trong lòng, vội vàng nhảy khỏi ghế, kịp đỡ Sính Đình đang suýt chút nữa nhào xuống đất vào lòng mình, lo lắng gọi: “Sính Đình! Sính Đình!”.

“Sao thế?”, Diệu Thiên cũng hoảng hốt, đứng dậy bước qua.

Chẳng có thời gian trả lời Diệu Thiên, Hà Hiệp vội nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn nhìn rõ những khớp xương của Sính Đình, bắt mạch rồi ôm nàng vào lòng, vòng qua hành lang, cẩn thận đặt nàng lên chiếc giường trong phòng ngủ, sau đó mới trầm giọng nói với Diệu Thiên theo phía sau: “Mạch loạn. Cả đường vất vả, chắc Sính Đình mệt rồi”.

Diệu Thiên sững người, vẻ mặt áy náy: “Thiếp không nên lệnh cho Sính Đình đàn”.

Điều bất ngờ là, Hà Hiệp không an ủi nàng như thường ngày, mà quay sang nói chuyện khác: “Uống mấy thang thuốc, nghỉ ngơi vài ngày sẽ không sao”, rồi lấy giấy bút trên bàn sách trong phòng, tự tay kê đơn thuốc, sau đó dặn dò thị nữ đi chuẩn bị ngay.

Bận rộn một lúc, như sợ tiếng chân bên ngoài làm phiền Sính Đình, Hà Hiệp khẽ buông màn cho nàng, rồi quay đầu, thấy Diệu Thiên đứng phía sau, lặng im không nói.

Lúc này, tâm tư mới quay sang ái ân, giọng Hà Hiệp dịu dàng: “Công chúa mệt sao? Tắm phòng của Công chúa đã được xúc hương, mời Công chúa qua nghỉ trước một lúc, được không? Ta sẽ sang ngay”.

“Không cần đâu.” Trong lòng dạt dào tình cảm đến đây, giờ Diệu Thiên đã cạn hứng, cố cười đáp: “Thiếp chỉ đến thăm Phò mã, không dự định qua đêm”.

“Công chúa...”

“Chúng ta là phu thê, ngày tháng còn dài”, Diệu Thiên hạ giọng. “Phò mã vừa về, cũng nên yên tĩnh nghỉ ngơi một đêm”. Ánh mắt bình thản của Công chúa chuyển động về phía dáng hình kiều diễm đang nằm trong bức màn buông.

Hà Hiệp hạ giọng: “Sớm mai ta sẽ vào vương cung gặp Công chúa”.

Vẫn giọng nói cộc nhả đường mật như mọi khi, biểu cảm cũng vô cùng chân thành, nhưng nghe vào tai, Diệu Thiên lại thấy như Hà Hiệp đang thở phào.

“Thiếp đi đây.”

“Ta đưa Công chúa hồi cung.”

Trong lòng bức bối, nhưng ngại thân phận nên Diệu Thiên không thể để lộ, chỉ lắc đầu: “Không cần”.

Hai tiếng ấy thật gượng gạo, Hà Hiệp nhận ra ngay, bèn sững người, ánh mắt tinh nhanh sắc sảo nhìn chăm chăm Diệu Thiên.

Bị Hà Hiệp nhìn, Diệu Thiên lại thấy trong lòng bất an. Nàng rất coi trọng Hà Hiệp, biết rõ nếu để phu quân nghĩ mình là người đồ kỵ, lòng dạ hẹp hòi, có thể sẽ mất đi sự ủng hộ của Hà Hiệp. Diệu Thiên vội vã che giấu sự bất mãn do sơ suất để lộ ra ngoài vừa rồi, đổi sang ngữ khí ngượng ngùng, nói: “Dọc đường về biết bao người nhìn vào. Đã là phu thê, còn đưa tới đưa lui, khách sáo như người ngoài vậy...”.

Hà Hiệp cười dịu dàng: “Công chúa nghĩ ngợi nhiều rồi. Chúng ta là phu thê, mãi mãi không bao giờ là người ngoài. Đưa tới hoàng cung sợ mọi người cười chê, vậy hãy để bản phò mã đưa Công chúa đến đại môn, được không?”.

Diệu Thiên không nói gì, vẻ mặt vô cùng kiều diễm đầy chất nữ nhi, ngoan ngoãn để Hà Hiệp dắt tay.

Hai người thân mật ra đến đại môn, Hà Hiệp nói vô số lời ngọt ngào, tình cảm, khiến khuôn mặt gương gao của Diệu Thiên nở nụ cười tươi như hoa.

Bên cổng, thị vệ đã chuẩn bị sẵn xe ngựa, ánh đèn sáng lấp lánh soi rọi cả con phố sáng rực như ban ngày.

Hà Hiệp đích thân dìu Diệu Thiên lên xe, còn thò đầu vào trong dặn dò đôi ba câu rồi mới đứng sang một bên, nhìn theo đội xe vương cung rầm rập rời đi trong đêm yên tĩnh,

Đoàn xe đi được một quãng rất xa, chỉ còn là chấm nhỏ trong mắt, Hà Hiệp mới quay vào.

Đêm đã vào khuya, trời đất tĩnh lặng.

Giống như khúc nhạc của Sính Đình, tiếng động tĩnh lặng.

Hà Hiệp không về phòng ngủ của mình, mà đi thẳng đến phòng Sính Đình. Thấy bước chân vào phòng, bóng người đứng bên giường kinh hãi. Nhìn rõ là Hà Hiệp, người ấy vội vàng cúi đầu hành lễ: “Phò mã”, ánh mắt thoáng tia bất bình.

Nhận ra là thị nữ của Sính Đình, ánh mắt Hà Hiệp chỉ nhìn qua một cái, rồi dừng trên khuôn mặt Sính Đình, vô cùng dịu dàng.

Túy Cúc đang đứng cạnh Sính Đình, biết rõ phòng của Hà Hiệp ở bên kia, không nghĩ Hà Hiệp lại đến đây vào lúc này, nhưng thấy Hà Hiệp đến bên giường, dù gì hắn cũng là chủ nhân chỗ này, Túy Cúc đành tránh sang một bên.

Chẳng quan tâm đến Túy Cúc, Hà Hiệp ngồi bên giường, nhìn thật kỹ rồi đưa tay khẽ chạm vào khuôn mặt nhợt nhạt của Sính Đình. Nàng gầy đi nhiều.

Túy Cúc thấy rõ mọi việc, hai tay nắm chặt buồng thông bên hông, tim đập thình thịch.

Đêm khuya thanh vắng, cô nam quả nữ ở trong phòng ngủ riêng tư này, thật là lúc trời không biết đất chẳng hay. Nếu Hà Hiệp nảy sinh tà ý với Sính Đình thì phải làm thế nào?

Hà Hiệp vẫn hoàn toàn không hay biết tâm trạng lo lắng của Túy Cúc, ngón tay vẫn vuốt ve lông mày, đôi mắt, làn môi hồng của Sính Đình, ánh mắt yêu thương nhìn nàng say ngủ.

Đôi theo nhất cử nhất động của Hà Hiệp, mỗi động tác Hà Hiệp chạm vào Sính Đình, Túy Cúc đều lo lắng không yên, chỉ mong ngón tay kia nhanh chóng rời khỏi khuôn mặt Sính Đình, lại lo bàn tay ấy sẽ chuyển đến nơi khiến người ta sợ hãi.

Vương gia, phải làm sao bây giờ?

Vương gia còn không đến, đại sự sẽ chẳng hay đâu!

Lần đầu tiên trong đời, Túy Cúc thấy oán hận Sở Bắc Tiệp.

Túy Cúc đang lo lắng đến gần như ngạt thở, bỗng nhiên bàn tay ấy rời khỏi khuôn mặt Sính Đình, Hà Hiệp đứng dậy.

Lúc này, Túy Cúc mới dám thở phào một hơi, cứ ngỡ Hà Hiệp đã nhìn đủ rồi, chỉ mong hắn mau mau rời đi. Không ngờ, Hà Hiệp đứng lên, quay người, tháo đai lưng, rõ ràng định cởi y phục.

Ánh mắt sắc bén của Hà Hiệp nhìn về khuôn mặt trắng bệch của Túy Cúc, chau mày: “Còn ngây ra đó làm gì? Không biết hầu hạ việc cởi áo sao?”. Hà Hiệp vẫn giống như khi ở vương phủ Kính An, đối xử với thị nữ vô cùng hiền hòa, mặc họ muốn làm gì thì làm, dung túng cả đám kẻ hầu người hạ không chút quy củ.

Cởi áo? Như có ai treo tim mình lên, Túy Cúc nhìn về phía Sính Đình đang nằm lẻ loi không hề phòng bị trên giường mà không khỏi cảm thấy ớn lạnh.

“Phò mã... định cởi áo ở đây?”

“Đúng thế.” Hà Hiệp trả lời, thấy Túy Cúc vẫn chẳng có ý tới hầu hạ, nghĩ lại, đây là thị nữ của Sính Đình, cũng không tiện trách mắng, thôi thì chẳng cần nha đầu ấy hầu hạ, tự mình cởi áo ngoài.

Thấy Hà Hiệp có vẻ như sắp ngủ ở đây, Túy Cúc cuống như kiến bò chảo lửa. Phũ phò mã rộng lớn, toàn người của Hà Hiệp, dù Túy Cúc kêu lên, cũng chẳng có ai để ý. Huống hồ chưa nói đến người khác, chỉ một mình Hà Hiệp, Túy Cúc và Sính Đình đã không ứng phó được rồi.

Vương gia, phải làm thế nào đây?

“Khuya rồi, người cũng đi ngủ đi”, Hà Hiệp nói với Túy Cúc.

“Vâng...” Tuy nói vậy, nhưng bước chân Túy Cúc vẫn chẳng xê dịch. Nàng cắn môi, lo lắng nhìn quanh gian phòng, ánh mắt dừng bên bức tượng đá nhỏ nhắn trên bàn, thầm nghĩ, nếu Sính Đình gặp nguy hiểm, mình sẽ cầm thứ kia nện vào đầu hắn.

Hà Hiệp vốn là võ tướng, thân thủ nhanh nhẹn, đập thế chưa chắc đã có tác dụng, không biết chừng còn mất cả cái mạng này, nhưng, chỉ cần khiến hắn cụt hứng đã là tốt lắm rồi.

Nữ tử yếu mềm gặp nam nhân khỏe mạnh, dù có y thuật cải tử hoàn sinh cũng hoàn toàn vô dụng. Việc đến nước này còn có cách gì?

Nghĩ tới đây, Túy Cúc bất giác tiến thêm hai bước đến bên bức tượng đá.

Hà Hiệp ngồi xuống giường, buông nốt bên màn còn lại.

Đứng ngoài tấm màn mỏng, thấy Hà Hiệp nằm xuống cạnh Sính Đình, Túy Cúc nhanh chóng cầm bức tượng đá, giấu trong tay áo, rồi rón rén lại gần.

Hình như bị Hà Hiệp làm cho tỉnh giấc, Sính Đình mơ màng “ư” một tiếng, khê trở mình. Nín thở nghe ngóng, chỉ cần Sính Đình kêu lên một tiếng, Túy Cúc sẵn sàng vén màn, dùng hết sức đập một cái.

Trong yên lặng, tiếng Sính Đình mơ hồ hỏi: “Thiếu gia?”. Một lúc sau, lại thấy tiếng lẩm bẩm: “Sao thiếu gia qua đây?”.

“Ta ôm muội sẽ ấm hơn một chút.”

Trong màn có động tĩnh, hình như Hà Hiệp đã ôm Sính Đình. Thần kinh Túy Cúc căng ra, hai tai dựng đứng, Sính Đình vẫn không có phản ứng gì, có lẽ ngủ tiếp rồi.

Túy Cúc nắm chặt bức tượng đá trong ống tay áo, bàn tay toát mồ hôi lạnh. Đợi một lúc lâu, Túy Cúc thấy tiếng thở đều đều vang lên trong màn, hình như họ đã ngủ thật rồi.

Vẫn không yên tâm, Túy Cúc khê khàng xuyên ngón tay qua mép màn, nhìn trộm bên trong.

Sính Đình và Hà Hiệp nằm trên giường, đắp chung một chăn, ôm nhau ngủ. Hai người nằm yên, mặt kề sát mặt, không chút phòng bị, ngủ say như hai trẻ thơ.

Sững sờ nhìn hồi lâu, trái tim đang bị treo trên cao của Túy Cúc mới về lại vị trí. Lúc này, chỉ còn sự ngạc nhiên, Túy Cúc tự hỏi, chuyện này rốt cuộc là thế nào?

Túy Cúc nhẹ nhàng rút tay về, nhìn hai người qua tấm màn mỏng. Suy đi nghĩ lại, cuối cùng vẫn không dám mất cảnh giác, Túy Cúc cầm bức tượng đá, ngồi giữ bên giường. Cố được hai canh giờ, mệt mỏi và buồn ngủ, mí mắt nàng càng lúc càng trĩu nặng.

33. Q.1 - Chương 33

Túy Cúc châm cho Sính Đình bảy cây kim, tạm thời thay đổi mạch tượng, nhưng cơ thể đã có chút không thích nghi. Đêm đến lại miễn cưỡng đàn vài khúc, tuy để dụ Công chúa Vân Thường, nhưng Sính Đình cũng hao tổn không ít sức lực. Nàng nằm trên giường, ngửi thấy mùi hương Quy Lạc quen thuộc, cứ ngỡ mình đang mơ giấc mộng được quay về vương phủ Kính An.

Mọi thứ vẫn thanh bình, yên ổn.

Nàng mặc sức vui đùa cùng Hà Hiệp, vô ưu vô lo.

Hình như lại đến mùa đông, hai người sợ lạnh, nhưng đêm vẫn thích ngắm sao, nên thường hay nằm chung chăn, ngắm sao đến tận đêm khuya. Một mỗi và buồn ngủ, nên họ chẳng kiêng dè mà ôm nhau ngủ thiếp đi.

Hai người cùng lớn lên từ nhỏ, sớm hôm thân thiết, mỗi người một tâm tính riêng, song chưa từng có ý nghĩ xấu xa, chưa từng ý thức nam nữ khác biệt.

Các bậc trưởng bối trong phủ đã sớm dự định sau này Sính Đình sẽ trở thành thứ phi, nên mắt nhắm mắt mở cho qua.

Mùi hương của Quy Lạc, đó là mùi hương thuộc về vương phủ Kính An.

Vương phi thích nhất mùi hương này, nói rằng để an thần. Phòng thiếu gia cũng thường dùng.

Nàng có phòng riêng, nhưng phòng thiếu gia cũng là phòng của nàng, muốn vào lúc nào cũng được, tha hồ tùy ý mà chạm tới những thứ đồ mình thấy hứng thú trong đó.

“Ôm muội sẽ ấm hơn một chút”, bé trai bảy, tám tuổi lúc nào cũng muốn bảo vệ nàng.

“Mở cửa sổ đi.”

“Mẫu thân biết sẽ lại mắng ta.” Tuy nói vậy, Hà Hiệp vẫn nhảy ra khỏi chăn, đẩy cánh cửa sổ cốt kết mở toang, rồi lại nhanh chóng chui vào trong, ôm Sính Đình trắng trẻo, mềm mại mà kêu lên, “Lạnh quá!”

“Mùa đông phải lạnh một chút mới thích.”

“Còn nói à! Mấy hôm trước ai lạnh quá mà bị ốm?”

Lời con trẻ vẫn còn văng vẳng bên tai.

Mơ màng tỉnh giấc, khuôn mặt quen thuộc của Hà Hiệp ngay trong tầm mắt, Sính Đình vội vã lùi ra phía sau, định thần nhìn lại.

Không phải là mơ!

“Sao thế?”, Hà Hiệp mở mắt, mỉm cười hỏi.

Sính Đình ngồi dậy, hỏi: “Sao thiếu gia lại ngủ ở đây?”

“Chúng ta ngày trước...”

“Ngày trước là ngày trước, hiện tại là hiện tại”, Sính Đình ngắt lời, giọng trách mắng, “Chúng ta đều đã lớn rồi!”

Ít khi thấy Sính Đình nổi nóng, Hà Hiệp vô cùng ngạc nhiên, hồi lâu mới cười nhạt, nói: “Đúng thế, lớn rồi, trái tim cũng thay đổi rồi”. Dứt lời, hắn bước xuống giường, tự mình mặc áo.

Đêm qua, Túy Cúc ngủ ngay cạnh giường, mơ hồ nghe tiếng động bên tai, vội vàng dụi mắt, đứng trong góc, tay vẫn cầm bức tượng đá nhỏ chưa hề có tác dụng gì.

Hà Hiệp nhìn thấy, quay lại, trầm giọng nói với Sính Đình: “Muội không phải lo, thị nữ của muội tỉnh táo lắm, tay vẫn cầm hung khí đứng bên giường đến tận sáng. Trong phủ này, ta muốn làm gì, có ai ngăn nổi?”. Hà Hiệp xưa nay vô cùng phong độ, nhưng một đêm ấm áp không tà ý đã bị người ta cố ý phá hỏng, dù có bản lĩnh đến mấy, hắn cũng chẳng còn phong độ.

Sính Đình và Hà Hiệp sống bên nhau bao năm, thân mật vô cùng, không hề có ý niệm nam nữ khác biệt, dù nghe đến việc sau này Sính Đình sẽ trở thành thứ phi, họ cũng chẳng nghĩ ngợi gì. Nay nghe câu này của Hà Hiệp, trong lòng Sính Đình vừa sợ vừa giận, sắc mặt trắng bệch.

“Chúng ta từ nhỏ lớn lên bên nhau, ta đã bao giờ ép muội việc gì chưa?”, Hà Hiệp tức giận, nghiêng răng, “Sở Bắc Tiệp mới là kẻ cần thân thể mà bỏ qua trái tim, muội đừng coi ta thành hắn”.

Sính Đình chỉ cảm thấy trái tim như bị người khác chọc một dao, cả người run rẩy, từ từ khuỵu xuống.

Túy Cúc kêu lên một tiếng: “Cô nương!”.

Hà Hiệp hoảng hốt, vội vàng đỡ nàng, xoa lưng cho nàng, dịu dàng nói: “Ta sai rồi, muội đừng như thế”. Từ nhỏ, mỗi khi chọc giận Sính Đình, Hà Hiệp vẫn hay dỗ dành nàng như vậy. Lời buột miệng cũng không thấy thê thọt khúm núm.

Túy Cúc mang nước nóng lên. Sính Đình uống một ngụm, rồi nhìn sang Hà Hiệp, nhận ra sự quan tâm trong mắt hẳn là thật. Nghĩ đến việc mình trăm phương ngàn kế nghĩ cách chạy trốn con người quen thuộc này, trong lòng nàng bỗng cảm thấy thê lương, không biết nên hận hay nên giận, hồi lâu sau mới bình tĩnh hạ giọng: “Hôm nay thiếu gia có ra ngoài không?”.

“Sao thế?”

Thấy Hà Hiệp nắm cổ tay mình, Sính Đình sợ châm cứu đã hết hiệu nghiệm, có thể sẽ bị Hà Hiệp phát hiện ra, nên cứ tự nhiên giằng tay ra, giọng bình thản: “Cũng không có gì. Nếu thiếu gia không đi đâu, thì vẽ cho Sính Đình bức tranh. Sau này không nhìn thấy nữa, coi như để tưởng nhớ”.

Hà Hiệp phản bác: “Nói vậy nào, muội đang ở đây, sao có chuyện không nhìn thấy? Không thấy muội, ta sẽ lên trời xuống đất tìm cho bằng được muội về”.

“Cái gì mà lên trời xuống đất? Những lời này không thể tin là thật.” Sính Đình lãnh đạm đáp một câu, trong lòng bỗng nhớ tới lời thề non hẹn biển với Sở Bắc Tiệp.

Lên trời xuống đất, chân trời góc bể, biển cạn đá mòn.

Đời này, và cả ba kiếp nữa, sống chết cũng không thay đổi.

“Theo ta lên ngựa, từ nay, nàng không mang họ Bạch, nàng mang họ Sở.”

Lời này không thể tin là thật, nhưng nàng đã từng tin.

Những lời ấy sao có thể tin là thật?

Như tỉnh giấc mộng, nỗi chua cay xộc lên mũi, nàng không sao kìm được muôn vàn giọt nước mắt lăn trên gò má.

Không biết tâm tư của nàng đã bị kéo đến tận nơi xa xăm, Hà Hiệp an ủi: “Những lời ta nói đều là thật. Đừng khóc, hôm nay ta sẽ không đi đâu hết, ở phủ vẽ tranh uội, vẽ xong rồi đóng khung, treo trong phòng này, được không?”.

Sính Đình vô cùng khổ sở. Nghe lời dịu dàng an ủi của Hà Hiệp, nàng càng thấy bồn chồn về chặng đường phía trước, lại càng hận Sở Bắc Tiệp hơn. Nàng lo lắng cho thai nhi trong bụng, lo mình thương tâm quá mà tổn thương đến hài nhi nên không dám khóc to, chỉ nấc nghẹn vài tiếng rồi dần nín khóc.

Hà Hiệp biết rõ Công chúa đang đợi trong cung, nhưng Công chúa dễ dụ, còn Sính Đình cơ mưu thông tuệ, rất khó khuyên nhủ. Hà Hiệp đã nghĩ kế khiến Sính Đình đau lòng vì bị bắt đi, nên rạn nứt giữa họ vô cùng khó gán. Giờ nhân lúc Sính Đình yếu đuối, lại có ý giảng hòa, hẳn càng không thể dễ dàng bỏ qua cơ hội này.

Hà Hiệp lập tức sai người đến vương cung, tìm một lý do cho sự vắng mặt ngày hôm nay của mình, sau đó lấy giấy mực, tỉ mỉ vẽ Sính Đình.

Đêm qua, Diệu Thiên công chúa ngủ còn kém hơn cả Túy Cúc.

Trở về vương cung, nhìn quanh cung điện tường vàng nguy nga, rèm châu long lanh, cung nữ thông tay im lặng, Diệu Thiên càng thấy lạnh lẽo khó chịu, càng hận mình chỉ vì giận dữ nhất thời mà trở về vương cung.

Nhưng vốn là người tự trọng, lúc này đây, công chúa không đời nào trở lại phủ phò mã nữa.

Sớm biết Bạch Sính Đình tướng mạo bình thường, chẳng qua chỉ là cầm kỳ xuất chúng, cứ tưởng Hà Hiệp coi trọng nàng ta thế nào, chẳng qua cũng là thân phận thị nữ thân cận, nhưng, đích thân qua phủ phò mã một chuyến, Diệu Thiên mới biết mình nhầm.

Hà Hiệp múa kiếm trong tuyết, Bạch Sính Đình phụ họa khúc tiêu dao vui vẻ, rung động lòng người đến tận tâm can, đó là điều cả đời này Diệu Thiên không thể mang tới cho Hà Hiệp.

Những lời nói, cử chỉ bình thường của họ lại là sự gắn kết từ gan ruột.

Có thể gọi là tình chàng ý thiếp, thấu hiểu lòng nhau.

Nghĩ tới đây, trong lòng bỗng trào dâng nỗi chua xót, Diệu Thiên trần trọc trên giường, không sao ngủ yên, chưa sáng đã trở dậy.

Trái tim nam nhân vốn không dễ nắm bắt. Huống hồ, nam nhân nàng chọn lại là tiểu Kính An vương danh tiếng lẫy lừng.

Nghĩ đến những lời đường mật Hà Hiệp dặn dò đêm qua, Công chúa mới yên tâm phần nào. Nàng bèn sai Lục y từ chối các đại thần cầu kiến, sau khi trang điểm kỹ càng, toàn tâm toàn ý đợi Hà Hiệp vào cung.

Không ngờ, đợi bao lâu như thế, Hà Hiệp lại cử người đến nói muốn trừ mưu hoạch địch công việc nơi tiền tuyến, nên hôm nay Phò mã tạm thời không vào cung. Tuy kể đến chuyển lời cố nói không ít lời lẽ hay ho theo căn dặn của Hà Hiệp, nhưng Diệu Thiên công chúa giờ đây còn tâm trí để ý đến chuyện đó. Nàng lạnh lùng đuổi hán ra ngoài, một mình ngồi trong phòng bực bội, hồi lâu mới gọi Lục Y: “Đi, mời Thừa tướng đến đây”.

Nghe xong lời triệu, Quý Thường Thanh bỏ hết công vụ, vội tới diện kiến Công chúa.

“Thừa tướng ngồi đi.” Sắc mặt vô cùng khó coi, Diệu Thiên nói một câu.

Trong lòng không yên, nhưng Quý Thường Thanh đến, Diệu Thiên lại chẳng biết bắt đầu từ đâu. Nàng ngồi ngay ngắn bên trên, nhìn Thừa tướng, hồi sau mới hỏi: “Đông Lâm đại quân đã tập kết xong, mấy hôm nữa Phò mã sẽ khởi hành ra biên cảnh, lương thảo dự bị chuẩn bị đến đâu rồi? Lương thảo là việc đại sự hàng đầu, Thừa tướng cất cử người thỏa đáng chưa?”.

“Đều chuẩn bị xong rồi.”

Quý Thường Thanh làm việc lão luyện, tận tâm tận lực, nghe hết câu hỏi của Diệu Thiên, bèn trả lời tỉ mỉ từng câu, không chút thiếu sót. Nhưng, Diệu Thiên chỉ lơ đãng gật đầu, hỏi xong vẫn không bảo Quý Thường Thanh trở về.

Không ai hiểu tính tình Diệu Thiên công chúa hơn Quý Thường Thanh. Người trong cung đã sớm báo cho ông ta việc đêm qua Công chúa trở về từ phủ phò mã. Lúc này Quý Thường Thanh phần nào đã đoán được tâm sự của Diệu Thiên, liền chuyển hướng câu chuyện: “Thần sẽ đốc toàn lực, đảm bảo Phò mã ở biên ải không phải lo đến việc cung ứng lương thảo. Chỉ là... Không biết khi nào Phò mã khởi hành ra tiền tuyến?”.

Bực bội hồi lâu, Diệu Thiên mới thở dài: “Lời Thừa tướng nói hôm qua, Diệu Thiên đã suy nghĩ lại rất lâu, đúng là họa gần còn đáng sợ hơn lo xa”.

Quý Thường Thanh hỏi: “Công chúa gặp Bạch Sính Đình rồi?”.

“Đúng thế”.

“Rốt cuộc đó là người thế nào?” Vốn là người từng trải, nhưng Quý Thường Thanh không giấu nổi sự hiếu kỳ.

Thời thế loạn lạc vốn là thế giới của nam nhân. Tay nắm giữ thiên quân vạn mã, ném đầu người, xả máu nóng, hoàn thành nghiệp lớn.

Nữ nhân, nếu xuất thân hiển hách sẽ nhờ sợi dây liên kết hôn nhân để tạo ra các thế lực liên minh; nếu là tuyệt thế giai nhân cũng có thể trở thành truyền kỳ thoáng qua bên cạnh bậc kiêu hùng loạn thế.

Chỉ Bạch Sính Đình là ngoại lệ.

Bạch Sính Đình xuất thân thị nữ, tướng mạo bình thường, lại ba lần bảy lượt trở thành mấu chốt khiến thế cục tứ quốc biến động. Khế ước năm năm Quy Lạc – Đông Lâm, đại chiến Kham Bố ở Bắc Mạc, và cả cuộc chiến Đông Lâm – Vân Thường sắp tới, đều có liên quan tới nàng.

“Rốt cuộc là người thế nào...” Đường như ngay cả bản thân Diệu Thiên cũng chưa có câu trả lời chính xác. Nàng chau hàng mày được chăm sóc tinh tế, hồi tưởng buổi gặp gỡ Bạch Sính Đình hôm qua, trầm tư hồi lâu mới chậm rãi lên tiếng, “Cảm giác với Bạch Sính Đình nhất thời rất khó nói rõ. Có thể nói thế này, sau khi gặp Bạch Sính Đình, ta bỗng thấy tất cả truyền thuyết liên quan đến nàng ta, những đánh giá về nàng ta đều là thật. Giống như đại chiến Kham Bố vậy. Lúc trước nghĩ đến việc một nữ tử dẫn binh đối đầu với Sở Bắc Tiệp, một nữ tử được Bắc Mạc vương giao ra cả binh quyền, nhận được sự ủng hộ của tướng sĩ Bắc Mạc, và quan trọng hơn là có bản lĩnh thật sự đối phó với danh tướng Sở Bắc Tiệp trên sa trường, ta thấy thật quá sức tưởng tượng. Nhưng, gặp Bạch Sính Đình rồi mới biết, những việc siêu việt khác thường ấy hoàn toàn tự nhiên, như nước chảy mây trôi. Làm rồi, nàng ta đã làm rồi”.

Chú ý tới mọi biểu cảm trên mặt Diệu Thiên công chúa, Quý Thường Thanh trầm giọng: “Công chúa cảm thấy, một nữ nhân như Bạch Sính Đình, nếu bị tổn thương sâu sắc, liệu nàng ta có tha thứ cho nam nhân làm thương tổn trái tim mình không?”.

“Tổn thương?”, ánh mắt Diệu Thiên lộ vẻ nghi ngờ: “Tổn thương như thế nào?”.

“Vì việc khác mà lỡ hẹn, đến hẹn không trở về, khiến nàng ta bị bắt đến Vân Thường.”

“Sở Bắc Tiệp?”

“Đúng thế.”

Diệu Thiên ngạc nhiên: “Sao đột nhiên Thừa tướng lại nhắc đến việc này”.

“Thần đã hỏi rõ ngọn nguồn việc đưa Bạch Sính Đình về đây từ chính thuộc hạ của Phò mã. Theo thần, Bạch Sính Đình đã đoạn tuyệt với Sở Bắc Tiệp, chỉ cần một ngày nàng ta còn chưa tha thứ cho Sở Bắc Tiệp, hắn sẽ còn mang hận với vương tộc Đông Lâm.”

Diệu Thiên lãnh đạm: “Ba mươi vạn đại quân, chẳng phải vì mục đích này sao?”.

Nhưng sau khi đạt được mục đích, một vấn đề nan giải khiến người ta đau đầu đã xuất hiện. Bạch Sính Đình ở lại bên Hà Hiệp, so với việc ở cạnh Sở Bắc Tiệp, cái nào đáng lo hơn?

Quý Thường Thanh mỉm cười hạ giọng: “Công chúa, Bạch Sính Đình đã chẳng còn tác dụng nữa”.

Nhìn thần sắc Quý Thường Thanh, Diệu Thiên vô cùng ngạc nhiên, lo lắng: “Ý Thừa tướng là...”, tay ngọc khẽ làm một động tác.

“Tuyệt đối không được”, Quý Thường Thanh lắc đầu, “Bạch Sính Đình mà chết, chắc chắn Sở Bắc Tiệp sẽ dẫn đại quân điên cuồng công phá Vân Thường. Đó sẽ là cuộc đại chiến không có hồi kết thúc. Hơn nữa... Công chúa có biết, đêm qua Phò mã ngủ ở đâu và giờ đang ở đâu không?”.

Vừa nghe, Diệu Thiên đã biết có chuyện chẳng hay, nhưng vẫn bình tĩnh hỏi: “Tối qua Phò mã không ngủ ở phủ phò mã sao?”.

“Người của thần ở phủ phò mã đến báo, đêm qua Phò mã ngủ trong phòng Bạch Sính Đình, hầu hạ bên cạnh là thị nữ Bạch Sính Đình mang tới từ Đông Lâm.”

Sắc mặt Diệu Thiên bỗng trở nên vô cùng khó coi, đứng bật dậy, quay ra phía cửa sổ hít một hơi thật sâu, hồi lâu mới bình tâm, hạ giọng: “Nói tiếp đi”.

“Hôm nay Phò mã không xử lý việc quân mà ở trong phủ về Bạch Sính Đình.”

Trái tim Diệu Thiên như đang có ai bóp nghẹt, mười ngón tay bám chặt vào bệ cửa sổ, đến nỗi từng khớp xương cũng trắng bệch, bệ cửa sổ bằng gỗ chạm trổ tinh tế in hằn dấu móng tay.

Khẽ hít một hơi, nhấc tay lên, Diệu Thiên lặng nhìn những móng tay màu hồng nhạt được nuôi dưỡng kỳ công vừa bị đứt gãy, thở dài: “Bạch Sính Đình mà chết, không những Sở Bắc Tiệp phát cuồng mà Phò mã cũng phát điên mất”. Giọng nói bỗng trở nên lạnh lẽo: “Thừa tướng đã nghĩ được cách cho ta chưa? Đại quân Đông Lâm khí thế âm âm, Bạch Sính Đình lại ở phủ phò mã, chẳng lẽ muốn ta đoạn tuyệt với Phò mã sao?”.

“Thần có một cách rất đơn giản, giải quyết được tất cả mọi vấn đề.”

“Sao?”, Diệu Thiên quay sang, nhìn Quý Thường Thanh chờ đợi.

Quý Thường Thanh thận trọng mỉm cười, hắng giọng: “Thần xin nói một chút về tình thế trước mắt. Sở Bắc Tiệp bị sắc làm cho u mê mờ mắt, cướp đoạt thị nữ của Phò mã. Phò mã vốn yêu quý Bạch Sính Đình, không cam tâm để Bạch Sính Đình bị người ta lăng nhục, nên phải nghĩ cách đưa nàng ta về Vân Thường. Trong việc này, Vân Thường ta không hề sai, đúng không?”.

Suy nghĩ giây lát, Diệu Thiên cũng nghe ra ý tứ trong đó, bèn gật đầu đồng ý: “Bạch Sính Đình vốn là thị nữ của vương phủ Kính An, tiểu Kính An vương cứu Bạch Sính Đình khỏi tay Trần Bắc vương, xét về tình thì có thể chấp nhận. Vân Thường ta không làm gì sai, Đông Lâm không có lý do xuất binh”.

Thầm khen Diệu Thiên thông minh, Quý Thường Thanh nhìn nàng đầy yêu thương, tiếp tục: “Công chúa sai rồi. Dù có lý do hay không, chỉ cần Bạch Sính Đình đang ở trong tay chúng ta, chắc chắn Sở Bắc Tiệp sẽ xuất quân”.

Ánh mắt Diệu Thiên có vẻ giác ngộ: “Ý thừa tướng là... phải làm thế nào để Bạch Sính Đình không còn trong tay chúng ta?”.

“Đúng thế. Phò mã đi là để cứu, chứ không phải để làm tổn thương Bạch Sính Đình. Nếu Bạch Sính Đình không ở Vân Thường, Sở Bắc Tiệp còn có lý do gì khai chiến?”

“Chúng ta có thể nhân lúc Phò mã rời đi mà thả Bạch Sính Đình?”, Diệu Thiên suy nghĩ một lát, lại lắc đầu, “Không được, để có Bạch Sính Đình, đại quân của ta đã phải uy hiếp biên cảnh Đông Lâm, huy động bao binh lực, nay sao có thể nói thả là thả? Hơn nữa, Phò mã biết được chắc sẽ vô cùng giận dữ”.

“Chỉ cần Bạch Sính Đình không về bên Sở Bắc Tiệp, thì bao nhiêu binh lực huy động cho liên quân Bắc Mạc – Vân Thường uy hiếp biên cảnh Đông Lâm đều đáng giá”, Quý Thường Thanh phân tích tỉ mỉ, “Phò mã rất yêu thương Bạch Sính Đình, đối đãi với nàng ta như muội muội, sao có thể trách khi Công chúa thấy Bạch Sính Đình đáng thương mà mềm lòng thả đi? Công chúa phải nhớ, lúc trước Phò mã thỉnh cầu xuất binh là để phá hoại quan hệ giữa Sở Bắc Tiệp và vương tộc Đông Lâm. Nay mục đích đã đạt, Phò mã không còn lý do để kiên trì với việc này. Chẳng lẽ Phò mã lại có tâm tư khác khi thỉnh cầu Công chúa xuất binh? Không lẽ Vân Thường ta dốc sức huy động đại quân để Phò mã và Sở Bắc Tiệp tranh giành một nữ nhân?”.

Mấy câu sau vô cùng cứng rắn, cũng đúng với tâm tư của Diệu Thiên. Diệu Thiên nghe mà sáng khoái, cười đáp: “Thừa tướng nói rất đúng, huy động đại quân Vân Thường là vì lợi ích quốc gia, chứ không phải vì Phò mã và Sở Bắc Tiệp tranh giành một nữ nhân. Nếu trách ta vì việc Bạch Sính Đình rời đi, Phò mã sao có thể ăn nói với quần tướng Vân Thường? Ta hiểu rồi”. Lòng đã quyết thì không còn lo trước tính sau, đôi mắt Công chúa lấp lánh vẻ kiên định của người trong vương tộc.

“Cuối cùng Công chúa cũng hiểu ra”, Quý Thường Thanh vui mừng cười nói, “Còn vài tiểu tiết cần hoạch định thật kỹ. Dù chúng ta thả Bạch Sính Đình đi, cũng phải làm cho Sở Bắc Tiệp chịu tin. Ngộ nhớ Bạch Sính Đình đã rời khỏi đây, mà Sở Bắc Tiệp cứ ngỡ chúng ta bí mật hại người, thì chuyện càng không hay”.

“Trước khi thả đi, phải bắt Bạch Sính Đình để lại bằng chứng, nói rõ việc nàng ta tự động rời khỏi. Điều này không khó”, Diệu Thiên nói, “Chỉ là... thả người đi rồi, chúng ta không thể khống chế hành tung của Bạch Sính Đình, nhớ chăng nàng ta về bên Sở Bắc Tiệp, thậm chí là trở về cạnh Phò mã, há chẳng phải chúng ta tổn công vô ích sao?”.

“Công chúa có thể yên tâm, Bạch Sính Đình hận Sở Bắc Tiệp như vậy, chắc chắn sẽ không về Đông Lâm.” Rõ ràng Quý Thường Thanh cũng tính đến vấn đề này, “Sở Bắc Tiệp và Phò mã đều rất coi trọng Bạch Sính Đình, với khí thế cao ngạo của nàng ta, có một cách đảm bảo nàng ta sẽ mãi mãi không bao giờ gặp lại hai nam nhân này nữa”.

“Cách gì?”

Quý Thường Thanh có vẻ khó cất lời, chần chờ một lát, cuối cùng hạ giọng: “Nay loạn tặc đầy đường, khắp nơi đều là bọn người coi thường vương pháp, Bạch Sính Đình thân gái dặm trường, chẳng may gặp phải tặc tử, bị...”, lược bớt mấy từ sau cùng, Thừa tướng lại nói, “Nếu vậy, Bạch Sính Đình còn mặt mũi nào gặp lại những người này? Bạch Sính Đình bị những tên loạn tặc không rõ tên tuổi trên đường hãm hại, lưu lạc nơi chân trời góc bể cũng được, xấu hổ tự sát cũng hay, đều chẳng liên quan gì đến Vân Thường. Dù có ngày

Sở Bắc Tiệp tìm thấy, nàng ta cũng không dám quay lại. Món nợ này, Sở Bắc Tiệp sẽ phải tính với vương tộc Đông Lâm. Tất cả đều vì vương tộc Đông Lâm đồng ý giao dịch, hy sinh nữ nhân thân yêu của Sở Bắc Tiệp mà thành”.

Diệu Thiên cũng là phận nữ nhi, nghe được một nửa, sắc mặt đã đổi, đợi Quý Thường Thanh nói hết, mới lắc đầu bảo: “Việc này không ổn. Chẳng lẽ Thừa tướng không có cách nào khác sao?”.

“Không chết nhưng còn đau hơn chết, không có biện pháp nào hơn.”

“Nhưng mà...”

“Công chúa, Công chúa không thể do dự. Đại quân Đông Lâm ở ngay biên cảnh, tâm tư Phò mã ngày một khó đoán, không sớm giải quyết Bạch Sính Đình, cả nước và nhà đều khó giữ”, Quý Thường Thanh vô cùng thành thực, hạ giọng nói tiếp, “Sau khi Phò mã rời đi, Công chúa chỉ cần đến gặp Bạch Sính Đình, dịu giọng hàn huyên đôi ba câu, bảo nàng ta để lại thư từ biệt rồi thả người. Những việc còn lại, thần sẽ sắp xếp thỏa đáng, chẳng chút sơ hở”.

Ánh mắt trĩu nặng suy tư, một lúc sau Diệu Thiên vẫn lắc đầu.

“Công chúa! Hãy nghe lời gan ruột của thần...”

Quý Thường Thanh còn đang định nói tiếp, Diệu Thiên công chúa đã giơ tay ngăn lại, quay đi, nói: “Thừa tướng hãy lui ra trước, để ta suy nghĩ đã”.

Ngẩng lên nhìn hình dáng quật cường của Diệu Thiên, biết lúc này không thể khuyên nhủ, Quý Thường Thanh đành phải nghe theo, hành lễ: “Thần cáo lui”. Thở dài một tiếng, ông ta bước ra khỏi màn châu.

Diệu Thiên vẫn hoàn toàn bất động như pho tượng đá.

Lục Y bước tới, đứng ngoài rèm bấm báo: “Công chúa, bên ngoài có...”.

“Lui!” Diệu Thiên giận dữ, quay phắt lại, hất tung những thứ trên bàn xuống. Hộp Phương Nhược hôm qua vừa mang lên dùng và cả chiếc hộp phỉ thúy tinh xảo bay ra ngoài rèm, vỡ tung dưới chân Lục Y, vương vãi thành mảng đỏ nhức mắt.

Bạch Sính Đình, Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An.

Người thao túng sinh tử của Quý Lạc, của Bắc mạc, và của cả Đông Lâm, giờ người lại đến gậy đàn, mỉm cười dịu dàng để thao túng sinh tử của Vân Thường ta?

Vân Thường đường đường là một nước lớn, Diệu Thiên ta đường đường là công chúa, đâu phải là dây đàn trong tay người, muốn gãy là gãy?

Sao có thể để người hủy hoại nước của ta, nhà của ta?

Diệu Thiên cắn môi, xé tan từng tắc lụa bên cửa sổ.

Nơi biên cảnh giao nhau giữa Đông Lâm và Vân Thường, tiếng trống trận dồn vang, hào hùng, vọng giữa đất trời, như từ chân trời xa xôi kéo đến, như sức mạnh vĩ đại đang tích tụ, lặng lẽ tiến gần.

Cờ soái che lấp cả mặt trăng, mặt trời. Đại quân Đông Lâm đã tập kết. Từ xa nhìn lại, những cánh trường hình vuông liên tiếp, những ánh mắt trầm hùng, những lưỡi dao sáng lóa trải dài vô tận.

Trên bình nguyên, gió xào xạc.

Các giọt sương buổi ban mai đã tan biến giữa sát khí đàng đàng của bao nhiêu tướng sĩ.

“Vương gia, đội quân của Long Lang doanh trại đã đến.”

Sở Bắc Tiệp nghe tin, vội vén rèm cửa, bước ra ngoài trường soái. Thân hình vững chãi như dãy núi, ánh mắt sáng ngời xuất thần cúi nhìn đội quân chỉnh tề bên dưới.

Đại quân đã tập kết.

Cờ quạt che kín một góc trời, những khuôn mặt trai tráng không chút sợ hãi. Đây là binh lực của cả Đông Lâm, là lực lượng bảo vệ quan trọng nhất Đông Lâm.

Sở Bắc Tiệp chăm chú quan sát quanh cảnh trước mắt.

“Tình hình thành đô thế nào?” Hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới hỏi Thần Mâu đang đứng sau lưng.

Thần Mâu thở dài: “Đại vương liên tục gửi đến mười sáu bức khẩn thư, lệnh Vương gia lập tức rút quân, lời lẽ nghiêm khắc trước nay chưa từng có. Vương gia định không đọc một bức nào sao?”.

Vẻ kiên quyết thoáng qua trong mắt, Sở Bắc Tiệp gằn giọng: “Đọc một bức của vương huynh, bản vương đã mất đi Sính Đình”.

Sứ giả đưa thư của Tắc Doãn đã mang đến chân tướng sự việc.

Bạch Sính Đình rốt cuộc có hại chết hai vương tử của Đông Lâm hay không đã chẳng còn quan trọng.

Dù Sính Đình thật sự hại chết hai vương tử, chàng quyết định vẫn yêu nàng.

Dù Sính Đình không hại chết hai vương tử, Đại vương và Vương hậu vẫn biến nàng thành quân bài giao dịch.

Thời thế loạn lạc, chân tướng còn tác dụng gì?

Sở Bắc Tiệp hận nhất vẫn là chính mình.

Một bức thư của vương huynh đã phá tan trăng tròn hoa thắm, phá tan giấc mộng yên vui chốn biệt viện ẩn cư.

Không tìm được bất cứ lý do gì, chàng từ bỏ vì chàng đã từ bỏ.

Từ khoảnh khắc biết đến sự tồn tại của hài tử trong bụng Lệ phi, huyết mạch của vương tộc đang bị uy hiếp, chính chàng đã quyết định, đã lựa chọn.

Sai lầm lớn nhất trong đời, hối hận lớn nhất trong đời chàng chính là quyết định ấy.

Sở Bắc Tiệp biết, vương huynh và Hà Hiệp đã dùng cách này để Sính Đình nhìn thấy vị trí của nàng trong lòng chàng, tàn nhẫn bắt Sính Đình hiểu rằng, dù họ có yêu nhau đến bao nhiêu đi nữa, đến khi phải lựa chọn, Sở Bắc Tiệp sẽ từ bỏ nàng.

Đối với tình yêu thuần khiết của Sính Đình, đó chính là một đòn trí mạng.

Từ khi hiểu ra điều này, nỗi đau xuyên tim không ngừng giày vò Sở Bắc Tiệp.

“Có Vương gia thương xót Sính Đình, dù hai tay này tàn phế, không thể đánh đàn cũng có hề gì?”

Lại nhớ đến khoảnh khắc nàng ngẩng lên nhìn chàng chan chứa tình yêu, nguyện dâng chàng tất cả, nàng hát khúc hàng ca trong lòng chàng, dịu dàng dốc hết tâm can.

Trái tim cao ngạo và lạnh lợi của nàng đã dùng đủ mọi cách chỉ để chàng hiểu rằng, nàng quan tâm đến chàng biết bao, lo lắng cho chàng biết bao.

Mỗi câu nàng nói đều khiến Sở Bắc Tiệp đau đớn, mỗi ánh mắt của nàng đều khiến lòng chàng tan nát. Chàng chưa từng biết, nỗi nhớ thương có thể khiến người ta phát cuồng đến thế.

Đại quân đã tập kết. Sính Đình, ta sẽ tiến về Vân Thường.

Bỏ mặc tất cả để đòi lại vương phi của ta.

Ta sẽ tự nói với nàng rằng, mọi thứ trên thế gian đều không so được với nụ cười của nàng. Trong lòng Sở Bắc Tiệp, không gì có thể quan trọng hơn nàng.

Chúng ta lại tiếp tục dệt nên tình yêu kinh thiên động địa, chân thành, dù con tạo xoay vần vẫn không đổi ý nguyện ban đầu.

Tiếng vó ngựa gấp gáp khiến Sở Bắc Tiệp quay đầu. La Thượng mình đầy bụi bặm nhảy xuống ngựa, chạy như bay đến quỳ trước mặt Sở Bắc Tiệp: “Vương gia!”.

“Biệt viện ẩn cư thế nào? Vết thương của Mạc Nhiên ra sao?”

Trận chiến biệt viện ẩn cư, ta ít địch đông, đám cận vệ tử thương thê thảm. La Thượng bị thương nhẹ nhất, nhận lệnh ở lại thu dọn biệt viện, chăm sóc các huynh đệ bị thương.

La Thượng bẩm báo: “Biệt viện bị cháy một nửa, giờ đã dọn xong, người chết cũng đã mai táng. Các đại phu đang trị liệu cho huynh đệ sống sót. Mạc Nhiên cũng có biến chuyển, nhưng thương tích của Quân Điền... không thể chữa trị”.

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp trầm xuống.

Những thị vệ đó đều do đích thân Sở Bắc Tiệp đề bạt, dạy dỗ, ai cũng sức dài vai rộng, nhiệt huyết hừng hực, nay thật khiến người ta đau lòng.

“Vương gia...” Rõ ràng vẫn còn việc quan trọng chưa kịp bẩm báo, sau khi thăm dò sắc mặt Sở Bắc Tiệp, La Thượng mới thận trọng mở lời, “Khi dọn dẹp chỗ ở của Bạch cô nương, trong căn phòng nhỏ Túy Cúc ở tạm, phát hiện thấy ẩm thuốc sắc đỏ và cả mấy phương thuốc...”.

“Ẩm thuốc?”, giọng Sở Bắc Tiệp trầm xuống, “Sau khi bản vương rời đi, Sính Đình bị bệnh sao?”.

“Thuộc hạ lệnh cho các đại phu tra chỗ bã thuốc còn lại, họ nói... nói...” La Thượng lo lắng không yên nhìn Sở Bắc Tiệp, rồi lập tức nhìn xuống, “Đại phu nói là thuốc dưỡng thai. Những đơn thuốc kia đều là phương thuốc dưỡng thai”.

Sự im lặng đột ngột bao trùm bốn phía.

Ánh mắt sắc bén, kinh hoàng của Sở Bắc Tiệp nhìn chằm chằm vào gáy La Thượng, như muốn xuyên thành một hố.

Sính Đình đã có thai...

Trong bụng nàng đã có cốt nhục của chàng!

Sính Đình lòng đau như cắt, mang theo cốt nhục của chàng mà bị bắt đi!

Mọi vết thương chàng từng hứng chịu trên sa trường cũng không đau bằng đòn này.

Con sóng kinh hãi lặng lẽ dâng đến, gào thét trong đầu chàng, nổi đau trong tim khiến chàng ngừng thở.

Tảng đá đè nặng trong lòng bỗng như nặng gấp ngàn lần, ấn mạnh lên các huyết mạch của chàng.

Trái tim chàng chết lặng, thân hình cứng như hóa đá.

“Dấy binh”, Sở Bắc Tiệp bị ai ngăn đầu, phát lệnh.

“Vương gia?”

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp sáng như ngọn đuốc, bốc cháy rừng rực, gần từng tiếng: “Truyền lệnh, nhổ trại lên đường, chính thức phát binh tiến vào Vân Thường!”.

Sính Đình, nàng và hài nhi hãy đợi ta.

Ta sẽ rất nhanh lao đến bên nàng.

Sở Bắc Tiệp xin thề với trời, mãi mãi yêu nàng, mãi mãi bảo vệ nàng, mãi mãi không cho bất cứ ai, bất cứ việc gì ngăn cách chúng ta.

Như nàng từng mong ước, dù xảy ra chuyện gì, mặc con tạo xoay vần, tình yêu của chúng ta vẫn như ý nguyện thuở ban đầu.

Hết tập 1

34. Q.2 - Chương 34: Chương 34

Ngày đại quân Đông Lâm chính thức tiến về Vân Thường, cũng là lúc Hà Hiệp từ biệt Công chúa, từ biệt thành đô, vội vã ra biên cương.

Phần lớn binh lực của Vân Thường đều đã tập trung ở biên cương đợi lệnh, chờ vị chủ soái vang danh thiên hạ, có thể cổ vũ chí khí quân sĩ, gạt đi nỗi sợ hãi Đông Lâm Trấn Bắc vương của họ.

Bách tính Vân Thường và dân chúng trong thiên hạ đều tin rằng chỉ tiểu Kính An vương mới có thể lãnh đạo quân sĩ Vân Thường, quyết chiến một trận với Sở Bắc Tiệp trên sa trường.

Cũng chờ bay rợp trời, trống trận dồn vang, chỉ là bớt đi một phần bi thương, thêm một phần tráng khí.

Ánh mắt của trăm quan đổ dồn về phía Hà Hiệp trong bộ soái phục mới tinh, thần thái phấn chấn. Lúc này, có thể chống chọi với Sở Bắc Tiệp chỉ có mình Hà Hiệp.

Vận mệnh của Vân Thường phụ thuộc vào trận chiến này, sự thành bại của trận chiến này lại phụ thuộc vào Phò mã.

Dưới muôn sự chú ý, Hà Hiệp hào khí lẫm liệt uống cạn chén rượu tiễn biệt của Diệu Thiên công chúa, ánh mắt dừng trên khuôn mặt kiều diễm của nàng, khẽ nở nụ cười.

Không cần lời lẽ hào hùng, chỉ riêng nụ cười ấy, đối với nàng đã là quá đủ.

Diệu Thiên gom muôn lời ngàn ý thành cái nhìn thâm tình. Biết rằng dù không muốn cũng phải đến lúc tiễn biệt, nàng khẽ dặn: “Phò mã bảo trọng!”

Hà Hiệp lặng lẽ nhìn Công chúa. Nghe lời này, khuôn mặt hân hoan nàng thoáng xán lạn, nói với giọng vô cùng dễ nghe: “Có một câu mà trăm quan Vân Thường đều hỏi ta. Ta cứ ngỡ trong lúc tiễn biệt, Công chúa sẽ hỏi câu đó. Hóa ra ta đã đoán sai”.

“Hà tất phải hỏi?” Ánh mắt Diệu Thiên ngời sáng, đáp vô cùng tự tin, “Phò mã anh hùng cái thế, quyết không thua Sở Bắc Tiệp”.

Hà Hiệp cười sáng khoái, quay người lên ngựa.

Sau lưng, cờ bay phấp phới, Hà Hiệp nhìn quanh bá quan văn võ đến tiễn biệt một vòng, rồi dừng nơi Diệu Thiên trang điểm lộng lẫy sáng ngời.

Chủ nhân một nước dẫn theo văn võ bá quan đích thân đến tiễn biệt, đây không phải là lần đầu tiên Hà Hiệp được trải nghiệm sự tôn vinh tráng liệt này.

Đối thủ vẫn là Sở Bắc Tiệp.

Chỉ là hôm nay người đến tiễn biệt không phải là Quý Lạc vương Hà Túc, nơi xuất phát không phải thành đô Quý Lạc, quốc gia cần bảo vệ cũng chẳng còn là Quý Lạc.

Người như hình với bóng bên hân cũng không phải là Bạch Sính Đình.

Nếu đem được thủ cấp của Sở Bắc Tiệp về đây bày trước mắt Sính Đình đang bị giam lỏng trong phủ phò mã, kết quả sẽ thế nào?

Ánh mắt quét qua những tướng sĩ trang phục chỉnh tề đang chờ lệnh, Hà Hiệp rút gươm đón gió.

“Xuất phát!”

Bánh xe, vó ngựa bắt đầu chuyển động, dường như cả đất trời đang say ngủ cũng giật mình tỉnh giấc, mơ hồ trong cơn chấn động.

Cát vàng cuộn bay.

Từ thời khắc này, mọi binh lực của Vân Thường đều thuộc về Hà Hiệp. Để đối phó với Đông Lâm, Diệu Thiên công chúa không thể tiếp tục nắm giữ binh quyền.

Cát vàng nơi biên cảnh sắp bị máu tươi tưới ướt, mùi tanh nồng sẽ bao trùm lên cả bình nguyên. Dù tử thương bao nhiêu mạng người, ân oán giữa Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp, mối thâm thù ông Trời đã an bài từ trước cũng phải kết thúc một lần cho hết.

Nhất định phải thắng.

Diệu Thiên lên bậc cao trên thành, dõi theo bóng hình Hà Hiệp dần khuất. Hà Hiệp ngồi trên lưng ngựa, kiêu hãnh, đầy tự tin, danh tướng đương thời, oai nghiêm hùng dũng.

Nơi cao, gió lớn, hàng rèm châu trên mũ phượng của Diệu Thiên liên tục lay động, giống như trái tim nàng đang chao đảo trong cơn cuồng phong.

“Phò mã nhất định sẽ thắng, nhất định sẽ đánh bại Sở Bắc Tiệp”, Diệu Thiên chắc chắn.

Các cận vệ đều đứng cách Công chúa một trượng, triều thần chỉ mình Quý Thường Thanh theo lên đài cao.

Ông ta đứng bên Công chúa, trong đôi mắt thâm thúy cũng in hình Hà Hiệp, lúc này chỉ là chấm nhỏ, dần khuất bóng nơi phương xa.

Quý Thường Thanh hạ giọng: “Làm sao thần có thể không tin tưởng Phò mã. Nhưng, chỉ vì một nữ nhân mà phải quyết trận chiến lớn thế này, thần nghĩ không thể là hành động sáng suốt. Muốn thắng đại quân của Sở Bắc Tiệp, phải hy sinh bao nhiêu nam nhi Vân Thường? Công chúa nhìn xem, những tinh binh Vân Thường xuất chinh cùng Phò mã hôm nay, không ít quý tộc trẻ tuổi tràn đầy nhiệt huyết. Nếu không kịp thời ngăn chặn trận chiến không cần thiết ấy, liệu trong số họ được mấy người còn sống mà quay lại thành đô?”. Dừng lại giây lát, Quý Thường Thanh quay sang, nhìn Diệu Thiên công chúa, “Thời gian không còn nhiều, Công chúa đã quyết định chưa?”.

Thế gió bỗng chuyển mạnh, cách đó không xa, cờ gấm của vương tộc Vân Thường tung bay như tiếng khóc than. Diệu Thiên ngẩng đầu hít một hơi sâu, trên khuôn mặt nghiêm túc có nét kiên quyết không thỏa hiệp: “Quyết định rồi”. Ánh mắt nàng nhìn về phía thành, dừng nơi phủ phò mã nguy nga sừng sững xa xa.

Bạch Sính Đình gây ảnh hưởng tới đại cục trong thiên hạ, đang bị giam lỏng ở đó.

Tiếng hô vang dội đất trời của đại quân khi xuất phát vọng tới phủ phò mã trong thành.

Túy Cúc lắng tai nghe, rồi cười hưng phấn: “Bạch cô nương, Hà Hiệp xuất phát rồi!”.

Bớt đi một nhân vật tinh anh như Hà Hiệp, với mưu trí của Sính Đình, muốn trốn khỏi phủ phò mã không còn là việc khó.

“Giờ chúng ta nên làm gì? Dừng kẻ, hay dùng được?”, Túy Cúc lo lắng, suy nghĩ, “Hà Hiệp còn ở đây, chúng ta không dám làm bừa, giờ chẳng biết tình hình bên ngoài thế nào... Hay thế này, trước tiên chúng ta sẽ thăm dò việc bố trí phòng vệ trong phủ phò mã, đường đi bên ngoài... Haizzz, nếu có tấm bản đồ thành đô Vân Thường thì có phải hay không? Chẳng biết trong thư phòng của Hà Hiệp có bản đồ không, hay chúng ta...”.

“Không cần”, Sính Đình khê khàng buông ra hai tiếng.

Túy Cúc không hiểu: “Không cần?”.

“Không cần đến chúng ta hao tâm tổn sức.”

“Thời gian của chúng ta chẳng còn nhiều, nếu không nhân cơ hội này trốn đi, người...”, Túy Cúc cảnh giác nhìn xung quanh, hạ giọng, “Người ta sẽ thấy bụng cô nương đấy”.

Sính Đình cúi đầu, nhìn phần bụng vẫn phẳng của mình. Tình mẫu tử trời dặt, nàng nhẹ nhàng xoa bụng, nói với Túy Cúc: “Người cảm thấy Công chúa Vân Thường đối với Hà Hiệp thế nào?”

Biết câu hỏi của Sính Đình không đơn giản, Túy Cúc nghiêm túc suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Lần trước khi Công chúa đến, Túy Cúc có nhìn trộm từ xa, nàng ta rất đẹp, đứng cạnh Hà Hiệp đúng là một cặp trai tài gái sắc. Nhìn bộ dạng hình như Công chúa cũng để ý đến Hà Hiệp”.

“Chính xác là rất để ý”, Sính Đình gật đầu, “Sau lần đó, chúng ta không gặp lại Công chúa nữa. Có lẽ Công chúa cũng quên mất sự tồn tại của chúng ta”.

Túy Cúc nghe ra chút ý tứ, vội hỏi: “Nếu hai bên không quan tâm đến nhau, sao đột nhiên lại nhắc tới Công chúa?”.

Sính Đình khoan thai nhìn lên bầu trời, cười tươi tắn: “Mũi tên nằm trên dây cung, căng mà chưa bắn, không phải vì không muốn bắn, mà bởi đang đợi thời cơ thích hợp. Công chúa càng tỏ vẻ không muốn để ý đến ta, tức là trong lòng càng để ý”.

“Thời cơ Công chúa cần là sau khi Hà Hiệp rời khỏi đây?”, Túy Cúc cúi đầu suy nghĩ, bỗng hét lên kinh hãi, “Không gì độc bằng lòng ghen của nữ nhân, nàng ta lại là công chúa, ngộ nhỡ nhân lúc Hà Hiệp đi vắng, Công chúa ra tay giết chúng ta thì sao?”.

Sính Đình lắc đầu về chắc chắn: “Lòng ghen cũng phân biệt thông minh và ngốc nghếch. Thân là công chúa Vân Thường, giữa bao người cầu thân lại chọn Hà Hiệp tay trắng, chắc chắn nàng ta không phải nữ nhân ngốc nghếch. Công chúa hiểu rõ, Hà Hiệp mất bao tâm huyết để đưa ta về đây, lại đối đãi với ta như thế, nếu nòng nổi giết ta, ân nghĩa phu thê giữa họ coi như cũng đoạn tuyệt từ đây. Còn nếu ta chết rồi, Hà Hiệp vì ngại thân phận công chúa của nàng ta mà nhẫn nhịn không truy cứu, Sở...”. Giật mình phát hiện suýt chút nữa nói ra tên người đó, thần sắc Sính Đình chợt đổi, ảo não nín thinh.

Nghe ra ý nàng, Túy Cúc nói nốt về sau: “Vương gia cũng sẽ không tha cho nàng ta”. Lặng lẽ thở dài, Túy Cúc hạ giọng tiếp tục, “Lần này chắc chắn Vương gia đã chống lại lệnh của Đại vương, quyết tâm dẫn binh tấn công Vân Thường. Cũng coi như... cũng coi như... Vương gia đã bỏ mặc tất cả”.

“Đừng nói nữa”, Sính Đình đứng bật dậy, định phẩy tay áo đi, nhưng không biết tại sao lại thay đổi, đứng nguyên chỗ cũ, quay lưng về phía Túy Cúc, trầm giọng, “Việc giữa hai chúng ta thì liên quan gì đến những binh sĩ vô tội kia? Mỗi người mất đi trong đại chiến Vân Thường – Đông Lâm lần này đều là tội của ta và chàng”.

Túy Cúc thở dài, vừa lo lắng vừa thương cảm: “Rốt cuộc cô nương muốn Vương gia phải làm thế nào? Vương gia có thể làm gì đây?”.

Bóng lưng Sính Đình cứng đờ, hồi lâu mới chậm rãi nói tiếp: “Ta không muốn gì hết, chàng cũng không phải làm gì hết”.

“Cô nương...”

“Ai dám chắc sẽ ở bên ai suốt đời? Không lẽ Bạch Sính Đình chẳng thể rời xa vương phủ Kính An hay Sở Bắc Tiệp?”, Sính Đình cắt lời Túy Cúc, giọng dần kiên định, “Từ nhỏ ta đã được Vương gia và Vương phi dạy dỗ, phải trung quân, ái quốc, nắm đại nghĩa, bảo toàn đại cục. Nhưng nay có được kết cục tốt đẹp nào? Chẳng lẽ ta chỉ có thể lo cho đại nghĩa, đại cục, mà không thể một lần sống vì bản thân?”.

Sính Đình quay lại, nhìn Túy Cúc vẫn đang sững sờ, chậm rãi nói tiếp: “Các người đều bảo ta thông minh. Người thông minh làm việc luôn hợp lý lẽ, có lý do, bị người ta hỏi hàng vạn câu hỏi tại sao, vẫn phải trả lời cho kín kẽ. Túy Cúc, ta không cần biết Vương gia nhà người đã chịu bao uất ức, có lý do trọng đại đến mức nào mà chẳng thể trở về, nhưng ta không muốn nghe đến tên, không muốn thấy mặt người đó nữa. Ta chẳng phải quan văn, quan võ gì trong triều, nên mỗi quyết định đều không cần mạch lạc rõ ràng. Ta chỉ là một người đang sống, thích gì, hận gì, chẳng lẽ lại không thể tự quyết? Ta muốn một mình nuôi hài nhi, sống thật bình yên, chẳng lẽ không được sao?”.

Thanh âm trong trẻo tựa tiếng đàn tan biến, cả căn phòng chìm trong yên lặng.

Túy Cúc không nói được lời nào.

Trong thiên hạ, làm gì có chuyện vẹn cả đôi đường, Sở Bắc Tiệp đã chọn bảo toàn vương tộc, chọn làm tổn thương Sính Đình.

Vậy thì, cứ để Sở Bắc Tiệp tiếp tục bảo vệ vương tộc.

Vậy thì, cứ để Bạch Sính Đình rời đi.

Dù bất đắc dĩ thế nào, vẫn là lựa chọn, vẫn để lại tổn thương. Đã có tổn thương, sao có thể không đau lòng?

Ai chắc chắn sẽ ở bên ai suốt đời?

Bạch Sính Đình chẳng qua cũng chỉ là một nữ nhi, sao phải ép nàng nghĩ tới đại cục, nghĩ tới đại nghĩa, nghĩ đến bách tính trong thiên hạ?

Người không giữ đạo lý dù cả đời không nói chuyện đạo lý cũng chẳng bị ai trách mắng.

Người luôn giữ đạo lý nếu một lần làm theo ý mình thì lại bị trách cứ.

Thế sự vẫn luôn là vậy, vô lý hơn cả con người.

Thấy khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Sính Đình, Túy Cúc bỗng hiểu ra tất cả.

Nàng vẫn yêu Sở Bắc Tiệp.

Càng yêu càng hận.

Hận chàng bội ước, hận số mệnh của hai người luôn bị giam hãm trong đại nghĩa, đại cục, để rồi phải chịu nỗi đau như cắt gân xẻ thịt, mà chẳng thể làm gì.

Muốn lưu giữ chút tình yêu thuần túy trước đại nghĩa, đại cục sao mà khó đến vậy.

Điều một nữ nhi yếu ớt mảnh mai muốn có, nàng phải đánh đổi bằng tất cả nhưng vẫn không sao có được.

Không có được, thì từ bỏ thôi.

Đã từ bỏ, phải trốn chạy.

Trốn khỏi Sở Bắc Tiệp, hất bỏ quốc hận thù nhà đã khắc cốt ghi tâm.

“Bạch cô nương, hãy làm những gì cô nương muốn.” Túy Cúc khẽ chớp hàng mi, giọt lệ lặng lẽ lăn dài, ngẩng lên nhìn Sính Đình nói, “Cuộc đời này, có thể làm chủ bản thân một lần thì tốt biết bao”.

Dường như, tầng băng sắp tan chảy đã bị chiếc búa cuối cùng đập tan.

Sắc mặt ảm đạm khẽ động, Sính Đình quỳ xuống, ôm lấy Túy Cúc. Túy Cúc cũng ôm chặt nàng, để mặc nước mắt tuôn rơi.

Làm đi, cứ làm đi.

Cuộc đời con người, phải yêu, phải hận, phải làm chủ, phải đấu tranh.

Phải đuổi theo cả những cơn gió không thể nắm bắt trên bầu trời.

“Đừng làm người thông minh nữa”, Túy Cúc nghẹn ngào bên tai Sính Đình.

Làm một nữ nhi, làm một người mẹ hạnh phúc, làm một nữ nhân không cần thấp thỏm lo âu vì đại nghĩa đại cục.

Mỗi người đều có quyền được hưởng hạnh phúc.

Mặc kệ khói lửa chiến tranh ở Đông Lâm, mặc kệ chiến sự ở Vân Thường, nàng phải trốn thật xa, không bao giờ quay đầu.

Nói với hải nhi chắc chắn sẽ xinh đẹp, khỏe mạnh, thông minh rằng: Con người, thực ra có thể làm chủ bản thân, có thể thoải mái khóc, thỏa sức cười; Con người, thực ra không những có thể có lý, mà còn có tình.

“Ai chắc chắn sẽ ở bên ai suốt đời... Cô nương nói rất đúng.”

“Tổn thương thì đã tổn thương, nói những chuyện đạo lý đường hoàng, liệu vết thương có lành không?”

“Không thể.”

Không thể nào.

Ngày đại quân Đông Lâm áp sát Vân Thường, ngày Hà Hiệp khởi hành rời khỏi thành đô Vân Thường, Bạch Sính Đình và Túy Cúc ôm chặt lấy nhau, khóc thật to.

Đây là lần đầu tiên từ khi đến Vân Thường, hai người thỏa sức rơi lệ, khóc không giữ kềm, mặc cho nước mắt trong tim cứ thế tuôn trào.

Ánh mặt trời mùa đông diễm lệ đẩy lui tầng mây, rọi nắng xuống hai nàng. Đường như mặt trời cũng hiểu, hai nữ nhi yếu đuối ấy đang cần thêm sức mạnh biết chừng nào.

“Chúng ta nhất định phải trốn đi.”

“Nhất định.”

Hai người kiên định gặt đầu, ánh mắt kiên cường.

Sính Đình lau khô nước mắt trên mặt, thẳng lưng đứng dậy, kiên cường hơn vài phần. Dưới ánh dương, họ như pho tượng ngọc muôn vàn màu sắc.

Nàng có sức mạnh, sức mạnh ở ngay trong bụng nàng. Mang trên mình sinh mạng nhỏ bé này, Bạch Sính Đình không còn yếu ớt, không còn bất lực nữa.

Đúng lúc ấy, ngoài cổng vang lên tiếng hô của đám người hầu.

“Công chúa điện hạ giá đáo!”

Túy Cúc đứng phắt dậy, trao cho Sính Đình một ánh nhìn.

“Đến cũng nhanh thật đấy!”

Sính Đình mím môi không đáp, hồi lâu mới lãnh đạm lên tiếng: “Sớm muộn gì cũng đến, không muốn đón cũng phải đón”.

Vừa ra khỏi cửa, hai người đã thấy Diệu Thiên đứng giữa các cung nữ như mặt trăng giữa các vì sao tiến lại gần. Họ dừng bước, cúi đầu hành lễ.

Diệu Thiên hạ quyết tâm, vừa vào phủ phò mã, đã hỏi Sính Đình đang ở đâu, rồi không nói một lời, vội vã đến đây. Qua hậu viên, đã thấy Sính Đình cúi đầu hành lễ, trong lòng Công chúa hơi chùng xuống, bước chân chậm lại, từ xa đánh giá kỹ dáng hình mảnh mai kia hồi lâu, sau đó yêu kiều bước đến, ung dung đứng trước mặt Sính Đình.

“Công chúa điện hạ”, Sính Đình khẽ nói.

Diệu Thiên từ trên cao nhìn xuống, chỉ thấy Bạch Sính Đình cúi đầu để lộ phần gáy trắng nõn.

Nữ tử này không đẹp, nhưng có những điểm khiến lòng người lay động.

Lặng lẽ nhìn một lúc, Diệu Thiên mới nói: “Miễn lễ. Trước khi đi, Phò mã dặn ta phải chăm sóc cho ngươi, nên ta đặc biệt đến đây thăm”. Vừa nói, Công chúa vừa bước vào trong phòng, đôi mắt đen nhìn quanh một vòng.

Gian phòng bài trí xa hoa, mọi thứ đều là những đồ tinh tế, thể hiện rõ vị thế tẩm phòng của bậc chủ mẫu trong phủ.

Diệu Thiên chọn cái ghế gần cửa sổ, ngồi xuống, bảo: “Ngươi cũng ngồi xuống đi”, rồi đón lấy chén trà Túy Cúc dâng lên, ánh mắt nhìn về phía chiếc đàn cổ sau rèm, nhấp một ngụm trà.

Biết đại sự đã cận kề, Sính Đình và Túy Cúc không tỏ thái độ gì, một mực cung kính ngoan ngoãn.

Ngắm thật chán chiếc đàn, Diệu Thiên nhìn sang phía Sính Đình, nở nụ cười dịu dàng: “Hôm đó ngươi bị bệnh, ta rời đi cũng vội vàng, nên chỉ mới nghe có mấy khúc nhạc, mà vẫn chưa nói được chuyện gì. Ngươi ở đây thế nào? Có thiếu gì không?”.

“Tốt ạ.”

“Thế...”, Diệu Thiên đánh giá sắc mặt Sính Đình, cười hỏi, “Nhớ nhà không?”.

Câu hỏi vô cùng kỳ lạ, ngữ khí cổ quái. Túy Cúc bỗng giật mình, kinh ngạc.

Trong lòng Sính Đình cũng vô cùng ngạc nhiên, Nàng chỉ nghĩ sau khi Hà Hiệp rời đi, Diệu Thiên sẽ tìm có chuyện nàng vào vương cung hoặc một nơi mà Hà Hiệp không thể tìm thấy. Chỉ cần nơi giam lỏng không phải là phủ phò mã, đám người canh giữ sẽ không biết sự lợi hại của nàng, chắc chắn sẽ lơ là cảnh giác, đến lúc đó việc trốn thoát sẽ không phải là quá khó khăn.

Nhưng, lời vừa rồi của Diệu Thiên hoàn toàn khác với suy nghĩ của nàng.

Phút chốc bao ý nghĩ thoáng qua đầu, nhưng về ngoài Sính Đình hoàn toàn bình thản, khẽ đáp: “Sính Đình là cô nhi, làm gì có nhà?”.

Diệu Thiên vẫn cười: “Vậy hãy coi phủ phò mã như nhà của người, chẳng phải rất tốt đó sao?”.

Càng suy nghĩ về ý tứ trong lời nói, Sính Đình càng cảm thấy kỳ dị lạ lùng. Trong lòng bỗng tìm được một giả thiết không thể nào tin, nàng ngẩng đầu, bạo gan nhìn thẳng vào ánh mắt ngập ý cười của Diệu Thiên. Đều là người nhanh trí, trong chớp mắt, hai người đã hiểu tâm ý của đối phương.

Diệu Thiên có ý thả nàng.

Sao lại như thế?

Nhưng lúc này nàng không cho phép mình nghĩ nhiều. Thời gian không chờ đợi, thời cơ chẳng quay lại, Sính Đình cắn răng, vội đứng lên khỏi ghế, quỳ phục xuống hành lễ với Diệu Thiên: “Xin Công chúa điện hạ làm chủ cho Sính Đình!”.

Diệu Thiên ngồi ngay trên ghế, ung dung hỏi: “Làm chủ thế nào? Phò mã đối với người không tốt sao?”.

“Thiếu gia đối xử với Sính Đình rất tốt, chỉ là thiếu gia thương xót Sính Đình, nhưng không hiểu tâm ý Sính Đình.”

“Tâm ý của người?”

“Sính Đình... luôn khao khát một cuộc sống tự do tự tại, không bị ràng buộc bởi thế tục”, Sính Đình ngẩng đầu, buồn rầu, “Phò mã vô cùng chu đáo, nhưng tường kín ngói xanh, áo lụa cẩm tú, với Sính Đình, lại chẳng khác nào lồng giam”.

Diệu Thiên cau mày: “Người muốn rời khỏi đây?”.

“Vâng, xin Công chúa chấp thuận.”

“Người là người Phò mã coi trọng, nếu để người đi, đến khi Phò mã trở về, ta biết ăn nói thế nào?”

“Công chúa và Phò mã là người một nhà, phu thê ân ái, có gì khó nói?”, Sính Đình lạnh lợi đáp, “Thiếu gia thương xót, muốn Sính Đình ở lại phủ phò mã. Công chúa cũng thương xót, mới để Sính Đình rời đi. Phu thê đồng tâm, Công chúa vì thiếu gia nên mới cho Sính Đình được toại nguyện, thiếu gia sao có thể oán trách Công chúa? Xin Công chúa đồng ý tâm nguyện của Sính Đình”. Nói xong, nàng lại quỳ sụp xuống.

Trên đầu vẫn im phẳng phắc, Sính Đình có thể cảm giác thấy ánh mắt Diệu Thiên đang dán chặt vào sống lưng mình.

Trong căn phòng tĩnh lặng, từng làn khói hương Quy Lạc bay lượn, uốn vòng nhảy múa, khoe khoang hình dáng tuyệt mỹ.

Không biết bao lâu sau, Diệu Thiên mới cất giọng: “Đều là nữ nhân, người cứ nói thực với ta, ta sẽ không làm khó người. Người còn nghĩ đến Sở Bắc Tiệp không? Rời khỏi nơi này, người sẽ quay về bên cạnh nam nhân của mình, đúng không?”.

Sính Đình ngẩng phắt đầu, mở trừng hai mắt, nói: “Công chúa có biết tại sao Sính Đình đến Vân Thường không? Chẳng lẽ Sính Đình là nữ tử hạ tiện đến mức trong cảnh ngộ này mà vẫn muốn quay về tìm nam nhân đó?”.

Diệu Thiên cũng giật mình trước nộ khí của Sính Đình, bèn dịu giọng: “Người đừng thế. Ta hỏi điều này không phải vì nghi ngờ người, chỉ là có chuyện khác không tiện nói ra. Người cứ đứng dậy rồi nói”. Công chúa cúi xuống đỡ Sính Đình, chạm rai bảo, “Sở Bắc Tiệp tập kết đại quân, sắp tiến đến biên giới Vân Thường ta, chính là vì người. Người đi rồi, Sở Bắc Tiệp chịu tin? Ta chỉ sợ Sở Bắc Tiệp hiểu lầm, cho rằng chúng ta đã hại người”.

“Công chúa không cần lo”, Sính Đình đáp, “Sính Đình sẽ để lại một bức thư, rồi nhờ người đưa cho Sở Bắc Tiệp, Sở Bắc Tiệp sẽ biết Sính Đình đã tự đi”.

“Như thế là tốt nhất.”

Không hề che giấu niềm vui trên khuôn mặt, Sính Đình kinh ngạc: “Công chúa đã đồng ý cho Sính Đình rời khỏi đây?”.

Diệu Thiên thở dài: “Còn cách nào khác? Người sống tốt, Phò mã cũng vui. Hơn nữa... làm thế có thể hóa giải được trận đại chiến ngay trước mắt, liệu ta còn có sự lựa chọn nào khác? Người dự định lúc nào xuất phát?”.

“Càng nhanh càng tốt!” Nghe đoạn đối thoại của hai người, Túy Cúc nhảy nhót như hạn hán trăm năm gặp trận mưa xuân mà không giấu nổi cảm xúc, hưng phấn chen vào một câu. Thấy ánh mắt hai người nhìn về phía mình, nàng ngoan ngoãn cúi đầu.

“Đây là thị nữ của Sính Đình, tên Túy Cúc.”

Diệu Thiên nhìn sang Túy Cúc: “Người nói xem, sao lại càng nhanh càng tốt?”.

Trong lòng Sính Đình vô cùng lo lắng, nguyên nhân thật sự tuyệt đối không thể nói ra. Vốn là công chúa nhiếp chính, suốt ngày tiếp xúc với các quan đại thần, không dễ gì lừa được Diệu Thiên. Rõ ràng Diệu Thiên đang hỏi Túy Cúc, nếu nàng vội vàng đáp thay, Công chúa sẽ nghi ngờ, hy vọng vừa lóe lên sẽ tan thành mây khói.

Bất giác, nàng nhìn sang Túy Cúc vẻ lo lắng.

Bị Diệu Thiên hỏi, Túy Cúc ngạc nhiên, nhưng không hề do dự mà đáp ngay: “Đương nhiên là càng nhanh càng tốt. Phủ phò mã thật khiến người ta chán chết đi được, muốn mua chút sơn phấn cũng không tiện. Thị nữ ở phủ nào cũng có lúc ra ngoài, phố thị ngoài kia bao điều hứng thú, kẹo hồ lô, đường nhân, mỳ, xiếc khỉ... thế mà cứ phải trói chân ở đây. Trước kia, tiểu nữ còn nghe người ta nói ở Vân Thường có một quầy chuyên bán sơn phấn gia công ngay tại chỗ. Ông chủ bán phấn chỉ cần nhìn nước da của nữ tử, sau đó sẽ dùng các loại cánh hoa, bột thơm có sẵn để điều chế ra loại phấn thích hợp. Thật hứng thú, nhưng mà đến Vân Thường bao ngày rồi, tiểu nữ vẫn chưa được bước chân ra khỏi cổng lớn”.

Lời Túy Cúc vừa nói ra, tựa như những hạt thủy tinh leng keng rơi trong đĩa ngọc, sáng khoái dứt khoát, không lấp ba lấp bắp. Diệu Thiên bật cười, khen: “Thật là một nha đầu lanh lợi”.

Sính Đình và Túy Cúc thầm thở phào trong lòng.

Diệu Thiên lại hỏi Sính Đình: “Vậy người muốn thế nào?”.

Sính Đình nói khẽ: “Xin Công chúa hãy làm chủ việc này”.

Nhìn ngó đánh giá Sính Đình, khuôn mặt ung dung đoan trang của Diệu Thiên thoáng tia do dự, một lúc sau mới chậm rãi nói: “Nếu đã như thế, không nên làm lỡ thời gian. Viết xong thư, người hãy theo xe của ta, ta sẽ đưa các người đến cổng thành”.

Túy Cúc vội vàng đưa lên nghiên mực.

Sính Đình bước tới trước tấm lụa gấm trải trên bàn, nhắc bút chấm mực, cánh tay đưa ngang không trung, bỗng dừng lại, vẻ mặt trống rỗng buồn thương, hồi lâu vẫn chưa hạ bút.

Túy Cúc hiểu ra tâm sự của nàng, nín thở chờ đợi, cuối cùng lên tiếng: “Cô nương?”.

Sính Đình buồn bã đáp một tiếng, rồi cắn môi hạ bút viết liền một mạch, đến khi dừng lại bức thư đã hoàn tất.

Ngay ngắn để hai chữ “Sính Đình” đẹp mắt, nàng mới gác bút.

Túy Cúc thu dọn bút nghiên, Sính Đình cầm bức thư lên, cẩn thận thổi khô, rồi gấp lại, bỏ vào phong thư, đóng ấn ký của mình, hai tay dâng lên Diệu Thiên công chúa.

Thư đã viết cũng coi như có một kết thúc với Sở Bắc Tiệp.

Từ ngày đầu bước chân vào phủ phò mã, Sính Đình và Túy Cúc đã tính đến việc chạy trốn, cũng nghĩ kỹ phải mang theo những gì. Chẳng mấy chốc, Túy Cúc đã thu dọn xong hai tay nải.

Đội hai người thu xếp ổn thỏa, Diệu Thiên dắt Sính Đình ra cổng và gọi thị nữ đến dặn dò: “Chuẩn bị xe ngựa, ta phải trở về”. Túy Cúc cầm tay nải theo sau.

Chặng đường ra khỏi hậu viện, những hộ vệ ở trung đình thấy Sính Đình đi bên Diệu Thiên công chúa, ai cũng sững sờ. Hà Hiệp viễn chinh, mang theo phần lớn tâm phúc ở vương phủ Kính An, đám người còn lại đa phần là vệ sĩ trong vương cung Vân Thường được điều qua bảo vệ phủ phò mã. Họ nhìn Diệu Thiên, biết đây là công chúa địa vị cao quý của quốc gia, chặn lại không được, mà không chặn cũng chẳng xong. Vài kẻ bạo gan tiến lên trước một bước, nhưng gặp ánh mắt uy nghiêm không thể mạo phạm của Công chúa, họ sao dám mở lời?

Đám thị vệ trong phủ phò mã chờ đợi nhìn Diệu Thiên dắt Sính Đình rời khỏi. Hai người gần bước ra cổng lớn, một giọng nam sau lưng vọng tới: “Công chúa xin dừng bước!”.

Đông Chước dẫn theo đội thị vệ từ trong nội viện chạy đến. Hành lễ với Diệu Thiên công chúa xong, hần đứng thẳng lưng, liếc qua Sính Đình, rồi cung kính: “Chẳng hay Công chúa định đưa Sính Đình đi đâu?”.

“Cổng thành”.

“Sao lại ra cổng thành?”

Khuôn mặt Diệu Thiên chẳng hề biến sắc: “Sính Đình muốn ra ngoài chơi, ta đã đồng ý”.

“Phò mã có biết không?”

“Phò mã về, ta tự khắc sẽ nói lại”, Diệu Thiên đáp, “Tránh ra”. Diệu Thiên là công chúa nhiếp chính, uy thế hơn người, vừa lạnh lùng buông một tiếng, giá băng đã bao phủ khắp nơi.

“Xin Công chúa thứ tội! Đông Chước phụng lệnh Phò mã trông coi phủ. Bên ngoài nguy hiểm, Sính Đình không có phò mã bảo vệ, không thể ra ngoài.”

Diệu Thiên lập tức nạt nộ: “Người muốn chống lại mệnh lệnh của ta?”.

Đông Chước hành lễ, nhưng giọng rất cứng rắn: “Công chúa muốn đưa Sính Đình đi, xin hãy giết Đông Chước trước”.

“Hỗn xược!”, Diệu Thiên tức giận, phất tay áo quở trách.

Trong phạm vi Vân Thường, ai dám bất kính với Diệu Thiên công chúa như vậy! Nàng vừa phất tay áo, quân hộ vệ vương cung đi theo hộ giá đồng loạt tuốt kiếm, lạnh lùng chĩa thẳng vào đám người Đông Chước.

Không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng.

Đông Chước vẫn không chịu dịch bước. Hần nhận lệnh của Hà Hiệp, ở lại trông coi phủ phò mã, có nói gì cũng không thể để Diệu Thiên dẫn Sính Đình đi. Đông Chước ngẩng đầu nhìn những mũi gươm sắp chạm vào mình, lập lại rõ ràng câu: “Công chúa muốn đưa Sính Đình đi, xin hãy giết Đông Chước trước!”.

Diệu Thiên tức giận tới cùng, cắn chặt răng. Đông Chước là tâm phúc Hà Hiệp dẫn theo từ vương phủ Kính An, để đưa được Sính Đình ra ngoài, Công chúa đã mất bao công sức lựa lời, nếu phải động đao gươm để giết Đông Chước ngay tại phủ phò mã, khi Hà Hiệp về, phu thê sẽ chẳng còn những ngày yên vui. Hừ một tiếng lạnh lùng, Công chúa nói: “Ngay cả Phò mã cũng không dám coi thường ta như vậy, người thực to gan”.

Đông Chước không sợ Diệu Thiên công chúa, đang định nói tiếp, bỗng nghe giọng nói quen thuộc của Sính Đình buồn bã vang lên: “Đông Chước, người muốn ngăn ta thật sao?”. Giọng nói dịu dàng lại khiến Đông Chước vô cùng chần chừ.

Trong lòng đã sẵn xấu hổ, từ lúc Sính Đình ở trong tay Hà Hiệp, Đông Chước cố gắng tìm mọi cách tránh mặt nàng.

“Sính Đình...”

“Người thật sự nhẫn tâm thế sao?”, Sính Đình khẽ đáp, “Đông Chước, hãy nhìn ta”.

Đông Chước càng cúi gằm mặt.

Đông Chúc là người của vương phủ Kính An, lại tận mắt chứng kiến Hà Hiệp ép Sính Đình vào bước đường cùng như thế nào, rồi dẫn nàng đi từ chỗ Sở Bắc Tiếp ra sao.

Hà Hiệp giam lỏng Sính Đình trong phủ phò mã, đối đãi nàng như chủ mẫu, càng khiến Đông Chúc sợ hãi và lo lắng. Nếu Hà Hiệp vẫn đồ kị với Sở Bắc Tiếp mà ép Sính Đình làm thiếp, với bản tính cao ngạo của nàng, chưa biết chừng sẽ dẫn đến kết quả ngọc nát đá mòn.

Vốn là hảo hữu thuở nhỏ, sao lại đến bước tương tàn thế này?

Từ khi Vương gia và Vương phi bị hại, càng ngày Đông Chúc càng không thể hiểu vị thiếu gia cùng lớn lên từ nhỏ với mình.

“Đông Chúc, hãy ngẩng lên nhìn ta.”

Đông Chúc ngẩng đầu, ánh mắt Sính Đình như ngọn lửa rừng rực, thiêu đốt da thịt Đông Chúc, đau khôn tả.

Thấy Đông Chúc không đáp, Sính Đình bước tới, ngón tay nhẹ nhàng đẩy mũi kiếm ra, nắm lấy bàn tay Đông Chúc.

Cảm giác tiếp xúc dịu dàng bất chợt khiến toàn thân Đông Chúc chấn động.

“Còn nhớ đêm đó, ngươi đã tiễn ta không?”, Sính Đình hạ giọng.

Đông Chúc cắn răng, hồi lâu mới buồn bã đáp: “Nhớ”.

Ngày đó, khi người của vương phủ Kính An bị Đại vương Quy Lạc Hà Túc truy đuổi, khó khăn lắm Sính Đình mới ép được Sở Bắc Tiếp lập lời thề năm năm không xâm phạm Quy Lạc, lập được đại công, nhưng lại khiến Hà Hiệp sinh nghi, nàng không thể không rời đi. Trong đêm đen, Đông Chúc tiễn biệt hình dáng cô độc trên lưng ngựa.

Sính Đình buồn bã thở dài: “Lúc không nên ở lại, thì ở lại làm gì?”. Nàng nắm chặt tay Đông Chúc, dịu giọng, “Đệ đệ tốt, tiễn tỷ tỷ một lần nữa, được không?”.

Đông Chúc thực sự sửng sốt, không dám nhìn thẳng vào đôi mắt vô cùng cầu khẩn của nàng. Không khí trầm mặc như bị đóng băng, đè nặng lên trái tim mỗi người.

Trái tim bị đè nặng đang sôi sục nhiệt huyết và bao ký ức, gào thét đòi trào ra cho thỏa.

Bàn tay mềm mại nhỏ nhắn của nàng nắm chặt bàn tay Đông Chúc, như đang tấu lên khúc nhạc thiên nhiên, lại bị cuốn vào vòng tranh đấu, nhuộm mùi huyết tanh, bất hạnh đến chừng nào.

Chạm phải đôi mắt sáng của Sính Đình, Đông Chúc bất chợt hất tay nàng ra, giận dữ quay mặt đi, trầm giọng: “Đệ không thấy gì hết”.

Trong lòng Sính Đình buồn bã, ngầy đại nhìn Đông Chúc. Túy Cúc hớn hở nhìn ra ngoài, vội nắm cổ tay nàng kéo ra ngoài đại môn: “Nhanh lên!”.

Diệu Thiên không hề muốn xung đột với người của Hà Hiệp, trong lòng cũng mừng thầm, bèn nghiêm nghị dẫn theo đám đông ra khỏi phủ phò mã. Ai lên ngựa thì lên ngựa, ai vào xe thì vào xe, đoàn người rầm rập rời khỏi đây.

“Chỗ này có ít ngân lượng, ngươi mang theo dùng dọc đường.” Trên xe ngựa, Diệu Thiên chuẩn bị sẵn một tay nải đựng đầy lộ phí giao cho Túy Cúc, rồi thở dài một tiếng, nói với Sính Đình, “Số mệnh của nữ nhân đều không tốt, từ nay ngươi có thể vứt bỏ vắn vương, tiêu dao thiên hạ, thật còn hơn ta”.

Sính Đình miễn cưỡng cười đáp: “Công chúa có Phò mã, sao lại không bằng Sính Đình?”.

Không biết việc gì lay động tâm can, Diệu Thiên lại thở dài, chẳng nói gì thêm.

Ba người ngồi trong xe hoa lệ, lặng lẽ lắng nghe tiếng bánh xe lăn trên đường.

Một lúc sau, xe dừng lại, tiếng thị vệ bẩm báo bên ngoài: “Công chúa, đã đến cổng thành”.

Sính Đình và Túy Cúc giật mình, cùng nhìn Diệu Thiên, chỉ lo Công chúa lại thay đổi ý định.

Diệu Thiên lãnh đạm: “Xuống xe đi”.

Sính Đình và Túy Cúc vội quỳ sụp xuống: “Đa tạ Công chúa”.

“Ta phải đa tạ bức thư của ngươi. Bức thư ấy có thể cứu tính mạng của hàng vạn con dân Vân Thường.”
Dường như thật lòng quyến luyến, Diệu Thiên vẫy tay: “Đi đi, mong ngươi cả đường bình an, không chịu vất vả”.

Túy Cúc một tay xách tay nải, một tay đỡ Sính Đình xuống xe. Hai người đứng trước cổng thành, nhìn theo xe ngựa của Diệu Thiên dần khuất, lòng vẫn hoảng hốt, tựa như họ vừa nằm mơ một giấc mộng không thể tưởng tượng.

Túy Cúc ngẩng đầu nhìn vàng dương trên trời, rồi quay sang nhìn con đường đất vàng mờ mịt ngoài thành, giọng vẫn chẳng thể nào tin: “Công chúa đã thả chúng ta, còn đưa chúng ta đến tận cổng thành”.

“Bởi cổng thành đông người, sau này rất nhiều người sẽ làm chứng, rằng Bạch Sính Đình đã được thả tự do từ đây.”

Túy Cúc kinh ngạc: “Cô nương nói gì thế?”. Cũng là người nhanh nhạy, đầu Túy Cúc kịp đảo mấy vòng, lòng bỗng thất lại, nhìn Sính Đình với ánh mắt dò hỏi.

Sính Đình như ngửi thấy mùi nguy hiểm, bỗng trở nên cảnh giác hơn, giọng lãnh đạm: “Trời còn sớm, tạm thời không ra khỏi thành, ngươi muốn đi xem phố thị Vân Thường đúng không? Đi, chúng ta đi xem”.

Vì sinh mạng bé nhỏ trong bụng, Sính Đình sẽ cẩn trọng hơn bất cứ ai.

35. Q.2 - Chương 35

Về đến vương cung, Diệu Thiên đã thấy Quý Thường Thanh đợi sẵn ở đó.

“Công chúa.” Thấy Diệu Thiên, Quý Thường Thanh cúi mình hành lễ.

Diệu Thiên khẽ đáp một tiếng, rồi mệt mỏi ngồi xuống ghế, hai tay day thái dương, hồi lâu mới nói: “Ta đã thăm dò Bạch Sính Đình, nàng ta quyết không về bên Sở Bắc Tiệp”.

“Vậy... ý Công chúa ra sao?”

Diệu Thiên cân nhắc trước sau, giọng do dự: “Chỉ là một nữ tử yếu ớt, nếu không uy hiếp gì đến ta, hà tất phải ra tay hãm hại? Ta vừa nhắc đến việc rời đi, nàng ta liền vô cùng vui mừng, có thể thấy nàng ta cũng chẳng muốn ở lại bên Phò mã”.

“Công chúa mềm lòng rồi”, Quý Thường Thanh thở dài.

“Thừa tướng...”, Diệu Thiên hạ giọng, “Chẳng lẽ Thừa tướng không hiểu chỗ khó của Diệu Thiên sao?”.

Quý Thường Thanh im lặng không đáp.

Vốn luôn kiên quyết không thỏa hiệp khi gặp vấn đề liên quan đến mệnh hệ của Vân Thường, vị lão thần đứng dậy, ánh mắt rời khỏi Diệu Thiên, nhìn về phía bậc cao trên thành lầu xa xôi, chậm rãi đáp: “Chỗ khó của Công chúa chẳng lẽ không phải chỗ khó của Vân Thường? Quyền thế trong tay Công chúa rất lớn, người cần Công chúa thương xót không chỉ mình Bạch Sính Đình. Đúng thế, bỏ qua cho Bạch Sính Đình không phải việc khó. Điều thần lo lắng là, nếu ngay một việc nhỏ như xử lý Bạch Sính Đình mà Công chúa cũng không thể ra tay, không chịu diệt trừ hậu họa, sau này đến lúc thực sự gian nguy, sao Công chúa có thể bảo toàn Vân Thường?”.

Diệu Thiên chẳng biết nói sao, che mặt không đáp.

Quý Thường Thanh tiếp tục: “Chiến tranh là tàn nhẫn, chân lý nhược nhục cường thực[1]không bao giờ thay đổi. Công chúa là người đứng đầu đất nước, nếu không ra tay quyết đoán, Công chúa sẽ bị kẻ khác thừa cơ lợi dụng. Nếu Công chúa không nhẫn tâm để kẻ khác ném quả đăng thăm bại, chẳng lẽ đợi đến lượt mình?”.

[1] Trong thế giới động vật, con mạnh sẽ ăn con yếu, giống như “Cá lớn nuốt cá bé”.

Từng lời như thấm vào gan ruột, hồi lâu Diệu Thiên không lên tiếng.

“Diệu Thiên hiểu những gì Thừa tướng lo lắng.”

“Xin Công chúa định đoạt.”

Diệu Thiên sững lại hồi lâu, rồi thở dài: “Thừa tướng hãy hành sự đi”.

“Tuân lệnh!”

“Thừa tướng...”

“Công chúa cứ nói.”

“Việc này phải tuyệt đối bí mật, không được để đến tai Phò mã.”

“Thần sẽ cẩn trọng”, Quý Thường Thanh khom người lui ra.

Rèm châu khê động, những viên đá va vào nhau, phát ra những tia sáng băng lạnh.

Hà Hiệp đang trên đường ra biên cảnh, một thân phong trần. Nếu biết thị nữ mình yêu thương nhất sắp gặp bất trắc, Hà Hiệp sẽ phản ứng thế nào?

Diệu Thiên trầm bệ lo lắng, ngổn ngang suy nghĩ.

Nàng yêu nam nhân ấy như vậy, và cũng hiểu rõ rằng, một khi Hà Hiệp biết việc làm của nàng, cả đời này phu quân sẽ không tha thứ cho nàng.

Số mệnh thật biết treu người.

Sính Đình, nữ tử mang tên Sính Đình, thật thông tuệ mà cũng thật đơn thuần. Nàng khao khát tiêu dao khắp thiên hạ, khao khát không bị ràng buộc bởi thế tục, khao khát được tự do tự tại.

Nếu thực sự có thể như điều nàng mong mỗi, thì tốt biết chừng nào...

Bởi luôn theo quốc sách tự lực cánh sinh, không tham chiến, Vân Thường quả thật yên ổn hơn ba nước kia. Tuy rằng bóng đen chiến tranh đã che phủ lên quốc gia vốn yên bình này, nhưng phố thị ở thành đô chưa có biến động, vẫn tấp nập ngựa xe, người người hơn hởi.

Khắp các con phố, người bán lạc, người giao sữa đậu nành, bánh chưng nếp, gánh xiếc dẫn theo con chó, con khỉ đi xin cơm, từng tốp thị nữ dạo phố, chọn lựa son phấn, có cả tiếng nhắc nhau đem một, hai thứ về cho tiểu thư, phu nhân không đi cùng.

Sính Đình và Túy Cúc chọn nơi đông đúc nhất để đi, rồi nhanh chóng chuyển sang con đường nhỏ, rẽ ngang quẹo dọc vòng vèo, bước chân vội vã, chẳng mấy chốc hai người đã tới con đường phồn hoa khác.

Túy Cúc theo bên cạnh Sính Đình, tay xách tay nải, gót chân không chạm đất, vừa đi vừa nói: “Công nương, chúng ta đi rất lâu rồi”.

“Ta đang cắt đuôi đám người bám theo.”

Túy Cúc kinh hãi: “Có người bám theo chúng ta?”.

“Ta chỉ đoán thôi, bao nhiêu người thế này, cũng không nhìn ra kẻ nào đang theo chúng ta.”

“Cô nương?”

Về mặt bất lực, Sính Đình đáp: “Ta không biết thật mà”.

Trước nay nàng chỉ ở trong vương phủ, có Hà Hiệp hoặc Sở Bắc Tiệp bảo vệ, ra ngoài đã có thị vệ đi theo. Khi ra sa trường cũng chỉ ở trong trướng soái, chưa từng ném trái cảm giác đánh giáp lá cà cùng quân địch.

Nếu là Hà Hiệp hay Sở Bắc Tiệp, họ sẽ ngay lập tức phát hiện ra kẻ đang gây bất lợi ỉn trong đám đông kia, nhưng Sính Đình lại chẳng có bản lĩnh này. Tính nhạy bén thiên phú giúp nàng cảm nhận được nguy hiểm, nên chỉ biết hết sức tránh né.

Bước chân hai người càng lúc càng nhanh. Một lát sau, Sính Đình dừng bước: “Ta khát rồi, mua bát sữa đậu nành uống đi”. Nàng kéo tay Túy Cúc vào quầy sữa đậu nành, đặt xuống hai đồng tiền, bảo, “Đại gia, cho hai bát sữa đậu nành”.

Nhận lấy bát, bàn tay Sính Đình hơi run, khiến hơn nửa chỗ sữa sánh ra ngoài.

“Ôi!” Túy Cúc không kịp tránh, bị đổ vào người, Sính Đình cũng chẳng kịp tránh, ống tay áo ướt sạch.

“Ôi!”, Sính Đình vội vã đặt bát xuống, “Ta tay chân vụng về, làm thế nào bây giờ?”. Nàng nhìn quanh, thấy một đại nương mặt mũi hiền từ đang đứng ở cổng nhà ngóng sang bên này, bèn vội vã kéo Túy Cúc qua đó, nét mặt khổ sở đáng thương, “Đại nương, chúng con mượn chỗ sửa lại y phục, được không?”.

Hai người y phục đẹp đẽ, cử chỉ lễ độ, nhìn qua đã biết con nhà tử tế. Người dân Vân Thường bản tính chất phác, đại nương đồng ý ngay: “Có gì mà không được? Các cô nương mau vào đi, bộ dạng thế này, đi lại trên phố sao được?”.

Nói rồi, hai vị đại nương nhường đường, dẫn hai người vào trong nhà.

Nhìn bộ dạng ướt như gà mắc mưa của Túy Cúc, đại nương xuýt xoa: “Sữa đậu có đường, áo không cũng sẽ dính nhem nhẹp, cô nương cứ cởi ra, lão nương giặt giúp cho”.

Sính Đình vội nói: “Áo của con cũng bị bẩn, về nhà sẽ bị mẹ trách mắng. Đại nương cho con ít nước, để con tự giặt cũng được”.

“Ai ya, đừng tự giặt, đã vào nhà ta thì là khách của ta, lấy dậu ra cái lý bắt khách giặt đồ chứ?”

Đại nương tốt bụng, tìm ra hai bộ y phục cũ, “Các cô nương thay vào đã, đây là y phục của con dậu lão nương, kích cỡ cũng trạc như nhau, tuy không được tốt như y phục của các cô nương, nhưng rất sạch sẽ”.

Sính Đình được đúng như ý nguyện, vội vã cảm tạ, rồi cùng Túy Cúc vào trong thay áo. Nàng hạ giọng nói với Túy Cúc: “Lấy cho ta thổi bạc trong tay nải”.

Túy Cúc làm theo.

Hai người thay xong y phục bước ra, đại nương cầm y phục bẩn, bảo: “Lão nương đi giặt, một lát là xong ngay. Ôi, chất liệu này rất quý đấy, đều là lụa tốt cả”.

Thấy bóng đại nương khuất sau cổng, Sính Đình vội kéo Túy Cúc: “Chúng ta mau đi”. Nàng vừa nói vừa đặt thổi bạc trên bàn. Đang định đi, Sính Đình lại chần chừ, cầm theo cái khăn trải bàn màu xanh sẫm, rồi kéo Túy Cúc rời khỏi.

Túy Cúc vội nói: “Cô nương, đó là hậu viện mà”.

“Không thể ra ngoài theo lối cổng trước. Nếu có người theo chúng ta, chắc chắn những người đó đang chờ sẵn ngoài kia.” Vì nhìn thấy không gian quanh nhà này rộng rãi nên Sính Đình mới cố tiếp cận vị đại nương ấy. Theo kiến trúc dân gian, nếu hậu viện rộng rãi, thường sẽ có thêm một cửa nhỏ.

“Nhìn kìa!”, giọng Sính Đình mừng rỡ, “Quả nhiên có cửa”.

Hai người rón rén ra khỏi cửa, bên ngoài là một hẻm nhỏ yên tĩnh. Sính Đình bất chợt tháo tung tóc Túy Cúc ra: “Mau bện thành hai bím”. Sau đó, nàng nhanh chóng thả tóc của mình, búi kiểu bình thường nhất. Một lúc sau, hai người đã có một vẻ ngoài khác hẳn.

Sính Đình gỡ khăn trải bàn vừa lấy trộm ra, bọc ngoài tay nải, “Giờ thì chúng cũng chẳng nhận ra tay nải của chúng ta”.

Hai người nhìn nhau cười, nắm tay nhau ra khỏi hẻm sau, bước chân chậm rãi như đôi tỷ muội hiếm khi được dạo chơi nơi phố thị.

“Giờ chúng ta sẽ ra khỏi thành chứ?”, Túy Cúc hạ giọng.

“Không.” Ánh mắt Sính Đình nhìn chằm chằm về phía tấm biển treo cao đằng xa, mỉm cười, “Đi tìm quán trọ”.

Túy Cúc hiểu ra ngay, thầm khen Sính Đình thông minh, gật đầu nói: “Vậy chúng ta đi tìm quán trọ”.

“Người đi trước”, Sính Đình cười khẽ, “Người đến trước, ta đến sau, mỗi người thuê một phòng đơn, chẳng ai liên quan đến ai. Lấy thêm cho ta ít bạc”.

Thấy Sính Đình vui vẻ như chim sổ lồng, Túy Cúc mỉm cười ngọt ngào, lấy trong tay nải ra mấy thỏi bạc đưa cho nàng, nói: “Túy Cúc hiểu rồi, chúng ta chẳng ai liên quan đến ai. Túy Cúc sẽ đi luôn, khi nào cô nương tới?”.

“Không được ở gần nhau quá, trời sẩm tối ta sẽ đến.”

Túy Cúc lo lắng: “Cô nương, hay cô nương đi trước, Túy Cúc sẽ đi dạo quanh quần một lát...”.

“Đừng tranh nữa”, Sính Đình mím môi, “Giờ thành đô này đã trở thành chiến trường, ta là chủ soái, người chỉ là một tên lính nhỏ, không được phép kháng lệnh”. Nói rồi, nàng lại đẩy vai Túy Cúc, “Đi đi”.

Túy Cúc nghe theo sự phân công của Sính Đình, bước vào quán trọ hỏi thuê một phòng đơn.

Phòng tuy nhỏ, nhưng rất sạch sẽ. Kiểm tra kỹ trước sau, không phát hiện thấy điều gì bất thường, Túy Cúc mới yên tâm ngồi trong phòng chờ Sính Đình.

Sự yên ắng đến tĩnh mịch như đang thiêu đốt tâm can. Từ khi rời khỏi Đông Lâm, Túy Cúc chưa từng xa Sính Đình, nên vừa đợi một canh giờ đã thấy lòng như lửa đốt.

Sính Đình là mục tiêu của họ, cơ thể lại không thuận tiện, nhờ chẳng... Một mình trong yên lặng, Túy Cúc thành ra suy nghĩ lung tung.

Túy Cúc thầm hối hận, biết thế chẳng nghe lời Sính Đình vào quán trọ một mình thế này. Lòng như kiến đốt, Túy Cúc càng nghĩ càng sợ hãi, cuối cùng đứng bật dậy, xông ra ngoài cửa phòng, muốn lập tức đi tìm Sính Đình, nhưng lại chần chừ đứng yên.

Giờ ra ngoài, ngộ nhờ Sính Đình tới, không tìm thấy mình thì làm thế nào? Suy đi tính lại, thế này không được, thế kia cũng không xong, Túy Cúc chỉ còn cách cố dần lòng tiếp tục chờ đợi.

Thời gian trôi đi rất chậm, sắc trời cũng không chiều lòng người, càng tối mà Sính Đình vẫn chưa tới. Túy Cúc lo lắng, cứ đi vòng vòng trong phòng.

Đáng chết, đáng chết, không nên nghe theo lời của Bạch Sính Đình.

Màn đêm từ từ buông xuống, Túy Cúc càng lúc càng lo.

Cốc cốc cốc...

Cuối cùng cũng vang lên tiếng gõ cửa, lòng Túy Cúc bỗng thất lại, nắm chặt tay, cố trấn tĩnh mở cửa phòng.

“Người tìm ai?”

Trước cửa là một nam nhân mang hành lý, vừa cao vừa gầy, đầu đội mũ rộng vành che hơn nửa khuôn mặt, chỉ để lộ mỗi cái cằm nhỏ đen sì.

“Ha ha...”, tiếng cười vang lên dưới vành mũ.

Sắc mặt chợt đổi, Túy Cúc vội kéo tay nam nhân lôi vào phòng, cẩn thận đóng cửa, nghiêng răng kèn kẹt: “Cô nương làm Túy Cúc lo chết được! Đi những đâu thế? Sao giờ mới tới?”, rồi mới thở phào nhẹ nhõm.

“Nghe nhiều chuyện giấu kín hành tung của nam nhân, cũng xem như hôm nay được thử qua.” Sính Đình bỏ mũ xuống, khuôn mặt bôi đen càng làm nổi đôi mắt sáng rõ, trông như hai viên đá quý lấp lánh. Không biết nàng động thứ gì trong y phục mà bờ vai rộng lên khá nhiều, đáng người vì thế mà càng gầy thêm.

Sính Đình tháo đôi giày độn đế ra, xoa hai bàn chân đau đến đỏ ửng, ngồi trên giường: “Thời gian không nhiều, chỉ có thể cải trang tạm thế này. Một quá, ta muốn nghỉ một lát”. Dứt lời, nàng dựa lưng vào giường nghỉ.

“Chẳng phải đã nói chẳng ai liên quan đến ai, mỗi người một phòng sao?”, Túy Cúc nhắc, “Cẩn thận người khác nghi ngờ”. Túy Cúc bỗng cau mày, hỏi tiếp: “Sao giọng cô nương lại khản thế? Bị lạnh à? Có cần uống thuốc không?”.

“Ta cố ý uống thuốc cho giọng khản đi, nếu không làm sao giả được nam nhân?”, Sính Đình bỗng nghĩ đến đoạn này, bật cười thành tiếng, “Ta đến quán trọ, tả với tiểu nhị hình dáng của người, nói người là thê tử của ta, vì cãi nhau nên giận dỗi bỏ nhà đi, tiểu nhị bảo ta lên đây tìm người”.

Túy Cúc nói giọng bất mãn: “Thế thì đến ngày mai, người ta tha hồ chê cười sau lưng Túy Cúc”. Nói rồi, Túy Cúc cũng chẳng nhận được cười, vừa mở cái túi to Sính Đình mang về, vừa hỏi: “Gì thế này? A!”, ngay tức khắc rút tay lại.

“Cẩn thận! Điều rất sắc đó!”, Sính Đình vội vàng xuống giường lại gần, “Để ta xem, có bị đứt tay không?”.

“Không, may mà rút tay kịp.” Túy Cúc giơ tay cho Sính Đình xem, trên ngón tay có vết đỏ, “Cô nương mua những thứ này làm gì?”.

“Mang theo phòng thân trên đường. Tối nay chúng ta sửa lại một chút, chỉ cần khéo léo lắp ráp sẽ dễ sử dụng hơn.” Sính Đình lần lượt lấy từ bên trong ra những kiếm sắc, dao găm và rất nhiều thứ đồ cổ quái mà Túy Cúc chưa từng biết tên, đặt trên bàn, “Vẫn còn vài thứ hay ho khác, các sư phụ ở xưởng đang làm cho kịp. Ta trả công gấp đôi, sáng sớm ngày kia có thể lấy”.

Nàng lại lấy bút nghiên, viết tên vài loại thảo dược, đưa cho Túy Cúc: “Mai người tới hiệu thuốc mua những thứ này”.

Túy Cúc đọc qua, ngạc nhiên hỏi: “Mấy vị thuốc này có được tính hoàn toàn trái ngược, không bao giờ dùng lẫn với nhau, cô nương muốn làm gì? Cô nương khó chịu ở đâu à?”.

“Yên tâm. Ta không uống thứ này đâu.”

Nghe thế, Túy Cúc mới chịu cầm lấy đơn thuốc, nói như tự dặn: “Túy Cúc biết cô nương cũng tinh thông được lý, nhưng việc bồi bổ an thai vẫn nên làm theo cách của Túy Cúc thì hơn”.

“Ta biết rồi.”

Sính Đình đã mua ít bánh bao nóng trên phố, hai người không ra ngoài mà ăn luôn trong phòng rồi đi ngủ.

Giường ở quán trọ vừa lạnh vừa cứng, nhưng Sính Đình nằm xuống lại dễ chịu vô cùng, liền xuýt xoa: “Thật dễ chịu...”.

“Cô nương đắp thêm chăn đi, đừng để lạnh”, Túy Cúc khẽ nói: “Có chật không? Giường nhỏ quá”.

“Chật một chút càng ấm.” Sính Đình nắm bàn tay Túy Cúc trong chăn, giọng dịu dàng: “Thật may, hài nhi của ta không phải sinh ra ở cái nơi nhiều âm mưu quỷ kế đó. Ta muốn hài nhi chào đời giữa chốn núi rừng, chim ca suối chảy”.

“Dựng một căn nhà gỗ, phía sau trồng rau, rồi mua một cây đàn”, Túy Cúc nói tiếp.

Sính Đình cười, “Phải mua cả cái cuốc chứ”.

Ngây ngô nghĩ tới cuộc sống chốn núi rừng sau khi quy ẩn, hai người đắm chìm trong màn đêm tươi đẹp. Sính Đình lại hỏi: “Người không định về chỗ sư phụ ư?”.

“Sao lại không? Xa sư phụ bao lâu như thế, Túy Cúc nhớ người lắm”, Túy Cúc buồn bã, “Gặp lại, chắc hẳn sư phụ sẽ trách mắng Túy Cúc”.

“Túy Cúc, chúng ta hứa với nhau một việc nhé.”

“Hả?”, Túy Cúc quay lại, gặp ánh mắt nghiêm túc của Sính Đình, cảm nhận ngay được suy nghĩ của người nằm bên cạnh, bèn nói luôn: “Túy Cúc sẽ không nói tung tích của cô nương cho bất cứ ai, càng không bao giờ nói với Vương gia”. Nói xong, Túy Cúc thề độc theo phong tục Đông Lâm.

Sính Đình gật đầu, thở dài.

Hai người nằm cạnh nhau, chìm vào giấc ngủ.

Chung một vầng trăng sáng, nhưng Sở Bắc Tiệp không sao chớp mắt.

Bốn bề yên ắng, chỉ có tiếng gió lạnh trên bình nguyên rít qua tai. Sở Bắc Tiệp rút kiếm, múa những đường sắc lạnh.

Kiếm chính là sức mạnh.

Trên sa trường, chàng đã từng ba chiêu đánh bại đại tướng Bắc Mạc, khiến lòng quân Bắc Mạc hoang mang kinh hãi.

Anh hùng vung kiếm, ý chí bùng phát.

Chỉ cần có kiếm trên tay, chàng sẽ không còn khiếp sợ, hăng hái tiến lên.

Chàng biết, cánh tay cầm kiếm của mình tràn đầy sức mạnh, đó là sức mạnh uy vũ chấn động trời đất. Thế gian này có được bao nhiêu mãnh tướng dám đối diện với Sở Bắc Tiệp tay đang cầm kiếm?

Những đốm lửa quân doanh cháy sáng nơi đáy mắt, các binh sĩ đang chìm trong giấc ngủ, không bao giờ lo lắng chủ soái của mình sẽ bị lật đổ.

Vị chủ soái bất bại sẽ dẫn họ đi giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Dưới trăng, Sở Bắc Tiệp múa bảo kiếm, thân hình tựa giao long bay lượn trong đêm đen của bình nguyên.

Thế kiếm thần tốc, nhưng lòng lại loạn.

Lòng chàng không chỉ loạn, mà còn đau, đau đến tận xương, đau đến cùng cực.

Lòng càng đau, càng phải chịu đựng, đường kiếm càng âm u lạnh lẽo.

Nơi tận cùng của sắc đêm, dường như đang hiển hiện thứ ánh sáng u ám quẩn lấy bóng hình yêu kiều, dịu dàng mỉm cười trong mây mù bàng bạc.

Từng giờ, từng khắc, Sở Bắc Tiệp cảm nhận được nỗi đau khi Sính Đình rời xa. Chàng không thể nói ra mình đau đến mức nào, tuyệt vọng và bất lực đến mức nào.

Kiếm của chàng vô địch thế gian, vó ngựa của chàng tung hoành thiên hạ, nhưng nữ nhân trong sáng nhất, tình yêu trong sáng nhất của lòng chàng lại đang biến mất.

Những lời thề non hẹn biển trước hoa dưới trăng kia, giờ nghĩ lại mới biết khắc cốt ghi tâm, khến người ta đứt gan đứt ruột.

Sao đến tận lúc này chàng mới biết Sính Đình đã dụng tâm đến thế, thấp thỏm chẳng yên đến thế, mặc kệ tất cả mà phó thác bản thân ỉn?

“Chàng sống, thiếp cũng sống. Chàng chết, thiếp nguyện chết cùng chàng.”

“Hãy để Sính Đình theo Vương gia đến tận chân trời góc biển, từ nay vinh nhục, sinh tử đều do Vương gia.”

Lời thề còn đó, không từ nào giả dối.

Từng từ đều là gan ruột, là máu và nước mắt của nàng.

La Thượng đến báo đã đào được vò hoa mai ngâm rượu trong tiểu viện của Sính Đình ở biệt viện ẩn cư, mở nắp ra, hương thơm lan khắp.

Dường như chàng đang được tận mắt thấy nàng hái những nụ hoa mai. Khoảnh khắc ấy chẳng khác gì tiên cảnh.

Nàng đang mang cốt nhục của chàng.

Cốt nhục của Sở Bắc Tiệp và Bạch Sính Đình đang hòa vào làm một, tạo thành sinh linh nhỏ bé nằm ngoan trong bụng nàng.

Chàng muốn đặt tay lên bụng nàng, xoa thật nhẹ, muốn áp tai lên bụng nàng, lắng nghe động tĩnh.

Khát vọng ấy khiến lòng chàng quặn thắt, gào thét trong đau đớn. Sở Bắc Tiệp nắm chặt thanh bảo kiếm, giận dữ xé gió, chỉ mong có thể đem tất cả bí phần chất chứa trong lòng tuôn ra nơi mũi kiếm.

Chàng không biết rằng, người mình đang muốn cứu đã cất bước trên một chặng đường xa, chặng đường rất dài và nguy hiểm, kéo đến tận chân trời.

Ngày thứ ba, nường tử giận dữ bỏ nhà đi ở quán trọ cuối cùng đã hồi tâm chuyển ý, phu thê thanh toán rời đi. Xem ra, để lấy lòng nường tử, nam nhân cao gầy, suốt ngày đội mũ rộng vành kia đã đặc biệt mua về bao thứ, lúc đến chỉ có hai tay nải cỏn con, mà khi rời khỏi đã trở thành tay nải to đùng.

“Khách quan đi cẩn thận. Lần sau đến thành đô, nhớ ghé tiểu điểm của chúng tôi!” Tiểu nhị tiếp tục mời chào, tiễn phu thê nhà họ ra cửa.

Phu tử ít nói ít cười vẫn lặng im, chỉ có nường tử cứ toét miệng cười.

An toàn ra khỏi cổng thành, họ tiếp tục tiến về phía đông bắc.

“Phải mua con ngựa mới được”, Túy Cúc nói.

“Mua ở thành đô dễ gây chú ý.” Sính Đình lấy ra tấm bản đồ được đánh dấu đơn giản bí mật mua được của một thương nhân hay ngao du đây đó, nhìn kỹ một lúc, “Đi tiếp mười lăm dặm về phía trước sẽ có một trấn nhỏ. Chúng ta tới đó một đêm rồi mua ngựa cũng không muộn”.

Hai nữ tử yếu ớt mang theo tay nải cùng nhau hành tẩu, bước chân chậm chậm, nhìn màn đêm buông xuống. Cố gắng đi hết mười lăm dặm, hai người vẫn chưa đến trấn nhỏ đánh dấu trên bản đồ.

“Sao vẫn chưa đến nhỉ?”

Sính Đình cau mày: “Bản đồ vẽ tay của các thương nhân không chính xác như bản đồ quân sự chúng ta thường thấy, phương hướng và cự ly chỉ là tương đối. Theo ta, trấn đó chắc ở ngay phía trước, nhiều nhất là hai, ba dặm nữa”.

Gió lạnh gào thét thổi qua khe núi tạo thành vô số tiếng kêu quái dị đến rợn người. Những bóng cây lay động dần chìm trong bóng đêm như các u linh quái thú dữ tợn, không biết lúc nào sẽ bổ nhào vào họ. Túy Cúc rùng mình: “Cô nường, đường sá âm u thế này mà vẫn phải đi thêm hai, ba dặm nữa sao?”.

“Không đi thì thế nào, người định qua đêm ở chốn đường núi âm u này ư?”

Hai người cẩn rắng tiến lên trước, thế núi càng lúc càng dốc, càng bước càng vất vả. Đi nửa canh giờ trên đường núi quanh co khúc khuỷu, hai người vừa đi vừa thở. Đêm đã về khuya, vầng trăng sáng khuất sau rừng cây cao, lúc ẩn lúc hiện, bóng đen của những lùm cây khiến không gian càng thêm u ám.

“Tối đến nỗi không nhìn thấy đường rồi”, Túy Cúc nói, “Châm đèn thôi”. Nàng nhanh chóng mở tay nải, lấy mồi lửa và chiếc đèn dầu nhỏ. Túy Cúc vừa cầm vào cán đèn, đang định châm lửa thì bị Sính Đình ngăn lại.

“Im lặng!”, giọng Sính Đình có chút lo lắng khi cảm nhận được nguy hiểm.

Túy Cúc ngừng lại, nhìn theo hướng chú ý của Sính Đình.

Ánh lửa yếu ớt lập lờ trong rừng cây phía đông nam không xa.

“Có người”, Túy Cúc đã nhìn thấy, vội vã cất đèn dầu và mồi lửa, “Không biết họ đang làm gì?”.

Đôi mắt sáng của Sính Đình nhìn chằm chằm về phía ánh lửa, hạ giọng: “Từ thành đó đến biên giới Bắc Mạc, buộc phải đi qua con đường này”.

Những người có mưu đồ với nàng chắc chắn biết rõ, Vân Thường, Đông Lâm và Quy Lạc đều không phải là chốn để nàng nương thân, nơi duy nhất Sính Đình quy ẩn được, chỉ có thể là Bắc Mạc.

Giả như bị mất dấu vết nàng ở thành đô, đương nhiên họ sẽ cử người mai phục trên con đường núi này...

“Đi thôi!”, Túy Cúc giục giã.

“Buộc phải qua con đường núi này”, Sính Đình chậm rãi lắc đầu, vẻ tự tin thoáng qua trên vành môi, “Theo ta”.

Hai người rón rén vào sâu trong rừng, lặng lẽ xuyên qua lớp lá dày, tiến lại phía bên kia, những đốm lửa đã rõ hơn rất nhiều.

“Mẹ kiếp, còn phải đợi mấy hôm nữa?”

Nghe tiếng người, Sính Đình và Túy Cúc cảnh giác cúi người, trốn trong đám cỏ.

Bên đồng lửa, mấy nam nhân kẻ nằm người ngồi, hai, ba vò rượu và mấy thanh kiếm sắc ngồn ngồn trên đất.

“Thỏ phi?”, Túy Cúc nói khẽ vào tai Sính Đình.

Sính Đình cau hai hàng mày thanh tú: “Chưa chắc”.

Bàn chân giẫm lên cành cây, gây ra những tiếng động, hai người giật mình, không dám tiếp tục nói chuyện, chỉ nằm rạp xuống, nhìn trộm.

“Nói cũng phải, chúng ta ngày đêm nằm ở đoạn này, không biết còn phải ở đây đến bao giờ?”

Nam nhân đang ngửa cổ dốc rượu có vẻ như lão đại của đám người, trầm giọng: “Đừng nhiều lời, bảo người đợi thì người cứ đợi đi!”

“Ngày nào cũng chờ đợi trên đường núi này, hai nữ tử đó biết bao giờ mới tới?” Một nam nhân mặt mày bặm trợn đang ngồi khều lửa lên tiếng.

Hai nữ tử đó? Sính Đình và Túy Cúc giật mình, trao cho nhau một ánh nhìn.

Nam nhân khác ngáp dài một cái, ngồi xuống: “Theo ta, từ thành đô đến đây chỉ một ngày đường. Chúng ta đợi đã ba ngày mà không thấy động tĩnh gì, chắc chúng không qua con đường này. Có đợi cũng vô ích”.

“Bảo các người đừng nhiều lời. Đợi thế này, ta không sốt ruột ư?” Lão đại giận dữ vút vò rượu không xuống đất, nghiêng răng, “Mẹ kiếp, cái bọn theo đuôi thật sự vô tích sự, bám theo hai nữ tử ở thành đô cũng không xong. Giờ thì hay rồi, hại chúng ta cả ngày cả đêm ngồi đây hứng gió Bắc. Thừa tướng nói rồi, đây là con đường thông sang biên giới Bắc Mạc, việc này vô cùng trọng đại, không hoàn thành, cả đời chúng ta cứ đứng đây mà hứng gió Bắc”.

Nam nhân khều lửa than lên ai oán: “Người ta đều nói con tiện nhân họ Bạch ấy xảo hoạt, ai mà biết ả có đi đường này không? Nếu không đến Bắc Mạc, há chẳng phải chúng ta đang bị tiện nhân ấy hại chết hay sao?”.

Túy Cúc không dám cử động, nắm chặt tay Sính Đình trong bụi cỏ.

“Việc này không lo, sớm muộn gì ả cũng gặp phải người của chúng ta. Tất cả những con đường dẫn đến biên giới Đông Lâm, Quy Lạc đều sắp sẵn mai phục.”

“Khà khà...” Nam nhân mặt mày bặm trợn kia cười ré lên, vô cùng khó nghe, “Ta lại hy vọng hai ả đó đi qua con đường này. Nghe nói, Sở Bắc Tiếp mê con tiện nhân họ Bạch đến phát cuồng, cả Phò mã cũng coi ả như bảo bối, chắc chắn vì công phu trên giường hơn người, khiến nam nhân sướng đến phát điên”.

Đám nam nhân nghe thế, cười rộ lên.

“Đúng thế, ta cũng mong tiện nhân ấy qua đường này, để xem ả làm chúng ta sướng phát điên, hay chúng ta làm ả sướng phát điên?”

“Ha ha, chi bằng chúng ta bốc thăm chia lượt trước, tránh đến lúc vội vã lại mất hòa khí.”

Tên lão đại lạnh lùng cảnh cáo: “Muốn chơi thế nào thì tùy, nhưng không được làm tiện nhân đó chết. ả mà chết, các người hãy tự cắt đầu nộp cho Thừa tướng”.

Từ nhỏ đã được Vương gia và Vương phi yêu thương, đến khi lưu lạc nơi đất khách quê người, rồi bị giam lỏng, vẫn được đối đãi lễ độ, đâu phải nghe lời lẽ ô uế thế kia, Sính Đình giận đến phát run chân tay.

Biết Sính Đình đang giận giữ, Túy Cúc đưa mắt ra hiệu với nàng, ý chừng lui ra.

Nhưng Sính Đình chẳng hề cử động, hai mắt vẫn sáng ngời nhìn chăm chăm về phía đồng lửa.

Đám người kia hào hứng tán chuyện một hồi, lửa củi đã tắt. Bỗng một kẻ đứng dậy bước về phía rừng, Sính Đình và Túy Cúc vội vã nằm rạp xuống, nghe tiếng bước chân giẫm lên cành cây cách chưa đầy một trượng,

tìm như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Tuy đám cỏ đã khô vàng, nhưng vẫn dày đặc, trong rừng lại rất tối, cộng thêm màu sắc y phục và tay nải đều tối, nên hai người lẫn trong đêm đen, không bị phát hiện ra.

Người đó đi một vòng, tìm về đồng củi khô, vút từng cành vào đồng lửa.

Tiếng củi cháy lách tách.

“Đến lúc thay ca rồi”, tên cầm đầu đứng dậy, thân hình cao lớn, chân đá vào mấy tên vẫn đang nằm, “Ba người các người đi canh chừng cửa ngõ phía trước. Lão Thất, người thay cho tên đang ở trên đài cao. Nam Phụng, hai người các người đi kiểm tra chỗ đặt bẫy”.

“Ta đi ngay đây. Ha ha, chưa biết chừng tiện nhân đó rơi xuống bẫy rồi, đang chờ gặp gỡ chúng ta!”

Lại một tràng cười rộ lên.

Lão Thất đứng dậy đang định đi, bỗng quay lại bên đồng lửa. Chỗ đó có miếng gì đỏ đỏ rất to, giống như thịt sống chưa nướng xong. Trời đông ở vùng đất lạnh, thịt sống có thể cất giữ nhiều ngày. Hắn lấy con dao sắc, cắt một miếng thịt đã đông băng nhét vào người: “Đi đổi ca thôi”.

Thầm nghĩ, bọn chúng sẽ đi qua đám cỏ này, rất dễ bị phát hiện, Sính Đình vội kéo tay Túy Cúc, yên lặng rời khỏi đó.

Hai người tìm được nơi không có ánh trăng, nấp sau tảng đá lớn. Túy Cúc nghĩ, nếu Sính Đình không cảnh giác, vừa rồi chằm đèn, chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý của chúng, hậu quả còn nhục nhã đau khổ gấp vạn lần cái chết. Túy Cúc vẫn chưa hết kinh hãi, nghiêng rằng nghiêng lợi hạ giọng: “Thật không ngờ Diệu Thiên công chúa lại độc ác đến vậy. Cô nương, chúng ta phải làm sao?”.

Sính Đình hạ giọng: “Phía trước có canh gác, trên cao có theo dõi, trong rừng có cạm bẫy”. Suy nghĩ giây lát, nàng mở tay nải, lấy ra hộp nhỏ, “Bôi cái này lên tay chân, cả mặt nữa”.

Trong bóng tối không nhìn rõ thứ gì trong hộp, Túy Cúc đưa lên mũi ngửi mới nhận ra. Những dược liệu hôm ấy mua về, Sính Đình đã nghiền thành bột, sau đó trộn với loại dầu gì đó, tạo thành thứ cao có mùi quái dị, đựng trong chính chiếc hộp này.

Sính Đình bôi khắp mặt và tay chân, giải thích: “Cái này để phòng lũ chó săn”.

“Sao cô nương biết chúng có chó săn?”

“Nam nhân kia trước khi đi còn cắt theo miếng thịt sống, chắc chắn cho chó săn ăn.” Bôi xong, Sính Đình cất hộp, rồi lấy trong tay nải ra mấy thứ khác, lần lượt xếp trên đất.

Ánh trăng không chiếu tới chỗ hai người, trong bóng tối Túy Cúc chẳng biết nàng đang làm gì. Ở lại thành đô ba ngày, Sính Đình đã tiêu hết đến tám, chín phần lộ phí mà Diệu Thiên công chúa đưa cho, không biết mua ở đâu về những thứ Túy Cúc chưa từng thấy, hình thù kỳ quái, cũng chẳng biết sử dụng thế nào.

“Cô nương, chi bằng chúng ta dùng cách giống khi ở trong thành, từ từ kéo dài thời gian. Chúng ta theo đường cũ quay về, tìm một nơi để trốn, đợi họ rút đi, chúng ta lại tìm đường đi Bắc Mạc.”

“Sớm đến Bắc Mạc ngày nào an toàn ngày ấy. Đi đường vòng rất tốn thời gian, tới lúc đó, chưa biết chừng Hà Hiệp biết được mọi chuyện, sẽ thẳng tay bắt chúng ta lại.” Trong đêm tối, đôi mắt long lanh của Sính Đình lấp lánh tia kiêu kỳ, tựa hai viên đá quý màu đen phát ra ánh sáng. Nàng lạnh lùng: “Đám người kia vô lễ như thế, sao có thể bỏ qua?”.

Biết Sính Đình tức giận, Túy Cúc thầm than trong lòng.

Luận về hoạch định kế hoạch nơi màn trướng, Sính Đình có thể so tài cao thấp với Sở Bắc Tiệp và Hà Hiệp, nhưng đánh giáp lá cà hay dùng đến sức, e là nàng không thể chống lại cả một võ phu bình thường.

Làm sao mới có thể “không tha” cho bọn họ?

“Giờ không phải lúc đấu trí. Họ đều là nam nhân, lại có cả binh khí.”

Tiếng cười của Sính Đình khê khàng vang trong đêm đen: “Đừng sợ. Một bọn lỗ mãng, ta còn chẳng thèm nhìn bằng nửa con mắt. Cầm lấy cái này”. Nói xong, nàng đưa cho Túy Cúc mấy thứ đồ trên đất, còn mình khoác tay nải, nói nhỏ, “Theo ta”.

Hai người đi xuyên qua cánh rừng âm u, một lát sau, Sính Đình dừng lại, thỉnh thoảng lắng tai nghe ngóng, hoặc dùng khứu giác tìm phương hướng. Không lâu sau, họ đã thấy một con suối nhỏ. Hai người tiếp tục men theo tiếng suối chảy tìm đến miệng suối phun, nước chảy róc rách từ khe đá.

Trong đêm đen, Sính Đình cố gắng quan sát thế núi xung quanh, rồi phân tích với Túy Cúc: “Chỗ đốt lửa là doanh trại của chúng, có thể thấy đài quan sát và cửa khẩu đều cách đó không xa. Để đề phòng, chúng ta đi vòng qua đường núi, chắc chắn chúng sẽ đặt cạm bẫy trong rừng. Muốn qua chỗ này, chúng ta không thể không làm kinh động đến chúng”.

“Tuyệt đối không thể đánh động đến chúng. Bọn chúng người đông, nếu đuổi đánh đến đây, chúng ta chạy sao cho thoát?”

Sính Đình ngồi cạnh miệng suối phun, vốc dòng nước mát ung dung thoải mái: “Hoàn toàn ngược lại, chúng ta phải đánh động chúng”.

“Cô nương?”

Sính Đình bảo Túy Cúc để mấy thứ trên tay xuống, rồi nói tiếp: “Chúng ta có thể lợi dụng cây cối quanh đây”. Sau đó, Sính Đình nhanh chóng lắp mấy thứ đồ lại với nhau, chẳng mấy chốc, Túy Cúc đã nhìn ra đầu mối.

“Lắp ráp lại thành nỏ đúng không?”

“Là nỏ, nhưng không phải nỏ bình thường.” Sính Đình lấy dây da, khéo léo buộc liên hoàn nỏ lên trên cây, lại vòng dây da ra phía sau cây, kéo sang bờ miệng suối phun bên này, sắp xếp thành cái bẫy, “Giẫm lên cái này, nỏ mới có thể hoạt động”.

Bố trí xong cái thứ nhất, nàng tiếp tục chuẩn bị cái thứ hai, tất cả đều cột bằng dây da, sau đó khéo léo giấu trên những cành cây rậm rạp, cả dây da cũng được che rất cẩn thận.

Bận rộn hơn nửa canh giờ, họ đã lắp xong bảy cái nỏ liên hoàn. Túy Cúc quan sát kỹ, thấy Sính Đình lấy dây da buộc chúng lại cách nhau đoạn xa, hóa ra những cái nỏ này không phải bắn ra cùng một lúc.

“Bắn hết những mũi tên của cái nỏ đầu, mới tiếp tục mũi tên ở nỏ thứ hai, rồi nỏ thứ ba...” Bận rộn xong, Sính Đình cùng Túy Cúc đến cái bẫy đầu tiên. Đứng bên miệng suối phun, nàng giơ tay chỉ cho Túy Cúc bảy cái nỏ ngấm càng lúc càng xa: “Trong rừng tối om, mũi tên chỉ chít bắn tối, chúng không thể phát hiện ra cung nỏ giấu trên cây, phải đến ngày mai, chúng mới hiểu đã xảy ra chuyện gì”.

Trong bóng đêm, cố gắng nhìn thật kỹ, Túy Cúc bỗng tỉnh ngộ: “Giẫm lên cái bẫy này, đợt tên thứ nhất bay đến, chúng sẽ tưởng chúng ta ở bên kia con suối. Sau khi hết đợt tên thứ nhất, đợt tên thứ hai sẽ từ nơi xa hơn bắn lại, chúng lại tưởng chúng ta đang chạy về phía xa, như thế có thể dụ chúng đi rất xa”.

Sính Đình nói: “Cung tên tuy nhiều, nhưng chỉ bắn bừa, sẽ không làm mấy tên ấy bị thương. Điểm mấu chốt là ở đây”. Sính Đình giơ tay chỉ.

“Miệng suối phun?”

“Đây là nguồn nước, nước từ đây chảy xuống con suối nhỏ. Chúng đuổi sang bên kia, chắc chắn phải lội qua suối, bọt nước sẽ bắn lên.”

“Ý cô nương là...” Thấy Sính Đình mở lòng bàn tay trắng như ngọc, bên trong là viên thuốc cứng như đá màu xanh thẫm, Túy Cúc lo lắng, “Hạ độc?”.

“Đúng thế. Thả xuống nguồn nước, độc được từ từ tan ra, có thể duy trì được một ngày một đêm.”

Túy Cúc gạt đầu xuýt xoa, bỗng nhiên nghĩ đến vấn đề quan trọng nhất: “Nhưng làm thế nào để chúng đến đây giẫm vào bẫy của chúng ta?”.

Sính Đình nở nụ cười thâm trầm khó đoán: “Chẳng phải chúng có chó săn sao?”.

Nhìn nụ cười của Sính Đình, Túy Cúc bỗng thấy thương hại ấy nam nhân miệng lưỡi đáng hận kia.

Bạch cô nương uy danh tứ quốc mấy ngày nay đã phải chịu bao uất ức, đêm nay lại nghe những lời sỉ nhục. Xem ra, mọi uất hận ấy sẽ dồn cả lên đám nam nhân lỗ mãng xui xẻo này.

Một Bạch Sính Đình mà ngay cả Sở Bắc Tiệp và Hà Hiệp cũng không dám coi thường, liệu có phải là kẻ dễ trêu chọc?

36. Q.2 - Chương 36

Canh ba, Nam Phụng đang ngủ bỗng giật mình tỉnh giấc bởi âm thanh vô cùng bất thường.

“Ai?”, Nam Phụng nhảy dựng lên khỏi đám cỏ, hét lớn.

Không lẽ lại là nữ nhân họ Bạch?

Hắn vén bụi cây nhìn về phía cạm bẫy được giăng sẵn, thòng lọng đã treo lên, rõ ràng có người không cẩn thận chạm phải, nhưng chẳng thấy ai bị buộc vào đó. Thấy vật gì sáng lấp lánh trong bóng tối, Nam Phụng nhặt lên xem, một chiếc giày thêu hoa vô cùng tinh xảo.

“Lão Cao! Lại đây mau!”

Nam Phụng hét lên, lão Cao từ trong rừng chạy ra: “Cái gì thế? Có hoạn à?”.

“Một nữ nhân, xem chiếc giày này!”

Dưới ánh trăng, bên hông chiếc giày thêu nổi bật hàng chữ nhỏ xíu – Phủ phò mã chế tác.

“Là của phủ phò mã.”

“Chắc chắn của nữ nhân họ Bạch rồi!”, Nam Phụng hớn hở, “Vừa đi qua, suýt chút nữa vướng phải thòng lọng. Mẹ kiếp, chắc chắn tiện nhân đó chỉ ở quanh đây thôi!”.

Người bên cửa khẩu cũng bị kinh động bởi tiếng hét của hắn: “Nam Phụng, chuyện gì thế?”.

“Lão đại, nữ nhân họ Bạch đang ở trong rừng. Ở đây có một chiếc giày của ả.”

Mấy ngày phiền não mệt mỏi bỗng chốc tan biến vì một chiếc giày thêu hoa, tất cả đều hưng phấn hẳn lên: “Ha ha, đã đến đây mà còn trốn sao?”.

Ngay lập tức, có kẻ dắt ra hai con chó săn cao bằng nửa người. Chúng cúi xuống ngửi chiếc giày, liền sủa inh ỏi, như muốn kéo đứt cả sợi xích trên cổ.

Tên cầm đầu tháo xích cho chúng: “Đuổi!”.

Chó săn lao như bay vào rừng.

Gió đêm lạnh buốt, một đám nam nhân nổi hứng chẳng khác gì dã thú.

“Các huynh đệ, tiến lên!”

“Không được, phải để lão đại dẫn đầu!”

“Tóm lấy hai tiện nhân đó!”

Kiểm rút khỏi bao, sáng loáng. Những bóng người cao lớn nhào vào rừng sâu, đuổi theo hai con chó săn đang lao đi như điên.

“Đuổi theo!”

“Không cho chúng chạy thoát!”

Cả đám nam nhân mồ hôi ròng ròng đuổi vào đến miệng suối. Hai con chó săn hung hăng sủa này giờ lao đầu vào nước, uống từng ngụm to.

“Đuổi tiếp! Giờ này còn uống nước cái gì?” Con chó săn bị đá mạnh một cái kêu lên ông ổng, nhưng không chịu rời khỏi nguồn nước.

Cũng chẳng thể trách bọn chúng, bột thuốc trên chiếc giày thêu do Sính Đình đặc chế, chó săn vừa ngoạm vào đã như trúng hỏa độc, toàn thân khô khát khó chịu, chỉ biết chạy như điên đi tìm nguồn nước gần nhất.

Đám người đuổi theo đến trước dòng suối, thấy hai con chó thi nhau uống nước, đều cảm thấy kinh ngạc: “Người đâu? Sao không đuổi theo?”. Chẳng biết kẻ nào giẫm lên cái bẫy cài sẵn của Sính Đình.

Lời chưa dứt, bỗng vèo vèo vèo, tiếng tên bay xé gió.

“A!” Lão Thất trúng ngay một tên vào vai, kêu lên thảm hại.

“Bắn trộm à! Mẹ kiếp, hai con tiện nhân còn có cả cung tên!” Đám đông phần nộ chửi mắng, khom lưng tìm chỗ trú, vừa tìm được chỗ trú tạm, chưa kịp định thần đã thấy tên bắn dừng lại.

Thò đầu ra, lại nghe tiếng mũi tên lao vun vút.

“Cẩn thận!”

Trong bóng tối, chúng cũng không biết rốt cuộc có bao nhiêu mũi tên bay tới. Chúng cứ tưởng bắt hai nữ nhân đó chỉ cầm theo kiếm là đủ, nên không mang theo cung tiễn, giờ bị tấn công thế này, chỉ biết tức tối mà mắng chửi lung tung.

“Con tiện nhân đó lại bắn tên!”

“Bắt được nó, phải cho nó cầu sống không được, muốn chết cũng chẳng xong!”

Mũi tên lần này không bắn được bao xa, chưa tới bên suối đã rơi xuống đất. Vốn kinh nghiệm phong phú, lão đại hạ giọng: “Chúng đang vừa bắn vừa lùi! Đuổi theo!”.

Một đám thuộc hạ tay cầm binh khí lợi qua dòng suối, nước bắn tung tóe. Vừa qua đến bên kia, đợt tên thứ ba lại bắn tới, càng lúc càng xa.

“Mau đuổi theo!”

“Mẹ kiếp, chạy cũng nhanh thật!”

Đám đông chạy theo thế bao vây, cầm binh khí tiến thẳng về phía mũi tên. Hai nữ nhân bị truy đuổi càng chạy càng xa, tên bắn cũng không chuẩn xác, ngoài lão Thất ban đầu sợ ý bị trúng một tên, chẳng kẻ nào bị thương thêm. Nhưng, những mũi tên ấy đang tố cáo đường trốn chạy của hai người. Đám nam nhân nổi giận dưng dưng, vừa chạy vừa nghĩ làm thế nào để báo thù hai nữ nhân gan to tà trời này, càng đuổi càng hăng.

Sắc đêm mờ mịt, các tảng đá kỳ dị trong rừng đổ bóng gấm ghê.

Sau loạt tên thứ bảy, đám nam nhân không còn thấy động tĩnh gì khác.

Nam Phụng cười thành tiếng: “Ha ha, chúng hết tên rồi. Các huynh đệ, xông lên!”.

Đám người có phần trấn tĩnh hơn, hưng phấn hẳn. Chúng đã chờ ở đây mấy ngày, nên quen thuộc địa hình. Phía trước là con đường cụt, hai nữ nhân kia có thể trốn đi đâu? Vòng vây càng lúc càng thu nhỏ, điệu cười hề tiện của Nam Phụng bỗng trở nên lạ lùng: “Chân của ta...”. Cơn đau và ngứa từ chân kéo đến đùi rồi lan dần lên, hần vội vã vớt kiếm, khuôn mặt nhăn nhó, ôm lấy chân, “Ngứa, ngứa quá... a a a!”. Nam Phụng đưa tay cào vào trong ủng, lại thấy đau như bị ai xé thịt lột da, kêu lên thảm thiết.

Lão đại nổi khùng: “Nam Phụng, lúc này rồi ngươi còn giả trò gì thế? Chết...”. Chưa giắc lời, hần cũng phát giác ra một cảm giác quái dị ở chân mình. Ban đầu chỉ hơi ngứa hơi đau, lúc sau trở thành không sao chịu được.

Đám người xung quanh cũng lần lượt lăn cả ra đất, kêu gào ôm chân mình.

“A...A! Con tiện nhân... Đau quá! Tiện nhân đã hạ độc!” Mấy nam nhân vừa gào lên như dã thú, khuôn mặt nhăn nhúm vừa khó khăn gằn từng tiếng.

Lão đại ngựa đến phát điên, ra sức gãi, lại đau đến tê dại, nghiêng rống hỏi: “Kẻ nào đang giữ ở cửa khẩu?”.

“Tất... tất cả huynh đệ đều đến đây truy đuổi... Ai... Ai... Mẹ kiếp, ngựa quá... Có ai giữ cửa khẩu đâu!” Lão Thất xui xẻo nhất, vai bị thương, chân trúng độc. Không thể chịu đựng cơn ngứa, móng tay hấn cào từng vết dưới chân, đau đến chết đi sống lại.

“Chết rồi, trúng kế rồi!”

Sắc trời dần sáng, vàng dương cũng như đang dần nhướng mày chê cười đám nam nhân to xác.

Chẳng trách Thừa tướng cứ dạn đi dạn lại, không được coi thường nữ nhân họ Bạch đó.

Đáng ghét!

Trên con đường lớn từ thành đô Vân Thường thẳng tới biên cương, chiếc xe ngựa hoa lệ chạy giữa đám thị vệ. Sứ giả truyền tin liên tiếp đến báo với người trong xe.

Tin báo lên đều là tin xấu.

Tin của Thừa tướng Quý Thường Thanh liên tục báo lên, hết thư này tới thư khác. Đầu tiên là tin Bạch Sính Đình biến mất ngay thành đô, sau đó là những người cử đi chặn đón ở đường núi cũng thất bại quay về, còn bị nhiễm bệnh lạ. Quý Thường Thanh gần như đã phải dùng đến tất cả lực lượng bí mật của mình, bố trí bao cạm bẫy dọc con đường thông sang Bắc Mạc, nhưng tất cả đều lần lượt bị hóa giải trong tình trạng chưa hề xảy ra giao tranh trực tiếp với đối thủ.

Bạch Sính Đình và Túy Cúc suốt chặng đường chỉ vượt qua cửa ải, không chém tướng, tựa như thần long thấy đầu mà chẳng thấy đuôi. Chỉ trong bức thư gần nhất mới hay tin có người tìm thấy tung tích của họ. Cứ ngỡ sắp bắt được đến nơi, vậy mà không biết họ dùng mê dược gì khiến cả đám người tay chân rã rời, mắt trợn trừng nhìn hai người đi qua.

“Khen cho một Bạch Sính Đình.” Đọc xong bức thư của Quý Thường Thanh, Diệu Thiên châm lửa, nhìn bức thư cháy thành tro, hạ giọng, “Đám người đó có để lộ thân phận không?”.

“Bẩm Công chúa, Thừa tướng đã nghiêm khắc cảnh cáo từng người, chỉ giả làm thổ phỉ, không được tiết lộ một từ nào trước mặt Bạch Sính Đình.”

“Khó nói lắm”, Diệu Thiên thở dài buồn bã, “Có điều, dù biết thì cũng thế nào? Nàng ta không bị tổn thương đến một sợi tóc, cũng chẳng có chứng cứ rõ ràng, có nói ra cũng mấy ai tin? Bỏ đi, về nói với Thừa tướng, không cần hao tâm tổn sức với Bạch Sính Đình nữa. Chúng ta thất bại hết lần này đến lần khác, có thể thấy ông Trời không tán thành cách làm này. Người cũng đã đi rồi, hà tất phải khổ sở bức ép làm gì?”.

Người truyền tin cung kính đáp: “Những lời Công chúa dặn dò, thần đã ghi nhớ. Thần sẽ về bẩm báo đầy đủ với Thừa tướng”.

“Lui ra.”

Nhìn theo bóng sứ giả dần khuất ngoài tấm rèm, trong xe rộng rãi vang lên tiếng thở dài u sầu của Diệu Thiên. Xe ngựa lấp lánh làm theo sở thích của nàng, khiến không gian trở nên lung linh huyền diệu tựa cõi mộng ảo. Nhưng lúc này đây, Diệu Thiên chẳng còn hứng thú nào để mà thưởng thức.

Một tin xấu khác đang chờ đợi nàng.

Sau khi có được thư của Bạch Sính Đình, nàng giao lại toàn bộ mọi việc ở thành đô cho Quý Thường Thanh, ngay lập tức hạ lệnh bỏ qua tất cả nghi lễ rườm rà khi công chúa nhiếp chính ra ngoài, đích thân khởi hành ra biên cương. So với tâm trạng muốn nhanh chóng kết thúc cuộc chiến phi nghĩa hao tổn bao mạng người vô tội của Công chúa, thì tâm trạng háo hức chờ giao đấu của hai vị tướng Sở Bắc Tiệp và Hà Hiệp có vẻ còn cấp thiết hơn.

Diệu Thiên đang trên đường, hai bên đã có mấy lần giao tranh thăm dò nhau.

Trận độ sức đầu tiên lấy bình nguyên Tung Dương làm chiến trường, Sở Bắc Tiệp ép Hà Hiệp lui binh hai mươi dặm, đại quân Vân Thường tử thương hàng ngàn người.

Địa điểm của trận độ sức thứ hai vẫn là bình nguyên Tung Dương, nhưng trung tâm chuyển sang Đông Trắc. Hà Hiệp không hổ là danh tướng, biết Sở Bắc Tiệp vội vã tấn công nên không chịu giao tranh trực tiếp với quân chủ lực của Đông Lâm mà chuyển sang đối phó với cánh quân đơn lẻ bên cánh phải, dụ đại tướng Tiêu Bính của Đông Lâm vào rừng Tung Âm. Nếu Sở Bắc Tiệp không sớm phát hiện ra, cứ người cấp báo lệnh Tiêu Bính rút lui, e là cánh quân phải của Đông Lâm đã bị tiêu diệt. Trận cháy này khiến Sở Bắc Tiệp phải cảnh giác, đại quân Đông Lâm không còn dám tiến bừa về biên giới Vân Thường nữa.

Diệu Thiên ngày đêm vội vã muốn ngăn cuộc chiến, nhưng dọc đường vẫn liên tiếp nhận được tin báo thương vong. Không những binh lực hao tổn, mà cả rừng Tung Âm, nơi nhân sâm sinh trưởng của Vân Thường, nơi mưu sinh của dân chúng lân cận cũng bị trận lửa ấy thiêu rụi trầm trọng, lòng dân cần được an ủi.

Vân Thường không thể tiếp tục hy sinh vô nghĩa, nàng phải nhanh chóng đến đích. Sở Bắc Tiệp đóng quân ở chân núi Biên Phong, Phò mã Hà Hiệp đóng quân ở cửa Cửu Bạch. Một khi trận chiến chính thức bắt đầu, hậu quả sẽ khôn lường.

Thư báo của Hà Hiệp và các tướng quân đều ở trong tay nàng.

Hà Hiệp chỉ nói qua loa về tình hình chiến tranh cho có lệ, nét chữ mạnh mẽ cứng cáp tràn đầy tự tin. Hơn trăm chữ quân báo phần lớn đều là lời hỏi thăm dạt dào tình cảm gửi về cho nàng. Các tướng lĩnh thì một lòng quan tâm đến chính sự, miêu tả sinh động nỗi thê thảm trên sa trường.

“Quân chủ lực của Sở Bắc Tiệp đều là quân tinh nhuệ, được huấn luyện kỹ càng, hành động mau lẹ. Trận chiến bình nguyên Tung Dương, thực sự có thể nhìn ra tinh hoa luyện binh của Đông Lâm.”

“Ánh kiếm bay giữa không trung, tiếng kêu thảm thiết vang khắp nơi, thi hài kín đất, điều hâu vu đầy. Những kỵ binh dũng mãnh thuộc đội cảnh vệ số ba của Vân Thường ta gần như đã ra đi trong trận giao tranh trực tiếp với Sở Bắc Tiệp.”

“Sở Bắc Tiệp uy dũng cái thế, không thể chống đỡ. Trừ Phò mã, gần như không một tướng nào của ta có thể đánh với người này trên mười hiệp. Phò mã thực sự là vị tướng dũng mãnh nhất của Vân Thường ta.”

“Kẻ của Phò mã hoàn toàn thích đáng, trước là đổ dầu vào rừng, sau dụ quân cánh hữu của Sở Bắc Tiệp.”

“Lửa khói ngút trời, hai ngày hai đêm không tắt. Ba mươi dặm rừng Tung Âm giờ đã thành tro tàn.”

“Nếu không có Phò mã, trận chiến này hoàn toàn vô vọng.”

“Thần dẫn binh nhiều năm, chưa từng thấy đội quân nào chí khí cường thịnh, tướng lĩnh mưu cao đến thế. Tuy Phò mã tài năng, nhưng nếu đại chiến xảy ra, thần e cả hai đều thiệt hại vô khối. Khẩn cầu Công chúa ban bố vương lệnh, lệnh Phò mã ngàn vạn lần không nên vội ứng chiến.”

“Vân Thường có được một dũng tướng như Phò mã là do ông Trời phù hộ cho Vân Thường ta. Nếu lần này có thể đánh bại đại quân Đông Lâm, từ nay Vân Thường sẽ mãi mãi đứng đầu tứ quốc.”

“Khi Đông Lâm còn Sở Bắc Tiệp, Vân Thường ta tuyệt đối không nên châm ngòi chiến tranh. Thần liệu chết dăng tấu, khẩu cầu Công chúa suy tính lại.”

Mỗi bản tấu đều là mấy trăm lời sôi sục, dù nghiêng về bên nào, nhiệt huyết của tướng sĩ Vân Thường đều đang bùng hực.

Xem hết tập tấu báo tiền tuyến đưa về, Diệu Thiên day day thái dương, vén tấm rèm che bên cửa sổ.

Vân Thường đang chìm trong màn đêm yên tĩnh, bóng ma chiến tranh như con mãnh thú phủ phục nơi âm u, có thể xông ra bất cứ lúc nào để hút máu, ăn thịt con người.

“Truyền lệnh, nhanh hơn chút nữa. Dung An, chúng ta còn cách đại bản doanh bao xa?”

Trưởng thị vệ Dung An phụ trách đội cận vệ của Công chúa vội kéo ngựa lại gần, đáp: “Bẩm Công chúa, qua ngọn núi trước mặt chính là cửa Cửu Bạch. Trưa mai sẽ đến nơi”.

“Người của đại bản doanh... có biết ta đang trên đường đến không?”

“Phụng nghiêm lệnh, sứ giả lui tới đều không được tiết lộ hành tung của Công chúa, bên đại bản doanh không hề biết Công chúa sắp giá đáo”, Dung An hạ giọng, “Nhưng, nhờ chẳng bị họ nhắm thành quân địch

thì không hay. Thần tấu trình sáng sớm ngày mai treo vương kỳ công chúa trên xe để nói rõ thân phận, tránh bị hiểu lầm.

“Cứ thế đi”, Diệu Thiên buông rèm, dựa vào gối mềm.

Tuy ý kiến trong tấu báo của các tướng quân không giống nhau, nhưng đều thể hiện sự trung thành tận tâm tận lực vì quốc gia.

Biết Hà Hiệp kiếm thuật siêu phàm, mưu lược hơn người.

Biết giao chiến với Sở Bắc Tiệp đang trong cơn cuồng điên, dù giành được thắng lợi, cũng là lợi bất cập hại.

Muốn quyết chiến một trận, nhưng lại đau buồn cho những thi thể phủ đầy Vân Thường.

Diệu Thiên mệt mỏi nhắm mắt.

Phu quân nàng chọn quả nhiên có bản lĩnh đối kháng với Sở Bắc Tiệp. Nhưng lúc này không phải là thời cơ tốt nhất để Hà Hiệp thể hiện bản lĩnh ấy. Lưỡng hổ tranh đấu, tất có kẻ bị thương. Hóa giải được, hà tất phải đánh một trận sống mái?

Bạch Sính Đình rời khỏi, Sở Bắc Tiệp điên cuồng vì nữ tử ấy nhất định cũng sẽ đi.

Sở Bắc Tiệp đi rồi, thiên hạ sẽ nằm trong tay người luôn có nụ cười đầy dịu dàng.

“Công chúa yên tâm, Hà Hiệp đời này kiếp này không bao giờ phụ bạc nàng.”

“Hà Hiệp xin thề với trời, sẽ có một ngày, ta biến Công chúa thành nữ nhân tôn quý nhất thế gian, ta sẽ tự tay đội mũ phượng Hoàng hậu tứ quốc lên đầu Công chúa.”

Đêm tân hôn, nam nhân đó quỳ một gối trước mặt nàng, nắm tay nàng, thề với trời, đôi mắt lấp lánh như sao, tựa hai hồ nước sâu thăm đáy ma lực đang muốn hút người ta xuống tận cùng sâu thẳm.

Hà Hiệp, tiểu Kính An vương, một danh tướng đương thời.

Phò mã của nàng.

Trải qua bao vất vả, nàng mới chọn ra được một nam nhân giữa chúng sinh để trao gửi cả cuộc đời.

Sau lưng mỗi nam nhân luôn có một nữ nhân thuộc về định mệnh của họ.

Bạch Sính Đình, Sở Bắc Tiệp vì người mà đánh trận này, cũng sẽ vì người mà rút trận này. Tiếc thay, một đời anh minh, ý chí hiên ngang lại bị hủy hoại bởi nữ tình trường, hủy hoại trong tay người.

Uổng phí cái tiếng danh tướng.

Hà Hiệp sẽ không như thế. Trong lòng Phò mã, người chẳng qua chỉ là một khách qua đường tạm trú mười lăm năm mà thôi.

Hà Hiệp là phu quân của ta, phò mã của Vân Thường ta. Vĩnh viễn là vậy.

37. Q.2 - Chương 37

Bôn ba mấy ngày liền, Sính Đình và Túy Cúc vô cùng mệt mỏi.

Phần lớn lộ phí dùng vào việc mua sắm, chế tạo mấy thứ phòng thân, lại phải mua ngựa, mua thức ăn, ở trọ, trong túi hai người đã chẳng còn bao nhiêu. May mà qua biên giới, rất nhiều đường thông sang Bắc Mạc, Thừa tướng Vân Thường không thể bố trí cấm bẫy ở hết mọi góc ngách, nên nguy hiểm giảm đi đáng kể.

Sính Đình và Túy Cúc gầy đi nhiều, nhưng mấy ngày đấu trí với những kẻ mưu đồ cản đường, chủ ý của Sính Đình vẫn vô cùng vô tận, họ lần lượt vượt qua nguy hiểm. Cả đời chưa từng trải qua việc gì hiểm nguy hời hợt đến vậy, ban đầu Túy Cúc còn lo lắng sợ sệt, càng về sau càng thấy thích thú.

“Sơn mạch Tùng Sâm! Đi một ngày nữa sẽ tới Bắc Mạc.” Dây Tùng Sâm đánh dấu điểm phân cách biên giới giữa Vân Thường và Bắc Mạc cuối cùng cũng hiện ra trước mắt, Túy Cúc vui mừng chỉ cho Sính Đình.

Sính Đình mỉm cười, gật đầu: “Đích thị là dây Tùng Sâm”. Đi một ngày đường, khuôn mặt thanh tú của nàng đã nhuốm màu mệt mỏi.

Nhìn sắc mặt Sính Đình, Túy Cúc dặn dò: “Hôm nay không cố đi nữa. Phía trước có nhà dân, chúng ta qua đó trọ. Túy Cúc sẽ sắc cho cô nương ít thuốc dưỡng thai, cô nương đừng chê đấng, phải uống hết mới được”.

“Đấng thật mà”, Sính Đình cau mày, “Phương thuốc ta kê chưa bao giờ đấng thế. Mấy hôm nay ta rất khỏe, không hề có cảm giác khó chịu buồn nôn”.

“Không được, Túy Cúc mới là đại phu. Mê được, độc được cô nương hơn, nhưng trị bệnh cứu người cô nương không thể bằng Túy Cúc. Giờ cô nương không như trước, tuyệt đối không thể lơ là”, Túy Cúc trừng mắt.

Sính Đình che miệng cười thầm, gật đầu: “Vâng, Túy Cúc thần y”.

Phía trước là ngôi nhà của cặp phu thê già sống bằng nghề săn bắn. Thấy hai cô nương đáng thương đến thuê trọ, họ đồng ý ngay, bèn nhường một phòng nhỏ sạch sẽ cho khách qua đêm.

Giơ tay nải, dược liệu mua dọc đường đã gần hết, phương thuốc dưỡng thai cho Sính Đình chỉ còn thiếu một vị, Túy Cúc lại dọn tay nải, ra ngoài thỉnh giáo lão phu nhân: “Đại nương, trong núi gần đây có mặt thảo không?”.

“Chỗ nào chẳng có, loại cỏ này mọc đầy trên núi, mùa đông cũng không lụi đi. Cô nương đến chân núi phía trước, đào một lớp tuyết sẽ thấy ngay, hái một lúc là được cả ôm to”, đại nương ngạc nhiên, “Cô nương cần mặt thảo làm gì? Đó là loại cỏ dùng cho nữ nhân mới sinh mà?”.

“Vâng...”, Túy Cúc cười đáp, “Không có gì, tiểu nữ và tẩu tẩu đi thăm ca ca. Tẩu tẩu có mang, tiểu nữ muốn hái một ít mang đến chỗ ca ca, chưa biết chừng tới lúc đó tẩu cũng cần dùng”.

“Đúng đấy. Người nghèo không mua được thuốc tốt, dùng loại cỏ này bồi bổ cũng hay lắm. Lão thấy còn tốt hơn cả nhân sâm ấy chứ.” Sống nơi hẻo lánh tĩnh mịch đã quen, hiếm khi có người để chuyện trò đàm ba câu, đại nương cứ cười mãi, những nếp nhăn thời gian hằn rõ trên mặt.

“Vậy tiểu nữ đi hái một chút đây.”

“Trên đường nhiều đá tảng, cô nương cẩn thận.”

Đi được hai bước, Túy Cúc lại không yên tâm quay người: “Tẩu tẩu đi cả ngày đường mệt mỏi, đang ngủ một lúc. Khi nào tẩu tẩu tỉnh, phiền đại nương chuyển lời rằng tiểu nữ đi hái thuốc, sẽ về ngay. Đại nương giúp tiểu nữ chăm sóc tẩu tẩu nhé”.

“Lão biết rồi, cô nương cứ yên tâm!”

Túy Cúc mượn bà cụ chiếc xẻng nhỏ để đào bùn tuyết, rồi mới quay đi.

Ngủ một giấc thật ngon, vừa tỉnh dậy đã gọi Túy Cúc: “Túy Cúc”, nhưng không nghe tiếng trả lời, Sính Đình thấy rất lạ. Nàng ngồi dậy, nhìn tay nải Túy Cúc để bên cạnh cùng mấy vị thảo dược ở ngoài.

“Túy Cúc?”, Sính Đình bước xuống giường, lại gọi nhưng vẫn không thấy tiếng trả lời. Nàng nhìn ra ngoài cửa sổ, sắc trời đã gần tối, giọng bèn cao hơn một chút: “Túy Cúc?”.

Có người vén rèm bước vào, Sính Đình vui mừng quay lại, nhận ra là vị đại nương kia.

“Cô nương, muối muối của cô nương đi hái thuốc, nói là đi hái mặt thảo cho tẩu tẩu dùng”, đại nương cười hiền từ, “Cơm lão nấu xong rồi, cùng ăn thôi, cũng chẳng có gì”.

“Đa tạ đại nương”, Sính Đình dịu dàng đáp. Nàng mỉm cười cảm kích, theo đại nương sang gian phòng nhỏ. Vị đại thúc cầm đĩa ngồi bên bàn. Trên bàn bày bát đĩa sạch sẽ, một đĩa củ cải sợi, một đĩa cá muối chưng và nửa nồi cháo loãng nóng hổi.

Đại thúc cầm ra hiệu: “A A A... A!”.

Đại nương hiểu ý, nói với Sính Đình: “Cô nương, ngồi xuống ăn chút đi. Cô nương đừng lo, muối muối của cô nương bảo chỉ đến chân núi, nên sẽ về ngay thôi”.

“Đa tạ đại thúc, đại nương”, Sính Đình quay đầu ra ngoài, nhìn sắc trời dần tối.

Tuy là cơm canh đạm bạc, nhưng hai lão nhân đối đãi với nhau rất ân cần, khiến căn phòng tràn đầy cảm giác ấm áp. Sính Đình khẽ đặt bát xuống, lại nhìn ra ngoài, trời đã tối hẳn.

Vẫn chẳng thấy bóng dáng Túy Cúc đâu, nàng bỗng thấy vô cùng lo lắng.

“Sao vẫn chưa thấy muội muội của cô nương về nhỉ?” Đại nương cũng lo lắng nhìn ra ngoài, “Chân núi ngay đằng kia, mỗi một đoạn đường. Đáng lẽ về rồi mới phải”.

Trong lòng bất an, Sính Đình đi vòng quanh tiểu viện trước nhà. Túy Cúc lạnh lợi, nhưng vùng núi vào ban đêm rất nguy hiểm, gặp phải dã thú ngủ đông đói bụng thì coi như xong.

Lúc ở thành đô, để Túy Cúc chờ trong quán trọ, khi đến nhìn sắc mặt nàng ấy, Sính Đình còn cười chê Túy Cúc nhất gan đa nghi. Giờ nàng mới biết cảm giác lo lắng cho người khác thật không dễ chịu chút nào. Lâu nay, hai người đã như hình với bóng, Sính Đình lo lắng, buột miệng, “Đại nương, tiểu nữ ra ngoài tìm muội muội”.

Đại thúc cầm bỗng ú ớ vài tiếng, ra sức xoa tay.

Đại nương bảo: “Đợi thêm lát nữa, nếu muội muội về, không thấy cô nương lại lo”.

“Không, tiểu nữ chỉ đi vòng vòng ở chân núi phía trước rồi về ngay.” Sính Đình mượn cây đuốc, hỏi rõ hướng đi của Túy Cúc, rồi mới dặn dò, “Đại nương, nếu muội muội trở về, đại nương nhớ giữ muội ấy lại, đừng cho ra ngoài nhé. Tiểu nữ tới chân núi tìm, không thấy sẽ về ngay”.

Đại nương thở dài: “Quả nhiên là tình tỷ muội. Lúc muội muội đi cũng dặn dò lão phải chăm sóc cho tẩu tẩu của mình, giờ tẩu tẩu lại dặn nhờ chăm sóc uội muội. Cô nương tốt, chỉ đi một vòng quanh chân núi thôi, trời tối rồi, chớ có lên núi”.

“Vâng, tiểu nữ biết rồi!”

Trong màn đêm, gió khẽ thổi, Sính Đình bước vội, ngọn lửa bị kéo dài giống như một cái đuôi, như đang đuổi theo cái bóng của nàng. Chẳng mấy chốc, Sính Đình đã đến chân núi. Ánh trăng bàng bạc suốt chặng đường dường như cũng chẳng len nổi đến nơi đây. Vệt đen của cành lá đổ bóng đè lên nàng. Sính Đình giờ đuốc, tìm khắp xung quanh nhưng không thấy hình dáng Túy Cúc đâu.

“Túy Cúc! Túy Cúc!”, nhìn một lúc, nàng gọi to.

Âm thanh vọng lại từ rừng già âm u.

Tìm kỹ nơi bìa rừng, thấy dưới mấy gốc cây to có vết đào bới, Sính Đình liền vội vã qua phía đó. Đúng là đã có người đến đây đào thảo dược, rễ cây bị đứt vẫn còn trong đất. Sính Đình lần theo vết đào tìm kiếm, phát hiện mấy dấu chân in trên tuyết. Nếu không phải đang cầm đuốc, lại tìm kiếm cẩn thận như thế, e là nàng đã bỏ qua mấy dấu chân ấy. Chậm rãi bước theo dấu chân, đến nơi mà bóng đen của rừng rậm hoàn toàn che khuất bầu trời, nàng mới ngẩng lên.

Túy Cúc đã vào đây. Không biết tại sao, Sính Đình bỗng thấy lòng thất lại, cảm giác lo lắng trào dâng.

“Túy Cúc! Túy Cúc! Người ở đâu?”, Sính Đình ra sức gào thật to.

Cảm giác bị ai thê thảm trào dâng trong lòng, dường như trước giờ nàng chưa từng bất lực thế này. Đối diện với nàng không phải con người, mà là núi rừng im ắng. Ở đây không có kẻ thù, không cạm bẫy, nhưng lại đáng sợ hơn chốn sa trường, khiến nàng không biết phải làm sao.

Núi rừng im lìm như đang nhìn nàng chằm chằm, nỗi cô độc bủa vây quanh nữ tử nhỏ bé.

“Người ở đâu?” Sính Đình giật mình quay lại, ngọn lửa soi rõ khuôn mặt nhợt nhạt của nàng. Dù trí tuệ hơn người, Sính Đình vẫn phải bất lực đứng đây. Tại sao đến lúc gần như đã tìm thấy tự do, nàng lại trở nên khiếp đảm nhường này?

Đứng trên nền tuyết trắng, bên trái là mặt đất lóng lánh ánh trăng, bên phải là rừng rậm âm u, trong tiếng rả rích của côn trùng ngày đông, nàng chợt hiểu ra mình là kẻ cô độc.

“Người đang ở đâu?”, giọng nàng không còn cao như ban nãy.

Lửa vẫn cháy lèo xèo. Thanh âm khê khàng lại là tiết tấu duy nhất tồn tại trong không gian tĩnh mịch này.

Trước mắt nàng như hiện lên đôi đồng tử sáng ngời, thâm thúy và sắc bén.

Cứ ngỡ cả đời này sẽ được nắm chặt cánh tay kiên định, mạnh mẽ ấy, ai ngờ giờ nàng phải một mình quanh quẩn giữa đêm đen?

Chàng có kiếm thuật vô song, anh dũng cái thế, nhưng trái tim lại không khiến nàng cảm thấy yên ổn.

Trong đêm khuya chẳng một bóng người, nước mắt Sính Đình bỗng lã. Ngay cả nàng cũng không hiểu tại sao những sâu khổ chôn chặt tận đáy lòng, giờ lại tuôn trào, hóa thành giọt lệ rơi giữa rừng già mệnh mông vô tận, thấm xuống lớp tuyết dưới chân, không một dấu tích.

Nàng cúi đầu, nghiêng chặt răng, nhìn hàng lệ chảy trong ánh lửa, rồi ngẩng đầu, gọi: “Túy Cúc! Túy Cúc! Người ở đâu?”. Giọng nói nức nở thê thảm đến run người.

“Cô nương! Túy Cúc ở đây!” Trong rừng sâu yên tĩnh bỗng vang lên tiếng đáp trong trẻo.

Sính Đình sững sờ, giơ cao ngọn đuốc, nhìn về phía vọng lại tiếng nói.

Quả nhiên, một bóng người mờ ảo chạy ào tới phía nàng từ trong rừng sâu, trên tay xách chiếc làn nhỏ, thở hổn hển: “Không ngờ trên núi có nhiều thảo dược tốt như thế, Túy Cúc lần theo các gốc cây, cứ thế đi sâu vào trong. Trời tối, suýt chút nữa không tìm thấy đường ra, may cô nương tìm đến. Ồ...”. Thấy đôi mắt Sính Đình đỏ hoe dưới ánh lửa, Túy Cúc sững người, một lúc sau mới hỏi, “Cô nương sao thế?”.

“Không sao cả.”

“Khóc đến thế kia...” Túy Cúc nắm chặt bàn tay lạnh giá của Sính Đình, “Tại Túy Cúc không tốt, khiến cô nương lo lắng”.

Sính Đình cười mà như mếu.

Nàng vốn được khen là thông minh lanh lợi, nhưng chỉ nàng mới biết lúc này mình bất lực đến mức nào. Túy Cúc làm sao hiểu được trong lòng nàng hiện đang nghĩ gì. Khê chớp mắt, một hàng lệ lại lặng lẽ lã trên má nàng.

Túy Cúc đau lòng: “Cô nương đừng khóc nữa, Túy Cúc đã về đây rồi. Lần sau Túy Cúc không dám thế nữa”.

Sính Đình quay mặt đi, khê bảo: “Chỗ thảo dược này cũng không cần dùng ngay. Trời lạnh như vậy, người phải lo cho sức khỏe của mình chứ”. Nói rồi, hai người chậm rãi quay về.

Túy Cúc nhanh nhẹn: “Để Túy Cúc mang”, sau đó cầm ngọn đuốc trong tay Sính Đình, tay kia xách làn. Trong lòng bất an, Túy Cúc cứ liên tục quay lại nhìn đôi mắt đỏ hoe của Sính Đình, dò hỏi: “Cô nương đang nghĩ gì vậy?”.

Sính Đình cúi đầu, lặng lẽ bước đi, như không hề nghe thấy lời của Túy Cúc. Bỗng một lúc sau, nàng lên tiếng: “Ta đang nghĩ đến bức thư”.

Nghe Sính Đình chủ động nhắc tới việc đó, Túy Cúc càng ngạc nhiên, lại sợ động đến nỗi đau trong lòng Sính Đình, nên không dám hỏi thêm, chỉ yên lặng bước đi.

Một lát sau, giọng buồn bã của Sính Đình lại cất lên: “Hôm đó nhắc bút đề thư, tuy viết bao điều, nhưng trong đầu vẫn rối. Giờ nghĩ lại, có lẽ đó chính là tiếng lòng mà ta không biết”.

Túy Cúc hỏi: “Rất cuộc cô nương viết những gì?”.

Sính Đình dường như định mở lời, khóe môi khê động, nhưng lại thở dài: “Nói ra chỉ khiến người thêm phiền lòng”.

Hai người lặng lẽ quay về, đến khi ngẩng lên, đã thấy ánh sáng hắt ra từ khung cửa sổ của căn phòng nhỏ đã gần ngay trước mặt. Bỗng họ nghe âm thanh hung bạo chói tai rít qua kẽ răng: “Kẻ già mãi không chịu chết, còn dám nhiều lời!”, tiếp theo là tiếng cái tát nẩy lửa vang lên trong đêm đen.

Lặng lẽ ngó đầu ra quan sát, dưới ánh trăng, họ thấy bóng mấy nam nhân hùng hổ ngay trước gian nhà nhỏ.

“Nếu không có các quan gia chặn Sở Bắc Tiệp lại, người Đông Lâm mà xông tới đây, các người cũng chẳng giữ được cái đầu trên cổ đâu. Đánh trận thì phải nuôi quân, lúc nào rồi còn không chịu nộp thuế? Các người không muốn sống nữa đúng không?”

Giọng hiền từ của đại nương trở nên kinh hoàng, hoảng sợ: “Quan đại gia, phần thuế năm nay, nhà lão đã nộp từ hôm kia rồi...”

“Đó là hôm kia, còn giờ là hôm nay!”, giọng hung bạo cắt ngang lời đại nương.

Bỗng hàng loạt tiếng gậy rầm rắc vang lên, như thế kẻ nào đã giẫm nát cánh cửa gỗ cũ.

“Thực là lão không có gì nữa.”

“Không có? Hừ, thế đây là cái gì?” Một giọng nói hống hách xen vào, nam nhân vừa vào nhà lục soát ôm theo đồng đồ ra ngoài, giễu cợt, “Thật không ngờ hai tên già mãi không chịu chết các người lại có đồ tốt thế này”.

“A! A A...” Đại thúc cầm khua tay, ngăn nam nhân trước mặt.

Đại nương vội nói: “Đại gia, đại gia, đây không phải đồ của nhà lão. Đây là đồ của hai cô nương ở trọ...”.

“Cút!” Nam nhân hung hãn đá bay đại thúc xuống đất, hằn học, “Trong nhà người lại không phải đồ của người? Lão tử nói cho người biết, những thứ này miễn cưỡng coi như phần của hôm nay. Hai ngày nữa, nếu các người vẫn không chịu nộp, ta sẽ một mẻ lửa thêu trụi ngôi nhà này!”.

Ôm lấy tay nải của Sính Đình và Túy Cúc, đám người hùng hổ, nghênh ngang rời khỏi.

Thấy chúng đi qua tảng đá lớn, Sính Đình và Túy Cúc vội rụt đầu, đợi chúng khuất bóng, rồi mới ngó ra nhìn theo.

“Đám tiểu nhân độc địa xấu xa”, Túy Cúc mắng, “Đâu đâu cũng có những tên khốn kiếp thế này. Ở Đông Lâm ta cũng thường gặp chúng, gặp quan trên hay người quyền thế thì như chó cụp đuôi, gặp người nghèo thì hung dữ như loài lang sói. Chúng mà gặp phải sư phụ, chắc chắn sẽ bị dạy dỗ một trận”.

Thấy đám người đã đi khuất, Sính Đình khẽ nói: “Có cách gì chứ? Những ngày này ta luôn hối hận, học đàn, học múa đâu có ích gì, lẽ ra phải học chút võ nghệ kiếm thuật, giữa đường gặp chuyện bất bình còn ra tay cứu giúp. Đáng tiếc, ta lại là kẻ vô dụng, không giúp nổi bản thân thì sao cứu được người khác?”.

Túy Cúc không bằng lòng: “Chẳng phải gần đây cô nương rất giỏi đó ư? Sao giờ bỗng lo được lo mất như thế? Thiên hạ liệu được mấy người tài cán hơn cô nương?”. Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng Túy Cúc bỗng nhớ đến Vương gia. Đúng là, nữ nhân dù thông minh đến mức nào cũng thấy sợ hãi khi phải đối diện với kẻ địch. Nếu Vương gia ở bên, Vương gia tất sẽ che chở mọi bề, không để kẻ nào làm tổn thương đến Bạch cô nương dù chỉ một sợi tóc.

Không có người bảo vệ, thì phải tự bảo vệ mình. Phía su tảng đá, hai người cùng đứng lên. Vì đứng dậy quá nhanh, Sính Đình bỗng thấy đầu óc quay cuồng, bước chân lảo đảo, cánh tay run rẩy.

“Cô nương cẩn thận!”, Túy Cúc lo lắng, đưa tay ra đỡ.

“Không sao.” Sính Đình thuận miệng đáp, cảm thấy đã đứng vững, nhưng vừa nhấc chân lên, trời đất lại như quay cuồng, nàng không thể tiếp tục đứng vững như trước, đôi chân khuỵu xuống. Túy Cúc cũng vừa đứng dậy, còn chưa kịp đứng vững, nên chẳng kịp đỡ. Túy Cúc kêu lên kinh hãi, đã bị cả người Sính Đình đổ vào, ngã theo, đầu gối và vào tảng đá bên cạnh, đau nhói.

Đau, nhưng Túy Cúc vẫn bò dậy, không để ý đến vết thương của mình mà đỡ lấy Sính Đình, giọng gấp gáp: “Cô nương sao thế? Có va vào đâu không?”.

Sính Đình ngã đến u mê, được Túy Cúc đỡ dậy, mới cảm thấy đầu óc tỉnh hơn một chút, lắc đầu: “Không sao”. Nghĩ lại, hình như lúc bị ngã đã va vào đâu, nhưng nàng không biết rõ đau chỗ nào.

“Có va vào đâu không?”

“Không”, Sính Đình xua tay, lắc đầu.

Túy Cúc thở phào một hơi: “Làm Túy Cúc hết hồn. Chúng ta về thôi”.

Hai người về đến gian nhà nhỏ, mọi thứ đều bị lục tung, đồ đạc mỗi thứ một nơi. Đại thúc cảm thán thờ ngời ở góc nhà. Đại nương đang khóc, thấy Sính Đình và Túy Cúc thì không khóc nữa, ngẩng đầu, ấp úng khó nói thành lời, “Cô nương, tay nải của các cô nương...”.

“Tiểu nữ biết cả rồi, không thể trách đại nương và đại thúc được. Hơn nữa, bên trong cũng chẳng có gì”, Sính Đình dịu dàng khuyên nhủ, hai lão nhân cũng đỡ buồn bã phần nào.

Xếp lại đồ đạc, thu dọn nhà cửa, đến khi mệt rũ, mọi người mới vào phòng đi ngủ.

Nghĩ đến chút ít lộ phí cũng không còn, ngay cả y phục để thay cũng mất hết, hai người không khỏi bàng hoàng, cũng không khỏi cảm thấy nực cười.

“Lộ phí và y phục chỉ là chuyện nhỏ, mạng người mới là quan trọng. Tiền cũng không phải không kiếm được, chỉ cần dọc đường chúng ta chịu khó thăm bệnh cho người ta”, vừa nói, Túy Cúc vừa ra hiệu cho Sính Đình nằm xuống giường, “Cô nương giro tay ra đi”.

Túy Cúc nhẹ nhàng đặt hai ngón tay lên cổ tay Sính Đình, tinh tâm lắng nghe, bỗng nhìn Sính Đình với vẻ nghi ngờ: “Cô nương thấy khó chịu chỗ nào?”.

“Sao? Thai nhi không khỏe ư?”, Sính Đình kinh hãi.

“Cô nương có thấy khó chịu chỗ nào không?”

“Không.”

Túy Cúc nói: “Để Túy Cúc nghe lại xem”. Nghiêng đầu tiếp tục nghe ngóng một hồi, Túy Cúc cau mày, “Mạch tượng có chút kỳ quái, hay do lúc tối cô nương ra ngoài bị lạnh? Thật là, đã bảo cô nương không nên tìm Túy Cúc. Nằm im, đừng cử động lung tung”. Nói xong, Túy Cúc xách làn ra ngoài.

Sính Đình lo cho sự an nguy của hài nhi trong bụng nên nghe lời nằm im. Cơn buồn ngủ kéo đến, trước mắt bỗng trở nên mơ hồ, ánh sáng dần biến mất, bóng tối bao trùm. Nơi cuối cùng của bóng đen, dường như lại xuất hiện một luồng sáng hiền hòa dịu dàng đang lay động.

Đang thiu thiu chợp mắt, bỗng có ai vỗ nhẹ vai nàng. Sính Đình mở choàng mắt, thấy Túy Cúc bê bát thuốc nóng ngồi đầu giường, vừa thổi, vừa dịu dàng nói: “Uống thuốc xong hãy ngủ. Bọn thuốc quan độc ác đó lấy cả thảo dược của chúng ta, may hôm nay hái được thảo dược mới”.

Đợi Sính Đình chịu đắng uống thuốc, Túy Cúc mới dọn bát, thổi nền, rồi cùng đi ngủ.

Vất vả một ngày đường, lại lên núi hái thuốc, rồi gặp bao chuyện bất ngờ, Túy Cúc còn mệt hơn cả Sính Đình, vừa đặt lưng xuống giường đã chìm vào mộng mị. Trong giấc mơ, Túy Cúc lại được thấy gương mặt nghiêm túc của sư phụ, nhưng đôi mắt thì vẫn cười hiền từ như thế. Một lúc sau, dường như Túy Cúc quay về vườn mai trong biệt viện ẩn cư, một khuôn mặt hoảng hốt đang ở ngay trước mắt, thần thờ nhìn vầng trăng sáng. Hết giấc mộng này đến cơn mơ khác, ly kỳ cổ quái, lan tỏa dư vị ảm áp. Giống như bao cơn đường đang trải ra trước mắt, và Túy Cúc biết, ở tận cùng mỗi cơn đường đều có những điều tốt đẹp chờ đợi mình.

Đang lúc mộng đẹp, một cơn đau từ đâu đến. Túy Cúc cố giãy giụa, hình như là đau tay, lại tựa như đau chân, cơn đau dần dần như từ đáy ao trời lên mặt nước, kéo nàng ra khỏi mộng cảnh.

Mở choàng mắt, lại thấy một cơn đau nữa, cuối cùng Túy Cúc cũng tỉnh hẳn, thấy cổ tay mình đang bị ai đó nắm chặt đến đau điếng.

“Túy Cúc... Túy Cúc...”, tiếng rên rỉ của Sính Đình trong đêm đen vô cùng đau đớn.

Túy Cúc kinh hãi ngồi hẳn dậy, dưới ánh trăng, hai hàng mày thanh tú của Sính Đình đang nhíu chặt, móng tay cắm vào cổ tay Túy Cúc.

“Cô nương sao thế?”

“Đau quá”, Sính Đình ôm bụng, từng giọt mồ hôi to như hạt đậu lăn trên trán, rơi xuống gối.

“Túy Cúc ở đây, đừng sợ.” Hết sức hoảng hốt, giọng trở nên run rẩy, Túy Cúc dò dẫm tìm bàn tay Sính Đình, yên lặng nghe ngóng một lúc, sắc mặt bỗng trắng bệch, “Kim của Túy Cúc đâu?”. Vợ vã đi tìm, chợt nhớ ra tay nải bị bọn người kia mang đi rồi, Túy Cúc chẳng kịp khoác áo ngoài, tức tốc chạy tới phòng đại nương, đập cửa ầm ầm, hét gọi: “Đại nương! Đại nương!”.

“Có việc gì vậy, cô nương?”

Túy Cúc nắm chặt tay đại nương: “Kim bạc! Đại nương có kim bạc không?”.

Vừa bị gọi dậy, đại nương vẫn chưa tỉnh hẳn: “Người nghèo lấy đâu ra kim bạc?”.

“Vậy, vậy... kim thường? Kim thêu hoa?”, Túy Cúc lo đến phát khóc.

“Kim khâu y phục lão cũng có một cái. Các cô nương...”

“Đừng hỏi nữa, mau cho tiểu nữ mượn!” Túy Cúc cầm cây kim vợ vã về phòng, châm nén.

Dưới ánh sáng mờ mờ, sắc mặt Sính Đình vàng như nến, mồ hôi đầm đìa, thấm ướt gối. Thấy Túy Cúc quay lại, Sính Đình nén cơn đau, yếu ớt hỏi từng tiếng: “Sao thế?”.

“Không sao.” Túy Cúc vội vàng hơ cây kim trên ngọn lửa, trả lời: “Chỉ châm cứu chút là khỏi, cô nương đừng sợ”. Giọng Túy Cúc chắc chắn, nhưng bàn tay run rẩy. Thấy cây kim đã nung đỏ mà vẫn không nóng, Túy Cúc sờ thử mũi kim rồi đến bên giường, nhẹ giọng dỗ dành: “Đừng lo, châm cứu xong sẽ không đau nữa”. Túy Cúc bảo Sính Đình nằm im, nhẹ nhàng nới lỏng áo trong của nàng.

Bụng đau từng cơn, như có con ngựa đang điên cuồng phi bên trong, cố gắng thế nào Sính Đình cũng không chịu nổi những cơn đau đang cuộn lên ấy. Thấy Túy Cúc vờ kim, định châm xuống bụng dưới của mình, không biết Sính Đình lấy đâu ra sức ngồi bật dậy, ngăn Túy Cúc lại: “Người không làm hại hài nhi của ta chứ?”.

Túy Cúc chẳng chút do dự: “Không đâu, tin Túy Cúc”.

Nghe vậy, Sính Đình mới chịu buông tay ra. Chẳng còn sức lực nên vừa buông tay, nàng đã đổ xuống giường, mái tóc bết mồ hôi, xõa tung trên gối. Sính Đình nhắm mắt, cảm thấy bụng mình ầm lên từng cơn, hình như Túy Cúc châm liên tiếp đến vài chỗ. Bất chợt cơn đau lại ập đến.

“A!” Sính Đình kêu lên thảm thiết, cuộn người như con tôm, giãy giụa, một lúc sau mới đỡ. Nàng cau mày cảm nhận, sau khi trào lên, cơn đau dần dần rút theo lối cũ.

“Đỡ hơn chút nào chưa?” Bên tai Sính Đình vang giọng nói của Túy Cúc, rất đổi xa xôi.

Hồi lâu, Sính Đình mới chậm rãi nói được một tiếng: “Ừ...”.

Mồ hôi đầm đìa, nghe lời đáp của Sính Đình, Túy Cúc mới đặt cây kim trong tay xuống, ngồi phịch xuống như đã kiệt sức.

“Hài nhi... không sao chứ?”

Túy Cúc nói: “Túy Cúc nói rồi, cô nương thể trạng yếu, đừng có quá sức. Ai...”.

“Túy Cúc?”

“Cô nương cứ nằm đó, hài nhi không sao.” Túy Cúc ngẩng lên thấy đại nương đang đứng thập thò ngoài cửa, vội chạy ra, xin lỗi, “Làm đại nương và đại thúc tỉnh giấc, thật ngại quá”.

“Cô nương...”

“Tẩu tẩu bị bệnh.”

“À”, đại nương lo lắng nhìn vào bên trong, hỏi nhỏ, “Đã đỡ chút nào chưa?”.

“Đỡ nhiều rồi. Đại nương đi ngủ đi, không sao đâu.”

Khuyên đại nương đi nghỉ xong, Túy Cúc quay lại giường, ngồi xuống nói với Sính Đình: “Không thể đi tiếp được. Cô nương phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng vài ngày”.

Một lúc lâu vẫn chẳng thấy Sính Đình lên tiếng.

“Không thể ở lại đây, sớm mai phải đi ngay. Đám người kia mang theo tay nải của chúng ta, sao biết được đồ ấy sẽ rơi vào tay ai?” Vừa mất sức, Sính Đình giọng thều thào, “Ngộ nhỡ bọn chúng đuổi đến, lúc đó chúng ta muốn đi cũng chẳng được”.

Túy Cúc thở dài.

Sính Đình lại hỏi: “Ta bị sao? Có việc gì, người đừng giấu ta”.

Túy Cúc vừa buồn vừa đau lòng, giọng nắc nhen: “Cô nương còn không hiểu bản thân mình sao? Vốn thể trạng đã không tốt, suốt chặng đường lại ham tâm tổn sức, liệu cô nương có chịu được không? Nhất định phải nghĩ cách kiếm mấy loại dược liệu thượng hạng, nhân sâm lâu năm hay linh chi đủ tuổi cũng được”.

Sính Đình đầm đìa mồ hôi, bụng đã không còn đau, nhưng lại cảm thấy lạnh. Nàng khẽ kéo chăn đắp lên người, mỉm cười nói: “Ta nghe lời người, sau khi rời khỏi đây sẽ không đi vội nữa, mà cố gắng tĩnh dưỡng. Người hà cớ phải khóc?”.

Túy Cúc lau nước mắt, đáp: “Giờ nghĩ lại càng thấy hận Vương gia. Đã là người thân yêu nhất trong lòng thì phải biết quý trọng, sao lại để cô nương lưu lạc đến bước này? Ngàn cái sai vạn cái sai, đều là của Vương gia!”.

Không ngờ Túy Cúc bỗng nhiên nhắc đến Sở Bắc Tiệp, Sính Đình sửng sốt, muốn chê Túy Cúc tính khí trẻ con, nhưng lại thấy từng lời ấy đều đúng với suy nghĩ trong lòng mình. Nàng đã dành trọn tâm huyết cho Sở Bắc Tiệp, để rồi nhận lấy kết cục này, phụ tất cả ước muốn thuở ban đầu. Cuộc đấu tranh giữa tình cảm và nghĩa nặng quốc gia trước nay chưa từng có kết cục hay.

Sính Đình mơ hồ cảm nhận được, nhưng không đủ bản lĩnh để ngăn cản sự việc tiếp diễn đến bước này.

“Bỏ đi”, Sính Đình thở dài buồn bã, nhắm mắt lại, “Đừng hao tâm tổn sức vào con người đó nữa, chỉ rước khổ vào thân”. Nói xong, nàng dịu dàng xoa bụng. Vì mặc áo rộng nên người ngoài không phát hiện, nhưng khi xoa bụng, nàng đã thấy bụng mình bắt đầu nhô ra.

Hài nhi của ta, đừng dính đến tình thù quốc gia. Đạo nghĩa là một thước đo, nhưng sau cùng sẽ biến thành ổ khóa nặng nề giam giữ trái tim con, bịt kín đôi mắt con.

Hài nhi của ta, đừng giống phụ thân con, cũng đừng giống mẫu thân. Yêu cũng thế, hận cũng thế, nhưng đừng quên thuở ban đầu.

Thuở ban đầu, tại sao người lại yêu, tại sao người lại hận?

Đừng quên.

Khói lửa mù mịt cuộn trên bình nguyên, lan tới tận chân trời, bốc lên ngùn ngụt như đang ngạo nghễ báo với nhân gian, đại chiến đã cận kề.

Cờ bay che lấp mặt trời, trống trận dồn vang.

Tiếng tù và từ xa vọng tới cũng chẳng thể che nổi một phần thê lương trong làn nắng sớm.

Nhìn ra xa, bình nguyên dày đặc những đầu người đội mũ sắt cao lêu nghêu, ánh sáng lóa của hàng ngàn hàng vạn thanh đao kiếm chia về phía chân trời, đoàn kỵ binh của đại quân Đông Lâm rầm rập khí thế.

Sở Bắc Tiệp oai hùng trên lưng tuấn mã, sừng sững nơi tiền tuyến. Cờ Trần Bắc vương phấp phật bay trên đầu, những hình thù hung hãn, dữ tợn trên đó như muốn nuốt lấy hồn phách kẻ thù.

Trên sườn núi đối diện, sắc cờ khác cũng tung bay trong gió, một đội quân hùng hậu kéo dài đến tận chân trời.

Vân Thường, quốc gia vẫn nghỉ ngơi dưỡng sức, ẩn mình không lộ, giờ đã tích đủ sức mạnh, có một quân lực không thể coi thường.

Sở Bắc Tiệp neho mắt, nhìn bóng dáng anh tuấn đầy tự tin nơi tiền tuyến địch, chủ soái của đại quân Vân Thường.

Chàng còn nhớ, trên con đường ruột dê ngày ấy, kẻ dẫn theo phục binh lặng lẽ hiện thân trên vách đá với nụ cười ung dung, chính là người này.

Tiểu Kính An vương ngày trước, phò mã Vân Thường bây giờ.

Đó chính là nam nhân cướp Sính Đình khỏi tay chàng!

Cuồng phong xuyên qua hai trận tuyến bỗng nhiên im bất, như đang lo sợ nơi này sắp biến thành chiến trường tàn khốc. Cờ xí rợp trời cũng rủ xuống vì thiếu gió.

Yên ắng đến bất ngờ khiến trận địa càng thêm căng thẳng. Hàng chục vạn binh lính cùng chiến mã sừng sững giữa bình nguyên, im lìm như những nắm mồi.

Sở Bắc Tiệp lặng lẽ nhìn Hà Hiệp. Cách xa như vậy, nhưng chàng vẫn cảm nhận được ánh mắt của đôi phương dành inh, lạnh lùng và sắc bén.

Chính nam nhân kia đã cướp đoạt Sính Đình đang mang trong mình cốt nhục của chàng. Bàn tay Sở Bắc Tiệp lặng lẽ đặt lên cán kiếm.

Rút kiếm xung phong, tiến thẳng về phía trước, chỉ cái chết mới có thể ngăn chàng lại.

Đứng cạnh Sở Bắc Tiệp, cũng như các đại tướng khác, Thần Mâu bỗng thấy lòng bàn tay mình toát mồ hôi lạnh. Mọi người đều biết rõ, chỉ cần Sở Bắc Tiệp rút kiếm ra khỏi bao, thiên quân vạn mã sẽ ầm ầm xông tới, máu chảy thành sông.

Vì một người.

Chỉ vì một nữ nhân.

Bạch Sính Đình, tứ quốc sẽ mãi nhớ về cái tên này.

Ánh mắt mọi người nhất loạt dồn về bàn tay Sở Bắc Tiệp. Mười vạn quân sẽ lập tức xông lên theo cánh tay vùng kiếm.

Bầu không khí như bị những hơi thở căng thẳng vẽ thành từng sợi, tựa như dây đàn bị kéo căng, khoảng đất trống giữa hai quân đang dần thu hẹp lại.

Trong không gian tĩnh lặng đến ngạt thở, bỗng vang lên tiếng vó ngựa.

Tuấn mã phi nước đại.

Trên dốc núi phía nam, mấy bóng người bỗng xuất hiện trong nắng sớm, bắt chập hậu quả tiến thẳng vào khoảng đất trống giữa hai quân, giống như bức tranh sơn dầu đang bị cháy, có ai đó cầm đao nhẹ nhàng xẹt qua; giống như trên bức tranh thê lương chợt thêm một nét xuân, quái dị và hoàn toàn không ăn khớp với toàn cảnh.

“Vương kỳ Vân Thường?”, Thần Mâu lẩm bẩm như chẳng dám tin.

Thị lực hơn người, Sở Bắc Tiệp đã sớm nhận ra dòng chữ to in trên lá cờ.

Kỵ binh đầu tiên xông đến mảnh đất trống ghìm dây cương trước mặt Sở Bắc Tiệp, chấp tay, giọng sang sảng: “Vị tướng quân này chính là Đông Lâm Trấn Bắc vương Sở Bắc Tiệp?”.

“Bản vương Sở Bắc Tiệp. Ngươi là ai?”, Sở Bắc Tiệp trầm giọng hỏi.

“Tại hạ Dung An, trưởng thị vệ vương cung Vân Thường. Chủ nhân Diệu Thiên công chúa của tại hạ có lời thỉnh cầu gặp mặt Vương gia.”

“Đại chiến cận kề, Diệu Thiên công chúa hiện đang ở nơi nào?”

“Ở đằng kia.” Dung An chỉ tay về phía sau.

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía xa. Trên sườn núi, chiếc xe ngựa hoa lệ xuất hiện trong ánh nắng ban mai, chạy như bay về phía mảnh đất trống giữa hai quân.

Trái tim Sở Bắc Tiệp bỗng như có muôn vàn sợi dây vô hình thắt chặt, chút run rẩy thoáng qua trong sâu thẳm đáy lòng.

Ngoài Sính Đình, liệu nàng ta còn con bài nào để giảng hòa? Trước khi đại quân lâm trận, Công chúa vội vã đến đây mà không sang với binh mã Hà Hiệp thống lĩnh, chắc chắn có liên quan đến Sính Đình.

Trái tim vốn lạnh lùng của chàng bỗng như có ngọn lửa thiêu đốt, nổi xúc động nhất thời ào tới.

Xe ngựa càng lúc càng gần, rõ ràng đại quân đối phương cũng nhận ra vương kỳ trên xe ngựa, nên cực kỳ chấn động.

Dung An giục ngựa về cạnh Công chúa, cúi người bên cửa sổ xe nhận chỉ thị một hồi, rồi thúc ngựa quay lại: “Công chúa mời Vương gia đến bên xe một lúc”.

Xe ngựa đỗ trên mảnh đất trống. Bốn con tuấn mã mình đầy tuyết trắng dừng bước cúi đầu. Như nhận được lệnh của người trong xe, phu xe tự giác nhảy xuống rồi đi, đứng cách đó chừng trăm bước, khoanh tay đợi lệnh.

Thần Mâu cảnh giác: “Vương gia cẩn thận, Hà Hiệp quỷ kế đa đoan, cẩn thận trúng mai phục”.

Sở Bắc Tiệp cười gằn: “Mỗi người một xe ngựa, dù bên trong có chất đầy người cũng không chống nổi bảo kiếp trong tay bản vương”.

Thúc ngựa tiến đến, Sở Bắc Tiệp ung dung hỏi: “Trong xe có phải Diệu Thiên công chúa của Vân Thường? Đông Lâm Sở Bắc Tiệp ở đây, Công chúa có chuyện gì muốn nói?”.

Diệu Thiên vén rèm, ngược mắt nhìn lên. Thấy Sở Bắc Tiệp cười trên tuấn mã, uy phong凛冽, khí thế hơn người, trong lòng thầm cảm thán, nàng dịu giọng: “Diệu Thiên nhận ủy thác của người khác, có bức thư muốn giao cho Vương gia”.

“Chỉ có thư?” Đôi đồng tử của Sở Bắc Tiệp khẽ co lại, không khí xung quanh bỗng chốc băng lạnh, “Người ở đâu?”.

“Người đã không còn ở Vân Thường ta”, Diệu Thiên đáp, “Vương gia đọc thư, tất sẽ biết”.

Ánh mắt Sở Bắc Tiệp càng trở nên lạnh lùng, cách một tấm rèm che cũng khiến Diệu Thiên run mình. Chàng nói: “Công chúa xem nhẹ bản vương rồi. Đại quân Đông Lâm lặn lội đường xa tới đây để đòi người về. Vân Thường không trả người, chỉ dựa vào một bức thư mà muốn bản vương lui binh? Đâu có chuyện dễ dàng như thế! Bản vương nói trước, nàng có bị làm sao, bản vương sẽ lấy máu tươi nhuộm đỏ vương cung Vân Thường”.

Diệu Thiên im lặng ngồi trong xe ngựa, hồi lâu mới thở dài buồn bã: “Từ lâu đã nghe danh Trấn Bắc vương là bậc anh hùng có kiến thức sâu rộng, Diệu Thiên muốn được thỉnh giáo Trấn Bắc vương vài câu”.

Định phất áo đi, nhưng nghĩ lại, việc này liên quan đến Sính Đình, không thể sơ suất, Sở Bắc Tiệp lại ghìim ngựa: “Công chúa cứ hỏi”.

Diệu Thiên đáp: “Xin hỏi Vương gia, lần này dẫn binh đại chiến, có phải chỉ vì mình Bạch Sính Đình?”.

“Đúng thế.”

“Vậy thì Đông Lâm vương sẽ không đồng ý.”

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng: “Đây là chuyện nội bộ của Đông Lâm ta, không liên quan đến Công chúa”.

“Chuyện giữa Vương gia và Bạch cô nương hình như cũng bị cuốn vào hận nước thù nhà. Quốc nặng hay tình sâu? Liệu có phải từ bỏ hạnh phúc cá nhân để phụng sự quốc gia? Đây vẫn luôn là vấn đề vô cùng tàn nhẫn.”

“Công chúa muốn nói những chuyện này với bản vương sao?”

Diệu Thiên thở dài: “Luân lý đạo đức luôn bị đặt chung một chỗ, nhưng thực ra chúng không hoàn toàn tương đồng. Đạo đức xuất phát từ nội tâm, luân lý xuất phát từ đạo đức. Thế là từ đó con người bắt đầu mê muội tin vào giáo điều đạo lý, để rồi không thể tự do nghe theo tiếng lòng mình. Cái gọi là đại nghĩa quốc gia, xả thân vì đất nước, nếu không phải do thực tâm tình nguyện, không xuất phát từ nội tâm mà chỉ là điều bị kìm kẹp trong luân lý thì thật đáng tiếc biết bao. Vương gia bỏ Sính Đình để chọn lấy đại nghĩa quốc gia mà lỡ hẹn mồng Sáu, há chẳng phải cũng vì thế?”.

Sở Bắc Tiệp ban đầu còn thờ ơ, nhưng càng nghe càng xúc động, vẻ mặt vô cùng nghiêm túc: “Công chúa cứ nói”.

“Thực ra quốc gia và cá nhân bên nào nặng bên nào nhẹ, không hoàn toàn nằm ở việc lựa chọn”, ngừng một chút, Diệu Thiên khoan thai nói tiếp, “Vương gia đã bao giờ nghĩ, các bậc tiền nhân thời trước vì muốn sống tốt hơn, muốn được hạnh phúc nên đã quyết định đoàn kết với nhau, cùng chống giặc ngoại xâm, chống ách xâm lược. Từ đó mới có quốc gia. Gốc của quốc gia, trước nay chính là con người. Một quốc gia được bảo toàn bằng cách cướp đi hạnh phúc của người khác, liệu có nên tồn tại? Một nam nhân chỉ biết bảo toàn quốc gia mà không trân trọng hạnh phúc thì có gì đáng phải lưu luyến?”.

Sở Bắc Tiệp thực sự chấn động, nắm chặt dây cương, nghe Diệu Thiên từ tốn: “Như lúc này đây, một tướng quân vì hạnh phúc của mình mà coi nhẹ tính mạng của hàng vạn binh sĩ, nhẫn tâm cướp đoạt hạnh phúc của người khác, sao có thể là bậc anh hùng Bạch Sính Đình thực sự yêu thương? Vương gia hãy xem, những tướng sĩ sau lưng Vương gia liệu có thật sự cam tâm tình nguyện vì một nữ nhân mà đánh trận này?”.

Diệu Thiên thở dài, hạ giọng: “Điều Bạch Sính Đình cần là Vương gia hãy mở to mắt, nhìn thật rõ chốn nhân gian điều gì là đáng quý, đáng trọng, nhìn cho rõ dù dân thường cũng cần có tự do và chí hướng, cần được hưởng hạnh phúc thuộc về mình”.

Sở Bắc Tiệp cắn chặt răng, hồi lâu không nói.

Dưới ánh bình minh, nụ cười của Sính Đình dịu dàng như nước, hòa với năm sông bốn biển, biến mất không còn tung tích.

Gốc của quốc gia trước nay chính là con người. Nếu không cam tâm tình nguyện, xuất phát từ đáy lòng, hà tất phải ép bản thân hy sinh điều mình không muốn mất đi, để đổi lấy danh tiếng vì quốc gia?

Quốc gia và cá nhân không cần chọn lựa mà là một thể. Nghe theo tiếng lòng, yêu là yêu, hận là hận mới đúng là bậc anh hùng.

Sở Bắc Tiệp bỗng nhiên ngẩng đầu, mỉm cười với trời, nước mắt lăn trên gò má, hạ giọng: “Đa tạ Công chúa chỉ giáo”.

Một bức thư được chậm rãi đưa qua tấm rèm xe.

“Diệu Thiên hiểu biết nông cạn, sao có được bản lĩnh này. Những điều vừa nói đều là lời trong thư của Bạch cô nương.”

Sở Bắc Tiệp xuống ngựa, giơ hai tay đón bức thư như đón một hài nhi vừa lọt lòng, cảm xúc trào dâng: “Đa tạ Công chúa. Bản vương xin hứa với Công chúa, đại quân Đông Lâm lập tức rút quân”.

Không ngờ Sở Bắc Tiệp lại sáng khoái mà dứt khoát đến thế, Diệu Thiên ngạc nhiên, hỏi lại: “Chẳng lẽ Vương gia không sợ bức thư này là giả, Bạch cô nương vẫn bị giam lỏng?”.

Sở Bắc Tiệp cười đáp: “Nếu không chắc chắn, Sính Đình sao có thể viết bức thư này đưa Công chúa mang đến đây? Nét chữ có thể giả mạo, nhưng ngôn từ ý tứ trong đó liệu giả mạo được chăng?”. Nói xong, Sở Bắc Tiệp thúc ngựa quay về trận địa.

Thần Mâu đợi đến sốt ruột, vội vã tiến đến, hỏi: “Vương gia, rốt cuộc Công chúa Vân Thường đã nói những gì?”.

“Rút quân.”

“Sao?”

Sở Bắc Tiệp cười lên một tràng: “Rút quân! Chúng ta không đánh trận nữa”.

Quần tướng ngạc nhiên, nhưng vô cùng mừng rỡ. Có người hỏi: “Thế Vương phi đâu?”.

“Bản vương sẽ đi tìm”, Sở Bắc Tiệp nhìn về phía chân trời, ánh mắt kiên định, “Dù ở chân trời góc biển, nhất định ta sẽ tìm thấy nàng”.

Trời đã đoái thương ban cho ta Sính Đình. Dù nàng có cánh bay lên trời, Sở Bắc Tiệp cũng nguyện đuổi theo, đến tận cùng thế gian. Từ nay trở đi, yêu thứ ta yêu, hận điều ta hận.

Hiểu rõ bản thân cần có gì, hiểu rõ bản thân cần làm gì.

Hiểu rõ mọi hy sinh đều có giá trị. Những thứ cần quý trọng phải được quý trọng; cần quyết đoán phải quyết đoán.

Hiểu rõ quốc và gia, gia và nhân vốn chỉ là một thể. Người biết cách yêu thương, biết cách trân trọng mới có thể hưng vượng quốc gia, giống như phải có máu chảy trong người, mới có thể cất cao đôi cánh, giương lên chí khí hiên ngang.

Sính Đình, ta đang nghe tiếng lòng mình. Nó nói với ta rằng, đời đời kiếp kiếp không muốn rời xa nàng. Dù đất trời sụp đổ, dù biển cạn đá mòn, tình này vẫn không thay đổi.

“Rút quân!”

“Rút! Rút!”

Đại quân Đông Lâm nhanh chóng lui binh, trận chiến đã được hóa giải ở thời khắc cuối cùng.

Sở Bắc Tiệp nhìn về phía chân trời, vẫn chẳng thấy bóng dáng thân thuộc ấy. Nhưng nhất định chàng sẽ tìm thấy nàng, yêu thương bảo vệ nàng, cùng nàng đánh đàn dưới trăng, ngắm sao trong tuyết.

Chàng sẽ cùng nàng ngắm hải nhĩ dần trưởng thành, dặn hải nhĩ luôn ghi nhớ, đạo đức xuất phát từ trái tim, lắng nghe tiếng lòng mới không bị lừa mắt trước thế tục mà lầm đường lạc lối, rơi vào xiềng xích, dạy hải nhĩ biết, con người có sự tôn nghiêm, có chí hướng và có tự do hạnh phúc của riêng mình.

Điều này không thể dùng quốc gia hay đại nghĩa mà giành lấy.

Gốc của quốc gia trước nay vẫn là con người.

38. Q.2 - Chương 38

Trời đất luôn biến đổi khó lường.

Nắng đẹp được hai ngày, sớm nay, trời lại bắt đầu sầm sì. Mây đen dày đặc, nặng nề bao phủ cả một dãy núi.

Nhìn sắc trời, Túy Cúc thở dài: “Xem ra sắp có bão rồi”.

Sính Đình vịn vào vách núi, leo lên dốc, vừa thở dài vừa nhìn về phía những bóng người mờ mờ đằng xa: “Tiêu Dương ở ngay phía trước, qua nốt cửa khẩu này vào Bắc Mạc, lúc đó hãy lo đến chuyện giông bão”.

Túy Cúc gật đầu.

Bị bọn quan sai lấy mất tay nải ở nhà đại nương, Sính Đình và Túy Cúc không còn lộ phí, y phục. Trên đường đi, thỉnh thoảng hai người xem bệnh cho người ta kiếm được ít tiền, chẳng đường càng thêm vất vả, hai đôi tay nòn nà giờ đã nổi lớp chai sần.

Giờ nhìn thấy Tiêu Dương, cửa khẩu thông sang Bắc Mạc họ cũng thở phào nhẹ nhõm. Sang đến Bắc Mạc, chắc chắn Dương Phượng sẽ thu xếp ổn thỏa cho họ.

Hai người dìu nhau xuống núi, từ thành đô Vân Thường đến đây, họ đã trải qua không biết bao nhiêu gian nguy, nên càng lúc càng cẩn trọng. Họ lặng lẽ giấu kín tung tích trong rừng, rồi ẩn mình bên đường, quan sát động tĩnh ở cửa khẩu Tiêu Dương.

Mấy người dáng như thương nhân dẫn theo đoàn xe chuẩn bị qua cửa khẩu. Trời sắp bão, thương nhân đi đầu lo lắng nhìn sắc trời, rồi vội vã lấy trong người ra túi tiền nhét vào tay đội trưởng trạm canh giữ, giọng

khẩn cầu: “Quan gia, ngài nhìn sắc trời xem, lại sắp bão tuyết rồi, người còn không chịu nổi thì gia súc sao chịu được? Mong quan gia giờ cao đánh khẽ, giúp cho thương nhân chúng tôi. Tháng nào tôi cũng qua đây ba, bốn lần, sao lại không có giấy xuất quan chứ? Chỉ là cửa khẩu này trước nay không kiểm tra, giờ đột nhiên hỏi tới...”.

“Này, người lại đang trách chúng ta đó hả?”, tên đội trưởng hừ một tiếng, “Trước đây không kiểm tra vì quan trên không bảo chúng ta kiểm tra. Giờ là lúc đánh trận... Đánh trận, người hiểu chưa? Công văn dán ngay ở kia, người biết chữ thì tự ra mà đọc, trên đó viết rất rõ ràng, không có giấy xuất quan, không được ra khỏi cửa khẩu”.

Trong bụi cây ven đường, hai nữ tử đang ngồi nghe trộm vội trao nhau ánh mắt lo lắng.

“Nơi này cũng giống như cửa khẩu Hách Mông, phải xuất trình giấy xuất quan mới được ra khỏi đây.” Về mặt vô cùng lo lắng, Túy Cúc hỏi, “Giờ phải làm thế nào? Mất công chúng ta chịu bao vất vả từ cửa khẩu Hách Mông tới Tiêu Dương”.

Đôi mắt đen của Sính Đình nhìn chằm chằm về phía cánh cổng Tiêu Dương giờ chỉ hé ra một lối đi hẹp: “Xem ra tất cả cửa khẩu từ Vân Thường thông sang Bắc Mạc đều được nghiêm lệnh, buộc phải kiểm chứng người đi qua”.

Đáng lẽ họ phải nghĩ ra, thời kỳ chiến loạn, cửa khẩu tất phải kiểm soát gắt gao.

Với hiện trạng của Vân Thường, đang lúc khai chiến với Đông Lâm, Vân Thường không thể lơ là Bắc Mạc sẽ thừa cơ giâu đổ bìm leo.

“Làm thế nào bây giờ?”

“Không có cách nào khác.” Sính Đình ngẩng lên, nhìn về phía sơn mạch Tùng Sâm cao đến tận mây xanh.

Núi non trùng điệp chia cắt biên giới hai nước Vân Thường và Bắc Mạc. Những vùng núi thấp đều có các cửa khẩu. Mùa đông, vùng núi cao rét buốt, dã thú đói khát, chỉ kẻ điên mới có ý đồ qua biên giới theo đường đó.

“Cô nương?”, Túy Cúc lo lắng nhìn Sính Đình.

Sính Đình mỉm cười, ung dung: “Nếu không thể qua cửa khẩu, chúng ta đành phải đi qua rừng dày núi cao của dãy Tùng Sâm”.

“Mạo hiểm như thế...”, Túy Cúc nói, “Chỉ bằng chúng ta cứ lưu lại biên cương một thời gian, đợi...”. Ánh mắt dừng nơi bụng Sính Đình, Túy Cúc ngừng lại.

Sính Đình lắc đầu: “Cửa khẩu sẽ ngày càng thắt chặt hơn. Giờ Diệu Thiên công chúa chắc cũng ra đến tiền tuyến rồi, Hà Hiệp sẽ nhanh chóng đoán ra hướng chạy của chúng ta. Ta biết Hà Hiệp lợi hại cỡ nào, đến khi Hà Hiệp từ chiến trường trở về, tập trung ra tay truy đuổi, chúng ta sẽ chẳng còn cơ hội rời khỏi Vân Thường”.

Nhìn sơn mạch Tùng Sâm âm u dưới màn mây đen, Túy Cúc bỗng thấy lạnh sống lưng.

Nhưng, Túy Cúc nhanh chóng trấn tĩnh: “Trước khi lên núi, chúng ta phải hái sẵn thảo dược, mật thảo dưỡng thai chỉ mọc ở chân núi”.

Khi Sính Đình dự định vượt qua sơn mạch Tùng Sâm, trận quyết chiến giữa Vân Thường và Đông Lâm đã được hóa giải bởi bức thư Diệu Thiên công chúa đưa tới.

Hà Hiệp ngồi trên lưng ngựa, lạnh lùng nhìn đại quân Đông Lâm từ từ rút lui.

Khói lửa dần tan.

Dây đàn đang căng giờ chùng xuống, hiu quạnh và thất vọng.

Trước lúc mười vạn quân hào hùng xuất trận, lá cờ cao quý của Vân Thường bỗng xuất hiện giữa chiến trường, còn Hà Hiệp, tướng lĩnh quân sự cao nhất Vân Thường, lại chẳng hề hay biết.

Trước bao con mắt nhìn vào, Sở Bắc Tiệp và Diệu Thiên ở ngay chính giữa chiến trường rộng lớn, bình thản chuyện trò với nhau.

Thấy Sở Bắc Tiệp thúc ngựa quay lại trận địa, thấy đại quân Đông Lâm rung chuông hồi trận, Hà Hiệp hiểu rõ, tất cả đã xảy ra.

“Đông Lâm rút quân rồi?”

“Đông Lâm rút quân rồi!”

Bên cạnh, sau lưng, những binh sĩ Vân Thường đang chờ đợi trận huyết chiến không dám tin vào kỳ tích xảy ra ngay lúc đại chiến cận kề. Họ xôn xao vì vui mừng.

Phó tướng bên cạnh Hà Hiệp hạ giọng bấm báo: “Bấm Phò mã, Đông Lâm rút quân rồi”.

Ánh mắt Hà Hiệp đột nhiên tối sầm.

Khoảnh khắc ấy, hắn chỉ muốn rút kiếm ra khỏi bao, hét lệnh tấn công. Hai bên lực lượng tương đương, trong lúc quân Đông Lâm rút đi, binh sĩ Vân Thường xông tới, chắc chắn hắn có thể giành thế thượng phong.

Chỉ cần tiến về bên ấy, Hà Hiệp chắc chắn có thể chặt đầu Sở Bắc Tiệp.

Bàn tay nắm chặt chuôi kiếm, Hà Hiệp khổ sở đè nén niềm khao khát đang trào dâng trong lòng.

Nhưng, hắn không thể hạ lệnh.

Dù có vung kiếm, lúc này ba quân cũng không nghe theo hiệu lệnh của hắn.

Diệu Thiên công chúa ở kia, lá cờ cao quý nhất Vân Thường đang tung bay ở kia, Hà Hiệp chỉ là một phò mã, một võ tướng.

“Phò mã, Đông Lâm rút quân rồi”, phó tướng hạ giọng bấm báo thêm lần nữa.

Sắc mặt xám xịt, Hà Hiệp nhếch môi nở nụ cười lạnh lùng: “Ta thấy rồi”.

Hắn mỉm cười, nhìn xe ngựa của Diệu Thiên đang chậm rãi tiến về phía đại quân. Trong chiếc xe ngựa cô độc và hoa lệ ấy là thê tử của Hà Hiệp, chủ nhân của Vân Thường.

Đại quân bỗng trở nên im lặng.

Hóa giải trận huyết chiến này chính là chủ nhân Vân Thường, là Diệu Thiên công chúa mà tướng sĩ một lòng tận trung tận nghĩa.

Xe ngựa lặng lẽ lại gần, dừng trước trận địa, sau lưng là đại quân Đông Lâm vừa rút đi, trước mặt là hàng vạn tướng sĩ Vân Thường và cả Hà Hiệp.

Ngồi ngay ngắn trong xe, phục sức nặng nề tầng tầng bao phủ trên người, Diệu Thiên vẫn cảm nhận được cái ớn lạnh khiến người ta bất an.

Sau khi thuyết phục Sở Bắc Tiệp, Diệu Thiên nhất thiết phải đối diện với vấn đề khó mà nàng không hề muốn đối diện. Ánh mắt Hà Hiệp như đang xuyên qua màn xe. Nàng đã không còn dũng khí để vén rèm trước mặt lên, gặp Hà Hiệp.

Bạch Sính Đình không còn trong phủ phò mã.

Đã không còn.

Ngàn vạn lý do lấy đại cục làm trọng, nhưng Bạch Sính Đình đã không còn ở đó.

Trên đường đến đây, Diệu Thiên đã bao lần suy nghĩ xem nên giải thích với Hà Hiệp thế nào về tất cả những việc này.

Thấu tình đạt lý, mang thân phận tôn quý của chủ nhân Vân Thường ra khuyên bảo, hay lấy thân phận của một nữ nhân mà thắng thần với Hà Hiệp, hoặc mang theo nỗi đau bất đắc dĩ...

Vô ích, chuyện đã ở ngay trước mắt, những lý do cũng chẳng có đất dụng võ.

Xe ngựa từ từ dừng trước trận địa, trong đầu Diệu Thiên chỉ hiện lên hình bóng Hà Hiệp ngồi trên lưng ngựa.

Đúng vào lúc ấy, nàng nghe thấy tiếng rút kiếm ra khỏi bao.

Dứt khoát, vui tai, quyết đoán, chẳng chút do dự.

Không ai có thể rút kiếm như thế, trừ nam nhân nàng yêu sâu sắc.

Phò mã, Phò mã, chàng hận Diệu Thiên sao?

Chàng muốn giết Diệu Thiên?

Diệu Thiên nhắm mắt.

Hà Hiệp nhìn chằm chằm tấm rèm xe, rút thanh bảo kiếm.

Bảo kiếm không ngừng rung. Mũi kiếm chỉ thẳng lên trời, Hà Hiệp dùng hết sức, gào lớn: “Công chúa vạn tuế!”

“Công chúa vạn tuế!”

“Công chúa vạn tuế!”

“Vạn tuế! Vạn tuế! Công chúa vạn tuế!”

Tiếng mọi người đồng thanh, vang như sấm.

“Vạn tuế!”

“Công chúa vạn tuế!”

Tiếng hô vang vọng khắp bình nguyên.

Tấm rèm tựa lá chắn bỗng bị kéo ra, khuôn mặt Hà Hiệp xuất hiện trước mặt Diệu Thiên.

“Công chúa.”

“Phò mã...”, Diệu Thiên khẽ đáp.

“Đa tạ Công chúa.”

Diệu Thiên sững sờ nhìn khuôn mặt tuấn tú mà dù dùng cả đời này để ngắm nàng cũng không biết chán, khẽ hỏi: “Phò mã đa tạ thiếp điều gì? Phò mã biết không, thiếp đã thả Bạch Sính Đình mà chàng phải tốn bao tâm sức đưa về, mới có thể khiến Đông Lâm rút quân”.

Biểu cảm trên mặt Hà Hiệp vẫn hoàn toàn bình thường. Hắn chăm chú nhìn Diệu Thiên, giọng thản nhiên: “Trải qua việc này, ta mới biết tấm chân tình Công chúa dành ỉn”.

“Phò mã!” Nước mắt Diệu Thiên trào ra, mặc kệ bao con mắt đang nhìn, nhào vào lòng Hà Hiệp. Hà Hiệp ôm chặt lấy nàng, Diệu Thiên vẫn khóc nức nở, “Diệu Thiên thả Bạch Sính Đình, đã phụ lòng Phò mã”.

“Công chúa sai rồi.” Hà Hiệp dịu dàng vỗ về thê tử trong lòng: “Chỉ nữ nhân hiểu được tình yêu thực sự mới có lòng ghen. Công chúa chịu cho Bạch Sính Đình một con đường sống, Hà Hiệp... cảm tạ vô cùng”.

Diệu Thiên vẫn không thôi nức nở trong lòng phu quân. Bờ vai rộng này đem đến cho nàng một sức mạnh vô biên.

Hà Hiệp khẽ khàng nói những lời ầm áp, nhưng ánh mắt lại phản chiếu cờ xí của đại quân Đông Lâm đang dần xa.

Sính Đình được thả sẽ không ở lại Vân Thường, không quay về Đông Lâm.

Nơi duy nhất nàng tới chỉ có thể là Bắc Mạc.

Sơn mạch Tùng Sâm sắp có bão tuyết.

Bước thấp bước cao giẫm trên nền tuyết, Sính Đình và Túy Cúc vừa thở vừa nhấc chân leo lên núi cao.

“Sắp có bão tuyết rồi.”

“Trước khi bão tuyết, liệu chúng ta có tới được mỏm đá không?”

Sính Đình trầm ngâm: “E là không kịp”.

Lòng Túy Cúc bỗng chùng xuống, mười đầu ngón tay túm chặt tay nải nhẹ bẫng, lo lắng: “Làm thế nào bây giờ? Khắp rừng toàn cây cối trơ trọi, gió tuyết đến không có nơi để trú, chúng ta sẽ bị đóng băng ở nơi này thôi”.

Mấy ngày khám bệnh kiếm tiền, ngoài việc mua bộ kim bạc rẻ dùng để chữa bệnh và đồ ăn, chỗ tiền còn lại dùng hết vào việc mua y phục giữ ấm. Nhưng dù đã mặc những y phục dày nhất lên người, Sính Đình và Túy Cúc vẫn chẳng chịu nổi trận gió tuyết khi ở ngoài trời thế này.

Sính Đình ngẩng lên, nhìn đám mây đen dày đặc như sắp rót mực xuống mặt đất. Gió tuyết vẫn đang giấu mình trong mây, chưa thềm xuất hiện. Trời không chút gió.

“Túy Cúc, châm lửa.”

“Ôi, lúc này châm lửa làm gì? Bão tuyết đến, lửa cũng vô dụng thôi.”

Sính Đình ung dung đáp: “Châm lửa đun nước”. Khuôn mặt thanh tú của nàng thoảng nụ cười khoan thai.

Túy Cúc đang định nói gì, thấy nụ cười của Sính Đình lại thôi, nói: “Được rồi, châm lửa đun nước”.

Những cành khô trong rừng bén lửa rất nhanh, trên mặt tuyết không có gió, củi cháy lách tách.

“Đào cái hố dưới nền tuyết.”

Tuyết rất xốp, hai người quỳ xuống, đào bằng tay. Chẳng mấy chốc, tay họ đã chạm được lớp bùn dưới tuyết. Bùn được bao phủ bởi lớp tuyết, hấp thu độ ẩm từ lòng đất nên chắc và khó đào hơn nhiều.

Túy Cúc chau mày: “Thế này chưa đủ sâu, phải đào tiếp”.

“Không cần”, Sính Đình nói, “Lấy cành cây xếp thành cái lều nhỏ”.

Thời gian không còn nhiều, mây đen lan rộng trên đỉnh đầu như đang tìm chỗ trúт cơn giận dữ.

Hai người dùng những cành cây khô gác trên miệng hố thành một cái lều nhỏ. Sính Đình tìm thêm rất nhiều lá khô, phủ lên trên lều.

Túy Cúc luống cuống giúp sức, lo lắng hỏi: “Cái này có tác dụng gì, gió thổi là đổ ngay”.

Rải đủ lá khô, Sính Đình mở tay nải, lấy ra hai bộ y phục còn lại của hai người, phủ trên lều.

“Cô nương đang làm gì vậy?”

“Mang nước sang đây, đổ lên trên.”

“Nước vẫn chưa sôi mà”, Túy Cúc ngạc nhiên.

Sính Đình vừa bực vừa buồn cười: “Băng tan ra thành nước là được rồi, cần nước sôi làm gì?”.

Túy Cúc nhìn ngôi lều, lại nhìn nồi băng đã tan thành nước, cuối cùng cũng vỡ lẽ: “À! À!”, đôi mắt to sáng bừng, “Được rồi, Túy Cúc sẽ bê qua ngay”.

Đổ nước lên trên, lớp lá khô ở giữa cành cây và y phục thấm nước, một lớp băng mỏng từ từ xuất hiện nơi đó.

“Thật hiệu nghiệm!”, Túy Cúc hào hứng hân lên.

“Đừng vội cười, nước không đủ đâu, nhanh nhanh lên, lấy nhiều thêm một chút.”

“Được rồi, Túy Cúc đi ngay.”

Cứ như vậy, băng tuyết gặp lửa tan thành nước.

Đổ hết mấy nồi nước lên nóc lều, tầng băng càng lúc càng dày.

Lớp y phục nằm gọn dưới tầng băng óng ánh trong veo. Ngôi lều với mái tròn trông giống như gian nhà bằng tí hon.

Túy Cúc bên nồi nước, đổ thêm lượt nữa lên nóc: “Đủ chưa?”. Nước đổ lên, trôi xuống bốn phía, chưa kịp rơi xuống mặt tuyết đã kết thành một tầng băng.

“Trận bão tuyết này không nhỏ đâu.” Sính Đình nhìn mây đen lan rộng trên đầu, “Đổ thêm ít nữa mới được”.

Đùng...

Tiếng sấm bực bội thoát khỏi tầng mây đen, như trải qua chặng đường dài mới đến được chốn nhân gian.

Trên mặt tuyết trầm lặng thoáng làn gió lạnh.

Sắc mặt Sính Đình chợt đổi: “Không kịp đổ nước nữa rồi, mau trốn vào trong”.

Sính Đình vội vã kéo Túy Cúc chui vào cái cửa bé tí họ để lại từ trước. Không gian bên trong vô cùng chật chội, hai người chỉ còn cách ôm chặt lấy nhau.

“Trong này ấm quá.” Ngôi lều tuy chật, nhưng Túy Cúc vẫn thở phào thoải mái.

“Lớp bùn dưới tuyết hút hơi ẩm từ đất, chúng ta đào tuyết lên, dựng lều trên đó nên ấm hơn ngoài kia.”

Cuồng phong đã nổi.

Nửa phần lều chìm dưới lớp tuyết, nóc kết bằng băng chắc chắn, giúp hai người chống lại trận bão tuyết.

Sính Đình và túy Cúc lo lắng nghe tiếng động đáng sợ vọng vào lều.

Khác hẳn bên ngoài, trong này yên tĩnh lạ thường.

“Chúng ta qua được sơn mạch Tùng Sâm chứ?”

Sính Đình im lặng, một lúc sau mới nói: “Chắc chắn rồi”.

“Cô nương?”

“Hả?”

“Cô nương đang suy nghĩ à?”

“Ừ.”

“Nghĩ gì thế?”

Sính Đình khẽ tựa mình, chậm rãi đáp: “Túy Cúc, dù ngoài kia bão tuyết bao lâu, trong này ấm áp thế nào, chúng ta tuyết đối không được ngủ. Nếu tuyết rơi phủ kín cửa vào, chúng ta lại ngủ say, rất dễ chết ngạt”.

Đang thấy ấm áp đến buồn ngủ, nghe thế bỗng giật mình, cơn buồn ngủ tiêu tan, Túy Cúc trả lời: “Túy Cúc biết rồi”, nhưng lại thở dài.

Trong lều vô cùng yên tĩnh, ngồi sát Túy Cúc, Sính Đình nghe rõ tiếng thở dài ấy.

“Sao lại thở dài?”, Sính Đình hỏi.

“Không có gì.”

Im lặng hồi lâu, Sính Đình khẽ hỏi: “Có phải ngươi đang nghĩ, nếu chết ngạt ở đây, sau này sẽ chẳng ai biết được tung tích chúng ta?”.

Túy Cúc lại thở dài: “Bạch cô nương, sao cô nương thông minh đến vậy?”.

Khóe miệng Sính Đình khẽ nhếch, nở nụ cười cay đắng.

Trong lều lại trở nên yên lặng.

Chẳng biết bao lâu, Túy Cúc không chịu được bèn hỏi: “Nếu chúng ta bỏ mạng ở sơn mạch Tùng Sâm này thật...”.

“Không đâu”, Sính Đình ngắt lời Túy Cúc, dịu giọng, “Không đâu, Túy Cúc”.

Sống mũi cay cay, Túy Cúc không hiểu tại sao mắt mình tự nhiên đỏ hoe. Túy Cúc đưa tay tìm kiếm, chạm phải ngón tay Sính Đình, rồi nắm chặt cổ tay nhỏ nhắn của nàng.

Hai bàn tay đã xước xước chai sần nhưng rất nhanh nhẹn linh hoạt nắm chặt lấy nhau trong bóng tối.

Trời đất yên tĩnh càng trở nên tĩnh lặng đến lạ lùng. Sính Đình như cảm nhận, ngón tay Túy Cúc đang dán chặt vào cổ tay mình.

Hồi lâu sau, Túy Cúc tiếp tục thở, tiếng thở có phần gấp gáp.

“Bạch cô nương, mạch của cô nương... rất loạn”, giọng Túy Cúc có chút hoảng hốt, “Túy Cúc phải châm cứu ngay bây giờ”.

“Không cần gấp, Túy Cúc”, Sính Đình lãnh đạm.

“Không được, phải châm cứu ngay lập tức.” Theo thói quen, Túy Cúc đưa tay ra sau tìm tay nải, khuỷu tay chạm phải bức tường lều kiên cố, đau rất.

“Tay nải đâu rồi?”, Túy Cúc bỗng sững người.

“Chúng ta vào vội quá.” Trong bóng tối, giọng Sính Đình nhẹ nhàng, trấn tĩnh, “Túy Cúc, tay nải ở bên ngoài. Còn nhớ không? Chính là lúc ta mở tay nải lấy y phục”.

Cuồng phong dữ tợn mang theo băng tuyết đập vào đỉnh lều, phát ra những âm thanh tàn phá.

Sự yên ắng đến chết chóc trong lều, và cuồng phong gào thét ngoài kia là hai thế giới hoàn toàn khác nhau.

Đôi mắt đen của Túy Cúc lấp lánh trong đêm, không chùng chừ, nghiêng rằng nói: “Túy Cúc ra ngoài lấy, chắc ở ngay đây thôi. Chỉ cần thò đầu ra, giờ tay là có thể tìm thấy”.

“Không”, Sính Đình nhẹ nhàng nhả ra một tiếng.

Túy Cúc bỗng phát hiện, vị trí của Sính Đình chặn ngay chỗ lối ra.

“Bạch cô nương, Túy Cúc biết tâm ý của cô nương, nhưng Túy Cúc muốn tìm kim bạc”, Túy Cúc hạ giọng, “Túy Cúc là đại phu”.

Trong đêm, hình dáng Sính Đình mờ ảo đến nỗi không nhìn rõ những đường nét. Bóng tối và Sính Đình dường như đã hòa vào làm một, con người gầy yếu nhường ấy lại vững chãi như Thái Sơn, không gì lay chuyển được.

“Túy Cúc, ngươi có biết kim bạc ở đâu không? Bao tuyết nổi lên, chẳng biết chúng bị cuốn đến nơi nào rồi?”

“Chưa biết chừng lại mắc ngay trên mấy cành cây gần đây, Túy Cúc vẫn cứ tìm thì hơn.” Túy Cúc tiến về phía trước, đụng phải cánh tay Sính Đình. Bàn tay Túy Cúc chậm rãi tìm đến bàn tay Sính Đình, nắm thật chặt, “Bạch cô nương, Túy Cúc nói rồi, nhất định Túy Cúc sẽ bảo vệ cô nương và hài nhi”.

Khuôn hình Sính Đình sừng sững bất động, tựa như bức tượng điêu khắc có từ ngàn năm. Bàn tay nàng cũng nắm chặt bàn tay Túy Cúc.

“Ta cũng nói rồi, chúng ta không chết đâu, sẽ không chết, Túy Cúc.”

Hai bàn tay lạnh cóng, nhỏ nhắn, yếu mềm nắm chặt vào nhau, chút ầm áp từ đôi tay siết chặt dần dâng lên.

Lều ẩn thân của họ quá nhỏ, thậm chí còn không có chút không gian nào cho Sính Đình cử động.

“Nhưng, hài nhi...”, giọng Túy Cúc lẫn tiếng sùi sụt vang lên trong đêm tối. Túy Cúc buông bàn tay đang nắm chặt, rồi di chuyển về phía cổ tay Sính Đình, thăm mạch cho nàng.

Mạch tượng hỗn loạn khiến đầu ngón tay Túy Cúc run rẩy.

Giọt nước mắt ấm nóng rơi trên vạt áo.

Màn đêm tĩnh mịch, tiếng lệ rơi rõ ràng.

Kim bạc, sao lại quên cây kim bạc quan trọng nhất?

Cả chặng đường Túy Cúc liên tục dùng thảo dược và châm cứu để củng cố thể chất, ổn định mạch tượng cho Sính Đình, sao lúc bão tuyết đổ xuống lại quên sạch như thế?

Gió bão gầm thét bên ngoài sẽ cuốn tay nải có chứa kim bạc đến tận đâu?

Có lẽ, cả đời Túy Cúc cũng không quên trận bão tuyết tàn nhẫn này.

“Đừng lo, hài nhi sẽ không sao đâu.”

Túy Cúc có nghe nhầm không?

Giọng Sính Đình chất chứa sự dịu dàng và ung dung.

Vốn cảm nhận được mạch tượng hỗn loạn và lời lẽ bình tĩnh của Sính Đình, đối với Túy Cúc, từng tiếng một như những mũi kim đâm thẳng vào tim.

Trong bóng tối, Túy Cúc nghe giọng nói xen lẫn ý cười, dịu dàng như một giấc mộng: “Hài tử trong bụng ta đang ngủ ngoan. Ta là mẫu thân nó, ta sẽ bảo vệ nó. Gió bão lớn thế kia, nhưng hài nhi ở trong nay sẽ rất ấm áp và an toàn”.

Nghe vậy, Túy Cúc như có thể tưởng tượng ra nụ cười nơi khóe môi Sính Đình trong lúc này.

Dịu dàng lay động lòng người, như làn gió xuân mang mưa tới.

Đúng là Sính Đình đang mỉm cười.

Cẩn thận đến mấy cũng có lúc sai sót, sai sót ấy lại thường xảy ra vào những thời khắc quan trọng nhất.

Khi giông bão ập đến, họ vội vã chui vào lều, Sính Đình đã nghĩ đến tay nải và kim bạc. Nhưng cùng lúc ấy, nàng biết đã chẳng thể cứu vãn nữa. Cơn bão tuyết ở nơi trời băng đất tuyết này không những có thể thổi bay tay nải, mà còn thổi bay được cả con người.

Sính Đình biết mạch tượng của nàng đã loạn.

Đầu óc rối bời, mắt đã mờ mịt, không rõ vì trời tối hay điều gì khác, sức lực của Sính Đình dường như đã bị rút cạn.

Cũng chính bởi vậy, nàng càng phải mỉm cười.

“Đừng lo ấu tử ta, Túy Cúc. Chúng ta sẽ qua được trận bão tuyết này.”

Hài tử tuy nhỏ, nhưng không hề yếu ớt như người tưởng.

Con được thai nghén vào một đêm đông.

Trong bụng mẫu thân, hài nhi đã cảm nhận được những ngày êm đềm ở biệt viện ẩn cư, được nghe tiếng đàn lừng danh tứ quốc, thưởng thức ánh trăng đến đau lòng.

Hài tử đã phải trải qua bầu trời đêm lửa cháy ngút trời, máu nhuộm đỏ nền tuyết, và cả nỗi tuyệt vọng trải dài khi mẫu thân bước lên xe rời đi.

Hài nhi còn kiên cường, dũng cảm hơn chúng ta.

Phụ thân của con là danh tướng đương thời, Trấn Bắc vương bất bại.

Dòng máu chảy trong người con là huyết mạch của Sở Bắc Tiệp.

Dòng máu mạnh mẽ nhất thế gian.

39. Q.2 - Chương 39

Sáng sớm, muôn vạn vật nắng màu cam xuyên qua tầng mây, tỏa ánh sáng mơ màng.

Tiếng vó ngựa bất ngờ xé tan không gian tĩnh lặng, dồn dập vang lên trên con đường lớn phủ tuyết trắng xóa.

Cộp cộp cộp...

Một kỵ sĩ từ xa lại gần, trên lưng ngựa cắm cờ biểu trưng cho việc quân khẩn cấp, đảm bảo cả chặng đường không gặp lại trở ngại.

“Mở cổng! Mau mở cổng thành! Đông Lâm rút quân rồi! Đông Lâm rút quân rồi!”

Sứ giả truyền tin ngẩng đầu hét lên với cánh cổng thành vẫn đang đóng chặt. Dù sức cùng lực kiệt nhưng hân vẫn không ngăn nổi niềm hân hoan.

Thị vệ trên thành nghi ngờ lắng tai nghe, ngó đầu nhòm xuống hỏi: “Huynh đệ vừa nói gì?”

“Mau mở cổng thành, ta còn về bẩm báo với Thừa tướng. Đông Lâm rút quân rồi!”

“Đông Lâm rút quân rồi! Đông Lâm rút quân rồi! Đại chiến đã kết thúc!”

Cánh cổng thành dày và nặng từ từ mở ra cùng những tiếng kêu cọt két, tin Đông Lâm rút quân như mọc thêm cánh, bay lên bầu trời Vân Thường, lướt qua từng trái tim đang phấp phồng không yên, nhanh chóng truyền đến thành đô Vân Thường.

“Thừa tướng, Thừa tướng! Đông Lâm rút quân rồi!”

Tuy đã chuẩn bị tâm lý từ trước, nhưng lão thần Quý Thường Thanh cũng phải ngồi bật dậy khỏi giường: “Rút thật rồi sao?”

“Rút rồi, Công chúa điện hạ đích thân ra chiến trường đàm phán với Sở Bắc Tiệp, sau đó đại quân Đông Lâm rút luôn.” Người truyền tin quỳ xuống, bẩm báo rõ ràng dứt khoát, “Quân ta đã cử rất nhiều mật thám theo dõi chặt chẽ động tĩnh của đại quân Đông Lâm. Quân địch không hề có hành động gì khác thường, rút thật rồi”.

Quý Thường Thanh vừa vội vàng sai người hầu hạ thay áo, vừa hỏi: “Công chúa và Phò mã thế nào?”

“Công chúa và Phò mã đang trên đường dẫn quân về thành đô.”

“Phải đón tiếp long trọng.” Quý Thường Thanh hớn hở quay lại, chỉ một cận vệ, “Đi, mời các quan tư lễ[1] đến đây ngay lập tức. Tất cả các quan phụ trách mua bán, lễ nghi, nhạc trống đều gọi hết đến đây cho ta. Khoan đã...”. Thừa tướng suy nghĩ giây lát, lại dằn dò, “Trận chiến Đông Lâm – Vân Thường lần này vẫn có những con dân Vân Thường tử trận, đi mời Việt Lão phụ trách quân vụ đến đây, chúng ta bàn chuyện an ủi gia đình họ”.

[1] Quan tư lễ là quan coi sóc việc lễ nghi.

Thị vệ gật đầu liên tiếp, ghi nhớ rõ ràng, quay người định đi.

Đùng đùng đùng! Mấy tiếng nổ lớn đột nhiên vang lên, mạnh đến nỗi bụi trên trần nhà rơi xuống lả tả. Tất cả mọi người trong phòng sợ hãi, sắc mặt Quý Thường Thanh đổi hẳn: “Thành đô xảy ra chuyện gì? Mau đi điều tra!”.

Chẳng mấy chốc, thị vệ được cử đi xem xét tình hình chạy về bẩm báo: “Bẩm Thừa tướng, tin Đông Lâm rút quân đã truyền đến thành đô, khiến mọi người choàng tỉnh, ca hát uống rượu khắp trên phố. Nơi nơi đốt pháo, tiệm pháo lớn nhất thành đã đem bảo bối trấn tiệm ra đốt, mấy tiếng động khủng khiếp vừa rồi chính là do họ gây ra. Thừa tướng, có cần bắt họ lại không?”.

Quý Thường Thanh nghe ra, lắc đầu cười nói: “Bắt làm gì? Nhà ai mà không có người tòng quân? Đại chiến kết thúc, dân chúng vui mừng, chúng ta cũng không còn lo lắng”. Thừa tướng hạ lệnh, “Người đâu, lấy một ngàn lạng bạc trong phủ của ta đi mua rượu, đặt ở quảng trường trước vương cung để dân chúng uống cho thỏa thích”.

Thị vệ đáp: “Thừa tướng, rượu đầy trong kho của vương cung, cần gì phải mang bạc đi mua rượu của dân”.

“Chỗ rượu đó phải đợi Công chúa và Phò mã hồi cung mới được mang ra dùng. Bao nhiêu tướng sĩ như vậy, một việc trọng đại thế này, ta còn lo số rượu trữ trong cung chẳng đủ dùng.” Nghĩ đến cuộc đại chiến sẽ khiến quốc lực kiệt quệ đã được hóa giải, trong lòng Quý Thường Thanh vô cùng sáng khoái.

Vân Thường luôn đi theo quốc sách dưỡng sức tránh chiến tranh, công của Quý Thường Thanh thực sự không hề nhỏ.

Chẳng bao lâu sau, thị vệ đi lo việc lúc trước đã quay lại, bẩm báo: “Bẩm, các quan đã có mặt đông đủ, đang đợi Thừa tướng ở đại sảnh”.

“Được.” Quý Thường Thanh sửa lại quan phục, bước ra khỏi cửa phòng.

Ông ta đi dọc con đường nhỏ trong phủ thừa tướng, vòng qua hậu viên, tiến thẳng đến tiền sảnh. Trong lòng rộn rã, bước chân nặng nề cũng trở nên nhẹ nhàng hơn. Đến bên hồ nước đang kết băng, Thừa tướng lại nghe thấy điệu dài giọng quen thuộc của người truyền tin: “Báo! Việc quân cấp báo! Báo!”. Giọng nói từ xa vọng lại, một người chạy như bay về phía Thừa tướng.

Quý Thường Thanh chợt giật mình.

Đông Lâm đã rút quân, tiền tuyến còn việc gì cấp báo?

Không lẽ lại có biến?

“Các người lui ra.” Quý Thường Thanh xua tay cho đám người hầu lui ra.

Quay đầu lại, sứ giả truyền tin đã đến trước mặt ông ta.

“Báo! Việc quân cấp báo!”

Quý Thường Thanh dừng bước trên bậc thang của cây cầu nhỏ, hạ giọng: “Có phải đã phát hiện ra đại quân Đông Lâm vờ rút không?”.

Sứ giả truyền tin từ trên lưng ngựa xuống, thở hổn hển, lắc đầu đáp: “Bẩm, không phải, bị chức không đến từ tiền tuyến”.

“Hử?” Trong lòng Thừa tướng dờ lo hơn, “Có việc quân gì?”.

“Bẩm Thừa tướng, những cửa khẩu tiếp giáp với Bắc Mạc gần đây liên tục bị khiêu chiến.”

Quý Thường Thanh ngạc nhiên: “Có chuyện này sao? Khiêu chiến ở những cửa khẩu nào? Đối phương có bao nhiêu người? Có phải quân Bắc Mạc không?”.

“Các cửa khẩu Thống Lâm, Hách Mông, Tiêu Dương, Doãn Liêu đều bị khiêu chiến. Đối phương không phải quân Bắc Mạc. Người đó từ trong Vân Thường ta tới.”

Quý Thường Thanh kinh ngạc: “Người đó?”.

“Vâng.” Về mặt sứ giả truyền tin vẫn không khỏi kinh ngạc, “Đơn thương độc mã, liên tiếp khiêu chiến bốn cửa khẩu của Vân Thường. Kẻ khiêu chiến xuất hiện bất ngờ, kiếm pháp sắc bén. Vì đại chiến với Đông Lâm, phần lớn tướng sĩ tinh nhuệ ở các cửa khẩu đã theo Phò mã rút hết ra tiền tuyến, các thị vệ còn lại về cơ bản không dám giao chiến với người này”.

Quý Thường Thanh suy nghĩ giây lát, lại hỏi: “Xương tướng quân trấn giữ một phương, chẳng lẽ lại không nghe, không biết việc này?”.

“Thuộc hạ tâm phúc của Xương tướng quân cũng theo Phò mã ra trận. Vừa nghe đến việc này, Xương tướng quân đã lập tức cử người còn lại đi vây quét. Nhưng kẻ này vô cùng lợi hại, đi không thấy hình, đến chẳng thấy bóng, còn tinh thông việc truy kích ngược, chỉ chọn các cửa khẩu ít người, ung dung tự tại. Đến khi đại quân dàn trận thì đã biến mất tăm. Xương tướng quân cũng chẳng biết làm sao, đành lệnh cho các cửa khẩu tạm thời đóng chặt, không cho kẻ đó đi qua.”

“Đã khiêu chiến đến bốn cửa khẩu, xem ra người này không phải muốn đi qua Bắc Mạc.”

“Không phải, mỗi lần đến, người đó đều bắt đội trưởng canh giữ ở đó, để truy hỏi tung tích một nữ tử. Hắn giờ bức tranh găm vẽ hình một nữ tử, rồi hỏi người nơi cửa khẩu đã gặp nữ tử này chưa, có biết hướng đi

của nàng ta hay không? Kẻ ấy dùng mãnh phi thường, người thường đứng trước mặt hắn, chỉ cần bị hắn nhìn qua cũng đủ kinh hồn bạt vía.”

Nghe tới đây, Quý Thường Thanh đã đoán được vài phần, cười nói: “Các người biết người này là ai không?”.

Sứ giả truyền tin ngạc nhiên: “Mỗi lần xuất hiện, người này đều đội mũ rộng vành, mang khăn che mặt, người ngoài nhìn vào chỉ thấy một đôi mắt. Không lẽ Thừa tướng đã biết là ai?”.

Khóe miệng Quý Thường Thanh nhếch lên một nụ cười. Ông ta chấp tay sau lưng, ngẩng lên nhìn bầu trời dần sáng, thở dài cảm kích: “Còn có thể là ai ngoài Sở Bắc Tiệp?”.

Tin Đông Lâm rút quân vừa về thành đô, Sở Bắc Tiệp đã tìm tới bốn cửa khẩu, thần tốc đến mức khiến người ta kinh sợ. Chắc chắn sau khi hạ lệnh rút quân, Sở Bắc Tiệp đã một mình khởi hành tới đó.

Có thể thấy, Sở Bắc Tiệp lo lắng đến chừng nào.

“Đông Lâm Trấn Bắc vương?” Sứ giả truyền tin vô cùng ngạc nhiên, mở to đôi mắt, hồi lâu mới sực tỉnh, gật đầu, “Chẳng trách người đó lợi hại như thế. Ngay đêm nay, bĩ chức sẽ rời khỏi thành đô, về báo tin này với Xương tướng quân”.

Việc quân vô cùng quan trọng với mỗi quốc gia, có thể đảm nhận việc truyền tin đều là những người trung thành và nhạy bén, lanh lợi hơn binh sĩ thông thường khác. Có chút chần chừ, sứ giả truyền tin lại nói: “Bĩ chức bạo gan xin dâng lời này, Đông Lâm Trấn Bắc vương xâm phạm Vân Thường ta, kẻ địch lớn của Vân Thường. Nay Trấn Bắc vương đơn thương độc mã xuất hiện ở biên giới Vân Thường, đây chính là cơ hội tuyệt diệu để trừ bỏ người này”.

Sao Quý Thường Thanh lại không nghĩ đến việc này? Đông Lâm Trấn Bắc vương là mối đại họa của giới quyền quý ba nước còn lại, ai không muốn diệt trừ?

Sở Bắc Tiệp đơn thương độc mã xuất hiện ở biên giới Vân Thường, chẳng khác nào món điểm tâm đẹp dễ nóng hổi bày ra trước mắt những người đang đói cồn cào. Lão tướng Quý Thường Thanh phải khổ sở đè nén mới bỏ được ý nghĩ ngay lập tức điều quân bao vây Sở Bắc Tiệp.

Vả lại, Sở Bắc Tiệp có thể dễ dàng để người ta vây bắt thế sao?

Băng tuyết phủ khắp sơn mạch Tùng Sâm, huy động đại quân đi vây bắt một mãnh tướng tinh thông ẩn giấu tung tích là một việc gian nan không thể tưởng tượng.

Một người như Sở Bắc Tiệp, nếu không thể một lần vây bắt thì thật khó có được cơ hội thứ hai.

Huống hồ...

“Dù có thể điều động đại quân, giết được Sở Bắc Tiệp thì sẽ thế nào?”, Quý Thường Thanh lắc đầu ảo não, không thể không từ bỏ ý niệm vô cùng mê hoặc này, “Chẳng may tin này lọt ra ngoài, đại quân Đông Lâm đang rút về sẽ quay lại tàn sát, và họ sẽ quyết tâm chiến đấu đến một binh một tốt cuối cùng”.

Cục diện yên bình mà khó khăn lắm họ mới giành được sẽ bị hủy diệt trong phút chốc.

Đây là kết cục Quý Thường Thanh không bao giờ muốn nhìn thấy.

Đã nghe đến uy danh của Sở Bắc Tiệp từ lâu, biết Quý Thường Thanh nói hoàn toàn có lý, sứ giả truyền tin không dám nhiều lời, quỳ xuống: “Đêm nay, bĩ chức sẽ rời thành đô, xin hỏi Thừa tướng có điều gì chỉ dạy?”.

“Chuyển lời đến Xương tướng quân. Có hai việc, thứ nhất, không được cử quân vây giết Sở Bắc Tiệp, tướng này dùng mãnh gan dạ, không giết được đâu, mà sẽ làm tổn thương đến quân sĩ Vân Thường ta. Hơn nữa, chiến sự vừa kết thúc, không nên chọc giận chủ soái đối phương. Còn về cửa khẩu, Sở Bắc Tiệp chỉ đến tìm người, chẳng làm bị thương đến ai, không cần thiết phải chống cự. Thứ hai...”, Quý Thường Thanh ngừng lời, ánh mắt sáng lấp lánh, trầm giọng: “Thông báo cho tất cả các cửa khẩu, dù phải dùng đến cách gì, quyết không để Sở Bắc Tiệp gặp được nữ nhân ấy”.

“Rõ.”

“Nhớ thật kỹ điều thứ hai ta vừa nói.”

“Rõ, bỉ chức ghi nhớ.”

Quý Thường Thanh không vội cho sứ giả lui mà thông thả nhìn xung quanh. Mặt hồ rộng lớn, sau lưng là cây cầu nhỏ phủ trắng những tuyết, không ai có thể lại gần họ mà không bị phát hiện. Quý Thường Thanh hỏi: “Người có quen thuộc sơn mạch Tùng Sâm?”

“Bỉ chức đóng quân tại sơn mạch Tùng Sâm, vô cùng quen thuộc địa hình nơi đây.”

“Người tên gì, có chức vụ gì trong quân?”

“Bẩm Thừa tướng, bỉ chức Phiên Lộc, là đội phó trong quân.”

“Giờ ta phong người thành Kiêu tướng hiệu úy.”

“Dạ?” Phiên Lộc ngạc nhiên ngẩng đầu, nhìn biểu cảm hoàn toàn nghiêm túc trên khuôn mặt Quý Thường Thanh mới biết Thừa tướng không hề nói đùa. Hai mắt hắn sáng hẳn lên, lời đáp sang sảng, “Tạ ơn Thừa tướng! Bỉ chức nhất định dốc hết sức lực để đền đáp công ơn của Thừa tướng”.

Quý Thường Thanh bước xuống, cúi người, hạ giọng: “Còn có điều thứ ba, điều này ỉnh người nghe. Ra khỏi miệng ta, vào ngay tai người”.

“Rõ.” Phiên Lộc nghiêm nghị đáp, đồng tai chờ Quý Thường Thanh nói tiếp.

“Nữ nhân đó có thể đang ở quanh sơn mạch Tùng Sâm, quyết không được để nữ tử ấy và Sở Bắc Tiệp gặp nhau. Người phải tìm thấy nữ tử đó trước Sở Bắc Tiệp.”

“Giết nàng ta?”

“Không”, Quý Thường Thanh khẽ đáp, “Đừng để trên người nữ tử ấy có dấu hiệu bị giết hại”.

Ánh mắt Phiên Lộc thoáng tia hung ác của một quân binh: “Nơi đó đã thú xuất hiện quanh năm, bỉ chức biết phải làm thế nào rồi”.

“Đã thấy tranh vẽ nàng ta chưa?”

“Chưa, chỉ những binh sĩ bị Sở Bắc Tiệp tra hỏi mới thấy. Nhưng cũng chẳng mấy nữ nhân qua lại sơn mạch Tùng Sâm vào lúc này.”

“Nhớ kỹ, người này luôn mang bên mình chiếc trâm nam những viên dạ minh châu, đó là thứ trang sức duy nhất luôn ở bên cạnh nàng ta từ khi từ Đông Lâm sang Vân Thường.”

Túy Cúc quên mất mình đã chờ bao lâu trong đêm tối, từng phút từng giây trôi qua đều thấp thỏm, giày vò khiến người ta thấy bóng tối như đã kéo dài tận mấy vòng luân hồi.

Túy Cúc nắm chặt cổ tay Sính Đình, không chịu buông. Túy Cúc sợ rằng chỉ cần buông tay, mình sẽ lạc mất Sính Đình. Không khí cũng run rẩy theo nhịp thở của hai nàng.

Ông Trời ơi, xin ông phù hộ cho Sính Đình cô nương và hài tử trong bụng qua được cửa ải này. Thầm mong trong lòng, Túy Cúc bỗng cảm thấy má mình ửng ửng, nước mắt rơi xuống tự lúc nào.

“Gió bão khi nào mới chịu ngừng?”, Túy Cúc cố nói cho thật thoải mái, không có tiếng nấc nghẹn.

“Có lẽ rất nhanh”, Sính Đình dịu dàng đáp.

Sính Đình càng thân nhiên, trong lòng Túy Cúc càng rối loạn.

Im lặng một lúc, trong đêm lại vang lên tiếng Túy Cúc.

“Túy Cúc rất hận Vương gia”, Túy Cúc nói khẽ.

“Túy Cúc?”

“Túy Cúc hận Vương gia”, Túy Cúc vẫn nghiêng răng nghiêng lợi.

Túy Cúc chỉ biết trách Sở Bắc Tiệp, chỉ có thể hận Sở Bắc Tiệp. Nam nhân bản lĩnh to bằng trời, sao lại để nữ nhân mình yêu thương nhất phải chịu khổ chốn đây?

“Đều là lỗi của Vương gia, đều là lỗi của Vương gia. Chẳng phải nam nhân cần bảo vệ nữ nhân của mình sao? Chẳng phải nam nhân cần giữ lấy nữ nhân mình yêu thương trong vòng tay để che chở sao?”

Túy Cúc càng nghĩ càng giận, càng nói càng bất bình.

Sính Đình thở dài, nắm bàn tay Túy cúc, giọng dỗ dành: “Túy Cúc, đừng nói nữa”.

“Đáng lẽ Vương gia phải ở đây, nếu Vương gia ở đây, bên cạnh cô nương thì tốt biết bao.”

Những lời không nên nói ra khỏi miệng, sự trầm mặc bất ngờ bao phủ không gian nhỏ hẹp. Túy Cúc bỗng nhận ra, mình sắp phát điên vì bóng tối và giông bão.

Sở Bắc Tiệp, giả dụ chàng ở đây, gió bão cũng có là gì? Bờ vai chàng rộng lớn, có thể che mưa chắn gió cho Sính Đình

“Cô nương...”, Túy Cúc hồi hận, “Túy Cúc không nên nhắc đến người ấy”.

“Người nói đúng”, Sính Đình buồn bã, “Nếu chàng ở đây thì tốt biết bao”.

Nếu thật là dù biển cạn đá mòn, chết cũng không thay đổi thì tốt biết bao!

Gió bão che khuất mặt trời, sơn mạch Tùng Sâm chìm trong sắc trắng, cuồng phong cuộn cuộn, va vào núi đá, phát ra tiếng kêu gào chói tai.

Sở Bắc Tiệp ngồi trên núi đá, vuốt ve thanh bảo kiếm trong tay.

Nửa đời hành quân đánh trận, trải qua nhiều điều còn đáng sợ gấp trăm lần trận gió tuyết này, chàng biết phải làm thế nào để tìm được nơi an toàn nhất mà nấu mình vượt qua cơn gió bão.

Chẳng buồn để tâm đến gió bão, chàng lặng lẽ chờ nó qua đi. Chỉ cần bớt gió, chàng sẽ lại xuống núi, tiếp tục vào cửa khẩu Tiêu Dương thêm lần nữa.

Tiêu Dương là cửa khẩu phòng thủ mỏng nhất của Vân Thường. Nếu đi Bắc Mạc, rất có khả năng Sính Đình sẽ chọn nơi này. Cũng có thể hôm nay, Sính Đình sẽ đi qua Tiêu Dương.

Nhưng nhờ chẳng hôm nay chàng vẫn không thu được kết quả gì? Đáy mắt Sở Bắc Tiệp bỗng trở nên u ám.

Mấy ngày nay, chàng đã đến cả bốn cửa khẩu của Vân Thường song chẳng ai từng gặp mặt Sính Đình. Không lẽ Sính Đình không đi Bắc Mạc?

Điều khiến người ta lo lắng hơn cả chính là nàng ở lại Vân Thường. Dù Diệu Thiên công chúa chịu thả nàng đi, e rằng Hà Hiệp cũng chẳng cam tâm, truy binh hẳn cứ đi chỉ một, hai hôm nữa sẽ tới đây.

Tiếng sấm đình tai nhức óc cùng những tia chớp màu máu như đang xuyên thẳng vào tim và xé nát cõi lòng Sở Bắc Tiệp. Tất cả như rơi xuống đêm đen vô tận, chỉ còn lại sự trống rỗng và một trái tim đau đớn, lo lắng đến tột cùng.

Sính Đình nàng đang ở đâu?

Núi non trùng điệp, cuồng phong bão tuyết, thân mang hài tử, nàng phải băng qua bao rừng núi gập ghềnh?

Ta chỉ muốn ôm nàng trong vòng tay, dùng thân thể mình để che bão tuyết cho nàng.

Nếu được như vậy, Sở Bắc Tiệp sẽ trở thành nam nhân hạnh phúc nhất trên đời, nam nhân được ông Trời ân sủng nhất.

“Nàng ở đâu? Nàng đang ở đâu?” Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm vào chuôi kiếm, hoa văn trên đó khiến chàng nhớ tới chiếc trâm cài trên mái tóc nàng.

Giờ khắc này, chàng khao khát được cảm nhận hơi ấm của nàng, được nhìn thấy nụ cười ung dung nhàn nhã của nàng.

Tiếng gào thét của cơn cuồng phong dần yếu đi, trời không còn âm u như ban nãy, là dấu hiệu trận giông bão sắp qua.

Tinh thần phấn chấn hẳn lên, chàng đứng phắt dậy. Nếu hôm nay không tìm thấy tin tức của nàng ở Tiêu Dương, rất có khả năng Sính Đình đã tìm thấy một con đường khác để sang Bắc Mạc.

Chàng sẽ không do dự mà lao thẳng đến Bắc Mạc.

Dù phải đi khắp chân trời góc bể, Sở Bắc Tiếp cũng phải tìm lại được Bạch Sính Đình.

Cứ ngỡ không chịu được hết cơn bão tuyết, nhưng dường như những lời khẩn cầu của Túy Cúc linh nghiệm, tuy mạch của Sính Đình vẫn không ổn định, nhưng cũng chẳng có dấu hiệu xấu đi.

“Hình như bão tuyết sắp tan rồi.”

Trong đêm tối, vang lên giọng nói nhẹ tựa hơi thở của Sính Đình: “Thế sao?”. Tầm lưng vẫn luôn giữ thẳng của nàng bỗng chùng xuống, như người kiệt sức đang gồng gượng lần cuối cùng để đạt được mục đích.

“Cô nương!”, Túy Cúc kinh hãi kêu lên.

Sính Đình cố giữ vững thân người: “Không sao đâu”, giọng cũng yếu đi.

Túy Cúc đưa tay ra, đặt lên vầng trán ướt mồ hôi của nàng: “Có tức ngực không?”.

“Ừ”, Sính Đình đáp một tiếng.

“Gió bão sắp ngừng rồi.”

Sính Đình kê tựa mình, để hở lối ra vào. Lối vào không được tưới nước, nên không kết thành tảng băng dày. Y phục dùng để cố định nóc lều rũ xuống một góc, bên trên có ít băng vụn gió bão đưa tới. Sính Đình dùng sức giật một cái, phần y phục kết dính phát ra những tiếng kêu tách tách, giật thêm lần nữa, ánh sáng đã lọt vào gian lều nhỏ.

Tuy chỉ là chút ánh sáng, nhưng so với bóng tối ban nãy, đã hoàn toàn khác biệt.

Gió lạnh xuyên qua khe hở vào trong căn lều băng ẩm áp khiến Túy Cúc và Sính Đình rùng mình. Tuy lạnh, nhưng tuyết sắp dừng. Gió tuyết điên cuồng quật gây cành cây cũng dần yên tĩnh lại. Cuối cùng, họ mở toang lối ra, bò ra ngoài.

Gian lều bằng bảo vệ họ qua kiếp nạn lóng lánh dưới ánh mặt trời, nhỏ đến mức khó có thể tưởng tượng rằng đã có hai nữ tử trốn trong đó tránh bão tuyết. Khí lạnh hân hoan xộc thẳng vào mũi, xen lẫn mùi vị tươi mới rất riêng của núi rừng. Cuối cùng bão tuyết đã tan, ánh sáng lại tràn về, cơ hội trốn chạy quay về bên họ, Túy Cúc háng hái: “Cô nương, chúng ta tiếp tục lên đường thôi”.

“Ừ.”

“Để Túy Cúc bắt mạch lại đã, cô nương còn tức ngực không?”

Sính Đình lắc đầu: “Đỡ hơn rồi”.

Túy Cúc nhìn nàng, định nói gì lại thôi.

Sính Đình không nói sai, bão tuyết quật ngã thân cây, chẳng biết tay nải họ để quên giờ bị cuốn đến tận phương nào.

Không còn kim bạc, không còn cả thảo dược đã chuẩn bị sẵn.

Túy Cúc lo lắng: “Cô nương còn đi được không?”.

“Ừ.”

“Mong ông Trời tiếp tục phù hộ cho chúng ta tìm thấy ít thảo dược. Không còn kim bạc, thì có thể hái lá tùng dùng tạm”, Túy Cúc nói, “Cô nương ngồi đây, Túy Cúc đi tìm lá tùng, châm vài kim, cô nương sẽ bớt khó chịu”.

40. Q.2 - Chương 40

Vương cung Đông Lâm.

“Tin vui! Tin vui, Đại vương!” Lão Thừa tướng Sở Tại Nhiên tay cầm quân báo, vội vã chạy vào tẩm cung của Đông Lâm vương, chưa vào đến cửa, tiếng hô xúc động của ông đã vang vào tận trong cung.

Đông Lâm vương bệnh đã nhiều ngày, liên tục hôn mê, Vương hậu phải đích thân hầu hạ bên long sàng, nghe vậy liền quay lại, đúng lúc thấy Sở Tại Nhiên vào tới, bèn hỏi: “Có chuyện gì?”

“Nương nương, Trần Bắc vương rút quân rồi, kết thúc đại chiến rồi.”

Vương hậu sững sờ, hồi lâu vẫn không dám tin: “Trần Bắc vương không giao chiến với đại quân Vân Thường nữa ư?”

Bàn tay cầm quân báo của Sở Tại Nhiên vẫn run rẩy: “Chỉ một chút nữa thôi. Thần nghe nói hai bên đã dàn trận sẵn sàng nghênh chiến, Công chúa Vân Thường bỗng nhiên xuất hiện, thuyết phục Trần Bắc vương lui binh. Nương nương, vậy cũng coi như giữ được hàng vạn tính mạng của tướng sĩ Đông Lâm”.

“Nói lại lần nữa”, giọng yếu ớt vang lên trên long sàng.

“Đại vương! Đại vương tỉnh rồi?”, Vương hậu ngạc nhiên, vội vã đỡ Đông Lâm vương đang cố ngồi dậy: “Đại vương cẩn thận, ngự ỵ nói, người cần tĩnh dưỡng”.

Đông Lâm vương yếu ớt xua tay, ánh mắt nhìn về phía Sở Tại Nhiên: “Thừa tướng nói lại xem, Trần Bắc vương làm sao?”.

“Bẩm Đại vương, Trần Bắc vương rút binh rồi. Đại quân Đông Lâm và Vân Thường không giao chiến”. Tuy mái tóc đã hoa râu, nhưng Sở Tại Nhiên vẫn khỏe mạnh, lòng đầy nhiệt huyết.

“Ồ?” Đông Lâm vương như đang nghiền ngẫm từng lời Sở Tại Nhiên nói, có lẽ nhất thời chưa tiếp nhận được tin bất ngờ này. Đôi mắt mờ dần vì bệnh tật bỗng có thêm vài phần sinh khí, sáng hẳn lên, bàn tay Đông Lâm vương đặt lên vai Vương hậu, cúi người về phía trước, giọng khản thiết: “Quân báo đâu? Mau đưa quả nhân xem”.

Sở Tại Nhiên lập tức hai tay dâng lên quân báo.

Sợ Đông Lâm vương dốc hết sức lực, Vương hậu nhận lấy quân báo, rồi mở ra, để Đông Lâm vương tựa vào gối đọc.

Đông Lâm vương xem đi xem lại quân báo mấy lần mới thở ra khoan khoái, cảm thấy toàn thân dễ chịu, mọi mệt mỏi và buồn bực những ngày qua bỗng chốc tiêu tan. Đông Lâm vương bảo Vương hậu gấp quân báo lại, cười nói: “Quả nhân biết mà, vương đệ... Trong lòng vương đệ còn có đại cục... Khụ khụ khụ...”. Đông Lâm vương ho liên tục không dứt.

Vương hậu vội vã xoa lưng giúp Đại vương lưu thông khí huyết, giọng dịu dàng: “Đại vương phải chú ý giữ gìn sức khỏe. Trần Bắc vương kịp ghìm cương trước vực thẳm, chiến sự đã dừng, chỉ cần Đại vương hồi phục, đó chính là phúc của bách tính Đông Lâm”.

Đông Lâm vương ho đến khỏ sở, thở dốc, lại hỏi: “Đại quân đang ở đâu?”.

“Đang trên đường trở về. Trần Bắc vương hạ lệnh, quân trấn giữ ở các cửa khẩu sau khi về đến biên cảnh Đông Lâm, lập tức trở về vị trí cũ.”

Đông Lâm vương trầm tư một hồi, ra lệnh: “Thừa tướng hãy thảo cho quả nhân một bức thư, sai người đưa tới cho Trần Bắc vương, nói rằng, những lá thư trước quả nhân gửi đều là lời lẽ lúc nóng nảy. Đông Lâm vương tộc là của hai huynh đệ chúng ta, quả nhân vẫn đặt hết kỳ vọng vào vương đệ. Mong vương đệ sớm trở về, đừng rời khỏi thành đô nữa”.

Sở Tại Nhiên bỗng sững lại, do dự giây lát rồi hạ giọng bẩm báo: “Bẩm Đại vương, Trần Bắc vương đã không còn trong quân, Đại quân hiện giờ do Thần Mâu chỉ huy”.

Đông Lâm vương và Vương hậu đều sững sờ.

“Không ở trong quân?” Hàng mây vừa giãn ra của Đông Lâm vương lại cau, miễn cưỡng ngồi thẳng dậy, hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

“Người truyền tin nói, Trần Bắc vương hạ lệnh rút quân, giao toàn quyền chỉ huy cho Thần Mâu, rồi một mình cưỡi ngựa rời đi, đến nay vẫn không rõ tung tích.”

Trời vừa quang đã lại bị mây đen che phủ. Đông Lâm vương thở dài, ngả người ra sau, bắt lực dựa đầu vào thành giường.

“Có tin của Bạch Sính Đình không?”, Vương hậu xen vào một câu.

“Cũng không rõ tung tích của Bạch Sính Đình. Còn một việc...”, Sở Tại Nhiên ngẩng lên nhìn sắc mặt Đông Lâm vương, lời muốn nói tắc nơi cổ họng.

“Có việc gì Thừa tướng cứ nói thẳng ra.”

“Chuyện này... chỉ là lời đồn, chưa được chứng thực.” Sở Tại Nhiên khom người, cẩn trọng bẩm báo: “Nghe nói khi bị Hà Hiệp đưa đi, Bạch Sính Đình đã...”

Thầm cảm thấy không hay, Vương hậu trở nên cảnh giác, vội hỏi: “Đã làm sao?”

“Đã mang trong mình cốt nhục của Trần Bắc vương.”

Lời vừa dứt, không những Vương hậu mà đến cả Đông Lâm vương cũng hết sức ngạc nhiên: “Có chuyện này sao?”

“Đại vương, chuyện chỉ là đồn đại...”

“Huyết mạch của vương tộc Đông Lâm chúng ta lại rơi vào tay Hà Hiệp?”, Đông Lâm vương giận đến trừng mắt, không thể nói thêm, lại tiếp tục ho.

Trong lòng Vương hậu như chất đầy băng tuyết, tay chân luống cuống xoa lưng giúp Đông Lâm vương, nước mắt lã chã rơi. Đợi mãi Đông Lâm vương mới ngăn được cơn ho, Vương hậu quỳ sụp xuống, khóc nói: “Đại vương, thần thiếp tội đáng muôn chết! Đây đều là tội của thần thiếp!”

Sững sờ hồi lâu, Đông Lâm vương thở dài: “Việc này không liên quan đến Vương hậu, quả nhân sai rồi. Trời trêu đùa, vương tộc Đông Lâm mãi mới có hy vọng... Thừa tướng...”

“Có thần.”

“Lập tức ban vương lệnh, sai người tìm Bạch Sính Đình. Nhất định phải bảo vệ mẫu tử Bạch Sính Đình”, Đông Lâm vương chậm rãi nói, “Nếu tìm thấy Bạch Sính Đình, hãy nói rằng, chỉ cần sinh hạ cho vương đệ một nhi tử, quả nhân sẽ lập tức phong cho Bạch Sính Đình là Trần Bắc vương phi”.

Sức khỏe của Đại vương không được như trước, sau khi Đông Lâm mất đi hai vương tử, thì người đủ tư cách kế thừa vương vị chỉ có Trần Bắc vương và hậu duệ của Trần Bắc vương mà thôi.

Sơn mạch Tùng Sâm kéo dài đến hàng trăm dặm. Mùa đông, vạn vật khô héo, chỉ có cây tùng không sợ lạnh vẫn đứng sừng sững giữa trời cao. Mấy ngày nay Túy Cúc vừa đi đường, vừa lấy lá tùng làm kim châm cứu cho Sính Đình, Sính Đình mới có sức tiếp tục lên đường.

Hai nàng biết rằng lúc này có kêu trời, trời không thấu, kêu đất, đất chẳng hay, chỉ có thể dựa vào sự nỗ lực của bản thân để tìm lấy con đường sống. Tuy rằng vất vả, nhưng cả hai đành cắn răng chống chọi, không kêu than dù chỉ một tiếng.

Mạch tượng của Sính Đình lúc tốt lúc xấu. Rừng núi trắng xóa một màu không thấy điểm kết thúc, đường đi như càng lúc càng dài. Hai người còn bị lạc đường mấy lần, lòng vòng mãi mới tìm được phương hướng.

Chân Sính Đình dần vô lực, giờ đây sức nàng bỏ ra để tiến một bước bằng mười bước trước kia. Cũng biết chẳng gắng gượng được bao lâu, lại sợ ảnh hưởng đến Túy Cúc, Sính Đình chẳng hề nói một tiếng muốn nghỉ ngơi.

Hôm đó sau giờ Ngọ, khó khăn lắm họ mới đến được một núi đá. Ở đây có loại quả chín mọng kết trái vào mùa đông, tuy không ngon miệng, nhưng với họ lúc này chẳng khác nào loại thức ăn thượng hạng.

“Cô nương ngồi đây một lúc, Túy Cúc đi tìm thứ gì ăn.” Túy Cúc đỡ Sính Đình ngồi xuống rồi quay đi. Chẳng mấy chốc, Túy Cúc đã đem theo một vạt áo đầy những quả chín mọng quay về. Thân cây quả này chỉ chút gai, đầu và tay Túy Cúc đầy những vết xước.

Cả chặng đường chịu bao vất vả, giờ Túy Cúc chẳng hề để ý đến việc này. Túy Cúc đặt những quả chín trước mặt Sính Đình, hai người tranh thủ lúc trời nắng đẹp mà ăn cho no bụng.

“Chúng ta sắp qua sơn mạch Tùng Sâm rồi?”

“Ừ.”

“Trời ơi, thế là cũng sắp qua rồi. Sau này hài nhi ra đời, nhất định phải kể cho hài nhi nghe những ngày này, để hài nhi biết, mẫu thân mình đã phải trải qua bao vất vả mới...”, Túy Cúc vừa nói vừa quay lại, cúi xuống nhìn Sính Đình.

Sính Đình ngồi xếp bằng, tựa lưng vào mỏm đá, vẻ mặt lãnh đạm, Túy Cúc bỗng cảm thấy bất an.

“Cô nương?”, Túy Cúc khẽ gọi, rồi quỳ xuống hỏi, “Bạch cô nương?”.

“Ừ”, Sính Đình khẽ động, đôi mắt mở ra, làn môi run run, “Túy Cúc...”.

Túy Cúc lo lắng, tiến lại gần: “Bạch cô nương, cô sao thế?”. Túy Cúc vội vàng bắt mạch cho Sính Đình.

Sính Đình vội đẩy Túy Cúc, chậm chậm lắc đầu.

Nàng vẫy Túy Cúc lại gần thêm chút nữa, rồi ghé sát vào tai người bên cạnh, thì thào: “Sơn mạch Tùng Sâm nối giữa hai vùng Vân Thường và Bắc Mạc, từ đây đi thẳng xuống sẽ vào thẳng đất Bắc Mạc. Dương Phượng và Tắc Doãn ẩn cư ngay cạnh núi Tùng Sâm này. Người đi...”.

“Không!”, Túy Cúc hét lên, hai mắt tròn tròn, “Cô nương, cô nương đang nói gì thế? Chúng ta phải cùng đi. Chúng ta sắp đến rồi, sắp đến rồi. Cô nương nhìn xem, Túy Cúc còn tìm được cả ít thảo dược, để Túy Cúc sắc cho cô nương uống, còn nữa... chúng ta phải chăm cứu, Túy Cúc đã hái ít lá tùng tươi, cộng nào cũng cứng”.

“Túy Cúc...”

“Không! Không được!”

Sính Đình thường ngày vẫn ung dung giờ bỗng yếu ớt đến bất lực.

“Túy Cúc, ta thực sự không đi được nữa. Nếu không có người, ta đã chẳng bước nổi từ lâu rồi”, Sính Đình cố nở nụ cười.

Túy Cúc nhìn Sính Đình, chợt thấy sau lưng lạnh buốt, liền hoảng hốt quay lại, nhìn xung quanh.

Một màu tuyết phủ, sao giờ lại đáng sợ đến thế!

“Cô nương...”, làn môi run run, một dự cảm chẳng lành bất chợt ào đến, như đang muốn nhấn chìm Túy Cúc.

“Giờ ta chỉ biết nhờ vào người. Ở đây có bản đồ, người hãy đi tìm Dương Phượng.” Sính Đình cắn môi, cố lấy trong người ra tấm bản đồ, “Tắc Doãn là thượng tướng quân, chắc chắn bên cạnh có dũng sĩ quen việc trèo núi. Gặp được Tắc Doãn, Tắc Doãn sẽ sai người đến đón ta ngay”.

Túy Cúc liên tục lắc đầu: “Cô nương không đi được. Túy Cúc có thể công cô nương. Cô nương vẫn còn sức...”.

“Làm thế chỉ khiến cả hai ta cùng chết ở nơi này. Không có lương thực, trước mặt e là cũng chẳng còn núi đá cho chúng ta trú chân. Giờ người vẫn còn sức, đi một mình chắc chỉ hai ngày là xuống núi. Thuộc hạ của Tắc Doãn quen với vùng núi này, họ có thể tìm thấy ta chỉ trong một ngày.”

“Không được, không được thật mà.”

Sính Đình mở trừng mắt, cổ nói to hơn một chút: “Người công ta, mười ngày cũng không ra khỏi khu rừng này”. Không còn đủ sức, ngực Sính Đình bắt đầu đau. Nàng ngẩng đầu thở dốc, nhét tấm bản đồ vào tay Túy Cúc, “Cầm lấy!”.

Túy Cúc cầm bản đồ, trong lòng hoảng hốt.

Túy Cúc biết Sính Đình đã sức cùng lực kiệt, vì nếu còn có cách, nàng sẽ chẳng chịu dừng bước.

Chỉ là, Túy Cúc chưa từng nghĩ đến việc rời xa Sính Đình vào lúc này.

“Đi tìm Dương Phượng, bảo tỷ ấy cử những thuộc hạ tài giỏi nhất đến tìm ta, cả đi và về chỉ hết ba ngày”, Sính Đình đưa mắt nhìn quanh, “Núi đá này có chỗ tránh mưa tránh gió, cả quả chín mọng có thể hái ăn. Ta sẽ đợi mọi người ở đây”.

Túy Cúc bất giác vò nát tấm bản đồ.

Dường như toàn sức lực của Túy Cúc dồn cả vào đôi tay, tấm bản đồ nhăn nhúm bị vò đến sắp rách.

“Túy Cúc biết rồi.” Gần như cách cả thế kỷ, Túy Cúc mới tìm thấy giọng nói đứt đoạn của mình. Nàng nhìn chằm chằm Sính Đình, “Túy Cúc sẽ tìm đến chỗ Dương Phượng, bảo nàng ấy cử cao thủ leo núi đến đây, mang theo cả nhân sâm lâu năm nữa. Túy Cúc sẽ ở chỗ Dương Phượng chuẩn bị mọi thứ, sắc sẵn thảo dược đợi cô nương về”.

Sính Đình dịu dàng nhìn Túy Cúc, đôi môi nhợt nhạt hơi nhếch lên, cổ nở nụ cười: “Đúng rồi. Chính là như thế”. Nàng khó khăn giơ tay lấy chiếc trâm trên đầu, cánh tay run rẩy hồi lâu vẫn không thể lấy ra.

Càng nhìn càng xót xa, Túy Cúc vội lấy giúp chiếc trâm xuống, đưa cho Sính Đình.

Sính Đình không nhận lấy, chỉ nói: “Người cầm lấy cây trâm này. Đây là thứ Dương Phượng tặng ta, người có thể mang ra làm tín vật”.

Túy Cúc đáp một tiếng, nhưng lúc lâu vẫn không thấy nhúc nhích, ánh mắt dán chặt vào Sính Đình.

Biết Túy Cúc không đành lòng, Sính Đình lại gọi: “Túy Cúc...”.

“Vâng?”

“Mau đi.”

Túy Cúc chỉ đáp một tiếng, giọng đã nghẹn ngào, rồi chậm chậm đứng dậy, một tay cầm tấm bản đồ, một tay cầm chiếc trâm dạ mình châu: “Cô nương, Túy Cúc đi đây”. Do dự mãi, cuối cùng Túy Cúc cũng quay người rời đi.

Sính Đình mở to mắt nhìn theo bóng dáng Túy Cúc dần khuất sau tảng đá, thở phào.

Nàng gắng gượng ngồi dậy, định đi xem địa hình nơi đây, nhưng sức lực đã cạn kiệt.

Cứ nghỉ ngơi một lát, dường nào nàng cũng không đi tiếp. Sính Đình nhắm mắt, đầu dựa vào tảng đá. Chẳng mấy chốc, nàng nghe thấy tiếng bước chân giẫm trên lá khô, bèn kinh ngạc mở mắt.

“Cô nương...” Túy Cúc quay lại mang theo bao quả chín, “Cái này để lại cho cô nương”. Túy Cúc cẩn thận đặt lại đồng quả xuống trước mặt Sính Đình, nhìn nàng hồi lâu, khe khẽ, “Lần này Túy Cúc sẽ đi thật”.

“Túy Cúc.” Nhìn theo bóng Túy Cúc, Sính Đình gọi.

Túy Cúc vội quay đầu: “Cô nương sao thế?”.

Sính Đình nhìn chằm chằm về phía Túy Cúc hồi lâu, rồi mỉm cười đáp: “Không có gì, người cũng phải cẩn thận. Sớm xuống núi an toàn.”

“Vâng, Túy Cúc biết rồi”, Túy Cúc gật đầu.

Lần này Túy Cúc đi thật.

Trận huyết chiến đang hồi căng thẳng đã nhanh chóng được hóa giải bởi một cuộc trò chuyện không ai biết nội dung giữa Công chúa Vân Thường và Đông Lâm Trấn Bắc vương.

Cứ ngỡ máu sắp chảy thành sông, nhưng binh đao bỗng chốc hóa thành ngọc ngà tơ lụa. Cảm thấy thất vọng nhất chính là quân chủ hai nước còn lại trong tứ quốc.

Nghĩ lại ngày đó, vương phủ Kính An công lao hiển hách mấy đời, nắm giữ binh quyền Quy Lạc, khiến Đại vương cũng phải đề phòng. Quy Lạc tôn vương Hà Túc lên ngôi chưa đến một năm đã nhân lúc Hà Hiệp khai hoàn, lừa hấn mang binh khí vào cung yết kiến, rồi vu cáo Hà Hiệp tạo phản.

Âm mưu độc địa của Quy Lạc vương đã hủy hoại cả vương phủ Kính An công lao hiển hách hàng trăm năm chỉ trong nháy mắt.

Mối thâm thù ấy, Hà Hiệp sao có thể quên?

Vừa nghe Sở Bắc Tiệp triệu tập đoàn quân Đông Lâm, quyết chiến một trận với Phò mã Vân Thường, niềm sáng khoái và chờ đợi trong lòng Quy Lạc vương thật khó diễn tả thành lời.

Thậm chí đội quân Quy Lạc đã chuẩn bị sẵn sàng, chờ lệnh xuất phát. Một khi Hà Hiệp bại trận, quân tướng Quy Lạc sẽ gia nhập cuộc chiến, công phá Vân Thường, tiêu diệt Hà Hiệp – mối đại họa của Quy Lạc vương.

Nào ngờ Công chúa Vân Thường vừa lộ diện đã hóa giải hoàn toàn tình thế này.

“Không phải Công chúa Diệu Thiên.” Quy Lạc vương đứng lên khỏi vương tọa, giãn gân giãn cốt. Ngồi nghe quân báo cả nửa ngày, cuối cùng Hà Túc lạnh lùng buông một câu.

“Đại vương?”, Quốc trưởng Nhạc Định kinh ngạc hỏi: “Ý của Đại vương là quân báo nhằm lẫn?”.

“Không, ý ta là người khiến Sở Bắc Tiệp lui binh không phải Diệu Thiên công chúa.” Quy Lạc vương ngửa mặt lên trời thở dài, thần thái có chút trống rỗng, không cam lòng, “Là Bạch Sính Đình”.

Sắc mặt Nhạc Định bỗng đổi: “Bạch Sính Đình? Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An?”.

Tại sao phải luôn nghe thấy cái tên này? Nàng ta chỉ là một thị nữ trong vương phủ, chẳng qua cũng chỉ biết gầy đàn, nay lại có thể khuynh đảo đại cục? Ngay cả lần trước nói chuyện riêng với Vương hậu, Vương hậu cũng nhắc đến cái tên này.

“Quốc trưởng cũng thấy không thể tin nổi đúng không? Bậc anh hùng như Sở Bắc Tiệp lại vì một nữ nhân mà phát động chiến tranh, rồi lại vì một nữ nhân mà dừng cuộc chiến. Giờ nghĩ kỹ, vận mệnh của Vân Thường và Đông Lâm dường như nằm cả trong tay nữ nhân ấy.”

Nhạc Định không cho là vậy: “Đại vương nghĩ nhiều rồi. Nữ nhân phải ở trong khuê phòng, lo chuyện hầu hạ phụ thân và phu quân. Sở Bắc Tiệp vì một nữ nhân mà làm chuyện ngu xuẩn, lầm đường lạc lối. Hẳn từng dẫn quân xâm phạm lãnh thổ Quy Lạc ta, giờ lại tự diệt vong, đó quả là may mắn lớn của Quy Lạc”.

Quy Lạc vương xua tay cho kẻ truyền tin đã bẩm báo xong lui ra, không biết nghĩ đến việc gì, khóe môi bỗng nhếch lên, cười mà như không: “Ta nói cho Quốc trưởng một việc, khi Bạch Sính Đình bị Hà Hiệp đưa từ Đông Lâm sang Vân Thường, quả nhân đã cử quân vào Đông Lâm phục kích Hà Hiệp, hy vọng có thể đưa Bạch Sính Đình về Quy Lạc”.

“Hả?”, Nhạc Định sững người.

“Quả nhân không bàn với Quốc trưởng, vì quả nhân biết Quốc trưởng sẽ không đời nào đồng ý.” Dưới ánh nền, những đường nét trên khuôn mặt Quy Lạc vương toát lên vẻ cương nghị của bậc vương giả, “Chẳng giấu Quốc trưởng, việc đã đến nước này, quả nhân vẫn nghĩ mãi một vấn đề. Năm đó, Bạch Sính Đình chẳng qua chỉ là một thị nữ trong vương phủ Kính An, bao năm ở ngay trước mắt quả nhân, nay bị Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp tranh qua giành lại, giá trị bỗng gấp đến trăm lần. Sớm biết thế này, trước đây quả nhân nên nạp Bạch Sính Đình vào hậu cung?”.

Câu chuyện đột nhiên chuyển sang vấn đề hậu cung.

Sắc mặt Nhạc Định thay đổi, mớ suy nghĩ trong đầu quay cuồng như bánh xe. Nữ nhi của ông ta là đương kim vương hậu Quy Lạc, chính nhờ có được nữ nhi bảo bối trở thành quốc mẫu, thanh thế của Nhạc gia mới lên như điều gặp gió. Sau khi vương phủ Kính An gặp nạn, Nhạc gia đường hoàng tiếp quản binh quyền Quy Lạc.

Suy nghĩ hồi lâu, Nhạc Dịch mỉm cười đáp: “Đại vương nói đùa rồi. Bạch Sính Đình xuất thân hèn kém, chỉ mang thân phận thị tì, nghe nói cũng chẳng hề xinh đẹp. Hà Hiệp vì lưu luyến tình chủ tớ năm xưa, Sở Bắc Tiệp bởi tầm nhìn thiển cận, hám lợi mất khôn mà thôi”.

“Ta nói đùa sao?”, Quy Lạc vương cười nhạt, quay lại, ngồi xuống, tựa nửa người vào tay vịn ngai vàng, dịu giọng, “Quốc trượng sai rồi”.

“Hả?”

“Cái đẹp của Bạch Sính Đình không nằm ở dung mạo mà ở khí phách và tấm lòng. Luận về điểm này, không vị quốc mẫu nào trong tứ quốc so được với Bạch Sính Đình. Nếu không, một bậc kiêu hùng như Sở Bắc Tiệp sao có thể vì một bức thư của nữ tử ấy mà lui hết đại quân của cả nước?”, Quy Lạc vương thở dài, “Ta và Quốc trượng nhìn người thật không bằng Sở Bắc Tiệp”. Nói rồi, Hà Túc cười chua chát.

Nhạc Dịch đang không biết tiếp lời thế nào, ngoài điện bỗng vang lên lời bẩm báo: “Vương hậu nương nương giá đáo”.

Tiếng trang sức va vào nhau vui tai, cửa điện lặng lẽ mở, Vương hậu tươi tắn xuất hiện.

“Nương nương đến rồi.” Nhạc Dịch mừng thầm trong lòng, có thể nhân cơ hội này mà chấm dứt chủ đề đau đầu kia, bèn vội vã đứng dậy.

“Đại vương.” Vương hậu thướt tha hành lễ với Quy Lạc vương, rồi quay sang Nhạc Dịch, giọng dịu dàng, “Phụ thân cũng đến à? Người mau ngồi đi”. Vương hậu vừa ngồi xuống cạnh Quy Lạc vương, vừa nói chuyện thường ngày, “Mấy hôm nay thời tiết thay đổi, sợ chứng đau chân của phụ thân tái phát, bản cung đang định sai người mang thuốc đến, lại gặp đúng lúc phụ thân vào cung, Quốc sự quan trọng, nhưng vẫn phải giữ gìn sức khỏe”.

Nói tới đây, Vương hậu quay sang nhìn Quy Lạc vương nở nụ cười xinh đẹp: “Đêm nay Đại vương lại thức khuya rồi? Không lẽ đã xảy ra đại sự gì?”.

Quy Lạc vương mỉm cười ôn hòa, lắc đầu: “Vân Thường và Đông Lâm ngừng chiến thì còn có thể xảy ra đại sự gì? Quả nhân chỉ đang nói đến Bạch Sính Đình với Quốc trượng thôi”.

Nghe thấy ba tiếng “Bạch Sính Đình”, trong lòng Vương hậu chợt thấy chán nản, nụ cười trên môi có vài phần không được tự nhiên: “Nghe nói Bạch Sính Đình đã theo Hà Hiệp tới Vân Thường, không biết hiện giờ ra sao?”.

“Sở Bắc Tiệp vì một bức thư của Bạch Sính Đình mà lui binh, Vương hậu có biết chăng?”

“Có chuyện này sao?”, Vương hậu nén tiếng thở dài, chậm rãi hỏi.

Không khí trong điện bỗng dưng chùng xuống.

Luận đàm quốc sự với Quy Lạc vương, gần sáng Nhạc Dịch mới cáo lui. Vừa ra khỏi vương cung, bước lên xe ngựa, ông ta đã trầm giọng ra lệnh: “Mau đến phủ tướng quân!”.

Phu xe xuống gọi cổng lớn phủ tướng quân. Nhạc Chấn tướng quân đêm qua chè chén hát ca cùng tiểu thiếp, lúc này còn chưa đi nghỉ, nghe nói phụ thân đến bèn vội vã bỏ khỏi giường.

“Phụ thân đến có việc gì? Có việc, phụ thân sai người đến gọi hài nhi là được rồi.” Nhạc Chấn đứng đón ở cửa, thấy sắc mặt phụ thân sa sầm.

Nhạc Dịch không nói gì, bước thẳng về phía thư phòng. Vào đến nơi, ông ta cho lui hết đám người xung quanh, rồi đóng cửa lại, hạ giọng: “Đại vương sinh nghi rồi”.

“Hả?”, Nhạc Chấn vội hỏi, “Đại vương nói gì?”.

“Đại vương liên tục nhắc đến Bạch Sính Đình, thậm chí còn nói đã hối hận vì trước kia không nạp nàng ta vào cung”, Nhạc Dịch nhìn nhi tử, hừ một tiếng, “Đại vương cảnh cáo chúng ta, ngôi vị của nương nương không gì là chắc chắn”.

Nhạc Chấn tỏ vẻ khinh thường: “Một thị nữ sao có thể so sánh với nương nương? Nhạc gia chúng ta đời đời là trọng thần của Quy Lạc, nương nương là Thái tử phi do đích thân Tiên vương sắc phong”.

“Mấy đời trọng thần? Vương phủ Kính An là tấm gương còn rành rành ra đó. Huống hồ, giờ Bạch Sính Đình đã chẳng đơn thuần chỉ là một thị nữ. Liên quan đến nàng ta, không chỉ có Phò mã Vân Thường, mà còn cả Đông Lâm Trấn Bắc vương nữa. Ngay cả các đại tướng Bắc Mạc cũng có mối quan hệ khó xác định với nàng ta.”

“Phụ thân...”

“Người đã xử lý kẻ được cử đi báo tin với Hà Hiệp chưa?”

Nhạc Chấn đáp: “Phụ thân yên tâm, hài nhi đã sắp xếp cho hắn rời khỏi thành đô, chắc chắn sẽ không bị Đại vương phát giác”.

“Không!”, ánh mắt Nhạc Dịch sa sầm, “Phải trừ cỏ tận gốc, không được để lại hậu họa”.

Nhạc Chấn có vẻ chần chừ: “Phi Chiếu Hành là tướng tài hiếm có trong đám thuộc hạ của hài nhi, từ nhỏ đã theo hài nhi, trung thành hết mực...”.

“Đừng nhiều lời, hãy làm theo ý ta”, Nhạc Dịch lạnh lùng, “Đại vương sai người phục kích Hà Hiệp, chúng ta lại âm thầm báo tin ấy cho hắn. Nếu chuyện này tiết lộ ra ngoài, chúng ta sẽ mang tội phản quốc, sẽ bị diệt tộc. Nay thanh thế Nhạc gia ngày càng lớn, Đại vương đã có phần lo lắng, nhờ chẳng để Đại vương tìm được sơ hở, chắc chắn chúng ta sẽ đi theo vết xe đổ của vương phủ Kính An”.

Ngừng lời, ánh mắt thoáng tia lạnh lẽo, Nhạc Dịch nghiêng răng nói: “Phi Chiếu Hành nhất định phải chết! Hắn chết sẽ chẳng còn nhân chứng, dù có sinh lòng nghi ngờ, Đại vương cũng không thể vô cớ trách tội nưng nưng, hỏi tội một quốc trượng ta và một đại tướng quân người”.

Vẫn còn do dự, Nhạc Chấn suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng cũng nhần tâm gật đầu: “Hài nhi hiểu rồi”.

Sính Đình ăn hết hơn nửa quả chín.

Gió lạnh gào thét suốt đêm, may có động đá này nấu thân, Sính Đình mới tránh được nguy cơ đông cứng. Nàng ngó đầu ra khỏi động, thấy bầu trời quang đãng, hy vọng hôm nay cũng là một ngày nắng, Túy Cúc đi trên đường sẽ không gặp gió tuyết, bình an đến được chỗ Dương Phượng.

Ba ngày, nói dài không dài, nói ngắn cũng chẳng ngắn.

Tuy rằng hết lòng tin tưởng Túy Cúc, nhưng lúc này đây Sính Đình thấy trống rỗng vô cùng, không có chút chắc chắn về điều gì. Hài nhi vẫn ngủ yên trong bụng mẹ. Bụng nàng đêm qua không còn đau như mấy hôm trước. Nhưng chính cái cảm giác quá đổi yên tĩnh này lại khiến Sính Đình lo lắng.

Bảo bối của ta, con sẽ không sao.

Nàng nhẹ nhàng xoa bụng, hy vọng có thể nghe thấy tiếng hài nhi cự mình. Đứa bé đang dần lớn lên, những lúc đi đường, nàng đã cảm nhận được bàn chân bé xíu của hài tử đạp trong bụng mình.

Túy Cúc nói thai nhi còn nhỏ, giờ chưa biết đạp, nhưng Sính Đình chắc rằng con đang đạp nàng. Động tác của sinh mệnh nhỏ bé ấy tràn đầy phấn chấn, dù là rất khẽ cũng khiến nàng cảm động đến rơi nước mắt.

“Hài tử của ta, mong cho dì Túy Cúc bình an, mong mẫu tử ta qua được kiếp nạn này.” Sính Đình khẽ khàng xoa bụng, dịu giọng thăm thì.

Nàng biết những lời thăm thì tựa như nói mê này sẽ chẳng có tác dụng gì, nhưng, trong giấc mộng, con nàng cũng mang khí phách đầu đội trời chân đạp đất giống hệt phụ thân, cũng đủ sức mạnh để bảo vệ bất kỳ ai.

Bảo vệ?

Sính Đình nhếch môi cười chua chát. Chỗ quả chín mọng Túy Cúc hái về vẫn còn một ít, ở ngay cạnh tay nàng. Nhưng sau một đêm, những quả ấy đã kém tươi hơn. Nhìn đồng quả đã chẳng còn đẹp mắt như hôm qua, Sính Đình như ngây đi, tâm tư bay đến thăm cốc dưới cầu treo Vân Nha.

Nơi thâm cốc không người lui tới bị rừng cây bao phủ ấy cũng rụng đầy quả chín.

Nàng và Sở Bắc Tiệp đã ở đó nghi ngờ lẫn nhau.

Dáng hình Sở Bắc Tiệp rõ ràng dưới ánh trăng, kiên nghị, tràn ngập khí khái anh hùng, hiềm ai bì kịp.

Nàng đã thẳng thắn: “Là thiếp sai người chặt đứt cầu treo để ngăn chàng đột kích quân doanh”.

Đôi mắt hổ lạnh lùng nhìn nàng hồi lâu, Sở Bắc Tiệp ngửa mặt lên trời cười thành tiếng: “Sở Bắc Tiệp ơi là Sở Bắc Tiệp, người đúng là đồ ngốc!”.

Tiếng cười của chàng thâm đến thấu xương.

Sính Đình bỗng giật mình choàng tỉnh. Nàng cúi xuống, quả chín trong tay đã nát nhừ, nước đỏ dính đầy bàn tay.

Đúng rồi, quả chín.

Lúc đó, nàng cũng hái những quả chín mọng này. Chàng còn đang giận. Đường đường là một đại tướng, nhưng đến lúc giận dữ cũng chẳng khác gì một đứa trẻ. Chàng mặc kệ vết thương trên cánh tay, cậy mình sức khỏe, không chịu để nàng bằng bó vết thương, cũng chẳng thèm ăn quả nàng hái về.

Những quả ấy cũng rất đắng, rất chát, giống hệt đồng quả bây giờ.

Nhưng, sau đó sao hai người lại dựa vào nhau?

Chàng còn cười với nàng, hôn lên môi nàng.

Hơi thở nóng rẩy len lỏi vào tận tâm can nàng, ngang ngược như muốn bỏ cáo với toàn thiên hạ rằng: Bạch Sính Đình thuộc về Sở Bắc Tiệp.

Chàng từng nói: “Ta ở Đông Lâm đợi nàng”.

Khi nhìn nhau cười, họ cứ ngỡ tương lai cũng giản đơn mà hạnh phúc như vậy.

Sau đó thì sao?

Và cả sau này nữa?

Dường như sóng gió vẫn không ngừng, có phải ông Trời chẳng chịu buông tha họ? Giọt nước mắt ấm nóng nhỏ xuống vạt áo, Sính Đình mới phát hiện ra má mình đầm lệ.

Không, không được tiếp tục nghĩ đến chàng, sẽ chẳng có kết cục gì tốt đẹp cả.

Dù thật lòng hơn nữa, dù dốc cạn tâm huyết, cũng chỉ như đổ quỳên kêu đến trào máu, không thoát khỏi kết cục bi thương.

Đừng nghĩ nữa, đừng làm thương tổn trái tim mình nữa.

Sính Đình cố gắng xua đi cảm giác ảm áp trong tim. Sau một đêm nghỉ ngơi, lấy lại chút sức lực, nàng run rẩy vịn tay vào tảng đá đứng lên, định đi hái thêm ít quả tươi.

Đi được hai bước, cơn đau dữ dội bất chợt từ bụng lan khắp toàn thân, tựa như lưỡi dao nung đỏ đang đâm thẳng vào bụng nàng.

“A!” Sính Đình kêu lên thảng thốt, ôm chặt lấy bụng rồi ngã xuống đất.

Mồ hôi lạnh túa ra toàn thân.

Hài nhi, bảo bối của ta, con làm sao thế?

Con chê quả rừng đắng?

Hay chê thời tiết lạnh?

Phụ thân không có ở đây, mẫu thân sẽ che chở cho con.

“A! A!” Từng cơn đau cuộn lên khiến Sính Đình lăn lộn trên đất, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ từ trán lăn xuống, mười ngón tay nàng túm lấy nền đất rồi thả ra, để lại những vết hằn trên đó.

“Bắc Tiệp, Bắc Tiệp...” Nàng mở choàng mắt, nhìn bầu trời xám xịt càng lúc càng sà xuống gần mình, “Sở Bắc Tiệp, chàng đang ở đâu?”.

Sao chàng không ở cạnh thiếp?

Nếu lúc này chàng xuất hiện trước mặt thiếp, thiếp xin thề với trời, sẽ mãi mãi ở bên chàng, đánh đàn múa hát bên chàng.

Chỉ cần chàng nắm tay thiếp, nói một câu, “Sính Đình, ta đến tìm nàng”, thiếp sẽ quên đi tất cả, quên hết chuyện trước đây, quên cả chiến tranh khói lửa, quên vàng trắng tàn nhẫn đêm mờng Sáu.

Thiếp sẽ nhặt từng mảnh tim vỡ, chỉ cần chàng xuất hiện.

Thiếp muốn gặp chàng, muốn nhìn thấy chàng.

Chàng đã nói yêu thiếp.

Chàng đã nói sẽ trở về. Thiếp đã dốc toàn sức lực đợi vàng trắng mờng Sáu lên đến đỉnh, nhưng chẳng thấy bóng chàng.

Thiếp muốn nhìn thấy chàng, dù chỉ là cái bóng.

Chàng có biết, thế gian này, không từ nào có thể lột tả hết nỗi tuyệt vọng trong thiếp?

Chàng từng nói chúng ta thề với ánh trăng, cả đời này không phụ bạc.

Có thể không phụ bạc chẳng?

Có thật là không phụ bạc?

“Hận chàng...”

Bầu trời xám xịt dần trở nên tối đen, trong cơn đau đớn như đứt lìa thân xác, Sính Đình nghe thấy tiếng khóc kiệt sức đến khản đặc của bản thân: “Thiếp hận chàng! Thiếp hận chàng!”

“Hận chàng! Hận chàng...”

Toàn bộ sức lực phát tiết, cho đến khi chìm vào màn đêm đen tối, nàng mới cảm nhận được rằng, hận một người dễ hơn nhiều so với quên đi một người.

41. Q.2 - Chương 41

Ngoài Quy Lạc, một đội quân nữa vẫn đang nhìn chăm chăm về phía đại quân Vân Thường và Đông Lâm.

Sau khi Tắc Doãn từ quan ẩn cư, Nhược Hàn lên nắm giữ vị trí thượng tướng quân. Nhược Hàn theo Tắc Doãn đã nhiều năm, nam chinh bắc chiến, công trạng hiển hách, lại có tài ứng biến, lần này thắng quan nằm trong dự đoán của tất cả mọi người.

Nược Hàn dẫn theo đại quân đóng ở một nơi cách biên cương Bắc Mạc không xa. Lần trước, suýt chút nữa đội quân Bắc Mạc đã tan tành trong tay Sở Bắc Tiệp, các tướng sĩ Bắc Mạc coi Sở Bắc Tiệp như họa hổ lang. Có thể nhân lúc đại chiến Vân Thường – Đông Lâm nổ ra mà giậu đổ bìm leo, giết được Sở Bắc Tiệp thì quả là có lợi lớn đối với Bắc Mạc.

Nhưng...

“Đại chiến kết thúc rồi.”

“Không phải kết thúc, mà là chưa hề xảy ra.”

“Việc này là thế nào?”

Trong trường soái, Nhược Hàn đặt quân báo xuống bàn, chắp hai tay sau lưng, ngẩng lên nhìn đỉnh lều tròn tròn.

“Thượng tướng quân?”

“Bạch Sính Đình...” Nhược Hàn có vẻ đang hồi tưởng, suy nghĩ của hắn dường như quay về thành Kham Bố ngày đó, “Bạch cô nương, rốt cuộc bức thư của cô nương viết những gì mà có thể hóa giải được cả một trận

đại chiến? Nhược Hàn thật không biết nên thất vọng, hay khâm phục cô nương.” Khóe môi Nhược Hàn nhếch lên nụ cười chua xót.

Cho đến bây giờ, hắn vẫn nhớ rõ tiếng đàn ngày hôm ấy. Tường thành Kham Bố tan hoang, lung lay sắp đổ, mấy vạn tinh binh của Sở Bắc Tiệp xuất hiện bên ngoài, đúng lúc đó, họ nghe thấy tiếng đàn du dương nhất thế gian.

Bạch Sính Đình ở trên thành, ống tay áo phần phật đón gió tựa như muốn bay lên.

Nàng đã cứu Kham Bố, cứu Bắc Mạc, thậm chí có thể nói, chức vị thượng tướng quân ngày hôm nay của Nhược Hàn cũng nhờ vào cái tài hoạch định trong trướng soái của nàng ngày ấy.

Nhưng, nữ tử đã khiến tất cả tướng lĩnh Bắc Mạc cam tâm quy xuống giờ đang ở đâu?

“Thượng tướng quân, Đông Lâm đã rút quân, chúng ta làm thế nào?”

“Đại chiến chưa xảy ra, sinh lực của đại quân Đông Lâm không hề bị tổn thương, lúc này chúng ta không thể ngu ngốc đến mức chủ động xuất kích. Nếu đã chẳng có được cơ hội này, chi bằng chúng ta rút quân.” Nhược Hàn cương quyết hạ lệnh, “Truyền lệnh, đêm nay nghỉ ngơi, sáng sớm ngày mai nhổ trại quay về”.

Các tướng lĩnh nhận lệnh rời đi, Tả kỳ tướng quân Sâm Vinh đi sau cùng, đến cửa trướng bỗng dừng lại, nghĩ ngợi giây lát, rồi quay đầu: “Thượng tướng quân có tin gì của Bạch cô nương không?”.

“Nghe nói Bạch cô nương đã rời khỏi Vân Thường, hiện không rõ tung tích”, Nhược Hàn thở dài.

Sâm Vinh cau mày: “Bạch cô nương có thù giết hại vương tử với Đông Lâm vương, Vân Thường lại có Hà Hiệp giăng lưới chờ sẵn, Quy Lạc chẳng thể quay về. Thượng tướng quân nói xem, liệu có phải...”.

“Ta cũng nghĩ vậy”, Nhược Hàn gật đầu, “Ngày mai người chọn lấy ba mươi thuộc hạ tài giỏi ở lại, tìm kiếm quanh biên giới. Nếu có thể gặp Bạch cô nương, ít nhất chúng ta có thể giúp được phần nào”.

Sâm Vinh vội vã gật đầu: “Đúng thế, thuộc hạ cũng nghĩ vậy. Haizzz, thật khó diễn tả cảm xúc trong lòng, chúng ta cũng chỉ biết làm thế thôi”. Sâm Vinh nhìn Nhược Hàn, muốn nói gì, nhưng lời nói chưa ra khỏi miệng đã lại nuốt xuống.

Trong trướng soái giờ chỉ còn lại hai người là huynh đệ vào sinh ra tử nơi chiến trường, thấy điệu bộ của Sâm Vinh, Nhược Hàn sao không hiểu tâm tư của vị tướng quân này, bèn hạ giọng: “Không cần nói nữa, trong lòng chúng ta đều hiểu. Từ khi Tắc Doãn thượng tướng từ quan, suy nghĩ của Đại vương ngày càng khó đoán. Điều không ngờ nhất là Đại vương lại đồng ý liên minh với Hà Hiệp, huy động ba mươi vạn quân uy hiếp biên giới Đông Lâm, ép Đông Lâm vương giao Bạch Sính Đình. Lấy oán báo ân, người người khinh ghét, nhưng vương lệnh không thể không theo. Sâm Vinh, ta cầm quân nhiều năm, song chưa lần nào cảm thấy cầm binh lại bất an đến thế”.

Tâm tư của hai người thật giống nhau. Sâm Vinh giẫm mạnh chân, bực bội: “Đừng nói nữa, càng nói càng giận. Nếu còn ở đây, nhất định Thượng tướng quân Tắc Doãn sẽ khuyên nhủ Đại vương không nên liên minh với tặc tử Hà Hiệp đó. Nếu như... Haizzz...”. Sâm Vinh lớn tiếng thở dài, vén tấm màn trướng, bước ra ngoài.

Nhược Hàn ở lại một mình trong trướng soái, như đang có tâm sự.

Tuy rằng đại chiến Vân Thường – Đông Lâm vẫn chưa xảy ra, nhưng tình hình tứ quốc đã trở nên bí hiểm. Tứ quốc đều âm thầm tích lũy lực lượng, chờ khoảnh khắc sấm sét đánh tan sự yên tĩnh này. Xem ra chưa đến ba năm nữa, cuộc đại chiến thực sự giữa tứ quốc sẽ bắt đầu. Đến lúc đó, liệu binh lực của Bắc Mạc có đủ để chống đỡ kiếp nạn sẽ giáng xuống bất cứ lúc nào?

Nhược Hàn chậm rãi đi lại trong trướng soái, suy nghĩ rành rọt về những điều cần chỉnh sửa trong quân đội, rồi quay người ngồi xuống, mở giấy, nhắc bút viết quân báo gửi Bắc Mạc vương.

Viết xong mấy trăm chữ quân báo, Nhược Hàn nhẹ nhàng thổi khô vết mực, đang định gọi người cấp tốc gửi về thành đô, ngẩng đầu lên, toàn thân bỗng cứng đờ.

Trước mắt là dáng người cao lớn, không biết đã đứng đó tự bao giờ.

“Ta đánh cuộc rằng, trước khi Thượng tướng quân kịp hét lên, đã bị ta rách rách cổ họng rồi.” Kể đến mình vận áo đen, mặt che khăn đen, chỉ để hở đôi mắt sáng có thần, tay phải đặt lên cán kiếm.

Lưỡi kiếm chưa ra khỏi bao, sát khí đã bao trùm khắp trường.

Trải qua cả trăm trận chiến, qua bao thời khắc sinh tử, nhưng giờ nhìn ánh mắt lạnh lùng mà ung dung của người này, Nhược Hàn như thấy hơi lạnh đang ùa vào.

Khí thế bậc này, gan dạ bậc này, mưu trí bậc này, liệu có thể là ai?

“Giết được ta thì sao? Người cũng chẳng giữ được cái mạng mà rời khỏi nơi này”, Nhược Hàn nhìn chăm chăm vào đôi mắt ấy, hạ giọng.

Kẻ áo đen cười nói: “Ta lại đánh cuộc với Thượng tướng quân, giết người xong, không những ta có thể thoải mái ra khỏi đây, mà thậm chí còn đủ thời gian để tiện tay chém thêm vài đại tướng khác của Bắc Mạc. Đại chiến giữa Vân Thường và Đông Lâm đã được hóa giải, nổi căng thẳng của binh sĩ Bắc Mạc cũng được hóa giải. Người hạ lệnh sớm mai quay về, giờ đã là nửa đêm, tất nhiên họ sẽ tranh thủ nghỉ ngơi, mười người thì có đến tám, chín người đã chìm vào giấc ngủ”.

Dù không phải lúc chiến tranh, phòng thủ có phần lỏng lẻo, nhưng có thể dễ dàng lọt vào trường soái, trung tâm của doanh trại Bắc Mạc, cũng đủ thấy bản lĩnh người ấy thế nào.

Nhược Hàn nhìn chăm chăm kẻ lạ mặt.

Bàn tay người ấy màu lúa mạch do phơi nắng lâu ngày, để lộ làn da khỏe khoắn, tựa như gang đã qua tôi luyện, như bức tượng được đục đẽo kỳ công, không thể công phá.

Đôi tay ấy vô cùng chắc chắn, đặt nhẹ trên chuôi kiếm, dù chỉ đứng yên ở đó, nhưng nam nhân này giống như đang thống trị toàn thiên hạ.

Nhìn người bên cạnh hồi lâu, Nhược Hàn khẽ nén tiếng thở dài: “Sở Bắc Tiệp?”.

“Người kế vị Tắc Doãn cũng gọi là có chút hiểu biết.” Sở Bắc Tiệp khẽ cười, bỏ khăn che mặt ra, để lộ khuôn mặt góc cạnh.

Đây là lần đầu tiên Nhược Hàn được nhìn rõ kẻ địch lớn nhất của Bắc Mạc ở khoảng cách gần như vậy.

Chẳng trách, khí thế bậc này, hùng dũng bậc này. Vào tận trung tâm doanh trại Bắc Mạc dễ như một trò chơi, đây chính là Đông Lâm Trấn Bắc vương, Sở Bắc Tiệp danh tiếng lẫy lừng thiên hạ.

Nam nhân mà Bạch Sính Đình yêu tha thiết.

“Trần Bắc vương đêm hôm đột nhập quân doanh vì muốn ám sát ta?”

“Tính mạng của người, tạm thời bản vương chưa muốn lấy.” Sở Bắc Tiệp đáp, “Bản vương đến đây vì muốn người chuyển một câu đến Bắc Mạc vương”.

“Câu gì?”

“Bắc Mạc vương dám cử binh sĩ nhòm ngó đại quân Đông Lâm ta, hoang tưởng có thể giậu đổ bìm leo, thì phải gánh lấy hậu quả.” Sở Bắc Tiệp cúi xuống, lãnh đạm nhìn thanh bảo kiếm trong tay, “Đại chiến với Vân Thường không xảy ra, bản vương đang ngứa tay lắm. Từ nay trở đi, bản vương sẽ dùng mọi cách, giết từng đại tướng của Bắc Mạc, để Bắc Mạc vương không còn tướng dùng, chỉ biết ngồi nhìn đội quân của mình từ từ tan rã. Đây chẳng phải một việc hay sao?”.

Nhược Hàn sững người, cười nhạt: “Nói đi nói lại, vẫn là đến để giết người”. Dù phải chết, Nhược Hàn cũng chẳng sợ. Hắn đứng bật dậy, rút bảo kiếm, ngẩng đầu hét lớn, “Doanh trại Bắc Mạc đâu phải chỗ người có thể tùy tiện ra vào. Hôm nay dù phải chết ở đây, ta cũng quyết giết người thay Đại vương. Người đâu!”. Hắn cao giọng gọi một tiếng, đợi lúc lâu cũng không thấy ai xuất hiện.

Nhược Hàn sững người.

Sở Bắc Tiệp khinh miệt: “Muốn hét thì hét to lên một chút. Những cận vệ ngoài trưởng của người giờ đã đầu lìa khỏi thân rồi, trưởng gần nhất cũng phải cách đây ngoài năm trượng. Điều tại quy định trong quân của các người không hợp tình hợp lý, trưởng soái lại giữ khoảng cách với trưởng của binh sĩ”.

Nhược Hàn cảm thấy lạnh lòng, những cận vệ tâm phúc ngoài trưởng soái đều là các tử sĩ dũng mãnh, nhưng đã bị Sở Bắc Tiệp lặng lẽ giải quyết hết. Hết sức giận dữ, Nhược Hàn hét lớn: “Người đâu! Có thích khách!” , rồi mũi kiếm đâm thẳng.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nhìn kẻ địch giờ kiếm trước mặt, đôi đồng tử co lại, nhanh chóng rút bảo kiếm.

Ánh kiếm sắc lạnh giao nhau choang một tiếng. Nhược Hàn bỗng thấy như có luồng sức mạnh cản lại, cánh tay tê dại, chưa kịp định thần, bóng dáng lay động dưới ánh nền của Sở Bắc Tiệp đã biến mất. Cảm thấy không ổn, Nhược Hàn bèn khua kiếm sang hai bên trái phải, lùi lại phía sau hai bước, sống lưng toát mồ hôi lạnh, kêu lên thảm thiết, vùng bụng đã trúng một đòn.

Nhược Hàn cố chịu đau, tiếp tục đâm kiếm, thành ra tự đưa tay mình đến trước mặt Sở Bắc Tiệp. Sở Bắc Tiệp thuận thế kéo một cái, nắm vào vùng hõ khẩu^[1] trên bàn tay Nhược Hàn. Nhược Hàn đau điếng, bảo kiếm rơi xuống bàn, làm đổ giá nến. Giá nến lăn hai vòng trên đất, rồi tắt phụt, trưởng soái chìm trong bóng tối.

[1] Hõ khẩu: Vùng giao giữa ngón cái và ngón trỏ.

Trước mắt tối đen, Nhược Hàn chỉ cảm thấy cái lạnh xông thẳng đến cổ, biết là bảo kiếm của Sở Bắc Tiệp đã kề bên.

Khi ở thành Kham Bố, trước mặt hai quân, chỉ trong ba chiêu, nam nhân này đã lấy mạng Mông Sơ, thuộc hạ hung hãn nhất dưới trướng Tắc Doãn. Anh hùng cái thế, quả nhiên danh bất hư truyền.

Tự biết mình đã hết đường, nhưng Nhược Hàn cũng chẳng xin tha, nghe tiếng bước chân hoảng loạn ngoài kia, bèn nghiêng rằng nói: “Người muốn giết thì giết, nhưng người không thoát được khỏi đây đâu”.

Sở Bắc Tiệp vô cùng ngạo mạn, cười nhạt: “Muốn giết ta cũng phải giết tướng lĩnh to nhất, mạng của người cứ tạm thời giữ lại. Gặp Bắc Mạc vương, nhớ nhắc nhở ông ta đừng đại gì mà chọc giận Đông Lâm”.

Đang định lên tiếng, Nhược Hàn đã thấy sau gáy đau điếng, ngất lịm.

Sơn mạch Tùng Sâm chìm trong băng tuyết, ánh mặt trời chiếu trên nền trắng, sáng lấp lánh. Một bóng dáng nhỏ bé đang vội vã bước thấp bước cao đi trên đường.

Tuyết cao gần đến đầu gối, sau mỗi bước chân, bàn chân lún xuống, phải tốn không biết bao nhiêu sức, Túy Cúc mới nhấc nổi lên.

Túy Cúc thở dốc. Nắng chiếu trên tuyết sáng đến chói mắt, khiến nàng không còn nhìn rõ con đường phía trước. Có những lúc, Túy Cúc phải vịn tay vào gốc cây mà nuốt khan một hơi, nhưng nếu dừng bước, trái tim lại khó chịu như bị mèo cào.

Sính Đình đã sức cùng lực kiệt, đang đợi nàng ở núi đá.

Sính Đình và hài nhi trong bụng đang đợi nàng.

Sính Đình đang gắng sức, trong lòng Túy Cúc hiểu hơn ai hết. Nàng là đại phu, sao lại không hiểu tình trạng của Sính Đình? Nhưng hai người cùng đi sẽ càng không có hy vọng. Sính Đình nói đúng, để một người tới tìm Dương Phượng, rồi hỏa tốc quay lại cứu viện, là con đường sống duy nhất.

Con đường sống trong con đường chết.

Ông Trời ơi, sao lại thế này?

Hoa mai nơi biệt viện ẩn cư vẫn nở, hương thơm thanh khiết phiêu du trong gió. Cảnh vẫn đây mà người mãi đâu, trong chớp mắt đã đến tận cùng, đến con đường tuyệt vọng?

Sao một nữ nhân thông minh tuyệt đỉnh yêu một nam nhân anh hùng cái thế lại có kết cục như vậy?

Chiếc trâm dạ minh châu Dương Phượng tặng Sính Đình nặng tựa ngàn vàng đè lên đầu Túy Cúc. Đây chính là sinh mạng của mẫu tử Sính Đình.

Túy Cúc lấy bản đồ ra, nhìn thật kỹ.

“Lại lạc đường sao?”, Túy Cúc lo lắng cau mày. Cả sơn mạch Tùng Sâm chìm trong màu trắng bàng bạc khiến người ta không nhận được phương hướng. Biết đã sắp đến nơi, Dương Phượng chỉ ở quanh đây, nên Túy Cúc cố sức bước đi, không dám ngơi nghỉ.

Ngọn núi thuộc sơn mạch Tùng Sâm, kề sát Bắc Mạc chính là đích đến.

Gần ngay đây, chắc chắn là ở gần ngay đây.

“Ai ya!” Đường trơn, Túy Cúc trượt chân ngã trên nền tuyết.

Không có gì nghiêm trọng, nàng đã chẳng nhớ nổi mình đã ngã thế này mấy trăm lần rồi. Sư phụ, sư phụ ơi, chắc sư phụ không thể ngờ rằng, có một ngày Túy Cúc con lại dũng cảm đến thế.

Tiết trời giá buốt, nhưng trong lòng Túy Cúc lại như đang có ngọn lửa thiêu cháy tâm can.

Nàng cắn răng, cố đứng dậy, vừa ngẩng đầu lên, dáng hình một nam nhân bỗng lọt vào tầm mắt. Túy Cúc giật mình, bốn ba ở sơn trạch Tùng Sâm lâu như thế, đây là lần đầu tiên nàng gặp một người không phải Sính Đình.

Một nam nhân.

Nam nhân mặc y phục gọn nhẹ thích hợp với việc leo núi, tay xách bó cung tên đang chắn ngay trước mặt nàng.

Bắt gặp ánh mắt lạnh lùng của nam nhân kia, Túy Cúc có phần cảnh giác.

Nàng chậm rãi đứng thẳng lên.

Phiên Lộc lặng lẽ đánh giá nàng, cuối cùng nhếch môi, buông ra ba chữ: “Bạch Sính Đình?”.

“Người là ai?”

“Hóa ra người là Bạch Sính Đình.” Hắn nhìn chằm chằm vào mái tóc Túy Cúc, khen một câu, “Chiếc trâm thật tinh xảo”.

Túy Cúc run rẩy, một dự cảm chẳng lành như cây chùy từng chút đập thẳng vào tim nàng.

Nàng trừng mắt nhìn Phiên Lộc, từng bước lùi ra sau.

Cây nỏ trong tay Phiên Lộc từ từ đưa lên, mũi tên âm u lạnh lẽo đang nhắm thẳng vào ngực Túy Cúc.

Túy Cúc bỗng thấy khoảnh khắc này nàng như đã chết rồi, cả người lạnh toát, sồn gai ốc. Chiếc trâm dạ minh châu trên đầu nặng trĩu, nặng đến nỗi nàng thấy mình sắp ngã xuống.

Không được, nàng không được chết.

Túy Cúc chợt nghĩ đến Sính Đình.

Sính Đình đang nằm nghiêng trên giường đọc sách, đang gảy đàn trong tuyết, đang hái những nụ mai, đang suy sụp mà đổ vật xuống sàn, khóc đến đứt gan đứt ruột khi trăng chênh sang bên.

Mình không được chết, Túy Cúc giận dữ nhìn Phiên Lộc. Không thể phản kháng với cây nỏ trong tay Phiên Lộc, nhưng nàng có thể giận dữ nhìn hắn.

Phiên Lộc gần như đã bị mê hoặc bởi ánh nhìn của nàng. Hắn chưa từng biết có nữ nhân không hề sợ chết thế này. Trong khoảnh khắc nam nhân trước mặt còn do dự, Túy Cúc nhanh chóng quay người chạy mất.

Không, nàng không thể chết.

Như được trời cao tiếp thêm sức, nàng chạy như bay vào rừng.

Vút!

Tiếng xé gió rất nhẹ bên tai, một mũi tên sượt qua mặt nàng, cắm phập vào thân cây bên cạnh. Túy Cúc kinh hãi, bước chân càng loạn.

Vút! Vút!

Tiếng xé gió lại vang lên, hết mũi tên này đến mũi tên khác ghì chặt vào cây và cắm xuống đất. Túy Cúc kinh hoàng, luống cuống trốn chạy, tránh hết lần này đến lần khác.

Ông Trời, ông đang giúp con sao?

Xin ông hãy giúp con đến tận cùng, hãy cho con sống để gặp Dương Phượng, để nói với Dương Phượng rằng, Bạch cô nương đang chờ nàng ấy tới cứu.

Cả hài nhi trong bụng Sính Đình nữa, cốt nhục của Vương gia, huyết mạch của vương thất Đông Lâm.

Hốt hoảng trốn chạy, đến khi kinh hãi phát hiện trước mắt trống rỗng, chân Túy Cúc bất chợt rơi vào khoảng không.

“A...”, Túy Cúc kinh hoàng kêu lên, cả người ngã xuống.

Lớp tuyết dày đỡ lấy nàng, nhưng chẳng may chân phải va vào khối đá trời lên.

Bụp!

Con đau đáng sợ từ chân dâng lên, khiến cả người Túy Cúc gần như mất đi cảm giác.

“A...” Nàng kêu lên, cố chống người ngồi dậy, hy vọng có thể tự xem chân mình.

Chắc chắn là gãy xương rồi, nàng đau đến toàn thân run rẩy.

Làm sao bây giờ? Nàng còn phải đi tiếp, phải báo tin, tuyệt đối không thể dừng bước.

Thảo được, chỉ cần có chút thảo được, hãy cố gắng chịu thêm chút nữa.

Chỗ nào có thảo được?

Nàng quay đầu, đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm. Không gian chỉ một màu trắng xóa, cây khô xen lẫn những khối đá trong tuyết... còn gì nữa không?

Nhìn sang phía đông, Túy Cúc sững sờ như không dám tin vào mắt mình, liền vội vã đưa tay dụi mắt.

“A, ở đó!” Túy Cúc ngạc nhiên, reo lên vui mừng, khoe mắt ướt ướt.

Thấy rồi, nhìn thấy rồi! Ngọn núi Dương Phượng ẩn cư đang ở ngay trước mắt. Hóa ra nàng đã xuống đến chân núi, hóa ra nó ở ngay đây.

Túy Cúc mừng đến rơi lệ, cuối cùng nàng cũng đã tìm thấy. Bạch cô nương, chúng ta được cứu rồi.

“Bạch cô nương, hãy đợi Túy Cúc, Túy Cúc nhìn thấy rồi.”

Chân đau từng cơn, nhưng Túy Cúc vẫn gắng đứng dậy. Lên được một nửa, thì không thể gắng gượng thêm, nàng lại ngã xuống.

“Không sao, không sao đâu”, nàng tự nói với mình, “Mình có thể bò qua, mình có thể bò lên núi”. Đôi đồng tử của nàng lấp lánh như hạt trân châu dưới đáy biển, được thai nghén bằng tinh hoa của trời đất, đến hôm nay bỗng phát sáng.

Túy Cúc cố gắng trườn trên tuyết. Đoạn đường sao lại dài thế kia? Nàng cắn chặt môi, ra sức lết về phía trước. Cứ ngỡ nàng đã vượt qua chân trời để đến nơi góc biển, thế nhưng quay đầu lại, vẫn một sắc tuyết in.

Đường máu ngoằn ngoèo trên nền trắng, thật chẳng khác nào một bức tranh diêm lệ.

Tiếng bước chân từ xa tiến lại, nàng ngẩng đầu nhìn. Nỗi tuyệt vọng dâng trào tựa những ngón tay ma quỷ, khô khàng, lạnh lùng bóp nghẹt trái tim nàng.

Phiên Lộc đứng ở chỗ cao, lạnh lùng nhìn xuống.

Ánh chiều tà đỏ như màu máu, quầng sáng ấy bao quanh Phiên Lộc, khiến hấn hết như một tử thần.

Không, không... Túy Cúc ngẩng đầu nhìn hấn với cơn thịnh nộ.

Người không thể cướp đi đường sống của ta như vậy, ta đã đến được đây.

Chỉ cách một bước, chỉ còn cách một bước.

Phiên Lộc không buồn động thủ, tay phải cầm nỏ, tay trái cầm bó tên. Những mũi tên vừa bắn ra, hấn đã nhặt hết cả lại, hai mươi bảy tên, không thiếu một mũi.

Túy Cúc chậm chậm nhìn hấn cũng với những mũi tên kia.

Không thể, nàng không thể chết.

Sính Đình đang đợi nàng trong gió tuyết, thời hạn ấu tử Sính Đình chỉ là ba ngày.

Sở Bắc Tiệp đã lỡ cái hẹn mừng Sáu, chôn vùi đi hạnh phúc của Sính Đình. Giờ nàng không thể tiếp tục lỡ hẹn một lần nữa mà chôn vùi sinh mạng của mẫu tử họ.

Nền tuyết và núi xanh lạnh lẽo vô tình, cảm giác cái chết quanh quẩn đầu đây, thấm vào tim phổi, mà không sao che được cơn tuyết vọng khiến tim nàng tan nát.

Túy Cúc ngẩng đầu, bi phẫn gào lớn: “Dương Phượng! Dương Phượng! Cô nương ở đâu? Cầu xin cô nương hãy ra đây!”

“Dương Phượng! Thượng tướng quân phu nhân Dương Phượng, cô nương có nghe thấy không?”

“Ai cũng được, Sở Bắc Tiệp, Hà Hiệp, hãy cứu Bạch Sính Đình! Các người quên mất Bạch Sính Đình rồi sao?”

“Sở Bắc Tiệp, người là kẻ hèn nhát, người quên Bạch Sính Đình rồi sao?”

Đó là thê tử của người, cốt nhục của người, sao lại phải lưu lạc nơi chân trời góc bể, bỏ xác trên sơn mạch Tùng Sâm?

“Sao người không xuất hiện? Tại sao lại thế...”, Túy Cúc bắt lực gào khóc, “Người còn nhớ tới Bạch Sính Đình không? Người còn nhớ những lời mình đã nói không? Sao có thể quên...”

Từng tiếng nói vọng lại từng hồi, nhưng kỳ tích vẫn chẳng xảy ra.

Không công bằng, thật không công bằng.

Ngẩng đầu nhìn, qua làn nước mắt, nàng thấy Phiên Lộc đang nhếch môi cười.

Ánh tịch dương dần khuất ở đầu bên kia ngọn núi, bóng tối từ từ chiếm chỗ.

“Người có ngửi thấy hương thơm của tuyết không?” Lần đầu tiên gặp mặt, Sính Đình đã hỏi nàng như vậy.

Nàng đã theo sư phụ đi khắp vương cung phủ đệ, gặp gỡ bao người và việc, nhưng chưa từng thấy mối tình nào lại thâm trầm đến vậy.

Bạch Sính Đình và Trần Bắc Vương.

Tình yêu của bậc vương giả sao mà bi ai, thê thảm, khiến lòng người tan nát nhường ấy.

Ông Trời sao mà nhẫn tâm?

Sao ông không thương xót cho tình yêu sâu sắc ấy.

Chỉ một Túy Cúc bé nhỏ, dù cam tâm tình nguyện từ bỏ tính mạng, cũng chẳng thể thay đổi kết cục không hạnh phúc này.

“Dương Phượng! Dương Phượng! Cô nương mau ra đây! Cầu xin cô nương mau ra đây!”

Rừng núi vọng lại tiếng khóc sầu thảm của Túy Cúc. Phiên Lộc lặng lẽ ngồi trên cao, nhìn nàng vùng vẫy chẳng cam lòng.

Hắn không cần thiết phải giương nỏ nữa.

Giọng Túy Cúc khản đặc, họng như lửa đốt. Đường như đã khóc cạn sức lực, nàng ngừng lại để thở, hương thơm của tuyết phảng phất đâu đây. Lẫn trong đó là mùi tanh của máu, máu từ chân nàng chảy ra.

Bỗng sức tỉnh, Túy Cúc chống người ngồi dậy, lo lắng nhìn xung quanh.

Bóng đêm đã bao phủ, trong rừng thấp thoáng những đốm sáng màu xanh đang lặng lẽ lại gần nàng.

Bầy sói!

Cuối cùng, nàng hiểu ra hàm ý nụ cười lúc nãy của nam nhân kia.

42. Q.2 - Chương 42: Chương 42

“Thượng tướng quân? Thượng tướng quân! Mau tỉnh lại!”

Cảm thấy đầu đau dữ dội, Nhượng Hàn mở mắt ra, trướng soái sáng trưng, xung quanh là gương mặt lo lắng của các tướng lĩnh.

Sở Bắc Tiệp đâu?

Nhượng Hàn ôm đầu, cố gắng ngồi dậy khỏi giường: “Người đâu? Có bắt được người không?”.

Quân tướng nhìn nhau. Sâm Vinh bị mọi người đùn đẩy, tiến lên phía trước, giọng buồn bã: “Bọn thuộc hạ nghe thấy tiếng kêu của Thượng tướng quân, bèn xông vào trong trướng, nhưng chỉ thấy tối om. Lúc đó không biết Thượng tướng quân sống chết thế nào, mọi thứ lộn xộn, tới khi châm được ngọn đuốc, tìm kiếm khắp nơi đã chẳng thấy tung tích thích khách đâu”.

Nhượng Hàn thở dài một tiếng, vỗ đùi: “Đáng tiếc, đáng tiếc!”. Nhưng nghĩ lại, Sở Bắc Tiệp đâu phải người dễ dàng để người ta bắt như vậy. Có lẽ khi đột nhập vào doanh trại, Sở Bắc Tiệp đã sớm tính đến đường lui.

Long nghiêu tướng quân Hoa Tham mới nhậm chức hạ giọng bẩm báo: “Có mười lăm binh sĩ ngoài trướng soái bị giết. Tất cả đều bị một kiếm đâm thẳng vào họng mà mất mạng, xem ra bị đột kích. Kiếm pháp của thích khách thật đáng sợ”.

Các tướng lĩnh đã đích thân kiểm tra những thi thể kia, ai cũng thấy võ nghệ của thích khách thật cao cường quá sức tưởng tượng, vẻ mặt mọi người đều vô cùng sợ sệt.

Sâm Vinh lắc đầu: “Đúng là trong tứ quốc, chưa ai nghe nói đến một thích khách đáng sợ đến thế. Chúng ta cũng nên sửa đổi quy định trong quân doanh, nhờ chẳng Thượng tướng quân xảy ra chuyện, đại quân mất đi thống soái thì làm thế nào?”.

“Đúng thế, rốt cuộc thích khách là ai?”

Trầm mặc giây lát, Nhượng Hàn đáp: “Là Sở Bắc Tiệp”.

Trướng soái rộng lớn bỗng chìm trong im lặng. Quân tướng nhìn nhau, không biết nên nói gì. Sâm Vinh thở hắt ra, cuối cùng cũng sức tỉnh, miệng mở to, hỏi: “Có thật là Trấn Bắc vương?”.

Đối với họ, cái tên Sở Bắc Tiệp quả là ác mộng.

Trong trận chiến Kham Bố, Sở Bắc Tiệp gần như sắp tiêu diệt cả đất nước họ. Vị đại tướng này có tài hoạch định, mưu trí khiến người khác kinh sợ, võ công xuất chúng khiến người ta run rẩy.

Lần này, Sở Bắc Tiệp lại thể hiện bản lĩnh một mình xông vào trướng soái quân địch và sở trường ẩn giấu tung tích cao siêu.

Có kẻ địch như thế, ai lại không đau đầu?

“Rốt cuộc hắn muốn làm gì?”

“Ta cũng không rõ.” Sắc mặt Nhược Hàn vô cùng khó coi, “Hắn muốn ta chuyển một câu đến Đại vương”. Nhược Hàn rành rọt thuật lại những điều đã xảy ra. Chuyện đại sự trong quân không cho phép xảy ra sai sót, nên việc bị đánh đến ngất đi tuy mất mặt, nhưng Nhược Hàn vẫn hai năm rõ mười kể đủ đầu đuôi.

Biết kẻ đến là Sở Bắc Tiệp, biết Nhược Hàn vừa thoát khỏi miệng hổ, mọi người đều dám nghĩ điều gì khác. Thấy Sở Bắc Tiệp cuồng ngôn, nói sẽ lần lượt giết hết đại tướng Bắc Mạc như thế, ai nấy tức đến đỏ mặt, mắng mỗ một hồi.

Nhược Hàn đáp: “Những lời Sở Bắc Tiệp nói cũng không phải là không có căn cứ. Nếu phòng thủ trong quân doanh của chúng ta tiếp tục lỏng lẻo như hiện nay, sẽ chẳng thể chống chọi với những cao thủ như hắn”.

Lời này nói ra, quần tướng có chút hổ thẹn.

Trong lòng họ hiểu rằng, quân doanh Bắc Mạc không nghiêm ngặt bằng đại quân được huấn luyện kỹ càng của Đông Lâm. Binh lính do một tay Sở Bắc Tiệp đào tạo ra, e là cũng chỉ có Hà Hiệp mới có thể đối kháng.

Nhược Hàn nhìn ra ngoài màn trướng, trời vẫn chưa tỏ, chỉ có chút ánh sáng màu cam lặn trong mây xám.

“Hành trình không đổi, ngày mai xuất phát. Quần tướng hãy lui ra, ta cần suy nghĩ một lát.”

Sau khi cho những người kia lui ra, Nhược Hàn gọi Sâm Vinh lại, “Ngươi ở đây”.

Sâm Vinh gật đầu, ngồi xuống suy nghĩ, rồi cau mày: “Thượng tướng quân, có việc này thuộc hạ nghĩ mãi không thông. Sở Bắc Tiệp dọa giết hết đại tướng Bắc Mạc, nhưng sao đã đột nhập thành công, hắn lại chỉ muốn Thượng tướng quân chuyển lời, mà không ra tay sát hại?”.

Nhược Hàn đáp: “Ta cũng đang cảm thấy việc này kỳ quái. Nhìn thần sắc của hắn, ý thế vô cùng cao cường, nên vô cùng kiêu ngạo. Hắn tuyên bố sẽ bắt đầu từ tướng lĩnh lớn nhất Bắc Mạc ta, từng người, từng người một, giết sạch cho đến khi Bắc Mạc không còn tướng cầm quân”.

“Nhưng, Thượng tướng quân đã là tướng lĩnh cao nhất trong quân Bắc Mạc. Nếu thực sự muốn làm vậy, Sở Bắc Tiệp sẽ phải bắt đầu từ Thượng tướng quân.”

Thần sắc Nhược Hàn chợt đổi: “Thôi chết rồi! Ta hiểu rồi!”.

Sâm Vinh kinh ngạc: “Thượng tướng quân đã nghĩ ra việc gì?”.

Về mặt vô cùng nặng nề, Nhược Hàn chậm rãi: “Thượng tướng quân, Tắc Doãn thượng tướng quân”.

Lần này đến lượt sắc mặt Sâm Vinh thay đổi: “Đúng thế, người đầu tiên hắn muốn giết chính là Tắc Doãn thượng tướng quân!”.

Tắc Doãn là trụ cột trong quân Bắc Mạc, dù đã quy ẩn, nhưng danh tiếng của Tắc Doãn vẫn không suy giảm, có địa vị tương đương với Sở Bắc Tiệp trong quân Đông Lâm.

Giả như tin Tắc Doãn bị Sở Bắc Tiệp ám sát lan ra ngoài, lòng quân Bắc Mạc đang rệu rã sẽ không chịu nổi một đòn tấn công.

Sâm Vinh cũng là lão tướng theo Tắc Doãn nhiều năm, nên vô cùng lo lắng cho Tắc Doãn, giọng nói trở nên luống cuống: “Làm thế nào bây giờ? Việc có liên quan đến sự sống chết của Tắc Doãn thượng tướng quân, chúng ta không thể ngồi nhìn”.

“Thượng tướng quân là danh gia kiếm thuật của Bắc Mạc ta, bên cạnh còn có những hộ vệ tâm phúc, chỉ sợ Sở Bắc Tiệp đột kích lúc Thượng tướng quân không đề phòng.”

“Phải lập tức thông báo để Tắc Doãn thượng tướng quân đề phòng Sở Bắc Tiệp.” Sâm Vinh như bỗng nghĩ ra điều gì, ảo não, “Sau khi từ quan, không biết Thượng tướng quân đã ẩn cư nơi nào, chúng ta phải lập tức cử binh mã tìm kiếm, đưa tin đến đó. Sở Bắc Tiệp nắm quân quyền của Đông Lâm, tai mắt khắp nơi, tuyệt đối không thể để hắn tìm được Thượng tướng quân trước chúng ta”.

Nhược Hàn suy tính kỹ, cười nói: “Việc này ngươi không phải lo. Ta biết, giờ ta sẽ viết thư. Thượng tướng quân là bậc anh hùng, chỉ cần Thượng tướng quân có phòng bị, tuyệt đối sẽ không để Sở Bắc Tiệp được đắc ý”.

Nắng sớm vừa xuất hiện, tuần mã đã lao ra khỏi quân doanh Bắc Mạc, phi như bay về phía sơn mạch Tùng Sâm.

Vẫn chờ sẵn ở dốc cao khác, Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, nhìn theo bóng dáng kẻ đưa thư đang mỗi lúc một nhỏ dần, khẽ vuốt ve con ngựa yêu bên cạnh: “Phải lên đường rồi, chúng ta mau đi tìm nữ chủ nhân của người”.

Chàng nhảy lên ngựa, ung dung quất roi.

Tuần mã hí vang, tung bốn vó cuốn bay bụi đường, đuổi theo người đưa thư.

Nhìn theo hướng người đưa thư đi, đúng như Sở Bắc Tiệp dự đoán, nơi ẩn cư của Tắc Doãn và Dương Phượng ở ngay giữa sơn mạch Tùng Sâm mờ mịt.

Sính Đình, nàng vẫn hay nhắc với ta về người hảo hữu Dương Phượng.

Nếu Dương Phượng ẩn cư ngay gần biên giới Vân Thường, chắc hẳn nàng sẽ đến đó, đúng không?

Nàng đã gặp được Dương Phượng chưa? Hay vẫn đang trên đường tới đó?

Sở Bắc Tiệp ta là kẻ bất tài, ta đã xông vào các cửa khẩu của Vân Thường mà vẫn không tìm thấy tung tích nàng đâu. Bảo kiếm trong tay tuy sắc bén, nhưng ở nơi biển tuyết mênh mông, ta cũng chẳng thể ép hỏi trời xanh hướng đi của nàng.

Ta chỉ làm được một việc là xông vào doanh trại Bắc Mạc, dụ Nhược Hàn liên lạc với Tắc Doãn. Vốn là người kẻ vị, Nhược Hàn chắc hẳn sẽ biết nơi ẩn cư của Tắc Doãn.

Sính Đình, xin nàng hãy dừng bước, đừng tiếp tục phiêu dạt một mình nữa. Ta xin nàng đừng quên hảo hữu Dương Phượng của mình, hãy đến gặp nàng ấy.

Ta sẽ ở đó đợi nàng, ngăn nàng lại, ôm lấy nàng, hôn nàng, và cầu xin nàng tha thứ.

Vì nỗi tương tư thanh khiết như nước giữa hai ta, vì mùi hương còn vấn vương quyến luyến, vì những đợi chờ, và vì tình yêu kiên định như núi của hai ta.

Ta đã hiểu, thế nào là biển cạn đá mòn, là bãi bể nương dâu, và thế nào là cả đời không phụ bạc.

Thành đô Vân Thường, tiếng ca hát thâu đêm suốt sáng. Pháo hoa đủ màu sắc mặc sức bùng tỏa trên bầu trời đêm, bụp một tiếng, soi rọi những nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt chúng dân trong thành.

Công chúa cùng Phò mã trở về.

Trên chiếc xe ngựa hoa lệ, tấm rèm từ từ được vén lên. Diệu Thiên cười rạng rỡ, hạnh phúc dựa vào Hà Hiệp. Cảnh tượng khiến người ta cảm động mà hân hoan này như khắc sâu vào lòng dân chúng Vân Thường.

Làm nền cho đôi trai tài gái sắc là hàng vạn binh lính Vân Thường bình yên trở về đoàn tụ cùng với gia đình. Họ mang theo tinh thần quyết tử khi ra trận, nhưng may mắn được ông Trời đoái thương nên không phải trải qua khói lửa chiến tranh.

Tưng bừng chào đón họ là tiếng reo vui hòa lẫn pháo hoa khắp trời.

Và có cả rượu ngon.

Các ca vũ cơ diễm lệ thướt tha qua lại nơi đại điện. Trăm quan sảng khoái thưởng rượu. Hà Hiệp tươi cười nhận rượu các quan kính lên, rồi xua tay tạm thời ngăn dòng người mời rượu, tự mình bưng một chén, ngồi xuống trước mặt Quý Thường Thanh vẫn đang mỉm cười bên cạnh.

“Chén rượu này, ta muốn mời Thừa tướng.”

Quý Thường Thanh có chút ngạc nhiên, vội vàng nâng chén: “Thần không dám, rượu này phải mời Phò mã. Phò mã dẫn binh viễn chinh, vất vả rồi”.

Hà Hiệp đã uống không ít, khuôn mặt tuần tú ửng đỏ, ánh mắt thoảng chút say: “Thừa tướng khiêm tốn quá. Dẫn binh đánh trận là việc dùng sức. Thừa tướng trấn giữ thành đô mới thực hao tâm tổn trí”.

Quý Thường Thanh vốn trước nay không uống rượu, nhưng vào lúc đại chiến được hóa giải, người không uống rượu cũng hào hứng uống lấy mấy chén chúc mừng. Lòng hăng hái, Quý Thường Thanh giờ chén, nói: “Được, thần và Phò mã cạn chén này, chúc cho Công chúa điện hạ phúc thọ vô biên, sớm sinh quý tử”.

Hà Hiệp cười ha hả: “Ước nguyện này rất thực tế, đa tạ Thừa tướng!”. Dứt lời, Hà Hiệp ngẩng đầu uống cạn.

“Phò mã...”

“Lục Y?” Quay lại, thấy cung nữ tâm phúc bên cạnh Diệu Thiên, Hà Hiệp nhìn một vòng các quan đang huyên náo chúc tụng, rồi gọi Lục Y sang một bên, hạ giọng, “Công chúa muốn triệu kiến?”.

Lục Y lắc đầu, dí dỏm căn môi dưới, cười bảo: “Không phải. Công chúa sai nô tỳ đến nói với Phò mã, Công chúa đi cả chặng đường dài mệt mỏi, tắm gội xong muốn đi nghỉ, mời Phò mã đến mai hãy gặp. Công chúa còn nói, Phò mã giữ gìn sức khỏe, đừng uống quá nhiều rượu. Phò mã đi đường vất vả, uống nhiều rượu sẽ rất có hại”.

Hà Hiệp cười vang: “Ta còn đang lo không dễ ứng phó với trăm quan đang háo hức kính rượu ở đây, có vương lệnh này của Công chúa, vừa hay ta có thể cáo từ họ, về nghỉ ngơi”.

Ngay lập tức, Hà Hiệp lấy lời công chúa để ngăn những quan viên vẫn muốn kính rượu, rồi rời khỏi vương cung, trở về phủ phò mã.

Trước cổng phủ phò mã, bao nhiêu thị vệ đã đứng chờ sẵn. Đông Chức dẫn đầu bọn họ, ghé cổ trông ngóng về phía dòng người qua lại. Tiếng vó ngựa lộp cộp bắt chợt vang lên, đội binh mã đang lại gần.

“Cung nghênh Phò mã!”

Ngựa dừng, Đông Chức vội vàng tiến đến, đón dây cương, ngẩng đầu nói: “Thiếu gia đã về”.

“Ừ”, Hà Hiệp đáp một tiếng, nhảy xuống ngựa, bước nhanh về phía đại môn. Thấy bao nhiêu thị vệ, thị nữ cung kính nghênh đón mình, hần khe cau mày: “Nhiều người đứng ở cổng thế này làm gì? Giải tán”.

Đông Chức ném dây cương cho thị vệ bên cạnh, xua tay ra hiệu tất cả lui về, một mình bước theo Hà Hiệp.

Hà Hiệp bước nhanh, không hề dừng lại, Đông Chức phải vội vã đuổi theo.

Chỉ đến khi vào hậu viện, vòng hai, ba ngã rẽ, trước mặt là phòng của Sính Đình, Hà Hiệp mới dừng bước, ngăn người đứng bên ngoài.

Đông Chức nhìn Hà Hiệp không rời mắt khỏi phòng Sính Đình, ngây người như bức tượng gỗ. Tình cảnh này thật khiến người ta cảm thấy thê lương.

Ban đầu cứ ngỡ Hà Hiệp vô tình, nên lúc Diệu Thiên làm khó, Đông Chức cũng mắt nhắm mắt mở mà thả Sính Đình đi. Nay nhìn Hà Hiệp như vậy, hẳn lại thấy thiếu gia mình thật đáng thương.

Lo lắng xen lẫn buồn bã, Đông Chức không ngăn được bước đến bên cạnh, khẽ gọi: “Thiếu gia...”.

Hà Hiệp sực tỉnh, lơ đãng quay lại nhìn Đông Chức, rồi chậm rãi bước lên trước, đẩy cửa.

Kẹt...

Cánh cửa chuyển động, phát ra tiếng kêu thật khẽ. Bài trí trong căn phòng dần lọt vào tầm mắt hai người.

Chậu cảnh trên bệ cửa sổ đã héo khô, trên giường thu dọn rất gọn gàng, dây tua hai bên rũ xuống. Dưới gầm giường đặt đôi giày thêu hoa.

Nơi bàn trang điểm vẫn chiếc gương đồng, bên cạnh là hộp trang sức mạ vàng mà Hà Hiệp đã đặt làm cho Sính Đình.

Đàn vĩ cầm lặng nằm đó, phủ lớp bụi mờ mờ.

Hà Hiệp tiến vào phòng, bước chân rất khẽ, như sợ làm kinh động đến điều gì, rồi ngồi xuống chiếc ghế lạnh lẽo, đặt bảo kiếm lên bàn.

Hà Hiệp đã từng múa thanh bảo kiếm này.

Ngay tại phủ phò mã này.

Kiểm dụ dàng ra khỏi vó, như giao long gặp nước, mặc sức vẫy vùng, lại như thân mây cuốn quanh cành cây, biến ảo khôn lường.

Sính Đình cũng ở đó, ngồi dựa người vào trụ đình. Họ lặng lẽ nhìn nhau.

Ánh mắt Sính Đình như khói, như nước, ngón tay linh hoạt dẹt nên khúc Cửu thiên. Khoảnh khắc tiếng đàn vang lên, suýt chút nữa Hà Hiệp tưởng rằng, tất cả vẫn chưa hề đổi thay.

Suýt chút nữa Hà Hiệp tưởng rằng, những năm tháng kiêu ngạo, phong hoa tuyết nguyệt chưa từng mất đi. Hà Hiệp đã sai.

Lúc này, trong sâu thẳm ánh mắt Hà Hiệp như đang ngưng tụ những tia lạnh lẽo. Hà Hiệp đã sai, năm tháng kiêu ngạo xưa giờ đã chẳng còn nữa, phong hoa tuyết nguyệt cũng không còn tồn tại.

Mưu lược và võ công đâu không lại quyền thế hiển hách.

Chỉ cần một vương lệnh của Diệu Thiên cũng đủ phá nát mộng cảnh đẹp đến hư ảo mà Hà Hiệp đã bao năm hao tâm tổn sức, cố gắng lưu giữ lại.

Diệu Thiên, thê tử của Hà Hiệp, chủ nhân của Vân Thường.

Đối diện với căn phòng vắng bóng Sính Đình, với phủ phò mã không còn hơi ấm, Hà Hiệp sực tỉnh trước sự thực phũ phàng.

Một ngày còn sự tồn tại của Diệu Thiên, Hà Hiệp sẽ chỉ có thể là phò mã.

Một phò mã không thể bảo vệ được cả thị nữ của mình.

“Thiếu gia, cây đàn cổ này... có cất đi không?”

“Cứ để đấy.” Hà Hiệp nhìn chăm chăm về phía cây đàn cổ, môi khẽ nhếch, “Cứ để đấy, chờ Sính Đình quay về”.

Sính Đình sẽ quay về, về bên cạnh ta.

Ta sẽ không cho phép bất cứ kẻ nào tiếp tục lấy đi những thứ của riêng ta.

Ta sẽ không cho phép bất cứ một ai làm ô nhục bốn chữ “Vương phủ Kính An”.

Ta sẽ không để vương tộc Vân Thường cùng lão già dối trá Quý Thường Thanh kia trói buộc tay chân mình.

Ta sẽ không để hùng tâm tráng chí phải khuất phục trước vẻ dịu dàng và vương uy của Diệu Thiên.

Sẽ không còn kẻ nào dám đối xử với ta như thế.

Cả chặng đường dài bám theo dấu vết lính đưa thư, Sở Bắc Tiệp dừng ngựa trước sơn mạch Tùng Sâm, ngẩng đầu nhìn lên.

Dãy núi hùng vĩ chìm trong tuyết trắng đẹp một cách thần bí.

Dương Phượng ẩn cư trong núi này.

Sính Đình, chắc nàng cũng đang ở đây.

Có thể nàng đang gảy đàn, đang đọc sách, cũng có thể đang hát khúc anh hùng giai nhân, dùng binh không ngại đối lừa.

Ngẩng đầu nhìn dãy núi hùng vĩ trước mắt, Sở Bắc Tiệp không sao ngăn nổi nhịp đập thành thích của con tim.

Chàng khát khao được nhìn thấy Sính Đình.

Bao nhớ nhung không ngừng gào thét trong đêm đen, giày vò chàng cả trong những giấc mộng... nhưng tất thấy vẫn không đủ để ngăn nổi sốt ruột này.

Theo lời dẫn dò của Nhược Hàn, lính đưa thư cẩn trọng lên đường, liên tục kiểm tra xem có ai bám theo không. Nhưng, dù hần có khôn ngoan tài giỏi đến mức nào cũng không thể là đối thủ của Sở Bắc Tiệp.

Lặng lẽ theo sau hần, khi đến được ngọn núi Tắc Doãn ẩn cư, chàng mới thúc ngựa đi lên con đường núi, cuối cùng cũng nhìn thấy mấy gian nhà gỗ ẩn mình trong núi rừng. Sở Bắc Tiệp hiên ngang tiến tới, chưa đến cổng, bên đường bỗng xuất hiện mấy đại hán ngáng đường, hét lên: “Đứng lại! Có biết đây là nơi nào không, mà dám tự ý xông vào?”. Ánh kiếm loang loáng trong tay mấy người vung lên, có thể thấy thân thủ của họ cũng không tồi.

Mấy thứ dọa dẫm này đối với Sở Bắc Tiệp thật chẳng khác nào trò đùa. Chàng chẳng buồn tránh né, vẫn ung dung ngồi trên ngựa, nhìn quanh một vòng, rồi hạ giọng: “Nói với Tắc Doãn, Sở Bắc Tiệp đến rồi”.

“Sở Bắc Tiệp?”

“Đông Lâm Sở Bắc Tiệp?”

“Trần Bắc Vương?”

“Chính ta.” Khóe môi nhếch lên một nụ cười, Sở Bắc Tiệp nói, “Ta đến đón vương phi của ta, Bạch Sính Đình”.

Thống lĩnh đại quân Đông Lâm chinh chiến bốn phương, vị ma vương thần chết khiến mọi người kinh sợ lại xuất hiện ngay trước mắt họ.

Một người cánh tay run rẩy, suýt chút nữa đánh rơi thanh kiếm.

“Còn ngần ra đó làm gì? Mau đi thông báo.” Con ngựa của Sở Bắc Tiệp phì một tiếng, tiến về phía trước.

Đám đông vội vã lùi ra sau, về mặt vô cùng cảnh giác. Trong trận chiến Kham Bố, vị danh tướng đương thời này đã làm cho Thượng tướng quân Tắc Doãn của bọn họ hoàn toàn bó tay, suýt chút nữa hủy cả Bắc Mạc.

Kẻ nhanh nhạy nhất gào lên một tiếng rồi quay người chạy đi báo tin. Mấy tên còn lại cố nén nỗi sợ hãi, giương đao bao vây Sở Bắc Tiệp, mọi ánh mắt dồn cả vào bảo kiếm của chàng.

Tương truyền, mỗi khi bảo kiếm này rút ra khỏi bao, máu lại chảy thành sông.

Sở Bắc Tiệp ngồi trên lưng ngựa, tựa như thần tướng từ trên trời xuống chốn trần gian. Đứng trước vòng vây hung dữ, thần thái chàng vẫn vô cùng an nhàn tự tại, mang theo niềm hân hoan chờ đợi.

Sính Đình, ta đến rồi.

Nàng đang làm gì?

Có phải nàng đang đánh cờ với Dương Phượng?

Nàng từng nói, Dương Phượng tinh thông thuật đánh cờ. Có thể cho phép Sở Bắc Tiệp ta đứng cạnh quan sát không? Cho ta ngồi cạnh nàng, ngắm ngón tay thon nhỏ của nàng nhặt từng quân đen trắng đặt lên bàn cờ. Cảnh tượng ấy chắc chắn sẽ khiến người ta vui lòng, nhìn cả đời không thấy chán.

Người đi báo tin nhanh chóng quay lại, về mặt vô cùng lạ lùng, không dám đứng quá gần Sở Bắc Tiệp, chấp tay nói: “Trần Bắc vương, Thượng tướng quân có lời mời”.

Sở Bắc Tiệp vui vẻ gật đầu, đi theo tên thị vệ dẫn đường đến trước đại môn. Trước cổng yên tĩnh, chẳng một bóng người, không thấy Dương Phượng hay Sính Đình, cũng chẳng thấy Tắc Doãn đâu. Vốn võ nghệ cao cường, gan dạ hơn người, một thân một mình quyết chiến với đội ngũ thị vệ trong vương cung Đông Lâm, Sở Bắc Tiệp còn không sợ, huống hồ là mấy gian nhà gỗ bé này.

Xuống ngựa, tay đặt vào bảo kiếm, chàng ngẩng đầu, đi thẳng vào trong.

Bước vào trong phòng, Sở Bắc Tiệp bỗng dừng lại. Đập vào mắt chàng là một màu tang thương, rèm rủ, màn che màu trắng, cả khách sảnh rộng lớn không một chỗ ngồi, chỉ có chiếc quan tài gỗ cô độc nằm ngay chính giữa.

Sở Bắc Tiệp đang bước vào một linh đường.

Trong phòng chỉ có một nam nhân vẻ mặt trầm buồn, hai hàng mày đậm, ánh mắt lấp lánh: “Trần Bắc Vương?”.

Sở Bắc Tiệp ung dung đón ánh nhìn sắc bén của người kia: “Bắc Mạc thượng tướng quân?”.

Bỗng tiếng nữ nhân thất thanh vang lên: “Sở Bắc Tiệp! Sở Bắc Tiệp ở đâu?”.

Trong lòng đang nghĩ về Sính Đình, nghe thấy giọng nữ, Sở Bắc Tiệp đoán là Thượng tướng quân phu nhân Dương Phượng, bèn cất tiếng, sang sảng đáp: “Bản vương Sở Bắc Tiệp ở đây”.

Lời còn chưa dứt, bất chợt có ai kéo mạnh tấm rèm che phòng bên, một bóng dáng nhỏ nhẩn chạy ra ngoài. Sắc mặt Dương Phượng trắng bệch, đâm thẳng vào ngực Sở Bắc Tiệp như một kẻ điên.

Dương Phượng xuất hiện bất ngờ, nhưng sao có thể làm Sở Bắc Tiệp bị thương. Kiếm chưa kịp đâm vào ngực, Sở Bắc Tiệp đã giơ tay, nắm ngay lấy cổ tay Dương Phượng.

Tắc Doãn không ngờ Dương Phượng lại xách kiếm lao tới từ bên trong, lúc phát hiện ra thì đã muộn, khuôn mặt biến sắc: “Người dám làm bị thương thê tử ta?”, rồi tung người nhào tới.

Sở Bắc Tiệp chỉ một chiêu đã giữ được tay Dương Phượng, nhưng nghĩ đây là hảo hữu của Sính Đình nên chẳng dám làm gì, ngón tay chỉ ấn mạnh lên cổ tay trắng nõn của Dương Phượng, rồi theo đà đẩy một cái, Dương Phượng lao đảo ngã về phía sau.

Tắc Doãn kịp thời lao đến, đỡ lấy Dương Phượng. Biết Sở Bắc Tiệp lợi hại thế nào nên Tắc Doãn chỉ lo Dương Phượng bị thương, vội hỏi: “Nàng có bị thương không?”.

Dương Phượng lắc đầu. Tóc nàng rối tung, hai mắt đỏ ngầu, không còn chút điệu bộ an nhàn trấn tĩnh thường ngày. Nàng quay sang trừng mắt nhìn Sở Bắc Tiệp, rồi lại khóc rống lên, nắm tay áo Tắc Doãn khẩn cầu: “Chàng hãy giết hắn giúp thiếp! Chàng hãy giết hắn đi!”.

Sở Bắc Tiệp đã nghe Sính Đình kể Dương Phượng là người dịu dàng lễ độ, không ngờ lần đầu tiên gặp, nàng ấy lại điên loạn thế này. Trong lòng sinh nghi, đôi mắt quét qua cổ quan tài đặt giữa sảnh, Sở Bắc Tiệp bỗng cảm thấy không hay, trái tim thất lại, hạ giọng: “Sính Đình đâu?”.

Dương Phượng như không nghe thấy câu hỏi của Sở Bắc Tiệp, cứ liên tục đánh mạnh vào ngực Tắc Doãn, khóc lóc khẩn cầu: “Phu quân, hãy giúp thiếp giết hắn! Hắn hại chết Sính Đình, chính hắn đã hại chết Sính Đình!”.

Như bị sét đánh trúng, Sở Bắc Tiệp bật lên trước mấy bước, hét lên: “Người nói gì? Người vừa nói gì?”.

Tiếng hét như hổ gầm, khiến Dương Phượng sợ hãi. Nàng không còn đánh Tắc Doãn đang an ủi mình nữa, sững sờ quay lại nhìn Sở Bắc Tiệp, đôi mắt đỏ ngầu như đang nhỏ máu, gằn từng tiếng: “Người hại chết Sính Đình, người hận Sính Đình, đẩy muội ấy vào tay Hà Hiệp, khiến muội ấy phải cô độc chết nơi đất tuyết”. Từng từ rít qua kẽ răng, giọng nói âm u, như vọng lên từ nơi sâu thẳm của quỷ vực.

Sở Bắc Tiệp lùi lại một bước, quay sang nhìn cổ quan tài giữa sảnh, cố cười thành tiếng: “Không thể nào, việc này không thể nào. Các người đang lừa ta, vì Sính Đình không cam lòng nên các người nghĩ kế lừa ta”. Tuy miệng nói như vậy, nhưng cả người Sở Bắc Tiệp vẫn lạnh như rơi xuống động băng.

Dương Phượng là hảo hữu của Sính Đình, cùng lớn lên với Sính Đình. Sở Bắc Tiệp đi nhiều hiểu rộng, tất nhiên biết rõ nỗi đau lúc này đây của Dương Phượng không thể là giả.

Cả cuộc đời, chàng chưa từng trải qua cảm giác lạnh toát thế này, cái lạnh cắt nát thịt da, tàn phá gân cốt.

“Các người lừa ta, Sính Đình đang ở đây, đang trốn ở đây.” Sở Bắc Tiệp cười lớn, khuôn mặt nhẩn nhúm, ánh mắt lướt tới Tắc Doãn đang ôm Dương Phượng trong lòng.

Cánh tay vẫn đặt trên kiếm, như thể chỉ cần Tắc Doãn nói sai một từ, Sở Bắc Tiệp sẽ lập tức rút kiếm, băm vằm hắn ra thành trăm mảnh.

Tắc Doãn không nói gì, vẫn lặng lẽ an ủi ái thê đang nức nở, thẳng thắn đón nhận ánh nhìn của Sở Bắc Tiệp.

Trong ánh mắt Sở Bắc Tiệp, ngoài sự kiên nghị, cương trực, cố chấp, ngang ngược, còn ẩn chứa cả tia sợ hãi xen lẫn chờ đợi khẩn cầu.

Nơi sâu thẳm đôi mắt ấy đang trào dâng cơn sóng dữ, dần nhấn chìm nỗi tuyệt vọng không dám tin.

Sở Bắc Tiệp bỗng thấy trên khuôn mặt Tắc Doãn – kẻ địch trước đây của mình – thấp thoáng sự cảm thông.

“Không thể nào, không thể nào...” Như bị đao sắc đâm thẳng vào tim, Sở Bắc Tiệp gầm lên, loạng choạng lùi về sau mấy bước, gọi lớn. “Sính Đình, Sính Đình! Nàng mau ra đây! Ta đến rồi, Sở Bắc Tiệp đến rồi!”.

“Ta đến để đền tội với nàng! Tùy nàng trách phạt! Sính Đình, nàng ra đây!”

Sở Bắc Tiệp gầm lên như con mãnh thú bị thương, chấn động cả núi rừng, khiến những bông tuyết đang đậu trên cành cây cũng kinh hãi rơi xuống. Cả sơn mạch Tùng Sâm trầm mặc trong tiếng gào thét bi thương của Sở Bắc Tiệp.

Sao có thể? Điều này sao có thể xảy ra?

Những ngón tay khéo léo ấy, nụ cười tuyệt thế ấy, hương thơm ngây ngất lòng người và cả dáng hình mềm mại ấy, sao có thể mất đi?

Chàng nghe rất rõ, nàng đang đánh đàn, hát khúc anh hùng giai nhân, hỗn loạn làm sao, thành làm vua bại làm giặc, dùng binh không ngại dối lừa, hát khúc đa tình tương tư, vừa gấp đã vui.

Rõ ràng nàng đang ở đây, ngay trong gió, trong sương, trong mây, trong tuyết, với nụ cười nhàn nhã, đôi mắt đen lạng lẹ nhìn chàng như muốn dốc bầu tâm sự.

Ở đâu? Sính Đình đang ở đâu?

Sở Bắc Tiệp dờ dẫm quay người, nhìn về phía cổ quan tài cô độc đằng kia.

“Nàng ấy đã đến được chân núi, nhưng gặp bão tuyết dữ, chỉ còn cách một đoạn”, Tắc Doãn trầm giọng, “Chỉ còn cách một đoạn đường...”.

Dương Phượng dần bình tĩnh, nhìn Sở Bắc Tiệp bằng đôi mắt vẫn những tia máu, giọng thâm trầm: “Muội ấy đến tìm ta, ta biết muội ấy sẽ đến tìm ta. Muội ấy vẫn cài cây trâm dạ minh châu ta tặng, vượt qua sơn mạch Tùng Sâm, vượt qua ngàn dặm xa xôi để đến đây tìm ta. Sao ta lại không sớm sai người xuống núi? Tại sao? Tại sao...”. Gục đầu vào Tắc Doãn, hai vai Dương Phượng run lên bần bật.

Sở Bắc Tiệp vẫn nhìn chằm chằm vào cổ quan tài, không còn hồn phách.

Chàng tiến đến bên cổ quan tài, từng bước chân như giẫm lên mây, hư ảo, không chút thực tại.

Tất cả tựa một giấc mộng, có lúc cổ quan tài ở ngay trước mắt, có lúc lại như ở rất xa. Chỉ cách mấy bước chân mà chàng phải dốc hết sức lực mới có thể đi đến.

Cuối cùng, Sở Bắc Tiệp cũng chạm được vào cổ quan tài, khí lạnh từ đầu ngón tay lan tới tận tim, khiến một Sở Bắc Tiệp uy danh lẫy lừng khắp thiên hạ cũng phải run mình.

“Sính Đình, nàng ở đây...”, Sở Bắc Tiệp dịu dàng thì thầm với cổ quan tài.

Chàng muốn mở nắp quan tài, ôm lấy ái thê, vương phi của chàng, Bạch Sính Đình của chàng.

Nhưng, khi mười ngón tay chạm vào nắp quan tài, Trần Bắc vương hùng dũng ngày nào giờ lại chẳng còn chút sức lực. Bàn tay chai sần run rẩy, cố gắng thế nào cũng không thể ngừng run.

“Nàng ấy gặp phải bão tuyết, chỉ còn lại cây trâm dạ minh châu, bộ y phục rách nát, và cả...”, nắm tay thật chặt, Tắc Doãn hạ giọng, “Và cả mấy khúc xương”.

Từng tiếng nặng tựa ngàn cân, đập thẳng vào tim, hai đầu gối không còn sức lực, Sở Bắc Tiệp khuỵu xuống.

Chàng vẫn khê khàng mân mê cổ quan tài vừa lạnh vừa cứng.

Sính Đình đâu có thể này. Nàng nhỏ nhắn, hoạt bát. Những ngày đông, má nàng phớt hồng như áng mây. Nàng thích ngắm sao trong đêm tuyết, lúc ấy nàng hệt như con mèo tìm đến lòng ngực ấm áp và vững chãi của chàng, thoải mái tựa đầu vào đó.

“Sính Đình...” Sở Bắc Tiệp mở rộng vòng tay, dốc hết sức ôm nàng vào lòng.

Chàng đến muộn rồi, muộn đến thăm hại.

Đáng lẽ chàng phải về vào đêm mùng Sáu, mở rộng vòng tay ôm lấy Sính Đình đang tựa cửa ngóng trông. Chàng phải ôm lấy nàng, không cho bất cứ việc gì có thể làm tổn thương nàng, để tất cả nguy hiểm rời xa, để nàng mỉm cười, để nàng uể oải đọc sách trong những ngày đông ấm áp, để nàng tự do tự tại, vô lo vô nghĩ mà thai nén hài nhi của họ.

“Gả cho ta nhé?”

“Tại sao?”

“Nàng giỏi đàn, giỏi ca hát, có cốt cách, lại khéo léo”, nụ cười tuần tú khôi ngô của chàng tựa như thuốc độc ăn mòn trái tim nàng, “So với những nữ nhân kia, ta bằng lòng lấy nàng”.

“Thiếp...”

“Chúng ta thề với ánh trăng, không bao giờ phụ bạc.”

Không phụ bạc? Không bao giờ phụ bạc ở đâu?

“Chàng sống, thiếp cũng sống. Chàng chết, thiếp nguyện chết cùng chàng.”

Nụ cười của nàng, cái nhíu mày của nàng như vẫn đang trong không trung, trong hương hoa.

Ở bất cứ nơi đâu.

“Vương gia đi đánh trận sao?”

“Vương gia không cần giải thích với Sính Đình. Ngoài Vương gia, hiện giờ Sính Đình không muốn có bất cứ vương bận nào.”

“Sính Đình một thân đón sinh thần của mình, sinh thần của Vương gia, chúng ta có thể ở bên nhau không?”

Chàng không làm được, chàng đã phụ nàng.

Để nàng giẫm lên từng mảnh tim vỡ, dưới ánh đao sắc bén, bước lên xe ngựa tiến về nơi xa.

Để nàng mang trong mình cốt nhục của chàng lưu lạc đến Vân Thường, vượt qua núi tuyết, ném đủ nỗi thống khổ chốn nhân gian.

Để nàng bị bày sới dữ bao vây, giằng xé thịt da, cắn hết gân cốt.

“Không!” Sở Bắc Tiệp điên cuồng hét dài một tiếng, rồi dứt khoát rút bảo kiếm.

Bảo kiếm uy chấn thiên hạ bị Trấn Bắc vương vút xuống đất, lưỡi kiếm chạm tới nền đá, “keng” một tiếng, tóe lửa.

Sở Bắc Tiệp chậm rãi quay lại nhìn Dương Phượng: “Ta đã phụ Sính Đình, người ra tay đi”. Không nhiều lời, chàng ngẩng đầu, nhắm mắt.

Im lặng hồi lâu, Dương Phượng bỗng vùng khỏi vòng tay Tắc Doãn, tiến tới nhặt bảo kiếm trên đất. Thanh kiếm rất nặng, dù Dương Phượng đã bê bằng hai tay, nhưng vẫn vô cùng run rẩy.

Mũi kiếm chìa thẳng vào cổ họng Sở Bắc Tiệp. Chỉ cần chạm nhẹ, danh tướng đương thời, Trấn Bắc vương mà quân vương các nước đều muốn diệt trừ cho hết hậu họa sẽ mãi mãi biến mất khỏi cõi đời này.

Tách, tách...

Linh đường vô cùng yên ắng, chỉ còn lại tiếng giọt nước mắt của Dương Phượng đang nhỏ từng giọt, từng giọt xuống đất.

Vừa rồi còn hận nam nhân này đến thế, hận đến nỗi sẵn sàng cùng hắn tìm đến cái chết, nhưng lúc này đây, khi đang cầm kiếm chìa thẳng vào cổ họng hắn, nàng lại run rẩy.

Sính Đình, Sở Bắc Tiệp khiến muội đau lòng rơi lệ, khiến muội tuyệt vọng đến tan nát cõi lòng đang ở dưới kiếm của ta.

Liệu hần có từng làm nàng mỉm cười hạnh phúc?

“Thiên hạ mệnh mỏng, muội có thể đi đâu?”

“Muội phải về nhà.”

“Về nhà?”

“Có người đang đợi muội.” Sính Đình cười nhẹ, trong mắt ánh lên vẻ dịu dàng và khao khát, khẽ đưa tay vuốt lại những sợi tóc bị gió thổi bay.

Dương Phượng nhớ rất rõ, Sính Đình đứng bên cửa sổ, ánh mắt tha thiết hướng về phía Đông Lâm xa xôi, nơi có Sở Bắc Tiệp.

Cánh tay cầm kiếm của nàng run rẩy, những ngón tay vẫn nắm chặt dần buông ra, bảo kiếm rơi xuống chân Dương Phượng.

Sở Bắc Tiệp ngạc nhiên, mở mắt.

Dương Phượng lạnh lùng: “Ta không cho phép ngươi xuống suối vàng làm phiền Sính Đình. Muội ấy không muốn gặp lại ngươi”. Dương Phượng đỡ dẫn võ về cổ quan tài, nhẹ giọng, “Sính Đình, ta biết muội mệt rồi. Muội hãy nghỉ đi, từ nay về sau muội sẽ không còn phải đau lòng vì ai nữa”.

Ở ngay kia, đang nằm đó là nữ nhân thân yêu trong lòng Sở Bắc Tiệp, vương phi của chàng, mẫu thân của con chàng. Sở Bắc Tiệp còn sống hay đã chết đều không còn mặt mũi nào gặp lại Sính Đình.

Đúng thế, đúng là chàng đã hại chết nàng.

Sính Đình sẽ không bao giờ tha thứ cho chàng, dù cho chốn nhân gian hay xuống tận suối vàng.

Chết, chàng chẳng còn mặt mũi nào mà xin nàng tha thứ. Sống, chàng không còn mặt mũi nào tìm kiếm thi thể của nàng.

Tuyệt thế giai nhân mà chàng dốc lòng theo đuổi đã bị chính chàng đẩy vào chỗ chết.

“Ngươi nói đúng...” Ánh mắt trống rỗng, Sở Bắc Tiệp như bức tượng bùn, chậm chậm đứng dậy, “Ngươi nói đúng...”. Chàng lưu luyến nhìn cổ quan tài, nhưng không đủ dũng khí để chạm tay thêm lần nữa.

Chàng có tư cách gì mà chạm vào đó?

Sở Bắc Tiệp quay đi, trong mắt chàng không còn bất cứ ai, không có Dương Phượng, không có Tắc Doãn, cũng chẳng thấy cả con đường.

Chàng quên bảo kiếm, quên tất cả, bước ra đại môn, đỡ dẫn nhìn đằng trước, đi về phía rừng sâu. Tuấn mã đang gặm cỏ khô ngoài cổng hí vang một tiếng, chạy theo sau Sở Bắc Tiệp.

Nó không thể hiểu, tại sao chủ nhân đi vào căn nhà gỗ, sau khi bước ra lại không còn hồn phách.

Thuộc hạ của Tắc Doãn nhìn thấy một người một ngựa rời đi, hạ giọng hỏi: “Thượng tướng quân, người này là kẻ địch lớn nhất của Bắc Mạc, chúng ta có nên nhân cơ hội...”.

Tắc Doãn chăm chú dõi theo bóng hình Sở Bắc Tiệp, lắc đầu thở dài: “Người ấy không còn là cường địch của bất cứ ai”.

Trần Bắc vương uy danh hiển hách đã không còn nữa.

Trái tim chàng cũng đã chết.

43. Q.2 - Chương 43

Đại quân Bắc Mạc đang trên đường trở về.

Nhược Hàn nhận được thư của Tắc Doãn do lính đưa thư mang về.

Trái tim đã trải qua bao trận chiến chùng xuống theo từng câu chữ.

Bức thư mỏng bỗng trở nên nặng trĩu, hai tay Nhược Hàn nắm chặt bức thư, nhìn về phía Sâm Vinh thở dài: “Bạch cô nương mất rồi”. Khuôn mặt của vị tướng lĩnh đứng đầu Bắc Mạc như phủ đầy một lớp sương băng giá.

Đi rồi, nữ thống soái phong thái trác tuyệt ấy đã đi rồi.

Nàng chết ở sơn mạch Tùng Sâm băng lạnh, xương cốt bị bầy lang sói tha đi khắp nơi, chỉ còn lại cây trâm dạ minh châu tinh xảo sáng trên nền tuyết.

Trận chiến Kham Bố, nàng ung dung cười nói trước đại quân Đông Lâm... Ai ngờ, bậc kỳ nữ ấy lại có kết cục thế này?

Sâm Vinh sững sờ hồi lâu, giọng rất khẽ: “Có thật không?”.

Thật không thể tin, thật khiến người ta không thể nào tin.

Bạch Sính Đình, một khúc đàn của nàng đã đuổi lui mười mấy vạn quân dưới thành Kham Bố.

Chỉ cần một khúc.

“Thượng tướng quân phu nhân Dương Phượng cũng đổ bệnh rồi.” Ngừng một chút, Nhược Hàn cười chua chát, “Chúng ta đều đã lầm”.

Sâm Vinh không hiểu.

Nhược Hàn đáp: “Sở Bắc Tiệp vì không biết nơi ẩn cư của Thượng tướng quân Tắc Doãn, nên nửa đêm mới xông vào doanh trại quân ta, lớn tiếng dọa dẫm. Hắn đã đi theo lính truyền tin của chúng ta đến chỗ Thượng tướng quân Tắc Doãn”.

Sâm Vinh biến sắc: “Đó chẳng phải vì...”.

“Sở Bắc Tiệp không đến để giết người, mà đến để tìm người, tìm vương phi của mình, Bạch Sính Đình.”

“Sở Bắc Tiệp chẳng màng sống chết, nửa đêm xâm nhập quân doanh của chúng ta không vì quốc gia đại sự mà chỉ bởi vì nhi nữ tình trường.” Sững sờ hồi lâu, Sâm Vinh thở dài, “Hóa ra Sở Bắc Tiệp tấn công Vân Thường vì Bạch cô nương. Đây không phải cái cớ, mà thực sự là như vậy”.

Nhược Hàn gật đầu, đáp: “Đúng vậy, nay Bạch cô nương đã bỏ mạng ở sơn mạch Tùng Sâm, hùng tâm tráng chí của Sở Bắc Tiệp cũng hết. Tuy hắn và Bắc Mạc ta có mối thâm thù, nhưng hắn thực sự là bậc anh hùng khó kiếm thời nay”.

Đáng tiếc và đáng buồn thay.

Một kẻ là anh hùng, một người là giai nhân.

Ông Trời thật biết trêu đùa con người.

Hai vị chiến tướng từng đi theo Sính Đình trong trận đánh Kham Bố nên lòng không khỏi buồn thương. Trầm ngâm giây lát, Sâm Vinh khẽ bảo: “Dù người khác nghĩ thế nào, tối nay Sâm Vinh cũng phải tìm một nơi thấp nén nhang cho Bạch cô nương. Thuộc hạ sẽ lấy bên quân lương quân vụ ít rượu thịt ngon, còn nữa, trong doanh trại còn mấy vò rượu, thuộc hạ cũng lấy hết. Thượng tướng quân, trong quân không cho phép tướng lĩnh uống rượu, nhưng Sâm Vinh mong Thượng tướng quân nể tình, cho phép tối nay thuộc hạ được uống cho thỏa, được không?”.

“Sao lại không được?”, Nhược Hàn cảm khái, “Đêm nay, tất cả tướng lĩnh Bắc Mạc từng tham gia trận chiến Kham Bố sẽ vì Bạch cô nương mà uống say một trận dưới trăng”.

Say sẽ quên nỗi đau, sao có thể không say?

Thế gian này, liệu có mấy Bạch Sính Đình?

Sắc trời sao cứ mãi u ám, u ám đến nỗi như mang điềm chẳng lành.

Và cả đôi mắt nàng cũng như có ai đang bịt chặt, không thể mở ra được?

Trong trí nhớ, nàng đã ở giữa menh mông tuyết trắng, hương thơm của tuyết xộc vào mũi, thấm vào gan, vào ruột.

Nàng cũng từng mặc xiêm áo lộng lẫy, chân trần đứng trên ca đài tinh tế của vương phủ, khê cất giọng hát. Bất chợt nhìn xuống, nàng thấy những khuôn mặt thân thuộc đi ngang qua bị giọng hát của nàng níu lại, mọi người đều say mê lắng nghe.

Nhưng rồi tất cả đều tan biến.

Khi nào? Tại sao? Nỗi bi ai bỗng dè nặng khiến người ta không hiểu rõ nguyên nhân, dường như không có lý do, bi ai vì số trời đã định, hay để bù lại sự thông minh mà ông Trời ban tặng?

“Cô nương? Cô nương?”, giọng nói từ xa vọng lại.

Sính Đình mở mắt, đôi đồng tử dần thu lại ở một điểm. Bóng người trong mắt có chút quen thuộc, nhưng nàng nhất thời không nhớ ra là đã gặp ở đâu.

Đây là đâu? Nàng quay lại, muốn nhìn xung quanh, nhưng cả người ê ẩm như bị ai đánh, khê động một sợi tóc cũng thấy đau.

“A...” Nàng từ từ thở ra một hơi, chờ cơn đau đi qua.

Hài tử đâu?

Đúng rồi, hài tử của nàng! Nàng bỗng choàng tỉnh, mở mắt, hai tay ôm lấy bụng, khao khát nghe được dù chỉ một động tĩnh nhỏ nơi ấy.

“Đừng sợ, chúng ta đã cho cô nương uống thuốc rồi. Cô nương và cả đứa bé trong bụng đều không sao”, khuôn mặt trước mắt nàng cười vui vẻ.

Nỗi lo lắng được dẹp yên, nàng nhìn lên trần nhà. May quá, hình như đã rất lâu rồi nàng không thấy trần nhà, mà quanh nàng chỉ có đá và tuyết, như thể sẽ không bao giờ lại được thấy trần nhà nữa.

May quá, cuối cùng nàng cũng được cứu.

“Túy Cúc đâu? Dương Phượng đâu?”, Sính Đình nhìn quanh.

“Túy Cúc là ai? Dương Phượng...” Khuôn mặt vuông vức có chút không hiểu, nhưng chỉ lúc sau lại bật cười vui vẻ, “Ta biết rồi, cô nương đang nói tới Thượng tướng quân phu nhân? Ai ya, cô nương vẫn chưa tìm thấy Thượng tướng quân phu nhân sao? Bao lâu rồi, ngựa đã sinh ra ngựa con rồi mà cô nương vẫn chưa tìm thấy người”.

Nhất định nàng đã quên mất việc gì. Lo lắng nhìn khuôn mặt đang tươi cười kia, Sính Đình sức nhớ, vội hỏi: “Huynh chính là đại hán cao lớn ta gặp trên đường tới sơn trại Đóa Đóa Nhĩ, tên A Hán?”.

“Ha ha, cô nương nhớ ra rồi đấy! Chính là ta, A Hán! Cô nương còn tặng ngựa cho ta, bảo ta giữ lại tiền tìm một thê tử tốt”, A Hán cười sang sảng, “Nói cho cô nương biết, ta đã có thê tử, sắp có tiểu A Hán rồi”.

Nóc nhà như cũng đang rung theo tiếng cười của A Hán.

Sính Đình cười theo, ngạc nhiên hỏi: “Huynh không biết Túy Cúc ư? Thế sao huynh lại biết ta ở trên núi?”.

“Ta gặp cô nương mà. Ta lên núi tìm thảo rừng về bồi bổ cho thê tử. Có con thảo xám bị trúng tên, nhưng vẫn chạy rất nhanh, nó chui vào đồng đá nên không thấy đâu. Ta vào tìm, ai ya, thảo đầu chẳng thấy, chỉ thấy một cô nương bị lạnh cóng trong đó”, A Hán hưng phấn kể lại, giọng vui vẻ.

“Huynh đã cứu ta?”

“Tất nhiên, tất nhiên rồi!”, A Hán làm động tác, “Công cô nương từ trên núi tuyết về đây, còn mang cả cung tiễn và thảo rừng, may mà ta vẫn đủ sức. Cô nương sắp bị đông cứng, uống bao nhiêu canh thảo rừng mới đỡ đấy. Canh thảo rừng bồi bổ cơ thể mà. Còn cả thuốc an thai là nhờ người lấy cho thê tử nữa, đều mang ra chăm sóc cô nương”.

Nghe A Hán nói vậy, trong lòng Sính Đình vừa cảm kích vừa ái ngại.

“Xin lỗi đã làm phiền huynh.”

“Không sao, thê tử ta da dày xương khỏe, mang thai tiểu A Hán vẫn làm việc được, không sợ đau.”

Đúng lúc A Hán đang đắc ý, bên kia nhà một nữ nhân mặc chiếc áo bông to ùng tiến lại, bụng đã nhô cao, cười hỏi: “A Hán, chàng lại đang nói chuyện một mình đấy ư?”

“Thê tử, lại đây, cô nương ấy tỉnh rồi!”, A Hán vẫy nữ nhân đó tới, vui vẻ giới thiệu với Sính Đình, “Đây là thê tử của ta”, rồi chỉ xuống bụng thê tử, giọng rất vui, “Còn đây là tiểu A Hán”.

A Hán tẩu cười véo A Hán một cái: “Hết củ rồi, đi chặt củ đi”, rồi nói với Sính Đình, “Cô nương tỉnh rồi. Ngày đông giá buốt, sao cô nương lại một mình lên núi tuyết thế? Sơn thần Tùng Sâm không để đùa đâu, mùa này đến nam nhân còn không dám lên đó, A Hán là đồ ngốc mới giấu ta lên đó săn thú rừng”.

A Hán tẩu cũng nhiệt tình giống hệt A Hán, bô lô ba la một hồi không ngắt. Có lẽ bởi người được cứu đã tỉnh, A Hán tẩu cảm thấy rất vui, thích thú ngắm nghía Sính Đình: “Ăn thêm con gà béo nữa là sắc mặt cô nương sẽ tốt lên ngay”.

Nhưng lúc này trong lòng Sính Đình lại nghĩ đến chuyện khác.

Đã hết kỳ hạn ba ngày chưa?

Giả như cứu binh tới tìm mà không thấy nàng, Dương Phượng và Túy Cúc sẽ lo lắng biết chừng nào?

Nhưng, ông Trời vẫn từ bi ầu tử nàng qua được kiếp nạn này.

Hài tử của ta thật phúc lớn, mệnh lớn.

Sính Đình dịu dàng xoa bụng, bên trong hơi cộm cộm, vừa như mềm mềm, lại như cứng cáp, một cảm giác ấm áp không nói nên lời. Đó là cảm giác của sự sống.

“A Hán tẩu, ta muốn...”

“Đói rồi à? Để ta đi lấy đồ ăn cho.” Vị A Hán tẩu này nói là làm, thật là một đôi trời sinh với A Hán.

“Không, không...”, Sính Đình lắc đầu, “Ta muốn lên đường”.

A Hán tẩu trợn mắt: “Lên đường? Bộ dạng cô nương lúc này, muốn đi đâu? Không được, không được, ta vẫn chuẩn bị ngày mai làm một con gà béo”.

“Ta nhất định phải đi”, Sính Đình cố nhồm dậy, “Ta phải đi tìm Dương Phượng, tìm Thượng tướng quân Tắc Doãn”.

A Hán ở bên ngoài chặt củ, nhưng vẫn động tai nghe ngóng động tĩnh bên trong, lúc này bèn ngó đầu vào, hét lớn: “Thượng tướng quân quy ẩn rồi, cô nương không tìm được đâu. Nghe nói Đại vương cũng không tìm thấy ông ấy”.

“Không, ta biết Tắc Doãn ở đâu. Ta phải đi ngay, không tìm thấy ta, họ sẽ rất lo lắng.”

Dương Phượng và Túy Cúc nhất định sẽ rất lo lắng.

Cơn rét đậm sắp qua, ánh mặt trời chiếu rọi, nước tuyết men theo những chỗ đất trũng, chậm rãi chảy khắp nơi.

Tuyết trên sơn mạch Tùng Sâm cũng sẽ tan ra như thế sao?

Cầm hổ phù của Vân Thường, dẫn binh xuất chinh, hôm nay lên triều đường, trước mặt bá quan văn võ, Hà Hiệp hai tay kính cẩn hoàn trả hổ phù.

Trận chiến đã kết thúc, quyền lực điều động đại quân phải trả về cho Công chúa Diệu Thiên.

Thấy hổ phù trong tay Hà Hiệp quay trở về tay Công chúa trước bao ánh mắt nhìn vào, trong lòng Quý Thường Thanh thâm thổ phào.

Diệu Thiên đối với Hà Hiệp tình nghĩa sâu nặng, nếu không có lão Thừa tướng này liên tục nhắc nhở, nàng sẽ không đời nào chịu ban bố vương lệnh thu hồi hổ phù.

“Phò mã giận sao?” Kết thúc buổi chiều sớm, Diệu Thiên nhìn chằm chằm hổ phù vừa được trả về, trong lòng thấp thỏm không yên, bèn vội vã sai Lục Y triệu Phò mã đến. Thấy Phò mã thần thái hưng phấn, nhận lệnh đến ngay, trong lòng nàng mới bớt lo.

Hà Hiệp ngạc nhiên: “Sao Hà Hiệp phải tức giận?”.

“Diệu Thiên thu lại hổ phù.”

Hà Hiệp hiểu ra, cười ha ha, nhìn Diệu Thiên vừa như thương xót, vừa như không biết làm thế nào cho phải, rồi lắc đầu nói: “Sao Công chúa lại nghĩ thế? Chẳng lẽ ta và nàng không phải phu thê? Ta dù đổ kỵ ai thì cũng không thể đổ kỵ với thê tử của mình”. Hà Hiệp ngồi xuống cạnh Diệu Thiên, nắm tay nàng, vẻ mặt bỗng trở nên thần bí, hạ giọng: “Thừa tướng chúc Công chúa sớm sinh quý tử, làm thế nào mới xin được Công chúa vương lệnh cho bản phò mã giúp một tay đây?”.

Diệu Thiên thấy Hà Hiệp ngồi xích lại, hạ giọng thì thầm, cứ ngỡ có việc gì đại sự, nên lắng tai nghe, mới biết người này đang đùa mình. Hai má đỏ bừng, nàng cau mày quay sang một bên, giận dữ: “Vừa kết thúc buổi chiều sớm, Phò mã đã không đứng đắn rồi, để Thừa tướng biết được, chẳng biết sẽ bị giáo huấn bao nhiêu lâu”.

“Công chúa nói lời này không đúng rồi”, Hà Hiệp cực kỳ nghiêm túc, ngồi thẳng lưng, e hèm mấy tiếng, “Sinh con đẻ cái là việc lớn trong đời, ngay cả lão thần cẩn trọng như Thừa tướng cũng đã nhắc đi nhắc lại chuyện đó, sao có thể gọi là không đứng đắn? Dù Công chúa có hạ vương lệnh hay không, bản phò mã cũng phải giúp nàng việc này”.

Trong lòng cảm thấy ngọt như ngậm đường phèn, Diệu Thiên đỏ mặt: “Không tìm Phò mã giúp thì tìm ai?”, giọng nói nhỏ như tiếng muỗi kêu, khiến người ta gần như không nghe thấy.

“Thế thì tối nay ta ở phủ phò mã cung nghênh Công chúa đại giá.” Hà Hiệp khấp khởi, mặc kệ lễ nghi vương thất, khẽ thơm một cái vào má Diệu Thiên, rồi đứng dậy, “Ta đi xử lý quân vụ, Công chúa nhớ kỹ cái hẹn tối nay”.

Diệu Thiên nhìn Hà Hiệp cất bước, dáng như hổ, như rồng, khóe môi không giấu nổi nụ cười tự hào. Đúng lúc Lục Y mang chè hạt sen đường phèn đến, nhìn vẻ mặt Diệu Thiên, bèn cười nói: “Nô tỳ đã nói sáng sớm thế này cần gì phải mang nước đường lên, Công chúa vừa gặp Phò mã đã thấy ngọt đến phát ngấy rồi, sao có thể nếm vị ngọt khác được”.

“Lục Y, giờ ngươi giỏi lắm rồi, còn dám trêu cả ta?”, Diệu Thiên quay về vẻ đoan trang thường thấy, nạt một câu: “Chắc chắn là học theo Phò mã rồi”. Nhưng không nhịn được, nàng cũng bật cười.

Đêm đó khi đến phủ phò mã, xuống xe ngựa, nàng vẫn không thấy Hà Hiệp đâu. Đông Chước chạy đến thỉnh an: “Công chúa điện hạ, Phò mã sai người đến chuyển lời, hôm nay Phò mã phải xử lý việc quân, nên về muộn một chút. Cơm tối đã chuẩn bị xong, Phò mã dặn chuẩn bị toàn những món Công chúa thích ăn, Công chúa dùng cơm ở phòng bên của hậu viện được không?”.

Diệu Thiên nghe thấy Hà Hiệp chưa về, không khỏi cảm thấy thất vọng, đành gật đầu: “Tùy người”.

“Vậy bảo bọn họ bày đồ ăn ở phòng bên cửa hậu viện.”

Cơm canh quả nhiên vừa miệng, Diệu Thiên vẫn thường đến phủ phò mã, các đầu bếp trong phủ đã quen với khẩu vị của nàng nên dốc hết tâm huyết vào từng món, thậm chí còn làm tinh tế hơn các đầu bếp trong vương cung.

Nhưng Hà Hiệp không có ở đây, Diệu Thiên cảm thấy thực vô vị. Nàn uể oải nhấc đũa, mấy lần ngẩng lên nhìn sắc trời, rồi bảo Lục Y sai người đi nghe ngóng tình hình.

Lục Y đáp: “Không cần Công chúa dặn dò, nô tỳ đã sai người đi hỏi từ trước rồi. Tuy đại chiến đã kết thúc, nhưng phải trợ cấp khao thưởng quân sĩ, cũng rất bận rộn”.

Diệu Thiên thở dài buồn bã.

Đợi đến hơn nửa canh giờ, Lục Y này giờ vẫn chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ bỗng kêu lên: “Phò mã về rồi!”.

Diệu Thiên mừng thầm, nhanh chóng đứng dậy nhìn ra ngoài cửa sổ, quả nhiên, hình bóng oai phong quen thuộc ấy đang tiến về phía này. Hà Hiệp vừa vào đến cửa đã lau mồ hôi, cười hỏi: “Công chúa đã dùng cơm chưa?”.

“Ăn rồi, Phò mã ăn chưa?”

“Đâu có thời gian mà ăn!” Hà Hiệp vứt chiếc khăn trắng lau mồ hôi cho người theo hầu, ngồi xuống bên bàn. Diệu Thiên vội sai thị nữ mang cơm canh nóng lên, rồi tự mình lấy cho Phò mã đôi đũa. Hà Hiệp nhận lấy, cười với nàng, vừa gấp thức ăn vừa giải thích: “Ta cũng muốn về sớm, nhưng việc hôm nay không làm cho hết, ngày mai càng không có thời gian. Bất Công chúa phải đợi, thực là lỗi của ta”.

“Việc quân bận như thế, thiếp thấy hay là điều hai vị quan võ qua, giúp Phò mã gánh vác một phần công việc.”

Hà Hiệp vội vã và cơm, lắc đầu nói: “Giờ không lo người ít, chỉ lo người đông, điều hai người nữa tới lại càng thêm bận”.

Thấy Diệu Thiên không hiểu. Hà Hiệp nhấn nài giải thích: “Những việc trợ cấp khao thưởng, bình xét cấp bậc đều không khó. Cái khó nằm ở chỗ điều động tiền lương[1]. Trong phạm vi cai quản của ta không có kho tiền lương riêng chỉ dùng cho việc quân, món tiền nào cũng phải xin lĩnh bên quốc khố. Xin lĩnh một món không biết phải có bao nhiêu cái gậy đầu của các quan, phải viết bao nhiêu tờ khai. Ta có thể đợi, nhưng các binh sĩ trong quân thì đợi thế nào? Hôm nay ta mất bao nhiêu thời gian ở bên quốc khố, họ mới chịu phê duyệt tiền thưởng cho năm ngàn người đầu tiên, ngày mai lại tiếp tục phải sang bên đó”.

[1] Thời trước, khi thu thuế ruộng, có thể thu lương thực, có thể thu tiền, nên gọi chung là tiền lương.

Diệu Thiên nghe rất chăm chú, tay cũng cầm đôi đũa, vừa gấp thức ăn cho Hà Hiệp, vừa chậm rãi đáp: “Đây không phải chuyện nhỏ, khao thưởng trợ cấp chậm trễ thế này, các binh sĩ sẽ không vui, như thế chẳng phải sẽ khiến lòng quân dao động sao?”.

Rõ ràng Hà Hiệp đã rất mệt, bát cơm đầu tiên nhanh chóng chui vào bụng, lại bảo thị nữ xới thêm bát nữa. Hà Hiệp tán đồng: “Công chúa nói rất đúng. Nhưng hiện giờ ta không lo lắng điều này, cùng lắm thì ta mệt thêm một chút, kiểu gì cũng xong. Nhưng điều động tiền lương cho quân chậm chạp như vậy, nhờ khi chiến tranh xảy ra, tình thế nguy cấp, lấy đâu thời gian mà xin xỏ hết cấp này đến cấp khác? Quân Đông Lâm đã đến đây một lần, quen thuộc đường sá địa hình, lần sau đến, chưa chắc họ đã cho chúng ta thời gian chuẩn bị như lần này”.

Hà Hiệp trước nay nổi danh tướng tài, Diệu Thiên cũng đã chấp chính nhiều ngày, biết hẳn nói không sai, nên chẳng hề do dự mà bảo ngay: “Đúng là quân binh cần có kho tiền lương riêng của mình. Buổi chiều sớm mai thiếp sẽ hạ vương lệnh, lập ra một kho mới giao cho Phò mã quản lý. Có tiền, có lương thực mới dễ cầm quân”.

Hà Hiệp khẽ cười khuyên giải: “Công chúa đừng vội hạ lệnh, hãy cứ bàn bạc với Thừa tướng trước thì hơn. Đến lúc làm rồi mà Thừa tướng không biết, ông ấy sẽ lại giáo huấn chúng ta”.

“Phò mã yên tâm, những việc có lợi cho Văn Thường, Thừa tướng vẫn luôn đồng ý.”

Nói xong chuyện chính, Hà Hiệp cũng dùng cơm xong, bèn thoải mái vươn vai. Hà Hiệp nhìn sang Diệu Thiên, mỉm cười tà ý: “Đã nói xong việc quốc gia đại sự, giờ đến chuyện giữa phu thê chúng ta. Công chúa muốn nghe lời ngon tiếng ngọt gì, xin hãy hạ vương lệnh”.

Diệu Thiên giận dỗi: “Phò mã đằng hoàng lúc này chạy đi đâu mất rồi? Thiếp sẽ chẳng bao giờ ra vương lệnh này, Phò mã toàn nói những lời ngon tiếng ngọt, khiến người ta không nghe nổi”.

Hà Hiệp sáng khoái tiếp lời: “Được, vậy từ nay ta sẽ không nói nữa, Công chúa đừng có đau lòng. Để ta nghĩ xem, nếu đã không thể nói những lời ngọt ngào, thì phải làm gì để vui lòng ái thiếp của ta”.

Diệu Thiên nhìn Hà Hiệp nghĩ ngợi sâu xa, dưới ánh nến, hai hàng mày nhướng lên khiến khuôn mặt càng thêm tuần tú, có thêm chút tà ý khiến người ta yêu thích. Xung quanh toàn tâm phúc, không có người ngoài, Diệu Thiên cũng không còn vẻ gò bó của chủ nhân một nước nữa, mà tươi cười chọc ngón tay vào

vai Hà Hiệp, nũng nịu: “Phò mã không được giả vờ, nhìn bộ dạng chàng thế này, chắc chắn còn đang giấu thiếp điều gì. Phò mã mau mang ra tiến cống, nếu không đừng trách thiếp dùng gia pháp hầu hạ”.

Thấy ái thê nũng nịu, Hà Hiệp liền nắm lấy cổ tay Diệu Thiên, hơi dùng lực. Diệu Thiên kêu lên một tiếng, người co lại. Hà Hiệp ôm lấy eo nàng, rồi thuận đà bế nàng ngồi lên đùi mình, vuốt ve khuôn mặt nàng, hỏi: “Ca vũ có thích không?”.

“Ca vũ gì?”.

Đôi mắt lấp lánh như kim cương đen nhìn chăm chăm Diệu Thiên, Hà Hiệp bất ngờ cúi xuống, cắn nhẹ vào gáy nàng. Diệu Thiên kêu lên một tiếng, còn chưa kịp trách cứ, Hà Hiệp đã reu: “Công chúa lại gạt ta rồi. Hôm trước phò mã có mời một đoàn ca vũ Bắc Mạc, người nào cũng xinh đẹp đến động lòng. Chuyện lớn như thế mà không ai bẩm báo với Công chúa sao? Nàng không biết thật à? E là đã ghen bóng ghen gió từ hôm đó tới nay rồi... A, đau quá...”.

Diệu Thiên giận dữ véo Hà Hiệp một cái, rồi thu tay về, quay mặt đi, nói: “Phò mã nhìn nhầm người rồi, thiếp không phải nữ nhân ghen bậy”.

Hà Hiệp xoa cánh tay bị véo: “Nếu không ghen sao lại mạnh tay như thế?”, rồi áp sát lại gần, hạ giọng nói khê vào tai Diệu Thiên, “Bẩm Công chúa, hai ngày nay ta bận việc, còn chưa kịp nhìn qua một lần. Chi bằng đêm nay gọi họ ra ca múa, chúng ta uống rượu lấy hứng, cũng là tránh cho Công chúa một mình ở trong cung ghen bóng ghen gió”.

Diệu Thiên nghe Hà Hiệp nói chưa từng gặp những nữ nhân đó, trong lòng vô cùng vui vẻ, quay sang, hỏi: “Thú vị thế sao? Vậy thiếp phải xem xem ca múa Bắc Mạc có gì đặc sắc”. Nàng xoa tay cho Hà Hiệp, then thùng: “Đau thật à?”.

Không hỏi thì thôi, hỏi đến, Hà Hiệp liền nhăn nhó ngay lập tức: “Đau lắm, đau hơn bị trúng một kiếm”.

Diệu Thiên lại dấm cho Hà Hiệp một cái, khê mắng: “Cái gì mà danh tướng thiên hạ, uy danh lẫy lừng, sao cứ gặp thiếp là lại thiếu đứng đắn thế này?”.

“Nàng đâu phải binh lính của ta, ta đứng đắn làm gì?” Hà Hiệp không còn gây chuyện, cười vang sáng khoái, hào khí ngút trời.

Lính truyền lệnh đã cho đám ca nữ Bắc Mạc đến, múa hát ngay trên bậc thềm đá trước tiểu đình trong hậu viện. Phu thê hai người ngồi trong đình vui vẻ thưởng rượu.

Đêm đó, ông Trời cũng như tác thành cho họ, vầng trăng tròn vành vạnh trên cao soi tỏ một vườn tuyết vẫn chưa tan hết.

Đám ca vũ mặc y phục Bắc Mạc, màu sắc vô cùng sắc sỡ, thắt lưng đeo trống, thân hình linh hoạt, hai tay gõ trống. Diệu Thiên chưa bao giờ được xem nên cảm thấy vô cùng mới mẻ, hứng thú.

Rõ ràng đã mệt nhọc cả ngày, nhưng Hà Hiệp còn hứng thú hơn cả Diệu Thiên. Hết một điệu, hấn vỗ tay tán thưởng: “Múa rất đẹp, vì điệu này, chúng ta cùng cạn ba chén”.

Diệu Thiên uống cùng Hà Hiệp một chén, rồi che miệng, lắc đầu nói: “Phò mã, tửu lượng của thiếp không so được với chàng, không cần uống ba chén, một chén là đủ rồi”.

Hà Hiệp đang vui, cũng không cố ép, bèn gật đầu: “Công chúa cứ tùy ý, nhưng điệu múa uyển chuyển này thật khiến người ta mê đắm. Nhất định ta phải uống ba chén góp vui”.

Uống liền hai chén, hấn giờ kiếm hát vang.

“Phi thiên vũ[2], trường không mộng, tình ý chưa từng trọng...”

[2] Đây là điệu múa mà các cô gái múa cùng dải tơ lụa trong tiếng tiêu và tiếng đàn tỳ bà.

Giọng hát trong, làn hơi dày, vô cùng êm ái. Đã nghe quen những lời ngon ngọt của Hà Hiệp, nhưng chưa từng biết phu quân mình còn hát hay đến thế, ánh mắt Diệu Thiên vô cùng ngạc nhiên.

Hà Hiệp chỉ hát một câu rồi thôi, cánh tay cầm kiếm cũng ngừng lại, quay đầu cười nói: “Điệu múa trông lúc này rất đẹp, còn điệu trống nào nữa không? Múa tiếp một điệu nữa đi”.

Cứ thế, trăng đã lên cao, tám, chín phần rượu đã chui vào bụng Hà Hiệp. Dù tử lượng tốt đến mức nào, thân thể hần cũng phải loạn choạng.

Diệu Thiên sợ Hà Hiệp uống nhiều hại đến sức khỏe, dịu giọng khuyên: “Ca vũ tuy hay, nhưng chúng ta cũng đã thỏa hứng. Vào phòng nghỉ ngơi được không?”.

Hà Hiệp không tham uống, trước nay lại hết sức chiều chuộng Diệu Thiên nên đặt ngay chén xuống: “Đúng thế, cũng nên nghỉ ngơi, Công chúa mệt rồi”.

Hần đứng dậy, muốn đuổi lui đám thị nữ thị vệ, một mình bế Diệu Thiên, bước vào phòng.

Hai người vui vẻ đến quá nửa đêm, đám người hầu hạ cũng đã buồn ngủ, thấy chủ nhân cuối cùng cũng biết là phải nghỉ ngơi, trong lòng họ thầm hô vạn tuế, đám ca vũ Bắc Mạc thì càng như được đại xá.

Chỉ đợi Hà Hiệp và Diệu Thiên vào phòng, ở hậu viện người tắt đèn thì tắt đèn, người thu dọn thì thu dọn, chẳng mấy chốc hậu viện huyền ảo ồn ào ban nãy giờ đã chìm trong yên tĩnh.

Chỉ có vầng trăng vẫn sáng vàng vạc trên trời cao.

Khí lạnh từ từ chuyển động.

Đông Chúc cũng mệt cả một ngày, vừa lên giường nhắm mắt đã ngủ ngay. Không biết tại sao đang ngủ hần bỗng choàng tỉnh, mở mắt nhìn ra ngoài. Trăng vẫn sáng vàng vạc, xem ra hần chưa ngủ được bao lâu.

Bất giác Đông Chúc nhớ đến Sính Đình.

Sính Đình không những thích ngắm trăng, mà còn rất thích ngắm sao. Chẳng biết hiện giờ Sính Đình thế nào.

Nghĩ đến đây, Đông Chúc tỉnh hoàn toàn, dứt khoát đứng dậy, bước ra khỏi phòng. Gió lạnh ủa tới khiến hần giật mình.

Gió như mơ hồ mang đến cả điều gì.

Bỗng cảm thấy lạ, Đông Chúc dừng bước, lắng tai nghe. Đúng thế, quả là có tiếng gì đó. Hần cứ bước, vòng qua hậu viện, tiếng kiếm xé gió càng lúc càng mạnh.

Ngẩng lên nhìn, Đông Chúc bất giác ngẩn người.

Ánh trăng vàng vạc, đường kiếm âm u lạnh lẽo.

Nơi hậu viện lạnh giá, một bóng người thoăn thoắt trên nền tuyết trắng.

“Thiếu gia...”, Đông Chúc khẽ gọi.

Dường như Hà Hiệp hoàn toàn không biết bên cạnh có người, hai mắt ngời sáng, bảo kiếm đến đâu, ánh trăng đến đấy.

Thấy Hà Hiệp thế kiếm đang hăng, tiếng gió vun vút khắp nơi như muốn trút sạch mọi nỗi oán hận chốn trần gian, Đông Chúc chỉ biết đứng yên một bên.

Không ai có thể làm phiền Hà Hiệp lúc này.

Danh tướng thiên hạ, tiểu Kính An vương, đương kim phò mã Vân Thường, lúc này trong tay đang nắm chắc bảo kiếm.

Dưới ánh trăng, Hà Hiệp say múa cùng bảo kiếm.

Múa hết bộ Kính An kiếm pháp, trán đầy mồ hôi, chiếc áo mỏng dính chặt vào cơ thể, Hà Hiệp mới thu kiếm về, khuôn mặt chẳng chút cảm xúc, lúc ngang qua Đông Chúc, lãnh đạm buông một câu: “Bắc Mạc có câu, Sính Đình đi rồi”.

Xách kiếm quay về tấm phòng có Diệu Thiên đang ngủ, Hà Hiệp khẽ đẩy cửa, bước vào phòng.

Cửa phòng yên ắng khép lại.

Đông Chúc đứng im trong gió.

Không gian tĩnh mịch, mọi người chìm sâu trong giấc mộng ngọt ngào.

Tiếng trống canh từ xa vọng lại, khiến nơi đây càng thêm vắng lặng.

Sính Đình, khoe miệng duyên những lúc mỉm cười.

Sính Đình, tỷ tỷ thích ngắm trăng.

Đã đi rồi.

44. Q.2 - Chương 44

“Chết hay lắm, đáng chết từ lâu rồi.”

Hương thơm vẫn vít khắp phòng, trong làn hương bay, Quý Lạc vương hậu cười gằn, giọng uể oải: “Con thị nữ này cũng gọi là có bản lĩnh, đầu độc chết hai vương tử Đông Lâm, dụ dỗ Sở Bắc Tiệp. Tiểu Kính An vương coi như có chút tình chủ tớ thì cũng thôi, ai ngờ, sau khi ả chết còn được cả tướng lĩnh Bắc Mạc tế bái. Hừ, người trong thiên hạ điên hết cả rồi hay sao?”

“Nương nương nói rất đúng.” Nhạc Dịch lúng túng vuốt bộ râu được cắt tỉa kỹ càng, “Chính xác Bạch Sính Đình chẳng đáng là gì cả. Có điều, nghe nói ả vừa chết, Sở Bắc Tiệp cũng coi như bị một đòn trí mạng, không thể gượng dậy. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tình thế hiện nay của tứ quốc”.

“Không thể gượng dậy”, Vương hậu ngạc nhiên, ánh mắt bỗng trở nên ai oán, thở dài, “Đúng là trên đời này vẫn có những nam nhân thật lòng, nhưng sao chỉ một mình nữ tử họ Bạch kia có được? Nếu Đại vương của chúng ta được một nửa Trấn Bắc vương cũng là cái phúc của bản cung”.

“Nương nương đừng vội cảm khái vì Sở Bắc Tiệp, trước mắt chúng ta còn việc quan trọng cần lo liệu.”

“Việc gì?”

Nhạc Dịch mở cửa nhìn quanh, rồi khép lại, bước đến trước mặt Vương hậu, hạ giọng: “Nương nương còn nhớ Phi Chiêu Hành không?”

Suy nghĩ giây lát, Vương hậu như đã nghĩ ra: “Chính là thuộc hạ của ca ca. Lần đó Đại vương sai người xâm nhập Đông Lâm, tập kích đoàn xe của Hà Hiệp và Bạch Sính Đình, chúng ta đã cử hần...”

“Đúng thế.”

“Sao thế, chẳng phải nên xử lý kẻ này từ lâu rồi sao?”

“Nếu đã xử lý thì còn gì phải lo? Nói đến việc này, tất cả đều tại ca ca bất tài của nương nương.”

Nhạc Dịch thở dài, nói tiếp, “Nhạc Chấn trong lòng không đủ cứng rắn, nghĩ hần theo mình từ nhỏ, cũng là chỗ tâm phúc, nên sau khi hần trở về đã không sai người giết hần mà chỉ cho hần tiền, bảo hần trốn đi thật xa”.

Vương hậu biến sắc: “Sao ca ca lại hồ đồ như thế? Đây đâu phải chuyện có thể mềm lòng? Haizzz, nhưng dù ca ca có suy nghĩ không chu đáo thì phụ thân cũng phải giáo huấn ca ca mới phải”.

Chuyện này không to không nhỏ, nhưng nếu lộ ra ngoài, đó sẽ là tội làm lộ việc quân, giết sạch cả họ.

Nhạc Dịch cau mày: “Sao lại không giáo huấn? Nhạc Chấn đã nghe lời ta, lập tức sai người đi tìm Phi Chiêu Hành. Ai ngờ hần quá tinh khôn, biến mất không một tung tích”.

Trong lòng Vương hậu thâm hận phụ thân làm việc không chu đáo, nhưng chẳng biết làm thế nào, chỉ lạnh lùng: “Tên Phi Chiêu Hành từ nhỏ đã tinh khôn như một con quỷ. Thả hỏ về rừng, nếu hần đã cảnh giác, chúng ta càng không dễ gì giết hần”.

“Một ngày hần còn sống là một ngày chúng ta còn thấy bất an. Nếu để Đại vương tìm thấy hần trước...”

“Bản cung biết rồi”, Vương hậu suy nghĩ một lát, dặn dò, “Việc của Phi Chiêu Hành, bản cung sẽ sai người xử lý. Phụ thân gặp ca ca, hãy dặn ca ca đừng để ý đến chuyện khác mà phải dẫn binh cho tốt, phải biết lôi kéo tướng lĩnh. Chỉ cần nắm chắc binh quyền, ngay cả Đại vương cũng không dám tùy tiện làm gì Nhạc

gia chúng ta. Hừ, vết xe đổ của vương phủ Kính An còn ngay trước mắt, chúng ta không thể làm một trung thần ngu xuẩn như Kính An vương, vất vả cả đời để nhận lấy họa diệt môn”.

Nhạc Dịch gật đầu: “Nương nương nói chí phải”. Như bỗng nhớ ra việc gì, ông ta hỏi tiếp: “Đại vương đã biết tin Bạch Sính Đình chết chưa?”.

“Các tướng quân Bắc Mạc làm lễ cúng tế cho tiên nhân ấy, thiên hạ này còn ai không biết?” Nghĩ đến chuyện này, Vương hậu lại cảm thấy tức giận, đằng nào trước mặt cũng có mỗi phụ thân của mình, nên chẳng cần che đậy, nghiêng rằng nói: “Không biết một nữ nhân xuất thân thị nữ thì có được bản lĩnh gì, hơn nữa cũng chẳng phải là mỹ nhân. Biết tin ả chết, Đại vương cả ngày chẳng nói năng gì. Bản cung còn nghe nói Đại vương định ban bố vương lệnh, rằng tài đàn của Bạch Sính Đình là quốc bảo, ngự phong ả là Quý Lạc cầm tiên, còn định lập bia cho ả nữa. Đây chẳng phải là trò cười hay sao?”.

Nhạc Dịch ưu tư: “Nương nương, Đại vương làm vậy hình như để cảnh cáo nương nương”.

Sắc mặt vương hậu tối sầm, bất đắc dĩ thở dài: “Sao bản cung lại không biết? Vương phủ Kính An không còn nữa, quyền thế của Nhạc gia ngày một lớn, phụ thân xem những tướng lĩnh dẫn binh trong triều, có người nào không phải do phụ thân và ca ca tiến cử? Trước kia vì việc của Dương Phượng, Đại vương đã cố nhẫn nhịn, nay lại vì Bạch Sính Đình, Đại vương càng cảm thấy bản cung không thuận mắt”.

“Nói ra, Vương hậu cũng thật lợi hại.” Nhìn sắc mặt Vương hậu, Nhạc Dịch cẩn trọng lên tiếng, “Đại vương là vua một nước, bên cạnh có thêm vài mỹ nhân cũng là chuyện bình thường. Giống người có tên Lê Nhi kia, nếu năm đó nương nương rộng lòng một chút, cho nàng ta làm thứ phi cũng có sao? Đằng này nương nương lại ép Đại vương phải tặng nàng ta cho Đông Lâm vương”.

Vương hậu khê hừ một tiếng: “Chẳng phải bản cung đã giúp nàng ta sao? Nàng ta đi theo Đông Lâm vương, được phong là Lệ phi, còn sinh hạ được một công chúa. Phụ thân đừng nói nữa, bản cung đang phiền lòng, việc gì cũng không như ý, phụ thân đừng chọc giận thêm”.

Biết nữ nhi hay ghen, Nhạc Dịch thầm thở dài một tiếng, định khuyên nhủ tiếp, bỗng cảnh giác nghe thấy tiếng bước chân đang tới gần, liền vội vã dừng lại.

Ông ta trở về chỗ ngồi, nâng chén trà lên, còn chưa kịp uống, đã nghe thấy thị nữ tâm phúc của Vương hậu là Ngưỡng Dung đứng ngoài cửa, bẩm báo: “Nương nương, Đại vương sai người đến chuyển lời”.

“Vào đi.” Vương hậu cho gọi kẻ chuyển lời vào, vừa uống trà, vừa hỏi, “Đại vương chuyển lời gì?”.

“Bẩm nương nương, Đại vương đã ban bố vương lệnh, phong Bạch Sính Đình làm Quý Lạc cầm tiên, ngày kia sẽ tiến hành nghi lễ tế bái tại cổng chính vương cung. Đại vương nói, hôm đó mời nương nương tới cùng tế bái, làm gương cho nữ tử Quý Lạc.”

Nghe được một nửa, Vương hậu như muốn bóp nát chén trà trong tay, giận đến nỗi bàn tay run rẩy. Nhạc Dịch ngồi bên cạnh vội nhìn sang, muốn nữ nhi nhẫn nại một chút.

Vương hậu nén cơn giận, khê cười: “Ta biết rồi. Ngày kia, cổng chính vương cung, đúng không? Đi nói với Đại vương, ta sẽ chuẩn bị”.

Thị vệ nhận lệnh, vội vã đi chuyển lời.

Nhạc Dịch đóng cửa, quay lại, nhìn nữ nhi mặt đã biến sắc.

“Quả nhiên, quả nhiên! Lại là Bạch Sính Đình, âm hồn không tan!”, Vương hậu nghiêng chặt hàm răng nhỏ đều, “Ả đã làm những gì mà phải khoa trương như thế? Đường đường một đại vương, lại ra lệnh ngự phong ột thị nữ, phải ăn nói thế nào với bách tính Quý Lạc đây?”.

Khuôn mặt Nhạc Dịch cũng sa sầm, nhưng suy nghĩ sâu xa hơn nhiều: “Đại vương muốn dùng vương phủ Kính An để áp chế Nhạc gia chúng ta. Tuy vương phủ Kính An không còn nữa, nhưng bách tính Quý Lạc vẫn chưa quên họ. Chính Đại vương đã phản tội vương phủ Kính An, nên không thể trực tiếp dùng họ để trấn áp Nhạc gia, mà phải mượn một đứa a hoàn trong phủ, thị nữ của Hà Hiệp để tạo thanh thế”.

“Phụ thân nghĩ rất đúng.” Vương hậu đã bình tĩnh hơn, ngữ điệu chậm rãi, dừng một chút, cười chua chát: “Có điều, bản cung không tin Đại vương chỉ vì muốn tạo uy thế, mà không có chút tình ý nào với Bạch Sính

Đình”.

“Bạch Sính Đình đã chết rồi mà?”

“Chết rồi mới càng đáng hận.” Những móng tay dài của Vương hậu làm hằn lên các vết trắng trên tay vịn của chiếc ghế gỗ, “Tâm tư của nam nhân, không nắm bắt được là tốt nhất”.

Không có gì bất hợp lý hơn việc này, cũng chẳng có gì hợp lý hơn việc này.

Tin Bạch Sính Đình chết đã lan khắp tứ quốc.

Cái chết của một thị nữ trong vương phủ Kính An lại chấn động toàn thiên hạ.

Nàng là Quy Lạc cầm tiên, là thị nữ của Hà Hiệp, từng là tướng lĩnh quân sự cao nhất của Bắc Mạc, đồng thời cũng là thê tử của Trần Bắc vương.

Tuy chưa có hôn lễ long trọng, nhưng những người từng gặp nàng và Trần Bắc vương đều hiểu rằng, chỉ mình Bạch Sính Đình mới là thê tử suốt đời suốt kiếp của bậc anh hùng đầu đội trời chân đạp đất ấy.

Bạch Sính Đình đã không còn.

Sở Bắc Tiệp thì sao?

Dũng tướng vô địch thiên hạ ngày trước giờ đang ở đâu?

Đông Lâm vương hậu nhìn chăm chăm người trước mặt, cổ nén tiếng thở dài, giọng cương quyết: “Hoắc thân y, ở đây không có người ngoài, không có gì phải giấu giếm, ông cứ nói thẳng ra đi”.

“Khởi bẩm Vương hậu, bệnh của Đại vương... e là không kéo dài được bao lâu.” Chỉ một thời gian ngắn mà Thần y Đông Lâm Hoắc Vũ Nam như già thêm cả chục tuổi, chòm râu đen đã lẫn những sợi bạc.

“Nói thực với ta, còn được bao lâu?”

“E là... e là không quá bảy ngày.”

Vương hậu dờ dẫm, hồi lâu mới sực tỉnh, sống lưng như sắp nhũn ra vì không thể chịu nổi tin tức này, đành dựa hẳn vào lưng ghế. Ôm ấp tia hy vọng cuối cùng, Vương hậu nhìn về phía danh y Đông Lâm, người có thể quyết định sống chết của kẻ khác: “Cho dù không thể qua được, nhưng có thể cố kéo dài vài tháng chứ?”.

“Vương hậu nương nương...” Hoắc Vũ Nam dù không muốn cũng phải nói rõ, đành cố sức dần từng tiếng, “Thần đã hết cách rồi, Vương hậu nên chuẩn bị hậu sự cho Đại vương...”.

“Nương nương, nương nương!” Thị nữ từ ngoài tẩm rèm tức tốc chạy vào, cắt ngang lời Hoắc Vũ Nam, hành lễ với Vương hậu, giọng vội vã: “Nương nương, Đại vương tỉnh rồi, người đang tìm Vương hậu”.

Vương hậu đứng bật dậy, trước mắt bỗng tối sầm, cả người lão đảo như sắp ngã.

“Nương nương!”

“Vương hậu nương nương!”

Cả thị nữ và Hoắc Vũ Nam đều kêu lên kinh hãi, nhanh chóng đỡ lấy Vương hậu.

Vương hậu day day huyết thái dương, cảm thấy đã đỡ hơn: “Ta không sao”.

Sắc mặt và làn môi Vương hậu vô cùng nhợt nhạt.

Từ khi tin tức về cái chết của Bạch Sính Đình truyền đến, sắc mặt Vương hậu chẳng còn màu huyết.

Tất cả đều đã hết.

Trong bụng Bạch Sính Đình là huyết mạch của vương tộc Đông Lâm.

Cho đến nay, cả Đại vương và Trần Bắc vương đều không có người nối dõi.

Sao lại thế này? Tại sao lại thành ra thế này?

Khi ba mươi vạn đại quân Bắc Mạc – Vân Thường đe dọa biên cương, sao họ không lường đến kết cục ngày hôm nay?

Nỗi hối hận thiêu đốt cả đầu óc và cơ thể Vương hậu, bao nhiêu vấn đề khó khăn đang bày ra trước mắt. Rốt cuộc kiếp trước vương tộc Đông Lâm và Bạch Sính Đình đã có nghiệt duyên gì, mà dai dẳng đến cả kiếp này, không thể ngừng lại?

Vương hậu vội vã bước vào tẩm cung, nơi nam nhân mà mình đã sát cánh suốt cuộc đời đang nằm trên giường.

Đông Lâm vương cũng từng là bậc anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, cũng như Trần Bắc vương, từng nắm chắc bảo kiếm, uống rượu trên lưng ngựa, tiếng cười hào sảng vang vọng.

“Đại vương, thần thiếp đã đến.” Vương hậu ngồi bên giường, khẽ nắm bàn tay Đông Lâm vương.

Bàn tay ấy gầy quá, gầy đến trơ xương, khiến người ta đau lòng.

Sống mũi cay cay, Vương hậu cố nén dòng nước mắt: “Đại vương gọi thần thiếp đến có gì sai bảo?”.

Đôi mắt Đông Lâm vương đã mờ đục, không chút ánh sáng.

“Vương đệ đâu? Vương đệ về chưa?”, Đông Lâm vương giọng đã khản đặc.

“Đã sai người đi tìm, Trần Bắc vương sẽ nhanh trở về thôi.”

Đông Lâm vương khó khăn ngẩng đầu, nhìn thê tử: “Vương hậu muốn khóc thì cứ khóc đi”, giọng nói khản đặc yếu ớt, nhưng vô cùng dịu dàng, “Trong lòng quả nhân hiểu rõ, Bắc Tiệp sẽ không trở về”.

“Đại vương!”

“Bạch Sính Đình... Ba mươi vạn quân Vân Thường – Bắc Mạc đe dọa biên cương, vương lệnh điều động chủ soái doanh trại Long Hồ Đông Lâm...”, Đông Lâm vương thở dốc, “Chúng ta... binh lực ba nước hợp lại dồn thê tử của vương đệ vào chỗ chết”.

“Đây là sai lầm của thần thiếp...”

“Đừng tự trách mình.” Đông Lâm vương nắm chặt bàn tay Vương hậu, như muốn truyền tất cả sức lực cuối cùng của mình sang ái thê, “Không thể trách Vương hậu, ông Trời đã sắp đặt hết chuyện này. Những điều chúng ta lo lắng cuối cùng đều đã xảy ra. Tính tình vương đệ từ nhỏ đã thế, quả nhân cứ ngỡ lần này có thể mãi giữa vương đệ trở nên vô tình một chút. Có sai, thì là quả nhân đã sai”.

Đại vương nhìn quanh, hạ lệnh: “Các người lui ra đi. Lão Thừa tướng, canh cửa giúp quả nhân”.

“Vâng.” Sở Tại Nhiên vẫn luôn túc trực bên Đông Lâm vương. Vốn gặp nhiều hiểu rộng, biết Đông Lâm vương sắp đi xa, ông ta không cầm được những giọt nước mắt lăn chã rơi. Sở Tại Nhiên quỳ xuống dập đầu, run rẩy và chậm chạp lùi ra, nhẹ nhàng khép cửa lại.

Trong tẩm cung chỉ còn lại Đông Lâm vương cùng Vương hậu.

“Vương hậu, nàng mở chiếc hộp ngọc ở đầu giường ra, trong đó có một vương lệnh, mang lại đây.”

Vương hậu cầm vương lệnh, nhẹ giọng khuyên giải: “Đại vương sức khỏe không tốt, tạm thời đừng lo đến chính sự. Những việc này cứ giao cả cho lão Thừa tướng xử lý, được không?”.

Đông Lâm vương chậm rãi lắc đầu: “Nàng mở ra đi”.

Thấy Đại vương cương quyết, Vương hậu cũng thuận theo, mở vương lệnh ra, cúi xuống nhìn, dòng đầu tiên đã là mấy chữ rất to. Di lệnh Vương hậu nhiếp chính. Vương hậu vô cùng ngạc nhiên: “Đại vương, tuyệt đối không được...”.

“Đây là di lệnh của quả nhân.”

“Đại vương, nhất định Trần Bắc vương sẽ trở về. Trần Bắc vương là đệ đệ của Đại vương, người trong vương tộc Đông Lâm sao có thể vì một nữ nhân mà từ bỏ giang sơn của mình?”

“Vương hậu...”, giọng Đông Lâm vương bỗng trở nên dịu dàng, cố hết sức nhìn về phía Vương hậu: “Khoan nói đến những chuyện đó. Nàng ngồi xuống đây, ngồi cạnh quả nhân”.

Vương hậu nghe lời dịu dàng đó, lòng càng tan nát, bèn ngồi xuống. Thấy Đông Lâm vương giơ tay ra, Vương hậu vội vã đưa hai tay đón lấy.

“Vương hậu, quả nhân muốn hỏi nàng một chuyện.”

“Đại vương cứ hỏi. Bất cứ chuyện gì, thần thiếp cũng xin trả lời Đại vương.”

Giọng Đông Lâm vương càng khẽ hơn, hơi thở yếu ớt: “Không phải chuyện quốc gia đại sự gì, câu hỏi này quả nhân muốn hỏi Vương hậu lâu lắm rồi, nhưng lại cảm thấy thật ngớ ngẩn. Đến hôm nay, nếu vẫn không hỏi, quả nhân sẽ chẳng bao giờ nghe được câu trả lời nữa”.

Vương hậu quay đầu, lặng lẽ lau nước mắt, giọng dịu dàng: “Đại vương hỏi đi”.

“Vương hậu, hôn sự của chúng ta do tiên vương chỉ định, duyên phận phu thê... như nước chảy thành dòng, không hề sóng gió.” Đông Lâm vương ngẩng đầu, nhìn vào mắt Vương hậu, hỏi: “Giả dụ chúng ta cũng giống như Trần Bắc vương và Bạch Sính Đình, sinh ra ở hai nước thù địch, dốc sức cho hai người thù địch, liệu Vương hậu có... muốn ở cạnh quả nhân suốt đời suốt kiếp?”.

Suy nghĩ hồi lâu, Vương hậu khẽ đáp: “Có”.

Suốt đời suốt kiếp.

Có, chỉ là làm được sẽ rất khó mà thôi.

Thệ hải minh sơn? Nếu sinh ra đã là thù địch, rồi nảy sinh tình yêu, vậy thì đến cuối cùng, ai sẽ phụ bạc ai? Cuối cùng sẽ là không sao quên được quốc ân hay không thể từ bỏ niềm vui trong chốc lát mà lao vào vòng tay người yêu dấu?

May mắn thay, họ không phải Sở Bắc Tiệp và Bạch Sính Đình.

Nhưng nếu phải thì sao?

Nếu nổi bất hạnh ấy lại lựa chọn họ thì sao?

Vương hậu nhắm mắt, nắm chặt bàn tay gầy trơ xương của phu quân.

Có, tuy rằng rất khó, khó như muốn bắc thang lên trời.

Nhưng, có.

“Chúng ta sinh ra ở hai nước thù địch”, Đông Lâm vương nói.

“Vâng.”

“Chúng ta sinh ra ở hai trận địa đối nghịch.”

“Vâng.”

“Chúng ta vẫn sẽ suốt đời suốt kiếp?”

Vương hậu im lặng một lúc lâu.

Cuối cùng vẫn là một tiếng: “Vâng”.

Đông Lâm vương hít sâu một hơi. Mùa đông sắp qua, hương vị của mùa xuân đang thấp thoáng trong không khí, lạnh lạnh, căng tràn lồng ngực mãn nguyện của Đông Lâm vương.

Chắc chắn, chắc chắn thế.

Đông Lâm vương nhắm mắt.

Khóe môi khẽ nở nụ cười hạnh phúc.

Mấy ngày sau, thư của Nhược Hàn lại được chuyển đến sơn mạch Tùng Sâm.

Tuyết trên đất bằng đã tan hết, cỏ non đâm chồi mạnh mẽ. Mùa xuân vẫn chưa thực sự gõ cửa, nhưng trong lòng mọi người đã tràn ngập niềm vui và hy vọng.

Lính truyền tin không chỉ mang tới những loại thảo dược thượng đẳng Nhược Hàn đã tìm kiếm khắp nơi, mà còn mang theo cả lời thăm hỏi của Bắc Mạc vương.

“Cây nhân sâm ngàn năm này là của Đại vương ban tặng.”

Tắc Doãn cảm kích nhận lấy, rồi hướng về phía vương cung xa xôi hành lễ.

Vốn năm xưa cũng là lính dưới trướng Tắc Doãn, sau khi chuyển tin, giao hết lễ vật, người truyền tin quan tâm hỏi: “Thượng tướng quân, bệnh của phu nhân... có đỡ chút nào không?”.

Tắc Doãn lắc đầu, vẻ mặt u sầu: “Nếu có chút chuyển biến thì trong lòng ta cũng dễ chịu phần nào. Đây là tâm bệnh, tâm bệnh khó chữa”.

Sau khi chôn cất Sính Đình, Dương Phượng cứ cầm cây trầm dạ minh châu đứng bên mộ cả đêm, rồi ngã bệnh không dậy nổi.

Cây trầm sáng lấp lánh trong đêm, người cài trầm đã nằm sâu dưới lớp đất vàng.

“Cái chết của Sính Đình là tại thiếp.”

Sính Đình là người thông minh, rõ ràng đã vùng vẫy, nên mới thoát khỏi Hà Hiệp, thoát khỏi Sở Bắc Tiệp, một mình từ Quy Lạc đến Bắc Mạc.

Sính Đình đi tìm Dương Phượng, muốn quên nỗi bất hạnh trước kia, vậy mà nàng lại quỳ xuống, nói đôi ba câu đã đẩy Sính Đình vào giữa quân Bắc Mạc và Sở Bắc Tiệp.

Hai quân đối đầu, áo giáp ngựa hăng, sát khí ngút trời, bắt đầu từ đây.

Nàng phải phiêu bạt đến chốn rừng sâu Bách Lý, rồi vương cung Đông Lâm, tới biệt viện ẩn cư, sau đó là phủ phò mã Văn Thường, để rồi cuối cùng kết thúc ở sơn mạch Tùng Sâm ngập màu tuyết trắng.

Một người chẳng màng danh lợi, điềm đạm như Sính Đình, sao phải chịu kết cục không toàn thân như thế?

Dương Phượng không thể tha thứ ỉn.

Bao nhiêu bất hạnh, Dương Phượng là nhân, Sính Đình là quả.

“Dương Phượng, ái thiếp, nàng còn nhớ hài tử của chúng ta không?”, Tắc Doãn cẩn thận đỡ Dương Phượng dậy, “Nàng không thể bỏ mặc ta và Khánh nhi, nàng đã hứa sẽ ở bên ta suốt đời suốt kiếp. Nàng hãy cố gắng uống lấy chút thuốc này”.

“Khánh nhi...” Ánh mắt Dương Phượng khẽ chuyển.

“Khánh nhi cứ khóc đòi mẫu thân. Dương Phượng, đừng tự trách mình nữa. Sính Đình đã không còn, nàng cứ giãy vò bản thân thế này. Sính Đình cũng chẳng thể sống lại. Sính Đình ở trên trời chắc cũng không muốn thấy nàng như vậy. Nàng uống thuốc đi au khỏe.”

Tắc Doãn ném thử bát thuốc nóng trên tay, rồi mới đưa lên miệng Dương Phượng: “Uống đi, coi như là vì Khánh nhi”.

Trong lòng Dương Phượng trống rỗng, thi thể Sính Đình và phần mộ cô độc trong tuyết cứ hiện lên trước mắt nàng, không hề dừng lại. Tắc Doãn dịu dàng an ủi, hai từ “Khánh nhi” như đánh thức tình mẫu tử nơi nàng, khiến nàng tìm lại được chút thần trí.

Dương Phượng chậm rãi ngước mắt nhìn phu quân.

Chàng đã từng là Thượng tướng quân của Bắc Mạc, nhưng gương mặt tiêu tụy lúc này thật khiến người ta thương xót.

Tất cả là vì nàng.

Nàng buồn bã thở dài, khẽ mở miệng.

Tắc Doãn thấy nàng nghe lời uống hết bát thuốc, giọng vui mừng: “Đây là phương thuốc do Nhược Hàn sai người mang tới, sắc kỹ lắm rồi, nàng uống từ từ thôi, kéo sắc”.

Một tay đỡ Dương Phượng, một tay bê bát thuốc, thấy ái thể đã uống hết, trái tim lo lắng của Tắc Doãn cũng dịu bớt phần nào, nhẹ giọng: “Nhược Hàn nói, bệnh của nàng cứ uống theo phương thuốc này, liên tục mấy ngày...”.

Chưa dứt lời, Tắc Doãn đã thấy Dương Phượng run rẩy trên cánh tay mình, cả người thẳng dậy, cúi xuống bên giường “ợ” một tiếng, nôn sạch cả bát thuốc vừa uống ra ngoài.

Dương Phượng gần như nôn ra cả mặt xanh mặt vàng, sắc mặt trắng bệch, mãi mới ngẩng đầu lên được, rồi đổ vật xuống giường.

“Dương Phượng!” Tắc Doãn ôm lấy nàng, thấy nàng nằm trong lòng mình, hai mắt nhắm nghiền, gương mặt hồng hào mọi khi giờ không còn sinh khí, trong lòng đau đớn mà chẳng biết nên làm thế nào, buồn đến rơi nước mắt: “Thê tử của ta, nàng hà tất phải thế? Lẽ nào ngoài Bạch Sính Đình, trong lòng nàng không hề có ta và Khánh nhi?”.

Dương Phượng thở khó nhọc, nghe những lời của Tắc Doãn, nàng từ từ mở mắt, cười chua chát: “Thiếp nào có muốn bỏ mặc phụ tử chàng, chỉ là tâm bệnh quá nặng, không thể cứu chữa. Thiếp và Sính Đình cùng lớn lên bên nhau, tình như tỷ muội, đều do thiếp... do thiếp hại chết Sính Đình”.

“Nàng đừng khóc, đừng khóc nữa. Bệnh thành thế này, kỳ nhất là đau lòng...” Bàn tay thô ráp của Tắc Doãn揩 lau nước mắt cho Dương Phượng, nhưng càng lau dòng lệ càng tuôn chảy.

Tắc Doãn vừa lo lắng vừa đau lòng, đôi mắt hồ đồ hoe.

Nức nở một hồi, thở dốc một hồi, Dương Phượng ngẩng lên, hơi thở yếu ớt nói với Tắc Doãn: “Không phải thiếp muốn bỏ mặc phụ tử chàng, mà tình trạng thiếp thế này, chắc vì Sính Đình muốn thiếp đi theo bầu bạn. Vương cung và sa trường hiểm ác, thiếp không muốn sau này Khánh nhi phải đi theo con đường của Bạch Sính Đình và Sở Bắc Tiệp. Chàng đã đồng ý với thiếp quy ẩn sơn lâm thì hãy giữ lời hứa, đừng bao giờ ra khỏi đây, cũng đừng để Khánh nhi dính dáng đến những chuyện đó. Chàng... chàng hứa với thiếp”.

Những từ này của Dương Phượng thật chẳng khác gì lời giao phó hậu sự, rõ là diêm gở. Cả người lạnh toát, Tắc Doãn chỉ biết ôm chặt Dương Phượng, giọng lo lắng: “Nàng đang nói lung tung gì thế? Ta không đồng ý, không đồng ý một điều gì hết!”.

“Phu quân, thiếp không đợi được đến mùa xuân đâu.”

“Nói vậy.”

“Không thể cùng chàng thưởng hoa, không thể may áo cho Khánh nhi...”

“Nói vậy!”

“Thiếp phải đi gặp Sính Đình, tạ tội với nàng ấy...”

“Nói vậy! Nói vậy! Đừng nói nữa!”

Tắc Doãn ôm chặt Dương Phượng, luôn miệng bảo nàng dừng lại. Đột nhiên bên ngoài có tiếng bước chân vội vã, kẻ nào lại dám vô ý chạy ầm ĩ ở hành lang? Về mặt lo lắng của Tắc Doãn dần hóa thành cơn thịnh nộ, gầm lên: “Kẻ nào đang ở ngoài kia? Ta đã nói phải giữ yên cho phu nhân tĩnh dưỡng, các người điếc cả rồi sao?”.

Rèm cửa bị kéo ra, một thị vệ chạy vào, hốt hoảng như gặp ma. Hắn vừa lau mồ hôi vừa báo với Tắc Doãn về mặt đang sa sầm: “Thượng tướng quân, có người cầu kiến”.

“Không gặp ai cả, đuổi hết đi cho ta!”

“Người đó... Người đó...”

“Phu nhân đang tĩnh dưỡng, dù là ai cũng đuổi hết đi cho ta!”

“Người đó...” Thị vệ cau mày, như thấy lời mình sắp nói ra vô cùng khác thường, “Người đó nói, mình là Bạch... Bạch Sính Đình!”.

Sính Đình?

Tắc Doãn và Dương Phượng cùng mở trừng mắt, ngây người.

Việc này sao có thể?

Ngay cả Tắc Doãn đã nhiều năm chinh chiến trên sa trường, quen phong ba bão táp cũng chờ người ra hỏi lâu mới biết phải làm thế nào, quát lên: “Mau, mau mời vào!”.

“Phu quân...” Dương Phượng lo lắng dựa vào lồng ngực Tắc Doãn.

Nghe tin này, bệnh tật trong người Dương Phượng như đã rút lui ba mươi dặm, ánh mắt vừa có hồn, vừa hy vọng vừa lo lắng nhìn chăm chăm về phía tấm rèm.

Đôi mắt như chuông đồng của Tắc Doãn cũng mở to, nhưng không tránh khỏi có chút lo âu, thầm tính: Nếu là giả mạo, càng khiến Dương Phượng thêm đau lòng... Dù là kẻ nào dám mạo phạm, ta cũng sẽ băm vằm thành ngàn mảnh!

Nhưng, kẻ nào lại to gan như vậy, dám đến tận chỗ Dương Phượng mạo nhận là Bạch Sính Đình?

Chưa nói đến chuyện làm thế nào kẻ đó lại biết được chỗ ẩn cư của họ.

Trong lúc đang lo lắng không yên, ngoài hành lang đã vọng đến tiếng chân nhẹ bước.

Năm ngón tay Dương Phượng túm thật chặt vạt áo Tắc Doãn, cổ ngồi thẳng người ngóng ra cửa. Tấm rèm từ từ được vén lên, ánh sáng bên ngoài chiếu vào khiến người ta chói mắt. Dương Phượng chỉ cảm thấy mọi thứ trước mắt như vụt qua, một bóng người lọt vào tầm nhìn.

“Dương Phượng, sao tỷ lại bệnh thành ra thế này?” Giọng nói dịu dàng mà quen thuộc, vừa nghe đã khiến người ta rơi lệ.

Dương Phượng nín thở, nhìn thật kỹ khuôn mặt trước mắt, khẽ kêu lên một tiếng, “Trời ơi...”. Nàng thở ra một hơi, chút sức lực cuối cùng cũng cạn kiệt, cả người mềm nhũn, đổ vật vào vòng tay Tắc Doãn.

Sính Đình ngạc nhiên: “Dương Phượng! Tỷ sao thế?”.

“Ái ô, ái ô!”

Hai người thi nhau gọi, đám người hầu vội vã mang khăn bông nóng vào.

Dương Phượng được đắp khăn bông nóng lên trán, dần tỉnh lại, ánh mắt dán chặt vào Sính Đình, sợ rằng chỉ cần chớp mắt, người hảo hữu này sẽ biến mất, sau đó thở dài: “Sính Đình, muội còn sống à? Ông Trời cũng coi như từ bi một lần”.

“Mọi người đều tưởng muội chết rồi sao? Chẳng trách đám thị vệ lúc này thấy muội mà sắc mặt như gặp ma.” Sính Đình vô cùng áy náy, “Là muội không tốt, không giữ đúng lời hẹn ba ngày ở đó đợi mọi người. Không tìm thấy muội, chắc tỷ và Túy Cúc lo lắm. Túy Cúc đâu? Mau bảo Túy Cúc ra đây, để nàng ấy yên tâm”.

“Ai là Túy Cúc?”

Sính Đình sững người: “Túy Cúc không đến tìm mọi người sao?”.

Cả Tắc Doãn và Dương Phượng đều ngơ ngác, lắc đầu không hiểu.

Trong lòng cảm thấy không ổn, Sính Đình vội hỏi: “Nếu không gặp Túy Cúc, không lên núi tìm kiếm, không phát hiện ra muội mất tích, làm sao mọi người lại đoán muội đã chết?”.

“Chúng ta tìm thấy dưới chân núi một bộ y phục và xương cốt của nữ nhân bị sói ăn thịt, trong đó có cây trám dạ minh châu Dương Phượng tặng tiểu thư, Dương Phượng cứ ngỡ tiểu thư đã...”

“Ông Trời ơi...” Cả người cứng đờ, Sính Đình bịt miệng, hai mắt mở trừng trừng, mãi một lúc sau mới đứt ruột đứt gan kêu lên một tiếng, “Túy Cúc!”.

Cảnh cuồng phong bão tuyết ở sơn mạch Tùng Sâm như lại hiện ra trước mắt nàng.

Trong nỗi hốt hoảng, Túy Cúc quay đầu, về cây kim bạc. Cây kim bạc phản chiếu ánh tuyết, càng lúc càng sáng, như thể chỉ cần cây kim ấy cũng đủ soi sáng cả đất trời.

Nhưng, sau khoảnh khắc cực sáng, trời đất lại tối sầm. Toàn thân Sính Đình mệt mỏi rã rời, cảm thấy trước mắt trời đất bỗng chao đảo, hai đầu gối khụy xuống, ngã ra đất.

Dương Phượng thất kinh: “Sính Đình! Sính Đình! Mọi người làm sao thế?”. Dương Phượng cố bước xuống giường. Tắc Doãn sợ Dương Phượng ngã, nhanh chóng đỡ lấy nàng, nói: “Dương Phượng, cẩn thận...”.

“Mặc kệ thiếp, chàng mau đi xem Sính Đình đi, đi đi!”

Tắc Doãn vội bế Sính Đình đã ngất xỉu, quát lên: “Đại phu, mau gọi đại phu”.

“Mau đi hầm ngay loại nhân sâm tốt nhất.”

“Phu nhân, nhân sâm là để chữa bệnh cho phu nhân...”

Gặp được Sính Đình, tâm bệnh không còn, cả người khỏe lên được một nửa, Dương Phượng nhướng mày, nói: “Sính Đình vẫn sống, thiếp còn có bệnh gì? Mau đi”.

Quát tháo một hồi, thấy đám người hầu đã nghe lệnh chạy đi hầm nhân sâm, Dương Phượng mới dừng lại. Vừa trải qua một trận ốm, Dương Phượng cũng cảm thấy tim đập thành thịch, tay chân không còn sức, bèn gọi một thị nữ đến, thều thào: “Đi, sắc thuốc luôn cho ta rồi mang lên đây”.

Còn sống.

Đều vẫn còn sống.

45. Q.2 - Chương 45: Chương 45

Thật ấm áp.

Ai đã từng trải qua gió tuyết ở sơn mạch Tùng Sâm, qua đêm nơi đá băng đất lạnh mới có thể thực sự cảm nhận trước sự ấm áp trong chiếc chăn bông dày sụ.

Xương gầy đau nhức đến co giật, người hôn mê đến mấy cũng phải tỉnh dậy.

Mở chòng măt, Túy Cúc không tìm nổi mà đưa tay chạm vào vết thương. Có người đã quần qua loa chỗ gãy giúp nàng, dưới lớp vải băng bó thoáng mùi thảo dược.

Nhưng vẫn có cái gì là lạ, nàng cau mày nghĩ một lúc, lại thò tay vào trong chăn, chạm phải làn da trơn mềm của chính mình.

“A...” Túy Cúc thất kinh, xấu hổ rứt tay.

“Ha ha.” Từ góc tối của căn phòng bỗng vang lên giọng cười giễu cợt của một nam nhân.

Túy Cúc trừng mắt: “Y phục của ta đâu?”.

“Ở trong đất tuyết.”

Đúng rồi, đất tuyết, Dương Phượng, cứu viện...

Sính Đình...

Chết rồi, Sính Đình!

Nàng vội vã sờ lên tóc, bên trên không có thứ gì.

“Trâm dạ mình châu của ta?”, Túy Cúc lo lắng hỏi.

“Ở trong đất tuyết. Khó khăn lắm ta mới tìm thấy thi thể của một nữ nhân, rồi cài cây trâm vào đó. Có điều, chắc đến một nửa người đã vào bụng sỏi.”

“Bao lâu rồi?”

“Cái gì bao lâu rồi?”

Trong lòng lo lắng cho Sính Đình, Túy Cúc hỏi dồn dập: “Từ lúc người đuổi ta vào đàn sói cách bây giờ bao lâu rồi? Nửa ngày? Hay một ngày? Ta phải làm thế nào mới tìm lại được y phục và cây trâm của ta người bỏ trong tuyết? Nhất định ta phải tìm cho bằng được!”

“Nửa tháng.”

“Cái gì?”, Túy Cúc nhìn về phía góc phòng vẻ không thể tin.

Phiên Lộc bước ra khỏi bóng tối, tay vẫn nghịch cây cung tinh xảo, nhếch môi: “Tuyết trên đường đã tan cả rồi. Người đã ngủ được nửa tháng”.

Như bị ai đâm thẳng vào ngực, suýt chút nữa ngạt thở, Túy Cúc lắc đầu, nói: “Không thể nào, không thể nào!”.

Ba ngày, Sính Đình nói sẽ đợi ba ngày.

Sính Đình đang ở trên núi đá trong sơn mạch Tùng Sâm với mạch tượng đã loạn.

“Bản lĩnh la lối của người, ta đã lĩnh giáo đủ rồi. Nếu không làm người hôn mê, sao mang người đi được?”

“Người...”

Hắn ngắt lời, hỏi: “Ta cứu mạng người, sao còn không đa tạ?”.

Túy Cúc giận dữ nhìn người trước mặt, im lặng một lúc lâu, bỗng nghiêng rằng nghiêng lợi hét lên: “Người là đồ khốn! Tên trời đánh! Kẻ đáng chết! Sao người hại ta? Rồi lại cứu ta? Ta phải giết người! Giết người!”.

Máng mỗ hết hơn nửa canh giờ, sức cùng lực kiệt, nàng thở hổn hển, vết thương trên đùi lại đau dữ dội, nên đành phải dừng lại, ôm chần nằm trên giường thở dốc.

Nhưng da mặt tên Phiên Lộc không biết được làm bằng gì, dù Túy Cúc có nói khó nghe đến đâu, hắn vẫn thờ ơ đứng đó, mặc cho lời máng mỗ chui lọt vào tai. Chỉ đến khi Túy Cúc dừng lại, hắn mới hỏi: “Người máng đủ chưa?”.

“Chưa đủ!” Nổi bi phẫn trong lòng Túy Cúc sao có thể máng mà hết được? Nàng ngẩng phắt đầu, lại nghiêng rằng nghiêng lợi hét những câu chữ khắp tứ quốc ra mà máng thành bài bản.

Phiên Lộc nghe mãi, nghe mãi, khẽ mỉm cười, khoanh tay đứng bên tường nhìn. Túy Cúc càng hận, hít một hơi thật sâu, càng máng càng hăng.

Vừa cười vừa nghe một hồi, bỗng Phiên Lộc không cười nữa, sắc mặt sa sầm, nói: “Đủ rồi, người còn nói thêm một câu nào nữa, ta sẽ kéo chần của người ra”.

“Người...”, Túy Cúc khựng lại, im bật.

Vốn không sợ chết, nhưng lúc này đang chẳng mảnh vải che thân dưới chần, nếu bị hắn kéo chần ra nhìn cho hết, đến lúc chết nàng còn mặt mũi nào mà gặp ma? Nữ nhân khắp thiên hạ, có mấy người không sợ sự uy hiếp này?

Thấy nàng như vậy, Phiên Lộc nở nụ cười vô cùng tà ý.

Im lặng một lúc, Túy Cúc như dụ đi, lạnh lùng: “Ta không cần người cứu mạng, hãy giết ta đi”. Qua cơn tức giận, nổi ai oán dâng lên, nàng co người trong chần, quay đi chỗ khác.

Nghĩ đến Sính Đình ở trên núi tuyết nửa tháng nay, có khi đã chẳng còn trên thế gian, nước mắt Túy Cúc lại trào ra.

Nhưng trong lòng nàng lại có chút hy vọng, nghĩ tên xấu xa này tưởng nàng là Bạch Sính Đình, vậy cũng bớt được một bọn người tìm cách hãm hại Sính Đình trên sơn mạch Tùng Sâm. Biết đâu ông Trời đoái thương, cho Sính Đình một con đường sống.

Nghĩ như vậy, nàng những mong được chấp thêm đôi cánh bay đến sơn mạch Tùng Sâm để xem xem. Nhưng, bộ dạng nàng lúc này có thể đi được đâu?

Tuyệt đối không thể để tên ác nhân trước mặt biết được bí mật ấy.

Nước mắt như chuỗi hạt trên châu bị đứt, lăn dài trên má.

Phiên Lộc thấy nàng co rúm một góc, nhỏ bé trên giường, bờ vai run run, chắc là đang khóc thì cũng chẳng thêm để ý. Hắn quay đi, một lúc sau, bệ bát cơm trở lại.

“Ăn chút gì đã.”

Túy Cúc đâu nghĩ đến chuyện ăn, đang hận hắn như thế nên cắn răng chẳng thèm lên tiếng.

Thấy nàng vẫn nằm im, thừa biết nàng đang nghĩ gì, Phiên Lộc lạnh lùng: “Không phải ta đang cầu xin người, mà là đang ra mệnh lệnh cho người. Ngoan ngoan mà ăn, để ta ra tay, đừng trách ta không thương hoa tiếc ngọc”.

Cảm giác thấy cái chần bông đang đập trên người đang bị kéo ra, Túy Cúc sợ hãi, vội vàng ngồi dậy, túm chặt cái chần, vừa hoảng hốt vừa giận dữ: “Người... người định thế nào?”.

Khóe môi Phiên Lộc lại nhếch lên một nụ cười, ánh mắt vô cùng hung hãn: “Vất vả lắm ta mới cứu được người về đây, trên đường ngày nào cũng phải bón nước cháo cho người ăn, không biết đã tốn bao nhiêu công sức. Nếu người định tìm đến cái chết, hãy để ta đòi lại chút công sức đã”.

Hắn giơ tay ra, Túy Cúc vội vàng co rúm lại trên giường, ánh mắt khiếp sợ.

Cổ ý dọa nàng, tay Phiên Lộc giơ ra đến nửa chừng thì dừng lại, khoanh trước ngực, uể oải dựa lưng vào tường, hất hàm về phía cơm canh đặt bên giường: “Ăn sạch cho ta”.

Đôi mắt sáng hằn những tia máu, Túy Cúc giận dữ trừng trừng nhìn người bên cạnh. Thấy hắn lại có vẻ sắp ra tay đến nơi, nàng đành miễn cưỡng bưng bát cơm lên, và vài hạt.

Túy Cúc đã chịu đủ đói khát trên núi tuyết, sau khi hôn mê chỉ uống toàn nước cháo, trong lòng tuy buồn rầu oán hận, nhưng ăn một hai miếng, bụng đã sôi lên sùng sục, càng ăn càng thấy ngon.

Cuối cùng, không những nàng ăn hết một bát cơm, mà còn ăn sạch cả hai đĩa thức ăn.

Buồng bát đĩa, ngẩng đầu lên, mới phát hiện tên ác nhân đó vẫn đứng quan sát mình ăn, Túy Cúc bất giác trừng mắt nhìn hắn.

Sợ Phiên Lộc kéo chần ra, nàng chỉ biết trừng mắt nhìn, mà không dám nói thêm một tiếng.

“Người vẫn thường trừng mắt nhìn Trần Bắc vương thế này sao?”, Phiên Lộc bỗng hỏi.

Túy Cúc sững người, chợt nhớ đến việc hắn vẫn tưởng mình là Bạch Sính Đình, tất nhiên nàng sẽ chẳng trả lời câu hỏi này của Phiên Lộc, chỉ mím môi đáp: “Không liên quan đến người”.

Phiên Lộc không lên tiếng, lặng lẽ nhìn Túy Cúc.

Ánh mắt hắn vừa to gan vừa vô lễ, Túy Cúc đã cuộn mình trong chần, nhưng vẫn có cảm giác cả người không mảnh vải che thân đang bị người ta nhìn trộm. Nàng cố gắng chịu đựng, đến lúc không thể chịu thêm bèn nhìn thẳng vào mắt Phiên Lộc, gằn giọng hỏi: “Người nhìn gì?”.

Phiên Lộc không trả lời, vẫn tiếp tục nhìn nàng, một lúc sau mới nói: “Người ta đồn rằng người không đẹp, nhưng ta thấy đâu phải vậy”.

Trong lòng vô cùng sợ hãi, Túy Cúc cảnh giác nhìn hắn, mười đầu ngón tay túm chần càng chặt.

Hai người không ai lên tiếng, bầu không khí bỗng chốc cô đặc khiến người ta khó thở.

Phiên Lộc cũng chẳng rời bước, cứ lặng lẽ nhìn Túy Cúc.

Túy Cúc thấy ánh mắt hắn còn đáng sợ hơn bầy sói, khắp người nổi gai ốc, cảm giác sống lưng như đang chạm phải vật gì rất cứng, hóa ra nàng đã lùi tít tới góc giường, áp lưng vào tường.

“Đây là đâu?”, Túy Cúc hỏi.

Phiên Lộc nhếch môi, không đáp.

Túy Cúc phẫn nộ: “Người cười cái gì?”.

Phiên Lộc nói: “Ta đang đánh cuộc với mình, trong vòng một tuần hương, người sẽ nói chuyện với ta, quả nhiên là vậy”. Hắn nở nụ cười gian tà để hở hàm răng trắng bóng.

“Người sợ ta?”

“Hừ, nghĩ hay lắm.”

Lời chưa nói hết, Phiên Lộc đã lao tới như con mãnh thú.

“A!” Túy Cúc kêu lên thất thanh, bị một lực rất mạnh ép vào tường không thể cử động.

Hàng mi khẽ mở, ngay trước mắt nàng, khuôn mặt Phiên Lộc gần trong gang tấc.

“Người... người muốn làm gì?”

“Nhìn bộ dạng người, rõ ràng là chưa biết sự đời.” Phiên Lộc không hề nể nang, túm chặt cằm nàng. “Theo Sở Bắc Tiệp bao lâu như thế, chẳng lẽ hắn lại chưa từng chạm vào người người?”

Túy Cúc từ nhỏ đã theo sư phụ, được sư phụ yêu chiều, ra vào đâu đâu cũng được danh tiếng “đệ tử Thần y” che chở, ngay cả người trong vương tộc Đông Lâm còn đối xử với nàng vô cùng quy củ, đâu có chuyện bị tên nam nhân ư hiệp ở cự ly gần thế này.

Hơi thở nóng rẫy của Phiên Lộc phả vào mặt còn đáng sợ hơn cả khi nàng bị ném vào giữa bầy sói. Túy Cúc vừa sợ hãi vừa xấu hổ, vội nói: “Tránh ra! Người mau tránh ra!”.

“Rốt cuộc người là ai?”

“Bạch Sính Đình, ta là Bạch Sính Đình!”

“Bạch Sính Đình?”, Phiên Lộc hừ một tiếng, thả nàng ra, bước xuống giường.

Túy Cúc như được cải tử hoàn sinh, thở phào nhẹ nhõm, người càng áp sát vào tường.

Xuất thân mật thám, là người nhạy bén, Phiên Lộc rất biết quan sát sắc mặt người khác, đánh giá tình hình quân địch. Đã đến lúc này, liệu còn điều gì chưa rõ?

Nữ nhân này không phải Bạch Sính Đình.

Dù vì bất cứ lý do gì mà cài lên đầu cây trâm dạ minh châu, nữ nhân này cũng không phải là Bạch Sính Đình.

Biết Bạch Sính Đình đã chết, trong lúc vui mừng, Thừa tướng đã lập tức thăng quan cho hắn, phong hắn làm thủ thành của thành Thả Nhu.

Hắn bắt chấp tội chết, giở trò lừa gạt, khai man về cái chết của Bạch Sính Đình, còn tưởng đã kiếm được hàng hiếm giá cao.

Kết quả lại là một trò cười.

Trong đầu Phiên Lộc quay cuồng bao ý nghĩ, đuôi mắt quét qua nữ nhân đang cảnh giác nhìn mình.

Nữ nhân này không phải Bạch Sính Đình, cũng có nghĩa là chẳng còn chút giá trị nào.

Hơn nữa, nếu để Thừa tướng biết được sự việc này, hắn chỉ có một con đường chết.

Giết người diệt khẩu?

Tay Phiên Lộc chậm rãi tiến về phía cây nỏ đặt trên bàn. Khi chạm phải tay cầm quần gân bò quen thuộc, hắn bỗng dừng lại.

Giết nàng ta thì có tác dụng gì? Nếu Bạch Sính Đình một lần nữa xuất hiện trước mắt người đời, thì dù có giết nữ nhân này, sự thật vẫn bị phơi bày.

Phiên Lộc quay lại, ánh mắt dán vào nữ nhân trên giường đang nhìn mình thù địch.

Đôi mắt to đen, mái tóc dày mượt, làn môi quật cường.

Hôm đó thần xui quỷ khiến thế nào mà mình lại cứu nàng ta?

Ngoài việc tướng nữ nhân kia là hàng hiếm giá cao, nàng ta còn điều gì đáng để mình bất chấp nguy hiểm, liều mạng cướp ra khỏi miệng sói?

Hắn nhìn nàng, một lúc lâu mới nói: “Nơi này là Thả Nhu, một thành nhỏ của Vân Thường”.

Hắn nhìn Túy Cúc, khoe miệng lại nhếch lên nụ cười tà ý chỉ mình hắn có: “Ta vừa tiếp quản chức quan thủ thành của thành này, là chức quan to nhất ở đây. Nếu người muốn chạy, ta sẽ bắt lại người như bắt một con thỏ”.

Dừng lại giây lát, hắn bồi thêm một câu: “Sau đó, lột trần người như lột da thỏ, treo trên tường thành”.

Dương Phượng ngồi trên giường uống thuốc, đầu hơi tựa vào thành giường. Tâm bệnh đã hết, nàng cảm thấy cả người dễ chịu. Trong lòng vẫn lo cho Sính Đình, Dương Phượng bèn gọi thị nữ lại.

Thị nữ e dè: “Phu nhân, Thượng tướng quân đã nói, Bạch cô nương đang nghỉ trong khách phòng^[1] ở cuối hành lang, khi nào đại phu bắt mạch và viết xong đơn thuốc, Thượng tướng quân sẽ qua với phu nhân. Bạch cô nương đã có người chăm sóc, phu nhân hãy lo dưỡng bệnh”.

[1] Khách phòng là phòng được chuẩn bị cho khách nghỉ ngơi.

Dương Phượng ngồi dậy, thò chân xuống tìm giày: “Người đừng sợ Thượng tướng quân, có ta ở đây. Người yên tâm, ta không cậy khỏe, chỉ qua đó nhìn một lát rồi quay về nằm. Lúc này mới chạm mặt, ta chưa được nhìn kỹ Sính Đình. Còn đứng đó làm gì? Mau lại đây đỡ ta”.

Thị nữ sợ Tắc Doãn giận, thấy bộ dạng của Dương Phượng như thế thì cũng sợ chọc giận nàng, khó cả đôi đường. Cuối cùng, a hoàn đẩy đàn đờ Dương Phượng, rồi gọi thêm một người nữa, hai người dìu phu nhân đi.

Thị nữ cầu xin: “Có thật là phu nhân chỉ sang nhìn thôi không? Nếu Thượng tướng quân trách tội, tốt xấu gì phu nhân cũng phải nói đỡ một lời cho nô tỳ”.

“Ta biết rồi”, Dương Phượng bật cười, “Các người thông minh thật. Sợ Thượng tướng quân mà không sợ ta?”. Hai tay đặt trên vai hai thị nữ, nàng từng bước rời phòng.

Ba người vừa bước tới hành lang, đúng lúc Tắc Doãn và đại phu ra khỏi khách phòng. Ngẩng lên thấy Dương Phượng, Tắc Doãn vẻ mặt sa sầm, bước nhanh qua, hai tay bế lấy nàng, giọng trách móc: “Bảo nàng nằm im một chỗ, sao đã xuống giường rồi? Sính Đình ở đây, muốn gặp lúc nào chẳng được?”.

Hai thị nữ thấy ánh mắt lạnh lùng của Tắc Doãn quét tới, sợ hãi quá lùi về sau.

Vừa dễ chịu vừa thoải mái trong vòng tay Tắc Doãn, Dương Phượng ngẩng lên cười ngọt ngào với nam nhân thân yêu của mình: “Chàng đừng trách họ, họ làm sao dám trái lệnh của đường đường một thượng tướng quân phu nhân? Phu quân, Sính Đình thế nào rồi? Bệnh có nặng không?”.

“Sính Đình thể trạng yếu, cả chặng đường vất vả, cũng không dễ dàng gì.” Tắc Doãn vừa bế Dương Phượng về phòng, vừa hạ giọng: “Sính Đình hoài thai rồi”.

Dương Phượng vô cùng ngạc nhiên.

“Đó nhất định là cốt nhục của Sở Bắc Tiệp”, Dương Phượng khẽ nói.

“Chắc chắn rồi”, Tắc Doãn thở dài, “Trong bức thư hôm qua, Nhược Hàn có nói, Đông Lâm vương bệnh nặng, hai vương tử của Đông Lâm vương đều đã chết trong tay Đại vương chúng ta và Hà Hiệp...”. Tắc Doãn cúi xuống đặt Dương Phượng vào giường, nhẹ nhàng đắp chăn cho nàng.

“Trong bụng Sính Đình là huyết mạch của vương tộc Đông Lâm.” Dương Phượng buồn bã thở ra một tiếng, lại hỏi, “Thế Sở Bắc Tiệp đâu? Hắn đang ở đâu?”.

“Mọi người đều đang tìm kiếm tung tích của Sở Bắc Tiệp. Sau khi biết Sính Đình đã chết, Sở Bắc Tiệp cũng biến mất luôn. Đại vương của chúng ta đang vui mừng, vì việc này mà mở tiệc rượu ba ngày ở vương cung. Nếu Đại vương biết Bạch Sính Đình chưa chết, còn mang trong mình cốt nhục của Sở Bắc Tiệp, chắc chắn sẽ lập tức đến đây.” Tắc Doãn ngừng lời, nhìn Dương Phượng.

Dương Phượng chần chờ, suy nghĩ hồi lâu, rồi thở dài: “Sở Bắc Tiệp tuy đáng thương, nhưng cũng đáng hận. Đừng nhìn hiện tại hắn vì Sính Đình mà đau lòng muốn chết, chưa biết chừng ngày sau gặp lúc quốc gia nguy nan, vào thời khắc sống chết hắn lại tặng Sính Đình cho người khác. Theo thiếp, khắp thiên hạ đều cho rằng Bạch Sính Đình đã chết, chỉ bằng đã nhằm thì cho nhằm luôn, để Sính Đình được sống yên tĩnh”.

“Việc này...”

“Việc này đương nhiên phải xem ý Sính Đình. Để thiếp nói với muội ấy, rồi muội ấy cũng sẽ hiểu ra”, Dương Phượng cân nhắc một lúc, “Thời thế loạn lạc, thiếp sẽ không để Sính Đình rời khỏi tầm mắt mình. Phú quý cũng được, bần hàn cũng thế, tỷ muội bên cạnh nhau, chăm sóc lẫn nhau”.

Tắc Doãn biết trong lòng Dương Phượng vẫn áy náy vì trận chiến Kham Bố, có bù đắp cho Sính Đình đến hết cuộc đời cũng không đủ. Chỉ cần Dương Phượng cảm thấy yên ổn thì có gì là không được? Vốn làm việc không bao giờ do dự, Tắc Doãn cương quyết gạt đầu: “Được, nếu Sính Đình muốn ẩn cư cùng chúng ta, vậy thì chúng ta sẽ lập tức thu dọn hành lý, rời khỏi chỗ này tìm một chỗ khác. Nơi này đã không còn an toàn, Nhược Hàn biết, Đại vương biết, Sở Bắc Tiệp cũng đã tìm tới, chưa biết sau này sẽ còn ai ghé thăm chúng ta”.

“Lần ẩn cư này, chúng ta sẽ không còn bất cứ liên quan nào với Bắc Mạc. Cho dù là Nhược Hàn hay Đại vương, chúng ta cùng đều cắt đứt mọi qua lại.”

Tắc Doãn chăm chú nhìn ái thê, trầm giọng đáp: “Được”.

“Phu quân...”, Dương Phượng rất cảm động.

Băng tuyết dần tan gió xuân đang đến.

Sính Đình, còn nhớ lúc chúng ta hát hò vui vẻ ở phủ vương tử của Hà Túc, ngắt cành dương liễu, cười vang mặt hồ...

Còn nhớ khi chúng ta so tài cao thấp ở vương phủ Kính An, mừng sinh thần của muội...

Nay Hà Túc đã là quân vương một nước, vương phủ Kính An hóa thành tro tàn.

Hà Hiệp rời đi ngàn dặm, đến Vân Thường xa xôi, trở thành phò mã.

Cuộc đời như bãi bể nương dâu, nếu chưa từng trải qua thì có lẽ không thể tưởng tượng được.

Nhưng may mắn thay, cả ta và muội đều vẫn ở đây.

Để Dương Phượng sớm hồi phục, Tắc Doãn hạ nghiêm lệnh, không cho ái thê xuống khỏi giường, ngoài ra còn sai người chăm sóc Sính Đình, tất nhiên cũng vô cùng chu đáo, thoải mái cho dùng các loại thuốc bổ quý hiếm.

Dương Phượng hết cách, đành nhẫn nại bảy, tám ngày. Nàng tuân thủ tất cả các lời dặn của đại phu, ngày ngày uống thuốc đúng giờ nên hồi phục rất nhanh. Thỉnh thoảng Tắc Doãn lại đưa hải tử sang thăm mẫu thân, nàng mừng rỡ ôm lấy hải tử, thơm hôn rồi ghé vào tai hải tử thì thào: “Khánh nhi, lát nữa mẫu thân dẫn sang thăm dì Sính Đình. Trong bụng dì Sính Đình có một tiểu đệ, sau này sẽ chơi cùng con đấy”.

Khánh nhi mới gần một tuổi, làm sao hiểu những lời này, chỉ thấy đôi mắt đen láy nhìn quanh, thì thoảng lại toét miệng cười với mẫu thân.

Tắc Doãn ở bên cạnh nhìn mẫu tử hai người, cũng cảm thấy buồn cười: “Sao nàng biết trong bụng Sính Đình là một tiểu đệ?”.

“Thiếp đoán thôi mà. Sính Đình đã đỡ hơn chút nào chưa?”

Vẻ mặt có chút u ám, Tắc Doãn lắc đầu: “Sính Đình không chịu nói chuyện, có vẻ rất đau lòng. Túy Cúc là thị nữ của Sính Đình à?”

Dương Phượng cũng lắc đầu: “Vương phủ Kính An không có người này, nếu là thị nữ thì cũng là người của Sở Bắc Tiệp”. Dương Phượng chưa từng gặp Túy Cúc, tuy biết nàng ấy chết thảm, nhưng cũng không đến nỗi đau lòng như Sính Đình.

Dương Phượng đổi chủ đề, hỏi Tắc Doãn: “Nhìn ý Sính Đình, chàng bảo rốt cuộc trong lòng Sính Đình còn nghĩ đến Sở Bắc Tiệp không? Sở Bắc Tiệp hành sự hiểm ác, nhưng trong bụng Sính Đình mang thai cốt nhục của hắn, thiếp chỉ sợ Sính Đình lại mềm lòng”.

Tắc Doãn hơi sững người, khi dẫn binh đánh trận, mọi việc thật mạch lạc rõ ràng, nhưng chuyện này đúng là hắn mù tịt, nên lắc đầu nói: “Làm sao mà đoán được tâm tư của nữ nhân, ta không biết”.

Dương Phượng yêu kiều lườm phu quân một cái, cười bảo: “Thiếp có thể nhìn ra được đấy. Thượng tướng quân, bệnh của người ta đã khỏi từ lâu rồi, chàng hãy mở lòng từ bi giải nghiêm lệnh, cho thiếp xuống giường đi. Thượng tướng quân không biết là nước chảy mới không dậy mùi, trực cửa quay mới không một sao? Người bệnh cũng phải hoạt động thích hợp thì mới khỏi được chứ”.

Tắc Doãn thấy Dương Phượng cười tươi như hoa, lòng say ngây ngất. Nghĩ lại, đúng là nàng đã bị trói chân trên giường đến mấy ngày rồi, hắn cũng thấy mềm lòng. Tắc Doãn khẽ vuốt những lọn tóc mềm mại của thê tử, nói: “Nàng đừng cậy khỏe, vừa đỡ chút xíu đã đòi đi chỗ này chỗ nọ. Giờ đang lúc tuyết tan, trời vẫn rất lạnh. Nàng muốn gặp Sính Đình, ta sẽ bế nàng qua”. Nói rồi, hắn cúi xuống bế Dương Phượng vào lòng.

Tiểu Tắc Khánh bị bỏ lại trên giường, khóc ầm lên, bất mãn.

Tắc Doãn nhìn nhi tử, cười: “Con ngoan, con còn nhỏ lắm, sau này lớn lên, con sẽ bế nữ nhân của mình”.

Thấy phu quân dỗ con như vậy, Dương Phượng lắc đầu, vừa giận vừa buồn cười.

Hai người âu yếm vào đến khách phòng, tâm trạng phơi phới bỗng chùng xuống vì không khí yên lặng bên trong.

“Sính Đình?”

Sính Đình đã tỉnh. Nàng cũng phải chịu nghiêm lệnh “Không được xuống giường” của Tắc Doãn. Lúc này, Sính Đình đang ngồi trên giường, dựa lưng vào gối, người đắp một chiếc chăn. Nghe thấy tiếng Dương Phượng, Sính Đình có chút ngạc nhiên, vội quay đầu lại, mái tóc đen xoa dài trên vai: “Dương Phượng?”.

Về thông minh sắc sảo khi trước vẫn còn đây, chỉ là khuôn mặt Sính Đình giờ gầy hơn nhiều, thật khiến người ta đau lòng.

“Sính Đình, Sính Đình...” Hai mắt Dương Phượng đỏ hoe, như sắp khóc đến nơi.

Tắc Doãn đặt Dương Phượng xuống, để nàng ngồi cạnh Sính Đình trên giường.

“Khóc gì chứ?” Sính Đình nắm tay Dương Phượng, cười nói, “Nghe nói tỷ đã đỡ nhiều, hôm nay được ra ngoài rồi ư?”. Vừa nói, Sính Đình vừa ngẩng lên nhìn sang bên.

Tắc Doãn vẫn đứng yên bên cạnh như tượng sắt, vẻ mặt đúng là “phải bảo vệ thê tử như thế”.

“Đỡ nhiều rồi”, Dương Phượng hỏi, “Còn muội?”.

Sính Đình cảm kích đáp: “Muội cũng đỡ nhiều rồi, may mà có Thượng tướng quân”.

“Muội nhớ uống thuốc an thai đúng giờ đấy.”

“Ừm.” Sính Đình cúi xuống, dịu dàng xoa phần bụng đã hơi nhô ra của mình, “Hài nhi ngoan, mấy hôm nay không đạp nhiều nữa”.

Dương Phượng thở dài: “Muội cũng biết đứa bé quan trọng, nên đừng đau lòng quá. Sính Đình, đừng tự trách mình nữa. Túy Cúc đã chết, dù muội có giầy vò bản thân đến thế nào, nàng ấy cũng không thể quay về. Túy Cúc thân thiết với muội như vậy, ở trên trời cũng chẳng muốn thấy muội thế này”.

Tắc Doãn cau mày, cảm thấy như đã từng nghe những lời này ở đâu.

Nghe thấy hai từ “Túy Cúc”, nụ cười trên môi Sính Đình cũng hoàn toàn biến mất. Nàng thở dài, ngẩng lên nhìn Dương Phượng: “Muội biết điều này, nhưng muội vẫn buồn, cứ nghĩ đến Túy Cúc, trong lòng muội lại đau như bị kim châm. Vốn dĩ muội bảo nàng ấy xuống núi, vì muốn cứu mạng nàng ấy, một người sống còn hơn hai người cùng chết đói, chết rét. Không ngờ lại thành hại nàng ấy...”.

Dương Phượng thấy Sính Đình đau lòng, vội chuyển chủ đề: “Hôm nay ta sang đây muốn bàn với muội một việc. Ta nói trước là ta đã suy nghĩ kỹ rồi, sau này ta sẽ không để muội rời khỏi ta mà phiêu dạt khắp chốn, khiến ta lo lắng không yên. Chúng ta sẽ chuyển đến nơi khác, cùng nhau ẩn cư, được không? Việc đã thế này, dù muội không lo cho bản thân thì cũng phải lo cho hài nhi trong bụng. Muội đừng quá đau lòng, phải chuẩn bị cho tương lai”.

Sính Đình biết Dương Phượng nói có lý, cũng không muốn để Dương Phượng lo lắng ỉn, nên cố lấy tinh thần, suy nghĩ một lúc rồi gật đầu, đáp: “Ẩn cư cũng được. Nhưng Thượng tướng quân nhà tỷ danh tiếng quá lớn, bên cạnh có bao nhiêu cận vệ thị nữ, bao gia tài, ẩn cư thế nào? Dù đổi sang nơi khác, e là chưa đến ba ngày, sẽ lại có tướng lĩnh Bắc Mạc tìm đến. Muội không muốn để người khác biết mình vẫn còn sống. Tốt nhất là mẫu tử muội sẽ tìm một nơi yên tĩnh khác”.

Thấy Sính Đình không nhắc đến tên nam nhân đáng ghét Sở Bắc Tiệp, ngôn từ cử chỉ đã lấy lại vài phần thần thái dần đo suy tính trước kia, Dương Phượng vô cùng vui mừng. Nhưng nghe đến đoạn sau mới biết Sính Đình có dự định khác, nàng vội nói: “Chuyện đó có gì? Cận vệ thị nữ, ai về nhà nấy, nếu đã định ẩn cư, không lẽ còn lưu luyến xa xỉ của phủ thượng tướng quân?”.

Sính Đình nhìn Dương Phượng, lắc đầu: “Tỷ và muội không giống nhau, muội đã từng chịu bao vất vả, bị bọn quan lại cướp mất tay nải, phải leo lên núi tuyết, chịu đói, chịu rét, đã nếm trải đủ thế nào là gian khổ. Tỷ từ nhỏ đã ở trong phủ vương tử quen với áo gấm bát ngọc, đến Bắc Mạc thì trở thành thượng tướng quân phu nhân, đâu hiểu được thói đời ấm lạnh ra sao?”.

Dương Phượng ngồi thẳng người lên, giọng nghiêm túc: “Sính Đình, ta không đùa đâu. Lần trước để muội rời khỏi phủ thượng tướng quân đến Đông Lâm gặp Sở Bắc Tiệp, ta đã hối hận đến đứt gan đứt ruột rồi. Chuyện mẫu tử muội ẩn cư, sau này ta không cho phép nhắc lại nữa. Trước kia ở vương phủ Kính An, muội cũng quen với áo gấm bát ngọc, địa vị chẳng khác gì một thiên kim tiểu thư, giờ muội chịu được khổ, có gì ta lại không?”. Như bỗng nhớ ra điều gì, Dương Phượng đuổi hết đám người hầu ra ngoài. Sống những ngày bần hàn không chỉ là việc của một mình Dương Phượng, mà cũng phải hỏi qua Tắc Doãn một tiếng. Nghĩ tới đây, nàng bỗng ngừng lời, quay lại nhìn Tắc Doãn.

Tắc Doãn trầm giọng: “Không quan trọng. Ta sẽ xử lý”.

Năm xưa khi Dương Phượng nhận lời mình, Tắc Doãn đã hứa sẽ quy ẩn sơn lâm, toàn tâm toàn ý cùng nàng vui sống. Thị nữ, cận vệ, gia sản, đâu có đáng gì?

Dương Phượng hiểu được tâm ý phu quân, vừa cảm động lại vừa cảm kích.

Ở bên cạnh nhìn, Sính Đình bỗng nhớ tới Sở Bắc Tiệp, trong lòng đau như bị kim châm, không sao tự chủ nổi. Sợ Dương Phượng nhận ra, nàng khẽ quay sang bên, lặng lẽ lau những giọt lệ nơi khóe mắt.

Vốn nói được làm được, ngay tối hôm đó Tắc Doãn cho gọi đám gia nhân đến đại sảnh, nói: “Ta đã hứa với phu nhân, lần này quy ẩn sẽ không xuất núi. Núi rừng hoang vắng, phu thê ta cũng không cần nhiều người hầu hạ thế này. Các người vẫn còn trẻ, nam nhi nếu có lòng muốn dốc sức cho quốc gia, thì hãy trở về thành đô, ta sẽ viết thư giới thiệu, nhờ Nhược Hàn thượng tướng quân sắp xếp cho các người một chỗ ổn thỏa. Còn các thị nữ, có nhà thì về, không có nhà thì tự tìm đường ỉn. Đồ dùng và những vật bài trí trong nhà đa phần đều là phần thưởng cho công lao giết chóc của ta trên sa trường, đều là bảo vật cung đình, các người hãy mang ra mà chia nhau, rồi đem bán lấy tiền, hoặc để làm của hồi môn, hay dưỡng lão”.

Lời vừa dứt, mọi người bắt đầu xôn xao.

Thần sắc không hề thay đổi, Tắc Doãn trầm giọng: “Tính cách của ta, các người đều hiểu, một lệnh ban ra, cả ba quân còn phải tuân theo, huống hồ là các người? Đừng lồi thối dài dòng, khắp thiên hạ, không có bữa tiệc nào là không tàn, phóng khoáng tự hạp, vui vẻ giải tán mới là bản sắc của người Bắc Mạc ta. Còn một

việc nữa, ở đây có thêm một người, ít nhiều các người cũng đoán ra đó là ai. Thiên hạ đều cho rằng người này đã chết, nên không ai được tiết lộ nữa lời về việc người ấy còn sống. Các người theo ta đã nhiều năm, ta tin các người. Nhưng, ta vẫn muốn các người thề độc một lần, quyết không nói việc này cho bất cứ ai”.

Nói đến đây, ai cũng hiểu rằng Tắc Doãn đã quyết.

Các cận vệ theo Tắc Doãn vào nam ra bắc, đều là những nam tử hán mang bầu nhiệt huyết, đa phần họ đều trông chờ đến một ngày Tắc Doãn sẽ quay lại thành đô, dốc sức cho quốc gia giống như xưa. Nay nghe lời này của Tắc Doãn, họ đều khẳng khái thề quyết không tiết lộ một câu, một từ về việc Bạch Sính Đình còn sống.

Phần đông các thị nữ từ nhỏ lớn lên trong phủ thượng tướng quân, hết lòng trung thành với Tắc Doãn, tuy không hiểu chuyện quốc gia đại sự, nhưng biết Bạch Sính Đình là hảo hữu của phu nhân, nên cũng cất lời thề.

Tắc Doãn làm việc dứt khoát ngay lập tức sai người mang ra bút nghiên, giải quyết nhanh gọn mọi chuyện, viết hết thư tiến cử cho cận vệ. Sau đó, hắn lại đem những bảo vật quý giá còn thừa lại chia cho các thị nữ, đảm bảo cho họ ngày sau không lo đói rét. Bận rộn tới tận đêm khuya mới coi như mọi việc được sắp xếp ổn thỏa, nhưng họ bỗng gặp phải một vấn đề khác.

Cận vệ Ngụy Đình là người duy nhất không chịu rời đi. Ngụy Đình mắt đỏ hoe, nói: “Thuộc hạ, theo Thượng tướng quân bao năm như thế, lấy đâu ra chỗ nào để đi? Thượng tướng quân cũng biết cái tính khí thối tha của thuộc hạ, các tướng khác sai bảo, thuộc hạ đều không chịu nghe. Cho dù Thượng tướng quân quy ẩn thì cũng cần người gánh nước, đuổi dê. Nếu Thượng tướng quân không cho thuộc hạ ở lại, hôm nay thuộc hạ sẽ chết ngay tại đây”. Nói xong, hắn tuốt kiếm kề ngay lên cổ.

Vốn là người thẳng thắn, chẳng rành đoán ý người khác, Ngụy Đình không biết đã xung đột với bao tướng quân trong cung, ngay cả Nhược Hàn cũng chẳng ngoại lệ. Khi đánh trận, hắn gan dạ dũng mãnh, không sợ hiểm nguy, trung dũng có thừa. Vì điểm này, Tắc Doãn rất coi trọng Ngụy Đình, và giữ hắn lại bên mình.

Tắc Doãn biết tính tình của Ngụy Đình, nếu lắc đầu, chưa biết chừng hắn sẽ cứa cổ ngay tại đây. Lại nghĩ đến thời còn dẫn quân, Ngụy Đình đã đắc tội với không biết bao nhiêu đại tướng Bắc Mạc, nay giới thiệu về không biết hắn sẽ chịu bao ầm ỨC, Tắc Doãn đành gật đầu, nói: “Cũng được, người ở lại đi”.

Ngoài Ngụy Đình, còn có Hứa bá và vú nuôi đã trông coi Tắc Doãn từ bé. Hai người này tuổi đã cao, tất nhiên Tắc Doãn phải đưa đi cùng để phụng dưỡng và lo liệu cho họ.

“Mọi sự đã chu toàn, chỉ cần tìm một nơi ẩn cư thích hợp nữa là xong.”

Suy nghĩ giây lát, Sính Đình đáp: “Muội nghĩ ra một nơi, là một thôn trang nhỏ yên tĩnh ở chân núi phía bên kia của sơn mạch Tùng Sâm. Ở đó có đất để trồng trọt, có cỏ để chăn thả gia súc. Tuy bản hàn một chút, nhưng con người chốn ấy rất tốt”.

“Một nơi mà ngay cả muội cũng phải khen, chắc chắn sẽ rất tuyệt.” Trước nay luôn tín nhiệm những đề nghị của Sính Đình, Dương Phượng hỏi Tắc Doãn, “Chúng ta ở đó nhé, được không?”.

Tắc Doãn nhìn Dương Phượng yêu chiều: “Nếu nàng thích thì chọn chỗ đó.”

“Còn một việc nữa”, Sính Đình nói, “Muội muốn chuyển cả mộ phần của Túy Cúc đến đó, không thể để Túy Cúc một mình cô đơn ở đây”.

Dương Phượng nói: “Chuyện này dễ thôi, chúng ta thỉnh di cốt ra, rồi đưa đi theo”.

“Sư phụ của Túy Cúc là Đông Lâm thần y Hoắc Vũ Nam. Nghe nói ông ấy chỉ có mỗi mình Túy Cúc là đệ tử, luôn coi Túy Cúc như viên minh châu trong lòng bàn tay.” Sính Đình lấy trong ống tay áo ra một bức thư, “Sính Đình đã viết một bức thư, nhờ Thượng tướng quân sai người đưa đến cho ông ấy. Nếu có hỏi ai viết, thì cứ nói một bằng hữu của Túy Cúc”.

Tắc Doãn nhận lấy: “Tiểu thư yên tâm, ta nhất định sẽ đưa đến nơi”.

Hôm đó trở về phòng, Tắc Doãn chợt hỏi Dương Phượng: “Bức thư này có gửi đi không?”.

Dương Phượng ngạc nhiên: “Sao lại không gửi?”.

“Hoắc Vũ Nam là danh y của Đông Lâm, thường xuyên ra vào vương cung, có giao tình thân thiết với vương cung Đông Lâm. Bức thư này đưa tới, rất có thể sẽ khiến Hoắc Vũ Nam nghi ngờ. Nếu Túy Cúc đã chết, vậy Sính Đình đang ở đâu? E là họ sẽ đoán ra điều mấu chốt ở đây.”

Dương Phượng lúc này mới hiểu ra, mặt bỗng biến sắc: “Hiện giờ Sính Đình đang mang trong mình cốt nhục của Sở Bắc Tiệp, Sở Bắc Tiệp lại không rõ tung tích. Những cuộc tranh giành đấu đá trong vương tộc vô cùng đáng sợ, nếu chẳng may lại bị cuốn vào cuộc chiến tranh giành vương vị... Liệu họ có sai người đến giết Sính Đình?”

Tắc Doãn gật đầu: “Ta đang lo chính là điều này.”

“Nói như thế, bức thư này tuyệt đối không thể gửi đi.” Trước tiên phải lo bảo vệ cho sự an toàn của Sính Đình, đâu còn để ý gì đến Thần y Đông Lâm, Dương Phượng suy nghĩ giây lát, rồi đưa tay ra, “Đưa cho thiếp”. Nàng nhận thư, chầm vào lửa.

Nhìn làn khói xanh chầm chậm bốc lên, Dương Phượng hạ giọng trầm trầm: “Sính Đình, ta biết muội là người tốt, không nhẫn tâm để sự phụ của Túy Cúc khổ sở tìm kiếm đệ tử. Nhưng, sự an nguy của muội cũng vô cùng quan trọng. Việc này cứ để ta quyết định”.

Những người trong sơn trang ẩn cư đều tuân thủ tác phong làm việc như sấm rền gió cuốn của Tắc Doãn, tuy vô cùng lưu luyến nhưng họ không hề buồn thương, hay do dự.

Trong vòng mấy ngày, mọi người đều đã đi gần hết. Đồ cổ, đồ mỹ nghệ quý giá, đồ trang trí trong nhà cũng được chuyển đi.

Còn lại ba người nhà Tắc Doãn cùng Sính Đình, Hứa bá, vú nuôi và cả Ngụy Đình, cả bảy người mang theo chỗ vàng bạc Tắc Doãn để lại, lên đường xuất phát, chính thức cáo biệt vương thất Bắc Mạc với bao vương vấn trong lòng.

46. Q.2 - Chương 46

Nhận được tin Bạch Sính Đình đã chết, Quý Thường Thanh cảm thấy như trút được tảng đá trong lòng, mừng rỡ ban thưởng cho công thần Phiên Lộc chức vị thủ thành, dặn dò hẳn phải giữ kín bí mật này.

Không biết có phải là qua cơn Bĩ cực đến hồi Thái lai? Cứ ngỡ bóng ma chiến tranh đã đổ xuống, Vân Thường sẽ phải rơi vào cảnh sinh linh lầm than, nhưng rất nhiều chuyện bất ngờ xảy ra. Không những trận chiến không xảy ra mà Sở Bắc Tiệp còn không thể gượng dậy sau cái chết của Bạch Sính Đình, hiện không rõ tung tích. Vương thất Đông Lâm rối ren, không thể dòm ngó Vân Thường.

Vì không còn chiến sự nên hồ phù trong tay Phò mã đã quay về tay Công chúa điện hạ.

“Ha ha...”, Quý Thường Thanh cười cảm khái, “Xem ra nước cờ Bạch Sính Đình thực là chuẩn xác”.

Quý Thường Thanh không hy vọng người khác biết rằng cái chết của Bạch Sính Đình có liên quan đến Vân Thường nên đã giấu kín bao nhiêu ngày, đợi đến khi tin tức về cái chết của Bạch Sính Đình truyền khắp thiên hạ bởi các tướng sĩ Bắc Mạc công khai bái tế Bạch cô nương, ông ta mới vào cung gặp Diệu Thiên công chúa.

“Chết rồi?”, Diệu Thiên thất kinh, hạ giọng hỏi, “chẳng phải ta đã dặn Thừa tướng, đại chiến qua rồi, hãy để Bạch Sính Đình tự sinh tự diệt ư? Sao Thừa tướng còn không chịu buông tha cho nàng ta?”

“Công chúa hiểu lầm rồi. Công chúa đã dặn dò, thần sao dám không nghe? Bạch Sính Đình muốn vòng qua cửa khẩu biên giới Vân Thường, từ sơn mạch tiến vào Bắc Mạc, kết quả là tự mình thông minh nhưng lại sai lầm bởi chính thông minh ấy. Lúc ở trên núi, nàng ta đã gặp phải bầy sói dữ.”

Diệu Thiên bán tín bán nghi, im lặng hồi lâu, cau mày nói: “Phò mã có biết không?”.

“Tin tức đã truyền khắp thiên hạ, chắc Phò mã đã biết rồi.”

Diệu Thiên thở dài một tiếng.

Quý Thường Thanh ngạc nhiên: “Công chúa sao thế? Bạch Sính Đình chết vì gặp nạn, đối với Công chúa chẳng phải là việc tốt hay sao?”.

Diệu Thiên cười khổ: “Phò mã biết Bạch Sính Đình chết, trong lòng sẽ rất buồn. Phò mã buồn, ta vui được sao?”.

Quý Thường Thanh thấy Diệu Thiên nặng tình với Hà Hiệp như vậy, trong lòng thầm bất an, vội chuyển câu chuyện: “Lần trước Công chúa ra lệnh, muốn lập riêng một kho tiền lương trong quân. Vương lệnh này, thần tạm thời giữ lại”.

Diệu Thiên ngạc nhiên nhìn Quý Thường Thanh: “Việc quân khẩn cấp, giải quyết nhanh còn không kịp, sao Thừa tướng còn giữ lại?”.

“Thần cảm thấy làm thế có chút không ổn.”

“Hà Hiệp đường đường là Phò mã, quản một kho tiền lương có gì không ổn?”

“Công chúa, xin hãy nghe thần một lời.” Quý Thường Thanh đứng dậy, tiến lên hai bước, dịu giọng, “Hiện trong tay Phò mã có binh, có tướng, thứ duy nhất không chế được Phò mã chính là tiền lương. Nếu Phò mã quản lý cả tiền lương thì trong tay Công chúa còn thứ gì để ràng buộc Phò mã?”

Diệu Thiên khẽ thở dài: “Ta cũng biết Thừa tướng lo nghĩ cho ta. Nhưng ta và Phò mã là phu thê, chàng dốc sức vì Vân Thường, chúng ta lại nghi ngờ, tìm mọi cách ngăn trở chàng. Thừa tướng, làm vậy có nên không? Thừa tướng đừng quên ta và Phò mã là một, tương lai hài tử của ta sẽ là người đứng đầu Vân Thường.”

Tự cổ, khó cắt bỏ nhất chính là tình nam nữ. Bao nhiêu người vướng chân vào, rồi không thể rút ra được.

Nếu Diệu Thiên chỉ là một nữ tử bình thường, nghĩ như thế hoàn toàn hợp lý, nhưng đằng này, nàng lại đại diện cho vương quyền của Vân Thường.

Biết là khó khuyên, nhưng không thể không khuyên, Quý Thường Thanh e hèm một tiếng, tiếp tục nhẹ nhàng: “Công chúa còn nhớ ngày xuất giá, Công chúa đã từng nói với thần câu gì không?”

“Ngày xuất giá?”, Diệu Thiên nhớ lại, mỉm cười, “Ta sao có thể quên? Hôm đó Diệu Thiên lo lắng không yên, nên đã mời riêng Thừa tướng vào phòng nói chuyện”.

“Công chúa bảo, phải làm thế nào để giữ được cả con người và trái tim Hà Hiệp, muốn thần sau này suy tính giúp Công chúa”, Quý Thường Thanh cúi người nói, “Lúc đó thần đã hứa với Công chúa là sẽ dốc sức vì việc này”.

Diệu Thiên nghe xong, ánh mắt nhìn về phía Thừa tướng, giọng buồn rầu: “Nhưng hiện giờ, sao ta thấy mọi hành động của Thừa tướng lại đang đẩy cả con người và trái tim Phò mã ngày càng rời xa ta?”

“Công chúa...”

“Thừa tướng không cần nói nữa”, Diệu Thiên lên tiếng cắt ngang lời Thừa tướng. Dừng một lát, thần sắc của nàng ánh lên vẻ uy nghiêm không thể thay đổi, “Ta đã hứa với Phò mã, lập một kho tiền lương riêng cho quân. Việc này ích nước lợi dân. Thừa tướng không cần nhiều lời, hãy mau chóng đi làm”.

Quý Thường Thanh định nói lại thôi, nhìn về mặt Diệu Thiên, biết không thể cứu vãn, chỉ còn cách cúi đầu đáp: “Thần... tuân lệnh”, rồi thở dài một tiếng.

Quý Thường Thanh làm quan nhiều năm, hành sự cẩn trọng. Diệu Thiên từ nhỏ đã coi người này là trưởng bối, chưa từng trực tiếp phản bác ý kiến của ông ta nên trong lòng cũng cảm thấy buồn. Ngồi yên một lúc, nàng lại dịu giọng: “Thừa tướng còn việc gì khác cần nói với ta không?”

Đúng là Quý Thường Thanh đang có chuyện cần nói.

“Đúng là ...”, Quý Thường Thanh đáp, “Vẫn còn một việc”.

“...?”

“Thần muốn xin Công chúa tặng một người cho Phò mã.”

Diệu Thiên sững sờ, nhìn Quý Thường Thanh: “Người nào?”

“Là dưỡng tử thần mới nhận, tên Phong Âm, tuy không thật đẹp nhưng tính tình hiền dịu, giỏi đàn, biết múa hát, lại vô cùng trung thành với vương thất Vân Thường.”

Diệu Thiên hiểu ra ngay, trong lòng cảm thấy không tự tại, giọng lạnh lùng: “Thừa tướng muốn ta tặng một nàng thiếp cho Phò mã?”

“Pháp lệnh Vân Thường đã ghi rõ, Phò mã và Công chúa không ở chung, trong phủ Phò mã ít nhất cũng phải có một người thiếp. Phò mã lần trước gần như đã lập Bạch Sính Đình làm thiếp. Nay nàng ta đã chết, lần này Công chúa hãy rộng lượng một chút, tặng cho Phò mã một người.”

Sắc mặt Diệu Thiên vô cùng khó coi: “Ai nói trong phủ Phò mã nhất định phải có thiếp? Ta là Công chúa, pháp lệnh có thể lập, cũng có thể bỏ”.

Quý Thường Thanh cười đáp: “Công chúa sai rồi. Pháp lệnh có thể đổi nhưng lòng người thì sao? Thay vì để Phò mã tự mình chọn lấy một người tranh sủng với mình, chi bằng Công chúa hãy đưa một người đến nhằm trông coi Phò mã. Có Phong Âm, Phò mã sẽ không dễ dàng lập một thiếp khác, hơn nữa, vạn nhất tâm tư của Phò mã bị ai lôi kéo, ít nhất Công chúa cũng có được một người báo tin”.

Lòng ngực pháp phòng, Diệu Thiên dứt khoát lắc đầu: “Không được. Những việc khác đều có thể thương lượng, chỉ riêng chuyện này thì không thể.”

Biết lúc này không thể tiến bừa, Quý Thường Thanh đành lùi một bước, nói: “Nếu đã như vậy, thần xin cáo lui. Công chúa hãy suy nghĩ kỹ, rồi đưa ra quyết định, lúc đó vẫn chưa muộn”. Nói rồi ông ta khom người rời đi.

Diệu Thiên nhìn về phía tấm rèm lay động, trong phòng chỉ còn một mình nàng.

Tâm trạng đang tốt bỗng bị đề nghị của Quý Thường Thanh phá hỏng, Diệu Thiên không khỏi thầm hận ông ta.

Ngăn còn không được nay lại muốn đưa thêm người tới?

Nghĩ lại, pháp quy của Vân Thường cũng thật đáng ghét, nữ nhân xuất giá, đáng lẽ phải được sống cùng phu quân mới phải. Đằng này, Công chúa thực đáng thương, phải ở lại vương cung, phu thê như những ngôi sao ở hai bên dải ngân hà, một người chốn vương cung, một người nơi phủ phò mã, chỉ nhìn nhau mà khó chịu.

Chỉ là...

Hà Hiệp anh tuấn nhường ấy, uy danh chấn động thiên hạ, một anh hùng như thế, lại từng trải sự đời, nay đã trở thành Phò mã, trong tay đủ danh lợi quyền thế, không biết bao nhiêu tiểu thư khuê các nhìn thấy má đã ửng hồng, sao có thể đảm bảo Hà Hiệp không có lúc này lúc nọ?

Ngộ nhờ Phò mã phải lòng ai đó, muốn lập người ấy làm thiếp, mà nàng lại là một Công chúa, chẳng lẽ lại bãi bỏ pháp lệnh, để người trong thiên hạ chê cười về lòng đố kỵ của nàng?

Diệu Thiên bất mãn nhìn vào trong gương, ánh mắt đố kỵ trong đó cũng khiến nàng giật mình, vội vã lấy khăn phủ lên trên.

Lúc này, Lục Y từ ngoài rèm nói vọng vào: “Công chúa, hoa khô mới tiến cống đã đưa tới.”

Đang tức giận, Diệu Thiên không muốn bị người khác làm phiền, bèn cao giọng: “Mang đi. Không có việc đại sự, không được bẩm báo”.

Nghe được nổi tức giận trong giọng nói của Công chúa, Lục Y giật mình, hạ giọng: “Vâng”, rồi le lưỡi rút cổ, không biết Thừa tướng và Công chúa đã nói với nhau những gì mà Công chúa lại thành ra như thế.

Lục Y đang định xách giỏ hoa khô đi ra, lại nghe thấy mệnh lệnh của Diệu Thiên: “Lục Y, người đợi ngoài đó”.

Lục Y vội vã dừng chân, đáp: “Vâng”, rồi đứng bên ngoài chờ đợi.

Sao thân là công chúa thì phải sống trong vương cung? Thật chẳng hợp với lẽ thường...

Diệu Thiên nghĩ đến đề nghị của Quý Thường Thanh, cân nhắc thật kỹ, cũng không phải là không có lý.

Phong Âm đó “không thật đẹp”, cho dù Phò mã có ham của lạ, thì mười bữa nửa tháng, hứng thú cũng phải cạn.

“Tính tình dịu dàng, giỏi đàn, biết múa hát”, những thứ đó cũng chỉ giúp Phò mã giải sầu.

Phong Âm là người của Thừa tướng nên có thể hoàn toàn yên tâm về lòng trung thành. Một là rót nước dâng trà, cận kề bên gối, thông tỏ nhất cử nhất động của Phò mã; hai là ngộ nhờ Phò mã bị nữ nhân khác dụ dỗ thật thì Phong Âm cũng có thể ra tay ứng phó, đóng lấy vai xấu mà nhận mọi sự lỗi thối ảm ỉ.

“Xem ra, cũng chẳng phải hoàn toàn vô lý”, Diệu Thiên lẩm bẩm, khẽ gật đầu. Nhưng, nghĩ đến chuyện bên cạnh Hà Hiệp có thêm tiểu thiếp, hai hàng mày của nàng vẫn cau, toàn thân khó chịu, bực bội không nói thành lời.

Lục Y đứng ngoài, nghe tiếng bước chân Diệu Thiên đi lòng vòng bên trong, nàng còn giận dữ túm cả tấm rèm đá quý bên cửa sổ, phát ra những tiếng leng keng, một lúc sau lại hoàn toàn im ắng.

Hồi lâu, Lục Y mới nghe thấy bên trong vọng ra tiếng gọi: “Lục Y”.

“Bẩm Công chúa, có Lục Y.”

“Người sai người đi nói với Thừa tướng rằng...”, giọng Diệu Thiên ngập ngừng.

Lục Y đóng tai nghe, đợi hồi lâu, bèn lo lắng ngẩng lên nhìn trộm vào.

Diệu Thiên đứng giữa phòng, lưng thẳng, cả người như một bức tượng.

“Công chúa?”, Lục Y thăm dò gọi một câu.

Diệu Thiên bất đắc dĩ thở dài một tiếng, sắc mặt xám xịt: “Người nói là, Công chúa nghĩ thông rồi, Thừa tướng cứ làm đi. Vương lệnh sẽ được đưa đến phủ phò mã.”

Hà Hiệp bận rộn cả một ngày, vừa trở về phủ phò mã, còn chưa kịp uống ngụm nước, sứ giả vương cung đã mang vương lệnh tới.

Hắn nhận vương lệnh trong phòng, rồi sai người tiễn sứ giả ra ngoài. Thấy xung quanh không có ai, Đông Chức khẽ ai oán: “Dưới kia đã có bao tai mắt rồi, còn chưa thỏa mãn mà nhét thêm một người nằm bên cạnh. Theo thuộc hạ, đến tám phần lại là trò của Thừa tướng”.

Hà Hiệp cầm vương lệnh, sắc mặt tái xanh, không hề lên tiếng.

Chẳng bao lâu, thị vệ lại vào bẩm báo: “Bẩm Phò mã, ngoài phủ có đội ngựa xe đến, nói là Phong Âm cô nương do Công chúa tặng cho Phò mã.”

Ánh mắt Hà Hiệp đầy nộ khí, giọng lãnh đạm: “Ta biết rồi, giờ ta sẽ đi đón”. Cả đoạn đường bước đi thật chậm, đến khi ra khỏi bực cổng, sắc mặt tái xanh của hắn đã nở nụ cười.

“Phong Âm cô nương, vất vả rồi”, Hà Hiệp đích thân tiến tới, tao nhã đỡ lấy nữ nhân đang ngồi trên xe ngựa xuống.

Phong Âm bước xuống, nhún gối hành lễ với Hà Hiệp: “Phò mã”, giọng nói yêu kiều rụt rè, lúc ngẩng lên nhìn Hà Hiệp, ánh mắt vô cùng khiếp sợ.

Họ cùng vào phủ, Hà Hiệp dẫn Phong Âm đến hậu viện, vừa đi vừa nói: “Vương lệnh vừa tới, nên vẫn chưa kịp bố trí chỗ ở cho cô nương. Chi bằng cô nương hãy vào sảnh uống trà, ăn tối, đợi thị nữ đi sắp xếp đã”.

Phong Âm cúi đầu, đáp: “Phong Âm phụng vương lệnh đến làm nô tỳ hầu hạ Phò mã, đâu cần phải sắp xếp phòng. Phò mã hãy ban cho Phong Âm một gian phòng của thị nữ trước đây là được rồi”. Bước chân họ dừng lại, đứng ngay trước căn phòng Sinh Đình đã từng ở.

Đông Chức mặt bỗng biến sắc, bước chân tiến lên phía trước, nhưng bị Hà Hiệp quét mắt cảnh cáo, đành nghiêng răng lui ra.

Hà Hiệp dịu dàng: “Đã như thế, căn phòng này cũng đang trống, cô nương chịu khó vậy”.

“Đa tạ Phò mã”, Phong Âm cười dịu dàng, lại khẽ nhún gối với Hà Hiệp, “Phong Âm xin vào phòng sắp xếp đồ đạc, rồi sẽ ra hầu hạ Phò mã dùng bữa”.

“Đi đi”.

Nhìn Phong Âm đẩy cửa, bước vào bên trong, Hà Hiệp không nói tiếng nào, quay người rời đi. Đông Chức sắc mặt sa sầm, vòng qua hòn giả sơn, bỗng nghe thấy sau lưng vang lên tiếng đàn, rõ ràng Phong Âm đang thử cây đàn cổ trong phòng.

Đông Chức dừng bước, nghiêng rằng: “Quý Thường Thanh, lão già mãi không chịu chết này, ép người quá đáng! Thiếu gia, sao thiếu gia...” Đông Chức ngẩng lên, phát hiện thấy Hà Hiệp đã đi khỏi.

Tuyết trắng tan hết, mùa xuân đã đến.

Lại đến lúc hái hoa cài lên mái tóc.

So với năm ngoài, tình hình tứ quốc giờ đã chuyển sang cục diện khác hẳn.

Vương cung Quy Lạc, quan hệ giữa Đại vương và gia tộc của Vương hậu như dòng chảy ngầm dưới lớp băng mỏng manh, càng chảy càng mạnh.

Ở Bắc Mạc, Thượng tướng quân Tắc Doãn dẫn theo phu nhân và hài nhi rời khỏi nơi ở cũ, chính thức quy ẩn.

Đông Lâm Vương tạ thế trong nỗi thất vọng và bi phẫn. Trước bao nhiêu đại thần quỳ lạy, Đông Lâm vương hậu trang nghiêm bước lên ngai vàng cao nhất giữa đại điện.

Sau tin về cái chết của Bạch Sính Đình là tin Đông Lâm Trấn Bắc Vương Sở Bắc Tiệp mất tích.

Hai danh tướng đương thời, một không rõ tung tích, người còn lại là tiểu Kính An vương Hà Hiệp thì chưa hề có động tĩnh gì.

Muốn xưng hùng thiên hạ phải biết nằm gai nếm mật.

Nắm bảo kiếm trong tay, Phò mã Vân Thường vẫn hoàn toàn thản nhiên.

Ngoại thành Vân Thường.

Đêm khuya trăng sáng, tiếng côn trùng rả rích kêu.

Trong căn phòng nhỏ giữa rừng, một lão nhân tóc trắng đang ngồi xếp bằng trên chiếu, người học trò trẻ tuổi cung kính hỏi: “Đệ tử có một việc không hiểu, muốn thỉnh giáo sư phụ. Người đã dạy học ở Bắc Mạc nhiều năm, được mọi người kính mến. Sao sư phụ lại rời khỏi Bắc Mạc, tìm đến Vân Thường?”.

Lão nhân cười nói: “Người già thường hay sợ chết. Tứ quốc sắp đại loạn, không đến Vân Thường, nơi an toàn nhất, thì biết trốn đi đâu?”

Đệ tử ngạc nhiên: “Sao sư phụ biết Vân Thường là nơi an toàn nhất?”

“Ha ha, danh tướng trong thiên hạ, một là Sở Bắc Tiệp, một là Hà Hiệp. Bây giờ còn lại ai?”

“Sở Bắc Tiệp không rõ tung tích, Hà Hiệp hiện là Phò mã ở thành đô Vân Thường”

“Tiểu Kính An Vương đâu phải là người có thể cam tâm làm Phò mã?”, lão nhân thở dài, “Quy Lạc tự rước họa vào thân, hủy hoại lá chắn hộ quốc là vương phủ Kính An, Bắc Mạc không còn Tắc Doãn, Đông Lâm mất đi Sở Bắc Tiệp. Một khi Hà Hiệp dẫn theo đại quân Vân Thường xông tới, ba nước còn lại không còn đại tướng có khả năng đối kháng với Hà Hiệp. Muốn tránh họa chiến tranh, ngoài Vân Thường ra, còn có thể đi đâu?”.

“Sư phụ kết luận có sớm quá không?”

“Một tướng tài như Hà Hiệp, liệu còn ai có thể sánh vai?”

“Có”, đệ tử đáp, “Sở Bắc Tiệp”.

Lão nhân mỉm cười nhìn đệ tử, như nhìn một đứa trẻ chưa hiểu chuyện: “Sở Bắc Tiệp giờ đang ở đâu?”.

Cũng là người bướng bỉnh, đệ tử đáp: “Chỉ cần còn sống thì Sở Bắc Tiệp vẫn là danh tướng, vẫn là đối thủ của Hà Hiệp”.

“Người sống thì có tác dụng gì? Nếu chỉ là cái xác không hồn, dù có chạm mặt Hà Hiệp, Sở Bắc Tiệp chẳng qua chỉ là tảng không tính mạng cho người khác.”

“Có một người nhất định sẽ giúp Sở Bắc Tiệp phản chấn trở lại”.

“Ai?”

“Bạch Sính Đình.”

Lão nhân cười hỏi: “Bạch Sính Đình giờ ở đâu?”.

Đệ tử sững người, cúi đầu đáp: “Đã chết rồi”.

“Đúng thế, đã chết rồi.” Lão nhân vuốt chòm râu bạc, khẽ thở dài.

Đệ tử vẫn không chịu từ bỏ, nói: “Sở Bắc Tiệp có thể hăng hái vì Bạch Sính Đình, biết đâu cũng sẽ hăng hái vì người khác?”.

Lão nhân dịu dàng nhìn học trò, đôi mắt già nua mờ đục, nhưng vẫn lấp lánh ánh sáng của trí tuệ.

“Trò đã bao giờ nghe thấy tiếng đàn của Bạch Sính Đình?”

“Đệ tử chưa từng.”

“Trò đã bao giờ gặp Bạch Sính Đình?”

“Đệ tử chưa từng.”

“Trò đã bao giờ được đọc lá thư của Bạch Sính Đình mà Công chúa Vân Thường gửi Sở Bắc Tiệp trên chiến trường?”

“Đệ tử chưa được đọc”, đệ tử cúi đầu trả lời, “Đệ tử chỉ nghe tên của Bạch Sính Đình, nghe kể những câu chuyện về Bạch Sính Đình”.

Bạch Sính Đình, Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An.

Tên của nàng truyền khắp thiên hạ.

Câu chuyện của nàng vẫn chưa kết thúc.

47. Q.2 - Chương 47

Sơn mạch Tùng Sâm là lá chắn thiên nhiên ngăn cách hai nước Bắc Mạc và Vân Thường.

Thôn trang nhỏ xíu ấy nằm dưới chân sơn mạch Tùng Sâm, luận về địa giới vẫn thuộc lãnh thổ Bắc Mạc, nhưng nơi hoang vắng này không có lợi ích quân sự, cách cửa khẩu cũng xa, người trong thôn chỉ lên núi hái thuốc, săn bắn, núi non hoang vắng, đâu quan tâm gì đến Vân Thường hay Bắc Mạc.

“Sơn mạch Tùng Sâm là của chúng ta”, A Hán vẫn thường cười ha ha mà rêu rao như vậy.

Xa xa, những dãy núi quanh năm tuyết phủ sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời, tựa như một tấm gương chói chang. Đã trồng xong vụ xuân, trên thảo nguyên bao la phía đông, cỏ non vươn mầm mạnh mẽ.

Mùa xuân đã đến, nơi vang lên khúc hát mùa xuân.

“Đàn dê kêu vui quá.” Mới sáng sớm, A Hán đã vui vẻ xách sang con gà, lớn tiếng từ ngoài cổng, “Cô nương, gà nhà chúng ta béo rồi, ta mang một con sang cho hài nhi ăn”.

Dương Phượng từ trong phòng chạy ra, giơ ngón tay lên miệng, lắc đầu, nói: “A Hán, lần nào cũng quên. Hài nhi đang ngủ ngon, cẩn thận không lại bị đánh thức bây giờ”.

A Hán bỗng nhớ ra, ngưng ngưng gãi đầu: “Ha ha, sao ta hay quên thế chứ? Tiểu A Hán cũng thường bị ta làm cho giật mình”.

Dương Phượng nhận lấy con gà từ tay A Hán, cười nói: “Cô nương ra ngoài rồi, vào trong ngồi đã”.

“A ca đâu?”

“A ca và Ngụy Đình lên núi rồi, nói là đi săn thú rừng về đổi gạo và dầu.”

Tắc Doãn và mọi người sống ở đây, chỉ lo việc chăn thả săn bắn, rất ít qua lại với người khác. Có A Hán vì quen biết với Sính Đình nên thường xuyên qua lại.

Vốn tính tình phóng khoáng, không câu nệ tiểu tiết, cũng may A Hán không nhiều chuyện hỏi han lai lịch của họ bao giờ. Thấy Tắc Doãn lớn tuổi hơn, A Hán liền gọi là a ca, và Dương Phượng tất nhiên trở thành a tẩu.

“Ta không ngồi đâu, ta còn phải đi xem đàn ngựa.”

“Từ từ hãy đi.” Dương Phượng gọi A Hán lại, quay vào trong, chẳng mấy chốc cầm ra một túi giấy, “A Hán tẩu bị lở ở tay đúng không? Đây là thảo dược, mang về sắc cho tẩu ấy uống”.

Nói đến vết lở trên tay thê tử, A Hán lại đau lòng cau mày: “Thảo dược cũng vô dụng thôi, uống bao nhiêu loại rồi, vẫn u lên một cục, buổi tối đau nhức vô cùng”.

“Thảo dược này khác, nói cho người biết, đây là thảo dược do cô nương hái đấy.”

A Hán tròn mắt: “Cô nương biết thăm bệnh à?”

“Muội ấy còn biết nhiều hơn thế. Nói tới khám bệnh, tuy không phải là thần y, nhưng cũng còn hơn Lâu đại phu của các người nhiều.” Dương Phượng đặt túi thuốc vào tay A Hán, nhắc nhở, “A Hán tẩu khỏi bệnh, tự mình biết là được rồi, đừng có đi khắp nơi rêu rao”.

“Ta biết rồi. Cô nương không biết đã nói bao nhiêu lần rồi, không được nói với người khác! A tẩu, ta xin nhận chỗ thảo dược này, nếu hữu hiệu, ta sẽ mang thêm một con gà sang.” A Hán xách thảo dược đi, bỗng dừng quay lại, vỗ đầu kêu lên, “A tẩu xem ta cũng thật hồ đồ. Ta quên mất việc nữ nhân của ta dặn rồi”.

A Hán lấy trong người ra một túi đồ: “Ở đây có hai cái áo, đều do nữ nhân của ta khâu, tuy thô một chút, nhưng chất liệu rất bền, một chiếc cho Khánh nhi của a ca, một chiếc cho hài nhi của cô nương”.

Dương Phượng nhận lấy hai cái áo, cầm chiếc nhỏ ra xem trước, bật cười: “Cái này nhỏ rồi, vai của Trường Tiểu rộng lắm”.

“Bé xíu như thế, vai có thể rộng đến chừng nào chứ?”, A Hán có chút thất vọng, “Thử xem đã, biết đâu vẫn vừa”.

Dương Phượng dẫn A Hán vào trong phòng, đến bên nôi nhỏ, rồi ướm thử chiếc áo lên người hài nhi. Đúng là hơi chật một chút, Dương Phượng nói: “Người xem, vai bị chật này. Nhưng không sao, lát nữa ta sẽ tháo ra, nối thêm một mảnh vải là được”.

Hài nhi đang nằm trong nôi, khuôn mặt non nớt, sống mũi thẳng. Thông thường các hài nhi nằm ngủ vẫn cựa quậy lung tung, nhưng Trường Tiểu nằm rất ngay ngắn, có quy tắc.

A Hán nhìn Trường Tiểu trong nôi, xuýt xoa: “Hài nhi này có khuôn mặt đẹp quá, lớn lên không biết có bao nhiêu nữ nhân chạy theo. Trường Tiểu ngày nào cũng cười, lúc nào cũng cười... Ha ha, cô nương đặt tên hay thật đấy”.

Thấy Trường Tiểu ngủ ngon, A Hán đưa ngón tay cọ cọ trên nó. Trường Tiểu đang trong giấc ngủ, cảm thấy có người chạm vào, khó chịu ngúc ngoắc cổ, nhưng mắt vẫn nhắm tịt, cánh tay mồm mím quơ qua quơ lại, túm chặt lấy ngón tay A Hán.

“Ha ha, cũng có sức thật đấy”, A Hán vui vẻ cười vang, “Sau này chắc chắn sẽ là một nam tử đầu đội trời chân đạp đất”.

“Tất nhiên rồi” Dương Phượng mỉm cười, dịu dàng cúi nhìn hài nhi trong nôi.

Trường Tiểu, Sở Trường Tiểu.

Phụ thân của đứa trẻ này chính là Trần Bắc Vương nổi danh thiên hạ.

Phong Âm vào ở trong phủ Phò mã, chiếm phòng của Sính Đình, đánh đàn của Sính Đình. Những người trong phủ Phò mã đều biết Phong Âm là người của Công chúa và Thừa tướng nên đâu dám đối đãi với nàng ta như một nô tỳ.

Ngay cả Hà Hiệp bình thường cũng dè dặt nhã nhặn, chưa từng sai khiến nàng ta điều gì.

Nếu Diêu Thiên không giá lâm phủ Phò mã, Phong Âm chính là nữ chủ nhân nơi đây.

“Còn gì nữa không?”

“Còn có...”, Phong Âm cau mày suy nghĩ, “Hình như Phò mã thu nhận một người cùng đường, đến từ Quy Lạc”

“Đến từ Quy Lạc? Ai? Tên gì? Lai lịch thế nào?”

Phong Âm lắc đầu, nói: “Con thoáng nghe họ nói qua một lần, chỉ biết người từ Quy Lạc đến, những thứ khác đều không rõ”.

Quý Thường Thanh nhìn Phong Âm vẻ thất vọng, thở dài: “Quyền thế Hà Hiệp càng lớn, ta càng cảm thấy bất an. Đáng tiếc, Công chúa không nghe theo lời khuyên của ta. Phong Âm, con phải dốc sức giúp nghĩa phụ đấy”.

Phong Âm gật đầu: “Nghĩa phụ yên tâm”.

“Hà Hiệp đối đãi với con như thế nào?”

“Hà Hiệp đối xử với con rất có lễ nghĩa, còn dặn người dưới hầu hạ con thật chu đáo.”

“Hắn có thích nghe con đàn không?”

“Phò mã chưa từng sai con đàn.”

“Sau khi trở về, ngày nào con cũng đàn cho ta. Tài đàn của con rất tốt, đừng nên uống phí.”

Phong Âm muốn nói gì lại thôi, bèn ngẩng lên nhìn trộm khuôn mặt sâu xa khó đoán của Quý Thường Thanh, cuối cùng vẫn hỏi một câu: “Tại sao phải như vậy? Mỗi lần con đàn trong phòng, hình như phò mã càng trở nên ít nói”.

Quý Thường Thanh hỏi: “Con có biết mình đang dùng đàn của ai không?”

“Con biết, đàn này là của Bạch Sính Đình.”

Bạch Sính Đình, vẫn là Bạch Sính Đình.

Người đã đi rồi, sao cái tên vẫn ở lại?

Quý Thường Thanh lãnh đạm trả lời: “Đó là một cây kim trong tim Hà Hiệp. Con phải thường xuyên chạm vào nó, để hắn mãi mãi ghi nhớ, đây là Vân Thường, chủ nhân của Vân Thường là Công chúa. Công chúa muốn ai sống, người ấy được sống; muốn ai chết, kẻ đó phải biến mất. Đây chính là vương quyền.”

Dưới sự đồng ý của Diêu Thiên, kho tiền lương dành riêng cho việc quân của Vân Thường đã chính thức thành lập, thế lực của Hà Hiệp dần dần được mở rộng.

Đông Lâm vương ốm nặng mà băng hà, Vương hậu tuân theo di lệnh nhiếp chính. Quân Đông Lâm mất đi Trần Bắc Vương như người mất xương sống, không còn khí phách như trước.

Ảnh hưởng bao lâu nay, Hà Hiệp tất sẽ không bỏ qua cơ hội tốt thế này. Đúng mùa cỏ non ngựa béo, lại nhân lúc quân quyền, tiền lương sẵn trong tay, cuối cùng Hà Hiệp cũng thỉnh cầu Diêu Thiên cho xuất binh.

“Như thế... có ổn không?”, Diêu Thiên cau mày, bàn tay đang cầm trái cây lại đặt xuống, nhìn sang Hà Hiệp.

Khuôn mặt tuấn tú tươi cười, Hà Hiệp nhìn Diêu Thiên: “Công chúa cảm thấy chỗ nào không ổn?”

Chưa đợi Diệu Thiên trả lời, Quý Thường Thanh ở bên cạnh đã cười đáp: “Vân Thường ta vẫn luôn coi trọng quốc sách an cư một phương, tự cung tự cấp, không tranh giành với nước khác. Chăm lo được cho bách tính, quốc gia mới có thể hưng thịnh”

Nghe thế, Diệu Thiên lộ vẻ tán đồng.

Hà Hiệp trầm ngâm một lát, bỗng thoải mái cất lời: “Việc lớn như thế này cũng không thể vội vã ra quyết định ngay. Chi bằng trong buổi chiều ngày mai, triệu tập quần thần bàn bạc rồi hãy định đoạt, Công chúa thấy sao?”

Diệu Thiên đang lo lắng Quý Thường Thanh và Hà Hiệp sẽ xung đột trực diện nên vội vã gạt đầu, rồi nhìn sang Quý Thường Thanh: “Thừa tướng cảm thấy thế nào?”

Ở trong triều, ông ta có rất nhiều quan văn ủng hộ, Vân Thường trước nay vẫn luôn trọng văn khinh võ, dựa vào đám võ tướng trong tay Hà Hiệp, nói thế nào cũng không đấu lại được với thế lực của Quý Thường Thanh. “Phò mã nói rất đúng, việc lớn thế này, cũng nên đưa ra trước buổi chiều để quần thần bàn bạc, đến lúc đó Công chúa hãy định đoạt.”

Việc chinh chiến tạm thời gác qua một bên, Hà Hiệp và Quý Thường Thanh cùng bàn chuyện quốc sự với Diệu Thiên thêm một lúc, rồi lần lượt cáo từ vì còn có quốc sự cần xử lý.

Diệu Thiên nhìn theo bóng hai người rời đi, lòng thầm thở phào. Trong triều, phe phái của Thừa tướng và Phò mã ngấm ngầm đối chọi nhau, như mũi tên đã đặt sẵn trên dây cung, chỉ cần chạm khẽ sẽ bật ra ngay. Cùng là người một nhà, thật khiến người ta khó xử.

Yên lặng một lát, bỗng có tiếng bước chân, nghe rất quen thuộc.

Diệu Thiên ngẩng đầu, ngạc nhiên: “Sao Phò mã quay lại?”

Hà Hiệp mỉm cười, đến bên Công chúa, ánh mắt nhìn về phía xa xa ngoài cửa sổ, nói: “Ta vốn định quay về phủ Phò mã, nhưng đi được nửa đường chợt nhớ ra một câu, nên quay lại gặp Công chúa”

Diệu Thiên ngạc nhiên hỏi lại: “Phò mã nhớ ra câu gì quan trọng?”

“Trong lòng ta, đó thực sự là một câu rất quan trọng” Khóe môi Hà Hiệp thoáng nét cười, ánh mắt như chìm vào ký ức xa xăm, nói bằng giọng vô cùng cảm thán, “Chỉ tiếc là có thể Công chúa đã quên mất rồi”.

Diệu Thiên bất giác lại gần, dịu dàng hỏi: “Phò mã không nói, Diệu Thiên sao biết được là câu gì?”

Hà Hiệp im lặng hồi lâu, từ tốn đáp: “Trong đêm tân hôn, ta đã hứa với Công chúa, rồi sẽ có ngày, ta tự tay đội mũ phượng Hoàng hậu tứ quốc lên đầu nàng”.

Trong lòng run rẩy, Diệu Thiên thất thanh: “Phò mã...”

“Lời nói như vẫn bên tai, sao giờ lại thành ra như thế?”, Hà Hiệp cười chua xót nhìn về phía Diệu Thiên, “Nhưng nếu Công chúa chỉ cần một phò mã canh giữ một phương, ta nhất định cũng sẽ không làm nàng thất vọng”.

“Phò mã...”

Ánh mắt sáng như sao, Hà Hiệp ung dung đáp: “Ta quay lại chỉ để nói câu này, Công chúa là chủ nhân của một nước, những việc lớn của Vân Thường vẫn phải để Công chúa định đoạt”. Nói xong, hắn cung kính hành lễ với Công chúa rồi ung dung bước đi.

Đêm đó, Quý Thường Thanh đã viết liền hai mươi bảy bức thư, giao đến phủ đệ của các quan trong triều khắp thành đô, chuẩn bị đòn liên hoàn phản đối việc Hà Hiệp tùy tiện xuất quân.

Ai ngờ trong buổi chiều sáng hôm sau, Diệu Thiên vừa giá đáo, ngồi vào vương vị, từ nơi cao nhất ấy tuyên bố vương lệnh: “Đông Lâm là kẻ địch lớn của nước ta, nay kẻ địch đã suy yếu, chúng ta phải thừa cơ tấn công, không cho chúng có cơ hội nghỉ ngơi. Phò mã...”

“Có”, Hà Hiệp cất giọng sang sảng, tiến lên một bước.

“Vì sự bình an sau này của Vân Thường, bản Công chúa lệnh cho Phò mã chinh phạt Đông Lâm. Bắt đầu từ hôm nay, giao hổ phù cho Phò mã thống soái bảy cánh quân của Vân Thường, trao cho Phò mã toàn quyền định đoạt”.

Vốn đã chuẩn bị sẵn một bụng lý do để phản đối chiến sự, không ngờ Diệu Thiên Công chúa vừa xuất hiện đã ban bố vương lệnh, các quan viên bỗng trở nên dờ dẩn, ngơ ngẩn nhìn Quý Thường Thanh.

Sắc mặt tái xanh, Quý Thường Thanh đang định đứng ra bẩm báo, lại nghe Công chúa lạnh lùng tiếp: “Ngày Đông Lâm Trấn Bắc vương dẫn quân xâm phạm Vân Thường ta cách đây chưa lâu, cầu an một phương chưa chắc có thể giữ được bình yên cho bách tính. Quân khanh chớ quên bài học của quá khứ”.

Lời nói chém đĩnh chặt sắt, tất cả những người có mặt đều hiểu sự quyết tâm của Diệu Thiên. Quý Thường Thanh bỗng thấy lạnh lòng, không thể tiến thêm một bước, đành nghiêng rằng nhìn Hà Hiệp lĩnh hổ phù, biết rằng việc đã được định đoạt, không thể cứu vãn.

Vừa tan buổi chiều, Hà Hiệp cùng đám võ tướng khao khát lập công liền hưng phấn rời khỏi đại điện. Đám quan văn quần tam tụ ngũ vây lấy Quý Thường Thanh, mặt mũi âu sầu.

“Thừa tướng, việc này...”

“Thừa tướng, xuất binh là việc lớn, phải cẩn trọng.”

“Thừa tướng có nên lập tức vào cung, gặp Công chúa điện hạ?”

Quý Thường Thanh lắc đầu, không nói lời nào, mặc kệ cả đám quan văn vây quanh, một mình lên xe ngựa. Trở về phủ thừa tướng, tiểu nhi tử Quý Viêm vội vã chạy ra cổng lớn, rồi theo phụ thân vào phòng, đóng cửa lại, hỏi: “Phụ thân, có thật là Công chúa điện hạ đã ban vương lệnh cho Phò mã dẫn quân chinh phạt Đông Lâm?”

Sắc mặt sa sầm, Quý Thường Thanh gật đầu, nhìn tiểu nhi tử: “Hà Hiệp đã nhận hổ phù, có thể điều động tất cả các đội quân của Vân Thường, bao gồm cả cánh quân Vĩnh Tiêu trong tay con và cánh quân Ủy Bắc trong tay nhị thúc của con.”

Hai người im lặng, ngoài cửa vang lên tiếng bước chân rầm rập, rõ ràng là một người nóng vội.

Quý Thường Thanh nói: “Chắc chắn là nhị thúc của con đó.”

Chưa nói xong, cửa phòng đã bật mở, một dáng người cao lớn chắn ngay trước cửa. Quý Thường Ninh mặc trụ giáp, lên giọng hỏi: “Đại ca, nghe nói Công chúa điện hạ đã hạ lệnh cho Hà Hiệp dẫn quân chinh phạt Đông Lâm?”

Quý Thường Thanh gật đầu, sắc mặt nặng nề.

Quý Thường Ninh lại phẩn chấn, cười ha hả: “Thế là cũng được đánh Đông Lâm, thực sáng khoái. Đáng tiếc, đệ ra ngoài luyện binh vừa về đến thành đô, bỏ lỡ lúc Công chúa hạ vương lệnh.”

Nhà họ Quý đời đời là trọng thần của Vân Thường. Tính đến nay, Quý Thường Thanh là người chức cao vọng trọng nhất, theo sau là bao quan văn, nhưng quan võ chỉ có nhị đệ Quý Thường Ninh và tiểu nhi tử Quý Viêm. Biết tính cách của nhị đệ, Quý Thường Thanh quay sang lừ mắt, thở dài: “Đánh trận có gì hay? Hà Hiệp vốn đã oán hận nhà họ Quý chúng ta, ở trong triều còn có chút kiêng dè ta, nên không dám làm gì. Ta chỉ sợ có được hổ phù, đến lúc xuất chinh, hắn sẽ điều hai cánh quân của đệ và Quý Viêm ra tiền tuyến...”

“Đệ chỉ sợ hắn không điều động đệ thôi. Bản tướng quân cũng đã xông pha nơi chiến trường giết giặc, sợ hắn chần?”

Tuy là võ tướng, nhưng suy nghĩ có phần tương tợ hơn nhị thúc, Quý Viêm trầm ngâm một lúc, nói: “Phụ thân sợ Hà Hiệp nắm đại quyền trong tay, nhị thúc ra tiền tuyến sẽ gặp rủi ro. Thế này đi, nếu Hà Hiệp có điều động quân Ủy Bắc của nhị thúc ra tiền tuyến, hài nhi cũng sẽ xin điều động cánh quân Vĩnh Tiêu đi theo. Thúc diệt ta cùng là tướng lĩnh, lại nắm trong tay hai cánh quân, Hà Hiệp sẽ chẳng làm gì được chúng ta. Một cánh tay không đỡ nổi bốn nắm đấm, chẳng lẽ hắn dám điều động cánh quân khác bao vây chúng ta?”

“Không được, thế quá nguy hiểm, ngộ nhỡ...”

Quý Thường Ninh gấp một cái, xua tay: “Đại ca không phải lo. Đệ thấy nguy hiểm nhất là Hà Hiệp không chịu điều hai cánh quân của chúng ta. Hắn dẫn binh tiêu diệt Đông Lâm, khi trở về công lao một mình hẳn hưởng, nhà họ Quý chúng ta phải đứng sang một bên.”

Vốn là người tùy tiện nhưng lời này của Quý Thường Ninh không phải là không có lý.

Quý Thường Thanh nhìn nhi tử, Quý Viêm khẽ gật đầu, rõ ràng cùng một nhận định với nhị thúc. Suy nghĩ hồi lâu, Quý Thường Thanh thở dài nói: “Nếu đã như vậy, chỉ có thể đi bước nào tính bước ấy. Nói thực là, Hà Hiệp dẫn quân xuất chinh, chúng ta không có đại tướng trong quân để thông báo tin tức cũng không được, có điều, nhị đệ...”, Quý Thường Thanh quay lại, nhìn Quý Thường Ninh, giọng nghiêm túc, “Đại ca nói trước một câu, lần xuất chinh này không giống trước kia, khi hành quân, đệ tuyệt đối không được...”

“Không được uống rượu.” Quý Thường Ninh cau hai hàng mày rậm, nghiêng răng đáp, “Lần này xuất chinh, đệ sẽ không động đến một giọt rượu nào. Nếu không, đệ sẽ không còn là con cháu nhà họ Quý nữa!”

“Đệ phải nhớ rõ thật kỹ, đừng vì hứng chí nhất thời mà phạm phải tật cũ.”

Quý Thường Ninh vỗ ngực nói: “Đại ca yên tâm, việc nhỏ đệ có thể hồ đồ, nhưng việc lớn thì rất cẩn trọng.”

Quý Thường Thanh dặn dò nhị đệ xong, ánh mắt quay sang tiểu nhi tử. Quý Viêm đứng dậy, chấp tay vái cha một cái, chậm rãi thưa, “Phụ thân yên tâm, hài nhi sẽ cố không ra trận cùng nhị thúc, tránh Hà Hiệp tóm gọn một mẻ.”

Quý Thường Thanh luôn thương đứa con thông minh hoạt bát này của mình, nhưng hắn không chịu làm quan văn mà một mực muốn được dẫn binh. Ông ta dịu dàng nhìn con, thở dài: “Ra đến tiền tuyến, đừng cậy mạnh hiếu thắng, hơi một tí là xin ra trận.”

Văn quan và võ tướng không giống nhau. Các tướng lĩnh đều là những người từng qua binh đao khói lửa chiến trường, họ chỉ kính phục người có bản lĩnh mà không quan tâm tới gia thế tài lực. Đáng hận là võ công Hà Hiệp đều cao hơn người khác, nên chỉ trong thời gian ngắn hắn đã có được sự trung thành của đại bộ phận quân lính. Nếu không, với thế lực thâm căn cố đế của Quý gia ở Vân Thường, đâu cần phải lo lắng đến mức này?

Quý Thường Thanh buồn bã, đứng dậy mở cửa, gió thổi thốc vào mặt. Quý Thường Thanh gọi tên lính đang đứng cuối hàng lang đến, hỏi: “Công chúa có sai người đến triệu kiến ta không?”

Tên lính nhìn trộm chủ nhân một cái, cẩn trọng đáp: “Không có.”

Sắc mặt sa sầm, Quý Thường Thanh đứng đó một lúc, dặn dò: “Người đi đi, nếu có tin từ vương cung, hãy báo ngay với ta.”

Chiến mã đã béo, trống trận sẵn sàng.

Hà Hiệp đã có binh quyền và hồ phù trong tay, cả tiền lương cũng được thoải mái chi dùng mà không chịu sự hạn chế của triều đình.

Công chúa, chẳng lẽ người định mang tương lai của Vân Thường ra để đánh cuộc một lần?

Có được hồ phù, ngày hôm sau Hà Hiệp lập tức điều động đại quân. Quân Đông Lâm tuy không còn Sở Bắc Tiệp, nhưng đại quân Đông Lâm do một tay Sở Bắc Tiệp dìu dắt vẫn thực sự đáng sợ. Hà Hiệp đã tỏ rõ khí phách muốn nhòm ngó thiên hạ, điều động toàn bộ cánh quân của Vân Thường. Cánh quân Uy Bắc của Quý Thường Ninh và Vĩnh Tiêu của Quý Viêm cũng nằm trong số đó.

Chọn được giờ tốt ngày lành, Diệu Thiên công chúa đích thân ra tận cổng thành tiễn biệt phò mã.

Dân chúng Vân Thường ào tới cổng thành nhìn Phò mã mặc giáp trụ màu bạc đứng trên thành lầu, chẳng khác nào một thiên tướng hạ phàm, khiến mọi người trầm trồ ngưỡng mộ.

“Phò mã của chúng ta thật uy phong!”

“Lần này Đông Lâm mới biết Vân Thường không dễ đùa. Họ không còn Trần Bắc Vương, lại gặp phải phò mã của chúng ta, đảm bảo Đông Lâm sẽ bị xoay như chong chóng.”

“Đánh cho bọn chúng tan tác một trận, để khắp thiên hạ biết rằng Vân Thường ta đâu dễ bị bắt nạt!”

Dường như nỗi oán hận một năm trước bị đại quân Đông Lâm giận giữ xông đến chèn ép, không ngắc đầu lên nổi, đến tận hôm nay mới được dịp bùng phát.

Ngay cả Diệu Thiên khăng khăng hạ lệnh xuất quân cũng không thể tưởng tượng được rằng dân chúng Vân Thường luôn sống trong yên bình lại ủng hộ việc này như vậy.

Diệu Thiên lấy rượu ngon mời Hà Hiệp, ánh mắt lướt qua đám người đông kín dưới thành lầu, nhẹ giọng: “Dân chúng đều biết Phò mã sẽ khải hoàn.”

Hà Hiệp cười hỏi: “ Thế còn Công chúa?”

Diệu Thiên nhìn Hà Hiệp: “Dù chiến sự thế nào, Phò mã cũng phải bình an trở về.”

Hà Hiệp nhìn Diệu Thiên, ánh mắt lấp lánh như sao sáng trong đêm đen, khiến người ta không dám nhìn vào. Hà Hiệp không trả lời, chỉ nhìn ái ân nở nụ cười tự tin, rồi quay người rút kiếm.

Xoẹt!

Bảo kiếm đã mài giữa bao lần được rút ra khỏi bao, sắc bén dưới vầng mặt trời. Ánh đao lóe sáng khiến đám người đang chăm chú ngắc đầu nhìn bên dưới chói mắt. Trong mờ ảo, họ chỉ thấy hình bóng Hà Hiệp đứng giữa quang sáng, ý chí bùng phát, không ai sánh kịp.

“Phò mã vạn tuế!” Sau hồi yên lặng, tiếng hét vang lên không biết từ nơi nào, trong chốc lát đã lan sang tất cả mọi người.

“Phò mã vạn tuế!Phò mã vạn tuế!”

“Phò mã vạn tuế!Phò mã vạn tuế!”

“Phò mã vạn tuế!”

...

Từ đội quân ngay hàng thẳng lối đến bách tính muôn hình muôn vẻ dưới thành lầu, ai cũng sục sôi nhiệt huyết thét gào.

Hà Hiệp cất tiếng cười vang, những đường nét tuấn tú càng thêm phần ngang ngạnh. Hắn tra kiếm vào vỏ, bước xuống thành lầu, nhảy lên lưng chiến mã, thúc ngựa chạy vài vòng trước ba quân, để tất cả đều được ngắm hình dáng hùng dũng của mình. Hắn bắt chợt vung tay, mọi người im lặng.

Hà Hiệp đã không chỉ là một phò mã.

Hà Hiệp đã trở thành hy vọng lớn của Vân Thường, đại diện cho sức mạnh của vương quyền.

Ánh mắt Hà Hiệp chậm rãi quét qua đại quân sẽ theo mình chinh phạt thiên hạ, nở nụ cười vừa ý, thét lên: “ Xuất phát!”.

Một lời vừa dứt, mười vạn đại quân rầm rập lên đường.

Tiếng vó ngựa rền vang trên con đường bụi vàng mù mịt.

Diệu Thiên không rời mắt khỏi bóng dáng hiên ngang của Hà Hiệp đang dần xa, bỗng thấy lòng trống rỗng. Hai tay ôm ngực, nàng lặng người nhìn theo, cho đến khi bóng dáng ấy hoàn toàn biến mất.

Bỏ lại thành đô sau lưng, con đường đất vàng trải dài trước mặt, Hà Hiệp dẫn đầu toàn quân, phía sau là tiếng chân ngựa rầm rập. Đông Chước đuổi theo đến nơi, đi sát bên cạnh, hạ giọng bẩm báo: “Đã sắp xếp mọi thứ theo sự dặn dò của thiếu gia”.

Hà Hiệp không hề dừng ngựa, ánh mắt vẫn nhìn ra xa, khẽ gật đầu.

“Đông Chước, hãy cầm chắc thanh kiếm.” Hà Hiệp quay lại, nhìn đoàn quân khổng lồ phía sau, ánh mắt thoáng nét cười lạnh lẽo, “Lần này phải đổ máu thật rồi.”

Đông Chúc cũng ngoái đầu lại theo, nhìn về hai lá cờ lớn với những chữ “Úy Bắc”, “Vĩnh Tiêu” phía sau, bàn tay cầm kiếm càng chặt hơn.

Đông Chúc đã quen với thủ đoạn của thiếu gia, không ra tay thì thôi, đã ra tay tất sẽ là một đòn sấm sét, không chừa đường sống.

Đây mới là bản sắc của tiểu Kính An vương.

48. Q.2 - Chương 48

Khi đàn ngựa béo, đàn dê cũng mập. Năm nay lượng mưa tốt, cỏ trên thảo nguyên lớn nhanh như thổi, ngựa dê bò thả sức mà ăn. Người chăn thả tha hồ lựa chọn một chỗ ỉnh.

Xuất thân võ tướng, là người sức lực, lại không sợ vất vả, Tắc Doãn và Ngụy Đình vừa trông trượt vừa chăn dê thả ngựa. Dương Phượng và Sính Đình dệt vải lúc rảnh rỗi, cuộc sống tự cung tự cấp, rất thoải mái.

“Trường Tiểu biết đi rồi”.

“Biết đi? Muội thấy chân nó vừa chạm đất đã muốn chạy rồi, cả ngày chạy đi chạy lại, tỷ không biết bắt được phải vất vả thế nào đâu.”

Sính Đình đặt tên cho con thật đúng, quả nhiên Trường Tiểu rất thích cười.

Vừa nhìn Trường Tiểu, Dương Phượng đã thấy vui: “Cả ngày lúc nào cũng vui vẻ, chẳng biết đang cười cái gì?”.

Sính Đình bế Trường Tiểu đang đập chũng lên, chỉ vào mũi nhi tử, trách mắng: “Con ấy, đi còn chưa vững đã muốn chạy rồi? Phải ngã bao nhiêu lần nữa mới biết đau đây?”.

Tắc Khánh nín vạt áo Sính Đình, ngẩng lên nói: “Bé”

Dương Phượng vội vàng kéo Khánh nhi sang một bên, cố nhin cười, lắc đầu bảo: “Con còn nhỏ, không bế Trường Tiểu được, nhỡ ngã thì sao?”, rồi nói với Sính Đình: “Ta thấy, muội để Trường Tiểu nhận Khánh nhi làm huynh đệ đi, Khánh nhi lúc nào cũng dính lấy Trường Tiểu”.

“Việc gì phải nhận? Hai đứa lúc nào cũng dính lấy nhau, người khác nhìn vào đều cho là huynh đệ ruột”.

“Sao giống huynh đệ ruột được? Khánh nhi trông ngốc nghếch thế kia, Trường Tiểu thì bẩm sinh đã có tướng, cứ nhìn đôi mắt và cái mũi nó xem, rõ ràng là một tiểu...”

Ba tiếng “Trần Bắc vương” nghẹn lại trong cổ họng, Dương Phượng nói đến một nửa bỗng im bật. Biết mình nói năng không cẩn thận, trong lòng bất an, Dương Phượng ngẩng lên nhìn Sính Đình.

Sính Đình đang đùa với nhi tử, vẻ mặt có chút gượng gạo, một lúc sau mới mỉm cười như mếu: “Đâu chỉ đôi mắt, cái mũi, mà cả ánh nhìn cũng y hệt”. Nàng khẽ chọc cái mũi của con, nói nhỏ, “Giống mẫu thân không tốt ư? Sao cứ phải giống người ấy?”.

Nhi tử, con có biết Trần Bắc vương là ai không?

Tên của Trần Bắc vương là Sở Bắc Tiệp.

Trần Bắc vương có thể múa thanh kiếm rất nặng, có thể chặt đầu tướng địch giữa thiên quân vạn mã. Trần Bắc vương uy thế thống trị thiên hạ, những kẻ khác đứng trước Trần Bắc vương lòng đều thấy run rẩy.

Trần Bắc vương thông minh, quyết đoán, dũng cảm, kiên cường, là danh tướng vô địch trên sa trường.

Chàng có đang ở vương cung Đông Lâm không? Thu qua, đông tới sẽ là tiệc tùng long trọng mừng sinh thần của chàng.

Mồng Sáu, thiệp vẫn nhớ.

Sinh thần của chàng là mồng Sáu.

Đại quân Vân Thường khí thế hùng hực tiến đến biên giới Đông Lâm. Vương tộc Đông Lâm bao nhiêu năm an hưởng thái bình bỗng choàng tỉnh giấc mộng, giờ mới biết mất đi Sở Bắc Tiệp, Đông Lâm phải đứng trước bao mối nguy hiểm như vậy. Đông Lâm vương hậu lập tức trao hổ phù, lệnh Thần Mâu thống soái đại quân Đông Lâm chống lại Hà Hiệp.

Nhưng kẻ cầm quân xâm phạm Đông Lâm là Hà Hiệp, thì dù Đông Lâm vương hậu hay bản thân Thần Mâu đều biết đây là trận chiến vô cùng mệt mỏi.

Đến biên giới Đông Lâm, Hà Hiệp lập tức triệu tập tất cả các đại tướng, giao phó nhiệm vụ đầu tiên.

“Mật thám hồi báo, tướng địch Thần Mâu đã lên đường, quân cứu viện của Đông Lâm sẽ nhanh chóng đến đây. Quân ta muốn ổn định đội hình, trước tiên phải chiếm được thành Nhạn Lâm. Các vị tướng quân, ai sẵn sàng dẫn binh lập công đầu?” Nói xong, Hà Hiệp tươi cười đưa mắt nhìn quần tướng quen thuộc của mình.

Võ tướng trước nay đều dựa vào thành tích chinh chiến để luận công nhận thưởng, ai cũng muốn lập công đầu, mấy vị tướng trẻ tuổi rất nóng lòng được thử sức. Quý Viêm vội đứng lên trước, cất tiếng: “Quý Viêm nguyện dốc sức lấy thành Nhạn Lâm về cho Phò mã”.

Như đoán trước rằng Quý Viêm sẽ lên tiếng, nghe xong Hà Hiệp gật đầu, ôn hòa hỏi: “Quý thiếu tướng quân có biết thành Nhạn Lâm hiện do ai trấn thủ không?”

“Bẩm có, là thuộc hạ của Sở Bắc Tiệp ngày trước, La Thượng”.

“Ừ” Hà Hiệp lại gật đầu, vẻ mặt sâu xa khó dò, “La Thượng là dũng tướng do Sở Bắc Tiệp một tay huấn luyện, vô cùng hùng dũng, trong tay lại có nhiều binh lính, chỉ sợ cánh quân Vĩnh Tiêu của Quý thiếu tướng quân không đủ sức tấn công, chi bằng cử thêm cánh quân Úy Bắc cùng đi, cũng để...”

“Không cần”, Quý Viêm cự tuyệt ngay, giọng cao ngạo, “Mật tướng đã sai người do thám tình hình địch, cánh quân Vĩnh Tiêu đông hơn quân giữ thành Nhạn Lâm, ta thừa sức công thành. Mỗi một tên La Thượng, đầu phải Sở Bắc Tiệp, hà tất cần đến nhị thúc ra trận?”

Quý Thường Ninh cố ý “hừ” mấy tiếng, rồi thô lỗ xen vào: “Giết gà cần gì dao mổ trâu? Một cái thành bé xíu như thế mà phải cần đến hai cánh quân lớn của Vân Thường ra tay? Như vậy chẳng phải để quân Đông Lâm chê cười Phò mã hay sao?”

Hà Hiệp nhìn thúc diệt nhà họ kẻ xướng người phụ họa mà không hề tức giận, thậm chí còn chấp thuận: “Được, bản phò mã đợi để mừng công Quý thiếu Tướng quân”.

Quý Viêm giành được cơ hội lập công, bỗng nhớ đến lời dặn của phụ thân, bất giác nảy thêm ý định, chấp tay nói: “Phò mã, mật tướng dẫn quân công thành, muốn được đáp ứng một yêu cầu nhỏ”.

Hà Hiệp hỏi: “Yêu cầu gì?”

“Ngộ nhớ có điều gì bất trắc, đại quân phải cử người cứu viện, xin Phò mã cho nhị thúc của mật tướng được dẫn binh tiếp ứng”

Vốn tuổi trẻ hăng hái, Quý Viêm nói quá thẳng. Như thế rõ ràng hắn đang lo lắng, một chủ soái như Hà Hiệp sẽ hăm hại mình từ phía sau, và cũng không tin tưởng những đại tướng khác.

Quần tướng đã sớm khuất phục trước khí phách bậc danh tướng của Hà Hiệp, nên không hề có cảm tình với Quý gia vẫn tìm mọi cách chèn ép Phò mã. Nghe câu này, người người liếc mắt về phía Quý Viêm vốn chỉ dựa vào gia thế mà một bước lên đến chức thiếu tướng quân.

Sự khoan dung của Hà Hiệp thực sự nằm ngoài sức tưởng tượng của mọi người, họ chỉ nghe Phò mã nói một câu: “Đây là chuyện nhỏ, ta hứa với Quý thiếu tướng quân”.

Dễ dàng có được lời hứa của Hà Hiệp, Quý Viêm cũng cảm thấy lạ. Thảo luận xong về tình hình chiến sự, quần tướng ai về trưởng người nấy. Quý Viêm và Quý Thường Ninh cũng trở về trưởng của mình. Quý Thường Ninh vừa đi vừa xuyết xoa hiếu kỳ: “Thật không ngờ Hà Hiệp lại dễ nói như vậy. Có điều, cánh quân Vĩnh Tiêu dư sức đối phó với một thành bé như Nhạn Lâm, cần gì đến chi viện? Hắn chẳng qua cũng

chỉ cho chúng ta một câu nói nể mặt. Viêm nhi, lần này phải thể hiện ọi người thấy, để Quý gia chúng ta nở mày nở mặt”.

“Tất nhiên rồi”. Quý Viêm cười, bỗng trầm tư một lúc, vẻ mặt vô cùng nghiêm túc, “Chỉ lo chẳng may xảy ra chuyện gì, nhị thúc, tiểu diệt dẫn quân công thành, nhị thúc ở hậu phương phải cẩn thận, tuyệt đối không được...”

“Không được uống rượu”, Quý Thường Ninh bắt mẫn lừ mắt nhìn diệt nhi, “Ta là người không biết chừng mực đến vậy sao? Nhị thúc đã nói với đại ca rồi, không uống rượu, không làm hỏng việc lớn. Diệt nhi cứ yên tâm!”

Hôm sau, trời còn chưa sáng, Quý Viêm đã dẫn theo một cánh quân Vĩnh Tiêu tiến về thành Nhạn Lâm.

Dù sao cũng là cốt nhục một nhà, Quý Thường Ninh không yên tâm, bèn đích thân tiễn diệt nhi ra khỏi quân doanh, hạ giọng dặn dò: “La Thượng được Sở Bắc Tiếp huấn luyện, nếu gặp điều gì bất thường, nhớ dùng cậy khỏe, hãy lập tức cử người về quân doanh báo tin cho nhị thúc”.

Quý Viêm gật đầu, khuôn mặt trẻ tuổi thoáng nét cười tự tin: “Nếu chiến thắng, tiểu diệt cũng sẽ lập tức sai người về báo với nhị thúc”.

Quý Thường Ninh cười ha ha: “Đi sớm về sớm, nhị thúc đợi tin tốt của diệt nhi.”

Trước lúc bình minh, sắc trời còn tối hơn đêm đen. Quý Thường Ninh nhìn theo bóng dáng Quý Viêm rời đi, rồi quay lại đại bản doanh.

Trong doanh trại, tướng lĩnh của mấy cánh quân còn lại vẫn đang nghỉ ngơi, đội lính gác tuần tiễu bên ngoài.

Quý Thường Ninh nghĩ bụng, hôm nay cũng chẳng có việc gì lớn, chỉ đợi tin thành Nhạn Lâm nên hấn dứt khoát quyết định quay về ngủ bù. Trên đường quay về, đi qua đám binh lính thân cận của mình, bước vào trướng soái, thuận tay vút bộ giáp trụ nặng trĩu lên giường, ngáp dài một cái.

Bất chợt, một cánh tay từ sau vung ra, bịt chặt miệng Quý Thường Ninh.

“Ưm ưm...”

Quý Thường Ninh trợn tròn hai mắt. Là bậc lão tướng trên sa trường, hấn cũng kịp đưa hai tay xuống hông, nhưng chưa kịp sờ vào thanh kiếm, đã nghe “bốp” một tiếng sau gáy, bị kẻ bịt mặt đánh mạnh một cái. Người đánh trộm sức to lực khỏe, Quý Thường Ninh giãy giụa một hồi, rồi đổ vật xuống đất, bất tỉnh.

Kẻ đứng sau lưng mình vận áo đen, khăn che mặt đen, chỉ để hở một đôi mắt sáng lấp lánh trong trướng tối om. Kẻ đánh trộm nhìn Quý Thường Ninh ngã dưới đất, ánh mắt cao ngạo khinh thường, cúi xuống kiểm tra hơi thở của Quý Thường Ninh, rồi lúi dưới gầm giường ra mấy bình rượu lâu năm, cho thêm gói thuốc mê vào đó, lắc bình, để thuốc mê tan đều.

“Bình rượu này kính đại ca của người, Thừa tướng đại nhân của Vân Thường”. Kẻ đánh trộm nói một câu, âm sắc sang sảng đúng chủ soái Hà Hiệp, thân phận cao nhất trong đại bản doanh này.

Hà Hiệp đỡ Quý Thường Ninh ngã dưới đất dậy, đưa bình rượu lại gần, rồi cạy miệng hấn đổ vào. Vốn đã hận nhà họ Quý đến tận xương tủy, Hà Hiệp chẳng hề nương tay, đổ liền một lúc gần chục bình rượu, rồi đặt hấn trên giường, lạng lẽ rời đi.

“Cứu viện!”

Giữa trưa, ngoài doanh trại, một binh sĩ phi ngựa lao đến, mình mặc quân phục Vân Thường, người bê bát máu, vừa tới trước cổng đại bản doanh liền gân cổ gào lớn: “Cứu viện! Quý Viêm thiếu tướng quân cần cứu viện! Mau... mau báo...”.

Những người canh giữ trại quân đều nhận ra đây là thị vệ tâm phúc của Quý Viêm nên vô cùng ngạc nhiên, vội vã mở cổng doanh trại cho vào.

Quân tướng biết tin, nhanh chóng đến trướng soái.

“Cứu viện! Cứu viện!” Thị vệ lão đảo chạy bổ vào báo tin, đến cửa đã quỵ sụp xuống, vừa thở vừa nói, “Phò mã, quân ta bị đại quân Đông Lâm trong thành Nhạn Lâm phục kích, tình thế nguy kịch, xin Phò mã lập tức cử đại quân cứu viện!”

Hà Hiệp đã sớm đoán được sự việc nhưng vẫn tỏ ra vô cùng kinh ngạc, vội tiến lên trước hai bước, đứng trước thị vệ kia thét hỏi: “Sao lại như thế?”

“Mai phục! Quý Viêm thiếu tướng dẫn quân áp sát thành Nhạn Lâm, hai cánh quân Đông Lâm bất chợt xông tới, quân ta bị tấn công từ hai phía.”

“Mai phục? Quân của người nào?”

“Tướng dẫn quân mai phục là Sở Mạc Nhiên.”

“Hiện giờ tình hình chiến sự như thế nào?”

“Quân Đông Lâm có được địa lợi, lại đông hơn ta. Quân ta không kịp đề phòng, thương vong trầm trọng, Quý thiếu tướng dẫn theo các huynh đệ còn lại mở đường máu lù vào sơn cốc Hoàn Luyện, tử thủ ở cửa cốc. Thiếu tướng quân lệnh cho thuộc hạ vượt vòng vây về đây báo tin cho Phò mã, quân địch đang tấn công, các huynh đệ sẽ chẳng chống chọi được bao lâu nữa, xin Phò mã lập tức cử quân cứu viện!”

Trận tấn công Đông Lâm đầu tiên đã trúng mai phục, sắc mặt các tướng lĩnh Vân Thường vô cùng u ám.

“Lập tức cử cứu viện!”, Hà Hiệp hết sức quyết đoán, nhìn quanh một vòng, “Sao không thấy Quý Thường Ninh tướng quân đến?”

Ngay từ đầu, không ít tướng lĩnh chú ý đến sự vắng mặt của Quý Thường Ninh, thấy Hà Hiệp hỏi vậy, bèn gọi tên tiểu tốt bên ngoài vào, hỏi: “Sao không thấy Quý Thường Ninh tướng quân đến?”

Tiểu tốt đó vừa từ chỗ Quý Thường Ninh trở về, vội đáp: “Quý tướng quân say rồi, gọi thế nào cũng không tỉnh”.

Quý Thường Ninh hám rượu nổi tiếng trong quân. Nghe tiểu tốt kia nói vậy, quần tướng đều cau mày.

“Chúng ta đi xem.”

Hà Hiệp dẫn theo các tướng lĩnh đến quân trường của Quý Thường Ninh. Vừa vén rèm cửa, hơi rượu nồng nặc đã xông thẳng vào mũi quần tướng.

Trong trường, bình rượu la liệt, tất cả đều còn mỗi vỏ.

Cả người Quý Thường Ninh nồng nặc mùi rượu, tứ chi thẳng đơ, nằm trên giường ngáy như sấm.

Cận vệ của hắn đang toát mồ hôi hột, lấy nước lau mặt, liên tục gọi: “Tướng quân, mau tỉnh dậy! Quý Viêm thiếu tướng quân xin cầu viện!”

Hà Hiệp hạ giọng: “Ta đã hứa với Quý Viêm thiếu tướng quân, nếu thiếu tướng quân xin cầu viện, chỉ cử Quý Thường Ninh tướng quân đi cứu. Giờ phải làm thế nào?” Đoạn Hà Hiệp quay sang cận vệ của Quý Thường Ninh ra lệnh, “Nhanh, lấy nước lạnh đổ vào mặt, mau nghĩ cách gọi Quý tướng quân dậy!”

Tên cận vệ cũng biết chiến sự khẩn cấp, nên vội vã bưng nước đến, hắt ướt hết mặt Quý Thường Ninh. Nhưng, Quý Thường Ninh đã uống bao nhiêu rượu trộn thuốc mê, làm sao tỉnh được? Tiếng ngáy của hắn vẫn y như cũ.

Lính liều mạng quay về báo tin vốn là quân tâm phúc bên cạnh Quý Viêm, nghĩ đến Thiếu tướng quân nhà mình đang cận kề ranh giới sống chết, càng hận Quý Thường Ninh chẳng ra sao, rồi quỵ sụp xuống chân Hà Hiệp, khẩn cầu như sắp khóc: “Phò mã, không thể đợi thêm được nữa, xin Phò mã hãy cử một vị tướng quân khác đi”.

Khuôn mặt tuấn tú của Hà Hiệp cũng có chút lo lắng, nhưng vẫn lắc đầu: “Một lời bạc quân tử đáng giá ngàn vàng, huống hồ ta là chủ soái. Quý Viêm thiếu tướng quân tuổi trẻ tài cao, trước khi ra quân đã thỉnh cầu nếu có biến cố, chỉ muốn Quý Thường Ninh tướng quân đi cứu viện, chắc chắn vì có lý do. Ta đã đồng ý thì không thể làm khác được.”

Tên lính cuống đến nỗi sắp rơi nước mắt, đến bên giường, quên mất cả thân phận thấp kém của mình mà cho Quý Thường Ninh mấy cái bạt tai, hét lớn: “Tĩnh! Tĩnh! Ông Trời ơi, thế này chẳng phải cố tình lấy mạng thiếu tướng quân ư?”

Quý Thường Ninh bị mấy cái bạt tai, vẫn ngủ, nhưng tiếng ngáy đã ngừng.

Quần tướng vốn đã chẳng có cảm tình gì với kẻ lỗ mãng, chỉ dựa vào gia thế mà leo lên chức vị đại tướng quân như Quý Thường Ninh, giờ thấy bộ dạng hần thể này thì càng thêm coi thường.

Thấy đã hết cách với Quý Thường Ninh, tên lính kia vô cùng tuyệt vọng, lại quỳ xuống chân Hà Hiệp, dập đầu bôm bốp: “Phò mã, Phò mã, tính mạng của Thiếu tướng quân đang ở trong tay Phò mã, xin Phò mã hãy cử quân đi cứu viện!”, sau đó tiếp tục quay sang các tướng khác: “Tướng quân, các vị tướng quân, cầu xin các vị! Nơi miêng cốc, quân Đông Lâm bắn tên như mưa, những người trong đó đều là con dân Văn Thường, cầu xin các vị hãy mở lòng từ bi, xin Phò mã nể tình...”

Về đến đây, toàn thân người này bê bết máu và bụi đất, giờ do dập đầu quá mạnh, máu tươi lại chảy ròng ròng, nhìn vào cũng thấy lạnh người.

Quần tướng đều là những đại hán trên sa trường, tuy coi thường Quý Thường Ninh, nhưng bất giác lại cảm thấy quý trọng tên lính trước mặt.

Thấy các tướng lĩnh nhìn về phía mình, biết ngày sau còn phải dựa vào họ mới có được thiên hạ, Hà Hiệp không thể quá tuyệt tình, đi ngược lại đám đông. Chẳng đợi có người lên tiếng, Hà Hiệp đã hạ giọng: “Vị tướng quân nào muốn đi cứu viện?”

Mọi người nhìn nhau, một lúc sau, Đại tướng quân Kỳ Điền của cánh quân Vĩnh Thái đứng ra: “Mạt tướng xin đi”.

“Được, Kỳ tướng quân hãy lập tức dẫn binh xuất phát, chi viện cho Quý Viêm thiếu tướng quân”.

Cứu người như cứu hỏa, vì Quý Thường Ninh say rượu không tỉnh nên đã tổn không ít thời gian, Kỳ Điền nhận lệnh, lập tức lên đường.

Khi đại quân Vĩnh Thái đi khỏi tầm mắt mọi người khoảng nửa canh giờ, một binh lính đến trước mặt trưởng soái, bẩm báo: “Bẩm Phò mã, Quý Thường Ninh tướng quân đã tỉnh.”

Đang bàn việc quân cùng mấy vị đại tướng Văn Thường, nghe vậy Hà Hiệp lạnh lùng hừ một tiếng: “Trời hần lên đây cho ta!”

Mấy cận vệ lập tức đến trước mặt của Quý Thường Ninh, tóm ngay lấy người vừa tỉnh dậy chưa kịp nhìn rõ mọi thứ kia, hung hăng trói hần lại. Trước đó, họ đã được Hà Hiệp dặn dò, để tránh Quý Thường Ninh la lối cãi tội mà dao động lòng quân, nên phải bịt miệng hần lại.

Đám thuộc hạ của Quý Thường Ninh đều biết đã xảy ra việc gì, biết Phò mã đã nổi cơn thịnh nộ nên không dám ngăn, cũng chẳng có mặt mũi nào mà can ngăn, chỉ còn cách mở mắt trừng trừng nhìn tướng quân mình bị trói lôi đi.

Buổi chiều, cánh quân đi cứu viện Kỳ Điền đã trở về.

Kỳ Điền mang theo thi thể đầy thương tích của Quý Viêm, báo với Hà Hiệp: “Mạt tướng đến chậm một nước, tới nơi, quân Đông Lâm đã rút hết, toàn bộ cánh quân bị tiêu diệt, Quý thiếu tướng quân chết ngay tại trận”.

Trên thi thể của Quý Viêm có cắm mười mấy mũi tên, khiến người ta chẳng dám nhìn vào. Dù không tận mắt chứng kiến trận chiến này, nhưng những người ở đó cũng có thể tưởng tượng chiến sự ác liệt chừng nào.

“Nếu nghe lời ta, hai cánh quân Vĩnh Tiêu và Ủy Bắc cùng công thành, chắc kết cục không đến nỗi thế này...” Hà Hiệp đau lòng im lặng một lúc, rồi nổi cơn thịnh nộ, “Trận giao chiến thứ nhất, một trong bảy cánh quân của ta đã bị tiêu diệt, bảo ta phải ăn nói thế nào với Công chúa? Người đâu, đưa Quý Thường Ninh vào đây!”

Quý Thường Ninh bị trói giật cánh khuỷu quàng ra phía sau, vừa tỉnh dậy đã bị trói tay bịt miệng, hần hoàn toàn không hiểu đã xảy ra chuyện gì nên mang theo một bụng tức giận, dự định gặp Hà Hiệp sẽ đòi

lại công bằng. Ai ngờ vừa vào trướng soái, bỗng thấy như mây đen dày đặc, sắc mặt mọi người đều khó coi hơn bất cứ lúc nào. Trong không khí thoảng mùi tanh của máu, thi thể nằm trên đất mặc tướng phục Vân Thường đã nhuộm trong màu máu.

Nhìn thật kỹ, Quý Thường Ninh bỗng thấy trong đầu “âm” một tiếng, hồng rồi.

“Quý Thường Ninh, người thân là đại tướng Vân Thường, nắm trong tay cả cánh quân Ủy Bắc, lại dám coi thường quân lệnh, uống rượu say trong trướng, làm lỡ thời cơ cứu viện, khiến toàn bộ cánh quân Vĩnh Tiêu tử trận, người còn lời nào để nói!”

Hà Hiệp ra hiệu, đám binh lính vội rút mảnh giẻ nhét trong miệng Quý Thường Ninh ra. Quý Thường Ninh nhìn diệt nhi cách đây không lâu còn hoạt bát vui vẻ mà giờ đã nhuộm màu máu, bỗng thấy trời đất như quay cuồng, sấm sét chằng chịt đánh xuống đầu, cứ giương mắt, lấp bắp: “Sao... sao lại...”.

Hà Hiệp thét hỏi: “Quý Thường Ninh, người có nhận tội không?”.

Cả người run lấy bầy, Quý Thường Ninh ngẩng phắt đầu: “Không, ta không uống rượu, ta không uống rượu! Ta bị oan!”.

Các tướng lĩnh đã tận mắt chứng kiến Quý Thường Ninh sắc mùi rượu nằm thẳng trên giường ngáy o o, nay lại thấy hăn chối ngay tại chỗ thì cảm thấy xấu hổ thay, ánh mắt vô cùng khinh bỉ.

“Người còn dám chối? Tội lớn như thế này, không giết người, ta chẳng còn mặt mũi nào mà gặp Công chúa. Người đâu! Chém hăn cho ta!”

Thấy tình thế này, biết là không hay, Quý Thường Ninh càng hét: “Ta bị oan, ta không uống rượu! Họ Quý ta cả đời là trọng thần của Vân Thường, lập bao công lao hiển hách cho Vân Thường! Hà Hiệp, người không thể giết ta! Người phải cùng ta đến trước mặt Công chúa để đối chất!”

“Ta có hổ phù trong tay, thống lĩnh bảy quân, lại không thể giết người?” Hà Hiệp cười gằn, hét lên: “Người đâu, lôi ra ngoài!”.

Binh lính đã có sự chuẩn bị từ trước, nhanh chóng bước tới lôi Quý Thường Ninh ra ngoài, chẳng mấy chốc, lại mang cái đầu với đôi mắt trợn trừng vào.

Có tướng lĩnh hỏi, “Trận chiến Nhạn Lâm đã thua ngay từ đầu, bảy cánh quân Vân Thường giờ đã mất một, xin hỏi tiếp sau đây, Phò mã định đối phó với quân Đông Lâm thế nào?”

“Chúng ta không đối phó với quân Đông Lâm nữa.”

“Ý Phò mã là...”

“Chúng ta về thành đô”.

Quần tướng đều vô cùng ngạc nhiên, chỉ có Đông Chúc đã biết trước kế hoạch của Hà Hiệp, vẫn buông tay đứng bên cạnh, vẻ mặt hoàn toàn bình thường.

“Bảy cánh quân mất một không phải vì quân Đông Lâm mạnh, mà bởi vì đảng phái trong triều Vân Thường đấu đá lẫn nhau. Không diệt trừ được nội loạn, sao có thể đem quân đi đánh nước khác?”, Hà Hiệp nói, “Một nước Đông Lâm chẳng đáng trong mắt Hà Hiệp ta, các vị tướng quân đây đều là người có chí lớn, liệu các vị có nguyện cùng ta chinh đốn nội chính trước, rồi dẫn binh xuất chinh, tung hoành thiên hạ?”.

Quần tướng đều là người thông minh, bỗng chốc hiểu ra dự định của Hà Hiệp. thời gian làm Phò mã của Hà Hiệp không ngắn, bị nhà họ Quý tìm mọi cách gây khó dễ, tất cả họ đều nhìn rất rõ. Nay Hà Hiệp đã mạnh, muốn dẹp Quý gia là chuyện đương nhiên.

Trướng soái hoàn toàn yên lặng.

Hà Hiệp cười bảo: “Không sao, các vị muốn nói gì thì cứ nói ra”

Một kẻ của Hà Hiệp đủ để loại trừ thế lực nhà họ Quý trong quân, thanh thế gia tăng, thần sắc lạnh lùng kiêu ngạo, ánh mắt quét tới đâu, người người lo sợ tới đó.

“Chảy máu, chảy mồ hôi không quan trọng, tướng lĩnh chúng ta chỉ lo buồn đến mốc người thôi. Miễn sao không bị nhốt trong thành ăn không ngồi rồi, tất cả những việc khác đều do Phò mã quyết định”, Kỳ Điền cân nhắc một lúc, rồi cắn răng lên tiếng trước.

Tâm tư của Kỳ Điền không hèn mà giống những tướng lĩnh khác.

Hà Hiệp muốn thanh trừ nhà họ Quý thì có liên quan gì tới họ? Các tướng quân sợ nhất là không được đánh trận, không được ngửi mùi tanh của máu, không có cơ hội thi triển năng lực, bị quan văn chèn ép mọi bề. Chính sách an phận của lão thần Quý Thường Thanh không hợp lòng quân, nếu đổi sang Phò mã danh tướng lấy lòng chủ quản mọi việc, đối với họ, thực là một việc tốt.

Quần tướng trao nhau một ánh nhìn, ra quyết định, rồi quay về phía Hà Hiệp, chấp tay đồng thanh: “Chúng tướng nghe theo Phò mã!”

“Được”, Hà Hiệp thận trọng gật đầu, “Vây mời các vị tướng quân nhỏ trại, theo ta về thành đô”.

Thành Thả Nhu, Vân Thường.

Mùa liễu rủ.

Nhưng dường như không gian bên ngoài chẳng có chút tác động đến phòng giam này, từ đông sang hạ, nó vẫn chỉ bốn bức tường và một cánh cửa sổ.

Âm thanh mở khóa vang lên, tiếng người bước vào, Phiên Lộc xuất hiện.

“Sao không ăn?”

“Không muốn ăn”. Những món ăn trên bàn chưa hề được động đến, Túy Cúc ngồi bên giường, cúi đầu xếp y phục trên gối.

Dừng lại một lúc, Phiên Lộc khê bảo: “Không ăn thì thôi”.

Thấy hần dễ dàng bỏ qua ỉnh, Túy Cúc càng kinh ngạc. Nam nhân này coi nàng như một con lợn, ngày ngày nhốt trong chuồng, liên tục cho ăn, nếu nàng không ăn, hần sẽ gây ra bao việc bắt nàng phải ăn cho hết. Sao hôm nay hần lại đổi tính thế?

“Này...”

Phiên Lộc sững lại: “Sao thế?”

Túy Cúc bước tới, thăm dò nam nhân kia: “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Không liên quan đến ngươi.” Đây là câu Túy Cúc vẫn hay dùng để chọc giận Phiên Lộc, hôm nay lại bị hần mang ra phản kích.

Túy Cúc ngẩn người, rồi hừ một tiếng: “Không hỏi thì không hỏi, có gì to tát sao?” Nàng quay về giường, vừa xếp y phục vừa nói, “Này, dù ngươi không chịu thả ta ra, thì cũng phải cho ta viết một bức thư cho sư phụ chứ. Coi như ta cầu xin ngươi, đừng quên ta từng cứu mạng ngươi”.

Bỗng nghe thấy tiếng khóa, Túy Cúc ngẩng đầu, Phiên Lộc không còn ở đó, cửa đã bị khóa. Nàng tức giận nghiêng rằng: “Tên xấu xa, rồi sẽ có ngày ngươi bị sói ăn thịt”.

Xếp xong y phục, Túy Cúc cất vào tủ.

Cũng chẳng thể nói là phong giam này không đổi. Màn rèm chắn gối thường xuyên được thay mới, đều do Phiên Lộc chọn màu, nhưng nhan quang của hần quả không tồi. Mấy tháng trước, Phiên Lộc chuyển đến một tủ y phục, tiếp theo là bàn trang điểm, hộp trang sức, phấn son,... dần dần mọi thứ đã đầy đủ, rèm cửa màu xanh, chăn tơ gối lụa, cộng thêm rèm rủ, chuông gió, gương đồng. Nếu không vì cửa sổ song sắt, cửa có khóa ngoài, rõ ràng đây chẳng khác nào khuê phòng của một tiểu thư.

Nam nhân này đến rồi đi, lần nào cũng để lại một thứ, nhưng chưa bao giờ đưa tận tay cho Túy Cúc, mà chỉ trên chọc nàng vài câu, khiến nàng tức điên lên, đến khi bóng dáng hần khuất sau cánh cửa, Túy Cúc mới phát hiện trên bàn có thêm cây trầm bạc hay một bức tượng nhỏ xinh.

Nàng bị nhốt bao lâu như thế, chán muốn chết, ngày nào cũng chỉ mong được gặp người, dù chỉ là tên Phiên Lộc xấu xa đó. Nhưng hai hôm nay, Phiên Lộc ra vào vội vã, đặt cơm canh xuống rồi đi ngay, không biết xảy ra chuyện gì, Túy Cúc không tránh khỏi cảm giác bất an.

Tiếng mở khóa lại vang lên.

Cửa đã mở.

Túy Cúc ngẩng lên.

Phiên Lộc bước vào, ngồi xuống ghế, không nói gì mà chỉ nhìn Túy Cúc.

Túy Cúc ngạc nhiên, hỏi: “Sao người quay lại?”

Như đang có tâm sự, Phiên Lộc ủ ê một lúc, mới lên tiếng: “Phò mã dẫn quân chinh phục Đông Lâm, nửa đường lại quay về thành đô. Nghe nói quân đội đã có chứng cứ xác thực về việc nhà họ Quý mưu đồ làm phản. Đại quân đã bao vây thành đô, lục tìm nghịch đảng khắp nơi. Thân tín của Quý gia, không một ai chạy thoát”.

Túy Cúc sững người. Nói thực là, nghe đến việc này, nàng không hề cảm thấy vui mừng, mãi một lúc sau mới đáp khê: “Việc này do các đảng phái ở thành đô đấu đá lẫn nhau, quan viên tiểu thành nơi quân ải có liên quan gì? Con người người chỉ biết bắt nạt một nữ tử như ta, đến khi gặp việc lớn, sao lại thành lo bỏ trống rỗng như vậy?”

“Thủ đoạn của Phò mã thực khiến người ta lạnh lòng”. Phiên Lộc không còn vẻ dọa dẫm thường ngày, im lặng giây lát, hạ giọng, “Hà Hiệp nói tuy Thừa tướng mưu phản, nhưng dù gì cũng là lão thần của Vân Thường nên không muốn dùng đến binh đao, chỉ hạ lệnh nhốt Thừa tướng trong phòng, cho nước, không cho ăn. Chịu đựng bốn ngày bốn đêm, sau khi điểm chỉ nhận tội mưu phản, Thừa tướng đã uống thuốc độc mà chết”

“A!”, Túy Cúc kêu lên kinh hãi, hỏi, “Thế Công chúa đâu? Sao Công chúa lại để Hà Hiệp làm vậy?”

“Trong tay Hà Hiệp có đại quân, các tướng lĩnh chỉ nghe lời hắn. Công chúa đã không còn cách nào khống chế cục diện. Huống hồ, sao Công chúa lại không ủng hộ phu quân mình? Không lẽ Công chúa muốn Thừa tướng giết Hà Hiệp?”

Thành đô Vân Thường chắc giờ đang chìm trong lo âu.

Vốn đã quen với bộ dạng đáng ghét của Phiên Lộc, hôm nay bỗng thấy hắn ngồi thẫn thờ trước mặt, Túy Cúc lại thấy không quen, bèn nói mấy câu không đầu không đuôi: “Người lo gì chứ? Người là mật thám lợi hại nhất, giỏi giang nhất Vân Thường. Nếu Hà Hiệp hạ lệnh bắt người, người trốn vào sơn mạch Tùng Sâm là xong, ở đó, cả khi cũng chẳng tóm được người”.

Không ngờ Phiên Lộc lại hỏi: “Vậy người làm thế nào?”

“Ta?”, Túy Cúc kinh ngạc, cúi xuống, nói, “May quá, người thả ta ra, ta về Đông Lâm tìm sư phụ”.

“Không thả”, Phiên Lộc lập tức cự tuyệt.

Túy Cúc lo lắng, ngẩng lên, giận dữ hỏi: “Tại sao?”

“Đường xa, một nữ nhân như người, ta không yên tâm.”

“Người... người...”

“Người làm sao?” Phiên Lộc đứng dậy bước ra cửa, ném lại một câu sau lưng, “Hôm nay tha cho người, lần sau còn không ăn cơm, ta lột y phục người, đánh ba trăm trượng. Một lời của thủ thành này nói ra, tứ mã nan truy. Người nhớ kỹ cho ta”.

Lách cách mấy tiếng, cửa đã khóa lại, chỉ còn một mình Túy Cúc đang nghiêng răng nghiêng lợi: “Tên xấu xa, tên xấu xa! Người bị Hà Hiệp giết đi cho rồi! Phiên Lộc, người là đồ lưu manh!”.

49. Q.2 - Chương 49

Trận chiến chống lại thế lực già nua trong triều đình nhanh chóng giành được thắng lợi. Mấy chục vạn quân bao vây thành đô, trong lúc luống cuống và hốt hoảng, Diệu Thiên còn bị phát hiện ra đã có mang, điều này giúp Hà Hiệp một việc lớn. Ngay lập tức, Công chúa điện hạ được “mời” vào thâm cung tĩnh dưỡng, không được hỏi tới những chuyện quốc sự phiền hà.

Chỉ trong mấy ngày, bản cung khai nhận tội mưu phản có điểm chỉ của Quý Thường Thanh đã được đưa đến trước mặt Diệu Thiên, đồng thời được dán ở cổng thành, cùng với bao cái đầu phản nghịch nhà họ Quý bị phơi ra cho toàn dân biết rõ.

“Thật không ngờ Thừa tướng... lại...”

“Quý gia là trọng thần bao đời của Vân Thường, sao lại thành nghịch tặc?”

“Lòng người khó đoán, khó đoán lắm...”

Chứng cứ liên tục xuất hiện, ngày nào cũng có người vạch trần tội ác của nhà họ Quý. Ngay bản thân Quý Thường Thanh cũng thừa nhận tội mưu phản, thì đám dân đen không có cơ hội tìm hiểu nội tình sao phân biệt nổi ai đúng ai sai?

Huống hồ lần chinh phạt Đông Lâm này ra quân bất lợi chính là hai vị tướng bất tài nhà họ Quý, một người cậy khỏe, một kẻ ham rượu, khiến cả một đội quân, tính mạng của hàng ngàn vạn con dân Vân Thường phải mất trong tay chúng.

Dường như nhà nào cũng có nam đinh trong quân, nên ai chẳng căm hận những tướng quân coi nhẹ sự sống cái chết của binh lính.

Điều khiến người ta vui mừng là, trong lúc quốc nạn, Phò mã đã thể hiện tài năng chính trị quân sự siêu việt của mình, nhanh chóng nhổ cỏ tận rễ bọn loạn đảng, chỉ trong thời gian ngắn đã kịp bổ nhiệm các viên quan mới. Chưa đến một tháng, thành đô đã tái diễn cảnh tượng từng khiến dân chúng Vân Thường sôi sục.

Cờ gấm rợp trời, chục vạn quân xuất phát.

Phò mã oai phong lẫm liệt dẫn đại quân xuất chinh.

“Thiên hạ rộng lớn này, không có chỗ nào ngăn nổi bước chân của quân sĩ Vân Thường ta!” Trên thành lâu, Hà Hiệp vung kiếm.

Lúc này, bên cạnh Hà Hiệp đã không còn bóng dáng đoan trang của Công chúa nữa. Nàng đang ở nơi thâm cung thai nghén đại vương tương lai của Vân Thường.

Binh lính hò reo vang dội, nhảy nhót không ngừng.

Họ hò reo vì Hà Hiệp, sục sôi vì Hà Hiệp.

Họ có một anh hùng.

Quy Lạc từng có Hà Hiệp, Đông Lâm từng có Sở Bắc Tiệp, Bắc Mạc ít nhất còn có Tắc Doãn. Nhưng giờ Sở Bắc Tiệp đã không rõ tung tích, Tắc Doãn đã quy ẩn.

Hà Hiệp lại thuộc về Vân Thường.

Có Hà Hiệp, đại quân Vân Thường sẽ tới được bất cứ nơi nào.

Càng khiến người ta không thể tưởng tượng là, đại quân rời khỏi thành đô Vân Thường khoảng năm mươi dặm, Hà Hiệp hạ lệnh cho toàn quân dừng trại, rồi triệu tập các tướng lĩnh đến trưởng soái.

Quân tướng vừa có mặt, Hà Hiệp đã nói: “Toàn quân chuyển hướng, tập hợp ở biên giới Bắc Mạc”.

Các tướng lĩnh đã quen với lối suy nghĩ độc đáo của Hà Hiệp nên không hoàn toàn ngạc nhiên, chỉ hỏi: “Không đi Đông Lâm thì chúng ta đi đâu?”.

“Từ giờ, toàn quân chia nhỏ, ngày nghỉ đêm đi, tập hợp tại biên cương Bắc Mạc.”

Các tướng lĩnh đã có vẻ hiểu, họ sắp ra tay với Bắc Mạc.

Chiếm Bắc Mạc trước cũng phải, tuy Đông Lâm không còn Sở Bắc Tiệp, nhưng quân tướng đều do một tay Sở Bắc Tiệp tôi rèn cũng chẳng dễ đối phó. Quân Bắc Mạc thực lực trước nay không mạnh, lại không có Tắc Doãn. Đánh trận cũng như ăn quả hồng, phải chọn quả mềm để ăn trước.

Kỳ Điền có kinh nghiệm chinh chiến phong phú, dẫn đo một lát, liền nghĩ ngay đến vấn đề không thể bỏ qua, nên cung kính hỏi Hà Hiệp: “Phò mã muốn đánh Bắc Mạc, điều này đương nhiên đúng. Nhưng, Đông Lâm là kẻ địch lớn của chúng ta, Quy Lạc cũng luôn nhòm ngó ta. Nếu chúng ta đánh Bắc Mạc, há chẳng phải ba mặt đều là quân địch?”.

“Chẳng ai muốn bị tấn công từ ba phía, vì thế Bắc Mạc sẽ không bao giờ nghĩ đến việc chúng ta đường đột tấn công họ”, Hà Hiệp lãnh đạm tiếp, “ Các vị tướng quân yên tâm, dám khai đao với Bắc Mạc, ta tất phải có cách thần tốc phá tan đại quân Bắc Mạc. Đông Lâm giờ là do vương hậu nắm quyền, nữ nhân luôn do dự với việc đánh trận, nên đến khi bà ta quyết định cử đại quân tiến đánh chúng ta, quân Bắc Mạc đã tan tác rồi.

Nhưng các tướng lĩnh đâu có được lá gan như Hà Hiệp: “Sau khi đánh tan Bắc Mạc, lại phải đối phó với Đông Lâm, quân ta còn đâu sức lực mà tiếp tục đối phó với Quy Lạc?”.

“Đây chính là điểm hứng thú nhất.” Hà Hiệp bỗng thêm phần khí phách, cao giọng gọi: “Chiếu Hành vào đây!”.

Ngay tức khắc rèm cửa được vén lên, một võ tướng gầy còm bước vào, chấp tay với các tướng lĩnh, rồi điềm tĩnh đứng bên Hà Hiệp .

Hà Hiệp giới thiệu: “ Phi Chiếu Hành từng là đệ nhất tâm phúc dưới trướng đại tướng quân Nhạc Chấn của Quy Lạc. Đây chính là nhân vật mấu chốt ngăn cản Quy Lạc vương xuất quân làm hỏng chuyện lớn của chúng ta”. Cánh tay vừa giơ lên, Phi Chiếu Hành đã gạt đầu.

Phi Chiếu Hành hạ giọng, nói: “ Quy Lạc vương hậu từng lệnh cho tại hạ đưa mật báo tới Phò mã, rằng Quy Lạc vương đang phục kích đội xe của Phò mã. Chỉ cần tại hạ viết một bức thư, sai người gửi đến Quy Lạc vương tố cáo Quy Lạc vương hậu và Nhạc gia, ngay lập tức nội bộ Quy Lạc sẽ xảy ra đại loạn, không còn hơi sức chú ý đến chiến sự giữa Vân Thường và Bắc Mạc nữa”.

Trầm Cảnh của cánh quân Úy Mặc lên tiếng: “ Thế lực Nhạc gia của vương hậu ở Quy Lạc đang lên như diều gặp gió, sao phải mật báo cho Phò mã? Vương hậu sao lại phản bội Quy Lạc vương?”.

Phi Chiếu Hành đơn giản đáp: “Để ngăn Bạch Sinh Đình bước vào hậu cung của Quy Lạc vương Hà Túc”.

Quần tướng đã hiểu ra.

Nghe đến tên Sinh Đình, ánh mắt Hà Hiệp bắt chợt tối sầm. Hà Hiệp im lặng, hồi lâu mới lấy lại tinh thần: “Mật tin của Phi Chiếu Hành đang trên đường đến Quy Lạc. Hiện giờ Bắc Mạc vương không hề nghi ngờ gì chúng ta, quân Đông Lâm thì vừa bị ta uy hiếp, nên sẽ không dám liều lĩnh xuất quân. Các vị, đây chính là thời cơ tốt nhất để giành lấy Bắc Mạc”.

Sự tính toán cặn kẽ của Hà Hiệp khiến các tướng sĩ ban đầu chưa tin tưởng bỗng trở nên hưng phấn, ai nấy hồ hởi, giọng sang sảng: “Mật tướng xin chờ lệnh Phò mã!”.

Cứ như thế, đại quân Vân Thường đang trên đường chinh phạt Đông Lâm bỗng mai danh ẩn tích, không rõ phương hướng.

“Hu hu... hu hu...”

Sinh Đình vội vã chạy vào phòng, thấy Dương Phượng đang đặt Tắc Khánh lên gối mình, hai tay phát bôm bốp vào cái mông trần của hài tử.

“Dương Phượng, tỷ đang làm gì thế?”

Rõ ràng Dương Phượng vẫn chưa hết giận, chỉ tay xuống đất nói: “Muội nhìn xem, nó lôi cái gì dưới gầm giường ra, còn rủ cả Trường Tiểu nghịch cùng, chẳng may Trường Tiểu bị thương thì làm thế nào?”.

Sính Đình nhìn xuống, thấy dưới đất có thanh bảo kiếm, cũng vô cùng ngạc nhiên: “Hai đứa trẻ này thật nghịch ngợm, Trường Tiểu, ta cũng phải đánh con mới được”. Sính Đình lôi luôn Trường Tiểu đang đứng cười bên cạnh ra mắng mỏ.

Trường Tiểu vẫn chưa biết nói, thân hình mũm mĩm, hai mắt trong veo rạng rỡ, thấy mẫu thân quay sang liền toét miệng cười.

“Dương Phượng, tỷ đừng đánh Tắc Khánh nữa, theo muội thì chắc chắn là trò của Trường Tiểu rồi. Tỷ đừng nghĩ nó nhỏ, giờ nó đã biết đi, biết chạy rồi, tỷ không biết nó nghịch đến thế nào nữa đâu”.

Cũng giống như Trường Tiểu, Tắc Khánh không hay khóc, cái miệng nhỏ bị mẫu thân phát một trận bỗng chốc không thấy đau, cứ đòi xuống đất. Đánh hài nhi vài cái, trong lòng cũng thấy xót nên Dương Phượng lại thả nó xuống.

“Ha ha...Tiểu Tiểu... Tiểu Tiểu...” Tắc Khánh chân vừa chạm đất đã vụt khỏi lòng mẫu thân, chạy tới bên Trường Tiểu đang cười vui vẻ, tóm lấy tiểu đệ lôi ra ngoài: “ Trúc... trúc...”. Tắc Khánh chạy nhanh hơn Trường Tiểu rất nhiều, khiến Trường Tiểu cứ phải chạy chững theo sau.

“Tắc Khánh, không được lắc cây trúc phơi y phục.” Dương Phượng chạy theo ra cổng, giáo huấn, “ Mau thả tay ra, cẩn thận Trường Tiểu ngã đấy”.

“Dương Phượng, mặc kệ chúng.” Sính Đình đi theo, đặt tay lên vai Dương Phượng, cười nói, “Nhìn tỷ lo lắng kìa. Tỷ không cần lo cho Trường Tiểu, cứ để chúng ngã, hài tử có ngã mới lớn được”. Nói rồi, Sính Đình quay lại, nhặt thanh kiếm trên đất.

Đúng là một thanh kiếm tốt, lưỡi kiếm mỏng như lớp băng, chỉ cần khẽ chạm vào, cảm giác lưỡi kiếm lạnh lẽo dưới ánh mặt trời như chạm đến tận xương cốt. Sính Đình lật thanh bảo kiếm, thấy bên trên khắc hai chữ “Thần uy” thì vô cùng ngạc nhiên.

Một lát sau, nàng mới buồn rầu hỏi: “Bảo kiếm Thần uy nổi danh thiên hạ sao lại ở nơi này? Thật đáng tiếc...”.

Dương Phượng quay lại, thấy Sính Đình thần thờ cầm thanh kiếm, bỗng giật mình. Hôm đó, Sở Bắc Tiệp lên núi tìm thê tử, biết tin Sính Đình không còn nữa thì thất thần bỏ đi. Dương Phượng chưa từng nói với Sính Đình việc này, cũng giấu cây bảo kiếm Thần uy của Sở Bắc Tiệp bỏ lại tận dưới gầm giường, ai ngờ thần xui quỷ khiến thế nào lại bị hai tiểu quỷ kia lôi ra.

Suy nghĩ giây lát, Dương Phượng hạ giọng: “Đây là cây kiếm Sở Bắc Tiệp bỏ lại. Sở Bắc Tiệp từng đến chỗ ẩn cư cũ của ta để tìm muội”.

Thấy Sính Đình im lặng chẳng nói gì, Dương Phượng không kìm được lại hỏi: “Sính Đình, muội vẫn nhớ nam nhân đó ư?”

Sính Đình không đáp, đứng trong phòng hồi lâu, rồi chậm rãi tra kiếm vào vỏ, treo lên, sau đó quay ra gọi: “Trường Tiểu, lại đây, ta hát cho con nghe một khúc rất hay”. Nụ cười thương yêu nở trên khuôn mặt nàng.

“Mẫu thân... mẫu thân...”, Trường Tiểu cười, nhào vào lòng Sính Đình.

“Khánh nhi cũng nghe!” Tắc Khánh chạy sau Trường Tiểu, kịp thời vượt lên trước chiếm chỗ ngồi cạnh Sính Đình.

Ánh mặt trời soi rọi, trước gian nhà nhỏ, mặt ao lặn tận gợn sóng.

Nàng khẽ cất tiếng hát.

“Có loạn thế mới có anh hùng, có anh hùng mới có giai nhân. Hồn loạn làm sao, hồn loạn làm sao...”

Trường Tiểu, trong lòng mẫu thân có một câu chuyện.

Một câu chuyện có anh hùng và cả giai nhân.

Họ đã từng thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc.

Không bao giờ, không bao giờ phụ bạc...

Giọng ca ai oán bỗng trở nên dịu dàng, sưởi ấm lòng người. Hai đứa trẻ yên lặng ngồi trên bậc cửa cạnh Sính Đình, tuy không hiểu ý tứ sâu xa trong đó nhưng cũng ngây ngất lắng nghe.

Sính Đình hát chưa hết một khúc, Tắc Doãn đã xuất hiện trước rào giậu. Hắn vội vã bước vào, sắc mặt nghiêm trọng.

Nhìn bộ dạng Tắc Doãn, Sính Đình dừng ngay khúc hát, đứng dậy hỏi: “Sao thế?”

Nét mặt sa sầm, Tắc Doãn khẽ lắc đầu. Ngụy Đình theo sát phía sau, sắc mặt vô cùng khó coi. Hai người không nói một lời nào, lặng lẽ bước vào phòng.

Tắc Doãn bảo vú nuôi đưa hai đứa trẻ đi chỗ khác, rồi khép cửa lại, hạ giọng: “Đại vương bằng hà rồi”.

Dương Phượng kinh ngạc: “Đại vương trước nay khỏe mạnh, sao bỗng thành ra như thế?”.

“Là Hà Hiệp”, Tắc Doãn đau đớn đáp lời, “Hà Hiệp gửi thư đến mời Đại vương ra biên giới gặp mặt, cùng thưởng rượu. Văn Thường và Bắc Mạc đã từng là đồng minh nên Đại Vương không hề hoài nghi mà nhận lời ngay...”.

“Tên ác tặc Hà Hiệp đã hạ độc vào rượu, rồi cử sẵn mai phục bên ngoài nên cả Đại vương và các thần thân cận tùy tùng người đều bỏ mạng tại chỗ. Hiện tin tức đã lan rộng khắp Bắc Mạc, khiến dân chúng bàng hoàng. “Nghĩ đến tình nghĩa với Bắc Mạc vương, hai mắt của hổ tướng Tắc Doãn đỏ hoe.

Về mặt không thể nào tin, Dương Phượng hỏi: “Hà Hiệp điên rồi sao? Đại vương bị hại, đại quân bảo vệ Bắc Mạc quanh đó nhất định sẽ hợp lực tấn công”.

“Chắc chắn đại quân Bắc Mạc sẽ không dám ra tay.” Phía sau vang lên giọng nói trong trẻo quyết đoán.

Ba người lập tức quay đầu, thấy Sính Đình đứng bên bàn, vẻ mặt nặng trĩu suy tư: “Hà Hiệp dám hạ độc giết Bắc Mạc vương, chắc chắn hẳn đã có đủ binh lực ở biên cương để đối phó với sự tấn công của đại quân Bắc Mạc”.

Tắc Doãn nghiêm nghị: “Nếu Văn Thường dám điều động toàn quân tấn công Bắc Mạc, chắc chắn Đông Lâm và Quy Lạc sẽ không chịu ngồi nhìn. Hà Hiệp dám cả gan đứng trước nguy cơ bị tấn công từ ba phía?”.

“Thượng tướng quân đã bao giờ đấu với Hà Hiệp chưa?”. Sính Đình mím môi, không biết đang oán hận hay ca thán, nói rất khẽ, “Trên chiến trường, Hà hiệp chưa bao giờ làm việc gì không chắc chắn”.

“Có nên lập tức cử người thông báo cho Nhược Hàn phải cẩn thận?”

“...”

“Không kịp rồi...”

Một bức thư tố cáo của Phi Chiếu Hành đã khiến mâu thuẫn giữa Quy Lạc vương và Nhạc gia càng thêm gay gắt.

Vương hậu không thể nói rõ việc của Bạch Sính Đình, nên Quy Lạc vương đã tìm lý do đuổi ái thê vào lãnh cung.

Nhưng, thế lực của Nhạc gia ở Quy Lạc đã ăn sâu bén rễ, không dễ diệt trừ. Quốc trưởng Nhạc Dịch đã sớm có sự chuẩn bị, nên trước khi Đại vương ra tay, đã kịp bước một nước cờ thông minh nhất trong đời, chính là thăng cho nhi tử Nhạc Chấn thành đại tướng quân. Trước lúc Đại vương hỏi đến, ông ta đã điều Nhạc Chấn rời khỏi thành đô đi luyện binh bên ngoài.

Cứ như thế, Quy Lạc vương ở trong, Đại tướng quân Nhạc Chấn nắm giữ đội quân hùng hậu bên ngoài, hai phe đối đầu, thiếu chút nữa là đấu rơi máu chảy.

Khi tin tức Bắc Mạc vương bị hại truyền đến nơi, Quy Lạc đang chìm trong bóng đêm của nội loạn, chẳng ai còn thời gian quan tâm đến việc bành trướng của Hà Hiệp.

Đối với hành động của Hà Hiệp, quốc gia phải lo lắng nhất trong tứ quốc chính là Đông Lâm.

“Quần Khanh nói gì đi.”

Trong vương cung Đông Lâm, Đông Lâm vương hậu ngồi trên ngai vàng lo lắng nhìn khắp lượt những đại thần đang im lặng: “Các khanh đã xem qua quân báo, chẳng lẽ đều không có lời nào? Thần đại tướng quân, khanh nói xem”.

Thần Mâu thở dài, miễn cưỡng đứng ra: “Nương nương, thần vẫn chỉ một câu, nếu Hà Hiệp đối phó với đại quân Bắc Mạc, thì ngay sau đó sẽ đến lượt chúng ta. Nhiệm vụ trước mắt là lập tức cử đại quân hợp sức với quân Bắc Mạc tấn công Vân Thường”.

“Tuyệt đối không được.” Giọng nói già nua của Sở Tại Nhiên vang lên.

Hai vương tử của Vương hậu đã chết dưới tay Bắc Mạc vương, trong lòng Vương hậu cũng không có ý định giúp Bắc Mạc qua cơn hoạn nạn. Nghe Sở Tại Nhiên cất giọng phản đối, Vương hậu vội tiếp lời: “Thừa tướng có đề nghị gì, mau nói ra”.

Sở Tại Nhiên run rẩy đứng ra, ngẩng lên bẩm báo: “Nương nương, Đông Lâm ta giờ không giống trước kia. Nếu có Trần Bắc vương thì việc gì phải sợ Hà Hiệp? Nhưng nay, Trần Bắc Vương đã bật vô âm tín... Thần cho rằng, có thể không động đến Hà Hiệp thì đừng động đến.”

Thần Mâu vội nói: “Hà Hiệp đã tâm hừng hực, chúng ta không động đến hắn, hắn cũng sẽ tìm đến chúng ta. Vương gia không còn, chúng ta ở vào thế yếu nên càng phải chủ động xuất kích, phối hợp với Bắc Mạc nghênh chiến Hà Hiệp. Như thế mới có thể bảo vệ chính mình”.

“Chiến tranh đáng sợ, lúc này chỉ có thể tự bảo vệ mình.”

“Bây giờ xuất kích mới là tự bảo vệ mình.”

“Có gì từ từ nói. Thừa tướng...”

“Sau đại chiến với quân Bắc Mạc, Vân Thường cũng cần có thời gian nghỉ ngơi lấy sức. Chúng ta có thể nhân thời gian ấy để luyện binh...”

“Thần đại tướng quân đừng kích động, chúng ta phải bàn bạc kỹ lưỡng...”

“Còn bàn bạc gì nữa? Đến khi Hà Hiệp chiến thắng Bắc Mạc, Đông Lâm sẽ trở thành mục tiêu tiếp theo của hắn. E rằng trong lúc chúng ta còn đang luyện binh, quân địch đã đánh đến cửa rồi!”

“Đừng tranh luận nữa!” Thấy hai bên bàn cãi không dứt, ánh mắt Vương hậu chuyển từ đông sang tây, rồi lại từ tây sang đông, cuối cùng đành đập tay vào chỗ vịn, hét lên. Tiếng tranh luận giữa các đại thần bỗng chốc im bật.

“Chiến tranh là việc đại sự, không thể vội vàng quyết định”, Đông Lâm vương hậu day day huyết thái dương, thở dài, “Quần khanh hãy suy nghĩ cho kỹ việc này, ngày mai chúng ta tiếp tục bàn bạc”.

Thần Mâu cau hai hàng mày rậm, tiến lên một bước: “Vương hậu nương nương, không thể tiếp tục do dự. Thượng tướng quân Bắc Mạc Nhược Hàn đã tập hợp đại quân nghênh chiến, binh pháp của Hà Hiệp vô cùng lợi hại, chỉ e chưa đến mấy ngày, hắn sẽ đánh tan đại quân Bắc Mạc”.

Đông Lâm vương hậu giận dữ: “Đã nói cần bàn bạc cho kỹ, Thần đại tướng quân đừng nên nhiều lời”. Dứt câu, Vương hậu đứng dậy, vội vã vào sau rèm.

Phản ứng của Đông Lâm vương hậu hoàn toàn nằm trong dự liệu của Hà Hiệp. Không có sự uy hiếp của Quy Lạc và Đông Lâm, Hà Hiệp mới có thể dốc hết binh lực đối phó với Bắc Mạc.

Những chuyện xảy ra tiếp theo chấn động tứ quốc.

Dưới chân sơn mạch Tùng Sâm, ở một địa danh có tên Chu Tình, những tốp lính riêng lẻ của Vân Thường bỗng như từ dưới đất trời lên, tập hợp thành đội quân hùng mạnh, đón đầu đội quân Bắc Mạc đang đau buồn vì cái chết của Đại vương mà hung hăng tiến đến. Dưới sự chỉ huy và trù tính kỹ càng của Hà Hiệp, trận quyết chiến quy mô lớn nhất từ trước tới nay này đã trở thành một trận tàn sát.

Đại quân Vân Thường hoàn toàn đánh bại đội ngũ của Nhược Hàn, quân Bắc Mạc tử thương vô khối, chỉ khoảng một phần mười số quân sống sót tháo chạy khắp nơi. Đó cũng chính là lực lượng quân sự quan trọng, lớn mạnh nhất Bắc Mạc.

Trận chiến Chu Tình một lần nữa chứng minh tài quân sự kiệt xuất của Hà Hiệp.

Sau đó, thế lực của Hà Hiệp lớn mạnh với tốc độ vượt qua sức tưởng tượng của mọi người. Đánh tan được đội quân của Nhục Hàn, Hà Hiệp tiếp tục tiêu diệt mấy đạo quân chi viện còn lại của Bắc Mạc với tốc độ nhanh như chớp, rồi quay sang mục tiêu Đông Lâm đã bỏ mất thời cơ.

Tướng sĩ Vân Thường chưa bao giờ nghĩ đánh chiếm một quốc gia lại dễ dàng đến thế, men say chiến thắng như loại rượu ngon mê hoặc tâm trí họ, ý chí chiến đấu càng sục sôi.

Mấy chục vạn thanh đao sắc đã chém đứt các cửa khẩu của Đông Lâm. Trong biển máu lênh láng, lá cờ của Hà Hiệp vẫn luôn bay phấp phật nơi tiền phương.

Trong mắt những tướng sĩ đang theo sau, Hà Hiệp là một chiến thần.

Mùi máu tanh nồng lan khắp đất trời, bóng đen chiến tranh lấy Vân Thường làm trung tâm, tràn sang bốn phương tám hướng, đại quân Vân Thường từng bước, từng bước mở rộng lãnh thổ.

Quân Bắc Mạc đại bại, vương tộc Bắc Mạc chết không còn ai.

Quân Đông Lâm đại bại, Đại tướng quân Thần Mâu chết ngay tại chiến trường. Sở Mạc Nhiên dẫn theo tàn binh hộ vệ Đông Lâm vương hậu rời khỏi vương cung. Lão Thừa tướng Sở Tại Nhiên tóc bạc da mồi không muốn chịu nổi nhục bị bắt sống, trước khi quân Vân Thường phá cửa xông vào, đã uống thuốc độc tự vẫn.

Chẳng ai ngờ rằng, chỉ trong thời gian ngắn, Hà Hiệp đã làm được tất cả những việc này.

“Quân Vân Thường đến rồi! Quân Vân Thường đến rồi!”

“Chạy thôi! Mau chạy...”

“Phụ thân ơi, người ở đâu?”

Hai bên con đường đất vàng, xương trắng chất đầy tàn binh thất bại, bách tính mất nhà mất quê trải dài thành dòng người bất tận, ai cũng muốn giành phần đi trước, diu già đỡ trẻ mà chạy trốn.

Nhưng, liệu ai có thể nhanh hơn chiến mã của Hà Hiệp ?

50. Q.2 - Chương 50

Khói lửa chiến tranh len lỏi vào cả những thôn làng xa xôi hẻo lánh của Bắc Mạc.

Nỗi đau mất nước còn chưa vơi, đám mây đen thống trị của Hà Hiệp đã lại bao trùm lên đầu bách tính vô tội.

“Tuyên đọc, Vân Thường Phò mã hạ lệnh, con dân trong thôn tính theo đầu người, mỗi khẩu giao nộp ba đảm[1] lương thực, ngày kia phải nộp đủ, không được chậm trễ.”

[1] Đảm là đơn vị đo lường Trung Quốc, 1 đảm tương đương với 50 ký.

Đám dân trong thôn bị tập trung lại bỗng lao xao.

“Mỗi khẩu ba đảm lương thực, chúng ta sao có thể qua được mùa đông?”

“Thật không cho người ta sống nữa!”

“Lão lý trưởng...” Có người túm lấy lý trưởng vừa đọc xong mệnh lệnh, giọng khản cầu, “Ông cũng biết cảnh nhà tôi, thê tử ốm đau, lương thực đã bán lấy tiền thuốc rồi. Đừng nói là ba đảm, đến một đảm nhà tôi cũng chẳng còn”.

Lý trưởng mặt mũi khổ sở, nói khẽ: “Ta có cách nào đâu, mấy đứa trẻ trong nhà cũng bị tính theo đầu người, ta đang rầu lòng vì chuyện lương thực đây. Lão La, không nộp là không được đâu, trưng thu lương thực để làm lương bổng và phụ cấp trong quân, chậm một chút là mất mạng ngay. Đám lính Vân Thường đó giết người không chớp mắt”.

Lão La mở mắt trôn trôn, khẽ gạt hàng lệ, giọng buồn bã: “Lúc Đại vương chúng ta còn, chưa một lần người bắt chúng ta giao nộp đến ba đảm lương thực. Hừ, Hà Hiệp, dựa vào cái gì mà hấn chiếm Bắc Mạc của chúng ta?”.

“Lão còn dám nhắc đến Đại vương sao, không muốn sống nữa ư?” Lý trưởng lo lắng nhìn quanh, rồi giật mạnh vạt áo rách của lão La, giọng cảnh cáo, “Lão cẩn thận đấy, ngay cả Nhược Hàn đại tướng quân còn không biết đã trốn tận nơi nào, lão hung hăng gì chứ?”

Đang nói, bên ngoài bỗng vang lên tiếng vó ngựa, khiến ai nấy mặt tái xanh. Họ ngẩng lên nhìn ra ngoài thôn thì thấy một đội binh mã Vân Thường xông tới.

“Sao thế nhỉ?”

“Có chuyện gì thế?”

Đám lính Vân Thường đến cổng thôn thì dừng lại. Dân chúng ngẩng đầu lên nhìn, những thanh đao sáng loáng dưới ánh mặt trời càng thêm chói mắt.

“Trong các người, ai là quản sự?” Kẻ dẫn đầu trông có vẻ là đội trưởng, ngồi trên lưng ngựa, ngạo mạn hỏi.

Lý trưởng bị mọi người đẩy đến trước, run rẩy đáp: “Đại soái, tiểu nhân là Lý trưởng ở đây, không biết đại soái có gì dặn dò?”.

“Người là lý trưởng?” Tên đội trưởng nhìn một lượt khắp người lý trưởng, “Người đã biết lệnh trưng thu lương thực của Phò mã chưa?”.

“Vâng, vâng, tiểu nhân đã đọc rồi.”

“Có kẻ nào gây chuyện không?”

“Không có, không có, ở đây toàn là lương dân.”

“Hừ”, tên đội trưởng dài giọng “Lũ người Bắc Mạc các người vốn đã bị đưa đi làm nô bộc cho quân Vân Thường, may nhờ Phò mã nhân từ, giữ các người lại để cung ứng quân lương. Hãy ngoan ngoãn mà trồng cấy chăn thả cho lão tử, còn nữa, Phò mã đã ban bố lệnh phân giới, từ hôm nay trở đi, thôn nào phát hiện ra người ngoài phải báo ngay lập tức, nếu phát hiện thôn nào giấu giếm, không chịu báo, toàn thôn sẽ bị xử theo tội mưu phản. Các người nghe rõ chưa?”.

Lý trưởng sợ hãi run lấy bầy, liên tục gạt đầu, cố cười mà đáp: “Vâng, vâng, nghe rõ cả rồi. Ở đây toàn là lương dân”.

Tên đội trưởng thấy lý trưởng sợ đến run rẩy thì cười khinh bỉ, “Lương dân? Thôn Giao Khẩu phía trước năm mươi dặm cũng nói toàn lương dân, mà lại dám giúp ấy tên tàn binh Bắc Mạc, toàn thôn một trăm mười bảy khẩu đã bị chúng ta giết sạch. Hừ, theo ta thì phải treo lên mấy cái đầu còn đang chảy máu ròng ròng, các người mới biết thế nào là lương dân thực sự. Các huynh đệ, chúng ta đi!”.

Tiếng hét vừa dứt, tiếng vó ngựa lại vang lên. Đám binh mã giương oai giễu võ khắp thôn, bụi tung mù mịt.

Đội chúng đi khuất, dân trong thôn mới dám ngẩng đầu, nhìn sang bên cạnh, hạ giọng: “Một trăm mười bảy khẩu... Mấy thanh đao đó hình như vẫn còn dính máu”.

Lão La bỗng quỳ sụp xuống, bịt miệng khóc.

“Lão La, lão khóc cái gì?”

“Đừng hỏi nữa”, người bên cạnh thở dài, “Muội muội của lão La được gả đến thôn Giao Khẩu”.

Mọi người lòng đều trĩu nặng.

Nước mắt rồi.

Bách tính bị ức hiếp trăm bề, sinh tử không còn do mình quyết định.

A Hán tức giận bước nhanh qua bờ gậu, ngồi phịch xuống ghế đá trong vườn, nói với Tắc Doãn: “A ca, không được rồi, ta không chịu nổi nữa. Ta phải đi lính, đi đánh tên tặc tử Hà Hiệp! Thời nào không biết

nữa? Lương thực? Lấy đâu ra nhiều lương thực thế? Nuôi quân, vậy còn nữ nhân và hài nhi của ta thì sao?”.

“A Hán, đừng rước họa vào thân”. Dương Phượng từ trong phòng bước ra, nhìn A Hán về trách móc, khẽ nói, “Hà Hiệp đã hạ lệnh, tố cáo một kẻ phản nghịch được thưởng năm lượng vàng. Người la lối như vậy, cẩn thận kéo bị người ta tố cáo”.

“Lương thực thì bị cướp, nhà bị chúng lục soát, cả con gà vừa lớn cũng không còn, ta sợ cái gì chứ?”, A Hán tiếp tục, “Ta cũng chẳng sợ chết”.

“Còn thê tử, hài nhi của người?”

“Ta...” Cổ họng bỗng nghẹn lại, cả người A Hán như không còn sức lực. “Muốn sống thì có tác dụng gì? Chúng căn bản đâu để người ta sống...”, giọng nói có phần yếu đi.

Trong vườn yên ắng khiến người ta nghẹt thở. Tắc Doãn không nói lời nào, lặng lẽ lau cán cuốc, tựa như đó là thanh bảo kiếm trên người Thượng tướng quân.

Ngụy Đình bước đến, hạ giọng: “Tiếp tục thế này, chúng ta cũng bị chèn ép đến chết, chi bằng...”

“Chi bằng thế nào? Quân Bắc Mạc đã bị đánh bại, ai có thể đánh lại đại quân của Hà Hiệp?”

“Không lẽ chúng ta phải làm nô lệ mất nước, để hậu bối của chúng ta phải chịu ức hiếp như thế này?” Âm thanh gần từng tiếng phát ra từ cổ họng Ngụy Đình, “Với danh tiếng của Thượng tướng quân, lúc này xuống núi, chắc chắn sẽ hiệu triệu được vô số người”.

Câu nói của Ngụy Đình như gọi lại hào tâm tráng chí khi xưa, hai mắt Tắc Doãn sáng lên, cả người run rẩy, khuôn mặt căng cứng, nhưng thần thái ấy chỉ thoáng qua như ánh sao băng, rồi dần dần u ám.

Giả dụ xuống núi, đúng là sẽ có bao con dân Bắc Mạc nhiệt huyết đi theo Tắc Doãn. Song, lực lượng tập hợp ấy dù có tăng gấp bội cũng không phải là đối thủ của Hà Hiệp.

Người mà Tắc Doãn phải đối mặt không phải ai khác mà chính là Hà Hiệp.

Tắc Doãn đã biết đến sự lợi hại của Sở Bắc Tiệp, còn với Hà Hiệp danh tiếng tương đương Sở Bắc Tiệp, Tắc Doãn cũng không nắm được bao nhiêu phần thắng.

Huống hồ binh lực hai bên cách nhau quá xa.

Tàn sát, điều mà Hà Hiệp mang đến cho con dân Bắc Mạc không cam chịu áp bức chỉ có tàn sát. Đó là trận tàn sát còn thê thảm hơn cả đại chiến Chu Tình.

“Thượng tướng quân...”

“Đừng nói nữa”, Tắc Doãn buông cây cuốc, “Mang theo nước và phần cơm Dương Phượng đã chuẩn bị, chúng ta xuống ruộng thôi”.

Tin tức từ phương xa như đám mây đen kéo đến, bao trùm lên làng quê hẻo lánh, lưu truyền trong những tiếng thì thầm vụng trộm và muôn vàn ánh mắt hốt hoảng sợ hãi.

Huynh đệ duy nhất của đại vương, Trung Đàm vương gia của Bắc Mạc hiệu triệu tàn binh, phản kháng Hà Hiệp. Chưa đầy mười ngày, Trung Đàm đã tập hợp được hơn ba vạn người. Nhưng nghĩa quân đã bị đại tướng dưới trướng Hà Hiệp đánh tan ở ngoại thành cách thành đô Bắc Mạc mười dặm, Trung Đàm vương gia bị bắt sống, xử cực hình lăng trì.

Còn quân Đông Lâm liên tục thất bại đã tập hợp tất cả binh lực, thêm một lần quyết chiến với đại quân Vân Thường, định nhân lúc ý chí còn hăng hái mà phản kháng Hà Hiệp. Nhưng Hà Hiệp chỉ cần dùng tiểu kị, sai binh mai phục ở sơn cốc, khiến quân Đông Lâm tổn thất nặng nề, thây chết đầy đồng, máu nhuộm đỏ sông Phục Sạp.

Quy Lạc cũng vô cùng nguy cấp. Cuối cùng đại quân Vân Thường cũng tiến đến thành đô Quy Lạc. Quy Lạc vương muốn đưa thư hàng. Đại tướng quân Nhạc Chấn vẫn đang đối đầu với Quy Lạc vương thấy tình thế không ổn, lập tức dẫn quân tránh mũi nhọn tấn công của đại quân Vân Thường, trốn về phía biên giới Quy Lạc.

Hết tin tức này đến tin tức khác đều diễn tả sự thắng lợi của Hà Hiệp cũng như sự huy hoàng của đoàn quân Vân Thường. Dưới bao vầng hào quang là chúng dân mất nước bị vắt kiệt đến chỉ còn thoi thóp để tiếp tế cho đội quân.

Đầu tiên là lương thực, sau đó mỗi hộ phải nộp lên ba cân sắt để cung cấp nguyên liệu đúc rèn binh khí cho binh lính.

Chợ phiên tiêu điều, thiết điểm đóng chặt cửa.

Dân chúng buồn rầu lo âu.

“Ba cân sắt, chẳng lẽ phải nộp cả nồi nấu cơm trong nhà? Tôi không nộp!”

“Không nộp, người lại muốn như lão La à?”

Lão La là hộ khốn cùng nhất trong thôn, nên không nộp đủ lương thực. Giờ cái đầu khô gầy của lão đang treo lủng lẳng ngoài cổng thôn. Ngày hôm sau, thê tử bệnh tật của lão cũng treo cổ tự vẫn trên xà nhà.

Tất cả im lặng, đều cảm thấy ngạt thở.

“Nộp nồi, lấy gì mà nấu cơm?”

“Thế người muốn giữ cái mạng hay cái nồi?”

“Nộp nồi cũng không đủ mà”.

Đôi mắt vàng đục của lão lý trưởng nhìn những kẻ đã chung sống cùng mình bao năm nay, đôi môi khô nứt động đậy: “Thế thì nộp luôn cả cuộc vậy...”

“Hà Hiệp ... thật vô lý.”

“Trong tay hãn có đại quân.”

“Thế đại quân Bắc Mạc của chúng ta đâu?”

“Bại trận rồi. Không có ai đánh thắng được Hà Hiệp.”

“Thiên hạ rộng lớn này, chẳng lẽ không có người thắng nổi hãn sao? Thời thế gì không biết!”

“Tôi nghe nói có một người...” Trong đám người vọng ra một câu nói e dè.

Những đôi mắt tuyệt vọng lập tức mở to, tập trung về phía người vừa nói.

“Ai?”

Thôn dân kia chỉ nghe qua đôi, ba câu đồn thổi, bèn trầm tư suy nghĩ: “Hình như gọi là cái gì Bắc vương, cái gì mà Sở Sở ấy...”

“Thế người đó ở đâu?”

“Điều này... thì tôi không biết...”

Họ lại thất vọng, những đôi mắt vừa lóe lên chút ánh sáng giờ ảm đạm trở lại. Họ ngồi hoặc đứng dựa vào góc tường, khuôn mặt đờ đẫn.

Hôm nay phải nộp ba cân sắt, ngày sau sẽ là gì?

Đập nồi, cộng thêm cán cuốc hay dùi, Tắc Doãn cũng đủ sắt nộp cho quan binh. Ánh nắng tươi đẹp kia hình như không phát hiện nổi âu sầu u uất bên dưới, vẫn rạng rỡ soi tỏ chốn nhân gian.

Tắc Doãn mồ hôi đầm đìa múa cuốc dưới ruộng. Đây là cái cuộc cuối cùng còn lại trong nhà.

Đại vương mất, nước cũng mất rồi.

Quan binh đến rồi đi, mặc sức phi ngựa qua những cánh đồng mà họ đã vất vả cấy trồng. Tắc Doãn như bị một tảng đá đè nặng, khiến trái tim nát vụn, nhỏ máu.

Tắc Doãn từng là thượng tướng quân, từng nắm giữ quân quyền cao nhất Bắc Mạc, từng dẫn đầu đội quân ý chí hăm hở, tự hào chứng tỏ quân uy Bắc Mạc, từng thề sẽ bảo vệ đại vương và dân chúng Bắc Mạc.

Nhưng nay, đại vương đã chết, con dân Bắc Mạc đang bị giày xéo bởi vó ngựa của kẻ thù.

Nếu đối thủ không là Hà Hiệp, nếu lòng không vương bận thê nhi, liệu Tắc Doãn có còn đứng đây lặng lẽ vung cán cuốc, để đám quan binh tàn bạo kia cướp đi thành quả lao động phải đánh đổi bằng bao vất vả của mình?

Tối nào Dương Phượng cũng lo lắng nhìn phu quân. Nàng biết, chỉ khi ngắm hai đứa trẻ vô âu vô lo Khánh nhi và Trường Tiểu, Tắc Doãn mới cảm thấy tảng đá trong lồng ngực nhẹ bớt phần nào.

Nhưng chỉ cần quay đi, tảng đá ấy lại đè xuống khiến người ta nghẹt thở.

“A ca! A ca!”

Nghe thấy tiếng gọi, Tắc Doãn ngẩng lên, những giọng mờ hôi to bằng hạt đậu lấm tẩm trên khuôn mặt.

A Hán chạy tới, thở hổn hển: “A ca, không hay rồi! Ngụy lão đệ có chuyện với quan binh rồi!”

Tắc Doãn giật mình, vút cuốc chạy ra khỏi ruộng: “Ở đâu?”

“Trên dốc núi bên ngoài thôn, cạnh bãi cỏ”.

Không đợi A Hán nói xong, Tắc Doãn đã chạy vội ra phía cổng thôn.

Ngụy Đình, Tắc Doãn rất hiểu Ngụy Đình.

Hán tử đó tính tình nóng nảy, trước kia ở trong quân cũng không buồn để ý đến thái độ của các tướng lĩnh trên mình, chỉ biết xung phong ra trận địa, hết lòng đánh trận, bản tính chết cũng không chịu thay đổi.

Tắc Doãn cố tình bảo Ngụy Đình sang bên bãi cỏ để tránh phải ở lại trong thôn mà liên tiếp nghe thấy những lệnh quân ép chết người của Hà Hiệp. Sao đã ra đến đây rồi, hán còn đứng phải quân lính Văn Thường?

Tắc Doãn chạy như bay đến dốc núi, ánh mắt dừng lại nơi bãi cỏ nát bươm, không biết đã bao nhiêu người ngựa giày xéo. Vết máu đỏ tươi kéo dài đến tận bên kia dốc núi.

“Ngụy Đình!”, Tắc Doãn kêu lên, vội chạy sang bên kia chân núi.

Ngụy Đình nằm dưới chân núi, như đã lăn xuống tận đây nên những vết máu còn nguyên trên cỏ. Tắc Doãn xông tới, quỳ xuống, khê khàng đỡ Ngụy Đình dậy: “Ngụy Đình, sao lại thế này?”

“Chúng... bọn chúng...” Cả đầu lẫn mặt Ngụy Đình sưng vù, những vết thương trên người vẫn đang chảy máu, không rõ là do đao hay do giẫm đạp, “Cướp hết ngựa... cả dê nữa... thuộc hạ...”,

“Đừng nói nữa, nằm im đi”, Tắc Doãn trầm giọng, “Ta biết rồi”,

Thấy Tắc Doãn bế Ngụy Đình về, Dương Phượng và Sính Đình thất kinh, vú nuôi vội vã đưa hai đứa trẻ sang phòng khác chơi, để họ băng bó vết thương cho Ngụy Đình.

“Ngựa và dê... đều...”.

“Đừng nói nữa.” Dương Phượng dịu dàng nói với Ngụy Đình đang gắng sức cất lời, rồi thở dài một tiếng, “Cướp của đã đành, sao còn đánh người ta ra nông nổi này?”.

Tắc Doãn nói: “Ngụy Đình còn sống cũng là may lắm rồi”.

Ngụy Đình sống cùng với họ, tình cảm như người trong nhà, giờ lại thành ra thế này. Băng bó vết thương xong, họ để Ngụy Đình nằm trên giường nghỉ ngơi, rồi rời khỏi phòng, mỗi người mang một tâm tư. Lương thực sau khi giao nộp chẳng còn bao nhiêu, Dương Phượng nấu bát cháo cho Ngụy Đình, những người còn lại đều ăn khoai.

Bận rộn cả ngày, cuối cùng cũng đến lúc nghỉ ngơi. Nhưng nằm trên giường, Dương Phượng không sao ngủ nổi. Nàng nhìn sang Tắc Doãn đang ngủ say, rồi ngồi dậy, bước xuống giường.

Đầu thu, gió đêm dễ chịu, đi đến trước phòng, Dương Phượng bỗng gặp một bóng người đứng im lặng đón gió trong đêm.

“Sính Đình?”

Sính Đình chậm rãi quay lại.

Dưới ánh trăng, Dương Phượng nhận ra Sính Đình đang ve vuốt một thứ, đó chính là thanh bảo kiếm Thần uy vẫn treo trên tường, giờ nó im lìm trong lòng nàng.

Dương Phượng đến bên Sính Đình.

“Muội cũng không ngủ được sao?”

“Người đó có thật là đã bật vô âm tín?”

Thời khắc như đang ngưng tụ thành một điểm, điểm sáng lại lung linh thành những vầng hào quang, ở giữa vẫn là một khuôn mặt.

Khí phách, cường tráng, ngang ngược, ngạo nghễ...

Tấn công Quy Lạc, chỉ một chiêu lùi mà tiến cũng đủ hủy hoại vương phủ Kính An đời đời hiển hách. Tấn công Bắc Mạc, dưới thành Kham Bố, chỉ ba chiêu đã lấy đầu tướng địch khiến tướng sĩ Bắc Mạc kinh hồn bạt vía, kể từ đó, mỗi lần nghe tên Trấn Bắc vương chẳng khác gì gặp cơn ác mộng. Tấn công Vân Thường, khiến cả nước Vân Thường chấn động, trên là Công chúa, dưới là bách tính, ai cũng hoảng hốt không yên.

Đó chính là Đông Lâm Trấn Bắc vương, Sở Bắc Tiệp.

Người thừa kế vương vị Đông Lâm, danh tướng sa trường mà thiên hạ đều kính sợ, nam nhân mà quân chủ cả nước đều e dè kính nể lại bật vô âm tín vào đúng lúc quân Vân Thường tàn sát thiên hạ.

“Sính Đình, những việc này, muội hiểu hơn ta. Ta chỉ muốn biết, lẽ nào trong thiên hạ không còn ai ngăn nổi Hà Hiệp?”

“Thiếu gia... Hà Hiệp...”, Sính Đình thở dài, cười khổ, “Có thể ngăn được Hà Hiệp, trong thiên hạ này e là chỉ có một người, trong lòng tỷ cũng biết rõ là ai. Dương Phượng, liệu muội có nên...”

“Không!” Dương Phượng vội ngắt lời Sính Đình, vẻ mặt vô cùng kinh hoàng, liên tục lắc đầu, như đang rơi vào cơn ác mộng đã từng xảy ra. Một lúc sau mới trấn tĩnh lại, Dương Phượng cúi đầu, giọng buồn bã, “Muội đừng hỏi ta. Việc bây giờ và chuyện thành Kham Bố khi trước có gì khác nhau? Ta đã sai một lần, quyết không thể sai thêm lần nữa. Sính Đình, ta đã thề, dù xảy ra chuyện gì, ta cũng không cầu xin muội xuống núi. Huống hồ, người ấy đã mất tích bao lâu rồi, dù muội có đi, cũng biết tìm ở đâu?”

Nghe thế, Sính Đình im lặng hồi lâu. Nàng cầm thanh Thần uy bảo kiếm đi vào phòng. Trường Tiếu đang say ngủ trong nôi, ánh trăng dịu dàng soi tỏ khuôn mặt nhỏ bé, từng đường nét đẹp dễ sáng rạng, như được đúc theo khuôn mặt phụ thân.

Sính Đình mỉm cười nhìn nhi tử, nựng: “Trường Tiếu, con biết tại sao ta đặt tên con là Trường Tiếu không? Ta hy vọng khuôn mặt nhỏ bé này của con luôn mỉm cười, mỗi ngày đều có chuyện khiến con vui”

“Con ta, mong rằng sau này con không gặp một nữ nhân thông minh”.

“Nữ nhân quá thông minh lại luôn có chỗ góc ghech, chính là không thể tự hóa giải khúc mắc của bản thân.”

“Nếu nữ nhân ấy không thích con, con sẽ buồn, nhưng nếu nàng ta thích con, cả hai con đều buồn.”

Thành Thả Nhu, Vân Thường.

“Người lừa ta!”

“Ta lừa người cái gì?”

“Người nói sẽ giúp ta gửi thư cho sư phụ. Phiên Lộ, người là tên lừa đảo!”

Phiên Lộc dễ dàng tóm lấy bàn tay ngọc ngà đang đập liên tiếp vào ngực mình, cau mày đáp: “Nói bao nhiêu lần rồi, ngươi còn không hiểu? Đông Lâm giờ loạn rồi, khắp nơi đều là tàn binh và dân chúng chạy loạn, ngay cả Đông Lâm vương hậu giờ cũng không biết đã trốn đến tận nơi nào. Kẻ đưa thư không tìm thấy sư phụ ngươi... Ngươi còn dám đánh à? Đây, ta đánh trả đây!”

Gần đây, Phiên Lộc gặp bao chuyện không vừa ý, sau khi Thừa tướng chết, đám quan lại bên phe Hà Hiệp luôn tìm mọi cách bôi nhọ những quan lại bên ngoài do Thừa tướng đề bạt. Lúc thì vấn đề lương bổng, khi lại tấu báo không đầy đủ, rõ ràng muốn cho cái chức quan thủ thành hằn biết tay.

Bên này, Túy Cúc biết Đông Lâm chiến loạn thì càng thêm u uất, cả ngày gây chuyện không thôi.

“Đồ lừa đảo!”. Bị Phiên Lộc giữ chặt hai tay, Túy Cúc đành trợn trừng đôi mắt nhìn trả.

“Ta đã bao giờ lừa ngươi chưa?”, Phiên Lộc chán nản hỏi.

“Ngươi đã bao giờ nói thật với ta chưa?”

Phiên Lộc bất mãn, sắc mặt sa sầm: “Đương nhiên là ta đã từng nói thật với ngươi”.

Túy Cúc bị giữ chặt hai tay rất khó chịu, muốn giãy cũng không thoát, hai má đỏ bừng, ngẩng lên chất vấn: “Nói thật? Hừ, khi nào?”.

Phiên Lộc suy nghĩ, thật thà trả lời: “Ban đầu khi ta nói câu đó với ngươi, người ta đồn là ngươi không đẹp, nhưng ta thấy ngươi cũng không đến nỗi nào. Câu này tuyệt đối là thật”.

Túy Cúc sững người, khuôn mặt đỏ bừng vì tức giận càng ửng đỏ đến mang tai, nóng xuống tận cổ. Nàng im lặng, bỗng phát hiện mình gần như dựa hẳn vào lòng Phiên Lộc, liền cắn môi, xấu hổ: “Đây, thả ta ra”.

“Ai là này?”

Túy Cúc giận dữ nhìn Phiên Lộc, thấy hân hơ nhếch môi, biết hẳn lại nghĩ ra trò gì hay nên có chút sợ hãi, đành nói một cách không cam tâm: “Thủ thành đại nhân, xin hãy buông tay ta ra”.

Phiên Lộc cười đắc ý, lúc này mới chịu buông tay. Túy Cúc vội vàng rút tay lại, nhìn hai cổ tay với những vết hằn đỏ, tên nam nhân đó thực có sức lực. Nàng ai oán nhìn hắn, rồi ngồi xuống giường, nghĩ lúc này sư phụ đang lẫn trong đám người chạy loạn kia, Túy Cúc vừa lo lắng vừa đau lòng, hai mắt đỏ hoe.

Thấy nàng cúi đầu yên lặng, không còn vẻ đánh đá hoạt bát thường ngày, Phiên Lộc bỗng thấy mất hứng, ngồi xuống bên cạnh, nói: “Ta sẽ sai người tiếp tục đưa thư, hy vọng họ có thể tìm thấy sư phụ ngươi”.

Túy Cúc dịch người sang một bên: “Đừng ngồi gần ta như thế”, giọng khẽ như muỗi kêu.

“Ngươi nói gì?”, Phiên Lộc vừa lớn tiếng hỏi, vừa ngồi xích lại gần Túy Cúc, lần này còn ngồi sát hơn.

Túy Cúc đứng bật dậy, giậm chân, nói: “Con người ngươi... nam nữ thụ thụ bất thân, ngươi không biết à?”

“Ngươi thật là!” Phiên Lộc cũng đứng lên, cao hơn nàng hẳn một cái đầu, từ trên nhìn xuống, “Nữ nhân nói không là có, ngươi không biết à?”.

“Ai nói không là có?”

“Ngươi! Ta ngồi xích tới, trong lòng ngươi vui còn không hết, sao ngoài miệng lại nói không thích?”

“Ta... ta...” Túy Cúc giận đến phát khóc, liên tục giẫm chân, “Ta vui khi nào? Người ta đang lo sư phụ, ngươi còn bắt nạt ta... Sớm biết thế này, ta đã bỏ mặc ngươi chết ở sơn mạch Tùng Sâm, cho sói cắn bụng ngươi, ăn ruột gan ngươi...”

Nói được một nửa, đã thấy dáng hình to lớn đổ xuống trước mặt, Túy Cúc kinh hãi im bật, lão đảo lùi ra sau, không ngờ eo nàng bị người ta ôm gọn.

Đầu lưỡi Phiên Lộc nhẹ nhàng lướt qua môi, cảm giác nóng rẫy như bị thiêu đốt.

“A...” Khuôn mặt thất sắc, hai mắt trợn tròn hơn bất cứ lúc nào, Túy Cúc cứ nhìn trừng trừng vào gương mặt đáng ghét của Phiên Lộc.

Phiên Lộc buông tay, cười gian tà: “Đêm nay đừng nhớ sự phụ của người nữa, nhớ ta đây này”. Bàn tay hằn khe hươ hươ trước đôi mắt vẫn mở trừng trừng của Túy Cúc, rồi quay đi xử lý công vụ.

Dương Phượng bước vào phòng, thấy giường trống không, Tắc Doãn đã đi đâu mất. Như chợt nghĩ đến điều gì, nàng khe khẽ đi sang phòng bên cạnh, ngó đầu nhìn vào, thấy Tắc Doãn đang cúi xuống tìm kiếm thứ gì trong đồng đồ đạc chất cao.

“Chàng tìm gì thế?”, nàng khe khẽ hỏi.

Tắc Doãn dừng lại, một lúc sau mới chậm rãi đứng lên, quay người. Dưới ánh trăng, Dương Phượng nhìn rõ đôi mắt phu quân.

Đó là đôi mắt có thần, tràn đầy nhiệt huyết.

Đôi mắt ấy đang nói rõ rằng chủ nhân của nó chắc chắn đã ra một quyết định vô cùng quan trọng.

Một quyết định không thể thay đổi được.

Dương Phượng còn nhớ năm đó, khi Tắc Doãn là sứ giả của Bắc Mạc đến thăm Quy Lạc, ở trong phủ vương tử Hà Túc, nàng ngồi trong tấm rèm đàn một khúc, thời khắc ngón tay ngọc khe vén rèm che lên, nàng đã nhìn thấy đôi mắt có thần này.

Trái tim Dương Phượng như bị ai đó đập mạnh. Sau này, Tắc Doãn nói với nàng rằng, lúc đó, hắn đã quyết định, dù phải đắc tội với tất cả vương tộc Quy Lạc, cũng quyết phải có được nàng.

Tắc Doãn không tuần tú, so với tiểu Kính An vương còn thiếu đến vài phần khôi ngô kiết xuất, nhưng, đôi mắt đen sáng kia thì dường như chứa đựng mọi thứ, cả thiên hạ này không việc gì có thể khiến hắn do dự.

“Phu quân, chàng tìm gì thế?” Dương Phượng khe khẽ hỏi thêm lần nữa, chút giả thiết xen lẫn nghi ngờ bỗng nảy sinh trong lòng, nàng cẩn trọng tiến lại gần, nhìn kỹ sắc mặt Tắc Doãn.

“Không tìm gì cả.” Ánh mắt kiên định của Tắc Doãn khi đứng trước cái nhìn trực diện của Dương Phượng lại có chút lẩn tránh.

Dưới ánh nhìn của Dương Phượng, bàn tay thô ráp của Tắc Doãn lặng lẽ cuộn thành nắm đấm.

Dương Phượng như nhìn thấu ruột gan, hiểu rõ mọi bí mật ẩn giấu trong lòng phu quân.

Họ đã là phu thê bao năm nay, từ lúc chạy trốn khỏi Quy Lạc vương đến Bắc Mạc, rồi quy ẩn, xuống núi, trận chiến Kham Bố, sau đó lại quy ẩn...

Cả chặng đường dài, giờ họ đã có Khánh nhi. Cứ ngỡ hai người có thể giữ được lời hứa, trọn đời quy ẩn bên nhau.

Một người là danh cầm Quy Lạc, một người là thượng tướng quân Bắc Mạc, vinh hoa khi trước đều bị cuốn vào những gian nan thời loạn.

Chỉ khi họ nhìn nhau dưới ánh trăng đêm nay, dường như bao nhiêu ngày qua đều ngưng đọng trong khoảnh khắc ngắn ngủi này, đủ để hiểu hết về nhau.

“Chiếc hòm bên trái”, Dương Phượng buồn rầu nói.

“Hử?”

“Kiếm của chàng trong chiếc hòm bên trái.”

Đôi mắt dịu dàng nhìn thê tử của Tắc Doãn bỗng chốc cay cay.

“Dương Phượng...”

Năm ngón tay ngọc khe bịt miệng phu quân, Dương Phượng ngắm nghía Tắc Doãn thật kỹ, dường như nhìn cả đời này cũng không đủ, như thể trước nay nàng chưa bao giờ ngắm kỹ dáng hình quen thuộc ấy.

“Thật may là Khánh nhi giống chàng. Phụ thân nó... là một anh hùng.” Dương Phượng dựa vào lồng ngực ấm áp, ra sức cảm nhận hơi thở của phu quân, cuối cùng cũng dần lòng quay đi, “Thiếp sẽ đợi chàng ở đây”.

Dương Phượng cắn răng bước ra khỏi căn phòng nhỏ, đi về phòng ngồi xuống giường, hai chân không còn cảm giác. Nàng chẳng buồn ngủ nên cứ ngồi ngây ra như thế trong đêm đen, tựa hóa đá.

Nàng mơ hồ nghe thấy tiếng chân bên ngoài, âm thanh càng lúc càng xa, mỗi bước đi như giẫm lên trái tim lo lắng của nàng, cho đến khi xung quanh hoàn toàn yên ắng. Bao cảnh tượng ngày trước đua nhau kéo về, hiện rõ trong đầu, ánh nắng vàng cam soi tỏ khuôn mặt đầm lệ của nàng.

“Dương Phượng, dậy đi thôi.” Sính Đình vén rèm cửa, thấy bóng lưng Dương Phượng bỗng dừng lại, quay sang nhìn cái giường không, “Tắc Doãn đâu?”, giọng Sính Đình trầm hẳn xuống.

“Chàng đi rồi.”

“Đi rồi?”, Sính Đình lại gần, vẻ mặt Dương Phượng càng chứng tỏ cho suy đoán của Sính Đình.

“Trời ơi... Sao tỷ không ngăn lại? Chẳng phải chính tỷ đã bắt Tắc Doãn thề sẽ cùng mình ẩn cư sao? Chẳng phải tỷ muốn Tắc Doãn không lo đến những việc đó nữa sao?”

Như người mất hồn, Dương Phượng quay đầu nhìn Sính Đình, một lúc lâu sau, hình như mới tỉnh ra, khẽ nở nụ cười: “Trước đây ta không muốn chàng đánh trận giết người, vì đó đều là tâm tư của người khác, đều vì quyền thế, để bảo vệ vương vị, Bắc Mạc vương coi chàng như công cụ giết người, như hình nhân biết cầm kiếm. Nhưng giờ đây, chàng cầm kiếm bởi chính bản thân chàng”.

Gió sớm mai lướt qua khuôn mặt Dương Phượng, vờn những sợi tóc mai dịu dàng tung bay trước trán.

“Đây là việc chàng muốn làm, không ai ép, không ai cầu xin, chàng cam tâm tình nguyện”.

Dương Phượng nói mơ hồ, nhưng Sính Đình lại hiểu rất rõ, bèn thở dài hỏi: “VẬY còn tỷ và Khánh nhi thì làm thế nào?”

“Ta và Khánh nhi sẽ sống thật tốt, giống như phụ thân nó, sống theo ý thích của bản thân mình.” Dương Phượng mỉm cười với Sính Đình, khoảnh khắc ấy đẹp đến rạn vỡ.

Ngoài kia vọng đến tiếng cười đùa, hai đứa trẻ đã dậy, vú nuôi chạy tới, mỗi tay bế một đứa, cho chúng đi ăn cháo.

Sính Đình ở cạnh Dương Phượng nửa ngày rồi đứng dậy, lặng lẽ ra khỏi cửa. Dưới ánh mặt trời, Trường Tiểu và Tắc Khánh đang nô đùa bên đồng rơm, tiếng cười vang vọng không dứt.

“Phụ thân... phụ thân...” Đến tối, Tắc Khánh chạy khắp nơi tìm hình bóng thân quen.

Dương Phượng ôm lấy nhi tử, dỗ dành: “Khánh nhi, phụ thân phải đi làm một việc mà phụ thân rất muốn làm. Con sẽ không được gặp phụ thân trong một thời gian.”

Tắc Khánh gật đầu như người lớn, nhưng thực ra nó đâu có hiểu gì, chẳng mấy chốc lại bắt đầu lòng sực khắp nơi, muốn tìm cho được phụ thân mình. Trường Tiểu không biết từ đâu xuất hiện, cũng dốc sức tìm kiếm.

Những quân lệnh hà khắc liên tục được ban ra. Chum gạo trong nhà đã dần thấy đáy, e là khoảng mười hôm nữa, bọn trẻ sẽ chẳng có cháo mà ăn.

Ngụy Đình nằm trên giường không thể cử động, biết tin Tắc Doãn đi thì gật đầu, không nói gì thêm.

Cứ như thế được mấy ngày, hành động của đại quân Vân Thường bỗng trở nên khác thường, quan trên liên tục ban lệnh, nói là truy bắt tàn binh Bắc Mạc, người có công tổ giặc sẽ được trọng thưởng, cả gan che giấu sẽ bị liên lụy.

Quan binh vội vã đến, rồi lại vội vã đi, mỗi lần xuất hiện, gà bay chó chạy, lòng người hoảng hốt lo âu.

Bất giác, cả Dương Phượng và Sính Đình đều lo cho Tắc Doãn.

51. Q.2 - Chương 51

Sau khi chiếm lĩnh được thành đô Đông Lâm, một mặt Hà Hiệp cử quân truy bắt những người còn lại trong vương tộc và các tướng lĩnh Đông Lâm, một mặt hạ lệnh thiêu hủy vương cung Đông Lâm.

Những ngọn đuốc của quân lính Vân Thường đã khiến cả thành đô Đông Lâm chìm trong khói lửa, lửa cháy nơi vương cung thiêu đổ cả một vùng trời.

“Vương cung... vương cung!” Bách tính Đông Lâm còn ở lại thành đô rút nước mắt nhìn ánh lửa cháy rừng rực và bóng đao sáng lóa.

Mệnh lệnh tàn bạo này của Hà Hiệp đâu chỉ để trút giận. Cả đội quân khổng lồ đã phải hao tâm tổn sức, muốn khống chế bất cứ quốc gia nào, muốn chiếm lĩnh lãnh thổ rộng lớn của họ, thì nhất định phải tốc chiến tốc thắng.

Tiêu hủy một vương quốc, đầu tiên phải phá vỡ lòng tin và hy vọng của dân chúng.

Khi vương cung Đông Lâm huy hoàng từng trải hàng trăm năm nay bị một mối lửa của quân Vân Thường đốt thành bãi đất bằng, chút hy vọng ít ỏi còn sót lại của dân chúng Đông Lâm cũng hoàn toàn cháy rụi.

Biểu tượng hàng trăm năm nay của vương tộc Đông Lâm dần biến mất trong biển lửa, tiếp tục giáng một đòn nặng nề xuống trái tim đã trĩu nặng của con dân Đông Lâm.

Trần Bắc vương từng bảo vệ họ giờ không rõ tung tích. Hy vọng của họ biết gửi gắm cho ai?

Tin tức đau thương này như được chấp thêm đôi cánh bay tới mọi ngõ ngách của Đông Lâm, khiến những người dân khốn cùng càng thêm tuyệt vọng.

“Đại vương, thần thiếp phải làm sao đây?” Nghe xong tin tức từ phương xa, Đông Lâm vương hậu đuổi lui lính truyền tin, buồn rầu ngồi xuống.

Đất đai Đông Lâm đã mất hơn nửa, dân chúng lang thang chẳng chốn nương thân, vương cung hóa thành tro tàn.

Đông Lâm hiển hách một thời, sao lại rơi vào cảnh ngộ này?

Đại tướng quân Thần Mâu chết trên sa trường, Sở Mạc Nhiên và La Thượng liều mạng hộ vệ vương hậu rời khỏi thành đô. Sau lưng tiếng đuổi giết ngút trời, máu của các binh sĩ bắn tung tóe lên trang phục lộng lẫy trên người Vương hậu.

Đến lúc này, Vương hậu mới thực sự hiểu rằng, tại sao một danh tướng như Trần Bắc vương lại được người trong thiên hạ coi là báu vật ngàn năm khó đổi, tại sao khi tướng sĩ Đông Lâm nhắc đến Trần Bắc vương, khuôn mặt lại không giấu nổi niềm tự hào.

Không còn là quý phụ an cư chốn thâm cung, nay, Vương hậu phải mặc y phục thô ráp, gột sạch mọi xa hoa, được một số ít tướng sĩ Đông Lâm còn lại hộ vệ, giấu thân nơi đồng hoang hẻo lánh hay trong rừng sâu, chạy trốn sự truy bắt của quân Vân Thường.

Trong bóng đen nặng nề cùng sự lo lắng cho tương lai, Vương hậu thường hồi tưởng lại chuyện trước đây.

Đông Lâm lúc đó sao mà lớn mạnh, có đội quân thiện chiến nhất tứ quốc, có Đại vương, có Trần Bắc vương.

Tất cả mọi bất hạnh rốt cuộc bắt nguồn từ đâu?

“Bạch Sính Đình...” Vương hậu chậm rãi buông ra cái tên mà bất cứ ai cũng thấy nặng nề.

Khi ấy, Bạch Sính Đình xen vào đại chiến giữa Đông Lâm và Bắc Mạc, để Hà Hiệp có thể lợi dụng thời cơ.

Tiểu Kính An vương nổi danh thiên hạ, sau này là Phò mã Vân Thường, khi bắt tay với Bắc Mạc vương mưu hại vương tử Đông Lâm, cũng chính là bước chuẩn bị để reo rắc bất hạnh cho Đông Lâm ngày hôm nay.

Cái chết của hai vương tử Đông Lâm khiến Sở Bắc Tiệp và Bạch Sính Đình nghi ngờ lẫn nhau, cũng khiến cho tình yêu giữa họ càng thêm sâu đậm.

Khi tình yêu của họ hết mức sau đêm, đại quân Vân Thường đã đến.

Vương hậu lạnh lùng, liên hoàn độc kế này đều do Phò mã Vân Thường, kẻ đang phá hoại Đông Lâm nghĩ ra...

Từng bước từng bước để Sở Bắc Tiệp mất đi Bạch Sính Đình, để Đông Lâm mất đi Sở Bắc Tiệp, cuối cùng, hắt xóa đi mọi dấu tích của Đông Lâm trên bản đồ...

“Nương nương! Nương nương!” Tiếng kêu kinh hãi theo bước chân gấp gáp vang lên, tấm rèm cửa đơn giản được kéo ra, xuất hiện khuôn mặt lo lắng của La Thượng, “Phía trước phát hiện thấy dấu tích của đại quân Vân Thường, hình như chúng đang đến đây. Nương nương, chúng ta phải lập tức đi thôi. Nhanh lên! Nhanh lên!”, La Thượng vừa thở vừa nói.

Lại đến rồi!

Cảm giác sức cùng lực kiệt bủa vây, nhưng vương hậu không thể bị bắt. Vương hậu là tượng trưng cho vương thất Đông Lâm ngày hôm nay.

Vương hậu cắn răng, từ từ đứng dậy.

“Ngựa đã chuẩn bị xong, mời nương nương lập tức lên ngựa, Mạc Nhiên đưa người đi ngăn bọn chúng, sau đó sẽ hợp nhất với chúng ta”

Vương hậu lên ngựa.

Đằng xa, khói lửa ngút trời, đoàn kỵ binh Vân Thường hung hăng đuổi tới.

La Thượng dẫn binh lính bảo vệ Vương hậu, cả đoàn người thúc ngựa quất roi, chạy trốn trong đêm.

Bạch Sính Đình, nếu người ở trên trời có linh thì mở mắt ra nhìn loạn thế.

Ta nguyện đem cả mười kiếp luân hồi của mình để hứng chịu tất cả những bất hạnh mà người đã phải chịu.

Chỉ mong người mở lòng từ bi, vì dân chúng vô tội mà trả Trần Bắc Vương lại cho chúng ta.

Trần Bắc Vương chính là hy vọng duy nhất trong thiên hạ lúc này.

Ngày hôm nay, thôn trang hẻo lánh vùng biên giới Bắc Mạc bỗng trở nên bí hiểm một cách lạ thường.

“Nghe chuyện không?”

“Nghe chuyện?”

“Trên con đường nhỏ... dưới dốc núi... ngoài thôn, có một thuyết thư tiên sinh mới đến.”

Mọi người khẽ thì thầm, rồi lại cẩn thận nhìn quanh, như sợ đám lính cầm kiếm Vân Thường bất ngờ từ dưới đất chui lên.

Thần sắc của mọi người đều vô cùng bí mật, họ cảm nhận được đây không phải là người kể chuyện mua vui bình thường, ai ai cũng vô cùng mong đợi, mạo hiểm đi nghe.

Loạn thế, người ta rất đổi mong chờ, dù chỉ là một tia hy vọng.

Chập tối, dưới dốc núi đã xuất hiện bóng người, mới đầu còn đơn độc, từng người, từng người một cẩn thận thăm dò, dần dần có thêm hai, ba người đến.

Trên khuôn mặt của họ đều thoáng vẻ sợ sệt, sợ bị người khác phát hiện, nhưng khi bất chợt nhìn thấy người quen cùng đường, ánh mắt sáng lên kinh ngạc xen lẫn vui mừng, hai bên nhìn nhau khích lệ.

Họ tụ tập trên bãi cỏ tối om không có cả ánh trăng, ngoài những nam nhân trẻ tuổi, còn xuất hiện cả nữ nhân.

“Đừng chen nữa.”

“A Hán cũng đến à?” Giọng nói thật khẽ của một người cùng thôn.

Tiếng cười thuần hậu của A Hán vang lên trong đêm đen: “Đương nhiên rồi, cả nữ nhân của ta cũng đến.”

Có người xùy một tiếng: “Đừng ồn nữa, nghe chuyện đi...”

Xung quanh bắt chợt yên ắng.

Đây là cảnh kể chuyện vô cùng đặc biệt. Thuyết thư tiên sinh ngồi trên bãi cỏ, tia sáng mờ ảo chỉ cho người ta thấy loáng thoáng những đường nét của người này trong bóng tối. Thuyết thư tiên sinh hồi hộp chờ đợi, nhưng vẫn chưa nói lời nào.

Người đó e hèm lấy giọng, tiếng nói chỉ đủ nghe, lên bổng xuống trầm, tuy không êm tai, nhưng mang một sức mạnh có thể cổ vũ lòng người.

“Các vị hương thân, hôm nay ta muốn kể với các vị một câu chuyện. Ta nói trước, câu chuyện này xảy ra không lâu trước đây, là câu chuyện có thật. Đám người Vân Thường hung hãn đó không muốn cho người trong thiên hạ biết chuyện này, nhưng những người kể chuyện Bắc Mạc lưu lạc khắp nơi vẫn nghe được và sắp xếp lại thành một câu chuyện, rồi đi kể ọ người. Ta biết những ngày này, lúc nào cũng có những thuyết thư tiên sinh bị giết, nhưng giết sao hết những người kể chuyện, một người kể ười người nghe, mười người lại kể cho trăm người nghe. Ta không sợ chết, cũng giống như những thuyết thư tiên sinh đã bị chặt đầu, chỉ muốn cho tất cả những người Bắc Mạc được biết câu chuyện này...”

Trong bóng tối, thuyết thư tiên sinh bỗng dừng lại, như để chỉnh lại dòng suy nghĩ.

Không biết tại sao, tất cả những người có mặt lúc này bắt giác đều nín thở, như hiểu rằng tiếp theo đây sẽ được nghe một câu chuyện khiến người ta kinh hồn bạt vía.

“Những ngày khổ sở của chúng ta đều do một tên đại ma đầu gây ra. Tên đại ma đầu đó chính là Hà Hiệp, trước đây là tiểu Kính An vương của Quy Lạc, sau là Phò mã của Vân Thường. Hắn đã bày tiệc rượu hạ độc đại vương của chúng ta, ép chúng ta giao nộp lương thực, cướp ngựa bò dê của chúng ta, giết hại người thân của chúng ta. Nhược Hàn thượng tướng quân của chúng ta đã dẫn theo đại quân Bắc Mạc chặn đường hắn nhưng bại trận. Hà Hiệp đánh tan đại quân Bắc Mạc, cũng chính là bẻ gãy xương sống của người Bắc Mạc...”

Nói đến tình trạng bi thảm hiện nay, lòng người lại trĩu nặng buồn thương, vừa bi phần vừa căm hận, họ buồn bã cúi đầu.

Giọng nói đau thương, thuyết thư tiên sinh hơi dừng lại, rồi bỗng đổi sang giọng điệu vô cùng phấn chấn: “Nhưng mọi người có còn nhớ Tắc Doãn thượng tướng quân của chúng ta không? Khi Tắc Doãn thượng tướng quân ẩn cư lần đầu tiên, Đông Lâm Sở Bắc Tiệp tìm đến, Thượng tướng quân đã xuống núi, đánh đuổi Sở Bắc Tiệp. lần này, Tắc Doãn thượng tướng quân sao có thể khoanh tay ngồi nhìn Hà Hiệp xâm phạm Bắc Mạc ta? Các vị hương thân phụ lão, Thượng tướng quân Tắc Doãn lại xuống núi!”

Đám đông khê xôn xao, như thể từng người họ lại được nhìn thấy một tia hy vọng, bóng tối âm u trước mắt như sáng hơn đôi chút.

“Tắc Doãn thượng tướng quân, chúng ta vẫn còn Thượng tướng quân...”

“Thượng tướng quân đang ở đâu?”

“Đừng ồn, nghe ta nói hết đã” Thuyết thư tiên sinh vừa lên tiếng, xung quanh lại yên ắng, mọi người tập trung lắng nghe. “Tắc Doãn thượng tướng quân là vị tướng rất giỏi cầm quân, ông ấy biết với quân lực hiện nay của Bắc Mạc, chúng ta sẽ không đánh nổi Vân Thường, một trận chiến hai quân đối đầu nhau sẽ chỉ hại chết số chiến sĩ ít ỏi còn lại của chúng ta. Thượng tướng quân không thể làm vậy.”

“Thế là, Thượng tướng quân từ biệt gia quyến, rời khỏi nơi ẩn cư. Ông ấy biết, Hà Hiệp là chủ soái của Vân Thường, không có Hà Hiệp, quân Vân Thường sẽ tan rã. Thượng tướng quân đã suy nghĩ rất lâu, cuối cùng quyết định đơn thương độc mã gửi thư giao chiến với Hà Hiệp.”

Trong đoàn người bỗng vang lên tiếng “a” khe khẽ, hình như của một nữ nhân.

Mọi người hồi hộp lắng nghe, A Hán lo lắng, nói luôn: “Trong tay Hà Hiệp bao nhiêu binh lính như thế, nếu chúng xông lên, Thượng tướng quân của chúng ta sẽ gặp nguy hiểm.”

Thuyết thư tiên sinh đáp: “Không đâu. Hà Hiệp tuy là một tên ma đầu, nhưng cũng là bậc kiêu hùng hiếm có trong thiên hạ, là cao thủ kiếm thuật nổi danh. Khi Thượng tướng quân gửi thư giao chiến tới, ông ấy đã cố ý để lộ tin tức với các tướng lĩnh Vân Thường, nếu Hà Hiệp không dám nghênh chiến, hoặc giả thủ đoạn, hẳn sẽ bị các tướng lĩnh coi thường. Thượng tướng quân đã ngầm trúng vào tính cách cao ngạo của Hà Hiệp.”

“Thượng tướng quân của chúng ta... có đánh được Hà Hiệp không?” Trong bóng tối, có người lo lắng hỏi.

Thuyết thư tiên sinh bỗng thở dài một tiếng, khiến trái tim của tất cả mọi người bỗng thất lại.

“Không hề dễ dàng. Thượng tướng quân kiếm thuật cao siêu, nhưng kiếm pháp Hà Hiệp còn có phần hơn, nếu luận thắng bại, khả năng Hà Hiệp có phần cao hơn một chút.”

“Nếu... nếu đã không thể giành chiến thắng, sao Thượng tướng quân vẫn muốn khiêu chiến? Như thế khác nào tìm đến cái chết?”

“Đúng thế... đúng là tìm đến cái chết.” Thuyết thư tiên sinh lại thở dài một tiếng, trầm giọng, “Cũng có người từng hỏi tướng quân như thế. Lúc đó Thượng tướng quân trả lời: May mắn giết được Hà Hiệp, đó là cái phúc của Bắc Mạc, nhưng nếu không giết được Hà Hiệp mà phải mất mạng, thì đó cũng là cái chết có ý nghĩa. Haizzz, anh hùng, Bắc Mạc chúng ta có anh hùng...”

Thuyết thư tiên sinh lắc đầu cảm thán một hồi, mọi người quan tâm đến sự sống chết của Tắc Doãn, trong lòng như lửa đốt “Tiên sinh kể nốt đi, trận chiến đó thế nào?”

“Thua rồi.” Tiên sinh ấy buông ra hai tiếng, khiến mọi người như rơi xuống vực sâu.

Thuyết thư tiên sinh thở than: “Hôm đó, Thượng tướng quân một người một ngựa cầm kiếm xông tới. Hà Hiệp nghênh chiến xung quanh là tướng lĩnh và quân sĩ Vân Thường kêu gào trợ uy cho Hà Hiệp. Thượng tướng quân hiểu rằng, dù có giết được Hà Hiệp hôm nay cũng không thể sống mà đi khỏi đây. Hai người đều là cao thủ đương thời, bảo kiếm giao nhau tóe lửa, chiêu thức không hề khoan nhượng, giao đấu hơn trăm chiêu, cuối cùng kiếm thuật của Hà Hiệp cao hơn, nhân lúc Thượng tướng quân sơ hở, đã đâm thẳng một kiếm vào bụng Thượng tướng quân...”

“A!”

“Trời ơi!”

Người người kinh hãi, ai cũng thấy nhát kiếm của Hà Hiệp như đâm thẳng vào bụng mình.

Mặc kệ đám đông đang sục sôi, thuyết thư tiên sinh tiếp tục chìm vào khúc ca bi tráng lưu truyền đến muôn đời sau: “Thượng tướng quân vốn dĩ có thể ngăn được nhát kiếm đó, nhưng khi kiếm của Hà Hiệp đưa tới, Thượng tướng quân đã không thể đưa kiếm chống trả mà liều chết vung lên, chém thẳng vào cổ họng Hà Hiệp. Hà Hiệp cũng lợi hại, vẫn kịp thời cúi tránh. Nhưng, nhát kiếm liều chết của Thượng tướng quân đâu dễ tránh đến thế, nó không thể lấy mạng Hà Hiệp, song đã chém cho vai phải của hắn bị thương.”

Thuyết thư tiên sinh lại ngừng một lúc, như đang hồi tưởng về cảnh tượng kinh hồn bạt vía ấy, rồi chậm chậm tiếp tục hạ giọng: “Thượng tướng quân trúng một kiếm vào bụng, ngã xuống ngựa. Hà Hiệp ngồi trên lưng ngựa, máu ở vai tuôn xối xả. Người Bắc Mạc chúng ta đáng lẽ đều phải được tận mắt nhìn thấy sắc mặt lúc đó của Hà Hiệp, đáng lẽ phải được nhìn thấy. Tướng lĩnh Vân Thường thấy chủ soái bị thương thì kinh hoàng thất sắc vội vã chạy tới định băng bó vết thương, nhưng Hà Hiệp xua tay ngăn lại, cúi xuống hỏi Thượng tướng quân: ‘Làm thế có đáng không?’ Mọi người có biết Thượng tướng quân trả lời thế nào không?..” Thuyết thư tiên sinh dừng lại.

Đám đông im lặng, cảm giác như hơi thở không còn là của chính mình, họ như đang đứng tại nơi quyết đấu, chứng kiến cảnh Hà Hiệp cưỡi trên lưng ngựa, từ cao nhìn xuống, còn Thượng tướng quân Tắc Doãn của họ bị thương nặng nằm dưới đất, nhưng vẫn đứng mãnh kiên cường.

Một lúc sau cũng có người hỏi khê: “Tiên sinh, Thượng tướng quân trả lời Hà Hiệp ra sao?”

Trong bóng tối, khuôn mặt của thuyết thư tiên sinh khẽ động, hình như đang mỉm cười, vừa như đang cảm thán lại như kính phục: “Thượng tướng quân ngẩng đầu, cười nói với Hà Hiệp: “Đáng chứ. Bởi vì từ bây

giờ, tất cả người Bắc Mạc đều biết Hà Hiệp không hề đáng sợ, Hà Hiệp cũng có thể chảy máu, Hà Hiệp cũng có thể bị thương. Sẽ có một ngày, Hà Hiệp cũng có thể bị thất bại”.

Thuyết thư tiên sinh gần từng tiếng rõ ràng, từng từ, từng từ âm áp và chắc chắn thấm sâu vào tai, ăn sâu vào khối óc, hòa cùng nhiệt huyết với những người đang có mặt tại đây.

“Câu chuyện của ta rất ngắn, chỉ đến đây là kết thúc. Để ta uống ngụm nước, ta còn phải lên đường, đến thôn khác” Thuyết thư tiên sinh tìm bình nước dưới chân, đưa lên miệng uống một ngụm, rồi nói tiếp, “Câu chuyện này, ta nghe người khác kể lại, người khác cũng nghe người khác kể lại. Không biết làm thế nào mà câu chuyện được truyền ra ngoài, nhưng tất cả chúng ta đều biết, việc này hoàn toàn là sự thật. Chỉ cần những ai nghe được câu chuyện này hãy cố gắng khắc ghi trong lòng. Được như thế, là Thượng tướng quân đã đổ máu xứng đáng. Đừng quên, chúng ta còn có Nhượng Hàn thượng tướng quân. Tuy bây giờ không biết thượng tướng quân đang ở đâu, song sớm muộn gì, Nhượng Hàn thượng tướng quân cũng giống như Tắc Doãn thượng tướng quân, xuất hiện để đối kháng với Hà Hiệp”. Thuyết thư tiên sinh khó khăn chống gậy đứng dậy.

“Tiên sinh...”, có người bỗng lên tiếng gọi, “Thế sau đó Tắc Doãn thượng tướng quân thế nào?” .

Thuyết thư tiên sinh lắc đầu: “Ai mà biết được, câu chuyện này người nọ truyền người kia, ta nghe được bao nhiêu, kể bấy nhiêu”, rồi tiếp tục bước về phía trước.

Trong bóng tối, những thôn dân nhìn theo dáng hình lảo đảo của lão nhân vừa kể chuyện, ánh mắt lấp lánh ngọn lửa nhỏ.

Từ bây giờ, người Bắc Mạc đều biết Hà Hiệp không đáng sợ.

Hà Hiệp cũng có thể bị đổ máu.

Hà Hiệp cũng có thể bị thương.

Sẽ có một ngày, Hà Hiệp có thể bại trận.

“Liệu Nhượng Hàn thượng tướng quân có tiếp tục cầm quân?”.

“Chúng ta sao có thể đánh lại được Hà Hiệp ? Hắn là danh tướng lừng danh khắp thiên hạ”

“Không đánh được thì thế nào.”

Trong lòng mỗi người đều cất giữ một ngọn lửa, họ lặng lẽ tản đi, chỉ còn lại hai bóng hình mảnh mai, bất động đứng nguyên chỗ cũ.

“Dương Phượng...”

“Chàng còn sống.” Dương Phượng yên lặng đứng đó hồi lâu, rồi gần từng tiếng, “Nhất định chàng vẫn còn sống, sống để nhìn Hà Hiệp đổ máu thêm lần nữa, sống để nhìn Hà Hiệp thất bại”. Mỗi lời nàng nói ra, nước mắt lại tuôn rơi.

Sính Đình nắm lấy bàn tay lạnh toát run rẩy của Dương Phượng, không nói gì.

Nàng chẳng còn sức để an ủi, và không có cách nào an ủi. Điều này cũng bởi, Dương Phượng còn kiên cường hơn nàng, hiểu Tắc Doãn hơn nàng, và biết cách yêu hơn nàng.

Thiên hạ có hai danh tướng, một thuộc về Vân Thường, một thuộc về Đông Lâm.

Nhưng, Bắc Mạc cũng có anh hùng, có hảo hán, có những nam nhi tràn đầy nhiệt huyết, không bao giờ khuất phục.

Không chỉ mình Tắc Doãn, mà còn có rất nhiều, rất nhiều người Bắc Mạc khác.

Ngày thứ hai, tin tức truyền về, trước thôn mười lăm dặm phát hiện thấy thuyết thư tiên sinh bị kiếm chém. Nát người, cái đầu với mái tóc bạc phơ bị quân Vân Thường treo lên cây, cảnh cáo tất cả những người Bắc Mạc dám truyền đi câu chuyện có thật này.

A Hán cùng mấy nam nhân trẻ tuổi trong thôn nhân lúc đêm khuya lấy trộm đầu lão nhân đó về, lặng lẽ an táng nơi dốc núi ngoài thôn.

Không có bia mộ, chỉ là một nắm đất vàng, nhưng không ít người đến đó thắp hương ột thuyết thư tiên sinh vô danh.

Cả Sính Đình và Dương Phượng cũng đưa theo hai hài nhi đến đó.

Đây là một vụ bội thu, quả cây trĩu nặng, dê khỏe ngựa béo.

Nhưng, dân chúng trong thiên hạ vẫn bàng hoàng bất an, kẻ không may thì gặp cảnh chết chóc, bạo ngược, áp bức, người may mắn thì gặp được nhiệt huyết anh hùng.

Sau khi thắp hương trở về, Sính Đình không hề do dự bước vào phòng, lấy Thần uy bảo kiếm trên tường xuống.

“Ta không cần muối xuống núi vì ta.” Dương Phượng ngăn Sính Đình, hai mắt đỏ hoe nhưng vô cùng kiên định, “Sính Đình, đừng vì người khác mà ép bản thân làm những điều mình không muốn”.

“Muối không vì tỷ, mà vì chính bản thân muối.” Sính Đình ôm kiếm vào lòng, chậm rãi quay lại, ánh mắt sáng lấp lánh, nói rõ từng tiếng, “Muối phải vứt bỏ những oán hận ngu ngốc, để đi tìm nam nhân thân yêu của mình, phụ thân của Trường Tiểu. Muối muốn chàng yêu thương, bảo vệ muối, để mẫu tử muối không bao giờ chịu chèn ép và sỉ nhục như thế này, không bao giờ phải chứng kiến những thảm cảnh thế này”.

Làn môi xinh khê nhướn lên, nở nụ cười tự tin đẹp đến lạ thường.

“Dương Phượng, cũng giống như Tắc Doãn, việc này muối làm hoàn toàn là cam tâm tình nguyện, là tâm nguyện của muối.”

Nàng nói với A Hán đã gọi đến từ trước: “A Hán, chỗ huynh vẫn còn một con ngựa, đúng không? Cho ta mượn được không?”.

“Cô nương cần ngựa làm gì?”

Sính Đình ôm bảo kiếm, cười dịu dàng: “Ta phải đi tìm một người, nam nhân có thể đánh bại Hà Hiệp. Chặng đường này có thể rất dài, vì thế ta phải mượn ngựa của huynh. Còn nữa, nhờ huynh đỡ dần Dương Phượng, chăm sóc Trường Tiểu”.

Dương Phượng nhìn theo dáng hình tha thướt của hảo hữu, cổ nén nỗi đau trong lòng mà gạt nước mắt, ra vẻ ung dung tự tại: “Thời thế loạn lạc, Trấn Bắc vương đã mất tích lâu như vậy, muối một thân một mình biết đi đâu tìm người?”.

“Tỷ đừng lo”. Ánh mắt Sính Đình sáng như sao, giọng nói vô cùng êm ái, lại có phần kiên định, “Chỉ cần chàng còn sống, nhất định muối sẽ tìm thấy chàng”.

Dân chúng thành đô Vân Thường chào đón Phò mã của họ vinh quang trở về với nghi thức long trọng nhất.

Hà Hiệp cười trên lưng con chiến mã to lớn, đi giữa sự chào đón ca ngợi của mọi người. Phi Chiêu Hành cầm dây cương, thúc ngựa theo sau, không dám đi ngang hàng với Hà Hiệp, mà lùi xuống nửa thân ngựa, hạ giọng hỏi: “Phò mã, sau khi vào vương thành, chúng ta có đến vương cung trước không?”

Hà Hiệp lắc đầu, giọng lạnh lùng: “Sao phải đến vương cung trước? Đông Chức đang đợi chúng ta ở phủ phò mã.”

Về đến phủ Phò mã, đúng là Đông Chức đang đợi họ bên trong. Thế lực Hà Hiệp lên như điều gặp gió, khiến vị thế của Đông Chức cũng không ngừng tăng lên, hấn gần như quản lý toàn bộ sự vụ lớn nhỏ ở thành đô.

Ba người Hà Hiệp, Đông Chức, Phi Chiêu Hành vào thư phòng. Lần hội đàm này không có mặt bất cứ vị quan Vân Thường nào, nên họ nói năng cũng không phải kiêng dè.

Hà Hiệp hỏi: “Đám quan Vân Thường đó nói thế nào?”.

“Tạm thời không có vấn đề gì, nhưng họ vẫn rất thương xót vương tộc Vân Thường.” Đông Chức luôn ở lại thành đô giám sát mọi chuyện, nên hấn nắm rõ tình hình các quan Vân Thường như lòng bàn tay.

Phi Chiêu Hành nói: “Nếu để tiểu Kính An vương lên ngôi đại vương là làm trái với pháp luật Vân Thường. Bởi dù tiểu Kính An vương có lập được bao nhiêu công trạng cũng vẫn không phải huyết thống của vương tộc Vân Thường.”

Đông Chức lên tiếng: “Ta đã thăm dò vài vị đại thần đức cao vọng trọng trong thành đô, xem thái độ, họ đều không mấy tán thành việc lập tân quốc, suy tôn tân vương”.

Về mặt không vui, Hà Hiệp cười gằn: “Kẻ thức thời mới là tuần kiệt. Mấy chục vạn đại quân đang ở trong tay ta, họ dám gây khó dễ cho ta, không lẽ lại muốn đi theo vết xe đổ của Quý Thường Thanh?”.

“Các tướng lĩnh trong quân cũng từng nhận được trọng ân của vương thất Vân Thường, e là cũng sẽ không ủng hộ cách làm của tiểu Kính An vương”, Phi Chiêu Hành an ủi, “Việc này thực ra không khó, chỉ là một vài kẻ trung thành ngu xuẩn gây rối. Đến một ngày vương thất Vân Thường biến mất, họ chẳng còn chỗ dựa, chắc chắn sẽ chạy ngay đến bên tiểu Kính An vương. Tới lúc đó, sẽ chẳng còn ai phản đối tân vương lên ngôi, quốc danh, quốc hiệu có thể đặt lại”.

Nghe ý tứ của Phi Chiêu Hành, rõ ràng là muốn ra tay với Công chúa, Đông Chức cũng không có tình cảm gì với vương thất Vân Thường, nhưng Công chúa đối với Hà Hiệp trước nay không bạc, giết Công chúa thì thật bất nghĩa, sắc mặt hần trầm hần xuống, hạ giọng: “Công chúa đã bị giam lỏng trong cung, sẽ không thể uy hiếp chúng ta, hà tất phải đuổi giết đến cùng? Hơn nữa, trong bụng Công chúa đang mang cốt nhục của thiếu gia.”

Đã phải chứng kiến cảnh đấu đá tranh giành lẫn nhau trong vương triều Quy Lạc, nên hiểu rõ nội tình, hơn nữa bản thân lại là nam nhân thực tế, Phi Chiêu Hành thẳng thắn nói: “Chỉ cần có nữ nhân thì lo gì không có người nối dõi? Bây giờ tiểu Kính An vương nhìn thì vẻ vang là thế nhưng thực chất nền tảng vẫn chưa vững chắc. Xác lập danh hiệu, chính thức lên ngôi sớm ngày nào...”

“Chiêu Hành...”, Hà Hiệp vẫn đứng chấp tay sau lưng bên cửa sổ bỗng lên tiếng, “Đừng tranh luận nữa. Người vừa về, nghỉ ngơi trước đi đã”

Phi Chiêu Hành hơi sững lại, rồi nhìn sang Đông Chức mặt khó dăm dăm, giọng rất biết điều: “Chiêu Hành xin cáo lui.”

Đợi Phi Chiêu Hành ra khỏi thư phòng, Hà Hiệp mệt mỏi thở dài, nói: “Đông Chức, người theo ta từ nhỏ, muốn nói gì cứ nói.”

Đại quân của Hà Hiệp chinh phạt nam bắc, Đông Chức tuy ở lại thành đô nhưng đều nghe và biết mọi hành tung của đội quân Vân Thường. vốn có bao chuyện muốn đợi Hà Hiệp về để nói cho bằng hết, song lúc này Hà Hiệp hỏi đến, Đông Chức chợt thấy lòng mình khựng lại.

Đông Chức từ nhỏ lớn lên trong vương phủ Kính An, chứng kiến thiếu gia từ một nhi tử được phụ mẫu hết lòng cưng chiều thành tội nhân bị truy tìm khắp nơi, tận mắt nhìn thiếu gia giầy công hoạch định để trở thành Phò mã Vân Thường, rồi bị thế lực ngoan cố trong triều đình Vân Thường chèn ép đến không thể ngẩng đầu, chịu mọi ai oán, lại chứng kiến thiếu gia xoay chuyển tình thế, quét sạch thù nhà.

Bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu vất vả, danh tướng được muôn dân ngưỡng mộ và sợ sệt đang đứng ở đây đã phải trải qua bao lận đận, Đông Chức là người rõ hơn ai hết.

Chắc đã phải chịu quá nhiều vất vả, mọi nỗi uất ức, nên sau khi nắm quyền, tính tình Hà Hiệp ngày càng bạo ngược, thủ đoạn ngày càng tàn độc, ngay cả Đông Chức cũng thấy lạnh lòng.

Đông Chức ngẩng lên nhìn Hà Hiệp .

Thiếu gia vẫn anh tuấn kiệt xuất, vẫn khoáng đạt như thuở ban đầu, nhưng sao càng nhìn càng thấy xa cách, mơ hồ, giống như giữa hai người bị chắn bởi một lớp sương mù, ngăn thêm khoảng cách.

“Thiếu gia...” Giọng Đông Chức mang vẻ cầu khẩn, “Nếu tha được thì tha. Quý gia tội đáng phải chịu, nhưng Công chúa không giống thế. Lẽ nào trong lòng thiếu gia lại thật sự không có chút tình cảm nào dành cho Công chúa?”.

Hà Hiệp đứng đó, lặng lẽ nghe những lời của Đông Chức. Về bạo ngược lúc bước vào dần biến mất, ánh mắt Hà Hiệp có thêm vài phần hiền hòa rất đối quen thuộc.

Khoảnh khắc đó, dường như Hà Hiệp lại quay về là vị thiếu gia phong lưu đa tình trong phủ Kính An.

“Liên quan đến chính sự và quyền lực, liệu còn chỗ nào cho tình nghĩa dung thân?” Bên cạnh chỉ có mỗi mình Đông Chúc, danh tướng Hà Hiệp bất bại, Phò mã đắc chí bỗng nở nụ cười chua chát thoáng chút bất lực, “Đông Chúc, người theo ta mười mấy năm, trước đây ta có là một người vô tình vô nghĩa thế này không?”

Dưới một người và trên vạn người chỉ là một ảo ảnh xúc động lòng người.

Vương phủ Kính An nắm giữ quân quyền, gia thế hiển hách, nhưng chỉ một vương lệnh của Quy Lạc vương, trong phút chốc cả vương phủ đã hoàn toàn sụp đổ, người chết nhà tan.

Phò mã thì sao? Diệu Thiên là nữ tử yếu mềm không hiểu việc binh, có thể chẳng để ý đến những nỗ lực mà Hà Hiệp đã phải lao tâm khổ tứ, mà dễ dàng ngăn chặn đại chiến giữa Đông Lâm và Vân Thường từng chùng như sẽ xảy ra trong thoáng chốc.

Còn Hà Hiệp đã mãi mãi mất đi nụ cười và tiếng đàn của Sính Đình. Khi trở về, hắn chỉ còn lại phòng không lầu trống, lá rụng đầy sân,

Bài học kinh nghiệm đã quá nhiều...

Hà Hiệp nhắm chặt hai mắt, giấu đi sự mệt mỏi và bất lực.

52. Q.2 - Chương 52

Tiếng vó ngựa xé tan bầu trời tứ quốc, kẻ thắng giương oai giễu võ, mặc sức giết chóc, người bại thương tích đầy mình, chết không toàn thây.

Bạc vàng ban thưởng, rượu say thỏa thích, ca hát tưng bừng. Sau các trò hưởng lạc hoang phí cực độ là dân hoảng hốt không chỗ bầu vút trong thời thế loạn lạc và nghĩa quân các nước chạy trốn tìm nơi ẩn náu.

Tạm thời chưa bị khói lửa chiến tranh lan đến chỉ có nơi rừng rậm ken dày, hiểm trở đến nỗi chính quân Vân Thường cũng thấy chiếm được cũng chẳng làm gì. Rừng rậm Bách Lý nằm ở biên giới Bắc Mạc, kéo dài hàng trăm dặm, cây cối ken dày đến nỗi ánh mặt trời không thể chiếu đến tận cùng, bên trong ẩn giấu bao loài ác thú trùng độc.

Ngay cả những tiểu phu, thợ săn quanh năm sinh sống ở đó cũng chỉ dám mưu sinh nơi bìa rừng, ít người dám vào sâu bên trong khu rừng thần bí này.

Có ai còn nhớ, trong cảnh rừng rậm ken dày ấy có một ngọn núi.

Đỉnh Điện Thanh.

Trên đỉnh núi từng sừng kiêu ngạo đó từng có một nữ tử thống soái ngàn quân, ngồi ở đầu nguồn dòng nước bên lưng chừng núi, khe vốc một vốc nước.

Nước suối trong như đôi mắt nàng, nước suối ngọt tựa tiếng ca của nàng.

Nàng có tài đàn lay động lòng người, những ngón tay thanh mảnh ấy đã bị ép phải nắm giữ quân quyền Bắc Mạc.

Lúc đó, dẫn đại quân đóng tại chân núi, sóng đôi với đội quân của nàng đó là danh tướng nức tiếng khắp thiên hạ, Trấn Bắc vương.

Hôm ấy, giết chóc, âm mưu, quỷ kế đã lần lượt diễn ra nơi đây, cuối cùng cũng chỉ để tác thành cho nàng...

...Và chàng.

Cảnh đời dâu bể còn chưa kết thúc, chuyện cũ lại không thể quay trở lại.

Liệu có ai hiểu được nỗi thê lương trong hình bóng yếu mềm sắp gieo mình xuống vực sâu muôn trượng, sự kiên nghị khi một lần nữa họ thề dưới ánh trăng, và cả cảm giác ngọt ngào khi họ áp tai kề má cùng cười

trên lưng ngựa? Còn nữa, lúc cầu treo Vân Nha bị đứt, hai người lơ lửng trên không trung, mặc kệ tất cả mà ôm chặt lấy nhau?

Không.

Không ai hiểu được.

“Tại sao Vương gia lại đến?”

“Vì nàng.”

Người khác không hiểu cũng chẳng có sao? Gió hiểu, mây hiểu, cảnh liễu rủ, quả chín rụng đầy đã nghe và đã thấy.

Cả vầng trăng trên trời làm chứng.

“Chúng ta thề với ánh trăng, cả đời không phụ bạc.”

Sao có thể?

Lại một mùa quả dại nơi sơn cốc, vẫn gốc cây Sính Đình ngồi dựa hôm nào.

Trần Bắc vương vang danh một thuở, giờ mai danh ả tích ở chính nơi đây.

Chàng đã quên tất cả.

Quên Đông Lâm, Quý Lạc, Bắc Mạn hay Vân Thường, quên quân quyền, vương vị, quên cả tiếng reo hò ngưỡng mộ của muôn dân khi khai hoàn.

Chàng chỉ nhớ, chàng đã đánh mất điều gì đó.

“Người hại chết Sính Đình, người hận Sính Đình, đẩy muội ấy vào tay Hà Hiệp, khiến muội ấy phải cô độc chết nơi đất tuyết.”

Hoa phai lá nhạt, tiêu điều thê lương.

Hào tâm tráng chí như nước sông lặng lẽ chảy về đông.

Sở Bắc Tiệp không còn để ý đến việc bị người đời cười chê rằng nhụt chí, cũng chẳng còn để ý tới uy danh danh tướng thiên hạ của mình.

Bởi chàng đã mất đi Sính Đình.

Sính Đình, Bạch Sính Đình của vương phủ Kính An. Tên nàng đã được truyền khắp tứ quốc, câu chuyện của nàng đã trở thành niềm yêu thích của tất cả mọi người.

Nhưng chỉ có chàng mới thực sự hiểu được nàng là nữ nhân như thế nào mà lại khiến người ta hồn siêu phách lạc.

“Có mê binh quyền, mới được thành danh...”

“Đã thành danh, không ngại đối lừa...”

Chàng đã nghe được tiếng đàn giọng ca đẹp nhất thế gian.

“Dùng binh không sợ đối lừa...”

“Dùng binh không sợ đối lừa...”

Tiếng đàn êm tai như tiếng thác đổ, như suối chảy nơi khe núi, như chim bay giữa tầng không.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, nhưng nỗi nhớ nhung thì chưa từng dừng lại.

Cho dù chàng đang hít thở làn gió núi từng lướt qua mái tóc Sính Đình.

Cho dù chàng đang ẩn mình tại sơn cốc chứa bao hồi ức.

Chàng vẫn đau khổ như ngày đầu tiên biết tin Sính Đình đã mãi mãi ra đi.

Sở Bắc Tiệp chờ dẫn ngồi dưới gốc cây, không biết mình đã qua bao nhiêu lần như vậy, cũng chẳng hiểu sẽ tiếp tục thế này bao lâu nữa. Quả đại trong sơn cốc bốn mùa kết trái, chàng không lo đói, thỉnh thoảng hái một quả cho vào miệng nhai, có những quả ngọt ngào, cũng có một, hai quả đắng nghét, tựa nỗi đau trong lòng, nhưng cũng mặc kệ mà nuốt trôi.

Gió núi thổi tới, mang thêm cái lạnh giá đến khu rừng.

Ánh tịch dương chìm xuống phía tây, chỉ còn lại vài áng mây đỏ ối trốn sau chân núi bên kia.

Sở Bắc Tiệp tuy hồn siêu phách lạc, nhưng xương cốt rắn chắc từ nhỏ, không sợ gió lạnh, cũng chẳng lo đã thú kiếm ăn đêm. Chàng ngồi dưới gốc cây đến tận lúc trăng lên, ngẩn ngơ nhớ Sính Đình, trái tim đau như lửa đốt.

Chàng đứng lên khỏi gốc cây, chậm rãi đi về phía căn nhà gỗ nhỏ bé thô kệch của mình.

Từng ngày cứ đơn giản trôi qua như thế, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng chưa từng nghĩ, mình lại có thể vì một nữ nhân mà mài mòn chí khí, cam chịu bó gối nơi rừng sâu.

Sở Bắc Tiệp ngẩng lên, căn nhà gỗ đắp sơ sài đã ở ngay trước mắt, lẻ loi trong sơn cốc, không chút sinh khí như chính chủ nhân của nó.

Lúc này nghĩ lại, chàng mới biết những ngày ở bên Sính Đình, những ngày được nghe tiếng đàn, được ngắm trăng, thưởng tuyết cùng nàng quý giá biết chừng nào.

Kẹt...

Cánh cửa gỗ không khóa từ từ mở ra, những bài trí đơn giản trong gian nhà vẫn y nguyên như mọi ngày dần xuất hiện.

Một vạt màu sắc ngoài ngoài sức tưởng tượng bất chợt lọt vào tầm nhìn của Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp đứng trước cửa, chậm rãi ngược mắt lên. Vạt màu đẹp đẽ đó từ từ ngưng tụ lại, như bông hoa lửa, thấp sáng sự sắc nhọn ẩn sâu trong đôi mắt Trần Bắc Vương, phá tan lớp bụi mờ che phủ bên ngoài.

Trong gian nhà gỗ có thêm bóng hình.

Mảnh mai, dịu dàng, thướt tha, giống như nguồn sáng vô tận đang rọi soi khắp không gian, khiến cho bộ bàn ghế đơn giản, cánh cửa to thô cũng lấp lánh trong luồng ánh sáng huyền ảo đó.

Khắp thiên hạ chỉ có một người, một hình bóng mới có thể tinh tế tấu lên giai điệu của đất trời.

Sở Bắc Tiệp đứng ngẩn ngơ ngoài cửa, ánh mắt lấp lánh tinh anh, chàng đang nhìn thấy kỳ tích.

Kỳ tích mà đời này kiếp này, chàng không dám mơ tới.

Sở Bắc Tiệp thề rằng đây chính là cảnh tượng đẹp nhất trong đời mình.

Sính Đình, nhất định là Sính Đình...

Ngoài Sính Đình, ai còn biết được chốn thâm cốc dưới cầu treo Vân Nha này, nơi họ đã từng trải qua đủ cả bi thương hoan hỷ?

Còn ai biết được mảnh rừng hoang này cất giấu bao chuyện đã qua?

Chỉ có Sính Đình, Sính Đình của chàng.

Sính Đình đã rơi cùng chàng xuống cầu treo Vân Nha, từng khóc, từng cười, từng ôm ấp chàng nơi thâm cốc đầy quả đại này.

Ông trời đoái thương linh hồn nàng vẫn còn ở đây.

Sính Đình, cuối cùng nàng cũng chịu đến gặp ta.

Sở Bắc Tiệp bỗng tiến về phía trước, rồi lại nín thở, đứng sững người.

Không, không được làm nàng sợ, chưa biết chừng cảnh đẹp trước mắt sẽ ngay lập tức tan thành khói, biến thành sương, cuốn theo chiều gió.

Khoảnh khắc ấy, Trần Bắc vương tiếng tăm lẫy lừng ngày nào lại luống cuống đứng yên tại chỗ, tham lam đứng nhìn nữ tử mà mình yêu thương nhất, chỉ sợ một hơi thở mạnh cũng làm hỏng cảnh tượng này.

Sính Đình cuối cùng nàng cũng chịu gặp ta.

Ta phải nhận lỗi với nàng, vì những tổn thương mà mình đã gây ra cho nàng.

Ta phải đem tất cả sinh tử, vinh nhục của mình để bù đắp cho nàng.

Quên sống liều chết có hề gì, chỉ mong không mất nàng thêm lần nữa.

Đó là sự trừng phạt tàn nhẫn nhất trong thiên hạ.

Sở Bắc Tiệp không dám chớp mắt, những chuyện đã qua ồ ạt kéo đến như đời non lấp biển.

Đau khổ, hối hận, và cả tình yêu ngút trời đang trào dâng trong lòng, dần lan rộng, như muốn vỡ tung, thoát ra khỏi lồng ngực chàng. Vị tướng lĩnh dũng cảm nhất trên sa trường đã không còn khống chế nổi bản thân, bất giác thốt ra cái tên vẫn luôn giày vò chàng: “Sính Đình”.

Có phải là nàng?

Có phải nàng không?

Vầng trăng vẫn sáng vàng vạc trên bầu trời cao, có phải vì nàng vẫn nhớ lời thề của chúng ta, nên hồn đã bay ngàn dặm đến đây thăm ta?

Dáng hình trong gian nhà gỗ khẽ động, tư thế đẹp tựa thần tiên, như làn gió nhẹ mơn man thổi qua những mầm non đầu xuân, ung dung là thế, dịu dàng là thế.

Một giấc mộng mới chân thật làm sao!

Khuôn mặt mà chàng vẫn thường vẫn vương thương nhớ từng nét, từng đường hiện ra trước mắt chàng: “Vương gia về rồi”.

Sính Đình, đúng là Sính Đình!

Nước mắt làm nhòe tầm nhìn, nhưng chàng vẫn thấy rõ nụ cười tươi như hoa.

Khuôn mặt tiêu tụy mỉm cười, phong thái trác tuyệt vẫn là đây.

Nàng đã trở về.

Sau bao ngày khổ sở vì nỗi thương nhớ cào xé tâm can, cuối cùng nàng đã trở về.

Ý chí và sức mạnh bị mài mòn dường như đang từ dưới lòng đất thấm qua bàn chân lên đến cơ thể, lan sang các mạch máu, Sở Bắc Tiệp cơ hồ muốn quỵ xuống, cảm tạ rừng già Bách Lý.

Cánh rừng này đã cho chàng một kỳ tích, kỳ tích thuộc về đời này kiếp này.

Chàng đứng ngây người, chăm chú nhìn nữ tử thân yêu nhất trong lòng mình đang yêu kiều bước tới.

“Vương gia, Sính Đình đến thỉnh tội.”

Thanh âm tròn trong, mượt mà lay động lòng người, từng tiếng tựa hồ như từng hạt trân châu rơi xuống đĩa bạc, chàng tưởng rằng không bao giờ còn được nghe thêm lần nữa.

Muôn sông ngàn núi, thời gian như khói, biết tìm lau sậy phương nao?

Sính Đình đang ở ngay trước mắt sao mà chân thực, chẳng ai muốn tỉnh dậy khỏi giấc mộng đẹp này.

Trần Bắc vương khiến quân địch kinh hồn bạt vía trên sa trường, giờ không đủ dũng khí khẽ chạm vào nàng, chỉ sợ rằng vừa chạm nhẹ, tất cả sẽ trở thành hư ảo.

Chàng chỉ dám nhìn nàng đắm đắm, xúc động không nói thành lời.

Tại sao phải thỉnh tội, người cầu xin tha thứ, chẳng lẽ không phải là ta?

“Sính Đình phạm một sai lầm mà tất cả nữ tử đều phạm phải”, Sính Đình nhìn chàng chăm chú, giọng dịu dàng, “Sính Đình đã khiến nam nhân yêu thương mình phải đau khổ”.

Nàng nhượng môi, cười khổ: “Nhưng, Sính Đình cũng rất đau khổ vì vương gia”.

Giai nhân gần ngay trước mắt.

Sính Đình mím môi, nụ cười làm mê hoặc lòng người.

Nụ cười của nàng thật đẹp, đến nỗi Sở Bắc Tiệp phải liêu mình, giơ bàn tay ra, nắm lấy tay nàng.

Lòng bàn tay chàng cảm nhận được sự mềm ẩm.

Sở Bắc Tiệp không thể nào tin, nhìn chăm chăm một Sính Đình không phải hồn phách đang ở ngay trước mắt. Chàng buông bàn tay ấy xuống, rồi nâng niu nắm lấy bàn tay ngọc của nàng.

Ấm.

Làn da mềm dịu, ấm áp, ấm đến nỗi những giọt nước mắt cố nén lại của Sở Bắc Tiệp phải lăn từng hạt.

Nàng vẫn sống.

Không phải hồn phách, mà là một Sính Đình bằng xương bằng thịt!

Niềm vui tìm lại được báu vật đã đến với Sở Bắc Tiệp.

“Sính Đình... Sính Đình, nàng còn sống?” Chàng dang rộng vòng tay, mặc kệ tất cả mà ôm chầm lấy nàng.

Sính Đình dịu dàng tựa vào lòng chàng, khẽ nói: “Sính Đình không mất mạng nơi miệng sói. Sính Đình đã khiến Vương gia lo lắng, Vương gia có giận không?”.

“Không, không.” Sở Bắc Tiệp xúc động lắc đầu.

Niềm vui lan rộng toàn thân.

Giận gì chứ? Sính Đình vẫn còn sống, nàng vẫn còn sống, vẫn còn sống!

Đó là niềm hạnh phúc nhất thế gian, sao phải giận?

Hạnh phúc đang ca hát nhảy múa quanh chàng.

Cảm tạ trời đất, cảm tạ sông núi, rừng già, các vị thần linh, Sính Đình vẫn còn sống!

Sở Bắc Tiệp lầm rầm thành kính cảm tạ ông Trời đã ban ình một kỳ tích.

Làn hương quen thuộc, làn hương chỉ thuộc về Sính Đình đang ùa vào mũi, chàng ôm lấy thân hình mảnh mai của nàng. Như đã đánh mất khả năng nói chuyện, chàng không biết dùng từ nào để biểu đạt niềm vui và nỗi xúc động trong lòng.

Sở Bắc Tiệp ra sức cảm nhận vòng tay có Sính Đình, cảm nhận thân thể dịu dàng ấm áp của nàng, từng nhịp đập của trái tim, và những cử động dù là nhỏ nhất.

Chàng run rẩy sợ hãi, cẩn trọng nâng niu, cố kìm lại đôi tay run rẩy để ôm chặt nữ nhân trong lòng mình.

Đời này kiếp này, chàng sẽ không bao giờ buông tay.

Thành đô Vân Thường, mặt trời vừa lên.

Sau một đêm dài dằng dặc, cuối cùng Phò mã cũng vào cung.

Vương cung có thêm bao bảo vật được cống tiến, càng thêm rực rỡ đẹp mắt. Trần, cột chạm khắc tinh xảo vẫn chưa từng thay đổi, nhưng thị vệ canh giữ trong ngoài vương cung đã đã hoàn toàn mới. Giờ đây, thị vệ đều là các dũng sĩ trăm người chọn một, chỉ tuân theo mệnh lệnh của Phò mã, thận trọng bảo vệ Điều Thiên công chúa – chủ nhân trên danh nghĩa của Vân Thường.

“ Phò mã.”

“Tham kiến Phò mã...”

Bước qua mấy vòng thị vệ, cuối cùng Hà Hiệp cũng đến khoảng sân tinh tế nhất vương cung. Hà Hiệp ngẩng cao khuôn mặt tuần tú khí phách của mình, nhìn lên.

Hà Hiệp đã thấy Diệu Thiên.

Trên lầu cao, thê tử hoài thai sáu tháng của Hà Hiệp đang ngồi bên cửa sổ. Diệu Thiên đã vứt bỏ phục sức công chúa rườm rà hoa lệ, thay bằng chiếc áo lụa một màu thanh thoát, mái tóc như thác đổ, dịu dàng xõa xuống vai.

Thấy Diệu Thiên, một cảm giác phức tạp khó gọi tên trào dâng trong lòng Hà Hiệp.

Nàng là ngọn nguồn quyền lực của Hà Hiệp, trong lúc hấn gặp hoạn nạn khốn khổ nhất, nàng đã đem đến cho hấn một tia hy vọng mới.

Nhưng, nàng cũng là chướng ngại ngăn cản Hà Hiệp nắm được quyền lực.

Một ngày vương tộc Vân Thường còn tồn tại, Hà Hiệp sẽ không thể có đội quân tận trung với mình để lập nên tân quốc.

Hà Hiệp sẽ không thể bước lên vương vị.

Dù có mở rộng thêm bao nhiêu lãnh thổ, hấn cũng là một vị Phò mã của Vân Thường, hoặc phụ thân của quân vương Vân Thường trong tương lai.

Hấn vẫn phải quỳ gối trước thê tử của mình, sau này vẫn phải hành lễ với nhi tử của mình.

Hà Hiệp tâm trạng nặng nề, chậm chậm bước lên bậc thềm.

“Công chúa.”

Diệu Thiên ngồi bên cửa sổ, nghe thấy giọng phu quân, hồi lâu mới từ từ quay lại, khuôn mặt đẹp nhợt nhạt, khẽ nói: “Cuối cùng Phò mã cũng chịu đến gặp thiếp”.

Hà Hiệp trịnh trọng hành lễ với nàng, rồi tiến lên mấy bước, ngồi đối diện Diệu Thiên: “Công chúa có khỏe không?”.

“Thiếp rất khỏe.” Diệu Thiên từ tốn đáp một câu, ánh mắt nhìn xuống vai Hà Hiệp, thần sắc thay đổi, rồi ngay lập tức lấy lại vẻ bình thản, hỏi, “Phò mã có khỏe không?”.

Hà Hiệp cúi đầu, nhìn xuống vai mình, lãnh đạm: “Tắc Doãn gửi thư giao chiến, không hổ là thống lĩnh cao nhất của quân Bắc Mạc, cuối cùng cũng có thể đả thương ta. Công chúa có lo cho ta không?”.

Hà Hiệp nhìn thẳng vào mắt Diệu Thiên, thấy trong đó chứa đựng nỗi thất vọng, đau lòng không thể che giấu và cả sự hận thù như trong dự liệu của mình.

“Công chúa hận ta sao?”, Hà Hiệp thở dài.

“Nếu nói phải, Phò mã có giết thiếp không? Giống như đã giết Thừa Tướng và những người khác”.

Khuôn mặt anh tuần thoảng nỗi thương tiếc, Hà Hiệp đứng dậy, đỡ Diệu Thiên đứng theo: “Công chúa hãy theo ta”.

Hà Hiệp dẫn theo Diệu Thiên đến hiên ngoài trên lầu cao, nhìn ra bốn phía.

“Công chúa xem, chiến mã của chúng ta đã đi khắp thiên hạ không còn cửa ải nào có thể ngăn nổi đại quân Vân Thường. Đất đai của tứ quốc đã thuộc về Vân Thường, lời hứa của Hà Hiệp với Công chúa sắp được thực hiện. Chúng ta là phu thê, chẳng lẽ Công chúa lại không vui mừng cho ta?”

Diệu Thiên nhìn xuống, hồi lâu môi hồng mới động: “Phò mã, thiếp nên vui mừng vì Phò mã sắp có được thiên hạ, hay nên buồn thương cho vương tộc Vân Thường sắp đi hết đoạn đường?”.

“Công chúa?”

Diệu Thiên bỗng ngẩng đầu, nắm lấy bàn tay Hà Hiệp, dịu giọng khấn cầu: “Nếu Phò mã vẫn còn chút tình cảm với Diệu Thiên, xin chàng hãy lập lời thề, quyết không lập tân quốc. Hãy hứa với Diệu Thiên, vương tộc Vân Thường sẽ không biến mất trong cuộc chinh chiến liên tiếp thắng lợi này”.

Nàng nhìn vào đôi mắt sáng như sao của Hà Hiệp. Diệu Thiên tuy bị giam lỏng, nhưng vẫn là người cao nhất của vương tộc Vân Thường, nắm giữ vương quyền được cả quốc gia công nhận. Hà Hiệp nhất thời không dám nhìn vào mắt Diệu Thiên, giăng ra khỏi tay nàng, quay lưng lại, thở dài: “Sao công chúa lại nghĩ thế? Chúng ta là phu thê, dù ta có là đại vương, Công chúa cũng sẽ trở thành vương hậu, thân phận vẫn tôn quý. Hơn nữa, công chúa đang mang trong mình cốt nhục của ta...”

Nàng gần từng tiếng: “Hài nhi trong bụng thiếp mới là đại vương tương lai”.

Nghe thấy giọng nói của Diệu Thiên đã trở nên lạnh lùng, Hà Hiệp quay lại, dịu dàng: “Công Chúa...”.

“Phò mã đừng nói nữa, hãy về đi”, Diệu Thiên kiên quyết ngắt lời Hà Hiệp.

Hà Hiệp sững lại.

Khuôn mặt bình tĩnh, Diệu Thiên đứng đó với vẻ tôn quý ung dung thiên bẩm và sự kiêu ngạo từ trong cốt cách. Khoảnh khắc ấy, Hà Hiệp cảm nhận sâu sắc, thê tử xinh đẹp dịu dàng, luôn xiêu lòng trước lời lẽ đường mật của phu quân thực ra từ đầu đến cuối, chỉ đại diện ột vương tộc già nua.

53. Q.2 - Chương 53

Rừng rậm Bách Lý.

Gian nhà gỗ giờ tràn đầy hân hoan và sức sống.

Tuy rất yên tĩnh, nhưng niềm vui trong đó thật khiến người ta không thể ngó lơ.

Hai con người hạnh phúc đang kề bên nhau trên chiếc giường gỗ, không sao đi vào giấc ngủ.

“Sao đêm nay sáng quá”. Sở Bắc Tiệp ôm lấy Sính Đình cứ ngỡ đã mất đi nay bỗng trở về.

Sính Đình bật cười.

“Có gì buồn cười thế?”

“Cuối cùng Vương gia cũng chịu lên tiếng.” Nàng cười dịu dàng, thấy Sở Bắc Tiệp nhìn mình chăm chăm thì xấu hổ hỏi: “Vương gia nhìn gì?”.

Nhìn hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới cảm thán: “Sính Đình, nàng thật đẹp”.

Trong lòng vô cùng cảm động, Sính Đình khẽ nói: “Vương gia gầy đi nhiều. Điều tại Sính Đình không tốt”.

“Việc này không liên quan đến nàng, là ta cam tâm tình nguyện. Ta có tình cảm với Sính Đình, nên ta nguyện làm bất cứ việc gì cho Sính Đình, để mỗi ngày trôi qua đều là vì Sính Đình.”

Im lặng hồi lâu, Sính Đình chậm rãi nói; “Chẳng phải chàng là đại trượng phu có chí lớn ôm toàn thiên hạ sao?”.

“Có thể một lòng một dạ, không chùn bước trước khó khăn mới là chí lớn.” Sở Bắc Tiệp nhẹ nhàng vuốt mái tóc Sính Đình, khẳng khái đáp, “Chí lớn của ta chính là khiến nàng trở thành nữ tử hạnh phúc nhất thế gian”.

Sính Đình ngẩng đầu, sóng mắt mênh mang, khẽ nói: “Vương gia nghĩ thế thật sao?”.

Sở Bắc Tiệp gơ hai ngón tay, vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc: “Sở Bắc Tiệp ta xin thề với trời, đời này kiếp này sẽ không bao giờ thay đổi những lời ta vừa nói”.

Sính Đình cảm động nhìn chàng, nước mắt rơi, nàng khẽ khép đôi mi: “VẬY... Vương gia có bằng lòng làm cho Sính Đình một việc?”.

Sở Bắc Tiệp dịu dàng, đáp: “Đừng nói là một việc, cả vạn việc cũng được. Chỉ cần là tâm nguyện của nàng, sẽ không có ai ngăn nổi Sở Bắc Tiệp làm điều đó vì nàng”.

Sính Đình ngẩng lên, nhìn chăm chăm nam nhân thân yêu trước mặt. Hàng mày khí phách vẫn đậm, sống mũi thẳng tắp, đôi môi mỏng, tất cả đều như trong giấc mơ, trong nỗi nhớ của nàng.

Hóa ra, nàng chưa từng quên, dù là điều nhỏ nhất của chàng.

Đây là nam nhân thân yêu nhất của nàng.

Trong ba kiếp, e là chỉ một kiếp mới có được tình yêu sâu đậm đến vậy.

Yêu sâu đậm, đau cũng sâu đậm, chịu bao vất vả mà vẫn như con thiêu thân lao đầu vào lửa.

Nàng với tay, lấy trong tay nải đặt đầu giường ra một vật.

“Vương gia đã từng để thanh kiếm này ở biệt viện ẩn cư, bảo đảm cho sự an nguy của Sính Đình.” Nay, liệu Vương gia có bằng lòng cầm lại thanh kiếm này dẹp yên thiên hạ, thống nhất tứ quốc, để Sính Đình được sống yên vui trong cảnh thái bình?”.

Hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, Sở Bắc Tiệp chưa từng nghe tới tin tức loạn lạc, bất giác sững người. Với tâm tính của Sính Đình, chưa đến lúc vạn bất đắc dĩ, chắc chắn nàng sẽ không đưa ra lời thỉnh cầu như thế.

“Vương gia không muốn sao?”, Sính Đình hạ giọng hỏi.

Vốn cả đời bình nghiệp, thứ Sở Bắc Tiệp không sợ nhất chính là sa trường, là chém giết. Huống hồ người đưa ra thỉnh cầu lại là Sính Đình. Sau giây phút sững lại, chàng cất giọng cười sang sảng: “Để thê tử của mình được sống yên vui trong thiên hạ thái bình là việc mà tất cả nam nhi nên làm”.

Sở Bắc Tiệp ngay lập tức nhận lấy bao kiếm, cảm giác quen thuộc ủa về trong lòng bàn tay. Thần uy bảo kiếm bị bỏ lại trên linh đường hôm đó nay đã về tay chủ nhân.

Thanh bảo kiếm nặng trĩu, lạnh băng... Chàng vẫn nhớ rõ từng hoa văn khắc trên cán kiếm.

Thanh bảo kiếm đã từng chỉ huy cả thiên quân vạn mã, giết sạch kẻ địch.

Kiếm rút ra khỏi vỏ, thiên hạ chấn động.

Đây là kiếm của Trần Bắc vương.

Đôi mắt Sở Bắc Tiệp lại lấp lánh ánh sáng ngạo mạn nhìn thiên hạ.

Nữ nhân thương yêu của chàng đã trở về, kiếm của chàng đã nắm trên tay.

Hào tâm tráng khí của chàng đã thức tỉnh.

Rừng rậm Bạch Lý ban tặng cho chàng một kỳ tích, chàng phải trả lại thế gian này một kỳ tích khác.

Chàng sẽ dùng thanh bảo kiếm trong tay để chinh phục thiên hạ, vì nữ nhân tuyệt vời nhất thế gian.

Tuy vương cung Đông Lâm đã bị huỷ diệt, nhưng một ngày còn vương tộc Đông Lâm, thì quốc gia đó vẫn chưa bị diệt vong hoàn toàn.

Từ khi xảy ra chiến loạn đến nay, tuần mã của Hà Hiệp tung vó khắp nơi, chỉ huy các chiến dịch. Hà Hiệp trước nay đối phó với kẻ địch thủ đoạn nhanh gọn, chưa từng do dự, nhưng cứ nghĩ đến việc xử lý Diệu Thiên như thế nào, lại cảm thấy chần chừ.

Những ngày trở về thành đô Vân Thường, đã mấy lần Phi Chiêu Hành nhắc đến chuyện này, Hà Hiệp đều đẩy lui: “Trước mắt không vội, đợi đến khi chúng ta đối phó xong với vương tộc Đông Lâm và Quy Lạc, rồi tính tiếp”.

Phi Chiêu Hành liên tục khuyên nhủ: “ Phò mã, việc này không lớn cũng chẳng nhỏ. Không xử lý sớm, e là sau này sẽ thành tai hoạ”.

Hà Hiệp quá hiểu điều này.

Đại quân chinh chiến dưới trướng của Hà Hiệp, ngoài số ít hàng binh mới thu phục được và tàn binh mới thu nhận, quân chủ lực đều đến từ đội quân Vân Thường. Giả dụ tin Diệu Thiên bị giam lỏng trong cung truyền ra ngoài, hoặc Diệu Thiên dẫn đầu phủ nhận quyền thống soái của Hà Hiệp, thì chắc chắn sẽ làm dao động cục diện thắng lợi hiện nay.

Chẳng lẽ phải ra tay với thê tử của mình? Hà Hiệp vô cùng buồn phiền. Thân không ở trên sa trường, không ngửi thấy mùi máu tanh và mùi khói lửa quen thuộc, suốt ngày chỉ rượu ngon đàn hay càng khiến ruột gan Hà Hiệp nóng như lửa đốt. Thấy sắc mặt đáng sợ của hắn, các đại thần trong triều đều giật mình, chẳng biết mình có vô tình đắc tội với phò mã không, họ sợ rằng nổi bi thảm của Quý gia sẽ xảy đến với bản thân mình.

May mà chưa được mấy hôm lại có quân báo.

“Đã phát hiện thấy nơi ẩn trốn của vương tộc Đông Lâm và đã bao vây lại.”

“Được!”, Hà Hiệp cười đáp, “Vương tộc Đông Lâm thoi thóp bao nhiêu ngày nay, lần này quyết không để bọn chúng tiếp tục chạy trốn. Truyền lệnh, bao vây chặt bọn chúng, nhưng chưa vội ra tay. Bản phò mã sẽ đích thân xử lý chúng”.

Đuổi lui lính truyền tin, Hà Hiệp lập tức điểm binh xuất phát. Vốn tính tình cẩn trọng, biết rõ ở thành đô Vân Thường vẫn có những đại thần chỉ vì sợ chết, chứ không thật lòng khuất phục, cần phải lưu ý, nên Hà Hiệp đã lệnh cho Phi Chiếu Hành cùng Đông Chức ở lại trông coi thành đô.

Không ngờ, chưa được ba ngày, đoàn quân vừa ra khỏi thành đô được hơn hai trăm dặm, Phi Chiếu Hành đã phi ngựa tới, ngăn đoàn quân của Hà Hiệp.

“Phò mã ở đâu?”

Hà Hiệp dừng ngựa, quay lại nhìn, thấy Phi Chiếu Hành mặt đầy bụi đường, bên cạnh chỉ dẫn theo vài cận vệ, biết là thành đô có chuyện chẳng hay, cất giọng gọi: “ Chiếu Hành, lại đây!”.

Đuổi hết những người xung quanh, dẫn Phi Chiếu Hành ra chỗ vắng vẻ, Hà Hiệp xuống ngựa, hỏi: “Thành đô đã xảy ra chuyện gì?”.

Sự việc khẩn cấp, Phi Chiếu Hành còn không kịp lau bụi trên mặt, vội vàng lấy trong người ra một bức thư đưa cho Hà Hiệp, về mặt vô cùng nặng nề.

Hà Hiệp nhận lấy bức thư, mở ra, lướt qua hai dòng, sắc mặt đã trở nên khó coi cực độ, càng đọc, hai hàng mày càng cau lại, khuôn mặt như được phủ một lớp băng, trầm trọng: “Đây là vương lệnh. Là... nét chữ của Công chúa sao?”. Ánh mắt hắn tối sầm khiến người ta khiếp sợ.

“Vâng. Nét chữ đã tìm người đối chiếu, không phải ngụy tạo, chính xác là của Công chúa.”

“Ở đâu ra?”

Phi Chiếu Hành bấm báo: “Phát hiện thấy trên người một cung nữ lén lút ra khỏi cung”.

Hà Hiệp gầm lên: “Chẳng phải đã nghiêm cấm những cung nữ bên cạnh rời khỏi Công chúa nửa bước sao? Bao nhiêu thị vệ canh giữ, sao lại để một cung nữ lọt được ra ngoài? Còn mang theo bức thư thế này?”.

“Phò mã bớt giận”, Phi Chiếu Hành bình tĩnh đáp, “Việc này đã điều tra rõ ràng, do thị vệ đó đã nhận hối lộ. Hiện thị vệ đó đang bị nhốt, vì lo rằng còn có ẩn tình bên trong, cần tiếp tục tra hỏi”.

“Phải điều tra kỹ.” Dấy mắt Hà Hiệp như kết thành một lớp băng, sắc mặt đã khôi phục vài phần ung dung: “Đã tra khảo cung nữ đó chưa? Khai báo những gì?”.

Phi Chiếu Hành đáp: “Cung nữ nhất gan, chưa cần dùng đại hình sợ quá mà khai hết. Bức thư này do Công chúa viết rồi giao cho cung nữ Lục Y, Lục Y giao cho cung nữ đó để đưa đến Chuông ấn[1] đại nhân, Chuông ấn đại nhân sẽ giao ột số quan viên khác”.

[1] Chuông ấn là người giữ con dấu, người nắm quyền chủ sự.

“Một số quan viên?”, Hà Hiệp cười gằn, “Rốt cuộc là những kẻ nào mà lại chán sống như thế! Danh sách đâu?”.

Phi Chiếu Hành khom người, đáp: “Chắc chắn trong tay Chuông ấn đại nhân có danh sách. Trước khi rời khỏi thành đô, thuộc hạ đã cử người bí mật bắt giữ Chuông ấn đại nhân, hiện đang dùng cực hình tra khảo. Việc nay vô cùng quan trọng, thuộc hạ đã ra nghiêm lệnh không được để lọt tin tức ra ngoài. Đông Chức ở lại trông coi thành đô, thuộc hạ đuổi theo bấm báo với Phò mã”.

Phi Chiêu Hành làm việc gọn ghẽ, xử lý xác đáng, rất có tài ứng biến khiến Hà Hiệp phải nhìn bằng ánh mắt tán thưởng.

Bẩm báo xong, Phi Chiêu Hành ngừng một lát, rồi hạ giọng nói tiếp: “Phò mã, xin Phò mã hãy lập tức quay về thành đô. Việc quan trọng bây giờ không phải vương thất Đông Lâm, mà là thành đô Vân Thường. Công chúa đã ra tay, ngộ nhờ trong ngoài đều biết tin, e là sự việc sẽ khó giải quyết. Đám quan văn gan nhỏ, không đáng sợ, nhưng trên danh nghĩa Công chúa vẫn là chủ nhân của Vân Thường, ngoài Phò mã, sẽ chẳng ai dám đối phó với Công chúa”.

“Công chúa lại dám tự tay viết vương lệnh, muốn các đại thần bí mật trừ tính, liên kết với nhau, truất quyền dẫn binh của ta...” Hà Hiệp nhìn vương lệnh trong tay, nộ khí trào lên, năm ngón tay co lại, vò nát vương lệnh trong đó. Nghiến chặt răng, không hề lên tiếng, hồi lâu Hà Hiệp mới lấy lại bình tĩnh, hỏi, “Công chúa đã biết việc cung nữ kia bị chặn chưa?”.

“Chắc là không biết. Cung nữ đó bị bắt ngay trên đường đi đến phủ đệ của Chương ấn đại nhân. Công chúa ở tận trong cung có các thị vệ trông coi cẩn mật, không ai được nói chuyện với Công chúa và các thị nữ bên cạnh.”

Hà Hiệp gật đầu: “Ta và người hãy lập tức quay về thành đô. Việc này không thể kéo dài, phải giải quyết một lần cho xong”.

Phi Chiêu Hành gật đầu, đáp: “Đúng thế”.

Việc không thể chậm trễ, ra quyết định xong, Hà Hiệp lập tức lệnh một nửa quân theo về thành đô, một nửa còn lại, thì chọn ra vị tướng quân thống lĩnh tiếp tục lên đường. Hà Hiệp hạ lệnh: “Đến Đông Lâm, truyền soái lệnh của bản Phò mã, lập tức đối phó với vương thất Đông Lâm đang bị bao vây. Bất sống vương hậu đang nắm giữ đại quyền Đông Lâm cho ta, đó là chiến lợi phẩm của bản Phò mã. Những kẻ khác không cần giữ lại.”

Sau khi bố trí thỏa đáng, Hà Hiệp cùng Phi Chiêu Hành dẫn theo binh mã quay về thành đô.

Họ đi cả chặng đường ngày đêm không nghỉ, bí mật trở về thành đô. Đến cổng thành, Phi Chiêu Hành hạ giọng, hỏi: “Phò mã, có nên tới vương cung trước không?”

Hà Hiệp lắc đầu: “Về phủ Phò mã”.

Trong phủ Phò mã, Chương ấn đại nhân không chịu nổi đòn tra khảo nên đã giao nộp toàn bộ danh sách các quan bí mật liên hệ được cho Hà Hiệp. Hắn quét qua một lượt bản danh sách rồi gọi một phó tướng tin cẩn vào, hạ lệnh: “Lập tức truyền quân lệnh của ta, nói rằng phát hiện trong thành đô có thích khách Quy Lạc, toàn thành giới nghiêm, bất cứ ai cũng không được tùy tiện ra phố.”

Sau khi ra thiết quân luật, Hà Hiệp nói với Đông Chức: “Phần lớn các quan văn trong danh sách đều đang ở thành đô, hãy lấy lý do giới nghiêm, cử tướng sĩ đến trông coi các phủ đệ, cẩn thận không được để lộ tin tức ra ngoài”.

Đông Chức đáp một tiếng, rồi đích thân đi dặn dò, bố trí.

“Có một việc cần Chiêu Hành lập tức đi làm”, Hà Hiệp quay sang nhìn Phi Chiêu Hành, “Các tướng lĩnh trong cung đều nhận ân huệ của ta, tin phục ta. Nếu Vân Thường có biến lớn, sẽ rất nhiều người chọn ủng hộ ta, nhưng Đại tướng quân Thương Lộc lại không nằm trong số đó. Thương Lộc đời đời nhận trọng ân của vương thất Vân Thường, ngu muội hết mức, làm người cứng nhắc, không biết ứng biến. Nếu ta chính thức lên ngôi, chắc chắn hắn sẽ là người đầu tiên trong quân phản đối”.

Nói tới đây, Phi Chiêu Hành hiểu ngay: “Phò mã cứ giao phó”.

“Nay Thương Lộc đang đóng quân tại Bắc Mạc. Ta sẽ viết một đạo quân lệnh bảo hắn trong ngày hôm nay phải lập tức xuất phát đến Quy Lạc, tìm cơ hội quyết chiến với Đại tướng Quy Lạc Nhạc Chấn. Người nhận lấy quân lệnh, tự mình đi một chuyến đến Bắc Mạc tuyên lệnh. Còn nữa, ta muốn người dẫn theo cánh quân Uy Bắc cùng Thương Lộc tiêu diệt đại quân của Nhạc Chấn. Trận chiến này, Thương Lộc là phó tướng, người là chủ tướng. Người biết nên làm thế nào rồi chứ?”

Phi Chiêu Hành là người nhanh nhạy, nghe vậy liền gật đầu: “Tướng quân trăm trận chết, trắng sẽ mười năm về. Hai quân giao chiến, khó tránh được tử thương, Thương Lộc thân là đại tướng Vân Thường, hy sinh trên sa trường cũng là hợp tình hợp lý. Phò mã cứ yên tâm”.

Hà Hiệp lấy bút viết hai vương lệnh, một cho Thương Lộc, một giao cho Phi Chiêu Hành nắm giữ đại quyền chủ tướng trận chiến với Quy Lạc này. Viết xong, Hà Hiệp đặt bút xuống, cười nhạt: “Thương Lộc phải xử lý, Nhạc Chấn cũng không thể cho qua. Lần này huy động đến hai cánh quân là thừa binh lực. ta chỉ lo tình chủ tớ giữa ngươi và Nhạc Chấn ngày trước, sợ đến lúc lâm trận ngươi lại mềm lòng”

Phi Chiêu Hành cung kính nhận lấy quân lệnh, đáp: “Chiêu Hành vì Nhạc gia vào sinh ra tử, để đổi lấy kết cục “thổ tử cầu phan, diêu tận cung tàn[2]”, còn đâu tình chủ tớ. Nhạc Chấn tài năng tầm thường, chỉ dựa vào công lao của tổ tông mà thành đại tướng quân, thuộc hạ nhất định phải đánh cho hấn tan tác”. Nói xong, Phi Chiêu Hành cẩn thận cất hai vương lệnh vào người, rồi hạ giọng, “Phò mã, vương cung...”

[2] “Thổ tử cầu phan, diêu tận cung tàn” nghĩa là “thổ chết thì chó săn bị đem nấu, chim chết thì cây cung bị cất đi”, ý chỉ kết cục nhận được là sự vong ân bội nghĩa.

Hà Hiệp cắt ngang: “Ta sẽ xử lý. Ngươi cứ đi đi”.

Hà Hiệp đuổi lui Phi Chiêu Hành, thư phòng hoa lệ bỗng trở nên yên tĩnh.

Hà Hiệp đứng đó hồi lâu, rồi lấy trong người ra bức thư do chính tay Công chúa viết. Hà Hiệp đặt bức thư đã vò nát mấy ngày trước trong lúc giận dữ lên bàn, chậm rãi vuốt thẳng ra, xem lại một lượt. Khuôn mặt tuấn tú bình tĩnh, đôi mắt sắc sảo sáng quắc, không biết ẩn chứa bao nhiêu suy nghĩ phức tạp.

Dặn dò xong, Đông Chức liền quay lại, vừa bước vào thư phòng, thấy bóng Hà Hiệp bỗng sững người, một bàn chân vẫn còn ở nguyên ngoài bậc cửa.

Hà Hiệp như đang chất chứa bao nỗi âu sầu, vóc dáng cao lớn nặng hơn núi, dù có dùng sức lực toàn thân e là Đông Chức cũng không thể dịch chuyển.

“Đông Chức à? Vào đi.”

Đông Chức đang đứng sững ngoài cửa, nghe Hà Hiệp gọi liền bước vào, chậm rãi tiến đến bên bàn, đứng cạnh thiếu gia, cúi xuống, nhìn vương lệnh do chính Công chúa Diệu Thiên viết đang đặt trên bàn. Đương nhiên là Đông Chức biết rõ trong đó viết những gì, bèn thở dài một tiếng, hạ giọng hỏi Hà Hiệp: “Thiếu gia định xử trí Công chúa thế nào?”

“Các ngươi đều hỏi ta cùng một câu hỏi khó.” Hà Hiệp cười chua chát rồi mím làn môi mỏng, khuôn mặt lạnh lẽo hơn thường ngày: “Nếu bức thư này đến được tay các quan, còn ta vẫn đang ở ngoài thành đô, một khi bọn họ khởi sự thành công, cứu được Công chúa, lòng quân Vân Thường sẽ dao động.”

“Thiếu gia...”

Hà Hiệp mặc kệ Đông Chức, tiếp tục trầm giọng: “Công chúa nắm giữ đại cục lại xuất hiện trước mặt thần dân, dù ta có bao nhiêu chiến công, đánh thắng bao nhiêu trận, đạt được bao nhiêu thắng lợi hiển hách, binh sĩ của đại quân Vân Thường cũng vẫn dần quay lưng lại với ta. Bởi đối thủ của ta là chủ nhân Vân Thường. Quân lính và chúng dân không biết lựa chọn một người có tài, mà chỉ biết đến sự trung thành ngu xuẩn, chỉ biết tận trung với vương thất”.

Từng tiếng Hà Hiệp nói ra đều như tạc bằng băng. Đông Chức nghe thấy mà rung mình, khẽ mấp máy môi, định nói gì, nhưng bỗng thấy lưỡi như tê cứng, không nói được lời nào.

Sự thật là, giả dụ Diệu Thiên có cơ hội phế bỏ quyền lực của Hà Hiệp, Hà Hiệp sẽ thất bại thảm hại. Vương lệnh viết rõ ràng rằng: Phò mã mưu đồ thành lập tân quốc là tội danh mưu phản, sẽ bị xử cực hình.

Không khí trong thư phòng như đông kết, làn gió mát lành cũng không thể xua tan lớp băng âm u của tranh quyền đoạt thế.

“Ngươi nói xem, Công chúa có thật lòng với ta không?”, Hà Hiệp đột nhiên quay lại hỏi Đông Chức.

Đông Chức vẫn ủ ê hồi lâu, cũng miễn cưỡng khuyên nhủ: “Thiếu gia, Công chúa viết như thế cũng chỉ vì sự tôn vinh của vương thất Vân Thường, vì tình thế bức bách. Trong lòng Công chúa...”

Hà Hiệp nhìn Đông Chúc, bỗng nở nụ cười ôn hòa: “Trong lòng Công chúa thực ra không muốn giết ta, đúng không?”

Nhìn nụ cười của Hà Hiệp, Đông Chúc bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát, vốn định gật đầu nói đúng, nhưng giằng co hồi lâu, cuối cùng phải thở dài một tiếng, buồn bã nói sự thật: “Thiếu gia nghĩ rất đúng, nếu Công chúa nắm được đại quyền, thì dù Công chúa không nở, cũng sẽ bị các đại thần gây áp lực xử thiếu gia tội chết”.

Đang rầu rĩ việc này, câu nói thật thà của Đông Chúc như cái kim chọc vỡ u nhọt trong lòng Hà Hiệp. Đông Chúc bất chấp hậu quả nói ra sự thật, cũng chẳng biết Hà Hiệp sẽ phản ứng thế nào, đành cụp mắt xuống, không dám nhìn thiếu gia.

Hồi lâu, Đông Chúc mới nghe thấy tiếng thở dài.

Hà Hiệp nói: “Ta phải chuẩn bị một phần lễ vật, vào cung gặp Công chúa”

Bắc Mạc.

Cách thành Kham Bố về phía đông tám dặm là cổ thành Giang Linh.

Thành trì hoang phế, tường thành đã sụp đổ quá nửa.

Cát vàng phủ mặt đất.

“Thượng tướng quân, uống chút nước đi”.

Gáo nước binh sĩ dâng lên vàng và đục ngầu. Hoàn cảnh ở thành Giang Linh vô cùng khắc nghiệt. Nguồn nước, nguồn lương thực đều thiếu trầm trọng, nhưng nơi đây có địa hình hiểm trở, mật đạo trong thành lại thông đi khắp nơi, dù có bị đại quân Văn Thường chú ý tới, cũng có thể may mắn thoát chết.

Nhược Hàn nhận lấy gáo nước, uống một ngụm, rồi đưa cho các tướng sĩ bên cạnh: “Các người cũng uống chút nước đi.”

Trận chiến Chu Tinh, đội quân Bắc Mạc bị Hà Hiệp đánh cho tan tác. Nhược Hàn thoát chết, sau đó có mấy lần tổ chức tàn binh đứng lên phản kháng nhưng kẻ thù là danh tướng Hà Hiệp, nên lần nào cũng phải chạy trốn vào rừng.

Thực lực chênh nhau, binh lực, tướng tài của Bắc Mạc không thể so với đối phương, tính đến nay, Nhược Hàn có thể giữ được mạng sống và những tướng sĩ bên cạnh đã không phải là chuyện dễ dàng.

Tuy vậy, các tướng sĩ Bắc Mạc vẫn chưa từng có ý nghĩ đầu hàng Hà Hiệp.

Một binh lính bên cạnh ngẩng đầu nhìn mặt trời thiêu đốt, bỗng hỏi: “Thượng tướng quân đoán xem hôm nay Sâm Vinh tướng quân sẽ mang theo bao nhiêu binh mã trở về?”

“Sẽ không ít đâu”, Nhược Hàn trả lời, bất giác cũng thấy lòng mình nóng bừng.

Nhược Hàn nhớ đến vị tướng quân mà mình đi theo trước đây, thượng tướng quân thiện chiến, kiêu dũng nhất Bắc Mạc, Tắc Doãn.

Từ khi câu chuyện về Tắc Doãn thượng tướng quân công khai khiêu chiến với Hà Hiệp được truyền ra ngoài, dân chúng bí mật gia nhập nghĩa quân ngày càng đông.

Mọi người đều biết câu chuyện này là thật.

Hà Hiệp đã đổ máu, sẽ có một ngày, Hà Hiệp thất bại. Tắc Doãn thượng tướng quân đã nói như vậy.

Còn ý chí chiến đấu là còn hy vọng. Dù bị tiêu diệt cũng sẽ có những lớp người ngoan cường tiếp bước.

Thời xa xưa, vương quốc Bắc Mạc cũng được hun đúc từ những bầu nhiệt huyết.

Lần này, chắc chắn Sâm Vinh sẽ dẫn những nam nhi nhiệt huyết của Bắc Mạc về nhiều hơn.

“Thượng tướng quân, Sâm Vinh tướng quân về rồi!” Lính gác thành huơ tay bấm báo.

Nhược Hàn đứng bật dậy, nhìn ra ngoài thành, trong đám bụi cuốn xa xa quả nhiên xuất hiện mấy bóng người ngựa đang phi như bay về phía thành.

“Nhìn rõ chưa?”

“Bẩm rõ rồi, chắc chắn là tướng quân Sâm Vinh”. Lính gác tinh mắt trả lời chắc nịch, nhưng tiếp theo lại nghi ngờ, “Lạ thật, sao lần này lại ít thế?”.

Trong lòng Nhược Hàn cũng đang có câu hỏi tương tự.

Nhận được sự cổ vũ của Thượng tướng quân Tắc Doãn, số người bí mật gia nhập nghĩa quân ngày càng tăng, tại sao lần này Sâm Vinh chỉ dẫn về có mấy người? Không lẽ đã xảy ra điều gì bất trắc?

Sâm Vinh phi ngựa nhanh nhất, chẳng mấy chốc đã đến chân thành, vẫy tay với lính gác cổng thành. Lính giữ thành vội vàng để họ vào trong. Nhược Hàn bước nhanh tới hỏi luôn Sâm Vinh vừa xuống ngựa: “Thể này là thể nào? Sao chỉ có vài tân binh?”.

Sâm Vinh nhận lấy gáo nước thuộc hạ vừa đưa lên, mặc kệ màu nước đục, cúi xuống uống một ngụm to: “Rất đông tân binh, nhưng thuộc hạ tạm thời chưa đưa về”.

“Sao thế?”

“Ba quân dễ kiếm, một tướng khó cầu. Khà khà...” Trong lòng chắc chắn có chuyện vui, Sâm Vinh nét mặt vô cùng hứng khởi, miệng cười toe toét.

“Người ra ngoài một chuyến, lẽ nào lại tìm được tướng tài trở về?”

“Không chỉ là tướng tài bình thường mà là thần tướng! Một danh tướng chắc chắn có thể đánh bại Hà Hiệp.”

Nhược Hàn cứ ngỡ Sâm Vinh đang một tác đến trời, hai hàng mày càng chau.

Hà Hiệp được tôn xưng là danh tướng đương thời, thiên hạ này giờ lại có ai dám chắc chắn sẽ đánh bại được hắn?

Hiện giờ binh mệt lương thiếu, rừng núi hiểm trở, kỵ nhất chính là những việc khiến lòng quân dao động. Sâm Vinh trước nay tính tình vốn qua loa đại khái, sao hiểu được một lời của kẻ làm tướng nói ra mà không thể thực hiện sẽ chẳng khác gì giáng một đòn trí mạng vào lòng quân sĩ. Bất giác, Nhược Hàn hạ giọng: “Sâm Vinh, chớ có hồ đồ. Người từng giao chiến với Hà Hiệp, chẳng lẽ không hiểu được bản lĩnh của hắn? Cái gì mà một danh tướng chắc chắn đánh bại được Hà Hiệp? Điều này sao có thể xảy ra? Trừ phi...”. Ngay lập tức, Nhược Hàn thở dài một tiếng.

Nhược Hàn bỗng nhớ đến Sính Đình.

Nhược Hàn vẫn ghi nhớ trận chiến Kham Bố ngày trước, rõ ràng như dao khắc.

Chỉ có vẻ ung dung của Bạch cô nương khi tấu lên khúc nhạc đuổi lui vạn quân của Sở Bắc Tiệp mới có thể sánh được với thủ đoạn ma quỷ khó lường của Hà Hiệp trong đại chiến Chu Tình.

Đáng tiếc, giai nhân đã chẳng còn.

Nhược Hàn đã bao lần giả tưởng rằng, nếu Sính Đình trở thành chủ soái trong trận chiến Chu Tình, kết quả sẽ ra sao?

“Thượng tướng quân hà tất phải thổ dài? Thượng tướng quân lại đây, thuộc hạ cho Thượng tướng quân xem một thứ.” Sâm Vinh cười, tiến lên phía trước một bước, tháo cái bọc trên lưng xuống rồi kéo Nhược Hàn sang một bên, vừa mở bọc vừa nhắc Nhược Hàn, “Thượng tướng quân cẩn thận, bảo vật này rất chói mắt, đừng để bị hoa mắt đấy”.

Nhược Hàn thấy Sâm Vinh hứng chí thế, trong lòng cũng thấy ngạc nhiên, bèn kiên nhẫn chờ Sâm Vinh mở bọc ấy ra, trong đó là những mảnh vải đỏ đen xanh dính đầy bụi đất, thỉnh thoảng còn có cả vết máu. Nhược Hàn nhìn kỹ, hai hàng mày bỗng cau lại, cả người như bị niêm chú, đứng ngây ra dán mắt vào bọc đồ.

Sâm Vinh đã sớm đoán được phản ứng của Nhược Hàn, vẻ mặt vô cùng hứng thú, hỏi: “Thể nào?”.

Nhược Hàn mở trừng mắt, nhìn chăm chăm bọc vải. Người khác có thể không nhận ra, nhưng Nhược Hàn vẫn nhớ như in, những mảnh vải cũ rách này chính là áo bào mà các tướng lĩnh Bắc Mạc đã dâng lên Sính Đình trong đại chiến Kham Bố năm đó, để thể hiện sự cảm tạ và trung thành của họ đối với nàng.

Những chiếc áo nhuộm máu rất có ý nghĩa với người tướng lĩnh, chỉ khi sùng kính đến mức không thể diễn tả thành lời, họ mới dâng lên áo khoác của mình. Trong đó có áo bào của Tắc Doãn thượng tướng quân, của Sâm Vinh và của cả Nhược Hàn...

Một lúc sau, Nhược Hàn mới sực tỉnh, cả người xúc động đến run rẩy.

“Đây...đây...Sâm Vinh...” Nhược Hàn túm chặt lấy Sâm Vinh, câu hỏi cũng trở nên lộn xộn, “Bạch cô nương... ý người là... không lẽ Bạch cô nương chưa chết?”.

Sâm Vinh có được tin vui, định đùa Nhược Hàn, nhưng thấy Thượng tướng quân xúc động như thế nên không nhẫn tâm, liền gạt đầu trả lời: “Đúng thế, Bạch cô nương chưa chết, Bạch cô nương vẫn còn sống”.

“Còn sống?!” Ánh mắt Nhược Hàn sáng lên, “Thế Bạch cô nương đâu?”. Được tấn phong là Thượng tướng quân, nên suy nghĩ có phần tỉ mỉ hơn người, Nhược Hàn nhìn ngay ra phía sau, ánh mắt hướng tới mấy người cùng về với Sâm Vinh.

Thấy Nhược Hàn nhìn về phía ấy, một dáng hình nhỏ nhắn không hề tránh đi, những ngón tay ngọc thoá vành mũ che trên đầu xuống: “Nhược Hàn tướng quân, đã lâu không gặp”.

Khỏe miệng mỉm cười, khí độ vẫn ngồi ngời.

Về ung dung nhân nhâ không ai sánh kịp, ngoài Bạch Sính Đình thì còn có thể là ai?

Nhược Hàn đứng nguyên tại chỗ, chăm chú nhìn Bạch Sính Đình đến hết một tuần hương, mới chậm rãi cất bước tiến về phía ấy, vái chào, rồi đứng thẳng lên, tiếp tục nhìn chăm chăm Sính Đình như không thể tin nổi những điều đang xảy ra trước mắt, cuối cùng khẽ thở phào, cảm khái: “Đến hôm nay, Nhược Hàn mới hiểu được, thế nào là được ông Trời ban ơn”.

Sính Đình cười nói: “Thượng tướng quân đừng vội cảm tạ ông Trời. Lần này đến đây vì việc đối phó với đại quân Vân Thường của Hà Hiệp, nhưng Sính Đình muốn mượn những chiếc áo bào năm xưa để đòi nợ Thượng tướng quân”.

Nhược Hàn thấy nụ cười đã lâu không gặp của Sính Đình thì như được gặp gió xuân, niềm tin trong lòng cũng tăng lên, cười sảng khoái: “Nhược Hàn cam tâm tình nguyện dâng lên cả tính mạng của mình để trả ơn cứu mạng của tiểu thư trong trận chiến thành Kham Bố. ha ha, dù không có những áo bào này, không có mối ơn Kham Bố, chỉ cần tiểu thư đến vì việc đối phó với Hà Hiệp, chúng ta cũng có thể toàn tâm toàn ý vì tiểu thư”.

“Thế thì được...” Ánh mắt lấp lánh tinh anh, Sính Đình chậm rãi: “Sính Đình bạo gan, muốn Thượng tướng quân đồng ý một yêu cầu của mình”.

“Tiểu thư cứ nói.”

“Sính Đình dẫn theo một người, hy vọng Thượng tướng quân có thể mang toàn bộ binh mã, trung thành và nghe theo hiệu lệnh của người này. Cho dù người ấy là ai, Thượng tướng quân cũng sẽ thừa nhận là chủ soái. Thượng tướng quân có đồng ý không?”

Nhược Hàn ngạc nhiên: “Trong thiên hạ lại có ai tài năng đến thế, khiến tiểu thư cam tâm tình nguyện nhường quyền chủ soái?”.

Sính Đình mím môi, như đang suy nghĩ, một lúc sau lại nở nụ cười, khẽ than thở: “Tình thế cấp bách, muốn đạt được mục đích phải không từ bỏ thủ đoạn nào. Sính Đình vốn định dụ Thượng tướng quân đồng ý rồi mới nói... Nhưng thôi vậy, cứ để Thượng tướng quân gặp người ấy, rồi suy nghĩ xem có nên đáp ứng yêu cầu của Sính Đình không”. Ánh mắt nàng nhìn sang bên cạnh, dịu dàng gọi một tiếng: “Vương gia...”

Nghe thấy hai tiếng đó, Nhược Hàn như bị sét đánh giữa trời quang.

Không thể nào, người đó không thể nào...

Ánh mắt Thượng tướng quân từ từ nhìn qua.

Nam nhân cao lớn bên cạnh Sính Đình tháo chiếc mũ rộng vành xuống, để lộ khuôn mặt góc cạnh, mắt hổ sáng quắc. ánh nhìn vừa chạm phải Nhược Hàn, chàng liền cười nói: “Lần trước Sở Bắc Tiệp nửa đêm xông vào doanh trại Bắc Mạc, thực là vì nóng lòng muốn tìm thê tử. Đã mạo phạm, mong Thượng tướng quân lượng thứ!”.

Thân hình rắn chắc, sừng sững như núi, chính là Trấn Bắc vương đã không rõ tung tích bấy lâu nay.

Như thể sóng dữ ập tới, lớp sau mạnh hơn lớp trước, Nhược Hàn đã gặp bao bão táp, nhưng lúc này cũng phải sững sờ hồi lâu, nhìn Sở Bắc Tiệp như người gặp ma.

Hai danh tướng đương thời, ngoài Hà Hiệp, hóa ra người kia vẫn còn tồn tại.

Uy vũ vẫn đây, ánh mắt tự tin ngạo mạn nhìn thiên hạ vẫn như xưa.

“Thượng tướng quân có bằng lòng vứt bỏ thù hận cũ giữa Đông Lâm và Bắc Mạc, đi theo vương gia, chống lại Hà Hiệp?” Giọng Sính Đình như từ một nơi xa xăm truyền đến bên tai Nhược Hàn, để lại từng hồi vang vọng.

Ánh mắt trĩu nặng suy tư của Nhược Hàn nhìn về phía Sở Bắc Tiệp. Người này từng dẫn quân xâm phạm, suýt chút nữa đã hủy hoại cả Bắc Mạc, sau đó lại mạo hiểm xông vào doanh trại Bắc Mạc, xoay cho Nhược Hàn trở tay không kịp để lừa lấy tung tích của Thượng tướng quân Tắc Doãn.

Nhưng, người ấy đích xác là vị tướng tài duy nhất trên thế gian này có thể đối chọi với Hà Hiệp .

“Thượng tướng quân?”. Không biết từ lúc nào, Sâm Vinh đã đến từ lúc nào, khẽ đẩy một cái.

Nhược Hàn sực tỉnh. thấy ánh mắt của Sính Đình và mọi người đều dồn vào mình, Nhược Hàn ngẩng đầu nhìn, các tướng sĩ trên thành lầu đang lặng lẽ nhìn xuống, quan sát Sở Bắc Tiệp danh tướng lừng lẫy.

Tất cả như đang nín thở chờ đợi câu trả lời của Nhược Hàn.

Nhược Hàn ngẩng lên, hỏi: “Các tướng sĩ đều đã thấy cả rồi. Người này là Đông Lâm Trấn Bắc vương, là Sở Bắc Tiệp suýt chút nữa đã tiêu diệt cả Bắc Mạc ta. Nay người đó đến đây, muốn chúng ta đi theo để chống lại đội quân Hà Hiệp . các người nói xem, chúng ta có nên cự tuyệt không?”.

Xung quanh nhất tề yên lặng, không có cả một tiếng ho.

Nhược Hàn hỏi thêm lần nữa, bốn bề vẫn lặng ngắt.

“Được...”, Nhược Hàn nhìn quanh, “Ta hiểu rồi”.

Nhược Hàn nhìn về phía Sở Bắc Tiệp, trầm giọng: “Vương tộc Bắc Mạc đã bị Hà Hiệp tiêu diệt hoàn toàn, đất đai Bắc Mạc cũng bị đại quân Vân Thường thỏa sức giày xéo. Lúc này, việc ngu xuẩn nhất là không bước qua được mối thù năm xưa giữa Bắc Mạc và Đông Lâm... Ai có thể đánh bại Hà Hiệp, giải cứu chúng dân đang sinh sống trên mảnh đất này, Nhược Hàn sẽ phong người đó làm chủ soái, nguyện đi theo chinh chiến trên sa trường”.

Sở Bắc Tiệp nở nụ cười, khuỷu tay khẽ động, một âm thanh khỏe khoắn và dứt khoát vang lên.

Dưới ánh mặt trời, hàn quang của Thần uy bảo kiếm nổi danh thiên hạ soi rọi bốn bề, Trấn Bắc vương đã rút kiếm ra khỏi bao.

“Ta sẽ đánh bại Hà Hiệp, giải cứu chúng dân đang sinh sống trên mảnh đất này. Các tướng sĩ có bằng lòng theo ta không?”

Mọi người đều nghe thấy âm thanh thấp trầm mà ẩn chứa sức mạnh của Sở Bắc Tiệp.

Bốn bề yên ắng hơn cả khi nãy.

Sự yên ắng đến ngột thở.

“Có ai bằng lòng đi theo Sở Bắc Tiệp?”, Sở Bắc Tiệp cao giọng hỏi.

Sính Đình chậm rãi ngẩng đầu, ánh mắt lướt qua từng khuôn mặt nhuốm vàng vì bụi đất.

“Ta!”, có người cất tiếng.

“Ta!”, một giọng khác vang lên.

“Ta!”, có người hét thật to.

“Ta bằng lòng!”

“Ta!”

“Ta, và cả ta nữa!”

“Ta!”

“Ta!”

...

Lời đáp to như sấm, cả cổ thành bùng lên những tiếng gầm vang nối tiếp nhau.

Đi theo Trần Bắc vương.

Đi theo kẻ thù năm xưa của Bắc Mạc, đi theo nam nhân có thể đuổi nỗi tuyệt vọng ra khỏi mảnh đất này, đi theo danh tướng có thể đánh bại được Hà Hiệp.

Đại vương đã chết, vương cung cũng không còn, quê hương bị giày xéo, phụ mẫu thê nhi bị binh mã Vân Thường lăng nhục đủ bề.

Nhưng, họ có khao khát muốn sống tiếp, có dũng khí không chịu khuất phục, có ý chí chiến đấu không bao giờ tan rã, có bầu nhiệt huyết sẵn sàng đổ máu để bảo vệ mảnh đất quê hương, và có cả... Trần Bắc vương.

“Trần Bắc vương!”

“Trần Bắc vương! Đánh bại Hà Hiệp!”

“Đánh bại Hà Hiệp! Đánh bại Hà Hiệp! Đuổi sạch quân Vân Thường...”

Cổ thành Giang Linh sục sôi.

Trên từng khuôn mặt trẻ tuổi, ngoài bụi đất, cát bắn, vết thương, dấu máu, còn cả nụ cười xúc động và những giọt nước mắt lăn tròn.

Đôi mắt to rộng cũng trào ra hai dòng lệ xúc động, Nhược Hàn rút kiếm, bước lên trước, hét vang: “Nhược Hàn xin thề với kiếm, từ giờ trở đi, ta không còn là thượng tướng quân Bắc Mạc nữa, ta chỉ là tướng lĩnh Nhược Hàn của Trần Bắc vương! Mong Trần Bắc vương cũng ghi nhớ lời thề của mình!”

“Ta sẽ đánh bại tất cả những kẻ khiến sinh linh lâm than, bao gồm cả Hà Hiệp.” Sở Bắc Tiệp trầm giọng trả lời, ánh mắt vô cùng dịu dàng nhìn về phía Sính Đình, “Bởi ta đã hứa với nữ nhân thân yêu nhất lòng mình là sẽ mang đến cho nàng một thiên hạ thái bình”.

Sính Đình không ngờ, ngay lúc này, Sở Bắc Tiệp lại bày tỏ tình yêu trước tất cả mọi người. Tuy rằng tiếng reo hò nổi lên khắp nơi, chỉ có Nhược Hàn, Sâm Vinh và mấy người quen thuộc đứng bên nghe thấy câu nói ấy nhưng hai gò má nàng đã đỏ bừng, không biết ứng phó thế nào. Nàng cúi xuống, một lúc sau mới miễn cưỡng khôi phục lại vẻ ung dung khi trước, khẽ khàng đưa ra chủ ý: “Nay sĩ khí đang mạnh, chính là lúc cần danh chính rồi ngôn mới thuận. đây là cánh quân đầu tiên của vương gia sau khi tái xuất, liệu có nên lấy một danh hiệu chính thức? Ví như... Trần Bắc quân”.

Lời nói của nàng còn chứa đựng cả một ý khác. Sở Bắc Tiệp lần này tập hợp tàn binh các nước để đối phó với quân Vân Thường, như vậy trong quân của Sở Bắc Tiệp ngoài binh sĩ Đông Lâm còn có cả binh sĩ những nước còn lại, nên tuyệt đối không thể dùng hai chữ “Đông Lâm”, để tránh cho tướng sĩ các nước tham chiến khác buồn phiền.

Sở Bắc Tiệp dẫn binh nhiều năm, sao không nghe ra ý của Sính Đình, nên cười gật đầu nói: “Đúng, ta nên đặt một cái tên”. Sở Bắc Tiệp khua kiếm chém ngang bầu trời, hét lên, “Các tướng sĩ hãy im lặng, nghe ta nói câu này!”.

Sở Bắc Tiệp vừa lên tiếng, xung quanh lập tức yên ắng, chờ đợi vị chủ soái vô địch này cất lời.

“Từ nay trở đi, chúng ta sẽ thành đội quân đối kháng Hà Hiệp”, Sở Bắc Tiệp chậm rãi nói, “Đại quân này không gọi là Trấn Bắc quân, cũng không gọi là Bắc Tiệp quân, càng không phải Đông Lâm quân. Tên của đội quân này sẽ là Đình quân!”

Sính Đình khẽ kêu lên một tiếng, vẻ không thể nào tin, nhìn về phía Sở Bắc Tiệp.

“Sẽ có người hỏi, tại sao lại là Đình quân?” Sở Bắc Tiệp giơ cánh tay to khỏe ôm lấy Sính Đình nhỏ bé, kéo vào lòng mình, cất cao giọng, “Bởi vì nữ nhân thân yêu nhất của ta tên là Bạch Sính Đình. ta đã hứa với nàng, sẽ vì nàng mà dẹp yên loạn lạc, đem lại cho nàng một thiên hạ yên vui, ta khiêu chiến với Hà Hiệp vì muốn bảo vệ Sính Đình, bảo vệ điều quý giá nhất trong cuộc đời Sở Bắc Tiệp”.

“Các tướng sĩ, các vị đi theo ta không vì quyền lực, tiền tài, đất đai, không để đáp ứng dã tâm của những quý nhân muốn tranh quyền đoạt thế, cũng chẳng phải bị vương lệnh thúc ép, càng không phải vì Sở Bắc Tiệp ta”

“Rốt cuộc vì điều gì mà phải mạo hiểm theo ta?”

“Chẳng lẽ các người lại không giống Sở Bắc Tiệp ta?”

“Chúng ta đổ máu để bảo vệ người thân yêu nhất, chúng ta sẵn sàng bị thương vì những người chúng ta quý trọng, chúng ta sẵn sàng hy sinh tính mạng vì tâm nguyện của mình!”.

“Hãy nói cho ta biết, các người cũng giống ta!”

“Hãy nói cho ta biết, hỡi các tướng sĩ Đình quân, các người sẽ không bao giờ quên người thân yêu nhất của mình, sẽ không bao giờ quên tất cả những gì các người quý trọng! Sẽ không bao giờ quên tại sao mình lại chiến đấu!”

“Hãy nói cho ta biết, đội quân này tên là gì?”

Giọng nói của Sở Bắc Tiệp xuyên qua tường thành cũ kỹ, vang vọng đến tận trời uôn trượng.

Sau khoảng khắc tĩnh lặng, những thanh âm sôi sục tràn khắp không gian.

“Đình quân!”

“Đình quân! Đình quân!”

“Đình quân!”

...

Cả thành trì Giang Linh đang gào thét, đang chấn động.

Sính Đình dựa vào lồng ngực ấm áp của Sở Bắc Tiệp, nước mắt nóng hổi trào ra.

Sâm Vinh bước tới, giọng khâm phục: “Nhất định Trấn Bắc vương là người tình lợi hại nhất thiên hạ”

“Ta không biết có phải là người tình lợi hại nhất thiên hạ hay không?”, Nhược Hàn thở dài, “Nhưng ta có thể khẳng định, Sở Bắc Tiệp tuyệt đối là vị thống soái hiểu cách động viên lòng quân nhất trong thiên hạ”.

54. Q.2 - Chương 54: Chương 54

Vương cung Vân Thường, đình đài vẫn nguyên.

Ánh tịch dương đã tắt.

Vương tọa Diệu Thiên công chúa từng ngồi vẫn lặng lẽ đặt trong đại điện, tấm rèm che vẫn cô đơn đứng đưa theo gió, phần son dùng đỡ quanh quệ trước gương.

Hà Hiệp bước qua bao lớp thị vệ, từ con đường lớn của vương cung đi tới. Dọc theo hành lang, đường đi ngày càng nhỏ hẹp. Hà Hiệp dừng ở một góc khuất nhất, ổ khóa to dùng khóa chặt cánh cửa gỗ của gian phòng trước mặt.

Diệu Thiên công chúa cùng thị nữ thân thiết Lục Y đã bị chuyển đến giam lỏng ở đây. Chỉ những thị vệ Hà Hiệp tin tưởng mới được cử đến canh giữ gian phòng nhỏ này.

“Phò mã.” Tên trưởng thị vệ bước tới, thỉnh an Hà Hiệp, rồi thận trọng hỏi, “Phò mã có cần mở cửa vào trong không?”.

Đôi mắt đen của Hà Hiệp lặng lẽ nhìn cánh cửa gỗ đang khóa chặt.

Diệu Thiên ở trong đó.

Thê tử của Hà Hiệp, mẫu thân của hài nhi hần, công chúa dịu dàng thân thiết có nụ cười lay động lòng người, chủ nhân Vân Thường đích thân viết vương lệnh, muốn hỏi tội danh mưu phản của Hà Hiệp, muốn xử Hà Hiệp tội chết, muốn đưa Hà Hiệp vào con đường cùng, đang ở trong gian phòng này.

Hà Hiệp vẫn dán mắt vào ổ khóa trên cánh cửa, dường như nó không chỉ khóa chặt cánh cửa, mà còn khóa cả trái tim Hà Hiệp. Hắn đứng đó, yên lặng hồi lâu, rồi mới chậm rãi lắc đầu: “Ta không vào, đừng nói ta đã tới đây. Người mang cái này vào trong, nói với Công chúa rằng ta đã đọc được vương lệnh, Chương án đại nhân đã bị bí mật xử tử. Đây là quà đáp lễ của ta, có sự giúp sức của Phong Âm cô nương mà Công chúa đã ban tặng cho ta”.

Trưởng thị vệ dạ một tiếng, thận trọng đỡ lấy hộp gấm từ tay Hà Hiệp, rồi bước đến trước cửa, lấy chìa khóa mở cửa, đi vào.

Khoảnh khắc cánh cửa mở ra, Hà Hiệp ngẩng đầu nhìn vào, bên trong tối om.

Chẳng mấy chốc, cánh cửa gỗ lại được mở ra từ bên trong, trưởng thị vệ bước ra ngoài, cẩn thận khóa cửa lại, rồi đến phụng mệnh với Hà Hiệp: “Bẩm, đã dâng lễ vật lên Công chúa và chuyển lời của Phò mã, không thừa một từ”.

“A!” Trong gian phòng bỗng vang lên tiếng kêu thảm thiết.

Tiếng kêu thảm thiết đáng sợ, hoàn toàn lạc điệu, nhưng những người biết giọng nói của Công chúa đều nhận ra đó chính là tiếng kêu của Diệu Thiên.

Những thị vệ được chọn canh giữ ở đây đều không phải bình thường, nhưng khi nghe thấy tiếng kêu ấy, gần như tất cả đám thị vệ, bao gồm cả trưởng thị vệ này đều phải rùng mình.

Sau tiếng kêu thảm thiết là tiếng “rầm”, hình như có vật gì đó đang đập mạnh xuống nền gạch.

Mọi người đoán chắc Diệu Thiên công chúa mở hộp gấm, nhìn thấy thứ bên trong. Nhưng, rốt cuộc Phò mã đã tặng gì mà khiến Công chúa sợ hãi và tuyệt vọng đến thế?

Khi đám người thị vệ trao nhau ánh nhìn sợ hãi, sắc mặt Hà Hiệp vẫn bình tĩnh đến rợn người.

Chỉ có Hà Hiệp mới biết bên trong hộp gấm đó chứa thứ gì.

Hộp gấm đựng một bảo bối, ít nhất là trước đó, Công chúa và Quý Thường Thanh đều coi đây như một bảo bối.

Họ cứ tưởng, nó có thể tấu lên những tiếng đàn sánh với Sính Đình. Họ ngỡ rằng, nó có tư cách động đến những gì Hà Hiệp đã dày công sắp xếp cho Sính Đình, cầm chiếc lược Sính Đình đã từng cầm, đập chiếc chân Sính Đình đã từng đập, chạm vào cây đàn Sính Đình đã từng chạm.

Nhưng, trong mắt Hà Hiệp, đó hoàn toàn không phải một bảo bối, mà là một binh khí họ đưa đến để giày vò trái tim Hà Hiệp.

Đôi bàn tay biết đánh đàn của Phong Âm ở trên người chủ nó chỉ bằng chặt nó đi, kệ máu chảy ròng ròng mà để vào hộp gấm, mang tới làm lễ vật.

Bao nhiêu giày vò sỉ nhục ngày trước, tiểu Kính An vương này sẽ hai tay dâng lên trả cho chủ cũ.

“Công chúa! Công chúa! Công chúa sao thế? Công chúa!” Giọng của Lục Y như vỡ thành từng mảnh, run rẩy lọt qua khe cửa gỗ, vọng ra bên ngoài.

Tất cả những người bên ngoài đều lắng tai nghe, suy đoán động tĩnh bên trong. Lục Y kêu lên vài tiếng, không biết tại sao cũng đột ngột ngừng bật, bên trong và bên ngoài bất chợt yên tĩnh một cách chết chóc. Một lúc sau, Lục Y lại kêu lên: “Người đâu! Người đâu!”

“Người đâu! Công chúa ngất rồi, gọi ngự y! Mau gọi ngự y!”

“Thị vệ đại ca, thị vệ đại ca ơi, cầu xin các người, hãy bẩm báo với Phò mã đi!”

“Công chúa... Công chúa... Trời ơi, máu!” Cánh cửa gỗ ầm một tiếng, không biết có thứ gì thúc mạnh vào, khiến đám thị vệ đứng bên ngoài thót tim. Bên trong là tiếng móng tay đang cào vào cánh cửa.

“Máu, máu! Người đâu! Người đâu! Người đâu...”, Lục Y gào khóc.

Tiếng gào khóc hoảng loạn của Lục Y càng khiến đám thị vệ sồn da gà, ai nấy đều liếc trộm Hà Hiệp.

Nghe tiếng kêu khóc của Lục Y, Hà Hiệp bèn bảo: “Các người lui hết ra, không có sự cho phép của ta, bất cứ ai cũng không được lại gần”.

Đám thị vệ nghe tiếng kêu như trong ác mộng, chỉ mong có thể nhanh chóng rời khỏi đây, nên lập tức rút sạch.

“Cầu xin các đại ca hãy gọi ngự y đến, ai cũng được, gọi ai cũng được...”, Lục Y vẫn đang khóc lóc trong phòng, rồi liên tiếp mấy tiếng rầm rầm, hình như Lục Y quay lại bên Diệu Thiên, trong lúc hoảng loạn mà va phải bàn ghế.

Choang!

Chiếc chậu rửa mặt cũng rơi xuống đất.

“Công chúa, công chúa tỉnh rồi à?”, giọng Lục Y nhỏ hơn một chút, “Công chúa không sao chứ! Công chúa làm nô tỳ sợ quá...”.

“Lục Y, ta đau quá...”, là tiếng của Diệu Thiên.

Một lúc sau.

“Máu, sao lại nhiều máu thế này...” Tiếng nói yếu ớt mà kinh hoàng của Diệu Thiên.

“Công chúa! Công chúa cứ nằm yên... Người đâu! Cứu mạng! Công chúa sinh non rồi, người đâu!” Lục Y lại bắt đầu gào khóc, tiếng kêu xé ruột, xé gan hơn lúc nãy, “Phò mã, Phò mã mau đến đây đi! Công chúa sinh non, Công chúa... Công chúa không ổn rồi!”.

Hà Hiệp đứng bên ngoài, ánh mắt u ám như ngọn lửa sắp tắt chỉ còn chút ánh sáng cuối cùng.

“Công chúa, Công chúa! Cứu với, cứu Công chúa đi, cầu xin các người hãy mở cửa. Chúng ta cần ngự y, nếu không, ột ít thuốc cũng được!” Cánh cửa lại phát ra những tiếng động dữ dội, Lục Y đang điên cuồng đập vào đó, giọng khản đặc.

“Cầu xin các người, cầu xin các người! Công chúa sinh non rồi! Ngự y, ngự y!”

“Phò mã, Phò mã thật nhẫn tâm...”

Phò mã.

Phò mã Vân Thường, dưới một người, trên cả vạn người.

Thuở ban đầu, ai khề liếc đôi mắt trong veo, làn môi thoáng nét cười dịu dàng, như tiên nữ vén mây xuống đoan trang ngồi trên vương tọa?

Khề dựa kê bên, áo tơ khăn lụa.

Đình hoa sắc thắm, mơ tưởng uyên ương.

Nhớ đêm động phòng hoa chúc, khi Hà Hiệp nâng mũ phượng trên đầu thê tử lên, Diệu Thiên từng thở dài: “Đêm động phòng hoa chúc, nam nhân đứng trước mặt thiếp, nam nhân sẽ chung sống với thiếp cả đời là

một trang văn võ song toàn, một bậc anh hùng cái thế. Cảnh này, người này đẹp tựa trong mộng, chỉ lo đây là giấc mộng đẹp mà thôi”.

Nụ cười tươi tắn trong ánh nến, đôi má ửng hồng như men rượu say.

Công chúa, thê tử của ta, đây không phải giấc mộng đẹp, mà là một cơn ác mộng.

Ta và nàng tất phải mất một, đây là cơn ác mộng không ai có thể tránh khỏi.

“Cứu với! Có ai cứu Công chúa... Cầu xin các đại ca, cầu xin các người...” Giọng nói khiến tim người ta tan vỡ của Lục Y cứ vang vọng bên tai.

Khuôn mặt đẹp của Hà Hiệp khê co, cảm thấy lòng bàn tay lạnh toát. Hà Hiệp vội cúi đầu xuống, mới phát hiện không biết từ lúc nào mình đã đến bên cửa gỗ, tay nắm chặt ổ khóa. Hắn sững người, buông tay ra, lùi một bước, rồi đứng sững lại.

“Người đâu, cứu mạng! Cầu xin các người hãy cứu lấy Công chúa...”

“Phò mã, Phò mã không thể nhẫn tâm như thế! Cầu xin các người hãy nói với Phò mã một tiếng, Công chúa sắp chết rồi...”, Lục Y gào khóc, hét lên từng tiếng, “Dù có muốn giết Công chúa, Phò mã cũng không thể bỏ mặc cốt nhục của mình. Cầu xin các đại ca ngoài kia, hãy thông báo cho Phò mã, hãy báo tin cho Phò mã!”.

Giết Công chúa?

Hà Hiệp lắc đầu, không, hắn chưa từng có ý định giết Công chúa. Hà Hiệp đã nghĩ cách đoạt vương quyền, phế bỏ vương vị của Công chúa, nhưng chưa từng nghĩ đến việc giết nàng.

Sao phải giết nàng chứ? Đời này kiếp này Công chúa đã là thê tử của Hà Hiệp, là vương hậu tương lai của Hà Hiệp. Hà Hiệp đã nói, sẽ khiến Công chúa trở thành nữ nhân tôn quý nhất trong thiên hạ. Hà Hiệp không muốn ra tay, không hề muốn ra tay.

Nhưng, thê tử của Hà Hiệp lại viết vương lệnh, liên kết với đám quan lại, định cho Hà Hiệp tội mưu phản. Vương lệnh chắc như đinh đóng cột, viết rõ sẽ xử Hà Hiệp tội chết.

Chỉ một chút, chỉ một chút nữa thôi, chưa biết chừng người bị nhốt trong kia sẽ là Hà Hiệp, người đang quần quai trong vũng máu kia sẽ là Hà Hiệp, người bị băm vằm thành trăm mảnh cũng chính là Hà Hiệp!

Ác mộng, đây là cơn ác mộng.

Xen lẫn tiếng gào khóc của Lục Y là từng tiếng kêu thảm thiết của Diệu Thiên.

“A... a a! Lục Y, ta không chịu nổi nữa rồi...”

“Công chúa, ngự y... sẽ đến ngay, sẽ đến ngay...”

“Không, không, ta không cần ngự y, ta cần gặp Phò mã... Phò mã...”

“Công chúa...”

“Mau, mau đi tìm người gọi Phò mã đến...”

Lục Y khóc nức lên: “Công chúa, Phò mã...”.

“Lục Y, ta muốn gặp Phò mã... Ta không chịu được nữa rồi, ta muốn gặp Phò mã. Mau đi đi, Phò mã sẽ gặp ta mà...” Giọng nói yếu ớt của Diệu Thiên ngắt quãng, nhưng vẫn vô cùng cố chấp.

Công chúa!

Hà Hiệp vẫn đứng im như tượng bên ngoài bỗng đấu tranh trong lòng, loạng choạng đến bên cửa gỗ, nắm ngón tay nắm chặt ổ khóa nặng và giá lạnh.

Lạnh băng. Nặng trĩu.

Đây là ổ khóa trong trái tim Hà Hiệp, ổ khóa của cuộc đời Hà Hiệp.

Nếu công chúa vẫn còn, sự việc vương lệnh kia sẽ lại tái diễn. Không gì có thể thay đổi được kết cục này.

Hà Hiệp nắm lấy ổ khóa, lòng bàn tay mồ hôi ướt đẫm, lạnh buốt.

Diệu Thiên vẫn không ngừng kêu rên: “Phò mã... Tìm Phò mã cho ta, chàng sẽ gặp ta... Tìm Phò mã cho ta... A! Ta đau quá...”.

Diệu Thiên dừng một lúc, bỗng cất giọng, gào lên: “Phò mã, chàng đã đến đúng không? Là thiếp đã viết vương lệnh, nhưng dù chàng có hận thiếp, muốn giết thiếp, thì tình nghĩa phu thê giữa chúng ta, chẳng lẽ chàng lại không muốn gặp thiếp lần cuối? Phò mã... Phò mã...”.

Bàn nay nắm chặt ổ khóa của Hà Hiệp bỗng run rẩy.

Công chúa, Công chúa, ta không thể gặp nàng.

Nàng là thê tử của Hà Hiệp, là thê tử duy nhất của Hà Hiệp trong cuộc đời này.

Ta không hận nàng để Quý Thường Thanh chèn ép ta, ta không hận nàng làm ta mất Sính Đình, ta không hận nàng.

Ta chỉ hận ông Trời, hận cơn ác mộng này, hận những điều khiến nàng phải viết trong vương lệnh xử ta tội chết, hận tất cả những việc khiến ta không thể giữ trọn nàng.

Nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt nhăn nhúm vì đau khổ, Hà Hiệp nắm chặt ổ khóa, nghe tiếng Diệu Thiên gào khóc, bắt lực quỳ bên ngoài.

Sáng sớm, tiếng chuông tang nặng nề, thành kính làm kinh động dân chúng Vân Thường đang sắp bắt đầu một ngày mới bận rộn.

Nhìn từ xa, cả vương cung Vân Thường chìm trong sắc trắng, vô cùng thê lương.

Dân chúng Vân Thường đau đớn nghe tin, chủ nhân Vân Thường hoài thai sáu tháng, công chúa của họ, vì sức khỏe yếu nên sinh non, hương tan ngọc vỡ trong lòng Phò mã.

Điều họ không biết là, cũng trong đêm đó, rất nhiều quan viên của triều đình bị binh lính bí mật đưa đi xử tử với những tội danh khác nhau.

Đông Lâm.

Màn đêm trĩu nặng, trăng sao im tiếng.

Mạc Nhiên nấp trong rừng, cảnh giác nhìn chăm chăm về phía những ánh lửa xa xa.

Lửa cháy ngút trời, hình thành một đường cánh cung, bao vây toàn bộ vùng rừng núi họ đang nấu thân.

Mũi tên nằm sẵn trên dây cung, căng mà chưa bắn.

Tình thế nguy cấp đã kéo dài mấy ngày nay. Chút lực lượng cuối cùng của vương tộc Đông Lâm đang bị trói chân tại đây, không thể rời đi. Cả hai đội quân đều hiểu rõ, sự tĩnh lặng hiện tại chỉ là vẻ bề ngoài, ẩn chứa sát khí bên trong.

Bỗng có tiếng sột soạt từ bụi cỏ bên cạnh.

“Không biết lúc nào Hà Hiệp sẽ đến?”, La Thượng thận trọng tiến tới sát Mạc Nhiên, cùng nhìn về phía quân địch đang bao vây mình mấy ngày nay từ đằng xa.

Mạc Nhiên hạ giọng: “Dù Hà Hiệp xuất phát từ thành đô Vân Thường, chắc giờ cũng đã đến đây. Theo ta thì trước tối mai, chúng sẽ dốc toàn lực tấn công”.

Tảng đá đè nặng trong lòng họ lại nặng thêm vài phần.

Địch đông ta ít, trận thế phía trước của đại quân Vân Thường khiến người ta nhìn mà khiếp sợ, Mạc Nhiên cùng ít binh mã còn ở đây chẳng dám nghĩ đến việc bảo vệ được Vương Hậu, thậm chí họ còn chẳng dám hi vọng có một người sống sót mà ra khỏi chỗ này.

Không lẽ Đông Lâm binh khỏe mã cường từng xưng bá tứ quốc, lại lâm vào bước đường cùng?

Hai người nấp trong rừng, nhìn về phía những bóng người đang chuyển động nơi doanh trại Vân Thường trong màn đêm. Không khí như bị đè nén đến cực độ, La Thượng hạ giọng: “Bệnh tình của Vương hậu nương nương ngày càng nặng...”. Một hán tử vẫn luôn lạc quan, giọng nói giờ cũng trĩu nặng buồn đau.

“Chớ lên tiếng!”, Mạc Nhiên gần từng tiếng, “Nhìn xem!”.

La Thượng nhìn theo ánh mắt Mạc Nhiên, binh tướng quân địch đang được điều động, trận địa từ từ di chuyển, rõ ràng là sự chuẩn bị trước lúc tấn công.

“Xem ra Hà Hiệp đến rồi”, La Thượng hạ giọng.

Mạc Nhiên lạnh lùng gật đầu, ánh mắt sắc nhọn giám sát mọi động tĩnh của quân địch đằng xa. Đại quân Vân Thường ngay hàng thẳng lối sắp sẵn trận thế trên dốc núi. Số binh sĩ bao vây cánh rừng này vốn đã rất đông, không biết lần này Hà Hiệp còn mang thêm bao nhiêu binh mã? Dòng binh mã cuộn cuộn xuất hiện trong tầm nhìn của họ, mỗi đội lính đều có người cầm đuốc riêng, đại quân kéo dài dằng dặc, như con rồng lửa uốn lượn trong khe núi.

Mạc Nhiên và La Thượng đi theo Sở Bắc Tiệp chinh phạt nam bắc, trải qua hàng trăm trận đánh, nhưng chưa từng gặp trận chiến nào chênh lệch đến mức này, họ bỗng thấy thực lạnh lòng.

Mạc Nhiên nhìn La Thượng, cắn răng nói: “Trận chiến sinh tử sắp bắt đầu, người qua bảo vệ Vương hậu nương nương. Ta sẽ cùng mọi người chống chọi ở đây”.

La Thượng nhìn về phía bóng mờ ánh kiếm tua tủa như rừng phía xa, lại nhìn đám binh sĩ ít ỏi đến tội nghiệp sau lưng, hiểu rõ không một người Đông Lâm nào có thể thoát chết trong trận chiến này. La Thượng đi theo Sở Bắc Tiệp nhiều năm, sống chết đã thành chuyện thường, đến thời khắc quyết định cũng không lồi thối dài dòng, chỉ trầm giọng: “Huynh đệ tốt, cố giết thêm vài tên địch, xuống suối vàng chúng ta so xem ai giết được nhiều hơn”. Nói xong, La Thượng vỗ vào vai Mạc Nhiên một cái, rồi lùi vào trong rừng, báo cáo với Vương hậu tin xấu này.

Tu...

Tiếng hiệu lệnh chậm rãi vang lên phía dốc núi đối diện, vọng đến trời cao.

Tùng, tùng...

Sau hiệu lệnh là tiếng trống trận trầm hùng, rất có tiết tấu, ban đầu là hai, ba tiếng tách rời nhau, như bầu trời âm u nhiều ngày cuối cùng cũng lác đác vài hạt mưa, dần dần, mưa như trút nước, tiếng trống càng lúc càng dày, tiết tấu mỗi lúc một nhanh, giống như cả mặt đất bao la đang run sợ trước thế trận này, khiến ỏi binh sĩ Đông Lâm cũng thấy tim mình đập nhanh theo tiếng trống dồn.

Khi tiếng trống ầm ầm vang dội tới tận mây xanh, đoàn quân Vân Thường đã sắp sẵn thế trận cũng bắt đầu chuyển động.

Lửa cháy ngút trời, những bóng đao khí thế tiến về phía rừng rậm đã bị bao vây nhiều ngày nay.

“Đứng dậy, thế địch lớn mạnh, ẩn nấp vô ích.” Mạc Nhiên đứng lên khỏi chỗ ẩn nấp đã nhiều giờ, quay lại nhìn các binh sĩ cùng ẩn nấp phía sau, “Trận chiến sinh tử đã bắt đầu, hồi những nam nhi Đông Lâm, hãy ngẩng cao đầu!”.

Một chiến tướng dẫn đầu quân địch đang khua kiếm chỉ huy đại quân lại gần.

Móng sắt xé tan sự yên ắng, càng tô thêm vẻ tĩnh lặng chốn rừng già.

Đại diện cho vương tộc Đông Lâm – Vương hậu và cả chút binh lực cuối cùng của Đông Lâm – đang trốn trong rừng rậm yên tĩnh này.

Mạc Nhiên bất chấp sống chết, nhìn về phía đoàn quân. Vân Thường lớn mạnh đang ầm ầm kéo đến như mây đen, thể hiện sự dũng mãnh đã được tôi luyện khi theo Sở Bắc Tiệp nhiều năm, rút kiếm khỏi bao, bình tĩnh chờ đợi khoảnh khắc sinh tử.

Ánh lửa rừng rực từ từ tiến lại gần, soi rõ cả khu rừng.

Mạc Nhiên dẫn theo những tướng sĩ cùng vào sinh ra tử với mình, tuốt kiếm đứng giữa gió đêm rét buốt.

Ai cũng nín thở.

Đồng Lâm, mảnh đất sinh ra ta, nuôi dưỡng ta, sẽ thấm máu của ta, chôn cất thi thể ta.

Không ai sợ hãi, họ đã từng theo Trần Bắc vương vô địch thiên hạ, từng chứng kiến sự huy hoàng đến trong khoảnh khắc sinh tử.

Sự giác ngộ về cái chết khiến ánh mắt họ càng thêm giận dữ.

Đại quân Vân Thường càng lúc càng tới gần, tiếng vó ngựa trở nên gấp gáp hơn.

“Giết! Giết! Giết!” Tiếng gầm trong cổ họng của những binh sĩ Vân Thường kết thành âm thanh đáng sợ, vang vọng vào tận núi rừng.

Vị tướng quân Vân Thường rút kiếm, chiến mã tung vó, đại quân Vân Thường như con mãnh thú khổng lồ vừa được tháo xiềng, xông về phía đám người Mạc Nhiên với tốc độ nhanh nhất.

Đến đây!

Mạc Nhiên cầm chắc thanh bảo kiếm, biết mình ở vào thế tất bị dòng nước lũ cuốn đi, cũng giống như Đồng Lâm ở vào thế phải trở thành lịch sử trong đám lửa này.

“Giết! Giết!”

Ánh lửa bùng bùng soi rõ từng khuôn mặt binh lính.

Binh mã, lưỡi mác, ánh kiếm che khuất tầm nhìn. Thiên quân vạn mã đến cùng tiếng gió. Bầu không khí nặng nề không thể tiếp tục ngăn cách hai quân với thế lực hoàn toàn chênh lệch.

Mạc Nhiên nhìn chằm chằm tướng lĩnh đang chỉ huy đại quân Vân Thường ngay trước mặt. Đó nhất định là chủ soái của Vân Thường trong lần quyết chiến này.

“Giết!”

Tuần mã lao tới, tướng địch từ trên cao nhìn xuống, vung kiếm tới đầu Mạc Nhiên.

Khoảnh khắc Mạc Nhiên giơ kiếm lên đỡ, bỗng nghe có tiếng xé gió.

Vút!

Trống trận ầm ầm, tiếng chết chóc ngút trời, Mạc Nhiên lại nghe thấy tiếng xé gió, dường như tất cả những âm thanh giết chóc kia đều không thể địch lại âm thanh sắc nhọn này.

“A!” Tướng địch đang trên lưng ngựa bỗng kêu lên thảm thiết. Cánh tay cầm kiếm đưa về phía đầu Mạc Nhiên bỗng dừng giữa không trung, cả người lão đảo, ngã xuống ngựa.

Một mũi tên vàng chói lọi từ phía sau đâm thẳng đến trước trán tên tướng lĩnh.

Cung thật mạnh, tên thật nhanh, ngắm thật chuẩn xác.

Mọi người đều sững sờ trước màn kinh hoàng này.

Cái chết bất ngờ của chủ tướng Vân Thường đúng vào lúc hai bên bắt đầu giao chiến đã gây chấn động cho những binh sĩ Vân Thường tận mắt chứng kiến hơn bất cứ việc gì.

Nháy mắt, chỉ trong nháy mắt.

Chủ soái lại chết ngay khoảnh khắc đầu tiên khi trận chiến diễn ra.

Trầm Cảnh đại tướng quân đã tử trận.

Một trong bảy cánh quân của Vân Thường, Đại tướng quân Trầm Cảnh của đạo quân Ủy Mạc đã trúng tên, chết ngay khi lâm trận.

Người nào lại có được bản lĩnh này?

Mũi tên vàng bắn từ phía sau, người bắn tên ở phía đó. Binh sĩ Vân Thường vô cùng hoảng hốt, quay lại nhìn về phía sau đoàn quân.

Họ đã nhìn thấy.

Trên dốc núi phía sau, một kỵ binh xuất hiện dưới ánh trăng.

Nhìn rõ hình bóng ấy, cả người Mạc Nhiên chấn động, xúc động đến nỗi không thể cầm chắc thanh kiếm.

Điều này có thật không?

Người đó một tay cầm dây cương, một tay giương cung, dừng ngựa ngay trên đỉnh dốc. Ánh trăng tuy sáng, nhưng những người ở đây không nhìn rõ khuôn mặt ấy. Trong mờ ảo, họ chỉ cảm thấy một vầng sáng xuất hiện phía sau. Một dáng hình ngạo nghễ liếc nhìn thiên quân vạn mã Vân Thường, giống hệt như thiên tướng hạ phàm.

Cự ly xa như thế...

Người đó chính là chủ nhân của mũi tên vàng?

Đích thân trả lời câu hỏi này, kỵ binh ấy lại rút tên, giương cung, động tác thuần thục như mây trôi nước chảy. Tiếng xé gió lại vang lên, khí thế khiến người ta khiếp sợ, chỉ trong nháy mắt, kim quan xuất hiện.

“A!” Một tiếng kêu thảm khốc nữa vang lên, xóa tan không gian yên tĩnh vì cái chết của Trần Cảnh.

Trước bao nhiêu con mắt, vị phó tướng Vân Thường cũng ngã khỏi ngựa, đổ xuống bên cạnh thi thể của Trần Cảnh.

Thật đáng sợ!

Đại quân Vân Thường sợ hãi, lòng dao động. Người này là ai? Ai lại có bản lĩnh đến mức ấy?

Đại quân Vân Thường bỗng sực tỉnh, nhận ra họ đang ở trên sa trường hiểm ác.

Nhưng có người còn phản ứng nhanh hơn họ.

Ánh kiếm lóe lên, tiến về phía những binh sĩ Vân Thường đứng ngay hàng đầu.

“Vương gia! Vương gia về rồi!” Mạc Nhiên chém đổ mấy tên lính Vân Thường đã mất hết ý chí, khuôn mặt hết sức ngạc nhiên xen lẫn vui mừng của người gặp được kỳ tích, gào lên, “Các huynh đệ, hãy hét lên cùng ta, Trấn Bắc vương đã về!”

“Trấn Bắc vương đã về!”

“Trấn Bắc vương đã về!”

“Trấn Bắc vương đã về!”

Tiếng hô vang dội khắp đất trời.

Trong bóng đao ánh kiếm, ba tiếng “Trấn Bắc vương” như một thứ vũ khí lợi hại nhất, tước đi toàn bộ ý chí còn sót lại của đoàn quân Vân Thường.

Trấn Bắc vương, Trấn Bắc vương từng dẫn theo đại quân Đông Lâm chinh chiến khắp thiên hạ.

Ngay cả Phò mã Vân Thường, chiến thần của Vân Thường cũng không dám coi nhẹ Trấn Bắc vương.

Nam nhân mà đứng giữa thiên quân vạn mã, chỉ cần một mũi tên đã lấy được mạng của Đại tướng quân Trần Cảnh.

Sở Bắc Tiệp dừng ngựa trên dốc. Dưới ánh trăng, đoàn quân Vân Thường lại nhìn thấy một màn đáng sợ hơn, bên cạnh Sở Bắc Tiệp đột ngột xuất hiện bao nhiêu binh mã.

Ở bên kia dốc núi, phía sau đại quân Vân Thường và Đông Lâm, cũng đã sắp sẵn quân mai phục, quân mai phục do Trấn Bắc vương đưa tới.

Trúng kế rồi.

Họ đã bị Trần Bắc vương dẫn quân tấn công từ hai phía. Sự bình tĩnh bất ngờ này đã làm tiêu tan nốt sức chiến đấu của đại quân Vân Thường vừa mất đi trụ cột, không biết kẻ nào kêu lên tiếng đầu tiên, vứt bỏ trường thương trong tay, chạy thục mạng sang chỗ khác.

“Trần Bắc vương! Là Trần Bắc vương!”

“Chạy thôi... chạy thôi!”

Mất đi chủ tướng và phó tướng, đại quân Vân Thường chẳng khác gì một đám cát bay.

Mạc Nhiên dẫn theo binh mã, từ hai bên xông vào. Thấy danh tướng Sở Bắc Tiệp trong truyền thuyết bỗng nhiên xuất hiện, những binh sĩ Vân Thường vội vã vứt bỏ vũ khí, hoàn toàn mất sạch ý chí chiến đấu.

“Giết!”

“A!”

Những tiếng kêu thảm thiết vang lên bên tai. Đại quân Vân Thường tháo chạy như dòng nước đục gặp tảng đá chắn ngang, bắn tung tóe.

Trần Bắc vương, Trần Bắc vương trụ cột của Đông Lâm đã trở về.

Mùi máu tanh nồng khắp rừng, trên dốc, dưới trảng.

Không có thời gian truy kích đoàn quân Vân Thường bại trận, Mạc Nhiên bước vội qua những thi thể quân sĩ Vân Thường, lao về phía bóng hình nơi đầu dốc.

Mạc Nhiên chạy đi với tốc độ nhanh nhất từ trước tới giờ, cho đến khi có thể nhìn thấy rõ khuôn mặt quen thuộc, về ung dung mà mình cứ ngỡ cả đời này không còn được gặp lại, hấn mới dừng bước.

“Vương gia!” Mạc Nhiên mình đầy thương tích, quỳ sụp xuống chân Sở Bắc Tiệp, “Vương gia... Vương gia đã trở về...”. Trước nay vốn kín đáo trầm tĩnh, lúc này Mạc Nhiên cũng xúc động đến không thể kiềm chế nổi bản thân, bao nhiêu lời muốn nói đều tắc nghẹn trong lòng, chỉ còn nước mắt trào ra như suối.

Những binh sĩ Đông Lâm chạy sau Mạc Nhiên cũng vô cùng xúc động, tất cả quỳ xuống, không ngăn nổi dòng nước mắt.

Sở Bắc Tiệp kéo Mạc Nhiên dậy, quát: “Trên sa trường, nam nhi chỉ đổ máu, không rơi lệ, khóc cái gì?”. Sau khi nhìn kỹ khuôn mặt lấm lem máu bụi của Mạc Nhiên, Sở Bắc Tiệp trầm giọng, “Rất tốt, Mạc Nhiên, làm tốt lắm”. Biết tin những binh sĩ cuối cùng của Đông Lâm đang bị bao vây, Sở Bắc Tiệp vội vã đến đây, cuối cùng đã cứu được Mạc Nhiên và mọi người, trong lòng cũng rất xúc động, nhưng chàng không quen để lộ tình cảm trước mặt người khác, liền hỏi: “Vương tẩu thế nào!”.

“Vương hậu nương nương đang ở trong rừng. May mà Vương gia đến kịp.” Nói đến việc chính, Mạc Nhiên đã bớt về xúc động, sắc mặt cũng u ám hơn, giọng rất khê, “Vương gia, nương nương bệnh nặng rồi”.

Sở Bắc Tiệp im lặng một lát rồi nói: “Ta đi thăm vương tẩu”. Sở Bắc Tiệp quay lại phía sau, giọng dịu dàng hơn nhiều, “Sính Đình, nàng đi cùng ta được không?”.

Lúc này mới chú ý đến hình dáng yêu kiều sau lưng Sở Bắc Tiệp, Mạc Nhiên vô cùng kinh ngạc: “Bạch cô nương?”.

Sính Đình gỡ mạng che mặt, mỉm cười: “Mạc Nhiên, lâu lắm không gặp”, rồi quay lại nói với Sở Bắc Tiệp, “Sính Đình đi theo Vương gia”. Dứt lời, nàng cứ để Sở Bắc Tiệp bế mình lên ngựa, nhẹ nhàng đặt tay mình vào lòng bàn tay vững chãi của chàng. Hai người cùng cười ngựa, từ từ đi xuống dốc núi, tiến vào trong rừng.

Mọi người đều theo xuống núi, cùng trở về doanh trại trong rừng.

Đến gần doanh trại, gặp đúng La Thượng đang lao đi như tên bắn, gần va vào Sở Bắc Tiệp đang xuống ngựa. La Thượng ngẩng lên, nhìn khuôn mặt Sở Bắc Tiệp, liền kinh ngạc kêu lên: “Đúng là Vương gia thật rồi! Không lừa ta đấy chứ?”.

Kỳ tích bỗng xuất hiện, La Thượng xúc động đến mức quên hết cả tôn ti, cứ nắm lấy bàn tay Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp vỗ vai La Thượng, nhìn hắn với ánh mắt trù mến: “Tiểu tử, ngươi cũng tiến bộ nhiều. Ta phải vào gặp vương tẩu, lúc khác hàn huyên”. Chàng dắt tay Sính Đình vào trong trướng, để lại La Thượng vẫn đang đứng ngẩn người chỗ cũ.

La Thượng vội túm lấy Mạc Nhiên đang bước tới, vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc: “Chắc không phải chúng ta đang ở dưới suối vàng nên mới gặp Vương gia đây chứ?”.

55. Q.2 - Chương 55

Trong trướng, ánh nền vàng vọt.

Sở Bắc Tiệp dắt theo Sính Đình bước vào cửa trướng, thấy Vương hậu đang nằm trên giường, mái tóc đen đã bạc mất nửa.

Vị vương hậu một nước ung dung đoan chính trước đây, sắc mặt giờ xám xịt, u sầu chất chứa thành những nếp nhăn chằng chịt trên khuôn mặt xinh đẹp trang điểm kỹ càng ngày nào.

Wương hậu đã ở bên Đông Lâm vương những ngày tháng cuối cùng, chịu đủ giày vò trong ngày tháng Đông Lâm xảy ra biến.

“Vương tẩu”, Sở Bắc Tiệp lặng lẽ đến bên giường, hạ giọng gọi.

Hai hàng mi dày của Vương hậu khẽ run, chậm rãi mở đôi mắt đã mờ đục, một lúc lâu mới nhìn rõ khuôn mặt trước mắt.

“Vương đệ về rồi.” Vương hậu thở hắt ra, cố gắng nói từng tiếng, “Nghe nói vương đệ đã đuổi hết quân Vân Thường đang bao vây ngoài kia”.

“Vương tẩu vất vả rồi.”

Wương hậu lắc đầu, nở nụ cười đau khổ, ánh mắt nhìn về phía sau lưng Sở Bắc Tiệp, bỗng ngừng lại.

Sở Bắc Tiệp phát hiện ra, bèn lui về sau một bước, nắm chặt bàn tay mềm như không xương của Sính Đình, để nàng yên tâm.

Không khí trong trướng bỗng trở nên khác thường.

Ánh mắt Vương hậu dừng lại rất lâu trên người Sính Đình.

“Bạch Sính Đình?” Giọng nói của Vương hậu rất khẽ, ba tiếng từ từ lọt ra khỏi môi, ẩn giấu bao chuyện trong quá khứ khiến người ta phải nghiền ngẫm.

Sính Đình cúi người, hành lễ: “Vương hậu nương nương”.

“Bạch Sính Đình, Bạch cô nương...”, Vương hậu nói, “Ngươi qua đây để ta nhìn cho kỹ”.

Sính Đình “vâng” một tiếng, khẽ khàng cất bước, dừng lại bên giường Vương hậu.

Dưới ánh nền vàng vọt, hai đôi mắt trĩu nặng gặp nhau.

Lần đầu tiên họ nhìn rõ khuôn mặt đối phương.

Chuyện cũ theo gió cuốn đi, nhưng ký ức vẫn chẳng thể phai nhòa.

Nỗi đau mất con, nỗi đau bị đưa đi khỏi biệt viện ẩn cư. Giữa bao nhiêu ân oán, Vương hậu đã mất đi hai nhi tử, Sở Bắc Tiệp mất đi Bạch Sính Đình, Đông Lâm mất đi Trấn Bắc vương.

Cuối cùng, khi binh mã Vân Thường xâm phạm bờ cõi, Đông Lâm mất đi sự tôn nghiêm của một quốc gia.

Họ bị số mệnh buộc lại với nhau, gây tổn thương cho người khác và làm thương chính mình. Ngày hôm nay, họ mới nhìn thấy mặt nhau.

Wương hậu lặng lẽ nhìn Sính Đình, hỏi: “Ngươi có hận ta không?”.

Sính Đình hỏi lại: “Vương hậu có hận Sính Đình không?”.

Chuyện cũ như ánh lửa, lóe lên trong sâu thẳm ký ức, nhưng rồi nhanh chóng phụt tắt, chỉ để lại làn khói mỏng manh, cảm thán vô cùng.

Vương hậu rời mắt khỏi Sính Đình, nhìn sang Sở Bắc Tiệp, lặng lẽ thở dài.

“Trước khi ra đi, Đại vương đã hỏi ta một câu.” Ánh mắt Vương hậu chứa bao ký ức, “Đại vương hỏi, nếu phu thê chúng ta sinh ra ở hai nước đối địch, liệu đời này chúng ta có thể ở bên nhau?”.

Vương hậu không nói tiếp, như đang mãi mê đuổi theo dòng ký ức.

“Vương tẩu đã trả lời thế nào?” Hồi lâu, Sở Bắc Tiệp mới lên tiếng hỏi.

Vương hậu nhìn về phía Sở Bắc Tiệp, khóe miệng mỉm cười, không trả lời câu hỏi ấy, hạ giọng: “Đại vương luôn mong chờ Trần Bắc vương trở về nắm vương quyền Đông Lâm. Giờ, ta có thể yên tâm mà đi rồi”.

“Vương tẩu sẽ khỏe lại thôi.” Sở Bắc Tiệp quỳ một chân xuống bên giường, dịu dàng nắm tay Vương hậu, nhìn thật kỹ nữ nhân tôn quý chôn thâm cung đã vất vả chống đỡ cho Đông Lâm đến tận ngày hôm nay. Họ là người một nhà, bao lâu trước, huynh hiền đệ kính, thúc tẩu hòa hợp, cùng dự yến tiệc, cùng lên tầng lầu, cùng nghe ca hát, cùng vui cười nhìn đám trẻ chơi đùa.

“Có thể khỏe lại không, không quan trọng”, Vương hậu lãnh đạm đáp, “Trần Bắc vương, chúng ta đều đã phạm không ít sai lầm”.

Nghĩ đến vương huynh trước nay vẫn tín nhiệm mình, Sở Bắc Tiệp đau khổ nhắm mắt, trầm giọng: “Bắc Tiệp đã sai, nên khiến vương huynh thất vọng, vương tẩu vất vả”.

Vương hậu buồn rầu nhìn hai người trước mặt, mệt mỏi khép hàng mi, cảnh tượng phu quân trước khi ra đi bỗng thoáng qua trong đầu, theo đó là khói lửa ngập trời thiêu đốt Đông Lâm.

Vương hậu thở dài: “Trong thiên hạ này, lấy đâu ra người không phạm sai lầm?”, rồi nhìn về phía Sính Đình đang cúi đầu im lặng, “Chẳng lẽ ta và Đại vương lại không mắc sai lầm? Hôm đó khi ký hiệp ước với Phò mã Vân Thường Hà Hiệp, đem Bạch cô nương mà Trần Bắc vương yêu quý như tính mạng của mình đổi lấy việc liên quân Vân Thường – Bắc Mạc rút lui. Biết rõ là không đúng, nhưng vẫn phải ra một quyết định sai lầm. Nếu so sánh, chỉ có lỗi của Bạch cô nương mới là không cố ý”.

Sính Đình lắc đầu, ngược hai hàng mi dày, đôi mắt sáng rõ nhìn về phía Sở Bắc Tiệp, thở dài: “Vương hậu sai rồi. Sính Đình biết thiên hạ sắp đại loạn, nhưng vẫn vì những oán hận trong lòng mà giả chết ẩn cư, không muốn giải thích hiểu lầm với Vương gia, Sính Đình hành xử chậm trễ, dẫn đến sinh linh lầm than. Đây mới là hành động ngu muội nhất, biết rõ là sai mà vẫn không chịu quay đầu”. Ánh mắt nàng chạm phải ánh mắt Sở Bắc Tiệp đang quay lại.

Mạc Nhiên và La Thượng nín thở chờ bên ngoài trường, niềm vui sướng trong lòng vẫn còn nguyên. Trong rừng âm u, lại vẫn chưa đến sáng, bốn bề tối om nhưng ánh mặt họ sáng lấp lánh, như đã nhìn thấy ánh mặt trời sắp lên của ngày mai.

“Là thật, là thật...” Thịnh thoảng, La Thượng lại cúi đầu lẩm bẩm một câu, sắc mặt vô cùng hân hoan.

Mạc Nhiên vỗ mạnh vào vai La Thượng, quay đầu nhìn những huynh đệ còn lại sau bao trận chiến gian khổ, vừa mới đây họ còn thề quyết trận huyết chiến này, không ngờ có thể cải tử hoàn sinh, trong lòng trào dâng niềm hân hoan và cảm khái.

Đợi rất lâu, họ mới thấy màn trường khê động.

La Thượng đứng bật dậy: “Ra rồi”.

Tất cả nhất tề đứng dậy, tinh thần hăng hái, nhiệt thành nhìn chằm chằm về phía cửa trường.

Sở Bắc Tiệp và Sính Đình bước ra.

“Vương hậu đã trao vương quyền Đông Lâm cho ta, từ hôm nay trở đi, tất cả binh mã của Đông Lâm đều nghe theo sự điều khiển của bản vương”, giọng nói chắc chắn ung dung của Sở Bắc Tiệp vang lên bên tai mọi người.

Trong lòng dân chúng Đông Lâm, Sở Bắc Tiệp chính là người kế thừa của vương vị sau Đại vương Đông Lâm, nên ai cũng mong chờ quá trình chuyển giao vương quyền đơn giản này.

“Tình thế khẩn cấp, không có thời gian hàn huyên chuyện cũ”, Sở Bắc Tiệp ngẩng lên nhìn sắc trời, “Đại quân Vân Thường tan rã chỉ vì lòng quân rối loạn, còn thực lực không hề giảm bớt bao nhiêu. Chúng sẽ nhanh chóng tập hợp lại. Chúng ta phải tức tốc rút khỏi chỗ này trước khi kẻ địch giương cờ đánh trống quay lại tấn công”.

“Mạc Nhiên!”

“Có!”

“Lập tức chỉnh đốn đội ngũ, chuẩn bị nhổ trại.”

“Linh lệnh!”

“La Thượng!”

“Có!”

“Người phụ trách bảo vệ sự an nguy của Vương hậu, chọn ra chiến mã khỏe nhất, trên xe sắp sẵn cỏ mềm”, Sở Bắc Tiệp hạ giọng dặn dò, “Cẩn thận, đừng để Vương hậu nương nương bị xóc nảy”.

“Mặt tướng xin làm ngay.”

Chỉ huy xong, Sở Bắc Tiệp liên tiếp ra mấy vương lệnh. Những người này đã theo Sở Bắc Tiệp vào sinh ra tử, quen nghe theo hiệu lệnh, nay nhìn Trần Bắc vương uy vũ tái xuất, họ như tìm lại được trụ cột của mình, hành động vô cùng nhanh gọn. Chỉ nghe những tiếng “Linh lệnh!”, “Linh lệnh!”, cả đám người hưng phấn đi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Toàn doanh trại hành động thần tốc, chưa đầy nửa canh giờ, mọi việc đã được sắp xếp thỏa đáng, họ quay lại phụng mệnh. Sau đó, toàn quân nhổ trại lên đường, đi sâu vào hẻm núi phía nam, cẩn thận che giấu tung tích.

Sở Bắc Tiệp cử binh mã tạo ra dấu vết giả trên đường, để đánh lừa quân địch, khiến đại quân Vân Thường không thể xác định được hướng đi của họ.

Tối hôm đó, khi nghỉ ngơi giữa đường hành quân, Sở Bắc Tiệp cho triệu tập tất cả các tướng lĩnh nghị sự giữa rừng già rộng lớn.

Sở Bắc Tiệp ẩn cư hai năm, vừa xuất hiện đã phải lo cho vương tộc Đông Lâm đang bị bao vây, chưa có thời gian tìm hiểu tình hình tứ quốc hiện nay.

Mạc Nhiên bẩm báo hết sức tường tận: “Sau khi nắm được quyền quản lý kho tiền lương, Hà Hiệp đã tăng cường chi dùng cho quân đội, chỉ trong một thời gian ngắn hần đã thu nạp được rất nhiều binh sĩ dũng mãnh. Họ được Hà Hiệp đích thân thao luyện, lại được tôi rèn qua bao nhiêu trận chiến... Đại quân Vân Thường hiện nay không còn là đội quân ngu độn chỉ biết tự bảo vệ mình”.

“Đại quân Đông Lâm và Bắc Mạc đều đã bị đại quân Vân Thường của Hà Hiệp đánh cho tan rã.” Nghĩ đến tình thế tồi tệ hiện giờ của tứ quốc, La Thượng tiếp tục trầm giọng, “Hy vọng duy nhất hiện nay có thể chống lại đại quân Vân Thường chỉ còn đại quân của Quy Lạc”.

“Giờ Quy Lạc đang nội loạn, Quy Lạc vương Hà Túc và Đại tướng quân Nhạc Chấn đối đầu với nhau. Quy Lạc còn không tự lo được ình, lấy đâu ra sức lực lo đến đại quân Vân Thường?”, Nhược Hàn đáp, “Ta đã bí mật lập ra mấy điểm trưng mộ binh sĩ ở Quy Lạc, từ sau khi Thượng tướng quân Tắc Doãn khiêu chiến với Hà Hiệp, ngày càng có nhiều nam nhân trẻ tuổi gia nhập lực lượng, trước mắt tính ra tổng cộng đã có hơn một vạn người. Chỉ là, chúng ta không có binh khí, cũng chẳng có chiến mã”.

“Thất bại trên sông Phục Sạp đã gây tổn thất nặng nề cho quân Đông Lâm, rất nhiều binh sĩ đã bỏ chạy vì không còn hy vọng, số còn lại đều đang ở đây”, Mạc Nhiên quay đầu, nhìn phía sau yên tĩnh, “Tính cả người bị thương cũng không quá năm ngàn”.

Một thoáng yên lặng.

So với ba mươi vạn đại quân của Vân Thường, tính toàn bộ tướng sĩ, đội quân của họ cũng chỉ có một vạn năm ngàn người.

Sau một ngày đường, nổi xúc động khi gặp lại Trần Bắc vương dần qua đi. Hiện thực tàn khốc ở ngay trước mắt, họ có Trần Bắc vương có tài thao lược, nhưng binh mã biết lấy ở đâu?

Trầm ngâm giây lát, Sở Bắc Tiệp xua tay nói: “Mọi người hãy nghỉ ngơi đi, ngày mai còn phải hành quân, không được để đại quân Vân Thường đuổi kịp chúng ta”.

Tất cả tướng lĩnh đều biết chủ soái cần thời gian suy nghĩ lần lượt rời đi, chỉ có Mạc Nhiên vẫn ở bên Sở Bắc Tiệp, giống như trước kia ở cùng Sở Bắc Tiệp, họ vẫn đi tuần một vòng quanh doanh trại trước khi đi ngủ.

Hai người đứng trong gió đêm yên tĩnh, nhìn về phía đồng lửa sắp tắt, chậm rãi cất bước.

“Lúc này người không nhắc gì đến tin tức của Thần Mâu.”

“Thần Mâu đại tướng quân... Khi quân Vân Thường tấn công thành đô, Đại tướng quân đã tử trận”, Mạc Nhiên nặng nề trả lời, “Sở thừa tướng tuổi già sức yếu, không thể rút theo bọn thuộc hạ, nghe nói không muốn chịu nổi nhục bị bắt sống nên đã uống thuốc độc tự vẫn”.

Tâm trạng cả hai người đều nặng nề, Sở Bắc Tiệp thở dài, chấp tay sau lưng, tiếp tục đi tuần một vòng.

Từ khi Sở Bắc Tiệp trở về, đây là lần đầu tiên Mạc Nhiên có cơ hội nói chuyện riêng với Vương gia, bao câu hỏi chất chứa trong lòng, Mạc Nhiên đánh bạo lên tiếng: “Vương gia, Bạch cô nương...”.

“Nàng vẫn sống, đã tha thứ cho ta và trở về bên ta.”

“Hôm đó... chẳng phải họ nói trong bụng Bạch cô nương đang mang cốt nhục của Vương gia...”

Sở Bắc Tiệp bỗng dừng bước, khuôn mặt cương nghị đau đớn. Mạc Nhiên đã theo Sở Bắc Tiệp nhiều năm, rất ít khi nhìn thấy vị vương gia uy nghiêm cao ngạo này không khống chế được tình cảm của bản thân, thậm chí hối hận vì đã nói những điều không nên nói.

Mạc Nhiên bỗng nghe thấy giọng nói khản đặc của Sở Bắc Tiệp: “Sính Đình đã trải qua bao nhiêu nguy nan như thế, có thể sống đến hôm nay đã chẳng phải chuyện dễ dàng, đâu còn giữ được hài nhi trong bụng... Bản vương...” Năm tay chàng chặt rồi lại lỏng, “Bản vương không nhẫn tâm hỏi nàng...”.

Hài nhi mệnh khổ, chắc không còn nữa.

Sau khi gặp Sính Đình, Sở Bắc Tiệp đã phải bôn ba khắp nơi vì tứ quốc loạn lạc, từ rừng rậm Bách Lý đến cổ thành Giang Linh, từ Bắc Mạc đến Đông Lâm, nên không còn thời gian nói chuyện cũ với Sính Đình.

Chút thời gian ít ỏi của họ không đủ để nói những lời ngọt ngào và cả lời cảm tạ ông Trời. Hơn nữa, Sở Bắc Tiệp đường đường là Trần Bắc vương, đứng trước thiên quân vạn mã của quân địch mặt vẫn không biến sắc, nhưng mỗi lần nghĩ đến hài nhi, lại không có đủ dũng khí.

Chàng không thể tưởng tượng Sính Đình bị binh sĩ Vân Thường truy đuổi, gặp bao hoạn nạn, đã phải tuyệt vọng khi mất đi cốt nhục trong hoàn cảnh thế nào.

Việc đau đớn này, chắc đã trở thành vết thương luôn nhỏ máu trong tim Sính Đình, nên từ ngày gặp lại đến giờ, Sính Đình vẫn chẳng hề nhắc đến hài nhi.

Sở Bắc Tiệp đứng yên ngoài rèm trướng, những suy nghĩ trĩu nặng trong lòng khiến bước chân chàng cũng trở nên nặng trĩu.

Câu hỏi của Mạc Nhiên chính là một cái kim trong lòng Sở Bắc Tiệp. Chàng muốn nhổ nó ra, nhưng nếu chàng hỏi đến vấn đề này, liệu có làm tổn thương đến Sính Đình?

Khó khăn lắm nàng mới trở về bên cạnh, Sở Bắc Tiệp nguyện từ bỏ cả tính mạng của mình, cũng không muốn Sính Đình phải đau khổ, dù chỉ là một chút.

Hài nhi... không được nhắc đến...

“Vương gia định đứng ngoài này đến bao giờ?” Mân trưởng khẽ động, Sính Đình bước ra ngoài, dịu dàng hỏi.

Nàng nắm lấy bàn tay Sở Bắc Tiệp, cùng chàng bước vào trướng rồi mỉm cười, nói: “Sính Đình biết bản lĩnh cầm quân của Vương gia, tình thế dù nguy nan đến đâu cũng không thể khiến Vương gia phiền não thế này. Rốt cuộc Mạc Nhiên đã nói gì, mà khiến Vương gia do dự, buồn bã tới mức ấy?”

Sở Bắc Tiệp nắm lấy bàn tay mềm ẩm của Sính Đình, ngọc ẩm hương nồng gần trong gang tấc, chồn cực lạc chẳng qua cũng chỉ thế này. Thời khắc giờ lành cảnh đẹp bỗng bị câu hỏi trong lòng phá hỏng, Sở Bắc Tiệp cắn môi, cuối cùng cũng hạ được quyết tâm: “Sính Đình, hôm đó tại biệt viện ẩn cư...”

“Vương gia, mật thám cử đi đã về.” Giọng nói của binh sĩ bẩm báo vang lên ngoài trướng đúng vào thời điểm không thích hợp nhất.

Không biết tại sao, Sở Bắc Tiệp bỗng thấy lòng thở phào, vội vàng vén rèm, bước ra: “Báo ngay!”

Thành đô Vân Thường chìm trong tang thương.

“Cái gì?”, Hà Hiệp mặc áo tang đập bàn cái rầm, đứng dậy kinh ngạc, “Sở Bắc Tiệp đột nhiên xuất hiện?”

“Đúng thế!” Lính truyền tin quỳ một gối, không dám ngẩng đầu. “Rất nhiều binh sĩ đều nói tận mắt nhìn thấy Sở Bắc Tiệp đứng trên dốc núi giường cung, bắn chết Đại tướng quân Trầm Cảnh.”

“Hắn có bao nhiêu binh mã?”

“Các thuộc hạ của Đại tướng quân Trầm Cảnh đều nói không nhìn rõ.”

Hà Hiệp nổi giận: “Hai quân giao chiến, Sở Bắc Tiệp từ phía sau bắn tên, sao lại không nhìn rõ có bao nhiêu người xông tới?”

“Khởi bẩm Phò mã, lúc đó... vừa nhìn thấy Trấn Bắc vương, bọn họ đã sợ hết hồn, chưa kịp giao chiến, đại quân đã tự tan tác...”

“Hèn mặt!”, Hà Hiệp cắt ngang.

Lính truyền tin im bật, không dám lên tiếng.

“Chỉ nhìn thấy trên dốc có một bóng người, còn chưa giao chiến mà hơn vạn binh mã đều sợ chạy hết.” Hà Hiệp đi đi lại lại trong phòng, giọng giận dữ, “Đám người Trầm Cảnh mang theo lần này là binh sĩ kiểu gì? Dù hắn còn sống trở về, bản Phò mã cũng sẽ trị hắn tội luyện binh không nghiêm”.

Sau cái chết của Diệu Thiên, Phò mã nắm trọn đại quyền Vân Thường ngày càng hung ác nham hiểm, ánh mắt lúc nào cũng ẩn chứa hận thù, khiến người ta không lạnh mà run.

Lính truyền tin quỳ trên đất, nghe tiếng chân Hà Hiệp đi qua đi lại, tim đập thình thịch như có người đánh trống trong lồng ngực. Hắn bỗng nghe bên ngoài có tiếng bẩm báo: “Phò mã, lính truyền tin từ vương cung Đông Lâm đã về”.

“Gọi hắn vào đây.”

Cửa phòng bị đẩy ra, một tên lính truyền tin khác người đầy bụi bặm bước vào, quỳ xuống, vừa thở vừa nói: “Bẩm Phò mã, Trấn Bắc vương đột nhiên xuất hiện ở thành đô Đông Lâm, giết chết mấy binh sĩ Vân Thường ta”.

“Cái gì?”, Hà Hiệp dừng bước, “Nói rõ hơn đi”.

“Sáu hôm trước, Trấn Bắc vương xuất hiện ở thành đô Đông Lâm giường cung bắn mấy thị vệ của quân ta.”

“Sao không cử người đuổi theo?”

“Đại tướng quân lập tức sai binh mã ra khỏi thành truy đuổi, nhưng ra tay xong, Trấn Bắc vương lập tức dẫn theo mấy kỵ sĩ đi ngay, đến khi chúng ta đuổi theo ra ngoài thành, bọn họ đã đi xa, trời đêm lại tối đen nên rất khó đuổi được.”

“Trời đêm?”, Hà Hiệp nheo mắt, “Hắn xuất hiện ở thành đô Đông Lâm vào đêm của sáu hôm trước?”.

“Vâng.”

Hà Hiệp nhìn về phía lính truyền tin đến trước: “Người vừa nói, buổi tối của sáu hôm trước, Sở Bắc Tiệp xuất hiện trên dốc núi nơi ẩn nấp của vương tộc Đông Lâm?”

“Vâng, thưa Phò mã.”

“Hai nơi này cách xa nhau như thế, Sở Bắc Tiệp sao có thể xuất hiện đồng thời ở hai điểm?”

“Việc này... việc này...”

“Có nhìn rõ mặt Sở Bắc Tiệp không?” Hà Hiệp hỏi lính truyền tin vừa từ thành đô Đông Lâm trở về.

“Tuy không nhìn rõ, nhưng theo lời đám binh sĩ ở đó nói, những người bên cạnh hẳn đều hét lên Trấn Bắc vương...”

“Ngu dốt! Mới nghe đối phương hét lên vài tiếng đã tưởng rằng hẳn chính là Trấn Bắc vương? Lơ là đến thế, há chẳng phải nhầm lẫn chủ tướng?”, Hà Hiệp hét lên, “Người đâu! Lôi hẳn ra ngoài cho ta!”

“Phò mã tha mạng! Phò mã tha mạng! Thuộc hạ không dám nói bừa, không dám lơ là! Giờ khắp Đông Lâm đều nói Trấn Bắc vương đã về, chắc chắn là có việc này, thuộc hạ sẽ điều tra rõ ràng...”, lính truyền tin liên tiếp dập đầu.

Đông Chức cầm theo thư tín vội vã bước vào cửa, thấy Hà Hiệp sắc mặt xám xanh, lại thấy lính truyền tin đang xin tha mạng, bèn nói: “Thiếu gia?”

Hà Hiệp thấy Đông Chức đang cầm quân báo, biết là có chuyện quan trọng nên lạnh lùng hạ lệnh: “Bản phò mã tạm thời tha mạng cho người, còn tái phạm quyết không tha! Ra ngoài”.

Hai lính truyền tin may mắn thoát nạn, vội vã rời khỏi.

“Thiếu gia, Sở Bắc Tiệp xuất hiện ở thành đô Bắc Mạc.”

“Việc xảy ra khi nào?”

“Sáu ngày trước đây.”

Hà Hiệp cười gằn: “Sáu ngày trước, Sở Bắc Tiệp xuất hiện ở ba nơi khác nhau, thành đô Đông Lâm, trong rừng rậm, thành đô Bắc Mạc. Kẻ gốc cũng biết đã xảy ra chuyện gì”.

Đông Chức lập tức tỉnh ngộ: “Có người lợi dụng danh tiếng của Sở Bắc Tiệp, mạo nhận Sở Bắc Tiệp để làm dao động lòng quân ta! Nghĩ cũng phải, Sở Bắc Tiệp mất tích đã lâu, vương cung Đông Lâm thành đồng tro tàn, nếu hẳn định tái xuất thì phải xuất hiện từ lâu rồi, sao đến tận lúc này mới đột nhiên xuất hiện?”

Hà Hiệp nhắm mắt một lát, nghe những lời của Đông Chức thì mở mắt ra, trong đó như có tia sáng đang nhảy múa: “Không, nếu giả mạo Sở Bắc Tiệp có thể dao động lòng quân, thì ngay từ khi quân Vân Thường tấn công Đông Lâm đã phải xuất hiện việc này. Điều ấy càng rõ một điều rằng, Sở Bắc Tiệp đã xuống núi thật. Cùng xuất hiện một lúc ba nơi chỉ là kế dụ địch, chính là muốn lừa chúng ta, muốn chúng ta tưởng rằng có người giả mạo. Đáng tiếc, lừa được kẻ khác nhưng sao lừa được Hà Hiệp ta?”

Đông Chức hoàn toàn tỉnh ngộ, ngăn người hỏi lâu: “Nếu đúng là Sở Bắc Tiệp, liệu thiếu gia có nên dốc hết đại quân, lập tức tiến đến Đông Lâm đối phó với hắn?”

“Sở Bắc Tiệp rất giỏi ẩn giấu tung tích, người có biết muốn truy kích hắn trên khắp thảo nguyên hoang vu rộng lớn của Đông Lâm phải cần đến bao nhiêu binh mã, bao nhiêu thời gian không?” Khuôn mặt đẹp của Hà Hiệp ẩn giấu sự sắc bén, khóe môi hơi nhếch lên, “Truyền lệnh, chuẩn bị hành trang. Ta phải đến Quy Lạc”.

Về mặt ngờ ngạc, Đông Chức hỏi: “Hai cánh quân của Phi Chiếu Hành và Thương Lộc đã đến Quy Lạc, đủ để đối phó với một Quy Lạc đang nội loạn, thiếu gia hà tất phải đến đó?”

“Đánh rắn phải đánh bảy tác[1]. Đông Chức, người có biết điểm yếu của Sở Bắc Tiệp nằm ở đâu không?” Đôi mắt sáng của Hà Hiệp chuyển động, về mặt vô cùng khó đoán nhìn Đông Chức.

[1] Cách ví von của người Trung Quốc, ý chỉ nói năng, làm việc gì cũng cần phải nắm rõ cái quan trọng, điểm mấu chốt nhất.

“Điểm yếu của Sở Bắc Tiệp?”. Bị hỏi, Đông Chước chau mày nghĩ ngợi.

Thấy Đông Chước không hiểu, Hà Hiệp mỉm cười: “Điểm yếu của Sở Bắc Tiệp nằm ở hai chữ ‘Bình mã’”.

Một mũi tên trúng ngay vào đích.

Đông Chước thật sự tỉnh ngộ.

Bình lực của hai nước Đông Lâm, Mặc Mặc đã hoàn toàn tan vỡ, Sở Bắc Tiệp muốn có tinh binh chỉ còn cách tìm đến Quy Lạc thực hiện ý định của mình. Hà Hiệp lập tức đến Quy Lạc, đánh tan đại quân Quy Lạc cũng đồng nghĩa với việc phá tan cơ hội tìm kiếm binh sĩ cuối cùng của Sở Bắc Tiệp.

Không bột chẳng gột nên hồ. Không có binh mã quân lương, Sở Bắc Tiệp còn có thể làm gì?

Dù có là thần tướng, Sở Bắc Tiệp cũng không thể chỉ dựa vào sức mạnh của một người để đánh thắng đội quân lớn mạnh của Vân Thường.

Bàn xong kế sách, hai người một trước một sau rời khỏi thư phòng.

“Đến tận bây giờ, thuộc hạ vẫn không thể tin Sở Bắc Tiệp lại đột nhiên xuất hiện”, Đông Chước vừa đi vừa lẩm bẩm, “Sao Sở Bắc Tiệp lại vô duyên vô cớ xuất hiện vào lúc này?”.

“Sự xuất hiện của Sở Bắc Tiệp không thể là vô duyên vô cớ.”

“Thiếu gia?”

“Chắc chắn có nguyên do.” Hà Hiệp trầm giọng, ánh mắt lấp lánh tinh anh thoáng nhìn qua hậu viện. Nơi đó, Sính Đình đã từng ở.

Cửa phòng ấy vẫn đang đóng chặt.

Thiên hạ rộng lớn này, còn ai có thể khiến Sở Bắc Tiệp vì tuyệt vọng ẩn cư phải xuống núi?

56. Q.2 - Chương 56

Sở Bắc Tiệp dẫn theo tướng sĩ ngày đêm lên đường, ẩn giấu tung tích, một mặt liên tục cử đi những mật thám nhanh nhạy nhất để nắm bắt tin tức các nơi.

Cuối cùng đội quân cũng tìm được một nơi ẩn nấp, mọi người tập trung trong trường soái rách nát, tiếp tục bàn bạc.

“Kế sách của Bạch cô nương quả nhiên rất có tác dụng”, Nhược Hàn vui vẻ bẩm báo, “Ngày Trấn Bắc vương xuất hiện nơi rừng rậm, Nhược Hàn đã làm theo kế sách của Bạch cô nương, sắp xếp mấy người có hình dáng tương tự Trấn Bắc vương xuất hiện ở các nơi tấn công quân Vân Thường, dẫn dụ họ tự xưng là Trấn Bắc vương. Hiện giờ lòng quân khắp Vân Thường đều hoảng hốt”.

La Thượng hưng phấn gật đầu: “Kế này đúng là một mũi tên trúng hai đích. Binh lính Vân Thường sợ hãi, đồn đại khắp nơi. Nhưng một người không thể cùng xuất hiện ở mấy nơi một lúc, nên đám tướng lĩnh Vân Thường đều cho rằng đây chỉ là kế lừa địch, dù Hà Hiệp có nhận được thông báo, cũng sẽ cho rằng đó chỉ là lời đồn đại. Chỉ cần họ không lập tức cử đại quân bao vây, chúng ta sẽ có cơ hội nghỉ ngơi lấy sức”.

“Tên tặc tử Hà Hiệp đó chắc chắn trúng kế rồi!”, Sâm Vinh cười sảng khoái, “Mật thám về báo, sau khi nhận được cấp báo từ khắp nơi truyền về, Hà Hiệp không hề tập trung đại quân kéo đến Đông Lâm mà dẫn quân xuất phát tới Quy Lạc. Có thể thấy, hắn không tin Trấn Bắc vương đang ở Đông Lâm. Ha ha, nói cho cùng thì đúng là mưu kế của Bạch cô nương đã phát huy tác dụng, thực là kế sách ỉnh”.

Ngồi bên cạnh Sở Bắc Tiệp, nghe mọi người khen ngợi, vẻ mặt Sính Đình không chút vui mừng mà khẽ thở dài, cười như mỉa: “Sính Đình thực xấu hổ, Hà Hiệp đích thân đi Quy Lạc, càng chứng tỏ Phò mã Vân Thường đã nhìn thấu kế dụ địch của Sính Đình”.

“Sao?” Nụ cười của tất cả mọi người đều ngưng lại.

Dưới bàn, Sở Bắc Tiệp khẽ nắm bàn tay Sính Đình, rồi quay qua nhìn nàng, ung dung cười nói: “Ngày Hà Hiệp đến Quy Lạc cũng là ngày đội quân Quy Lạc bị diệt vong. Ý định bổ sung binh lực từ Quy Lạc của chúng ta cũng sẽ trở thành hoang tưởng”.

Quân lực Vân Thường ngày càng mở rộng, đại quân Bắc Mạc và Đông Lâm đã tan rã, nếu đại quân Quy Lạc cũng bị đánh tan, thì lấy đâu đủ binh lực để đối kháng với Hà Hiệp?

Càng không thể lấy một vạn năm ngàn binh mã để đối chọi với mấy chục vạn đại quân Vân Thường.

Các tướng quân vừa vui mừng vì tướng đã lừa được Hà Hiệp giờ mới hiểu rõ sự tình, sắc mặt bỗng chốc trở nên u ám.

Sau khi thu phục được đại quân Quy lạc, Hà hiệp sẽ không phải lo đến hậu họa. Với thực lực Vân Thường hiện nay, Hà Hiệp hoàn toàn có thể thông thả điều quân đến bao vây họ, từ từ chơi trò mèo vờn chuột.

Thấy các tướng lĩnh không còn lòng tin, Sở Bắc Tiệp liền mỉm cười trêu Sính Đình: “Bạch cô nương kẻ sách inh, liệu có phải đã có cách đối phó với cục diện nguy nan này?”.

Sính Đình đáp lại Sở Bắc Tiệp bằng ánh mắt dịu dàng, thông thả nói: “Vương gia chắc chắn thế kia, nhất định đã có kế hay, hà tất phải hỏi Sính Đình?”.

Sở Bắc Tiệp cười sáng khoái: “Nàng đang lục vấn bản vương?”. Bàn tay nắm chặt bàn tay Sính Đình dưới bàn càng thêm chặt.

Bệnh tình của Đông Lâm vương hậu đã đỡ, nên cũng ngồi tham dự. Lúc này Vương hậu mới lên tiếng: “Đã chứng kiến Trần Bắc vương lớn lên từ nhỏ, ai gia hoàn toàn tin tưởng vào năng lực cầm quân của Trần Bắc vương, dù cục diện có tồi tệ đến mức nào, Trần Bắc vương cũng có thể ung dung ứng phó. Ai gia muốn thưởng thức bản lĩnh của Bạch cô nương”.

Vốn là vương tẩu của Sở Bắc Tiệp, nên một lời nói ra của Vương hậu rất có sức nặng. Biết Vương hậu có ý thử mình, ánh mắt lạnh lợi chuyển động, Sính Đình chậm rãi nhìn quanh một vòng trường soái, khẽ cất lời: “Địch đông ta ít, đây là thế mạnh lớn nhất của Hà Hiệp. Hiện giờ, chúng ta phải biến thế mạnh ấy trở thành điểm yếu”.

Mạc Nhiên cau mày: “Biến thế mạnh thành điểm yếu, điều đó đương nhiên là tốt nhất, nhưng làm thế nào mới thực hiện được?”.

Sâm Vinh lúc nào cũng thẳng thắn: “Rõ ràng là không thể”.

“Sao lại không thể?”, Sính Đình thông thả hỏi lại, ngữ khí nhẹ nhàng nhưng tràn đầy tự tin, từng từ từng câu như hạt trân châu rơi trên đĩa bạc. Nàng phân tích rõ ràng, “Quân Vân Thường bề ngoài thì đang lớn mạnh từng ngày, vì thu nạp được một lượng lớn hàng binh và tù binh. Tướng quân Sâm Vinh, xin hỏi đội quân Vân Thường khổng lồ này có bao nhiêu binh sĩ do một tay Hà Hiệp thao luyện nên?”.

La Thượng tranh phần đáp: “Quân chủ lực của Vân Thường hiện nay do hai bộ phận cấu thành, một bộ phận là quân chính quy của Vân Thường, bộ phận kia là hàng binh của các quốc gia còn lại. Hàng binh gia nhập nửa chừng, độ trung thành không cao, còn quân chính quy của Vân Thường cũng không phải binh mã do Hà Hiệp gây dựng thành. Nếu trong quân Vân Thường xảy ra biến động, Hà Hiệp rất khó khống chế cục diện”.

“Đây cũng là nguyên nhân Hà Hiệp phải áp dụng những chính sách bạo ngược, chấp nhận để dân chúng oán thán mà vẫn không từ thủ đoạn để chinh phục tứ quốc trong thời gian ngắn nhất. Hà Hiệp buộc phải hoàn thành đại nghiệp trong thời gian mình có thể khống chế cục diện, bởi hắn sẽ không chống đỡ nổi một lần bạo động với quy mô lớn trong quân”, Sở Bắc Tiệp hạ giọng nói tiếp.

Mang danh phò mã thống lĩnh đại quân, trên có vương tộc Vân Thường tuy đã diệt vong nhưng vẫn còn trên danh nghĩa, dưới có đại thần văn võ khải phục nhưng tâm bất phục, bên ngoài có những tướng sĩ Đông Lâm và Bắc Mạc luôn ôm hận quy hàng.

Đại quân Vân Thường hiện có vẻ uy phong là thế, nhưng kỳ thực lại không có một nền móng vững chắc.

Hà Hiệp hiểu rõ điều này.

“Hà Hiệp vốn chẳng phải là người xấu, chỉ là...” Khuôn mặt thoáng nổi đau mơ hồ, nhưng Sính Đình nhanh chóng tiếp tục, “Việc chúng ta cần làm hiện giờ là gây ra rối loạn lớn trong nội bộ đại quân Vân Thường”.

Xác định được đối sách, các tướng lĩnh vừa cảm thấy con đường phía trước mênh mông giờ đã kịp lấy lại tinh thần.

“Diệu kế!”, Sâm Vinh cười vang, giờ nắm đấm nói: “So với việc vất vả mở rộng đội quân của chúng ta, chỉ bằng nghĩ cách phá hoại đội quân địch”.

Mạc Nhiên vẫn chưa chắc chắn, bình tĩnh phân tích: “Biết thì dễ làm mới khó. Hà Hiệp cũng là tướng tài, tất phải có phương pháp luyện binh, đại quân Vân Thường không thể nói loạn là loạn”.

“Mạc Nhiên nói rất có lý, muốn đại quân Vân Thường nội loạn, tất phải nhúng tay vào nhiều phương diện. Thực ra đã có người giúp chúng ta làm việc đầu tiên”, Sở Bắc Tiệp nhìn Mạc Nhiên cổ vũ, “Chắc Mạc Nhiên đã đoán ra bản vương đang nói đến ai”.

Suy nghĩ giây lát, hai mắt Mạc Nhiên sáng lên, ngừng đầu đáp: “Đúng rồi, là Bắc Mạc thượng tướng quân Tắc Doãn. Tắc Doãn đơn thương độc mã khiêu chiến với Hà Hiệp trước hàng ngàn vạn tướng sĩ Vân Thường, tuy thất bại, nhưng đã đả thương được Hà Hiệp. Chuyện này đã lắng lẽ truyền đi khắp thiên hạ. Hà Hiệp cũng có thể bị thương, nó đã tạo ra một bóng đen trong lòng binh sĩ Vân Thường vốn vô cùng kính phục, ngưỡng mộ, và tôn kính coi Hà Hiệp như thần tướng”.

Rõ ràng Mạc Nhiên đã trả lời đúng, Sở Bắc Tiệp nở nụ cười khen ngợi thuộc hạ bên mình nhiều năm, gật đầu tán thưởng: “Tuy Tắc Doãn là đối thủ của bản vương, nhưng lòng nhiệt huyết, sự cương nghị này thực khiến bản vương khâm phục”.

“Thật là một trang nam tử”, La Thượng trầm giọng.

Nhược Hàn và Sâm Vinh là tướng lĩnh đi theo Tắc Doãn nhiều năm, nay nghe Sở Bắc Tiệp nhắc đến vị thượng tướng quân Bắc Mạc này, họ bỗng thấy sống mũi cay cay.

“Ai gia nghĩ việc thứ hai cũng có người làm rồi”. Vương hậu tham gia thảo luận, “Đó là cho người đi khắp nơi rao tin Trấn Bắc vương đã xuống núi. Trấn Bắc vương và tiểu Kính An vương là hai danh tướng đương thời, sau khi Trấn Bắc vương mất tích, người trong thiên hạ đều coi tiểu Kính An vương là vị tướng bất khả chiến bại. Vì thế, sự xuất hiện của Trấn Bắc vương đã làm dao động hình tượng bất bại mà Hà Hiệp đã phải khó khăn lắm mới gây dựng được trong quân Vân Thường”.

Sở Bắc Tiệp nở nụ cười chua chát, quay sang nói với Sính Đình: “Bản vương thật có chút hối hận. Khi trước giao chiến với Hà Hiệp ở biên giới Quy Lạc, nếu bản vương không giả thua rút lui, mà trực tiếp đánh một trận, trên sử sách sẽ ghi lại một đoạn lịch sử về việc Trấn Bắc vương đánh bại tiểu Kính An vương, như vậy sự xuất hiện của bản vương sẽ càng khiến tướng lĩnh đi theo Hà Hiệp thêm lo lắng”.

Sính Đình tươi cười, hạ giọng: “Hình như Vương gia quên rằng lúc đó Sính Đình đang là quân sư của đại quân Quy Lạc. Nếu thật sự giao chiến, Sính Đình và thiếu gia liên thủ, Vương gia chưa chắc đã giành phần hơn”.

Thấy đôi mắt sắc sảo của Sính Đình liếc qua, toàn thân Sở Bắc Tiệp như đang sáng khoái hát ca, bèn bật cười: “Là bản vương tự cao tự đại, mong quân sư Sính Đình thứ lỗi”.

Ánh mắt chạm nhau, họ đều cảm thấy tim loạn nhịp, mặt đỏ bừng, dường như những lời ngọt ngào đã trào lên tận cổ họng, hận là không thể nói hết ra ngoài. Bao nhiêu người ở trước mặt, lại đang vào thời điểm sinh tử quan trọng nhất, họ sao có thể không biết nặng nhẹ? Sính Đình lặng lẽ thu lại ánh nhìn, định rút tay ra, nhưng vừa có ý định, bàn tay Sở Bắc Tiệp lại càng nắm chặt.

“Việc thứ ba, theo ta chính là nhằm thẳng vào nội bộ Vân Thường. Hà Hiệp chỉ là phò mã, danh phận này không cao không thấp nhưng vô cùng khó xử. Vì thế Hà Hiệp đang tăng cường kế hoạch thành lập tân quốc, muốn chính thức lên ngôi vương, lập danh hiệu mới.”

“Nếu Hà Hiệp thống nhất tứ quốc, thành lập tân quốc, không những Đông Lâm, Bắc Mạc, Quy Lạc không còn tồn tại, mà cả Vân Thường cũng sẽ bị xóa quốc hiệu, vương tộc Vân Thường chính thức biến mất.”

Nhược Hàn lạnh lùng: “Muốn xóa sổ một quốc gia đã tồn tại mấy trăm năm không phải việc dễ dàng. Các đại thần và tướng lĩnh Vân Thường chắc chắn sẽ có người bất mãn. Cũng giống như đối phó với Thừa tướng Vân Thường, Hà Hiệp phải nghĩ cách hãm hại những người Vân Thường không chịu công nhận hẳn”.

“Nghe nói cái chết của Công chúa Diệu Thiên cũng rất kỳ lạ. Theo ta thấy, Hà Hiệp không những đối phó với các tướng lĩnh đại thần không công nhận mình, mà còn không tha cho thê tử.”

Sính Đình nghe chuyện, mặt càng u ám.

Sâm Vinh lại vô cùng hứng thú: “Bọn chúng tranh giành quyền lực, chúng ta càng có thể ngư ông đắc lợi. Chúng ta hãy nhân cơ hội này tung tin Hà Hiệp mưu hại Diệu Thiên công chúa, khiến lòng quân vốn luôn trung thành với vương tộc Vân Thường phải hoang mang”.

“Liệu có nên nghĩ cách bí mật liên hệ với những tướng lĩnh Vân Thường bị Hà Hiệp ám hại? Chưa biết chừng họ sẽ phản bội Hà Hiệp, đứng về phía chúng ta”, Mạc Nhiên nói.

“Kế này không thể tùy tiện. Nếu bị Hà Hiệp phát hiện, tương kế tựu kế, chúng ta sẽ gặp nguy hiểm”, Sính Đình đáp, “Nay hai bên không thể đo sức một cách công bằng, Hà Hiệp sai một bước còn có thể dựa vào thế lực hùng mạnh của mình để cứu vãn tình thế. Nhưng, chỉ cần sai một ly, chúng ta sẽ thua hoàn toàn”.

Sở Bắc Tiệp tán đồng với ý kiến của Sính Đình: “Ý bản vương là, chúng ta sẽ cử mật thám bí mật điều tra nội tình của Vân Thường, làm rõ những người nào có thể đứng về phía chúng ta, người nào bất mãn với Hà Hiệp, nhưng không phản bội lại đại quân Vân Thường. Chúng ta sẽ bí mật liên hệ với họ, xúi giục họ khởi nghĩa”.

Đông Lâm Vương hậu hiểu ra, nói tiếp: “Sau đó bí mật ám sát những kẻ sau, rồi đổ tội cho Hà Hiệp, kích động mâu thuẫn giữa Hà Hiệp với người Vân Thường”.

Sở Bắc Tiệp cười nói: “Vương hậu kiến giải inh”.

“Trần Bắc vương nói rõ ràng đến thế, người không hiểu cũng phải hiểu.”

Sở Bắc Tiệp lại nói: “Tất cả những điều vừa nói chỉ là tạo thế, cũng giống như đổ đầy dầu lên một cánh rừng khô, nhưng muốn cháy vẫn cần một mối lửa”.

Đây mới là vấn đề mấu chốt, lời này nói ra, tất cả mọi người đều nín thở chờ đợi.

Ai ngờ Sở Bắc Tiệp quay ra, cười nói với Sính Đình: “Chi bằng bản vương đánh cuộc với Bạch đại quân sư? Nếu Bạch đại quân sư nghĩ ra cách tạo mối lửa, bản vương sẽ hôn lên bàn tay của Bạch đại quân sư mười lần, để biểu thị lòng cảm tạ”, Sở Bắc Tiệp ngứa ngáy trong lòng, buột miệng nói những lời tình tứ.

Hội nghị quân sự căng thẳng bỗng chốc được phủ đầy mật ngọt.

Tướng lĩnh nhìn nhau.

Mạc Nhiên, người tự cho rằng mình hiểu rõ tính tình Trần Bắc vương, cũng phải toát mồ hôi.

Sính Đình tròn mắt kinh ngạc. Nàng xưa nay vốn trầm tĩnh lãnh đạm, nay bỗng nhiên bị Sở Bắc Tiệp chiếu một quân trước mặt mọi người, khuôn mặt đỏ bừng, trong lúc liếc mắt qua đã nghĩ ra đối sách, liền mỉm cười: “Cách thì không phải là không có, có điều, phải thay đổi một chút điều kiện của Vương gia, nếu Sính Đình trả lời được, Vương gia phải hứa mười ngày không động vào tay Sính Đình”.

Không đợi Sở Bắc Tiệp từ chối, Sính Đình đã chậm rãi nói tiếp: “Muốn phá hoại đội quân địch, xưa nay vẫn có hai cách thực thi nhất. Một là giao chiến trực diện, đánh cho đối phương tan tác, để quân địch nghe đến tên Vương gia đã không đánh mà tan”.

“Chúng ta phải cố gắng thu hẹp khoảng cách chênh lệch binh lực với Hà Hiệp, mới có thể giao chiến trực diện. Cách này tạm thời không thể dùng”, Sở Bắc Tiệp xua tay, ý nhị: “Xin thỉnh giáo cách thứ hai”.

“Cách thứ hai là cắt đứt lương thảo của quân địch. Binh sĩ đói bụng, chắc chắn sẽ đại loạn.”

Mạc Nhiên đáp: “Đây là việc nói dễ làm khó. Hà Hiệp am hiểu binh pháp, biết rõ tầm quan trọng của lương thực. Muốn cắt đứt kho lương của mấy chục vạn quân, đâu phải chuyện dễ dàng”.

Đôi mắt Sính Đình khẽ chuyển động, nhìn về phía Sở Bắc Tiệp vẻ trêu chọc, dịu dàng hỏi: “Nếu Sính Đình nói không đúng, không biết Vương gia sẽ phạt gì?”.

Sở Bắc Tiệp cau mày lẩm bẩm: “Bách đại quân sư tùy tiện thay đổi điều kiện khiến người ta đau lòng, bản vương không cuộc nữa, cứ để bản vương tự nghĩ cách”.

“Muộn rồi, điều kiện đã định”, Sính Đình mỉm cười, nhìn về phía các tướng lĩnh, “Muốn cắt đứt lương thảo của Hà Hiệp, chỉ có cách mạo hiểm cướp lấy vùng lương thực trọng điểm của Vân Thường”.

Nhược Hàn thất kinh: “Trọng điểm tồn trữ lương thảo phải ở trong đất Vân Thường. Quân ta vào được đến đó, nhờ bị phát hiện...”.

“Không vào hang, sao bắt được hổ.” Sính Đình ung dung đáp, khóe miệng nở nụ cười tao nhã, “Chúng ta không những phải vào đất Vân Thường, mà còn phải bắt ngờ, thần không biết quỷ chẳng hay chiếm lĩnh thành trì của đối phương. Nếu chỉ một tin tức nhỏ bị lộ ra ngoài, nếu đại quân Vân Thường bao vây, chúng ta nhất định sẽ chết không có đất chôn”.

“Việc này...” Sâm Vinh bỗng thấy lạnh sống lưng, “Việc này sao có thể?”. Tuy không sợ chết, nhưng Sâm Vinh cũng chẳng tán thành việc mạo hiểm tìm đến cái chết.

Đông Lâm vương hậu chậm rãi lên tiếng: “Ngay cả kỳ tích mà tất cả mọi người đều không thể tưởng tượng như Trần Bắc vương bắt vô âm tín bao ngày bỗng từ trên trời rơi xuống còn có thể xảy ra, thì có việc gì là không thể? Bạch cô nương hãy nói tiếp đi, chắc Bạch cô nương đã xác định được thành trì Vân Thường mà chúng ta sẽ tấn công?”.

Mạc Nhiên nói: “Thành trì trọng yếu canh giữ lương thảo của đại quân Vân Thường là Tổ Tây. Nhưng đó là thành trì quan trọng nhất của Vân Thường, không biết có bao nhiêu quân sĩ canh giữ. Dù chúng ta liều chết chiếm lĩnh được, chắc chắn Hà Hiệp cũng sẽ phát hiện ra”.

“Ai nói sẽ chiếm lĩnh Tổ Tây?” Sính Đình lắc đầu, đôi mắt lấp lánh ánh sáng thông tuệ, “Thành trì tích trữ lương thực tất nhiên quan trọng, nhưng những thành trì nằm trên tuyến đường vận chuyển lương thực đưa tới Tổ Tây lẽ nào lại không quan trọng?”.

Lời này vừa nói ra, ánh mắt ai cũng sáng lên.

Sâm Vinh vỗ đùi đánh đét: “Đúng! Ha ha, rất có lý. Chúng ta tạm thời không chiếm được thành Tổ Tây có đội quân hùng mạnh canh giữ, nhưng có thể đối phó với phần lương thảo đang trên đường vận chuyển tới”.

Rõ ràng La Thượng cũng vô cùng hưng phấn, bèn đứng lên vái Sính Đình một vái, vội vã thỉnh giáo: “Bạch cô nương đừng thử thách mọi người nữa, hãy vui vẻ đưa ra đáp án luôn đi. Rốt cuộc chúng ta phải chiếm lĩnh tòa thành nào của Vân Thường? Cánh tay cầm kiếm của ta bắt đầu ngứa ngáy lắm rồi”.

Nhận một vái của La Thượng, Sính Đình bỗng thấy xấu hổ nên nói luôn: “Thả Nhu”.

“Thả Nhu?”

Sính Đình chậm rãi gật đầu, rồi nhìn vào ánh mắt tươi cười của Sở Bắc Tiệp, khẽ hỏi: “Sính Đình đã thắng thần trả lời, Vương gia hãy phân thắng bại”.

Sở Bắc Tiệp cổ làm ra vẻ không sao, nén cơn đau mà thở dài một tiếng: “Nàng thắng rồi”.

Các tướng lĩnh lẳng đang lẳng tai chờ đợi câu trả lời của Sở Bắc Tiệp, nghe thấy lời này thì cười âm lên. Không khí nặng nề và căng thẳng trong trường soái đã hoàn toàn biến mất, ngay cả Đông Lâm vương hậu cũng phải gợn tay áo che miệng cười.

“Được rồi, chúng ta quay lại chuyện chính. Đầu tiên, làm thế nào để thâm nhập vào Vân Thường, tiếp cận thành Thả Nhu mà không để Hà Hiệp phát hiện ra?” Sau tràng cười vui vẻ vừa rồi, Sở Bắc Tiệp đã ngồi thẳng dậy, ánh mắt khôi phục vẻ sắc bén, lấy trong người ra một mảnh vải lụa, trải trên bàn, “Mọi người qua đây xem”.

Mọi người lần lượt đứng lên, vây quanh bàn, ngắm nghía tấm bản đồ được vẽ rất tỉ mỉ, rõ ràng.

“Đây là tấm bản đồ bản vương vừa vẽ tối qua dựa trên tin tức báo về của các mật thám. Nơi này chính là mục tiêu tấn công của chúng ta, thành Thả Nhu.”

Vân Thường.

Trong thành Thả Nhu, ánh nắng rạng rỡ. Nhưng, tâm trạng của Thủ thành đại nhân lại vô cùng tồi tệ.

“Quay lại rồi sao?”, Phiên Lộc cầm cây nỏ, uể oải hỏi.

“Vâng.”

“Chẳng phải hôm qua mới ra khỏi thành ư?”

“Bẩm Thủ thành đại nhân, bỉ chức làm theo lời dặn dò của đại nhân, hôm qua đã cung kính mời hai vị đại nhân Bồ Quang và Bồ Thịnh ra khỏi thành, trước khi đi còn chiêu đãi một bữa rượu thịt ê hề. Chỉ là không biết tại sao, ngày hôm nay, hai vị đại nhân đó đã đổi sang y phục dân thường, lại vào thành, đang vui chơi trong tửu lầu kỹ viện, còn nói họ phải thị sát dân tình, vi hành điều tra thành tích của Thủ thành đại nhân, chưa điều tra rõ ràng, sẽ không rời khỏi đây.”

“Dân ý cái con khỉ!” Phiên Lộc đã nhẩn nhện bao ngày nay, cuối cùng không thể kiềm chế cơn nóng giận, vứt cây nỏ xuống bàn, khiến mấy chén trà va vào nhau, nước sánh ra ngoài, “Hai tên tiểu nhân đó, chỉ chuyên hãm hại các đại thần Vân Thường bất mãn với Hà Hiệp mà được sủng ái. Giờ chúng đã tìm đến bắt chẹt cả bản thủ thành rồi!”

“Đại nhân, Thủ thành đại nhân...” Sư gia Đỗ Kinh đứng đằng sau vội vuốt chòm râu dê mà kẻ sát tai Phiên Lộc nhắc nhở, “Đại nhân cẩn thận ngôn từ, Vân Thường ta giờ người người đều phải tự lo cho bản thân, Phò mã đang sai người đi khắp nơi điều tra về những người không thuận theo. Lời vừa rồi của đại nhân, nếu để hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh nghe thấy rồi tiết lộ với Phò mã hoặc người thân cận với Phò mã...”

Phiên Lộc lạnh lùng hừ một tiếng.

Hà Hiệp ra tay tàn độc với những phần tử không theo mình, nhanh như sấm rung chớp giật. Phiên Lộc sao không hiểu điều này?

Hắn là quan thủ thành do Quý Thường Thanh đề bạt, cũng coi như người của Quý Thường Thanh, Hà Hiệp hận Quý gia đến thấu xương, tất nhiên cũng chẳng thể có cảm tình với Phiên Lộc.

Giờ Hà Hiệp đang bận đối phó với Quý Lạc ở ngoài, bên trong thì bận đối phó với những tướng lĩnh đại thần nắm quyền ở Vân Thường, tạm thời không còn sức tính toán với một quan thủ thành của cái thành Thả Nhu bé xíu này.

Nhưng tương lai sẽ thế nào?

Đến khi Hà Hiệp gây dựng tân quốc, chính thức đăng cơ, việc lớn đã xử lý xong, chẳng phải sẽ dư thời gian để xử lý những tiểu binh tiểu tướng thế này?

Nỗi lo cho tương lai khoan hãy tính đến, song hiện tại, bọn tiểu nhân dựa hơi Hà Hiệp đã tìm đến tận cửa rồi.

“Họ quay lại thành Thả Nhu ngoài việc ăn chơi hưởng lạc, còn làm gì nữa không?” Phiên Lộc cố kiềm chế cơn tức giận, nhếch mép cười vẻ lơ là.

Thuộc hạ thấy quan trên đã bớt giận, mới dám tiếp tục bẩm báo: “Hai vị đại nhân ăn chơi hưởng lạc đều không trả tiền, nói với ông chủ tửu lầu đến phủ thủ thành thanh toán”.

“Trả cho bọn họ.”

“Cả... lão Bảo của Xuân Diễm lâu cũng tìm đến...”

“Cũng trả luôn cho ông ta.”

“Và cả...”

“Không cần nói nữa, đều trả cho họ. Hầu hạ hai vị đại nhân ấy cho chu đáo, mặc họ muốn làm gì thì làm.”

Dặn dò thuộc hạ ứng phó với Bồ Quang, Bồ Thịnh xong, Phiên Lộc phải xử lý những sự việc lớn nhỏ của thành Thả Nhu. Trong lòng bất bình, nên sau khi vung bút phê duyệt mấy công văn, hắn không thể bình tĩnh hơn, lại cho triệu Sư gia Đỗ Kinh đến, nói: “Những thứ này quá lộn xộn, người chọn ra việc quan trọng, viết ý chính, lát ta xem lại”. Dứt lời, hắn đứng dậy ra khỏi thư phòng.

Ra đến sân, Phiên Lộc rẽ phải theo thói quen, tiến thêm mấy bước đến trước cửa căn phòng quen thuộc. Đúng lúc Túy Cúc ôm xấp y phục đi ra, suýt chút nữa va vào người Phiên Lộc. Túy Cúc giật mình, trợn mắt, nói: “Người là thần giữ cửa à? Cứ như cục đá chắn đường ấy”.

Từ khi Vân Thường xâm lược Đông Lâm, Túy Cúc không có tin tức gì của sư phụ và những người nàng quen biết, Phiên Lộc biết nàng có trốn cũng chẳng thể đi đâu, nên không khóa cửa, để nàng tự do đi lại trong phủ.

“Người lại mang y phục của ta đi vá đấy à?” Ánh mắt Phiên Lộc nhìn về xấp y phục trên tay Túy Cúc.

Nghe Phiên Lộc hỏi thế, Túy Cúc đỏ bừng mặt, đặt y phục vào lòng Phiên Lộc, cắn môi đáp: “Ai thừa thời gian đi vá y phục cho nhà người, ta đâu phải nô tỳ người mua về”.

“Thế người cầm y phục của ta làm gì?”

“Ta...” Túy Cúc nghe Phiên Lộc lạnh lùng truy hỏi liền nổi cơn giận dữ, nghiêng răng kèn kẹt, “Ta thấy người thật đáng ghét, y phục bẩn thỉu. Biết rõ đại nương trong phủ giặt không sạch mà chẳng chịu thay người. Đường đường là thủ thành đại nhân mà cũng không có chút hiểu biết cón con đó. Hôm nay ta nói rõ với người, ta sẽ không thêm giặt lại y phục cho người nữa”.

“À... ta hiểu rồi.” Phiên Lộc thích nhất những lúc Túy Cúc đỏ mặt tía tai, bèn nghiêng đầu, kề sát bên tai nàng, cười nói, “Người chê ta những lúc ôm người, mùi không dễ chịu đúng không? Thực ra đó chỉ là mùi y phục khó chịu thôi, chứ hương vị trên người bản thủ thành này vô cùng sạch sẽ dễ chịu đấy”.

Những lời cợt nhả của Phiên Lộc càng khiến tim Túy Cúc đập thình thịch. Nàng ôm ngực lùi ra sau, giậm chân nói: “Con người người thật đáng ghét. Ta giúp người giặt y phục thì sao hả? Sao còn nói năng bắt nạt ta như thế”.

Phiên Lộc cố mở thật to đôi mắt nhỏ của mình: “Người mới là nữ nhân đáng ghét, càng ngày càng làm nũng. Người biết rõ bản thủ thành chẳng sợ gì, chỉ sợ người nũng nịu. Đường đường là một thủ thành, sao có thể dễ người bắt nạt như thế?”.

“Người... người, người...” Bị những lời già mồm át lẽ phải của Phiên Lộc làm cho tức chết, Túy Cúc cắn môi, dụi mắt rồi quay vào phòng.

Phiên Lộc cao giọng nói: “Đừng khóc, đừng khóc. Được rồi, bản thủ thành thu lại lời vừa nói, người không đáng ghét chút nào, người muốn bắt nạt ta thế nào thì cứ bắt nạt, cùng lắm là ta không phản kháng nữa”. Vừa nói, hắn vừa ôm xấp y phục đuổi theo.

Tính tình Phiên Lộc vô cùng cổ quái, cố ý chọc giận Túy Cúc, rồi lại mất bao tâm tư dỗ dành.

Túy Cúc đâu dễ dàng để hắn dỗ dành như thế, vội quay lưng đi, giọng tức giận: “Ta không muốn gặp người nữa, ta sẽ thu xếp tay nải, đi tìm sư phụ”.

“Ta đi cùng người.”

“Ai cần người đi cùng?”

Phiên Lộc nhếch môi: “Được rồi, người không cho ta đi cùng, ta sẽ đi cùng nữ nhân khác”.

Túy Cúc quay phắt lại: “Con người người thật đáng ghét! Muốn đi thì đi ngay đi, đừng ở đây làm phiền ta”.

Hai người đang giận dỗi, thuộc hạ của Phiên Lộc bất chợt chạy vội đến bẩm báo: “Thủ thành đại nhân, hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh lại đến”.

Phiên Lộc biết hai tên đó đã ăn uống no nê, lại đến sinh sự, hai hàng mày hơi cau, trầm giọng bảo: “Biết rồi. Các người chuẩn bị phòng tốt, tiếp đãi cho chu đáo, tìm mấy cô nương xinh đẹp về uống rượu cùng, đừng để họ làm phiền ta là được”.

Tên thuộc hạ phụng mệnh quay đi.

Túy Cúc ngạc nhiên hỏi: “Hai hàng mày cau thế kia, kẻ nào lại khiến Thủ thành đại nhân không vui như vậy?”.

“Hai con sâu một đáng ghét.” Phiên Lộc không muốn dài dòng lại đưa đẩy, “Mặc kệ hai con sâu một đó, việc của chúng ta còn chưa nói xong mà”.

“Cái gì mà chúng ta, người là người, ta là ta.”

“Được rồi, ta đầu hàng.” Phiên Lộc xích lại gần thêm một chút, hạ giọng, “Bản thủ thành nói cho người một bí mật, coi như chuộc tội, được không?”.

“Bí mật gì?”

“Đại nương giặt y phục không sạch đó là do ta cố ý sắp xếp. Ta biết có kẻ ngốc sẽ mắc lừa, mang y phục của ta đi giặt lại một lần... Này, đừng có đánh nữa! Ta bảo người đừng có đánh nữa, người còn đánh mạnh thế, ta đánh lại đây...”

Cứ như thế, hấn lại mất bao công dễ dàng Túy Cúc nói chuyện với mình. Nổi bực bội trong lòng vơi đi rất nhiều, Phiên Lộc nhìn sắc trời, đã quá nửa ngày trôi qua, liền đứng dậy vươn vai: “Không chơi với người nữa, ta phải đi xử lý công vụ đây. Những ngày yên vui của bách tính thành Thả Nhu dựa cả vào vị thủ thành đại nhân này đây”.

Túy Cúc lừ mắt: “Thật là nói khoác không biết ngượng. Mau đi đi”.

“Tối nay ta lại đến dùng cơm cùng người.”

“Không cho người đến.”

Thấy Túy Cúc không phòng bị, Phiên Lộc khê véo một cái lên má nàng: “Thế thì người qua ăn cơm với ta”.

Túy Cúc đang định nổi khùng, Phiên Lộc đã nhanh chân bước đi.

57. Q.2 - Chương 57

Sự kết hợp hoàn hảo giữa Trần Bắc vương và Bạch Sính Đình khiến chí khí quân sĩ ngày càng tăng, sau hội nghị quân sự, trong lòng các tướng sĩ đã có mục tiêu rõ ràng, bước chân ra khỏi trường soái cũng nhẹ hơn vài phần.

Nhưng, họ cũng hiểu rằng, chiến lược của Trần Bắc vương và Bạch cô nương mạnh dạng song vô cùng nguy hiểm, là nước cờ không được phép sai lầm.

Sau khi hội nghị kết thúc, Sở Bắc Tiệp kéo ngay Sính Đình đang đi theo các tướng lĩnh ra khỏi trường: “Bạch đại quân sư lúc này thần uy là thế, sao không ở lại bên cạnh chủ soái mà đi đâu?”.

Sính Đình quay đầu, cười đáp: “Vương gia đừng quên đã đánh cuộc với Sính Đình. Sính Đình thắng rồi, trong mười ngày Vương gia không được chạm vào tay Sính Đình”.

Ánh mắt bỗng lóe sáng, Sở Bắc Tiệp không hề do dự mà rút thanh Thần uy bảo kiếm ra, đưa đến trước mặt Sính Đình: “Nàng chém bản vương mười kiếm, thay cho hẹn ước mười ngày”.

Nhìn thấy thanh kiếm sáng loáng, Sính Đình vội tra kiếm vào vỏ, cau mày đáp: “Chiêu khổ nhục kế của Vương gia không được lòng người. Là Vương gia chọc giận Sính Đình trước, hơn nữa Vương gia đã chuẩn bị cả bản đồ thành Thả Nhu, còn rắp tâm cố ý thử người ta. Nếu lúc này không nghĩ ra kế sách, chẳng phải Vương gia làm Sính Đình hổ thẹn sao?”.

Sở Bắc Tiệp hạ giọng: “Không phải là khổ nhục kế. Nàng ở ngay trước mắt ta, mà mười ngày không được chạm vào tay nàng, như thế còn khó chịu hơn nhận mười kiếm. Không gì sánh bằng nỗi khổ nhớ nhung. Bản vương bỏ cái khó chọn cái dễ cũng là lẽ thường”. Khuôn mặt anh tuần hoàn toàn nghiêm túc.

Sính Đình nghe mà không nói được câu nào, bèn cúi xuống, hồi lâu giọng nói mới như gió thoảng qua tai: “Dù có bỏ qua cái hẹn mười ngày đó, Vương gia cũng không thể lúc nào cũng nắm tay Sính Đình như thế”. Nghĩ lại, vẻ mặt Sính Đình vô cùng ảm ức: “Vương gia ép người quá đáng, bắt Sính Đình bỏ điều khoản đã định, không được, thù này Sính Đình nhất định phải báo”. Sóng mắt nàng mệnh mang, vừa ngọt ngào, vừa ai oán.

Nhìn dáng vẻ hoạt bát, dịu dàng của nàng, Sở Bắc Tiệp cười nói: “Nói cho bản vương biết nàng định đi đâu?”.

Nghe hỏi đến, sắc mặt Sính Đình trở nên u ám, khẽ đáp: “Sính Đình phải tự đi gặp Hoắc thần y. Túy Cúc...”. Sính Đình buồn bã thở dài, trông mắt đỏ hoe.

Sở Bắc Tiệp cũng cảm thấy lòng mình thất lại.

Sau khi hai người gặp lại nhau, Sính Đình tránh không nhắc đến những gì nàng đã trải qua, dù thỉnh thoảng có nhắc đến, cũng chỉ là thoảng qua.

Sở Bắc Tiệp hiểu rõ rằng, những trắc trở Sính Đình đã trải qua đã tạo thành vết thương đến giờ vẫn chưa kín miệng trong lòng nàng. Cái chết của Túy Cúc càng khiến Sính Đình đau khổ thêm.

Sơn mạch Tùng Sâm quanh năm tuyết phủ đó rốt cuộc đã che giấu câu chuyện bi thảm đến mức nào?

Hài tử của họ cũng bị chôn vùi nơi mệnh mang tuyết trắng ấy sao?

Đến tận lúc này, Sở Bắc Tiệp vẫn không dám hỏi Sính Đình việc hài tử đáng thương của họ đã mất như thế nào. Đối với Sính Đình, đó nhất định là nỗi đau khó có thể chịu đựng nổi.

“Ta đi cùng nàng”, Sở Bắc Tiệp nắm chặt bàn tay Sính Đình.

Sính Đình chậm rãi lắc đầu: “Vương gia thứ lỗi, Sính Đình muốn tự mình đối diện với sự phụ của Túy Cúc”.

“Sính Đình...”

“Nếu sau này Sính Đình cần đến...”, Sính Đình ngắt đầu, hai hàng mi dày run rẩy nhìn Sở Bắc Tiệp, “Liệu Vương gia có chắc sẽ ở cạnh Sính Đình?”.

Trái tim chìm đắm trong ánh mắt đáng thương của Sính Đình, Sở Bắc Tiệp hứa ngay lập tức: “Chắc chắn”.

Nghe thấy thế, Sính Đình cười tươi tắn, khẽ rút bàn tay ra khỏi lòng bàn tay Sở Bắc Tiệp, quay người bước đi.

Sở Bắc Tiệp đứng nhìn theo Sính Đình ra khỏi cửa trường, bỗng thấy buồn như vừa đánh mất điều gì. Một lúc sau, cảm giác có người đang nhìn mình, Sở Bắc Tiệp mới khôi phục sự nhạy bén, quay đầu cười sảng khoái, dang tay, lên tiếng: “Vương tẩu muốn cười thì cứ cười đi. Người ta nói rằng, vô quỷ dày có móng tay nhọn, Sở Bắc Tiệp gặp được Bạch Sính Đình cũng coi như hoàn toàn không có cách nào”.

Các tướng lĩnh đã đi cả, Đông Lâm vương hậu ngồi dựa trên ghế, mỉm cười: “Trần Bắc vương khiêm tốn quá rồi, chiêu khổ nhục kế lúc này thật vô cùng rành mạch, sao có thể gọi là không có cách nào? Anh hùng khó qua ải mỹ nhân. Tất cả nam nhân khi gặp được nữ nhân trong lòng mình, đều giống như Trần Bắc vương”. Vứt bỏ mọi đau buồn ra ngoài cửa trường, những suy nghĩ của Vương hậu cuốn bay theo gió vượt xa vạt dặm, trở về nơi vương cung Đông Lâm hào hoa quyền quý.

Nghĩ lại trước kia, cung vàng điện ngọc trùng trùng, rượu ngon đàn hay, uyên ương quần quýt.

Ở bên Đại vương bao nhiêu năm, đến lúc biệt ly, Vương hậu mới thực sự hiểu ra.

Vương hậu không còn là vương hậu của Đông Lâm, mà là thê tử của nam nhân ấy.

Quá khứ bị che phủ trong vinh quang của vương tộc Đông Lâm, giờ mất đi mới biết những điều thực sự đáng hồi tưởng, đáng cảm thán nhất chính là tấm chân tình giữa họ.

Không liên quan đến Đông Lâm, không liên quan đến vương tộc, không liên quan đến đại vương và vương hậu.

Chỉ có phu và thê, chàng và thiếp.

Vì những lễ nghi rườm rà, đã bao lần muốn nắm tay, muốn tựa vào lòng phu quân, nhưng nghĩ đến thân phận mẫu nghi một nước của mình, Vương hậu lại cố nén chút tình ý trong lòng.

“Vương tẩu?”

“Hả?”, Vương hậu bỗng sực tỉnh, gọi, “Trần Bắc vương, hãy đến cạnh ai gia”.

Sở Bắc Tiệp bước lên phía trước, ngồi đối diện với Vương hậu.

“Có phải Trần Bắc vương cũng dự định thu nạp binh mã Đông Lâm vào Đình quân?”, Vương hậu hỏi.

Sở Bắc Tiệp vốn cũng định nói rõ việc này với Vương hậu, nên gật đầu, thẳng thắn đáp: “Đúng vậy”.

“Đình quân...” Vương hậu nghiêng ngẫm hai từ ấy, cười cay đắng, “Hôm đó Đại vương nói, Trần Bắc vương bản tính chân thành thẳng thắn, không thích hợp sinh ra trong vương tộc vô tình, đó cũng là điều Đại vương lo nhất cho vương đệ của mình. Nhưng hiện giờ, ai gia không biết nên lo lắng hay cảm thấy may mắn vì điều này. Nếu không vì Trần Bắc vương yêu sâu sắc Bạch Sính Đình thì sao có được một Đình quân dũng mãnh đối kháng với Hà Hiệp?”. Vương hậu lại hỏi, “Ai gia muốn biết chính xác, Đình quân thu nạp binh mã Đông Lâm rồi, sau này Đình quân đại thắng, Trần Bắc vương nắm giữ đại quyền, vận mệnh của Đông Lâm sẽ thế nào? Vương tộc Đông Lâm sẽ ra sao?”.

Im lặng hồi lâu, Sở Bắc Tiệp cương nghị đáp: “Chẳng giấu vương tẩu, bản vương sẽ xây dựng tân quốc, lập ra quốc hiệu”.

“Thế còn Đông Lâm?”

“Đông Lâm đã là quá khứ, bản vương xuất chinh không phải vì mở rộng lãnh thổ Đông Lâm, mà bởi muốn đem lại cho Sính Đình một thiên hạ yên vui thái bình. Nếu bình định được đại loạn mà vẫn lấy tên Đông Lâm, thì đâu khác gì Đông Lâm chinh phạt ba nước còn lại, cũng đâu khác gì Hà Hiệp? Tướng sĩ của ba nước còn lại, dân chúng của ba nước còn lại sẽ canh cánh trong lòng, lúc nào cũng muốn phản kháng, thiên hạ sao có thể thực sự yên bình?”, ánh mắt vô cùng kiên nghị, Sở Bắc Tiệp trầm giọng nói, “Đây là lời hứa của bản vương với Sính Đình, không thể thay đổi”.

Ánh mắt Đông Lâm vương hậu bỗng trở nên sắc sảo, nhìn thẳng về phía Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp không tránh mà nhìn thẳng lại: “Nếu Vương hậu tức giận, xin hãy trách phạt Bắc Tiệp, nhưng Bắc Tiệp đã quyết việc này”.

Đông Lâm vương hậu nhìn chằm chằm về phía Sở Bắc Tiệp hồi lâu, ánh mắt mất đi vẻ sắc sảo, bất lực thở dài: “Gốc của quốc gia chính là con người, đúng không?”.

“Vương tẩu?”, Sở Bắc Tiệp kinh ngạc.

“Chẳng bức tường nào ngăn nổi gió, đoạn đối thoại giữa Công chúa Diệu Thiên và Trần Bắc vương trước trận đại chiến Đông Lâm – Vân Thường đã truyền đến tai rất nhiều người.” Đông Lâm vương hậu cười chua xót, vẻ mặt đượm hồi ức, “Sau khi vương cung bị thiêu cháy, ai gia thường nghĩ, cảnh tượng lúc Đông Lâm lập quốc sẽ như thế nào? Chắc cũng là hàng vạn tướng sĩ, lê dân trăm họ trên dưới một lòng, đồng tâm nhất trí, không tiếc đổ máu để bản thân và thê nhi, già trẻ nam nữ được sống những ngày hạnh phúc, yên bình?”.

Tại sao mấy trăm năm sau, quốc gia in hằn trong tim lại quên mất con người?

Hàng ngàn hàng vạn dân, hàng ngàn hàng vạn cuộc sinh ly tử biệt, yêu hận giằng co.

Ánh mắt buồn bã của Đông Lâm vương hậu nhìn về phía Sở Bắc Tiệp, thở dài, hạ quyết tâm: “Quốc gia quan trọng, lẽ nào lê dân trăm họ lại không đáng quý? Không có dân chúng an cư lạc nghiệp, Đông Lâm cũng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Trần Bắc vương cứ yên tâm mà làm những điều mình muốn”.

Không ngờ Vương hậu lại quyết đoán như vậy, Sở Bắc Tiệp đứng bật dậy, quỳ một gối, nói từng tiếng: “Ôn này của vương tâu, Sở Bắc Tiệp xin ghi lòng tạc dạ”.

Chàng thật chẳng dám tin lại có thể dễ dàng vượt qua cửa ải khó khăn này như thế.

“Đi đi. Bình định thiên hạ, kết thúc thời thế sinh linh lầm than, trả uôn dân những ngày yên ổn.” Vương hậu khẽ nhướn môi, nở nụ cười mơ màng, “Vương tộc cũng được, thường dân cũng chẳng sao, hãy để tất cả mọi người ghi nhớ rằng, đã có may mắn làm người thì phải biết sinh mệnh của mình đáng quý biết chừng nào, phải biết bản thân không phải là con kiến để người ta chà đạp”.

Trần Bắc vương sẽ xây dựng một đế quốc hùng mạnh.

Đế quốc ấy không phải vì binh cường đất rộng, mà bởi mỗi con người trong quốc gia ấy đã dần biết tôn trọng, không khinh bạc bản thân mình.

Không coi mình là con rối, là công cụ.

Họ sẽ không bị bắt đi chiến trường.

Khi đại chiến ập đến, họ sẽ được lựa chọn, có nên chiến đấu bảo vệ tương lai của mình không, cũng giống như hôm nay họ tham gia vào Đình quân.

Giả dụ, máu của họ đã nhuộm đỏ sa trường, mảnh đất chìm trong nhiệt huyết ấy sẽ bùng lên sức sống mới, mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

“Bạch Sính Đình...” Đông Lâm vương hậu ngửa mặt lên trời thở dài, “Khá khen ột Bạch Sính Đình”.

Quy Lạc, trời chiều hoang vắng.

Nơi thâm cung lạnh lẽo không còn mùi hương yêu thích.

Ổ khóa im lìm bấy lâu bỗng có tiếng động khẽ, Quy Lạc vương hậu đã trút bỏ xiêm y lộng lẫy chờ dẫn ngăn đầu, nhìn hình bóng uy nghiêm quen thuộc ngoài cánh cửa.

Quy Lạc vương Hà Túc bước qua cửa phòng, nói: “Sau trận chiến với Phi Chiêu Hành, đại ca Nhạc Chấn của nàng sợ đại quân Vân Thường tiếp tục tấn công, nên đã dẫn theo tàn binh trốn khỏi thành đô”.

Hà Túc ngữ khí bình tĩnh, không hề nóng giận.

Bị giam lỏng bao ngày, đây là lần đầu tiên nghe thấy tin tức của huynh trưởng, sau một hồi im lặng, Quy Lạc vương hậu lạnh lùng cất tiếng: “Đại vương đến để ban cho thần thiếp cái chết sao?”.

Hà Túc không lên tiếng, chậm rãi bước đến bên thê tử, giống như thuở còn mặn nồng, lấy ngón tay nâng cằm Vương hậu lên.

“Chẳng lẽ Vương hậu không muốn gặp mặt Thiệu nhi?”, Hà Túc chột hỏi.

Vương hậu sững người, vẻ không dám tin, nhìn về phía Hà Túc: “Đại vương... chịu cho thần thiếp gặp Thiệu nhi?”. Dù sao nhi tử cũng là cốt nhục của mẫu thân, giọng Vương hậu có phần run rẩy.

“Tại sao lại không?”, Hà Túc thở dài, hỏi lại.

Quy Lạc vương hậu biết tội tất phải chết, cùng lắm là chọn một dải lụa trắng, hoặc chén rượu độc, nên đã sớm có sự chuẩn bị. Không ngờ Hà Túc lại đích thân đến đây, ngôn từ cử chỉ khác hẳn tưởng tượng của Vương hậu. Vốn tình nghĩa phu thê bao năm, lại nghe Hà Túc nhắc đến nhi tử, Vương hậu cũng mềm lòng đi vài phần, thần thái không còn lạnh lùng kiêu ngạo, mà cúi đầu, buồn bã đáp: “Thần thiếp cố tình tiết lộ việc quân mai phục; phụ thân lộng quyền; đại ca chống lại vương lệnh, tự điều quân chống lại Đại vương. Cả Nhạc gia đều phạm phải... tội chết”.

“Vương hậu cũng biết tội của mình?” Hà Túc nghĩ đến hiện trạng loạn lạc của Quy Lạc thì lạnh lùng hừ một tiếng, thấy Vương hậu cúi đầu không đáp, lại chậm rãi thở dài, nói, “Vương hậu đứng dậy đi. Quả nhân miễn tội cho nàng, lệnh cho nàng quay lại chính cung, làm chủ nhân của hậu cung”.

“Sao?”, Vương hậu kinh ngạc ngẩng đầu.

Nhạc Chấn dẫn binh đối đầu với quân thành đô, tội ngang tạo phản, đây là điều cấm kỵ nhất trong vương tộc, không thể được xá tội.

Nhưng, về mặt Đại vương không giống đang đùa.

Lãnh cung u ám trong màn đêm, Hà Túc đứng ngay ở cửa, gần trong gang tấc, nhưng Vương hậu không thể nhìn rõ đầy mắt phu quân, thấy như thật xa cách, chỉ còn cái bóng mơ hồ nơi đó.

Vương hậu ngắm thật kỹ Hà Túc vốn đã ân đoạn nghĩa tuyệt với mình, rồi lại cúi đầu: “Đại vương cứ giết thần thiếp đi. Mười lăm tuổi, thần thiếp đã được gả vào phủ vương tử, rồi Đại vương đăng cơ, phong thần thiếp làm vương hậu, nghĩ lại lúc đó phu thê ân ái, ai ngờ lại có ngày hôm nay. Giờ ván đã đóng thuyền, mọi việc không thể cứu vãn, dù Đại vương có xá tội, thần thiếp cũng chẳng còn mặt mũi nào trở thành vương hậu. Thần thiếp chỉ hối hận, sao có thể vì nhất thời ghen tuông mà sai người bí mật báo tin cho Hà Hiệp... Chẳng qua chỉ là một Bạch Sính Đình, dù Bạch Sính Đình có vào hậu cung, chỉ cần Đại vương vui thì có chuyện gì là to tát? Vì một nữ nhân mà khiến Quy Lạc đại loạn, thần thiếp... thần thiếp thật ngu muội vô cùng...”. Nói xong, hai bờ vai Vương hậu run lên bần bật, rũ xuống đất mà khóc.

Thân phận tôn quý, lớn lên nơi thâm viện, sau này cũng chỉ ở vương cung, trong lòng Vương hậu chỉ biết đến một nam nhân duy nhất là Hà Túc. Lúc trước quen ăn ngon mặc đẹp, xung quanh kẻ hầu người hạ, lại có phụ mẫu sớm hôm kề bên, nên sau khi được sắc phong làm mẫu nghi một nước, Vương hậu mới thành ra tâm kế, mưu mô suy tính thiệt hơn.

Lúc này đây, khi đã trút bỏ xiêm y lộng lẫy, tóc buộc ngang lưng, thân ở nơi lãnh cung nhìn mây trôi lãng đãng, lòng Vương hậu lại nhớ tới những việc con con ngày trước.

Nhớ thời run rẩy bước chân vào phủ vương tử, đêm động phòng hoa chúc, Vương hậu khẽ vén một góc khăn hồng, lặng lẽ liếc nhìn Hà Túc. Nhớ cảm giác hân hoan khi Hà Túc thì thầm vào tai, rằng nàng đã mang cốt nhục của ta. Nhớ cảm giác khi chuẩn bị trang điểm nơi hậu cung, rồi ung dung nhận ngọc tỷ vương hậu trước mặt mọi người.

Một đôi phu thê như thế, sao lại từng bước, từng bước bị cuốn vào quốc hận, thù nhà, đến nay ngoài những buồn thương vương mặc, liệu còn lại điều gì?

Đang khóc đến đứt gan đứt ruột, bỗng thấy có người chạm vào vai, Vương hậu ngẩng khuôn mặt đầm lệ lên, nhìn Hà Túc đang đỡ mình dậy.

“Vương hậu đừng khóc nữa. Ta nói thực với Vương hậu, Nhạc Chấn dẫn quân bỏ chạy, thành đô không còn binh sĩ, nay Hà Hiệp dẫn theo đại quân Vân Thường bao vây chúng ta rồi.”

“Hả!” Vương hậu thất kinh. Bị giam lỏng nhiều ngày nay, Vương hậu không biết đến tin tức bên ngoài nên chẳng thể ngờ rằng tình hình lại tồi tệ đến mức này.

“Mạnh yếu chênh lệch, biết rõ là thua, chi bằng ta không đánh trận này. Giờ này ngày mai, quả nhân sẽ mở cổng thành, tự tay đưa thư hàng cho Hà Hiệp”, Hà Túc cười cay đắng, “Nước đã mất, tội phản quốc của Vương hậu và Quốc trượng, Quốc舅 có gì mà không thể đại xá?”.

Nghe những lời chất chứa sự bất lực và chán nản của Hà Túc, hoàn toàn khác với vẻ lạnh lùng, kiêu ngạo trước đây, trong lòng Vương hậu càng thêm đau đớn hối hận, giọng nói cũng run rẩy: “Nếu không vì lỗi của thần thiếp, Quy Lạc không xảy ra nội loạn, Đại vương có đại quân trong tay, Hà Hiệp đâu thể muốn đến là đến? Thần thiếp...”.

“Đừng nói nữa.” Hà Túc cắt ngang lời Vương hậu, trầm giọng, “Thị nữ đã mang sẵn y phục, trang sức đợi bên ngoài. Vương hậu hãy trang điểm như mọi ngày đi. Lâu lắm rồi Vương hậu không uống rượu cùng quả nhân, đêm nay phu thê ta sẽ cùng nhau thưởng rượu, đừng để người ngoài làm phiền”.

Vương hậu lặng lẽ nhìn Hà Túc, cuối cùng chậm rãi hành lễ: “Thần thiếp tuân lệnh”.

Hà Túc quay người rời đi, những thị nữ bên ngoài thấy Đại vương đi ra thì nhất tề bước vào, trên tay bê những khay vuông, đều là y phục và đồ trang sức Vương hậu quen dùng, còn đủ cả son phấn cũng như các loại hương.

“Vương hậu nương nương.” Gặp được Vương hậu, đám thị nữ nhất loạt hành lễ, nhưng khuôn mặt ai cũng u ám, xem ra, tin Đại vương ngày mai sẽ nộp thư hàng cho Hà Hiệp đã truyền khắp vương cung.

Sau khi tắm gội thay áo, Vương hậu trang điểm đẹp như thần tiên, rồi uyển chuyển di giá đến tẩm cung của Đại vương.

Quả nhiên Hà Túc đã sai người chuẩn bị rượu ngon ở đó. Qua tấm rèm châu, họ cùng nhau thưởng rượu dưới trăng.

Giờ lành cảnh đẹp, sơn hào hải vị, rượu ngon sóng sánh, nghĩ lại những ngày bị giam lỏng nơi lãnh cung không thấy mặt trời thật giống một giấc mơ, Vương hậu bất giác cảm thán đời người sao mà khó đoán.

Cả hai đều trĩu nặng tâm tư, lặng lẽ ngồi đó, uống cạn vài chén. Hà Túc chợt hỏi: “Sao Vương hậu không nói gì?”

“Thần thiếp...” Khuôn mặt trang điểm kỹ càng của Vương hậu thoáng chút hoang mang, “Thần thiếp không biết phải nói gì”.

Hà Túc nhìn thật kỹ thê tử đang ở trước mặt, bỗng bật cười nói: “Quả nhân bỗng thấy, từ khi trở thành chủ nhân hậu cung đến nay, lúc này nàng đẹp nhất”.

Được Đại vương khen, trái tim nặng nề bỗng nhẹ bẫng, cảm giác xung quanh như bỗng bình yên trắng, Vương hậu khẽ cúi người, đáp: “Lòng không phiền muộn mới long lanh trong vắt. Cũng có thể vì hôm nay trong lòng thần thiếp đã không còn điều gì giấu giếm Đại vương nữa”.

“Nói hay lắm”, Hà Túc nâng chén, “Vương hậu đêm nay khiến quả nhân nhớ lại ngày đầu tiên nàng bước chân vào phủ vương tử. Thời gian thấm thoát thoi đưa, hóa ra chúng ta đã là phu thê bao nhiêu năm rồi”. Giọng Hà Túc bỗng dịu dàng như bao năm trước.

Khuôn mặt Vương hậu vừa kinh ngạc vừa cảm động: “Đại vương... có còn nhớ thiếp lúc mới bước vào phủ vương tử không?”

“Sao lại không?”

“Thật không...” Vương hậu đưa tay vuốt tóc, khẽ nói, “Chẳng giấu gì Đại vương, thần thiếp cũng nhớ”.

Phủ vương tử, phủ vương tử của Hà Túc lúc đó.

Vang giọng ca vui, tiếng đàn véo von.

Một đám danh gia vọng tộc bằng hữu của Hà Túc khi ấy thường tụ tập tán chuyện trên trời dưới đất, có luyện kiếm, có đánh đàn, hoặc luận đàm thi họa, hoặc nói chuyện chí lớn. Ai uống rượu thì uống rượu, ai nói chuyện thì nói chuyện. Dương Phượng đã là người trong phủ vương tử, cộng thêm Hà Hiệp luôn dẫn theo Sính Đình đến.

Chỉ có nhà họ Nhạc gia quy nghiêm ngặt, lại là vương tử phi tôn quý, không như những người khác, nên Vương hậu không thể vui đùa cùng bọn họ, đành ngồi trong bốn bức tường, nghe tiếng nói cười từ xa vọng lại.

Hóa ra... Đại vương vẫn nhớ tất cả những thứ đó.

Nhưng, liệu Phò mã Vân Thường Hà Hiệp đang cầm quân bao vây thành đô Quy Lạc có còn nhớ đến điều này?

58. Q.2 - Chương 58

Mặt trời đỏ như màu máu đang từ từ nhô lên phía trời đông của thành đô Quy Lạc, thay chỗ cho ánh trăng hiền hòa. Với tư thế đường hoàng giá lâm thiên hạ, vàng dương đem ánh sáng chiếu thẳng vào từng trái tim nặng nề của con dân Quy Lạc.

Nắng ban mai soi tỏ lá cờ Vân Thường đang bay phấp phật ngoài thành đô Quy Lạc.

Đoàn quân đến chân thành.

Sau hôm nay, những giọng ca điệu múa say đắm lòng người, những món điểm tâm cầu kỳ nổi danh thiên hạ của Quy Lạc sẽ không còn tồn tại.

Dưới bóng đao kiếm của đại quân Vân Thường, cửa thành nặng nề mở ra.

Đại vương Quy Lạc Hà Túc dẫn theo Vương hậu cùng quần thần Quy Lạc, đầu trần chân đất bước ra cổng thành. Bách tính Quy Lạc khiếp sợ quỳ rạp bên đường, giữa hai hàng mâu sáng loáng của binh sĩ Vân Thường. Tất cả đều cố nuốt dòng nước mắt, cố nén tiếng nức nở.

Nước mắt rồi.

Tất cả đã hết rồi.

Đêm đó, vương phủ Kính An chìm trong khói lửa, gió nổi mây bay, chỉ qua một đêm, tiểu Kính An vương được dân chúng Quy Lạc kính yêu bỗng trở thành phản thần, bị truy đuổi khắp nơi. Nay, tiểu Kính An vương đã trở về, nhưng Quy Lạc đã không còn nữa.

Trên bình nguyên ngoài thành đô Quy Lạc, Hà Túc đứng trước đại quân Quy Lạc, từ bỏ thân phận tôn quý, quỳ xuống dưới chân kẻ địch.

“Tội nhân Hà Túc không thể trị vì Quy Lạc, dẫn đến dân chúng lầm than. Từ cổ, ngại báu vốn thuộc về tay kẻ tài, Hà Túc nguyện dâng ngọc tỷ của Quy Lạc quốc lên Phò mã Vân Thường, để bày tỏ lòng quy thuận.” Từng tiếng, từng tiếng nghẹn ngào lọt ra khỏi cổ họng Quy Lạc vương.

Hai tay nâng ngọc tỷ, Hà Túc chậm rãi dâng lên.

Ngọc tỷ truyền đời, bảo vật vô giá của cả vương tộc.

Hà Túc quỳ ở đó, tay giơ cao ngọc tỷ quá đầu, hai vai không ngừng run rẩy.

Hà Túc chưa từng nghĩ, Quy Lạc rộng lớn này lại bị hủy hoại trong tay mình.

Trước lúc lâm chung, phụ vương đã dặn riêng Hà Túc: “Mọi việc của vương phủ Kính An, phải cực kỳ thận trọng”.

Đúng là Hà Túc đã thận trọng, sau khi đăng cơ đã bí mật hoạch định, cẩn trọng bố trí, đợi đến lúc thời cơ chín muồi thì ra tay tàn độc, thiêu trụi cả vương phủ Kính An, rồi giăng thiên la địa võng, cuối cùng giết được Kính An vương và Kính an vương phi, chỉ còn lại mình Hà Hiệp.

Đáng cười là tới tận hôm nay, Hà Túc mới hiểu ra bốn từ “cực kỳ thận trọng” kia trầm trọng đến mức nào.

Vương hậu và cả đám đại thần mặt mày trắng bệch như những người mất hồn, quỳ sau lưng Hà Túc.

Đại quân Vân Thường ngay ngắn chỉnh tề, im lặng như tờ, đao gươm sáng lóa.

Hà Hiệp thần trí tỉnh táo, ý chí hăng hái, một tay cầm cương, ánh mắt lơ đãng nhìn về phía ngọc tỷ, nhếch môi nói một câu: “Nhận lấy”.

Tên cận vệ tâm phúc bên cạnh đáp “vâng” một tiếng rồi xuống ngựa đi tới.

Hà Túc bỗng thấy tay nhẹ bẫng, ngọc tỷ đã chuyển sang tay kẻ khác. Cảm nhận sâu sắc rằng Quy Lạc đã thực sự thuộc về người khác, tay chân Hà Túc bắt chợt mềm nhũn, gần như sắp đổ ra đất.

Đất đai không còn, quốc gia không còn, Hà Túc còn mặt mũi nào để gắp lại tổ tiên?

Nhưng thời khắc này, dù trong lòng có đau đớn đến mức nào, Hà Túc cũng không thể bỏ mặc đại cục. Nghĩ đến sinh tử của quần thần sau lưng đang phụ thuộc vào một suy nghĩ lúc này của Hà Hiệp, Hà Túc nén cơn đau, cúi đầu nói: “Kính mời Phò mã Vân Thường dẫn quân vào thành, các điện trong vương cung đã được dọn dẹp, mời Phò mã Vân Thường sử dụng”.

Cảm giác lạ lùng chạy dọc sống lưng, biết Hà Hiệp đang ngồi trên tuần mã cúi xuống nhìn mình, nhưng hồi lâu, Hà Túc mới nghe trên đỉnh đầu vẳng lên giọng nói quen thuộc: “Năm xưa chúng ta cùng nhau đọc sách, từng nghe tiên sinh dạy rằng, quân vương mất nước nếu muốn thể hiện thành ý, thường cam chịu làm nô dịch cho kẻ thắng, chịu mọi sai khiến. Không biết Đại vương có thật là có thành ý với Hà Hiệp?”.

Quần thần Quy Lạc bất an, sắc mặt Hà Túc cũng đổi.

Nghĩ đến mối thù hận xưa, xem ra hôm nay Hà Hiệp không chỉ muốn lấy tính mạng của Hà Túc, mà còn muốn lăng nhục một quân vương đủ bề trước mặt quần thần.

Nghĩ mình như cá nằm trên thớt. Bản thân chết thì không đáng tiếc, nhưng...

Hà Túc nắm chặt hai bàn tay, giấu trong áo, cúi đầu cắn răng nói: “Xin cho Hà Túc dắt ngựa đưa Phò mã vào thành để tỏ rõ thành ý”.

“Đại vương...”, Vương hậu khẽ gọi phía sau, giọng nức nhen.

Tất cả các lão thần cũng lặng lẽ trào nước mắt.

“Đừng nhiều lời.” Hà Túc cương quyết ngắt lời Vương hậu, cam chịu sự sỉ nhục của Hà Hiệp, đứng lên, khó khăn cất bước như đang giẫm trên gai nhọn, từ từ đến dưới chân ngựa của Hà Hiệp, đưa tay định cầm dây cương ngựa.

Hà Túc chưa kịp chạm vào dây cương, bàn tay đã bị thứ gì đó ngăn lại, thì ra là roi ngựa.

Hà Túc ngẩng đầu không hiểu, cứ ngỡ Hà Hiệp lại làm khó mình.

Hà Hiệp lạnh lùng: “Tuy ta hận ngươi, nhưng cũng không đến mức này”. Hà Hiệp vung roi, cao giọng: “Vào thành! Không đến vương cung, ta muốn tới vương phủ Kính An”.

“Vào thành!”

“Vào thành!”

“Vào thành...”

Hai tiếng “Vào thành” nối tiếp nhau, lên bổng xuống trầm, vang vọng không dứt.

Đại quân Vân Thường giống như con mãnh thú khổng lồ vừa choàng tỉnh, chậm chậm tiến vào thành đô Quy Lạc.

Hà Hiệp cười trên lưng ngựa, vương kỳ bay phấp phới, đi giữa đám hộ vệ. Hà Túc dẫn theo quần thần đứt gan đứt ruột bước phía sau.

Vào tới cổng thành, cảm giác quen thuộc mà lạ lẫm bỗng trào dâng trong lòng, thành đô cổ xưa này là nơi Hà Hiệp đã sinh ra và lớn lên, đã từng vui đùa khắp các con ngõ, cưỡi ngựa thong dong trên mọi nẻo phố.

Quy Lạc, vương phủ Kính An của Quy Lạc, tiểu Kính An vương của Quy Lạc.

Lưỡng cầm Quy Lạc, Quy Lạc có Dương Phượng, và có Bạch Sính Đình.

Tất cả những điều này rốt cuộc đã xảy ra như thế nào?

Không ai có thể hiểu nổi tâm trạng của Hà Hiệp lúc này.

Từ sau khi vương phủ Kính An bị thiêu trụi, đây là lần đầu tiên Hà Hiệp quang minh chính đại trở về thành đô Quy Lạc.

Lời thề báo thù đã thành hiện thực, nhưng Hà Hiệp phát hiện ra, nỗi đau luôn canh cánh bên lòng bấy lâu nay vẫn không hề vơi bớt.

Hà Hiệp đã có thành đô Quy Lạc, nhưng nơi đây giờ đã chẳng còn vương phủ Kính An, không còn nụ cười của phụ mẫu, không còn Sính Đình, chỉ còn lại một mình Hà Túc đã trở thành kẻ thù suốt đời suốt kiếp với mình.

Giờ đã báo được thù, có được cả một giang sơn, nhưng Hà Hiệp không biết phải báo tin vui này cho ai. Cả Diệu Thiên cũng không còn nữa.

Tiếng vó ngựa đang đưa Hà Hiệp trở về quê hương. Đến lúc dừng lại, hoa tuôn dòng lệ, chim đau côi lòng, vương phủ Kính An chỉ còn lại tường vách sứt lở.

“Sau khi bị thiêu trụi, vương phủ Kính An hoang phế đến tận bây giờ.”

Hà Hiệp xuống ngựa, nhìn chăm chăm về phía cổng vương phủ quần đầy rêu xanh, cuối cùng cũng bước lên từng bậc quen thuộc, đi vào trong.

Cảnh tượng khách nhân đầy sân, ngựa xe nườm nượp như đang tái hiện ngay trước mắt hắn.

Mẫu thân đang bàn chính sự cùng các đại thần, đám thị nữ vây quanh mẫu thân đòi nghe những chuyện hứng thú trong vương cung. Thỉnh thoảng mới thấy Hà Hiệp từ ngoài sân đi vào, mẫu thân thường hay đứng dậy, dặn dò: “Hiệp nhi, bên ngoài người đông, lộn xộn lắm. Hiệp nhi ra ngoài nhớ mang theo thị vệ, đừng dẫn Sính Đình chạy lung tung khắp nơi”.

“Hài nhi biết rồi. Hài nhi không đi đâu cả, Vương tử Hà Túc gọi hài nhi, nói bên phủ vương tử đang có một vị tiên sinh nổi danh tới giảng binh pháp, Hà Túc bảo hài nhi sang nghe.”

“Thế con đi đi. Đừng cười ngựa, ngã thì không hay đâu, tốt nhất là ngồi xe ngựa...”

“Hài nhi biết rồi.”

“Con nhớ, nếu muộn mà ở lại phủ vương tử dùng cơm, nhớ... Haizzz, đứa trẻ này...”

Mẫu thân chưa dặn dò xong, Hà Hiệp đã chạy ra đến cổng, tìm thấy Sính Đình, cũng không cần biết Sính Đình đang bận gì, đã cầm tay nàng mà chạy, vừa ra khỏi cổng vương phủ, liền lên ngựa quất roi, đi thẳng.

Những cảnh tượng đã qua cứ hiện về lúc gần lúc xa, lẫn trong từng đám cỏ, trong tường ngói rêu đen, mỗi nơi đều lưu giữ bao nhiêu kỷ ức.

Muốn quên đi quá khứ lại khó khăn thế này!

Hà Hiệp đứng một lúc lâu trong sân, gương mặt tuấn tú lạnh như băng, hạ lệnh: “Sắp xếp lại chỗ này, bày tiệc, bản phò mã phải uống một trận với quân vương cũ của Quy Lạc ngay tại vương phủ Kính An này”.

Hà Hiệp quyền thế ngút trời, chỉ một hiệu lệnh, không ai dám chậm trễ.

Nhổ hết cỏ dại, quét sạch lá rụng, nền gạch nhẵn bóng theo thời gian dần lộ ra sau lớp bụi mờ.

Lụa đỏ gấm xanh và những dải rèm tơ đủ màu sắc quần quanh trụ đá còn loang lổ vết cháy, rục rở tung bay trong gió.

Thu dọn phế tích, thay vào đó là những bộ bàn trà mới tinh, bên trên sắp đầy hoa thơm trái ngọt.

Trước mỗi cánh cửa, thăm dài tít tắp.

Mặt trời chiều đã ngã về tây, vất vả cả một ngày, vương phủ Kính An bề thế đã được sắp xếp thỏa đáng.

Trong ráng chiều đỏ ối, những bức tường loang lổ vết cháy càng làm nổi bật bộ đồ cổ hiếm quý được chuyển từ vương cung đến, không hề ăn nhập với khung cảnh nơi đây càng khiến lòng người thương cảm.

Rượu ngon cùng thức nhắm nhanh chóng được mang ra, Hà Hiệp ngồi ngay ngắn ở chính giữa, lệnh cho thị vệ lùi sau trăm bước, hộ giá từ xa.

Quy Lạc vương hậu cầm bình rượu, buồn bã ngồi lặng một bên.

Cùng thưởng rượu với Hà Hiệp chỉ có Hà Túc.

“Cạn.” Hà Hiệp nâng chén, làm động tác chạm nhẹ trong không trung.

Hà Túc lòng đầy tâm sự, nhưng việc đã đến nước này, chết còn không sợ, sợ gì chén rượu? Hà Túc nâng chén nói: “Cạn”, rồi ngửa đầu uống cạn, hơi rượu cay nồng xộc thẳng vào cổ họng.

Uống một chén rượu, sâu càng sâu thêm.

Nhìn quanh bốn bề, sự sắp xếp hoa lệ không thể che đi một vương phủ Kính An chỉ còn là phế tích. Tất cả những điều này đều ột tay Quy Lạc vương làm nên, Hà Túc không nén được tiếng thở dài: “Không ngờ chúng ta vẫn còn lúc uống rượu cùng nhau thế này”.

Quy Lạc vương hậu hơi cúi về phía trước, lặng lẽ rót rượu cho hai người.

“Thế sự khó lường, đúng không?”, Hà Hiệp cười buồn, nói Hà Túc, “Có biết tại sao ta mời người uống rượu không?”.

“Ta không biết.”

Họ vốn quen biết nhau nhiều năm, thuở niên thiếu cũng coi là hảo hữu, ai ngờ lại có ngày hôm nay. Hai đôi mắt sắc bén gặp nhau, không nhân nhượng mà nhìn thẳng đối phương, hồi lâu mới chuyển qua chỗ khác.

Hà Hiệp nâng chén, trầm giọng: “Ta phải cảm tạ người”.

“Cảm tạ ta?”

Khuôn mặt tuần tú của Hà Hiệp như bao phủ một lớp khói mờ, khiến người ta không thể nhìn thấy điều cay đắng ẩn sâu nơi đáy mắt: “Có được sự uy phong ngày hôm nay, không cảm tạ người, ta phải cảm tạ ai?”.

Trước khi vương phủ Kính An gặp biến cố, Hà Hiệp chưa từng nghĩ sẽ có ngày này.

Hà Hiệp vốn dĩ chỉ là một tiểu Kính An vương phong lưu phóng khoáng, tiểu ngạo tứ quốc.

Có quốc gia cần bảo vệ, có nhà để về, có song thân và Sính Đình, có Đông Chức bên cạnh, được hàng vạn tướng sĩ yêu kính, Hà Hiệp sẵn sàng xả dòng máu nóng để giữ vững Quy Lạc.

Nhưng, tất cả những điều đó đột nhiên thay đổi, nhanh không kịp thở. Hà Hiệp chẳng thể quên nỗi cái khoảnh khắc quay đầu nhìn vương phủ Kính An chìm trong biển lửa.

Quy Lạc vương hậu ngồi yên bên cạnh, nhận thấy bao nỗi hận thù đang ẩn dưới vẻ bình tĩnh của Hà Hiệp, bắt giác rung mình.

Hà Túc lại cười, hạ giọng nói: “Người đang hận ta ngày đó ra tay với vương phủ Kính An? Đúng thế, ta và người cùng lớn lên, tình như huynh đệ, Kính An vương cũng là bậc trưởng bối đáng kính, nhưng vì vương quyền, ngày đó ta đã quá độc ác”.

Hà Hiệp đáp: “Không cần nói, ta hiểu hết”.

“Người hiểu?”

“Đúng, ta hiểu.” Hà Hiệp ngẩng đầu, uống thêm một chén.

Rượu đắng, hết chén này đến chén khác đều là rượu đắng.

Hà Túc đã hủy hoại cả vương phủ Kính An.

Còn Hà Hiệp, tiểu Kính An vương từng quang minh lỗi lạc, khi ở Bắc Mạc đã dùng độc kế giết hai vương tử Đông Lâm để hãm hại Sính Đình thân yêu; lúc ở vương cung Vân Thường, chứng kiến Diệu Thiên công chúa, thê tử đang hoài thai cốt nhục của mình chết dần sau cánh cửa khóa chặt.

Sao Hà Hiệp lại không hiểu?

Tịch dương âm đạm, sân vắng xác xơ.

Hà Hiệp nâng từng chén rượu đắng với kẻ thù của vương phủ Kính An.

Bốn bề tường đổ vách xiêu khiến Hà Hiệp đau lòng đến phát điên, tất cả đều do kẻ trước mặt này đưa đến. Nhưng giờ đây, ngay tại mảnh đất cũ bao yêu dấu, Hà Hiệp lại bày tiệc thưởng rượu cùng kẻ thù.

Bởi Hà Hiệp không còn tìm được ai có thể cùng uống chén rượu đắng, cùng chia sẻ sự hoang vu của vương phủ Kính An.

Còn có ai?

Phụ mẫu đâu? Sính Đình đâu?

Diệu Thiên công chúa, ái thê từng giao cả binh quyền của Vân Thường cho Hà Hiệp cũng đang ở đâu?

Thời gian cứ chạy đi không dừng bước, các thị vệ lặng lẽ châm nến bốn bên.

Hai nam nhân lặng lẽ uống, Vương hậu lần lượt châm rượu.

Hà Túc không hề nhìn sang Vương hậu, mặt không biểu cảm nâng lên uống cạn hết chén này đến chén khác, rồi ngẩng đầu nhìn sắc trời, vầng trăng đã sáng trên bầu trời.

Hà Túc dần lòng, đặt chén không xuống bàn, khẳng khái nói: “Thời khắc đã đến, dù là rượu độc hay đao thương, hãy cứ đưa lên. Nhưng nhớ là người đã hứa với ta, chỉ cần ta bằng lòng tự vẫn, sẽ đảm bảo thê nhi bình an”.

“Keng” một tiếng, chiếc bình bạc rơi xuống nền gạch, rượu đổ lênh láng.

Quy Lạc vương hậu sững người, hồi lâu mới khóc nói: “Đại vương, Đại vương...”, rồi nhào đến chân Hà Túc, cắn chặt môi, không nói thêm tiếng nào.

Cứ ngỡ đầu hàng quy thuận, hai tay dâng lên ngọc tỷ là có thể bảo toàn tính mạng, ai ngờ phu quân phải dùng cả tính mạng để trao đổi với Hà Hiệp sự bình yên của mình và Thiệu nhi.

Trước đêm qua, Vương hậu còn cảm thấy phu thê đã tựa hai người xa lạ, nhưng lúc này đây, trái tim Vương hậu đau như bị đánh bằng roi sắt, không còn thiết sống.

Hà Hiệp thấy Quy Lạc vương hậu quỳ bên chân Hà Túc khóc lóc thảm thiết, khuôn mặt thoáng tia cảm thương mơ hồ, giây lát sau lại vô cùng lạnh lùng: “Nữ nhân này và phụ thân, huynh trưởng của nàng ta đã đoạt quyền gây loạn triều chính, giáng họa cho Quy Lạc, khiến người mất tất cả. Thế mà người vẫn bảo vệ nàng ta, lòng nhân từ kiểu nữ tử này thực không giống với những gì người từng làm”.

Hà Túc nghe vậy, cúi xuống nhìn thê tử đang đau lòng khóc lóc, khuôn mặt thoáng vẻ ảm áp: “Lúc đầu vì việc Nhạc Chấn tạo phản ta đã rất hận nàng, sau khi giam nàng vào lãnh cung, rất nhiều lần ta đã quyết định xử nàng tội chết, trước lúc bức thư chiêu hàng của Phò mã Văn Thường đến, thậm chí ta còn nghĩ, có nên giết nàng trước khi ta chết...”.

Hà Túc thở dài một hơi, như đang trả lời Hà Hiệp, lại như đang tự nói với mình: “Trong thư chiêu hàng ghi rõ, chỉ cần ta tự nguyện dâng lên ngọc tỷ rồi tự vẫn, người sẽ bảo toàn tính mạng của hai người trong vương tộc. Trong thiên hạ không gì sánh bằng tấm lòng phụ mẫu, vì Thiệu nhi, ta tự vẫn thì có gì không đáng? Còn người thứ hai cần bảo vệ, suy đi nghĩ lại, cuối cùng, người mà ta muốn bảo về bằng cả tính mạng mình lại chính là nàng...”.

“Đại vương!”, Vương hậu ngẩng lên, thê thảm gọi một tiếng, giọng nức nhen, “Thần thiếp đáng chết, thần thiếp tội đáng muôn chết!”.

“Nàng không đáng chết, Thiệu nhi đã mất đi phụ thân, sao có thể mất thêm cả mẫu thân?” Hà Túc nở nụ cười buồn bã. Sau khi đăng cơ, xung quanh có biết bao mỹ nhân, Hà Túc lại say mê vương quyền nên ngày càng lạnh nhạt với Vương hậu, giờ đến lúc từ biệt, Hà Túc mới biết nữ nhân ấy đã ở bên mình bao nhiêu lâu nay, chính là người mình thực sự không muốn mất nhất, nên dịu giọng: “Ngày thành thân, ta đã hứa sẽ yêu thương, bảo vệ nàng suốt đời suốt kiếp. Nhưng bao năm qua ta đã quên mất lời thề này, chỉ đến hôm nay, không biết tại sao mới chợt nhớ tới. Vương hậu đừng khóc, ta chỉ đang thực hiện lời hứa của mình thôi”.

Hà Hiệp đứng một bên, ánh mắt lạnh lùng.

Hà Hiệp ôm hận đến đây, chinh phạt Quy Lạc, cả chặng đường đại quân Văn Thường đã đạp bằng mọi gian khó, bất khả chiến bại. Cho đến hôm nay, đại quân ấy đang bao vây dưới thành, không tốn chút hơi sức đã ép được Hà Túc dâng lên ngọc tỷ, tự tìm đến cái chết. Cứ tưởng Hà Hiệp phải thở phào khoan khoái, phải vui sướng đến chừng nào... Nhưng, chiến thắng không phải tiên được vạn linh, giành được Quy Lạc không những không trị được tâm bệnh của Hà Hiệp, mà khi vào đến thành đô, vương phủ Kính An hoang vu lạnh lẽo này càng khiến Hà Hiệp cảm thấy thêm phần mất mát.

Thấy Hà Túc dịu dàng từ biệt thê tử, Quy Lạc vương hậu đau đớn buồn thương, Hà Hiệp lặng lẽ đứng một bên, nhìn xung quanh, không có một ai, chỉ còn vương phủ Kính An hoang tàn điểm xuyết những tấm lụa đỏ gấm xanh, nổi cô quạnh ngập tràn trong tim.

Nỗi hận bị người đời phản bội, bỏ rơi như núi lửa bùng phát, nhấn chìm Hà Hiệp.

“Người cũng không bắt buộc phải chết. Kể mối giao tình thuở nhỏ của chúng ta, bản phò mã cho người một cơ hội”, Hà Hiệp cười gằn, “Ba người của vương tộc Quy Lạc, chỉ cần một người bằng lòng tự vẫn, thì có

thể bảo toàn tính mạng cho hai người còn lại, thế nào?”.

Vương hậu không ngờ tình thế bỗng nhiên thay đổi, liền nín thình nhìn sang Hà Hiệp, thật thà hỏi: “Tiểu Kính An vương nói có thật không?”. Nếu được như thế, chỉ cần Vương hậu bằng lòng nhận lấy cái chết là có thể bảo toàn mạng sống của phu quân và hài nhi.

Hà Hiệp chưa kịp trả lời, Hà Túc đã trầm giọng: “Vương hậu đừng nên nhiều lời. Việc này đã quyết, không cần phải thay đổi”.

Hà Hiệp không ngờ Hà Túc lại kiên quyết đến thế, mặt bỗng biến sắc, một tay đặt lên chuôi kiếm, cười lạnh lùng. Nhớ đến Diệu Thiên, từng lời, từng cử chỉ, ánh mắt của hai người trước mặt đều như những lưỡi dao cứa vào tim Hà Hiệp, khiến sát khí trào dâng.

“Đại vương...”, Vương hậu mắt đỏ hoe, khẩn cầu: “Thân thiếp chết không đáng tiếc, chỉ cần Đại vương có thể...”.

“Có thể làm sao!” Hà Túc trừng mắt, ánh nhìn xót thương vô hạn, thấy Vương hậu dầm lệ bèn cúi xuống, nhẹ nhàng lau đi những giọt nước mắt. Biết đây là cơ hội cuối cùng được trò chuyện cùng thê tử, giọng Hà Túc càng dịu dàng, thở dài: “Ta là phu quân của nàng nên phải bảo vệ nàng. Khắp thiên hạ này có phu quân nào lại nhẫn tâm nhìn thê tử chết ngay trước mắt mình?”.

Hà Túc không biết rằng khi rút gan rút ruột nói với thê tử những lời này, cũng là lúc đâm thẳng một dao vào tim Hà Hiệp.

Khắp thiên hạ này, có phu quân nào lại nhẫn tâm nhìn thê tử chết ngay trước mắt mình?

Nghe những lời này, trong đầu Hà Hiệp bỗng nổ ầm một tiếng, vỡ tung, trước mắt trống rỗng, toàn thân chao đảo, cố gắng lắm mới đứng vững được, lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh. Hà Hiệp không cần suy nghĩ, rút kiếm ra, nghiêng chặt rằng: “Người thật đáng chết!”.

Hà Túc ngẩng đầu, ánh kiếm đã tới trước mắt. Sinh ra đã là vương tử, tuy không bản lĩnh bằng Hà Hiệp, nhưng Hà Túc cũng là người kiêu ngạo, lại có sẵn chủ ý hy sinh tính mạng để bảo vệ thê nhi, nên không hề kinh sợ mà nhắm mắt đứng nguyên chỗ cũ, đợi cơn đau đến.

Bảo kiếm vung lên, thấy Hà Túc thần thái tự tại, nhắm mắt chờ chết, lửa hận trong lòng Hà Hiệp lại càng bùng cháy, cảm thấy nhát kiếm này quá nhân nhượng với Hà Túc. Ánh mắt nhìn sang Vương hậu đang phi thân nhào tới chắn ngang đường kiếm, Hà Hiệp kiếm pháp cao siêu, lưỡi kiếm ngay lập tức đổi hướng, hơi chuyển xuống dưới.

“A!” Một tiếng kêu thảm thiết vang lên.

Hà Túc mở trừng mắt, cúi xuống nhìn, thấy thê tử đã nằm trong vũng máu.

“Vương hậu! Vương hậu!” Hà Túc quỳ xuống, ôm Vương hậu vào lòng, giọng đã khản đặc.

Vương hậu trúng một kiếm vào giữa họng, máu trào ra như suối, toàn thân mềm nhũn, chỉ có thể lạng lẽ nhìn phu quân, ánh mắt vô cùng thanh thản, rồi từ từ nhắm mắt.

Thấy hai tay Vương hậu thông xuống không còn động tĩnh, Hà Túc toàn thân băng lạnh, từ từ ngẩng lên nhìn Hà Hiệp, hai mắt đỏ ngầu, gằn từng tiếng: “Tại sao ngươi làm vậy?”.

Khóe mắt khẽ co, khuôn mặt đỏ ửng như người mất hồn, Hà Hiệp lạnh lùng: “Bản phò mã chỉ muốn nói với ngươi rằng, chính xác trong thiên hạ vẫn có phu quân phải tận mắt chứng kiến thê tử chết ngay trước mắt mình”.

“Hà Hiệp!”, Hà Túc gào lên, đứng bật dậy, “Ngươi sẽ chết không toàn thây!”.

Cứ ngỡ ngày càng xa cách với Vương hậu, không ngờ đến khi thê tử chết ngay trước mắt, tim Hà Túc lại tan vỡ đến nhường này. Trong lòng vô cùng đau đớn, Hà Túc giơ hai tay, lao như bay về phía Hà Hiệp, định bắt chắp tất cả mà vô lấy cổ họng hắn.

Một kiếm giết chết Vương hậu, tuy đang lạnh lẽo cười gằn, lời lẽ chua ngoa sắc sảo, nhưng kỳ thực trong lòng Hà Hiệp lúc này đang vô cùng mơ hồ, hình như đã say đến nỗi biết mình đã làm gì, nhưng lại không tin là do mình làm.

Hà Túc xông đến, thị vệ lại ở tận xa, không thể ập vào. Nhưng võ nghệ của Hà Hiệp vốn dĩ cao hơn Hà Túc một bậc, trong tay có sẵn kiếm, đâu còn chỗ cho Hà Túc dung thân? Vừa thấy bóng Hà Túc nhào tới, Hà Hiệp vội lùi ra sau một bước, đâm kiếm ra phía trước.

Dòng máu nóng trào ra, bắn khắp đầu, khắp mặt khiến Hà Hiệp choáng tỉnh. Cuối cùng, Hà Hiệp đã thấy rõ Hà Túc chết không nhắm mắt, vẫn trừng trừng nhìn mình.

Hà Túc bị Hà Hiệp đâm một kiếm xuyên qua ngực, chết ngay tại chỗ.

Hà Hiệp buông tay, thi thể của Hà Túc và cây bảo kiếm cùng đổ xuống bên cạnh Vương hậu.

“Phò mã!”

“Phò mã...” Các cận vệ xông đến.

Hà Hiệp xua tay, lệnh cho họ lui ra.

Trong trung đình hoang vắng của vương phủ Kính An, chỉ còn mình Hà Hiệp cô độc đứng đó.

Đôi phu thê kia đang yên tĩnh nằm trong vũng máu, như đang hung hăng sừng sộ mang cái chết của họ ra chế cười một Hà Hiệp thống lĩnh thiên hạ.

Một Hà Hiệp chinh phục tứ quốc, binh mã đã đi khắp sông dài rừng sâu, hiệu lệnh vang toàn thiên hạ lại bị thi thể của đôi đế hậu mất nước cười chế!

Đáng cười!

“Ha ha ha...”, Hà Hiệp bật cười thành tiếng.

Đêm khuya tĩnh mịch, nơi vương phủ Kính An tiêu điều vang lên những tiếng cười trống rỗng.

Phu thê?

Chẳng phải đôi phu thê này đã từng hận nhau sao? Nếu không, đâu đến nỗi giang sơn loạn lạc, chôn vùi cả Quy Lạc.

“Nếu vương phủ Kính An không gặp biến cố, không biết Diệu Thiên còn có phúc phận được làm thê tử của phu quân?”

Hà Hiệp quay phắt lại.

Sau lưng, không một bóng người.

Giọng nói dịu dàng quen thuộc ấy thuộc về nụ cười tươi tắn như hoa trong miền ký ức.

Ngày đó, mười ngón tay ngọc khê vén rèm châu, để lộ đôi mắt linh hoạt, chăm chú nhìn Hà Hiệp.

Khi nàng lặng lẽ rơi nước mắt trên xe ngựa, khi nàng ngồi đoan trang gò bó trong tấm cung, khi nàng thưởng rượu xem ca vũ cùng Hà Hiệp ở phủ phò mã...

Thật muốn quên hết những điều này.

Quên đi tất cả.

Quên sạch mọi thứ!

Sững sờ nhìn thi thể của Hà Túc và Vương hậu, không khí nặng nề đè nén khiến Hà Hiệp không sao đứng thẳng, đành quỳ sụp xuống.

Hà Hiệp đau khổ buông thông hai vai, lấy tay bịt mắt.

Không thể nào quên.

Vương phủ Kính An giờ chỉ còn là phế tích, sau đại thắng, không một ai ở bên cạnh Hà Hiệp, không ai vui cùng Hà Hiệp, lo cho Hà Hiệp.

Giờ này, khắc này, cuối cùng Hà Hiệp đã nhận ra mình nhớ Diệu Thiên đến chừng nào.

Cứ tưởng rằng thê tử chỉ là công cụ giúp bản thân có được quyền lực, nhưng hóa ra, Hà Hiệp vẫn luôn nhớ về Diệu Thiên đã mang theo cốt nhục của mình, khóc lóc mà chết đi.

Khi đã có được vương quyền Vân Thường, nỗi đau trong lòng càng thêm bỏng rát, khiến cả người Hà Hiệp hoàn toàn tê dại.

Khóa!

Cửa đang khóa, Diệu Thiên đang khóc.

“Không, không, ta không cần ngự y, ta cần gặp Phò mã... Phò mã...”

“Mau đi, mau đi tìm người gọi Phò mã đến...”

“Lục Y, ta muốn gặp Phò mã... Ta không chịu được nữa rồi, ta muốn gặp Phò mã. Mau đi đi, Phò mã sẽ gặp ta mà...”

Cả người Hà Hiệp run rẩy.

Khóa, khóa.

Cửa đang khóa.

Ổ khóa trĩu nặng, khóa chặt gian phòng nhỏ, khóa chặt Hà Hiệp vào quyền thế hận thù.

Mở nó ra, mở nó ra. Đó chẳng qua chỉ là một ổ khóa, một cánh cửa gỗ, nhưng trong đó là thê tử đã kết tóc xe duyên với Hà Hiệp và cả cốt nhục của họ nữa.

“Mở nó ra! Mở khóa ra, nhanh lên, đập nát nó ra, đập nát nó ra!” Hà Hiệp ôm đầu gầm lên, khuôn mặt anh tuấn co quắp vì đau khổ.

Đã có trong tay tứ quốc, chỉ cần vẫy một cái là có ngay đèn đuốc huy hoàng, ngựa xe lộng lẫy, nhưng Hà Hiệp không thể thay đổi sự yên tĩnh đến chết chóc khiến lòng người trống rỗng này.

Tất cả mọi người đều vô tình đi qua.

Nhà ở đâu?

Gia quyến đang ở đâu?

Từng tiếng gọi của Diệu Thiên trước lúc ra đi như vọng khắp xung quanh, đập vào tai Hà Hiệp.

“Mở khóa... Mở khóa! Người đâu, mở khóa!”

“Phò mã? Phò mã?”

Bên tai bất chợt vang lên tiếng gọi rõ ràng, Hà Hiệp ngẩng đầu, ánh mắt sắc bén.

Người đứng trước mặt thận trọng dò xét thần sắc của Hà Hiệp: “Phò mã sai thuộc hạ mở khóa nào? Thuộc hạ sẽ đi mở ngay”.

Là một cận vệ tâm phúc của hần.

Hà Hiệp đỡ đầu nhìn người trước mặt, một lúc mới dần tỉnh lại, thở dài, đứng thẳng lên, ánh mắt lại nhìn xuống, thấy thi thể của phu thê Hà Túc đã lạnh, dòng máu đông lại. Hà Hiệp nhìn chằm chằm vũng máu, ánh mắt dữ dần, hạ giọng: “Giết hần đi”.

Nhìn thần sắc Hà Hiệp, tên lính cũng vô cùng khiếp sợ, vội cúi xuống nhìn thi thể đã lạnh của Hà Túc, khẽ nói: “Bẩm Phò mã, Quy Lạc vương đã chết rồi”.

“Không...” Sắc mặt trắng bệch, Hà Hiệp trợn trừng hai mắt, lạnh lùng: “Đi giết chết Vương tử của Hà Túc. Giết sạch vương tộc Quy Lạc”.

Ánh mắt Hà Hiệp khiến người khác run rẩy. Tên thị vệ nghe xong mệnh lệnh cũng sững sờ. Hà Hiệp gửi thư cho Hà Túc, đồng ý chỉ cần Hà Túc giao nộp thư hàng, tự vẫn, hắn sẽ giữ lại hai tính mạng còn lại của vương tộc Quy Lạc. Nay Hà Túc và Vương hậu đều đã chết, sao phải giết nốt Vương tử nhỏ tuổi kia?

“Phò mã, chẳng phải Phò mã đã từng nói, Quy Lạc vương tử...”

“Ta đã nói gì?”, Hà Hiệp sùng sộ, “Người cũng to gan thật, dám chống lại quân lệnh của ta? Người đâu, lôi ra ngoài đánh hai mươi trượng cho ta!”. Tên thị vệ đó bị lôi ra ngoài, Hà Hiệp lại gọi người khác tới, hạ lệnh: “Đi giết Quy Lạc vương tử cho ta, ngay lập tức! Ta không cho phép nhi tử của Hà Túc còn sống trên cõi đời này”.

Tuy có được thiên hạ, nhưng Hà Hiệp đã mất đi cốt nhục của mình, vậy sao có thể để hài tử của kẻ thù được sống?

Hài tử của Hà Túc đang bị giam giữ, muốn giết đâu có khó gì.

Rất nhanh, binh sĩ được cử đi đã quay về phụng mệnh: “Phò mã, đã giết xong Hà Thiệu”.

Hà Hiệp nghe xong, mặt vẫn không vui, chỉ nói: “Thế sao?”, rồi đứng lặng trong gió hồi lâu, sau đó quay lại nhìn những thị vệ đứng xung quanh, tất cả đều đang lặng lẽ đứng nhìn Hà Hiệp, ánh mắt lộ vẻ kinh hãi.

Cảm giác khó chịu trào dâng trong lòng, Hà Hiệp khẽ nói: “Hà Túc đã đồng ý tự vẫn nhưng lại hối hận, định cùng Vương hậu phản kháng, mưu đồ giết ta, nên ta mới giết sạch vương tộc Quy Lạc”. Nghĩ đến thị vệ lúc này lại gần mình, Hà Hiệp hỏi: “Đồng Trùng đâu?”.

“Bẩm Phò mã, theo quân lệnh của Phò mã, Đồng Trùng đã bị lôi ra ngoài đánh hai mươi trượng, hiện đang quỳ ở ngoài chờ Phò mã xử lý.”

Hà Hiệp đáp: “Bôi thuốc cho hắn, cho hắn nghỉ ngơi hai ngày dưỡng thương”.

Nhìn xung quanh, vương phủ Kính An sao mà xa lạ, Hà Hiệp bất giác thở dài một tiếng.

Mục tiêu chiếm thành Thả Nhu của Vân Thường đã định, Sở Bắc Tiệp dẫn theo tướng sĩ nghỉ ngơi tại doanh trại mười ngày, cũng là để chờ các cánh quân khác đến hợp nhất.

Hôm đó, các tướng lĩnh đang bàn bạc trong trướng, La Thượng bỗng hồ hởi vén tấm màn cửa, bước vào: “Tướng quân Hoa Tham của Bắc Mạc đã tới”.

Mọi người vui mừng nói: “Mau mời vào”.

Lời còn chưa dứt, mọi người đã thấy Hoa Tham bước vào. Hoa Tham là vị tướng trẻ được Nhượng Hàn đề bạt sau khi Tắc Doãn quy ẩn, tuy trải qua thất bại Chu Tình, nhưng nhuệ khí của vị tướng quân này vẫn hùng hực. Bao nhiêu ngày trên lưng ngựa, cả người bụi đường bám đầy nhưng ánh mắt vẫn sáng ngời, Hoa Tham nhìn khắp trướng, rồi dừng lại nơi Nhượng Hàn: “Thượng tướng quân”. Hắn chấp tay với Nhượng Hàn, giọng nói rõ ràng mạch lạc: “Nhận được mật tin của Thượng tướng quân, mật tướng lập tức lên đường. Sĩ khí Bắc Mạc đang hăng, ngày ngày đều có rất nhiều người tìm đến những điểm chiêu binh bí mật của ta...”.

“Không vội bẩm báo, vào đây làm quen trước đã.” Nhượng Hàn gấp lại thuộc hạ, trong lòng vui mừng, vội dẫn Hoa Tham đến gặp các tướng sĩ, cuối cùng dẫn đến trước mặt Sở Bắc Tiệp, “Vị này là Trấn Bắc vương”.

Hoa Tham nhìn Sở Bắc Tiệp, ánh mắt vừa cảnh giác vừa kính phục.

Biết rằng thu phục tướng lĩnh bên phe đối thủ ngày trước không phải việc dễ dàng, nên Sở Bắc Tiệp chẳng hề để ý đến ánh mắt của Hoa Tham, chỉ đánh giá người này một lát, rồi hỏi: “Hoa tướng quân dẫn theo bao nhiêu binh mã đến đây?”.

Cảm giác khi phải bẩm báo tình hình quân ta với Sở Bắc Tiệp có chút cổ quái, Hoa Tham đưa mắt thăm dò ý kiến Nhượng Hàn, rồi mới đáp: “Doanh trại của chúng ta ở Bắc Mạc đã thu nạp được khá đông người, nhưng để tránh tai mắt của quân Vân Thường, nên chỉ đưa khoảng một ngàn người tới đây. Tuy phần đông đều là tân binh chưa từng ra chiến trường, nhưng đảm bảo tất cả đều là hảo hán”.

Từ lúc nghe tin Hoa Tham đến, tim Sính Đình đã đập thành thịch. Lúc này, nàng đứng cạnh Sở Bắc Tiệp, cố nén nổi xúc động trong lòng, lên tiếng: “Hoa tướng quân, có tin gì của Dương Phượng không?”.

Ánh mắt nhìn sang nữ tử thanh tú đang đứng bên Sở Bắc Tiệp, tuy không phải bậc tuyệt sắc giai nhân thường xuất hiện cùng đám quan lại quý nhân, nhưng khí chất trang nhã, phong thái tự nhiên thoải mái, Hoa Tham biết ngay người này là ai, bèn cung kính đáp: “Có, mặt tướng đã sai người đến nơi Bạch cô nương viết trong thư, tìm được Thượng tướng quân phu nhân”. Sính Đình từng trợ giúp Mặc Mạc đối kháng Đông Lâm, nên tất cả các tướng lĩnh Bắc Mạc đều thấy nàng thật gần gũi, thái độ của Hoa Tham với nàng cũng tự nhiên hơn nhiều so với Sở Bắc Tiệp.

Sính Đình vội hỏi: “Họ khỏe cả chứ? Dương Phượng đọc thư ta gửi xong, có nói gì không?”.

Hoa Tham cười đáp: “Thượng tướng quân phu nhân nói, mỗi người đều có chí hướng riêng, trước mắt, Thượng tướng quân phu nhân không có dự định đưa hài nhi về vùng núi an toàn nên phải từ chối ý tốt của Bạch cô nương”.

Sính Đình có chút kinh ngạc, nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tươi cười của Hoa Tham, một lúc sau ánh mắt bỗng sáng lên, nàng khẽ reo: “Trời ơi, tỷ ấy đưa cả hài nhi đến đây”.

Dường như cùng một lúc, trái tim Sính Đình có mấy chục con chim bồ câu trắng mang theo niềm vui hân hoan tung cánh bay vút về bốn phương tám hướng.

Dương Phượng đã đến. Một Dương Phượng vẫn căm ghét chiến tranh, trước nay luôn muốn tránh khỏi mọi rắc rối đã đến tận đây.

Các hài nhi đâu?

Trường Tiểu, Trường Tiểu của ta.

Bỗng chốc, Sính Đình không thể ngăn nổi niềm vui, bước vội ra khỏi trường, nhưng đến cửa bỗng dừng lại. Nàng đổi ý, vội vàng quay người cầm tay Sở Bắc Tiệp kéo đi.

Sính Đình trước nay vẫn ung dung, lúc này lại vô cùng xúc động, ngay cả Sở Bắc Tiệp cũng không hiểu đầu đuôi ra sao. Nhưng được Sính Đình ngoan ngoãn đưa hai bàn tay tới, đương nhiên Sở Bắc Tiệp không đời nào từ chối, cứ mặc nàng kéo ra khỏi trường, dịu dàng hỏi: “Đi đón Dương Phượng à?”.

Thoáng cái, bóng dáng hai người đã mất hút sau màn trường.

Thấy hai người dắt tay nhau đi khỏi, quần tướng đều rất ngạc nhiên, nhưng cũng vô cùng hâm mộ.

Hoa Tham vẫn đứng nguyên chỗ cũ, hồi lâu mới quay lại nói với Nhược Hàn: “Bạch cô nương thật lợi hại, mặt tướng vốn định vòng vo, ai ngờ chỉ một câu đã bị đoán ra”.

Đang rất vui vẻ, Nhược Hàn vỗ vai Hoa Tham, cười nói: “Đáng tiếc, người không được tận mắt chứng kiến trận chiến Kham Bố”.

Những người cùng đến với Hoa Tham đang túm năm tụm ba nghỉ ngơi ăn uống trên bãi cỏ.

Sính Đình dẫn Sở Bắc Tiệp bước ra khỏi quân trường, liếc mắt nhìn quanh đã thấy ngay một dáng người khác hẳn đám đông, sắc mặt Dương Phượng có phần mệt mỏi, nhưng vẫn nguyên một vẻ xinh đẹp, dịu dàng.

Dương Phượng cũng nhìn thấy Sính Đình từ xa, liền mỉm cười vẫy gọi: “Sính Đình!”.

“Dương Phượng!” Sính Đình vui mừng gọi một tiếng, thả tay Sở Bắc Tiệp ra, rồi nắm thật chặt hai bàn tay của Dương Phượng, nhìn một lượt khắp người hảo hữu, ánh mắt mênh mang không che giấu nổi nỗi xúc động. Hai người tay nắm chặt tay, đứng nhìn nhau hồi lâu, Sính Đình mới phá vỡ sự im lặng, giọng có chút trách móc thở than: “Tỷ cũng thật là, binh đao hiểm ác, đáng phải tránh xa. Sao tỷ không nghe lời khuyên của muội? Ở đây nguy hiểm lắm”.

“Muội không chịu yên phận, sao thuyết phục được người khác tránh đi cầu an? Ta cũng có việc muốn làm, đó là muốn đến tận doanh trại, tận mắt chứng kiến việc bình định đại loạn.” Gương mặt dịu dàng thêm phần kiên nghị, Dương Phượng mỉm cười nói tiếp, “Ta nói rồi, ta muốn tận mắt chứng kiến lời của Tắc Doãn phu quân trở thành hiện thực”.

Ánh mắt kiên định ấy chưa từng xuất hiện trên khuôn mặt Dương Phượng trước khi mất đi Tắc Doãn.

Bất giác, Sính Đình cũng thấy ngạc nhiên bèn hạ giọng: “Vậy bọn trẻ làm thế nào?”.

Dương Phượng còn chưa kịp trả lời, cái đầu nhỏ xúu đã thò ra sau lưng mẫu thân, rồi để lộ khuôn mặt tươi tắn: “Dì!”.

“Tắc Khánh lớn nhanh quá.” Sính Đình yêu thương xoa đầu Tắc Khánh, ánh mắt tìm kiếm xung quanh.

Dương Phượng biết Sính Đình đang tìm ai, bèn mỉm môi cười: “Không phải tìm, ở bên kia kia”, ngón tay ngọc chỉ về phía sau Sính Đình.

Hài nhi lớn thật nhanh, chưa được bao lâu mà Trường Tiểu đã cao lên không ít. Trường Tiểu còn nghịch hơn cả Tắc Khánh, vừa được đến vùng đất lạ này, nó thấy hiếu kỳ với mọi thứ, ngay cả khi mẫu thân đến trước mặt rồi vẫn không để ý mà chạy đi nơi khác, vì nó vừa nhìn thấy một vật vô cùng quen thuộc.

“Dao, dao...”

Trí nhớ của Trường Tiểu rất tốt, trước đây nó từng được chơi với vật sáng đến chói mắt kia, còn làm liên lụy khiến Tắc Khánh bị Dương Phượng đánh ấy cái vào mông. Giờ gặp lại, vừa nhìn đã nhận ra ngay, nó tới gần ôm lấy đùi Sở Bắc Tiệp, kiễng chân sờ vào Thần uy bảo kiếm đeo trên hông chàng.

Sở Bắc Tiệp cúi xuống, thấy một đứa bé nhỏ xúu đang ôm lấy đùi, ngẩng lên nhìn mình. Đôi đồng tử to đen lạnh lợi ở giữa hai mắt trong veo, bàn tay nhỏ xinh giơ lên, cố chạm vào bảo kiếm, không hề sợ một Trần Bắc vương uy danh thiên hạ.

Đứa trẻ này thật to gan.

Trước kia, ngay cả hai tiểu vương tử của sư huynh cũng chẳng dám trèo lên người Sở Bắc Tiệp như thế.

Sở Bắc Tiệp chăm chú nhìn đứa bé cứ ôm lấy đùi mình, sống mũi thẳng tắp, ánh mắt quật cường, càng ngắm càng yêu. Nghĩ đến cốt nhục của mình và Sính Đình đã lặng lẽ mất đi trong vận rủi, Sở Bắc Tiệp bỗng thấy nhói lòng.

Không ngờ, hai hài tử của Tắc Doãn đều đã biết đi.

Cảm giác hâm mộ trào dâng trong lòng chàng.

Sở Bắc Tiệp trước nay không gần gũi với lũ trẻ, lần này cũng thấy mềm lòng, bất giác cúi xuống bế Trường Tiểu, cười khỏ véo nhẹ hai má phúng phính của nó: “Tên tiểu tử nghịch ngợm này, sao không ngoan ngoãn đi theo mẫu thân?”.

Đang vui vẻ chơi đùa bỗng được nhắc nhở, Trường Tiểu vội vàng nhìn quanh, cuối cùng đã tìm thấy dáng hình quen thuộc, vội vã kêu lên: “Mẫu thân!”.

Tiếng gọi non nớt vô cùng đáng yêu. Trường Tiểu vừa gọi vừa giơ hai tay về phía Dương Phượng và Sính Đình, đúng lúc Sính Đình nhìn về phía ấy.

Quả nhiên là tình mẫu tử, nghe thấy tiếng gọi của Trường Tiểu, Sính Đình cảm giác trong lòng như nghẹn lại, nổi xúc động cổ nén xuống bất chợt bùng lên. Khi ánh mắt nàng chạm phải Trường Tiểu, hai dòng lệ cứ thế trào ra, lăn dài trên má.

Sính Đình bước đến trước mặt Sở Bắc Tiệp, đón lấy đứa con đang chạy nhảy khắp nơi, ôm chặt vào lòng, dịu dàng nói: “Trường Tiểu, Trường Tiểu, ta nhớ con quá”. Hai má nàng long lanh nước, ánh mắt vô cùng dịu dàng.

Trường Tiểu nào hiểu được cảm giác biệt ly, gặp được mẫu thân, vui quá cứ dụi đầu vào lòng mẫu thân, cười khúc khích.

Sở Bắc Tiệp đứng một bên, chết lặng như tượng.

Từ lúc Trường Tiểu nhào vào lòng Sính Đình, gọi Sính Đình hai tiếng “mẫu thân”, Sở Bắc Tiệp đã hóa đá.

Dường như trước mắt chàng đang xuất hiện một dải cầu vồng, lơ lửng giữa không trung, bảy màu lấp lánh.

Rồi tiếp tục dải thứ hai, thứ ba...

Vô số dải màu sắc ấy đang chuyển động quanh hai bóng người một lớn một nhỏ, ngọt ngào ấm áp, đẹp đến mức chàng không dám tin là thật.

Những dải lấp lánh kia căng tràn trong lồng ngực, bất ngờ ầm một tiếng, niềm vui vỡ òa, nỗi xúc động lan ra toàn thân.

Sính Đình ôm Trường Tiểu, quay đầu lại, bắt gặp ánh mắt Sở Bắc Tiệp thì xấu hổ cúi đầu, vẻ mặt hối lỗi, khẽ bảo: “Vương gia, đây là Trường Tiểu”.

Chỉ một câu dịu dàng ấy cũng đủ sức lay động lòng người hơn tiếng nhạc trên chốn thiên cung. Sở Bắc Tiệp biết, cả đời này kiếp này mình sẽ không quên được câu nói ấy. Đường đường một Trấn Bắc vương, lại đang trào dâng nỗi xúc động muốn khóc òa thành tiếng ngay trước mặt mọi người.

Trường Tiểu, đây là Trường Tiểu.

Nhi tử của Sính Đình.

Cũng chính là nhi tử của Sở Bắc Tiệp.

Cả người chàng lâng lâng như đang bay trên mây.

Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm về phía mẫu tử tươi cười hạnh phúc trước mắt, không dám để lộ chút ít thần sắc, vì dù chỉ là một cử động nhỏ thoáng qua trên mặt cũng sẽ khiến dòng nước mắt vui mừng đang chực trào ra vỡ òa thành suối.

Đứa trẻ này là kết tinh của chàng và Sính Đình...

Sở Bắc Tiệp cố gắng hồi lâu, hai, ba lần lấy hơi, nhưng vẫn xúc động không cất nổi một tiếng.

Thấy Sở Bắc Tiệp như thế, Sính Đình bất giác lo lắng.

Trường Tiểu quay lại thấy Sở Bắc Tiệp, lại nhìn chăm chăm về phía Thần uy bảo kiếm, vui mừng reo lên: “Đao!”. Nó giơ tay ra muốn thoát khỏi Sính Đình, chạy về phía Sở Bắc Tiệp.

Dương Phượng dắt theo Tắc Khánh, đứng bên cạnh lặng lẽ mỉm cười.

Giống như có bao nhiêu âm thanh ngân vang gào thét bên tai, nếu Sở Bắc Tiệp không thể nhảy lên, hét vài tiếng với đất trời thì không thể hạ bớt ngọn lửa đang thiêu đốt trong lòng. Nhưng toàn thân chàng không chịu nghe lời, cứ đứng nguyên trên đất cũ.

Cổ họng khô rát, khó khăn lắm chàng mới nói ra được ba tiếng khản đặc: “Chờ một chút”.

Sính Đình và mọi người đều ngạc nhiên, nhìn Sở Bắc Tiệp quay phắt đi, phi như bay về phía trưởng gần nhất. Sở Bắc Tiệp vừa vào trong, toàn bộ binh sĩ trong đó cũng ùa ra, vẻ mặt vô cùng khó hiểu, rõ ràng là bị đuổi hết ra ngoài.

Đám đông nín thở vây quanh trưởng, bên trong bỗng vang lên những tiếng xé gió.

Vù! Vù vù...

Dù đứng cách trưởng một đoạn, vẫn nghe rõ tiếng đao xé gió bên trong.

Hình như Trấn Bắc vương đang điên cuồng khua kiếm trong trưởng.

Màn trưởng dày nặng đang run lẩy bẩy, nó có thể rách tan bất cứ lúc nào.

Một lúc sau, tiếng kiếm xé gió bỗng im bật, cả trưởng quân cũng im lìm theo.

Màn trưởng bất chợt bị kéo mạnh, đám đông đang chờ đợi cũng phải giật mình trước uy thế ấy.

Sở Bắc Tiệp đầm đìa mồ hôi, từ trong bước ra, một tay đặt trên Thần uy bảo kiếm, ánh mắt sáng ngời có thần, hoàn toàn khôi phục lại vẻ thần nhiên, trấn tĩnh thường ngày của Trấn Bắc vương, nhưng đôi mắt đỏ hoe đã nói rõ tất cả.

Chàng bước đến trước mặt Sính Đình, nhìn Trường Tiểu chăm chăm, rồi bế lấy nó, nói một câu: “Hài nhi ngoan, gọi phụ thân”.

Trường Tiểu tính khí quật cường, bình thường vẫn không chịu nghe lời, nhưng cũng có thể vì máu mủ ruột rà, lần này lại ngoan ngoãn một cách bất ngờ, ngọng nghịu kêu lên một tiếng: “Phụ thân”, rồi cúi xuống kéo áo bào của Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp nghe thấy tiếng “phụ thân” của Trường Tiểu, lòng vô cùng khoan khoái, nhưng cổ họng nghẹn lại, hai tay ôm Trường Tiểu càng chặt. Trường Tiểu nhỏ bé nhẹ bẫng trong cánh tay phụ thân, bàn tay ấy vốn quen cầm kiếm, chỉ cần hơi dùng sức cũng sợ sẽ làm đau sinh linh bé nhỏ này.

Nhỏ đến nỗi khiến người ta xót xa.

Nhưng, chính sinh mệnh nhỏ bé ấy, chính tiếng “phụ thân” ngọng nghịu ấy đã khiến Sở Bắc Tiệp cảm thấy tràn đầy lòng tin hơn bất cứ thứ vũ khí sắc bén nào, hay bất cứ đội binh mã dũng mãnh nào. Sống mũi cay cay, cảm giác ô nhiễm từ trong lòng khiến niềm vui của người làm cha bao trùm khắp đất trời, bỗng chốc ý chí bùng phát, Sở Bắc Tiệp cất tiếng cười sảng khoái.

Thiên hạ còn có ai may mắn hơn chàng?

Giang sơn vạn dặm cũng không bằng tiếng gọi non nớt này, không bằng nụ cười của Sính Đình.

Sở Bắc Tiệp cười vang một hồi, vui mừng đến rơi nước mắt, nhưng cuối cùng vẫn nén lại, hạ giọng than với Sính Đình: “Đồn báo thù này của Vương phi thật quá dữ dằn”, giọng nói hoàn toàn bất lực.

Bao nhiêu uất ức khi trước đến lúc này đã hoàn toàn tan biến, nhìn Sở Bắc Tiệp xúc động như vậy, Sính Đình cũng thấy hổ thẹn trong lòng, bèn cúi đầu, giọng nhỏ hơn tiếng muỗi: “Vương gia không hỏi, bảo Sính Đình làm sao mở lời? Việc này đúng là Sính Đình đã quá tùy tiện, Vương gia đừng giận, chàng hãy tùy ý trách phạt Sính Đình, được không?”.

Ánh mắt sáng ngời xuất thần của Sở Bắc Tiệp nhìn nàng chăm chăm như muốn ôm trọn ái ân, mãi mãi lưu giữ hình dáng này nơi đáy mắt.

Tức giận ư?

Cảm giác này đã từng xuất hiện.

Cơn gió thổi qua doanh trại đưa Sở Bắc Tiệp quay lại con đường ruột dề. Ngày hôm đó, bao nhiêu thiện xạ mai phục trên vách đá, mũi tên đặt sẵn trên dây cung, Hà Hiệp xuất hiện trên đầu, anh tuấn khí chất hơn người, ép Sở Bắc Tiệp đưa ra hiệp ước năm năm không xâm phạm Quy Lạc.

Hôm ấy, chàng ngồi trên lưng ngựa, Sính Đình ở trong lòng chàng.

Hôm ấy, nổi tức giận xen lẫn phần nộ.

Chính là ngày hôm đó, lần đầu tiên trong cuộc đời chàng cảm nhận được nỗi đau thương đến tận cùng, lần đầu tiên chàng hiểu rằng mình đã thực sự yêu thương một nữ nhân, lần đầu tiên chàng quyết tâm dấn bước lên con đường tình trắc trở.

Chỉ đến khi yêu và hận, hạnh phúc và khổ đau xen lẫn vào nhau, không thể phân rõ ràng, chàng mới biết tình này không bao giờ thay đổi.

Không, chàng không còn tức giận.

Tại sao phải tức giận? Chàng đã có quá nhiều.

Sở Bắc Tiệp một tay bế Trường Tiểu, cọ mạnh mặt mình vào mặt hài nhi, một tay nắm chặt tay Sính Đình, chỉ mong thời gian mãi mãi lưu giữ khoảnh khắc này.

Bàn tay nắm gọn trong lòng bàn tay to chắc của Sở Bắc Tiệp, Sính Đình ngẩng lên nhìn chàng thân thiết bềnh từ hoạt bát đáng yêu trong lòng. Cảnh tượng này vốn chỉ xuất hiện trong mơ, đến giờ đã thành hiện thực, nước mắt nàng lại trào dâng.

Sính Đình cắn môi, chăm chú nhìn cảnh đẹp hồi lâu, rồi hạ giọng hỏi Sở Bắc Tiệp: “Vương gia đã bớt giận chưa?”.

“Vương phi bớt giận chưa?”, Sở Bắc Tiệp cười nói, “Một lần giả chết, hôm nay lại thêm một lần, cũng coi như bản vương đã chịu đủ mọi nỗi thống khổ trên đời, mong Vương phi ra tay nể tình, đừng tiếp tục trừng phạt bản vương như thế nữa. Những gì ta đã làm sai trong quá khứ, Vương phi hãy bỏ qua hết cho bản vương”.

Sính Đình xấu hổ chẳng dám ngẩng đầu, môi nở nụ cười ngọt ngào, bàn tay nắm chặt bàn tay Sở Bắc Tiệp: “Vương gia, xung quanh có rất nhiều người”.

“Có người thì sao?”, Sở Bắc Tiệp nhìn quanh một vòng, cười rộ lên, “Để họ biết rằng, người không nên đắc tội nhất trong thiên hạ chính là nữ nhân mình thương yêu nhất”.

Đúng thế!

Nữ nhân luôn có cách trừng phạt nam nhân thân yêu của mình.

Họ chỉ dốc hết tâm tư cho nam nhân mình yêu thương nhất, cũng giống như chỉ tan nát cõi lòng vì nam nhân ấy.

59. Q.2 - Chương 59

Thả Nhu, Vân Thường.

Trong thành vẫn được coi là thái bình, dân chúng không hề biết tòa thành nhỏ này đã trở thành mục tiêu tiến tới của Trần Bắc vương nổi danh thiên hạ, mà vẫn bình yên sống qua ngày.

Chỉ có cơn tức giận của Thủ thành đại nhân là đang ngày một dâng cao.

Thuộc hạ đều biết sự tức giận này của Thủ thành đại nhân bắt nguồn từ đâu. Hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh sinh sự khắp nơi, cố ý bới móc, khiến cả thành Thả Nhu ngọt ngạt. Cơn giận khiến bù nhìn rơm cũng phải động đậy, Thủ thành đại nhân có thể nhẫn nhịn đến ngày hôm nay cũng coi là quá giỏi rồi.

“Họ lại đến ư?”

“Vâng.” Về mặt thuộc hạ vô cùng bối rối, “Cung kính tiến đi mấy lần, lần nào họ cũng quay lại ngay hôm sau”.

Phiên Lộc nhếch môi, quay đầu, ánh mắt nhìn ra sau.

Đỗ Kinh vội vàng tiến lên trước một bước, khom lưng bẩm báo bên tai quan trên: “Ngân lượng đã đưa cả theo ý đại nhân rồi”.

Haizzz, hai vị đại nhân họ Bồ này cũng quá tham lam. Ai bảo Thủ thành đại nhân của họ đứng nhằm chỗ ngay từ đầu, trở thành người của Quý Thường Thanh? Nay Quý gia không còn, họ gặp ai cũng phải khúm núm, nếu không cũng chẳng đến nỗi bị hai tên quan từ bên ngoài vào chèn ép thế thảm thế này.

Sư gia Đỗ Kinh cũng bị xui xẻo theo, chòm râu dê không biết đã đứt bao nhiêu sợi?

“Đại nhân...”, thuộc hạ hiển sách, “Hai vị đại nhân đó không chịu rời đi, chẳng phải vì chưa kiếm được gì ở thành Thả Nhu chúng ta sao? Nghe nói thành Hiển Nạp họ đến trước đó, Thủ thành Hiển Nạp còn dâng lên hai viên đá đỏ to như hai cái trứng gà, họ mới vui vẻ rời đi. Thuộc hạ nghĩ...”.

Phiên Lộc lạnh lùng hừ một tiếng: “Đá đỏ to bằng cái trứng gà? Ta biết đi đâu tìm cho họ hai viên đá như thế? Chúng ta cũng đã đưa cho họ không ít ngân lượng rồi!”.

Đỗ Kinh đứng bên Phiên Lộc, định nói gì đó nhưng lại thôi.

Phiên Lộc đưa mắt ra hiệu, thuộc hạ kia biết điều lùi đi.

“Đại nhân, sự việc thực ra cũng đơn giản.” Đỗ Kinh bước lên, con mắt nhỏ đảo quanh, “Đại nhân không có châu báu, nhưng ở thành Thả Nhu có người có. Thả Nhu tuy chỉ là một thành nhỏ, nhưng cũng được vài hộ giàu sang, chắc cũng lưu giữ bảo vật của tổ tiên truyền lại có thể vừa mắt hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh”.

Sắc mặt Phiên Lộc bỗng đổi: “Người muốn ta sách nhiễu dân chúng, vợ vét đồ gia bảo nhà họ?”. Phiên Lộc xuất thân mật thám, từng trải mọi chuyện, giết người phóng hỏa dễ như trở bàn tay, nhưng thực chưa từng nghĩ đến việc sách nhiễu, cướp bóc của dân.

Đỗ Kinh cười khỏ, xoa hai tay vào nhau: “Biết là đại nhân không chịu nên tiểu nhân vốn không dám nói. Nhưng mà đại nhân, hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh cứ ở đây cũng không phải cách hay. Chẳng may chộc giận họ, họ về thành đô đặt điều với Phò mã, đại nhân sẽ gặp nguy hiểm đấy. Họ cũng rất có giao tình với Phi Chiêu Hành tướng quân bên cạnh Phò mã”.

Phiên Lộc chán ngán như ăn phải miếng thịt mỡ, cau mày nói: “Bảo vật gia truyền quý giá như thế, ai chịu đưa ra dễ dàng? E là, muốn mua cũng chẳng được”.

Đỗ Kinh mặt ủ mày chau: “Chúng ta không cố tình làm điều ác, mà thực sự chỉ muốn bảo vệ mình. Đại nhân là quan thủ thành, nắm giữ trong tay tính mạng trăm dân trong thành, muốn đánh tiếng mượn đồ, chẳng phải cũng chỉ là chuyện nhỏ sao? Tiểu nhân thực lòng cũng chỉ nghĩ cho đại nhân”.

Phiên Lộc nghe xong những lời này, cảm thấy vô cùng buồn bã. Làm cái chức thủ thành quèn này, thực chẳng phải việc gì hay ho. Từ khi Hà Hiệp lên nắm quyền, Phiên Lộc ngày càng buồn bã, nghĩ lại còn không thoải mái bằng những ngày làm mật thám trong quân.

Nhưng hiện giờ triều chính Vân Thường rối ren, những người có liên quan đến Quý gia vẫn giữ được tính mạng đều run lấy lấy, chỉ một chút lơ là họ sẽ lập tức rước họa vào thân, có ai dại đến nổi tự tìm tới rắc rối?

Phiên Lộc vốn cũng chẳng phải người lương thiện chất phác gì, suy tính trước sau một lượt, rồi nghiêng răng gật đầu nói: “Cứ làm như thế đi. Chỉ là không biết nhà ai trong thành có bảo vật này?”.

Đỗ Kinh thấy Phiên Lộc gật đầu, cũng nhẹ cả người, vội vã tiếp lời: “Việc này không cần đến đại nhân nhọc công, tiểu nhân đã chuẩn bị một danh sách rồi”. Nói xong, ông ta lấy trong ống tay áo một tấm thiếp, mở ra định đọc.

Bỗng thấy một sai dịch vội vã bước vào cửa, bẩm báo: “Đại nhân, hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh lại đến”.

“Mời họ vào, sắp xếp cho họ ở phòng thượng hạng.” Hai hàng mày cau lại, Phiên Lộc quay sang xoa tay với Đỗ Kinh, “Đừng đọc nữa, người cứ xem mà chọn cho thích hợp, cố đuổi họ đi cho nhanh. Hôm nay lại có đội quân lương qua đây, ta phải ra ngoài thành lo liệu mọi việc. Cũng may, khỏi phải chạm mặt với bọn họ, ta chỉ lo nhìn thấy cái mặt buồn nôn của hai kẻ ấy, ta không nhẫn nhịn được mà tặng họ một tên cho xong đời”. Nói xong, Phiên Lộc cầm chiếc nỏ bất ly thân trên bàn, nhẹ nhàng chuồn khỏi hậu đường, để lại Đỗ Kinh đang râu rĩ cổ nặn ra nụ cười, bước ra cổng thành đón tiếp hai vị đại nhân tham lam vô độ.

Túy Cúc ở sau hậu viện, nay nàng có thể tùy ý đi lại trong phủ thủ thành, tự do hơn trước rất nhiều. Chỉ là rảnh rỗi quá lâu, khó tránh khỏi buồn rầu, nàng bèn trồng thảo dược ở mảnh đất nhỏ nơi hậu viện.

Gieo hạt giống chưa được bao lâu, những mầm non đã bắt đầu nứt ra từ khe đất.

Vốn bẩm sinh đã yêu mến các loài thảo dược, Túy Cúc cẩn thận vun từng mầm cây, rồi xoa lưng đứng dậy.

Một sai dịch quen mặt đến bẩm báo: “Túy Cúc cô nương, đại nhân nói phải ra ngoài thành, chắc không kịp về dùng cơm, cô nương cứ ăn trước đi”.

Túy Cúc “ừ” một tiếng, trong lòng rầu rĩ.

Khi Phiên Lộc ở trước mặt, nàng chỉ mong hấn biến mất ngay lập tức. Nhưng không gặp hấn, nàng lại thấy buồn bã trong lòng.

“Cơm tôi đưa vào phòng vậy.”

Bữa tối đưa tới, Túy Cúc một mình một bóng, gấp vài miếng, cảm thấy miệng nhạt thêch.

Chắc là đội quân lương của Vân Thường đi qua thành Thả Nhu. Dăm ba bữa, đội quân lương lại đi qua một lần, thật khiến người ta rầu lòng.

Nghĩ đến quân lương, lại nghĩ tới thời thế loạn lạc, nghĩ tới sự phụ giờ không biết đang ở phương nào, và cả Sính Đình linh hồn phiêu dạt, Túy Cúc nhìn lên bóng mình cô độc trên tường, càng thêm buồn bã.

Nàng buông dũa, sống mũi cay cay.

Có tên Phiên Lộc đáng hận đó ở đây, tuy hắn luôn khiến nàng tức giận, nhưng chí ít, nàng cũng không buồn bã như lúc này.

Túy Cúc nâng ống tay áo lên lau nước mắt, bỗng tiếng cười đùa của cả nam lẫn nữ bên ngoài vọng vào, chẳng mấy chốc lại có tiếng nữ tử cười vui, điệu đà hát một khúc. Túy Cúc đứng dậy bước ra cửa, đúng lúc nhìn thấy một tiểu nha đầu đi ngang qua, bèn vẫy lại, cau mày hỏi: “Lại có ai đến à? Sao ồn ã thế?”.

Tiểu nha đầu trả lời: “Thì vẫn hai vị đại nhân gì gì đấy lại đến. Đồ sư gia đã cho gọi cô nương nổi danh tên là gì gì Xuân đó tới, đang hầu rượu hát hò với hai đại nhân ấy”.

Túy Cúc biết tiểu nha đầu đang nói đến hai người ăn lộc của Hà Hiệp, đem bao nhiêu phiền phức đến cho Phiên Lộc, nên cũng ghét lây, liền trừng mắt nhìn về phía lầu các sáng trưng. Định bụng về phòng, nhưng nghĩ tới tiếng ồn nhức đầu kia, nàng dứt khoát bước ra cửa, đi về phía tiểu đình sau phủ.

Đến bên tiểu đình, gió tối mát rượi, dễ chịu hơn ở lầu các vài phần. Túy Cúc cảm thấy tâm tình thoải mái, ngồi vào trong đình, đang nghĩ xem không biết lúc nào Phiên Lộc mới trở về, bỗng nghe thấy sau lưng vang lên tiếng bước chân, lòng chợt gợn sóng, buột miệng hỏi: “Nam nhân xấu xa, về rồi đó à?”, quay đầu nhìn, cả người bỗng khựng lại.

Bồ Quang bụng phê chệnh ềnh đã uống say bên cầu các, thấy đệ đệ Bồ Thịnh đang kéo cô nương Nghênh Xuân nổi danh đó làm chuyện hay ho ngay tại chỗ, thì cũng dứt khoát kéo cô nương Quế Hoa xuống lầu, định tìm một gian phòng, vui vẻ suốt đêm.

Không ngờ uống quá nhiều, Bồ Quang ngất ngư dừng lại mấy lần trên đường đi xuống, đến khi quay người đã chẳng thấy Quế Hoa cô nương đâu. Sắc trời tối đen, Bồ Quang loạng choạng va hết chỗ này đến chỗ khác, rồi va ngay vào tiểu đình.

Bỗng nghe thấy giọng nói trong veo êm ái, “Nam nhân xấu xa, về rồi đó à?”.

Bồ Quang ngẩng đầu nhìn, thấy một nữ tử xinh đẹp tươi tắn đang ngồi dưới ánh trăng, trong lòng mừng thầm đã gặp vận may, miệng cười mê đắm: “Bảo bối, ta đã đến đây. Bảo đảm nàng sẽ sướng muốn chết...”. Sẵn có hơi rượu, hắn nhào đến, chạm vào bàn tay mềm mại của Túy Cúc, kẻ cái mặt khó coi sát lại gần.

“A!” Trong lúc không kịp đề phòng, Túy Cúc bị hắn chạm vào, liền kêu lên một tiếng, đứng bật dậy khỏi ghế đá, vung tay đẩy một cái, khiến Bồ Quang bụng mỡ lão đảo ngã sang một bên.

Cảm giác nhầy nhụa buồn nôn ở chỗ bàn tay hắn chạm vào vẫn còn nguyên. Túy Cúc từ nhỏ đi theo sư phụ, đến đâu cũng được người khác kính trọng, ngoài tên Phiên Lộc đáng ghét kia, thì còn gã nam nhân nào dám đùa cợt nàng thế này. Thấy vẫn chưa hả giận, Túy Cúc lại gần Bồ Quang, giơ tay tát cho hắn hai cái.

Nhưng nàng là nữ tử, bình thường không đánh ai, sức lực cũng chẳng đến đâu.

Bồ Quang bị hai cái bạt tai, không những không lùi đi, mà còn tiến sát cả người hơi rượu vào gần Túy Cúc hơn, cười dâm dăng: “Tay thật thơm, tiểu mỹ nhân, tặng ca ca thêm cái nữa nào... Hai chúng ta có qua có lại, mỹ nhân tặng ca ca tay thơm, ca ca ỹ nhân đồ ăn ngon, ỹ nhân chiêm nghiệm điều mới lạ...”.

Túy Cúc chưa từng nghe những lời này, không hiểu hắn đang nói gì, nên cứ đứng nhìn. Đúng lúc đó, một mũi tên xé gió lao tới, cắm phập vào ngực Bồ Quang.

Mũi tên đến không báo trước, vừa nhanh vừa chuẩn, hai mắt Bồ Quang lồi ra như mắt ếch, không kêu lên được một tiếng, cả người đã mềm oặt đổ xuống chân Túy Cúc.

Túy Cúc ngạc nhiên, lùi ra sau, sống lưng bất chợt chạm vào lòng một người. Nàng kinh hoàng quay đầu, nhìn rõ khuôn mặt người đằng sau, bèn thở phào một tiếng: “Là người...”.

Túy Cúc bỗng thấy yên tâm.

Sắc mặt Phiên Lộc cực kỳ khó coi, vẫn trừng mắt đứng đó hồi lâu, rồi một tay xách chiếc nỏ, một tay cầm cổ tay Túy Cúc, kéo nàng lên phía trước.

Túy Cúc bị kéo đến loạn choạng: “Người làm gì thế?”.

Phiên Lộc kéo nàng đến trước thi thể của Bồ Quang. Tuy đã hành nghề y nhiều năm, nhưng là nữ tử nên Túy Cúc vẫn sợ nhìn thấy người chết. Bất giác, nàng cố lùi ra sau, không ngờ bị Phiên Lộc giữ chặt, không cho nàng tránh ra.

Một tay Phiên Lộc lấp mũi tên vào nỏ, rồi đưa cho Túy Cúc: “Cầm lấy”.

Nhìn vẻ mặt đáng sợ của Phiên Lộc, Túy Cúc ngoan ngoãn nhận lấy chiếc nỏ.

Phiên Lộc nhìn xuống thi thể Bồ Quang bên dưới, hất hàm: “Bắn hắn”.

“Hắn chết rồi.”

“Có bắn không?” Phiên Lộc hung hãn nhìn nàng, hai mắt đã đỏ ngầu.

Túy Cúc hơi do dự, cả người Phiên Lộc đã áp sát vào người nàng, cầm tay nàng, giương nỏ, bắn. Túy Cúc nhắm mắt, mũi tên bay đi, vù một tiếng, cắm phập vào cổ họng Bồ Quang.

Người vừa mới chết, máu từ cổ họng bắn tung tóe ra ngoài, vẫn còn nóng nguyên.

Phiên Lộc lấy lại chiếc nỏ trên tay Túy Cúc, vỗ vào trán nàng, bắt nàng mở mắt ra, hạ giọng: “Nếu có kẻ nào dám nói những lời này với người, người không cần nhiều lời, cứ bắn ngay cho hắn một tên, nghe chưa?”.

Phiên Lộc lúc này vừa hung hãn vừa thô bạo, chẳng còn vẻ lời thôi thường ngày. Túy Cúc không dám làm trái ý hắn, bèn gật đầu, nhưng lại nghi hoặc hỏi: “Ý hắn nói với ta là thế nào?”.

Phiên Lộc lườm nàng một cái, không biết nghĩ đến điều gì, sắc mặt bỗng trở nên cổ quái, rồi nở nụ cười vô cùng sâu xa khó hiểu: “Cũng chẳng phải lời gì xấu xa, chỉ là những lời đó chỉ ta mới được nói với người thôi, kẻ khác không được nói”.

Tuy không hiểu lắm, Túy Cúc cũng đoán ra đó là những lời chẳng hay ho gì, liền trừng mắt: “Miệng chó không thể mọc được ngà voi”. Cảm giác mặt hơi đỏ, đầu Túy Cúc cúi xuống càng thấp.

Phiên Lộc cười ha ha, quay người định đi, Túy Cúc vội kéo hắn lại: “Người đi đâu?”. Dưới chân là một thi thể khủng khiếp, nàng không muốn phải ở lại đây một mình.

Phiên Lộc nhún vai: “Hai huynh đệ họ đến đây, tên này chết rồi, đương nhiên tên còn lại cũng phải đi theo bầu bạn với đại ca hắn chứ. Không lẽ lại giữ tên kia lại để hắn báo thù? Người ở đây trông thi thể này, đừng để hắn biến mất”. Nói xong, Phiên Lộc bước đi mau lẹ, loáng một cái đã chẳng thấy đâu.

Túy Cúc đứng nguyên chỗ cũ, cúi xuống nhìn thi thể của Bồ Quang dưới ánh trăng, bỗng thấy mặt ao đang gợn sóng bên cạnh cũng trở nên ma quái, bất giác cả người nàng lạnh toát, hai tay nắm chặt.

Phiên Lộc đã đi được nửa canh giờ.

Đứng trông thi thể Bồ Quang, Túy Cúc cảm thấy như có lửa đốt, mỗi lần nghe xung quanh có động tĩnh, nàng lại hoảng sợ co rúm người trốn vào sau đình, chỉ sợ người khác chú ý đến thi thể kia. Bồ Quang là quan Văn Thường, nếu người ta phát hiện hắn chết ở thành Thả Nhu, thì thật không phải chuyện nhỏ.

Bốn bề yên tĩnh, nàng lại ngó cổ ra, mong Phiên Lộc mau chóng quay về, nhưng bóng dáng Phiên Lộc vẫn biệt tăm, trong lòng Túy Cúc lâm bầm oán hận Phiên Lộc hết lần này đến lần khác, tự nhủ đợi khi hắn quay lại, mình sẽ quyết không tha.

Bỗng nhiên, thoáng thấy một bóng người, hai mắt Túy Cúc sáng bừng.

Phiên Lộc quay lại cùng Bồ Thịnh mềm nhũn vác trên vai.

“Cuối cùng người cũng quay lại rồi, hại ta lo muốn chết.” Túy Cúc phi ra như bay, thấy Phiên Lộc đến, nàng không sợ nữa.

Phiên Lộc nhìn nàng: “Sao người còn ở đây?”.

Túy Cúc ngạc nhiên: “Chẳng phải người bảo ta trông cái xác này, đừng để nó biến mất còn gì?”.

“Một cái xác thì có gì phải trông? Nó đâu có biết chạy”, Phiên Lộc nheo mắt cười, “Ta chỉ nói đùa mà người tưởng thật à?”.

Túy Cúc tức đến sắp ngất đi, nghiêng răng kèn kẹt: “Ta chỉ muốn giúp người, mà người dám đem ta ra làm trò cười”.

Phiên Lộc nhìn một lượt khắp người nàng: “Bộ dạng này của người chỉ khiến ta bận thêm”.

Sát khí lúc trước đã hoàn toàn biến mất, vẻ mặt lại nhảu nhở một cách đáng ghét, Phiên Lộc đá vào người Bồ Quang, rồi ước chừng sức nặng của Bồ Thịnh trên vai, hai hàng mày cau lại: “Nặng quá, một bụng toàn xương máu chúng dân, sớm biết đảng nào cũng cho chúng một tên, mấy ngày trước hà tất còn phải cho chúng ăn sơn hào hải vị?”. Phiên Lộc quay sang nói với Túy Cúc, “Ta phải chôn từng người một, người cứ ngoan ngoãn ở đây chờ ta”.

Túy Cúc gật đầu, nhìn theo dáng Phiên Lộc vác Bồ Thịnh đi xa, bỗng tỉnh ngộ, vẻ hậm hực: “Đáng ghét, ai thêm ngoan ngoãn đợi người?”. Nàng giậm chân mấy cái, mặc kệ cái xác dưới đất, tức giận quay về phòng.

Trong lòng đang tức giận nên nàng không còn kinh sợ như lúc đầu.

Nàng về phòng ngồi một lúc lâu, cảm thấy không hề buồn ngủ, cứ nhìn chăm chăm ra ngoài cửa. Giữa đêm, quả nhiên Phiên Lộc đã trở về, loạng choạng bước vào cửa, rồi ngồi xuống, cầm bình trà trên bàn đồ thẳng vào miệng, nói như lẩm bẩm: “Phải chôn hai xác người, còn phải rửa sạch vết máu trên đất, mất cả buổi tối. Thật là, hai tên kia nặng hơn cả lợn, vất vả lắm mới tha được hai cái xác đến chỗ chôn, đi mất bao nhiêu lâu, vai đau ê ẩm đến nỗi không nhấc nổi tay lên”. Càng nói, hần càng trưng ra vẻ mặt đáng thương.

Túy Cúc tuy đang bực mình, nhưng biết Phiên Lộc vất vả thế cũng vì mình, trong lòng có chút áy náy không yên, bèn đứng dậy, bước đến cạnh Phiên Lộc, ngượng ngùng hỏi: “Mỗi ở chỗ nào?”.

“Vai.”

Túy Cúc nhẹ nhàng xoa bóp cho Phiên Lộc. Đi theo sư phụ, nàng đã học qua tất cả các kiểu xoa bóp, tay nghề lão luyện, chỉ hơi thiếu sức.

Nhưng Phiên Lộc cũng chẳng để ý nàng có sức hay không, được nàng xoa bóp thế này đã là cái phúc hiếm có rồi, hần liền lim dim mắt, xuyết xoa: “Thật dễ chịu, chắc chắn bờ vai này kiếp trước tích đức, nên kiếp này mới được bàn tay đẹp để xoa bóp cho”.

Túy Cúc trừng mắt: “Ta biết ngay mà, người không nói nói câu nào cho tử tế. Người còn dám nói thêm, ta không xoa bóp cho người nữa”.

Phiên Lộc thở dài, ngoan ngoãn ngậm miệng.

Một lúc sau, Túy Cúc hỏi: “Chúng chết rồi, người ăn nói thế nào với quan trên?”.

Phiên Lộc không trả lời.

Túy Cúc nói: “Người nói đi, chỉ cần người đừng nói những câu khó nghe, ta sẽ bóp vai cho người”.

Đến lúc này Phiên Lộc mới chịu lên tiếng: “Chúng không chết, mà là đã nhận đủ vàng bạc châu báu, thỏa mãn rồi khỏi đây”.

“Sao lại như thế?”

“Ta có biệt tài tạo hiện trường giả mà, nếu không sao phải mất bao công sức thu dọn hai con lợn đó đến tận nửa đêm?”

Phiên Lộc chính xác là cao thủ tạo hiện trường, lừa được cả thiên hạ rằng Bạch Sính Đình đã rơi vào miệng sói, tin ấy cũng chính là từ hần mà ra.

Nghĩ đến việc Phiên Lộc đi giết tên Bồ Thịnh mất đến nửa canh giờ, chắc là mất thời gian bố trí mọi chuyện, Túy Cúc không truy hỏi gì thêm.

Hai người nói chuyện trong phòng, bất giác cũng có chút buồn ngủ.

Túy Cúc nhìn Phiên Lộc: “Ngày mai không có công vụ ư? Sao còn chưa đi ngủ?”

Phiên Lộc ngáp một cái: “Ngủ cái gì? Còn có một canh giờ nữa là trời sáng rồi. Người nhìn thấy người chết, nếu ở một mình trong căn phòng tối om này sẽ sợ. Ta ở đây với người đến lúc trời sáng, trời sáng rồi người hãy đi ngủ, chỗ nào cũng sáng trưng, sẽ không thấy sợ nữa”.

Túy Cúc nghe Phiên Lộc nói thế, lòng như nở hoa, giọng nhẹ nhàng: “Ta không sợ, người mệt cả đêm rồi, cứ thức thế này cũng không phải cách hay, mau đi ngủ đi”.

Phiên Lộc thở dài: “Không giấu gì người, mỗi khi giết người, mấy đêm tiếp theo ta đều gặp ác mộng, nên không dám ngủ”.

Túy Cúc cau mày nói: “Ta sẽ kê cho người một đơn thuốc an thần”.

“Ta cũng có đơn thuốc an thần, nhưng thuốc khó kiếm.”

Túy Cúc hiểu kỳ: “Vị thuốc nào lại khó kiếm đến thế? Ta sẽ đi tìm cho người”.

“Một Thần y Túy Cúc chịu cho ta ôm đi ngủ...” Lời chưa nói hết, đã bị Túy Cúc nắm mạnh vào vai, Phiên Lộc giọng bất đắc dĩ, “Ta đã nói là khó kiếm mà”.

60. Q.2 - Chương 60

Đêm nay thật khó tìm được giấc mộng đẹp, Sở Bắc Tiệp không sao chợp mắt nổi.

Đường Tiểu đang ngủ ngoan trong lòng phụ thân, hơi thở đều đều, thân hình mềm ẩm, khuôn mặt nhỏ xíu tựa bên vai Sở Bắc Tiệp.

“Đặt xuống được thật không?” Một lúc lâu bế Trường Tiểu không dám cử động, giờ Sở Bắc Tiệp mới cố hỏi thật khẽ.

“Thật.”

“Đặt xuống có làm hài nhi tỉnh giấc không?”

“Không đâu, Trường Tiểu ngủ say rồi.”

Sở Bắc Tiệp nhìn nhi tử trong lòng, cau mày đáp: “Theo ta thì Trường Tiểu sẽ tỉnh”.

Sính Đình vừa tức vừa buồn cười, liền bước đến bế nhi tử từ tay Sở Bắc Tiệp, rồi đặt nó nằm lên tấm thảm.

“Nhẹ thôi”, Sở Bắc Tiệp lo lắng lên tiếng, “Cẩn thận đừng làm con tỉnh giấc, con có khóc không?”. Nói xong, chàng bước đến bên tấm thảm, chăm chú nhìn thằng bé, ánh mắt sáng ngời có thần.

Sính Đình đặt Trường Tiểu xuống, rồi ngồi thẳng dậy nhìn Sở Bắc Tiệp, lấy ống tay áo che miệng cười: “Người ta nói phụ nghiêm mẫu từ, tiếp thấy Vương gia thì ngược lại”.

Sở Bắc Tiệp biết mình lo lắng quá, khẽ kéo nàng vào lòng, nghiêng răng hỏi: “Là ai hại ta thành thế này?”. Sở Bắc Tiệp chẳng buồn dài dòng, cúi xuống cắn nhẹ vào vành tai nhỏ xinh của Sính Đình.

“Ai ya...” Sính Đình khẽ kêu lên một tiếng, cảm thấy vành tai hơi đau, rồi lại ấm nóng ẩm ướt. Sau khi cắn nhẹ một cái, Sở Bắc Tiệp dịu dàng hôn quanh vành tai nàng. Khuôn mặt Sính Đình bất giác đỏ bừng, đưa tay đẩy vào ngực Sở Bắc Tiệp, xấu hổ nói: “Vương gia làm gì thế?”.

“Bản vương đang suy nghĩ, làm thế nào để không đánh mà vẫn khiến người khác khuất phục”, Sở Bắc Tiệp cười, hơi nóng phả vào tai nàng, “Vương phi có nhận thua không?”.

“Chiêu này của Vương gia không đánh mà thắng...”

Thân hình rắn như đúc bằng thép của Sở Bắc Tiệp đâu để Sính Đình muốn đẩy là đẩy được. Giày vò một hồi, chàng mới chịu thôi, rồi cầm tay Sính Đình, lặng lẽ bước ra khỏi màn trướng. Trên trời sao sáng vàng vạc, trước mắt không gian tĩnh mịch.

Sở Bắc Tiệp thở dài: “Tâm trạng thoải mái thế này, có thêm tiếng đàn thì tốt biết bao”, rồi quay sang nhìn Sính Đình.

Sính Đình nói: “Nơi hoang vu như vậy, lấy đâu ra đàn”.

Sở Bắc Tiệp cười không đáp, đôi mắt sâu thẳm nhìn nàng đắm đắm. Sính Đình mặt ửng đỏ, có lẽ trước ánh mắt của Sở Bắc Tiệp, chẳng ai có thể giữ được cảnh giới lòng như nước lạnh, nàng bèn dứt khoát nắm tay Sở Bắc Tiệp, vòng qua doanh trại yên ắng, tìm đến nơi vắng vẻ, ngồi xuống.

“Không có đàn, Sính Đình hát một khúc cho Vương gia nghe, được không?”

Sở Bắc Tiệp hỏi: “Khúc gì?”.

Sính Đình cười: “Khúc hàng ca đèn tị với Vương gia, có được không?”.

“Hử?”, Sở Bắc Tiệp im lặng giây lát, dịu dàng hỏi, “Nàng sao phải đèn tị với bản vương?”.

Không biết tại sao lại có chút sững người, Sính Đình khép hai hàng mi dày, suy nghĩ hồi lâu, rồi chậm rãi đáp: “Bởi Sính Đình quá tùy tiện, khiến Vương gia chịu bao vất vả, nên trong lòng luôn cảm thấy áy náy”.

Sở Bắc Tiệp xót thương nhìn thê tử cúi đầu, khẽ ôm nàng vào lòng, trầm giọng: “Chỉ cần có nàng và Trường Tiểu ở bên, dù ta có chịu bao vất vả cũng chẳng đáng gì”.

Từ khi gặp lại nhau, đây không phải lần đầu Sở Bắc Tiệp ôm Sính Đình như thế, nhưng cảm giác lúc này khiến nàng an tâm hơn tất cả những lần trước, và cũng có thể, cảnh tượng Sở Bắc Tiệp bế Trường Tiểu trong lòng đã in sâu nơi trái tim nàng.

Bất giác, Sính Đình cũng vòng tay, ôm chặt lấy Sở Bắc Tiệp, ngả đầu vào lồng ngực rộng rãi của chàng, hạ giọng hỏi: “Vương gia có hối hận vì đã gặp Sính Đình không?”.

Sở Bắc Tiệp không đáp, mà đưa tay nâng cằm nàng lên, đặt vào làn môi hồng ửng một nụ hôn nóng bỏng.

Sao sáng lấp lánh, rừng cây tỏa bóng nghiêng nghiêng lặng lẽ che chắn cho đôi nam nữ đang tình thâm ý nồng.

“Đêm nay, hãy để bản vương hát một khúc cho nàng nghe.” Cuối cùng, Sở Bắc Tiệp cũng lưu luyến thả Sính Đình ra, mỉm cười, nghĩ ngợi hồi lâu, rồi cất tiếng hát.

“Có xuân nồng mới hận thu sâu; Có thu sâu mới hận biệt ly; Không biệt không ly...”

Giọng hát của chàng thấp trầm, phóng khoáng đa tình, vang vọng không ngừng.

“Không biệt không ly...”

Thanh âm bay lượn giữa đêm khuya thanh vắng, gió rừng cũng như đang than thở cùng năm tháng.

Không đàn.

Nhưng giọng hát thấp trầm của Sở Bắc Tiệp không cần tiếng đàn nâng đỡ.

Chàng hát bằng cả trái tim, chỉ bốn từ “không biệt không ly”, cũng đủ khiến vương phủ Kính An tơ bay bướm lượn ngày trước cuốn theo gió; đủ khiến khí thế đối đầu cùng áo giáp ngựa hăng ngoài thành Kham Bố cuốn bay theo gió; đủ khiến những câu chuyện đau thương trong quá khứ đã từng đánh ngã họ, làm họ đau đớn cuốn bay theo gió.

Tiếng hát bay bổng nơi rừng vắng, gợi lại từng câu chuyện cũ, Sính Đình nghe như mê như say, hai hàng mi dày khẽ động, nước mắt lăn dài.

Khi những giọt nước mắt rơi xuống, chạm vào ngọn cỏ non xanh, nở tung thành bông hoa nước, tiếng hát bỗng ngừng lại.

Rừng cây yên tĩnh, Sính Đình như đang nghe rõ từng tiếng thở, từng nhịp đập trái tim của Sở Bắc Tiệp.

“Sính Đình, đến hôm nay cuối cùng ta đã hiểu”, Sở Bắc Tiệp hát hết một khúc, khẽ nói.

Sính Đình gơ ống tay áo, lặng lẽ lau giọt lệ nhòa: “Vương gia hiểu gì?”.

Sở Bắc Tiệp yêu chiều ôm lấy nàng trong vòng tay, trầm giọng đáp: “Hiểu rằng dù nàng có bao nhiêu thay đổi, ta vẫn giữ nguyên ý nguyện thuở ban đầu”.

“Dù có bao nhiêu thay đổi, vẫn giữ nguyên ý nguyện ban đầu...”, Sính Đình lẩm bẩm.

“Bạch Sính Đình thông minh, Bạch Sính Đình ngốc nghếch, Bạch Sính Đình lương thiện, Bạch Sính Đình độc ác... đều là Bạch Sính Đình mà bản vương yêu thương.” Sở Bắc Tiệp thở ra một hơi thoải mái, “Ta sao có thể hối hận?”.

Đôi mắt lấp lánh nước, Sính Đình ngẩng đầu, nhìn thật rõ sự kiên định dứt khoát trong mắt chàng.

Như tiếng băng vỡ vụn từ nơi nào vọng lại, dần biến thành tiếng sấm xua tan mây đen, vang vọng trong lòng.

Để những đau thương và oán hận cuốn bay theo gió.

Niềm vui được làm mẹ vừa bắt đầu, nàng đã phải gào khóc đổ gục xuống nền đất lênh láng nước thuốc, nỗi tuyệt vọng lấp đầy năm sông bốn biển.

Sau lưng nàng, chàng đang dẫn theo thiên quân vạn mã, cách xa ngàn dặm lao về, sát khí đằng đằng.

Lời thề dưới trăng đã vượt qua bao câu chuyện trong quá khứ, trải qua bao khảo nghiệm.

Nàng nhìn về phía chân trời, bỗng vui mừng cất tiếng: “Trăng lên rồi”.

“Ở đâu?”

Ngón tay thon nhỏ chỉ về phía chân trời, “Ở kia, Vương gia không thấy sao?”.

Sở Bắc Tiệp không nhìn lên trời, mà vẫn chăm chăm hướng ánh mắt về nàng, như muốn nhấn chìm nàng trong hai hồ nước sâu hun hút. Một lúc sau, khuôn mặt tuần tú của chàng nở nụ cười: “Nhìn thấy rồi, ở đây này”.

Chàng cúi đầu, nhẹ hôn lên hai hàng mi dày của nàng.

Hai người nói suốt một đêm những câu chuyện không đầu không cuối, nhưng chẳng ai cảm thấy mệt. Tăng sáng, trời mờ mờ, từng cuộn mây mù trong rừng bay ra quện lẫn với ánh sáng yếu ớt, họ mới quay về trước. Nhìn xuống tầm thẳm, Trường Tiếu đã dậy từ lâu, không khóc không ồn, mà đang nghịch những tua rua xung quanh tầm thẳm.

“Vừa mở mắt đã nghịch rồi.” Sính Đình vừa nói vừa bẻ hài tử lên. Trường Tiếu đang mải mê với đám tua rua, bàn tay nhỏ xíu nắm chặt không buông, kéo tung cả một góc thẳm.

Sở Bắc Tiệp khen: “Tiếu tử ngoan, tính kiên quyết này thật giống ta”.

Trường Tiếu quay đầu, thấy Sở Bắc Tiệp đang lại gần, hào hứng reo lên, buông đám tua rua ra, khiến tầm thẳm rơi xuống. Trường Tiếu cứ giơ hai tay về phía Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp càng vui: “Nàng xem, Trường Tiếu thân với ta chưa?”, rồi đưa tay đón lấy Trường Tiếu.

Sính Đình cười nói: “Hài nhi đâu có thân chàng? Hài nhi chỉ muốn có Thần uy bảo kiếm của chàng thôi”.

Quả nhiên, vừa mới vào tay Sở Bắc Tiệp, Trường Tiếu đã một mực chúi về phía bảo kiếm. Thần uy bảo kiếm không nhẹ, Trường Tiếu còn bé, lại đang bị Sở Bắc Tiệp ôm trong lòng, nên dù cố hết sức cũng không với tới được, đành kêu lên: “Đao, đao!”.

“Nhi tử của ta, thích thì ta tặng cho con.”

“Có phụ thân nào như chàng không? Nhi tử mới lớn thế nào mà đã tặng thứ vũ khí sáng lóa như vậy.”

Cả nhà ba người đang vui vẻ, Mạc Nhiên bỗng vén rèm bước vào, hào hứng bậm báo: “Những người mấy hôm trước Vương gia gửi mật thư triệu tập đều đã có mặt”.

“Một hai ngày cũng phải đến rồi”, Sở Bắc Tiệp lại hỏi, “Đến bao nhiêu người?”.

“Hơn hai mươi người.”

“Cũng đến được tám, chín phần rồi. Thời thế này, chỉ gửi thư đi mà có thể triệu tập được chừng đầy người đã là tốt lắm rồi.” Sở Bắc Tiệp bế Trường Tiểu vẫn đang luôn chân luôn tay, quay sang nói với Sính Đình, “Nàng đi gặp họ cùng ta. Những người này đều là thuộc hạ trước đây của ta, vì những nguyên nhân khác nhau mà quy ẩn, mỗi người đều có bản lĩnh riêng”.

Sính Đình nói: “Thế mới nói thời thế này những người có bản lĩnh đều đã ẩn cư hết rồi. Người được Vương gia triệu đến trong lúc gấp rút chắc chắn đều là nhân tài hiếm có”. Nàng vừa nói vừa bế lấy Trường Tiểu, rồi đặt hài nhi xuống, xoa đầu con, nói, “Trường Tiểu ngoan, đi tìm Tắc Khánh chơi đi”.

Trường Tiểu vui mừng hơn hở, chạy ngay ra ngoài trường.

Sở Bắc Tiệp có chút không yên tâm: “Tiểu nhi làm sao biết Tắc Khánh đang ở đâu? Lộn xộn thế này”.

“Dương Phượng ở ngay bên cạnh, Vương gia không phải lo, Tiểu nhi sẽ tìm được thôi.”

Hai người còn bận bao nhiêu việc quan trọng, nên không thể để ý nhiều đến nhi tử. Họ bước theo Mạc Nhiên đi gặp mặt những thuộc hạ vừa đến, quả nhiên đó đều là những cao thủ hiếm có trong quân, có người sở trường mê trận, có người trở trường đánh lén, tìm tung tích.

Sở Bắc Tiệp lặn lội trên sa trường, rất coi trọng những nhu cầu trong quân, nên người được triệu tập đến, ngoài cao thủ lặn lội trên sa trường, còn có những nhân tài chuyên điều phối, trị liệu và cứu chữa người bị thương.

“Y thuật của Hoắc thần y rất cao cường, nhưng trước nay ông ấy chỉ chữa trị cho các bậc quyền quý, trị liệu rất tỉ mỉ. Khi đánh trận có bao nhiêu người bị thương, thời gian lại gấp rút, quan trọng nhất là phải nhanh. Muốn nhanh, phải là những đại phu thường xuyên hành quân cùng binh lính.”

Dưới sự chỉ dẫn của Sở Bắc Tiệp, Sính Đình lần lượt gặp gỡ những người được triệu đến. Sau đó, cả hai lại vội vàng đi bàn bạc việc quân.

Hai người vào trong trường, các tướng lĩnh đã có mặt đầy đủ.

Sở Bắc Tiệp có hỷ sự lâm môn, sáng sớm được bế hài nhi, lúc này tay dắt Sính Đình, vẻ mặt hơn hở vui tươi, vừa vào cửa đã cười sáng khoái: “Tân binh của Bắc Mạc hôm qua đã có mặt. Bên Đông Lâm, những thuộc hạ cũ được bản vương triệu tập cũng đã đến nơi. Đợi qua hai, ba hôm nữa khi mọi việc chuẩn bị xong, chúng ta có thể thực hiện theo sách lược đã định, tiến về Vân Thường, chủ động xuất kích. Các tướng quân cảm thấy thế nào?”.

Thấy sắc mặt mọi người đều không được vui như mình, Sở Bắc Tiệp ngạc nhiên hỏi: “Sao thế?”.

Không khí vẫn im lặng, một lúc sau Nhược Hàn lên tiếng: “Vương gia hãy xem bản quân báo vừa nhận được trước đã”. Nhược Hàn lấy quân báo ra, đưa đến trước mặt Sở Bắc Tiệp.

Trong quân quy định, những trường hợp khẩn cấp, quân báo phải được viết bằng màu đỏ để những tướng lĩnh tiếp nhận có thể thấy rõ vấn đề then chốt.

Sở Bắc Tiệp nhận lấy quân báo, mở ra xem, đập vào mắt là những dòng chữ màu máu: “Hà Hiệp đã giết sạch Vương tộc Quy Lạc...”.

Đứng ngay bên cạnh Sở Bắc Tiệp, Sính Đình chỉ hơi ngược lên đã thấy hết hàng chữ ấy, mặt biến sắc.

Toàn bộ vương tộc Quy Lạc?

Không chỉ mình Hà Túc, mà bao gồm cả Vương hậu và Vương tử nhỏ tuổi.

Kể cầm đao, không ai khác, chính là Hà Hiệp, là hậu duệ của Kính An vương, là người của vương phủ Kính An hàng trăm năm trung thành hết mực bảo vệ vương tộc Quy Lạc.

Là thiếu gia...

Những nét chữ trong quân báo bỗng như nhảy múa, Sính Đình cảm thấy tức ngực, rồi cánh tay cũng thấy ảm áp hơn, Sở Bắc Tiệp đã đỡ lấy nàng.

Các tướng lĩnh đều biết Quy Lạc là quê hương của Sính Đình, tuy rằng sau khi đăng cơ, Quy Lạc vương đã bắt nhân với vương phủ Kính An, nhưng dù sao cũng cùng lớn lên từ nhỏ với Hà Túc, nàng khó tránh khỏi thương xót.

Sở Bắc Tiệp đỡ nàng ngồi xuống ghế, để nàng ngồi vững, mới hạ giọng hỏi: “Nàng không sao chứ?”

Đông Lâm vương hậu bước tới nói với Sính Đình: “Trong này bức bối đến ngột ngạt, ta muốn cùng Bạch cô nương ra ngoài một lát, nhân tiện ngắm xem Trường Tiêu chạy đi đâu rồi”.

Sính Đình đã lấy lại tinh thần, ánh mắt lướt một lượt quanh trướng, thấy mọi người đều quan tâm nhìn mình, thì trấn tĩnh hơn, giọng từ tốn: “Sính Đình không sao, ngồi một lát là đỡ thôi. Việc quân khẩn cấp, các vị cứ tiếp tục, không nên chậm trễ”.

Sở Bắc Tiệp đáp một tiếng, rồi cầm quân báo đọc tiếp. Hàng trăm chữ dài dằng dặc tiếp theo miêu tả tường tận tình hình do thám được. Xem xong, Sở Bắc Tiệp đặt quân báo lên bàn, hỏi: “Các vị tướng quân thấy thế nào?”.

La Thượng nói ra nỗi lo âu lớn nhất của mọi người: “Quy Lạc đã mất nước. Nhạc Chấn bị Phi Chiếu Hành đánh cho tan tác. Hiện đội quân cuối cùng có thể cầm chân Hà Hiệp của tứ quốc cũng đã bị tiêu diệt”.

“Tiếp theo, Hà Hiệp sẽ dốc sức đối phó với chúng ta”, giọng Nhược Hàn vô cùng trầm trọng.

Sao có thể không trầm trọng?

Đại quân Quy Lạc thất bại, tứ quốc đã rơi vào tay Hà Hiệp.

Với thực lực hiện có của Hà Hiệp, muốn đối phó với lực lượng còn con này của Đình quân, thật dễ như trở bàn tay.

Các tướng lĩnh trong trướng từng thống lĩnh đội quân, là người có bản lĩnh cao cường, giỏi phân tích tình hình địch ta. Tuy không khiếp sợ, nhưng mỗi người một câu phân tích, mười phần đã có tới tám, chín phần có lợi nghiêng về Hà Hiệp.

Quân địch quả thực quá lớn mạnh.

Sở Bắc Tiệp gõ tay lên bàn, im lặng nghe các tướng lĩnh bàn bạc.

Không lâu sau, các tướng lĩnh đã nói hết những điều cần nói, trong trướng bỗng trở nên yên lặng, chỉ còn tiếng gõ tay rõ ràng mạch lạc.

Tất cả đều chăm chú nhìn về phía thân hình vững chãi như núi, sống lưng thẳng tắp, như không bao giờ khuất phục trước bất cứ việc gì trong thiên hạ. Họ lặng lẽ chờ đợi, không khí càng lúc càng tĩnh mịch, thần sắc Sở Bắc Tiệp cũng mỗi lúc một kiên nghị. Khí thế đánh đâu thắng đấy ẩn hiện qua tiếng gõ tay chậm rãi vang trong trướng.

Tất cả mọi người không hện mà cùng im tiếng, họ biết rằng, Sở Bắc Tiệp đang suy nghĩ.

Bất chợt, tiếng gõ tay im bật.

Không biết tại sao, trái tim lo lắng của quần tướng bỗng nhẹ bớt vài phần.

Sở Bắc Tiệp quay đầu. Mọi người cứ ngỡ chủ soái sẽ đưa ra đối sách vừa suy nghĩ xong, ai cũng hưng phấn chờ đợi. Không ngờ Sở Bắc Tiệp lại nhìn sang Sính Đình, hạ giọng: “Liệu Hà Hiệp có lập tức rời khỏi Quy Lạc, dốc toàn lực đối phó với chúng ta?”.

Câu hỏi hoàn toàn vượt ra khỏi dự đoán của mọi người.

Bỗng chốc, mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Sính Đình đang ngồi bên cạnh Sở Bắc Tiệp.

Sính Đình vẫn ngồi lặng lẽ, sắc mặt không còn nhợt nhạt như trước. Một lúc sau, nàng đứng dậy, mở quân báo trên bàn, đọc qua một lượt, nhìn lại hàng chữ màu đỏ kia, cảm giác như có ai đang cầm kim đâm thẳng vào tim, nàng cau mày, hạ giọng: “Không đâu”.

Câu trả lời này cũng hoàn toàn khác hẳn so với suy đoán của mọi người.

Nhưng, Sính Đình trước nay luôn là người suy nghĩ kỹ càng, lời nói rất có sức nặng. Khi quần tướng còn đang nhìn nhau, Đông Lâm vương hậu lên tiếng hỏi: “Bạch cô nương sao lại nghĩ vậy?”.

Một bàn tay to lớn đưa qua, nắm chặt bàn tay nàng. Sính Đình ngẩng lên, nhìn Sở Bắc Tiệp, rồi quay sang, dịu dàng hỏi Đông Lâm vương hậu: “Vương hậu nương nương có biết tại sao Hà Hiệp lại không từ mọi thủ đoạn để có được thiên hạ?”.

“Vì quyền thế, hư danh.”

Sính Đình cắn chặt môi, cười như mếu: “Vì vương phủ Kính An”.

Vương phủ Kính An.

Vương phủ Kính An từng nhận nhip khách nhân, ca múa thâu đêm suốt sáng.

Vương phủ Kính An có mặt hồ yên tĩnh, gió lay bờ liễu.

Nhưng, chỉ qua một đêm tất cả đã chìm trong biển lửa.

“Đại quân Quy Lạc đại bại, tứ quốc đã không còn đội quân nào có thể uy hiếp địa vị của Hà Hiệp”, Sính Đình tiếp tục, “Tứ quốc đã nằm trong tay Hà Hiệp, Hà Hiệp còn có nguyện vọng gì hơn? Ở lại Quy lạc, trở về vương phủ Kính An, hoài niệm cảnh xưa, rồi vội vã xây dựng vương phủ Kính An giờ chỉ còn là phế tích, để vương phủ Kính An có vẻ huy hoàng của vị thế chí cao vô thượng”.

“Ý Bạch cô nương là... Hà Hiệp sẽ ở Quy Lạc, xây dựng lại vương phủ Kính An?”, Mạc Nhiên cau mày suy nghĩ, “Nhưng với bản tính của tiểu Kính An vương, biết rõ Vương gia đã xuất núi, hấn sẽ không mặc kệ mà chú tâm vào việc khác”.

Sở Bắc Tiệp cười nói: “Mạc Nhiên, người không nghe rõ Sính Đình nói đến bốn từ ‘chí cao vô thượng’ sao?”.

“Ta hiểu rồi!”, La Thượng chợt hét lên, “Hà Hiệp sẽ lập tức đăng cơ! Xây dựng tân quốc, lên ngôi vua, đây chính là cách để vương phủ Kính An trở thành chí cao vô thượng”.

Nhược Hàn cũng vỗ đánh đét một tiếng vào tay vịn ghế, “Một khi danh phận đã được xác lập, Hà Hiệp sẽ danh chính ngôn thuận chiếm cứ thiên hạ, tất cả lực lượng phản kháng sẽ bị tiêu diệt”.

“Nếu hấn có thêm chút thủ đoạn, dùng chính sách ôn hòa an ủi lòng dân...”

“Rồi sau cùng mới từ từ đối phó với chúng ta.”

“Đến lúc trở thành nơi gửi gắm hy vọng của tất cả mọi người, Hà Hiệp muốn đối phó với chúng ta, thật dễ như trở bàn tay.”

Như vậy, tuy không thực sự nguy cấp như khi hai bên lập tức đối đầu, nhưng tình thế vô cùng hiểm ác, dù thế nào, Đình quân cũng ở vào thế như cá trong chậu, như chim trong lồng.

Sắc mặt của tất cả mọi người lại trở nên tối sầm.

Mạc Nhiên suy nghĩ một lúc, rồi nhìn Sở Bắc Tiệp, nói: “Rốt cuộc phải làm thế nào, xin Vương gia hãy ra quyết định”.

Thấy Sở Bắc Tiệp mỉm cười, đang định lên tiếng, Sính Đình vội cướp lời: “Không được quay sang thiếp, Vương gia là chủ soái mà”.

Sở Bắc Tiệp sợ nàng vẫn buồn lòng vì tin tức trong quân báo, vốn định đùa một chút, để nàng có thể đẹp bớt ưu phiền. Nhưng nghe nàng nói thế, thì cũng không nỡ để nàng lại xuất đầu lộ diện, Sở Bắc Tiệp bèn hạ giọng: “Vương phi muốn phu quân này chỉ huy đúng không? Bản vương tuân lệnh là được chứ gì”. Tình anh trong mắt ngưng tụ, chàng lần lượt nhìn quanh tất cả các tướng lĩnh trong trường, khí thế không hề thua lúc chỉ huy mười vạn binh mã.

Quần tướng biết Sở Bắc Tiệp đã nghĩ ra kế sách, tinh thần phấn chấn hẳn lên, cùng nín thở chờ đợi.

“Đại quân Quy Lạc thất bại quá nhanh, thời gian của chúng ta không còn nhiều. Chúng ta không chuẩn bị thêm nữa, ta sẽ cùng Mạc Nhiên dẫn theo một ngàn tinh binh, lập tức tiến về Vân Thường, đoạt lấy thành Thả Nhu.”

La Thượng đã theo Sở Bắc Tiệp nhiều năm, vốn chắc chắn trận đánh thành Thả Nhu sẽ có phần mình, nay không thấy điểm tên thì sắc mặt chợt đổi, suýt chút nữa đứng bật dậy: “Vương gia...”.

“Đừng vội, người sẽ có nhiệm vụ khác.”

Có thể, La Thượng mới yên tâm ngồi vững chỗ.

“Tân quốc không thể muốn lập là lập ngay được. Hà Hiệp buộc phải mời pháp sư khảo định thiên thời, tìm kiếm điềm lành an ủi dân chúng. Hắn muốn điềm lành, chúng ta sẽ tạo cho hắn những điềm gở khiến lòng dân hoang mang”, Sở Bắc Tiệp nói giọng quyết đoán, “Nhược Hàn, La Thượng, Hoa Tham, hôm nay bản vương triệu tập đến đây hơn hai mươi thuộc hạ, đều là những hảo hán tài giỏi, các người mỗi người dẫn theo vài người, chọn ra những binh sĩ thông minh lanh lợi trong quân, tập hợp thành ba đội, xâm nhập ba địa điểm khác nhau”.

Nhược Hàn có vẻ hiểu ra, hỏi: “Vương gia muốn chúng ta đi các nơi tạo điềm gở, khiến lòng dân hoảng loạn?”.

Sở Bắc Tiệp gật đầu, lại hỏi: “Những việc mê hoặc người khác không giống như ra chiến trường. Nay khắp nơi đều là quân lính Văn Thường, Nhược Hàn phải cẩn thận. Quan trọng nhất là phải giấu kín hành tung, không được để quân Văn Thường phát hiện ra. Những điềm gở đó, các người cứ thoải mái khai triển, liệu có làm được không?”.

Nhược Hàn còn chưa kịp trả lời, một giọng nói đã xen vào.

“Bùn dính máu, chim yến chết từ trên không trung bất ngờ rơi xuống, tượng đất đổ lẹ... Liệu có phải những việc này?”

Sở Bắc Tiệp nhận ra Hoa Tham vừa lên tiếng thì cười nói: “Không ngờ Hoa tướng quân lại là cao thủ trong lĩnh vực này. Đúng thế, chính là những thứ ấy”.

“Việc này không khó”, Hoa Tham cau mày, “Chỉ là tốn công sức khiến dân chúng bất an, nhưng thực tế lại chẳng hề có tác dụng với mấy chục vạn quân của Hà Hiệp”.

Làm mấy việc giả thần giả quỷ tất nhiên không thể kích động lòng người bằng cướp thành Thả Nhu. Tuy trong lòng La Thượng cũng đang buồn bực vì nhiệm vụ này, nhưng, nghe cách nói năng của Hoa Tham với chủ soái không được thuận tai, lập tức hỏi lại: “Hoa tướng quân sao biết được những việc này không hề có tác dụng thực tế? Phải biết, đánh địch cần đánh vào tâm...”.

Sở Bắc Tiệp gơ tay, ngăn La Thượng nói tiếp, rồi quay sang bảo Hoa Tham: “Có tác dụng gì, Hoa tướng quân sẽ biết ngay thôi”. Sở Bắc Tiệp không nói gì thêm về việc này, mà tiếp tục phân công, “Những người khác ở lại doanh trại, do vương tẩu thống lĩnh, vào sâu trong núi, chờ đợi tin tức”. Sở Bắc Tiệp quay lại chấp tay với Đông Lâm vương hậu, trầm giọng, “Vương hậu hãy cẩn trọng, nếu địch tới, chỉ cần tránh, không cần đánh”.

Từ khi nắm giữ vương quyền Đông Lâm, trải qua bao nguy nan, Đông Lâm vương hậu giờ không còn là nữ nhân luôn giấu mình chốn thâm cung nữa. Nghe Sở Bắc Tiệp nói thế, Vương hậu cũng chẳng chối từ, chậm rãi gật đầu: “Trần Bắc vương yên tâm, ai gia quyết không dám giao chiến, mà chỉ theo một chữ ‘ẩn’, trông coi doanh trại ổn thỏa, chờ mọi người quay về”.

“Thế thì bản vương yên tâm rồi.”

Chỉ vài ba câu, Sở Bắc Tiệp đã sắp xếp xong binh mã của cả ba bên. Đều là những tướng sĩ năng chinh thiện chiến, tung hoành trên sa trường, mọi người đã ở đây đến phát chán rồi, chỉ mong sớm có việc để làm. Mạc Nhiên đứng dậy, nói: “Thuộc hạ đi chuẩn bị. Thuộc hạ sẽ chọn trước một ngàn năm trăm tinh binh, sau đó Vương gia chọn ra một ngàn người trong đó đến Thả Nhu, được không?”.

Sở Bắc Tiệp đáp: “Không có nhiều thời gian như thế. Bản vương tin vào nhân quang của người, hãy chọn ra số binh mã đi theo chúng ta, lệnh cho họ lập tức đổi sang hành trang gọn nhẹ, sẵn sàng xuất phát”.

La Thượng cũng đứng lên, vừa thả lỏng gân cốt, vừa nói: “Bên chúng ta cũng phân thành ba đội, đội nào đi về nước nào, kế hoạch ra sao cũng phải bàn bạc kỹ lưỡng. Nhược Hàn tướng quân, Hoa Tham tướng quân, đi, chúng ta tìm nơi bàn bạc một chút”.

Mấy tướng lĩnh vội vã bước đi, Đông Lâm vương hậu cũng đứng lên: “Nhận mệnh lệnh của Trần Bắc vương trông coi doanh trại, giờ ai gia cũng phải đi tuần quanh một vòng”. Đi được hai bước, Vương hậu bỗng dừng lại, quay sang hỏi Sính Đình: “Ta nhớ Túy Cúc cũng xảy ra chuyện ở Vân Thường, đúng không?”.

Không ngờ Vương hậu lại đột nhiên nhắc tới Túy Cúc, Sính Đình cũng cảm thấy buồn, khẽ đáp: “Là ở sơn mạch Tùng Sâm giao giữa Vân Thường và Bắc Mạc...”.

“Ừ...”, Đông Lâm vương hậu gật đầu, suy nghĩ giây lát rồi nói, “Lần này đi Thả Nhu, liệu Trần Bắc vương có thể dẫn theo Hoắc thần y? Hoắc thần y vẫn luôn muốn đi Vân Thường một chuyến, nhưng ai gia lo ông ấy xảy ra chuyện, nên năm lần bảy lượt mang bệnh tật ra để giữ chân ông ấy. Chắc sớm muộn gì ông ấy cũng phải đi một chuyến. Đi cùng các người, ai gia mới yên tâm”.

Sở Bắc Tiệp và Sính Đình nhìn nhau.

Lần này Sở Bắc Tiệp dẫn binh lính đến Thả Nhu, là đi sâu vào vùng bụng Vân Thường, nguy hiểm vạn phần. Hoắc Vũ Nam là sư phụ của Túy Cúc, Sính Đình không hề muốn ông ấy xảy ra chuyện bất trắc.

Nàng nói: “Thi thể của Túy Cúc không còn ở Vân Thường. Khi đi ẩn cư, Sính Đình đã mang theo và chôn cất ở Bắc Mạc rồi”.

“Tuyệt đối không được để ông ấy nhìn thấy phần mộ của Túy Cúc, lão nhân thường không chịu đựng được đau”, Đông Lâm vương hậu thở dài, “Các người còn trẻ, không hiểu nỗi việc này, nếu thấy mộ phần của Túy Cúc, Hoắc thần y sẽ càng đau khổ thêm. Ai gia chỉ muốn các người đưa ông ấy đi một chuyến cho có...”. Nói những lời này, bất giác Vương hậu nghĩ đến hai vương tử đã mất của mình, khóe mắt đỏ hoe, cổ ngăn dòng lệ đổ.

Sở Bắc Tiệp không dám từ chối, “Vương tử yên tâm, nếu Hoắc thần y muốn đi, bản vương sẽ chăm sóc ông ấy”.

Tiến Đông Lâm vương hậu đi khỏi, Sở Bắc Tiệp quay lại trường, thấy Sính Đình vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Vốn đã nhìn quen cảnh đầu rơi máu chảy, bản thân lại là một tướng quân giết người vô số, nhưng chàng sợ nhất phải thấy nữ nhân thương yêu của mình đau lòng.

Từ lúc Sính Đình quay về sau hai năm xa cách, Sở Bắc Tiệp luôn thấy nàng giống như con búp bê làm bằng ngọc lưu ly có thể vỡ vụn bất cứ lúc nào, nên mỗi khi thấy nàng phiền lòng, chàng lại vô cùng lo lắng. Sở Bắc Tiệp khẽ khàng đến bên ái thiếp, dịu dàng hỏi: “Đang nghĩ gì thế? Sao nàng không đi tìm Trường Tiểu?”.

Sính Đình biết Sở Bắc Tiệp lo lắng mình lại buồn chuyện Túy Cúc, nên ngẩng đầu nhìn chàng, mỉm cười, nói: “Hôm nay Vương gia sắp xếp như thế vì đoán chừng Hà Hiệp sẽ lập tức xây dựng tân quốc. Nhưng nhờ chẳng Sính Đình đoán sai, Hà Hiệp không tập trung vào việc đăng cơ mà lập tức dẫn quân đến Đông Lâm bao vây chúng ta, há chẳng phải là sai lầm sao?”.

“Sính Đình sao có thể đoán lầm? Nàng là người hiểu rõ Hà Hiệp nhất.”

Sính Đình lặng lẽ thở dài.

Sở Bắc Tiệp hỏi: “Sao vậy? Nàng không đủ lòng tin vào bản thân ư? Bản vương thì hoàn toàn tin tưởng nàng”.

“Thiếp cứ ngỡ mình rất hiểu Hà Hiệp, Hà Hiệp định làm gì, nếu thiếp không hoàn toàn đoán trúng, thì cũng đoán được bảy, tám phần.” Ánh mắt Sính Đình khẽ chuyển động, nhìn về phía quân báo, thở dài, “Nhưng thiếp chưa từng nghĩ, Hà Hiệp không những giết Hà Túc mà còn giết cả Vương hậu và Vương tử. Hà Túc, Hà Hiệp và thiếp cùng lớn lên bên nhau, Hà Hiệp giết Hà Túc, chắc chắn để báo mối thù hỷ diệt vương phủ Kính An, thiếp cũng chẳng có gì để nói, nhưng Vương tử mới được vài tuổi. Khi Vương tử ra đời, mọi người đến chúc mừng, thiếu gia còn tặng Vương tử một dây phỉ thúy, và tự tay đeo vào cổ Vương tử...”.

Không đợi nàng nói hết, Sở Bắc Tiệp ôm chặt nàng vào lòng, hôn lên mí mắt nàng, giọng dịu dàng: “Nàng đừng nói nữa, càng nói càng buồn. Nàng buồn, ta cũng buồn theo. Ta sắp đi Thả Nhu rồi, nàng còn muốn ta mất ngủ sao?”.

Bị Sở Bắc Tiệp hôn đến đỏ cả mặt, Sính Đình tránh sang một bên, nói: “Bị chàng suốt ngày gây phiền phức thế này, thiếp cũng chẳng ngủ được. Mà chúng ta đều đi, có mang theo Trường Tiểu không?”.

Sở Bắc Tiệp ngẩn người: “Nàng cũng theo sao?”.

“Chẳng lẽ thiếp lại không đi?”

Sở Bắc Tiệp nói: “Nguy hiểm như thế, nàng không nên đi”. Hai hàng mày cau lại, khuôn mặt anh tuần người ngồi của chàng bỗng có chút sa sầm.

Sính Đình không hề sợ sắc mặt ấy, còn khê khàng dựa vào vai chàng, hỏi: “Vương gia không muốn Sính Đình ở cạnh sao?”.

Câu hỏi này thật vòng vo khéo léo, Sở Bắc Tiệp đã bị người ta bỏ thuốc mê bao nhiêu lần, nhưng vẫn không chống đỡ nổi chiêu này của Sính Đình, dù lông mày vẫn cau, nhưng giọng nói đã không còn vẻ kiên quyết lúc nãy: “Đương nhiên không phải thế”.

“Vương gia để Sính Đình lại đây, không sợ đến lúc quay về, chẳng thấy thê tử và hài nhi đâu? Thiên hạ rộng lớn thế này, Sính Đình thật muốn dẫn theo Trường Tiểu, du ngoạn bốn phương.”

Sở Bắc Tiệp ôm chặt Sính Đình, nhẹ cù vào sườn nàng: “Đâu có cái lý do đó, nàng lại định uy hiếp bản vương sao, quen thói rồi đúng không?”.

Sính Đình cười khúc khích, cố tránh khỏi bàn tay Sở Bắc Tiệp: “Không dám, không dám, Vương gia muốn Sính Đình ở lại, Sính Đình tuân lệnh là được rồi”.

Không ngờ nàng lại dễ thuyết phục thế, Sở Bắc Tiệp dừng tay, kéo nàng đến trước mặt mình, cẩn thận vuốt những sợi tóc lòa xòa trước trán nàng: “Sắp xuất phát rồi, ta phải đi gặp Trường Tiểu”.

“Chắc Trường Tiểu đang chơi bên chỗ Tắc Khánh.”

Hai người đi tìm Trường Tiểu, quả nhiên nó đang ở cạnh Dương Phượng, cả hai đứa trẻ lấm lem bùn đất. Thấy Sở Bắc Tiệp, hai đứa liền vây lại để lấy Thần uy bảo kiếm. Nghĩ đến việc sắp phải xa con, Sở Bắc Tiệp liền ôm lấy Trường Tiểu, vừa thơm vừa nựng một hồi lâu rồi mới lưu luyến thả ra. Trường Tiểu đâu biết tâm sự của phụ thân, vừa được thả đã cười ha ha chạy theo Tắc Khánh.

Một canh giờ sau, Mạc Nhiên đã chuẩn bị chu toàn mọi việc, đến bẩm báo: “ Binh mã đã chọn xong, sẵn sàng chờ lệnh của Vương gia”.

Sở Bắc Tiệp gật đầu, suy nghĩ giây lát rồi nói với Mạc Nhiên: “Người chọn thêm một con ngựa ngoan cho Sính Đình”.

Mạc Nhiên nhận lệnh, lập tức đi làm.

Đợi Mạc Nhiên đi khỏi, Sính Đình mới nhìn Sở Bắc Tiệp cười nói: “Chẳng phải thiếp đã khuất phục rồi sao? Vương gia chèn ép bắt người ta phải đồng ý không đi, sao giờ còn chọn ngựa cho người ta? Hóa ra Vương gia sợ thiếp dẫn theo Trường Tiểu lưu lạc bốn phương thật”.

Sở Bắc Tiệp tức đến nghiến răng, túm lấy cánh tay Sính Đình kéo vào lòng: “Nàng đừng hòng đi đâu, bản vương sẽ đích thân làm cai ngục canh giữ nàng”.

Hai năm nay vì Sính Đình, Sở Bắc Tiệp đã phải chịu đủ giày vò, nghĩ đi nghĩ lại, tốt nhất vẫn nên đưa Sính Đình đi theo bên cạnh, dù nguy hiểm, nhưng nếu xảy ra chuyện gì, ít nhất chàng cũng ở bên nàng, che chở cho nàng.

Nếu thêm một lần điên cuồng tìm kiếm khắp bốn cửa khẩu của Vân Thường, thì mới thực là đau lòng muốn chết.

“Trường Tiểu thì làm thế nào?”

Nghĩ đến Trường Tiểu, Sở Bắc Tiệp sao lại không yêu thương lưu luyến, thật là khó cả đôi đường. Hồi lâu, chàng mới nói: “Tạm thời cứ gửi chỗ Dương Phượng, ở lại doanh trại cũng an toàn hơn. Cứ giữ chặt mẫu thân, ta lo gì không giữ được nhi tử”.

Tuy không nỡ nhưng gửi Trường Tiểu cho Dương Phượng, Sính Đình cũng thấy yên tâm. Nàng gật đầu, dựa vào lòng Sở Bắc Tiệp, im lặng không nói.

Vốn đang bị nàng chọc cho tức giận, lúc này Sở Bắc Tiệp cúi đầu nhìn xuống, ngọc ẩm trong lòng, thanh tú xinh đẹp hút hồn người, bỗng thấy dẫn Sính Đình theo cũng là việc hay. Thế là, chàng khẽ vuốt tóc nàng, đang định rút cây trâm ra, gần gũi một phen. Bỗng ngoài trướng có tiếng bước chân, chàng đành phải kìm lòng, dừng tay lại.

Có người vén màn trướng bước vào, lại là Mạc Nhiên. Mạc Nhiên đến bấm báo: “Đã chuẩn bị xong ngựa cho Bạch cô nương”.

Sính Đình đã kịp ngồi dậy trước lúc Mạc Nhiên vào, đi sang một bên để sắp xếp hành trang.

“Để tránh sự chú ý của quân Vân Thường, tốt nhất là hành quân ban đêm. Truyền lệnh, tối nay nấu cơm sớm, ăn xong lập tức xuất phát.”

Trong sắc chiều bàng lãng, một đội ngũ nghiêm trang lặng lẽ khởi hành từ rừng sâu, vượt núi xuyên rừng, tiến thẳng đến Thả Nhu.

Tòa thành nhỏ của Vân Thường sừng sững nơi phương xa.

Hành trình thay đổi thiên hạ được bắt đầu từ đây.

Trần Bắc vương đưa theo thê tử thân yêu, khi chiến mã cất tiếng hí đầu tiên, tất cả đã được định. Trong lịch sử khai quốc huy hoàng vĩ đại của Đinh triều, mọi người sẽ mãi mãi khắc ghi về tòa thành Thả Nhu vốn vô danh này.

61. Q.2 - Chương 61

Trong ánh bình minh chiếu rọi, Phi Chiêu Hành dẫn theo đội quân khải hoàn trên con đường rộng lớn. Xa xa, cổng thành của thành đô Quy Lạc đã hiện ra trước mắt.

Tàn quân thảm bại của Quy Lạc đã bị tiêu diệt gọn ghẽ. Phi Chiêu Hành mang theo hai cái hộp, một đựng thủ cấp của Nhạc Dịch và một của Nhạc Chấn.

Đôi phu tử này từng là chủ nhân của Phi Chiêu Hành. Hắn từng đi theo họ, sống chết vì họ, đổ máu và mồ hôi vì họ, để cuối cùng nhận lấy kết cục “thố tử cẩu phanh, diễu tạn cung tàn”.

Không cam lòng! Thật sự không cam lòng!

Nỗi lòng đó khiến Phi Chiêu Hành không hề do dự mà lựa chọn phản bội. Chính sự phản bội ấy đã làm nên thành công ngày hôm nay.

Ừ... Ừ...

Tiếng tù và trầm thấp mà ngân nga chào đón họ trở về.

Cổng thành đã mở. Phi Chiêu Hành cười trên lưng ngựa cao lớn nhất, đi giữa tiếng tù và vang vọng, mang theo niềm vui khoan khoái tiến về nơi đã từng là thành đô Quy Lạc.

Giờ Quy Lạc không còn nữa, Hà Túc đã chết, vương tộc Quy Lạc đã bị diệt vong.

Dân chúng quỳ hai bên đường nghênh đón, rõ ràng những con dân mất nước này đã bị binh sĩ đuổi ra khỏi nhà, khiếp sợ quỳ mọp ở đây, hàng vạn ánh mắt kinh ngạc, khiếp sợ hoặc bi phẫn đan xen, tập trung về phía Phi Chiêu Hành.

Những ánh mắt chẳng mấy thiện cảm đó không hề làm giảm bớt niềm vui và sự đắc ý của Phi Chiêu Hành.

Hắn không cần để ý đến dân chúng thấp kém đang quỳ mọp dưới kia. Họ chưa từng biết đến bạc nhược và bất tài của Hà Túc. Họ không biết rằng, bậc vương giả phải quyết đoán, độc ác và vô tình.

Ai có thể so được với Hà Hiệp? Một tiểu Kính An vương hùng tâm tráng chí, dũng mãnh thiện chiến, kiếm pháp cũng như ánh mắt vô cùng lạnh lẽo.

Ngoài cuộc tinh táo, trong cuộc u mê.

Phi Chiêu Hành còn hiểu rõ hơn Hà Hiệp, rằng Diệu Thiên công chúa là một cửa ải của Hà Hiệp.

Khi Diệu Thiên công chúa trút hơi thở cuối cùng ở vương cung Vân Thường, khắp thiên hạ đã không còn điều gì có thể trói buộc, ngăn cản Hà Hiệp.

Vân Thường quốc tang lại khiến Phi Chiêu Hành cảm thấy lòng hăng hái. Đời người là một canh bạc, muốn thắng về vang phải có nhân quan. Phi Chiêu Hành từng theo lầm Nhạc Chấn, nhưng lần này cũng coi như đã đặt đúng cửa.

Đi theo Hà Hiệp, hẳn có cơ hội ngàn năm khó kiếm.

Qua cổng thành, càng tiến vào trong, đường xá càng vắng vẻ. Thỉnh thoảng, Phi Chiêu Hành chỉ thấy những ánh đao lạnh lẽo của binh sĩ Vân Thường, và cả những khuôn mặt bất an của muôn dân.

Trên đường lớn, một thị vệ tâm phúc của Hà Hiệp xuất hiện, ngăn bước Phi Chiêu Hành ý chí đang hăng hái thẳng tiến đến vương cung: “Tiểu Kính An vương không ở trong vương cung, mời Phi tướng quân qua vương phủ Kính An”.

Phi Chiêu Hành gật đầu, thúc ngựa quay đi. Vương phủ Kính An vốn là nhà của Hà Hiệp, Hà Hiệp ở đó hoàn toàn thấu tình đạt lý.

Phi Chiêu Hành xuống ngựa trước cổng vương phủ Kính An. Đập vào mắt hắn là một phủ đệ giờ chỉ còn là phế tích. Sững sờ một lúc, hắn mới theo thị vệ, bước qua bụi cổng cao.

Rêu xanh phủ kín vương phủ, cỏ mọc đầy sân.

Phía bên kia, trụ đá cháy nham nhở, Hà Hiệp một mình một bóng đứng giữa hoang vu.

Bóng dáng đó đã có được cả một dải núi sông rộng lớn, từ nay ngàn thu muôn thuở, hậu thế sẽ truyền tụng cái tên của người này.

Phi Chiêu Hành không dám sơ ý, bước đến gần đó, đứng lại, rồi mới cung kính nói: “Bẩm tiểu Kính An vương, mặt tướng đã đem theo thủ cấp của Nhạc Dịch và Nhạc Chấn về đây”.

Hà Hiệp sớm đã biết Phi Chiêu Hành đến, bèn quay lại, cười nói: “Vất vả rồi, người làm rất tốt. Ta đã chuẩn bị sẵn phần thưởng cho người. Đến đây, đọc đi”.

Một thị vệ bước đến, giở cuộn gấm trong tay, lần lượt đọc hết, quả nhiên đồ ban thưởng không ít. Phi Chiêu Hành trước đây theo Nhạc Chấn, cũng thường xuyên ra vào vương cung Quy Lạc, nghe thấy trong danh sách ban thưởng của Hà Hiệp có vài món được Quy Lạc vương coi như báu vật vô giá.

Hà Hiệp ngồi xuống, vẻ lãnh đạm, hình như đang cười, nhưng ánh mắt chẳng hề tươi tỉnh, khiến người ngoài nhìn mà không hiểu.

Phi Chiêu Hành đợi thị vệ đọc xong, hành lễ tạ ơn: “Nhờ phúc của tiểu Kính An vương, mặt tướng mới được đánh một trận về vang như vậy, mặt tướng sao dám nhận nhiều tặng phẩm thế này”. Nói xong hắn lại thận trọng hỏi, “Thủ cấp của Nhạc Dịch và Nhạc Chấn, tiểu Kính An vương vẫn chưa nhìn qua, có...”.

“Không cần”, Hà Hiệp lắc đầu, “Ta còn không tin người sao?”.

Hai thị nữ xinh đẹp dâng trà lên Hà Hiệp và Phi Chiêu Hành. Phi Chiêu Hành tạ ơn Hà Hiệp, hai tay nhận lấy chén trà. Chén trà trong suốt mỏng tang, nhìn qua đã biết là đồ quý hiếm, nhưng hoàn toàn không ăn nhập với nơi phủ trạch tiêu điều này.

Hình như biết rõ Phi Chiêu Hành đang nghĩ gì, Hà Hiệp nhấp một ngụm trà, nói: “Ta đã từng cho treo lụa đỏ gấm xanh nơi này, rồi sắp xếp những đồ gia dụng tinh xảo, nhưng vẫn không thêm được chút ít sinh khí. Ta cũng sai người sửa chữa những bức tường đồ nát ấy, nhưng vừa bắt đầu, ta lại hạ lệnh dừng ngay. Người biết tại sao không?”.

Phi Chiêu Hành đặt chén trà xuống, ngồi ngay ngắn lại, rồi thận trọng đáp: “Vương phủ Kính An ngày trước chính là vương phủ Kính An ngày trước, cho dù tu sửa thế nào cũng không thể quay trở lại”.

Đôi môi mỏng của Hà Hiệp khẽ động, hình như đang mỉm cười, nhưng chỉ thoáng qua: “Đúng thế, nếu đã mất đi, sẽ không bao giờ quay lại được. Tại sao vào thời khắc phải chọn lựa lấy hay bỏ, con người ta không

thể nhìn thấu điều này? Ta thực sự rất hối hận”. Giữa hai hàng lông mày của Hà Hiệp ẩn chứa nỗi bi thương không hề che giấu.

Không ngờ Hà Hiệp lại nói với mình những lời gan ruột này, Phi Chiêu Hành vừa vui lại vừa sợ, ngôn ngữ cử chỉ càng thêm thận trọng.

Trong mắt Phi Chiêu Hành, Hà Hiệp là bậc kiêu hùng vô song thiên hạ. Hà Hiệp trí dũng hơn người, dã tâm hùng hực, ngôn ngữ cử chỉ thận trọng, luôn giấu kín nỗi lòng, kỳ nhất để người khác nhìn thấu tâm tư.

Phi Chiêu Hành cúi xuống bê chén trà lên, nhấp một ngụm, vờ cho trơn họng.

“Ta đã giết cả nhà Hà Túc”, Hà Hiệp nói xong lại hỏi, “Người có nghe lời đồn bên ngoài không?”.

Phi Chiêu Hành gật đầu: “Có nghe qua”.

“Người thấy thế nào?”.

“Vương tộc mất nước, chẳng qua chỉ là thân con sâu con kiến. Tiểu Kính An vương đã có được cả thiên hạ, giết mấy con sâu con kiến cũng có gì là không được?”.

“Ta không muốn giấu người”, Hà Hiệp nhìn Phi Chiêu Hành, mỉm cười, “Lời đồn ngoài kia cũng chẳng sai, Hà Túc không hề có ý định cùng Vương hậu mưu hại ta, là ta vô cớ giết cả ba người họ”.

Phi Chiêu Hành sững người, đang không biết đáp thế nào, Hà Hiệp đã chuyển sang chuyện khác: “Thương Lộc tướng quân tử trận, cánh quân Vĩnh Xương hiện do ai tiếp quản?”.

Phi Chiêu Hành đáp: “Trên chiến trường mất chủ tướng, phải lập tức quyết đoán, nên mặt tướng đang tạm thời tiếp quản”.

Hà Hiệp chậm rãi nói: “Đông Chúc cũng trưởng thành rồi, cần có cơ hội để luyện tập. Hiện giờ Vân Thường đã ổn định, ta muốn điều Đông Chúc ra sa trường để rèn luyện bản lĩnh, hãy giao cánh quân Vĩnh Xương cho Đông Chúc quản lý. Sau khi trở về, người hãy bàn giao mọi việc”.

Phi Chiêu Hành nhận lệnh.

Không biết tại sao, hôm nay có quá nhiều cảm xúc, Hà Hiệp thở dài, đứng dậy nói với Phi Chiêu Hành: “Đi, người cùng ta đi một vòng xem sao”.

Phi Chiêu Hành theo Hà Hiệp, chậm rãi đi một vòng quanh vương phủ Kính An.

Đình viện đã hoàn toàn hoang phế, mặt hồ đầy bèo, thỉnh thoảng có đám bọt khí trôi qua trôi lại. Nhưng dưới mặt nước không phải đàn cá chép lộng lẫy sắc màu tung tăng bơi lội, mà là những con cá đen sì, chẳng biết chúng đã vào đây bằng cách nào.

Côn trùng rả rích kêu trong đám cỏ.

Hai người một đi trước một theo sau, bước thấp bước cao trên những đám cỏ. Một lúc lâu, Hà Hiệp bất chợt lên tiếng: “Mọi chuyện xảy đến thật nhanh, cả Quy Lạc cũng không còn nữa”, ngôn ngữ chất chứa bao cảm khái.

Phi Chiêu Hành thẫn ngạc nhiên, Hà Hiệp đã có được thiên hạ, sao vẫn rầu rĩ? Phi Chiêu Hành vừa nghĩ vừa liếc trộm bóng lưng thẳng và căng như dây đàn của Hà Hiệp.

Cũng có thể vì giờ không còn đại quân nào đủ sức chống chọi với Hà Hiệp, nên lần này gặp lại, Phi Chiêu Hành cảm thấy Hà Hiệp đã xa cách hơn trước rất nhiều, khắp người bắt đầu tỏa ra sự uy nghiêm của bậc chí cao vô thượng.

“Đại quân Quy Lạc đã bị tiêu diệt, tứ quốc đã thống nhất, ta định ra chiếu thư, lấy danh nghĩa của tiểu Kính An vương thành lập tân quốc, lấy quốc hiệu Kính An”.

Chần chừ một lát, Phi Chiêu Hành thử khuyên nhủ: “Lập tân quốc tất nhiên quan trọng, nhưng việc Trấn Bắc vương vẫn chưa giải quyết xong, liệu có nên...”.

“Không cần lo lắng. Dù Sở Bắc Tiệp có bản lĩnh đến mức nào, cũng không thể một mình chống lại mấy chục vạn quân của ta. Tướng không có quân thì có gì đáng sợ?”, Hà Hiệp cười gằn, “Đợi sau khi ta đăng

cơ, hần sẽ không còn là Trấn Bắc vương của Đông Lâm nữa, mà là nghịch tặc của Kính An quốc, giết hần hoàn toàn là lẽ tất nhiên. Có được một đối thủ thế này cũng chẳng dễ dàng gì, đợi có thời gian, ta sẽ từ từ đối phó với hần”.

Nghe ý Hà Hiệp, tứ quốc đã thống nhất, giờ không còn đối thủ xứng tầm, nên Hà Hiệp không muốn dồn Sở Bắc Tiệp vào chỗ chết ngay lập tức, mà muốn chơi trò mèo vờn chuột dần dần ép Sở Bắc Tiệp tới đường cùng.

Cũng không thể nói Hà Hiệp tự kiêu tự đại, khắp tứ quốc, những đại quân có thể đối kháng với hần đã dần bị tiêu diệt. Một mình Sở Bắc Tiệp liệu có được bản lĩnh gì để khiêu chiến với đại quân Vân Thường? Nếu Sở Bắc Tiệp dám công khai chiêu mộ phản quân, ngay lập tức đại quân Vân Thường sẽ kéo đến vây bắt, thế quân đông gấp mười lần, chắc chắn Sở Bắc Tiệp sẽ chết tại trận.

Tuy cảm thấy không ổn, nhưng từng từ của Hà Hiệp đều vô cùng chắc chắn, không thể thay đổi, Phi Chiêu Hành đành im miệng, gật đầu.

Hà Hiệp bắt chợt dừng lời: “Có việc này phải giao cho người đi làm”.

“Vâng”.

“Ta muốn người đi thu thập châu báu các nước, đặc biệt là trên châu đá quý hảo hạng và một đội thợ giỏi chuyên khắc ngọc đá quý cũng như chế tác đồ trang sức”.

Phi Chiêu Hành hiểu ngay lập tức: “Tiểu Kính An vương muốn chế tạo vương miện?”.

Hà Hiệp lắc đầu, giơ hai ngón tay lên: “Hai chiếc, một mũ vua, một mũ hậu. Cả hai đều phải tinh xảo đẹp mắt không gì sánh kịp, không được để xảy ra bất cứ sai sót nào”.

Phi Chiêu Hành nhận lệnh, nghe Hà Hiệp dặn dò thêm vài câu rồi cáo từ ra khỏi vương phủ Kính An.

Trở về phủ đệ mình vừa được sắp xếp, Phi Chiêu Hành nghĩ đi nghĩ lại, vẫn cảm thấy có chỗ không ổn, bèn gọi một tâm phúc ở Quy Lạc đến, hỏi: “Sau khi trở về Quy Lạc, tiểu Kính An vương có để mắt đến nữ nhân nào không?”.

Tâm phúc kia suy nghĩ kỹ càng, rồi lắc đầu đáp: “Thuộc hạ không nghe nói tiểu Kính An vương gần gũi nữ sắc. Sau khi trở về thành đô Quy Lạc, tiểu Kính An vương chỉ ở trong vương phủ Kính An xử lý sự vụ. Cũng đúng thôi, vương phủ Kính An giờ chẳng còn ai, tiểu Kính An vương quay về đất cũ, khó tránh khỏi lòng thương nhớ chuyện xưa”.

Phi Chiêu Hành nghe xong, cảm thấy có điều gì đó đang nhen trong cổ họng, nhưng không thể nói thành lời, chỉ thấy mình đã bỏ sót một số chuyện. Đang suy nghĩ, bỗng một thuộc hạ vào báo, đồ ban thưởng của Hà Hiệp đã được đưa đến.

Phi Chiêu Hành đích thân ra nhận, mở một hộp ra xem, đều là những đồ quý hiếm. Hà Hiệp không tiếc ngàn vàng ban thưởng, xem ra sau này không phải là một đại vương keo kiệt. Phi Chiêu Hành mừng thầm trong lòng, thưởng cho thị vệ đưa tới không ít tiền vàng.

Trưởng thị vệ của Hà Hiệp cũng đích thân đến, sau khi cung kính cười với Phi Chiêu Hành, lại nói: “Huynh đệ ta phụng lệnh đến đây còn có một việc, đó là Đông Chúc tướng quân sẽ cai quản cánh quân Vĩnh Xương, mời Phi tướng quân lấy soái ấn bàn giao rõ ràng”.

Phi Chiêu Hành đã sớm biết việc này, nên vui vẻ đóng ấn lên công văn vừa đưa tới, cũng coi như đã bàn giao xong đạo quân Vĩnh Xương, rồi mới tiễn đám thị vệ vừa được ban thưởng không ít tiền vàng ra về.

Vì trong lòng đang vui, nên dù cả chặng đường trở về thành đô mệt mỏi, Phi Chiêu Hành vẫn chưa buồn ngủ, liền gọi mấy tướng lĩnh dưới trướng đến uống rượu chúc mừng.

“Cạn! Chén này chúc cho Phò mã của chúng ta sớm lên ngai vàng! Chén này chúc cho tướng quân của chúng ta thắng tiền vùn vụt, tiền đồ rộng mở...”.

Một phó tướng vội vã hạ giọng: “Đừng nhắc đến hai tiếng ‘Phò mã’ nữa, bên trên đã hạ lệnh, từ nay nhất loạt gọi là ‘tiểu Kính An vương’. Trương tướng quân, ông phải cẩn thận đó, đừng phạm húy”.

“Ồ, ta vốn là kẻ lỗ mãng chỉ quen giết chóc trên sa trường, đâu biết thế nào là phạm húy. Cạn!”

Vị phó tướng lại định khuyên nhủ, Trương tướng quân đã vội xua tay, vẻ mặt bất đắc dĩ: “Biết rồi, biết rồi, chẳng mấy chốc sẽ không gọi là ‘tiểu Kính An vương’ nữa đâu, mà gọi là ‘Hoàng thượng’. Nghe nói đám quan văn đã tự xưng ‘vi thần’ rồi”.

Đều là những tướng lĩnh cầm quân ra trận, kỳ thật trong quân nghiêm ngặt, cấm uống rượu, sờ miệng đã nhặt thếch, nay đến lúc cao hứng, chẳng mấy chốc họ đã uống hết sạch mấy bình rượu, cuối cùng, đến cả Phi Chiêu Hành cũng mơ mơ màng màng được dìu về giường.

Đúng lúc đang ngủ say, không hiểu tại sao Phi Chiêu Hành bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát, giật mình tỉnh giấc.

Phi Chiêu Hành ngồi bật dậy, trợn trừng mắt, tim đập tình thích, cảm giác bất an trào lên.

Nhất định là có chỗ nào không ổn.

Phi Chiêu Hành vốn rất để ý đến dự cảm của mình.

Khi Nhạc Chấn chuẩn bị giết người diệt khẩu, Phi Chiêu Hành cũng vì cảm thấy bất an mà trở nên cảnh giác, nửa đêm chạy ra khỏi thành, thoát được kiếp nạn. Lúc này, cảm giác lo sợ khiến hắn trở nên thận trọng. Hắn suy nghĩ một lượt tất cả đoạn đối thoại với Hà Hiệp hôm nay, nhưng vẫn không tìm ra điều gì khác lạ.

Những việc Hà Hiệp cần Phi Chiêu Hành làm, hắn đều đã làm hết, không những tiêu diệt đại quân Đông Lâm, tiêu diệt Nhạc Dịch và Nhạc Chấn, mà còn trừ khử cả Thương Lộc, chẳng lẽ còn điều gì sơ hở?

Nếu nói bản thân có chút tham lam tiền tài, cũng có thể Hà Hiệp đã biết việc này, nhưng không thể chỉ vì chút chuyện con con đó mà phải đối phó với mình.

Rốt cuộc là không đúng ở điểm nào?

Không lẽ lại là “thổ tử cầu phanh, diêu tận cung tàn”? Sau phút kinh hãi, Phi Chiêu Hành liên tục lắc đầu.

Không, không thể, Hà Hiệp không phải là Nhạc Dịch, cũng chẳng phải Nhạc Chấn. Hà Hiệp là tiểu Kính An vương có tài thao lược, có tấm lòng rộng lượng. Đã đánh trận xong, sắp lập nên tân quốc, Hà Hiệp uy nghi lẫm liệt trở thành chủ nhân thiên hạ cũng là thuận theo lẽ trời, chỉ cần vinh hoa phú quý vẫn có phần Phi Chiêu Hành là được.

Phi Chiêu Hành khổ tâm suy nghĩ, nhưng vẫn không thể tìm ra nguyên nhân, cuối cùng lại mơ màng ngủ tiếp.

Song, từ đó trở đi, Phi Chiêu Hành cũng thận trọng hơn.

Binh quý thần tốc, Sở Bắc Tiệp dẫn theo binh mã tiến thẳng đến thành Thả Nhu. Lúc đầu Sở Bắc Tiệp còn lo Sính Đình không chịu nổi đường xa mệt nhọc, nhưng nàng đã thường xuyên viễn chinh theo quân, nên Sở Bắc Tiệp cũng không còn lo lắng nữa, mà một lòng gấp rút lên đường.

Một ngàn tinh binh đến biên cương bắt đầu xé nhỏ thành những tiểu đội, tiến vào vùng bụng Vân Thường, rồi lặng lẽ tập hợp bên ngoài thành Thả Nhu. Đây đều là những binh sĩ tinh nhuệ còn trụ lại sau các trận đại chiến, người nào cũng tinh nhanh, không ai gặp bất trắc, không một tin tức nào lọt ra ngoài.

Quân Vân Thường vẫn không biết Trấn Bắc vương đã gần trong gang tấc. Dân chúng trong thành Thả Nhu càng không cảm nhận được kiếp nạn này.

Phiên Lộc cũng chẳng hề biết mình đã trở thành mồi săn của Trấn Bắc vương.

Vị thủ thành Thả Nhu này còn đang đau đầu vì sự việc khác hoàn toàn không liên quan gì đến Trấn Bắc vương.

“Bọn họ cố tình ép chết ta! Được thôi, đến đi, lão tử ở trong quân bao nhiêu năm, cũng chưa bao giờ phải chịu uất ức như thế này!” Phiên Lộc vò nát tờ công văn vừa đưa đến, vứt xuống đất. Xung quanh đều nghe thấy tiếng gầm quát của Thủ thành đại nhân.

“Ta làm sao biết được hai đại nhân đó chạy đi đâu? Bao nhiêu người tận mắt thấy họ đi khỏi thành Thả Nhu, họ lại thích đi thị sát khắp nơi, chưa biết chừng đã thị sát đến tận biên cương rồi. Người không thấy đâu, sao lại hạ lệnh cho lão tử điều tra? Lão tử đi đâu mà điều tra chứ? Mẹ kiếp!”

Sai dịch phụ trách truyền tin đã ôm đầu chuồn ra ngoài từ lâu, chỉ còn lại sư gia Đỗ Kinh đang cau mày nhìn Phiên Lộc giờ như con hổ bị đá đít, đi đi lại lại trong phòng.

Nộ khí của Thủ thành đại nhân hôm nay thật không nhỏ.

“Đại nhân hãy bớt cơn thịnh nộ, tuy công văn này thật vô lý, nhưng là ý quan trên, chúng ta không thể mặc kệ, việc này...”

“Ta biết là không thể mặc kệ”, Phiên Lộc gầm gừ một hồi, nộ khí cũng đã giảm bớt phần nào, cảm giác nhẹ nhàng hơn, khuôn mặt nở nụ cười, ngón chân đùa với tờ công văn trên đất, rồi bỗng đá vèo nó vào góc tường.

Phiên Lộc chậm rãi ngồi xuống ghế, còn gác cả chân lên bàn. “Điều tra thì điều tra. Sư gia, hãy dán cáo thị khắp thành Thả Nhu cho ta, vẽ hai con... À, vẽ hai vị đại nhân, nhớ là phải vẽ giống một chút, sau đó viết là...”, Phiên Lộc ngậm cán bút, giọng không còn rõ ràng, “Có hai vị quan mất tích, Thủ thành đại nhân phụng mệnh tìm kiếm. Sống phải thấy người, chết phải thấy xác. Tìm được người, thưởng một trăm lạng bạc, tìm được xác, thưởng hai trăm lạng bạc. Cứ thế đi”.

Nghe giọng điệu ấy, biết rõ trong lòng Phiên Lộc đang âu sầu vì hai vị đại nhân kia, nhưng Đỗ Kinh không thể biết có phải Thủ thành đại nhân đang đùa hay không, chỉ biết dờ khóc dờ cười thưa: “Đại nhân, một, hai trăm lạng bạc, e là hơi ít, theo tiểu nhân, vẫn nên tăng thêm một chút. Vả lại, câu nếu tìm thấy xác, tốt nhất đừng cho vào...”.

“Được rồi, Sư gia cứ làm đi”, Phiên Lộc xua tay, ngáp dài, “Ta đã xử lý xong công vụ ngày hôm nay, Sư gia mau đi dán cáo thị, Thủ thành đại nhân phải đi nghỉ đây”.

Phiên Lộc quay vào hậu viện, tìm thấy Túy Cúc, liền cầm tay, kéo nàng ra cổng.

Tự nhiên bị lôi đi, Túy Cúc kinh ngạc: “Lại làm sao thế hả? Bộ dạng người cứ như chạy loạn ấy”.

“Thời tiết đẹp thế này, hãy cùng thủ thành lão gia ra ngoài giải khuây”.

Túy Cúc nghe thế thì đứng sững lại, rút tay về: “Thả tay ra, ta còn chưa kịp tưới nước cho thảo dược. Vì việc giải khuây của người mà để thảo dược phải chết khô sao?”.

Phiên Lộc túm chặt cổ tay Túy Cúc, không chịu buông ra, quay lại nhìn nàng: “Hôm nay quan trên gửi công văn đến nói, hai vị đại nhân Bồ Quang, Bồ Thịnh đã mất tích, hạ lệnh cho ta điều tra. Nay, rốt cuộc người có đi cùng ta không?”.

Túy Cúc thất kinh, vội nhìn xung quanh.

Bồ Quang, Bồ Thịnh đã chết thế nào, hai người rõ hơn ai hết.

Sau khi lên nắm quyền, Hà Hiệp đã ra các chính sách vô cùng tàn khốc, khiến lòng người Vân Thường trên dưới bàng hoàng. Nếu việc này bị điều tra ra, kết cục sẽ thế nào? Có lẽ nàng và Phiên Lộc phải tìm một nơi để bàn bạc thật kỹ. Nàng đang nghĩ hay Phiên Lộc đưa mình ra ngoài tránh tai mắt để bàn bạc việc này, thì cả người bị Phiên Lộc lôi ra ngoài cổng phủ.

Thả Nhu tuy chỉ là một thành nhỏ nhưng đường phố rất nhộn nhịp. Phiên Lộc mặc thường phục ra khỏi cổng, Túy Cúc trước nay vẫn không thích ăn mặc diêm dúa, nên cũng chẳng ai để ý đến họ.

“Kẹo hồ lô không?”

“Tào phớ không?”

Đi trên phố, chỉ cần thấy thứ gì vừa mắt là Phiên Lộc liền móc tiền mua ngay rồi đưa cho Túy Cúc. Lúc đầu, Túy Cúc lắc đầu không lấy, Phiên Lộc tiện tay ấy đưa bé bên đường. Cuối cùng, Túy Cúc hết cách, đành phải nhận của Phiên Lộc một con tò he.

Đi hết cả một buổi chiều, Phiên Lộc chỉ toàn nói đến những chuyện chẳng liên quan, không hề nhắc đến việc của Bồ Quang, Bồ Thịnh.

Túy Cúc không thể chờ thêm, bèn hỏi: “Này, vậy phải làm thế nào?”

“Cái gì làm thế nào?”

“Chúng ta làm thế nào? Có phải đi khỏi thành Thả Nhu không?”

Phiên Lộc quay lại nhìn nàng, hỏi: “Người tưởng chúng ta đi chạy nạn thật à?”

Nhìn thần thái của Phiên Lộc không giống như đang đùa, nhưng lời hấn trước nay vẫn chẳng thể tin tưởng hoàn toàn, Túy Cúc cố hạ thấp giọng, hỏi: “Vậy tại sao người lại dẫn ta ra ngoài? Quan trên giao cho người điều tra mà? Nhỡ chẳng bị phát hiện, người có một trăm cái đầu thì cũng không đủ”.

“Đã nói dẫn người ra ngoài giải khuây cùng ta, người lại có tật giật mình, cố tình nghĩ sang chuyện khác”. Phiên Lộc hất hàm về phía cổng thành, “Lão gia ta đã bắt đầu điều tra rồi, có thấy cáo thị dán trên cổng thành đằng kia không?”

Nói đến chuyện chính, Túy Cúc còn hăng hái hơn Phiên Lộc. Vừa nhìn thấy cáo thị, Túy Cúc chẳng kịp nói gì, vội kéo tay Phiên Lộc tới xem.

Trước nay đều là Phiên Lộc cầm tay Túy Cúc, đây là lần đầu tiên Túy Cúc chủ động cầm tay hắn.

Được bàn tay mềm mại như không xương cầm vào, Phiên Lộc bỗng thấy tim đập thành thịch, quay sang ngó Túy Cúc, nhưng nàng hoàn toàn chẳng hề để ý đến thần sắc Phiên Lộc.

Đỗ Kinh làm việc không chút chậm trễ, quả nhiên cáo thị đã được dán ngay cổng thành. Bao nhiêu cái đầu xúm đen lại xem cáo thị, nhưng trăm dân cũng biết rõ tiếng xấu của Bồ Quang, Bồ Thịnh, nên vẻ mặt ai nấy bình tĩnh như vừa nghe một câu chuyện phiếm. Túy Cúc chen vào đám người đọc hết cáo thị, tạm thời chỉ là điều tra hướng đi của hai vị đại nhân kia, trong lòng nàng cũng thở phào nhẹ nhõm, hạ giọng: “Là người bảo Sư gia viết à?”

Phiên Lộc hừ một tiếng, chữi đổng: “Mẹ kiếp, Đỗ Kinh dám sửa cáo thị của ta. Sư gia thật chẳng phải thứ gì tử tế”.

Túy Cúc ngạc nhiên: “Đỗ Kinh đã sửa cái gì?”

“Vốn viết là có hai con lợn mất tích, sao giờ lại đổi thành hai vị quan mất tích?”

Túy Cúc cười khúc khích, rồi cố nhịn cười trừng mắt nhìn Phiên Lộc: “May người còn được là thủ thành lão gia, cả ngày không đằng hoàng, chỉ nghĩ cách chọc người khác”.

Phiên Lộc vốn chẳng chịu thua ai bao giờ, lần này lại chỉ hừ một tiếng, nói với Túy Cúc: “Cáo thị cũng đọc xong rồi, chúng ta đi thôi”.

Hai người dắt tay nhau quay về, bỗng Phiên Lộc hạ giọng hỏi: “Người có sợ nhìn thấy người chết không?”

Túy Cúc cau mày: “Người lại muốn giết người?”

Túy Cúc chỉ tiện miệng hỏi thế, ai ngờ Phiên Lộc lập tức trả lời: “Chính thế”.

Túy Cúc run bắn, nắm chặt bàn tay Phiên Lộc.

Giọng Phiên Lộc nhỏ hơn lúc nãy, chỉ thì thầm vào tai nàng: “Có một tên xấu xí cứ theo chúng ta nãy giờ. Người đừng sợ, ta dẫn hắn vào ngõ tối, rồi bắn cho hắn mấy tên như bắn con thỏ trên núi”.

Vòng qua mấy ngã rẽ, tiếng huyền não cũng bớt dần, hai người bước trong ngõ nhỏ, càng đi ngõ càng hẹp. Hai bên, tường đất kẹp chặt con đường nhỏ, chật đến nỗi ánh mặt trời cũng không sao chiếu vào được.

Càng đi sâu, ngõ càng tối.

Vốn là tay ngang ngược, từ khi trở thành thủ thành, cả ngày chúm mũi vào đồng công văn, Phiên Lộc chỉ mong có ai đến là bia đỡ tên cho dứt cơn phiền. Cảm giác của một người từng làm mật thám cực kỳ nhạy bén, biết rõ chỉ có một người đang bám theo mình nên hắn yên tâm rẽ vào con ngõ cụt. Đến trước bức

tường đất cuối cùng trong ngõ, Phiên Lộc quay lại, một tay nắm tay Túy Cúc, một tay lấy chiếc nỏ đã căng sẵn tên, rồi hỏi Túy Cúc: “Người muốn ta bắn vào cổ hay tìm hân?”.

Túy Cúc thấy mũi tên sáng loáng thì càng sợ: “Người đừng hỏi ta”, hai tay nàng nắm chặt tay Phiên Lộc.

Trong lòng càng vui, Phiên Lộc khẽ nhếch môi cười gằn: “Vị huynh đệ đi theo hãy bước ra ngoài, chúng ta nói chuyện”.

Phía góc tường thoáng có bóng người, chẳng mấy chốc, một người chậm chậm bước ra, mỉm cười: “Gặp được cô nương thật mừng quá. Cô nương cũng chẳng chịu gửi thư báo với chúng ta một tiếng, cô nương không biết chúng ta đã lo lắng thế nào đâu?”, rõ ràng người này đang nói chuyện với Túy Cúc.

Túy Cúc mở choàng mắt, giọng thất thanh: “Mạc Nhiên!”.

Mạc Nhiên gật đầu, rồi quay sang Phiên Lộc, nói từng tiếng rõ ràng: “Thủ thành đại nhân, đại nhân cũng thật may mắn đấy. Nếu không phải Túy Cúc cô nương đi bên cạnh, đại nhân đã đầu lìa khỏi cổ từ lâu rồi”.

Phiên Lộc cười ha ha, quay sang nói với Túy Cúc: “Ta rất thích cái cổ, một tên bắn đi, hân sẽ im miệng ngay lập tức”. Hân đang định bắn tên, bỗng toàn thân cứng đờ.

Một lưỡi dao sắc lạnh giơ ra từ phía sau, chuẩn xác kề vào cổ Phiên Lộc, giọng nam thấp trầm vang lên: “Ta cũng thích cái cổ”.

Phiên Lộc vốn vô cùng tự tin về cảm giác nhạy bén của mình, trước nay chưa từng có người nào có thể lặng lẽ tiến đến sau lưng như thế, trong lòng hân vô cùng kinh ngạc. Phiên Lộc có sở trường về việc thăm dò địch, nghe khí thế ung dung nói cười của nam nhân sau lưng, biết gặp phải cao thủ, hân thức thời buông chiếc nỏ trong tay, cổ cười nói: “Vòng qua vòng lại, hóa ra chính ta lại là con thỏ xúi quẩy”.

Túy Cúc quay đầu nhìn lại, càng thêm kinh ngạc, bật miệng kêu lên: “Trời ơi, là Vương gia...”.

Sở Bắc Tiệp đứng sau Túy Cúc, ngó nàng một cái: “Người đã làm Sính Đình đau lòng lâu quá rồi”.

“Bạch cô nương?” Túy Cúc quá kích động, đưa hai tay ôm lấy ngực mình, cảm thấy trước mắt như có từng vòng lửa sáng lóa, nước mắt chỉ chực trào ra. Nàng hít mấy hơi thật dài, ngập ngừng hỏi: “Bạch cô nương... vẫn sống sao? Tốt quá rồi... tốt quá rồi... thế hài nhi? Hài nhi...”.

“Lát nữa hãy hàn huyền. Người nhìn xem, cổ ta vẫn đang có thứ gì này”, Phiên Lộc ngắt lời Túy Cúc.

Túy Cúc đang xúc động, vừa gạt lệ, vừa trừng mắt nhìn Phiên Lộc: “Đến lúc này mà người còn dám lớn tiếng với ta sao? Người có biết sau lưng mình là ai không? Chỉ động tay một chút là đầu người sẽ lìa khỏi cổ”.

Nghe hai người nói chuyện, Phiên Lộc đã đoán ra sau lưng mình chính là Trần Bắc vương.

Đương nhiên Phiên Lộc có thể coi thường những đối thủ khác, nhưng gặp phải tình thế này, khi kiếm của Trần Bắc vương đang kề cổ, có lợi hại gấp mười lần hân cũng không thể thoát. Phiên Lộc vốn nghĩ thoáng hơn người khác, dứt khoát nghe theo số mệnh, nên không còn sợ nữa, chợt nhả hỏi: “Người nở lòng nào?”.

Trước mặt Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên, Túy Cúc bị Phiên Lộc hỏi như thế thì vô cùng lúng túng, mặt đỏ bừng: “Người... người luôn bắt nạt ta, ta sẽ nhờ Vương gia giết người để báo thù!”.

Phiên Lộc đang định nói gì, đã thấy lưỡi dao thoáng qua cổ, đau nhói.

“A!” Túy Cúc nhìn thấy vết máu trên cổ Phiên Lộc, sợ đến hồn bay phách lạc, kêu lên kinh hãi: “Vương gia, Vương gia, Túy Cúc chỉ nói đùa thôi, Vương gia đừng có...”.

Mạc Nhiên thấy hai người họ như thế, cũng đoán được vài phần, bèn nhìn Sở Bắc Tiệp dò hỏi. Thấy Sở Bắc Tiệp lặng lẽ gật đầu, Mạc Nhiên nghiêm giọng: “Hàn huyền tâm sự, đầu mày cuối mắt hãy để sau. Thủ thành đại nhân, hôm nay chúng ta đến đây muốn bàn với người chút chuyện”.

Phiên Lộc nhạy cảm hơn người, Trần Bắc vương đột nhiên xuất hiện ở tòa thành Thả Nhu nhỏ bé này, còn có thể vì việc gì? Hân liền đáp: “Các người nhắm đến tòa thành bé tẹo này của ta, chẳng qua là vì số quân lương qua đây. Thực không muốn giấu, Hà Hiệp vì việc của Quý Thường Thanh mà không coi ta là con

người, ngay đến con mèo, con chó còn dám đến đây giày vò lão tử, lão tử này chịu uất ức đã quá đủ rồi. Chỉ một câu thôi, muốn ta giao cả tòa thành này cho Trấn Bắc vương cũng được, nhưng ta có một điều kiện”.

Sở Bắc Tiệp thấy Phiên Lộc chỉ một câu đã bốc trăn ý định đến đây của mình thì không khỏi kinh ngạc, nghĩ bụng: Một nhân tài hiếm có như thế, sao phải uất ức làm chức thủ thành ở cái thành bé con con này? Thấy Phiên Lộc nói vòng vo, cuối cùng đưa ra điều kiện, Sở Bắc Tiệp đã đoán được bảy, tám phần, lưỡi dao kề trên cổ hắn cũng lỏng hơn, rồi đưa mắt ra hiệu cho Mạc Nhiên.

Mạc Nhiên hỏi: “Điều kiện gì?”.

Phiên Lộc suy nghĩ giây lát, bỗng lại thay đổi: “Sai rồi, Thả Nhu dù gì cũng là một tòa thành trì, đổi lấy một điều kiện thật không đáng giá, ta có hai điều kiện”.

Lần đầu tiên thấy có người trong lúc sống chết mà vẫn lòi thoi như thế, Mạc Nhiên cũng ngẩn người.

Biết bản tính Phiên Lộc, Túy Cúc ngẩng lên thấy máu trên cổ hắn vẫn đang chảy thì càng lo lắng, bụng mắng thầm Phiên Lộc lúc này rồi mà còn chọc giận Sở Bắc Tiệp, vội nói: “Người bớt nói đi vài câu được không?”. Chẳng biết tại sao, bàn tay Túy Cúc cứ run rẩy, nghĩ rằng vì Bạch Sính Đình, chắc Vương gia cũng phải nể mặt mình vài phần, nên nhìn Sở Bắc Tiệp với ánh mắt khẩn cầu: “Vương gia, tính hắn như thế, Vương gia đừng trách”.

Phiên Lộc thấy Túy Cúc như thế, trong lòng ngọt hơn ăn mật, bất chấp tính mạng còn đang trong cơn nguy hiểm, bật cười.

Túy Cúc vừa lo vừa giận, véo tay hắn một cái.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng nhìn hành động giữa hai người họ, suy nghĩ một lúc, hạ giọng hỏi: “Người cứ nói hết cả hai điều kiện đi”.

Sớm biết Sở Bắc Tiệp sẽ đồng ý, Phiên Lộc cười nói: “Thứ nhất, ta muốn có Túy Cúc”.

Túy Cúc kêu lên một tiếng, mặt đỏ đến tận mang tai, đứng đó không được, trốn đi cũng chẳng xong, cúi gằm mặt không dám nhìn ai, hạ giọng mắng mỏ: “Ta đâu phải món đồ, sao người lại ra điều kiện với Vương gia?”.

Phiên Lộc đáp: “Ta đang nói chuyện với Trấn Bắc vương, liên quan gì tới người?”. Túy Cúc nghe mà tức đến sắp ngất đi.

Sở Bắc Tiệp gật đầu, nói: “Điều kiện này, bản vương chấp nhận”.

Phiên Lộc hỏi: “Nàng ấy không phải món đồ, Trấn Bắc vương có thể khiến nàng ấy đồng ý theo ta ư?”.

“Việc này dễ thôi”, Sở Bắc Tiệp chậm rãi, “Ta kề dao sắc vào ngón tay người, sau đó hỏi Túy Cúc có đồng ý không. Túy Cúc nói một câu không đồng ý, ta sẽ chặt một ngón tay người. Đảm bảo chưa chặt hết mười ngón, Túy Cúc sẽ đồng ý ngay”.

Phiên Lộc sững sờ, lấm bầm: “Cách này quá tuyệt tình”.

Ba nam nhân yên lặng, bất giác cùng bật cười. Sở Bắc Tiệp nhân cơ này bỏ cây dao ra khỏi cổ Phiên Lộc.

Thấy họ cười, mặt Túy Cúc càng đỏ bừng, cắn răng nói: “Nam nhân thật chẳng có ai tốt đẹp, đều cùng một giuộc”. Nói xong nàng hần học nhìn Phiên Lộc: “Dù người bị chặt hết mười ngón chân, mười ngón tay, ta cũng mặc kệ. Ta đâu phải nô tỳ bán thân cho Vương gia, các người chẳng ai quản được ta!”.

Sở Bắc Tiệp lạnh lùng: “Thứ là biết ngay”.

Túy Cúc thảm kinh hãi. Nàng biết Sở Bắc Tiệp trước nay nói một là một, hai là hai, hơn nữa, nghe ý Mạc Nhiên, Sở Bắc Tiệp vốn định giết quan thủ thành của thành Thả Nhu.

Túy Cúc đã từng nghe những người quyền quý nói chuyện cười đùa về việc sinh sát thưởng phạt, lo mình sẽ hại Phiên Lộc nên chẳng còn vẻ quật cường, im lặng không nói gì thêm.

Mạc Nhiên hỏi: “Điều kiện thứ hai là gì?”.

Phiên Lộc cười đáp: “Còn chưa nghĩ ra. Sau này nói có được không?”.

Sở Bắc Tiệp thấy Phiên Lộc nhanh nhạy hơn người, tính tình hào phóng thì đã có cảm tình, cộng thêm tâm ý của người này với Túy Cúc nên cũng vô tư thoải mái, mỉm cười nói: “Được rồi”.

Phiên Lộc hỏi: “Trần Bắc vương mang theo bao nhiêu người vào đây?”.

“Chỉ có hai chúng ta”.

“Chỉ có hai người thật sao?”

Phiên Lộc thăm kinh hãi: Lá gan của Trần Bắc vương cũng thật lớn. Với lai lịch của Trần Bắc vương, nếu bị phát hiện, chắc chắn sẽ bị quan binh toàn thành truy bắt, nếu bị bao vây, sẽ không có cơ hội sống sót.

Nhưng, Sở Bắc Tiệp chỉ nói một câu: “Hai người là đủ rồi”.

Sở Bắc Tiệp vốn chỉ định cùng Mạc Nhiên vào thành tìm hiểu tình hình, không ngờ vừa vào phủ đã gặp Thủ thành đại nhân mặc thường phục vi hành, và điều không ngờ hơn cả là người hấn dẫn theo lại chính là Túy Cúc cô nương đã khiến Sính Đình đau khổ nhớ thương bao lâu nay. Không ngờ chỉ một con ngõ cụt lại khiến chiến dịch đánh thành Thả Nhu trở trở gặp ghềnh bồng trở nên dễ dàng.

Cả ba đều là bậc trí dũng, họ lập tức quyết định tối nay sẽ gặp nhau tại phủ đệ của quan thủ thành.

Khi Sở Bắc Tiệp chuẩn bị cáo từ, Phiên Lộc bỗng hỏi: “Trần Bắc vương không sợ ta hối hận ư?”.

Mạc Nhiên nhìn Túy Cúc, trả lời: “Có Túy Cúc làm con tin, sợ gì Thủ thành đại nhân hối hận”.

Sắc mặt chợt đổi, Phiên Lộc trầm giọng: “Các người đừng hòng đưa Túy Cúc đi”. Suy nghĩ giây lát, Phiên Lộc nở nụ cười uy hiếp, “Chỉ cần không thấy Túy Cúc, ta sẽ lập tức báo lên trên tố cáo các người. Chi bằng, hãy giết ta luôn ở đây”.

Sở Bắc Tiệp thấy Phiên Lộc lo lắng cho Túy Cúc như thế thì cảm thấy hứng thú, hạ giọng: “Chúng ta không đưa Túy Cúc đi. Người dẫn Túy Cúc đi làm con tin, ta đưa sự phụ của Túy Cúc đến làm con tin, cả hai bên đều yên tâm”.

Bất chợt bên ngoài có tiếng người đến, Sở Bắc Tiệp cảnh giác ra hiệu với Mạc Nhiên. Thời gian cấp bách, hai người gật đầu với Phiên Lộc rồi không nói gì thêm, tức tốc rời khỏi.

Phiên Lộc đứng nguyên chỗ cũ, nhìn họ đi thật xa.

Trần Bắc vương quả nhiên danh bất hư truyền, những cái khác chưa cần nói, chỉ riêng công phu ẩn nấp ám sát kẻ địch đã rất ít người địch nổi rồi. Có thể qua lại với Sở Bắc Tiệp, trừ phi phải có hộ vệ nghiêm ngặt giống như một bậc quân vương, nếu không ai cũng phải phấp phồng lo âu. Đang mãi nghĩ, Phiên Lộc bỗng thấy có người nắm chặt tay mình, lắc mạnh.

Phiên Lộc quay lại nhìn, Túy Cúc vẻ mặt hưng phấn, hai mắt tròn tròn: “Người có nghe thấy không, là sự phụ! Sự phụ đã đến đây... Ta không nghe nhầm chứ? Ta không nghe nhầm, có đúng không?”. Nàng hít thật sâu, ôm lấy trái tim đang loạn nhịp, than thở: “Ông Trời ơi, tất cả tin tốt đều đến trong ngày hôm nay, ra ngoài giải khuây thật quá đúng! Bạch cô nương chưa chết, Vương gia đã đến đây, sự phụ cũng đến nữa...”. Nói tới đây, Túy Cúc lại ôm mặt khóc.

Phiên Lộc vốn đã chán ngán, nhưng thấy Túy Cúc khóc, hấn lại phải dỗ dành: “Lúc vui thì nên cười, sao lại khóc? Trời tối rồi, chúng ta về thôi”.

Túy Cúc vẫn khóc, lắc đầu nói: “Một lúc xảy ra quá nhiều chuyện, trong lòng ta đang rất loạn, chân cũng không đứng vững. Người cứ mặc kệ ta”.

Phiên Lộc cười nhỉnh: “Vì người mà ta phải bán cả cái thành Thả Nhu này, trong lòng ta càng loạn. Có điều, từ giờ trở đi, người đã là người của ta, ta chịu thiệt một chút cũng được. ta sẽ bế người về phủ”.

Thấy Phiên Lộc nói thế, Túy Cúc lo lắng nhìn hấn, khẽ hỏi: “Người vì ta mà liên kết với kẻ thù của Vân Thường, chắc trong lòng rất khó chịu, đúng không?”.

Phiên Lộc hừ một tiếng: “Vương tộc Vân Thường đã chẳng còn nữa, sau này chắc chắn Hà Hiệp sẽ lập nên tân quốc. Ta làm thế này, không ai có thể nói là ta bán nước. Có bán, chẳng qua cũng chỉ bán Hà Hiệp mà thôi. Có gì mà khó chịu?”.

Lần do thám đầu tiên đến thành Thả Nhu đã thu được không ít, trong lòng Sở Bắc Tiệp không khỏi vui mừng. Quay về đến trại tạm bên ngoài thành, Sở Bắc Tiệp dặn dò Mạc Nhiên: “Việc hôm nay, người đừng vội nói với người khác, ta muốn cho Sính Đình một niềm vui bất ngờ”.

Mạc Nhiên đáp: “Hoắc thần y chắc cũng vui lắm”.

“Tất nhiên rồi”.

Hai người bàn bạc xong, cùng bước vào trướng. Mọi người đều đang đợi tin của họ. Sính Đình lo lắng Sở Bắc Tiệp đi mãi không về, giờ thấy bóng dáng chàng, mới thảnh thở phào nhẹ nhõm, đứng dậy đón hỏi: “Tình hình trong thành Thả Nhu thế nào? Ở đây thiếp đã bàn bạc với mọi người, chọn ra vài kế sách, nhưng mỗi kế đều có chút sơ hở. Muốn chiếm được thành Thả Nhu mà không làm kinh động đến quân Vân Thường, thật không dễ chút nào”. Nói xong, Sính Đình đưa cuộn kế sách vừa viết ra cho Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp chỉ nhìn qua rồi đặt xuống, vẻ mặt tươi cười: “Bản vương đã nghĩ ra một cách tốt nhất”.

Sở Bắc Tiệp là chủ soái, giọng nói lúc này lại chắc chắn như thế, đây hẳn phải là một kế hay. Mọi người mừng rỡ, nhao nhao hỏi: “Vương gia đã có cách gì?”.

“Mấy người chúng ta quang minh chính đại vào thành, bái kiến Thủ thành đại nhân theo thông lệ, rồi tất cả ngồi xuống bình tâm bàn bạc điều kiện, khuyên hẳn giúp chúng ta đối phó với Hà Hiệp”.

Ban đầu mọi người còn chăm chú lắng nghe, nhưng thấy Sở Bắc Tiệp nói mấy câu nhẹ nhàng như thế thì ai nấy xiu xuống, cười như mếu: “Vương gia đang đùa rồi”.

Hiểu rằng Sở Bắc Tiệp không bao giờ mang việc quân đại sự ra đùa, suy nghĩ giây lát, Sính Đình hỏi Sở Bắc Tiệp: “Hôm nay Vương gia đã vào phủ thành Thả Nhu rồi sao? Vị Thủ thành đó là người do Hà Hiệp hay Quý Thường Thanh đề bạt?”.

Chỉ một câu hỏi đã vào thẳng vấn đề, Mạc Nhiên đứng một bên, trong lòng thầm kêu lợi hại.

Nếu không phải vì Phiên Lộc thuộc phe cánh của Quý Thường Thanh, bị bè lũ Hà Hiệp chèn ép ngang ngược, thì dù là Túy Cúc ở đó, Phiên Lộc cũng không vừa gặp đã chịu dâng cả thành Thả Nhu cho Sở Bắc Tiệp.

Thấy đôi mắt đen của Sính Đình nhìn mình, Sở Bắc Tiệp cảm lòng không dặng mà nắm lấy bàn tay nàng, khẽ nói: “Lại để Sính Đình đoán trúng rồi, bản vương thật muốn nhường vị trí chủ soái này cho nàng. Ngoài việc này còn có nguyên nhân khác, nàng thử đoán xem”.

Thấy hai người vô cùng thân mật, mọi người đều im ắng mỉm cười nhìn họ.

Sính Đình hạ giọng đáp: “Nếu đoán thêm một chút nữa, thì có lẽ là Vương gia đã ra tay để Thủ thành đó ném thử vài phần lợi hại”.

Mạc Nhiên cảm thán: “Không hổ là Bạch cô nương, điều này mà cô nương cũng đoán được ra. Công phu mai phục ám sát của Vương gia khiến cả đại tướng quân địch cũng phải giật mình khiếp đảm”.

Sở Bắc Tiệp mỉm cười: “Vẫn phải đoán thêm chút nữa”.

Sính Đình cau mày suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng lắc đầu: “Đ đoán nữa thì chịu thôi, Sính Đình đâu có phải thần tiên”.

“Ta cho nàng một gợi ý, đêm nay ta sẽ dẫn theo Hoắc thần y cùng vào thành”.

“Ồ, chắc là người mà Thủ thành Thả Nhu coi trọng đang mắc bệnh nặng?”

Nếu không phải Thủ thành bị phe phái của Hà Hiệp chèn ép, lại bị Sở Bắc Tiệp ra tay uy hiếp, cộng thêm việc cấp thiết phải cứu chữa cho người thân của mình, thì thật không còn khả năng nào có thể khiến hắn bắt tay với địch.

Sở Bắc Tiệp nói: “Ai chẳng có người mà bản thân coi trọng. Nhưng dẫu sao thì chúng ta cũng đã nắm chắc phần thắng trong tay, lần này ngay cả bản vương cũng không thể không cảm thán ý trời tác thành. Tối nay đi cùng chúng ta, nàng sẽ biết ngay thôi”.

Gần tối, Sở Bắc Tiệp dẫn theo Sính Đình, ới Hoắc thần y, rồi chọn ra mấy thuốc hạ tinh nhuệ, mọi người đều đổi y phục, nhân lúc cổng thành chưa đóng mà ung dung đi vào thành Thả Nhu.

Nhân lúc Sính Đình không để ý, Mạc Nhiên khẽ hỏi Sở Bắc Tiệp: “Thuộc hạ nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy có chút mạo hiểm, nhờ chẳng Thủ thành dó hối hận, bán đứng Vương gia thì làm thế nào? Bọn thuộc hạ đi theo Vương gia thì không sợ gì, chỉ lo Bạch cô nương và Hoắc thần y...”.

Sở Bắc Tiệp bình tĩnh đáp: “Người vẫn chưa gặp được nữ tử thân yêu của lòng mình, đợi đến khi gặp được, người sẽ hiểu tại sao người đó quyết định không hối hận. Sao, người không tin vào nhãn quan của bản vương?”. Làm chủ soái quan trọng nhất là việc nhìn người, Sở Bắc Tiệp trước nay nhìn người chưa bao giờ có sai sót. Nghe chủ soái nói vậy, Mạc Nhiên cũng hoàn toàn yên tâm.

Một đoàn người đến bên ngoài phủ thủ thành, báo với sai dịch là bằng hữu lâu ngày không gặp của Thủ thành đại nhân từ phương xa đến nhờ vả. Sai dịch được Phiên Lộc dặn dò từ trước, biết rằng mấy hôm nay sẽ có đám người này đến Thả Nhu, bèn lập tức chạy vào phủ thông báo.

Chẳng mấy chốc, Phiên Lộc đích thân ra đón, vừa gặp Sở Bắc Tiệp đã chấp tay nói: “Đã lâu không gặp, lão huynh sức khỏe thế nào?”. Ngôn ngữ, cử chỉ vô cùng ấm áp, hần dất Sở Bắc Tiệp vào trong.

Mấy tinh binh đi theo Sở Bắc Tiệp đều không biết vị Thủ thành đại nhân này có âm mưu gì, trước lúc xuất phát ai nấy đều chắc chắn, đến phủ quân địch, chắc chắn sẽ chín phần chết một phần sống, giờ thấy bộ dạng của viên quan thủ thành, họ mới thâm yên tâm, nhưng vẫn không dám lơ là, tay nắm chắc chuôi kiếm, bước chân theo sát, hộ vệ sau lưng Sở Bắc Tiệp.

Chỉ Sính Đình luôn tin Sở Bắc Tiệp không hành sự lỗ mãng, chàng làm vậy tất đã có phần chắc chắn, nên gót sen nhẹ bước, theo phu quân vào phủ thủ thành.

Phiên Lộc dẫn mọi người vào trong, sau khi đuổi hết những người không liên quan, hần mới buông tay Sở Bắc Tiệp ra. Mạc Nhiên ở bên cạnh giới thiệu, chỉ vào Sính Đình, nói: “Vị này chính là Bạch cô nương”.

Sính Đình chưa từng gặp Phiên Lộc, đâu biết nam nhân này có dây mơ rễ má đến việc nàng giả chết, nên chỉ coi như người mới quen, lễ độ gật đầu.

Phiên Lộc biết, nếu không phải vì nữ nhân ấy, đời này Phiên Lộc sẽ chẳng được gặp Túy Cúc. Nghĩ đến Túy Cúc, trong lòng hần lại mệnh mang nổi sóng mà mỉm cười cổ quái với Sính Đình.

Mạc Nhiên lại chỉ vào Hoắc Vũ Nam, nói: “Vị này chính là Hoắc thần y”.

Lời vừa nói ra, vẻ mặt Phiên Lộc đã trở nên vô cùng nghiêm túc, quỳ sụp cả hai gối xuống.

Hoắc Vũ Nam thất kinh, biết người này rất quan trọng với Sở Bắc Tiệp nên vội đỡ dậy: “Không dám, không dám, Thủ thành đại nhân có ai bị bệnh, xin hãy dẫn kẻ già này tới xem. Ta tuy bất tài, nhưng y thuật cũng tạm được”.

Phiên Lộc vẫn quỳ nguyên tại chỗ: “Không có ai bị bệnh, nhưng con muốn cầu xin một việc. Con tên là Phiên Lộc, ngoại hình anh tuấn, thân thể cường tráng, một tay nỏ xuất sắc, toàn tâm toàn ý với người khác, thông minh lanh lợi, học thứ gì cũng nhanh hơn người...”.

Phiên Lộc nói một tràng như pháo nổ. Ngoài Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên, tất cả mọi người đều cảm thấy đầu quay vòng vòng. Sau khi kể hết những sở trường có và không có, Phiên Lộc lại hỏi Hoắc Vũ Nam: “Hoắc thần y thấy thế nào, Hoắc thần y có vừa lòng với kẻ hậu sinh này không?”.

Hoắc Vũ Nam bị Phiên Lộc xoay đến chóng mặt, cứ ngỡ Phiên Lộc muốn làm môn đệ học y thuật, nhưng đời này ông chỉ có mỗi một đồ nhi là Túy Cúc, không có ý định nhận thêm ai. Biết người đó rất quan trọng trong kế hoạch lần này của Sở Bắc Tiệp, tuyệt đối không được đắc tội, nên Hoắc Vũ Nam đành nói một cách không rõ ràng: “Thủ thành đại nhân tuấn kiệt như thế, thật khiến người ta hâm mộ”.

Vừa nghe lời này, Phiên Lộc nói luôn: “Vậy xin Hoắc thần y nhận của con ba lạy”.

“Không... không được”.

Hoắc Vũ Nam chưa nói xong, Phiên Lộc đã dập đầu ba cái, sau đó đứng thẳng lên, vẻ mặt không còn nghiêm túc như lúc trước, cười ha ha nói: “Việc này không thể chậm trễ, Hoắc thần y đã nhận của con ba lạy, sau này con xin được gọi Hoắc thần y là nhạc phụ”.

Lời này vừa nói ra, không những Hoắc thần y, mà cả Sính Đình cũng sửng sốt.

Mọi người nhìn nhau, Phiên Lộc thì hớn hở như vừa thắng được một trận lớn, ngó xuống dưới lầu gọi thật to: “Thê tử! Thê tử của Phiên Lộc mau ra đây bái kiến sư phụ của nàng, cũng là nhạc phụ của ta”.

Phiên Lộc lừa Túy Cúc vào gian nhà nhỏ, hứa đi hứa lại khi nào Sở Bắc Tiệp xuất hiện sẽ báo ngay với nàng. Ai ngờ sau khi họ đến, Phiên Lộc không hề thông báo với Túy Cúc, mà dùng mê hồn trận bắt Hoắc Vũ Nam nhận mình là “tể tử” ngay tại chỗ.

Túy Cúc vẫn đang trong phòng mình thấp thỏm không yên chờ sư phụ và Bạch Sính Đình đến, bỗng nghe Phiên Lộc gọi trên lầu, liền vội vàng đứng dậy, chạy như bay lên đó. Vừa bước vào cửa, nàng đã thấy toàn những gương mặt quen thuộc. Nàng nghẹn ngào gọi Sính Đình một tiếng: “Bạch cô nương...”, rồi nhìn sang sư phụ đã gầy hơn nhiều đang đứng trước mặt mình, tuy trong lòng đã có sự chuẩn bị, nhưng nàng vẫn không khỏi sửng sốt.

Bỗng chốc, cả căn phòng yên lặng như tờ.

Đờ đẫn đứng đó hồi lâu, hai vai bỗng run rẩy, Túy Cúc òa khóc: “Sư phụ! Sư phụ!”.

Hoắc Vũ Nam cũng mở mắt trừng trừng.

Khi Túy Cúc xuất hiện, dường như Hoắc thần y đã không còn nghe thấy gì nữa, cứ ngỡ mình đang đi trên mây, niềm vui từ trên trời rơi xuống đã cuốn sạch mọi ưu phiền chất chứa trong lòng.

Túy Cúc, chính là tiểu nha đầu Túy Cúc...

Hình dáng ấy, khuôn mặt ấy, đôi mắt đen ấy... đều là của Túy Cúc.

Đôi mắt già nua chưa mất đi vẻ thông tuệ bỗng chốc trở nên mù mịt, môi ông run rẩy, nhưng không nói nổi một lời.

Cảm giác ấm áp dâng trào, có người ôm chặt lấy ông, tiếng khóc vang lên bên tai, âm thanh quen thuộc đến nỗi khiến ông cũng muốn khóc òa.

“Sư phụ... sư phụ... đồ nhi đã gặp được sư phụ rồi...”

Hoắc Vũ Nam cúi xuống, đôi mắt già nua nhìn đồ nhi thân yêu đang ngổn ngang trăm mối gục đầu khóc trong lòng mình. Ông cũng không biết làm gì hơn, chỉ vỗ nhẹ vào lưng Túy Cúc như trước kia, cũng chẳng hỏi gì, mà lẩm bẩm: “Hài nhi của ta, hài nhi của ta...”.

Sính Đình nín thở theo dõi cảnh ấy, cho đến khi cảm thấy tim mình vui đến phát đau, bên cạnh bỗng có người kéo tay áo mình, nàng mới quay qua, đôi mắt lấp lánh nước, Sở Bắc Tiệp cười nói: “Nàng hãy khóc trong lòng ta”.

Sính Đình gục đầu vào lòng chàng, bật khóc.

Hai cô nương khóc nức nở, khiến Hoắc thần y mắt cũng đỏ hoe.

Mạc Nhiên đứng bên cạnh mỉm cười. Cuối cùng mọi người cũng hiểu nguyên do tại sao Sở Bắc Tiệp lại nói đã nắm chắc phần thắng.

Phiên Lộc lặng lẽ đứng bên cạnh, thấy Túy Cúc vẫn khóc mãi không thôi thì quay qua trêu nàng: “Đừng khóc nữa. Sư phụ nàng đã đồng ý nhận ta làm tể tử, ta đã dập đầu ba cái rồi. Nay, nàng cũng dập đầu ba cái đi”.

Túy Cúc lau hàng lệ trên mặt, trừng mắt: “Ai cần ngươi dập đầu!”. Vừa rồi vì khóc nhiều, nên mắt nàng mọng đỏ, giọng nói cũng khản đặc, hỏi lại Phiên Lộc: “Sư phụ của ta, sao ngươi lại gọi là nhạc phụ?”.

Phiên Lộc trước nay vẫn nhất nhất nghe theo Túy Cúc, nên vui vẻ đáp: “Được rồi, thế thì ta cũng gọi là sư phụ”.

Hoắc Vũ Nam gấp lại đồ nhĩ, khó khăn lắm mới cầm được nước mắt. Thấy đồ nhĩ và Phiên Lộc cãi qua cãi lại rất thân thiết, rồi nhìn hai gò má Túy Cúc đang ửng đỏ, ông bỗng chốc hiểu ra, niềm vui tăng lên vài phần, sống mũi cay cay, vội cười ha ha nói: “Gọi ‘nhạc phụ’ cũng được, chỉ cần người đối tốt với đồ nhĩ của ta, cũng không cần dập đầu, ‘nhạc phụ’ hay ‘sư phụ’ tùy người gọi”.

Túy Cúc xấu hổ: “Sư phụ!”.

Túy Cúc không cất lời thì thôi, vừa kêu một tiếng, mọi người đều cười ầm lên.

Sính Đình lau nước mắt, ngẩng lên định nói gì. Sở Bắc Tiệp sợ nàng trách mình giấu chuyện gặp Túy Cúc, vội nói: “Việc chính quan trọng, hãy để lúc khác hàn huyên”.

Mọi người đều biết tình thế khẩn cấp, ai nấy lập tức tập trung tinh thần. Phiên Lộc mang ra một cái bàn, trải trên đó cuộn sách, không còn vẽ cột nhả ban này: “Đây là bản đồ xung quanh thành Thả Nhu, năm đường màu đỏ bên trên chính là năm đường vận chuyển quân lương qua Thả Nhu. Tất cả bọn hồ đều nghỉ chân ở Thả Nhu”.

Bản đồ này do Phiên Lộc tự vẽ, rõ ràng hơn những bản đồ khác rất nhiều. Sở Bắc Tiệp xem xong, nhìn Phiên Lộc, gật đầu tán thưởng.

Túy Cúc không hiểu việc hành quân đánh trận. Nàng khóc với sư phụ một hồi, lại nhớ đến Sính Đình, bèn quay sang nói với sư phụ: “Sư phụ, chúng ta sang bên kia, Túy Cúc bóp lưng cho sư phụ được không?”. Nói xong, nàng quay sang mỉm cười với Sính Đình, ánh mắt không nói hết niềm vui. Túy Cúc đi đến nói với Sính Đình: “Bạch cô nương, chúng ta sang bên kia đi”.

Sính Đình cũng chỉ mong được cùng Túy Cúc dốc hết nỗi sầu ly biệt, hai người liền cùng Hoắc Vũ Nam sang phòng bên cạnh. Ba người ngồi bên nhau, Túy Cúc rót ổi người một chén trà, sau đó vừa chậm rãi bóp lưng cho sư phụ, vừa kể lại những chuyện xảy ra sau khi tạm biệt Sính Đình. Vì sợ sư phụ và Sính Đình tức giận với Phiên Lộc nên Túy Cúc cố tình giấu gần hết chuyện xấu xa Phiên Lộc từng làm.

Hoắc Vũ Nam nghe xong, cười nói: “Lúc nào con cũng nói hẩn xấu xa, thực ra người ta cũng có làm việc gì xấu đâu”.

Sính Đình thì hỏi: “Người có tình ý với hẩn không?”.

Hai má đỏ ửng, Túy Cúc cau mày giận dỗi: “Ai thèm để ý tới hẩn chứ!”.

Chỉ cần nhìn qua, trong mắt Hoắc Vũ Nam và Sính Đình đã hiểu rõ: Túy Cúc thực sự có tình cảm với Phiên Lộc.

Khi ba người học nói chuyện, câu chuyện của những nam nhân phòng bên cũng vô cùng rầm rộ.

Sở Bắc Tiệp nói với Phiên Lộc dự định ban đầu của họ, Phiên Lộc cười nói: “Việc này Vương gia tìm đúng người rồi, vốn ở trong quân bao năm, ta hiểu rõ chuyện nội bộ. Những tướng lĩnh nào của Vân Thường có thể lung lạc, những tướng sĩ nào lập trường kiên định, ta đều nắm chắc trong lòng bàn tay”.

Sở Bắc Tiệp quá mừng, quyết đoán ngay: “Thế này là tốt nhất, làm phiên Phiên thủ thành lập tức đưa ra danh sách, chúng ta sẽ lần lượt cân nhắc”.

Ở phòng bên, Sính Đình cũng kể lại với Túy Cúc những chuyện xảy ra sau đó, nghĩ đến việc cả hai đều tưởng người kia đã chết, ngày đêm đau đớn khôn nguôi, không biết đã phải rơi bao nhiêu nước mắt, hai nàng lại sụt sịt, chỉ khi nói đến Trường Tiểu hoạt bát nghịch ngợm, mới ngăn được dòng nước mắt.

Trò chuyện xong, Sính Đình quay lại gian phòng bên cạnh, vừa vào cửa đã hỏi: “Đã bàn bạc xong chưa?”.

Sở Bắc Tiệp quay lại cười đáp: “Trời ban tướng tài cho ta. Ha ha, việc quân lương có chút biến động, phải nhờ Bạch quân sư giúp ới được”. Nói xong, chàng chấp tay hành lễ với Sính Đình.

Biết Sở Bắc Tiệp đang đùa mình, Sính Đình quay đi, nói: “Sính Đình không trúng kế của Vương gia đâu, nhận một lễ này, chắc Vương gia lại có việc muốn làm khó thiếp. Việc quân lương, rốt cuộc đã thay đổi như thế nào?”.

Nàng nhìn quanh một vòng, thấy mọi người đều có vẻ bí mật xen lẫn hưng phấn, chắc hẳn Sở Bắc Tiệp đã nghĩ ra diệu kế gì.

Sở Bắc Tiệp nhìn nàng cười, một lúc sau mới nói: “Chúng ta không bỏ độc mà là bỏ thuốc”.

Sính Đình nghe xong, cau mày suy nghĩ, chỉ một lát sau hai hàng mày thanh tú đã dần giãn ra, chậm rãi than: “Thật là diệu kế. Vương gia yên tâm, thuốc Vương gia cần, Sính Đình chắc chắn có thể chế ra”.

Những người khác đã quen với một Sính Đình tức trí đa mưu nên chỉ mỉm cười ngồi nghe. Phiên Lộc bất giác nhìn qua phía Sính Đình, trong lòng thầm kinh ngạc.

Sau khi bàn bạc, Phiên Lộc sắp xếp mọi người ở lại trong phủ, chỉ nói với sai dịch rằng đây là bằng hữu lâu ngày không gặp của mình. Xong xuôi mọi việc, Phiên Lộc đi về phía phòng Túy Cúc.

Phiên Lộc vừa đến cửa đã thấy Túy Cúc chạy ra, chắn ngang phía trước: “Người đến làm gì? Tối nay ta phải ở cạnh sư phụ”.

Phiên Lộc vội trêu: “Thế tối mai thì sao?”.

“Tối mai cũng không cho người đến”.

Phiên Lộc nhún vai, quay đi.

“Này”. Như sợ Phiên Lộc tức giận, Túy Cúc vội vã gọi lại, hỏi, “Gặp họ rồi, người cảm thấy thế nào?”.

Phiên Lộc nghĩ một lát, bỗng thở dài: “Cuối cùng ta đã hiểu tại sao Hà Hiệp và Quý thừa tướng lại không từ thủ đoạn nào để ngăn họ ở cạnh nhau”.

Khi Sở Bắc Tiệp và Bạch Sính Đình ở cạnh nhau, trong thiên hạ, còn ai có thể so tài cao thấp với họ?

Giờ nhìn lại, lúc trước Hà Hiệp dốc hết binh lực cả nước, liên minh với Bắc Mạc, cướp Sính Đình từ Đông Lâm về cũng rất có lý...

62. Q.2 - Chương 62

Gió lay rèm rủ, đình không hoang vắng Cùng một ánh trăng.

Hà Hiệp ngồi một mình không ngủ.

Sau bao lời khuyên nhủ, cuối cùng Hà Hiệp đã quay về ở trong vương cung Quy Lạc, nhưng khung cảnh vàng son lộng lẫy nơi đây đâu có hơn gì vương phủ Kính An chìm trong cổ đại?

Không sao đi vào giấc ngủ.

Sau khi trừ bỏ được những đối thủ hữu hình, thì muôn vàn nguy cơ vô hình lại lần lượt xuất hiện.

Sau khi vó ngựa Vân Thường đạp bằng tứ quốc, tiêu diệt tất cả những đội quân chính quy dám phản kháng, liền xuất hiện thêm những mầm họa mới.

Lời đồn đại truyền khắp nơi.

Đại quân Vân Thường tạm thời không có đối thủ, nhưng lại khó quản lý hơn trước. Sự tham lam của các tướng lĩnh ngày càng vô độ.

Hà Hiệp bực bội đi lại bên cửa sổ, một lúc lâu mới kìm lòng ngồi xuống, xem kỹ các bản tấu chương trên bàn.

Không có tin tức nào của đám mật thám được cử đi thăm dò tung tích Sở Bắc Tiệp. Sở Bắc Tiệp quả không hổ là Trần Bắc vương lừng danh thiên hạ, có thể giấu mình như thế, khi đại quân Vân Thường tấn công Quy Lạc, cũng không hề thừa cơ công khai chiêu binh mãi mã, không bước ra kêu gọi triệu tập các bè phái hay đám tàn binh đứng dậy phản kháng. Sở Bắc Tiệp không hề để ý đến cơ hội mà Hà Hiệp đã dự liệu, thậm chí còn là những cơ hội mà hắn cố tình tạo ra cho Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp luôn lách như gió, nổi bên đông một lát, nổi bên tây một lát, chỉ cần chút thủ đoạn cũng đủ xoay mấy chục vạn quân Vân Thường như chong chóng.

Giờ lại xảy ra chuyện ở Bắc Mạc, có tin báo rằng Thượng tướng quân Nhượng Hàn của Bắc Mạc đang bí mật chiêu mộ tân binh.

Thật có chút ngoài dự liệu.

“Người đâu”.

Sau rèm lập tức xuất hiện hai thị vệ và hai viên quan trực đêm, nhanh chóng đứng thành hai hàng, buông tay, đồng thanh đáp: “Có”.

Hà Hiệp hỏi: “Việc chiêu binh ở Bắc Mạc tiến hành thế nào rồi?”.

“Trên hàng ngàn thôn trang của Bắc Mạc, ngày nào cũng có những người trẻ tuổi bỏ trốn, không rõ đi đâu. Vì thần đã ra mấy nghiêm lệnh trừng phạt những người này, nhưng bọn Bắc Mạc đáng ghét đó đều không sợ chết. Nghe nói tên tiểu tặc Nhượng Hàn đang bí mật lập không ít điểm chiêu mộ tân binh ở Bắc Mạc. Vì thần đã cử người đi tiêu diệt hai, ba điểm, nhưng...”

“Ta không hỏi bọn loạn quân đó”, Hà Hiệp lạnh lùng, “Ta hỏi việc chúng ta dán cáo thị chiêu mộ tân binh ở Bắc Mạc, có bao nhiêu người đến tòng quân?”.

Đầu vị quan viên đứng trên cang cúi thấp hơn, chần chừ giây lát, nghe Hà Hiệp lạnh lùng hừ một tiếng, đành miễn cưỡng bẩm báo: “Tính đến nay, chắc khoảng... khoảng ba đến năm trăm người”.

Hà Hiệp giận dữ, suýt chút nữa đập bàn cái rầm, nhưng cố ghìm lại, hạ giọng hỏi: “Chẳng phải ta đã nói, điều kiện chiêu binh không được quá khắt khe sao?”.

Vị quan viên kia run rẩy đáp: “Vi thần đã làm theo sự dặn dò của tiểu Kính An vương, thông báo với dân chúng Bắc Mạc, tòng quân sẽ được ban thưởng hậu hĩnh, tiền thuế đóng của cả hộ cũng được giảm một nửa...”. Nói tới đây, thấy ánh mắt Hà Hiệp quét qua, tên quan sợ quá không dám nói thêm.

Từ khi tin thành lập tân quốc lan ra ngoài, Hà Hiệp có dự định dùng nhân tài các nước, nên thái độ của hắn đối với đám quan Vân Thường này chẳng còn tốt như trước.

Lần trước, Thôi đại nhân quản việc cung ứng trà cho vương tộc đến bẩm báo, cũng không biết đã nói sai điều gì, lúc vào còn đi thẳng, khi ra đã bị đánh cho nằm dài. Các thị vệ khiêng xác Thôi đại nhân ra ngoài, máu chảy ròng ròng trên lối đi lát đá xanh, khiến sắc mặt những vị quan đang chờ bên ngoài cũng trắng bệch, hai vị tuổi cao còn ngất ngay tại chỗ.

“Tình hình Quy Lạc thế nào?”, Hà Hiệp tiếp tục hỏi.

Vị quan chủ quản việc này sớm đoán ra Hà Hiệp sẽ hỏi đến, trong lòng đã có sự chuẩn bị, ông ta tiến lên một bước, thận trọng đáp: “Sau khi có thông báo, chắc được khoảng bốn trăm người”.

Quy Lạc cũng ít thế sao?

Hai hàng mây trắng tấp của Hà Hiệp cau lại. Năm xưa khi vương phủ Kính An vẫn còn, chỉ cần Hà Hiệp lên tiếng, không biết sẽ có bao nhiêu nam nhi Quy Lạc bất chấp sinh mạng, nguyện quên mình dốc sức cho Hà Hiệp.

Nay lại thành ra thế này...

Hai đầu lông mày đau nhói, Hà Hiệp lấy tay day vài cái, sau đó hạ giọng: “Cũng không thể trách các người. Truyền lệnh của ta, từ hôm nay trở đi, giảm một phần ba thuế má các vùng. Đại quân không được quấy nhiễu dân chúng, cướp bóc của cải, kẻ nào không tuân theo lệnh này, dù là quân hay tướng, giết hết không tha. Còn nữa, hãy tổ chức tang lễ cho ba người Hà Túc theo nghi lễ quốc quân, an táng trọng thể”.

Thị nữ bên cạnh thấy Hà Hiệp có vẻ mệt mỏi, bèn lặng lẽ dâng trà. Hà Hiệp bưng trà, đưa lên mũi, lại hỏi: “Tân quốc sắp thành lập, đã tìm đủ vật cát điền lành trong thiên hạ chưa?”.

Người dưới kia đang lo Hà Hiệp sẽ hỏi câu này, nghe vậy thì mặt ủ mày chau.

“Nhìn sắc mặt người, xem ra là chưa tìm thấy gì đúng không? Thôi được rồi, tạm thời không nói đến việc này”, Hà Hiệp lại nói, “Gần đây khắp nơi đồn đại, nói cái gì mà thất bại đã rành rành, tai họa sẽ giáng xuống chúng sinh, các người có biết không?”.

Hai vị quan đứng im như gỗ, lén nhìn nhau, không dám lên tiếng.

Hà Hiệp đang toàn tâm toàn ý muốn xây dựng tân quốc, ai dám bầm báo rằng tứ quốc đều xuất hiện điềm gỡ chứ?

Gần đây, trên khắp Bắc Mạc, Đông Lâm và Quy Lạc đều đột nhiên xuất hiện không ít những dấu hiệu bất thường. Bùn dính máu, chim yến chết từ trên không trung bất ngờ rơi xuống, tượng đất rơi lệ... Binh mã loạn lạc, nay lại xảy ra chuyện thế này, lòng người càng bàng hoàng. Những điềm dữ này cứ một đồn mười, mười đồn trăm, càng ngày càng huyền hoặc, càng ngày càng đáng sợ. Nói đi nói lại, đều là việc thành lập tân quốc sẽ gây ra họa lớn.

Những lời đồn đại đó cũng len lỏi vào tận trong quân.

Trong đại quân Vân Thường vốn cũng có những đại tướng không tán thành việc thành lập tân quốc, tuy không dám nói ra, nhưng cứ âm ứ trong lòng. Đối với hàng binh của ba nước còn lại, mười người thì có đến tám người oán hận Hà Hiệp.

Hà Hiệp thấy họ không dám lên tiếng, cũng chẳng làm khó, chỉ cười nói: “Mấy thủ đoạn vặt vãnh này mà cũng dọa được các người sao? Chẳng qua chỉ là có người đang ngầm chọc phá thôi. Truyền lệnh, các vùng tăng cường phòng bị cảnh giác. Các người chọn ra mấy người có tài cán đi khắp nơi điều tra, vạch trần mấy trò này cho ta!”. Nói xong, Hà Hiệp cúi xuống phê duyệt đồng tấu chương, rồi mới bảo: “Lui cả ra đi!”.

Hai quan viên như được đại xá, vội vàng lui ra ngoài. Ra khỏi bậc cửa, họ quay lại nhìn nhau, áo ai cũng ướt nhẹp.

Gió đêm thổi đến, lạnh thấu xương.

Đông Chức nhận lệnh cai quản đạo quân Vĩnh Xương, từ Vân Thường đã kịp đến đây. Đông Chức từ nhỏ đã đi theo Hà Hiệp, thân phận hơn người, các quan văn võ khác đều về nơi ở đã được bố trí, Đông Chức vừa đến Quy Lạc, đã vào ở hẳn trong vương cung.

Hai viên quan vừa đi, Đông Chức đã bước vào. Thấy Hà Hiệp đang nhắm mắt ngồi dựa vào ghế, như dưỡng thần, Đông Chức bèn liếc mắt sang đồng công văn chất đầy trên bàn, khẽ nói: “Thiếu gia mệt rồi, hay nghỉ ngơi sớm đi”.

Đông Chức nói liền hai lần, Hà Hiệp mới từ từ lắc đầu, mở mắt, nói: “Không sao. Mấy hôm nay người cũng bận rồi, mau về nghỉ đi”.

Đông Chức vâng một tiếng, nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ lúc lâu vẫn chưa cất bước.

Thấy Đông Chức không chịu đi, Hà Hiệp bật cười nói: “Tên tiểu tử này, giờ ra ngoài ít nhiều cũng là một đại tướng quân rồi, sao vẫn lồi thoi dài dòng như thế? Được rồi, không đi thì ở lại đây, ta cũng đang muốn hỏi xem người cai quản cánh quân Vĩnh Xương thế nào?”.

“Thương Lộc luyện binh rất quy củ, hai hôm nay, Đông Chức đã mấy lần ghé qua nơi đóng quân của đạo quân Vĩnh Xương ngoài thành, binh sĩ thao luyện rất tốt, có thể thấy trước đây họ đã được chuẩn bị một nền tảng rất chắc chắn. Chỉ là...” Đông Chức có chút ngần ngại, “Cũng có thể vì Đông Chức không có kinh nghiệm luyện binh, trước đây cũng không có cấp bậc trong quân, nên những tướng lĩnh dưới trướng tuy ngoài mặt vô cùng cung kính, nhưng sau lưng lại có người không phục”.

Hà Hiệp khẽ “hừ” một tiếng, không nói gì.

Đông Chức cũng đang suy nghĩ về việc này, bất giác hỏi: “Luận về hành quân đánh trận, Phi Chiêu Hành thực là một nhân tài. Phi Chiêu Hành cũng đã trừ bỏ Thương Lộc, sao thiếu gia không để hắn chỉ huy đạo quân Vĩnh Xương?”.

Nghe thấy cái tên Phi Chiêu Hành, Hà Hiệp bỗng lạnh lùng hừ một tiếng, Đông Chức giật mình, vội vã im miệng.

Sự tĩnh lặng trong cung điện nguy nga lộng lẫy thực khiến người ta ngạt thở.

Đông Chước gần như là lớn lên bên cạnh Hà Hiệp, xưa kia họ vẫn nghĩ gì nói nấy, không hề cấm kỵ. Nhưng mấy năm gần đây, tâm tư của Hà Hiệp ngày càng khó đoán, có những lúc chỉ một ánh mắt lạnh lùng của Hà Hiệp cũng khiến người ta lạnh thấu xương. Vị thiếu gia ngày trước đang dần tiến đến vương vị nhưng cũng chẳng còn là chính mình. Chỉ một tiếng hừ lạnh lúc này, Hà Hiệp cũng đã toát ra sự uy nghiêm của bậc chí cao vô thượng và cả sát khí đằng đằng.

Càng nghĩ, Đông Chước càng cảm thấy buồn.

Một lúc sau, thấy Đông Chước lặng im đứng đó, không dám lên tiếng, Hà Hiệp bèn vẫy Đông Chước vào, hạ giọng: “Có việc này giao cho ngươi làm. Phi Chiếu Hành giấu ta, kết giao với lũ đầu trộm đuôi cướp bên ngoài, tham lam vợ vét không từ thủ đoạn. Ngươi hãy thay ta tìm những tội chứng ấy, nhớ là phải thận trọng hành sự, không được để lộ tin tức ra ngoài”.

Đông Chước lại ngẩn người.

Không cần hỏi, hẳn cũng biết thiếu gia đang xử lý Phi Chiếu Hành. Với thủ đoạn của thiếu gia, không ra tay thì thôi, đã ra tay tất sẽ là một đòn sấm sét, không thể giãy giụa. E là Phi Chiếu Hành cũng chẳng thể thoát khỏi kiếp nạn này.

Thiếu gia hiện đã có cả tứ quốc, trong đó không ít công lao là của Phi Chiếu Hành, Đông Chước hiểu rõ những điều này. Không biết Phi Chiếu Hành đã chọc giận gì thiếu gia, mà xem ý thiếu gia, một khi nắm được đầy đủ tội danh sẽ đưa Phi Chiếu Hành ra trừng trị, không ột cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đông Chước đang nghi ngờ, Hà Hiệp lại hỏi: “Nghe rõ chưa?”.

“Nghe rõ rồi”, Đông Chước hạ giọng trả lời.

Ánh mắt quét qua khuôn mặt Đông Chước, Hà Hiệp chợt hỏi: “Có phải ngươi thấy ta quá vô tình?”.

Đông Chước vội vã lắc đầu.

Đôi đồng tử sắc sảo của Hà Hiệp nhìn Đông Chước. Đông Chước không thể che giấu mọi ý nghĩ của mình trước ánh mắt ấy, cảm giác như ruột gan đang bị móc hết ra, nên vô cùng lúng túng.

Hà Hiệp nhìn Đông Chước một hồi, bật cười, nói: “Có ai ngờ việc lại trở thành thế này? Ta sắp lập tân quốc, đăng cơ làm hoàng đế. Một kẻ bộp chộp như ngươi cũng trở thành đại tướng quân thống lĩnh cả một đại quân. Sính Đình...”. Hà Hiệp bỗng dừng lại, khuôn mặt tuấn tú thoáng nổi thương cảm khó nói thành lời.

Sính Đình, một Sính Đình bầu bạn sớm hôm từ thuở nhỏ, lúc này đáng ra phải ở trong vương cung Quy Lạc, đàn một khúc mừng ta công thành danh toại, giờ lại đang ở đâu?

Hà Hiệp không thể quên đi tiếng cười vang vọng khắp vương phủ Kính An của Sính Đình, trong trẻo như tiếng chuông bạc, nhẹ nhàng rực rỡ như cánh hoa.

Lần theo tiếng cười ấy, Hà Hiệp có thể dễ dàng tìm thấy Sính Đình, kéo nàng ra khỏi tiểu viện, về mặt vô cùng hồ hởi: “Sính Đình, chúng ta đi cười ngựa thôi”.

Chúng ta cùng cười ngựa, cùng vẽ tranh, cùng đọc sách, cùng nghe hát...

Cùng ra chiến trường...

Hà Hiệp nhìn chăm chăm vào ngọn nến, ánh lửa nhảy nhót trên khuôn mặt đã khôi phục chút hiền hòa ngày xưa.

Khoảnh khắc này, Đông Chước như đang được gặp lại tiểu Kính An vương phong lưu đa tình trong vương phủ Kính An ngày trước.

Cơn gió nhẹ thổi bay những mảnh tơ đẹp để dài quét đất bên khung cửa mở toang.

Đông Chước khẽ hỏi: “Thiếu gia cũng cảm thấy Sính Đình còn sống?”.

“Sở Bắc Tiệp đã xuất hiện, ngoài Sính Đình, liệu ai có thể khiến hắn xuất hiện?” Nhắc tới Sở Bắc Tiệp, vẻ mặt hiền hòa mới đây đã không cánh mà bay, thần sắc Hà Hiệp hoàn toàn thay đổi, ánh mắt vô cùng sắc bén.

Đông Chức suy nghĩ giây lát, không nén được lại hỏi: “Đến giờ, cũng chưa ai tận mắt nhìn thấy Sở Bắc Tiệp, nói gì là Sính Đình. Dù thế nào, chúng ta cũng phải gặp được người...”.

“Gặp được, ta sẽ giết luôn!”, Hà Hiệp bỗng nghiêng rằng, đập mạnh xuống bàn.

Tại Đông Chức như ù đi, cả người dờ dẩn, hồi lâu mới lắp bắp hỏi: “Thiếu gia... đang nói đến... Sở Bắc Tiệp?”.

Sở Bắc Tiệp xuống núi, rất có khả năng liên quan đến Sính Đình. Việc này Đông Chức đã phần nào đoán ra qua những lời nói của Hà Hiệp. Nếu Sính Đình đang giúp Sở Bắc Tiệp chống lại thiếu gia, thì phải làm thế nào? Đôi trẻ nô đùa ngày trước, giờ như hai ngọn núi đối đầu, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra cảnh binh đao tương tàn, thực đã tồi tệ đến mức không thể tồi tệ hơn.

Vì điều này mà Đông Chức phải đau buồn ảo não bao ngày nay, không dám hỏi Hà Hiệp. Đông Chức vẫn còn giữ lại chút ngây thơ từ thuở ở vương phủ Kính An, nên muốn nhân cơ hội này nghe ý kiến Hà Hiệp, xem giữa thiếu gia và Sính Đình còn ít khả năng cứu vãn nào không, bởi hắn không tin hai người họ lại nhẫn tâm đến thế.

Hà Hiệp mặt lạnh băng, gần từng tiếng: “Không, ta đang nói đến Sính Đình”.

Về mặt Hà Hiệp tuyệt đối không phải đang nói đùa.

Chưa bao giờ nghĩ Hà Hiệp lại tuyệt tình đến vậy, Đông Chức bỗng thấy toàn thân lạnh toát, trong lòng như có những móng vuốt sắc đang cào cào, đau đến khó chịu, phải lùi ra sau một bước.

Ánh mắt hung hãn nhìn chằm chằm về đồng công văn trên bàn như đang nhìn kẻ thù, một lúc lâu sau, khuôn mặt căng cứng của Hà Hiệp mới từ từ giãn ra, bất lực đến thâm thẳm, cười chua chát, lẩm bẩm: “Tại sao Sính Đình lại làm thế? Không hề nể chút tình nghĩa nào ư?”, khuôn mặt tuấn tú trắng bệch trong ánh nến.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau, đều cảm thấy không có gì để nói.

Hà Hiệp xua tay bảo: “Đi ngủ đi, ngày mai còn có việc của ngày mai”.

Đông Chức đáp: “Vâng”, rồi lặng lẽ cúi đầu, lùi ra ngoài cửa.

Sau lưng bỗng thấp thoáng vang lên tiếng thắp trầm của Hà Hiệp.

“Phi thiên vũ, trường không mộng, tình nghĩa chưa từng trọng...” Lời hát xen lẫn tiếng thở dài như có điều gì mất mát, ẩn chứa nỗi hối hận không nói thành lời.

Về đến chỗ ở, Đông Chức mới nhớ ra, đó chính là câu thiếu gia ngâm nga trong phủ phò mã hôm nào. Khi cùng Diệu Thiên công chúa thưởng rượu, trong lúc cao hứng, thiếu gia đã tuốt kiếm hát như vậy.

Đêm đó, khắp sân loang lổ dấu tuyết chưa tan hết.

Đám ca vũ mặc y phục Bắc Mạc, màu sắc sắc sỡ, thắt lưng đeo trống, thân hình uyển chuyển linh hoạt, hai tay gõ trống, bộ dạng vô cùng mới mẻ, khiến Diệu Thiên thực sự thích thú.

Phu thê hào hứng uống rượu dưới trăng.

Diệu Thiên cười tươi tắn, Hà Hiệp rút kiếm hát vang.

Phi thiên vũ, trường không mộng, tình nghĩa chưa từng trọng...

Cuối cùng Đông Chức đã hiểu ra, tại sao thiếu gia lại muốn giết Phi Chiêu Hành.

Đông Chức không thể nào quên cái cảm giác như bị ánh chớp xé tan lòng khi nghe Phi Chiêu Hành dâng lời trừ khử Diệu Thiên công chúa với thiếu gia.

Thành Thả Nhu.

Cũng có thể vì chiến loạn, bách tính không còn nhà để về, lưu lạc bốn phương nên gần đây số người vào thành liên tục tăng.

“Người đông thì người đông, người đông có cái hay của người đông. Tốt lắm. tốt lắm!”. Nghe thuộc hạ bẩm báo xong, Phiên Lộc cười khoái trá.

Mấy ngày gần đây Thủ thành đại nhân vô cùng vui vẻ, tâm trạng tốt chưa từng thấy, không còn chút phiền não bất an của mấy hôm trước. Lúc này, Thủ thành đại nhân đang ngồi vắt chân chữ ngũ nói chuyện phiếm với Sư gia, rồi bỗng nhớ ra một chuyện, vội dặn: “Mấy người bằng hữu của ta trong quân ngày trước toàn những người quen với giết chóc, có mấy người không thích qua lại với người ngoài, ghét nhất bị kẻ khác dò la động tĩnh của mình. Người phải cẩn thận, đừng chọc giận họ”.

Biết Phiên Lộc xuất thân trong quân, những lời này thật chứ chẳng đùa, Đỗ Kinh vội vã vâng vâng dạ dạ: “Bằng hữu của đại nhân, tiểu đệ nào dám làm phiền? Không dám, không dám”.

“Có cho người cũng không dám”, Phiên Lộc nhướn môi cười.

Phiên Lộc biết rõ, nếu tin tức phủ thủ thành này chứa chấp Trấn Bắc vương lọt ra ngoài, chưa biết chừng mấy chục vạn quân Vân Thường sẽ lập tức vây đến. Có điều, Sở Bắc Tiệp và những người kia đều là tướng sĩ trải qua trăm trận chiến, trí dũng song toàn, nhạy cảm hơn người, chắc chắn không có sơ hở. Bọn người dưới trong phủ cũng toàn kẻ ừ ừ cạc cạc, chỉ có sư gia Đỗ Kinh là thông minh hơn một chút, biết đâu sẽ nhận ra điều gì.

Phiên Lộc cũng không lo, vì đã dặn Mạc Nhiên cử một cao thủ giám sát Đỗ Kinh, một khi phát giác ra chuyện gì, sẽ lập tức giết người diệt khẩu.

Dù gì Phiên Lộc cũng là một thủ thành, ở cái thành Thả Nhu bé tẹo này, hẳn chẳng khác gì một hoàng đế, muốn giấu ai thì có gì không được? Thuộc hạ bẩm báo gần đây số người vào thành tăng lên, Phiên Lộc đã đoán ra mười người thì có đến chín người là binh lính do Sở Bắc Tiệp đưa tới đang phân tán vào thành.

Phiên Lộc đang tươi cười, bỗng nghe giọng thánh thót đang hỏi sai dịch bên ngoài: “Thủ thành đại nhân có trong này không?”.

Phiên Lộc đứng bật dậy khỏi ghế, cao giọng đáp: “Ta ở trong này!”.

Chẳng mấy chốc, Túy Cúc đã đẩy cửa bước vào, tay bê một khay vuông. Thấy Phiên Lộc, nàng mỉm cười: “Hóa ra cũng có lúc Thủ thành đại nhân chăm chỉ làm việc như vậy”. Túy Cúc tươi cười đặt chiếc khay lên bàn, trong đó là bát cháo còn đang bốc khói.

Phiên Lộc nhìn Túy Cúc, lại nhìn bát cháo, cười thầm trong bụng, nhưng vẫn cố ý nói: “Ta ăn sáng rồi”.

Túy Cúc cũng chẳng giận, chỉ nói: “Thế thì để Sư gia ăn vậy”.

“Hắn dám ăn đồ của ta?”, Phiên Lộc vội ôm lấy bát cháo, không chịu buông.

Đỗ Kinh vội vàng xua tay: “Không dám! Không dám! Đại nhân, tiểu nhân xin phép đi xử lý công vụ”.

Biết đây là việc riêng của Phiên Lộc, những việc không nên xen vào thì Đỗ Kinh cũng chẳng bao giờ dính đến, nên lập tức cáo từ, còn cẩn thận đóng cửa giúp hai người.

Phiên Lộc bê bát cháo lên, lúc thì nói cháo nóng, khi lại chê cháo nguội nhưng vẫn ngon lành ăn hết sạch, còn ợ lên một cái, khen Túy Cúc: “Từ khi gặp nhạc phụ, nàng đã ngoan ngoãn hơn nhiều”.

Túy Cúc hỏi: “Sau này ta cũng sẽ ngoan như thế, có được không?”.

Phiên Lộc gạt vội: “Đương nhiên được, đương nhiên được!”.

Túy Cúc nói: “Sư phụ bảo ta phải biết trọng đại thể, lo toàn cục, không được làm hỏng việc. Không làm phí thời gian xử lý việc công của Thủ thành đại nhân, lát nữa ta quay lại sau”. Nói xong, Túy Cúc liền quay đi.

Chẳng mấy khi Túy Cúc dịu dàng ngoan ngoãn thế này, Phiên Lộc vui mừng khôn xiết, lại thấy Túy Cúc khen mình làm việc chăm chỉ thì cố ngăn nổi kích động muốn vứt bỏ việc công mà xấn lại bên nàng, tinh thần trở nên hăng hái xử lý công vụ, dự định làm xong sẽ chuồn sang chỗ nàng.

Đến lúc sắp xong việc, quả nhiên Túy Cúc lại đẩy cửa bước vào, tươi cười nhìn Phiên Lộc, hỏi: “Giờ Thủ thành đại nhân vẫn ổn chứ?”.

Phiên Lộc hỏi lại: “Rất ổn, có gì không ổn ư?”. Nhìn kỹ thần sắc Túy Cúc, Phiên Lộc bỗng giật mình, mặt biến sắc: “Nàng bỏ gì vào cháo?”. Hỏi xong hắn đứng bật dậy, bỗng thấy sức mạnh toàn thân biến đi đâu mất, hai chân run rẩy, toàn thân tê cứng.

Túy Cúc cố nén cười bước tới, cẩn thận thăm mạch cho Phiên Lộc, giọng vô cùng vui mừng: “Bạch cô nương thật lợi hại! Đúng là thăm mạch cũng không nhận ra, không thể phát hiện được là đã trúng thuốc”.

Phiên Lộc cảm tức, giơ tay tóm lấy Túy Cúc. Nhưng lúc này toàn thân hắn mất hết sức lực, động tác chậm chạp, Túy Cúc đã tránh được sang chỗ khác. Phiên Lộc giận dữ nói: “Sao nàng lại mang ta ra để thử thuốc?”.

Túy Cúc vốn đang cười, nghe Phiên Lộc hỏi vậy, sắc mặt bỗng lạnh băng, trừng mắt nhìn hắn, hai tay chống nạnh: “Ta hỏi ngươi, sao ngươi dám nói với sư phụ... ta... đã động phòng với người?”.

Phiên Lộc vốn đang giận, nhưng thấy nàng mặt đỏ bừng hỏi đến điều này thì ngời phịch xuống ghế, ôm bụng cười bò.

Túy Cúc chỉ còn cách đứng nhìn hắn chằm chằm.

Phiên Lộc cười xong, mới nói: “Đó chỉ là lời đồn thôi, coi như nàng ra tay có lý do, ta chịu phạt là được chứ gì. Hay thế này đi, đêm nay chúng ta biến lời đồn thành sự thật, như thế gọi là gạo đã nấu thành cơm...”. Còn chưa nói xong, Phiên Lộc đã bị Túy Cúc ấy đấm.

Phiên Lộc kêu lên mấy tiếng, hỏi: “Này, cái thứ thuốc ấy công hiệu bao lâu?”.

Túy Cúc đấm được vài cái, trong lòng cũng dễ chịu hơn, “Cái đó còn tùy thuộc vào thể trạng từng người, có người thì rất lâu, có người lại hồi phục ngay”. Sau đó, nàng dương dương tự đắc nói với Phiên Lộc: “Người không biết phải vất vả thế nào mới phối ra loại dược liệu này đâu, ta hành nghề y, chỉ ở bên cạnh giúp sức, nhưng nhìn những thảo dược xanh xanh đỏ đỏ cũng hoa cả mắt, thế mà Bạch cô nương biết hết những thứ ấy. Trộn loại dược liệu này vào gạo, có dùng kim bạc kiểm tra cũng không thể phát hiện ra, ăn vào chỉ thấy toàn thân không còn sức lực, rồi sẽ xảy ra những hiện tượng như tay chân tê dại, buồn ngủ, ngứa gáy mà không phát hiện ra nguyên nhân. Đảm bảo đám binh lính Vân Thường sẽ vô cùng sợ sệt hoang mang. Việc này cũng thú vị đấy chứ?”.

Phiên Lộc lườm nàng, than thở: “Ta biết vì người bị đem ra thử thuốc là ta nên nàng mới vui mừng thế kia. Nhỡ chẳng loại dược liệu này không như mấy người nghĩ, nàng sẽ trở thành kẻ mưu sát phu quân đó”.

Túy Cúc le lưỡi: “Người đoán trúng rồi, ta đang rất vui vì điều này”. Nói xong, nàng mặc kệ Phiên Lộc, bước thẳng ra ngoài.

Vì mấy ngày bận rộn điều chế dược liệu mà Sính Đình không được nghỉ ngơi, đến lúc phối xong thì cũng hết cả sức lực. Hoắc Vũ Nam vội bắt mạch và kê đơn thuốc cho nàng. Buổi tối, Túy Cúc còn đuổi Phiên Lộc đi, sang bầu bạn với Sính Đình đến tận giữa đêm.

Sính Đình khuyên Túy Cúc: “Người cũng ở bên cạnh giúp sức, chắc mệt rồi, về nghỉ đi. Nếu người cũng bệnh thì làm thế nào?”.

Túy Cúc nói: “Túy Cúc ở cạnh cô nương một lúc nữa, khi nào cô nương ngủ, Túy Cúc sẽ về phòng”.

Sính Đình vội đáp: “Người ở đây trò chuyện, ta càng không ngủ được”.

Nghe thế, Túy Cúc đành quay về phòng.

Nằm dựa vào gối một lúc, Sính Đình dần rơi vào giấc ngủ. Mơ hồ cảm thấy có người đang sờ trán mình, nàng mở mắt ra, ánh trăng bên ngoài cửa sổ chiếu tới soi rõ Sở Bắc Tiệp đang ngồi đầu giường, chàng vẫn mặc bộ y phục đi đêm, rõ ràng vừa mới trở về.

Nàng khẽ hỏi: “Vương gia về rồi ư?”.

“Sao trán nàng nóng thế này?”

“Vương gia về thật đúng lúc, hôm nay ở nhà đã chế xong dược liệu. Công hiệu rất đúng ý chúng ta, ngày mai chế thêm đợt nữa, nhiều một chút cho đủ dùng”.

Sính Đình khẽ xoay người, Sở Bắc Tiệp thuận tay ôm lấy nàng, cau mày nhìn ái thiếp.

Sính Đình biết Sở Bắc Tiệp đang trách nàng không thương xót bản thân thì mỉm cười nói: “Vương gia đã xong việc chưa?”.

“Đột nhập quân doanh, một đao là xong. Lần này ta chỉ dùng cây đao mang bên người, không dùng đến Thần uy bảo kiếm, tránh để lại dấu vết, tiết lộ thân phận”. Chàng một tay tháo đao trên lưng xuống, sắc mặt vô cùng bình thản: “Sau này nếu cùng đường, ta cũng có thể làm một thích khách”.

Sính Đình dịu dàng nói: “Thiếp biết Vương gia không muốn dính tay vào mấy thủ đoạn mờ ám này. Nếu chúng ta có đủ binh mã, chắc chắn Vương gia có thể ra sa trường, so tài cao thấp với tướng địch”.

Sở Bắc Tiệp ôm lấy nàng, trầm giọng: “Vì nàng, ta có thể làm bất cứ việc gì. Huống hồ là hai đội quân đối đầu, phải không từ bất cứ thủ đoạn nào, ám sát cũng có là gì?”.

Họ lặng lẽ tựa người bên nhau một lúc, Sính Đình khẽ hỏi: “Bên ngoài có tin tức gì không?”.

Vốn không định cho nàng biết, nhưng nàng đã hỏi đến, Sở Bắc Tiệp cũng chẳng muốn giấu, bèn thở dài: “Ta cử Nhược Hàn và mọi người đi các vùng khác nhau tạo diêm gở, khiến trăm họ lo lắng, để Hà Hiệp kiêng kỵ mà không lập tức lên ngôi. Nhưng kế này giấu được người khác, chứ không giấu được Hà Hiệp. Hắn đã huy động binh mã, cử tướng tài trong quân Văn Thường đi điều tra... và đã tìm thấy người của chúng ta”.

Sính Đình kêu lên một tiếng.

Sở Bắc Tiệp im lặng giây lát, nói tiếp: “Hoa Tham chết rồi. Không có tin tức của La Thượng, hoàn toàn mất liên lạc, e cũng là lành ít dữ nhiều. Ta đã lệnh cho Nhược Hàn dừng hết mọi hoạt động, tránh sự chú ý của chúng”. Ngừng một lúc, chàng nói tiếp, “Dù thế nào, những diêm gở ấy cũng đã khiến không ít kẻ danh gia vọng tộc phản đối Hà Hiệp lên ngôi vào lúc này. Hà Hiệp cũng biết ý định lập tân quốc của mình chưa chắc đã được văn võ bá quan Văn Thường tán đồng, nên vội vã chiêu mộ quân đội của mình. Hiện hắn đang rầm rộ chiêu binh ở Bắc Mạc và Quy Lạc, nhưng chẳng mấy người muốn tòng quân”.

Sính Đình thở dài, nép người vào lòng Sở Bắc Tiệp: “Thiếu gia càng lúc càng không được lòng người”.

Năm xưa chỉ cần hô một tiếng, không biết sẽ có bao nhiêu nam nhi Quy Lạc bất chấp sinh mạng mà quên mình dốc sức cho tiểu Kính An vương.

Giết hết vương tộc Quy Lạc đã dâng quốc quy hàng, thực là sai lầm trí mạng của Hà Hiệp.

Sính Đình bất chợt rung mình, phát hiện ra mình đang tính toán từng sai lầm của thiếu gia, mưu đồ lợi dụng điều đó ra sao...

Thế sự trêu đùa, khiến người ta không khỏi có chút vô tình.

Thiếu gia đã quay lại vương phủ Kính An.

Nhưng, mỹ nữ e ấp thẹn thùng, dịu dàng và thấu hiểu lòng người ngày xưa giờ đã chẳng còn nữa.

Dưới vầng trăng này, trong lòng thiếu gia liệu có đang nhớ đến ai?

63. Q.2 - Chương 63

Thành đô Quy Lạc.

Trong vương cung, người người lặng tiếng, cả bước chân cũng phải rón rén nhẹ nhàng.

Tiểu Kính An vương quyết định quyền sinh tử của mọi người chỉ bằng một lời nói, hôm nay đang lên cơn thịnh nộ.

Phi Chiêu Hành vội vã đi vào, thấy sắc mặt bức bối của chủ nhân thì buông hay tay, cẩn trọng đứng sang một bên, đợi Hà Hiệp cất tiếng.

“Người đến rồi à?”, Hà Hiệp không hề hỏi đến những việc gần đây đã giao cho Phi Chiêu Hành mà chỉ đồng công văn cao ngất trên bàn, nói: “Người xem đi, một lũ ngu dốt vô tri! Ta đã nói đi nói lại, tất cả những điều dở đó đều do có người cố tình chọc phá, binh mã cử đi cũng bắt được một đám loạn đảng trà trộn khắp nơi tung lời xằng bậy mê hoặc chúng dân, thế mà chúng còn liên tục gửi những thứ này cho ta, thỉnh cầu không nên vội vã lập tân quốc, nói là chọc giận ông Trời. Cái gì mà chọc giận ông Trời, chẳng lẽ ông Trời không muốn cho tiểu Kính An vương ta lên ngôi?”.

Phi Chiêu Hành thấy Hà Hiệp đang trong cơn giận dữ, vội vàng tán đồng: “Tiểu Kính An vương nói rất phải, những kẻ vô tri này không hề biết đến việc trọng đại quốc gia, tiểu Kính An vương hà tất phải tức giận vì chúng? Mặt tướng cho rằng, việc lập tân quốc hãy cứ làm theo ý kiến tiểu Kính An vương thì hơn”.

“Ta cũng định như vậy, nhưng không được”, Hà Hiệp đã bốt giận, thở dài, “Sở Bắc Tiệp không có bất cứ động tĩnh nào. Ta đã nghi ngờ liệu có phải đám tướng lĩnh đó nghĩ mình đã vất vả lập được công cao rồi, hoặc sợ Sở Bắc Tiệp nên không dốc sức tìm kiếm? Nếu biết tung tích Sở Bắc Tiệp, ta thật muốn dẫn binh quét sạch...”. Hình như cảm thấy mình không còn giữ được phong thái, Hà Hiệp dừng lại, bê chén trà lên uống một ngụm, lát sau bình tĩnh nói, “Gần đây có quá nhiều việc, chiêu binh không thuận lợi, dù không muốn điều động quân lương từ Vân Thường, nhưng Bắc Mạc, Đông Lâm và Quy Lạc đều trải qua nhiều năm tranh chiến, ruộng đất hoang tàn, không cung ứng đủ số quân lương cần thiết”.

Vì vấn đề lương thảo, phần lớn đội quân đều lưu lại Vân Thường để nghỉ ngơi chỉnh đốn. Mỗi lần ở vương cung Vân Thường, Hà Hiệp lại nhớ đến Diệu Thiên, nỗi đau trong lòng cứ bùng phát, nên luôn trì hoãn không chịu quay về.

Phi Chiêu Hành thăm tính, đạo quân Vĩnh Tiêu của Quý Viêm đã bị tiêu diệt hoàn toàn, sau đó Hà Hiệp tập hợp hàng binh các nước, chỉnh đốn thành đạo quân Vĩnh Tiêu mới. Bảy đạo quân của Vân Thường hiện hai ở Quy Lạc, một ở Đông Lâm, một ở Bắc Mạc, ba đạo quân còn lại đều ở Vân Thường. Thiên hạ vẫn chưa hoàn toàn ổn định, Hà Hiệp là chủ soái, lại rời khỏi Vân Thường quá lâu, thực sự có chút nguy hiểm.

Nếu là trước đây, chắc chắn Phi Chiêu Hành sẽ dăng lời với Hà Hiệp, nhưng từ sau lần vô cớ lo lắng không yên, Phi Chiêu Hành trở nên cẩn trọng với tất cả mọi việc. Hắn đứng một bên suy nghĩ hồi lâu, rồi đề nghị: “Sở Bắc Tiệp là một mầm họa, tuy hiện còn đang giấu mình, nhưng không thể lơ là. Chắc chắn hắn vẫn đang ở Đông Lâm, hắn không có binh mã, chúng ta chỉ cần cử nhiều binh mã cần quét, chắc chắn sẽ tìm ra tung tích hắn. Hay tiểu Kính An vương cử mặt tướng hoặc cánh quân Cam Phượng của Thôi tướng quân đến Đông Lâm, phối hợp vây bắt”.

Hà Hiệp im lặng, vẻ mặt không vui, hạ giọng: “Tin này mới đến sáng nay, chắc người chưa biết, Thôi Lâm Giám bị ám sát rồi”.

“Hả?”

Thôi Lâm Giám là vị tướng mới được Hà Hiệp cất nhắc, chỉ mới hai mươi hai tuổi, nhưng vô cùng tinh nhanh tài cán, vì cảm kích ơn tri ngộ của Hà Hiệp, nên trung thành hết mực. Cái chết của Thôi Lâm Giám là một đòn nặng nề giáng xuống dự định sắp xếp thân tín trong quân, dẫn không chế quân quyền của Hà Hiệp.

“Ở ngay trong doanh trại, giữa đêm bị người ta ám sát, đầu còn treo ngoài rèm trướng”.

Phi Chiêu Hành hỏi: “Không lẽ lại là Sở Bắc Tiệp ra tay? Bây giờ cánh quân Cam Phượng mất chủ soái, phải lập tức cử một vị tướng lĩnh tiếp quản”.

“Người nói xem nên cử ai tiếp quản là thích hợp nhất?”

Tất nhiên Phi Chiêu Hành sẽ không tiến cử bản thân mình, bèn dăng lời: “Tuyển tướng cấp bách, rất khó chọn được người thích hợp. Trong Vân Thường, đạo quân Vĩnh Thái của Kỳ Điền đại tướng quân ở ngay gần Cam Túc, chi bằng nhập hai đạo quân làm một, tạm thời do Kỳ Điền đại tướng quân quản lý?”.

Hà Hiệp chậm rãi lắc đầu, hàng mày cau lại: “Sở Bắc Tiệp có được bản lĩnh này, nhưng chưa chắc là hắn. Người không biết về nội bộ quân Vân Thường, sẽ không chọn ra tay với Thôi Lâm Giám. Chỉ e việc này không đơn giản như thế”.

Vốn thông minh, Phi Chiêu Hành lập tức hiểu ý của Hà Hiệp. Một, Thôi Lâm Giám không phải là người Vân Thường; hai, Thôi Lâm Giám cũng chẳng phải lão tướng trong quân, các đại tướng Vân Thường đều dị nghị khi hắn được thống lĩnh đội quân Cam Phượng, Kỳ Điền là người oán nhiều nhất.

Chẳng lẽ do tranh quyền đoạt lợi trong quân, lại có người gan to bằng trời, dám ra tay ám sát thống lĩnh của một đạo quân?

Phi Chiêu Hành thầm trách mình nói năng không cẩn trọng, như thể đang nói đỡ cho Kỳ Điền nên vô cùng hối hận, nhanh chóng quay lại chủ đề chính: “Liệu có nên cử thêm binh mã đi truy bắt Sở Bắc Tiếp? Mạt tướng vẫn đang bận việc mà tiểu Kính An vương giao, e là nhất thời không thể gác lại, hay cử cánh quân Vĩnh Thái của Kỳ Điền qua đó?”.

Hà Hiệp gật đầu: “Cử hắn đi”. Đến trước bàn, Hà Hiệp nâng bút viết quân lệnh, đóng soái ấn, rồi giao cho thị vệ, sau đó mới hỏi Phi Chiêu Hành: “Việc vương miện làm đến đâu rồi?”.

Phi Chiêu Hành bẩm báo: “Mạt tướng đã tìm được một đội thợ, hai người Quy Lạc, một người hiện đang sai binh sĩ sang Đông Lâm tìm. Họ đều là những vị đại sư, do thời buổi loạn lạc, nên trốn đi hết cả, tìm được đều phải mất nhiều công sức. Về cơ bản đã tìm đủ đá quý các màu, mạt tướng dự định dùng một viên đá lam bảo thượng hạng to nhất đặt ở chính giữa, nhưng tạm thời mới tìm được một viên dùng ủ vương, còn mũ hậu...”.

“Dùng trước ủ hậu.”

“Việc này...”, Phi Chiêu Hành dờ dẩn một lúc.

“Dùng viên đá lam bảo đó ủ hậu trước, mũ vương không vội, cứ từ từ tìm. Nhớ kỹ, tay nghề phải tinh xảo, nguyên liệu thượng hạng, đặc biệt là mũ hậu.”

Phi Chiêu Hành nghi hoặc nhìn Hà Hiệp, khuôn mặt tuần tú như bao phủ lớp sương mù dày đặc khó tan, rõ ràng cả con người Hà Hiệp đang đứng ngay trước mặt mà như cách thật xa. Phi Chiêu Hành chỉ còn cách vâng vâng dạ dạ, rồi lui ra.

Phi Chiêu Hành trở về chỗ ở, thuộc hạ An tướng quân lại hào hứng xuất hiện, rủ đi uống rượu.

An tướng quân cũng là lão tướng trong quân Vân Thường. Sau khi Quý Thường Ninh chết, Phi Chiêu Hành tiếp quản đạo quân Ủy Bắc. Về việc này, Phi Chiêu Hành có kinh nghiệm hơn Đông Chước rất nhiều, hắn hoặc công khai hoặc ngầm ngầm lôi kéo mấy vị tướng lĩnh trong quân Ủy Bắc, quan hệ với họ rất tốt. Thấy An tướng quân, Phi Chiêu Hành cười nói: “Lại uống rượu ư? Tướng quân lập bao công lao, được tiểu Kính An vương ban thưởng không ít, sao không mua lấy một trạch viện ở đây, chọn thêm mấy mỹ nữ về hưởng phúc? Việc đó hứng thú hơn uống rượu rất nhiều”.

An tướng quân xua tay: “Ta chỉ thích uống hai ngụm rượu ngon. Gối giường chờ trời sáng, cũng không biết có thể sống đến lúc nào. Nữ nhân một người là đủ, lấy thêm thì thiếp, sau này lại có mấy quả phụ”, An tướng quân thở dài một tiếng, nói tiếp, “Hơn nữa nữ sắc cũng chẳng phải điều gì hay ho. Tướng quân nhìn Sở Bắc Tiếp xem, vì một nữ nhân mà mai danh ẩn tích, nghe nói gần đây lại xuất hiện, theo ta chỉ là lời đồn. Còn Phò mã của chúng ta...”. Bỗng nghĩ đến việc Hà Hiệp ban lệnh cấm người dưới không được gọi mình là “Phò mã”, An tướng quân ngừng ngay câu chuyện.

Phi Chiêu Hành vô cớ giật mình, cười hỏi: “Tiểu Kính An vương thì sao?”.

An tướng quân lắc đầu, nói: “Tiểu Kính An vương cũng thật nặng tình... Tiếc là Công chúa của chúng ta mệnh bạc, khó sinh mà qua đời, nếu còn sống đến ngày hôm nay, Công chúa sẽ hưởng không hết vinh hoa phú quý...”.

Phi Chiêu Hành càng nghe càng cảm thấy không ổn, sắc mặt dần thay đổi, trong lòng vừa nghiền ngẫm vừa hỏi: “Gần đây ta phụng mệnh làm chiếc mũ hậu, còn đang không biết kích thước thế nào... Sau này tiểu Kính An vương đăng cơ, e là vẫn cần tìm một tân hậu?”.

Vốn là người thẳng thắn, An tướng quân không để ý đến tâm tư của Phi Chiêu Hành, liên tục lắc đầu: “Lấy đâu ra tân hậu? Phi tướng quân có thấy tiểu Kính An vương gần gũi nữ nhân không? Dù sau này có lấy, theo ta nhiều nhất cũng chỉ là một thứ phi. Thế nên ta mới nói tiểu Kính An vương đối với Công chúa

không tồi, nghe nói bên Vân Thường còn đang trùng tu lăng mộ của Công chúa! Thật là, mấy kẻ tiểu nhân ngấm ngấm phá hoại, nói rằng Phò mã đã hại chết Công chúa, theo ta, với tình nghĩa phu thê của họ, điều đó là hoàn toàn không thể”.

Phi Chiêu Hành nghe hết, bỗng thấy như có một bàn tay vô hình đang tóm sạch những suy nghĩ vướng mắc bấy lâu nay trong lòng, cả người đứng đờ tại chỗ.

Lúc này An tướng quân mới phát hiện có điều gì không ổn: “Phi tướng quân sao thế?”.

Phi Chiêu Hành đỡ đáp: “Ta vừa mới nhớ ra một việc gấp, phải đi xử lý ngay, hôm khác uống rượu vậy”. Dứt lời, hần đi thẳng về phòng, đóng cửa lại, chặn đứng ánh mặt trời rực rỡ bên ngoài.

Cơn lạnh thấu xương từ gan bàn chân dâng lên.

Hà Hiệp muốn giết người.

Vì Diêu Thiên công chúa, Hà Hiệp muốn báo thù cho Diêu Thiên công chúa.

Chẳng trách, bao nhiêu viên quan, Hà Hiệp lại chọn Phi Chiêu Hành lo việc làm mũ hậu. Bên Vân Thường thì rầm rộ trùng tu lăng mộ của Công chúa, lại phong thanh rằng có người đang điều tra những sai phạm của Phi Chiêu Hành... Quay đầu nhìn lại, đây thực là một tấm lưới đã giăng sẵn chỉ chờ chụp xuống đầu, bắt con cá này.

Chỉ mấy ngày trước Phi Chiêu Hành còn mơ màng đến tiền đồ phú quý, giờ tất cả chỉ còn là ảo ảnh. Hà Hiệp đã là người có quyền lực nhất trong thiên hạ, muốn lấy mạng hần, thật dễ như trở bàn tay.

Ngày đó đúng là Phi Chiêu Hành đã năm lần bảy lượt khuyên Hà Hiệp trừ bỏ Diêu Thiên công chúa, nhưng đó cũng chỉ vì thực lòng suy nghĩ cho quyền lực của Hà Hiệp. Hà Hiệp tự mình bức tử Công chúa, giờ hối hận khôn nguôi, muốn mang Phi Chiêu Hành ra giải hận.

Mồ hôi lạnh chảy ròng ròng, vừa tức giận vừa ủ ê buồn bã, hai bàn tay nắm chặt, đôi mắt lóe lên tia hung hãn, Phi Chiêu Hành nghiêng răng, lầm bầm: “Không lẽ lão tử này lại chịu bó tay cho người chém giết? Thiên hạ đâu có chuyện dễ dàng như vậy?”.

Bất giác thấy lòng bàn tay đau nhói, hần cúi xuống nhìn, hóa ra móng tay đã cắm chặt vào thịt tự lúc nào.

Kể dùng được liệu được tiến hành vô cùng thuận lợi.

Phiên Lộc là người khỏe mạnh, Túy Cúc lại chỉ dùng một lượng nhỏ, nên chưa đến hai, ba ngày sau, Phiên Lộc đã hoàn toàn hồi phục, cũng là lúc được Túy Cúc giao cho nhiệm vụ mới: “Mau nghĩ cách trộn thứ này vào quân lương”. Nói xong, nàng đưa cho Phiên Lộc bọc được liệu trong tay.

“Trộn thế nào? Quân lương đựng trong bao tải đây, không lẽ bắt ta mở từng bao ra trộn thuốc? Nàng tưởng đám quan trông coi quân lương là đồ ngốc chắc?”

“Người mới là đồ ngốc, ai bắt người phải mở từng bao?” Túy Cúc lấy ít vụn thuốc làm mẫu, “Lấy một chút thuốc hòa vào trong nước, sau đó đổ vào bao, thuốc chẳng ngấm vào gạo đó ư?”.

Chủ ý này thật không tồi. Một bát nước thuốc nhỏ ngấm vào bao, thần không biết, quỷ chẳng hay. Dù trong bao chỉ có một ít gạo bị ngấm thuốc, nhưng trong quân xửa nay vẫn nấu cả bao gạo, chỉ cần nấu cùng một nồi, thì lo gì họ không trúng kế?

Túy Cúc đưa bọc thuốc qua, Phiên Lộc không nhận, trơ mặt hỏi: “Ta giúp nàng làm việc quan trọng thế này, nàng thưởng gì cho ta?”.

Túy Cúc khinh bỉ: “Không có người, người khác làm không được chắc? Một việc đơn giản như thế, Vương gia có thể cho bất cứ ai mạo nhận là thân tín của người đi tuần một vòng kho quân lương là xong. Chẳng qua ta thấy người không có việc gì làm, nên tìm việc giúp người thôi”.

Phiên Lộc bất mãn hừ mấy tiếng, nhưng vẫn nhận lấy bọc thuốc đi làm nhiệm vụ.

Mấy ngày sau, tin tức đã truyền đến.

Đầu tiên binh lính Vân Thường nghi có bệnh dịch, nhưng các đại phu không tìm được nguyên nhân. Thế là quan trên cho tìm đại phu có tiếng các vùng đến, sau đó chẩn đoán rằng, không phải bệnh dịch mà e là môi trường sống không hợp.

“Bọn chúng cũng không ngu, ngay từ đầu chúng đã nghi quân lương có vấn đề, nhưng kiểm tra đi kiểm tra lại, vẫn không điều tra được điều gì. Bản thủ thành đã làm hết phận sự của mình, lập tức sai người sao chép một bản độc vật của Thả Nhu đưa qua, cố ý chỉ rõ có những loại độc được không thể kiểm tra bằng kim bạc, mà phải dùng cây rong phơi khô nhúng vào nước để kiểm nghiệm, nếu nước biến màu là có độc. Đám đại phu bên đó tha hồ tất bật một phen.”

Những lời của Phiên Lộc khiến mọi người đang ngồi trong phòng cười rộ lên.

Chỉ có Túy Cúc trừng mắt nói: “Sao người lại lừa người ta? Toàn làm những việc tốn công vô ích, nếu để chúng nghi ngờ thì chẳng phải gây ra họa lớn hay sao?”

Sính Đình ngồi bên cạnh, nghe thế thì khẽ nắm tay Túy Cúc, quay lại cười, giải thích: “Đúng là có loại độc này, Phiên Lộc đâu có lừa người”.

Sở Bắc Tiệp cũng nói: “Chúng ta đang dự định gặp vị tướng quân bên đó, nên phải để Phiên Lộc lấy lòng trước, có chút giao tình cũng tốt”.

Túy Cúc giờ mới biết đã trách nhầm Phiên Lộc, vốn định nhận lỗi, ngẩng lên thấy Phiên Lộc đang dương dương tự đắc nháy mắt với mình, câu xin lỗi lại chui tọt vào bụng.

Mạc Nhiên hỏi: “Còn có tin tức gì khác không?”

“Tin tốt thì rất nhiều, hình như cả ông Trời cũng đang giúp chúng ta”. Giờ Phiên Lộc phụ trách do thám tin tức nội bộ Vân Thường, mọi người đều quay quanh hắn thành một vòng. Nhắc đến việc quân trọng đại, Phiên Lộc mặt mày hớn hở, tinh thần thêm hăng hái, giọng đĩnh đạc: “Trước tiên là việc Trấn Bắc vương ám sát Thôi Lâm Giám, Trấn Bắc vương dùng đao, mà không dùng Thần uy bảo kiếm, chiêu này thực khiến người ta khâm phục”.

Sở Bắc Tiệp thẳng thắn: “Chọn Thôi Lâm Giám hoàn toàn là công lao của Phiên thủ thành, không có Phiên thủ thành, bản vương không thể tạo được cục diện ngày hôm nay”.

Phiên Lộc nghe câu này của Sở Bắc Tiệp, biết Sở Bắc Tiệp đã đoán được khái quát tình hình. Lúc này Sở Bắc Tiệp cho Phiên Lộc nói ra tình hình, cũng chỉ là để vị thủ thành Thả Nhu này nhanh chóng ra nhập với đội quân của Mạc Nhiên và những người khác. Bất giác, Phiên Lộc cảm kích nhìn qua Sở Bắc Tiệp, rồi nói tiếp: “Cái chết của Thôi Lâm Giám khiến Hà Hiệp nghi ngờ Kỳ Điền. Hà Hiệp đang mưu đồ dùng những tướng lĩnh trẻ tuổi thay thế đội ngũ lão tướng trong quân, việc này khiến các lão tướng Vân Thường vô cùng oán thán, Thôi Lâm Giám cũng chính là một vị tướng trẻ mà Hà Hiệp đề bạt lên cao nhất, lại không phải người Vân Thường”.

Mạc Nhiên nghe rất kỹ càng, bỗng nhiên hỏi Phiên Lộc: “Người còn có cả tai mắt ở thành đô Quy Lạc ư?”.

Phiên Lộc cười ha ha, đáp: “Ta đâu có được bản lĩnh để cài người bên cạnh Hà Hiệp? Nhưng muốn biết được điều này cũng không khó. Vì Thôi Lâm Giám bị giết, đạo quân Cam Phượng mất người thống lĩnh, Hà Hiệp không những không cử Kỳ Điền đang ở gần đó đến tiếp quản đạo quân Cam Phượng mà lại cử hắn sang tận Đông Lâm để truy quét Trấn Bắc vương”. Vừa nói, hắn vừa nhìn sang Sở Bắc Tiệp.

Túy Cúc cười khúc khích: “Tên Kỳ Điền đó thật xui xẻo. Nay đạo quân Vĩnh Thái của hắn, kẻ nào kẻ nấy không còn chút sức lực, mà lại không tìm được căn nguyên, sao có thể hành quân sang Đông Lâm? Làm lỡ quân lệnh, chắc chắn Hà Hiệp sẽ không tha”. Dứt lời, thấy mọi người đều lặng lẽ nhìn mình, Túy Cúc bất giác đỏ bừng mặt, hạ giọng hỏi: “Có phải Túy Cúc đã nói sai điều gì không?”.

Phiên Lộc đáp lời: “Chính vì nàng nói đúng nên mọi người mới hết sức ngạc nhiên”.

Túy Cúc trợn trừng mắt, còn chưa kịp trả miếng, Phiên Lộc đã nhìn sang Sính Đình, chắp tay cảm thán: “Bạch cô nương danh bất hư truyền, khâm phục, khâm phục”.

Sính Đình nói: “Thủ thành đại nhân quá khen, kể nhận biết thời cơ, phát triển ưu thế, lấy yếu thắng mạnh này hoàn toàn do Vương gia nghĩ ra, không có chút công lao nào của Sính Đình”.

Phiên Lộc lắc đầu: “Cũng không thể nói như thế, không có Bạch cô nương, ai sẽ phối ra loại thảo dược tuyệt diệu kia?”

Túy Cúc suy nghĩ một lát, cuối cùng cũng hiểu ra, khi Sở Bắc Tiệp nghĩ ra kế sách dùng thảo dược là đã có ý định ly gián Hà Hiệp và Kỳ Điền. Âm sát, phối thuốc, dùng thuốc, để Phiên Lộc lôi kéo Kỳ Điền... là một chuỗi những việc có liên quan đến nhau. Túy Cúc khẽ thổi phù một cái, lẩm bẩm: “Nói đến đánh trận, nam nhân các vị đều có sở trường dùng tâm kế, bất kỳ việc gì cũng suy nghĩ tính toán thật kín kẽ”. Bỗng nghĩ tới Bạch quân sư đang ngồi bên cạnh, Túy Cúc lắc đầu lè lưỡi, làm mặt quỷ với Sính Đình.

Hoắc Vũ Nam gần đây cũng hào hứng ngồi nghe mọi người luận đàm việc quân, hôm nay còn hỏi: “Theo tình hình hiện nay, mục tiêu làm dao động lòng quân Vân Thường của Vương gia đã sắp đạt được, liệu Vương gia đã nên ra mặt lôi kéo Kỳ Điền chưa?”

Sính Đình suy nghĩ rồi lắc đầu: “Thời cơ chưa chín muồi, đại tướng trong quân sẽ không dễ dàng phản bội...”

“Bản vương cũng thấy thời cơ chưa chín muồi, Kỳ Điền sẽ không lập tức phản bội Hà Hiệp.” Sở Bắc Tiệp quay sang Sính Đình, nở nụ cười anh tuấn khí phách mê hoặc lòng người, rồi chuyển chủ đề, “Nhưng chiến sự khẩn cấp, bản vương vẫn dự định sẽ lập tức đi gặp Kỳ Điền”.

“Vương gia?”

“Thời cơ chưa chín muồi, thì phải thúc cho nó chín.”

Phiên Lộc nghe thế càng hưng phấn: “Trần Bắc vương hãy đưa Phiên Lộc đi theo. Trước kia ta từng ở cánh quân Vĩnh Thái, chưa biết chừng lại có thể giúp được việc gì”.

Mạc Nhiên hỏi: “Giao tình giữa ngươi và Kỳ Điền thế nào?”

Phiên Lộc cười ha ha: “Lúc đó chức vị của ta thấp hèn, đâu có cơ hội chạm mặt với Đại tướng quân Kỳ Điền. Nhưng một mật thám có sở trường nhìn người, Đại tướng quân không biết ta, nhưng ta rất hay quan sát ông ấy”.

Việc không thể chậm trễ, mọi người bàn bạc một lúc rồi nhanh chóng quyết định.

Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên dẫn theo mười cao thủ, thêm Phiên Lộc, mặc thường phục ra khỏi thành.

Đây là lần đầu tiên Phiên Lộc ra ngoài cùng mọi người, nên Túy Cúc có chút lo lắng không yên, bèn kéo ống tay áo Phiên Lộc, gọi ra một góc, khẽ hỏi: “Đi thật đấy à?”

“Tất nhiên rồi”, Phiên Lộc giơ hai bàn tay ra: “Tay ta cũng ngứa ngáy lắm rồi”.

Túy Cúc bảo: “Không hiểu tại sao, trống ngực ta cứ đánh liên hồi, lần này đi, phải cẩn thận đấy”.

Phiên Lộc ngạc nhiên: “Trống ngực đập liên tục à? Ai ya, đó là điềm không lành rồi, trong quân kỵ nhất việc ấy. Đưa đây, để ta sờ xem có phải đập liên hồi không?”

Nghe câu thứ nhất, sắc mặt Túy Cúc trắng bệch vì sợ hãi, nhưng đến câu thứ hai nàng nổi giận dùm dùm, lườm Phiên Lộc một cái, hất tay hắn ra, rồi bỏ đi.

Mười mấy người ra khỏi thành, đi một mạch, khi đến gần nơi đóng quân của đạo quân Vĩnh Thái, trời đã tối om. Họ mai phục ở nơi cách đó không xa, chỉ cách một khoảng đất trống, chăm chú quan sát đèn đóm nơi doanh trại đối diện.

Sở Bắc Tiệp hạ giọng sắp xếp: “Ta sẽ vào thẳng quân doanh để gặp Kỳ Điền. Mạc Nhiên và Phiên Lộc cùng vào để có thể tiếp ứng bất cứ lúc nào. Những người còn lại sẽ ở đây, nếu bên trong có biến, hãy lập tức xông vào từ phía đông, chỉ cần đốt lửa, không chạm trán với họ, chỉ cần giúp chúng ta tạo hỗn loạn là đủ rồi”.

Chỉ vắn vắn vài câu, Sở Bắc Tiệp đã sắp xếp xong toàn bộ đại cục. Những người này đều là cao thủ, biết tùy cơ ứng biến, cũng không cần Sở Bắc Tiệp nói nhiều. Đôi mắt sáng có thần của Sở Bắc Tiệp nhìn chăm chăm về phía đối diện, cuối cùng cũng có cơ hội, liền hạ lệnh: “Đi”. Mạc Nhiên và Phiên Lộc lập tức theo sau, ba người đều mặc áo đen, bịt kín mặt, như ba cái bóng, lặng lẽ chui vào doanh trại địch.

Đây là nơi đóng quân lâu dài của cánh quân Vĩnh Thái, doanh trại không phải loại màn trướng da bò dựng lên tạm thời mà là khoảng đất rộng với bao lớp hàng rào, hàng hàng dãy dãy phòng gạch đan xen nhau như một phủ đệ được bố trí đơn giản. Gian phòng lớn sáng trưng ngay ở giữa chính là trường của Kỳ Điền.

Sở Bắc Tiệp tránh hết những tiểu đội canh gác, đến thẳng phòng chủ trường. Mạc Nhiên và Sở Bắc Tiệp đã quá hiểu nhau, cả hai lặng lẽ nép sát vào bên phía tây của gian phòng.

Phiên Lộc từng ở trong đạo quân Vĩnh Thái, quen thuộc nơi này hơn Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên, lại là kẻ gan to lớn mật, khi đi qua một gian phòng, phát hiện không thấy ai, hần liền chui ngay vào lấy bộ binh phục Vân Thường để mặc, sau đó ngênh ngang bước ra ngoài.

Quy định tuần tra, canh gác ở đây vẫn không thay đổi, chỉ cần nghe lên được được khẩu lệnh của đám binh lính đi tuần tra trong đêm là có thể trà trộn vào và qua được mọi cửa ải, bình an đại cát. Phiên Lộc đứng trong góc tối, quan sát đội lính đi qua đi lại chạm mặt nhau.

“Công chúa bình an.”

“Vân Thường đại cát.”

Phiên Lộc nghĩ, Diệu Thiên công chúa đã mất từ lâu, Kỳ Điền cũng coi như có chút lương tâm, vẫn không quên chủ cũ của mình. Biết được khẩu lệnh thì không cần phải lẩn trốn, Phiên Lộc đi hần ra ngoài, thừa cơ quan sát xung quanh, cả đường gặp ai hỏi đến, hần đều nói đúng khẩu lệnh. Đám binh lính thấy Phiên Lộc nói giọng Vân Thường, khẩu lệnh đúng, cử chỉ cũng y như người trong quân nên chẳng chút nghi ngờ.

Nghĩ rằng lúc này chắc Sở Bắc Tiệp đã vào đến tận chỗ Kỳ Điền, Phiên Lộc liền đi thẳng về hướng đó, dự định canh chừng cho Sở Bắc Tiệp. Chưa đến nơi, Phiên Lộc bỗng đứng sững lại, nhìn về phía gian phòng bên tay trái. Hần vẫn nhớ trước đây gian phòng này trống không, giờ lại tăng cường canh gác, ngoài cửa còn cắm một lá cờ nhỏ dang phấp phật trong gió, có thể thấy rõ một chữ “Hiệp” như rồng bay phượng múa.

Đôi mắt mật thám của Phiên Lộc còn nhanh hơn chim ưng, hần cảm nhận ngay có điều gì bất thường ẩn giấu bên trong.

Phiên Lộc vội nấp sang một bên, quan sát căn phòng, lúc sau bỗng nở nụ cười giảo hoạt, quay đi: “May mà lão tử từng ở đây”. Phiên Lộc lợi dụng bóng tối, tiến thẳng về phía phát ra tiếng nước chảy, lẩm bẩm: “Ta nhớ là ở đây có một con sông”. Con người Phiên Lộc trước nay chưa bao giờ chịu ở yên một chỗ, bẩm sinh đã có sẵn sự nhạy cảm của mật thám, mỗi khi đến nơi nào, việc đầu tiên hần làm là phải xem xét kỹ càng địa hình ở chỗ đó. Nơi đóng quân lâu ngày của đội quân Vĩnh Thái cũng không ngoại lệ.

Lúc trước, Phiên Lộc đã lặn xuống con sông này, biết bên dưới có dòng nước chảy ngầm dẫn đến căn phòng kia.

Phiên Lộc nhảy vào dòng nước êm như một con cá trạch, không bắn đến một giọt nước. Phiên Lộc nín thở lặn xuống tận dòng sâu, được một lúc, cảm thấy cả người khang khác, hần lại nổi lên, ra khỏi mặt nước, đỉnh đầu hần chạm phải một tảng đá, giữa tảng đá và mặt nước có một khe hở, đủ cho Phiên Lộc ngửa mặt lên để thở.

Hần hít một hơi thật sâu rồi lặn xuống, lần này còn sâu hơn lần trước. Dưới nước tối om, hần chỉ cố sờ soạng tiến về phía trước, bỗng thấy ngực hơi nóng... Phiên Lộc va phải thứ gì, đưa tay ra sờ thử, phát hiện đó là một hàng rào sắt, thì thảm than trong lòng.

Trước đây, chỗ này không hề có hàng rào sắt, sao giờ tự nhiên lại xuất hiện? Phiên Lộc không thể tiến về phía trước, quay lại thì càng không thể.

Ngực càng lúc càng đau, chợt nghĩ đến lời Túy Cúc nói trước lúc đi, Phiên Lộc than thầm trong lòng: chẳng lẽ số mệnh mình lại chỉ đến đây?

Hần hối hận mình đã nhất thời hồ đồ, nên đành phải chết uống thế này.

Ngực đau như có lửa đốt, Phiên Lộc không dám mở miệng vì hiểu rõ lúc này mà mở miệng ra không những hoàn toàn vô dụng mà còn chẳng khác nào tự tìm đến cái chết. Hần chỉ còn cách giữ chặt lấy hàng rào sắt, ra sức lắc lư.

Cảm giác ngạt thở đang thiêu cháy, đầu óc hỗn loạn, hắn chỉ còn biết dùng lực rung lắc.

Đúng vào lúc đó, hàng rào sắt trong tay khẽ động, tuy chỉ một chút, nhưng cũng khiến Phiên Lộc sức tỉnh, tinh thần hăng hái hẳn lên, ra sức lắc lư, đá mạnh chân trong nước.

Gần hết sạch hơi, sức cũng cạn kiệt, mơ mơ hồ hồ mất một lúc, Phiên Lộc như đang nghe thấy tiếng gọi của Túy Cúc. Trong lúc tuyệt vọng, hàng rào sắt bỗng chuyển, lần này còn mạnh hơn lần trước, như đã lung lay đến tận gốc. Phiên Lộc vội vàng cúi người, giữa hai hàng rào sắt đã đủ chỗ để chịu qua.

Thật là ông Trời giúp ta!

Đúng vào lúc sống chết, Phiên Lộc liều chết, cố sức ngoi lên, mặc kệ thương tích đầy mình, không ngờ mặt nước lại sát với nền đá, chẳng còn chỗ để nổi lên.

Lòng chùng xuống, Phiên Lộc giơ tay sờ nền đá trên đầu, liều mạng bơi về phía trước. Bơi được một lúc, sức lực toàn thân cạn kiệt, bỗng thấy cổ tay mát lạnh, Phiên Lộc mừng quá, cố đạp thật mạnh, đầu ngoi lên mặt nước, gió lạnh ủa tới.

Phiên Lộc thở gấp, ướt lướt thướt ngoi lên, rồi lấy mỗi lửa được gói cẩn thận bằng giấy dầu mang theo bên người ra châm, nhìn xung quanh, lẩm bẩm: “Mẹ kiếp, kẻ trời đánh nào lại sửa nơi này thành phòng giam, hại lão tử suýt nữa chết chìm ở đây”...

Xem ra, không chỉ mình Phiên Lộc phát hiện ra con đường dưới nước này, nơi đây rõ ràng đã có kẻ bố trí để lợi dụng nó, nên phải đặt một hàng rào sắt chắn bên dưới.

Cũng có thể người làm hàng rào sắt nghĩ rằng đằng nào cũng ở dưới nước, có làm dối ăn thật cũng chẳng ai trách mắng, nên hàng rào mới dễ bị lung lay như thế, và chính nó đã cứu mạng Phiên Lộc.

Nghĩ mình vẫn đang trên đất địch, Phiên Lộc vội vàng thổi tắt lửa, thận trọng đi vào phòng giam. Trên tường treo một chiếc đèn dầu, ngọn lửa chỉ to bằng hạt đậu, chiếu ra thứ ánh sáng vàng vọt khắp xung quanh.

Hai binh sĩ canh giữ đang nằm bò trên bàn ngủ gà ngủ gật, dưới chân lẩn lóc một đồng bình rượu hết. Chỗ này nằm trong doanh trại Vĩnh Thái, bên ngoài lại có bao nhiêu binh lính, nên chúng cứ tưởng đã kín như bưng, không còn khe hở nào, ai ngờ giờ bỗng xuất hiện một tên sát tinh từ dưới nước ngoi lên?

Phiên Lộc lặng lẽ đến bên hai tên lính canh cửa, ồ tên một cú vào gáy, khiến chúng ngã lăn ra đất.

“Lão tử phải xem xem ai ở trong này mà quan trọng thế...”

Hắn nhìn vào bên trong, thấy một hán tử dáng hình cao to, ánh mắt sáng trong đêm tối, thần thái vô cùng sắc sảo.

Phiên Lộc từ ngoài cửa hỏi vào: “Này, người là ai?”

Nam nhân kia bị trói cả chân lẫn tay, lạnh lùng nhìn về phía Phiên Lộc mặc binh phục Vân Thường đột nhiên xuất hiện, cả người ướt lướt thướt, còn đánh ngất hai tên canh cửa, mà chẳng buồn nhượng mảy, chỉ hỏi lại: “Thế người là ai?”

Nam nhân này bị nhốt bao nhiêu lâu, râu tóc lởm chởm che khuất cả nửa khuôn mặt, nhất thời Phiên Lộc chưa thể định hình, nhưng khi người ấy cất tiếng thì tỏ rõ khí thế của một đại tướng quân. Phiên Lộc sững người, nhìn kỹ lại khuôn mặt trong phòng giam, càng lúc càng cảm thấy quen, cuối cùng cũng hoàn toàn tỉnh ngộ, thần sắc vô cùng kinh hoàng: “Người chính là Tắc Doãn của Bắc Mạc!”

Người trong thiên hạ cứ tưởng rằng sau khi khiêu chiến với Hà Hiệp, Tắc Doãn đã bị giết, ai ngờ Tắc Doãn lại bị bí mật giam giữ trong doanh trại của đại quân Vĩnh Thái!

“Ta đã gặp người, người chính là Thượng tướng quân Tắc Doãn của Bắc Mạc!”

Tắc Doãn không lên tiếng, cũng coi như thâm công nhận. Thấy Phiên Lộc, Tắc Doãn biết ngay là người thuộc quân Vân Thường nên vô cùng cảnh giác, e là quỷ kế của Hà Hiệp, hắn đã quyết định có thể không mở lời thì quyết không mở lời.

“Sao Thượng tướng quân lại bị nhốt trong này? Đã nhốt bao lâu rồi?”

Hỏi liền mấy câu, thấy Tắc Doãn không trả lời, Phiên Lộc biết Tắc Doãn đang nghi ngờ mình. Nghĩ bụng đã liều mạng để chui vào đây mà Tắc Doãn lại không hề cảm kích nên hẳn rất không vui, làm mặt lạnh: “Người không muốn biết ta là ai ư?”.

Tắc Doãn nghe khẩu âm, ngữ khí của Phiên Lộc, càng chắc chắn người này ở trong quân Vân Thường nhiều năm, có khả năng chính là mật thám do Hà Hiệp cử đến, bèn cau mày nói: “Muốn nói thì nói, không nói thì cút”.

“Lão tử là nghĩa phụ của Tắc Khánh nhi tử Thượng tướng quân!” Mấy hôm nay liên tục nghe Sính Đình và Túy Cúc nói chuyện sau khi biệt ly, hẳn tất nhiên cũng nghe nói đến Dương Phượng và Tắc Khánh.

Lời chưa dứt, Tắc Doãn đã đứng bật dậy, bước vội về phía trước, rồi đứng sững lại, giọng trầm xuống: “Rất nhiều người biết nhi tử ta tên Tắc Khánh, người đừng hòng lừa ta”.

Phiên Lộc nặng nề hừ một tiếng, cũng chẳng buồn để ý đến Tắc Doãn nữa, tự đến lục người hai tên lính gác, lấy chìa khóa, mở cửa phòng giam, lẩm bẩm: “Nghĩa tử đáng thương của ta, nghĩa phụ vốn định cứu mạng phụ thân người, đáng tiếc là... Xem ra phụ thân người cũng chẳng muốn gặp người, chỉ muốn ở đây chờ chết thôi. Sau này nhi tử không còn phụ thân thương xót, nghĩa phụ lại không ở bên, con cô mẹ góa bị người ta ức hiếp, thật đáng thương”.

Nghe thế, Tắc Doãn cũng thấy xúc động.

Tắc Doãn bị giam ở đây đã bao ngày nay, không hề có tin tức của Dương Phượng và hài nhi, nghĩ đến việc mẫu tử hai người bị chèn ép mà lòng đau như dao cứa.

Phiên Lộc cũng không nhìn Tắc Doãn, chỉ vươn vai nói: “Ta phải đi thôi, ngoài kia có người đợi ta. Có thể trốn ra theo con đường dưới nước, có muốn theo ta hay không, tùy Thượng tướng quân quyết định”. Nói xong, hẳn quay ra theo lối cũ.

Sau phút do dự, Tắc Doãn cũng đi theo Phiên Lộc. Tắc Doãn tính, kể cả ra ngoài, cũng quyết không tiết lộ nửa lời, thì dù có là quỷ kế của kẻ thù, chúng cũng không đạt được kết quả gì.

Bên ngoài doanh trại Vĩnh Thái, hai bóng người đang lặng lẽ trở về.

Những người mai phục bên ngoài thấy bóng họ trở về thì thở phào nhẹ nhõm. Sở Bắc Tiệp và Mạc Nhiên hỏi: “Phiên Lộc đã về chưa?”.

Mọi người đều lắc đầu, Mạc Nhiên lòng cũng chùng xuống, trầm giọng: “Ta sẽ quay lại một chuyến”.

“Không cần. Phiên Lộc thông thuộc nơi này hơn chúng ta, cứ đợi thêm lúc nữa.”

Mọi người lo lắng chờ thêm một lúc, trong lòng ai cũng mắng thầm Phiên Lộc, hai hàng mày của Sở Bắc Tiệp cũng chau lại. Nếu Phiên Lộc bị giữ lại trong đó thì biết ăn nói sao với Túy Cúc? Nếu phải xông vào cứu người, đừng nói là cứu không ra, mà e là tất cả kế hoạch đều bị hủy hoại hoàn toàn.

Đang lúc lo lắng, Phiên Lộc bỗng xuất hiện, cả người ướt như chuột lột, lấm lem bụi đất, bộ y phục màu đen đã chuyển thành màu vàng.

Vừa gặp Sở Bắc Tiệp, Phiên Lộc không giải thích mình đã đi đâu, mà hỏi ngay: “Vương gia đã gặp Kỳ Điền chưa?”.

Sở Bắc Tiệp vốn đang định giáo huấn hắn vài câu, nhưng vì không phải lúc nên vẫn trả lời: “Khi bản vương vào đến nơi, Kỳ Điền đang đọc nghiêm lệnh Hà Hiệp quở trách về việc dám gây trở ngại cho quân lệnh, tri hoãn không chịu dẫn quân sang Đông Lâm”.

Thấy Phiên Lộc trở về, Mạc Nhiên cũng yên tâm thay cho Túy Cúc, cười xòa, xoa dịu bầu không khí: “Thực ra khi thấy Kỳ Điền gặp Vương gia mà không gọi người truy bắt, cũng đủ biết ông ấy đang dao động”.

Phiên Lộc tiếp lời: “Kỳ Điền cũng thật xui xẻo, mới giao tình với Hà Hiệp càng lúc càng tồi tệ, đầu tiên bị Hà Hiệp nghi ngờ đã giết Thôi Lâm Giám, tiếp theo lại bị Hà Hiệp nghi ngờ đang mượn cố binh sĩ nhiễm bệnh, không làm theo lệnh hắn... Giờ lại bị lão tử cho thêm một xui xẻo nữa”.

Sở Bắc Tiệp nghe ra hàm ý trong lời Phiên Lộc: “Thêm xui xẻo gì?”.

Phiên Lộc cười đáp: “Kỳ Điền đã làm mất tội phạm nghiêm trọng mà Hà Hiệp bí mật giam giữ thì có được coi là trọng tội không? Hai việc thứ nhất, Hà Hiệp mới chỉ nghi ngờ mà chưa có bằng chứng để đối phó với một đại tướng như Kỳ Điền. Riêng việc thứ ba, làm mất phạm nhân chính là trọng tội, Hà Hiệp nhất định sẽ nhân cơ hội này mà trừng trị Kỳ Điền luôn thể. Tình thế này, e là Kỳ Điền dù không muốn về phe chúng ta cũng không được”.

Mạc Nhiên hỏi: “Để mất tội phạm nào mà quan trọng đến vậy?”.

Phiên Lộc hỏi: “Thượng tướng quân Tắc Doãn của Bắc Mạc, có quan trọng không?”.

Mọi người vô cùng ngạc nhiên.

“Người hiện đang ở đâu?”

Bộ dạng của Phiên Lộc lại vô cùng uể oải, còn ngáp dài một cái rồi mới chỉ ra dốc núi phía sau: “Đã giấu đi rồi, ta phải qua đây báo trước với Vương gia một tiếng. Hai người từng là kẻ thù trên chiến trường, đừng có vừa mới gặp đã quay ra giết hại lẫn nhau. Ta đã phải liều mạng mới cứu được Tắc Doãn ra ngoài đây”.

Sở Bắc Tiệp mừng rỡ, hét lên một tiếng, hơn mười người lao về dốc núi phía sau.

64. Q.2 - Chương 64

Đúng là Kỳ Điền đang lâm vào cảnh ngộ thực sự nguy hiểm.

Từ khi lên nắm đại quyền, thái độ của Hà Hiệp với những đại thần Vân Thường công lao hiển hách cũng dần thay đổi, Tuy Hà Hiệp vẫn liên tục ban thưởng, nhưng khoảng cách giữa họ xa lạ hơn nhiều. Kỳ Điền là người thông minh, sao lại không nhận ra Hà Hiệp đang xây dựng thế lực của mình? Đề bạt Thôi Lâm Giám thống lĩnh đạo quân Cam Phượng chính là một ví dụ điển hình.

Điều này cũng có nghĩa, tương lai khi Hà Hiệp lập tân quốc, chắc chắn sẽ không lấy Vân Thường làm nền tảng, ý rõ ràng rằng con dân tứ quốc hoàn toàn bình đẳng như nhau.

Đối với người Vân Thường, đây là việc vô cùng tồi tệ.

Sở Bắc Tiệp đêm khuya bí mật xuất hiện, đúng lúc Kỳ Điền đang rối bời vì những lời chỉ trích của Hà Hiệp. Cũng không biết tại sao, khi Sở Bắc Tiệp xuất hiện trước mắt như thần tướng hạ phạm, Kỳ Điền đã không hề hô gọi thị vệ.

Trần Bắc vương mai danh ẩn tích bao lâu, gần như đã trở thành một câu chuyện thần thoại trong dân gian. Vậy mà, kẻ tử thù của Hà Hiệp lại đột nhiên đứng ngay trước mắt Kỳ Điền, hùng hồn nói năng, thật ngoài sức tưởng tượng. Đây là điều Kỳ Điền chưa bao giờ ngờ tới.

Cũng không thể nói rằng, những lời của Sở Bắc Tiệp là hoàn toàn vô lý.

“Kỳ đại tướng quân đã tận mắt chứng kiến những thủ đoạn của Hà Hiệp đối phó với Quý gia. Quý gia và cả Vân Thường đã bị hủy hoại trong tay hắn, tương lai cũng không thể đảm bảo rằng Kỳ đại tướng quân sẽ không bị hủy hoại bởi tay Hà Hiệp. Kỳ đại tướng quân xuất thân từ vương tộc Vân Thường, chẳng lẽ lại không tính một đường lui cho gia tộc mình?”

Kỳ Điền hạ giọng nói: “Người đừng hòng dùng kế ly gián, ta chẳng có chỗ nào không phải với tiểu Kính An vương, làm gì có chuyện tiểu Kính An vương sẽ đối phó với ta?”.

Thấy những lời vừa rồi của mình vẫn chưa đủ sức nặng, nụ cười của Sở Bắc Tiệp càng thêm ý nhị: “Thế Diệu Thiên công chúa có chỗ nào không phải với Hà Hiệp?”.

Cả người Kỳ Điền như đông cứng: “Công chúa điện hạ vì sinh khó mà quy tiên”.

Cứ tưởng Sở Bắc Tiệp sẽ tiếp tục khiêu khích, không ngờ chàng chỉ buồn bã thở dài: “Kỳ đại tướng quân nghĩ như thế thì bản vương còn có cách gì? Anh hùng hảo hán, phải được chết oanh liệt nơi chiến trường, chứ như Quý Thường Ninh thì sao có thể nhắm mắt?”.

Sở Bắc Tiệp mình vận áo đen, nhưng toát lên vẻ quang minh chính đại. So với vẻ phong lưu khoáng đạt của Hà Hiệp, Trần Bắc vương lại cam đảm, anh hùng theo một cách khác.

Kỳ Điền nhìn theo dáng hình Sở Bắc Tiệp rời đi, tay vẫn đặt trên cán kiếm.

Sở Bắc Tiệp nửa đêm xuất hiện mà không ra tay với Kỳ Điền, hoàn toàn khác với cảnh ngộ của Thôi Lâm Giám, nếu biết được chuyện này, e là Hà Hiệp sẽ càng thêm nghi ngờ.

Do dự hồi lâu, cuối cùng Kỳ Điền đã không làm kinh động đến đám thị vệ.

Chủ soái và đại tướng nghi ngờ nhau đến mức này, thực khiến người ta lạnh lòng.

Kỳ Điền chờ đợi qua được một đêm, trời còn chưa sáng, đã thấy một binh lính chạy vào bẩm báo: “Đại tướng quân, không hay rồi, phạm nhân trong nhà lao dưới nước đã trốn thoát rồi!”.

“Cái gì?” Kỳ Điền cả đêm không ngủ, giờ lại bật dậy, mắt trợn trừng, thét hỏi: “Trốn thế nào? Đã sai người đuổi theo chưa?”.

“Hình như trốn theo đường nước ngầm, hàng rào sắt dưới nước đã bị bung ra, cũng không biết hấn làm thế nào mở được phòng giam. Đại tướng quân, chúng ta có nên lập tức bẩm báo việc này với tiểu Kính An vương?”

Kỳ Điền chờ đợi hồi lâu, trầm giọng: “Việc này tuyệt đối không được để lộ ra ngoài. Các người giữ kỹ cái miệng, ta tự có dự liệu”. Đuổi hết đám cận vệ ra ngoài, Kỳ Điền dậy mặc xiêm y, ngồi không được, đứng cũng chẳng xong, khuôn mặt rầu rĩ. Ra trận giết địch, phải đổ bao nhiêu máu cũng chẳng nề hà, nhưng những chuyện chốn quan trường, thật khiến người ta phiền muộn.

Đúng thật là nhà dột gặp mưa rào.

Vương cung Quy Lạc.

Trên đại điện, Đông Chức đang bẩm báo với Hà Hiệp: “Mật thám phát hiện thấy Nhược Hàn xuất hiện ở Bắc Mạc, hình như đang bí mật chiêu mộ binh mã”.

“Nhược Hàn? Cứ để hấn chiêu mộ”, Hà Hiệp chẳng buồn để ý, “Ta đang mong có người chiêu mộ bọn phản loạn đó lại, để quét sạch một đám. Yên tâm, ta tự có cách đối phó với Nhược Hàn”.

Hà Hiệp vẫn chưa hề biết Tắc Doãn đã được cứu ra.

Hôm đó hấn giữ mạng Tắc Doãn lại, là để sau này dùng đến. Ảnh hưởng của vị thượng tướng quân này đối với Bắc Mạc cũng giống như ảnh hưởng của Sở Bắc Tiệp với Đông Lâm. Giữ lại tính mạng của Tắc Doãn, để đề phòng đến ngày sau tàn quân Bắc Mạc tập hợp lại phản kháng.

Khắp trên dưới Bắc Mạc đều tưởng Tắc Doãn đã hy sinh vì nước, thử hỏi, nếu Thượng tướng quân Tắc Doãn mà tướng sĩ Bắc Mạc một lòng kính yêu bị đẩy ra phía trước, dao sắc kề cổ, thì lòng quân Bắc Mạc có đại loạn một phen?

Quân bài quan trọng, phải giữ lại dùng lúc quan trọng. Đó là một trong những sách lược ra tay là thắng của Hà Hiệp.

“Kỳ Điền đại tướng quân cũng vừa gửi tấu báo đến. Kỳ đại tướng quân nói không dám chậm trễ quân lệnh, chỉ là gần đây đạo quân Vĩnh Thái đột nhiên xuất hiện bệnh lạ, binh sĩ người nào người nấy tay chân uể oải, cả người ngứa ngáy...”

“Hừ!”, Hà Hiệp lạnh lùng, “Còn dám quanh co. Nếu đã là bệnh, thì đã xác định được bệnh gì hay chưa?”.

Đông Chức làm việc rất cẩn thận, trả lời cũng thành thực: “Có vẻ như không phải Kỳ đại tướng quân đang quanh co. Hình như cùng một lúc các doanh trại Vân Thường đều xảy ra tình trạng này, ban đầu mọi người lo là dịch bệnh, may mà bệnh cũng không nặng, không ai mất mạng”.

Hà Hiệp nghe thế thì quan tâm hấn lên: “Đã kiểm tra quân lương chưa?”.

“Đã kiểm tra rồi, nhưng không hề có vấn đề gì. Xem ra nguyên nhân không bắt đầu từ quân lương.”

Hà Hiệp cười lạnh lùng: “Kiểm tra không ra thì càng đáng nghi. Chẳng lẽ người quen bên cạnh Sở Bắc Tiếp có ai? Các đại doanh đều xảy ra vấn đề, thì không phải là chuyện của một đội quân lương. Gan cũng to bằng trời, dám vào hấn đất Vân Thường ta”.

Đông Chúc nghe Hà Hiệp đang ám chỉ đến Sính Đình, cả người chấn động, nhưng lại cau mày: “Dám động thủ vào quân lương, việc này hoàn toàn không thể, chẳng lẽ bọn họ có bản lĩnh vào tận Thả Tây phá hoại?”.

Quần thần trên điện, đặc biệt là các võ tướng đều lắc đầu không tin.

Hà Hiệp cũng biết Đông Chúc nói có lý, suy nghĩ giây lát, sắc mặt bỗng đổi, hét lên: “Mang bản đồ ra đây!”.

Giở bản đồ, Hà Hiệp nhìn qua một vòng, ngón tay chỉ vào một điểm, cổ nín giận: “Thế này mà bọn chúng cũng nghĩ được ra để thừa cơ lợi dụng”.

Quần thần đều ở bên dưới, có dướn cổ lên cũng không nhìn thấy Hà Hiệp đang chỉ đến chỗ nào trên bản đồ. Đột nhiên lại nghe Hà Hiệp hỏi: “Ai là thủ thành của thành Thả Nhu?”.

Có người vội vàng tra bảng danh quan lại, bẩm báo: “Là Phiên Lộc”.

Hà Hiệp vừa nghe, biết là người của Quý Thường Thanh thì càng chắc chắn với suy đoán của mình, liền gấp bản đồ, trầm giọng: “Sở Bắc Tiếp chắc chắn đang ở Vân Thường. Lập tức chuẩn bị hành trang, ta sẽ dẫn binh trở về Vân Thường!”.

Hà Hiệp kiêu dũng thiện chiến, chưa từng thất bại. Nói tới việc dẫn binh chinh chiến, hấn tác phong sấm rền gió cuốn, vô cùng hùng mãnh. Dù còn nghi ngờ nhưng quần thần cũng chẳng dám can gián, lần lượt cao giọng hô vang.

Các tướng võ biết rằng ra trận là có thể lập được công lao thì càng nắm chặt tay, hưng phấn vô cùng.

Hà Hiệp nói với Phi Chiêu Hành: “Chiêu Hành, Quy Lạc vẫn chưa ổn, người làm việc cẩn trọng, ta để người lại trông coi mọi việc. Đội tinh binh giữ thành ở đây, giao hết cho người quản lý. Lần này tướng sĩ của đạo quân Ủy Bắc sẽ theo ta thân chinh”.

Phi Chiêu Hành lạnh cóng cả người.

Chỉ đôi ba câu, Hà Hiệp đã lột sạch binh quyền của Phi Chiêu Hành, cả mấy tướng sĩ mà hấn phải mất công lung lạc cũng nhất loạt bị điều đi. Nếu trước khi xuất chinh, Hà Hiệp để lại một mặt lệnh xử lý, thì Phi Chiêu Hành sao giữ nổi cái mạng của mình.

Phi Chiêu Hành nắm chặt bàn tay, sắc mặt vẫn không hề thay đổi, nhận lệnh của Hà Hiệp.

Hà Hiệp nhận lấy ấn soái từ Phi Chiêu Hành, binh quyền của đạo quân Ủy Bắc giờ đã nằm trong tay hấn. Hấn gật đầu nói: “Mọi người mau chuẩn bị đi, ba canh giờ sau sẽ xuất phát ở cổng thành”.

Quần thần dạ vâng, lập tức tản đi.

Phi Chiêu Hành một mình ra khỏi cổng cung, sau lưng bỗng vang lên tiếng gọi: “Phi tướng quân, xin dừng bước!”.

Hấn quay đầu, hóa ra là trưởng thị vệ của Hà Hiệp đang dẫn theo bốn, năm thị vệ đuổi theo, tươi cười nói với Phi Chiêu Hành: “Tiểu Kính An vương có dặn để Phi tướng quân cai quản đội tinh binh giữ thành, ta phụng lệnh dẫn Tướng quân đi tiếp nhận”. Trưởng thị vệ thần thái tự nhiên, cứ tướng sẽ không để lộ chút sơ hở nào.

Ai ngờ Phi Chiêu Hành vốn tinh hơn người, lại sớm nghi ngờ Hà Hiệp từ lâu.

Ánh mắt Phi Chiêu Hành nhìn về phía mấy thị vệ sau lưng tên trưởng thị vệ kia, hai tay họ buông xuống, nhưng chỉ cần động ngón tay là có thể tuốt kiếm. Phi Chiêu Hành sao có thể không nhận ra ý đồ của họ, xem ra Hà Hiệp đã hạ lệnh xử lý hấn. Phi Chiêu Hành cười gằn trong lòng, song nụ cười ngoài mặt lại hân hoan vô cùng: “Được rồi, làm phiên huynh đệ đưa ta đi một chuyến”.

Họ lên ngựa, khi rẽ vào con ngõ, Phi Chiêu Hành nhanh chóng rút kiếm, đâm vào ngực tên trưởng thị vệ. Đối phương không ngờ hấn lại ra tay trước, chỉ kịp kêu lên một tiếng thảm thiết, rồi ngã xuống ngựa.

Phi Chiêu Hành giật dây cương, thúc ngựa quay đầu bỏ chạy. Mấy người còn lại thấy hấn chạy đi, mới đột nhiên tỉnh ngộ, hò hét đuổi theo. Vì Hà Hiệp hạ lệnh chỉnh trang quân ngũ chờ ở cổng thành để xuất phát, nên cổng thành đã mở toang. Phi Chiêu Hành mặc trang phục tướng quân, phi vào ra đến đó, các binh sĩ canh cổng vội vàng hành lễ. Họ còn chưa kịp ngẩng đầu, cả người lẫn ngựa của vị tướng quân kia đã phi như bay về phía xa.

Hà Hiệp nhận được tin, nổi khùng: “Có một việc nhỏ như thế mà làm không xong!”.

Nhưng đại quân sắp xuất phát, Hà Hiệp chỉ có thể lệnh ột phó tướng dẫn quân truy bắt Phi Chiêu Hành, còn mình, sau khi sắp xếp thỏa đáng những việc ở Quy Lạc thì khoác quân trang, đi ra cổng thành.

Thành Thả Nhu.

Vì Tắc Doãn bình an trở về nên tiếng cười vang vọng trong phủ thủ thành mấy ngày không ngắt.

Sở Bắc Tiệp và Tắc Doãn từng là kẻ thù trên chiến trường, nhưng vì Sính Đình, Dương Phượng và vì thời cuộc loạn lạc, cuối cùng họ đã trở thành bằng hữu cùng chung hoạn nạn.

“Ta nhớ nhi tử quá.”

“Ta cũng thế.”

Nói đến nhi tử, cả hai đại tướng đều không tránh được tiếng thở dài.

Tắc Doãn nói: “Trần Bắc vương còn hơn ta một chút, ít nhất cũng có Bạch cô nương ở bên. Dương Phượng và Khánh nhi đáng thương còn chưa biết ta được bình yên, không biết họ lo lắng đến mức nào”.

Đúng lúc Sính Đình từ ngoài bước vào, liền che miệng cười nói: “Càng xa cách, càng mặn nồng. Dương Phượng đau lòng bao nhiêu, đợi đến lúc gặp được Thượng tướng quân, tỷ ấy sẽ càng mừng vui bấy nhiêu”.

Sở Bắc Tiệp là người từng trải trong việc này, nên hoàn toàn hiểu được cảm nhận của Tắc Doãn, bèn an ủi: “Cũng không có cách nào, binh lực ở Đông Lâm rất ít, để tránh sự chú ý của quân Vân Thường, chúng ta phải cố gắng không được liên lạc với họ”.

Lúc này, Phiên Lộc cũng dắt theo Túy Cúc đi vào, thấy Sở Bắc Tiệp, liền hỏi: “Khi nào Trần Bắc vương lại đi gặp Kỳ Điền?”.

“Ta trốn được ra ngoài, Kỳ Điền không thể bẩm báo với Hà Hiệp, giờ chắc đang đứng ngồi không yên. Món ăn đã nấu xong, phải bê lên bàn thôi”, Tắc Doãn cười ha ha.

Sở Bắc Tiệp cũng đang có dự định này nên triệu tập mọi người, nói: “Việc không thể chậm trễ, chúng ta lại đi gặp Kỳ Điền một chuyến”. Lần này Sở Bắc Tiệp sẽ cùng đi với Mạc Nhiên và Tắc Doãn, Phiên Lộc ở lại trông coi Thả Nhu.

Phiên Lộc có chút buồn bã, lần trước chỉ đánh ngất hai tên lính gác, mà chưa giết được người nào nên vẫn ngứa ngáy chân tay, không ngờ lần này lại phải ngồi nhà.

Túy Cúc ôm ngực nói: “Hay quá, hay quá, khi bị nhốt trong lồng rồi”. Nói xong, nàng nhìn qua phía Phiên Lộc. Sở Bắc Tiệp không để Phiên Lộc mạo hiểm, trong lòng Túy Cúc rất vui.

Họ lại xuất phát giống như lần đầu. Trước khi đi, Sính Đình nói với Sở Bắc Tiệp: “Vương gia đi nhanh rồi về, thiếp cứ có cảm giác lo lắng bất an”.

Sở Bắc Tiệp mỉm cười đáp: “Không có ta bên cạnh, tất nhiên nàng sẽ thấy bất an. Yên tâm, ta sẽ sớm trở về”. Sau đó, chàng khẽ hôn lên gáy Sính Đình. Sính Đình nhắm mắt, ngoan ngoãn đón nhận.

Phiên Lộc đứng cạnh cười nói với Túy Cúc: “Nàng nhìn người ta mà xem, sao mà thân thiết thế. Lần trước ta chỉ muốn giữ tim cho nàng.. Thế mà...”. Lời còn chưa dứt, Phiên Lộc đã kêu âm lên, rõ ràng phải nhận một đòn của Túy Cúc.

Lần này họ xuất phát từ sớm, khi đến doanh trại của quân Vĩnh Thái, trời vẫn còn sáng. Các phòng trong quân doanh này hầu như đều xây bằng gạch, có nhiều nơi yếm hộ hơn so với những doanh trại khác. Mấy người lặng lẽ lên vào doanh trại. Nơi ở của Kỳ Điền hoàn toàn yên ắng, bên ngoài cũng chẳng có bóng ai,

hình như đã bị Kỳ Điền đuổi đi hết. Sở Bắc Tiệp nhìn tình thế, cảm thấy có chút chắc chắn nên không ăn nấp thêm mà tiến thẳng vào phòng Kỳ Điền.

Sở Bắc Tiệp ung dung cười nói: “Kỳ đại tướng quân đã nghĩ xong chưa? Hôm nay bản vương đến để nhận hồi âm”.

Kỳ Điền hạ giọng: “Trần Bắc vương đã cứu Tắc Doãn thượng tướng quân?”.

Sở Bắc Tiệp mỉm cười không đáp.

“Trần Bắc vương có biết, chỉ cần ta hô lên một tiếng, Trần Bắc vương sẽ lập tức chết không có đất chôn”, Kỳ Điền hạ giọng hỏi.

Sở Bắc Tiệp vẫn mỉm cười, ánh mắt kiên định nhìn thẳng Kỳ Điền, một lúc lâu mới hỏi: “Vậy tại sao Kỳ đại tướng quân không hô lên một tiếng?”. Từng cử chỉ lời nói của Sở Bắc Tiệp đều mang phong thái vương giả, ngạo mạn nhìn thời cuộc, không chao đảo trước sóng to gió lớn.

Kỳ Điền trừng mắt nhìn Sở Bắc Tiệp, cuối cùng cũng chùng xuống, thở dài: “Mấy hôm nay, ta đã nghĩ rất nhiều... Vốn dĩ ta dự định nếu Trần Bắc vương quay lại lần nữa, ta sẽ liều mạng bắt lấy. Có thể tận trung tận lực vì Vân Thường, tính mạng này nào có đáng gì?”.

Trên mặt bàn trước mặt có hai bức thư đang mở, Kỳ Điền cầm một bức lên, đưa cho Sở Bắc Tiệp: “Nhưng ta là võ tướng hộ quốc, ghét nhất kẻ phản bội. Trần Bắc vương hãy xem... Nếu không phải bức thư này, e là gặp Trần Bắc vương, ta đã gọi người tới rồi”.

Sở Bắc Tiệp cầm bức thư, cúi xuống xem người gửi, bên trên viết rõ ba chữ “Phi Chiếu Hành”, nét chữ nguệch ngoạc, rõ ràng viết trong lúc vội.

“Phi Chiếu Hành này chẳng phải chính là đại tướng tâm phúc bên cạnh Hà Hiệp sao?”.

“Đúng thế, trên này có cả ấn của Phi Chiếu Hành, không thể là giả.” Kỳ Điền gật đầu, khuôn mặt thoáng sự phần nộ và đau đớn không nói nên lời, giọng khản đặc, “Trong thư, Phi Chiếu Hành nói đến việc Hà Hiệp đã... đã hại chết Diệu Thiên công chúa như thế nào”.

Sở Bắc Tiệp hiểu ra ngay lập tức, trong lòng thầm ngạc nhiên sao bức thư này lại đến đúng lúc thế, rồi đọc kỹ một lượt từ đầu đến cuối. Trong lúc vội vã, Phi Chiếu Hành vẫn không hề lộn xộn mà miêu tả vô cùng sinh động và tường tận việc Hà Hiệp giam lỏng rồi bức tử Diệu Thiên công chúa ra sao, vô cùng bi thảm, khiến một người ngoài như Sở Bắc Tiệp cũng thấy không thể chịu đựng, huống hồ là vị đại tướng bao nhiêu năm trung thành hết mực với vương tộc Vân Thường?

Nếu Phi Chiếu Hành viết mười lá thư như thế, gửi đến tay tất cả các đại tướng Vân Thường thì cảnh ngộ của Hà Hiệp đã thực sự gặp nguy hiểm. Chỉ là không biết tại sao Phi Chiếu Hành lại đột nhiên phản bội Hà Hiệp, mà đoạn tuyệt đến mức này.

Kỳ Điền đợi Sở Bắc Tiệp đọc xong bức thư của Phi Chiếu Hành, chợt hỏi: “Trần Bắc vương từ Thả Nhu tới đây?”.

Lời hỏi thẳng của Kỳ Điền khiến một người điềm tĩnh như Sở Bắc Tiệp cũng phải giật mình, vội hỏi: “Kỳ đại tướng quân làm sao biết được?”.

Kỳ Điền đưa bức thư thứ hai trên bàn cho Sở Bắc Tiệp: “Bức thư này gần như đến cùng một lúc với bức thư của Phi Chiếu Hành. Hà Hiệp muốn ta lập tức dẫn binh xuất phát, trợ giúp hãn tấn công thành Thả Nhu. Hừ, ta chỉ muốn gặp hãn trực diện, đánh cho hãn tan tác một trận!”.

Sở Bắc Tiệp gần như giằng lấy bức thư: “Hong rồi!”.

Hà Hiệp dẫn binh bao vây thành Thả Nhu đúng lúc Sở Bắc Tiệp để Sính Đình ở lại đó!

Dù trong lòng vô cùng sốt ruột, nhưng Sở Bắc Tiệp vẫn bình tĩnh hỏi Kỳ Điền: “Kỳ đại tướng quân có thể chỉ huy cánh quân Vĩnh Thái đối phó với Hà Hiệp không? Nếu tướng sĩ Vĩnh Thái không tuân theo lệnh thì làm thế nào?”.

Kỳ Điền hiểu rằng đã có chuyện xảy ra, bèn nói thẳng: “Quân Vĩnh Thái đều là con dân Vân Thường, chỉ cần ta đọc cho họ bức thư của Phi Chiếu Hành, đảm bảo sẽ không còn ai dốc sức cho Hà Hiệp nữa. Chẳng giấu gì Trần Bắc vương, từ khi chiếm được Bắc Mạc, Đông Lâm và Quy Lạc, chúng dân Vân Thường càng lúc càng bị xem thường”.

“Được!”, Trần Bắc vương nói, “Vây Kỳ đại tướng quân hãy lập tức theo ta đến Thả Nhu, đối kháng với Hà Hiệp”.

“Đương nhiên là ta muốn tiến thẳng tới Thả Nhu quyết chiến một trận với Hà Hiệp, nhưng hận một nỗi gần đây binh sĩ của ta mắc bệnh lạ, ai nấy chân tay rã rời uể oải, còn không trèo được lên lưng ngựa.”

Biết chắc chuyến đi này sẽ lôi kéo được Kỳ Điền, nên Sở Bắc Tiệp đã sớm bảo Sính Đình chuẩn bị thuốc giải. Chàng nói với Kỳ Điền: “Kỳ đại tướng quân không phải lo việc này, bản vương đã mang sẵn thuốc giải, chỉ cần pha với nước mỗi người uống một ngụm, đảm bảo sẽ khỏe lại như trước”, rồi vỗ vào tay nải trên lưng.

Kỳ Điền há miệng, hoàn toàn tỉnh ngộ.

“Còn một việc nữa”, Kỳ Điền cau mày, “Không phải ta đánh giá thấp khả năng của Trần Bắc vương, nhưng Hà Hiệp không hề đơn giản, lại dẫn theo hai cánh quân bao vây thành Thả Nhu. Quân Vĩnh Thái của ta chỉ bằng một nửa binh lực của Hà Hiệp, e rằng không thể địch nổi. Tuy phần lớn hai đạo quân trong tay Hà Hiệp đều là con dân Vân Thường, nhưng hai bên đối đầu, đâu có cơ hội nói rõ nguồn cơn?”.

Sở Bắc Tiệp nhớ đến Sính Đình, lòng như lửa đốt, bàn tay nắm chặt Thần uy bảo kiếm, mồ hôi như đang túa ra, lạnh toát. Biết Kỳ Điền hoàn toàn có lý, suy nghĩ giây lát, Sở Bắc Tiệp hỏi: “Gần đây ngoài đạo quân Cam Phượng, hình như còn có cánh quân Vĩnh Tiêu?”.

“Đúng thế. Trước đây khi tấn công Đông Lâm, cánh quân Vĩnh tiêu đã bị tiêu diệt hoàn toàn, quân Vĩnh Tiêu hiện tại là đội quân do các hàng binh tập hợp mà thành.”

“Binh sĩ ở đâu là chính?”

Trong lòng thầm hâm mộ Sở Bắc Tiệp am hiểu binh pháp, nhạy cảm hơn người, Kỳ Điền vội đáp: “Phần đông là hàng binh của Bắc Mạc và Đông Lâm, binh sĩ Quy Lạc chiếm không nhiều. Hà Hiệp sợ họ không phục nên đặc biệt ưu đãi, lương bổng đều gấp đôi chỗ khác. Có điều, Thường Lượng tướng quân thống lĩnh cánh quân này vô cùng trung thành với Hà Hiệp, dù có đọc bức thư của Phi Chiếu Hành, hẳn cũng chưa chắc hận Hà Hiệp như chúng ta”.

Sở Bắc Tiệp cười vang: “Thế thì sợ gì?”. Sở Bắc Tiệp bước ra cửa, gọi khẽ: “Các vị vào đây”.

Mấy đại tướng đang mai phục bên ngoài nghe thấy Sở Bắc Tiệp gọi, biết việc đã thành, lần lượt bước vào phòng.

Việc vô cùng cấp bách, Sở Bắc Tiệp nhanh chóng sắp xếp: “Hà Hiệp đang dẫn theo hai đạo quân xông đến Vân Thường, có thể tấn công thành Thả Nhu bất cứ lúc nào. Ta và Kỳ Điền đại tướng quân sẽ lập tức dẫn theo cánh quân Vĩnh Thái tiến về thành Thả Nhu. Ba mươi dặm về phía bắc của nơi này còn có cánh quân Vĩnh Tiêu, kẻ thống lĩnh là Thường Lượng, tâm phúc của Hà Hiệp, binh sĩ phần đông là người Đông Lâm và Bắc Mạc. Tắc Doãn, Mạc Nhiên hãy lập tức đột nhập vào doanh trại Vĩnh Tiêu, không từ thủ đoạn giết chết Thường Lượng, giành lấy cánh quân này”.

Biết Hà Hiệp sắp tấn công thành Thả Nhu, ai nấy đều lo lắng. Tắc Doãn và Mạc Nhiên mang theo trọng trách, không dám lơ là, nhận lệnh của Sở Bắc Tiệp, đi ngay lập tức.

Sở Bắc Tiệp hít một hơi thật sâu, nhìn Kỳ Điền: “Kỳ đại tướng quân, chúng ta đi báo thù cho Diệu Thiên công chúa”.

Sính Đình, nhất định nàng phải đợi ta trở về.

65. Q.2 - Chương 65

Trên không trung vang lên tiếng hú dài của chim ưng.

“Kỳ lạ...” Phiên Lộc nghe thấy liền ngẩng lên nhìn chăm chăm về phía chấm nhỏ đang chao lượn trên bầu trời: “Kiểu bay lượn kia rõ ràng là của loại ưng được huấn luyện, sao nó lại đột nhiên bay đến chỗ chúng ta?”.

Sính Đình nhìn theo ánh mắt Phiên Lộc, thấy rõ con chim ưng như đang lo lắng bất an bay trên bầu trời, bèn cau mày đáp: “Khi đến thành Thả Nhu, Vương gia đã sắp xếp một tiểu đội ở lại biên giới của Đông Lâm và Vân Thường để giám sát động tĩnh của quân Vân Thường. Người dẫn đầu có nuôi một con chim ưng, không lẽ là nó? Sao nó lại bay đến đây?”. Nghe tiếng chim ưng kêu mãi không ngừng, hình như việc rất khẩn cấp, Sính Đình vội vàng vào phòng lấy cái vòng chim ưng Sở Bắc Tiếp để lại, giờ lên lắc lắc, chiếc vòng không ngừng phát ra tiếng kêu.

Chiếc vòng này là của chủ nhân con chim ưng đưa cho Sở Bắc Tiếp để giữ liên lạc. Con chim ưng nghe tiếng vòng, biết đã tìm đúng chỗ, lại hú dài một tiếng rồi lao thẳng xuống, vô cùng dũng mãnh.

Phiên Lộc nhanh tay nhanh mắt, vội cầm lấy cái vòng trong tay Sính Đình, vứt sang bàn đá bên cạnh. Ngay lập tức, con chim ưng lao tới, rất thông minh thu gọn đôi cánh, đỗ trên bàn đá, móng vuốt chụp lấy cái vòng.

Dưới chân con chim ưng có buộc một mảnh vải nhỏ, Phiên Lộc giơ tay định lấy.

Túy Cúc đứng cạnh, vội kêu lên: “Cẩn thận nó mổ!”.

Túy Cúc chưa kịp nói xong, Phiên Lộc đã lấy được mảnh vải đó, bèn cười nói: “Con chim ưng này còn dịu dàng hơn nàng, không mổ người bừa bãi. Để ta xem nó đưa tin tốt gì đến”. Vừa gỡ mảnh vải ra, sắc mặt hắn đã hoàn toàn thay đổi.

Túy Cúc đã ở bên Phiên Lộc bao lâu nay, nhưng chưa từng thấy sắc mặt Phiên Lộc khó coi đến mức này, vội hỏi: “Sao thế?”.

“Hà Hiệp dẫn theo hai cánh quân, đang tiến về thành Thả Nhu.”

“A!” Túy Cúc kinh hãi kêu lên, rồi ôm chặt miệng, nhìn sang Sính Đình.

Sính Đình nghe Phiên Lộc nói vậy, mặt hoa cũng thất sắc, đứng bật dậy, cả người loạng choạng, vội vàng vịn vào bàn đá, hỏi: “Hai cánh quân nào? Bao giờ tới thành Thả Nhu?”.

Phiên Lộc cười khở: “Trên mảnh vải chỉ viết một câu, ta sao biết được? Có điều nét chữ cầu thả thế này, chắc chắn tình hình vô cùng khẩn cấp”.

Túy Cúc vội hỏi: “Hà Hiệp đến thì hỏng rồi! Cô nương có cách gì không? Ai ya, sao Vương gia lại không ở đây vào lúc này?”.

Sính Đình lắc đầu nói: “May mà Vương gia chọn hôm nay...”. Đến cuối câu, nàng bỗng im bặt.

Phiên Lộc trầm giọng: “Mọi người ngay lập tức rời khỏi đây. Chỗ này cứ để ta, có thể tránh được Hà Hiệp lúc nào hay lúc ấy”. Vẻ mặt hắn ánh lên sự khẳng khái hiếm thấy.

Túy Cúc lo lắng, khuôn mặt như sắp khóc.

Sính Đình suy nghĩ một lúc, rồi ngẩng lên, vô cùng quyết đoán: “Lập tức rút hết. Hà Hiệp đến thành Thả Nhu, chắc chắn đã biết mọi chuyện nên sẽ không để Phiên thủ thành nói được nửa tiếng, kiếm đã xọc tới”.

Hoắc Vũ Nam cùng những người khác vội vã chạy đến, nghe Sính Đình nói thế, liền hỏi: “Không nguy cấp đến mức ấy chứ? Chim ưng nhanh hơn người nhiều, chắc vẫn còn thời gian, chỉ bằng cứ đợi Vương gia quay lại, đi cho chắc”.

Sính Đình lắc đầu kiên quyết: “Không, phải lập tức rút hết khỏi thành Thả Nhu. Phiên Lộc, người mau nghĩ cách thông báo cho người của chúng ta trong thành, không cần tập hợp, lập tức ra khỏi thành, rút về phía đạo quân Vĩnh Thái”.

Phiên Lộc cau mày: “Không biết tình hình bên Kỳ Điền đại tướng quân thế nào, nếu ông ấy không chịu theo chúng ta mà dẫn quân trợ giúp Hà Hiệp, thì trên đường gặp phải quân Vĩnh Thái sẽ chẳng khác nào tự chui đầu vào rọ ư?”.

Sính Đình thở dài: “Hà Hiệp dẫn hai đạo quân đến, chúng ta ở đây chỉ vãn vẹn một ngàn người, dù Vương gia giành được đạo quân Vĩnh Thái hay không, chúng ta ở lại thành Thả Nhu cũng cầm chắc cái chết. Nếu đạo quân Vĩnh Thái đi theo Vương gia, chúng ta sớm gặp được thì còn có tia hy vọng”.

Sính Đình nói hết mọi lẽ, cuối cùng mọi người cũng hiểu được tình thế nguy hiểm tới mức nào, ai nấy lòng chùng xuống. Họ bỏ lại hành trang, lập tức rời khỏi thành Thả Nhu.

Phiên Lộc cho gọi mấy sai dịch tới, ỏi người một tờ ngân phiếu với số lượng lớn, vẻ mặt hớn hởi, dặn dò: “Hôm nay lão gia ta cho các người một việc hay, mỗi người đi dán mười tờ cáo thị, dán ở những nơi bắt mắt nhất trong thành. Nửa canh giờ sau làm xong quay về, ta sẽ thưởng ỗi người một tờ ngân phiếu nữa”.

Mấy tên sai dịch chưa bao giờ được tờ ngân phiếu có giá trị lớn như thế, ai cũng cười không khép được miệng, cúi đầu khom lưng hỏi: “Đại nhân cần viết cáo thị gì, tiểu nhân sẽ cho viết thật đẹp”.

Hai hàng mây của Phiên Lộc nhướng lên: “Ai cần các người viết đẹp? Phải nhanh, thật nhanh! Bên trên viết mấy chữ, “Đi ngay, phía đông!”. Chỉ bốn chữ này! Đừng hỏi nghĩa là gì, cứ làm theo lời ta là được. Nghe cho rõ, nửa canh giờ sau phải làm cho xong!”.

Đuổi hết đám sai dịch, Phiên Lộc vội vàng vòng ra cửa sau của phủ thủ thành. Túy Cúc và mọi người đã chọn ra những con ngựa tốt nhất trong phủ, thấy Phiên Lộc thì vút ngay một dây cương sang. Phiên Lộc nhảy lên ngựa, hét lên: “Đi!”.

Ngay lập tức, tiếng vó ngựa rền vang, một đoàn người phi như bay ra khỏi cổng thành. Hôm nay không họp chợ, cổng thành đóng sớm hơn ngày thường, Phiên Lộc đứng dưới cổng thành, ngẩng đầu, hét vang: “Mở cổng thành! Mau mở cổng thành cho lão tử!”.

Binh sĩ giữ thành nhìn thấy Thủ thành đại nhân thì hoảng hốt làm theo. Chỉ trong chốc lát, những tờ cáo thị sai dịch vừa dán đã phát huy tác dụng, bao nhiêu người cưỡi ngựa từ khắp các góc ngách trong thành phi ra. Họ chính là những tinh binh thuộc hạ của Sở Bắc Tiệp đang mai phục trong thành Thả Nhu. Khi cánh cổng thành chuẩn bị mở, bên ngoài đã có hàng trăm người đang chờ sẵn.

Cánh cổng thành cọt két mở ra khe hở chỉ đủ ột người qua. Phiên Lộc cưỡi ngựa đi trước, đang định phi qua, bỗng một mũi tên xé gió lao tới, Phiên Lộc vội nghiêng đầu tránh, “phập” một tiếng, mũi tên cắm vào cánh cửa.

Túy Cúc kêu lên: “Không hay rồi, bọn họ đã đến! Đóng cổng thành lại, biết đâu còn có thể chống đỡ được một lúc!”.

“Không”, Sính Đình lạnh lùng, “Vội vàng bắn tên, đó là đội quân tiền trạm. Nhân lúc vòng vây chưa chặt, chúng ta hãy xông ra. May mà chúng ta vẫn nhanh hơn Hà Hiệp một chút”. Nói xong, nàng khẽ mỉm cười.

Thấy nụ cười ung dung của Sính Đình, mọi người trấn tĩnh lại, hưng phấn tiến lên.

Ở cổng thành có đặt khá nhiều tấm thuẫn dày để binh sĩ thủ thành dùng, Phiên Lộc cầm lấy một tấm, hét lên: “Theo ta!”.

Hai chân kẹp chặt lưng ngựa, hấn lao ra ngoài.

Lần này, những mũi tên sắc nhọn lại liên tục lao tới, bắn rất mau, nhưng không phải hàng loạt mũi tên dày đặc bao vây tứ phía như trên chiến trường.

Phiên Lộc biết Sính Đình đã đoán đúng, hiện đang mai phục ngoài thành Thả Nhu chỉ là những tiểu đội tiền trạm, trong lòng cũng mừng thầm. Phiên Lộc tay giơ cao tấm thuẫn, ngăn hết những mũi tên. Cổng thành đã mở toang, những người sau lưng cũng lấy một tấm thuẫn giống Phiên Lộc, người không có thuẫn nấp sau người có thuẫn, tạo thành một thể trận nhỏ, vây quanh ba người Sính Đình, Túy Cúc và Hoắc Vũ Nam, xông ra ngoài.

Họ bắt chấp tất cả lao ra khoảng đất trống ngoài thành, cuối cùng cũng chạm mặt với kẻ thù. Tiểu đội tiền trạm là những người đến thành Thả Nhu sớm nhất, tổng cộng chỉ có trăm người, quân số ít hơn bên Sính Đình, phần lớn lại là những tay cung tiễn. Phiên Lộc hét lên một tiếng, vút tấm thuẫn đi, rút trường kiếm sau lưng, đâm thẳng về phía trước. Binh mã sau lưng cũng xông lên, họ đều là cao thủ được Sở Bắc Tiệp lựa chọn kỹ càng, cùng một lúc đao kiếm nhất tề vung lên, thành một đoàn chém giết.

Kiểm thuật của Phiên Lộc không cao, nhưng tốc độ nhanh nhạy, đối phương lại không phải cao thủ, nên chẳng mấy chốc đã nghe thấy những tiếng kêu thảm thiết, vài tên lính Vân Thường máu me be bét, ngã xuống ngựa.

Sợ nhất Phiên Lộc làm sao, Sính Đình vội nói: “Phiên Lộc đừng ham đánh, mau đi thôi”.

Phiên Lộc biết Sính Đình có ý tốt, nhưng cũng biết đội cung tiễn tiền trạm này ở cự ly gần thì không đáng sợ, nếu bên ta lui trước, chúng từ phía sau bắn tên đuổi theo thì không dễ đối phó, hẳn bèn cao giọng: “Mọi người đi trước đi, để lão tử xử lý xong bọn chúng rồi sẽ đuổi theo”.

Ừ... ừ... ừ...

Phiên Lộc đánh được thêm một tên, bỗng nghe tiếng hiệu lệnh nổi lên, hùng hồn vang vọng, như xuyên thẳng vào tai mỗi người, tấn công tới tận lực phủ ngũ tạng của họ.

Mặt Sính Đình biến sắc: “Hồng rồi! Đại quân Vân Thường đã tới! Đi thôi!”.

Mọi người nghe thế, trong lòng run sợ, lúc này tiểu đội tiền trạm cũng đã bị tiêu diệt gần hết, họ vội vàng thúc ngựa tiến thẳng về phía đông. Sính Đình quát mạnh roi ngựa, quay lại nhìn, sau lưng bụi cuốn mù trời, thiên quân vạn mã đang lao tới.

“Giết!”

Tiếng hô giết kinh thiên động địa từ phía sau vang tới.

Thiếu gia, thiếu gia đã đuổi đến rồi...

Không, là Hà Hiệp.

Hà Hiệp đã giết Diệu Thiên công chúa, giết Bắc Mạc vương, giết cả vương tộc Quy Lạc.

Mặt đất như nứt toác.

Gió điên cuồng gào thét, cuộn tung bụi đất. Vút, vút, vút, cơn mưa tên từ phía sau đuổi tới, mấy đại hán theo sát Sính Đình ngã lăn xuống ngựa.

Túy Cúc kinh hoàng kêu lên.

Sính Đình hét lớn: “Đừng nhìn! Tiến về phía trước!”. Vừa nói nàng vừa quát mạnh roi vào một con ngựa của Túy Cúc.

Mỗi cơn mưa tên lao tới, lại có mấy hộ vệ ngã xuống. Máu những đại hán ngã xuống như đang nhuộm đỏ con đường sống mong manh của họ.

Những con ngựa trúng tên hí vang, giẫm lên thi thể đã ngã xuống, kinh hoàng tháo chạy, cuối cùng ngã xuống trong màn mưa tên như không bao giờ ngừng.

Tiếng tù và phía chân trời vọng đến bên tai, cào xé tim gan người ta.

Sau lưng mưa tên giăng khắp, tình thế vô cùng thê thảm. Chưa kịp đến dốc núi không xa phía trước, hàng trăm hộ vệ quanh Sính Đình chỉ còn khoảng mười người.

Tiếng vó ngựa như vọng đến từ địa ngục, càng lúc càng gần.

Máu của những hộ vệ bắn tung tóe thành những đường cong quanh Sính Đình.

Tại sao?

Tiểu Kính An vương, tại sao?

Bao nhiêu hồn thiêng đã gửi vào đất trời. Sự dịu dàng, phong lưu, nụ cười tự nhiên thoải mái như gió xuân của thiếu gia ngày trước, đã chôn vùi ở tận nơi đâu?

Giang sơn nhuộm màu máu, thiếu gia giành lấy cũng để làm gì?

Gió điên cuồng tấp vào mặt, hai mắt Sính Đình đau rát, máu của những hộ vệ hòa quyện với trời đất vô tình tạo thành một bức tranh chói mắt. Trong mệnh mang thể lương, Sính Đình mặc cho dòng nước mắt tuôn.

Vân Thường, Bắc Mạc, Đông Lâm, Quy Lạc...

Quý Thường Thanh, Diệu Thiên công chúa, Hà Túc...

Rốt cuộc, đất trời phải hút bao nhiêu máu mới có thể dệt nên non sông tuyệt mỹ này?

Tiếng hừ tức tối vang lên sau lưng, tiếng đất nứt toác đã sát đến nơi, thêm một hán tử vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất này.

Chẳng bao lâu, phía sau Sính Đình chỉ còn lại ba, bốn người.

Hoắc Vũ Nam cao tuổi nhất, Túy Cúc đã chọn con ngựa tốt nhất cho sư phụ, để ông không bị tụt lại phía sau mọi người. Thấy sư phụ vẫn đang ở phía trước, Túy Cúc yên tâm phần nào.

Phiên Lộc vốn đang bảo vệ cho Túy Cúc và Hoắc Vũ Nam, lúc này lo Sính Đình gặp chuyện nên lùi lại chỗ Sính Đình, trầm giọng: “Để ta bảo vệ cô nương”.

Sính Đình lắc đầu: “Người lên bảo vệ Túy Cúc đi”.

Phiên Lộc nhìn nàng, Sính Đình vung roi quất vào sườn trái con ngựa của Phiên Lộc, ra lệnh: “Bảo vệ Túy Cúc!”.

Cứ đùn đẩy như thế, truy binh phía sau lại gần thêm một đoạn, y như bầy sói dữ đang điên cuồng đuổi theo mấy con mồi bé nhỏ.

Bất chợt vang lên tiếng kêu của Túy Cúc, con ngựa nàng đang cưỡi bị trúng một tên, đau quá lồng lên, khiến Túy Cúc cũng bật dậy. Túy Cúc ngồi không vững, chưa kịp rơi xuống, đã được Phiên Lộc lao đến ôm vào lòng.

Liên tục những mũi tên bắn tới, Phiên Lộc một tay giữ Túy Cúc phía trước, một tay khua kiếm, ngăn lại dòng tên đang bắn về phía Túy Cúc. Bỗng thấy lưng đau nhói, Phiên Lộc biết mình đã trúng một tên, nhưng sợ Túy Cúc lo lắng, nên đành cắn răng không kêu lên tiếng nào, cứ phi ngựa về phía trước.

Lúc này, hộ vệ cuối cùng bên cạnh Sính Đình cũng đã ngã xuống,

Hy vọng tiêu tan. Truy binh sau lưng càng lúc càng gần, người cầm đầu chính là Hà Hiệp khoác áo bào đỏ. Trận thế họ tạo ra khi liều mạng chạy khỏi thành Thả Nhu đã bị những tay cung tiễn của Hà Hiệp phá bỏ từng lớp một. Dần dần, họ chỉ còn lại hai, ba kẻ may mắn sống sót.

Khi người hộ vệ cuối cùng ngã xuống, bóng hình mảnh mai quen thuộc bỗng lọt vào tầm mắt Hà Hiệp.

Khoảnh khắc ấy, trái tim Hà Hiệp như đang rơi vào vòng luân hồi.

Nghĩ lại năm xưa, khung cửa luôn mở, rèm ngọc buộc cao.

Mẫu thân dắt tay một bé gái, cười rạng rỡ bước đi trên tuyết.

“Con nhìn xem, một bé gái đáng yêu làm sao, có duyên với vương phủ Kính An ta đó.”

“Hiệp nhi, con có biết thế nào là duyên phận không?”

Không.

Không!

Duyên phận từ đâu đến? Vương phủ Kính An từ đâu đến?

Tiểu Kính An vương đã đi tận đâu?

Hà Hiệp bỗng sực tỉnh, cảnh tượng ấy cũng chỉ là thoáng qua. Cơn mưa tên đã ngừng, các tay cung tiễn đang nhìn Hà Hiệp, chờ lệnh.

“Sao còn không bắn, ai bảo các người dừng lại?”, Hà Hiệp thét lên.

Hắn giành lấy cây cung trên tay hộ vệ bên cạnh, lắp tên, nhắm thẳng phía trước.

Mũi tên vượt qua khu đất trống giữa hai quân không cân sức, mang theo tiếng xé gió,

Tên đã lao ra khỏi cung.

Hà Hiệp đã bắn, chính Hà Hiệp đã buông tay,

Hà Hiệp nhìn theo mũi tên đang lao về phía trước. Khoảnh khắc ấy, thời gian như ngừng trôi.

Những ngón tay bắn tên bỗng trở nên tê dại, Hà Hiệp không còn cảm thấy đó chính là bàn tay mình.

Lòng ngực trống rỗng, Hà Hiệp không còn cảm thấy trái tim mình đang ở trong đó, một nỗi bi thương lấn át, đau khắp cơ thể, thấm vào từng mạch máu.

“ Bao nhiêu năm nay, chúng ta cùng nhau học hành vui chơi, thậm chí cùng nhau cưỡi ngựa xuất chinh, cùng nhau vào sinh ra tử.”

“ Nhưng muội chỉ coi ta là ca ca, ta chỉ coi muội là muội muội... Ta thực không muốn muội phải chịu ảm ức.”

“ Thế năm xưa ai từng nói, phải tìm được một lang quân hợp ý, nếu không thà ở vậy suốt đời?”

Nhưng không thể là Sở Bắc Tiệp...

Tại sao, tại sao chính là Sở Bắc Tiệp?

Mũi tên bắn thẳng vào lưng Sính Đình, nhưng vì Hà Hiệp không dùng hết sức, lúc đến nơi nó đã yếu đi nhiều. Cũng may, Túy Cúc đang ngồi trong lòng Phiến Lộc bỗng quay lại nhìn thấy cảnh này, sợ hãi hét lên, giọng khản đặc: “Cúi đầu!”.

Sính Đình nghe thế, không cần suy nghĩ, lập tức nhào người về phía trước, một mũi tên bay sát qua lưng nàng, cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng.

Từ xa thấy Sính Đình không trúng tên, trong lòng Hà Hiệp cũng nhẹ đi vài phần, nhưng lại nổi cơn thịnh nộ, quát một roi lên người Đông Chức, hét lớn: “Người to gan lắm!”.

“Thiếu gia, đó là Sính Đình, là Sính Đình!” Đông Chức nhào đến ôm đùi Hà Hiệp đang trên lưng ngựa, khóc ầm lên.

Hà Hiệp vùng roi ngựa, nhưng bị kéo lại. Đến khi ngẩng lên, đã thấy Sính Đình cách thêm một đoạn khá xa, Hà Hiệp vội đá Đông Chức sang một bên, lạnh lùng: “Trở về ta sẽ trị tội ngươi”. Nói xong, hắn rút thanh bảo kiếm, hạ lệnh: “Không bắn tên nữa, tiếp tục đuổi! Bắt sống chúng!”.

Đại quân Vân Thường nhất tề hưởng ứng, tiếng vó ngựa lại vang lên rầm rập.

Sính Đình và những người kia đã dốc hết sức lực, dù có quát roi thế nào, chiến mã cũng đang chậm lại. Tiếng đuổi giết sau lưng càng lúc càng gần, mọi người cắn chặt răng, chỉ mong có thể liều chết lao đến dốc núi đằng kia.

Vừa đến dưới dốc, Sính Đình đã thấy bụi quần bên cạnh. Giữa mờ mịt đất vàng, nàng hoảng hốt nhận ra gương mặt vô cùng thân quen.

Hà Hiệp, tiểu Kính An vương, Phò mã Vân Thường, bạo chúa tàn phá tứ quốc.

Thiếu gia... nam tử từ nhỏ lớn lên bên nàng...

Nam nhân tuấn tú phong lưu, ánh mắt có thần, giờ đôi mắt ấy lại mang vẻ sầu đau.

Sầu đau đến cô quạnh, sầu đau mà chẳng tìm ra lối thoát.

Một nỗi đau không bao giờ thôi giày vò.

Trong lúc không đề phòng, Sính Đình bị chìm vào nỗi đau ẩn sâu nơi đáy mắt Hà Hiệp.

Đến khi ngẩng lên, nàng bỗng dừng lại.

Bao nhiêu ân oán đều có thể kết thúc một cách đơn giản bằng yêu hận và sinh tử. Có thể kết thúc cũng là việc tốt.

Nghĩ đến đây, Sính Đình bắt giác mỉm cười với Hà Hiệp.

Sau khi nàng ngã xuống ngựa, ánh mắt Hà Hiệp chưa từng rời khỏi nàng. Nụ cười lúc này của nàng lại có một pháp lực vô song, hóa giải mọi tiếng gầm gào đuổi giết thành trời xanh mây trắng.

Hà Hiệp dừng ngựa. Đại quân sau lưng cũng dừng theo.

Sau hồi hí dài bất tận của chiến mã, không gian ban nãy còn chìm trong máu và tiếng đuổi giết giờ bỗng yên lặng một cách lạ kỳ.

Cả trời đất cũng trở nên im ắng.

Có phải muội không?

Trước mắt ta lúc này có phải người mà ta thân thuộc?

Hay chúng ta đều đã quên đi hình hài trước đây của nhau?

Làn gió nhẹ khẽ thoảng qua nơi ánh mắt giao nhau của Hà Hiệp và Sính Đình. Giữa hai người dường như đang có chiếc lá thu rơi xuống, khiến mặt hồ lăn tăn gợn sóng.

Chính trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, một tiếng hí dài xé tan bầu không gian đang yên lặng.

“Sính Đình!” Tiếng gọi hồn hậu chắc chắn ẩn chứa niềm tin không đổi, khiến tất cả mọi người có mặt đều phải chấn động.

Một người, một ngựa bất chợt xuất hiện trên dốc núi, như thần tướng hạ phàm. Khi mọi người còn chưa kịp định thần, người ấy đã nhanh như chớp lao về phía Sính Đình.

Mây đậm mất sáng, uy thế hơn người.

Áo choàng đen lộng gió như đôi cánh đang dang rộng, chao lượn sau lưng chàng.

Sở Bắc Tiệp đã đến.

Trần Bắc vương đã đến.

Hà Hiệp phản ứng cực nhanh, vừa thấy Sở Bắc Tiệp, đã thúc ngựa đến bên Sính Đình, vùng kiếm đâm thẳng, nhưng kiếm chưa tới nơi, đã thấy trước mắt loang loáng ánh bạc, Thần uy bảo kiếm của Sở Bắc Tiệp xuất hiện, Hà Hiệp vội vàng đánh trả.

Keng!

Khi hai thanh tuyệt thế bảo kiếm chạm nhau, không biết từ nơi nào dậy lên tiếng trống dồn vang. Một lúc sau, trên dốc núi xuất hiện hàng ngàn vạn binh lính, cờ xí rợp trời, nổi bật với hai chữ “Vĩnh Thái”. Một đội quân ầm ầm xuất hiện trên dốc núi như thủy triều dâng.

Kỳ Điền dừng ngựa dưới cờ soái, hai mắt ầng ậng nước, giơ kiếm hét vang: “Các huynh đệ, hét theo ta, Hà Hiệp giết Công chúa!”

“Hà Hiệp giết Công chúa!”

“Giết! Báo thù cho Công chúa!”

“Giết! Giết!”

Hàng ngàn hàng vạn binh sĩ Vân Thường đã khôi phục thể lực đang gào thét, như con mãnh thú chuẩn bị vỗ môi. Binh mã hai bên như hai dòng nước lũ tuôn trào về một hướng rồi hòa vào nhau thành biển máu sục sôi.

“Giết! Báo thù! Báo thù cho Công chúa!”

“Hà Hiệp giết Công chúa!”

“Công chúa!”

“Diệu Thiên công chúa!”

Hà Hiệp thấy quân Vĩnh Thái xuất hiện sau lưng Sở Bắc Tiệp, biết tình thế không ổn, hận mình thủ đoạn chưa đủ thâm độc, không lập tức trừ khử Kỳ Điền, giờ có hối cũng vô ích.

Sở Bắc Tiệp thấy Sính Đình ngã xuống đất, trong lòng xót thương vô hạn, nên dốc hết sức ra tay với Hà Hiệp, từng chiêu trí mạng, đâm thẳng về phía địch. Hà Hiệp vung bảo kiếm đỡ mấy chiêu, nhưng không hề lùi bước.

Tướng sĩ sau lưng nhón nháo, cũng xông vào quyết đấu. Trong bóng đao ánh kiếm, chẳng còn phân rõ địch ta.

Hà Hiệp và Sở Bắc Tiệp lần đầu giao chiến trực diện. Sau mấy hiệp, cả hai đều thấy tay mỗi rã rời, thở dốc nhìn đối phương, thầm than: Đều là dũng tướng, quả nhiên danh bất hư truyền.

Hà Hiệp đáp trả một kiếm, cười nói: “Trần Bắc vương thật có bản lĩnh, thuyết phục được cả một đạo quân của ta làm phản, nhưng ta có hai cánh quân, lấy một chọi hai, người tưởng có thể thắng sao?”.

Sở Bắc Tiệp ra tay không chút nể tình, bảo kiếm quét ngang một đường, sượt qua vai phải của Hà Hiệp, khuôn mặt vẫn hoàn toàn bình thản, mỉm cười hỏi lại: “Trong tay tiểu Kính An vương có binh ư? Thử hỏi ngàn vạn tướng sĩ ở đây, có một binh một tốt nào tình nguyện dốc sức theo người?”.

Lời này đánh trúng tử huyệt của Hà Hiệp, nghe đạo quân Vĩnh Thái hét vang tên Công chúa, trong lòng đã đau từng cơn, huống hồ còn bị Sở Bắc Tiệp châm chọc thêm, Hà Hiệp sầm mặt: “Hãy xem kiếm của ta!”. Bảo kiếm đâm tới, chưa đến trước mặt Sở Bắc Tiệp, đột nhiên chuyển hướng, quay sang Sính Đình đang ngồi một bên.

“Người dám!”, Sở Bắc Tiệp nổi xung, phi thân đến bảo vệ ái thê.

Hà Hiệp nhếch môi cười, mũi kiếm lại chệch sang, đâm thẳng vào yết hầu Sở Bắc Tiệp. Thấy lưỡi kiếm của Hà Hiệp đã ở ngay trước mắt, nhưng Sở Bắc Tiệp vẫn hoàn toàn thản nhiên, Thần uy bảo kiếm trong tay lùi trước tiến sau, chém thẳng về phía cánh tay cầm kiếm của Hà Hiệp. Dù có đâm trúng Sở Bắc Tiệp, thì cũng mất đi cánh tay phải, Hà Hiệp đời nào chịu vậy, liền mau chóng thu tay về.

Hai người đánh qua đánh lại, tuy chỉ trong chớp lát, nhưng chiêu nào chiêu nấy cũng dốc hết sức, cả hai đều mệt nhoài. Hà Hiệp từ xa đến, tự biết mình thể lực không bằng Sở Bắc Tiệp đã tĩnh dưỡng nhiều ngày, nếu không sớm nghĩ kế sách thì không thể thắng trận này.

Hà Hiệp biết Sở Bắc Tiệp quan tâm đến Sính Đình, trong lúc hiểm nguy sẽ chẳng màng đến sự an nguy của bản thân mà bảo vệ nàng, hẳn bèn nhằm vào điểm trí mạng này, suy tính xem làm thế nào để ra tay với Sính Đình.

Sở Bắc Tiệp gần đây không phải dốc sức viễn chinh, đang lúc sung sức, bên cạnh lại có Sính Đình, nên khí thế hoàn toàn áp đảo, vững tựa Thái Sơn.

Lại thêm mấy chiêu, Hà Hiệp dần lộ vẻ mệt mỏi. Sở Bắc Tiệp nóng lòng muốn giành chiến thắng, bắt giặc di chuyển, không ngờ Hà Hiệp cười gần một tiếng, nhanh chóng tiến lên trước, đầu gối đập thẳng vào đầu gối Sở Bắc Tiệp, rồi khê lật tay trái lấy ra một đoản đao, đâm thẳng về phía Sính Đình sau lưng Sở Bắc Tiệp.

Sở Bắc Tiệp đang ứng phó với bảo kiếm trên tay phải Hà Hiệp, khóe mắt nhướng lên, phát hiện ra tay trái Hà Hiệp có đao mà không kịp ngăn cản, vội hét lên: “Sính Đình!”. Cả trái tim chàng chùng xuống.

Sính Đình được Sở Bắc Tiệp bảo vệ, không nhìn rõ tình thế hai người giao đấu, đúng lúc này ngó đầu ra xem, thì lưỡi đao đã ở ngay trước mặt. Nàng nhìn theo lưỡi đao, ngược lên cánh tay Hà Hiệp, đôi mắt trong veo như làn nước, không chút oán hận xoáy sâu thăm đôi mắt hắn.

Trái tim Hà Hiệp bỗng như có ai xé đi một mảng, bàn tay lỏng dần, sắc mặt thoáng chút xa xăm rồi chìm trong đau khổ.

“Thiếu gia!”

Tiếng gọi của Sính Đình vang bên tai, Hà Hiệp lùi lại mấy bước, cúi xuống nhìn, vai và ngực đầy máu, mới cảm thấy cơn đau kịch liệt đang ủa tới.

Sở Bắc Tiệp bước lại gần, bỗng một người nhào tới chắn đường, rút đao chém tới tấp. Sở Bắc Tiệp vung kiếm đỡ, đang định một chiêu kết thúc kẻ địch, Sính Đình vội lao đến ôm lấy tay Sở Bắc Tiệp, kêu lên: “Đừng! Đừng giết Đông Chúc!”.

Sở Bắc Tiệp nhìn lại người này, hình như chính là tên tiểu quỷ trốn khỏi vương phủ ngày trước, nay hẳn đã mang trang phục của một đại tướng quân. Chàng nhìn sang bên, Hà Hiệp đã lên ngựa chạy một đoạn.

Hà Hiệp nén cơn đau, thúc ngựa rời khỏi chỗ Sở Bắc Tiệp, hét lên: “Tập hợp, nghe hiệu lệnh của ta, tập trung về phía tây”. Hôm nay sai ở chỗ để Sở Bắc Tiệp bất ngờ đánh úp, Hà Hiệp cậy mình có nhiều binh lực, chỉ cần tập hợp lại, chỉnh đốn một chút, là có thể dễ dàng đánh tan đạo quân Vĩnh Thái.

Từng cơn đau phát ra từ vai và ngực.

Binh mã của Hà Hiệp đang lo phải đánh giáp lá cà, nghe hiệu lệnh, người nọ truyền người kia: “Tập trung, hướng tây! Hướng tây!”, rồi nhanh chóng tập hợp về phía tây.

Cánh quân Vĩnh Thái vì đau đớn mà hăng hái tiến lên, lấy một chọi hai, giờ đã chẳng còn sức mạnh như ban đầu. Thế là hai bên binh mã lại dần tách ra thành hai thế trận.

Sở Bắc Tiệp nhân khoảng trống này, đỡ Sính Đình lên lưng ngựa, ôm lấy nàng hỏi: “Nàng có bị thương không?”.

Như có chút mất mát gì đó, Sính Đình lắc đầu, chợt hỏi: “Thiếu gia bị thương có nặng không?”.

Sở Bắc Tiệp hận Hà Hiệp suýt chút nữa đã dả thương Sính Đình, chỉ muốn bấm vằm cho hả giận, nhưng thấy thần sắc Sính Đình nhưng vậy, đành trả lời: “Ta không biết. Mong hấn bị thương thật nặng”.

Cả người Kỳ Diên cũng dím đầy máu, thấy Hà Hiệp đã tập hợp binh mã, tình thế vô cùng bất lợi, thì vội vàng thúc ngựa đến hỏi Sở Bắc Tiệp: “Trần Bắc vương, làm thế nào bây giờ? Chúng ta binh ít, e là không ổn”.

Sở Bắc Tiệp khẽ nhếch môi, còn chưa kịp nói gì, đã thấy tiếng tù và từ phía tây nổi lên. Bấy đạo quân của Vân Thường, mỗi đạo có một tiếng tù và khác nhau, Kỳ Diên lắng nghe, vui mừng hơn hớn: “Là cánh quân Vĩnh Tiêu”.

Hà Hiệp cũng nghe thấy tiếng tù và, kinh ngạc: “Quân Vĩnh Tiêu?”. Biết cánh quân này đa phần là người Đông Lâm và Bắc Mạc, không thể dùng để đối phó với Sở Bắc Tiệp nên khi bao vây thành Thả Nhu, Hà Hiệp không hề lệnh cho họ đến chi viện. Không triệu mà đến, chắc chắn không phải việc hay.

Nhìn về phía tây, bụi đất cuộn cuộn, tình kỳ lúc ẩn lúc hiện, binh sĩ từ trong rừng ủa ra như kiến. Tắc Doãn thần thái hưng phấn, cưỡi ngựa tiên phong, hét vang: “Hà Hiệp, nhớ Tắc Doãn ta chẳng?”.

Hai tiếng “Tắc Doãn” vừa dứt, binh sĩ Bắc Mạc trong cánh quân Vĩnh Tiêu hò reo vang dội.

Thượng tướng quân, thần tướng trong tim họ đã xuất hiện, ai còn muốn làm hàng binh của tiểu Kính An vương?

Hà Hiệp lúc này mới biết Tắc Doãn đã không còn trong tay mình.

Quần tướng bên cạnh Hà Hiệp vô cùng bàng hoàng, hướng mắt nhìn chủ soái, đợi lệnh. Thần sắc Hà Hiệp vẫn không hoảng hốt mà bình tĩnh ngồi trên ngựa, từ xa nhìn lại, tựa như bức tượng khắc đá hóa đá.

Mạc Nhiên thúc ngựa đến bên Tắc Doãn, cất cao giọng: “Các tướng sĩ, hôm nay Tắc Doãn thượng tướng quân ở đây, Trần Bắc vương ở bên kia. Không tha cho Hà Hiệp!”.

Hàng binh Đông Lâm nghe đến tên Trần Bắc vương, thì vui mừng, khua loạn trường mâu.

Mặt đất như đang rung chuyển.

Lúc này, binh lực hai bên đã tương đương. Quân Vĩnh Thái, quân Vĩnh Tiêu chia nhau chặn hai ngã đông tây hai đạo quân của Hà Hiệp. Phía nam là thành Thả Nhu, chỉ còn một con đường là tiến về phía bắc.

Ba đại tướng đối phương, Trấn Bắc vương của Đông Lâm, Tắc Doãn của Bắc Mạc, và Kỳ Điền của Vân Thường đều là những bậc dũng tướng uy chấn trên sa trường. Chủ soái tiểu Kính An vương bên này đã bị Sở Bắc Tiệp dả thương, ngay cả những tướng sĩ vẫn một lòng tin vào Hà Hiệp cũng sinh lòng khiếp sợ.

Hà Hiệp một tay cầm dây cương, một tay cầm bảo kiếm, sắc mặt tuy trắng bệch, nhưng thần thái vẫn bình tĩnh lạ thường.

Một phó tướng lên tiếng hỏi: “Tiểu Kính An vương, chúng ta có xông lên không?”.

“Xông lên?” Hà Hiệp nghe xong, ánh mắt khẽ chuyển, cười nhạt, “Nhìn sang phía bắc đi”.

Vị phó tướng tập trung nhãn lực nhìn sang phía bắc. Xa xa, đang xuất hiện động tĩnh khác thường. Những tướng sĩ của Hà Hiệp đã quá hoảng hốt, ngẩng lên lại thấy tinh kỳ pháp phối, càng khiếp vía. Họ nhìn thật kỹ trên lá cờ to nhất viết rõ hai chữ “Đình quân”.

Hóa ra Nhược Hàn đang ở Bắc Mạc, còn biết sớm hơn cả Sở Bắc Tiệp tin Hà Hiệp dẫn quân về Vân Thường, biết việc lớn không ổn, nên vội vã dẫn theo mấy ngàn binh sĩ Đình quân đến chi viện. Mấy ngày mấy đêm không nghỉ, cuối cùng họ đã đến được đây.

Như thế, đại quân của Hà Hiệp đã bị bao vây bốn phía.

Người người hoảng hốt kinh sợ.

Phó tướng vội nói: “Tiểu Kính An vương hãy mau hạ lệnh, trì hoãn thêm nữa sẽ không ổn!”.

Dường như Hà Hiệp không hề nghe thấy gì, chỉ nhìn về phía lá cờ đang tung bay phía bắc, lẩm bẩm: “Đình quân... Đình quân... Hóa ra gọi là Đình quân”.

Hà Hiệp thông minh tuyệt đỉnh, vừa nhìn đã biết cái tên này do ai đặt và từ đâu mà có. Nghĩ lúc này vẫn chưa ra tay với Sính Đình, khuôn mặt Hà Hiệp thoáng nét cười khoan khoái, mảng rách trong tim dường như đã thật sự trở thành vết thương lớn, đau nhói. Không thể nín chịu cơn đau do thanh kiếm của Sở Bắc Tiệp khi nãy gây ra, Hà Hiệp nặng nề đưa tay ôm ngực, một dòng máu trào ra từ kẽ ngón tay.

Phịch!

Tiểu Kính An vương san bằng tứ quốc, tiểu Kính An vương đang đi lên như điều gặp gió đã ngã ngựa.

“Thiếu gia! Thiếu gia!” Đông Chúc nhào đến từ đám binh sĩ, quỳ bên cạnh Hà Hiệp.

Đông Chúc vẫn luôn ở bên cạnh lo cho Hà Hiệp, nhưng sợ mình nói lời không thận trọng, lại khiến thiếu gia tức giận, càng khiến vết thương thêm trầm trọng, nên không dám lại gần.

Hà Hiệp nằm trong vũng máu, vô cùng yếu ớt. Tuy gần đây luôn có cảm giác xa lạ với Hà Hiệp, nhưng chưa bao giờ Đông Chúc nghĩ sẽ nhìn thấy một Hà Hiệp như thế này.

“Thiếu gia? Thiếu gia? Thiếu gia...” Gọi mấy tiếng, không thấy Hà Hiệp trả lời, Đông Chúc bật khóc.

Nghe tiếng khóc của Đông Chúc, những người phía sau đều biết hy vọng đã hết. Một mặt là thành Thả Nhu, ba mặt còn lại đã bị bao vây, thống soái của quân địch lại là Trấn Bắc vương, họ lấy đâu ra cơ hội sống sót?

Không biết trong đại quân của Hà Hiệp, ai là người đầu tiên vứt kiếm khỏi tay, rồi đến người thứ hai, thứ ba... Tiếng binh đao chạm đất liên tiếp không ngừng. Chẳng mấy chốc, binh sĩ cánh quân Ủy Bắc và Vĩnh Xương đã bỏ hết vũ khí trong tay.

Có thể sống, còn ai lại muốn chết?

Sở Bắc Tiệp dẫn theo Sính Đình thúc ngựa lại gần, sau lưng là Kỳ Điền và quân tướng, cùng đại quân khí thế ngút trời. Những binh sĩ đầu hàng nhường đường cho họ. Từ xa nhìn lại, cảnh tượng giống như con thuyền dài rộng đang rẽ nước xuôi mái chèo.

Thấy Hà Hiệp nằm dưới đất, người đầy máu, Sính Đình cố xuống ngựa, bước lại gần. Sở Bắc Tiệp sợ Hà Hiệp chưa chết, lại ra tay hại nàng nên bước theo ái ân như hình với bóng.

Đông Chúc đang khóc, thấy trước mắt bỗng xuất hiện đôi giày thêu hoa đầy bụi, liền ngẩng đầu lên.

Sính Đình khê khàng: “Để ta xem, được không?”.

Đồng Chức chần chừ một lát, cuối cùng cũng tránh sang một bên.

Sính Đình quỳ xuống bên cạnh Hà Hiệp.

Dưới ánh tà dương màu máu, sự thật tàn nhẫn đến mức này.

Khuôn mặt thân thuộc, đôi bàn tay múa Kính An kiểm pháp quen thuộc, con người quen thuộc này đã lặng lẽ ra đi.

“Muội đứng yên, cứ đứng yên đó. Để ta vẽ uội một bức, sẽ đẹp lắm đó.”

Đây là câu đầu tiên Hà Hiệp nói với nàng.

Bút pháp tài hoa ấy sao phải viết lên câu chuyện bi thảm đến thế này?

Tiểu Kính An vương nổi danh thiên hạ, tiểu Kính An vương sắp trở thành chủ nhân tứ quốc, chẳng lẽ lại chưa từng hối hận?

Giống như nàng, hối hận vì những sinh mạng bất hạnh đã ra đi, hối hận vì những giọt máu đã phải đổ vô nghĩa, hối hận vì không biết nắm giữ chút hạnh phúc quý báu của mình.

“Thiếu gia? Thiếu gia?”, Sính Đình ôm lấy mặt Hà Hiệp.

Khuôn mặt tuần tú nhuộm đỏ màu máu, nhưng vẫn rất đổi nhợt nhạt.

Khóe môi khê động, Hà Hiệp từ từ mở mắt, ánh mắt mờ mịt vô định. Dường như cũng cảm nhận được bàn tay Sính Đình đang đưa trên mặt mình, Hà Hiệp cố mỉm cười: “Nàng đến rồi?”.

Chỉ ba tiếng đã khiến Sính Đình nước mắt như mưa, nức nghẹn: “Thiếu gia, muội đã đến đây”.

Như thể không nhìn thấy gì, Hà Hiệp cố mở to đôi mắt không còn thần thái, ra sức thở lấy hơi, giọng dịu dàng, khê hời: “Sao lại gọi ta là thiếu gia?”.

Sính Đình ngẩn người.

Nụ cười của Hà Hiệp càng rạng rỡ, như đang cười bằng cả sinh mạng mình, bỗng nói: “Công chúa, Công chúa nhìn xem, mũ hậu ta hứa với nàng, ta đã mang đến đây...”.

Mũ hậu hứa với nàng, ta đã mang những viên đá quý đẹp nhất thế gian, chọn ra những người thợ tài hoa nhất để chế tác cho ái thiê của ta.

Nàng nhìn xem, ta đã có cả thiên hạ, nhưng giờ ta mới biết, thiên hạ này chẳng qua cũng chỉ để đổi lấy nụ cười thẹn thùng của nàng, như ngày đầu tiên ta lạc hồn bước vào vương cung Vân Thường, nàng vén rèm châu, ban cho ta nụ cười ấy.

Ta sẽ múa kiếm vì nàng, cài đóa hoa tươi thắm nhất lên mái tóc nàng.

Ta nhớ mái tóc đen dài như thác đổ của nàng, làn da căng mịn của nàng.

Ta nhớ nàng thích ta khen nàng dịu dàng, duyên dáng, đẹp không ai sánh bằng.

Ái thiê của ta, nàng sẽ là nữ nhân tôn quý nhất trong thiên hạ, từ nay trở đi, không ai dám bắt nạt nàng.

Ta sẽ không để nàng phải gào khóc trong căn phòng tối om đó nữa.

“Mũ hậu, mũ hậu...”, Hà Hiệp rên rỉ.

Hai bàn tay đầy máu run rẩy như muốn lấy ra chiếc mũ hậu tưởng tượng, nhưng dùng hết sức, Hà Hiệp vẫn không đưa được tay vào trong áo.

Sính Đình quỳ bên cạnh, nắm chặt bàn tay Hà Hiệp, như thể chỉ cần buông tay, nàng sẽ không thể nắm giữ sinh mệnh Hà Hiệp đang sắp bị gió thổi bay.

Đôi mắt trống rỗng của Hà Hiệp lấp lánh niềm vui.

Những đường nét vẫn đẹp như xưa, nhưng nhợt nhạt không chút sinh khí, môi Hà Hiệp run rẩy, nói cùng tiếng thở: “Công chúa, mũ hậu... mũ hậu...”. Hà Hiệp dừng lại một chút, hơi thở gấp gáp, hai mắt mở to, cất cao giọng: “Nàng nhìn thấy chưa? Nhìn thấy chưa?”.

Một tay giữ chặt cổ ngăn tiếng khóc, một tay nắm chặt bàn tay đã chẳng còn hơi ấm của Hà Hiệp, Sính Đình nghẹn ngào: “Thấy rồi, thiệp thấy rồi”.

Hà Hiệp thở phào, khuôn mặt tuấn tú vẫn nở nụ cười, đó là nụ cười dịu dàng của tiểu Kính An vương khiến người ta như gặp được gió xuân ngày trước.

Hà Hiệp dốc hết sức lực, rút tay khỏi tay Sính Đình, chậm chậm giơ lên, như muốn vỗ về Công chúa trong lòng mình, nhưng giơ lên đến nửa chừng, bàn tay đã phải dừng lại.

Hà Hiệp dốc hết chút sức lực cuối cùng vào những ngón tay không ngừng run rẩy.

Khoảng cách giữa ngón tay Hà Hiệp và khuôn mặt Diệu Thiên công chúa sao mà xa vời. Hà Hiệp nguyện dùng hết đời này kiếp này để chạm đến khuôn mặt ấy.

Chỉ là, đời này kiếp này đã đến tận cùng.

Năm ngón tay run rẩy hồi lâu trong không trung, cuối cùng rũ xuống.

Sính Đình vẫn quỳ ở đó, đến khi Hà Hiệp mãi mãi nhắm mắt, sợi dây nàng giấu tận nơi đáy lòng gấp gió đã đứt phụt.

Đi rồi, thiếu gia đã đi rồi.

Không còn là tiểu Kính An vương, không là danh tướng một thời, cũng chẳng phải ma vương tàn phá tứ quốc, mà chỉ là Hà Hiệp.

Hà Hiệp yêu Diệu Thiên công chúa, đến chết vẫn nhớ về ái ân.

Vinh hoa phú quý, quyền thế hư danh đều không còn liên quan đến người này.

Dường như những cảnh tượng ngày xưa đang ùa về, nhưng nàng nhắm mắt lại, tất cả đã biến mất, chỉ còn bóng tối dày đặc bốn bề vây quanh.

Trong bóng tối, nàng thấy đôi mắt sáng có thần của thiếu gia.

Đôi mắt đã từng bừng sáng xen lẫn ý cười nay chất chứa bao nhiêu khổ đau, nhưng vào thời khắc cuối cùng, khi cổ lấy chiếc mũ hậu trong tưởng tượng lại vô cùng hạnh phúc.

Thiếu gia của nàng, vào lúc hấp hối, đã nhận ra rằng nữ nhân mình yêu thương cũng luôn yêu thương mình, thuộc về mình.

Hóa ra, thiếu gia không hề cô quạnh, thê tử đẹp như hoa như ngọc, thê tử xuất thân tôn quý là công chúa Vân Thường, thê tử đã hạ mệnh lệnh đẩy Phò mã vào chỗ chết... vẫn luôn ở bên thiếu gia, cùng thiếu gia nghe đàn, xem múa, ngắm trăng...

Khi Hà Hiệp có được tất cả, khi Hà Hiệp mất đi tất cả, khi Hà Hiệp phải đánh đổi bằng cả tính mạng mình, cuối cùng Hà Hiệp cũng đã hiểu ra. Tình cảm ngọt ngào và dịu dàng giữa họ, nỗi buồn canh cánh trong lòng, niềm vui và đau khổ trong sâu thẳm trái tim, đều xuất phát từ một tấm chân tình.

Khói hoa đã tàn.

Tất cả đã qua rồi.

Nỗi xót thương bòn rút hết sức lực, Sính Đình mệt rũ rời, ngã ra sau.

Nàng rơi vào vòng tay ấm áp.

Đó là vòng tay của Sở Bắc Tiệp.

Dù lúc nào, dù ở đâu, vòng tay ấy vẫn khiến nàng cảm thấy yên ổn.

66. Q.2 - Chương 66: Phần Kết

Tiểu Kính An vương uy chấn một thời, vì trận thảm bại ở tòa thành bé con con, đã phải kết thúc giấc mộng lập nên Kính An quốc của mình.

Vân Thường, Bắc Mạc và cả Quy Lạc mất đi vương tộc. Quân lính phân tán khắp nơi không người đứng đầu. Sau bao năm chinh chiến, bách tính đều khao khát một cuộc sống yên bình.

Thống nhất thiên hạ đã là chiều hướng chung, nhưng điều mà tất cả mọi người cần là một vị hoàng đế được công nhận.

Còn có ai đủ tư cách hơn Trần Bắc vương để bước lên đài cao, hoàn thành đại nghiệp?

Một đời tâm huyết của Hà Hiệp cuối cùng đã tác thành cho kẻ thù lớn nhất đời mình.

“Đao, đao!”

“Là kiếm!”

“Đao, đao!”

“Kiếm!” Tắc Khánh chán nản gãi đầu, không biết đã là lần thứ một trăm lẻ mấy phải sửa đúng cho Trường Tiểu cố chấp.

Dù là lần thứ một trăm lẻ mấy, Trường Tiểu vẫn kiên quyết: “Đao, đao!”

Tắc Khánh quay đi cầu cứu: “Phụ thân, người mau nói với Trường Tiểu đi, đây là bảo kiếm, không phải đao”.

“Tiểu tử ngốc, Trường Tiểu thích nói là đao thì nó chính là đao, tên cũng do mọi người đặt mà.”

Bất chợt vang lên giọng nói oang oang, chẳng mấy chốc Phiên Lộc đã vén rèm, nghênh ngang dẫn Túy Cúc bước vào: “Tắc Doãn thượng tướng quân, hôm nay ta đến để uống chén trà rất quan trọng”.

Túy Cúc lườm sang: “Đủ rồi! Thật không biết xấu hổ”.

“Sao ta phải xấu hổ? Ta là ân nhân cứu mạng cơ mà.”

“Thiên hạ này có ân nhân cứu mạng nào ép nhi tử người ta nhận mình là nghĩa phụ không?”

Phiên Lộc hừ một tiếng: “Là nghĩa tử của ta có gì không tốt? Tiểu tử Tắc Khánh còn được lợi mà”.

Túy Cúc cau mày: “Được lợi gì?”

“Tự nhiên vô cớ có thêm nghĩa mẫu dung mạo như hoa thể này, không phải là lợi sao?” Câu nói này khiến Túy Cúc im bặt.

Hai đứa trẻ hào hứng xem người lớn nói qua nói lại, Tắc Doãn cũng ngồi một bên, mỉm cười xem trò hay.

Vì việc của Tắc Doãn, Dương Phượng vô cùng cảm kích Phiên Lộc, ngay từ đầu đã định để Tắc Khánh nhận Phiên Lộc làm nghĩa phụ. Thấy Phiên Lộc đến, Dương Phượng lập tức ra chào, đúng lúc nghe hắn nói câu cuối cùng, thì đứng bên cửa, mỉm cười dịu dàng: “Đúng thế, quả nhiên Tắc Khánh được lợi”.

Nghe Dương Phượng nói vậy, mọi người cùng cười ầm lên.

Phiên Lộc bản tính cổ quái, nhưng rất có giao tình với mọi người. Hôm nay hắn nhận nghĩa tử, tổ chức hẳn một buổi tiệc hoàng, trống giông cờ mở mời các vị bằng hữu tới dự. Đến trưa, mọi người lần lượt có mặt. Nhược Hàn đến trước tiên, sau đó là Mạc Nhiên, La Thượng và mọi người, cuối cùng Sở Bắc Tiệp cũng đến.

Sau trận chiến thành Thả Nhu, mọi người đều bận rộn lo sinh kế của chúng dân trăm họ, hôm nay là lần đầu tiên gặp mặt, nên xong việc vẫn chưa ai về.

Phiên Lộc mang ra mấy vò rượu ngon, vừa mở nắp, hương thơm đã tỏa khắp nơi.

Có rượu ngon, tất có náo nhiệt. Mọi người nói chuyện đông chuyện tây, lại nhắc đến Hà Hiệp. Hoắc Vũ Nam uống một ngụm rượu, thở dài: “Lúc đó thế cục của chúng ta nguy nan, ai ngờ Hà Hiệp lại chôn mình ở cái thành Thả Nhu còn con ấy? Chúng ta thật sự may mắn”.

Tắc Doãn hỏi: “Lão thần y, chúng ta may mắn ở điểm nào?”.

“Quân Vĩnh Thái và Vĩnh Tiêu chịu theo Vương gia, nếu không chẳng phải là đại họa ư?”

Phiên Lộc xoa tay: “Cũng đâu phải chuyện một sớm một chiều. Thừa nhạc phụ, đánh trận phải đánh vào tâm. Hà Hiệp nhìn rất có ưu thế, nhưng thực chất tướng sĩ dưới quyền không trung thành, Hà Hiệp đã tự gieo mầm chiến bại từ lâu rồi”.

Phiên Lộc nói rất có lý, Nhược Hàn và mọi người đều am hiểu binh pháp, ai cũng gật đầu.

Hoắc Vũ Nam thông thả: “Nhưng lúc đó dù chúng ta có sự ủng hộ của quân Vĩnh Thái và Vĩnh Tiêu, thì vẫn là hai đạo quân đấu với hai đạo quân. Chẳng qua chúng ta có thêm mấy ngàn binh sĩ Đình quân, mà nghe nói gần thành Thả Nhu còn có đạo quân khác của Vân Thường, nếu quân Cam Phượng đuổi đến, há chẳng phải đại họa?”.

Mạc Nhiên cung kính đáp: “Lão thần y, cánh quân Cam Phượng và cánh quân Vĩnh Thái, Vĩnh Tiêu không giống nhau. Quân Cam Phượng không có thuốc giải của Vương gia, lúc đẩy tay chân vẫn rã rời, không thể đến được”.

Tắc Doãn hoàn toàn nghiêm túc: “Cho dù có đến, cũng chưa chắc đã về bên Hà Hiệp. Phần lớn quân Cam Phượng đều là người Vân Thường, nếu họ biết Hà Hiệp đã hại chết Diệu Thiên công chúa, chắc chắn họ cũng sẽ quay lưng với Hà Hiệp”.

Dương Phượng nhắc nhở: “Đừng gọi Vương gia, Vương gia mãi thế, sau này phải gọi là Hoàng thượng”.

Sở Bắc Tiệp cười đáp: “Nếu làm Hoàng thượng mà sau này không được ngồi nói chuyện với các vị thế này, ta cũng xin thôi”. Nói xong, vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc, “Ta đã hứa với Sính Đình, chỉ muốn mang đến cho nàng một thiên hạ thái bình”.

“Nếu Hoàng thượng không dụng tâm trị vì, thiên hạ sao có thái bình thực sự?”

Sở Bắc Tiệp bật cười, bỗng nhớ ra một việc: “Việc của vương phủ Kính An hiện thế nào rồi?”.

Đây cũng là mối quan tâm chung của tất cả mọi người, thuộc hạ của Nhược Hàn đi xử lý việc ấy, tất nhiên mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Nhược Hàn.

Nhược Hàn đáp: “Mọi việc tiến hành rất thuận lợi. Bách tính vẫn kính yêu vương phủ Kính An, nếu không phải Hà Hiệp... Sau khi Hoàng thượng hạ chỉ xây dựng lại vương phủ Kính An, cải tạo thành thư viện cho con em dân thường, rất nhiều người đã chủ động đến giúp sức, họ không những mang lương thực tới mà còn lo cả chuyện bếp núc, không thu tiền công. Có người còn đưa đến những cuốn sách quý trong nhà. Đông Chức không hay nói, nhưng làm việc rất cẩn thận, sắp xếp mọi thứ đầu ra đấy”.

Sở Bắc Tiệp nói: “Sính Đình rất lo cho Đông Chức, ta đang nghĩ xem sau khi việc của vương phủ Kính An kết thúc, có nên ra một đạo chỉ, để Đông Chức đến hoàng cung một chuyến, gặp mặt Sính Đình”.

Nhược Hàn chau mày suy nghĩ một lúc: “Đông Chức có gửi một bản tấu trình, nói là muốn ở lại vương phủ Kính An, trông coi hương hỏa cho Kính An vương, Kính An vương phi và cả Hà Hiệp. Hơn nữa, sau khi vương phủ Kính An sửa xong, thư viện mở cửa, Đông Chức muốn ở lại dạy học. Có điều nếu hạ chỉ, đương nhiên Đông Chức vẫn sẽ đến”.

Sở Bắc Tiệp lắc đầu: “Không cần miễn cưỡng, cứ để Đông Chức ở đó, giao cho Đông Chức việc của vương phủ Kính An, Sính Đình cũng yên tâm”.

Rượu say tiệc tàn, Sở Bắc Tiệp đưa Trường Tiểu về. Dương Phượng tiễn họ ra ngoài, hỏi: “Sính Đình đã đỡ chút nào chưa”.

Sắc mặt Sở Bắc Tiệp có chút u ám: “Tâm bệnh khó chữa, chắc phải dần dần”.

Dương Phượng thở dài: “Sính Đình và Hà Hiệp lớn lên bên nhau từ nhỏ, nên không trách khỏi đau lòng”.

Sở Bắc Tiệp cũng hiểu: “Yên tâm đi, ta sẽ chăm sóc cho Sính Đình”.

Dắt theo Trường Tiểu về cung, phụ tử hai người đã nhìn thấy Sính Đình từ xa. Nữ nhân thân yêu nhất của Sở Bắc Tiệp đang đứng bên hành lang, vẻ khoan thai trang nhã, đôi mắt trong veo nhìn mặt hồ không xa, như thể nhìn thấu cả đáy hồ, dù nó u ám đến đâu.

Trường Tiểu gọi âm lên: “Mẫu thân! Mẫu thân!”, rồi chạy đến bên Sính Đình.

Nghe tiếng hài nhi, Sính Đình quay lại mỉm cười, cúi xuống bế con lên. Sở Bắc Tiệp đi tới, ôm lấy nàng: “Nàng đang suy tư việc gì?”.

Trường Tiểu bị bế một lúc, lại giẫy giụa đòi ra ngoài chơi. Sính Đình đặt hài nhi xuống, vỗ vào trán nó: “Cẩn thận đấy, đừng nghịch đao”. Dặn dò xong, nàng mới đứng dậy trả lời câu hỏi của Sở Bắc Tiệp: “Thiếp đang nghĩ về mỗ hậu”.

Sở Bắc Tiệp ngạc nhiên: “Nàng cũng để ý đến thứ đó?”.

Sính Đình lắc đầu: “Không phải cái của thiếp, là cái của Diệu Thiên công chúa”.

Sở Bắc Tiệp biết Sính Đình vẫn đang buồn chuyện của Hà Hiệp, hai cánh tay càng ôm chặt, để nàng thoải mái dựa và ngực mình, khẽ hỏi: “Nghĩ đến mỗ hậu của Diệu Thiên công chúa làm gì?”.

Sính Đình im lặng, suy nghĩ hồi lâu, mới nói: “Chàng còn nhớ chuyện trước đây của chúng ta không?”.

Sở Bắc Tiệp suy nghĩ rồi cười nói: “Ta luôn ghi nhớ từng chuyện trước đây của chúng ta. Nàng đang nhắc đến chuyện nào? Nói ta nghe xem...”.

Sính Đình nhắm mắt một lát, khẽ nhướn môi hồng, lần lượt kể: “Hiệp ước năm năm ở con đường ruột dê, cái chết của hai vương tử Đông Lâm, cuộc chiến tuyệt thực của Sính Đình ở biệt viện ẩn cư. Chỉ tính qua, chúng ta đã có ít nhất ba lần...”.

Sở Bắc Tiệp không hiểu: “Ba lần làm sao?”.

Sính Đình ngẩng lên nhìn Sở Bắc Tiệp, ánh mắt long lanh, trả lời: “Ba lần đó, chỉ cần mỗi lần chàng nhẫn tâm, không nể tình Sính Đình, chúng ta đã trở thành Hà Hiệp và Diệu Thiên công chúa”.

Sở Bắc Tiệp cười đáp: “Ta không phải Hà Hiệp, nàng cũng không phải Diệu Thiên công chúa”.

Sính Đình chăm chú nhìn chàng, khẽ thở dài: “Đúng thế. Thiếp không phải Diệu Thiên công chúa, chàng cũng không phải Hà Hiệp”.

Tiếng thở dài như trút mọi đau thương buồn khổ, nàng dựa người vào lòng Sở Bắc Tiệp, chỉ cảm thấy ấm áp dễ chịu vô bờ.

Sính Đình thông minh, Sính Đình ngốc nghếch, Sính Đình lương thiện, Sính Đình độc ác... đều là Sính Đình được Sở Bắc Tiệp yêu thương.

Sính Đình mỉm cười ngọt ngào trong vòng tay ấm áp của phu quân.

Mặt trời dần lặn về tây, trăng đã sắp lên.

Chúng ta từng thề với ánh trăng, không bao giờ phụ bạc.

Tình yêu này, đến kiếp sau cũng chẳng phụ nhau.

67. Q.2 - Chương 67: Ngoại Truyện: Bầy Tình

Muốn hiểu được một nam nhân có thể phải tốn cả cuộc đời.

Nhưng Túy Cúc nghĩ, có những nam nhân, dù phải tốn cả cuộc đời cũng không thể hiểu được.

Phiên Lộc chính là tên nam nhân đáng ghét kia. Hắn giống nước hơn cả nữ nhân, không bao giờ có một trạng thái nào xác định. Nếu nhìn kỹ, những lúc không nghiêm túc đứng đắn, mắt hắn toát lên thứ ánh

sáng sắc sảo, mỗi khi đột nhiên trở nên hung ác, hấn lại giống tên ma vương chuyên ăn thịt người, nhưng chỉ một lúc sau, nụ cười trêu đùa lại nở trên môi ma vương độc ác ấy.

Nam nhân đó là một ác nhân.

Hắn nhàn nhả chơi đùa với chiếc nỏ, đuổi Túy Cúc đến vùng đất chết trắng xóa những tuyết, rồi không hiểu tại sao, lại liều mạng cướp Túy Cúc về từ nanh vuốt của bầy sói.

Hắn đã cứu mạng Túy Cúc, nhưng không trả cho nàng tự do.

“Nếu người muốn chạy, ta sẽ bắt người lại như bắt một con thỏ.” Lúc nói câu này, khóe miệng Phiên Lộc nhếch lên một nụ cười tà ý.

Túy Cúc giận dữ trừng mắt nhìn hắn, thâm thê trong lòng, sẽ không để hắn bắt được mình.

Nhưng lời thề ấy không thể thực hiện. Đã một năm rồi, nàng không hề có cơ hội trốn chạy.

Phiên Lộc là tay có tài giam lỏng, hắn có thể nhìn thấu kế hoạch mà Túy Cúc phải dày công suy nghĩ, rồi ngạo mạn cười cợt phá hỏng giấc mộng đẹp của nàng.

“Tại sao?”, Túy Cúc không cam tâm tự hỏi.

“Người chẳng phải quân binh, chưa được học cách tay không độ sức, cũng chưa từng học cách giam lỏng tù nhân, chưa học cách làm thế nào để truy lùng kẻ địch giữa rừng núi hoang vu”, Phiên Lộc hỏi lại, “Thì làm sao có thể trốn khỏi tay ta?”.

“Tại sao người lại nhốt ta? Giết ta đi có phải tốt hơn không? Đẳng nào ta cũng chẳng muốn sống nữa.”

Phiên Lộc lại hỏi: “Người không muốn sống nữa thật sao?”.

Túy Cúc sững người.

Khi hôn mê tỉnh lại, trong lúc hỗn độn nhớ đến tình cảnh của Sính Đình, đúng là nàng không muốn sống nữa.

Nhưng giờ thì sao?

Nếu phải chết ảm ức thế này, sự phụ sẽ phải làm thế nào?

Nàng đành hạ giọng, lạnh lùng hừ một tiếng: “Ta có muốn sống hay không, liên quan gì đến người?”.

Phiên Lộc hơi sững lại, cũng lạnh lùng hừ một tiếng: “Đợi ta nghĩ xong vấn đề này, chưa biết chừng người có muốn sống cũng không được”.

Phủ thủ thành Thả Nhu như chiếc lồng giam bằng sắt, để Túy Cúc miệt mài tìm kiếm cơ hội chạy trốn.

Cuối cùng Phiên Lộc cũng tức giận, tóm lấy hai cổ tay Túy Cúc, hung hãn dồn nàng về phía tường: “Người muốn về Đông Lâm đến thế sao?”.

“Ai bảo ta muốn về Đông Lâm?”

“Thế người muốn đi sơn mạch Tùng Sâm?”

“Không liên quan đến người!”

“Quả nhiên...” Phiên Lộc vẫn ép nàng vào tường, khiến nàng không thể cử động, khóe môi nhếch lên, bộ dạng của kẻ đã đạt được gian kế, giọng chậm rãi: “Hóa ra Bạch Sính Đình vẫn ở sơn mạch Tùng Sâm”.

Túy Cúc thất kinh, mím chặt môi, quay đi.

Sính Đình... Sính Đình quả nhiên vẫn còn trên sơn mạch Tùng Sâm, nhưng chỉ sợ là chỉ còn lại...

“Lúc đó người cầm trăm dạ minh châu đi tìm cứu viện đúng không?” Phiên Lộc quay cầm nàng lại, nhìn thấy nước mắt lấp lánh trong mắt. Hắn nhìn chằm chằm nàng hồi lâu, rồi hạ giọng, “Xem ra Bạch Sính Đình ở trên sơn mạch Tùng Sâm nếu không bị lạnh chết thì cũng bị đói chết”.

“Nói bậy! Nói bậy! Nói bậy, nói bậy!” Túy Cúc hét lên với Phiên Lộc, khóc bảo, “Chắc hẳn Bạch cô nương đã được người cứu đi, chưa biết chừng cô nương đã lấy lại sức, tự xuống núi, chưa biết chừng...”

Nàng không khóc nữa, bỗng kinh ngạc phát hiện ra mình đang ở trong lòng Phiên Lộc. Chừng này tuổi rồi, nhưng ngoài sự phụ, nàng chưa bao giờ lại gần một nam nhân nào như thế. Cả người bị Phiên Lộc ôm lấy, Túy Cúc cảm thấy chẳng khác gì bị bọc trong lửa.

Túy Cúc kêu lên một tiếng, đẩy Phiên Lộc ra: “Đừng động vào ta!”

Nàng gần như dùng hết sức lực toàn thân, Phiên Lộc lùi lại hai bước, đứng vững, sắc mặt bỗng đổi, rồi quay người rời đi. Túy Cúc không phải nín thở nữa, bèn hít một hơi thật mạnh.

Buổi tối Phiên Lộc lại đến, mang theo phần cơm cho Túy Cúc, còn chuẩn bị cả một phần rượu mạnh. Túy Cúc cúi đầu ăn, Phiên Lộc ngồi đối diện, cũng chẳng dùng cốc mà dốc thẳng rượu và miệng.

Khi rượu mạnh chảy vào họng, ánh mắt Phiên Lộc dừng lại trên người Túy Cúc. Ý tà ác ẩn sâu trong đôi mắt đen như ngọn lửa hung bạo. Không khí trong gian phòng giống như cây đàn đã căng dây, chỉ cần chạm nhẹ vào là sẽ xảy ra những điều không hay.

Cơm canh như dính vào sống lưng trôi xuống bụng, Túy Cúc cảm thấy Phiên Lộc như con mãnh thú đang ngồi trước mặt mình. Lúc đặt bát xuống, nàng lùi vào tận trong giường. Nhưng dù căn phòng có rộng hơn gấp mười lần, nàng cũng không thể chạy thoát khỏi ánh mắt đang ngà say mà vẫn sát khí đằng đằng của Phiên Lộc.

Đêm hôm đó, Phiên Lộc không nói câu nào, trông càng giống con mãnh thú đang rình mồi.

Cứ ngỡ sự việc tồi tệ nhất đang ở trước mắt, nàng bỗng hiểu rằng, vẫn còn việc tồi tệ hơn đang chờ phía sau.

Phiên Lộc lúc trước tà ý hung ác, đáng hận đáng ghét, Phiên Lộc lúc này lại khiến người ta thấy sợ.

Cả một đêm hẩn không nói lời nào, đến khi Túy Cúc sắp phát điên vì ánh mắt ấy, hẩn bỗng đứng dậy rời đi.

Túy Cúc nhìn theo bóng Phiên Lộc rời đi, như người cải tử hoàn sinh, vội sờ lên trán thấy ướt rùng rùng.

Ác mộng vẫn chưa kết thúc, liên tiếp mười ngày, hôm nào Phiên Lộc cũng mang rượu mạnh đến phòng Túy Cúc. Có lần, hẩn ngà ngà say đến bên giường, ánh mắt đỏ ngầu nhìn nàng, cả người dề xuống...

Túy Cúc kêu thét lên.

Tiếng kêu khiến Phiên Lộc choàng tỉnh, liền đứng bật dậy, lắc mạnh đầu, rời đi.

Túy Cúc không chịu nổi sự giày vò này. Linh tính của người phụ nữ mách bảo nàng hàm ý trong mắt Phiên Lộc.

Nàng bắt lực nhìn căn phòng kiên cố, nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này ngày càng yên tĩnh, lạnh lùng hơn lúc trước.

Nếu hẩn làm thế...

Nàng sẽ chết.

Túy Cúc nắm chặt bàn tay.

Những ngày như thế không biết đã kéo dài bao lâu, cuối cùng Phiên Lộc cũng không uống rượu nữa, mà chỉ nói vài lời băng quơ.

“Sao dạo này không tìm cách trốn nữa?”

“Hừ!”

“Chà, chà, ta còn đang định nếu ngươi trốn đi thêm lần nữa, ta sẽ lột trần ngươi ra. Ai ngờ ngươi lại trở nên nghe lời thế này. Đáng tiếc, đáng tiếc.”

“Ngươi...”

Phiên Lộc như đang diễn kịch, thoáng một cái đã trở thành một Phiên Lộc lời thôi dài dòng, thích trêu đùa Túy Cúc.

Khi đưa cơm tới tới, Phiên Lộc bỗng hỏi: “Người có muốn đến sơn mạch Tùng Sâm xem tình hình không?”.

Túy Cúc kinh ngạc ngẩng đầu.

Sắc mặt Phiên Lộc bình tĩnh như đang nói đến một chuyện khác.

“Muốn đi không?”

“Hả?”

“Không muốn thì thôi”, Phiên Lộc quay đi.

Túy Cúc kêu lên: “Muốn, ta muốn đi!”.

Phiên Lộc dừng chân, bộ dạng không còn cợt nhả, mà có chút nặng nề.

Túy Cúc nhìn chằm chằm vào bóng lưng Phiên Lộc.

Đồ gỗ, hán đang lừa người, đùa người như đùa một con thú bị nhốt trong lồng,

“Đợi ta sắp xếp xong công vụ, chúng ta sẽ xuất phát”, Phiên Lộc chỉ nói một câu.

Cứ ngỡ mình nghe nhầm, Túy Cúc sững sờ đứng trong phòng, không thể nào tin mà suy đi nghĩ lại về điều hiếm lạ này.

Phiên Lộc đã rời đi.

Túy Cúc vốn không tin, nhưng ba ngày sau, đúng là họ đã ở trên con đường dẫn đến sơn mạch Tùng Sâm.

Phiên Lộc không dẫn theo ai, chỉ có hai người họ.

Thành Thả Nhu cách sơn mạch Tùng Sâm không gần. Khi Phiên Lộc đưa theo Túy Cúc hôn mê từ sơn mạch Tùng Sâm về đến thành Thả Nhu cũng mất gần nửa tháng trời. Giờ hai người cưỡi ngựa đi, nhanh nhất cũng phải mười ngày.

Cả chặng đường họ không vào thành trấn, cũng chẳng ở quán trọ. May mà đã đến mùa hè, chỉ cần tìm một đám cỏ nơi rừng hoang núi vắng, họ có thể qua đêm, thật thích thú.

Túy Cúc đoán: “Người sợ ta tiết lộ bí mật của mình?”.

“Hử?”

“Người lừa cả Thừa tướng Vân Thường, báo sai về cái chết của Bạch Sính Đình. Nếu ta bất ngờ hét lên ở chốn đông người thì người chết chắc rồi. Vì thế người không dám đưa ta đến những nơi có người.”

Phiên Lộc uể oải dựa lưng vào vách đá, lạnh lùng: “Ta chỉ muốn cắt cổ người”.

Cả hai đều mong sớm đến được sơn mạch Tùng Sâm. Phiên Lộc thân là thủ thành, lần đi này cũng coi như là tự tiện rồi bỏ chức vụ. Càng đến gần sơn mạch Tùng Sâm, Túy Cúc càng cảm thấy lo lắng.

Không biết Sính Đình thế nào rồi.

Hy vọng ta không tìm thấy Bạch cô nương nơi núi đá đó.

Hai người ra sức quất roi, cuối cùng cũng đến được sơn mạch Tùng Sâm.

Phiên Lộc tìm một bụi cây cất giấu yên ngựa, rồi lấy ra những cái móc sắc hình thù kỳ lạ: “Cho người mở mang một chút xem mật thám thực sự leo núi thế nào”.

Hắn lấy ra hai bộ dụng cụ, rồi đưa cho Túy Cúc một bộ.

Sơn mạch Tùng Sâm quen thuộc như nhà Phiên Lộc. Khi vào rừng, hắn nhanh như một con khỉ, lúc lại hung hãn như sư tử. Túy Cúc thấy kinh ngạc nhìn hắn nhẹ nhàng leo qua mỏm đá, nắm rõ hoa độc cỏ độc và những cạm bẫy thiên nhiên như lòng bàn tay.

Những tảng đá vẫn còn nguyên.

Đứng trước mỏm đá, Túy Cúc vẫn nhớ rõ cơn gió tuyết khi ấy.

Gió gào thét, khuôn mặt trắng bệch của Sính Đình, và cả cây trám dạ mình châu phát ra ánh sáng màu xanh trong đêm đen.

“Túy Cúc sẽ đến chỗ Dương Phương, bảo họ cử những cao thủ giỏi leo núi nhất đến, và mang theo cả nhân sâm thượng đẳng nhất. Túy Cúc sẽ ở đó chuẩn bị mọi thứ, sắc sẵn thuốc chờ cô nương.”

Ba ngày, sống hoặc chết, chỉ có ba ngày.

“Bạch cô nương! Bạch cô nương!” Túy Cúc cất tiếng gọi giữa núi rừng hoang vắng.

Phiên Lộc đứng từ xa, nhìn nàng lo lắng tìm kiếm giữa các vách đá.

Tìm hết lần này lại đến lần khác.

Sắc trời dần chuyển, cho đến khi hình bóng Túy Cúc nơi bãi đá trở nên mờ mờ, Phiên Lộc mới chậm rãi bước tới.

Túy Cúc mệt mỏi dừng lại, thở hổn hển ngồi trên tảng đá, nghe thấy tiếng bước chân Phiên Lộc liền ngẩng lên, khẽ nói: “Tìm không thấy, ta tìm không thấy”. Nàng khóc òa lên, nhưng trong tiếng khóc xen lẫn cả niềm vui, “Tốt quá rồi, chắc chắn Bạch cô nương đã rời khỏi đây rồi, nhất định là thế...”

Nàng mừng rỡ nói, hai tay bất ngờ ôm lấy lưng Phiên Lộc mà khóc: “Chắc chắn Bạch cô nương còn sống, ta biết Bạch cô nương không thể chết”.

Một lúc sau, nàng ngẩng lên, lần đầu tiên mỉm cười với Phiên Lộc. Phiên Lộc còn chưa kịp đáp lại, Túy Cúc đã sực tỉnh.

Nam nhân này, nam nhân này là...

Nàng ngưng nụ cười, cúi đầu xuống. Túy Cúc càng kinh ngạc hơn khi phát hiện, hai tay mình đang ôm lấy người hắn.

“A!” Nàng khẽ kêu lên một tiếng, vội vã buông tay, đẩy Phiên Lộc ra.

Tim đập thình thịch, nàng tự trách mình nhất thời tùy tiện, xấu hổ quay đi, rồi đẩy Phiên Lộc ra.

Cả sơn mạch Tùng Sâm như hóa đá, vô cùng trầm mặc.

“Ha ha...”

Sau giây lát trầm mặc, tiếng cười lạnh lùng của Phiên Lộc khiến người ta rợn tóc gáy.

Họ qua đêm ở nơi mỏm đá.

Cũng có thể vì trên đỉnh sơn mạch Tùng Sâm quanh năm có tuyết, nên Túy Cúc thấy đêm nay thật lạnh.

Sáng sớm tỉnh dậy, nàng giật bắn mình vì ánh mắt Phiên Lộc.

Ánh mắt hắn nham hiểm và thâm trầm. Ở nơi sơn mạch Tùng Sâm này, ánh mắt ấy càng khiến người ta liên tưởng đến con mãnh thú đang tìm người để cắn.

Túy Cúc im lặng theo Phiên Lộc xuống núi. Hắn không còn sử dụng bộ dụng cụ leo núi thần kỳ lúc trước, mà chậm rãi đi trong rừng. Túy Cúc theo sau, càng đi càng thấy bất an.

Mây mù dày đặc trong mắt Phiên Lộc.

Nếu quả thật Sính Đình bình an, sao mình không nhân cơ hội này chạy trốn? Nghĩ đến đây, Túy Cúc lên lút nhìn Phiên Lộc.

Phiên Lộc đi một mạch về phía trước, không hề quay lại nhìn Túy Cúc.

Túy Cúc thận trọng bước đằng sau, tới một khúc rẽ trên đường núi, nàng bất ngờ chạy thẳng vào khu rừng bên cạnh.

Gió lại điên cuồng gào thét.

Túy Cúc không dám quay đầu xem Phiên Lộc có đuổi theo không. Nàng biết năng lực phát hiện địch của Phiên Lộc vô cùng đáng sợ, nên đành ra sức chạy. Cây trong rừng đã trở lá non, không còn trở cành như giữa mùa đông, nhưng dường như Túy Cúc đang quay lại những ngày đông giá rét, những ngày chạy trốn bặt mạng đang tái diễn.

Nàng chạy như bay, không dám dừng bước, không dám quay đầu, cứ vượt qua từng mỏm đá, xuyên qua các bụi cỏ dày, bỏ lại những hàng cỏ thụ chọc trời phía sau.

Trong lồng ngực nàng như đang có ngọn lửa hừng hực cháy, đau rát.

Không biết mình đã chạy bao lâu, bao xa, đến lúc không thể kiên trì hơn, hai đầu gối nhũn ra, nàng chỉ biết ôm lấy một gốc cây mà thở.

“Chạy đủ chưa?” Trên đầu nàng bỗng vang lên giọng nói lạnh lùng của một nam nhân.

Túy Cúc ngẩng lên, cả người choáng váng.

Phiên Lộc đang nhàn nhã ngồi trên cành cây, ánh mắt lạnh như đóng băng người nàng.

“Ta chưa nói đến kết cục của việc chạy trốn ư?”, Phiên Lộc thở dài, “Sao ngươi vẫn muốn thử?”.

Túy Cúc hiểu ra: “Ngươi cố ý”. Nàng lùi ra sau một bước, vừa sợ vừa giận: “Tên tiểu nhân kia, ngươi dám... A!”.

Phiên Lộc vội túm lấy nàng: “Những điều tiểu nhân dám làm, ta đều dám”.

Năm ngón tay hất giơ ra. Toạc! Phiên Lộc xé tan áo ngoài của Túy Cúc.

“Không! Thả ta ra, thả ta ra!”

Toạc! Lại thêm một mảnh vải nữa bị xé rách.

Cuối cùng, Túy Cúc cũng hiểu ra sức mạnh của một nam nhân đáng sợ đến chừng nào, liền òa khóc: “Ta không trốn nữa, thả ta ra”.

“Muộn rồi”, Phiên Lộc dè lên nàng.

“Không, đừng mà!”

Hơi thở thô lỗ của Phiên Lộc phả vào gáy nàng, hàm răng cắn vào da thịt trắng mịn của nàng.

“Không!”, Túy Cúc bắt lực lắc đầu.

Đá sỏi trên đất mài vào da thịt nàng, đám mây đen đáng sợ đang lớn vồn ngay trước mặt nàng.

Túy Cúc cố ngửa đầu ra đằng sau, cả người lạnh run, nửa phần y phục đã bị xé tan, rơi khắp nơi, chỉ còn lại chiếc áo lót cuối cùng, không thể bảo vệ nàng.

“Cầu xin ngươi...”

“Muộn rồi.”

Túy Cúc tuyệt vọng nhắm chặt mắt.

Đúng lúc đó, nàng thấy cả người nhẹ bẫng, Phiên Lộc đã dừng lại. Túy Cúc kinh ngạc mở mắt, thấy Phiên Lộc đứng dậy, về cảnh giác.

“Ai?”, Phiên Lộc thấp giọng.

“Đại cô nương này trông cũng được đấy.” Mấy bóng người từ trong rừng bước ra, vây quanh họ. Nam nhân dẫn đầu tham lam nhìn Túy Cúc, liếm mép, nói: “Lão huynh, ăn một mình không ngon đâu. Ngươi đầu tiên, phần còn lại cho huynh đệ chúng ta nếm thử, được không?”.

Sơn tặc? Cả người co rúm, Túy Cúc cố che đi phần cơ thể để trần của mình.

Phiên Lộc trầm ngâm một lúc, rồi gật đầu: “Ăn một mình không ngon”. Vừa nói, hắn vừa cởi áo ngoài, ném xuống chân Túy Cúc.

“Ha ha, coi như ngươi biết điều.”

“Nhưng lão tử lại chỉ thích ăn một mình”, Phiên Lộc cười khinh miệt.

Đám sơn tặc ngẩn người.

“Khen ột kẻ không sợ chết”, kẻ cầm đầu hất hàm, “Các huynh đệ, xông lên!”.

Mười mấy tên sơn tặc vung đao sáng loáng, xông đến.

Phiên Lộc lấy cây nỏ, bắn hai mũi tên, hai tên sơn tặc ngã xuống.

“Chém hắn đi!”

“Vút! Vút!” Lại tiếp hai mũi tên. Nhưng đám sơn tặc người đông ào ào xông tới, Phiên Lộc bèn vút luôn cây nỏ, rút kiếm. Keng! Hắn kịp thời đỡ ngay một đao xông tới.

“A!” Túy Cúc đứng phía sau khẽ kêu lên một tiếng. Phiên Lộc vội quay lại khua kiếm, đâm trúng một tên sơn tặc đang nhào về phía Túy Cúc.

Đúng lúc đó, con dao nhọn lạng lẹ đâm về phía Phiên Lộc, Phiên Lộc không kịp tránh, cảm thấy cánh tay phải đau nhức, máu trào ra.

Keng! Phiên Lộc đổi kiếm sang tay trái, giơ lên tránh một đòn, rồi quay lại hét với Túy Cúc: “Sao ngươi vẫn ở đó!”.

Túy Cúc đã nhặt chiếc áo của hắn lên, mặc vào người: “Ta...”.

“Chạy đi!” Phiên Lộc lạnh lùng nói hai tiếng, sắc mặt tối sầm, tiếng đao gươm đâm vào da thịt nghe rợn tai. Phiên Lộc bị thương thì càng thêm tức giận, hai mắt đỏ quạch, gào thét: “Lão tử liều mạng với các ngươi”. Phiên Lộc chắn ngay trước mặt Túy Cúc, không lùi mà xông lên tấn công, giết được vài tên.

Túy Cúc nhân cơ hội đó lấy hết sức chạy về phía sau.

Nàng lại chạy theo con đường núi lúc nãy, hàng cổ thụ lại lùi dần về phía sau.

Chạy đi! Chạy đi!

Không cần quay lại, nàng cũng biết mình đã chạy được một quãng rất xa. Tiếng giết chóc càng lúc càng nhỏ, sắp không còn nghe thấy. Lần này, nàng cũng không còn phải lo việc Phiên Lộc sẽ đuổi đến.

Hắn giờ bị thương khắp người, sẽ không thể xuất hiện trên đầu nàng như một bóng ma nữa.

Tiếng gió thổi rất bên tai.

Túy Cúc chạy tới một bãi đá, chui vào trong động đá nhỏ. Động đá rất kín, chắc có thể tránh được những kẻ truy đuổi phía sau, nếu họ đuổi đến.

Phù, phù...

Nàng thở dốc trong động đá bé xiu.

Một lúc sau, tim nàng vẫn đập thành thịch, cả người lạnh toát. Nàng sờ vào mép áo, cảm giác thô ráp khiến nàng kinh hãi nhận ra đây là áo của Phiên Lộc.

Nàng đã trốn được, trốn được ra thật rồi.

Tự do rồi.

Túy Cúc lặng lẽ ngồi trong động đá. Trái tim nàng như bị ai treo lơ lửng, thấp thỏm không yên. Nàng dự định qua đêm rồi mới rời đi, như thế có thể tránh được bọn sơn tặc đáng sợ kia.

Nhưng... Phiên Lộc thế nào? Túy Cúc bất giác đứng bật dậy, rồi lại dần lòng ngồi xuống.

Chẳng mấy chốc, nàng lại đứng lên.

Hắn đã chết chưa?

Tên ác nhân đó?

Tên khốn đó?

Tên tiểu nhân hạ lưu vô liêm sỉ đó... Hắn đã chết chưa? Sơn tặc đông như vậy, bọn chúng xông đến, chắc sẽ giết hắn, băm hắn ra thành trăm mảnh!

Túy Cúc bỗng rùng mình.

Không, không... không thể nào...

Kẻ xấu càng sống lâu, kẻ xấu xa như hắn có thể...

Nàng tìm kiếm con đường vừa mới qua, con đường này hôm nay nàng đã đi hai lần, cảm giác có chút quen thuộc. Lúc đầu còn do dự, sau đó, không biết tại sao, nàng lại chạy như bay về chỗ cũ, còn nhanh hơn lúc chạy trốn ban nãy.

Túy Cúc chạy về chỗ cũ, đứng lại.

Xung quanh bốn bề yên tĩnh, chim chóc cũng im bật. Mùi máu tanh nồng khắp rừng, những vết máu đỏ loang lổ dưới đất, thi thể ngổn ngang chông chéo.

Túy Cúc kinh hoàng tiến lại, tìm thi thể của tên xấu xa kia.

Không, nàng không hy vọng tìm thấy thi thể của hắn!

Túy Cúc kinh hoàng bước qua những thi thể ấy. Nàng đã từng nhìn thấy máu tươi cùng thi hài ngổn ngang khắp nơi, bi thảm hơn thế này, chính là ở biệt viện Trấn Bắc vương.

Nhưng khi đó nàng không đau lòng như lúc này.

Hắn chết rồi sao?

Chết rồi sao?

Chân bỗng vấp phải thứ gì, nàng cúi đầu xuống, nước mắt trào ra.

Là cây nỏ, cây nỏ mà hắn hay cầm trên tay.

Túy Cúc cúi xuống, nhặt chiếc nỏ lên, rồi đứng dậy, lao vào tìm kiếm trong rừng.

Hắn ở đâu, ở đâu?

Hắn không bị chúng bắt đi chứ? Hắn đã giết bao nhiêu sơn tặc như thế, nếu vẫn còn sống, không biết sẽ bị chúng giày vò đến mức nào, chưa biết chừng...

Túy Cúc bỗng dừng lại.

Hình như có thứ gì đó trong bụi cỏ cao ngang nửa người, tuy không nhìn rõ, nhưng Túy Cúc vẫn lao đến như biết thứ gì trong đó.

Kẻ thương tích khắp người kia sao mà quen thuộc thế, hắn đang nằm ngay trong bãi cỏ.

Túy Cúc quỳ xuống, run rẩy đưa tay sờ vào mũi hắn.

Tạ ơn trời đất, hắn vẫn còn sống!

“Này! Này!” Túy Cúc lật hắn lại.

Trên mặt Phiên Lộc dính đầy những máu và đất, hắn mở mắt ra, cố mắng một câu: “Đồ ngốc, sao ngươi vẫn ở đây?”

Túy Cúc sững sờ, bất giác nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Sao ngươi vẫn còn sống?”

Phiên Lộc nhếch mép, đầu hơi nghiêng, đúng là không còn tri giác.

“Này! Này! Này! Tên ác nhân, ngươi không được chết đâu đấy.”

Túy Cúc không hiểu nổi Phiên Lộc, càng chẳng hiểu chính bản thân mình.

Thời cơ thuận lợi như thế, nàng lại ngốc ngếch quay về đây, kéo một tên đáng chết mà chưa chết xuống núi. Phiên Lộc bị thương còn nặng hơn cả con lợn, Túy Cúc kéo hần đi, từng bước nặng nề. May còn có bộ dụng cụ Phiên Lộc đưa cho, còn dạy nàng cách sử dụng nữa. Cuối cùng, nàng đã đưa được hần xuống núi, tìm bộ yên ngựa họ đã giấu đi.

Nàng vội vàng chữa trị vết thương cho Phiên Lộc, thậm chí còn quên cả việc tìm người gửi cho sư phụ một bức thư. Việc duy nhất nàng còn xứng đáng với sư phụ là, tuy bị giam lỏng bao lâu như thế, nhưng y thuật của nàng vẫn còn nguyên.

Nàng lại cố sức tìm đến nơi có người, rồi lấy trong túi của Phiên Lộc ra ít tiền, kê đơn mua thảo dược, sắc thuốc, băng bó vết thương cho hần, mệt đến kiệt sức.

“Người vẫn ở đây à?”, Phiên Lộc mê man, vừa mở mắt ra đã hỏi.

Túy Cúc nhanh nhẹn đổi thuốc, rồi nhìn Phiên Lộc với ánh mắt nghiêm khắc của một đại phu: “Người mất nhiều máu, nói ít thôi”.

“Người là đại phu à?”

“Hừ.”

Phiên Lộc mơ mơ màng màng, lại tiếp tục hôn mê.

Hần thể trạng tốt, vết thương hồi phục rất nhanh, nhưng cứ như người hết sức, cả ngày mê man trên giường, cơm cũng không thể tự ăn, Túy Cúc toàn phải đút.

Túy Cúc lo lắng, dốc hết tâm can chữa trị, chỉ mong hần chóng khỏi.

Hôm đó, Túy Cúc bê bát thuốc đã sắc vào cửa, bỗng phát hiện ra Phiên Lộc ngồi dậy. Hần đã mặc xong y phục, tay cầm cây nỏ, thần thái hưng phấn như người chuẩn bị xuất phát đi đâu, hoàn toàn khác với mấy ngày trước.

“Chúng ta đi thôi.”

“Chúng ta? Đi đâu?”

“Tất nhiên là về thành Thả Nhu.”

Túy Cúc hiểu ra, kêu ầm lên, hất đổ bát thuốc, chạy ra ngoài, nhưng đã bị Phiên Lộc chặn lại ở cửa. Hần cười gian tà: “Lại quên hậu quả của việc chạy trốn rồi sao?”.

Túy Cúc tức giận: “Tên tiểu nhân! Người đã khỏi từ lâu rồi, còn giả bộ không thể xuống giường, người...”.

“Ta là tiểu nhân, nếu chọc giận ta, ta càng tiểu nhân hơn.” Phiên Lộc túm lấy cằm nàng, ngón tay chạm khe vào làn môi hồng.

Túy Cúc luống cuống.

“Ta đã cứu mạng người”, nàng không cam tâm.

“Ta cũng từng cứu mạng người.”

Túy Cúc giận đến phát run: “Ta đã cứu mạng người, nhưng không định nhốt người lại”.

Túy Cúc bị Phiên Lộc tóm lấy, trở về thành Thả Nhu.

Vẫn gian phòng cách biệt với thế giới bên ngoài, vẫn là ngày ngày phải nhìn thấy khuôn mặt nhăn nhó của tên ác nhân hay trêu chọc nàng.

Túy Cúc không hiểu, không hiểu nam nhân này. Nếu không vì sau này thiên hạ đại loạn, Phiên Lộc dẫn nàng đi theo, có thể cả đời này nàng bị nhốt ở đây.

Có thể cả đời này, nàng không thể hiểu nổi nam nhân đáng hận ấy.

Hết

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/co-phuong-bat-tu-thuong>